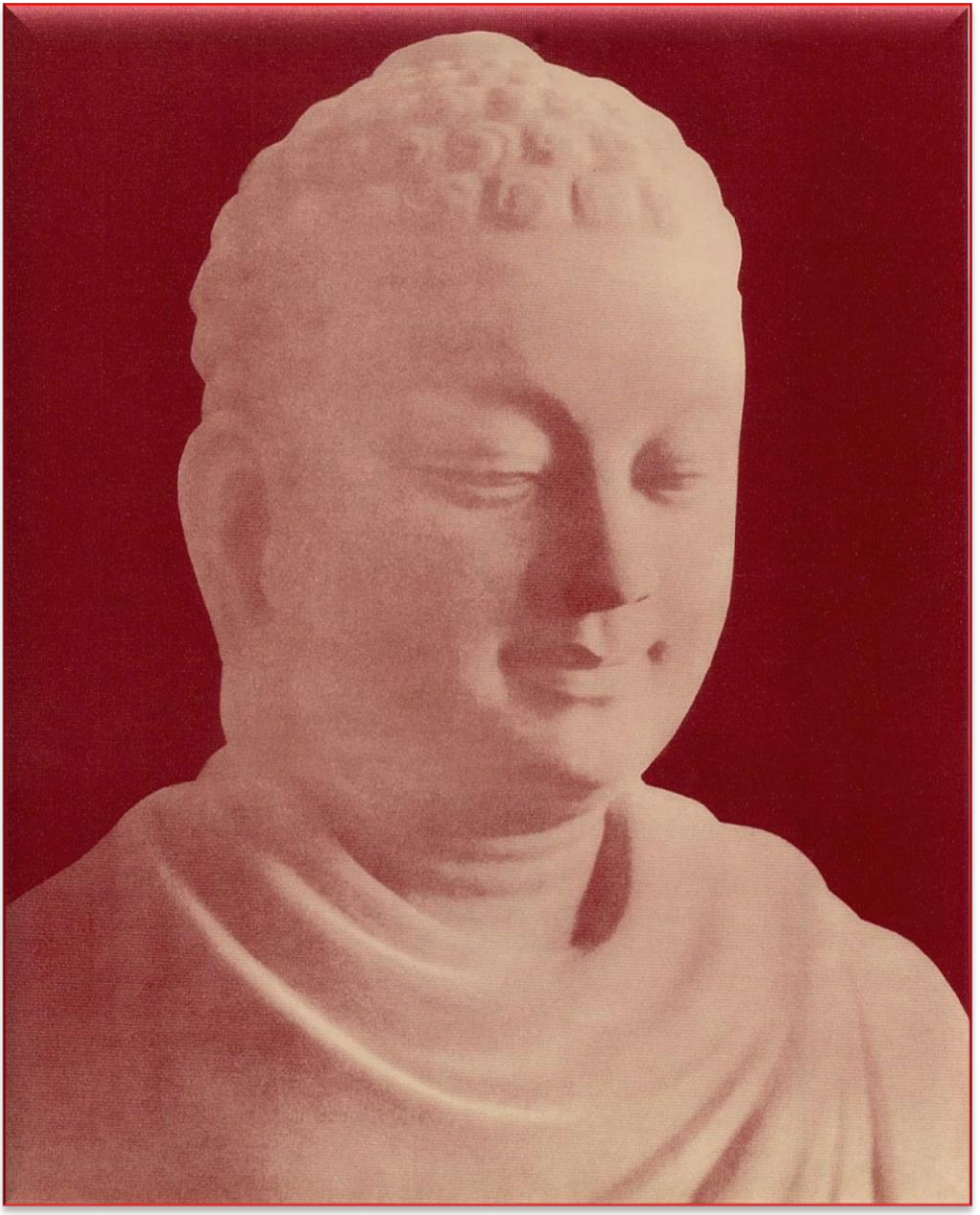


**NAM – MÔ BỔN – SƯ THÍCH – CA MÂU – NI PHẬT**

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tập 63

# BỘ KINH TẬP

# X

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

# NHỮNG QUY ƯỚC THỐNG NHẤT TRONG LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

**I- <u>Viết hoa toàn bộ</u>:**

1. **Tên người**: (Phật) Vô Lượng, (vua) Tự Đức, (Thiền sư) Vạn Hạnh, (Bồ-tát) Quán Thế Âm...
2. **Tên nước:** Việt Nam, Trung Hoa, Thái Lan, Đài Loan...
3. **Tôn xưng danh hiệu Phật**: Đức Như Lai, Bậc Chúng Hựu, Đấng Tối Chánh Giác...
4. **Tác phẩm, kinh sách**: luận Trung Quán, kinh Diệu Pháp Liên Hoa, kinh Trường A-hàm...

**II- Viết hoa chữ đầu:**

1. **Địa danh**: thành Vương xá, chùa Ấn quang, rừng Thi lợi...
2. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh**: bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, Khổ xuất yếu thánh đế...
3. **Phẩm bậc, quả vị tôn kính**: Hòa thượng, Thanh văn, Duyên giác, Thái tử (nói về Phật, Bồ-tát thị hiện độ sanh; ví dụ: Thái tử Tỳ-bà-thi), Tôn giả...
4. Chủng loại: chư Thiên
5. **Phương hướng**: phương Đông nam, hướng Tây bắc, phía Đông thành Vương xá...

**III- <u>Viết hoa chữ đầu + gạch nối</u>:** (những từ được phiên âm từ Pāli)

1. **Nhân danh:** Mãn-độ-ma, Xà-ni-sa, Xá-lợi-phất...
2. **Địa danh**: nước Bạt-kỳ, thành Xá-vệ, cõi Diêm-phù-đề...
3. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh**: A-lại-da, Tam-phật- đà, Ba-la-đề-mục-xoa...
4. **Phẩm bậc, quả vị**: Tỳ-kheo, Ưu-bà-di, A-la-hán...
5. **Chủng loại**: A-tu-la, La-sát, Càn-thát-bà...

**IV- <u>Gạch nối</u>:** (danh từ chung được phiên âm từ Pāli)

<u>ví dụ</u>: đàn-việt, na-do-tha, do-tuần...

**V- Số:**

1. **Viết thành chữ:** (những số quá lớn nên chú thích thêm số)
   ví dụ: hai trăm năm mươi (giới), ba mươi hai (tướng tốt), mười lăm ức bảy ngàn sáu mươi vạn (1.570.600.000)...
2. **Viết thành số**: số hiệu kinh, số trang dẫn
   ví dụ: Đại I, trang 15, cht. 52 ...

**VI- Đặc biệt:**

- ✓ **Âm "y" và "i"**: dù đứng một mình, đứng đầu từ hoặc ở giữa từ, hoặc sau các phụ âm: K, L, M, T, Q vẫn viết theo thói quen cũ.
  ví dụ: kỷ cương, lý luận, hoàn mỹ, quy định, li ti, hoan hỷ...
- ✓ 梵 viết là "**Phạm**" không viết là "**Phạn**" (phát âm theo chữ Brahma).
- ✓ 慧 viết là "**Tuệ**" không viết là "**Huệ**".

*Chùa Pháp Bảo-Thủ Đức, ngày 8 tháng 9 năm 2000*

*Sa môn **THÍCH TỊNH HẠNH***

**LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH**

**TẬP 63**

# BỘ KINH TẬP X

## SỐ 658 → 665

**HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC**
**LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN**

# MỤC LỤC
# BỘ KINH TẬP 10 – T063


**SỐ 658 ..... 3**
**KINH BẢO VÂN ..... 3**
**QUYỂN 1 ..... 3**
**QUYỂN 2 ..... 28**
**QUYỂN 3 ..... 53**
**QUYỂN 4 ..... 83**
**QUYỂN 5 ..... 96**
**QUYỂN 6 ..... 111**
**QUYỂN 7 ..... 121**
**SỐ 659 ..... 138**
**KINH ĐẠI THỪA BẢO VÂN ..... 138**
**QUYỂN 1 ..... 138**
PHẨM 1: TỰA ..... 138
PHẨM 2: MƯỜI BA-LA-MẬT (PHẦN 1) ..... 151
**QUYỂN 2 ..... 161**
PHẨM 2: MƯỜI BA-LA-MẬT (PHẦN 2) ..... 161
**QUYỂN 3 ..... 184**
PHẨM 3: BÌNH ĐẲNG ..... 184
**QUYỂN 4 ..... 203**
PHẨM 4: ĐÀ-LA-NI ..... 203
**QUYỂN 5 ..... 230**
PHẨM 5: AN LẠC HẠNH ..... 230
**QUYỂN 6 ..... 255**
PHẨM 6: NHỊ ĐẾ ..... 255
**QUYỂN 7 ..... 273**
PHẨM 7: BẢO TÍCH ..... 273
**SỐ 660 ..... 303**
**KINH BẢO VŨ ..... 303**
**QUYỂN 1 ..... 303**
**QUYỂN 2 ..... 318**
**QUYỂN 3 ..... 331**
**QUYỂN 4 ..... 345**
**QUYỂN 5 ..... 360**
**QUYỂN 6 ..... 376**
**QUYỂN 7 ..... 393**
**QUYỂN 8 ..... 411**

**QUYỂN 9 ... 427**
**QUYỂN 10 ... 443**
**SỐ 661 ... 459**
**KINH ĐẠI THỪA BÁCH PHƯỚC TƯỚNG ... 459**
**SỐ 662 ... 469**
**KINH ĐẠI THỪA BÁCH PHƯỚC TRANG NGHIÊM TƯỚNG ... 469**
**SỐ 663 ... 480**
**KINH KIM QUANG MINH ... 480**
**QUYỂN 1 ... 480**
PHẨM 1: TỰA ... 480
PHẨM 2: THỌ LƯỢNG ... 483
PHẨM 3: SÁM HỐI ... 485
PHẨM 4: TÁN THÁN ... 503
PHẨM 5: KHÔNG ... 510
**QUYỂN 2 ... 515**
PHẨM 6: TỨ THIÊN VƯƠNG ... 515
PHẨM 7: ĐẠI BIỆN THIÊN ... 528
PHẨM 8: CÔNG ĐỨC THIÊN ... 529
PHẨM 9: ĐỊA THẦN KIÊN LAO ... 532
**QUYỂN 3 ... 535**
PHẨM 10: QUỶ THẦN TÁN CHỈ ... 535
PHẨM 11: CHÁNH LUẬN ... 536
PHẨM 12: THIỆN TẬP ... 545
PHẨM 13: QUỶ THẦN ... 552
PHẨM 14: THỌ KÝ ... 564
PHẨM 15: TRỪ BỆNH ... 565
**QUYỂN 4 ... 570**
PHẨM 16: TRƯỞNG GIẢ LƯU THỦY ... 570
PHẨM 17: XẢ THÂN ... 574
PHẨM 18: TÁN PHẬT ... 589
PHẨM 19: CHÚC LỤY ... 596
**SỐ 664 ... 598**
**KINH KIM QUANG MINH HỢP BỘ ... 598**
**QUYỂN 1 ... 600**
PHẨM 1: TỰA ... 600
PHẨM 2: THỌ MẠNGƯỜI VÔ LƯỢNG ... 603
PHẨM 3: PHÂN BIỆT VỀ BA THÂN ... 612
**QUYỂN 2 ... 621**
PHẨM 4: SÁM HỐI ... 621

PHẨM 5: NGHIỆP CHƯỚNG DIỆT ..... 638
**QUYỂN 3 ..... 652**
PHẨM 6: ĐÀ-LA-NI TỐI TỊNH ĐỊA ..... 652
**QUYỂN 4 ..... 669**
PHẨM 7: TÁN THÁN ..... 669
PHẨM 8: KHÔNG ..... 676
PHẨM 9: Y KHÔNG MÃN NGUYỆN ..... 681
**QUYỂN 5 ..... 688**
PHẨM 10: TỨ THIÊN VƯƠNG ..... 688
**QUYỂN 6 ..... 702**
PHẨM 11: NGÂN CHỦ ĐÀ-LA-NI ..... 702
PHẨM 12: ĐẠI BIỆN THIÊN ..... 703
PHẨM 13: CÔNG ĐỨC THIÊN ..... 708
PHẨM 14: KIÊN LAO ĐỊA THẦN ..... 710
PHẨM 15: TÁN CHỈ QUỶ THẦN ..... 712
PHẨM 16: CHÁNH LUẬN ..... 713
**QUYỂN 7 ..... 723**
PHẨM 17: THIỆN TẬP ..... 723
PHẨM 18: QUỶ THẦN ..... 730
PHẨM 19: THỌ KÝ ..... 741
PHẨM 20: TRỪ BỆNH ..... 743
PHẨM 21: CON ÔNG TRƯỞNG GIẢ LƯU THỦY ..... 746
**QUYỂN 8 ..... 751**
PHẨM 22: XẢ Bỏ THÂN mạng ..... 751
PHẨM 23: TÁN PHẬT ..... 765
PHẨM 24: PHÚ CHÚC ..... 772
**SỐ 665 ..... 778**
**KINH KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG ..... 778**
**QUYỂN 1 ..... 778**
Phẩm 1: TỰA ..... 778
PHẨM 2: TUỔI THỌ CỦA NHƯ LAI ..... 783
**QUYỂN 2 ..... 796**
PHẨM 3: PHÂN BIỆT BA THÂN ..... 796
PHẨM 4: MƠ THẤY TRỐNG VÀNG SÁM HỐI ..... 804
**QUYỂN 3 ..... 817**
PHẨM 5: DIỆT NGHIỆP CHƯỚNG ..... 817
**QUYỂN 4 ..... 830**
PHẨM 6: ĐÀ-LA-NI TỐI TỊNH ĐỊA ..... 830
**QUYỂN 5 ..... 844**

PHẨM 7: LIÊN HOA DỤ TÁN (Kamalākara) ..... 844
PHẨM 8: ĐÀ-LA-NI KIM THẮNG (Hiraṇyava-tī-dhāraṇī) ..... 848
PHẨM 9: TRÙNG HIỂN KHÔNG TÍNH (Dạy rõ về tánh KHÔNG) ..... 851
PHẨM 10: Y KHÔNG MÃN NGUYỆN (Nương vào Không được mãn nguyện) ..... 854
PHẨM 11: TỨ THIÊN VƯƠNG QUÁN SÁT NHÂN THIÊN (Catur-Mahārājā) ..... 861
**QUYỂN 6 ..... 863**
PHẨM 12: TỨ THIÊN VƯƠNG HỘ QUỐC ..... 863
**QUYỂN 7 ..... 879**
PHẨM 13: ĐÀ-LA-NI VÔ NHIỄM TRƯỚC ..... 879
PHẨM 14: NHƯ Ý BẢO CHÂU (NGỌC BÁU NHƯ Ý) ..... 880
PHẨM 15: THIÊN NỮ ĐẠI BIỆN TÀI (PHẦN 1) ..... 884
**QUYỂN 8 ..... 895**
PHẨM 15: THIÊN NỮ ĐẠI BIỆN TÀI (PHẦN 2) ..... 895
PHẨM 16: THIÊN NỮ ĐẠI CÁT TƯỜNG ..... 899
PHẨM 17: THIÊN NỮ ĐẠI CÁT TƯỜNG TĂNG TRƯỞNG TÀI VẬT ..... 900
PHẨM 18: ĐỊA THẦN KIÊN LAO ..... 903
PHẨM 19: ĐẠI TƯỚNG DƯỢC-XOA TĂNG-THẬN-NHĨ-DA ..... 906
PHẨM 20: CHÁNH LUẬN VƯƠNG PHÁP ..... 908
**QUYỂN 9 ..... 918**
PHẨM 21: VUA THIỆN SINH ..... 918
PHẨM 22: CHƯ THIÊN, DƯỢC-XOA HỘ TRÌ ..... 922
PHẨM 23: THỌ KÝ (Vyākaraṇa) ..... 930
PHẨM 24: TRỪ BỆNH ..... 932
PHẨM 25: TRƯỞNG GIẢ TỬ LƯU THỦY Bấy giờ, Đức Phật bảo thần cây Bồ-đề: ..... 937
**QUYỂN 10 ..... 944**
PHẨM 26: XẢ bỏ THÂN mạng ..... 944
PHẨM 27: BỒ-TÁT được MƯỜI PHƯƠNG TÁN THÁN ..... 958
PHẨM 28: BỒ-TÁT DIỆU TRÁNG KHEN NGỢI ..... 960
PHẨM 29: THẦN CÂY BỒ-ĐỀ KHEN NGỢI ..... 961
PHẨM 30: THIÊN NỮ ĐẠI BIỆN TÀI KHEN NGỢI ..... 962
Phẩm 31: PHÚ CHÚC ..... 963

**-oOo-**

**LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH**

**TẬP 63**

# BỘ KINH TẬP

# 10

## SỐ 658

## (QUYỂN 1 → 7)

**HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC**
**LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN**

# SỐ 658

# KINH BẢO VÂN

*Hán dịch: Đời Lương, Tam tạng Mạn-đà-la Tiên, người Phù Nam.*

## QUYỂN 1

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở trên đỉnh núi Già-da cùng với bảy vạn vị đại Tỳ-kheo Tăng hội đủ. Những vị ấy việc cần làm đã làm xong, bỏ các gánh nặng, thân tâm tự tại, dứt các ràng buộc, chánh kiến giải thoát, như Đại long hiểu rành pháp giới, là con của Pháp vương, xả bỏ lợi dưỡng, hoàn thiện hạnh xuất gia, khéo thọ trì giới Cụ túc, những thứ mong muốn đều được viên mãn, trụ đạo Niết-bàn; chỉ trừ Tôn giả A-nan là còn ở bậc Hữu học.

Lại còn có tám vạn bốn ngàn Đại Bồ-tát đều là những vị Nhất sinh bổ xứ hướng đến Nhất thiết trí, không còn thoái chuyển, chí cầu Phật địa gần đến bờ kia, đạt được các pháp Đà-la-ni nhiều như a-tăng-kỳ, sớm chứng đắc các thiền, Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, thần thông diệu dụng, tâm đại Từ bi rộng lớn biến khắp mười phương, cho đến thực hành cảnh giới "không" ở vô lượng, vô biên cõi Phật, dứt trừ những sự ngăn che, dứt gốc rễ ba độc, dạo chơi nhà vô tướng, hằng muốn cứu giúp tất cả chúng sinh biết rõ thế giới của chư Phật, được trí vô ngại, tâm như hư không, rộng sâu như biển, giống như núi Tu-di, tám thứ gió thổi chẳng động, tâm như hoa sen chẳng dính bụi nước, ý như châu báu trong ngoài sáng rỡ, như vàng ròng không còn tạp chất.

Những vị ấy tên là Bồ-tát Bảo Quang, Bồ-tát Bảo Chưởng, Bồ-tát Bảo Ấn Thủ, Bồ-tát Bảo Thiên Quan, Bồ-tát Bảo Man, Bồ-tát Bảo Tích, Bồ-tát Bảo Tạng, Bồ-tát Bảo Sơn Đảnh, Bồ-tát Bảo Tràng, Bồ-tát Kim Cang Thai, Bồ-tát Kim Thai, Bồ-tát Bảo Thai, Bồ-tát Công Đức Thai, Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Thai, Bồ-tát Như Lai Thai, Bồ-tát Trí Thai, Bồ-tát Nhật Thai, Bồ-tát Tam-muội Thai, Bồ-tát Liên Hoa Thai, Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt, Bồ-tát Phổ Nguyệt, Bồ-tát Quan Thế Âm, Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát

Phổ Nhãn, Bồ-tát Liên Hoa Nhãn, Bồ-tát Đại Nhãn, Bồ-tát Phổ Oai Nghi, Bồ-tát Phổ Đoan Nghiêm, Bồ-tát Phổ Hạnh, Bồ-tát Tri Định Ý, Bồ-tát Pháp Ý, Bồ-tát Thắng Ý, Bồ-tát Tăng Trưởng Ý, Bồ-tát Kim Cang Ý, Bồ-tát Sư Tử Thần Thông, Bồ-tát Đại Âm Thanh Vương, Bồ-tát Sư Tử Hống Ý, Bồ-tát Thâm Âm Thanh, Bồ-tát Vô Nhiễm Ô, Bồ-tát Ly Nhất Thiết Cấu, Bồ-tát Nguyệt Quang, Bồ-tát Nhật Quang, Bồ-tát Trí Quang, Bồ-tát Trí Công Đức, Bồ-tát Nguyệt Công Đức, Bồ-tát Liên Hoa Công Đức, Bồ-tát Bảo Công Đức, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, cùng mười sáu vị Hiền sĩ như Đại sĩ Bà-đà-bà-la…

Trong hiền kiếp, Bồ-tát Di-lặc là Thượng thủ nơi một ngàn Đại Bồ-tát. Chư Thiên ở cõi Tứ Thiên vương, Tứ Thiên vương là thượng thủ. Chư Thiên ở cõi Đao-lợi, Đế Thích là thượng thủ. Cõi trời Diệm-ma, Diệm-ma là thượng thủ. Trời Đâu-suất-đà, Thiên vương Đâu-suất-đà là thượng thủ. Chư Thiên cõi Hóa lạc, Thiên vương Hóa lạc là thượng thủ. Chư Thiên cõi Tha hóa tự tại, Thiên vương Tha hóa tự tại là thượng thủ. Chư Thiên cõi Thiện đảng, Tát-đà là thượng thủ. Trong tất cả các Phạm thiên, Đại phạm vương là thượng thủ. Chư Thiên cõi Thủ đà hội, Ma-hê-thủ-la là thượng thủ.

Cùng với A-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa, A-tu-la vương Bà-trĩ, A-tu-la vương La-hầu… vô lượng trăm ngàn ức A-tu-la vương; Long vương A-na-bà-đạt-đa, Long vương Ma-na-tư, Long vương Bà-già-la, Long vương Nan-đà, Long vương Hòa-tu-cát, Long vương Đức-xoa-ca cùng trăm ngàn ức rồng, các rồng con, các rồng thể nữ… như vậy có đến trăm ngàn vạn ức chúng.

Tám bộ chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và phi nhân… trăm ngàn vạn ức chúng đều đến tập hội.

Bấy giờ, trên đỉnh núi Già-da vuông vức bốn do-tuần, người người đông đúc chen chúc, từ mặt đất lên hư không, đại chúng nhiều như vi trần. Chính giữa đỉnh núi là tòa Sư tử cao một do-tuần, rộng nửa do-tuần, được phủ che do tám ngàn Thiên y, trang nghiêm, sáng rực, lộng lẫy bậc nhất. Mặt đất bằng phẳng biến thành kim cương, được rưới lên một loại nước thơm tinh khiết, bên trên được trang hoàng các tua cờ, lụa, vô lượng hoa trời rơi đầy trên ấy.

Hai bên tòa Sư tử mọc các hoa sen lớn như bánh xe gồm trăm ngàn vạn cánh, cọng làm bằng chân kim, lưu ly xanh biếc làm đài, nhân đà ni làm nhụy, thơm sạch, hợp ý, rất thích thú khi chạm vào. Những bông hoa

tuyệt diệu như vậy dùng để cúng dường Phật. Ở bốn góc tòa Sư tử đều mọc cây báu cao mười lăm lý, tàng cây che phủ nửa do-tuần.

Tòa Sư tử được trang nghiêm như vậy, Đức Phật an tọa trên đó, tâm ý thanh tịnh, khéo chuyển bánh xe pháp, hàng phục ma oán, không bị tám pháp làm nhiễm ô, đạt Vô sở úy, trí biện tài thông suốt, tâm chẳng khiếp nhược giống như sư tử, ý hành thanh tịnh như ao sâu trong mát, rộng lớn như biển hay sinh ra các thứ báu, như núi Tu-di nổi bật nơi biển cả, như mặt trời chiếu sáng rực rỡ khắp nơi, như trăng tròn làm mát mẻ tất cả, mưa pháp lớn như Long vương làm mưa, như Đại Phạm thiên hiển hiện giữa chúng.

Vô lượng đệ tử đều đã điều thuận, vô lượng Thích, Phạm, Tứ Thiên vương… chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn tâm không dao động.

Đức Thế Tôn như mặt trời trang nghiêm với các thứ báu, có khả năng chiếu sáng làm cho đại chúng ấm áp. Khi ấy, sắc thân an hòa của Đức Thế Tôn sáng dịu ấm áp lan tỏa khắp cả đại chúng, như vật báu trang nghiêm. Từ đỉnh đầu, Đức Thế Tôn phóng ra luồng hào quang gọi là Châu biến, tỏa khắp trăm ngàn thế giới với vô lượng ánh sáng làm quyến thuộc. Ánh sáng ấy chiếu soi tận mười phương, xoay quanh Phật ba vòng rồi nhập vào kim khẩu, nhưng tất cả vẫn không thay đổi. Ví như trăng sáng chiếu khắp hư không mà hư không vẫn bình thường, ánh sáng vào từ miệng Thế Tôn cũng lại như vậy. Ví như đổ dầu lên đống cát vẫn không thấy tăng giảm, ánh sáng vào kim khẩu của Phật cũng lại như vậy.

Bấy giờ, cách cõi này vô lượng hằng hà sa thế giới về phương Đông có quốc độ tên là Liên hoa tự tại, Đức Phật ở thế giới ấy tên là Liên Hoa Nhãn gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn đang vì các Bồ-tát giảng nói pháp Nhất thừa.

Cõi đó không có danh hiệu Thanh văn, Bích-chi-phật. Các chúng sinh nơi ấy đều hướng đến đạo quả Bồ-đề vô thượng, tâm không còn thoái chuyển, không dùng đoàn thực mà chỉ dùng pháp hỷ thực, thiền duyệt thực…

Cõi ấy tuy có mặt trời, mặt trăng, tinh tú nhưng không lấy đó làm ánh sáng mà chỉ dùng hào quang tỏa ra của Đức Phật.

Cõi ấy đất bằng phẳng như bàn tay, không có núi rừng, gai góc hiểm trở.

Cõi ấy có Đại Bồ-tát tên là Trừ Nhất Thiết Cái Chướng, nếu ai nghe

được danh hiệu của Bồ-tát này thì tất cả tội chướng đều dứt sạch.

Khi được ánh sáng kia chạm vào thân, Đại Bồ-tát Trừ Nhất Thiết Cái Chướng lập tức đến chỗ Phật Liên Hoa Nhãn, đảnh lễ đầu mặt chạm đất, rồi lui ra một bên ngồi trên hoa sen. Lại có vô lượng Bồ-tát cũng chạm được ánh sáng kia, đều đi đến chỗ Phật, đảnh lễ đầu mặt sát đất xong lui ra ngồi một bên.

Bồ-tát Trừ Nhất Thiết Cái Chướng từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, trịch bày vai phải, gối phải quỳ chấm đất, chắp tay hướng về Đức Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì có ánh sáng này? Người gặp ánh sáng này tâm ý đều được diệu lạc, ánh sáng như vậy từ đâu chiếu đến?

Phật Liên Hoa Nhãn đáp:

–Này thiện nam! Ở phương Tây có thế giới tên là Ta-bà, Đức Phật tên là Thích-ca Mâu-ni gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Ai nghe danh hiệu của Đức Phật ấy cũng đều đạt được không thoái chuyển. Ánh sáng như vậy từ chỗ Đức Phật ấy chiếu đến.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nghe danh hiệu của Đức Phật ấy đều đạt được bất thoái chuyển, hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Đức Phật Liên Hoa Nhãn lại bảo Bồ-tát Trừ Cái Chướng:

–Đức Phật ấy khi hành đạo Bồ-tát, phát thệ nguyện: "Nếu ta thành Phật, ai nghe được danh hiệu của ta thì đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đạt được bất thoái chuyển."

Bồ-tát Trừ Cái Chướng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu ai nghe danh hiệu của Đức Phật ấy cũng đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đạt được bất thoái chuyển như vậy, chắc chúng sinh nơi cõi ấy đều đã đạt được hết rồi chăng?

Đức Phật Liên Hoa Nhãn đáp:

–Này thiện nam! Có người đạt được và cũng có người không đạt được.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do chúng sinh nơi cõi ấy không nghe được danh

hiệu của Phật kia chăng?

Đức Phật Liên Hoa Nhãn đáp:

–Này thiện nam! Tất cả đều nghe được.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh nơi cõi ấy đều được nghe danh hiệu của Phật tại sao có người đạt được, có người không đạt được không thoái chuyển?

Đức Phật Liên Hoa Nhãn đáp:

–Này thiện nam! Chúng sinh nơi cõi ấy đều là Bất thoái chuyển, cũng chẳng phải là Bất thoái chuyển.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao đều là Bất thoái chuyển, cũng chẳng phải là Bất thoái chuyển?

Đức Phật Liên Hoa Nhãn đáp:

–Này thiện nam! Người nghe danh hiệu của Đức Phật ấy tuy được chủng tử Bất thoái chuyển, nhưng vì nhân duyên chưa đầy đủ, hành chưa đầy đủ nên không được thọ ký. Này thiện nam! Vì ông, ta nói ví dụ: Ví như trồng cây, hạt giống ấy không bị hư lép, đầy đủ nhân duyên để nảy mầm. Vậy nên nói là mọc hay không mọc?

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nên nói là mọc.

Đức Phật Liên Hoa Nhãn dạy:

–Này thiện nam! Người nghe danh hiệu Đức Phật ấy được chủng tử Bất thoái chuyển, nếu nhân duyên đầy đủ liền được thọ ký.

Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Con muốn đến thế giới Ta-bà để cung kính, lễ bái Đức Phật Thích-ca Mâu-ni.

Đức Phật Liên Hoa Nhãn liền dạy:

–Này thiện nam! Nay thật đúng lúc, ông nên đến đó lễ bái, cúng dường.

Các Bồ-tát có mặt ở đấy cũng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Chúng con cũng muốn theo Bồ-tát Trừ Cái Chướng đến thế giới Ta-bà để lễ bái, cung kính, tôn trọng, tán thán Đức Phật Thích-ca Mâu-ni.

Đức Phật Liên Hoa Nhãn bảo các Bồ-tát:

–Nay thật đúng lúc, các ông nên đến đó, chớ sinh tâm thấp kém buông lung. Vì sao? Vì chúng sinh ở cõi ấy rất nhiều tham dục, sân hận, ngu si, không cung kính Sa-môn, Bà-la-môn, ưa làm việc phi pháp, tâm ý thô lỗ, dối trá, ác khẩu, rất cứng cỏi, khó điều phục. Lại tham lam keo kiệt, ganh ghét, lười nhác, buông lung, phá giới, bị vô lượng phiền não trói buộc. Ở trong cõi xấu ác như vậy, Đức Phật Thích-ca đã vì họ thuyết giảng chánh pháp.

Các Bồ-tát bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Đức Phật Thích-ca Mâu-ni thật là hiếm có, trong thế giới chúng sinh xấu ác như vậy mà Đức Phật luôn vì họ thuyết giảng chánh pháp.

Đức Phật Liên Hoa Nhãn bảo:

–Này thiện nam! Đúng như lời các ông nói, hiếm có ai như thế, Đức Phật Thế Tôn ấy thường ở chỗ chúng sinh ác mà giảng nói chánh pháp cho họ. Ở thế giới ác đục đó, ai có thể khởi lên một niệm thiện cũng khó. Vì sao? Vì chúng sinh ở cõi thanh tịnh giữ lòng tin, tu thiện chẳng khó. Còn ở thế giới ác, trong khoảng thời gian khảy móng tay ai có thể phát sinh lòng tin, quy y Phật, Pháp, Tăng, khéo tu trì giới, khởi tâm lìa dục, sinh lòng từ bi, phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thật là rất khó.

Các Bồ-tát bạch Phật:

–Thật là hy hữu, bạch Thế Tôn! Thật là hy hữu, bạch Thiện Thệ!

Trong các Bồ-tát này thì Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng là thượng thủ. Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng cùng các Bồ-tát ghi nhận lời Phật dạy, vui mừng vô hạn, đảnh lễ dưới chân Phật rồi tất cả trở về chỗ cũ.

Các vị Bồ-tát ấy mang theo đầy đủ cây, hoa, quả báu để dâng cúng: Có vị mang cây bằng lưu ly, có vị mang cây bằng pha lê, có vị mang cây bằng vàng, có vị mang các cây báu, có vị mang cây hoa, có vị mang cây quả, có vị mang y báu, có vị mang vòng xuyến anh lạc, có vị mang mây thơm, có vị mang mây tràng hoa, có vị mang mây lọng báu, có vị mang mây cờ phướn báu, có vị mang mây âm nhạc… Tất cả Bồ-tát đều tập hợp lại, cùng Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng đi đến thế giới Ta-bà.

Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng bảo các Bồ-tát:

–Chúng sinh ở thế giới Ta-bà kia chịu nhiều khổ não. Các ông nên hiện bày diệu lực thần thông khiến cho họ đạt được an lạc.

Các Bồ-tát nói:

–Thưa vâng.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng dùng diệu lực thần thông, từ thân phát ra ánh sáng thanh tịnh vô cấu chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới cùng với cõi Ta-bà, soi tỏa đến các chốn địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, Diêm-la vương. Những chúng sinh khổ não ở các nơi ấy nhờ ánh sáng chạm vào thân nên đều được an lạc, tham dục, sân hận được dứt sạch, vì tâm Từ của Đại Bồ-tát thương xót chúng sinh như cha mẹ thương con. Những nơi tối tăm nhất trong tam thiên đại thiên thế giới, ánh sáng của mặt trời, mặt trăng không thể chiếu đến, nhờ ánh sáng của Bồ-tát nên chúng sinh ở các chốn ấy được thấy nhau. Các chốn u tối nơi núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, núi Mục-chân-lân-đà, núi Đại mục-chân-lân-đà cùng những chỗ tăm tối nơi các núi khác trong tam thiên đại thiên thế giới cũng được ánh sáng của Bồ-tát Trừ Cái Chướng soi chiếu tới, trên lên đến tận cõi Phạm thiên, dưới thấu tận địa ngục A-tỳ. Ánh sáng của Bồ-tát tỏa khắp khoảng không như vậy, cùng với ánh sáng từ thân các Bồ-tát kia phóng ra, nhờ đấy, người đói được ăn, người khát được uống, người không có áo được áo, người nghèo được của, người mù được thấy, người điếc được nghe, người câm được nói, người què được đi, người điên được tỉnh, người khổ được vui, những người mang thai sinh sản được an ổn…

Đang lúc các đau khổ được tiêu trừ thì chư Bồ-tát thuộc thế giới Liên hoa tự tại cũng vừa đến đỉnh núi Già-da. Lưới báu che khắp tam thiên đại thiên thế giới. Nơi hư không mây hoa sen, mưa hoa sen; mây diệu quả, mưa trái đẹp; mây vòng hoa, mưa vòng hoa; mây hương, mưa hương; mây hương bột, mưa hương bột; mây vải lụa lạ, mưa vải lụa lạ; mây hương xoa, mưa hương xoa; mây y phục, mưa y phục; mây lọng báu, mưa lọng báu; mây cờ báu, mưa cờ báu; mây phướn báu, mưa phướn báu… Tùy theo các loại mây như vậy mà mưa xuống. Khi giọt mưa chạm vào thân ai thì người đó cảm thấy mát dịu an lạc.

Lúc này, mọi hầm hố, gò đất nổi trên núi Già-da tự nhiên bằng phẳng. Các cây cối trên núi biến thành rừng cây quý như chiên-đàn, trầm thủy, các cây có mùi thơm trang nghiêm khắp nơi. Trăm ngàn nhạc trời ở giữa hư không chẳng đánh mà tự tấu lên, các âm thanh ấy hòa quyện vào nhau phát ra kệ:

*Sinh nơi Lâm-tì-la*
*Chẳng do nghiệp trói buộc*
*Đặc biệt chẳng ai bằng*
*Nay con đảnh lễ Ngài.*
*Tâm bình như hư không*
*Đến nơi núi Già-da*

*Con quy y Tối Tôn*
*Đấng Giác Ngộ vô thượng.*
*Ngồi nơi cội Bồ-đề*
*Khi mới thành Chánh giác*
*Chỉ đất để làm chứng*
*Ma oán đều lui tan.*
*Nay con đến Già-da*
*Đảnh lễ Đấng Vô Cấu*
*Thế gian đều huyễn hóa*
*Như bọt nước, đóm lửa.*
*Như ánh trăng trong nước*
*Pháp tướng cũng như vậy*
*Nay con đến nơi này*
*Kính lễ cây chánh trí.*
*Giống như người thợ giỏi*
*Khéo hiện các quyền biến*
*Các pháp nhiều vô số*
*Giống như ngựa trời hồng.*
*Cung kính lễ bất động*
*Kho công đức sâu kín*
*Con nay từ đó lại*
*Kính lễ Đấng Vô Thượng.*
*Khởi hết lòng đại Bi*
*Vô lượng trăm ngàn kiếp*
*Tu tập giới, định, tuệ,*
*Tích tụ các nghiệp thiện.*
*Nay con từ đó lại*
*Lễ đấng Mặt trăng tịnh*
*Trăm ngàn ức Bồ-tát*
*Vô lượng chúng chư Thiên.*
*Đều từ đó đến đây*
*Vì lễ đấng trừ ám*
*Đạt được pháp thục tạng*
*Từ bi vì chúng nói.*
*Đấng hay làm lợi ích*
*Cao quý không ai bằng*
*Từ kia con đến đây*
*Kính lễ Bậc Chánh Giác.*

*Từ bi cứu chúng sinh*
*Vắng lặng mà trong sáng*
*Như sen chẳng vướng nước*
*Tâm chẳng nhiễm phiền não*
*Nay con đến quy mạng*
*Kính lễ Đức Tối Thắng.*
*Thân thanh tịnh vô cấu*
*Hình tướng như hoa nở*
*Tám mươi đẹp làm quả*
*Thế gian được nương nhờ.*
*Nay con từ đó lại*
*Kính lễ đấng cây báu*
*Đủ vô lượng cành lá*
*Chúng con đều cúng dường.*

Bấy giờ, Tôn giả Mục-liên từ chỗ ngồi đứng dậy, bày vai phải, quỳ gối chắp tay, bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Nay con nghe âm thanh của kệ tụng vi diệu mà chẳng thấy hình bóng người nói đâu cả!

Đức Phật bảo Tôn giả Mục-liên:

–Về phương Đông, cách đây vô lượng hằng hà sa cõi Phật có thế giới Liên hoa, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Liên Hoa Nhãn đang vì đại chúng thuyết pháp. Cõi đó có Đại Bồ-tát tên là Trừ Cái Chướng cùng với vô lượng trăm ngàn ức Bồ-tát cùng đi tới thế giới Ta-bà. Vì muốn đến cung kính, lễ bái ta và chí tâm nghe pháp nên các Bồ-tát nói ra kệ tụng này.

Phật vừa nói xong thì các Bồ-tát đến trước Phật. Trong các vị Bồ-tát đó thì Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng là thượng thủ, tất cả đều đầu mặt đảnh lễ sát chân Phật, rồi lui ra đứng qua một bên, chắp tay hướng về Đức Phật Thích-ca dùng kệ tán thán:

*Kính lễ đại danh xưng*
*Đấng đầy đủ trí tuệ*
*Kính lễ đại tinh tấn*
*Mâu-ni Tôn tối thắng.*
*Hay cứu giúp ba cõi*
*Vượt qua bờ phiền não*
*Thần quang chiếu thế gian*
*Kính lễ đấng cao tột.*
*Bốn phương mong soi sáng*

*Chiếu khắp đều giải thoát*
*Kính lễ đấng Vô thượng*
*Bất động như sơn vương.*
*Rộng sâu như biển lớn*
*Trí tuệ không thể lường*
*Tất cả các ngoại đạo*
*Không thể nhiễu loạn được.*
*Nay con cúi đầu lễ*
*Kính lễ đấng Pháp vương*
*Đạo tịch diệt bậc nhất*
*Không sinh cũng không diệt.*
*Thể tướng như Niết-bàn*
*Kính lễ thuyết Pháp vương*
*Đấng hay chuyển pháp luân*
*Hiện bày đạo chân chánh.*
*An trụ nơi chân đế*
*Khai diễn đạo Niết-bàn*
*Và thọ ký Bồ-đề*
*Khéo biết tướng các pháp.*
*Cùng các tánh phiền não*
*Tu hành như lời nói*
*Với luật nghi quan sát*
*Các tham dục, sân hận.*
*Vô lượng tâm cấu uế*
*Tất cả các chướng ngại*
*Ở nơi cội Bồ-đề*
*Dùng lửa trí thiêu tận.*
*Hóa độ các chúng sinh*
*Tự độ mình, độ người*
*Giữa đồng trống sinh tử*
*Dốc sức cứu chúng sinh.*
*Mê ngủ hôn ám nặng*
*Quay cuồng trong ba cõi*
*Khuyên bảo sớm giác ngộ*
*Hướng đến chỗ quy y.*
*Sẽ được làm thân hữu*
*Hoàn toàn không phóng dật*
*Theo nhau đến chỗ Ngài*

*Đều trụ vào giác ngộ*
*Vì muốn nghe chánh pháp*
*Nguyện sớm được giải thoát.*

Sau khi Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng dùng kệ khen ngợi Đức Phật, Phật bảo các Bồ-tát trở về chỗ cũ. Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng cùng chư Bồ-tát đều ngồi lên đài hoa sen.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, bày vai phải, quỳ gối phải, chắp tay hướng về Đức Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có điều muốn hỏi, cúi xin Thế Tôn cho phép.

Đức Phật liền nói:

–Nếu có điều gì nghi ngờ thì các ông cứ hỏi. Như Lai sẽ vì các ông phân biệt giải đáp.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ sự bố thí, đầy đủ giới, đầy đủ nhẫn, đầy đủ tinh tấn, đầy đủ thiền định, đầy đủ trí tuệ, đầy đủ phương tiện, đầy đủ nguyện, đầy đủ lực, đầy đủ trí?

Thế nào là Bồ-tát như đất?

Thế nào là Bồ-tát như nước?

Thế nào là Bồ-tát như lửa?

Thế nào là Bồ-tát như hư không?

Thế nào là Bồ-tát như mặt trăng?

Thế nào là Bồ-tát như mặt trời?

Thế nào là Bồ-tát như sư tử?

Thế nào là Bồ-tát khéo điều phục?

Thế nào là Bồ-tát khéo chế ngự?

Thế nào là Bồ-tát như hoa sen?

Thế nào là Bồ-tát được ý nguyện lớn?

Thế nào là Bồ-tát được tịnh ý?

Thế nào là Bồ-tát được lưới tâm vô nghi?

Thế nào là Bồ-tát rộng sâu như biển lớn?

Thế nào là Bồ-tát được trí vi tế?

Thế nào là Bồ-tát được biện tài tùy thuận?

Thế nào là Bồ-tát được biện tài vô tận?

Thế nào là Bồ-tát được biện tài thanh tịnh?

Thế nào là Bồ-tát có khả năng làm cho chúng sinh được thiểu dục, tri túc?

Thế nào là Bồ-tát được biện tài tùy ứng?

Thế nào là Bồ-tát làm Pháp sư?

Thế nào là Bồ-tát được pháp tùy thuận?

Thế nào là Bồ-tát giỏi thông đạt pháp giới?

Thế nào là Bồ-tát hành cảnh giới không?

Thế nào là Bồ-tát hành cảnh giới vô tướng?

Thế nào là Bồ-tát hành cảnh giới vô nguyện?

Thế nào là Bồ-tát hành Từ?

Thế nào là Bồ-tát hành Bi?

Thế nào là Bồ-tát hành Hỷ?

Thế nào là Bồ-tát hành Xả?

Thế nào là Bồ-tát chứng đắc thần thông diệu dụng?

Thế nào là Bồ-tát lìa được tám nạn xứ?

Thế nào là Bồ-tát không quên tâm Bồ-đề?

Thế nào là Bồ-tát đắc Trí mạng túc?

Thế nào là Bồ-tát chẳng lìa tri thức thiện?

Thế nào là Bồ-tát lìa tri thức ác?

Thế nào là Bồ-tát chứng đắc thân Phật thanh tịnh?

Thế nào là Bồ-tát chứng đắc thân Kim cang?

Thế nào là Bồ-tát đạt được đại thương chủ?

Thế nào là Bồ-tát giỏi biết các đạo?

Thế nào là Bồ-tát chỉ rõ đạo không điên đảo?

Thế nào là Bồ-tát thường được tâm định?

Thế nào là Bồ-tát đạt được y phấn tảo?

Thế nào là Bồ-tát đạt được ba y?

Thế nào là Bồ-tát đạt được chiên y?

Thế nào là Bồ-tát đắc pháp khất thực?

Thế nào là Bồ-tát đắc pháp nhất tọa thực?

Thế nào là Bồ-tát đắc pháp nhất thọ thực?

Thế nào là Bồ-tát đắc phi thực, hậu thực?

Thế nào là Bồ-tát hạnh A-lan-nhã?

Thế nào là Bồ-tát đắc thọ hạ tọa?

Thế nào là Bồ-tát đắc lộ địa tọa?

Thế nào là Bồ-tát ở nghĩa địa?

Thế nào là Bồ-tát thường ngồi không nằm?

Thế nào là Bồ-tát có khả năng tùy phu tọa?

Thế nào là Bồ-tát khéo biết chỉ dạy thiền pháp?

Thế nào là Bồ-tát hay trì kinh?

Thế nào là Bồ-tát hay trì tạng luật?

Thế nào là Bồ-tát hay trì oai nghi?

Thế nào là Bồ-tát giỏi biết hành xứ?

Thế nào là Bồ-tát giỏi biết tu pháp hành?

Thế nào là Bồ-tát trừ bỏ tham lam, ganh ghét?

Thế nào là Bồ-tát đối với tất cả chúng sinh hay khởi tâm bình đẳng?

Thế nào là Bồ-tát khéo biết cúng dường Như Lai?

Thế nào là Bồ-tát loại trừ kiêu mạn?

Thế nào là Bồ-tát khéo đắc tâm kính tín?

Thế nào là Bồ-tát thông đạt Đệ nhất nghĩa đế?

Thế nào là Bồ-tát giỏi biết mười hai Nhân duyên?

Thế nào là Bồ-tát giỏi biết thể tướng của mình?

Thế nào là Bồ-tát giỏi biết tướng thế gian?

Thế nào là Bồ-tát sinh ở cõi Phật thanh tịnh?

Thế nào là Bồ-tát ở trong thai không bị ô uế?

Thế nào là Bồ-tát bỏ nhà xuất gia?

Thế nào là Bồ-tát đắc mạng thanh tịnh?

Thế nào là Bồ-tát tâm không sầu não?

Thế nào là Bồ-tát thuận theo lời dạy của Phật?

Thế nào là Bồ-tát thường nói lời dịu dàng, hòa nhã?

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ đa văn?

Thế nào là Bồ-tát khéo giữ chánh pháp?

Thế nào là Bồ-tát làm Pháp vương tử?

Thế nào là Bồ-tát được các hàng Tứ Thiên vương, Đế Thích, Phạm thiên cúng dường?

Thế nào là Bồ-tát biết thể tướng người khác?

Thế nào là Bồ-tát khéo làm thành thục các chúng sinh?

Thế nào là Bồ-tát khéo tu hạnh nhu hòa?

Thế nào là Bồ-tát sống chung an lạc?

Thế nào là Bồ-tát giỏi tu bốn Nhiếp pháp?

Thế nào là Bồ-tát được oai nghi đoan nghiêm?

Thế nào là Bồ-tát khéo vì chúng sinh làm chỗ nương tựa?

Thế nào là Bồ-tát ví như cây thuốc?

Thế nào là Bồ-tát thường tu các điều thiện?

Thế nào là Bồ-tát giỏi biến hóa?

Thế nào là Bồ-tát sớm thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề?

Phật bảo Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng:

–Hay thay! Hay thay! Này thiện nam! Ông vì lợi ích của hàng trời, người, vì muốn cứu độ tất cả chúng sinh nên mới hỏi như vậy. Nay Như Lai sẽ giải đáp cho ông.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Cao cả thay Đức Thế Tôn! Xin Thế Tôn diễn nói.

Phật liền bảo:

–Này thiện nam! Các ông hãy lắng nghe! Nay ta sẽ nói. Bồ-tát phải thành tựu mười pháp thí. Những gì là mười?

1. Đầy đủ pháp thí.

2. Đầy đủ thí vô úy.

3. Đầy đủ bố thí tài vật.

4. Đầy đủ bố thí không mong cầu đền đáp.

5. Đầy đủ bố thí tình thương.

6. Đầy đủ bố thí tâm không khinh.

7. Đầy đủ bố thí tôn trọng.

8. Đầy đủ bố thí cung kính thừa sự.

9. Đầy đủ bố thí chẳng cầu quả báo.

10. Đầy đủ bố thí thanh tịnh.

Này thiện nam! Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ pháp thí?

Bồ-tát tự thọ trì pháp, vì người diễn nói, tâm không ước muốn, không mong cầu lợi dưỡng, không vì danh tiếng, chỉ vì trừ tội ác cho tất cả chúng sinh. Bồ-tát thuyết pháp với tâm bình đẳng không cao thấp. Như đối với vua, quần thần, hoặc hàng Chiên-đà-la… Bồ-tát đều thuyết giảng pháp bình

đẳng không phân biệt. Không vì bố thí như vậy mà Bồ-tát cao ngạo, kiêu mạn. Nếu hay làm như vậy, gọi là Bồ-tát đầy đủ pháp thí.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ thí vô úy?

Bồ-tát tự lìa bỏ dao, gậy, cũng dạy người lìa bỏ dao, gậy. Đối với tất cả chúng sinh, Bồ-tát đều khởi tưởng như cha mẹ, con cái, thân hữu. Vì sao? Vì Phật dạy: "Tất cả chúng sinh từ vô thỉ đến nay không có một ai không là cha mẹ, anh em của ta." Bồ-tát thường ở trong các loài vi tế mà xả thân bố thí, huống nữa là đối với chúng sinh lớn khác. Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ thí vô úy.

Thế nào gọi là Bồ-tát bố thí tài vật đầy đủ?

Thấy chúng sinh gây nhiều tội ác, Bồ-tát liền tập trung của cải, vật báu bố thí cho họ, khiến họ xa lìa nghiệp ác, ở chỗ an lành. Bồ-tát lại nghe Phật Thế Tôn nói: "Bố thí là Bồ-tát trừ được cấu bẩn của ganh ghét, tham lận", theo như lời Phật dạy, Bồ-tát tu tập bố thí. Không vì bố thí như vậy mà Bồ-tát sinh tâm tự cao. Đó gọi là Bồ-tát bố thí tài vật đầy đủ.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ bố thí hoàn toàn không mong cầu quả báo?

Khi bố thí, Bồ-tát nghĩ như vầy: "Không vì được quyến thuộc mà bố thí, không vì được thân hữu mà bố thí, không vì sở thích mà bố thí." Bồ-tát giữ tịnh giới là pháp thường hành, đây là nhân duyên. Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ bố thí không mong cầu quả báo.

Thế nào gọi là Bồ-tát thành tựu đầy đủ bố thí tình thương?

Thấy chúng sinh thọ khổ, đói khát, rách rưới, áo quần không đủ mặc, không chỗ cậy nhờ, không nơi nương tựa, không chốn hướng về, không nhà trú thân, không có một chút phước nghiệp; thấy vậy Bồ-tát sinh tâm thương xót cứu giúp: Nay ta vì chúng sinh khổ mà phát tâm Vô thượng Bồ-đề, vì chúng sinh luân hồi thọ khổ, đói khát, không có đủ y phục, không chỗ cậy nhờ, không nơi nương tựa, không chốn hướng về, lạnh đói cơ cực, nên ta lúc nào cũng vì các chúng sinh ấy mà tạo ra y phục, thức ăn uống cho đến nhà cửa, chỗ nương tựa, hiện có tài vật đều đem cho hết. Bồ-tát tuy bố thí như vậy mà không khởi niệm tưởng có ta, có người, có tài vật… Bố thí như vậy gọi là Bồ-tát đầy đủ bố thí tình thương.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ bố thí tâm không khinh?

Bồ-tát bố thí không hề phân biệt, bố thí với tâm đại Bi bình đẳng, bố thí tâm không khinh, bố thí tâm không keo bẩn, bố thí tâm không sân hận, bố thí không kiêu căng, bố thí không vì được danh tiếng, không vì ta đa văn mà bố thí. Bố thí như vậy gọi là chuyên tâm bố thí, tôn trọng bố thí, cung

kính bố thí, tự tay bố thí. Bố thí bình đẳng như vậy gọi là Bồ-tát đầy đủ bố thí tâm không khinh.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ bố thí thừa sự?

Như đồng phạm hạnh, hoặc các vị Hòa thượng, A-xà-lê… những bậc tôn kính, những bậc như vậy ân đức sâu nặng, ta nên nghênh tiếp, chắp tay chiêm ngưỡng, cung kính; hoặc có việc cần làm ta phải tự thân thay thế, phụ giúp các vị. Người bố thí như vậy gọi là Bồ-tát bố thí thừa sự đầy đủ.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ bố thí cung kính?

Đó là cúng dường Phật, cúng dường Pháp, cúng dường Tăng.

Cung kính Phật là Bồ-tát cúng dường hương hoa, kỹ nhạc, nhiều tháp Như Lai, quét dọn đất Phật. Nếu các tháp miếu hư hoại, gãy đổ thì Bồ-tát phải tu sữa, tôn tạo. Như vậy gọi là Bồ-tát cung kính Phật.

Cung kính Pháp là Bồ-tát nghe pháp, thọ trì, đọc tụng, biên chép, giải nói, tư duy về ý nghĩa, tu hành như pháp, không chấp giữ theo nghĩa điên đảo. Như vậy gọi là Bồ-tát cung kính Pháp.

Cung kính Tăng là Bồ-tát dâng cúng y phục, đồ ăn uống, giường ghế, thuốc thang, các loại tạp vật; cung cấp các vật mà Tăng cần dùng. Thậm chí có lúc Bồ-tát không có vật cúng thì dùng nước trong thành tâm dâng cúng. Thí như vậy gọi là Bồ-tát cung kính cúng dường Tăng.

Nếu hay cúng dường Tam bảo như vậy thì gọi là Bồ-tát bố thí cung kính đầy đủ.

Thế nào gọi là Bồ-tát bố thí đầy đủ không mong cầu đền đáp

Khi bố thí, Bồ-tát chẳng khởi ý niệm: Ta sẽ sinh Thiên. Cũng chẳng khởi ý niệm: Ta sẽ làm vua, làm đại thần, dòng quan… Đó gọi là Bồ-tát bố thí đầy đủ chẳng mong cầu.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ bố thí thanh tịnh?

Bồ-tát quán như thật việc bố thí này là không cấu, không uế, không tạp. Thí như vậy gọi là Bồ-tát bố thí thanh tịnh đầy đủ.

Này thiện nam! Làm đầy đủ mười việc này gọi là Bồ-tát hành thí đầy đủ.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là thành tựu tịnh giới. Những gì là mười?

1. Khéo học giới Ba-la-đề-mộc-xoa.

2. Khéo trì giới tinh tế của Bồ-tát.

3. Diệt trừ các phiền não.

4. Trừ các bất thiện.

5. Kinh sợ nghiệp ác.

6. Đối với tội nhỏ hết lòng sinh lo sợ.

7. Tâm thường kinh sợ.

8. Thọ trì pháp Đầu-đà kiên cố, không thiếu sót.

9. Trì giới chẳng cầu tạo nghiệp.

10. Giới ba nghiệp thanh tịnh.

Thế nào gọi là Bồ-tát khéo học giới Ba-la-đề-mộc-xoa?

Bồ-tát đối với giới luật, kinh điển Phật chế đều chuyên tâm thọ trì, chẳng vì chủng tộc mà trì giới, chẳng vì ngã kiến mà trì giới, chẳng vì thâu phục đồ chúng mà trì giới, chẳng vì thấy người khác giới sút kém mà khinh hủy giới. Đó gọi là Bồ-tát khéo thọ trì giới Ba-la-đề-mộc-xoa.

Thế nào gọi là Bồ-tát khéo trì giới tinh tế?

Bồ-tát nghĩ thế này: "Không những giới Ba-la-đề-mộc-xoa có thể làm cho ta thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề, mà các oai nghi giới hạnh khác của Bồ-tát ta cũng phải nên học, tu hành đúng như pháp."

Thế nào gọi là giới tinh tế của Bồ-tát?

Bồ-tát trọn đời không nên vãng lai ở những chỗ không nên đến, chẳng phải thời thì không nói, khéo biết thời, khéo biết phong tục tập quán thuận hợp lòng người, chẳng làm cho chúng sinh khởi tâm nghi kỵ, ngờ vực, khéo giúp đỡ làm cho chúng sinh đạt đến Bồ-đề, tự mình cũng đầy đủ oai nghi của Bồ-tát; ngôn từ hiền hòa, ít nói, chẳng thích thân cận các hàng đại thần, quan quyền, luôn luôn tu hạnh A-lan-nhã, vui vẻ hòa thuận, có thể hành đầy đủ giới oai nghi của Bồ-tát như vậy. Ngoài ra phải tu hành đầy đủ giới Bồ-tát như trong các kinh khác đã nêu. Đó gọi là giới tinh tế của Bồ-tát.

Thế nào gọi là Bồ-tát diệt?

Nghĩa là tất cả các kết sử đều bị tiêu diệt. Tham dục, sân hận, ngu si và các chướng ngại khác ràng buộc tất cả chúng sinh cũng đều bị thiêu cháy. Đối với nơi chốn tham dục nên khởi pháp đối trị, nếu có dấy dục thì nên đoạn trừ.

Thế nào là nơi chốn tham dục?

Là đối với sắc đẹp hay khởi nhân duyên của dục.

Thế nào là tưởng bất tịnh?

Như quán thân mình với các thứ: Tóc, lông, móng, răng, da, máu, thịt, gân, mạch, xương, tủy, mồ hôi, nước mắt, nước mũi, nước bọt, mỡ sa,

não, màng, yết hầu, tim, mật, gan, phổi, lá lách, thận, ruột, dạ dày dung chứa trăm loại thực phẩm sống chín, nước tiểu, phân, mủ, nước nhờn… Bồ-tát thường quán ba mươi sáu vật này thì chẳng sinh tâm tham. Như đứa bé ngu si, điên cuồng, tâm loạn, thấy ba mươi sáu vật này hãy còn chẳng khởi tưởng dục, huống là bậc trí. Các vị Bồ-tát phải thường quán bất tịnh như vậy.

Tại sao tưởng dục lại khởi?

Vì Đại Bồ-tát khi thấy sắc đẹp thích ý, tâm nhiễm liền sinh tham đắm. Do vậy, khi mới thấy sắc Bồ-tát liền tự nhớ lời Phật dạy: "Sắc như mộng huyễn, như âm vang, không thật có." Biết nó là mộng, người trí lẽ nào lại sinh tưởng dục? Cho nên Bồ-tát đều phải xa lìa nơi chốn có thể làm phát sinh dục.

Thế nào là Bồ-tát dùng pháp đối trị sân hận, xa lìa được sân hận và nhân duyên của sân hận?

Đối với các chúng sinh, Bồ-tát thường khởi tâm Từ, vì nhân duyên này nên sân hận liền diệt trừ. Nếu lúc sân hận não hại khởi lên thì Bồ-tát phải luôn buộc niệm một cách sâu, chặt để đối trị. Đây gọi là phương tiện trừ sân hận của Bồ-tát.

Thế nào là phương tiện trừ si của Bồ-tát?

Bồ-tát nên nghĩ: Tâm si chẳng biết thiện ác. Người giữ lòng si ám sau phải chịu quả khổ. Ngu si tự che đậy gây não hại kẻ khác còn ít, không bằng tham sân não hại còn nhiều hơn. Khi quán như vậy thì tâm si tiêu trừ. Đây gọi là Bồ-tát thiêu cháy phiền não.

Thế nào gọi là Bồ-tát trừ giác bất thiện?

Bồ-tát ở chỗ A-lan-nhã thanh vắng nghĩ như vầy: "Nay ta xa lìa các chốn ồn ào, thực hành giáo pháp của Phật tại nơi yên tĩnh; còn các Sa-môn, Bà-la-môn khác sống nơi thị tứ bị các sự ồn ào nhiễu loạn, khiến xa lìa giáo pháp của Phật. Đây gọi là Bồ-tát trừ giác bất thiện.

Thế nào gọi là Bồ-tát sợ tạo nghiệp ác?

Bồ-tát từng nghe Phật dạy, quan sát kỹ lưỡng, chuyên tâm tu phước, kiên trì giới tịnh, khéo học trí tuệ. Nhờ nhân duyên như vậy nên được thắng báo cao tột, đầy đủ nghiệp phước đức, xa lìa các ác. Đây gọi là Bồ-tát sợ tạo nghiệp ác.

Thế nào gọi là Bồ-tát sợ điều ác nhỏ?

Đối với tội nhỏ, Bồ-tát thường hết lòng lo sợ, trọn đời chẳng dám khinh thường điều ác nhỏ. Vì sao? Vì Bồ-tát từng nghe Phật dạy: "Độc ít

còn giết người, huống nữa là độc nhiều.” Điều ác cực nhỏ còn dẫn người vào ba đường ác, huống nữa là điều ác lớn. Vậy mà tâm không lo sợ sao! Đây gọi là Bồ-tát sợ điều ác nhỏ.

Thế nào gọi là Bồ-tát tâm thường lo sợ?

Có những người thâm tín như Bà-la-môn, Sát-lợi, Cư sĩ… vì lòng tin nên đem các loại châu báu, vàng bạc ký gởi cho Bồ-tát mà không cần làm giấy tờ chứng cứ. Bồ-tát trọn đời chẳng sinh tâm đem vật ấy ẩn trốn, cho đến những vật của Phật, vật của Pháp, vật của chúng Tăng, cùng vật của tứ phương Tăng, Bồ-tát thà tự ăn thịt mình chứ chẳng bao giờ xâm phạm vào vật của người khác. Trong nhu cầu cung cấp cho thân như ăn, uống… Bồ-tát hãy còn chẳng dám phí phạm. Đây gọi là Bồ-tát tâm thường lo sợ.

Thế nào gọi là Bồ-tát thọ trì pháp đầu đà kiên cố, không lay động?

Nếu quyến thuộc của ma và chư Thiên… dùng tiền tài, sắc đẹp đến quấy nhiễu Bồ-tát mà tâm trí Bồ-tát kiên cố không dao động. Đó gọi là Bồ-tát thọ trì pháp đầu đà kiên cố, không lay động.

Thế nào gọi là Bồ-tát trì giới không mong cầu tạo nghiệp?

Bồ-tát trì giới không mong cầu quả báo thế gian, chỉ vì muốn hành trì đầy đủ hết thảy pháp thiện chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng. Đó gọi là Bồ-tát trì giới không mong cầu tạo nghiệp.

Thế nào gọi là Bồ-tát với ba nghiệp thanh tịnh?

Thế nào là thân nghiệp thanh tịnh?

Lìa bỏ sát sinh, trộm cắp, dâm dục. Đây gọi là thân nghiệp thanh tịnh.

Thế nào là khẩu nghiệp thanh tịnh?

Lìa bỏ lời nói độc ác, hư dối, đâm thọc, thêu dệt. Đây gọi là khẩu nghiệp thanh tịnh.

Thế nào là ý nghiệp thanh tịnh?

Dứt trừ tham, sân, si, tà kiến. Đây gọi là ý nghiệp thanh tịnh. Thân, khẩu, ý của Bồ-tát luôn như vậy, gọi là ba nghiệp thanh tịnh.

Này thiện nam! Đầy đủ mười việc này gọi là Bồ-tát thành tựu tịnh giới.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có mười pháp có thể làm cho nhẫn được thanh tịnh. Những gì là mười pháp?

Đó là:

1. Nội nhẫn.

2. Ngoại nhẫn.

3. Pháp nhẫn.

4. Tùy Phật giáo nhẫn.

5. Vô phương sở nhẫn.

6. Tu xứ xứ nhẫn.

7. Phi sở vị nhẫn.

8. Nhẫn chẳng bức não.

9. Bi tâm nhẫn.

10. Thệ nguyện nhẫn.

Thế nào gọi là Bồ-tát hành nội nhẫn?

Sống trong cảnh đói, khát, lạnh, nóng, sầu bi, thân tâm bị đau đớn thống khổ mà Bồ-tát tự có khả năng nhẫn chịu, không cho là khổ não. Đó gọi là Bồ-tát hành nội nhẫn.

Thế nào gọi là Bồ-tát hành ngoại nhẫn?

Bồ-tát bị người mắng nhiếc, hủy nhục, phỉ báng bằng những lời độc ác; hoặc nghe những lời hủy nhục đối với cha mẹ, anh em, chị em, quyến thuộc, Hòa thượng, A-xà-lê, thầy bạn đồng tu học…; hoặc nghe những lời phỉ báng đối với Phật, Pháp, Tăng, nghe những lời mạ nhục như vậy mà Bồ-tát nhẫn chịu, không sinh tâm oán hận. Đó gọi là Bồ-tát hành ngoại nhẫn.

Thế nào gọi là Bồ-tát hành pháp nhẫn?

Những nghĩa vi diệu trong các kinh do Phật giảng nói: "Các pháp tịch tĩnh, các pháp tịch diệt, tướng Niết-bàn như vậy chẳng kinh, chẳng sợ." Bồ-tát suy nghĩ: "Nếu ta không hiểu rõ về ý nghĩa của kinh này, không biết pháp ấy thì rốt cuộc không thể chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng." Vì vậy Bồ-tát chuyên cần đọc tụng, tìm cầu, tham vấn học hỏi. Đó gọi là Bồ-tát hành trì pháp nhẫn.

Thế nào gọi là Bồ-tát nhẫn theo giáo pháp của Phật? *(Tùy Phật giáo nhẫn)*

Khi những tâm sân hận, phiền não, độc hại khởi lên, Bồ-tát suy nghĩ: "Thân này từ đâu sinh, từ đâu diệt? Nếu từ ngã sinh thì ngã là cái gì? Nếu từ bỉ sinh thì bỉ là cái gì? Pháp tướng như vậy từ nhân duyên gì khởi?" Trong lúc tư duy như thế, Bồ-tát thấy chẳng có chỗ sinh, chẳng có chỗ duyên khởi, chẳng từ ngã sinh, chẳng từ bỉ khởi, cũng chẳng từ nhân duyên sinh. Tư duy như vậy thì tâm sân hận, phiền não, độc hại, cuồng nộ… liền đó đều không còn. Đó gọi là Bồ-tát nhẫn theo giáo pháp của Phật.

Thế nào gọi là Bồ-tát hành nhẫn trong mọi thời gian, không gian? *(Vô*

*phương sở nhẫn)*

Như có người ban đêm thì nhẫn, ban ngày không nhẫn. Hoặc có người ban ngày nhẫn, ban đêm không nhẫn. Hoặc có người ở chỗ kia thì nhẫn, ở chỗ này thì không nhẫn. Hoặc có người ở chỗ này thì nhẫn, ở chỗ kia thì không nhẫn. Hoặc có người hiểu biết sự việc thì nhẫn, không hiểu biết sự việc thì không nhẫn. Hoặc có người không hiểu biết sự việc thì nhẫn, hiểu biết sự việc thì không nhẫn. Bồ-tát không như vậy. Trong mọi thời gian, mọi nơi chốn, Bồ-tát luôn sinh tâm nhẫn. Đấy gọi là Bồ-tát hành nhẫn trong mọi thời gian, không gian.

Thế nào gọi là Bồ-tát tu nhẫn không phân biệt? *(Tu xứ xứ nhẫn)*

Đối với cha mẹ, sư trưởng, vợ chồng, nam nữ lớn nhỏ trong dòng tộc nội ngoại, người ta có thể nhẫn chịu được, nhưng đối với người ngoài thì họ không thể nhẫn. Bồ-tát tu nhẫn thì không như vậy, nhẫn nhịn đối với các bậc cha mẹ cũng như nhẫn chịu đối với hàng Chiên-đà-la. Đó gọi là Bồ-tát tu nhẫn không phân biệt.

Thế nào gọi là Bồ-tát tu nhẫn không vì duyên sự? *(Phi sở vị nhẫn)*

Bồ-tát không vì sự biến mà sinh nhẫn, không vì lợi mà sinh nhẫn, không vì sợ sệt mà sinh nhẫn, không vì thọ ân người mà sinh nhẫn, không vì bạn bè thân quen mà sinh nhẫn, không vì hổ thẹn mà sinh nhẫn. Bồ-tát thường luôn tu nhẫn. Đó gọi là Bồ-tát tu nhẫn không vì duyên sự.

Thế nào gọi là Bồ-tát tu nhẫn chẳng bức não?

Nếu chưa gặp cảnh sân hận, phiền não quấy nhiễu thì không gọi là nhẫn. Nếu khi gặp cảnh bị người giận dữ cầm dao, gậy, đánh đấm, chân đá, miệng mắng chửi lời ác… đối trước hoàn cảnh như vậy mà tâm không động mới gọi là nhẫn. Nếu có người khởi tâm sân hận làm hại Bồ-tát, Bồ-tát nhẫn chịu, cũng như họ đến với tâm không sân hận, não hại mà Bồ-tát cũng nhẫn. Đó gọi là Bồ-tát tu nhẫn chẳng bức não.

Thế nào gọi là Bồ-tát hành nhẫn với tâm Bi? *(Bi tâm nhẫn)*

Có lúc Bồ-tát làm vua hoặc làm chủ những công việc lớn là vì những chúng sinh khổ mà làm. Vậy mà lắm khi những chúng sinh này lại kéo đến mạ nhục, xúc não Bồ-tát. Bồ-tát nghĩ: "Không vì ta làm chủ họ mà sinh lòng sân hận. Những chúng sinh như vậy ta phải thường cứu giúp, bảo hộ, lẽ nào ta lại khởi tâm não hại họ! Vì vậy, nay ta phải thể hiện lòng thương xót, không sinh lòng oán hận mà hại họ." Đó gọi là Bồ-tát hành nhẫn với tâm Bi.

Thế nào gọi là Bồ-tát hành nhẫn theo thệ nguyện? *(Thệ nguyện nhẫn)*

Bồ-tát nghĩ nhớ: Xưa kia ở trước Đức Phật, ta từng phát thệ nguyện với âm vang như sư tử gầm: "Ta sẽ thành Phật, cứu vớt hết thảy chúng sinh khổ trong bùn nhơ sinh tử." Ta nay muốn cứu họ thì không nên khởi tâm sân hận não hại. Nếu ta không nhẫn thì còn không thể tự độ, huống nữa là đem lại lợi ích cho chúng sinh.

Này thiện nam! Ví như lương y giỏi trị bệnh mắt, thấy các chúng sinh có nhiều bệnh mắt, như: người mắt có màng, mắt bị hư võng mạc.. Bệnh mắt nhiều loại, chẳng thể tính đếm, vậy mà lương y này nói: "Tôi muốn trị bệnh mắt cho chúng sinh", nhưng khi đó mắt của lương y thì mù tối.

Phật hỏi:

–Lương y này có khả năng trị bệnh mắt chăng?

Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch:

–Không, thưa Đức Thế Tôn!

Phật dạy Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng:

–Muốn trừ hết thảy vô minh tối tăm của chúng sinh thì trước hết phải tự trừ ám chướng của mình, sau đó mới có thể trừ cho chúng sinh. Nếu người không có trí tuệ mà trị bệnh cho kẻ khác thì điều này không thể có. Vì nhân duyên ấy nên luôn tu nhẫn mà không sân hận. Đó gọi là Bồ-tát hành nhẫn theo đại thệ nguyện.

Này thiện nam! Đầy đủ mười việc này gọi là Bồ-tát có khả năng làm nhẫn được thanh tịnh.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là tinh tấn đầy đủ: Tinh tấn như kim cương, tinh tấn không ai bằng, tinh tấn đúng mức, tinh tấn hiển thắng, tinh tấn mạnh mẽ, tinh tấn liên tục, tinh tấn thanh tịnh, tinh tấn không cùng hàng nhị thừa, tinh tấn không khinh tiện, tinh tấn không thoái chuyển.

Thế nào là Bồ-tát hành tinh tấn vững chắc như kim cang?

Người chưa hiểu làm cho hiểu, người chưa Niết-bàn làm cho được Niết-bàn, người chưa an làm cho được an, người chưa độ làm cho được độ, người chưa đắc Bồ-đề vô thượng thì làm cho đắc Bồ-đề vô thượng. Nếu trong lúc tinh tấn tu hành như vậy, thiên ma Ba-tuần đến nói với Bồ-tát: "Nay ông cớ gì tu tinh tấn như vậy? Trọn đời ông siêng năng cực nhọc cũng chẳng thu được gì. Vì sao? Vì tôi cũng từng tu tinh tấn như thế: Người chưa hiểu làm cho hiểu, người chưa Niết-bàn làm cho được Niết-bàn, người chưa an làm cho được an, người chưa độ làm cho được độ, người chưa đắc Bồ-đề vô thượng thì làm cho đắc Bồ-đề vô thượng. Những việc như vậy đều là hư vọng, là lừa dối kẻ phàm phu, không có chân thật. Tôi chưa từng thấy

ai tinh tấn như thế mà chứng được đạo quả Bồ-đề vô thượng."

"Này anh, tôi từng thấy vô lượng chúng sinh tu tập tinh tấn như vậy, có người đắc Niết-bàn của A-la-hán, có người đắc Niết-bàn của Bích-chi-phật."

Ma vương lại hỏi: "Này anh, tuy anh tu tinh tấn nhưng chẳng chứng được Bồ-đề vô thượng, vậy nay nên suy nghĩ mà sớm xả bỏ tâm ấy, không thì chẳng được ích gì, chỉ tự chuốc lấy đau khổ. Anh nên gấp gáp cầu quả Nhị thừa, có thể sớm được thoát ly sinh tử."

Bồ-tát liền nghĩ: "Đây là lời nói của ma muốn phá hoại tâm ta. Ngươi chỉ thích việc nhỏ, hãy tự lo cho mình đi, chớ đa sự lo cho ta. Tùy theo nghiệp tạo tác mà thọ báo tương ứng, y nơi nghiệp, nghiệp là thân hữu. Ngươi cũng tùy theo nghiệp ấy mà thọ báo. Y nơi nghiệp, nghiệp là thân quyến. Này ma ác Ba-tuần! Ngươi hãy mau mau trở lại con đường chánh đạo. Nếu ngươi gây phiền cho ta thì sẽ thọ khổ nhiều đời." Ma liền hổ thẹn, ẩn mình rút lui. Đó gọi là Bồ-tát tinh tấn như kim cang, ma chẳng thể phá hoại.

Thế nào gọi là Bồ-tát hành tinh tấn không ai bằng?

Bồ-tát tu hành tinh tấn vượt hơn trăm ngàn vạn ức chư Bồ-tát, tính toán thí dụ còn chẳng thể nêu bày hết, huống nữa là các người tu học theo Nhị thừa sánh kịp sao? Vì lực tinh tấn nên Bồ-tát có khả năng thâu giữ hết thảy các pháp thiện của chư Phật, có khả năng xả bỏ tất cả các pháp ác. Đây gọi là Bồ-tát hành tinh tấn không ai bằng.

Thế nào gọi là Bồ-tát hành tinh tấn đúng mức?

Không chuyên cần thái quá và cũng không bê trễ lơ là. Tinh tấn như vậy gọi là tinh tấn đúng mức.

Thế nào gọi là Bồ-tát hành tinh tấn hiển thắng?

Bồ-tát phát tâm tinh tấn dũng mãnh, nguyện hiện được sắc tướng như Phật: "Nếu ta thành Phật thì tướng vô kiến đảnh tròn sáng một tầm, trí tuệ vô ngại, đại tự tại; tướng hảo của Phật ta nguyện đều đạt được." Đó gọi là Bồ-tát hành tinh tấn hiển bày thù thắng.

Thế nào gọi là Bồ-tát hành tinh tấn dũng mãnh?

Ví như chân kim, châu báu ma-ni không có cấu uế, ánh sáng rực rỡ tỏa chiếu đoan nghiêm. Chân kim tỏa chiếu vô lượng tia sáng; ngọc báu ma-ni, luôn chiếu sáng rực rỡ. Bồ-tát hành tinh tấn cũng lại như vậy, không có các cấu uế.

Thế nào là cấu uế của tinh tấn? Thế nào là chướng ngại của tinh tấn?

Biếng trễ là cấu uế của tinh tấn. Biếng nhác là cấu uế của tinh tấn. Tham ăn không biết đủ là cấu uế của tinh tấn. Ham thích ngủ nghỉ là cấu uế của tinh tấn. Ham thích gần gũi dục lạc là cấu uế của tinh tấn. Không thấy vô ngã là chướng ngại của tinh tấn. Đấy gọi là cấu uế của tinh tấn, chướng ngại của tinh tấn. Trừ bỏ những cấu uế chướng ngại như vậy gọi là Bồ-tát hành tinh tấn dũng mãnh.

Thiện nam! Thế nào gọi là Bồ-tát hành tinh tấn liên tục?

Hành động trong các oai nghi không lìa tinh tấn. Đi, đứng, nằm, ngồi, thân tâm không hề biếng nhác, phế bỏ, thất niệm. Đây gọi là Bồ-tát hành tinh tấn liên tục.

Thế nào gọi là Bồ-tát hành tinh tấn thanh tịnh?

Bồ-tát hành tinh tấn liên tục như trên đã nói, nhưng có lúc nghiệp ác bất thiện khởi lên để làm chướng ngại, suy tổn đạo pháp thì phải nên đoạn trừ, không để làm chướng ngại hết thảy pháp thiện, là nhân của Niết-bàn. Có thể trợ giúp đạo pháp, an trụ nơi đạo xứ thì nên tu tập, làm cho tăng trưởng mạnh mẽ, thậm chí một niệm ác vi tế còn không để cho khởi lên, huống nữa là niệm ác lớn. Đây gọi là Bồ-tát hành tinh tấn thanh tịnh.

Thế nào gọi là Bồ-tát hành tinh tấn không cùng với hàng Nhị thừa?

Đại Bồ-tát dạo khắp mười phương, ví như nơi địa ngục A-tỳ lửa dữ đang hừng hực mạnh mẽ, đầy trong những thế giới nhiều như cát sông Hằng, cũng như ngoài thế giới ấy có chúng sinh cực khổ, không nơi nương tựa, không ai cứu hộ, thậm chí nếu có một chúng sinh bị khổ não như vậy, Bồ-tát có thể nhẫn chịu lửa dữ trải qua vô lượng hằng hà sa thế giới để cứu vớt làm thành thục chúng sinh khổ đó. Vì một chúng sinh, Bồ-tát hãy còn cứu độ, huống nữa là nhiều chúng sinh mà Bồ-tát không cứu độ sao? Tất cả hàng ngoại đạo, nhị thừa đều không thể bì kịp Bồ-tát. Đó là Bồ-tát hành tinh tấn không cùng hàng nhị thừa.

Sao gọi là Bồ-tát hành tinh tấn không tự khinh thường?

Bồ-tát suy nghĩ: "Ba đời chư Phật tu vô lượng đức đều từ những tinh tấn nhỏ mới có khả năng tích tụ khổ hạnh lâu đời thành tựu quả vị Đẳng chánh giác. Vì vậy, nay ta tinh tấn nhỏ mà gieo lần công đức, không lâu cũng sẽ thành Phật, chẳng nghi." Đó gọi là Bồ-tát hành tinh tấn không tự khinh thường.

Sao gọi là Bồ-tát hành tinh tấn bất thoái chuyển?

Bồ-tát không vì mình tinh tấn yếu kém, không vì bần cùng nghèo thiếu của cải mà sinh tâm xả bỏ, thoái lui, nên thường tu tinh tấn hướng đến quả vị Bồ-đề vô thượng. "Ba đời chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai đều vì

tích thiện, tinh tấn vi tế mà chứng đắc Bồ-đề vô thượng. Ta nay không vì nghèo hèn mà tự khinh hủy. Nhờ tinh tấn nhỏ mà tất cả chúng sinh tích tập được các điều thiện, thành tựu Bồ-đề vô thượng. Thà làm chúng sinh ở mãi trong địa ngục, chứ không vì thú vui riêng mà nhập Niết-bàn.” Đó gọi là Bồ-tát hành tinh tấn không thoái chuyển.

Này thiện nam! Đủ mười việc ấy gọi là Bồ-tát đầy đủ sự tinh tấn.

-oOo-

# KINH BẢO VÂN

## QUYỂN 2

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có đầy đủ mười pháp Thiền ba-la-mật. Đó là:

1. Tích tập nhiều phước đức.
2. Chán ngán các điều ác.
3. Chuyên cần tinh tấn.
4. Đầy đủ sự đa văn
5. Không thông hiểu một cách điên đảo.
6. Thông hiểu pháp, hướng về pháp.
7. Lợi căn thông đạt.
8. Có tâm thuần thiện.
9. Giỏi thông hiểu thiền định và trí tuệ.
10. Không vướng mắc nơi thiền tướng.

Sao gọi là tích tụ nhiều phước đức?

Từ lâu đối với Đại thừa, việc tích tập thiện căn là sinh tại nơi đâu cũng thường hộ trì giới thiện và gặp bậc Tri thức thiện. Đời đời được sinh vào dòng tộc Sát-lợi, dòng họ lớn Bà-la-môn, đại gia cư sĩ. Sinh ra đời luôn là người chánh kiến, pháp thiện tăng trưởng, nhớ lại những điều thiện đã tu, không bỏ phương tiện thiện xảo, thường không xa lìa các bậc Tri thức thiện, Bồ-tát, chư Phật. Dần dần tăng trưởng sự quan sát các pháp để biết rõ thế gian thống khổ thường bị tai họa bức bách, không một phút giây ngơi nghỉ nên các khổ cứ nối tiếp. Vô minh tối tăm đều là do nhân từ ái dục, dục là căn bản. Nay ta không nên cùng với kẻ phàm phu thân cận nơi dục. Đức Phật Thế Tôn dạy: "Dục ấy từ vọng tưởng sinh, là nhân của vô lượng tai họa, hủy hoại. Ví như lấy cây đâm thủng tim, thận con người. Dục như kích nhọn, dục như kiếm bén, dục như rắn độc, dục như ngọn lửa, dục như mủ thối chẳng thể đến gần, dục như bọt nước tụ, dục như đám lửa dữ, dục như huyễn hóa, dục như mộng tưởng, dục là bất tịnh làm cho người thối tha, dục như ung nhọt, dục như thịt thối rã nát." Nên nghĩ như vậy mà xa lìa

tưởng dục xấu ác, cạo bỏ râu tóc, xả ly sản nghiệp, xuất gia học đạo, khoác tấm pháp y, làm bậc Sa-môn, hành theo chánh pháp, tin nhà chánh pháp chẳng phải là nhà thế tục, luôn phát khởi đại tinh tấn; pháp thiện chưa đắc, siêng tu cho đắc; trí tuệ chưa đắc, siêng tu cho đắc; Bồ-đề chưa chứng, siêng tu cho chứng. Với nhân như vậy, duyên như vậy, do việc ấy nên đạt được đa văn; đối với Thế đế, Đệ nhất nghĩa đế đều có khả năng nêu giảng rõ, khéo biết Thế đế là Đệ nhất nghĩa đế, giỏi biết pháp không điên đảo, thể tướng đúng như pháp.

Thế nào là giỏi nhận biết về pháp tướng?

Đó là chánh kiến, chánh chí, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, được thấy chánh đạo, lợi căn thù thắng, tâm thường trụ nơi đạo. Nhờ lợi căn nên nhàm chán pháp ác cực độ, xa lìa nơi đông đúc ồn ào, sớm lìa dục vọng, tham sân, tà kiến, tâm thù hại, xa lìa quyến thuộc ràng buộc, xa lìa lợi dưỡng, danh tiếng, xa lìa tất cả thân tâm, thường tự nhớ quan sát tâm mình là đang niệm thiện, bất thiện hay vô ký. Nếu niệm thiện thì nên niệm thắng thiện. Niệm thắng thiện là tâm sinh hoan hỷ, phát khởi tin vui.

Thế nào là tâm thắng thiện?

Đó là ba mươi bảy phẩm trợ đạo. Ba mươi bảy phẩm trợ đạo là gì?

Đó là bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác phần, tám Thánh đạo. Đó gọi là thắng thiện, là các phần của chân đạo. Tâm còn bất thiện thì phải luôn quan sát, sinh tâm nhàm chán pháp ác cực độ, chuyên cần đoạn trừ điều bất thiện. Những gì là bất thiện?

Đó là tham dục, sân hận, ngu si. Tham dục có ba loại là thượng, trung và hạ.

Tham dục bậc thượng là gì?

Đó là tâm dục bức bách thân, làm chánh kiến suy tổn, sức xa lìa tâm dục yếu ớt, đánh mất tâm hổ thẹn.

Thế nào là xa lìa tâm hổ thẹn?

Như ở một mình trong rừng vắng thâu giữ thân tĩnh niệm. Trong lúc tư duy, dục vọng khởi lên mạnh mẽ mà lại quý trọng, thích thú, tư duy với lòng dục như vậy là không hổ thẹn. Vì nghiệp dục nên tạo ra nhân của dục, trách móc, oán hận cha mẹ, không kính sợ các bậc tôn quý, cũng không cảm thấy nhục nhã, xấu hổ đối với người, mà còn tỏa ra là mình có đức. Vì dục vọng như vậy, nên khi mạng chung bị đọa vào đường ác. Đây gọi là tham dục bậc thượng.

Thế nào là tham dục bậc trung?

Nếu đã thọ dục mà sinh tâm nhàm chán xa lìa, hoặc khởi tâm hối hận gọi là tham dục bậc trung.

Thế nào là tham dục bậc hạ?

Nếu lúc xúc chạm, tưởng dục liền dứt, hoặc khi nói chuyện với nhau, tuy có tưởng nhiễm nhưng liền diệt trừ; hoặc khi thấy cảnh dục, tưởng dục liền dứt. Đây gọi là tham dục bậc hạ.

Tất cả mọi vật cung cấp đầy đủ cho thân như y phục, đồ ăn, thức uống… đều gọi là dục.

Sân hận cũng có ba loại thượng, trung và hạ.

Thế nào là sân bậc thượng?

Như tức giận, căm hờn, não hại người, hoặc tạo năm tội ngũ nghịch, hoặc tạo một trong năm tội ngũ nghịch, hoặc phỉ báng chánh pháp… tội như vậy chẳng thể lấy gì tính đếm, thí dụ cho bằng. Thân hoại mạng chung sẽ bị đọa vào đại địa ngục chịu tội, sau đó được sinh trong loài người, do dư báo còn sót nên thân thể đen đúa, gầy ốm, mắt đỏ kè, thường biểu hiện tâm ý thô lỗ, nóng giận, nhiễu hại. Do nghĩa này mà gọi là sân bậc thượng.

Thế nào là sân bậc trung?

Nếu đã lỡ tạo những việc ác, sớm biết ăn năn hối cải, tu pháp đối trị, gọi là sân bậc trung.

Thế nào là sân bậc hạ?

Như nói lời hung dữ, hoặc chê bai quở trách, hoặc hành động theo thói quen với nghiệp ác nhỏ, hoặc lúc nào cũng tìm cách để đối phó. Đây gọi là sân bậc hạ.

Ngu si cũng có ba loại: thượng, trung và hạ.

Thế nào là si bậc thượng?

Khi làm việc ác mà không sinh tâm hối hận, xấu hổ, chán bỏ. Như vậy gọi là si bậc thượng.

Thế nào gọi là si bậc trung?

Khi thân lỡ làm việc ác, liền tìm cách ăn năn hối lỗi, phát lồ Sám hối với bậc đồng phạm hạnh và không tỏ ra mình là người đức hạnh. Đây gọi là si bậc trung.

Thế nào gọi là si bậc hạ?

Nương vào những giới pháp của Đức Như Lai đã chế, trừ tánh trọng tội ra, còn lại những giới khác thì ít vi phạm. Do vậy gọi là si bậc hạ.

Khi tâm thiện phát khởi, Đại Bồ-tát có khả năng thu phục tham, sân, si, đoạn trừ dục ái, đoạn trừ dục lạc, đoạn trừ dục nhiễm. Nhờ tâm thiện nên làm cho dục không khởi.

Thế nào gọi là tâm vô ký?

Khi tâm vô ký này khởi lên, nó không duyên bên trong, không duyên bên ngoài, không duyên vào thiện, không duyên vào bất thiện, không từ định sinh, cũng không từ trí sinh, như người ngủ mới dậy mắt thấy không rõ. Không duyên thiện, ác gọi là vô ký.

Nếu lúc tâm vô ký sinh khởi, Bồ-tát liền tự sách tấn, phát khởi tâm thiện, làm cho tâm hoan hỷ an trụ nơi thiện. Đây gọi là Bồ-tát đạt được tâm thiện.

Nhờ tâm thiện nên quan sát tất cả các pháp như huyễn, như mộng, như tia lửa, như âm vang của tiếng gọi. Đây là pháp thiện, đây chẳng phải là pháp thiện, đây là dấu tích của pháp, đây chẳng phải là dấu tích của pháp.

Đại Bồ-tát quán hết thảy các pháp, phát khởi tâm thiện, lấy pháp làm tướng, lấy tâm làm người dẫn đường. Nên khéo giữ gìn, điều phục tâm ấy, khéo gìn giữ điều phục các pháp. Nhờ nhân duyên thấy chánh pháp nên liền được tịch định.

Tâm là cảnh giới, lấy tâm buộc tâm, dần dần nhập vào chỗ tịch định, đem tâm tụ nơi tâm, chánh trụ nơi Tam-muội; tâm tịch định nên liền được chuyên nhất. Tâm chuyên nhất thứ lớp không gián đoạn nên đắc tâm định. Vì đắc tâm định nên tâm thường tịch tĩnh. Vì tâm tịch tĩnh nên tâm sinh hỷ lạc, liền trừ được dục ái cùng các ác, bất thiện.

Có giác, có quán, định sinh hỷ lạc, thành tựu Sơ thiền.

Không giác, ít quán, định sinh hỷ lạc, thành tựu Nhị thiền.

Trừ hỷ đắc lạc, xả niệm, đắc đệ Tam thiền.

Lìa hạnh hỷ lạc, xả tâm, đắc Tứ thiền.

Trừ ngã kiến; lìa ưu, hỷ; xả khổ, lạc, tịnh niệm; xả hạnh tứ thiền cùng tất cả giải thoát; lìa sắc, tưởng như hư không, tưởng tâm chúng sinh như hư không, tưởng tất cả thành một quán giải thoát. Do vậy mà tưởng sắc diệt, tưởng không sinh, tưởng não hoại đã diệt, tưởng về vô biên hư không thành tựu.

Tiếp đến là quán thức từ tưởng vô biên hư không. Vì thức vô biên nên tưởng hư không diệt. Quán thức này giảm dần đến độ chỉ còn bé tí, gọi là bất dụng xứ.

Lại quán thức này hoặc có, hoặc không, gọi là phi tưởng phi phi tưởng

xứ.

Diệt các tưởng và thọ gọi là định diệt *(Định diệt tận).*

Bồ-tát tuy nhập định diệt nhưng không bỏ sự giáo hóa chúng sinh, cũng không mãi vui trong định diệt cho là tịch tĩnh.

Không xả định diệt mà vẫn hay dùng tâm Từ bi bảo hộ chúng sinh; cho đến ở trong định diệt khởi tâm Bi, Hỷ, Xả cũng lại như vậy. Khi đó Bồ-tát liền được năm thần thông.

Không vì chứng đắc mười hai môn thiền, năm thần thông… mà Bồ-tát tự cho là đủ. Chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng, đầy đủ công đức trang nghiêm mới là Bồ-tát cầu thượng pháp.

Này thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát đầy đủ Thiền ba-la-mật.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là trí tuệ đầy đủ. Những gì là mười? Đó là:

1. Đầy đủ thiện căn vô ngã.
2. Thông hiểu về nghiệp báo.
3. Thông hiểu pháp hữu vi.
4. Thông hiểu sinh tử tương tục không dứt.
5. Thông hiểu pháp chính yếu xuất ly sinh tử.
6. Thông hiểu pháp hai thừa Thanh văn, Bích-chi-phật.
7. Thông hiểu Đại thừa.
8. Thông hiểu pháp chận đứng nghiệp ma.
9. Trí tuệ không điên đảo.
10. Trí tuệ không trí tuệ nào sánh bằng.

Thiện nam! Thế nào là đầy đủ thiện căn vô ngã?

Bồ-tát dùng trí quan sát sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Quán sắc không sinh, không khởi, không thấy nhân khởi. Quán thọ cũng không sinh, không khởi, không thấy nhân khởi. Quán tưởng cũng không sinh, không khởi, không thấy nhân khởi. Quán hành cũng không sinh, không khởi, không thấy nhân khởi. Quán thức cũng không sinh, không khởi, không thấy nhân khởi. Quán diệt cũng không sinh, không khởi, không thấy nhân khởi. Quán Đệ nhất nghĩa đế cũng không thấy, không sinh, không khởi. Thế đệ và Đệ nhất nghĩa đế chỉ có giả danh, không có thật thể. Tuy biết các pháp rỗng không mà vẫn không xả bỏ, tinh tấn tu tập, thương xót hết thảy chúng sinh như cứu lửa cháy đầu, như cứu xiêm y đang cháy, chuyên cần tu hạnh theo

phương tiện, không biếng trễ, không phế bỏ. Vì tất cả chúng sinh mà cầu quả vị Bồ-đề vô thượng, trang nghiêm đầy đủ. Đây gọi là Bồ-tát thiện căn vô ngã.

Thế nào gọi là Bồ-tát thông hiểu về nghiệp báo?

Bồ-tát quan sát kỹ tướng nơi hết thảy chúng sinh đều như huyễn, như thành Càn-thát-bà, như trăng trong nước, thể tánh vắng lặng. Tất cả chúng sinh nhiễm chấp nơi ngã kiến và ngã sở kiến, vì nhân duyên ấy nên không thấy chánh đạo. Chúng sinh tác tưởng như vầy: "Nếu không ngã, không nhân, không thọ mạng, không trượng phu, tất cả đều không, như vậy thì ai thọ thiện ác sai khác trong sáu đường?" Đại Bồ-tát tuy thông hiểu về nghiệp báo là chẳng thường, chẳng đoạn, nhưng vẫn thọ nhận, không bỏ. Đó gọi là Bồ-tát thông hiểu về nghiệp báo.

Thế nào gọi là Bồ-tát thông hiểu pháp hữu vi mà không chấp giữ tướng hữu vi?

Chánh kiến như thật, biết pháp hữu vi biến đổi mau chóng không dừng, niệm niệm lưu chuyển, như hạt sương trên hoa, như thác nước đổ xuống khe núi không có ngưng nghỉ, cũng như thành xây trên cát không có vững chắc. Thấy rõ tướng của pháp hữu vi như vậy, há có người trí nào lại tham đắm, luyến ái dục lạc, sinh lòng ưu bi? Nhờ nhân duyên này nên Bồ-tát nhàm chán các sinh tử ác, vui thích Niết-bàn. Đó gọi là Bồ-tát thông hiểu pháp hữu vi.

Thế nào gọi là Bồ-tát thông hiểu sự sinh tử lưu chuyển?

Bồ-tát quan sát hết thảy chúng sinh do vô minh tăm tối nên trôi nổi theo dòng sinh tử, thường bị lưới ái ràng buộc. Vì nhân duyên ấy nên có thọ. Vì thọ nên tạo nghiệp thiện, ác. Vì nhân duyên của nghiệp nên có hữu. Vì nhân duyên hữu nên có sinh. Vì nhân duyên sinh nên có tử, ưu, bi, khổ não, các khổ tụ tập, sinh tử lưu chuyển qua lại, lên xuống, giống như vòng lửa. Bồ-tát chánh quán về sinh tử, rõ biết như thật, gọi là Bồ-tát thông hiểu sự sinh tử lưu chuyển.

Thế nào là Bồ-tát thông hiểu pháp vượt thoát sinh tử?

Không có vô minh thì không có hành, không có hành thì không có thức, không có thức thì không có danh sắc, không có danh sắc thì không có lục nhập, không có lục nhập thì không có xúc, không có xúc thì không có thọ, không có thọ thì không có ái, không có ái thì không có thủ, không có thủ thì không có hữu, không có hữu thì không có sinh, không có sinh thì không có già, bệnh, chết, ưu bi khổ não, các khổ tụ tập. Bồ-tát tri kiến như thật về mười hai nhân duyên, đó gọi là Bồ-tát thông hiểu pháp vượt thoát

sinh tử.

Thế nào là Bồ-tát thông hiểu pháp Nhị thừa: Thanh văn, Bích-chi-phật?

Như khi Bồ-tát quan sát pháp ấy mười hai nhân duyên liền chứng đắc quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, đoạn tận các kết sử, lậu hoặc, chứng đắc Bích-chi-phật. Sau khi thành Bích-chi-phật thì như tê giác một sừng, Bồ-tát thông hiểu pháp Thanh văn, Bích-chi-phật mà không thủ chứng. Vì sao? Vì Bồ-tát thâu nhận hết thảy chúng sinh, với âm thanh phát ra như sư tử gầm: "Ta nguyện nhổ tận hết thảy gốc rễ nơi khổ, sinh tử triền miên của chúng sinh. Do vậy, nay ta không nên vượt thoát sinh tử một mình." Đấy gọi là Bồ-tát thông hiểu pháp Thanh văn, Bích-chi-phật.

Thế nào là Bồ-tát thông hiểu pháp Đại thừa?

Học thông tất cả các pháp mà Bồ-tát không thủ đắc tướng nơi các pháp. Bồ-tát tu học đạo một cách tinh thông mà không thủ đắc tướng nơi đạo, không thấy người là chủ thể hành, không thấy pháp là đối tượng được hành, cũng không thấy chỗ đạt đến. Do tướng mạo của nhân duyên này mà không rơi vào đoạn kiến. Đây gọi là Bồ-tát thông hiểu pháp Đại thừa.

Thế nào là trí tuệ của Bồ-tát khéo thông hiểu pháp ngăn ngừa nghiệp ma?

Bồ-tát khéo biết, không thân cận các tri thức ác, cũng không đến nước ác, thường hay xa lìa sự đàm thoại về thế tục, chẳng thích thân cận các điều phi pháp, chẳng cầu lợi dưỡng. Đối với các pháp ấy cũng chẳng sinh tâm ưa thích. Tất cả các kết sử tạo chướng ngại, Bồ-tát đều đã xa lìa, thông hiểu, đối trị. Đây gọi là trí tuệ của Bồ-tát thông hiểu pháp ngăn ngừa nghiệp ma.

Thế nào là Bồ-tát hành trí tuệ không điên đảo?

Bồ-tát học thông suốt Thế đế, Đệ nhất nghĩa đế và các kinh, luận cùng các sách tạp luận thế gian là vì nhằm hóa độ làm thành thục cho chúng sinh. Tuy học rộng đa văn nhưng không vì thế mà hiển bày công đức của mình, chỉ vì để giáo hóa chúng sinh. Tuy hiểu rõ sách đời, nhưng Bồ-tát vẫn luôn tôn kính pháp Phật, vì nó là tối thắng, hoàn toàn không nhiễm tư tưởng tà kiến ngoại đạo. Đây gọi là Bồ-tát hành trí tuệ không điên đảo.

Thế nào gọi là trí tuệ của Bồ-tát không ai sánh bằng?

Không thấy trời, hoặc người, hoặc Sa-môn, Bà-la-môn, các ngoại đạo nào có trí tuệ bằng Bồ-tát. Trừ các Đức Như Lai Thế Tôn Đẳng Chánh Giác, còn lại các chúng Trời, Người, A-tu-la… không ai có trí tuệ bằng Bồ-tát. Đây gọi là trí tuệ của Bồ-tát không ai sánh bằng.

Này thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát trí tuệ đầy đủ.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là phương tiện đầy đủ, đó là:

1. Thông hiểu phương tiện hồi hướng.

2. Khéo điều phục các kiến chấp của ngoại đạo.

3. Khéo điều phục năm trần.

4. Khéo trừ nghi, hối.

5. Khéo cứu hộ chúng sinh.

6. Khéo biết giúp đỡ mạng sống của chúng sinh.

7. Khéo thọ nhận cúng dường.

8. Khéo làm thay đổi các người tu học hai thừa: Thanh văn, Bích-chi-phật về với Đại thừa

9. Thông hiểu chỉ dạy, tạo sự lợi, hỷ.

10. Thông hiểu cung kính cúng dường.

Thế nào là Bồ-tát thông hiểu phương tiện hồi hướng?

Hết thảy các vật vô chủ, chẳng phải là của mình trong những chốn đồng trống, ao đầm rộng lớn vắng vẻ, tất cả các vật hiện có như hoa quả, hương, cây hương, vật báu, cây báu, bông vải, cây bông vải… ngày đêm sáu thời Bồ-tát đều hết lòng dâng cúng Phật; đem căn lành này hồi hướng lên quả vị Bồ-đề vô thượng như ở trong kinh luôn khen ngợi việc cúng dường Tam bảo, hết thảy Bồ-tát cùng các chúng sinh trong mười phương thế giới đều hết lòng tùy hỷ.

Nếu khởi lên một niệm về thiện căn, thân tâm tùy hỷ thì đều hồi hướng. Dùng hương hoa cúng dường hình tượng, tháp miếu của chư Phật, đem căn lành này nguyện cho tất cả chúng sinh đều trừ sạch giới phi pháp, cấu uế, được thân giới hương của chư Phật.

Nếu khi quét dọn đất tháp, nguyện cho hết thảy chúng sinh đều được thân đoan nghiêm, uy nghi đầy đủ.

Nếu đem lọng hoa cúng dường tháp Phật, nguyện cho hết thảy chúng sinh trừ được phiền não bức bách.

Nếu vào phòng tăng, chùa và tháp, nguyện cho hết thảy chúng sinh vào được thành Niết-bàn.

Nếu ra khỏi chùa, tháp, nguyện cho hết thảy chúng sinh mãi mãi lìa xa sinh tử.

Nếu khi mở cửa, nguyện cho hết thảy chúng sinh mở cửa đường thiện.

Nếu lúc đóng cửa, nguyện cho hết thảy chúng sinh đóng cửa đường ác.

Nếu khi muốn ngồi, nguyện cho hết thảy chúng sinh ngồi nơi đạo tràng.

Nếu muốn đứng dậy, nguyện cho hết thảy chúng sinh vượt thoát khỏi bùn nhơ phiền não.

Nếu khi nằm nghiêng hông bên phải, nguyện cho hết thảy chúng sinh được nằm nơi Niết-bàn.

Nếu khi mặc áo, nguyện cho hết thảy chúng sinh mặc được áo hổ thẹn.

Nếu lúc cầm bát, nguyện cho hết thảy chúng sinh đầy đủ pháp Phật.

Nếu lúc muốn ăn, nguyện cho hết thảy chúng sinh đều được pháp thực.

Nếu lúc đại tiểu tiện, nguyện cho hết thảy chúng sinh trừ khử cấu uế, không còn dâm, nộ, si.

Nếu khi rửa tay, nguyện cho hết thảy chúng sinh đều xa lìa nhiễm trược.

Nếu khi rửa chân, nguyện cho hết thảy chúng sinh trừ sạch phiền não cấu bẩn.

Nếu khi xỉa răng, súc miệng, nguyện cho hết thảy chúng sinh trừ sạch các loại uế tạp.

Nếu khi thân đi, đứng, hoặc cử động, nguyện cho hết thảy chúng sinh đều được an lạc.

Nếu khi lễ chùa tháp, nguyện cho hết thảy chúng sinh cũng đều kính lễ.

Đây gọi là Bồ-tát thông hiểu phương tiện hồi hướng.

Thế nào gọi là Bồ-tát khéo hàng phục các kiến chấp của ngoại đạo, làm cho chín mươi sáu loại dị học được điều phục và xuất gia?

Khi muốn điều phục ngoại đạo, Bồ-tát không nên cao ngạo, vì làm bậc mô phạm nên trước phải cung kính, giả hiện làm đệ tử, sau đó mới điều phục. Tùy theo oai nghi phép tắc của ngoại đạo, Bồ-tát đều phải tập học, nghiên cứu tường tận, vượt hơn họ. Sau khi điều phục họ rồi, Bồ-tát mới chuyển hóa khiến họ làm đệ tử tin theo lời mình nói. Bấy giờ Bồ-tát liền dẫn dạy: “Pháp trước đây ông học chẳng phải pháp lìa dục, cũng chẳng phải pháp đưa đến giải thoát.” Dùng chánh đạo khuyến hóa tâm họ, khiến an lập nơi pháp Phật. Đây gọi là Bồ-tát giỏi điều phục các kiến chấp của ngoại

đạo.

Thế nào gọi là Bồ-tát khéo điều phục năm trần?

Thấy các chúng sinh tham dục dấy khởi mạnh, vì hóa độ những người đó nên Bồ-tát hiện làm thân nữ đoan chánh, đẹp hơn những người nữ khác, khiến cho người kia đắm đuối. Sau đó, Bồ-tát lại hiện làm thây chết sình trướng, thối rửa, khiến chúng sinh thấy vậy đều sinh kinh sợ, nhàm chán mà suy nghĩ: "Nay ta làm thế nào để sớm xa lìa được thân cấu uế?" Khi ấy, Bồ-tát liền hiện lại thân cũ, thuyết giảng pháp yếu, khiến đạo tâm vô thượng của họ được kiên cố. Đây gọi là Bồ-tát khéo điều phục năm trần.

Thế nào gọi là Bồ-tát khéo trừ nghi, hối?

Nếu thấy chúng sinh nào tạo tội ngũ nghịch và các tội ác khác, Bồ-tát liền hỏi chúng sinh: "Nay ông làm gì mà sầu khổ như vậy?" Người đó đáp: "Tôi tạo tội ngũ nghịch nên ưu sầu hối hận. Bỏ thân này rồi sẽ chịu nhiều khổ não, mãi mãi suy tổn, không có an vui." Bồ-tát liền hiện thần biến thích hợp với tâm niệm người đó, khiến họ tín phục, sinh kính tín, ái lạc. Bồ-tát lại hóa làm cha mẹ bị mình nghịch lại, khiến người đó nghĩ: "Bồ-tát thần túc oai lực vô lượng còn hại cha mẹ, huống gì là ta ngu si." Bồ-tát nói: "Ta thật cùng ông làm bạn tạo tội ngũ nghịch." Bồ-tát liền vì họ thuyết các loại pháp khiến cho tội ngũ nghịch của người đó liền được nhẹ mỏng như cánh muỗi. Đây gọi là Bồ-tát giỏi trừ nghi, hối.

Thế nào gọi là Bồ-tát giỏi có khả năng cứu độ chúng sinh?

Bồ-tát quán thấy chúng sinh kia có khả năng làm bậc pháp khí nhưng lại tạo các việc ác, Bồ-tát liền hiện các loại thân thuyết pháp như: cần hiện thân vua để độ thì liền hiện thân vua; cần hiện thân hàng Sát-lợi để độ thì liền hiện thân hàng Sát-lợi; cần hiện thân Bà-la-môn để độ, liền hiện thân Bà-la-môn; cần hiện thân trời để độ, liền hiện thân trời; cần hiện thân Kim cang lực sĩ để độ, liền hiện thân Kim cang lực sĩ; cần hiện thân khủng bố để độ, liền hiện thân khủng bố; cần hiện thân trói nhốt, đánh đập, lo sợ để độ, liền hiện thân trói nhốt, đánh đập, lo sợ; cần hiện thân thân hữu yêu thích để độ, liền hiện thân thân hữu yêu thích… Thấy cần độ chúng sinh bằng thân gì thì Bồ-tát liền hiện ra thân đó để độ. Đây gọi là Bồ-tát giỏi có khả năng cứu độ chúng sinh.

Thế nào gọi là Bồ-tát giỏi biết cứu mạng chúng sinh?

Đại Bồ-tát thấy chúng sinh không thể gắng nhận, chẳng biết chánh pháp, chỉ biết tham dục, ăn uống, y phục, ngoài ra chẳng cầu gì khác. Khi ấy, Bồ-tát chỉ dạy toán số, y phương, các loại kỹ thuật, những việc lành như vậy đều khiến họ học tập, làm cho họ không còn bị thiếu thốn về y phục,

ăn uống. Đây gọi là Bồ-tát giỏi biết cứu mạng chúng sinh.

Thế nào gọi là Bồ-tát thông hiểu sự thọ nhận cúng dường?

Lúc được khối lượng châu báu lớn như núi Tu-di, Bồ-tát đều có thể thọ dụng. Nếu được bố thí ít vật cỏn con, Bồ-tát cũng đều thọ dụng. Vì nhân duyên gì mà Bồ-tát đều thọ dụng tất cả vật lớn, nhỏ? Vì thấy chúng sinh tham lam, bỏn sẻn, ganh ghét, không có tâm bố thí. Lại thấy chúng sinh chìm đắm nơi sinh tử như cá trong nước. Vì thương xót chúng sinh nổi trôi ngụp lặn trong biển cả nên Bồ-tát tạo lợi ích khiến họ được an vui. Bồ-tát nhận của cải, châu báu rồi đem cúng dường Phật, Pháp, Tăng, cung cấp cho kẻ nghèo thiếu. Những nơi được cấp thí, Bồ-tát tùy theo đó mà thuyết pháp khiến họ đều phát tâm Bồ-đề vô thượng. Đây gọi là Bồ-tát thông hiểu sự thọ nhận cúng dường.

Thế nào gọi là Bồ-tát hay giỏi chuyển hàng Nhị thừa nhập vào Đại thừa?

Bồ-tát thấy các chúng sinh có thể gắng nhận làm hạng đại khí, cho đến những người tu theo hàng Nhị thừa là Thanh văn, Bích-chi-phật tinh tấn dốc hành khổ hạnh, Bồ-tát đều làm cho trụ vào Đại thừa, kể cả đồ chúng của họ cũng đều được chuyển bỏ tâm nhỏ hẹp vì kế thừa Phật chủng, không đoạn mất Tam bảo. Đây gọi là Bồ-tát khéo chuyển hàng Nhị thừa an trụ vào Đại thừa.

Thế nào gọi là Bồ-tát giỏi có khả năng chỉ dạy tạo mọi lợi vui?

Người chưa phát tâm Bồ-đề, Bồ-tát hay làm cho phát tâm. Người bê trễ biếng nhác, Bồ-tát khiến cho chuyên cần, tinh tấn. Nếu người làm việc thiện ít mà tự cho là đủ, Bồ-tát phát khởi phương tiện khiến cho họ hành trì đầy đủ các pháp thiện. Nếu có người giới bị tổn giảm chút ít, sinh chướng ngại lớn, tâm lìa bỏ hết thảy pháp thiện, Bồ-tát liền thuyết pháp khiến họ hoan hỷ, tu đầy đủ giới hạnh. Đây gọi là Bồ-tát giỏi có khả năng chỉ dạy tạo mọi lợi vui.

Thế nào gọi là Bồ-tát giỏi có khả năng cung kính, cúng dường Tam bảo?

Bồ-tát xuất gia thiểu dục, tri túc, chẳng chứa của cải, vật báu, chỉ dùng pháp thí làm lợi. Tại nơi thanh vắng, Bồ-tát ngồi một mình, tư duy: "Vì sao nay ta không tác tưởng cúng dường Phật?", tức thời tự tâm tư duy các loại hoa sen cúng dường chư Phật. Tư duy như vậy xong, liền có khả năng hành trì đầy đủ sáu Độ.

Thế nào là hành trì đầy đủ sáu Độ?

1. Đem các loại cúng dường đầy đủ là Bố thí ba-la-mật.

2. Thường giúp đỡ hết thảy chúng sinh làm thiện là Trì giới ba-la-mật.

3. Vui nhẫn hoan hỷ là An nhẫn ba-la-mật.

4. Thân tâm không biếng nhác là Tinh tấn ba-la-mật.

5. Chuyên tâm không loạn là Thiền ba-la-mật.

6. Các hạnh đều được đầy đủ trang nghiêm là Bát-nhã ba-la-mật.

Khi ở chỗ thanh vắng tư duy như vậy, Bồ-tát có khả năng hành trì đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật. Đây gọi là Bồ-tát thông hiểu sự cung kính cúng dường Tam bảo.

Này thiện nam! Đầy đủ mười việc này gọi là Bồ-tát đầy đủ phương tiện.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là phương tiện phát nguyện. Những gì là mười? Đó là:

1. Phát nguyện không làm việc thấp kém.

2. Phát nguyện không sợ sinh tử.

3. Phát nguyện siêu vượt hết thảy chúng sinh.

4. Phát nguyện khen ngợi hết thảy chư Phật.

5. Phát nguyện hàng phục hết thảy ma chướng.

6. Phát nguyện không bị người khác giáo hóa.

7. Phát nguyện vô biên.

8. Phát nguyện không sợ hãi.

9. Phát nguyện không ưu buồn.

10. Phát nguyện đầy đủ.

Thế nào là Bồ-tát phát nguyện không làm việc thấp kém?

Đại Bồ-tát phát nguyện không vì thọ lạc trong ba cõi. Đó gọi là Bồ-tát phát nguyện không thấp kém.

Thế nào gọi là Bồ-tát phát nguyện không sợ sinh tử?

Bồ-tát phát nguyện không vì cầu Nhị thừa, không vì chán ghét sinh tử, không vì diệt trừ sinh tử. Đây gọi là Bồ-tát phát nguyện không sợ sinh tử.

Thế nào gọi là Bồ-tát phát nguyện vượt lên trên hết thảy chúng sinh?

Bồ-tát nguyện làm cho hết thảy chúng sinh trong bốn loài *(thai sinh, noãn sinh, thấp sinh, hóa sinh)* đều thành tựu đạo quả Bồ-đề và nhập Niết-bàn; còn mình thì nhập Niết-bàn hoặc không nhập Niết-bàn. Đây gọi là Bồ-tát phát nguyện vượt lên trên hết thảy chúng sinh.

Thế nào gọi là Bồ-tát phát nguyện khen ngợi hết thảy chư Phật?

Bồ-tát phát nguyện: "Ta khuyến hóa hết thảy chúng sinh đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề, hành đạo Bồ-tát, cho đến ngồi nơi đạo tràng. Ta sẽ khuyến thỉnh Phật chuyển pháp luân. Nếu Ngài nhập Niết-bàn, ta sẽ khuyến thỉnh trụ mãi ở đời, tạo lợi ích cho chúng sinh." Đây gọi là Bồ-tát phát nguyện khen ngợi tất cả chư Phật.

Thế nào gọi là Bồ-tát phát nguyện hàng phục hết thảy ma chướng?

Bồ-tát phát nguyện làm cho tất cả chúng sinh thành Phật và các quốc độ không còn nghe danh từ ma ác. Đây gọi là Bồ-tát phát nguyện hàng phục hết thảy ma chướng.

Thế nào gọi là Bồ-tát phát nguyện không bị người khác giáo hóa?

Bồ-tát trọn đời chẳng nhận người khác giáo hóa mà chỉ tự phát tâm Bồ-đề vô thượng, tự mình dùng trí tuệ quan sát thế giới chúng sinh thọ vô lượng khổ, vì cứu độ họ mà Bồ-tát phát tâm cầu đạt đạo quả Bồ-đề vô thượng. Đây gọi là Bồ-tát phát nguyện không bị người khác giáo hóa.

Thế nào gọi là Bồ-tát phát nguyện vô biên?

Bồ-tát phát nguyện không vì những duyên nhỏ. Bồ-tát chỉnh đốn y phục, gối phải quỳ chấm đất, chắp tay, sinh tâm nhàm chán pháp ác, hướng về chư Bồ-tát khắp mười phương thế giới ngồi ở đạo tràng dốc tu khổ hạnh mới thành Phật, hoặc chuyển pháp luân đều đang quán sát soi thấy tâm con. Con tùy hỷ kính thỉnh chư Phật chuyển pháp luân. Các vị Bồ-tát khắp mười phương, lúc mới phát tâm hành sáu pháp Ba-la-mật đều hành vô lượng hạnh khổ khó, cho đến ngồi ở đạo tràng hàng phục ma chướng, thành Phật và chuyển pháp luân. Đối với mỗi một niệm thiện này, con đều tùy hỷ phát tâm Bồ-đề vô thượng. Đây gọi là Bồ-tát phát nguyện vô biên.

Thế nào gọi là Bồ-tát phát nguyện không lo sợ?

Từ lúc mới phát tâm, nghe diệu pháp sâu xa, Bồ-tát không sinh kinh sợ. Nghe vô lượng bản hạnh, công đức của Phật, Bồ-tát không sinh kinh sợ. Nghe pháp thần thông diệu dụng sâu xa của chư Bồ-tát, Bồ-tát không sinh kinh sợ. Nghe phương tiện thiện xảo sâu rộng của chư Bồ-tát, Bồ-tát không sinh kinh sợ. Bồ-tát nghĩ: "Trí tuệ của Phật là vô lượng, vô biên, thế giới là vô lượng, vô biên, Phật đã thành thục cho chúng sinh là vô lượng, vô biên, trí tuệ của ta không đủ sức hiểu biết được, chỉ có Phật với Phật mới hiểu được một cách rốt ráo." Đây gọi là Bồ-tát phát nguyện không lo sợ.

Thế nào gọi là Bồ-tát phát nguyện không ưu buồn?

Bồ-tát thấy các chúng sinh si mê không có mắt trí tuệ, phá giới, biếng nhác, làm đủ mọi điều ác, cứng cỏi khó điều phục. Vì những việc như vậy mà các Bồ-tát khởi tâm chán ngán, chỉ cầu sinh về tịnh độ: "Nguyện cho chúng con thực hành được đầy đủ từ bi, trí tuệ và không còn nghe những danh từ xấu ác như vậy." Bồ-tát phát tâm liền nghĩ: "Trong hết thảy các thế giới, chúng sinh trí kém, ngu si, ám độn, không có phần trong Niết-bàn, không sinh tín tâm, không có duyên với chư Phật và Bồ-tát. Những chúng sinh như vậy ta đều điều phục cho đến ngồi nơi đạo tràng đắc Bồ-đề vô thượng." Khi Bồ-tát phát tâm này thì tất cả cung điện của ma đều chấn động, chư Phật mười phương khen ngợi: "Tịnh độ trang nghiêm, sớm thành Chánh giác." Đây gọi là Bồ-tát phát nguyện không ưu buồn.

Thế nào gọi là Bồ-tát phát nguyện đầy đủ?

Bồ-tát phát tâm thệ nguyện hàng phục ma chướng, đắc thành Bồ-đề vô thượng. Đây gọi là Bồ-tát phát nguyện đầy đủ. Ví như bát dầu, nếu đã tràn đầy mà nhỏ thêm một giọt nhỏ nữa thì chẳng thể được. Bồ-tát thành Phật, các hạnh nguyện đầy đủ viên mãn cũng lại như vậy, chẳng giảm thiểu một mảy may.

Này thiện nam! Đầy đủ mười việc này gọi là Bồ-tát phát nguyện với phương tiện đầy đủ.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là Lực đầy đủ. Đó là:

1. Lực của Bồ-tát, người chẳng khinh thường.
2. Lực chẳng bị người khác hàng phục.
3. Đầy đủ lực phước nghiệp.
4. Đầy đủ lực trí tuệ.
5. Đầy đủ lực nơi đồ chúng.
6. Lực thần thông.
7. Lực tự tại.
8. Lực Đà-la-ni.
9. Lực của Bồ-tát định trì bất khả động.
10. Lực của lời nói vô nhị.

Thế nào gọi là lực của Bồ-tát không ai dám khinh thường?

Hết thảy lực của ngoại đạo, Thanh văn nhị thừa không thể hơn lực của Bồ-tát. Hết thảy chúng sinh cũng không có ai bằng lực của Bồ-tát. Đây gọi là lực của Bồ-tát không ai dám khinh thường.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ lực phước nghiệp?

Không có phước đức trang nghiêm nào của sự tu tập theo thế gian và xuất thế gian mà có thể sánh bằng phước lực của Bồ-tát. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực phước nghiệp.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ lực trí tuệ?

Trí lực của Bồ-tát hoạt động suy xét trước sau không có sai lầm. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực trí tuệ.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ lực nơi đồ chúng?

Đồ chúng của Bồ-tát không hoại chánh kiến, không phạm oai nghi, thường tu tịnh mạng. Đại chúng đều cùng Bồ-tát thu giữ hạnh chánh trực. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực nơi đồ chúng.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ lực thần thông?

Bồ-tát dùng năm thông theo thế tục vượt thắng cả năm thông của hàng Thanh văn nhị thừa, có thể lấy một vi trần dung chứa cả cõi Diêm-phù-đề và bốn cõi thiên hạ, hoặc ngàn thế giới, hai ngàn thế giới, ba ngàn thế giới, cho đến hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới mà vi trần không tăng, thế giới không giảm; chúng sinh trong ấy cũng không cảm thấy chật chội, không có tưởng, giác, tri; không có tướng ngăn ngại. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực thần thông.

Thế nào gọi là Bồ-tát đạt được lực tự tại?

Bồ-tát có lực tự tại muốn làm cho các loại châu báu đầy khắp trong tam thiên đại thiên thế giới thì liền được như ý. Đây gọi là lực tự tại của Bồ-tát.

Thế nào gọi là Bồ-tát đạt được lực Đà-la-ni?

Như chư Phật thuyết pháp với vô lượng, vô biên âm thanh khác nhau, văn tự khác nhau; chỉ trong một niệm, Bồ-tát có khả năng nghe được các loại âm thanh đó, tư duy, thọ trì, tu hành. Đây gọi là Bồ-tát chứng đắc lực Đà-la-ni.

Thế nào gọi là Bồ-tát chứng đắc lực định trì không khuynh động?

Tất cả chúng sinh không thể quấy nhiễu làm cho tâm của Bồ-tát loạn động. Đây gọi là Bồ-tát chứng đắc lực định trì không khuynh động.

Thế nào gọi là Bồ-tát đạt lực nói không hai lời?

Bồ-tát nghĩ trước rồi mới nói, nói ra không khác với ý nghĩ. Chỉ trừ phương tiện vì làm lợi ích, Bồ-tát mới nói khác ý. Đó gọi là Bồ-tát đạt lực nói không hai lời. Nếu có thọ ký, Bồ-tát trọn không sai lầm. Trí tuệ của tất cả chúng sinh không thể vượt qua Bồ-tát.

Thiện nam! Đầy đủ mười việc này gọi là Bồ-tát chứng đắc lực đầy

đủ.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là đầy đủ trí. Đó là:

1. Đầy đủ trí biết nhân vô ngã.

2. Đầy đủ trí biết pháp vô ngã.

3. Đầy đủ trí biết khắp các phương.

4. Đầy đủ trí thông hiểu cảnh giới thiền định.

5. Đầy đủ trí thọ trì.

6. Đầy đủ trí không gì hơn.

7. Đầy đủ trí thông hiểu căn hạnh của chúng sinh.

8. Đầy đủ trí vô tác.

9. Đầy đủ trí thông hiểu hết thảy pháp tướng.

10. Đầy đủ trí thông hiểu xuất thế gian.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ trí biết nhân vô ngã?

Bồ-tát quán năm ấm không bền chắc, hư vọng, không thật, cho đến diệt mất cũng không thấy có mất. Bồ-tát suy nghĩ: "Năm ấm ấy không ngã, không chúng sinh, không thọ mạng, không dưỡng dục, không nhân." Phàm phu ngu si vì cho là có thật ngã nên vọng chấp về ngã. Giống như sự đắm chấp mê vọng của ma quỷ, chúng sinh vọng chấp cũng lại như vậy. Hoặc cho ấm tức là ngã, ngã tức là ấm, hoặc ấm tức là ngã sở, ngã sở là ấm; hư vọng chấp ngã không thấy đúng thật, nên mãi quanh quẩn trong sinh tử như vòng lửa quay tròn, hư vọng không thật. Bồ-tát giỏi biết việc ấy một cách như thật, gọi là Bồ-tát đầy đủ trí biết nhân vô ngã.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ trí biết quán pháp vô ngã?

Bồ-tát thấy tướng sinh tướng diệt đúng như thật, biết hết thảy vật giống như giả mượn, chỉ có danh, có dụng, giả tạo ra có sinh mà không có thật thể, giả bày ra các pháp cũng chẳng đoạn, chẳng thường, do duyên mà sinh, do duyên mà diệt. Biết các pháp một cách như thật đúng đắn gọi là Bồ-tát quán pháp vô ngã đầy đủ.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ trí biết khắp mọi nơi?

Người biết khắp mọi nơi chẳng phải biết trong một sát-na, chẳng phải không biết trong một sát-na, chẳng phải biết phương này mà không biết phương kia. Bồ-tát có khả năng đạt được trí vô ngại nhận biết khắp mười phương. Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ trí biết khắp mọi nơi.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ trí biết xứ sở cảnh giới của thiền định?

Bồ-tát biết định của Thanh văn, biết định của Bích-chi-phật, biết định

của Bồ-tát, biết định của chư Phật. Bồ-tát biết rõ tất cả các định như vậy, còn Thanh văn Nhị thừa chỉ biết phần cảnh giới của mình, ngoài ra thì không biết. Định của Bồ-tát là biết cảnh giới của mình, cảnh giới của Nhị thừa và biết luôn cả tướng thiền định cứu cánh của Như Lai. Do nhờ Phật lực nên Bồ-tát biết được tất cả. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí biết xứ sở, cảnh giới của thiền định.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ trí thọ trì?

Bồ-tát thông hiểu sự thọ trì của Thanh văn, sự thọ trì của Bích-chi-phật và sự thọ trì của chư Bồ-tát, huống gì là các loại thọ trì của chúng sinh mà Bồ-tát không biết sao? Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí thọ trì.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ trí không gì hơn?

Chỉ trừ Nhất thiết chủng trí của Như Lai, ngoài ra các trí của hết thảy ngoại đạo, Nhị thừa, không trí nào có thể sánh bằng trí của Bồ-tát. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí không gì hơn.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ trí thông hiểu căn hạnh của chúng sinh?

Bồ-tát có khả năng dùng trí tịnh vô ngại quán khắp thế giới, thấy có chúng sinh có khả năng phát sinh Bồ-đề, có chúng sinh không thể phát sinh Bồ-đề, có chúng sinh đầy đủ Bồ-đề, có chúng sinh chưa đầy đủ Bồ-đề, có chúng sinh trụ nơi Địa thứ nhất cho đến Địa thứ mười, có vị chuyển pháp luân cho đến nhập Niết-bàn, có vị nhập Niết-bàn Thanh văn thừa, có vị đạt Niết-bàn Bích-chi-phật thừa, có người sinh cõi lành, có người sinh cõi ác. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí thông hiểu căn hạnh của chúng sinh.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ trí vô tác?

Trong bốn oai nghi: đi, đứng, nằm, ngồi, Bồ-tát niệm niệm không tạo tác, tâm hằng thành tựu. Ví như có người hít vào thở ra cho đến lúc ngủ thường không tạo tác. Bồ-tát tâm không tư duy, không tạo tác cũng như vậy, thì trí vô ngại tự nhiên được thành tựu. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí vô tác.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ trí thông hiểu hết thảy pháp tướng?

Bồ-tát thấu đạt các pháp đều đồng một tướng. Thế nào là một tướng? Tất cả tận cùng đều là tướng "không", tướng huyễn, tướng hư vọng. Đấy gọi là Bồ-tát đầy đủ trí thông hiểu hết thảy pháp tướng.

Thế nào gọi là Bồ-tát đầy đủ trí thông hiểu pháp xuất thế gian?

Bồ-tát biết trí vô lậu vượt ra ngoài hết thảy các trí thế gian. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí thông hiểu pháp xuất thế gian.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát đầy đủ Nhất thiết trí.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là chứng đắc địa Tam-muội. Đó là:

1. Như đất rộng lớn vô biên.

2. Như đất là nơi tất cả chúng sinh nương vào để tồn tại.

3. Như đất là nơi tất cả chúng sinh đều mang ân dưỡng dục nhưng trọn đời đất không kể ân.

4. Như đất rộng lớn dung chứa tất cả mây lớn, mưa lớn.

5. Đất là nơi có khả năng làm cho tất cả chúng sinh nương tựa.

6. Đất hay sinh giống lành và tất cả các hạt giống.

7. Đất như vật báu lớn.

8. Đất hay sinh ra hết thảy đại dược.

9. Đất chẳng thể khuynh động.

10. Chẳng kinh, chẳng sợ.

Thế nào gọi là Bồ-tát như đất rộng lớn vô biên?

Chu vi mười phương vô biên vô lượng; công đức, trí tuệ trang nghiêm, nguyện hạnh của Bồ-tát cũng vô biên vô lượng như vậy. Đây gọi là Bồ-tát như đất rộng lớn vô biên.

Thế nào gọi là Bồ-tát như đất, là nơi tất cả chúng sinh nương tựa, tồn tại?

Từ đất, tất cả chúng sinh đều được tồn tại theo ý muốn của mình. Đất cung cấp, cứu sống tất cả chúng sinh không ngăn ngại. Bồ-tát cũng vậy, ban phát tất cả pháp thí, giới luật, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, cho đến những gì Bồ-tát có đều đem thí hết mà tâm không bị ngăn ngại. Đây gọi là Bồ-tát như đất, là nơi tất cả chúng sinh nương tựa, tồn tại.

Thế nào gọi là Bồ-tát ban ân dưỡng dục mà không mong đền đáp?

Giống như đại địa bình đẳng, không phân biệt tốt xấu. Bồ-tát cũng vậy, đối với việc gia ân cũng không mừng, vong ân cũng không hận. Đây gọi là Bồ-tát ban ân dưỡng dục mà không mong đền đáp.

Thế nào gọi là Bồ-tát như đại địa, có khả năng dung chứa mây pháp mưa pháp lớn?

Tất cả những cơn mưa như trút nước, đại địa đều có khả năng dung nạp. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, có khả năng thọ trì hết thảy những cơn mưa pháp lớn dày của chư Phật đổ vào. Đây gọi là Bồ-tát như đại địa, có khả năng dung chứa mây pháp mưa pháp lớn.

Thế nào gọi là Bồ-tát có khả năng làm trú xứ cho hết thảy chúng sinh

nương tựa?

Như đại địa, mọi cỏ cây lớn nhỏ, hết thảy chúng sinh đi, đứng, nằm, ngồi đều nương vào đất. Bồ-tát cũng vậy, hết thảy chúng sinh tu hành hướng thiện, nhị thừa học pháp cho đến chứng Niết-bàn, tất cả đều nhân nơi Bồ-tát mà được. Đây gọi là Bồ-tát có khả năng làm trú xứ cho hết thảy chúng sinh nương tựa.

Thế nào gọi là Bồ-tát làm nơi chốn dựa nương cho mọi hạt giống lành?

Ví như đại địa, mọi hạt giống đều nương nơi đất mà sinh trưởng. Bồ-tát cũng vậy, hết thảy mọi hạt giống nghiệp thiện, nơi trời, người đều nương vào Bồ-tát mà sinh trưởng. Đây gọi là Bồ-tát làm nơi chốn dựa nương cho mọi hạt giống lành.

Thế nào gọi là Bồ-tát như vật báu lớn?

Ví như đại địa có khả năng sinh ra mọi thứ châu báu, các báu vật đều lấy ra từ đất. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, hết thảy các báu là quả vui nơi công đức thiện đều sinh ra từ Bồ-tát. Đây gọi là Bồ-tát như vật báu lớn.

Thế nào gọi là Bồ-tát có khả năng sinh ra hết thảy đại pháp dược?

Ví như đại địa sinh ra các cây thuốc vi diệu, có khả năng trị hết các loại bệnh tật. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, có khả năng sinh ra tất cả các pháp dược vi diệu, trừ sạch các bệnh phiền não. Đây gọi là Bồ-tát có khả năng sinh ra hết thảy đại pháp dược.

Thế nào gọi là Bồ-tát không bị khuynh động?

Ví như đại địa, gió không thể làm lay động; ruồi, ve, rệp, mọt… chẳng thể làm suy tổn. Cũng vậy, hết thảy các duyên bức não trong ngoài đều chẳng thể nhiễu động Đại Bồ-tát. Đây gọi là Bồ-tát không bị khuynh động.

Thế nào gọi là Bồ-tát không kinh sợ?

Hết thảy các âm thanh gầm thét vang dội của sấm chớp, voi, rồng, hổ, báo, sư tử… không thể làm đại địa kinh sợ. Đại Bồ-tát cũng như thế, hết thảy chín mươi sáu thứ ngoại đạo chẳng thể làm cho dao động. Đây gọi là Bồ-tát không kinh sợ.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát chứng đắc địa Tam-muội.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp ví như đại thủy. Đó là:

1. Như dòng nước phun tưới, thấm đượm đất sâu dày.

2. Hay làm cho những hạt giống thiện của chúng sinh nẩy nở.

3. Vui mừng, kính tín.

4. Nhận chìm hết thảy mầm mống phiền não.

5. Như nước trong sạch không nhơ.

6. Diệt trừ hết thảy hoạn nạn nóng bức.

7. Trừ sạch tâm tham dục, khát ái.

8. Sâu rộng khó dò.

9. Như nước từ trên cao chảy xuống, tất cả đều được thấm đượm.

10 Hay trừ hết thảy các kết sử trần cấu.

Thế nào gọi là Bồ-tát như dòng nước phun tưới, thấm đượm đất sâu dày?

Nước làm cho tất cả cỏ cây sinh trưởng tươi tốt. Cũng vậy, Bồ-tát đem các công đức rưới xuống như nước nhuần thấm tất cả, đến như điều thiện nhỏ cũng được tăng trưởng. Đây gọi là Bồ-tát như dòng nước phun tưới, thấm đượm đất sâu dày.

Thế nào gọi là Bồ-tát hay làm cho những hạt giống thiện của chúng sinh nẩy nở?

Như nước hay làm cho tất cả cỏ cây lớn nhỏ đều được sinh trưởng tươi tốt, Bồ-tát dùng nước thiền định tưới mát thấm nhuần chi đạo chánh trực, giác ý, làm cho tăng trưởng, lần lần sung mãn thành đại thọ Nhất thiết trí. Đây gọi là Bồ-tát có khả làm cho những hạt giống thiện của chúng sinh nẩy nở. Đem ngần ấy các loại quả pháp Phật để tạo lợi ích cho chúng sinh. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, đem pháp thanh tịnh làm cho chúng sinh được thấm nhuần tăng trưởng. Đây gọi là Bồ-tát hay làm cho những hạt giống thiện của chúng sinh nẩy nở.

Thế nào gọi là Bồ-tát vui mừng kính tín?

Như nước tự ướt, cũng hay làm ướt các vật khác. Bồ-tát cũng thế, tự thân cung kính tín lạc, cũng hay làm cho kẻ khác cung kính tín lạc. Đây gọi là Bồ-tát cung kính tín lạc.

Thế nào gọi là Bồ-tát nhận chìm hết thảy mầm mống phiền não?

Ví như đại thủy có khả năng nhận chìm mầm gốc cỏ cây trong nước, làm cho thối rã. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, dùng nước thiền định dìm sâu mầm mống phiền não, khiến tất cả đều tan hoại, cho đến tập khí kết sử của trần cấu thảy đều không còn. Đây gọi là Bồ-tát nhận chìm hết thảy mầm mống phiền não.

Thế nào gọi là Bồ-tát như nước tinh khiết không cấu bẩn?

Thể tánh của nước thường hằng không cấu bẩn. Cũng lại như vậy, Đại Bồ-tát thể tánh không cấu uế.

Thế nào là thể tánh Bồ-tát không cấu uế?

Đó là những kết sử tham dục, sân hận, ngu si… đều bị Bồ-tát đoạn trừ sạch sẽ, lại khéo hộ trì các căn thanh tịnh như nước. Đây gọi là Bồ-tát như nước tinh khiết không cấu bẩn.

Thế nào gọi là Bồ-tát trừ sạch hết thảy các hoạn nạn nóng bức?

Ví như vào mùa hè, dùng nước tắm rửa thân thể thì được mát mẻ. Bồ-tát cũng lại như vậy, hay dùng nước pháp gội sạch phiền não nóng bức. Đây gọi là Bồ-tát trừ sạch hết thảy các hoạn nạn nóng bức.

Thế nào gọi là Bồ-tát hay trừ tâm tham dục khát ái?

Ví như dòng suối mát đẩy tan cơn khát của muôn loài. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, hay dùng nước pháp trừ tận lòng khát nơi năm dục của chúng sinh. Đây gọi là Bồ-tát hay trừ tâm tham dục khát ái.

Thế nào gọi là sự rộng sâu khó dò của Bồ-tát?

Hết thảy chúng ma và các ngoại đạo không thể vượt qua dòng nước thiền định và trí tuệ của Bồ-tát. Đây gọi là sự rộng sâu khó dò của Bồ-tát.

Thế nào gọi là Bồ-tát như dòng nước từ trên đổ xuống tràn khắp?

Ví như dòng nước từ trên cao đổ xuống tràn khắp. Bồ-tát cũng lại như vậy, đem dòng pháp tưới nhuận khắp cả, làm cho hết thảy chúng sinh thiện và ác không còn khổ não. Đây gọi là Bồ-tát như dòng nước từ trên đổ xuống tràn khắp.

Thế nào gọi là Bồ-tát có thể dứt trừ hết thảy các trần cấu kết sử?

Bồ-tát dùng nước thiền định ngâm ướp sáu trần, các căn thanh tịnh không nhiễm nơi sắc, thanh. Đây gọi là Bồ-tát có thể dứt trừ hết thảy các trần cấu kết sử.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát ví như đại thủy.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp ví như đại hỏa. Đó là:

1. Có thể thiêu đốt hết thảy củi kết sử.
2. Có thể hầm chín hết thảy các vật.
3. Hay làm khô bùn phiền não.
4. Như đống lửa lớn.
5. Như lửa chiếu sáng.
6. Hay làm cho kinh sợ.
7. Hay làm cho an ổn.
8. Nếu có lợi dưỡng đều cho hết thảy chúng sinh.
9. Được người cúng dường.
10. Người không dám khinh.

Thế nào gọi là Bồ-tát có thể thiêu đốt hết thảy củi kết sử?

Như lửa hay thiêu đốt tất cả rừng rậm, cỏ cây lớn nhỏ. Bồ-tát cũng vậy, dùng lửa trí tuệ thiêu sạch rừng rậm kết sử phiền não. Đây gọi là Bồ-tát có thể thiêu đốt hết thảy củi kết sử.

Thế nào gọi là Bồ-tát như lửa, có thể làm thành thục hết thảy các vật?

Cũng lại như vậy, Bồ-tát dùng lửa trí tuệ có thể khả năng làm thành thục hết thảy pháp Phật kiên cố, bất hoại. Đây gọi là Bồ-tát có thể làm thành thục hết thảy các vật.

Thế nào gọi là Bồ-tát hay làm khô bùn phiền não?

Như lửa có khả năng làm khô mọi vật ướt. Bồ-tát cũng vậy, có khả năng dùng lửa trí tuệ làm khô bùn hữu lậu. Đây gọi là Bồ-tát hay làm khô bùn phiền não.

Thế nào gọi là Bồ-tát như đống lửa lớn?

Như người bị khí lạnh bức ép, được hơ lửa thì khỏi lạnh ngay. Bồ-tát cũng lại như vậy, thấy các chúng sinh bị phiền não khổ lạnh buốt bức bách, Bồ-tát dùng lửa trí tuệ làm cho họ được ấm áp. Đây gọi là Bồ-tát như đống lửa lớn.

Thế nào gọi là Bồ-tát như lửa chiếu sáng?

Ví như trên đỉnh núi Tuyết có người đốt đống lửa lớn, chu vi ánh sáng tỏa chiếu khắp một trăm lý đến hai trăm lý. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, ở trên đỉnh núi vô minh thắp sáng ngọn lửa trí tuệ soi khắp hơn trăm ngàn thế giới. Đây gọi là Bồ-tát như lửa chiếu sáng.

Thế nào gọi là Bồ-tát hay làm kinh sợ?

Ví như các loài hoẵng, hươu, hổ, beo… thấy lửa đều phải kinh sợ chạy xa. Như thiên ma và quyến thuộc của chúng thấy lửa trí tuệ, oai đức của Bồ-tát thảy đều tránh xa. Đây gọi là Bồ-tát hay làm kinh sợ.

Thế nào gọi là Bồ-tát hay làm an ổn?

Ví như có người ở trong chỗ đồng trống vắng đen tối quên mất hướng về, từ xa trông thấy ánh lửa, họ liền đi về phương đó, hoặc gặp làm xong, hoặc gặp chỗ người thả trâu. Đến được nơi đó rồi, người này tâm được an ổn không còn lo sợ. Cũng lại như vậy, chúng sinh ở trong đồng hoang sinh tử tăm tối quên mất hướng về, xa xa trông thấy ánh lửa của Đại Bồ-tát, chúng sinh liền theo hướng ấy tìm đến. Sau khi đến đó, phiền não sợ hãi của chúng sinh đều được tiêu trừ. Đây gọi là Bồ-tát hay làm an ổn.

Thế nào gọi là lợi dưỡng của Bồ-tát luôn ban cho chúng sinh cùng hưởng?

Ví như lửa lớn làm cho vua hoặc quần thần, hoặc hàng Chiên-đà-la, kẻ nam người nữ… tất cả đều được ấm áp. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, thí cho hết thảy chúng sinh, vua hoặc quần thần, hoặc Chiên-đà-la, kẻ nam người nữ… dùng lửa trí tuệ của mình thiêu sạch mọi phiền não băng giá, vĩnh viễn được an hòa ấm áp. Đây gọi là lợi dưỡng của Bồ-tát luôn ban cho chúng sinh cùng hưởng.

Thế nào gọi là Bồ-tát được người cúng dường?

Ví như đại hỏa được Sát-lợi, Bà-la-môn, dân chúng trong toàn thành ấp, xóm làng cúng dường. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, được hàng Trời, Người, A-tu-la và quyến thuộc của ma cung kính cúng dường như Đức Thế Tôn không khác. Đây gọi là Bồ-tát được người cúng dường.

Thế nào gọi là bậc Bồ-tát mọi người không dám khinh?

Ví như có người được một ít lửa dùng để thiêu đốt nên không dám khinh thường. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, một niệm thiện mới phát, tuy chưa có lực lớn nhưng hàng Trời, Người, A-tu-la và quyến thuộc của ma không dám khinh thường. Vì sao? Vì không bao lâu Bồ-tát này sẽ ngồi tòa đạo tràng, chứng quả Bồ-đề vô thượng. Đây gọi là Bồ-tát mọi người không dám khinh thường.

Thiện nam! Đầy đủ mười việc này gọi là Bồ-tát ví như đại hỏa.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp giống như hư không. Đó là:

1. Rộng lớn vô ngại.
2. Tịch diệt vô tướng.
3. Trí không vô biên.
4. Tuệ không vô biên.
5. Rộng lớn như pháp giới.
6. Biết hết thảy pháp.
7. Tướng như hư không.
8. Hết thảy pháp không trụ.
9. Vượt qua hết thảy hình tướng.
10. Vượt qua tất cả số lượng nghĩ bàn.

Thiện nam! Đầy đủ mười việc này gọi là Bồ-tát giống như hư không.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp tâm như hư không. Đó là:

1. Được sự hỷ lạc, tâm cũng không tham đắm.
2. Không được hỷ lạc, tâm cũng không sân hận.
3. Đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc, tâm cũng không tham đắm.

4. Đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc tâm cũng không sân hận.

5. Cho đến đối với hết thảy các pháp tâm cũng không tham đắm.

6. Đối với bốn pháp: Lợi suy, hủy dự, xưng cơ, khổ lạc tâm không tham đắm hay sân hận.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát tâm như hư không.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp giống như trăng tròn. Đó là:

1. Hay làm cho tất cả chúng sinh được an lạc, mát mẻ.

2. Ai thấy cũng vui thích.

3. Hay làm cho pháp thiện mỗi ngày tăng trưởng.

4. Hay làm cho pháp ác mỗi ngày giảm mất.

5. Như trăng tròn đầy.

6. Thể tướng thắng diệu, thể tánh thanh tịnh.

7. Đạt đến Vô thượng thừa.

8. Thường tự trang nghiêm.

9. Đạt pháp hỷ lạc, hành hóa theo đệ nhất thừa.

10. Có đại thần thông, oai đức tự tại.

Thế nào gọi là Bồ-tát hay làm cho tất cả chúng sinh được an lạc, mát mẻ?

Như Nguyệt Thiên tử vừa mới xuất hiện, làm cho chúng sinh an vui, mát mẻ, thích thú, mọi người ưa xem, tâm không mệt mỏi. Trăng của Bồ-tát cũng lại như vậy, trừ sạch khí nóng phiền não, làm cho tất cả chúng sinh đều được mát mẻ, hỷ lạc, thích thú. Đây gọi là Bồ-tát hay làm cho tất cả chúng sinh được an lạc, mát mẻ.

Thế nào gọi là Bồ-tát ai thấy cũng đều ưa thích?

Như trăng mới mọc, chúng sinh thích nhìn, an vui tràn ngập. Trăng của Bồ-tát cũng lại như vậy, lúc mới xuất hiện, các căn tịch định như nước, trong suốt vắng lặng, oai nghi đầy đủ, chúng sinh thích nhìn, an lạc hưng khởi. Đây gọi là Bồ-tát ai thấy cũng đều ưa thích.

Thế nào gọi là Bồ-tát làm cho pháp thiện mỗi ngày tăng trưởng?

Như mặt trăng mới mọc, lần lần tròn đầy viên mãn. Trăng của Bồ-tát cũng lại như vậy, từ lúc mới phát tâm dần dần tăng trưởng cho đến ngồi nơi cội Bồ-đề đạo tràng, công đức đầy đủ. Đây gọi là Bồ-tát làm cho pháp thiện mỗi ngày tăng trưởng.

Thế nào gọi là Bồ-tát làm cho pháp ác mỗi ngày giảm mất?

Ví như vào những đêm tối tràng, ánh sáng của mặt trăng giảm dần,

cho đến lúc trăng lặn thì ánh sáng cũng ẩn mất không hiện. Cũng như vậy, hết thảy các pháp ác của Bồ-tát theo thứ lớp giảm dần, cho đến lúc Bồ-tát giác ngộ thì tất cả pháp ác không còn. Đây gọi là Bồ-tát làm cho pháp ác mỗi ngày giảm mất.

Thế nào gọi là Bồ-tát như mặt trăng tròn?

Như mặt trăng từ lúc mới mọc cho đến khi tròn đầy, được tất cả Bà-la-môn, Sát-lợi, nam nữ trong thành ấp, làng mạc không ai chiêm ngưỡng mà không khen ngợi. Trăng của Bồ-tát cũng lại như vậy, thường được hàng trời, người, hết thảy chúng sinh xưng tán. Đây gọi là Bồ-tát như mặt trăng tròn.

Thế nào gọi là Bồ-tát thể tướng thanh tịnh?

Như thân tướng của Nguyệt Thiên tử thanh tịnh là do quả báo nơi bốn nghiệp. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, thân thanh tịnh vô cấu sinh ra từ biến hóa, từ chánh pháp, không do tinh khí của cha mẹ. Đây gọi là Bồ-tát thể tướng thanh tịnh.

Thế nào gọi là Bồ-tát chứng đắc Vô thượng thừa?

Ví như Nguyệt Thiên tử nương vào sự vận hành thanh tịnh chiếu khắp bốn cõi thiên hạ. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, nương vào Đại thừa làm cho vô lượng trăm ngàn vạn ức thế giới chúng sinh đều được chiếu sáng. Đây gọi là Bồ-tát chứng đắc Vô thượng thừa.

Thế nào gọi là Bồ-tát thường tự trang nghiêm?

Như Nguyệt Thiên tử mang vòng hoa hiển hiện. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, thường tự trang nghiêm bằng công đức anh lạc. Đây gọi là Bồ-tát thường tự trang nghiêm.

Thế nào gọi là Bồ-tát đạt pháp hỷ lạc?

Như Nguyệt Thiên tử vui chơi nơi năm dục, tâm thường đắm vướng. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, hội nhập nơi các pháp, tâm thường hỷ lạc, không nhiễm năm dục. Đây gọi là Bồ-tát đạt pháp hỷ lạc.

Thế nào gọi là Bồ-tát có đại thần thông, oai đức tự tại?

Như Nguyệt Thiên tử có oai đức lớn. Bồ-tát cũng lại như vậy, đầy đủ các công đức tự tại, trí tuệ thần thông biến hóa tùy ý, vô ngại. Đây gọi là Bồ-tát có đại thần thông, oai đức tự tại.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát như Nguyệt Thiên tử.

-oOo-

# KINH BẢO VÂN

## QUYỂN 3

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là như mặt trời.

Đó là:

1. Có thể diệt trừ vô minh đen tối.
2. Làm cho tín tâm mở bày.
3. Làm cho khắp mười phương ấm áp.
4. Làm cho pháp thiện sinh trưởng.
5. Làm cho hữu lậu diệt mất.
6. Thường hay soi sáng.
7. Hay làm cho tà đạo dị kiến che phủ biến mất.
8. Làm cho gò hố cao thấp đều được hiện rõ.
9. Làm cho tất cả nghiệp thiện được hưng khởi.
10. Làm cho người trí hỷ lạc, người ngu thêm oán ghét.

Thế nào gọi là Bồ-tát hay trừ vô minh đen tối?

Ví như khi mặt trời mọc, mọi không gian đen tối không còn. Cũng vậy, mặt trời Bồ-tát xuất hiện thì có thể trừ vô minh tăm tối của chúng sinh.

Như khi mặt trời mọc, muôn hoa cùng nở. Cũng vậy, mặt trời Bồ-tát xuất hiện, những ai cần nhận sự hóa độ cũng đều được khai ngộ.

Như khi mặt trời mọc, làm cho ấm áp khắp cả mười phương. Cũng vậy, mặt trời Bồ-tát xuất hiện, ánh sáng công đức trí tuệ làm cho mười phương ấm áp, không quấy nhiễu chúng sinh.

Như khi mặt trời sắp mọc, xem minh tướng biết có mặt trời sắp mọc. Bồ-tát cũng lại như vậy, dùng trí quang minh chiếu các thế gian, chúng sinh liền biết mặt trời Bồ-tát xuất hiện.

Như khi mặt trời lặn, mọi phương đều tối mịt, các vật không hiện rõ. Cũng vậy, Bồ-tát dùng ánh sáng trí tuệ nhập vào các Tam-muội làm cho hết thảy phiền não tối tăm, kết sử lậu hoặc đều diệt mất không còn.

Như khi mặt trời mọc, chiếu sáng cõi Diêm-phù-đề, diệt hết thảy tối tăm, ánh sáng trí tuệ của Bồ-tát cũng hay chiếu khắp như vậy.

Như khi mặt trời mọc, ánh sáng phủ khắp, các ánh sáng nhỏ như: ánh sáng đom đóm, ánh lửa… thảy đều không hiện, mà mặt trời không cố tình che phủ các ánh sáng kia, chỉ vì bản chất của nó là vậy. Mặt trời Bồ-tát xuất hiện cũng lại như thế, che khắp hết thảy các dị kiến của đám tà kiến ngoại đạo.

Như khi mặt trời mọc, các vật tốt xấu, cao thấp trong cõi Diêm-phù-đề đều hiển lộ rõ nét. Mặt trời Bồ-tát xuất hiện cũng lại như vậy, soi rõ đâu là chánh đạo, đâu là tà đạo. Tà là tám tà, chánh là tám chánh.

Như khi mặt trời mọc, nông phu ra đồng làm việc cày cấy. Mặt trời Bồ-tát xuất hiện cũng vậy, những chúng sinh tín tâm đều dốc tu thiện rộng khắp.

Như khi mặt trời xuất hiện, người thiện vui mừng, bọn gian dâm, trộm cướp đều ghét không ưa. Mặt trời Bồ-tát xuất hiện cũng vậy, người hiền, trí vui thích, đám ngoại đạo quần tà không ưa.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát như mặt trời.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp ví như sư tử.

Đó là:

1. Vô sở úy.
2. Không sợ đám đông.
3. Ra đi không bao giờ trở lại.
4. Hay gầm tiếng sư tử.
5. Đầy đủ biện tài.
6. Vui chốn rừng già.
7. Ở tại hang núi.
8. Thu phục đại chúng.
9. Đủ lực dũng mãnh.
10. Khéo giỏi giữ gìn.

Thiện nam! Thế nào là Vô sở úy?

Ví như sư tử vào ra, qua lại tự tại không sợ chướng nạn. Vì sao? Vì sư tử không thấy loài nào bằng nó cả. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, lượn quanh qua lại không e ngại chướng nạn. Vì sao? Vì Bồ-tát không thấy ai bằng mình.

Ví như sư tử không sợ quần, bầy. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, có các đại chúng muốn đến giảng luận, Bồ-tát không sợ vấn nạn, tâm cũng không cao thấp.

Ví như sư tử tâm không khiếp nhược, khi lâm trận tranh giành, lòng không thoái chuyển, thẳng tiến không lùi. Bồ-tát cũng lại như thế.

Như khi sư tử gầm lên thì chim rơi, thú núp, cá, giao, rùa, ba ba.. Thuộc thủy tánh đều ẩn trốn dưới đáy nước; người, súc vật đều kinh sợ. Bồ-tát cũng vậy, hành pháp vô ngã vang lừng như sư tử gầm, làm cho hết thảy đám dã can ngoại đạo, kẻ chấp trước nơi ngã kiến trong mười phương đều kinh sợ bỏ chạy. Đây không phải là Bồ-tát muốn làm cho những chúng sinh đó kinh sợ, chỉ vì nhằm dứt trừ tâm ngã kiến của họ, ngoài ra cũng vì hóa độ các chúng sinh có tín tâm.

Như sư tử chúa dũng mãnh vô úy, nhìn khắp bốn phương tâm không khiếp nhược. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, các hạnh thuần tịnh, trí tuệ Tam-muội thường quan sát rõ.

Ví như sư tử thích chốn rừng già. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, thường vui sống một mình nơi thanh vắng, lìa xa chỗ náo nhiệt.

Lại như sư tử thích ở hang núi. Bồ-tát cũng vậy, thích chốn hang sâu thiền định Tam-muội.

Ví như sư tử không bị điều gì trói buộc. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, đã hoàn toàn lìa xa gánh nặng kết sử, hành hạnh không đắm nhiễm.

Ví như sư tử không bè nhóm, có khả năng quật ngã quần bầy. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, ngồi một mình nơi đạo tràng hàng phục chúng ma.

Thiện nam! Giống như sư tử sống gần làng mạc làm cho hươu, hoẳng… không dám phá hoại các loại hoa màu xanh non. Bồ-tát cũng vậy, sống bất cứ nơi đâu cũng làm cho chúng ma, tất cả ngoại đạo không dám phá hoại chánh pháp.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát giống như sư tử.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là khéo giỏi điều phục. Những gì là mười?

Đó là:

1. Tâm Bồ-đề vững chắc.
2. Hoàn bị sự giác ngộ.
3. Thủ hộ các căn.
4. Hướng về chánh đạo.
5. Khéo gìn giữ chánh pháp.
6. Vì chúng sinh nên không khước từ lao khổ.
7. Sống đời chánh mạng.

8. Hay trừ những lời nói hư vọng dua nịnh.

9. Trừ sạch huyễn hoặc.

10. Tâm thường ngay thẳng.

Thiện nam! Đầy đủ mười pháp này gọi là Bồ-tát khéo điều phục.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là khéo hành hóa.

Đó là:

1. Tuy hành thiền định nhưng thường tu tướng không.

2. Tuy dứt sạch phiền não chướng mà vẫn thường tu đạo.

3. Tuy hay thuận theo pháp Phật mà không có chống trái.

4. Quán các pháp bình đẳng.

5. Thông hiểu pháp giới.

6. Tâm thường tự khiêm cung như Chiên-đà-la.

7. Hay trừ tâm cao ngạo, kiêu mạn chấp ngã.

8. Thấy biết các pháp chắc chắn không còn nghi hối. Khéo quan sát các pháp được tướng quyết định.

9. Giỏi vào chánh đạo không theo lời dạy của người khác. Giỏi hướng đến giác ngộ.

10. Ruộng phước của thế gian.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát khéo hành hóa.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp giống như hoa sen. Những gì là mười?

Đó là:

1. Thể tánh thanh tịnh.

2. Không bị dính nước.

3. Không nhiễm chút nhơ.

4. Đầy đủ giới hương.

5. Tu hành thanh tịnh.

6. Sắc diện tươi vui.

7. Mềm mại không cứng.

8. Ai thấy cũng được an lành.

9. Tâm ý thuần thục.

10. Sinh đã có tưởng.

Thế nào là không nhiễm vướng?

Như hoa sen sinh trong nước bùn mà không nhiễm bùn. Bồ-tát tuy

sinh trong thế gian nhưng không bị pháp thế gian trói buộc. Vì sao? Vì Bồ-tát đã đạt được trí tuệ phương tiện.

Như hoa sen, nước không thể làm thấm nhiễm. Bồ-tát cũng vậy, không bị chút cấu uế làm đắm nhiễm.

Như hoa sen sinh mùi hương tỏa ngát xung quanh. Bồ-tát cũng vậy, trụ bất cứ nơi đâu giới hương cũng đầy đủ.

Ví như hoa sen, sinh bất cứ nơi đâu thể tánh cũng vẫn thanh tịnh, được các hàng Bà-la-môn, Sát-lợi, dân chúng nơi các thành ấp, làng mạc xưng tán. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, giới hạnh tinh khiết, được các chúng Trời, Người, A-tu-la, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và phi nhân… xưng tán, thường được chư Phật hộ niệm.

Như hoa sen nở, mọi người đều vui thích. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, sắc diện luôn tươi vui, các căn thanh tịnh, ai thấy cũng mến mộ.

Ví như hoa sen mềm mại không cứng. Bồ-tát cũng thế, thể tánh nhu hòa dịu dàng, nói lời không thô lỗ.

Ví như hoa sen thường được biểu trưng cho tướng tốt, cho đến trong mộng thấy hoa sen cũng gọi là tốt. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, tốt lành trên mọi phương tiện, hoàn toàn quyết định chứng được Nhất thiết trí. Do ý nghĩa ấy nên gọi là tất cả đều tốt.

Như lúc hoa sen chưa nở thì không gọi là đầy đủ, khi hoa sen đã nở mới gọi là thanh tịnh đầy đủ. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, tuệ giác bung nở thì gọi là Phật.

Như hoa sen nở, ai thấy cũng hết sức thích thú, chạm vào mềm mại, mùi hương tràn ngập, tâm ý vui vẻ, an lạc. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, trí tuệ thuần thục, tướng ánh sáng của trí tuệ làm cho khi thấy mắt được thanh tịnh, khi nghe tai được thanh tịnh, hương giới lan xa, mũi được thanh tịnh, thân tiếp xúc cúng dường thân được thanh tịnh, tư duy về công đức ý được thanh tịnh.

Khi hoa sen sinh, sinh đã có tưởng. Nếu khi Bồ-tát xuất hiện thì chư Phật, Bồ-tát và Tứ Thiên vương… cũng đều gìn giữ hộ trì, sinh đã có tưởng.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát giống như hoa sen.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là tâm thù thắng lớn lao. Những gì là mười?

Đó là:

1. Bồ-tát đầy đủ các Ba-la-mật nên gọi là tâm thù thắng lớn lao.

2. Bồ-tát đầy đủ hết thảy pháp Phật nên gọi là tâm thù thắng lớn lao.

3. Bồ-tát hóa độ tất cả chúng sinh nên gọi là tâm thù thắng lớn lao.

4. Nơi cội Bồ-đề, Bồ-tát chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên gọi là tâm thù thắng lớn lao.

5. Bồ-tát mới thành Chánh giác liền chuyển pháp luân. Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Người, Ma, Phạm chẳng thể chuyển, ngoài thế gian cũng không ai có thể chuyển. Vì Bồ-tát đang chuyển nên gọi là tâm thù thắng lớn lao.

6. Vì muốn làm lợi ích cho chúng sinh nên Bồ-tát không chỉ ở thế giới này mà còn ở vô lượng, vô biên thế giới khác, cũng đem chánh pháp thâu giữ chúng sinh cho nên gọi là tâm thù thắng lớn lao.

7. Bồ-tát dùng thuyền trí tuệ vì nhằm cứu độ chúng sinh đang lưu chuyển trong biển lớn sinh tử cho nên gọi là tâm thù thắng lớn lao.

8. Chúng sinh không có nhà cửa, không có chủ, không nơi nương tựa, không ai cứu giúp, vì thế Bồ-tát thân cận, gần gũi, làm chỗ nương tựa cho chúng sinh, do vậy gọi là tâm thù thắng lớn lao.

9. Vì muốn thị hiện oai đức của Như Lai nên Bồ-tát gầm tiếng gầm sư tử như Phật. Bồ-tát hiện bày thần thông diệu dụng như Phật. Bồ-tát muốn hiện tướng oai nghi của voi quý, nhìn thẳng không ngoái lui, muốn vượt hơn Trời, Người, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, A-tu-la… cùng hết thảy chúng sinh không ai sánh bằng Bồ-tát, nên gọi là tâm thù thắng lớn lao.

10. Phật với oai đức lớn đã hóa độ chúng sinh, Bồ-tát muốn làm được như Ngài thì chẳng hành hạnh phàm, tiểu, chẳng hành hạnh thô xấu, chẳng hành hạnh chướng nạn, chẳng hành hạnh thấp kém, nên gọi là tâm thù thắng lớn lao.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát đạt tâm lớn lao tối thắng.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là tâm thanh tịnh.

Đó là:

1. Thể tánh đầy đủ, thể tánh không động, thể tánh chất trực.

2. Tướng không hư ngụy.

3. Trừ các hạnh ác.

4. Không phát tâm Thanh văn, không phát tâm Bích-chi-phật.

5. Không vì trần cấu kết sử của mình mà tu tập các công đức.

6. Ân nhỏ còn nhớ đền đáp, huống nữa là ân lớn. Thi ân cho người không cầu đền đáp, không ỷ thị.

7. Ngôn hạnh tương ưng, trọn không sai lầm.

8. Không che giấu lỗi mình, cũng không chê bai lỗi người khác.

9. Trọn đời Bồ-tát không bao giờ bên ngoài nói lời mềm mỏng mà trong lòng ôm thù hận. Cũng không nhăn nhó, hiện sắc sân hận, hành xử thô bạo khiến chúng sinh đau khổ.

10. Tự tâm không tranh cãi, cũng không khiến cho người khác khởi lên sự tranh cãi; không nói hai lưỡi gây tranh chấp, phá hoại, não loạn người khác. Thân thường cung kính, nói lời chân thật; ngôn hạnh tương xứng, đều tạo nghiệp thiện đối với pháp Như Lai, không nói lời hủy báng. Phát tâm Bồ-đề, cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục, được xuất gia ở trong giáo pháp của Phật chẳng vì sợ vua mà xuất gia, chẳng vì sợ vương thần mà xuất gia. Chẳng vì làm đạo tặc mà xuất gia, chẳng vì trốn nợ mà xuất gia, chẳng vì lo sợ mà xuất gia, chẳng vì tà mạng mà xuất gia, mà chính vì tín tâm nên xuất gia. Được xuất gia rồi, luôn cầu pháp thiện, thân cận thiện hữu, tùy thuận bạn lành, ghi nhận pháp lành của bậc Tri thức thiện dạy bảo. Nghe pháp tu hành, tâm không kiêu mạn, trọn không điên đảo chấp giữ theo pháp hư vọng. Trừ bỏ điên đảo thì nhập vào chánh đạo. Nhập vào chánh đạo rồi liền được chánh kiến. Được chánh kiến rồi thì hành trình chứng ngộ đạo quả Bồ-đề vô thượng không còn xa.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát đạt tâm thanh tịnh.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là tin sâu, không nghi. Đó là:

1. Tin thân vi mật của Như Lai.

2. Tin khẩu vi mật của Như Lai.

3. Tin ý vi mật của Như Lai.

4. Tin vào nẻo hành hóa của chư Bồ-tát.

5. Tin pháp Bồ-tát.

6. Tin vào chư Phật, theo đó tu tập khiến được đầy đủ, trọn vẹn.

7. Tin chư Phật ra đời.

8. Tin pháp nhất thừa của chư Phật.

9. Tin chư Phật với âm thanh sâu xa.

10. Tin chư Phật tùy theo chúng sinh mà thuyết pháp ứng hợp.

Thế nào là tin thân vi mật của Như Lai?

Đó là tin Pháp thân của Như Lai. Tin thân Như Lai là tịch diệt. Tin thân Như Lai là vô lượng, vô đẳng. Tin thân Như Lai là kiên cố. Tin thân Như Lai là bất hoại. Tin thân Như Lai như kim cương, sinh từ như thật… Tin hiểu như vậy không hư dối, cũng không sinh nghi hoặc. Đây gọi là Bồ-

tát tin thân vi mật của Như Lai.

Lại tư duy tiếp: "Nghe Như Lai có khẩu mật, như thọ ký hiện tại, thọ ký bí mật, thọ ký người chưa phát tâm, thọ ký người mới phát tâm. Tin chư Phật thường dùng bốn thứ y chỉ để thuyết pháp. Tin chư Phật hiểu biết không sai lầm. Tin chư Phật nói lời không sai lầm. Như trước đã nói, tin chư Phật không nói lời hư vọng. Vì sao? Vì chư Phật đã đoạn tận tất cả sai lầm, dứt trừ hết thảy trần cấu, không còn một mảy may nhiệt não, đoạn hết các kết nghiệp, tự tại vô ngại, tâm thường vắng lặng như nước tinh khiết, trong suốt không một chút bợn. Nếu nói Như Lai thân khẩu có lỗi lầm, điều này không hề xảy ra. Quyết chắc điều ấy là như thật, không hư vọng, không sinh nghi hoặc. Đây gọi là Bồ-tát tin khẩu vi mật của Như Lai."

Bồ-tát lại nhớ nghĩ: "Nghe Như Lai có ý vi mật, mỗi khi tâm tạo tác đều tùy theo trí tuệ. Tâm đó hàng Thanh văn, Duyên giác cùng tất cả Bồ-tát chẳng thể biết được, chỉ trừ khi Như Lai muốn khiến cho người đó biết. Vì sao? Vì trí tuệ của Như Lai rộng lớn, sâu xa như biển, khó dò, chẳng thể nghĩ bàn, vượt qua hết thảy mọi biểu hiện của tâm ý, vô lượng, vô biên như cõi hư không, vượt qua hết thảy sự hiểu biết của ngoại đạo chiêm tinh, xem tướng, chú thuật. Tâm của Như Lai thường như thật, không có hư vọng."

Lại nghe các Bồ-tát vì chúng sinh tạo dựng sự nghiệp không hề chán mệt, không sinh kinh sợ, ý chí kiên cường, gánh vác việc lớn, ấp ủ hoài bão lớn, muốn thành tựu đầy đủ các Ba-la-mật, hết thảy pháp Phật lớn dần viên mãn. Tâm của Bồ-tát vô ngại không ai sánh bằng, tinh tấn kiên cố, trang nghiêm kiên cố, trí tuệ kiên cố, thệ nguyện kiên cố, thệ nguyện bất động, thệ nguyện không ai bằng. Vì sao? Vì ưng tướng với đạo quả Bồ-đề ngày càng tăng trưởng rộng lớn, cho đến khi viên mãn, biết điều này đúng như thật không có hư vọng, tâm không nghi hoặc.

Thế nào là tu tập tin chắc không nghi?

Bồ-tát suy nghĩ: Từ lúc mới phát tâm cho đến khi ngồi nơi đạo tràng, được trí biết khắp tất cả pháp, rõ ràng cùng tột không có chướng ngại, được Thiên nhĩ, Thiên nhãn, tha tâm, túc mạng, như ý túc trí, lậu tận trí, trong một sát-na biết cả ba đời. Dùng trí như vậy quan sát thế giới chúng sinh, thấy chúng sinh thân nghiệp bất thiện, khẩu nghiệp bất thiện, ý nghiệp bất thiện, hủy báng Hiền thánh, khởi đại tà kiến. Bồ-tát biết rõ những người tạo nghiệp là nhân duyên của tà kiến như vậy, khi thân hoại mạng chung sẽ bị đọa vào địa ngục lớn.

Cũng quán như vậy, Bồ-tát thấy chúng sinh thân nghiệp tu thiện, khẩu nghiệp tu thiện, ý nghiệp tu thiện, không hủy báng Hiền thánh, thành tựu

chánh kiến, vì nhân duyên ấy nên thân hoại mạng chung được sinh về cõi trời. Bồ-tát quan sát thấy các chúng sinh thiện ác sai biệt như vậy, liền nhớ nghĩ: "Khi xưa ta tu đạo Bồ-tát, phát đại thệ nguyện: Nếu bản thân ta được giác ngộ thì cũng khiến cho kẻ khác được giác ngộ như vậy. Ta thệ nguyện đầy đủ, ngôn hạnh chân thật, không có hư vọng." Đối với những điều này Bồ-tát không có nghi hoặc.

Nghe Như Lai chỉ có một thừa, việc này chân thật không điên đảo, không hư vọng. Vì sao? Vì ví như vô số cồn cát nhỏ trong cõi Diêm-phù-đề, những cồn cát nhỏ này đều nương vào cõi Diêm-phù-đề mà tồn tại. Nó cũng đồng một tên là Diêm-phù-đề. Nhất thừa của Như Lai cũng lại như vậy, hết thảy các thừa đều xuất ra từ Đại thừa. Do vậy, nhất thừa gọi là Như Lai Đại thừa. Đối với điều này Bồ-tát biết rõ, không nghi hoặc, tin sâu vào Như Lai thừa.

Bồ-tát cũng từng nghe Đức Như Lai thuyết pháp cho tất cả mọi tầng lớp, kinh điển nhiều, đủ loại, chân thật không hư dối. Vì sao? Vì Đức Như Lai tùy theo chúng sinh mà hóa độ, tùy theo câu hỏi pháp của chúng sinh mà trả lời cho họ. Đối với sự việc này, Bồ-tát biết rõ như thật, tin thọ không nghi.

Bồ-tát từng nghe âm thanh vi diệu sâu xa của chư Phật, việc này chân thật, lòng tin chắc chắn, không nghi hoặc. Vì sao? Vì chư Thiên tu ít phước mà còn được âm thanh thanh thoát vi diệu, huống nữa là Đức Như Lai đầy đủ vô lượng trăm ngàn vạn ức công đức. Do vậy Bồ-tát tin sâu điều này, không sinh nghi hoặc. Đây gọi là Bồ-tát tin vào âm thanh sâu xa của Đức Như Lai.

Lại tin Như Lai thuyết pháp chỉ dùng một thứ tiếng, có khả năng trừ hết mọi nghi hoặc, tùy theo từng loại tâm tính khác nhau. Các chúng sinh này đều nghĩ: "Đức Thế Tôn chỉ giảng nói riêng cho một mình ta." Hoặc dùng một thứ tiếng diễn thuyết các pháp, các chúng sinh tuy mỗi loại khác nhau nhưng tất cả đều được tin hiểu, chẳng tác tưởng, cũng chẳng không tác tưởng. Biết rõ như thật không có hư vọng. Đối với điều này, Bồ-tát không sinh nghi hoặc.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát tin sâu, không nghi hoặc.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp giống như biển lớn. Những gì là mười?

Đó là:

1. Kho chứa châu báu lớn.

2. Sâu xa khó dò.

3. Rộng lớn vô lượng.

4. Càng ra càng sâu.

5. Không ở chung một chỗ với phiền não.

6. Một tướng tịch diệt.

7. Dung nạp tất cả các sông đua nhau đổ về.

8. Nước thủy triều lên đúng giờ không sai.

9. Hay vì tha nhân làm nơi nương tựa.

10. Không bao giờ khô cạn, cùng tận.

Thế nào là Bồ-tát như kho chứa châu báu lớn?

Cũng như đại dương, hết thảy châu báu đều có trong đó. Người cõi Diêm-phù-đề đều đến đó lấy của báu nhưng không thể làm cho kho báu giảm cạn. Bồ-tát cũng vậy, giống như kho báu, vô lượng chúng sinh đều đem tín tâm tu hạnh Bồ-tát mà kho công đức báu ấy cũng không có giảm. Đây gọi là Bồ-tát như kho báu lớn.

Ví như biển cả sâu rộng, khó dò. Biển pháp trí tuệ của Bồ-tát cũng lại như vậy. Hết thảy chúng ma và các ngoại đạo không thể lường xét được. Đây gọi là Bồ-tát sâu rộng khó dò.

Ví như biển cả rộng lớn vô biên. Bồ-tát cũng vậy, công đức trí tuệ rộng lớn vô biên. Đây gọi là Bồ-tát giống như biển cả sâu rộng vô biên.

Ví như biển lớn càng lội ra càng sâu, Đại Bồ-tát thành tựu Nhất thiết trí ngày càng sắc bén. Đây gọi là Bồ-tát giống như biển lớn từ cạn đến sâu.

Ví như biển cả không chứa thây chết. Vì sao? Vì pháp của biển là như vậy. Biển pháp của Bồ-tát cũng lại như vậy, không dung chứa những tử thi phiền não, lậu hoặc, kết sử và tri thức ác. Vì sao? Vì pháp của Bồ-tát là như vậy.

Ví như biển cả, tất cả các dòng chảy ở trong đó đều đồng một vị. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, hết thảy công đức của vô lượng nghiệp thiện bạch tịnh vào biển chủng trí đều đồng một vị bình đẳng không sai biệt.

Ví như biển cả có thể dung chứa trăm ngàn dòng sông nhưng biển lớn lại không tăng không giảm. Bồ-tát cũng vậy, ghi nhận hết thảy pháp Phật, vì chúng sinh phân biệt giải nói cũng không tăng không giảm. Đây gọi là Bồ-tát giống như biển cả không tăng không giảm.

Như biển cả nước lên xuống đúng thời, Bồ-tát cũng lại như vậy, những chúng sinh cần được thành thục, Bồ-tát làm cho thành thục đúng thời, không quá hạn.

Giống như biển cả là nơi hết thảy chúng sinh thân lớn nương vào sinh

sống. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, với tâm niệm rộng lớn làm nơi nương tựa cho tất cả chúng sinh. Đây gọi là Bồ-tát giống như biển lớn làm nơi nương tựa.

Ví như biển cả không có cùng tận. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, vì tất cả chúng sinh mà thuyết pháp cũng không cùng tận.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát giống như biển cả.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là trí vi tế. Đó là:

1. Thông hiểu sự xuất yếu.

2. Thông hiểu pháp xuất yếu.

3. Thông hiểu tất cả pháp xuất yếu bình đẳng đồng một tướng.

4. Thông hiểu tất cả pháp như huyễn hóa.

5. Thông hiểu tất cả pháp tướng.

6. Thông hiểu sâu xa mười hai nhân duyên.

7. Thông hiểu các nghiệp không thể nghĩ bàn.

8. Thông hiểu nghĩa tất cả các pháp.

9. Thông hiểu về nghĩa như thật.

10. Thông hiểu trí như thật.

Thiện nam! Thế nào gọi là Bồ-tát thông hiểu pháp xuất yếu?

Bồ-tát dùng trí tuệ quan sát thấy tất cả chúng sinh bị lửa tham, sân thiêu đốt hừng hực, ngu si làm mê tối. Bồ-tát suy nghĩ: "Làm thế nào để chúng sinh vượt thoát khỏi?"

Bồ-tát quán tất cả pháp bình đẳng đồng một tướng

Biết tất cả pháp như huyễn, mộng.

Biết tất cả pháp một cách như thật.

Có khả năng vượt qua nhân duyên sâu xa.

Biết nghiệp không thể nghĩ bàn.

Biết hết thảy các pháp đều vô tướng.

Biết tất cả các loại nghiệp.

Biết duyên khởi và các tướng nơi nghiệp.

Do trí tuệ vi tế như vậy nên Bồ-tát thấu rõ nghĩa các pháp của chư Phật giảng nói. Do hiểu nghĩa nên thấy được chân thật. Do thấy chân thật nên liền có khả năng độ thoát chúng sinh khỏi biển sinh tử.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát có trí tuệ vi tế.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp được tùy thuận biện tài ứng

hợp. Phật giảng nói như vầy:

1. Tất cả các pháp không ngã.

2. Không chúng sinh.

3. Không thọ mạng.

4. Không nhân.

5. Không tác giả.

6. Không trí giả.

7. Không kiến giả.

Tướng của các pháp là như vậy.

8. Tất cả pháp là "không."

9. Tất cả pháp là hư vọng, khi dối, vô chủ.

10. Tất cả pháp là tướng hư vọng không thật, đều từ nhân duyên hợp khởi.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát tùy thuận biện tài ứng hợp.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là biện tài về ngôn từ. Đó là:

1. Luận đàm thông suốt.

2. Giàu vốn từ ngữ.

3. Ngôn từ dịu dàng.

4. Vui vẻ hoan hỷ.

5. Không sợ đám đông.

6. Lời nói không thấp kém.

7. Lời nói không lo sợ.

8. Lời nói không ai sánh bằng.

9. Giảng nói không bị người khác ghét bỏ.

10. Giảng nói tuy nhiều nhưng không lìa nghĩa bốn thứ y chỉ.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát đầy đủ biện tài về ngôn từ.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là đạt biện tài thanh tịnh. Đó là:

1. Lời nói luôn lưu loát.

2. Nói thẳng không kinh sợ.

3. Lời nói không thấp kém.

4. Lời nói không thô, cao.

5. Nghĩa không nông cạn.

6. Ngôn từ không khiếm khuyết.

7. Âm thanh trong trẻo.

8. Giọng nói luôn đầy đủ thuyết phục.

9. Nói đúng thời, không sai lầm.

10. Biện tài không thô bạo.

Thế nào là Bồ-tát biện tài luôn lưu loát?

Vì Bồ-tát không hề sợ oai đức nơi đại chúng nên biện tài luôn lưu loát.

Thế nào là Bồ-tát biện tài không kinh sợ?

Vì bản tánh ngay thẳng nên Bồ-tát không sợ sệt.

Thế nào là Bồ-tát biện tài không thấp kém?

Vì Bồ-tát ở nơi đại chúng, giống như sư tử không sợ chướng nạn.

Thế nào là Bồ-tát biện tài không thô lậu, cao ngạo?

Vì Bồ-tát đã dứt trừ sạch hết kết sử.

Này thiện nam! Nếu Bồ-tát còn phiền não thì chắc chắn lời nói thô lậu, cao ngạo.

Thế nào là Bồ-tát hiểu nghĩa không nông cạn?

Vì Bồ-tát thông đạt pháp, thấu rõ được nghĩa lý sâu xa của pháp.

Thế nào gọi là Bồ-tát biện tài luôn đầy đủ, thuyết phục?

Vì Bồ-tát thông hiểu các sự luận lý. Nếu Bồ-tát hiểu biết sự luận lý một cách hời hợt thì biện tài sẽ thiếu sót, không thuyết phục.

Thế nào là Bồ-tát tiếng nói không khiếm khuyết?

Vì Bồ-tát hiểu được tất cả các thứ âm thanh.

Sao gọi là Bồ-tát biết thời mới nói?

Vì khi Bồ-tát giảng nói là thích hợp với thời gian trước mà không ảnh hưởng tới thời điểm sau; hoặc thích hợp thời điểm sau mà không ảnh hưởng tới thời điểm trước. Vì sao? Vì Bồ-tát luôn khéo biết thời.

Thế nào gọi là Bồ-tát biện tài không thô bạo?

Khi Bồ-tát không an vui thì không giảng nói. Vì sao? Vì tất cả lời nói thô bạo đều do các kết sử kết tập. Do vậy, đoạn dứt lời nói thô ác thì lời nói được nhu hòa, dịu dàng. Đại Bồ-tát biện tài được thông suốt, vì sao? Vì các căn của Bồ-tát đều đã thông lợi.

Này thiện nam! Nếu các căn ám độn thì chẳng thể biện tài thông suốt được. Lợi căn thì không như vậy.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát đạt biện tài thanh tịnh.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là lạc thuyết biện tài.

Đó là:

1. Ái ngữ.
2. Lời nói không cau có.
3. Lời nói đúng nghĩa.
4. Lời nói đúng pháp.
5. Lời nói bình đẳng.
6. Lời nói không tự cao.
7. Nói không khinh người.
8. Nói không nhiễm chấp.
9. Nói không gây xúc não.
10. Biện tài đủ loại.

Thiện nam! Bồ-tát nói lời êm dịu làm cho chúng sinh tâm sinh hỷ lạc, sắc diện vui tươi, an ổn.

Bồ-tát biện tài đúng nghĩa lý, hay dùng lời nói tươi đẹp làm cho chúng sinh an vui.

Bồ-tát dạy bảo phép tắc tạo lợi ích.

Bồ-tát biện tài bình đẳng thường đem tâm bình đẳng vì chúng sinh thuyết pháp, làm cho tất cả đều được hỷ lạc.

Bồ-tát thuyết pháp lòng không tự cao, trừ bỏ tâm kiêu mạn tự thị.

Bồ-tát đồng sự thuyết pháp, ân cần làm vui lòng chúng sinh.

Bồ-tát thuyết pháp tâm luôn chuyên nhất, không khinh người khác.

Bồ-tát thuyết pháp lòng trong sạch, giữ gìn giới tịnh nên chúng sinh vui thích.

Bồ-tát thuyết pháp không gây xúc não, dùng sức nhẫn nhục nên chúng sinh an vui.

Bồ-tát thuyết pháp đủ loại ngôn từ, hay dùng lời nói an lành làm vui lòng chúng sinh.

Này thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát đạt lạc thuyết biện tài.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là thuyết pháp thích hợp

khiến chúng sinh tin thọ. Đó là:

1. Thuyết pháp cho người có khả năng làm bậc pháp khí.

2. Thuyết pháp xứng hợp căn tánh của người đó.

3. Không thuyết pháp cho người châm biếm, quở mắng.

4. Không thuyết pháp cho ngoại đạo, dị kiến.

5. Không thuyết pháp cho người tâm kiêu mạn, không thành thật.

6. Không thuyết pháp cho người không có tín tâm.

7. Không thuyết pháp cho kẻ dua nịnh, dối trá.

8. Không thuyết pháp cho người tham cầu mạng sống.

9. Không thuyết pháp cho người cầu lợi dưỡng, tham lam, keo kiệt, ganh ghét.

10. Không thuyết pháp cho người điên cuồng, ngu si, câm điếc.

Thiện nam! Vì nhân duyên gì Bồ-tát không keo kiệt đối với chánh pháp?

Vì chính bản thân Bồ-tát đã được pháp rồi, muốn cho chúng sinh cùng được tin hiểu. Không làm người thầy giỏi mà giấu cất không giảng nói. Trọn đời không bao giờ Bồ-tát đối với chúng sinh mà không khởi tâm thương xót. Nhưng đối với chúng sinh không thể làm bậc pháp khí thì Bồ-tát đành nhập tâm Xả.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những chúng sinh như vậy, nếu không giảng nói cho họ thì giảng nói cho ai?

Đức Phật đáp:

–Ta nên nói cho người có tín tâm.

Người thiện căn thành thục có khả năng làm bậc pháp khí thì nên giảng nói cho họ.

Đối với chư Phật quá khứ, người đã trồng các căn lành, tâm không tà nịnh, không dối trá, cũng không huyễn hoặc, không giả hiện oai nghi, không cầu danh lợi.

Người thường được tri thức thiện ủng hộ, gìn giữ.

Người có trí nghe pháp theo đó có khả năng tìm hiểu.

Người các căn lanh lợi.

Người nghe pháp có khả năng hành trì tinh tấn.

Người có khả năng tùy thuận lời dạy của Phật.

Nếu có những thiện nam, thiện nữ như vậy thì chư Phật và Bồ-tát sẽ

thuyết pháp cho họ.

Thiện nam! Đủ mười việc ấy gọi là Bồ-tát có khả năng thuyết pháp giỏi, làm cho chúng sinh tin thọ.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là bậc thầy thuyết pháp.

Đó là:

1. Tu tập pháp Phật.

2. Có khả năng thuyết pháp nhưng không thấy có pháp để tu tập.

3. Cũng không thấy có pháp có thể đoạn trừ kết sử mà thuyết pháp. Cũng không thấy có kết sử bị đoạn. Cũng không thấy có pháp chán ác. Cũng chẳng thủ đắc tướng lìa dục. Cũng chẳng thủ đắc tướng tịch diệt.

4. Đắc quả Tu-đà-hoàn mà thuyết pháp, không thấy có tướng Tu-đà-hoàn

5. Đắc quả Tư-đà-hàm mà thuyết pháp, không thấy có tướng Tư-đà-hàm.

6. Đắc quả A-na-hàm mà thuyết pháp, không thấy có tướng A-na-hàm.

7. Đắc quả A-la-hán mà thuyết pháp, không thấy có tướng A-la-hán.

8. Đắc quả Bích-chi-phật mà thuyết pháp, không thấy có tướng Bích-chi-phật.

9. Đoạn trừ chấp trước nơi ngã mà thuyết pháp, cũng không thấy ngã, không thấy chấp trước.

10. Thấy quả báo của nghiệp mà thuyết pháp, cũng không thấy tướng nơi quả báo của nghiệp. Vì sao? Vì Bồ-tát quán tất cả các pháp đều giả danh nên hoàn toàn không nương vào pháp; và vì trong danh không pháp, trong pháp không danh. Nhưng vì thế tục mà Bồ-tát giả bày danh tự để giảng giải, lưu hành nơi thế gian. Vì thế đế mà có giả danh, còn đối với Đệ nhất nghĩa đế thì hoàn toàn là không, đều là hư vọng, dối hoặc phàm phu.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát làm bậc thầy thuyết pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là đạt pháp kiên cố.

Đó là:

1. Đại Bồ-tát tuy quán sắc một cách chân thật, nhưng không hủy hoại tướng của sắc.

2. Quán thọ, tưởng, hành, thức một cách chân thật nhưng không hủy hoại tướng của thọ, tưởng, hành, thức.

3. Bồ-tát tuy quán Dục giới một cách chân thật nhưng không hủy hoại

tướng của Dục giới.

4. Tuy quán Sắc giới một cách chân thật nhưng không hủy hoại tướng của Sắc giới.

5. Tuy quán Vô sắc giới một cách chân thật nhưng không hủy hoại tướng của Vô sắc giới.

6. Tuy quán các pháp một cách chân thật nhưng không hủy hoại tướng của các pháp.

7. Tuy quán các pháp một cách chân thật nhưng không hủy hoại giả danh nơi chúng sinh.

8. Tuy quán các pháp là rỗng lặng nhưng hoàn toàn không rơi vào đoạn kiến.

9. Tuy quán các pháp một cách chân thật nhưng không hủy hoại chánh đạo.

10. Bồ-tát dùng trí tuệ phương tiện thiện xảo thông hiểu pháp "có", "không" mà không chấp giữ nơi tướng.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát đạt pháp kiên cố.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp hiểu thông pháp giới.

Đó là:

1. Có trí tuệ.

2. Nương vào tri thức thiện.

3. Chuyên cần tinh tấn.

4. Xa lìa mọi ấm cái.

5. Thanh tịnh.

6. Cung kính.

7. Hằng tập không quán.

8. Trừ các kiến chấp.

9. Hướng về chánh đạo.

10. Thấy biết chân thật.

Thiện nam! Bồ-tát có trí tuệ nên gần gũi tri thức thiện. Thấy tri thức thiện, Bồ-tát sinh tâm ái kính vui vẻ. Đối với tri thức thiện, Bồ-tát sinh tưởng như Thế Tôn, nương vào tri thức thiện mà sống. Nhờ tri thức thiện, Bồ-tát chuyên cần tinh tấn. Nhờ tri thức thiện, Bồ-tát có khả năng trừ sạch tất cả các pháp ác. Bồ-tát tuy đầy đủ hết thảy pháp thiện nhưng vẫn chuyên cần tinh tấn, không biếng trễ. Bồ-tát trừ diệt những thứ ngăn che, gây chướng ngại, tuy chúng không còn nhưng vẫn chuyên cần tu đạo, được

thân, khẩu, ý nghiệp thanh tịnh, trừ các tập ác. Do được thanh tịnh nên hay cung kính cúng dường. Do cung kính cúng dường nên được quán không. Do tu quán không nên trừ được các giả danh. Trừ các giả danh nên hay hướng về chánh đạo. Hướng về chánh đạo nên thấy biết chân thật.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là thấy biết chân thật?

Đức Phật đáp:

–Thấy biết không sai lầm gọi là thấy biết chân thật.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là chân thật?

Đức Phật đáp:

–Pháp không hư vọng gọi là chân thật.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là không hư vọng?

Đức Phật đáp:

–Như thật, chẳng phải là không như thật, gọi là không hư vọng.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là như thật?

Đức Phật đáp:

–Pháp đây chỉ có tâm mới biết, khó dùng miệng nói, văn tự chẳng thể diễn bày, giải thích.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là pháp tướng lìa văn tự?

Đức Phật đáp:

1. Cắt đứt con đường ngôn ngữ.

2. Vượt qua hết thảy ý niệm nơi các nẻo hành hóa của tâm.

3. Xa lìa các hý luận.

4. Không tạo không tác.

5. Cũng không đây, kia.

6. Chẳng thể trù lượng tính toán mà có thể vói kịp.

7. Cũng chẳng có tướng mạo.

8. Vượt qua mọi sự thấy biết của phàm phu.

9. Vượt qua cảnh giới của ma, vượt qua hết thảy xứ sở của kết sử, vượt qua tất cả mọi biểu thị của tâm ý thức.

10. Không trụ nơi xứ sở tịch diệt của Hiền thánh, nhưng các Hiền thánh tự chứng biết.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là rốt ráo như thật, là chỗ nêu bày của Nhất thiết trí, là cảnh giới bất nhị, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Tướng như thật này làm sao chứng được? Làm sao thấy được?

Phật dạy:

–Này thiện nam! Chỉ có trí xuất thế gian mới có thể "chứng", mới có thể "kiến", tự đạt được pháp ấy.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng lại bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thể tánh của pháp ấy tuyệt đối thanh tịnh, chẳng phải là pháp nhiễm ô, là pháp trong lặng tịch tĩnh, là pháp vi diệu tối thắng, thường trụ, bất động, chẳng phải pháp hư hoại, có Phật hay không có Phật, pháp tánh vẫn thường như vậy. Đại Bồ-tát tinh tấn tu hành hạnh khó, hạnh khổ, trải qua trăm ngàn vạn ức hạnh khó hạnh khổ mới đạt được pháp này, an lập cho chúng sinh.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng lại bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như dùng văn tuệ nghe tên gọi ấy, dùng tư tuệ tư duy vấn đề ấy thì tự thân có thể chứng đắc pháp ấy không?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Không thể được. Vì sao? Vì chỉ có dùng trí tuệ quán pháp một cách như thật, tự thân mới có thể chứng đắc.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Không từ văn tuệ nghe, không từ tư tuệ tư duy vấn đề này, tự thân có thể chứng đắc không?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Chẳng thể được. Không thể dùng văn tuệ, tư tuệ mà tự thân có thể chứng đắc.

Này thiện nam! Nay ông hãy lắng nghe, ta sẽ nói thí dụ.

Này thiện nam! Ví như vào cuối mùa Xuân, khí trời nóng bức, giữa vùng đất hoang rộng lớn, có người từ hướng Đông đi về hướng Tây và có người từ hướng Tây đi về hướng Đông. Người đi từ hướng Tây bị nóng bức bách, nói với người kia: "Tôi nay bị nắng thiêu đốt, cổ khô khát nước, anh chỉ giúp cho gần đây nơi nào có ao nước trong mát có thể uống được?"

Người đến từ phương Đông biết rõ đường đi, biết rõ ngõ ngách dẫn tới chỗ có nước, liền đáp: "Giữa đường có ao nước ngọt trong mát, không bị mặn, không khó uống. Ở đó tôi đã tắm rửa, uống no mới đến được nơi đây. Này anh bạn! Anh muốn tới chỗ đó, đường có rất nhiều ngả. Từ đây đi không bao xa, liền gặp hai con đường: một đường là rẽ trái, một đường là rẽ phải. Anh nên đi con đường bên phải, bỏ con đường bên trái. Đi tiếp không lâu, anh sẽ thấy khu rừng có cây tươi tốt, mát mẻ. Trong khu rừng này có nhiều ao suối xinh đẹp, nước chảy mát ngọt, có thể tắm rửa, uống hết cơn khát."

Phật bảo:

–Này thiện nam! Người khát nước kia nghe nói đến nước liền tư duy: "Vậy người ấy có được hết khát không?"

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Không thể được, bạch Thế Tôn! Tuy được nghe nói đến nước mát ngọt nhưng người đó thân chưa chứng biết.

Phật bảo:

–Này thiện nam! Đây cũng như vậy, chẳng thể dùng văn tuệ, tư tuệ… mà có thể chứng biết tướng thật của pháp. Đồng trống rộng lớn là dụ cho cõi sinh tử. Người khát nước là dụ cho phàm phu bị vô số phiền não nóng bức trói buộc, nên sinh khát ái. Người thành thạo đường đi là dụ cho Bồ-tát biết rõ con đường đi tới Nhất thiết trí. Người uống được nước là dụ cho việc đạt được pháp vị. Tắm rửa mát mẻ là dụ cho thân chứng. Nước lắng trong mát không bị mặn là dụ cho pháp chân thật.

Này thiện nam! Nay ông lắng nghe, ta lại nói ví dụ: Giả sử Như Lai trụ ở cõi Diêm-phù-đề, thọ mạng một kiếp, nói về mùi vị Tu-đà: mùi hương thắng diệu, ngọt thơm thanh khiết, khi ăn cảm thấy diệu lạc, chắc chắn thảy đều khen mùi vị của nó không gì sánh bằng. Giả sử có người tuy thấy sắc tướng của nó nhưng chưa ăn thì biết được mùi vị chăng?

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Không, bạch Thế Tôn!

Phật bảo:

–Này thiện nam! Nay ta vì ông lại nói thí dụ: Ví như có người đã từng ăn quả ngọt, mùi vị thơm phức. Đối trước người bạn chưa ăn quả ấy, người đó khen ngợi quả này đầy đủ sắc, hương, vị. Khi nghe nói về quả ấy, người bạn kia biết được sắc, hương, vị của quả ấy chăng?

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Không, bạch Thế Tôn!

Phật bảo:

–Này thiện nam! Phàm phu ngu si cũng lại như vậy. Không dùng tuệ trong văn, tư mà cho là có thể chứng biết pháp tướng chân thật.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay vì con mà Ngài nói những thí dụ này. Nếu ai nghe được những thí dụ ấy thì không lâu cũng sẽ đạt được pháp lợi. Vì sao? Vì nếu nghe pháp này thì chắc chứng không thoái chuyển, sẽ đắc quả vị Bồ-đề vô thượng.

Phật đáp:

–Đúng như lời ông nói, ai nghe được pháp này chắc chắn chứng không thoái chuyển, sẽ đắc quả vị Bồ-đề vô thượng.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát thông hiểu pháp giới.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có mười pháp gọi là khéo trụ nơi không xứ.

Đó là:

1. Thông hiểu về lực không.
2. Thông hiểu về vô úy không.
3. Thông hiểu về bất cộng pháp không.
4. Thông hiểu về giới tụ không.
5. Thông hiểu về định tụ không.
6. Thông hiểu về tuệ tụ không.
7. Thông hiểu về giải thoát tụ không.
8. Thông hiểu về giải thoát tri kiến tụ không.
9. Thông hiểu về không không.
10. Thông hiểu về thật đế không.

Tuy biết rõ không mà chẳng chấp giữ nơi tướng không, chẳng tác kiến về không, chẳng y chỉ nơi không, chẳng vì tướng trạng nhân duyên của không ấy mà rơi vào đoạn kiến.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát khéo trụ nơi không xứ.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là trụ nơi vô tướng.

Đó là:

1. Trừ tướng bên ngoài.
2. Trừ tướng bên trong.

3. Trừ tướng hý luận.

4. Trừ hết thảy tướng tính toán.

5. Trừ hết thảy tướng cảnh giới.

6. Trừ hết thảy tướng cử động.

7. Trừ hết thảy tướng hướng tới xứ sở.

8. Trừ hết thảy tướng tạo tác.

9. Trừ hết thảy tướng của thức.

10. Trừ hết thảy tướng nơi đối tượng duyên của thức.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát đã trụ vào vô tướng như vậy thì Phật trụ nơi vô tướng sẽ như thế nào?

Đức Phật đáp:

–Cảnh giới của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì chẳng phải trí có thể suy lường được. Nếu muốn tư duy về cảnh giới ấy thì tâm hẳn cuồng loạn. Hết thảy chúng sinh dò xét, suy lường cùng tận cũng chẳng thể biết được chốn bờ kia của Như Lai. Vì sao? Vì cảnh giới của Như Lai sâu xa không thể nghĩ bàn, giống như hư không, vượt qua tất cả mọi hiển hiện các số lượng. Người giữ chặt lấy kiến chấp tâm thường điên đảo. Cũng chẳng phải là xét tính của toán số.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Con có nghi vấn, cúi xin Thế Tôn cho phép.

Phật đáp:

–Này thiện nam! Tùy theo ý ông hỏi, Như Lai sẽ phân biệt giảng nói, hết thảy chư Phật cũng đều tùy hỷ.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Nếu chấp vào ngã sở thì chẳng phải là pháp của người trí. Thế Tôn là đại Pháp chủ, tại sao còn tự khen mình?

Phật khen:

–Hay lắm! Hay lắm! Này thiện nam! Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe ta giảng nói.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Con xin nghe, bạch Thế Tôn!

Phật nói:

–Chư Phật Như Lai không vì kiêu mạn để tự khen ngợi, không vì lợi dưỡng, không vì danh tiếng, không vì khiến kẻ khác biết, không hư vọng

tự khen, không tà nịnh, dối trá. Vì sao? Chỉ vì lợi ích của hết thảy chúng sinh, vì muốn chúng sinh đạt được pháp tu hành an lạc. Vì sao? Vì muốn khiến chúng sinh kính tin sâu sắc đối với Như Lai, muốn chúng sinh thâm tâm hoan hỷ, có khả năng làm bậc pháp khí luôn được yên ổn, đạt được thiện lợi, thường thọ an lạc, cho đến chứng đắc quả vị Bồ-đề vô thượng.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Chúng sinh lẽ nào không biết Như Lai là Thiên Trung Tôn Tự Tại Pháp Vương hay sao?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Chúng sinh không thể biết hết. Vì sao? Vì hàng chúng sinh thấp kém, hạnh nghiệp sâu dày, ít trí, ít tín tâm, thường bị các ác bất thiện kéo giữ nên không biết Như Lai có đại oai đức. Vì những việc như vậy cho nên Như Lai tự xưng về đức thật khiến chúng sinh kia tín thọ, tu hành.

Này thiện nam! Ví như vị lương y hiểu thông y pháp, nơi lương y ở có nhiều người bệnh hoạn, không bệnh nào mà lương y không trị lành, nhưng mọi người ở đấy đều không biết lương y này có oai đức lớn. Khi ấy, lương y thấy các người bệnh không biết phương dược, cũng lại không biết ngừa những thứ không nên ăn, lúc đó lương y khởi tâm đại Từ bi: "Ta nên chữa trị, trừ hết thảy các bệnh khổ ấy." Đối trước mọi người, lương y tự khen về tài năng đức hạnh của mình: "Tôi thông hiểu những bệnh ấy, biết rõ nguyên nhân của chúng, cũng hiểu rành về thuốc chữa sẽ tùy theo bệnh mà cho thuốc."

Bấy giờ chúng sinh đối với lương y sinh tâm kính tin. Do tín tâm nên chúng sinh tin vào những lời chỉ dạy của lương y. Lúc này lương y dùng đủ loại dược phẩm, tùy theo mỗi bệnh mà cho thuốc, bệnh tật được trừ khỏi, mọi người đều bình phục.

Này thiện nam! Như vậy lương y có tự khen mình chăng?

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Không, bạch Thế Tôn!

Phật bảo:

–Này thiện nam! Như Lai Thế Tôn như Đại Y vương, hay trị các bệnh phiền não của chúng sinh, cũng biết rõ nguyên nhân phát sinh phiền não, dùng đại pháp dược ban bố cho tất cả. Chúng sinh ngu si bị phiền não che lấp, không biết Như Lai là Đại Y vương. Bất cứ nơi đâu, ở trước chúng sinh, Như Lai cũng thường tự khen mình. Khi đó chúng sinh liền sinh tâm

kính tín, quy y Như Lai. Thánh chủ Thế Tôn giống như Y vương, dùng đại pháp dược trừ diệt bệnh phiền não của chúng sinh,

Thế nào gọi là đại pháp dược?

Người tham dục dùng pháp bất tịnh để trị. Người sân hận dùng pháp từ tâm để trị. Người ngu si dùng pháp nhân duyên để trị. Pháp dược như vậy có đến vô lượng, đều có khả năng đối trị các bệnh phiền não.

Thiện nam! Vì Như Lai thấy có vô lượng lợi ích như vậy nên mới tự khen.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát trụ nơi vô tướng.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là vô nguyện. Đó là:

1. Tuy hành bố thí nhưng không dựa vào đó mà cầu xin một điều.

2. Tuy giữ giới cấm nhưng không dựa vào đó mà cầu xin được một điều gì.

3. Hành nhẫn nhục.

4. Hành tinh tấn.

5. Hành thiền định.

6. Hành trí tuệ.

7. Tuy nương vào ba cõi nhưng không cầu được tướng của ba cõi.

8. Tuy cầu Bồ-đề nhưng không chấp giữ tướng Bồ-đề.

9. Tuy hành chánh đạo nhưng không chấp thủ tướng chánh đạo.

10. Tuy cầu Niết-bàn nhưng không thủ tướng Niết-bàn.

Vì sao? Vì Bồ-tát đã lìa hết thảy tướng cầu xin.

Tuy hành tất cả pháp Phật nhưng tâm thường không vì cầu được một điều gì.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát trụ nơi vô nguyện.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là tu tâm Từ vô lượng. Đó là:

1. Không tạo tâm Từ trong một phương.

2. Tâm Từ không chỉ tùy thuận nơi thân thích.

3. Thường hành pháp tâm Từ.

4. Nương định tu tâm Từ.

5. Tu tâm Từ không vì lìa sân.

6. Thường vì lợi ích của tất cả chúng sinh mà khởi tâm Từ.

7. Thường vì chúng sinh mà tu tâm Từ bình đẳng.

8. Tu tâm Từ không vì lìa não hại.

9. Tu tâm Từ hiện bày cả mười phương.

10. Tu tâm Từ xuất thế gian.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát tu tâm Từ vô lượng.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là tu tâm Bi vô lượng. Đó là:

1. Thấy các chúng sinh bị khổ não không nơi nương tựa, không ai cứu giúp, không chỗ cậy nhờ, Bồ-tát liền phát tâm Bồ-đề, tu hành như pháp.

2. Sau khi đắc được pháp rồi thì tạo lợi ích cho chúng sinh.

3. Đối với chúng sinh tham, Bồ-tát dạy khiến cho bố thí.

4. Chúng sinh phá giới, Bồ-tát dạy tu trì giới.

5. Chúng sinh não hại, Bồ-tát dạy tu nhẫn nhục.

6. Chúng sinh biếng trễ, Bồ-tát dạy tu tinh tấn.

7. Chúng sinh tâm loạn, Bồ-tát dạy thiền định.

8. Chúng sinh ngu si, Bồ-tát dạy tu trí tuệ.

9. Nếu thấy các chúng sinh ác, bướng bỉnh không nghe lời dạy, tâm Bồ-tát cũng không thoái chuyển.

10. Tuy vì chúng sinh đang thọ các khổ lâu dài nhưng Bồ-tát quyết chí cứu chúng sinh đó không hề chán nản, mệt mỏi.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát tu tâm Bi vô lượng.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là tu tâm Hỷ vô lượng. Đó là:

1. Khi thấy các chúng sinh nơi cảnh giới sinh tử bức bách khổ não mà được thoát khỏi những thứ ấy trong ba cõi hư giả, Bồ-tát liền sinh tâm hoan hỷ.

2. Thấy chúng sinh đoạn tuyệt sinh tử, qua lại tạo chấn động, kết nghiệp không còn, Bồ-tát sinh tâm hoan hỷ.

3. Trong biển sinh tử, thấy chúng sinh bị nạn La-sát nơi nước Sâu-ác-giác-ma-kiệt, nay được lìa xa các nạn sinh tử trong biển lớn như vậy, Bồ-tát sinh tâm hoan hỷ.

4. Bồ-tát sinh tâm hoan hỷ khi cờ ma gãy đổ.

5. Bồ-tát dùng trí kim cương phá tan núi kết sử, khiến không còn mảy bụi, liền sinh tâm hoan hỷ.

6. Ta nay tự đạt được sự dứt bỏ, cũng khiến cho kẻ khác được sự dứt bỏ nên sinh tâm hoan hỷ.

7. Ta nay đối với cảnh giới sinh tử triền miên, tự tâm được giác ngộ. Đối với các chúng sinh bị ái trói buộc, bị vô minh bao phủ, ta cũng làm cho họ đều được giác ngộ, nên sinh tâm hoan hỷ.

8. Ta nay tự được giải thoát, lìa các nơi đường ác hiểm nạn. Ta cũng sẽ độ thoát những chúng sinh nào rơi vào đường ác hiểm nạn đó, nên sinh tâm hoan hỷ.

9. Trong đồng hoang sinh tử, sáu đường hiểm nạn, kẻ độc hành không bè bạn, cứ mãi qua lại không biết đường ra, không biết nơi chốn hướng đến. Ta sẽ khiến họ biết được đường chánh, biết rõ nơi chốn nên sinh tâm hoan hỷ.

10. Nay ta được gần thành trì Nhất thiết trí, gần nơi Phật ngồi nên sinh tâm hoan hỷ.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát tu tâm Hỷ vô lượng.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là tu tâm Xả vô lượng. Đó là:

1. Mắt thấy sắc đẹp mà không đắm nhiễm, nhập vào tâm Xả.

2. Tai nghe tiếng.

3. Mũi ngửi mùi.

4. Lưỡi nếm vị.

5. Thân chạm vật trơn mịn.

6. Ý biết các pháp… như vậy mà tâm không chấp giữ lấy tướng nơi năm trần, cũng không bức não, thường hành tâm Xả.

7. Khổ khổ.

8. Hành khổ.

9. Hoại khổ, đối với ba loại thọ này tâm không tăng giảm, cũng không bức não, thường hành tâm Xả.

10. Chuyển hóa tận cùng các hữu kết, thường hành tâm Xả. Bồ-tát suy nghĩ: "Ta muốn độ người, phải tự độ mình, thường hành tâm Xả."

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát hành tâm Xả vô lượng.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là hiện bày thần thông diệu dụng. Đó là:

1. Thị hiện xả thọ mạng.

2. Thị hiện sinh ở thế gian.

3. Thị hiện làm đồng tử vui chơi, học tập.

4. Thị hiện xuất gia.

5. Thị hiện hành khổ hạnh.

6. Thị hiện ở nơi cây Bồ-đề.

7. Thị hiện hàng phục ma oán.

8. Thị hiện ưa tịch tĩnh.

9. Thị hiện chuyển pháp luân.

10. Thị hiện nhập Niết-bàn.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà thị hiện xả bỏ thọ mạng ở cõi trời Đâu-suất-đà, cho đến thị hiện nhập Niết-bàn?

Phật đáp:

–Trời Đâu-suất-đà còn đắm nhiễm nơi năm dục, sinh nhiều kiến chấp, tưởng thường. Trong tất cả chúng sinh, Bồ-tát là tối thắng, tối thượng, không nhiễm nơi năm dục, xả bỏ thọ mạng để có thể phá trừ bệnh tưởng chấp thường của chúng sinh, khiến đạt được tưởng vô thường, tâm không phóng dật. Trời Đâu-suất-đà còn nhiều phóng dật, không sinh tâm cung kính tin vui, tham cầu ái dục, không thọ chánh pháp, ngày đêm theo nẻo phóng túng mê vui. Do vậy, Bồ-tát vì muốn trừ tâm phóng dật của họ mà thị hiện xả bỏ thọ mạng.

Khi ấy, chúng sinh thấy Bồ-tát xả bỏ thọ mạng thì đều trừ được phóng dật, sinh tâm nhàm chán xa lìa. Nhờ trừ bỏ phóng dật nên chúng sinh liền phát tâm Bồ-đề vô thượng. Bồ-tát thị hiện nơi thai mẹ, có nhiều tướng lạ cũng vì khiến chúng sinh tin thọ sự biến hóa ấy. Tuy ở thai mẹ nhưng Bồ-tát luôn vì chúng sinh mà thuyết pháp, làm cho tất cả đều được tâm không thoái chuyển, chóng đạt đến quả vị Bồ-đề vô thượng.

Nếu có chúng sinh thấy Bồ-tát từ lúc còn nhỏ, liền thành tựu được thiện căn, thì Bồ-tát vì chúng sinh đó mà hiện làm hài nhi.

Nếu có chúng sinh thiện căn được tăng trưởng, khi thấy Bồ-tát xuất gia, thì Bồ-tát liền vì những chúng sinh đó mà xả bỏ nhà cửa thế gian xuất gia.

Nếu có chúng sinh tâm ý gắn chặt với sự thô tệ, Bồ-tát hiện hành khổ hạnh, khiến chúng sinh đó được thành thục.

Các chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà… cần thấy khổ hạnh mới thành tựu đầy đủ thì Bồ-tát liền hiện hạnh khổ hạnh làm cho họ thành thục.

Cũng nhằm điều phục các ngoại đạo, vô lượng chúng sinh nhiều kiếp phát nguyện mau thấy Bồ-tát hướng đến Bồ-đề thọ, Bồ-tát tùy theo ý họ, liền thị hiện đi đến nơi cội Bồ-đề, tức thời các chúng sinh ấy đạt được không

thoái chuyển, cho đến phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Lại vì chúng sinh cao ngạo, kiêu mạn, tự ỷ thế lực, Bồ-tát vì muốn phá trừ tâm kiêu mạn của họ nên thị hiện ngồi nơi đạo tràng hàng phục ma oán, khiến họ tin phục.

Vì chúng sinh ưa tịch tĩnh, thiện căn tăng trưởng nên Bồ-tát thị hiện ngồi nơi đạo tràng.

Lúc Bồ-tát ngồi tòa đạo tràng, có khả năng làm cho hết thảy âm thanh trong tam thiên đại thiên thế giới đều ngưng bặt. Tam thiên đại thiên thế giới tức thì tịch tĩnh, khiến cho người ưa tịch tĩnh sinh tưởng hy hữu, phát tâm Bồ-đề vô thượng, có thể làm cho chúng sinh đều được tịch tĩnh.

Lại có chúng sinh tự cho mình là Đại sư, tác tưởng về Nhất thiết trí, không hiểu đạo xuất yếu, không biết pháp xuất thế, cũng không biết về hiện sinh, hậu báo, vì nhằm hàng phục các chúng sinh như vậy. Lại thấy các chúng sinh có khả năng làm bậc pháp khí, thành tựu đầy đủ pháp thiện cho nên Bồ-tát thị hiện thành đạo quả Vô thượng Bồ-đề, rồi đến Ba-la-nại, ba lần chuyển pháp luân giảng nói tứ Thánh đế.

Lại có chúng sinh cần hiện cảnh Niết-bàn mới thành thục, vì muốn các chúng sinh đó đạt được những thành tựu trọn vẹn nên Bồ-tát thị hiện nhập Niết-bàn.

Vì những nhân duyên như vậy, vì những giáo nghĩa như vậy nên Bồ-tát thị hiện ngồi tòa đạo tràng, cho đến thị hiện nhập Niết-bàn.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát hiện bày thần thông diệu dụng.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là lìa tám nạn. Đó là:

1. Lìa các pháp bất thiện.
2. Giới cấm của Như Lai chế, trọn đời không phạm.
3. Trừ bỏ tham lam, ganh ghét.
4. Đã trồng các căn lành trong thời Phật quá khứ.
5. Thường tu đầy đủ phước nghiệp, trí tuệ.
6. Thông hiểu phương tiện.
7. Thông hiểu về sự phát nguyện.
8. Chán lìa tâm ác.
9. Siêng năng tinh tấn.
10. Bồ-tát không tạo nghiệp ác mà vào địa ngục. Tuy ở địa ngục nhưng trọn không thọ khổ báo của địa ngục.

Chỗ không vui, cũng không sinh buồn phiền.

Tuy đọa vào địa ngục nhưng Bồ-tát ở đó không lâu, cũng lại không sinh tâm não hại.

Bồ-tát tánh khí nhu hòa, hằng tu mười pháp thiện.

Nhờ tu mười thiện nên không bị đọa vào địa ngục.

Bồ-tát không hủy giới cấm của Phật mà vào cõi súc sinh. Tuy hiện làm súc sinh mà không thọ khổ của súc sinh.

Bồ-tát không khởi tham lam, ganh ghét nhưng lại vào trong cõi ngạ quỷ. Tuy hiện làm ngạ quỷ mà Bồ-tát không thọ khổ của ngạ quỷ.

Bồ-tát không bao giờ sinh vào nhà tà kiến. Nếu sinh nơi tà kiến, chắc chắn Bồ-tát sẽ gặp tri thức thiện. Vì sao? Vì ở đời quá khứ Bồ-tát đã tu các điều thiện, cũng gieo trồng thiện căn trong thời Phật quá khứ lâu xa nên thường sinh vào nhà chánh kiến, đầy đủ nhân duyên thiện. Do đầy đủ nhân duyên thiện nên công đức tăng trưởng rộng lớn.

Bồ-tát không bao giờ khiếm khuyết các căn. Nếu các căn khiếm khuyết, Bồ-tát chẳng thể làm bậc pháp khí.

Bồ-tát tích đức lâu xa, tu phước không hề mệt mỏi. Đối với các hình tượng, chùa tháp, pháp tạng, Tăng chúng, bất cứ ở nơi đâu Bồ-tát cũng tu phước, tâm không bê trễ. Do thường tu phước nên Bồ-tát luôn đầy đủ các căn, không khiếm khuyết, có khả năng làm bậc pháp khí.

Bồ-tát trọn chẳng sinh những nơi xấu ác như chốn biên địa, hoặc làm kẻ ngu tối, câm điếc. Ví như loài bạch tượng ngu si vô trí, không phân biệt được nghĩa lý thiện ác, không thể làm bậc pháp khí, cũng lại không biết các hàng Sa-môn, Bà-la-môn.

Bồ-tát sinh ở vùng giữa đất nước, lợi căn thông tuệ, có đại tri kiến, tín tâm ưa thích thân cận bậc trí. Đối với các việc thiện, ác, Bồ-tát khéo phân biệt rành rõ, có khả năng làm bậc pháp khí, bậc thâm tín Sa-môn, Bà-la-môn. Vì sao? Vì Bồ-tát vốn tu tập về trí tuệ lực.

Bồ-tát không sinh vào cõi trời Trường thọ. Nếu sinh vào cõi trời Trường thọ thì không gặp Phật xuất hiện ở đời, lìa xa đạo quả, không thể đem lại mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh. Do vậy Bồ-tát sinh vào cõi dục lúc Phật xuất thế, hẳn sẽ gặp Phật, mới có khả năng hóa độ chúng sinh.

Do phương tiện nhân duyên thiện mà Bồ-tát trọn không sinh vào thế giới không có Phật, cũng không sinh vào nơi không được nghe pháp, cho đến không sinh vào chốn không có chúng Tăng để cúng dường, Bồ-tát luôn sinh vào nơi chốn được gặp Tam bảo. Vì sao? Vì sức của thệ nguyện xa

xưa nên Bồ-tát sinh ở nơi nhàm chán điều ác, tự tâm không kiêu mạn, cao ngạo. Nếu nghe nơi nào có tám nạn và những điều ác, Bồ-tát liền sinh tâm chán bỏ, không hỷ lạc, cần tu tinh tấn, đủ các pháp thiện, trừ diệt pháp ác.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát lìa nơi tám nạn.

-oOo-

# KINH BẢO VÂN

## QUYỂN 4

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là không quên mất tâm Bồ-đề, đó là:

1. Tâm không dua nịnh, dối trá, cũng không huyễn hoặc.

2. Tâm thường buộc giữ, thanh tịnh, vắng lặng.

3. Đối với Phật, Pháp, Tăng trọn không sinh nghi.

4. Thọ trì pháp Phật cũng không sinh nghi.

5. Không sinh tưởng làm thầy mà lẫn tiếc giáo pháp, trừ bỏ pháp keo kiệt.

6. Trọn không tạo nhân duyên hoại diệt pháp Phật.

7. Thọ trì pháp Đại thừa, ngôn hạnh tương ưng, trọn không hư vọng.

8. Nếu thấy người thọ trì thì thường hay cung kính.

9. Đối với pháp Đại thừa dần dần thâm nhập.

10. Đối với người thuyết pháp sinh tưởng như Phật, tưởng như bậc Tri thức thiện.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát thường không quên mất tâm Bồ-đề.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp có thể nhận biết túc mạng. Đó là:

1. Từng nhiều lần cung kính cúng dường chư Phật.

2. Thọ trì pháp chư Phật, hay trì giới thanh tịnh.

3. Trừ các nghi hối, trừ các thu ngăn che, gây chướng ngại.

4. Tâm luôn luôn hoan hỷ, vui trong thiền định.

5. Thường thọ hóa sinh có được sự hiểu biết đúng đắn.

6. Người cúng dường Phật thường đối với chánh pháp luôn sinh tâm cung kính. Người thọ trì chánh pháp cũng thường cung kính.

7. Vì nhân duyên hay thọ trì chánh pháp.

8. Vì người rộng nói, đọc tụng, biên chép.

9. Không tiếc thân mạng, dốc lòng vì chánh pháp.

10. Tịnh tu giới hạnh, thân, khẩu, ý nghiệp đều được thanh tịnh.

Vì giới thanh tịnh nên tâm không nghi, hối. Vì trì giới một cách trong sạch nên không bị ngăn che, chướng ngại.

Do không bị ngăn che, chướng ngại nên tâm được hoan hỷ.

Do tâm hoan hỷ nên có thể tu thiền định.

Do tu thiền định nên sinh ở nơi thanh tịnh.

Do sinh ở nơi chốn thanh tịnh nên liền được hóa sinh.

Do hóa sinh nên có được sự hiểu biết đúng đắn.

Do có được hiểu biết đúng đắn nên liền đạt được trí túc mạng.

Do được trí túc mạng nên hay nhớ biết một thân, hai thân, cho đến nhớ biết về trăm ngàn thân mạng ở vô số đời trước.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát đạt được trí túc mạng.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp đạt được việc không lìa tri thức thiện. Đó là:

1. Được gặp Phật, hoặc nghe Phật giảng nói, hoặc nhớ nghĩ về Phật.

2. Được thường nghe Pháp.

3. Được thường cúng dường Tăng.

4. Được lễ bái, thăm hỏi, cung kính chắp tay cúng dường… chư Phật và Bồ-tát.

5. Được không lìa người đa văn, gặp người thuyết giảng pháp.

6. Được không lìa việc nghe các pháp Ba-la-mật.

7. Được không lìa việc nghe các đạo phẩm giác ý.

8. Được không lìa việc nghe ba môn giải thoát.

9. Được không lìa việc nghe bốn phạm hạnh.

10. Được không lìa việc nghe Nhất thiết chủng trí.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát không lìa tri thức thiện.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp đạt được việc xa lìa tri thức ác. Đó là:

1. Lìa xa tri thức ác phá giới.

2. Lìa xa kẻ phá bỏ chánh kiến.

3. Lìa xa kẻ phá bỏ oai nghi.

4. Lìa xa kẻ tà mạn.

5. Lìa xa kẻ ưa nói chuyện thế tục ồn ào.

6. Lìa xa kẻ uể oải, biếng nhác.

7. Lìa xa kẻ mê say nơi cõi sinh tử.

8. Lìa xa kẻ thoái thất tâm Bồ-đề.

9. Lìa xa chúng tại gia.

10. Lìa bỏ tất cả kết sử.

Bồ-tát tuy thích lìa xa những sự việc như vậy, nhưng trọn không sinh tâm não hại, cũng không sinh tâm khinh khi, hủy báng. Bồ-tát suy nghĩ: "Ta từng nghe Phật dạy: Chúng sinh tánh nhiễm cùng dục, do gần gũi, huân tập những việc như vậy nên có nhiều chỗ bị hủy hoại. Vì vậy, ta nên xa lìa tất cả."

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát xa lìa tri thức ác.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp đạt được Pháp thân của Như Lai. Đó là:

1. Thân bình đẳng.

2. Thân vô nhị.

3. Thân thanh tịnh.

4. Thân vô tận.

5. Thân tu tập thiện lâu đời.

6. Thân pháp.

7. Thân thâm diệu không thể suy tính, thân chẳng thể nghĩ bàn.

8. Thân tịch diệt.

9. Thân hư không.

10. Thân trí.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát chứng đắc Pháp thân của Như Lai.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Khi nào Bồ-tát đạt được Pháp thân của Như Lai?

Phật đáp:

–Thiện nam! Hàng Bồ-tát trụ Địa thứ nhất được thân bình đẳng. Vì sao? Vì Bồ-tát trụ Địa thứ nhất trừ hết thảy thân ác, cùng các Bồ-tát đồng một danh hiệu là thân bình đẳng.

Bồ-tát trụ Địa thứ hai được thân thanh tịnh, nhờ trì giới thanh tịnh.

Bồ-tát trụ Địa thứ ba được thân vô tận, nhờ trừ sạch sân hận, não hại.

Bồ-tát trụ Địa thứ tư được thân từ lâu tích tụ tất cả pháp thiện, nhờ tu

tập tất cả pháp Phật.

Bồ-tát trụ Địa thứ năm được Pháp thân, nhờ lực nơi thiền định nhận biết tất cả pháp Phật.

Bồ-tát trụ Địa thứ sáu được thân chẳng phải là chỗ có thể nhận biết, có thể trù tính xét đoán của thế gian, do thân này hết sức sâu xa.

Bồ-tát trụ Địa thứ bảy được thân chẳng thể nghĩ bàn, do khéo dùng phương tiện.

Bồ-tát trụ Địa thứ tám được thân tịch diệt, do khéo trừ hết mọi hý luận, dứt tận hết thảy phiền não.

Bồ-tát trụ Địa thứ chín được thân hư không, được thân vô ngại, do hiện bày khắp hư không.

Bồ-tát trụ Địa thứ mười được thân diệu trí. Vì sao? Vì nhận biết khắp hết thảy các pháp nơi các Địa của Bồ-tát.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Pháp thân của Bồ-tát và Pháp thân của Như Lai có sai khác chăng?

Phật đáp:

–Thân thì không sai biệt nhưng về công đức thì có khác.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là thân không sai biệt mà công đức thì có sai khác?

Phật đáp:

–Tên của thân không có khác. Vì sao? Vì thân, khẩu cùng đồng một tướng, nhưng tướng công đức thì có sai khác.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Vì sao trong cùng một thân mà thấy tướng công đức có khác?

Phật đáp:

–Thiện nam! Nay ta vì ông mà nói ví dụ để giải thích nghĩa ấy. Ví như ngọc ma-ni đều cùng danh từ là ma-ni. Ngọc ấy tên tuy là một, nhưng nếu được mài giũa kỹ lưỡng thì ánh sáng của nó hiển hiện, khiến tâm ý ưa thích. Ví như thân của Như Lai, nếu không được tu luyện kỹ lưỡng thì cũng giống như thân của Bồ-tát; vì thân của Như Lai cũng là ngọc báu ma-ni và thân của Bồ-tát cũng là ngọc báu ma-ni, không khác. Nhưng sắc tướng của ma-ni báu sáng tỏa nơi Như Lai và của Bồ-tát có khác. Vì sao? Vì thân ma-ni báu của Như Lai thì vô lượng, trùm khắp cõi chúng sinh, tràn đầy cõi hư

không, thanh tịnh, lìa hết mọi thứ trần cấu. Thân ma-ni báu của Bồ-tát thì có giới hạn, chẳng thể đầy khắp cõi hư không. Vì sao? Vì còn cấu uế chướng ngại.

Thiện nam! Ví như mặt trăng từ đầu tháng cho đến ngày mười lăm gọi là trăng tròn đầy, sau ngày thứ mười lăm cũng gọi là trăng, cho đến cuối tháng cũng gọi là trăng; danh từ trăng tuy đồng nhưng ánh sáng thì chẳng đồng, vì ánh trăng ngày thứ mười lăm sáng rỡ, bản chất của nó xưa nay là như vậy. Thân của Như Lai và thân của Bồ-tát tuy cùng danh từ thân - như danh từ mặt trăng, cùng đồng như nhau - nhưng ánh sáng chiếu diệu của Bồ-tát và của Như Lai thì lại không đồng. Ánh sáng chiếu diệu nơi thân Bồ-tát không bằng ánh sáng nơi thân Như Lai chiếu diệu một cách rực rỡ. Ví như ánh sáng của trăng cuối tháng, trăng giữa tháng và trăng đầu tháng, tướng ánh sáng của chúng không giống nhau.

Thiện nam! Do vậy, thân Như Lai và thân Bồ-tát, hai thân này tuy đồng nhưng công đức có khác.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là thân kim cang bất hoại. Đó là:

1. Tham dục, sân hận, ngu si chẳng thể hủy hoại.

2. Phiền não, kiêu mạn, chấp ngã, tự thị, thấy biết điên đảo chẳng thể hủy hoại.

3. Tám pháp thế gian chẳng thể hủy hoại.

4. Cõi ác chẳng thể hủy hoại.

5. Tất cả khổ chẳng thể hủy hoại.

6. Sinh, già, bệnh, chết, ưu bi, khổ não chẳng thể hủy hoại.

7. Hết thảy ngoại đạo, dị kiến chẳng thể phá hoại.

8. Hết thảy thiên ma cùng quyến thuộc của ma chẳng thể phá hoại.

9. Chẳng bị hoại do hết thảy hàng Thanh văn và Bích-chi-phật.

10. Tất cả cõi dục chẳng thể hủy hoại.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát đạt thân kim cang bất hoại.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là đại thương chủ, đó là:

1. Hay khiến thương nhân thuận theo lời dạy.

2. Hay khiến thương nhân cung kính cúng dường.

3. Hay làm người dẫn đường, không sợ các nạn.

4. Hay làm nơi nương tựa cho mọi người.

5. Có khả năng làm cho người nương tựa.

6. Thường được sự sống.

7. Tư lương dồi dào.

8. Châu báu vô số.

9. Tâm không dừng nghỉ, cho là đủ.

10. Thường làm người đi đầu, đến được đại thành Nhất thiết chủng trí.

Thiện nam! Thế nào gọi là Bồ-tát hay khiến thương nhân thuận theo lời dạy?

Ví như thương chủ khéo dẫn đường, hoặc dạy bảo thương nhân đều thuận theo. Bồ-tát cũng vậy, khéo hóa độ chúng sinh, có khả năng làm cho tất cả đều thuận theo mình.

Ví như thương chủ được các thương nhân cung kính cúng dường. Bồ-tát thương chủ cũng lại như vậy, được hàng Hữu học, Vô học, các chúng Trời, Người, Rồng, Quỷ, Thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Nhân và Phi nhân… đều đến cung kính cúng dường.

Ví như ở chỗ đồng vắng có nạn cướp giật, thương chủ có khả năng đưa chúng bạn vượt qua an ổn. Bồ-tát thương chủ cũng lại như vậy, có khả năng đưa mọi người vượt qua giặc phiền não nơi đồng hoang sinh tử, đạt được an ổn.

Ví như thương chủ có khả năng đưa mọi người ra khỏi đồng hoang, cứu sống được mạng họ. Bồ-tát cũng lại như vậy, dẫn dắt các ngoại đạo Bát-la-bà, Thực-ni-càn-đà… thoát khỏi đồng hoang sinh tử, cứu được mạng sống của họ.

Hoặc có những kẻ ưa thích nơi sinh tử như các hàng vua, đại thần, quan viên cùng tất cả chúng sinh… đều nhờ nương vào Bồ-tát thương chủ mà được cứu sống trọn vẹn.

Như đại thương chủ khéo phòng bị hành trang, châu báu cần dùng, có khả năng dẫn chúng nhân vượt qua đường hiểm được an ổn, thẳng đến đại thành. Bồ-tát thương chủ cũng lại như vậy, muốn cùng chúng bạn vượt qua đồng hoang sinh tử hiểm nạn để đến thành giác ngộ của Phật thì phải tu thiền định giải thoát, tự trang nghiêm công đức đầy đủ.

Bồ-tát thương chủ muốn đến đại thành Nhất thiết chủng trí phải hành trì đủ hết thảy pháp Phật, công đức châu báu.

Ví như thương chủ gồm chứa các châu báu không có chán đủ. Bồ-tát cũng vậy, gồm chứa các pháp tài quý báu không có chán đủ.

Ví như thương chủ thông tuệ tối thắng, tài sản vô số là hàng cự phú, khéo hướng dẫn các thương nhân, nói điều gì ra chúng đều phụng hành. Bồ-tát thương chủ cũng lại như vậy, vì chúng sinh mà làm người dẫn đầu, công đức vô lượng, đối với pháp được tự tại, lời nói không hai.

Ví như thương chủ có khả năng giỏi dẫn dắt chúng thương nhân vượt qua đường hiểm, đến được đại thành. Bồ-tát thương chủ cũng lại như vậy, dẫn dắt các chúng sinh vượt hiểm nạn sinh tử, đến được đại thành chủng trí Niết-bàn.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi Bồ-tát là bậc đại thương chủ.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là thông hiểu về đạo, đó là:

1. Hiểu thông đạo bình đẳng.

2. Hiểu thông xứ hiểm ác.

3. Hiểu thông đạo an ổn.

4. Hiểu thông xứ không an ổn.

5. Hiểu thông các mối đạo.

6. Hiểu thông các xứ đạo.

7. Hiểu thông xứ sở dừng trụ.

8. Hiểu thông tướng đạo.

9. Hiểu thông đạo chánh tà.

10. Hiểu thông đạo xuất yếu.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát khéo biết rõ về đạo.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp biết đạo không điên đảo. Đó là:

1. Với người cần được độ bằng đạo Đại thừa, Bồ-tát liền chỉ dẫn đạo Đại thừa, không chỉ đạo Thanh văn.

2. Người cần được độ bằng đạo Thanh văn, Bồ-tát liền chỉ đạo Thanh văn, không chỉ đạo Đại thừa.

3. Người cần được độ bằng đạo Nhất thiết chủng trí, Bồ-tát liền chỉ đạo Nhất thiết chủng trí, không chỉ đạo Thanh văn.

4. Người cần được độ bằng đạo Duyên giác, Bồ-tát liền chỉ đạo Duyên giác, không chỉ đạo Nhất thiết chủng trí.

5. Vì người chấp ngã kiến, Bồ-tát vì họ mà nói pháp "không, vô ngã."

6. Người không chấp ngã kiến, Bồ-tát vì họ mà giảng pháp "khổ, không, vô thường, vô ngã."

7. Vì người chấp nhị biên, Bồ-tát vì họ mà nói giảng pháp trung đạo.

8. Người chấp trung đạo, Bồ-tát nên vì họ mà giảng nói về nhị biên.

9. Vì kẻ thất tâm, cuồng loạn, Bồ-tát vì họ mà giảng nói về pháp Sa-ma-tha (chỉ) và Tỳ-ba-sa-na (quán).

10. Vì kẻ chấp tà đạo, Bồ-tát liền nói chánh đạo khiến lìa bỏ các loại gai gốc kết sử.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát biết đạo không điên đảo.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là luôn ở nơi thiền định. Đó là:

1. Quán thân niệm xứ của thân.

2. Quán thọ niệm xứ của thọ.

3. Quán tâm niệm xứ của tâm.

4. Quán pháp niệm xứ của pháp.

5. Ở A-lan-nhã thâu giữ tâm hành trì.

6. Quán năm dục thâu giữ tâm hành trì.

7. Thâu giữ tâm hành trì ở những nơi như: thôn xóm, doanh trại, thành ấp, làng mạc.

8. Thâu giữ tâm hành trì đối với danh tiếng, lợi dưỡng.

9. Thâu giữ tâm hành trì đối với giới cấm của Như Lai chế định.

10. Thâu giữ tâm hành trì đối với các phiền não, tâm sân hận và tâm tà, nịnh.

Thâu giữ tâm hành trì, quán thân niệm xứ như thế nào?

Bồ-tát dùng trí tuệ chân chánh tuyển chọn, loại bỏ các điều ác bất thiện. Từ chân lên đỉnh đầu, cho đến màng não, Bồ-tát quan sát các phần đều vô ngã và vô ngã sở, từng sát-na sinh diệt liên tục, là pháp tan hoại, là chỗ gân mạch ràng buộc, hôi thối đáng ghét, thuần là sự tích tập các sắc xấu ác, Bồ-tát nên quan sát như vậy: Quán tưởng của ngã sở, tưởng của thân hoạnh sinh, quán rõ nhân duyên của thân tướng như vậy, hình trạng như vậy thì tâm được tự tại.

Quán thọ niệm xứ như thế nào?

Bồ-tát nghĩ nhớ: "Quan sát hết thảy các thọ đều là khổ." Kẻ phàm phu điên đảo sinh tưởng là vui; kẻ ngu si vô trí không phân biệt khổ vui. Bậc Hiền thánh đều quán các thọ là khổ, siêng tu phương tiện đoạn trừ khổ ấy, cũng dạy chúng sinh quán thọ như vậy, đoạn xả các thọ, không yêu, không ghét.

Thế nào là quán tâm niệm xứ của tâm?

Tâm theo pháp chỉ, quán. Vô thường mà tưởng là thường, khổ mà tưởng là vui, vô ngã mà tưởng là ngã, bất tịnh mà tưởng là tịnh; tâm như khỉ vượn, như gió lay động, niệm niệm không dừng, thay đổi nhanh chóng, là gốc rễ của kết sử, là nguồn gốc của cõi ác, là ông chủ của phiền não thường sinh dua nịnh, tà vạy, cũng là nhân duyên của tham dục, sân hận, ngu si. Tâm là tông chủ của tất cả các pháp, là ông thợ, là kẻ dẫn đường đi trước. Tâm từ nhân duyên khởi, biết tất cả các pháp. Tâm như họa sư, vẽ hết thảy hình tượng mà tâm không biết. Các nghiệp thiện ác đều do tâm tạo. Tâm như vòng lửa xoay tròn như sự tuần hoàn. Tâm như lửa dữ thiêu củi ba cõi. Tâm có thể sinh khởi các vật giống như đại thủy. Người quan sát tâm nên biết tướng của tâm là gốc của hoạn nạn lớn. Tâm này chẳng khiến được tự tại. Nếu ai đối với tâm ấy mà được tự tại thì đối với pháp cũng được tự tại.

Quán pháp niệm xứ như thế nào?

Nhận biết đúng như thật về các pháp bất thiện, tham dục, sân hận, ngu si, cùng chỗ nương khởi của hết thảy pháp ác, Bồ-tát có thể tu tập đối trị tham, sân, si… đoạn trừ pháp bất thiện, quán các pháp thiện mà tâm ưa tùy thuận, buộc tâm chuyên niệm, thuận hành các pháp thiện, cũng dạy người khác đồng quán như mình.

Thâu giữ tâm tu hành đối với năm dục, quán như thế nào?

Đối với năm dục, Bồ-tát không sinh hỷ lạc, cũng không oán ghét. Đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc, Bồ-tát cũng không sinh ái luyến, cũng không oán ghét. Đối với pháp không thể tướng ấy, Bồ-tát nếu sinh tâm thương ghét liền đồng với hàng phàm phu ngu si, đồng với hàng trẻ con bất thiện.

Đức Thế Tôn nói:

–Nếu đối với pháp mà sinh tâm ưa thích thì cũng sinh tâm đắm nhiễm. Sinh tâm đắm nhiễm thì liền thành ngu si. Nếu ngu si sinh, liền không biết rõ về thiện ác. Do nhân duyên ấy nên rơi vào cõi ác. Vì vậy, đối với pháp không ấy, không nên ghét bỏ. Nếu ai ghét bỏ tức là không thể thọ nhận. Nếu không thể thọ nhận thì tâm oán hận tăng trưởng, người ấy bị các vị A-xà-lê quở trách, cũng bị đồng phạm hạnh chê cười. Quan sát năm dục như vậy, tu hành chánh niệm, tâm không đắm nhiễm, cũng không oán ghét, cũng chỉ dạy người khác quán xét như vậy.

Thế nào gọi là ở nơi A-lan-nhã?

Thâu giữ tâm lìa loạn tưởng, như pháp tu hành, gọi là ở nơi A-lan-nhã, gọi là trụ xứ không tranh chấp, cũng gọi là trụ xứ tịch diệt. Nơi A-lan-

nhã này có các hàng Trời, Rồng, Quỷ, Thần, bậc đạt được tha tâm trí khéo thấy biết tâm ta. Vì vậy, ta nay không nên khởi tự giác bất thiện, phải đoạn trừ giác bất thiện, dốc tu giác thiện, nên làm cho giác thiện thường được tăng trưởng.

Trong các oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi, Bồ-tát ở nơi thôn xóm, hàng quán, làng mạc, thành ấp, mọi phương sở, quốc độ như thế nào?

Ở những nơi bất thiện, người xuất gia đều phải lìa xa không nên đến.

Những nơi nào là không nên đến?

Đó là quán rượu, nhà dâm nữ, nhà vương quyền, chỗ cờ bạc, chỗ say sưa, chỗ ca múa kỹ nhạc… Những nơi như vậy, chẳng phải là nơi chốn của người xuất gia nên đến, chẳng nên vãng lai. Nên thâu giữ tâm hành trì đối với những nơi thôn ấp, làng mạc như vậy.

Thâu giữ tâm hành trì đối với danh tiếng lợi dưỡng như thế nào?

Vì nhằm khiến cho đàn-việt tăng trưởng phước nghiệp, Bồ-tát ở chỗ được lợi dưỡng, không nên tham đắm tài lợi có được, không tác tưởng ích kỷ, nên ban cho hết thảy chúng sinh khổ não đều được cùng hưởng. Nhờ nhân duyên bố thí ấy nên Bồ-tát được tán thán khen ngợi. Tuy được tán thán có tiếng tăm nhưng Bồ-tát không tự khen, không sinh kiêu mạn, không tự phóng dật. Được tán thán có tiếng tăm như vậy chỉ một thời gian thì tự diệt. Đối với pháp vô thường mau chóng không dừng như thế, người có trí ai lại bám vào! Lẽ nào đối với việc ấy lại sinh sự yêu ghét? Có người trí nào lại sinh tưởng là mình có, sinh tâm kiêu căng, phóng dật. Đây gọi là Bồ-tát thâu giữ tâm hành trì đối với danh tiếng lợi dưỡng.

Bồ-tát đối với giới cấm do Đức Như Lai chế ra, thường nhớ nghĩ tu hành như thế nào?

Như chư Phật quá khứ hành trì giới cấm mà được thành Phật cho đến Niết-bàn, chư Phật vị lai cũng hành trì giới cấm mà được thành Phật cho đến Niết-bàn, chư Phật hiện tại cũng hành trì giới cấm mà được thành Phật cho đến Niết-bàn. Bồ-tát quán xét như vậy nên hành trì giới cấm trọn không hủy phạm, gọi là Bồ-tát khéo tu trì giới cấm do Như Lai chế.

Đối với các phiền não trần cấu, che ngăn, Bồ-tát khéo tu tập, thâu giữ tâm hành trí như thế nào?

Bồ-tát khéo nhận biết phiền não, kết sử, trần cấu, che ngăn tạo chướng ngại, biết rõ về nguyên nhân, biết rõ nơi chốn nguyên nhân dấy khởi, từ nhân này mà phát xuất. Đối với kết sử, ngăn che tạo chướng ngại, Bồ-tát thường nhớ nghĩ, thâu giữ tâm tu hành như vậy.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát thường hành trì thiền định.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là mặc y phấn tảo. Đó là:

1. Hay thọ trì y trọn đời không hủy hoại.

2. Tâm thường khiêm cung.

3. Không mệt mỏi chán bỏ.

4. Chẳng đem việc thọ trì y cho là giải thoát.

5. Chẳng thấy sự thô xấu của y.

6. Thấy rõ mọi công đức ích lợi.

7. Mình chẳng tự cao.

8. Không cất chứa nhiều.

9. Khéo trì giới cấm.

10. Chư Thiên gần gũi.

Thế nào là thọ trì y, không hủy hoại?

Bồ-tát có tâm kính tín, thể tánh đầy đủ. Đối với Như Lai, Bồ-tát sinh tâm kính tín sâu xa, thà xả bỏ thân mạng, không bỏ những điều đã thọ, giữ vững những điều đã thọ, không để lay động. Tâm hay khiêm cung, do tâm như thế nên Bồ-tát không sinh ngã mạn. Do ý khiêm cung nên Bồ-tát liền đối với các vật phẩn tảo dơ xấu, giữ lấy, tẩy sạch, sau đó may nhuộm, tâm không mệt chán. Do không mệt chán nên Bồ-tát thường giữ y phấn tảo, cũng không vì hạnh nhỏ ấy mà tự cho là đủ, thường tiến cầu thượng pháp, chắc chắn được đại lợi.

Bồ-tát cũng không thấy sự thô xấu của y phấn tảo mà mình thường mặc từ đây cho đến già. Bồ-tát không cho y này là xấu tệ, cũng không khởi niệm: "Y ấy xấu tệ, có nhiều rận rệp, nếu thường mặc thì thân nhơ uế."

Bồ-tát thường niệm tư duy: "Mặc y phấn tảo có các công đức, là pháp phục của bậc Hiền thánh, là pháp phục của người tu hành lùa xa dục nhiễm, gọi là Thánh chủng, được chư Phật tán thán, Như Lai khen ngợi."

Với việc làm như vậy mà không tự hào, không tự cao, cũng không hạ thấp kẻ khác, gọi là Bồ-tát trì giới đầy đủ. Nhờ giới đầy đủ nên Bồ-tát được chư Thiên thân cận, chư Phật tán thán, các Bồ-tát giữ gìn quan sát thường xuyên; hàng nhân và phi nhân, Sát-lợi, Bà-la-môn trong chủ ấp, làng mạc cung kính, lễ bái, được bạn đồng phạm hạnh ca ngợi.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát mặc y phấn tảo.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Bồ-tát chí lớn, vì nhân duyên gì lại ưa thích y phấn tảo thô xấu kém cỏi?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Bồ-tát vì nhằm hộ trì các chúng sinh, với năng lực của công đức có thể làm được, đối với phiền não chưa sinh có thể ngăn chận chẳng phải là việc các phàm phu thấp kém có thể làm được.

Phật bảo Bồ-tát Trừ Cái Chướng:

–Thiện nam! Ông cho Như Lai là bậc Đại chí hay chỉ là hàng chí nhỏ?

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Vấn đề này con không thể nêu bày, không thể đáp được. Vì sao? Vì con không có khả năng nhận biết về dung lượng của Như Lai. Hiện tại con thấy Như Lai biết rõ về tất cả pháp, thọ trì y phấn tảo, hay chế phục kết sử, không thấy Như Lai có chỗ bị ngăn cấm. Bốn cõi thiên hạ, Trời, Người, Rồng, Quỷ đều có chí thấp kém; Như Lai tuy thị hiện sự thấp kém nhưng vì nhằm tạo mọi thành tựu cho tất cả chúng sinh, tán thán hạnh Đầu-đà ở trước các chúng sinh.

Phật nói:

–Ông nay nên biết nhân duyên như vậy.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Vì nhằm tạo mọi thành tựu cho các chúng sinh cùng hàng mới tu học, vì để ngăn đoạn kết sử của Bồ-tát nên Đức Thế Tôn giảng nói việc này.

Phật bảo:

–Thiện nam! Bồ-tát với diệu lực từ oai đức, vì hóa độ chúng sinh nên thị hiện thọ y phấn tảo, chẳng phải là do chí nguyện thấp kém. Do ý nghĩa như vậy nên Bồ-tát thọ y phấn tảo.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là thọ giữ ba y. Đó là thiểu dục, tri túc, không tham cầu nhiều, không tích tụ nhiều. Do không tích tụ nên lìa được các sự âu lo. Không hư mất nên lìa các ưu não. Do lìa ưu não nên lìa được các khổ tụ tập. Do lìa các khổ tụ tập nên không còn ái dục. Do không còn ái dục nên hay dứt sạch các lậu.

Bồ-tát thiểu dục nên luôn biết đủ. Người biết đủ tuy được ít vẫn cho là đủ. Do thiểu dục nên không mong cầu nhiều. Lìa mong cầu nên không tích tụ nhiều. Lìa tích tụ nên không bị khổ não vì hư mất. Do không khổ não vì sự hư mất nên không có ưu sầu. Không có ưu sầu nên không khổ

não. Không khổ não nên không có thọ dụng. Không có thọ dụng nên liền dứt sạch hết các lậu.

Thiện nam! Đủ mười việc này gọi là Bồ-tát thọ trì ba y.

-oOo-

# KINH BẢO VÂN

## QUYỂN 5

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là gồm đủ chiên y. Những gì là mười?

Đó là:

1. Chẳng thuận theo dục nhiễm.
2. Chẳng thuận theo sân hận.
3. Chẳng thuận theo si mê.
4. Chẳng thuận theo não hại.
5. Chẳng thuận theo tham lam, ganh ghét.
6. Chẳng thuận theo kiêu mạn, phân biệt tôi, ta.
7. Chẳng vì được người nhận biết.
8. Chẳng vì tiếng tăm, lợi dưỡng.
9. Chẳng để cho quân ma được tùy tiện.
10. Tâm không cao, thấp.

Này thiện nam! Gồm đủ mười pháp này, đó là chiên y của Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là khất thực. Những gì là mười?

Đó là:

1. Vì tạo lợi ích cho chúng sinh, khiến họ được phước đức.
2. Khất thực theo thứ lớp.
3. Tốt xấu theo thời, chẳng sinh hối hận.
4. Nên ít ham muốn, biết đủ.
5. Khất thực được rồi, nên ban cho người cùng hưởng.
6. Đối với thức ăn ngon, dở không sinh tâm tăng, giảm.
7. Không sinh tâm tham đắm.
8. Đối với thức ăn nên biết rõ về hạn lượng.
9. Hướng đến nẻo thiện.
10. Tu tập thiện căn, lìa mọi chấp giữ.

Thế nào là khất thực vì tạo lợi ích cho chúng sinh?

Bồ-tát hành khất thực, thấy các chúng sinh thiện căn ít ỏi, nên thọ pháp khất thực là nhằm tạo lợi ích cho họ.

Khi vào các chốn làng xóm, thành ấp khất thực, Bồ-tát luôn giữ niệm không bỏ, oai nghi đầy đủ, hoặc lúc nhìn, ngó, trọn không hấp tấp, cử động luôn thuận hợp, các căn tịch tĩnh, phải nhìn kỹ, mắt hướng về phía trước không quá một tầm. Nơi Phật, Pháp, Tăng sinh tâm tin kính sâu xa, sau đấy mới khất thực. Khất thực theo thứ lớp tâm không lựa chọn. Đối với các hàng Sát-lợi, Bà-la-môn, những nhà giàu sang cũng hoàn toàn theo đúng thứ lớp, thức ăn xin đủ thì dùng.

Trừ những nơi có chó dữ, trâu mẹ mới sinh con, do kiếp trước phá bỏ giới cấm nên bị đọa vào đường súc sinh; những nơi hoặc nam, nữ, đồng nam, đồng nữ hay quấy phá gây phiền não thì không nên đến. Hoặc các chốn có thể tạo hiềm nghi cũng đều lánh xa. Theo thứ lớp khất thực, trước hết là không nên sinh tham vướng, không nên sinh giận dữ, đối với mọi người không dấy tâm yêu ghét, đối với các thức ăn ngon, dở, tâm luôn bình đẳng. Nên ít ham muốn, biết đủ, theo chỗ khất thực được nhiều hay ít. Trở lại nơi chúng tăng ở để giải y, cất bát, rửa ráy tay chân. Nếu tới chỗ thờ Phật, tháp, chùa, nơi có chúng Tăng, luôn cung kính, cúng dường. Thức ăn khất thực được phân ra làm bốn phần: Một phần cho người đồng phạm hạnh, một phần cho kẻ khốn khó nhất trong số khất thực, phần thứ ba dành cho các quỷ thần, sau cùng là phần của mình thọ thực. “Ta nay thọ thực, chỉ nhớ nghĩ tới việc tu đạo, không nên vì chuyện ăn uống mà sinh tham nhiễm. Cũng chẳng nên phóng túng, ham thích không chán.” Ăn uống như vầy là để giữ lấy mạng sống này, cho nên việc thọ thực là nhằm duy trì sắc thân, không khiến phải gầy ốm hoặc quá béo tốt. Vì sao? Vì nếu thân ốm yếu thì trở ngại cho việc hành đạo. Còn nếu ăn uống nhiều thì lại thêm nhiều ngủ nghỉ. Nhằm hành đạo, nên đối với việc ăn uống phải biết dè chừng, vừa đủ, không nhiều không ít. Dốc tu tinh tấn, trừ bỏ bê trễ, là nhằm làm viên mãn các pháp Bồ-đề giác phần. Viên mãn các pháp này nên ngã kiến được diệt. Ngã kiến được diệt trừ thì có thể dùng thịt nơi thân mình bố thí cho chúng sinh.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp này, gọi là Bồ-tát hành pháp khất thực.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là “Nhất xứ tọa.” Những gì là mười? Đó là:

1. Nơi cội Bồ-đề, nhất tọa đạo tràng, hàng phục quân ma, khiến chúng

thảy đều kinh sợ.

2. Chốn này chẳng động, đạt được định xuất thế gian.

3. Chốn này chẳng động, đạt được tuệ thế gian.

4. Chốn này chẳng động, đạt được trí xuất thế gian,

5. Chốn này chẳng động, đạt được Tam-muội không.

6. Chốn này chẳng động, đạt được sự giác ngộ về hết thảy các pháp.

7. Chốn này chẳng động, đạt được tám chánh đạo.

8. Chốn này chẳng động, đạt được chân thật.

9. Chốn này chẳng động, chứng đắc như thật.

10. Chốn này chẳng động, chứng đắc Nhất thiết chủng trí tọa.

Thiện nam! Nhất tọa tức là pháp tọa. Bồ-tát chẳng hề dao động nên gọi là Nhất tọa.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy gọi là Bồ-tát hành pháp Nhất tọa.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là Nhất thọ thực. Đó là:

1. Thọ thực không tham cầu.

2. Thọ thực không nhiễm, đắm.

3. Cho là thọ thực đã đủ thì không thọ nhận bơ, dầu.

4. Không thọ nhận hắc thạch mật.

5. Không thọ nhận nước quả A-ma-lặc.

6. Không thọ nhận nước mía, cùng nước của những thứ quả khác. Đúng thời hay phi thời đều không ăn uống.

7. Thấy người khác ăn uống không sinh phiền não.

8. Thường ăn một lần.

9. Bồ-tát giả như có bệnh khổ, hoặc tánh mạng gặp hoạn nạn, hay pháp thiện gặp trở ngại, trong các trường hợp ấy đều không sinh tâm nghi, hối.

10. Luôn tạo tưởng thọ thực như uống thuốc.

Này thiện nam! Đầy đủ mười pháp ấy, gọi là Bồ-tát hành pháp Nhất thọ thực.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là trụ nơi A-lan-nhã. Đó là:

1. Tu tập phạm hạnh từ lâu.

2. Không hiểu về giới luật.

3. Các căn đầy đủ.

4. Nghe rộng biết nhiều.

5. Trí tuệ sâu xa.

6. Dứt trừ ngã kiến.

7. Ví như hươu nai.

8. Thân tướng không mập không ốm.

9. Tâm luôn chán lìa điều ác.

10. Ưa thích chốn thanh vắng tịch tĩnh, chốn A-lan-nhã.

Thế nào là tu tập phạm hạnh từ lâu?

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở trong pháp Phật xuất gia học đạo, ba nghiệp thanh tịnh, thọ trì giới cấm, khéo nhận biết về các pháp, hiểu rõ về oai nghi ứng hợp với nơi chốn đi, ở. Qua, lại, nằm, ngồi, hoàn toàn dựa theo giới pháp. Trong pháp của Như Lai, luôn hành trì đúng với các bậc Thượng, Trung, Hạ. Chỉ dạy về oai nghi nơi giới, hoặc có thể chỉ dạy về pháp thiền. Các pháp như thế đã tự thông hiểu, hành trí, không thọ nhận từ kẻ khác. Hiểu biết về nghĩa, về nẻo xuất ly, giải thoát. Biết rõ về tọa thiền, về lỗi lầm phát sinh, nên tránh những sự hủy phạm, tinh tấn tu trì về giới. Nếu có chỗ phạm dù ít, cũng nên tự chê trách, Sám hối. Theo chỗ bị phạm cùng do đấy mà chẳng phạm, đều có thể nhận biết rõ. Nếu phạm tội nặng, kể cả tội vừa, nhẹ, đều có thể phân biệt về sự thọ nhận quả báo nhẹ nặng xa gần. Các căn đầy đủ, dựa nơi chốn A-lan-nhã. Nơi được nương tựa ấy không bị kẻ khác gây phiền não. Luôn ưa thích hành khất thực, chốn lui tới không gần không xa. Gần chỗ nước trong sạch, không đục không dơ. Thích chỗ có nhiều cây rừng, nơi không gây sự sợ hãi, hoa quả đủ đầy, lìa xa nơi có thú dữ, hang động, đền thờ, chọn chốn tịch tĩnh bậc nhất, lui tới không khó khăn. Bồ-tát ở nơi chốn như thế, ngày đêm sáu thời, đọc tụng kinh, luật, âm thanh vừa phải, khéo giữ các căn, tâm không tán loạn, có lòng tin sâu xa, luôn vui vẻ nên có thể nhớ đủ về câu kệ. Khéo chọn lấy tướng nhân để trừ bỏ việc ham ngủ nghỉ.

Các bậc quốc vương, vương hầu, vương tử, các hàng Bà-la-môn, Sát-lợi, cùng chúng dân, đi đến chốn A-lan-nhã của Bồ-tát, vị Tỳ-kheo xướng: "Lành thay! Đại vương đã thân hành đến đây. Xin an tọa vào chỗ này!" Khi vua ngồi, Bồ-tát cùng ngồi. Nếu quốc vương không ngồi, Bồ-tát cũng không ngồi.

Nếu các căn của vua không ổn định, Bồ-tát phải nên tán thán: "Đại vương khéo đạt được lợi lớn. Vì trong cõi nước của vua có nhiều vị Sa-môn, Bà-la-môn hành trì giới luật, nên không bị những kẻ ác, đạo tặc phá hoại." Nếu vua là hàng lợi căn, hòa nhã khéo thuận hợp, có thể làm bậc

pháp khí, thì nên vì đấy mà thuyết giảng giáo pháp. Hoặc không thích việc thuyết pháp thì nên giảng nói về năm dục là vô thường khiến vua nhận biết mà chán lìa điều ác. Nếu không ưa việc chán lìa điều ác thì nên vì vua nêu giảng về chư Phật có tâm đại Từ bi, uy đức tự tại với chỗ hành hóa ứng hiện rộng khắp.

Đối với các hàng Sát-lợi, Bà-la-môn, Trưởng giả, chủ các thành ấp cùng chúng dân thì tùy hoàn cảnh thích hợp mà giảng nói pháp. Bồ-tát đối trước những người đa văn như vậy nên cho là có thể làm bậc pháp khí, tức nên vì họ hết lòng giảng giải pháp Phật, nghe rồi tin, thọ, tâm sinh vui thích, đều khiến hoan hỷ. Bồ-tát đa văn, hiểu biết sâu rộng nên không phiền não dấy khởi. Do khéo tu pháp đối trị, có thể dứt trừ ngã kiến, nên không sinh sợ sệt. Trí tuệ biện tài gồm đủ nên đối nơi đại chúng không chút kinh sợ. Dũng mãnh, không cho là khó khăn, hành trì đủ các sự việc như vậy nên có thể an trụ nơi chốn A-lan-nhã. Giữ vững tâm, chán lìa điều ác, vui thích ở một mình nơi vắng lặng, giống như nai rừng thường ở chốn sơn lâm. Tỳ-kheo trụ A-lan-nhã khác với loài nai rừng vì tâm không còn kinh sợ. Loài nai kia khi thấy người thì vội vàng chạy lánh, vì sợ bị bắn giết. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, đối với các nơi chốn đông đúc náo nhiệt, hết thảy nam nữ đều nên xa lìa. Vì sao? Vì khiến cho tâm mình bị loạn động, khó tu thiền định, không thể chán bỏ điều ác, tu tập công đức, tạo sự ưa thích tịch tĩnh. Ta nay không nên đắm nhiễm, gần gũi nơi đô hội, khiến mất tâm định, trụ nơi A-lan-nhã.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, gọi là Bồ-tát hành trì chốn A-lan-nhã.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là trụ nơi cội cây. Những gì là mười? Đó là:

1. Chẳng ở gần nơi làng xóm.
2. Nương theo chỗ có cây cối mà trụ.
3. Chẳng trụ gần chỗ có nhiều gai gốc.
4. Chẳng trụ gần chỗ có cây cỏ độc hại.
5. Chẳng trụ nơi cây cối trụi lá.
6. Chẳng trụ nơi cây có loài khỉ vượn ở.
7. Chẳng trụ nơi cây có tổ, hang của loài chim, thú.
8. Chẳng trụ nơi có loài thú dữ.
9. Chẳng trụ nơi có kẻ trộm, giặc, nguy hiểm.
10. Chỗ trụ của Bồ-tát không có những sự sợ hãi, khiến tâm luôn an

vui.

Này thiện nam! Đầy đủ mười pháp như thế, gọi là Bồ-tát hành trì pháp trụ nơi cội cây.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là ngồi nơi khoảng đất trống. Những gì là mười?

Đó là:

1. Bốn mùa xuân, thu, đông, hạ không dựa nơi tường vách mà trụ.

2. Cũng không nương nơi cội cây mà trụ.

3. Chẳng dựa nơi bãi cỏ mềm mà trụ.

4. Chẳng dựa nơi mé núi cao dốc.

5. Chẳng trụ nơi bờ sông.

6. Không tạo các vật dụng ngăn lạnh, ngăn gió, ngăn mưa, ngăn nóng, ngăn sương móc.

7. Bồ-tát ngồi nơi khoảng đất trống, trường hợp thân bị bệnh, ốm yếu, nên tìm đến trụ xứ của chúng Tăng, suy niệm: "Đức Như Lai vì nhằm ngăn chận các thứ kết sử, nên thuyết giảng về hạnh Đầu-đà. Ta nay tuy ở tại trụ xứ của chúng Tăng, nhưng phải dốc đoạn trừ kết sử."

8. Tuy ở nơi chúng Tăng nhưng không sinh tâm tham đắm.

9. Không phải vì thân mình, chỉ vì các hàng thí chủ, giúp họ thành tựu các công đức.

10. Luôn khởi tưởng như ngồi nơi chỗ đất trống.

Đầy đủ mười pháp này, gọi là Bồ-tát hành trì pháp ngồi nơi đất trống.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là ngồi nơi vùng gò mả. Đó là:

1. Theo chỗ an trụ luôn khởi tâm chán lìa điều ác.

2. Thường tu tập quán tưởng về thây chết cùng những liên hệ từ thây chết.

3. Ngồi nơi vùng gò mả, luôn tu tập tâm Từ.

4. Khởi tưởng tạo lợi ích, thương xót chúng sinh.

5. Thọ trì thanh tịnh các giới cấm, luôn đầy đủ các oai nghi.

6. Trọn không ăn thịt. Vì sao? Vì gần với vùng gò mả có các loài phi nhân cùng những quỷ thần xấu ác ăn máu thịt người, tâm địa thấp hèn, không vui khi thấy Bồ-tát ăn thịt, sẽ tạo mọi sự não hại.

7. Tỳ-kheo ngồi nơi vùng gò mả, đi tới trụ xứ của Tăng chúng, trước hết nên lễ bái tháp Phật, rồi đảnh lễ các vị Thượng tọa, Đại đức. Nói năng,

bàn luận nên đứng để thưa, đáp. Không ngồi chỗ có y áo, chăn đệm. Vì sao? Vì luôn giữ lấy sự quý trọng đối với vật của Tăng chúng.

8. Như kẻ phàm phu ngu tối xem thường nơi chốn vùng gò mả. Bồ-tát thì không như thế.

9. Giá như có người bày biện chỗ ngồi, mời Bồ-tát an tọa, Bồ-tát nên hỏi: "Đây là ý riêng của ông hay là ý của chúng Tăng?" Xem ý của người trước mặt mình chẳng sinh tâm hối hận, sau đấy mới ngồi.

10. Khởi tâm cho là thấp kém như con cái hàng Chiên-đà-la.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy gọi là Bồ-tát hành trì pháp ngồi nơi nghĩa địa.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là luôn ngồi, không nằm. Những gì là mười? Đó là:

1 . Chẳng vì thân khổ nên thường ngồi.

2. Chẳng vì tâm khổ nên luôn ngồi.

3. Chẳng vì dứt bỏ sự ngủ nghỉ nên thường ngồi.

4. Chẳng vì quá mệt nhọc nên thường ngồi.

5. Vì nhằm thực hiện đầy đủ các pháp Bồ-đề nên thường ngồi.

6. Nhằm khiến tâm được chuyên nhất nên luôn ngồi.

7. Nhằm khiến hướng tới chánh đạo.

8. Nhằm an tọa nơi đạo tràng chứng đắc đạo quả giác ngộ vô thượng.

9. Nhằm tạo lợi ích cho chúng sinh.

10. Vì dốc đoạn trừ tất cả các thứ kết sử.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy gọi là Bồ-tát hành trì pháp luôn ngồi không nằm.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là tùy nghi trải tòa ngồi. Những gì là mười? Đó là:

1. Chẳng tham đắm chỗ ngồi nên thuận theo đấy mà ngồi.

2. Không tự bày tòa ngồi, cũng không khiến người khác trải tòa ngồi.

3. Không tạo ra hình tướng khác lạ để khiến người khác trải tòa.

4. Tòa ngồi hoặc bằng cỏ hoặc bằng cành lá cây khô, tùy nghi mà ngồi lên.

5. Nếu là chỗ có nhiều kiến, ong, ruồi nhặng… thì nên bỏ đi.

6. Nếu khi muốn nằm thì nên nằm nghiêng theo phía hông bên phải. Hai chân chồng lên nhau, khéo tóm vén y phục gọn gàng.

7. Hoặc lúc ngủ nghỉ thì phải giữ vững lấy tâm, minh tướng xuất hiện

thì dậy.

8. Ý không tham vướng việc ngủ nghỉ, cho là vui thích.

9. Khi nằm nghiêng theo phía hông bên phải, nếu bị mệt mỏi lắm cũng không chuyển sang nằm theo hông bên trái.

10. Nhằm điều hòa bốn đại, luôn nhớ nghĩ đến điều thiện.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp này gọi là Bồ-tát hành trì pháp tùy nghi trải tòa ngồi.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là thành tựu về thiền. Những gì là mười?

Đó là:

1. Tu tập nhiều pháp quán bất tịnh.

2. Tu tập nhiều pháp quán từ bi.

3. Tu tập nhiều pháp quán mười hai nhân duyên.

4. Tu tập nhiều pháp lìa lỗi lầm.

5. Tu tập nhiều về pháp không.

6. Tu tập nhiều về môn vô tướng.

7. Tu tập nhiều về môn vô nguyện.

8. Tu tập nhiều về thiền.

9. Tu tập nhiều về pháp không hối hận.

10. Trì giới đầy đủ, hoàn hảo.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tu tập nhiều pháp quán bất tịnh?

Bồ-tát một mình ở nơi chốn vắng lặng, tịch tĩnh, an nhiên thâu giữ tâm ý hiện tiền, chán lìa điều ác, thẳng thân ngồi yên theo lối kiết già, các chi phần nơi thân đều hoàn bị, thâm tâm hoan hỷ, tư duy: "Con người ăn uống hoặc bằng các thức ăn ngon lạ, hoặc chỉ là thức ăn dở kém, tất cả đều dựa nơi thân này biến thành những thứ bất tịnh. Máu mủ nhơ uế thảy đều đáng ghét. Hết thảy chúng sinh tham đắm nơi mỹ vị, nên tâm luôn vui chấp. Ta nay sẽ nguyện, nương theo chánh pháp của Phật, quán xét thân này đúng như tướng thật của nó, chẳng thể nhiễm vướng, cũng không chán lìa để dốc cầu Niết-bàn. Đó gọi là Bồ-tát tu tập nhiều pháp quán bất tịnh.

Thế nào là Bồ-tát tu tập nhiều pháp quán tâm Từ? Như trên đã nói về nơi chốn cấu nhiễm, Bồ-tát với thân đoan nghiêm, một mình an tọa chỗ vắng lặng, tư duy: "Chúng sinh có nhiều sân hận, nên dấy khởi não hại, tạo nhiều điều bất thiện. Nếu có chúng sinh đối với ta bình đẳng thì vì sao vào đời sau tự sinh oán hận? Chúng sinh như thế, ta phải dùng phương tiện để

đoạn trừ sân hận nơi họ.” Tư duy rồi thì từ thâm tâm khởi tâm Từ bi thực hành, chẳng phải chỉ nói suông.

Thế nào là Bồ-tát tu tập nhiều pháp quán mười hai nhân duyên? Chúng sinh phần nhiều dấy khởi tham dục, giận dữ. Những thứ phiền não ấy đều do nhân duyên sinh. Giả sử các pháp còn lại, hết thảy đều từ nhân duyên sinh khởi. Vì sao kẻ trí lại không thấy rõ về tướng như vậy? Trong khoảng một sát-na, pháp từ nhân duyên sinh nên thảy đều là không, chẳng nên vì đấy mà tự hủy hoại.

Thế nào là Bồ-tát tu tập nhiều về pháp lìa bỏ lỗi lầm? Nếu tự sinh khởi lỗi lầm thì có thể đoạn trừ liền. Thấy rõ lỗi lầm của người khác thì đi sâu vào tâm Xả. Thế nào là tự tìm cách đoạn trừ lỗi lầm? Lỗi lầm là đối với chư Phật không sinh tâm tin kính. Đối với Pháp, Tăng cũng không sinh tâm kính tin. Đối với giới luật, với các bậc Hòa thượng, A-xà-lê, các bậc tôn túc, trí đức... cũng chẳng sinh tâm tin, kính. Tự đề cao về bản thân, hạ thấp kẻ khác. Nơi năm thứ dục tâm luôn ưa thích hướng tới, quay lưng với Niết-bàn, tạo đủ mọi kiến chấp về ngã về chúng sinh, về thọ mạng, về người, chấp có hư không, dấy khởi đoạn kiến, chấp sâu nơi tưởng có dấy khởi thường kiến. Xa lìa Hiền thánh, thân cận kẻ phàm phu, lìa bỏ người trì giới, gần gũi hàng phá giới, gần tri thức ác, xa tri thức thiện, chê bai kinh pháp, không tin, nghe các nghĩa lý sâu xa tâm sinh hoảng sợ, bê trễ, biếng nhác, pháp cần tu tập thì coi thường, không hành trì, ý chí sút kém, không có ngôn ngữ biện tài, điều không nên nghi thì lại khởi nghi hoặc, chỗ đáng nghi ngờ thì lại không nghi. Bị năm thứ ngăn che trùm phủ gây chướng ngại, huyễn hoặc, tà nịnh, gắn chặt với chuyện ngủ nghỉ, đắm nhiễm lợi dưỡng, danh vọng nơi thế gian, cậy dựa nơi tộc họ, cơ nghiệp, tham ái theo đồ chúng, xa lìa chánh pháp, ưa bàn chuyện thế tục, bỏ bê thiền định, quán tưởng.

Thấy điều thiện không vui, nghe việc xấu ác thì thích thú, không chịu gần gũi cảnh xuất gia, chỉ nhớ nghĩ việc kết thân với đám trẻ, người nữ, đồng nam, đồng nữ, chẳng vui với chốn A-lan-nhã, uống ăn không biết hạn lượng, không kết thân với người thiện, các vị thầy trí đức, không biết đọc tụng, kinh hành đúng thời, cũng không rõ về nơi chốn thích hợp để đi đến, lui tới. Ở nơi giới luật vi tế, tâm ý tỏ ra xem nhẹ, cũng xem thường những điều ác nhỏ, nên tha hồ dòm ngó, ngắm nghía, cử động hấp tấp, luôn hành theo phi pháp, nói năng thô ác.

Đối trước mọi thứ hình sắc tốt xấu, tâm đều tham vướng, ưa giận dữ chẳng tu tập tâm Từ, không chút thương xót nơi các chúng sinh khổ não.

Thấy kẻ khổ vì bệnh cũng chẳng chán bỏ điều ác. Nghe việc chết chẳng kinh hãi, luôn gắn với chốn lửa dữ cháy bùng, chẳng cầu nẻo xuất ly, giải thoát. Không quan sát nơi thân, chẳng giữ gìn giới cấm. Chẳng xét kỹ về bản thân, điều đáng làm thì không làm, điều nên hiểu biết thì không hiểu biết, điều phải tư duy thì không chịu tư duy, chẳng phải đạo cho là đạo, đạo thì cho là chẳng phải đạo, chưa chứng đắc bảo là đã chứng đắc. Hoặc ít mong phước đức, chỉ chú trọng việc được giàu có, nên tâm ý loạn động.

Ở nơi công đức lớn trọn chẳng tu hành, lại chê bai, hủy báng pháp Đại thừa, người ưa cầu Đại thừa, pháp Thanh văn, người ưa thích pháp Thanh văn. Cũng trách chê giới pháp, với giới thì gây tranh cãi, với người thì ương bướng, ngôn từ thường hung tợn. Tự cao, không rõ hạnh khiêm cung, không biết hổ thẹn, thô tháo, nói năng chẳng từ tốn, ưa chuộng lời thêu dệt, ác khẩu, nên hay nói dối, đùa cợt, buông lung vô độ…

Tạo vô số lỗi lầm như thế, nên vì nhằm lìa bỏ các pháp tội lỗi ấy, xa lìa mọi thứ buông thả đùa cợt, cần dốc tu tập định không. Tu tập nhiều về không, nên quán xét tất cả mọi thứ, thể tánh đều không. Trí của chủ thể quán không ấy cũng là không. Quán như vậy rồi thì buộc tâm quán vô tướng nơi pháp trong, ngoài. Không thủ đắc nơi tướng của thân, cũng không thủ đắc nơi tướng buộc giữ niệm. Bấy giờ chẳng thấy tâm bị buộc, nơi thân cũng không thủ đắc tướng của thân, cũng chẳng thủ đắc tướng bên ngoài, cũng chẳng thủ đắc chỗ niệm về tướng bên ngoài. Tướng bên ngoài dứt trừ, thì tướng của thân cũng dứt trừ. Đoạn trừ chỗ nhận thức về bên trong thì tâm ưa thích pháp thiện, việc tu tập càng tăng trưởng, thứ lớp không dứt.

Luôn nhớ nghĩ tới định, tuệ để tu tập gốc các công đức. Quán xét đúng các pháp với ý nghĩa thâm diệu, như thật, đó gọi là tuệ. Khéo thâu tóm tâm ý tán loạn, hoan hỷ, không dối, đó gọi là định. Vì sao? Vì trì giới thanh tịnh nên Bồ-tát có thể làm thanh tịnh hoàn thiện việc trì giới, tất thành tựu thiền, giới, đầy đủ thiền đạo. Do đó, trì giới đầy đủ gọi là tu thiền.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp này, đó là Bồ-tát khéo tu tập pháp thiền.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là thọ trì Tu-đa-la. Đó là:

1. Vì hộ trì chánh pháp nên nghe pháp thì có thể thọ trì, chẳng vì tài vật các thứ ăn uống mà thọ trì.

2. Vì nhằm nối tiếp chủng tánh của Tam bảo, khiến cho pháp Phật không bị đoạn tuyệt, chẳng vì lợi dưỡng nên thọ trì.

3. Vì khiến cho giáo pháp Đại thừa được lưu hành rộng khắp nên thọ trì, chẳng vì được cung kính, có nhiều lợi lạc mà thọ trì.

4. Vì nhằm cứu độ các chúng sinh không ai cứu giúp, nên thọ trì, chẳng vì tiếng tăm, được ca ngợi mà thọ trì.

5. Vì các chúng sinh bị khổ não, khiến họ được an lạc nên thọ trì.

6. Vì nhằm khiến chúng sinh đạt được mắt tuệ nên thọ trì.

7. Vì những người cầu pháp Thanh văn khiến họ đạt được nên thọ trì.

8. Vì sự tu tập theo pháp Đại thừa được thành tựu nên thọ trì.

9. Vì nhằm thành tựu viên mãn Nhất thiết chủng trí nên thọ trì.

10. Chẳng vì cầu các thừa thấp nên thọ trì.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp này, đó là Bồ-tát thọ trì Tu-đa-la.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là bậc Luật sư. Những gì là mười?

Đó là:

1. Khéo thông tỏ về nhân duyên dấy khởi của Luật tạng.

2. Thông tỏ về chỗ thâm diệu của Luật tạng.

3. Thông tỏ về các sự việc vi tế của Luật tạng.

4. Thông tỏ về các trường hợp nên làm, không nên làm.

5. Thông tỏ về giới tánh trọng.

6. Hiểu rõ về giới chế trọng.

7. Hiểu rõ về nhân duyên phát khởi việc chế tác giới luật.

8. Thông hiểu về giới luật của hàng Thanh văn.

9. Thông hiểu về giới luật của hàng Bích-chi-phật.

10. Thông tỏ về Luật tạng của Bồ-tát.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp này, đó là Bồ-tát khéo hành trì Luật sư.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là khéo nhận biết về oai nghi, khéo nhận biết về chỗ nên làm, không nên làm, về pháp cầu hành trì, về các cử chỉ, động tác nơi oai nghi. Những gì là mười?

Đó là:

1. Khéo tu học giới luật của hàng Thanh văn.

2. Khéo tu học giới luật của hàng Bích-chi-phật.

3. Do khéo tu học nên oai nghi đầy đủ.

4. Do oai nghi đầy đủ, nên chốn không thể hành trì thì trọn không đi đến.

5. Các vùng, cõi chẳng nên lui tới thì cũng không tìm đến.

6. Hành trì luôn đúng thời.

7. Hành trì đúng với nơi chốn hành hóa của Sa-môn, chốn không thể hành hóa thì chẳng hành, do đấy, oai nghi luôn đầy đủ.

8. Nơi chốn bị các hàng Sa-môn phạm hạnh chê trách thì không nên đến.

9. Cũng có thể giáo hóa kẻ khác hành trì giới cấm, oai nghi như thế.

10. Do ý nghĩa ấy, nên oai nghi gồm đủ, oai nghi vắng lặng, oai nghi không dua nịnh, dối trá.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, đó là Bồ-tát thực hiện trọn đủ mọi thứ tiến, dừng, hành, trụ của oai nghi.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là trừ bỏ ganh ghét. Những gì là mười? Đó là:

1. Tự hành bố thí.

2. Cũng chỉ dẫn cho người khác hành bố thí.

3. Tán thán pháp bố thí.

4. Thấy người khác bố thí sinh tâm tùy hỷ.

5. Vì những trường hợp ấy mà nêu giảng pháp chính yếu, khen ngợi người kia, khiến được hoan hỷ.

6. Trọn không sinh niệm: "Chỉ nên bố thí cho ta, chớ bố thí cho người kia!"

7. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được lợi ích của bố thí. Mọi chỗ cần dùng đều có đủ, nên được an lạc.

8. Đạt được những lợi lạc thế gian.

9. Đạt được những lợi lạc xuất thế gian.

10. Bồ-tát tư duy: "Ta nay vì chúng sinh, tu tập đạo Vô thượng, nhằm đem lại lợi ích cho họ." Vậy sao lại khởi tâm ganh ghét?

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp này, đó là Bồ-tát có thể diệt trừ sự ganh ghét.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp, có thể vì chúng sinh mà khởi tâm bình đẳng. Những gì là mười? Đó là:

1. Vì tất cả chúng sinh mà tu tập tạo nhân duyên của phước.

2. Khiến hết thảy chúng sinh tâm không hiềm khích, sân hận.

3. Không khiến cho tất cả chúng sinh dấy khởi giận dữ.

4. Vì hết thảy chúng sinh nên tu tập sáu độ: Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ.

5. Vì tất cả chúng sinh nên phát tâm cầu đạt Nhất thiết chủng trí.

6. Vì hết thảy chúng sinh nên tự làm viên mãn tâm tu đạt Nhất thiết chủng trí.

7. Đều không khởi hai tưởng.

8. Công đức tạo được ban cho hết thảy chúng sinh cùng đạt được.

9. Duyên hợp nơi hết thảy chúng sinh dùng làm cảnh giới. Khi tư duy như vậy thì có thể mau chóng thành tựu pháp của. Thành tựu mau chóng pháp Bồ-tát nên có thể quán xét về sinh tử như đám lửa cháy dữ dội, tự hành hóa theo pháp ấy thì có thể ra khỏi sinh tử. Cũng khiến cho các chúng sinh được cứu độ khỏi biển khổ.

10. Luôn khởi tâm bình đẳng, không sinh tăng, giảm.

Thiện nam! Ví như ông trưởng giả có sáu người con, tâm yêu thương đối với các con thảy đều bình đẳng, chỉ bày phương tiện. Nhưng các con hãy còn quá trẻ, chưa đủ trí tuệ, không thể làm theo, chẳng biết thiện ác. Nhà bị lửa cháy, những chú bé con đều đang chơi ở những nơi khác nhau. Này thiện nam! Ông trưởng giả ấy đâu có thể khởi tâm, đứa con này nên đem ra, đứa con kia chẳng nên đem ra, đứa con này đem ra trước, đứa con kia nên đem ra sau chăng?

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Không thể. Vì sao? Vì ông trưởng giả ấy, đối với các con tâm luôn bình đẳng, không sai khác.

Phật dạy:

–Này thiện nam! Bồ-tát cũng lại như vậy. Đối với các chúng sinh tâm đều xem họ như con trẻ, ngu tối không trí, nơi thế giới sinh tử lửa cháy dữ dội khắp chốn, các người con ấy đều ở khắp sáu đường, Bồ-tát tùy chỗ ứng hợp thành tựu, thảy đều cứu vớt, Cùng khắp được ra khỏi, đến nơi chốn vắng lặng.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, đó là Bồ-tát đối với hết thảy chúng sinh luôn khởi tâm bình đẳng.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là khéo cúng dường Phật. Những gì là mười? Đó là:

1. Dùng pháp để cúng dường Phật.

2. Dùng sự cứu độ chúng sinh để cúng dường Phật.

3. Dùng sự giáo hóa chúng sinh, khiến họ an lập nơi pháp thiện để cúng dường Phật.

4. Dùng sự luôn ban cho hết thảy chúng sinh mọi thứ lợi lạc để cúng

dường Phật.

5. Dùng việc không lìa bỏ hạnh nguyện để cúng dường Phật.

6. Không bỏ nẻo hành hóa của Bồ-tát để cúng dường Phật.

7. Ngôn, hành luôn tương ưng để cúng dường Phật.

8. Tâm không mệt chán để cúng dường Phật.

9. Không bỏ tâm Bồ-đề để cúng dường Phật.

10. Không đem tài thí để cúng dường Phật.

Vì sao? Này thiện nam! Vì Pháp thân của Như Lai không phải được cúng dường bằng tài thí, mà chỉ dùng pháp thí để cúng dường là hơn hết. Do cúng dường đầy đủ, đem lại lợi ích cho chúng sinh khiến họ đạt được an lạc, thiện lợi. Nếu không thể tạo lợi ích cho chúng sinh thì sẽ buông bỏ pháp thiện, chỗ tạo tác trở nên chán nản, ưa thích vọng ngữ, ý chí sút kém, tâm sinh mỏi mệt, lìa bỏ tâm Bồ-đề. Có các sự việc như thế thì không thể vì các chúng sinh mà tạo lợi ích. Vì sao? Vì Bồ-tát cần dựa nơi chúng sinh để tu tập các công đức, cho đến thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu không có chúng sinh thì trọn không thể thành tựu đạo quả kia. Đạo quả Vô thượng Chánh giác là gồm đủ Phật đạo, nên dùng pháp cúng dường là hơn hết, là tối thượng. Dùng tài thí cúng dường chưa phải là cúng dường đích thực.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, đó gọi là Bồ-tát hành trì pháp khéo cúng dường Phật.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là phá trừ kiêu mạn. Đó là Bồ-tát hoặc khi xuất gia, tư duy: "Đã lìa bỏ cha mẹ, quyến thuộc để xuất gia, xem như là thây chết thối rửa bị từ bỏ", vậy sao ở trong ấy lại khởi kiêu mạn? Ta nay cạo bỏ râu tóc, bỏ hình tướng cũ, hướng cầu đạo pháp, hạn chế nơi thân tâm biết đủ. Mặc y hoại sắc, trước tiên là cải đổi chỗ ưa thích. Tu pháp xuất gia, xả bỏ mọi ứng xử theo thế tục, vì sao lại dấy khởi tâm kiêu mạn? Cạo tóc, ôm bình bát, hành pháp khất thực, tạo tưởng khất thực thì chẳng nên kiêu mạn, phải tự hạ mình xem như hàng Chiên-đà-la. Ta nay xin ăn là do kẻ khác cứu giúp mạng sống của mình, vậy sao lại kiêu mạn mà tự làm thương tổn? Vì vậy, tư duy nhằm phá trừ kiêu mạn. Ta nay thọ pháp khất thực, tức bị kẻ khác xem thường, người đem cho thức ăn tợ như đem vất bỏ, như thế thì sao lại khởi kiêu mạn? Ta nay, đối với hết thảy chúng sinh luôn khởi tưởng như các bậc Hòa thượng, A-xà-lê, nên gia tăng sự khiêm tốn, cung kính để phá bỏ tâm kiêu mạn. Ta cùng với các vị đồng học, đồng phạm hạnh, nên khéo gìn giữ oai nghi luôn nhớ nghĩ để hành trì thuận hợp, không nên tới các nơi chốn chẳng phải là luật nghi, nên khiến

cho các bạn đồng phạm hạnh trông thấy ta đều sinh hoan hỷ. Khi tư duy như vậy thì phá trừ được kiêu mạn. Ta chưa từng được tu hành Phật pháp, nay được tu tập, ở trong chỗ chúng sinh sân hận, não hại, phải luôn nhớ nghĩ tới nhẫn nhục. Lúc suy xét như thế thì phá bỏ được kiêu mạn.

Này thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, đó là Bồ-tát hành trì pháp phá trừ kiêu mạn.

-oOo-

# KINH BẢO VÂN

## QUYỂN 6

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là tin, kính.

Những gì là mười? Đó là:

1. Thiện căn sâu dày vì đã gieo trồng gốc đức từ đời trước.

2. Đạt được chánh kiến, không tin theo kẻ khác, không quy y nơi kẻ khác.

3. Ý chí luôn chánh trực, không hề hư vọng.

4. Tâm luôn chân chất, ngay thẳng, dứt mọi tà vạy, dua nịnh.

5. Lợi căn, trí tuệ, công đức gồm đủ.

6. Trừ bỏ mọi thứ ngăn che, nên tâm luôn thanh tịnh.

7. Thường nương tựa nơi các bậc Tri thức thiện, xa lìa hàng tri thức ác.

8. Phá trừ kiêu mạn.

9. Được nghe pháp thâm diệu, có thể khéo thọ nhận trọn vẹn. Hoàn toàn không điên đảo để luôn hiểu đúng về pháp tạng vô cùng sâu xa của Như Lai.

10. Uy đức luôn tự tại.

Này thiện nam! Gồm đủ mười pháp này, đó là Bồ-tát hành trì đầy đủ pháp kính, tin.

Bấy giờ, Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con nay ở nơi chỗ Như Lai đủ oai đức lớn, xin Đức Thế Tôn giảng nói một ít pháp thuộc về uy đức ấy, khiến con được lãnh hội.

Đức Thế Tôn bảo:

–Này thiện nam! Ông nay hãy khéo lắng nghe! Ta sẽ vì ông mà nêu giảng một ít phần về uy đức nơi pháp chính yếu của Như Lai.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng thưa:

–Lành thay! Thế Tôn! Xin vì con mà giảng nói.

Phật nói:

–Như Lai là Bậc Đại Từ, luôn ban cho hết thảy chúng sinh mọi sự an lạc. Hoặc khi ở nơi một chúng sinh khởi tâm Từ, cho đến tất cả chúng sinh trong mười phương cũng lại như vậy, hiện bày khắp cảnh giới của hết thảy chúng sinh, cũng hiện bày khắp cõi hư không. Không ai có thể nhận biết trọn vẹn về biên vực nơi cảnh giới vô cùng sâu xa của Như Lai. Như Lai có tâm đại Bi, không cùng dung lượng với hàng Thanh văn, Bích-chi-phật. Như Lai, nơi một chúng sinh khởi tâm Bi, cho đến tất cả chúng sinh cũng lại như vậy, là để tạo lợi ích. Tâm đại Bi của Như Lai không có biên vực, chẳng phải là nơi chốn có thể đạt được một cách rốt ráo của hàng Nhị thừa.

Này thiện nam! Như Lai thuyết giảng pháp không thể cùng tận. Có thể nơi một thời, vì khắp chúng sinh trong mười phương mà thuyết pháp. Hoặc một kiếp, trăm ngàn vạn ức kiếp, vô lượng a-tăng-kỳ kiếp luôn thuyết pháp như thế. Hết thảy chúng sinh không ai có thể nhận biết về gốc ngọn nơi biên vực thuyết pháp của Như Lai. Giả sử tất cả chúng sinh, trong một lúc nêu vấn nạn, Như Lai ở trong một niệm, đều tùy theo từng loại chúng sinh, với một âm thanh, có thể giải đáp, nhưng biện tài của Như Lai không có cùng tận. Như Lai có vô lượng a-tăng-kỳ nơi chốn hành hóa các pháp Tam-muội, thiền định.

Này thiện nam! Giả sử hết thảy chúng sinh đều chứng đắc mười trụ, mỗi mỗi chúng sinh đều nhập vô lượng pháp Tam-muội, ở trong trăm ngàn kiếp đều nhập các định khác, như vậy trải qua vô lượng kiếp, hãy còn không thể nhận biết hết về cảnh giới Tam-muội của Như Lai. Như Lai lại tạo ra vô lượng a-tăng-kỳ ứng thân, khiến cho hết thảy chúng sinh đáng thọ nhận sự hóa độ, thảy được thấy Như Lai đều hiện tiền trước họ, trong khoảng một niệm, nơi mỗi mỗi sắc tướng đều sinh tin hiểu với những sai khác. Như Lai lại còn, trong một lúc đều hiện ra trước các chúng sinh, tùy chỗ ứng hợp mà thuyết pháp, khiến họ thảy đều thọ nhận, thực hành.

Này thiện nam! Thiên nhãn của Như Lai với cảnh giới của đối tượng được nhận thấy là vô lượng, vô biên, chẳng phải là chỗ thấy được của nhục nhãn. Cảnh giới của Thiên nhãn ấy, Như Lai chỉ trong một niệm thảy đều thấy rõ, như xem quả A-ma-lặc trong bàn tay. Cảnh giới của đối tượng được nghe nơi Thiên nhĩ của Như Lai cũng là vô lượng, vô biên, như Thiên nhãn đã nêu trên, hết thảy chúng sinh với các loại âm thanh khác nhau, theo sự lớn nhỏ, ở trong một niệm đều phân biệt nhận biết. Như Lai lại có vô lượng, vô biên trí tuệ vô ngại, không gì có thể so sánh, cũng không thể nêu ví dụ. Hết thảy chúng sinh, như chỗ nhận biết của tâm niệm, tùy theo căn tánh với

vô số sai biệt, chỉ trong một sát-na, Như Lai thảy phân biệt, biết rõ. Tùy nơi các chúng sinh kia, mỗi mỗi chỗ nhớ nghĩ, mỗi mỗi chỗ tạo tác, theo nơi gây nghiệp thiện, ác mà phải thọ nhận quả báo, Như Lai có thể dùng ba đạt nơi trí tuệ vô ngại, chỉ trong một sát-na đều phân biệt nhận biết.

Này thiện nam! Như Lai luôn ở nơi thiền định. Vì sao? Vì Như Lai hoàn toàn không mất chánh niệm, các căn của Như Lai không hề nhầm lẫn, Như Lai đã đoạn trừ mọi thứ kết sử, nên tâm luôn vắng lặng. Nếu còn xen lẫn kết sử thì tâm tán loạn, lìa pháp thanh tịnh. Như Lai đã lìa hết mọi tác động của hết thảy các nghiệp, mọi trần cấu đã hoàn toàn dứt sạch, vô lậu, vô vi, nơi các pháp luôn tự tại. Tất cả Tam-muội, Tam-ma-đề, với vô lượng cảnh giới, đã đạt tới bờ giác ngộ. Như Lai luôn ở nơi Tam-muội, luôn một oai nghi cho đến Niết-bàn. Như Lai, nơi vô lượng trăm ngàn ức kiếp tu tập, chứng đắc, không có chúng sinh nào có thể tư duy, phân biệt, nhận biết về số lượng.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai chẳng từ nơi a-tăng-kỳ kiếp tích tập công đức sao?

Phật bảo:

–Chẳng phải thế. Vì sao? Này thiện nam! Vì Bồ-tát không thể nghĩ bàn về cảnh giới của Như Lai. Cảnh giới của Như Lai vượt mọi sự lường tính, suy xét, chỉ vì các chúng sinh thiển cận mà nói là ba a-tăng-kỳ kiếp tu tập, chứng đạt. Bồ-tát từ lúc thật sự phát tâm đến nay là chẳng thể tính kể.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu chúng sinh, từ lâu đã tu tập thiện căn, gieo trồng các hành nghiệp, trừ bỏ mọi thứ ngăn che, đạt nhiều tin hiểu, gần gũi với bậc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được nghe vô lượng uy đức của Như Lai, nghe pháp ấy rồi thì hoan hỷ vui tin, huống nữa là lại thọ trì, đọc tụng, biên chép, cúng dường, vì mọi người mà giảng nói rộng? Người như thế, chẳng bao lâu cũng sẽ có được uy đức lớn, xứng đáng là bậc Pháp khí.

Phật bảo:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Như chỗ ông nói, chúng sinh như thế, vì chỗ đạt được của Phật, từ lâu đã gieo trồng căn lành, gần gũi chư Phật, nghe Phật có đại uy đức, các thiện nam, thiện nữ đó, đối với chỗ uy đức lớn lao kia không sinh nghi hoặc, tâm không lầm loạn. Do không lầm, loạn nên suy xét về đại uy đức của Như Lai, sinh tâm ân trọng, tin vui một cách sâu xa, bảy ngày bảy đêm mặc y phục mới, sạch, cung kính cúng dường, chuyên niệm về uy đức báu lớn lao của Như Lai, tâm không dời chuyển, tất được

thấy Phật. Nếu chưa đủ bảy ngày, thậm chí chỉ một ngày một đêm, khi mạng chung, cũng được thấy Phật.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có các chúng sinh, đối với những điều Như Lai đã giảng nói không tin thọ chăng?

Phật đáp:

–Có đấy. Này thiện nam! Hoặc có chúng sinh nghe pháp được Phật nêu giảng chẳng những không tin, thọ, mà còn sinh tâm não hại sâu xa, đối với người thuyết pháp thì khởi tưởng là tri thức ác. Do nhân duyên ấy nên sau khi thân hoại mạng chung, bị đọa vào địa ngục.

Này thiện nam! Nếu nghe Như Lai có uy đức lớn, sinh khởi tưởng về bậc Thế Tôn, bậc Đại sư, người như vậy, tức ở nơi đời trước đã được nghe về vô lượng công đức của Như Lai. Do nhân duyên ấy nên nay lại tiếp tục được nghe. Liền tự tư duy: "Chúng ta, nơi thân đời trước tất từng theo Phật nghe pháp như thế."

Bấy giờ, Đức Như Lai tức thì hiện bày tướng lưỡi dài rộng, tự che phủ nơi kim diện. Lưỡi dài rộng ấy vượt lên phần tóc, cho đến che phủ cả đầu. Phủ nơi đầu rồi lại che phủ khắp thân. Che phủ khắp thân xong thì phủ khắp tòa Sư tử. Lại che phủ cả chúng Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác, Tứ Thiên vương Hộ thế, Phạm thiên, Đế Thích, che phủ khắp tất cả vô lượng đại chúng.

Rồi Phật thâu hồi tướng lưỡi, nói với đại chúng:

–Này các thiện nam! Tướng lưỡi như vậy là không hư vọng chăng?

Nếu tin nơi sự việc ấy thì cả trong đêm dài sinh tử luôn được an ổn, được những lợi lạc.

Phật nêu bày như vậy xong, có tám vạn bốn ngàn chúng sinh chứng đắc pháp Nhẫn vô sinh, vô lượng chúng sinh xa lìa trần cấu, đạt được Pháp nhãn thanh tịnh. Vô số chúng sinh chưa phát tâm Bồ-đề, thì đều phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Trừ Cái Chướng:

–Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp, gọi là đầy đủ sự khéo léo nơi thế gian. Những gì là mười? Đấy là:

1. Tuy nói về sắc mà đối với thật đế không thấy có tướng, cũng không chấp nơi tướng của sắc.

2. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy.

3. Tuy nói về đại địa, mà đối với thật đế không thấy có tướng, cũng

không chấp nơi tướng của đại địa.

4. Các đại: Thủy, hỏa, phong, không, thức cũng lại như vậy.

5. Tuy nói về nhãn (mắt) mà đối với thật đế không thấy có tướng, cũng không chấp nơi tướng của nhãn.

6. Tuy nói về nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý, pháp, mà đối với thật đế không thấy có tướng, cũng không chấp nơi tướng của ý pháp…

7. Tuy nói về có ngã, mà đối với thật đế không thấy có tướng, cũng không chấp nơi tướng của ngã.

8. Tuy nói về chúng sinh, thọ mạng, trượng phu, người, mà đối với thật đế không thấy có tướng, cũng không chấp giữ. Song nơi thế đế thì giả nêu bày là có, còn Đệ nhất nghĩa đế thì không thể thủ đắc, cũng không chấp giữ.

9. Thế đế, giả nêu bày nên có. Đệ nhất nghĩa đế thì không có thể tướng cũng không chấp giữ. Trong sự lưu hành khắp của thế gian mà có pháp Phật sai biệt.

10. Nếu ở nơi thật đế cũng không có tướng của thiện ác, không có pháp Phật. Chỉ trong thế đế mới có Bồ-đề. Đệ nhất nghĩa đế thì không có Bồ-đề, cũng không có chấp giữ.

Này thiện nam! Giả nêu bày về pháp gọi là Thế đế, hoàn toàn không nói thế đế là Đệ nhất nghĩa đế.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát khéo đối với Thế đế, không gọi là khéo đối với Đệ nhất nghĩa đế.

Thiện nam! Gồm đủ mười việc này, gọi là Bồ-tát hành trì pháp đầy đủ, khéo léo nơi thế gian.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là khéo nêu bày về Đệ nhất nghĩa đế. Những gì là mười?

Đó là:

1. Thành tựu pháp Nhẫn vô sinh.

2. Thành tựu pháp diệt.

3. Thành tựu pháp chẳng hoại.

4. Thành tựu pháp không tạo tác.

5. Pháp cứu cánh.

6. Thành tựu pháp không xứ sở.

7. Thành tựu pháp không ngôn ngữ.

8. Thành tựu pháp dứt mọi đùa cợt.

9. Pháp tịch diệt.

10. Pháp Hiền thánh.

Vì sao? Này thiện nam! Vì Đệ nhất nghĩa đế là chẳng sinh, chẳng diệt, không hoại, không chỗ tạo tác, cũng không cùng tận, chẳng phải là nơi chốn đạt đến của văn tự, hý luận.

Này thiện nam! Đệ nhất nghĩa đế chẳng phải là con đường của ngôn ngữ, là đối tượng được chứng đắc, giác ngộ của các bậc Hiền thánh nơi pháp tướng vắng lặng.

Này thiện nam! Đệ nhất nghĩa đế chẳng phải là tướng hư hoại. Chư Phật xuất hiện ở đời hay không xuất hiện ở đời thì pháp tướng vẫn luôn như thế. Do nhân duyên ấy, nên Bồ-tát cạo bỏ râu tóc, tin nhà thế tục chẳng phải là nhà đích thật, xuất gia học đạo, xuất gia với chánh tín, thân mặc ca-sa, choàng y hoại sắc, tinh tấn tu đạo như cứu lửa cháy đầu, lìa bỏ các thứ hư vọng, chí cầu pháp thật.

Này thiện nam! Nếu không pháp thật thì không có xuất gia, chư Phật, Như Lai cũng không xuất hiện ở đời. Do nhân duyên này nên có pháp chân thật.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, đó là Bồ-tát khéo lãnh hội về Đệ nhất nghĩa đế.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là khéo nhận biết về mười hai nhân duyên. Những gì là mười? Đó là:

1. Khéo nhận biết về thể tướng là không.

2. Khéo nhận biết về pháp sát-na.

3. Khéo nhận biết về pháp không kiên cố.

4. Khéo nhận biết pháp như ảnh tượng.

5. Khéo nhận biết pháp như trăng trong nước.

6. Khéo nhận biết pháp như âm vang của tiếng gọi.

7. Khéo nhận biết pháp như huyễn.

8. Khéo nhận biết pháp như ánh chớp.

9. Khéo nhận biết pháp như dợn nắng.

10. Pháp do nhân duyên sinh nên thảy là không, pháp chuyển biến trong từng sát-na nên không kiên cố.

Như vậy, cho đến nhân duyên sinh pháp, thì pháp ấy sinh cũng thấy sinh, trụ cũng thấy trụ, dị, hoại cũng thấy dị, hoại.

Bồ-tát tư duy như vầy: "Do nhân duyên gì sinh, do nhân duyên gì

diệt?" Bồ-tát lại tư duy: "Nhân nơi vô minh nên có thể sinh các pháp. Do sức mạnh của vô minh nên các pháp được sinh ra. Hết thảy các pháp đều do vô minh dẫn dắt, đều nương tựa nơi vô minh. Dựa nơi vô minh nên có thể sinh ra hành. Dựa nơi hành nên sinh ra thức. Thức là nhân duyên sinh ra danh sắc… cho đến tử là nhân duyên sinh ưu bi khổ não, các khổ tụ tập. Do nhân duyên ấy nên sinh khổ ấm lớn. Dùng trí tuệ sâu xa, theo phương tiện khéo léo sẽ đoạn trừ vô minh, nhổ bật gốc rễ của vô minh, diệt trừ vô minh. Vô minh tương ưng với các pháp, nên vô minh được diệt trừ thì tất cả cũng được diệt tận. Ví như khi mạng căn dứt thì các căn đều dứt. Khi vô minh dứt thì dựa nơi pháp vô minh, tất cả đều dứt tận. Vô minh diệt nên các phiền não diệt. Phiền não diệt nên nhân của sinh tử đều diệt. Sinh tử diệt nên tiếp cận với Niết-bàn."

Này thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, gọi là Bồ-tát khéo nhận biết về mười hai nhân duyên.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là khéo nhận biết về ngã. Những gì là mười?

Bồ-tát quan sát như vầy: "Ta sinh nơi nhà nào? Là nhà của hàng Bà-la-môn, là nhà của hàng Sát-lợi, là nhà của hàng trưởng giả, hay là nhà của tầng lớp hạ tiện?" Bồ-tát tuy sinh nơi nhà của tộc họ lớn, mà không có tưởng khác nhau. Nếu sinh nơi nhà thuộc hàng hạ tiện, nên suy nghĩ: "Ta vốn từng tạo các nghiệp bất thiện, do nghiệp ác nên nay sinh nơi nhà thuộc hàng hạ tiện." Vì thế nên tu tập nhiều pháp chán bỏ điều ác. Do chán bỏ điều ác, nên muốn được xuất gia. Đã xuất gia rồi, nên suy niệm: "Ta vì sự việc gì mà cầu xuất gia? Phàm pháp xuất là tự độ thoát và cũng độ thoát cho người khác. Do vậy mà chẳng được bê trễ, biếng nhác. Ta nay xuất gia là dốc đoạn trừ pháp bất thiện. Nếu có một chút xấu ác thì phải mau chóng dứt bỏ. Nơi các pháp thiện, phải dấy khởi sự ưa thích, hoan hỷ sâu xa, không chán. Chỗ ác chưa đoạn trừ thì phải dùng phương tiện để trừ diệt."

Lại nên quan sát: Chúng ta là người xuất gia, làm thế nào để các pháp thiện được tăng trưởng rộng khắp? Pháp thiện được tăng trưởng nên càng yêu thích gấp bội, thâm tâm hoan hỷ. Pháp thiện chưa tăng trưởng thì khiến cho tăng trưởng rộng khắp. Ta nay nên dựa vào các bậc thầy trong đạo để phát triển pháp thiện. Do vậy, đối với chư vị Hòa thượng, hoặc trì giới, hoặc phá giới, hoặc đa văn, hoặc không đa văn, hoặc thông minh, hoặc không trí, thảy đều cung kính, sinh tưởng về Đức Thế Tôn. Nơi các Đức Thế Tôn luôn cung kính, cúng dường, hoan hỷ, tin, vui. Nơi chư vị Hòa thượng cũng lại như vậy. Đối với các A-xà-lê lại sinh cung kính. Ta dựa

nương nơi các bậc A-xà-lê nên pháp thiện tăng trưởng rộng khắp, pháp phần Bồ-đề chưa được viên mãn sẽ khiến viên mãn, các thứ kết sử chưa đoạn trừ sẽ khiến đoạn trừ. Nơi chư vị A-xà-lê lại sinh tưởng như Hòa thượng, cung kính như trước, yêu thích hoan hỷ, làm tăng trưởng pháp hữu, tổn giảm pháp tả, pháp tả như thế chẳng khiến phát triển. Bồ-tát lại quán xét. Ai là Đức Thế Tôn của ta? Bậc Nhất thiết chủng trí là Đức Thế Tôn của ta. Bậc ấy có thể hiểu biết tất cả, có thể thuyết giảng tất cả, cứu vớt thế gian, thương xót chúng sinh, đầy đủ tâm đại Bi, là ruộng phước lớn, là Đức Thế Tôn của ta, bậc thầy của hàng trời, người. Do nhân duyên ấy, do hình tướng ấy nên sinh tin kính, yêu thích hoan hỷ.

Bồ-tát lại khởi suy nghĩ: "Ta được lợi lạc lớn là gặp Đức Thế Tôn Như Lai, Phật chế ra giới luật. Ta nay thà bỏ thân mạng, trọn không hủy phạm giới luật do Đức Như Lai chế." Đó gọi là khéo thọ trì giáo pháp của Phật.

Ta nay phải nên theo những thành phần nào để thọ nhận sự cúng dường? Như ta hiện tại, phải nhờ vào các hàng Sát-lợi, Bà-la-môn nơi những làng mạc, thành ấp, thọ nhận sự cung cấp bố thí của họ, khiến cho phước báo của họ được tôn quý, giàu có, an lạc. Ta cũng không nên dối thọ nhận sự cúng dường của mọi người. Như vậy thì các hàng Sát-lợi, Bà-la-môn nơi những làng mạc, thành ấp đều dấy khởi tưởng gì? Ta nay suy xét, có công đức gì mà được nhận các thức ăn uống bố thí? Hàng Sát-lợi, Bà-la-môn nơi những tụ lạc, thành ấp sẽ nghĩ ta là vị Sa-môn, tạo tưởng về ruộng phước. Vậy ta nay phải nên thực hiện đầy đủ đúng theo đạo pháp thuộc nẻo hành trì của bậc Sa-môn. Công đức của hàng Tỳ-kheo, công đức của các Sa-môn, ruộng phước, hành nghiệp thanh tịnh, phải xứng hợp với tên gọi. Ta nay ở trong cõi sinh tử phải tự xuất ly ra khỏi. Đã được thiện lợi là xuất gia, là bước đầu đạt được lợi lạc lớn, không gì hơn. Ta được xuất gia tức là có được lợi lớn, vô thượng, có thể xứng hợp với pháp xuất gia, cũng là đại lợi, không gì hơn. Thế nên ta nay phải siêng năng tinh tấn, xa lìa bê trễ, cũng phải mau chóng ra khỏi nẻo sinh tử khổ hoạn.

Thiện nam! Bồ-tát xuất gia thường nên giữ niệm, suy xét như vậy.

Này thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, đó là Bồ-tát khéo nhận biết về ngã.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là khéo nhận biết về pháp thế gian. Những gì là mười? Đó là:

1. Đối với người cao ngạo khởi tưởng thấp kém.

2. Nơi người kiêu mạn khởi tưởng cung kính.

3. Nơi người tà, nịnh, khởi tưởng chất trực.

4. Đối với kẻ vọng ngữ, khởi tưởng chân thật.

5. Nơi kẻ ghét bỏ, khởi tưởng yêu thích.

6. Nơi kẻ cứng cỏi, khởi tưởng dịu dàng, hòa nhã.

7. Nơi người không nhẫn khởi tưởng nhẫn nhục.

8. Nơi kẻ sân hận, khởi tưởng tâm Từ.

9. Nơi người khổ não, khởi tưởng tâm Bi.

10. Nơi kẻ nhiều tham khởi tưởng bố thí.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, đó là Bồ-tát khéo nhận biết về pháp thế gian.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là có thể sinh vào quốc độ Phật thanh tịnh. Những gì là mười? Đó là:

1. Trì giới thanh tịnh, không thiếu sót, không hiềm nghi.

2. Nơi tất cả chúng sinh tâm luôn bình đẳng.

3. Cùng chung sự nghiệp tu tập, đầy đủ các công đức.

4. Xa lìa mọi thứ tiếng tăm, khen ngợi, lợi dưỡng. Không nhiễm tám pháp nơi thế gian.

5. Luôn có tâm tin tưởng sâu xa, không nghi ngờ.

6. Siêng năng tinh tấn tu tập, không hề bê trễ.

7. Thâu giữ tâm, hành thiền định, dứt mọi tán loạn.

8. Khéo tu học về đa văn, xa lìa hàng vô trí.

9. Căn trí lanh lợi, thông tuệ, diệt trừ ngu tối.

10. Nơi các chúng sinh sân hận, não hại luôn tu tập tâm Từ.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Nếu mười pháp ấy không gồm đủ thì có thể sinh vào cõi tịnh không?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Nếu có thể nơi một pháp hành trì đầy đủ không thiếu sót thì nên biết mười pháp kia thảy đều thanh tịnh. Do ý nghĩa ấy, nên gọi là gồm đủ mười pháp, được sinh nơi cõi tịnh.

Thiện nam! Đầy đủ mười pháp ấy, đó gọi là Bồ-tát có thể sinh vào cõi tịnh của Phật.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là không cấu nhiễm theo thai sinh. Những gì là mười? Đó là:

1. Tạo các hình tượng.

2. Chùa, tháp Phật nếu bị hư hoại thì nên tu sửa, tạo sự trang nghiêm.

3. Dùng các thứ hương thích hợp để tô, thếp các hình tượng Như Lai, sơn sửa lại các tháp Phật.

4. Thường dùng các loại nước thơm để rưới, tẩy nơi các tháp Phật.

5. Luôn quét dọn sạch sẽ các nơi kể trên.

6. Luôn cung kính, hết lòng phụng dưỡng cha mẹ.

7. Đối với các bậc Hòa thượng, A-xà-lê, các vị đồng phạm hạnh, tâm luôn cung kính, cúng dường, chẳng phải chỉ là tài thí.

8. Đem các thiện căn này hồi hướng cho các chúng sinh.

9. Nguyện đều được thai sinh không bị cấu nhiễm.

10. Tâm luôn ân cần, tôn trọng, tư duy như vậy.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, gọi là Bồ-tát không bị cấu nhiễm theo thai sinh.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là lìa bỏ nhà xuất gia. Đó là:

1. Không có nơi chốn thọ dụng.

2. Đối với nơi chốn có thể bị cấu nhiễm, trọn không gần gũi.

3. Quay lưng với năm thứ dục.

4. Trừ bỏ các thứ khao khát về ái.

5. Đối với các giới cấm do Như Lai chế ra, hoàn toàn không hủy phạm.

6. Ít ham muốn, biết đủ.

7. Y phục, thức ăn uống, giường nằm tòa ngồi, chính là để giữ lấy mạng sống, trọn không tham tích chứa.

8. Nơi chốn của năm dục luôn sinh sợ hãi.

9. Thường nhớ nghĩ đến việc chán lìa.

10. Dốc tu tập pháp thiện.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, đó là Bồ-tát lìa bỏ nhà, xuất gia.

-oOo-

# KINH BẢO VÂN

## QUYỂN 7

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là chánh mạng.

Những gì là mười? Đó là:

1. Tâm không dua nịnh, quanh co.
2. Không nên bên ngoài cố hiện tướng oai nghi để cầu lợi dưỡng.
3. Không nên tạo sự khen chê, đề cao mình khác với đại chúng.
4. Không nên bên ngoài che giấu năm dục mà tâm cầu lợi dưỡng.
5. Không giữ lấy tài sản phi pháp.
6. Không cất giữ tài sản không thanh tịnh.
7. Không tham đắm lợi dưỡng.
8. Không nhiễm nơi lợi dưỡng.
9. Phải luôn biết đủ.
10. Đối với lợi lạc đúng như pháp luôn sinh tâm biết đủ.

Thế nào là Bồ-tát tâm không dua nịnh, quanh co? Tức không vì lợi dưỡng mà khiến thân, khẩu, ý phải khi dối, quanh co.

Thế nào là thân dua nịnh, dối trá? Bồ-tát chẳng vì gặp các thí chủ mà giả hiện bày các oai nghi. Hiện bày oai nghi ra sao? Như lúc gặp thí chủ thì mắt nhìn xuống thấp, bước đi chậm rải như mèo rình chuột. Đó gọi là thân dua nịnh, dối trá. Thế nào là khẩu dua nịnh, dối trá? Bồ-tát không vì lợi dưỡng mà tạo lời nói mềm mỏng, lời nói ưu ái, lời nói nhẹ nhàng, lời nói dua theo chỗ yêu thích của kẻ khác, lời nói dua theo ý nghĩ của kẻ khác. Những thứ lời nói như thế thảy đều không nên hiện bày. Thế nào là ý dua nịnh, dối trá? Tức miệng nói biết đủ mà tâm thì tham đắm. Phật dạy: "Lửa thiêu đốt từ bên trong", tức miệng nói biết đủ mà tâm luôn tham cầu đắm nhiễm. Nếu không như vậy, gọi là không dua nịnh, dối trá.

Thế nào là không nên bên ngoài cố hiện bày tướng mạo oai nghi? Bồ-tát không do khi thấy các thí chủ mà tạo các tướng mạo oai nghi. "Tôi nay y phục, bình bát, thuốc thang đồ nằm đều thiếu, cũ, hư… Bồ-tát chẳng vì gặp các thí chủ mà nói như thế.

Thế nào là không nên tạo sự khen chê, đề cao mình, khác với đại chúng? Bồ-tát trọn không nên nói: "Có thí chủ kia cho tôi vật này, vì thương xót nên thọ nhận. Tôi nay trì giới thanh tịnh, đa văn đầy đủ, ít ham muốn, nên các thí chủ tín tâm đều ưa thích cung cấp cúng dường." Không nói những lời như vậy gọi là không tạo sự khen chê để tự đề cao mình.

Thế nào gọi là không nên bên ngoài che giấu năm dục mà tâm thì cầu lợi dưỡng? Bồ-tát hoàn toàn không nên bên ngoài hiện bày đủ các hạnh khổ mà chính là cầu của cải, lợi dưỡng. Đối với lợi dưỡng của kẻ khác không ôm lòng ganh ghét, cũng không buồn phiền, bực tức. Đó gọi là không nên bên ngoài che giấu năm dục mà tâm cầu lợi dưỡng.

Thế nào gọi là không giữ lấy tài sản phi pháp? Không nên cân nhẹ, đong thiếu, lừa dối kẻ khác để nhận lấy tài sản. Bồ-tát hoàn toàn không lừa dối, xâm đoạt.

Thế nào là không giữ lấy tài sản không thanh tịnh? Như có người dâng cúng các vật dụng cho Tam bảo cùng cho cả đại chúng, những vật dụng như vậy đã giữ lấy để dùng riêng cho mình, thậm chí còn đem đổi chác, mua bán để kiếm lời, tăng thu nhập cho mình. Các vật như thế gọi là tài sản không thanh tịnh. Đại Bồ-tát nên xa lìa các vật như trên. Đó gọi là đời sống thanh tịnh. Bồ-tát nếu có được lợi dưỡng, không nên sinh tưởng đó là vật của mình. Của cải, lợi lộc quy về mình cũng không nên dấy khởi tưởng có thể đạt được, cũng không tạo tưởng tích tập, giữ gìn, luôn nhớ nghĩ để bố thí cho các Sa-môn, Bà-la-môn, cha mẹ, sư trưởng, quyến thuộc, những kẻ bần cùng, hành khất, luôn khởi tưởng ấy. Nếu lúc cần phải thọ thực thì nên cầu nhằm tăng thêm mạng sống. Đối với các vật ngon, lạ tâm không nhiễm đắm. Như khi không được cúng dường thì cũng chẳng buồn phiền, cũng không bực bội, chẳng nên khiến cho các thí chủ tín tâm kia sinh tâm bất tín. Nếu có được lợi dưỡng đúng như pháp thì nên chia cho chúng Tăng cùng thọ nhận. Người có thể làm được như vậy thì Phật cũng chấp thuận, các chúng Bồ-tát không hề chê trách, cũng được chư Thiên tán thán, các vị đồng phạm hạnh tâm không tỵ hiềm. Ở trong lợi dưỡng luôn sinh tâm biết đủ, nên lìa bỏ tà mạng. Thiện nam! Gồm đủ mười pháp như thế gọi là Bồ-tát có đời sống thanh tịnh.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là không chán mệt. Những gì là mười? Đó là:

1. Luôn vì chúng sinh nên ở lâu trong sinh tử, tâm không mệt chán.
2. Vì các chúng sinh nên có thể thọ nhận sinh tử.
3. Nơi vô lượng khổ cũng không chán, mệt.

4. Vì người theo Thanh văn dẫn dạy tu pháp thiền, không sinh chán mệt.

5. Tâm luôn thận trọng.

6. Tu tập các pháp giác phần không sinh mệt, chán.

7. Hành trì đầy đủ pháp Bồ-đề chẳng sinh chán, mệt.

8. Tuy cầu đạt Niết-bàn nhưng không thủ chứng.

9. Dần dần tiến đến chỗ sâu rộng.

10. Đạt đến bờ giác ngộ.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp này gọi là Bồ-tát tâm không hề chán mệt.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là tùy thuận giáo pháp của Phật. Những gì là mười? Đó là:

1. Chẳng trụ nơi chốn phóng dật, trừ bỏ mọi phóng dật.

2. Khéo thâu giữ thân, cũng không khiến thân dấy khởi các lỗi lầm xấu ác.

3. Khéo thâu giữ miệng, cũng không khiến miệng phát khởi những lỗi lầm xấu ác.

4. Khéo thâu giữ tâm, cũng không khiến tâm sinh khởi các lỗi lầm ác xấu.

5. Sợ hãi khổ não nơi đời sau mà tu tập đầy đủ các pháp thiện.

6. Hành trì hết thảy các pháp thiện, đoạn trừ hết mọi pháp bất thiện.

7. Nêu bày tất cả pháp thiện, chê trách hết thảy pháp ác.

8. Chê trách hết thảy các nghiệp ác, tu tập tất cả các nghiệp thiện. Đối với pháp của Như Lai không nói về chỗ sút kém.

9. Diệt trừ hết thảy các thứ phiền não cấu uế.

10. Gìn giữ các giới pháp do Phật chế ra.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp này gọi là Bồ-tát tùy thuận giáo pháp của Như Lai.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là sắc diện luôn tươi vui, lìa mọi buồn bực. Những gì là mười? Đó là:

1. Các căn tĩnh lặng.

2. Các căn thanh tịnh.

3. Các căn đầy đủ.

4. Các căn lìa cấu uế.

5. Các căn bạch tịnh.

6. Trừ mọi não hại.

7. Diệt trừ các kết sử.

8. Khiến các kết sử không còn dấy khởi.

9. Trừ bỏ tâm hiềm hận.

10. Xa lìa mọi giận dữ.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Thế Tôn! Như con lãnh hội điều Phật giảng nói thì các căn thanh tịnh nên sắc diện vui tươi. Do sắc diện vui tươi nên lìa bỏ mọi thứ kết sử. Lìa mọi kết sử nên không còn buồn bực.

Phật bảo:

–Này thiện nam! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Các căn thanh tịnh nên sắc diện vui tươi, trừ các kết sử nên lìa mọi buồn bực.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, gọi là Bồ-tát sắc diện luôn tươi vui hòa hợp, lìa mọi buồn bực.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là đa văn. Những gì là mười? Đó là:

1. Nhận biết đúng như thật về sinh tử như lửa cháy dữ dội.

2. Nhận biết đúng như thật về sân hận cháy bừng.

3. Nhận biết đúng như thật về vô minh tối tăm loạn động nơi sinh tử cháy bùng.

4. Nhận biết đúng như thật về tất cả các pháp hữu vi đều là vô thường.

5. Nhận biết đúng như thật về tất cả các pháp hữu vi đều là khổ.

6. Nhận biết đúng như thật về thế gian là không.

7. Nhận biết đúng như thật về tất cả pháp là vô ngã.

8. Nhận biết đúng như thật về tất cả chúng sinh tham vướng nơi sự vui chơi hoan lạc.

9. Nhận biết đúng như thật về hết thảy các pháp từ nhân duyên sinh.

10. Nhận biết đúng như thật về Niết-bàn vắng lặng, chính là từ văn tuệ, tư tuệ mà đạt được chứ không phải chỉ là lời nói.

Nhận biết như vậy rồi, vì các chúng sinh nên phát khởi tâm đại Bi một cách sâu xa, dốc sức tu tập đầy đủ sự tinh tấn. Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, đó là Bồ-tát hành trì đa văn.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là hộ trì chánh pháp. Những gì là mười?

Đó là:

1. Lúc pháp sắp bị diệt có năm thứ ô trược xấu ác dấy khởi, chúng sinh phước mỏng phần nhiều tin theo tà đạo.

2. Đèn trí tuệ sắp tắt, không có bậc đạo sư có thể thuyết giảng chánh pháp.

3. Các kinh điển lớn tuy chứa đựng những ý nghĩa sâu xa nhưng không người có khả năng lãnh hội, nêu giảng, cũng không có ai đọc tụng, thọ trì.

4. Bấy giờ Bồ-tát thấy chánh pháp bị hủy hoại, có thể tự thọ trì kinh tạng, tán thán, đọc tụng, vì mọi người mà mở bày, chỉ dẫn, phân biệt, giải thích, thuyết giảng.

5. Trong số đó có người nghe rồi sinh tâm tin tưởng, vui thích, hoan hỷ, không vì của cải lợi lộc, chỉ nhằm được nghe pháp.

6. Đối với vị thuyết pháp sinh tưởng như Đức Thế Tôn.

7. Nơi pháp được nghe sinh tưởng như cam lồ.

8. Tạo tưởng bất tử như các thứ thuốc vi diệu.

9. Không tiếc thân mạng dốc cầu chánh pháp.

10. Nghe pháp rồi đều tinh tấn tu tập.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy gọi là Bồ-tát khéo có thể hộ trì chánh pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là bậc Pháp vương tử. Những gì là mười? Đó là:

1. Dùng các tướng để trang nghiêm nơi thân.

2. Các vẻ đẹp luôn như hoa tươi thắm.

3. Các căn đầy đủ không khuyết, giảm.

4. Pháp được Như Lai thân cận Bồ-tát cũng có thể gần gũi.

5. Nẻo hành đạo của Như Lai, Bồ-tát cũng có thể thuận hành.

6. Pháp được Như Lai biện giải, Bồ-tát cũng có thể biện giải thuận hợp.

7. Tạo mọi thành tựu đầy đủ cho các chúng sinh bị khổ não.

8. Khéo tu học về giới luật.

9. Ngày đêm siêng năng hành trì bốn tâm vô lượng.

10. Nơi thành trì Như Lai dừng lại, Bồ-tát cũng có thể an trụ trong ấy.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp này gọi là Bồ-tát hành trì theo bậc

Pháp vương tử.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là vượt hơn pháp của Đế Thích, Hộ thế. Những gì là mười?

Đó là:

1. Tâm Bồ-đề không hề thoái chuyển.

2. Hết thảy chúng ma không thể quấy nhiễu.

3. Nơi trụ xứ của tất cả Phật gieo trồng thiện căn.

4. Có thể hội nhập nơi mọi pháp tạng sâu xa vi diệu.

5. Nơi tất cả các pháp đạt được trí bình đẳng.

6. Ở trong pháp Phật không tin theo kẻ khác.

7. Đạt được trí thanh tịnh.

8. Không chung với pháp của hàng Nhị thừa.

9. Trụ nơi pháp Nhẫn vô sinh.

10. Vượt qua pháp của hết thảy bậc Hộ thế.

Này thiện nam! Gồm đủ mười pháp này đó là Bồ-tát hành trì pháp vượt hơn hết thảy pháp của Đế Thích, Hộ thế.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là có thể nhận biết về căn tánh, về các thứ kết sử trong ngoài của chúng sinh. Những gì là mười? Đó là:

1. Hoặc các chúng sinh căn tánh tham dục, Bồ-tát có thể nhận biết đúng như thật.

2. Bồ-tát có thể nhận biết đúng như thật về các chúng sinh căn tánh sân hận.

3. Bồ-tát có thể nhận biết đúng như thật về các chúng sinh căn tánh ngu si.

4. Khéo nhận biết về các thứ phiền não thượng, trung, hạ.

5. Có thể nhận biết đúng như thật về căn tánh trong ngoài sai biệt của chúng sinh.

6. Có thể nhận biết đúng như thật về căn tánh thiện của chúng sinh.

7. Có thể nhận biết đúng như thật về căn tánh cứng cỏi của chúng sinh.

8. Có thể nhận biết đúng như thật về căn tánh lớn lao của chúng sinh.

9. Nhận biết đúng như thật về căn tánh xấu ác của chúng sinh.

10. Khéo nhận biết về một chúng sinh, cũng nhận biết về căn tánh của chúng sinh nơi tất cả thế giới.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy gọi là Bồ-tát khéo nhận biết về căn tánh, về các thứ kết sử trong ngoài.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là có thể thành tựu đầy đủ cho chúng sinh. Những gì là mười? Đó là:

1. Đối với các chúng sinh nên thấy thân Phật để được hóa độ, Bồ-tát liền hiện thân Phật.

2. Nên thấy thân Bồ-tát để được hóa độ, liền hiện thân Bồ-tát.

3. Nên thấy thân Duyên giác để được hóa độ, liền hiện thân Duyên giác.

4. Nên thấy thân Thanh văn để được hóa độ, liền hiện thân Thanh văn.

5. Cần thấy thân Đế Thích để được hóa độ, liền hiện thân Đế Thích.

6. Cần thấy thân ma để được hóa độ, liền hiện thân ma.

7. Cần thấy thân Phạm vương để được hóa độ, liền hiện thân Phạm vương.

8. Nên thấy thân Bà-la-môn để được hóa độ, liền hiện thân Bà-la-môn.

9. Nên thấy thân Sát-lợi để được hóa độ, liền hiện thân Sát-lợi.

10. Nên thấy thân Trưởng giả để được hóa độ, liền hiện thân Trưởng giả.

Các thân như vậy, tùy chỗ ứng hợp thảy đều hiện bày.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy gọi là Bồ-tát có thể thành tựu đầy đủ cho chúng sinh.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là khéo điều phục thuận hợp. Những gì là mười? Đó là:

1. Ngay thẳng, thành thật, mềm dịu.

2. Không có tâm dua nịnh, dối trá.

3. Không có tâm não hại.

4. Không có tâm cấu uế.

5. Tâm luôn thanh tịnh.

6. Không có tâm thô ác.

7. Dứt trừ tâm sân hận.

8. Dứt trừ lời nói thô bạo xấu ác.

9. Luôn hành nhẫn nhục.

10. Hay dứt bỏ mọi thứ tranh luận.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, đó là Bồ-tát có thể khéo điều phục thuận hợp.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là cùng trụ nơi an lạc. Những gì là mười? Đó là:

1. Chánh kiến thanh tịnh.
2. Tu hành đầy đủ.
3. Đầy đủ giới thanh tịnh.
4. Đầy đủ các nơi chốn hành hóa.
5. Ứng hợp với pháp xuất gia.
6. Chẳng trụ nơi chốn có phiền não phát khởi.
7. Tâm ý hòa nhã thuận hợp đối với các vị đồng phạm hạnh.
8. Như bò mẹ nhớ bê con, Bồ-tát luôn tu tập, hành trì bình đẳng.
9. Luôn ưa thích chánh đạo giác ngộ bậc nhất.
10. Chỉ Phật là bậc tôn quý, không cầu các vị thần khác.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy gọi là Bồ-tát cùng trụ nơi an lạc.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là pháp thâu nhiếp chúng sinh. Những gì là mười? Đó là:

1. Dùng bố thí để thâu nhiếp chúng sinh.
2. Dùng an lạc để thâu nhiếp.
3. Dùng bố thí vô tận để thâu nhiếp.
4. Dùng lợi lạc để thâu nhiếp.
5. Dùng lợi ích của đạo nghĩa để thâu nhiếp.
6. Dùng việc giảng nói pháp để thâu nhiếp.
7. Dùng sự giáo hóa, dẫn dắt để thâu nhiếp.
8. Dứt trừ mọi thứ hơn kém để thâu nhiếp.
9. Cùng ăn uống để thâu nhiếp.
10. Các vật dụng cần cho đời sống thảy đều cung cấp để thâu nhiếp chúng sinh.

Thế nào là bố thí để thâu nhiếp chúng sinh? Tức thường dùng pháp thí dứt trừ vĩnh viễn các khổ của chúng sinh.

Thế nào là dùng an lạc để thâu nhiếp? Tức bố thí sự ăn uống khiến chúng sinh được no đủ, không còn tưởng về đói khát.

Thế nào gọi là bố thí vô tận? Tức chỉ dạy tu tập thiền định, xa lìa tán loạn. Đó gọi là bố thí vô tận.

Thế nào là đem lại lợi ích? Tức chỉ dạy, trao truyền các pháp thiện làm tăng trưởng tín tâm. Đó gọi là đem lại lợi ích.

Thế nào là đem lại lợi lạc về đạo nghĩa? Là dẫn dạy về pháp như thật, khiến thấu tỏ sâu xa về tướng không.

Thế nào là bố thí bằng thuyết pháp? Tức dựa nơi kinh điển, tùy chỗ nên nghe mà giảng nói, hoàn toàn không có tà thuyết.

Thế nào là đem lại sự dẫn dắt, giáo hóa? Là giảng nói pháp như thật, không nhầm lẫn về tướng.

Thế nào gọi là dứt trừ mọi thứ hơn kém, xấu tốt để thâu nhiếp? Đó là dốc sức diệt trừ pháp ác, tạo lập pháp thiện.

Thế nào là cùng ăn uống để thâu nhiếp? Tức mọi thứ thức ăn uống hiện có thảy đem cho đại chúng cùng thọ hưởng.

Thế nào là bố thí các vật dụng cần cho đời sống? Đó là các thứ voi ngựa, bảy báu, cho đến các vật dụng đủ loại cần cho thân mạng đều cung cấp đầy đủ.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, gọi là Bồ-tát hành trì các pháp thâu nhiếp chúng sinh.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là thân tướng đoan nghiêm. Những gì là mười? Đó là:

1. Oai nghi tĩnh lặng.
2. Oai nghi đích thực, không dối trá.
3. Oai nghi thanh tịnh.
4. Oai nghi khiến người thấy đều yêu kính.
5. Oai nghi như mặt trăng.
6. Oai nghi khiến người xem không hề chán đủ.
7. Oai nghi khiến tâm ý vui vẻ.
8. Oai nghi khiến mọi người đều ưa thích chiêm ngưỡng.
9. Oai nghi có thể khiến cho hết thảy đều hoan hỷ.
10. Oai nghi có thể khiến cho tất cả đều tin, vui.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, đó là Bồ-tát hành trì với oai nghi đoan nghiêm.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là có thể làm nơi nương tựa. Đó là:

1. Có thể ủng hộ chúng sinh khiến họ lìa bỏ phiền não.
2. Có khả năng khiến chúng sinh ra khỏi chốn đồng hoang vắng sinh

tử hiểm nạn.

3. Có khả năng khiến cho chúng sinh ra khỏi biển lớn sinh tử.

4. Có thể vì các chúng sinh không ai cứu hộ làm nơi chốn thân hữu.

5. Có thể vì các chúng sinh bị bệnh phiền não làm vị lương y.

6. Đối với những kẻ không ai cứu giúp có thể cứu giúp.

7. Đối với những người không có nhà cửa tạo ra nhà cửa.

8. Làm chỗ quay về nương tựa cho những kẻ không chốn dựa nương.

9. Làm chốn đất liền, nương bãi cho những kẻ bơ vơ.

10. Những người chưa đạt đến khiến cho đạt đến.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp này gọi là Bồ-tát luôn có thể làm nơi chốn nương tựa.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là cây thuốc lớn. Những gì là mười? Đó là:

1. Ví như cây thuốc quý tên là Thiện Kiến, nên có chúng sinh dùng rễ cây để trừ hết bệnh.

2. Có chúng sinh dùng thân cây để trừ hết bệnh.

3. Hoặc dùng cành cây để trừ dứt bệnh.

4. Hoặc dùng lá cây để trừ dứt bệnh.

5. Hoặc dùng hoa của cây để trừ hết bệnh.

6. Hoặc dùng quả để trừ hết bệnh.

7. Hoặc thấy màu sắc để trừ hết bệnh.

8. Hoặc có chúng sinh ngửi mùi hương dứt trừ hết bệnh.

9. Hoặc nếm vị để trừ hết bệnh.

10. Hoặc xúc chạm để trừ hết bệnh.

Thiện nam! Đại Bồ-tát cũng lại như vậy. Từ khi mới phát tâm đã vì vô lượng chúng sinh với từng ấy các thứ bệnh phiền não, có người dựa nơi hạnh xả của Bồ-tát để được sống, có người nương nơi giới của Bồ-tát để được sống, có người dựa nơi nhẫn nhục của Bồ-tát để được sống, có kẻ nương vào tinh tấn của Bồ-tát để được sinh mạng, có kẻ dựa vào thiền định của Bồ-tát để được sinh mạng, có chúng sinh nương nơi trí tuệ của Bồ-tát để được sinh mạng, có kẻ nhờ thấy pháp mà được thọ mạng, có chúng sinh nhờ nghe tiếng mà được sống, có kẻ nhờ nếm vị mà được thọ mạng, có người nhờ đồng sự mà được thọ mạng.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp này gọi là Bồ-tát hành trì làm cây thuốc lớn.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là siêng năng tu tập phước nghiệp. Đó là:

1. Thường đối với Tam bảo, tùy theo khả năng mà cúng dường.

2. Đối với người bệnh thì cung cấp thuốc men.

3. Đối với kẻ đói khát thì bố thí các thức ăn uống.

4. Đối với kẻ thiếu thốn y phục phải chịu lạnh thì bố thí y phục.

5. Đối với các bậc Hòa thượng, A-xà-lê thì luôn cung kính, cúng dường, tin thọ những lời chỉ dạy.

6. Đối với các vị đồng phạm hạnh thì đón tiếp, thăm hỏi, cung kính lễ bái.

7. Tạo ra các vườn hoa, cây, ao tắm giếng nước.

8. Lại dùng các loại vải lụa để bố thí cho tất cả.

9. Bố thí luôn cả các nô tỳ, gia tộc, khiến cho quyến thuộc trong ngoài cũng cùng bố thí.

10. Cùng với các bậc Sa-môn trì giới luôn nhớ nghĩ, gần gũi, lui tới để cung kính, cúng dường.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, đó là Bồ-tát siêng năng tu tập phước nghiệp.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là khéo có thể biến hóa. Đó là:

1. Nơi một cõi Phật, thân tướng bất động mà có thể hiện hữu khắp các cõi Phật để thưa thỉnh, hỏi đáp.

2. Nơi một cõi Phật, thân tướng bất động mà có thể hiện hữu khắp các cõi Phật để nghe thọ nhận pháp vi diệu.

3. Nơi một cõi Phật, chẳng động mà có thể hiện hữu để cúng dường khắp các chư Phật trong mười phương.

4. Nơi một cõi Phật, bất động, mà có thể hiện hữu khắp các cõi Phật để trang nghiêm đạo quả Bồ-đề thảy đều đầy đủ.

5. Nơi một cõi Phật, bất động, mà có thể hiện hữu khắp tất cả cõi Phật, ở đấy, khi Phật mới thành tựu đạo quả, an tọa tại cội Bồ-đề nơi đạo tràng, đã cung kính cúng dường, tôn trọng, tán thán.

6. Nơi một cõi Phật, bất động, có thể dùng tự thân hiện hữu khắp tất cả các cõi Phật, an tọa nơi đạo tràng, thành tựu đạo quả Bồ-đề vô thượng.

7. Nơi một cõi Phật, bất động, có thể hiện hữu khắp các cõi Phật, chuyển pháp luân.

8. Nơi một cõi Phật, bất động, có thể hiện hữu khắp các cõi Phật, nhập Bát-niết-bàn.

9. Nơi một cõi Phật, bất động, có thể hiện hữu nơi tất cả cõi Phật trong mười phương, đối với các chúng sinh nên thọ nhận sự hóa độ, đều hiện thân để giáo hóa.

10. Bồ-tát đạt được thần lực vô tác, nơi tất cả cõi Phật khắp mười phương không tạo tưởng biến hóa, cũng không tạo mọi biến hóa, tùy các chúng sinh cần được chiêm ngưỡng, Bồ-tát thảy đều ứng hiện.

Bấy giờ, Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Thế Tôn! Vì sao Bồ-tát có thể tạo được những biến hóa như vậy, lại nói là "Cũng không tạo tưởng biến hóa, cũng không tạo các biến hóa?"

Phật bảo:

–Này thiện nam! Ông nay hãy lắng nghe! Như Lai sẽ nêu thí dụ. Ví như ánh sáng của mặt trời, mặt trăng chiếu khắp bốn cõi thiên hạ, tạo lợi ích cho thế gian, có thể ở nơi các chúng sinh luôn tạo mọi lợi lạc, mà mặt trời mặt trăng cũng không dấy khởi tưởng: "Ta có thể soi chiếu nơi các chúng sinh, tạo lợi ích lớn", nhưng các chúng sinh đều nhờ nơi ánh sáng tỏa chiếu ấy. Bồ-tát cũng thế, do nhân duyên của thệ nguyện từ nơi nghiệp thiện gốc, chứng đắc pháp vô tác nên tự nhiên thành tựu, có thể không tạo tưởng biến hóa, cũng không tạo mọi thứ biến hóa, nhưng đối với hết thảy những nơi chốn có lợi ích đều thấy có sự biến hóa.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, đó là Bồ-tát hành trì pháp khéo biến hóa.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là mau chóng thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Những gì là mười? Đó là:

1. Tu hành bố thí khiến cho pháp bố thí đầy đủ.

2. Tu tập trì giới, giới không thiếu sót, giới không bị chê trách, dị nghị, vượt hơn giới của hàng Nhị thừa, thân giới thanh tịnh viên mãn.

3. Đầy đủ nhẫn nhục.

4. Tinh tấn đầy đủ.

5. Thiền định viên mãn.

6. Trí tuệ gồm đủ.

7. Phương tiện trọn vẹn.

8. Nguyện viên mãn.

9. Lực đầy đủ.

10. Trí trọn vẹn, vượt hơn hẳn hàng Nhị thừa.

Từ Địa thứ nhất cho đến Địa thứ chín, là chỗ không thể đạt tới của Bồ-tát.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, gọi là Bồ-tát mau chóng đạt được quả vị Bồ-đề vô thượng.

Lúc thuyết giảng phần kinh này, thì khắp tam thiên đại thiên thế giới đều hiện đủ sáu cách chấn động. Trong tam thiên đại thiên thế giới ấy, các núi như núi chúa Tu-di, núi Mục-chân-lân-đà, núi Đại mục-chân-lân-đà, núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, núi Báu, núi Đen, các núi như thế thảy đều cong mình hướng về núi Già-da. Vì sao? Vì do diệu lực nơi thần thông tự tại của Đức Như Lai.

Cũng nơi tam thiên đại thiên thế giới, hết thảy các loại cây hoa, các loại cây quả, các loại cây hương, lại đều cong thân hướng tới núi Già-da. Vì sao? Vì do diệu lực nơi thần thông tự tại của Đức Như Lai. Vô lượng ức na-do-tha, trăm ngàn ức chư Bồ-tát đều cởi các tấm y thượng diệu nơi thân cùng với các xâu chuỗi anh lạc dâng lên cúng dường Đức Như Lai. Do diệu lực từ thần thông nên ngần ấy loại y phục và anh lạc đã tích tụ hơn cả núi Tu-di.

Vô lượng trăm ngàn ức Đế Thích, Hộ thế, Phạm Thiên vương cùng chắp tay đảnh lễ, tung rải các loại hoa: Mạn-đà-la, Ma-ha mạn-đà-la, Mạn-thù-sa, Ma-ha mạn-thù-sa, Lô-chi, Ma-ha lô-chi, lên trên chỗ Phật để cúng dường. Trăm ngàn vạn ức chư Thiên, ở trong hư không đều tung rải y trời, tấu các loại nhạc hay, vô cùng hoan hỷ phát ra âm thanh lớn, đều dùng hoa trời cúng dường Phật, cùng nói:

–Phật lại xuất hiện ở thế gian, lại chuyển pháp luân. Chúng sinh có phước vì từ đời trước đã trồng gốc đức, ở nơi trụ xứ của Phật thời quá khứ, đã gieo trồng căn lành lâu xa, nên được nghe kinh này. Nghe hãy còn khó, huống chi lại còn tin hiểu, biên chép, thọ trì.

Lúc này, vô lượng trăm ngàn Ma-hầu-la-già, đối với pháp được diễn nói ấy, phát ra âm thanh như tiếng sấm lớn, vang khắp tam thiên đại thiên thế giới, lại dùng vô số thứ nước hương mưa xuống núi Già-da. Vô lượng trăm ngàn Long vương, ở trước chỗ Đức Phật tấu các loại kỹ nhạc. Vô lượng trăm ngàn Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, dùng âm thanh dịu dàng hòa nhã, tán thán cúng dường, nhiễu quanh núi Già-da. Vô lượng trăm ngàn Dạ-xoa, mưa xuống các hoa sen, tạo ra những trận gió mát mẻ. Vô lượng trăm ngàn chư Phật ở phương khác đều hiện bày tướng bạch hào phóng ra ánh sáng, cúng dường Đức Như Lai cùng pháp được nêu giảng. Hào quang hiện ra từ

tướng bạch hào tạo thành đủ loại màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng, tía, pha lê, vòng quanh khắp tam thiên đại thiên thế giới, xua trừ mọi tối tăm, vòng quanh núi Già-da, rồi nhập vào đỉnh đầu Đức Thế Tôn. Vô lượng trăm ngàn Bà-la-môn, Sát-lợi nơi các thành ấp, làng mạc, dùng đủ loại hoa, hương, anh lạc, hương bột, y phục, lụa, lọng, cờ phướn để cúng dường Phật.

Khi nêu giảng phần kinh ấy, đã có vô lượng sự cúng dường như vậy. Có bảy mươi hai na-do-tha Bồ-tát đạt được pháp Nhẫn vô sinh. Vô lượng trăm ngàn chúng sinh lìa mọi trần cấu, được mắt pháp thanh tịnh. Vô lượng trăm ngàn ức chúng sinh phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Thần núi Già-da tên là Vô Tử, cùng với đám quyến thuộc, đều từ chỗ ngồi đứng dậy, tự đi vào pháp hội, dùng các vật cúng dường dâng lên cúng dường Phật, cúng dường Phật xong, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con nhớ lại về thời xa xưa, có bảy vạn hai ngàn vị Phật đều ở nơi núi Già-da này, tuyên giảng kinh điển ấy, văn chữ câu chương như nay không khác.

Phật bảo:

–Đích thực là đạt được thiện lợi! Các ông đã được nghe kinh Bảo Vân như thế!

Có một vị Thiên tử, suy nghĩ: "Thần núi Già-da này, từ lâu đã được nghe pháp ấy, đã cúng dường bảy vạn hai ngàn vị Phật, vì sao không chuyển thân nữ?" Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng nhận biết tâm niệm của vị Thiên tử kia nên bạch Phật:

–Thế Tôn! Do nhân duyên gì, Thiên thần Vô Tử, có uy đức lớn, được nghe pháp bảo này, cúng dường ngần ấy chư Phật, vì sao không chuyển thân nữ?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Vì nhằm tạo lợi ích cho chúng sinh, ông đã hỏi về chỗ do nhân duyên gì… là vì sự giải thoát không thể nghĩ bàn.

Này thiện nam! Như Lai nhớ về thời quá khứ, nơi trụ xứ của Phật Toán Số, đã thấy Thiên thần Vô Tử ấy phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng. Thiên thần Vô Tử có uy đức lớn, thần thông, cúng dường ngàn vị Phật trong Hiền kiếp, ở nơi quốc độ này sẽ được thành Phật hiệu là Vô Tử Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri.

Phật bảo Thiên thần Vô Tử:

–Hiện tại người có thể hiện bày về cõi nước khi thành Phật chăng?

Bấy giờ, Thiên thần Vô Tử liền nhập Tam-muội Hiện nhất thiết sắc. Nhập Tam-muội rồi, thì đại địa nơi tam thiên đại thiên thế giới này bằng phẳng như bàn tay, đều là lưu ly. Hết thảy các thứ cấu uế, xấu ác, các núi đen… thảy đều mất hết. Nơi nơi đều thấy các cây kiếp-bát, cây các báu, cây các hương, chốn chốn đều thấy các dòng suối chảy, ao tắm, nước với tám thứ công đức tràn đầy ở đấy. Mọi kẻ hèn kém nơi các cõi ác đều không hiện bày, trong nước không có tên gọi về người nữ, khắp cõi đều có hoa sen lớn như bánh xe, trên ấy đều có Bồ-tát an tọa theo lối kiết già. Phật Vô Tử cũng an tọa trên hoa sen, vì các Bồ-tát giảng nói pháp chính yếu. Vô lượng trăm ngàn ức Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương cùng vây quanh. Lại có vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sinh cùng đến cúng dường, Phật vì họ mà thuyết pháp, tuần tự lắng nghe.

Thiên thần Vô Tử từ pháp Tam-muội Hiện nhất thiết sắc xuất, cung kính lễ nơi chân Phật, đi vòng quanh chỗ Phật theo phía bên phải, liền ẩn không hiện.

Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ tạo phước đức như thế nào mới được nghe kinh này?

Phật nói:

–Nếu người chí tâm khéo lãnh hội kinh này, nhớ nghĩ, thọ trì, đọc tụng, biên chép, vì mọi người giảng nói rộng khắp. Lại có thiện nam, thiện nữ ở nơi tam thiên đại thiên thế giới này, trải qua trăm ngàn ức kiếp tu hành bố thí, chẳng bằng các thiện nam, thiện nữ kia, tâm tin thanh tịnh, biên chép, cúng dường kinh ấy. Do tâm thanh tịnh nên được phước hết sức nhiều. Vì sao? Vì tài thí thì phước ít, nhỏ, pháp thí thì phước mới lớn, rộng. Chúng sinh sinh tử ở trong cõi sinh tử, tạo vô lượng tài thí, chưa từng được nghe pháp thí xuất thế gian. Nếu có các thiện nam, thiện nữ có thể khiến cho chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới này đều an lập nơi mười pháp thiện. Lại có thiện nam, thiện nữ nghe chánh pháp ấy, thứ lớp thọ trì, đọc tụng, phân biệt giảng nói rộng khắp, thì phước đức nơi những người này cũng vượt hơn trường hợp trên. Vì sao? Vì phước báo của mười nghiệp thiện sinh nơi thế giới này. Hoặc có thiện nam, thiện nữ, có thể khiến cho chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều chứng đắc bốn quả vị của hàng Thanh văn, chứng đắc quả vị Bích-chi-phật, giả thiết đạt được công đức như thế, cũng không bằng người nghe được diệu nghĩa của một câu nơi kinh trên, tuần tự thọ trì, đọc tụng, biên chép, vì mọi người mà giảng nói rộng. Vì sao? Vì mọi công đức của hàng Nhị thừa đều từ kinh này mà ra.

Nhân nơi kinh này mà có thể phát sinh tất cả Bồ-tát cùng chư Phật xuất hiện ở thế gian. Nếu đọc tụng kinh này, theo thứ lớp câu, nghĩa, phân biệt, giải thích, giảng nói, tức là thọ trì tất cả pháp Phật. Vì sao? Vì kinh này là mẹ của tất cả các kinh. Như chẳng đạt được kinh này thì các pháp thù thắng lớn lao thảy đều chẳng đạt được. Kinh ấy tức là giới pháp đầy đủ của Bồ-tát.

Lúc này, chư vị Thanh văn đệ tử của Phật, đều từ chỗ ngồi đứng dậy, bày vai áo bên phải, chắp tay bạch Phật:

Thế Tôn! Chúng con ở nơi cảnh giới sinh tử lớn rộng, nghe kinh này nên đều được xuất ly.

Phật bảo:

–Này các Tỳ-kheo! Đúng vậy! Đúng vậy!

Đức Thế Tôn lại bảo đại chúng:

–Các thiện nam, thiện nữ, nếu ở nơi cõi nước, địa phương nào có kinh điển này, văn chữ câu chương đúng theo thứ lớp, nên biết nơi chốn ấy tức là chốn đạo tràng, tức là nơi chốn chuyển pháp luân, tức là nơi chốn có tượng, tháp lớn của chư Phật. Nơi có kinh này tức là có Thế Tôn. Vì sao? Này thiện nam! Vì pháp tức là Bồ-đề. Pháp tức là chuyển pháp luân. Thiện nam! Pháp ấy tức là Phật. Cúng dường pháp tức là cúng dường Phật. Nếu nơi chốn nào có Pháp sư thuyết pháp thì nơi chốn ấy tức là tháp Phật. Đối với bậc Pháp sư đó nên sinh tưởng kính trọng, tưởng như bậc Tri thức thiện. Tạo tưởng chỉ rõ về chánh đạo nên thấy vị Pháp sư ấy phải sinh yêu thích, tin kính, hoan hỷ, nên khởi sự nghênh đón từ xa, thỉnh an tọa nơi tòa ngồi, phải nên tán thán: "Lành thay! Lành thay! Đã khéo giảng nói về pháp chánh yếu!" Hoặc một kiếp, hoặc ít hơn một kiếp, hoặc hơn một kiếp dùng để tán thán. Tán thán như vậy cũng chưa thể biết. Vì sao? Vì nếu người ưa thích pháp thì vô số sự tán thán, tôn trọng, cung kính cũng không thể nêu bày hết về nơi chốn của đối tượng được hành hóa. Giả sử có người có thể dùng máu rưới tưới lên đất vẫn không thể gọi là tận tâm cúng dường. Vì sao? Vì vị pháp sư như thế tức là đã thọ trì hết thảy chủng tử Phật của Như Lai. Pháp sư như vậy xứng đáng được xem như sư tử không khác, chẳng nên tạo tưởng thấp kém, chẳng khởi tâm hủy hại. Vì khoác y thanh tịnh, trong lành, nên sinh tâm tin kính sâu xa. Được kẻ khác tán thán mà tâm không cao ngạo, không khởi ngã mạn, cũng không xem thường kẻ khác, không vì tài lợi, chuyên tâm thuyết pháp.

Bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Thế Tôn! Nếu có nơi chốn nào của thế giới này có thể thuyết giảng

kinh ấy, thì con sẽ tự thân dẫn hàng quyến thuộc đến nơi đó cúng dường, ủng hộ vị Pháp sư.

Phật bảo:

–Lành thay! Lành thay! Này Kiều-thi-ca! Đó là việc ông nên làm!

Đại Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Thế Tôn! Pháp được thuyết giảng theo thứ lớp nên gọi tên kinh này là gì?

Phật dạy:

–Này thiện nam! Kinh này với văn, chữ, chương, câu theo thứ lớp, nên gọi là Bảo Vân, cũng gọi là Bảo Tạng, cũng gọi là Trí Đăng, cũng gọi là Chỗ Thọ Trì Của Bồ-tát Trừ Cái Chướng.

Lúc này, Bồ-tát Trừ Cái Chướng cùng với các vị Bồ-tát, các vị đại Thanh văn, Đế Thích, Đại Phạm Thiên, Thiên vương Hộ thế, Ma-hê-thủ-la, là vị thượng thủ của chư Thiên, cho đến tám bộ chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, vô lượng trăm ngàn ức chúng, đều xưng tán, hoan hỷ phụng hành.

-oOo-

# SỐ 659

# KINH ĐẠI THỪA BẢO VÂN

*Hán dịch: Đời Lương, Tam tạng Mạn-đà-la Tiên, cùng Tăng-già-bà-la, người Phù Nam.*

## QUYỂN 1

## PHẨM 1: TỰA

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật Bà-già-bàn trụ tại đỉnh núi Già-da, nước Già-da, cùng đại chúng Tăng bảy vạn người. Các vị ấy đều là A-la-hán, các lậu đã dứt, không còn phiền não, tâm được tự tại, tâm khéo giải thoát, tuệ khéo giải thoát, là bậc Đại Long tượng mọi người đều biết, việc làm đã xong, không còn thọ thân sau, lìa bỏ gánh nặng, sớm được tự lợi, dứt các trói buộc, khéo được giải thoát, tự tại nơi tất cả, thông đạt pháp tánh, tuyệt đối giải thoát, khéo đạt pháp tánh, là con của đấng Pháp vương, tâm được điều phục, kiên cố bất thoái, tám thức gió của thế gian chẳng thể lay động, chúng đức vẹn toàn, nguyện đã viên mãn, trụ nẻo Niết-bàn. Chỉ trừ một người, đó là Trưởng lão A-nan còn ở bậc Hữu học.

Lại có các chúng Đại Bồ-tát, gồm mười sáu vạn Đại sĩ, tất cả đều là Nhất sinh đại bổ xứ, hướng đến Nhất thiết trí, kính trọng Nhất thiết trí, tiến tới Nhất thiết trí, thành tựu Nhất thiết trí, đắc Tam-muội Vô ngại đà-la-ni, trụ Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, có khả năng hiện bày diệu dụng các đại thần thông, luôn luôn hóa độ, thành tựu đầy đủ cho chúng sinh không có ngừng nghỉ, không còn các phiền não chướng ngại, tâm đại Từ rải khắp tất cả quốc độ trong mười phương, khéo giỏi qua lại vô lượng cõi Phật, dùng cảnh giới "không" trụ vào vô tướng, nhất cử nhất động đều tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh, hành thiện ở tất cả cảnh giới của chư Phật, trí tuệ vô biên đồng với hư không, Tam-muội vi diệu sâu rộng như biển, tâm không dao động như núi Tu-di, thanh tịnh không nhơ giống như hoa sen, tâm thiện trong sáng như báu ma-ni, tâm ấy tinh khiết như vàng ròng đã luyện.

Tên của các vị này là Đại Bồ-tát Bảo Tướng, Bồ-tát Bảo Chưởng,

Bồ-tát Bảo Ấn Chưởng, Bồ-tát Bảo Quan, Bồ-tát Bảo Đảnh, Bồ-tát Bảo Thủ, Bồ-tát Bảo Tích, Bồ-tát Bảo Kế, Bồ-tát Bảo Tràng, Bồ-tát Kim Tạng, Bồ-tát Kim Cang Tạng, Bồ-tát Bảo Tạng, Bồ-tát Cát Tạng, Bồ-tát Trang Nghiêm Tạng, Bồ-tát Như Lai Tạng, Bồ-tát Trí Tuệ Tạng, Bồ-tát Nhật Nguyệt Tạng, Bồ-tát Tam-muội Tạng, Bồ-tát Liên Hoa Tạng, Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt, Bồ-tát Phổ Nguyệt, Bồ-tát Quán Thế Âm, Bồ-tát Đại Thế Chí, Bồ-tát Quán Sát Tự Tại, Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Phổ Nhãn, Bồ-tát Liên Hoa Nhãn, Bồ-tát Quảng Nhãn, Bồ-tát Phổ Oai Nghi, Bồ-tát Phổ Tề Chỉnh, Bồ-tát Phổ Duyệt Ý, Bồ-tát Phổ Lễ, Bồ-tát Trí Ý, Bồ-tát Pháp Ý, Bồ-tát Thắng Ý, Bồ-tát Thượng Ý, Bồ-tát Kim Cang Ý, Bồ-tát Sư Tử Phấn Tấn, Bồ-tát Đại Lôi Thanh Vương, Bồ-tát Sư Tử Hống, Bồ-tát Thâm Hưởng Âm, Bồ-tát Vô Ô, Bồ-tát Vô Cấu, Bồ-tát Kim Cang Minh, Bồ-tát Nhật Quang, Bồ-tát Trí Quang, Bồ-tát Trí Cát, Bồ-tát Nguyệt Cát, Bồ-tát Phù Dung Cát, Bồ-tát Bảo Cát, Bồ-tát Đồng tử Văn-thù-sư-lợi cùng mười sáu vị Đại sĩ, do Bồ-tát Hiền Hộ làm Thượng thủ.

Các Đại Bồ-tát trong Hiền kiếp, do Bồ-tát Di-lặc làm thượng thủ. Tứ đại Thiên vương làm thượng thủ cõi trời Tứ Thiên vương. Thiên chủ Đế Thích làm thượng thủ cõi trời Tam thập tam. Thiên tử Dạ-ma làm thượng thủ cõi trời Tu-dạ-ma. San-đâu-suất-đà Thiên chủ làm thượng thủ chư Thiên cõi trời Đâu-suất. Hóa lạc Thiên chủ làm thượng thủ chư Thiên cõi trời Hóa lạc. Tự tại Thiên chủ làm thượng thủ chư Thiên cõi Tha hóa tự tại. Đại Phạm vương làm thượng thủ tất cả chúng Phạm thiên. Những Phạm chúng này đều phò giúp các Phạm vương. Đại Tự Tại Thiên làm thượng thủ tất cả chư Thiên cõi trời Tịnh-cư. A-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa làm thượng thủ vô lượng trăm ngàn A-tu-la vương. Các Long vương A-nậu-đạt, Long vương Ma-na-tư, Long vương Sa-kiệt-la, Long vương Bà-tu-cát... trong vô lượng trăm ngàn Long vương như vậy, Long vương Cát Oai Đức làm thượng thủ.

Lại có vô lượng trăm ngàn các long nữ, tám bộ chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... tất cả đại chúng vây quanh đảnh núi Già-da rộng bốn do-tuần, nhiều như vi trần, trên mặt đất cũng như trong hư không, không còn chỗ khuyết trống.

Đại chúng tụ hội an tọa về một bên, chiêm ngưỡng tôn nhan Đức Như Lai. Chính giữa chúng hội là bảo tòa Sư tử, cao một do-tuần. Bảo tòa chung quanh chạy dài hai mươi dặm. Vô lượng tơ lụa năm ngủ sắc giăng bày trên ấy. Linh bảy báo cùng các lưỡi báu và trăm ngàn cờ hoa treo lơ lững giữa

không trung.

Tất cả địa giới xung quanh tòa cao đều được tạo thành do kim cương bảy báu. Mọi người vui vẻ sửa sang cho đất bằng phẳng, quét dọn rưới nước sạch sẽ, đốt các loại hương, vô lượng hoa trời tung lên trên đó. Vô lượng trăm ngàn hoa sen lớn như bánh xe từ đất vọt lên, đều là sắc vàng rồng, lưu ly dùng làm đài, ngọc châu Nhân-đà-ni-la làm tua hương thơm phảng phất, thanh thoát, khả ái nhằm cúng dường Đức Thế Tôn.

Cách bốn góc tòa cao, không xa cũng không gần, có bốn cây báu tự nhiên xuất hiện cao sáu mươi lý, tàng của mỗi cây tre phủ xung quanh mười lăm lý.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ngồi trên tòa Sư tử, dùng tâm bình đẳng chuyển bánh xe pháp, hàng phục ma oán. Tám thức gió thế gian chẳng thể làm lay động. Như Sư tử vương không còn tư tưởng khiếp nhược sợ hãi, như nước đủ tám công đức ở A-nậu-đạt tràn đầy vắng lặng. Như biển lớn sâu thẳm không đáy, như núi Tu-di an ổn bất động, như mặt trời soi rõ tất cả thế gian, như mặt trăng làm mát dịu mọi vật, như đại Long vương biển tuôn mưa pháp khắp chốn, như đại Phạm vương ra ngoài ba cõi.

Khi ấy, nơi đỉnh đầu Đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng lớn chiếu soi tất cả đại chúng đệ tử điều thuận đang vây quanh cùng vô lượng trăm ngàn chư Thiên, Thích, Phạm, Hộ thế cung kính lễ bái, tâm chẳng cao thấp. Đó gọi là ánh sáng phổ chiếu. Vô lượng tia sáng ấy từ đỉnh phóng ra chiếu khắp vô biên tất cả thế giới, nơi mười phương, sau đó ánh sáng được thu về, nhiễu quanh Thế Tôn ba vòng rồi nhập vào diện môn, nhưng toàn bộ ánh sáng vẫn không tăng giảm. Giống như lấy nước bơ dầu vẽ trên cát, không tăng không giảm, ánh sáng của Như Lai cũng lại như vậy.

Bấy giờ, về phương Đông trải qua vô lượng hằng hà sa thế giới, có thế giới tên la Phù dung hoa. Đức Phật trong thế giới ấy tên là Phù Dung Nhãn, gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn đang diễn thuyết pháp yếu cho chúng Đại Bồ-tát. Đó là pháp Nhất Đại thừa đạo.

Cõi Phật này không có tên của hàng Nhị thừa là Bích-chi-phật và Thanh văn.

Tất cả chúng sinh trong thế giới này đều là Bồ-tát, đối với đạo quả Bồ-đề vô thượng ở vào ngôi vị bất thoái.

Hết thảy Bồ-tát trên thế giới ấy không dùng tạp thực, chỉ lấy thiền duyệt làm thức ăn, lấy pháp lạc làm thức ăn.

Nơi thế giới này không có ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, tinh tú, tất cả chỉ dùng ánh sáng chiếu tỏa của Như Lai.

Thế giới ấy cõi đất bằng phẳng như bàn tay, không có cỏ dại, cấu uế, bụi rậm, sỏi đá và các núi đen.

Nơi cõi Phật này có Đại Bồ-tát tên là Tát-bà-ni-bật-xa-cảm-tỳ-trân-quốc, cũng gọi là Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại. Nếu có chúng sinh nào nghe danh hiệu của Bồ-tát này, chỉ trong giây lát thì liền phát tâm thiện, có khả năng trừ được tất cả chướng ngại.

Khi ấy, Đại Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại gặp được ánh sáng từ thân của Đức Thế Tôn chiếu qua, liền từ trú xứ của mình đi đến chỗ Đức Phật Phù Dung, cung kính lễ bái sát chân rồi ngồi qua một bên. Cùng lúc cũng có vô lượng đại chúng Bồ-tát cảm nhận được ánh sáng này, liền từ trú xứ của mình cùng đến chỗ Phật, cung kính lễ bái, lui ngồi một bên.

Lúc này, Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại từ chỗ ngồi đứng dậy, bày vai phải, gối phải chạm nền liên hoa đài thượng, chắp tay đứng về Đức Phật, thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà có ánh sáng chiếu khắp, sắc màu rực rỡ đủ loại, bất khả tư nghì, thanh tịnh vô cấu, làm cho thân tâm tất cả Bồ-tát vui thích?

Đức Phật Phù Dung Nhãn liền bảo Bồ-tát:

–Này thiện nam! Từ đây đi về phương Tây, hơn hằng hà sa số thế giới có cõi Phật tên là Sa-ha, Phật trong thế giới ấy tên là Thích-ca Mâu-ni gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Nếu có chúng sinh nghe được danh hiệu của Phật Thích-ca Mâu-ni, thì đối với đạo quả Bồ-đề vô thượng, chúng sinh đó không còn thoái chuyển. Ánh sáng mà các vị thấy ở đây chính là ánh sáng của Đức Thích-ca Như Lai phóng ra. Ánh sáng đó thanh tịnh, vô cấu, vi diệu đệ nhất, làm an vui tất cả thân tâm Bồ-tát.

Bồ-tát lại thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Có những chúng sinh nghe được danh hiệu của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni thì đối với đạo quả Bồ-đề vô thượng họ không còn thoái chuyển. Nghĩa này như thế nào?

Phật Phù Dung Nhãn bảo Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại:

–Này thiện nam! Trong đời quá khứ, lúc Đức Thích-ca Như Lai hành

Bồ-tát đạo đã phát thệ nguyện: "Khi ta thành Phật, nếu có chúng sinh nào được nghe danh hiệu ta thì đối với đạo quả Bồ-đề vô thượng liền được không thoái chuyển."

Bồ-tát lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh trong thế giới ấy nghe danh hiệu Phật, đều được không thoái chuyển hết chăng?

Phật nói:

–Chẳng phải vậy.

Bồ-tát hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Vậy chúng sinh nơi cõi đó chẳng được nghe danh hiệu Phật Thích-ca Mâu-ni chăng?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Tất cả đều nghe được.

Bồ-tát thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh ở cõi đó đều được nghe danh hiệu của Phật, tại sao có người được không thoái chuyển, người không được không thoái chuyển?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Những chúng sinh nhờ nghe danh hiệu Phật Thích-ca Mâu-ni, họ được không thoái chuyển là do đã gieo trồng nhân không thoái chuyển. Như Lai đã thấy việc này nên mới nói chúng sinh đó không thoái chuyển. Chẳng phải chỉ có nghe danh hiệu mà được không thoái chuyển. Này thiện nam! Nay ta vì ông mà nói thí dụ làm cho nghĩa này được sáng tỏ.

Này thiện nam! Như hạt giống của cây, hoặc lớn, hoặc nhỏ, nếu gặp ngoại duyên đầy đủ, không có gì ngăn ngại thì cây nẩy mầm, phát triển nhanh. Này thiện nam! Thế nào gọi là chủng tử?

Bồ-tát thưa:

–Vì không có gì ngăn ngại nên gọi là chủng tử.

Phật bảo:

–Đúng vậy! Này thiện nam! Nghe danh hiệu Như Lai tức là gieo chủng tử không thoái chuyển. Chính các chúng sinh đầy đủ các duyên, nghe danh Như Lai, đối với đạo quả Bồ-đề vô thượng được gọi là không thoái chuyển.

Bồ-tát lại thưa:

–Nay con muốn qua thế giới Sa-ha, mong thấy Đức Phật Thích-ca Ứng Cúng Chánh Biến Tri để hầu hạ, lễ bái, cung kính cúng dường.

Thế Tôn Phù Dung Nhãn bảo Đại Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại:

–Này thiện nam! Lành thay! Thật tốt thay! Khi qua đến đó, ông sẽ biết rõ những điều ấy.

Lúc ấy, lại có vô lượng chư Đại Bồ-tát đến chỗ Phật Phù Dung Nhãn thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Chúng con rất muốn đến thế giới Sa-ha mong được gặp Phật Thích-ca Mâu-ni để hầu hạ, cung kính, tôn trọng cúng đường.

Phật Phù Dung Nhãn bảo chúng Bồ-tát:

–Này các thiện nam! Nay đúng là lúc các ông được tùy ý đến đó. Đến thế giới ấy, các ông thận trọng thu nhiếp các căn, chớ có buông thả. Vì sao? Vì chúng sinh ở thế giới ấy có quá nhiều tham dục, sân hận, ngu si, chẳng giữ phạm hạnh thanh tịnh của Sa-môn, vui theo phi pháp, vu khống, gian trá, thô xấu, nói lời gièm pha quanh co sai trái, nói lời ác độc nguyền rủa, buông lung, phóng túng, cao ngạo, giọng điệu châm biếm, dua nịnh, diện mạo thô xấu, biếng nhác, phá giới, ám độn, siêng làm việc ác, đố kỵ, keo kiệt, bị vô lượng phiền não trói buộc. Chúng sinh trong thế giới đó tánh tình như vậy, đang được Đức Thích-ca Như Lai thuyết pháp, hóa độ.

Khi ấy, đại chúng Bồ-tát thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Việc Đức Thích-ca Như Lai vì chúng sinh đó mà thuyết pháp, thật là khó! Thật là khó!

Phật bảo:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Này thiện nam! Thích-ca Như Lai vì chúng sinh đó mà diễn thuyết pháp yếu, là rất khó! Khó thật! Này thiện nam! Chúng sinh nơi cõi đó xấu ác như thế, khởi một niệm thiện là rất khó! Vì sao? Vì nếu ở cõi nước thanh tịnh, chúng sinh thanh tịnh, tu hành pháp thiện chẳng có gì gọi là khó.

Còn ở thế giới Sa-ha uế trược như vậy, trong giây lát mà chúng sinh khởi được tâm thiện thật là hiếm có. Chỉ trong sát-na, chúng sinh nơi cõi đó quy y Phật, quy y chánh pháp, quy y Thánh tăng, thật là hiếm có. Chỉ trong sát-na, chúng sinh nơi cỏi ấy thọ trì tịnh giới, thật là hiếm có! Trong một sát-na, chúng sinh nơi cõi đó khởi tâm lìa dục, thật là hiếm có. Trong một sát-na, chúng sinh nơi cõi đó khởi lòng đại Bi, phát tâm Bồ-đề vô

thượng, thật là hiếm có.

Khi ấy các vị Bồ-tát thưa:

–Việc này thật hiếm có, bạch Thế Tôn! Thật hiếm có, thưa Thiện Thệ!

Tất cả các Đại Bồ-tát nói:

–Cao cả thay, bạch Thế Tôn! Như lời Phật dạy, chúng con vâng giữ phụng hành, thuận theo chánh pháp.

Thưa như vậy xong, các vi đảnh lễ sát chân Phật rồi lui ra. Các vị Bồ-tát này muốn cúng dường Đức Thích-ca Như Lai nên biến hóa ra đủ loại: Có vị hóa làm cây báu tướng hảo trang nghiêm, hoa trái đầy đủ. Có vị hóa thành cây Tỳ-lưu-ly, hóa làm cây Pha lê báu, hóa làm cây Kim Ngân, cây hoa quả và cây Như ý. Lại có vị hóa làm mây y phục, mây trang nghiêm, mây hương, mây tóc mượt, mây long, mây kỹ nhạc... các mây biên hóa như vậy hợp thành một mảng lớn.

Các Bồ-tát cùng Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại đi đến thế giới Sa-ha.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại nói với chư Bồ-tát:

–Này các Nhân giả! Chúng sinh nơi cõi Sa-ha ấy luôn bị các khổ não hại, bức bách. Đúng rồi! Này các nhân giả! Chúng ta phải nên vì các chúng sinh mà hiện bày, đại thần thông. Dùng sức thần thông này, khiến cho chúng sinh đó xa lìa các khổ, thọ hưởng an vui.

Các Bồ-tát đáp:

–Hay thay! Thật hay thay! Kính vâng nhân giả!

Lúc này, Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại liền dùng thần thông phóng ra các loại ánh sáng làm cho thân tâm an lạc, mát mẻ vi diệu, không còn nhơ nhớp. Bồ-tát chiếu ánh sáng này khắp tam thiên đại thiên thế giới, khiến cho các loài ngạ quỷ, súc sinh, chúng sinh trong tất cả địa ngục cùng Diêm-la vương gặp ánh sáng ấy đều lìa được các khổ, thọ hưởng an vui, không còn tâm tướng sát hại, tâm không phẫn nộ, tâm không sân hận, tất cả đều cung kính nhau, tưởng như cha mẹ.

Khoảng giữa của tam thiên đại thiên thế giới là những nơi chốn tối tăm, ánh sáng mặt trời, mặt trăng và đạo lực thần thông chẳng thể chiếu đến, chỉ có ánh sáng của Bồ-tát là chiếu rõ tất cả, giúp cho các chúng sinh nơi ấy được thấy nhau. Các núi Thiết vi, núi Mục-châu-lân, núi Đại mục-châu-lân, cùng vô lượng núi đen trong tam thiên đại thiên thế giới, tất cả đều được ánh sáng của Bồ-tát chiếu rõ. Ánh sáng ấy, trên chiếu đến tất cả

cõi Phạm thiên, lên đến trời Hữu đảnh, dưới chiếu tới các địa ngục: Địa ngục Hoạt hoạt, địa ngục Hắc thằng, địa ngục Hiệp phá, địa ngục Khiếu hoán, địa ngục Đại khiếu hoán, địa ngục Thiêu chử, địa ngục Đại thiêu chử, địa ngục A-tỳ và một trăm ba mươi sáu các địa ngục lớn. Các địa ngục băng giá không có phương chốn, cùng tất cả các địa ngục, ánh sáng mặt trời chẳng thể chiếu tới. Nay được ánh sáng chiếu tới nên tất cả đều vui mừng dứt các thống khổ.

Có các chúng sinh nhờ thần thông này, cầu ăn được ăn, cầu uống được uống, cầu y phục, xe cộ, tiền tài, vàng bạc, châu báu... khởi niệm liền được. Người mắt tối được sáng, người điếc nghe được, người câm nói được, người tâm loạn điên cuồng liền được chánh niệm, người khổ được vui, người mang thai sinh con được an ổn không có đau đớn.

Khi tất cả chúng Đại Bồ-tát nơi cõi kia đến đỉnh núi Già-da còn chẳng bao xa, các vị bèn dùng lưới bảy báu giăng che khắp tam thiên đại thiên thế giới này. Ở giữa hư không, tự nhiên hiện bày tuôn mưa hoa sen lớn, cùng các loại hoa mây của chư Thiên: Mây quả, mây tóc mượt, mây hương, mây phục, mây hương bột, mây các loại tơ lụa, mây cờ phướn, mây lọng... các chúng sinh xúc phạm với các thứ mưa mây này được an vui. Cõi đất xung quanh đều rất thanh tịnh. Các loại cây tạp lớn nhỏ trên đỉnh núi Già-da đều không xuất hiện, chỉ có các thứ cây báu, cây ý, cây hoa, cây quả, cây chiên-đàn, cây trầm hương lan tỏa khắp chốn ấy.

Vô lượng Thiên nữ ở giữa hư không tấu kỹ nhạc trời để cúng dường Thế Tôn. Những âm thanh này phát ra, tạo thành kệ tụng ca ngợi công đức của Phật:

*Thác sinh vườn rừng, đời kỳ vĩ*
*Thanh tịnh vô cấu không gì bằng*
*Nguyện lễ tướng hư không bình đẳng*
*Nên chúng con đến cõi nước này.*
*Nơi gốc cây thành đạo Đẳng giác*
*Phá trừ tất cả các oán ma*
*Nguyện lễ đấng oai thần tột bậc*
*Nên chúng con đến thế giới này.*
*Chuyển pháp Luân vi diệu giữa chúng*
*Giảng pháp như huyễn, trăng trong nước*
*Nguyện lễ cây như ý vi diệu*
*Nên chúng con đến thế giới này.*
*Biết rõ thế gian như ảo mộng*

*Các loại sắc tượng tợ vòng lửa*
*Nguyện lễ phước tuệ tu bất động*
*Nên chúng con đến thế giới này.*
*Trong vô lượng kiếp tu song hạnh*
*Nhờ đại Bi, phước tuệ viên thành*
*Nguyện lễ mặt trăng tròn thanh tịnh*
*Nên chúng con đến thế giới này.*
*Vô lượng chúng trời, người, Bồ-tát*
*Cúi đầu lễ, cung kính cúng dường*
*Nguyện lễ đấng ánh sáng tuyệt vời*
*Nên chúng con đến thế giới này.*
*Nhiều kiếp khổ hạnh được pháp báu*
*Từ bi thí muôn loài chẳng tiếc*
*Nguyện lễ đấng tự lợi, lợi tha*
*Nên chúng con đến thế giới này.*
*Tâm tịnh vắng lặng ướp Từ bi*
*Chẳng nhiễm bụi cấu, như hoa sen*
*Nguyện lễ vô lượng công đức tụ*
*Nên chúng con đến thế giới này.*
*Bản tánh vô vi, chẳng sinh diệt*
*Đạo lực thần thông hiện ba tướng*
*Nguyện lễ tự tại chẳng nghĩ bàn*
*Nên chúng con đến thế giới này.*
*Thân tướng trang nghiêm, đẹp phân minh*
*Đấng cứu hộ, thế gian quy ngưỡng*
*Nguyện lễ cây báu vô lượng cành*
*Chúng con xin cúng dường đầy đủ.*

Bài kệ ca ngợi công đức Phật phát ra chưa được bao lâu thì Trưởng lão Mục-liên từ chỗ ngồi đứng dậy, bày vai phải, gối phải chấm đất, chắp tay cung kính đảnh lễ Phật, thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Tướng đoan nghiêm này do ai tạo ra? Từ xưa đến nay con chưa từng thấy nghe như vậy.

Phật đáp:

–Này Tôn giả Mục-kiền-liên, đi về phương Đông, cách đây hằng hà sa số thế giới, có thế giới tên là Phù dung hoa, trong cõi ấy có Phật tên là Phù Dung Nhãn, gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri... Hiện giờ đang thuyết pháp yếu. Từ cõi Phật đó, Bồ-tát Hàng Phục

Nhất Thiết Chướng Ngại cùng vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha chư Đại sĩ đi đến thế giới Sa-ha này nên hiện tướng đoan nghiêm như thế.

Phật vừa dứt lời thì Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại cùng trăm ngàn ức na-do-tha chư Bồ-tát dùng đại thần thông đã đến cõi Phật. Các vị cúi đầu kính lễ sát chân Đức Thế Tôn rồi đi nhiễu ngàn vòng, đứng trước Đức Phật dùng kệ, đồng thanh tán thán:

*Xin quy mạng Thế Tôn*
*Đấng Đại dũng vang lừng*
*Đại trí, Đại Tiên tôn*
*Vượt qua mọi nguy hiểm!*
*Kính lễ đấng tối thượng*
*Soi sáng tất cả chỗ*
*Biết rõ tánh chúng sinh*
*Thương xót cứu độ khắp.*
*Cúi đầu lễ Pháp vương*
*Bất động như Tu-di*
*Như biển sâu không đáy*
*Hàng phục các ngoại đạo.*
*Kính lễ đấng chuyển pháp*
*Sư tử gầm trong chúng*
*Thể pháp tánh tự nhiên*
*Xưa nay không sinh diệt.*
*Nói chánh đạo đúng thời*
*Khiến đạt được chân như*
*Làm cho nhập Niết-bàn*
*Hoặc là được thọ ký.*
*Khéo đạt tánh ba tụ*
*Thấu suốt mọi thời, cơ*
*Hóa độ các chúng sinh*
*Bủa lưới pháp như ý.*
*Dâm, nộ, si, các uế*
*Cùng vô lượng mê hoặc*
*Ngồi nơi cội Bồ-đề*
*Dùng lửa trí thiêu tận.*
*Tự độ mình, độ người*
*Mình cùng đời giải thoát*
*Mê muội chìm ba cõi*
*Chỉ có Phật vớt lên.*

*Vô minh che chúng sinh*
*Trong lao ngục ba cõi*
*Nay giác ngộ đèn pháp*
*Cùng nhau xin đảnh lễ.*
*Chư Bồ-tát chúng con*
*Đều từ Phật hóa sinh*
*Rất thích nghe chánh pháp*
*Mong Thế Tôn giảng nói.*

Sau khi Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại cùng chư Đại Bồ-tát dùng kệ tán thán Đức Phật xong, Đức Thế Tôn thương mến, khen ngợi, mời tất cả Bồ-tát ngồi trên đài hoa sen.

Bấy giờ, Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại, từ tòa đứng dậy, bày vai hữu, quỳ gối phải trên đài hoa sen, chắp tay hướng về Đức Phật, thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Nay con có một vài điều muốn hỏi Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Cúi xin Thế Tôn thương xót giải đáp cho.

Phật bảo:

–Đại sĩ cứ hỏi, Như Lai, Thế Tôn thường lắng nghe những điều nghi vấn, Như Lai sẽ phân biệt giải đáp.

Được Phật cho phép hỏi, Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại liền thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát đầy đủ Bố thí ba-la-mật?

Thế nào là Đại Bồ-tát đầy đủ Trì giới ba-la-mật?

Thế nào là Đại Bồ-tát đầy đủ Nhẫn nhục ba-la-mật?

Thế nào là Đại Bồ-tát đầy đủ Tinh tấn ba-la-mật?

Thế nào là Đại Bồ-tát đầy đủ Thiền-na ba-la-mật?

Thế nào là Đại Bồ-tát đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật?

Thế nào là Đại Bồ-tát đầy đủ Ưu-hòa Câu-xa-sa ba-la-mật?

Thế nào là Đại Bồ-tát đầy đủ Ba-ni-lao-na ba-la-mật?

Thế nào là Đại Bồ-tát đầy đủ Bà-la ba-la-mật?

Thế nào là Đại Bồ-tát đầy đủ Xà-na ba-la-mật?

Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát cùng với đất bình đẳng?

Thế nào là Bồ-tát cùng với nước bình đẳng?

Thế nào là Bồ-tát cùng với lửa bình đẳng?

Thế nào là Bồ-tát cùng với gió bình đẳng?

Thế nào là Bồ-tát cùng với hư không bình đẳng?
Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát như mặt trời, mặt trăng?
Thế nào là Bồ-tát như Sư tử vương?
Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát có khả năng giỏi điều phục?
Thế nào là Bồ-tát là tri thức của thế gian?
Thế nào là Bồ-tát dụ như hoa sen?
Thế nào là Bồ-tát phát tâm rộng lớn?
Thế nào là Bồ-tát được tâm thanh tịnh?
Thế nào là Bồ-tát tâm không nghi hoặc?
Thế nào là Bồ-tát ý như biển lớn?
Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát tâm hiểu rõ điều vi tế?
Thế nào là Bồ-tát biện tài hợp lý?
Thế nào là Bồ-tát biện tài rõ ràng?
Thế nào là Bồ-tát biện tài thanh tịnh?
Thế nào là Bồ-tát có thể tạo an vui tất cả chúng sinh?
Thế nào là Bồ-tát hội nhập hủy hoại ngôn ngữ?
Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát nói pháp lợi ích?
Thế nào là Bồ-tát luôn tùy thuận?
Thế nào là Bồ-tát thấu triệt pháp giới?
Thế nào là Bồ-tát hành nơi cảnh giới "không?"
Thế nào là Bồ-tát trụ vào vô tướng?
Thế nào là Bồ-tát xa lìa tất cả tâm nguyện?
Thế nào là Bồ-tát dùng Từ làm thân?
Thế nào là Bồ-tát dùng Bi làm thân?
Thế nào là Bồ-tát thường trụ nơi Hoan hỷ?
Thế nào là Bồ-tát an trụ trong Xả?
Thế nào là Bồ-tát hiện bày thần thông diệu dụng?
Thế nào là Bồ-tát vĩnh viễn lìa xa tám nạn?
Thế nào là Bồ-tát không quên mất tâm Bồ-đề?
Thế nào là Bồ-tát đạt được trí túc mạng?
Thế nào là Bồ-tát thân cận tri thức thiện?
Thế nào là Bồ-tát xa lìa tri thức ác?
Thế nào là Bồ-tát chứng đắc Pháp thân Như Lai?

Thế nào là Bồ-tát được thân Kim cang bất hoại?
Thế nào là làm Đại Cát-bạc chủ?
Thế nào là Bồ-tát làm đại Đạo sư?
Thế nào là Bồ-tát chỉ rõ đạo không điên đảo?
Thế nào là Bồ-tát thường nhớ nghĩ chân chánh?
Thế nào là Bồ-tát mặc y phấn tảo?
Thế nào là Bồ-tát thọ trì ba y?
Thế nào là Bồ-tát hành động chẳng luồng cúi, vênh váo?
Thế nào là Bồ-tát khất thực như pháp?
Thế nào là Bồ-tát chỉ ăn một lần?
Thế nào là Bồ-tát không ăn uống nhiều lần?
Thế nào là Bồ-tát trụ nơi A-lan-nhã?
Thế nào là Bồ-tát nương tựa nơi gốc cây?
Thế nào là Bồ-tát quen ngồi nơi khoảng đất trống?
Thế nào là Bồ-tát trụ nơi rừng Thi-đà?
Thế nào là Bồ-tát ngồi yên không ngủ?
Thế nào là Bồ-tát tùy nghi trải đồ ngồi?
Thế nào là Bồ-tát thâu nhiếp tâm đúng pháp?
Thế nào là Bồ-tát dụng tâm cùng lý tương ưng?
Thế nào là Bồ-tát thọ trì Tu-đa-la kinh?
Thế nào là Bồ-tát thọ trì Tỳ-ni luật?
Thế nào là Bồ-tát đầy đủ oai nghi, hành động như pháp?
Thế nào là Bồ-tát tâm không keo kiệt, ganh ghét?
Thế nào là Bồ-tát sinh tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh?
Thế nào là Bồ-tát ân cần cúng dường, cung kính chư Phật?
Thế nào là Bồ-tát đoạn trừ kiêu mạn?
Thế nào là Bồ-tát tâm hằng thanh tịnh?
Thế nào là Bồ-tát rõ biết về Thế đế?
Thế nào là Bồ-tát thông đạt về Đệ nhất nghĩa đế?
Thế nào là Bồ-tát thông suốt mười hai nhân duyên?
Thế nào là Bồ-tát biết rõ mọi sự ở thế gian?
Thế nào là Bồ-tát sinh ở cõi Phật thanh tịnh?
Thế nào là Bồ-tát chẳng thọ thai sinh ô nhiễm?

Thế nào là Bồ-tát xuất ly gia cư?

Thế nào là Bồ-tát thọ mạng thanh tịnh?

Thế nào là Bồ-tát tâm không mỏi mệt?

Thế nào là Bồ-tát thực hành đúng pháp Phật chế?

Thế nào là Bồ-tát dung mạo luôn vui vẻ, không hề chau mày?

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ đa văn?

Thế nào là Bồ-tát giữ gìn chánh pháp?

Thế nào là Bồ-tát sinh ra làm Pháp vương tử?

Thế nào là Bồ-tát được Thích, Phạm, Hộ thế, chư Thiên nghênh tiếp?

Thế nào là Bồ-tát biết rõ căn tánh của chúng sinh?

Thế nào là Bồ-tát thành tựu đầy đủ cho chúng sinh?

Thế nào là Bồ-tát có khả năng nhận lãnh ngôi chánh vị?

Thế nào là Bồ-tát cùng an trú nơi an lạc?

Thế nào là Bồ-tát khéo hành cách nhiếp pháp?

Thế nào là Bồ-tát được thân tướng đoan nghiêm?

Thế nào là Bồ-tát là chỗ nương tựa?

Thế nào là Bồ-tát dụ như đại Dược thọ vương?

Thế nào là Bồ-tát tương ưng phước nghiệp?

Thế nào là Bồ-tát có khả năng biến hóa giỏi?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát sớm thành tựu đạo quả Bồ-đề vô thượng?

-oOo-

## PHẨM 2: MƯỜI BA-LA-MẬT (PHẦN 1)

Khi ấy, Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Hàng Phục Nhật Thiết Chướng Ngại:

–Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Thật là hay lắm! Ông vì lợi ích của tất cả chúng sinh, vì an lạc cho tất cả thế gian, đặc biệt là vì muốn trang nghiêm cho đại chúng trời, người nên đã đem những câu như vậy thỉnh vấn Như Lai. Này thiện nam! Hãy chú tâm lắng nghe, ghi nhớ cho kỹ, Như Lai sẽ vì ông phân biệt, giải thích.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại thưa:

–Dạ vâng! Kính bạch Thế Tôn! Con xin muốn nghe.

Phật bảo:

–Này thiện nam! Đại Bồ-tát tu hành Bố thí ba-la-mật phải đầy đủ

mười pháp. Những gì là mười?

1. Thí pháp đầy đủ.

2. Thí vô úy đầy đủ.

3. Thí của cải đầy đủ.

4. Bố thí hoàn toàn không mong đền đáp.

5. Bố thí tình thương đầy đủ.

6. Bố thí hoàn toàn không kiêu mạng.

7. Bố thí nhiệt tình, chu đáo, trọn vẹn.

8. Cúng dường đầy đủ.

9. Thí đầy đủ, không nương tựa vào nơi chốn.

10. Bố thí tinh khiết đầy đủ.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát bố thí pháp đầy đủ?

Thiện nam! Bồ-tát thọ trì chánh pháp lòng không mong cầu, không vì lợi dưỡng, không vì tri thức, không vì danh tiếng, mọi việc làm đều muốn diệt trừ tất cả nhân duyên khổ đau của chúng sinh. Thuyết pháp cho các chúng sinh, Bồ-tát dùng tâm không vướng mắc, một lòng bình đẳng không phân biệt. Như thuyết pháp cho hàng quốc vương, vương tử, triều thần giàu sang và cho hạng, Chiên-đà-la, người hạ tiện cũng lại như vậy, giữ lòng bình đẳng không phân biệt huống chi là đối với tất cả chúng sinh, muôn dân trong thành ấp, Bồ-tát thuyết pháp như vậy không sinh kiêu mạn. Thiện nam! Đó gọi là Bồ-tát bố thí pháp đầy đủ.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát bố thí vô úy đầy đủ?

Thiện nam! Bồ-tát tự thân xả bỏ tất cả dao, gậy, không khiến cho các chúng sinh sợ hãi, dùng chỗ pháp hành khuyến hóa, dạy bảo, xem các chúng sinh như cha mẹ, vợ con, quyến thuộc, Thiện tri thức. Vì sao? Vì như lời Phật dạy: "Từ vô thỉ, đời đời kiếp kiếp lưu chuyển, không có một chúng sinh nào chẳng phải là cha mẹ, vợ con, tri thức, quyến thuộc của các ông. Thậm chí, đối với tất cả bốn loài chúng sinh, kể cả loại nhỏ bé nhất, cần phải thí cho chúng sự không sợ hãi, lóc thịt mình nuôi chúng, chẳng khiến phải âu lo, huống nữa là đối vơi các chúng sinh lớn." Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát bố thí của cải đầy đủ?

Bồ-tát nếu thấy chúng sinh tâm tánh xấu ác, tạo nghiệp bất thiện thì liền cho tài vật, sau đó chỉ dạy chúng sinh tu các hạnh lành, dứt nghiệp xấu ác. Bồ-tát lại nhớ nghĩ lời của Như Lai dạy: "Ai hành bố thí tức diệt ba loại pháp ác, đó là ganh ghét, bỏn sẻn, tham ái." Do vậy, chúng ta hành bố thí không nên sinh tâm kiêu mạn, phải nương vào lời dạy của Như Lai mà hành

hóa. Thiện nam! Đó là Bồ-tát bố thí tài vật đầy đủ.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát bố thí đầy đủ, không mong đền đáp?

Thiện nam! Bồ-tát làm việc bố thí không vì tự thân, không vì quyến thuộc, không vì thế tục, không vì ân nghĩa mà hành bố thí. Các Bồ-tát này đúng như pháp bố thí, vui vẻ bố thí. Do nhân duyên như vậy nên Bồ-tát không có tâm mong cầu đền đáp. Thiện nam! Đó là Bồ-tát bố thí đầy đủ, hoàn toàn không mong cầu báo đáp.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát bố thí tình thương đầy đủ?

Thiện nam! Bồ-tát thấy các chúng sinh khốn khổ như: đói, khát, không một mảnh vải che thân, hoặc thân mặc rách rưới, hoặc không ai cứu giúp, không chỗ nương tựa, phước đức mỏng manh, thân không được an. Thấy vậy, Bồ-tát liền sinh tâm ân cần thương xót. Vì muốn đem lại lợi ích an lạc cho chúng sinh nên Bồ-tát cấp tốc tu hạnh Bồ-đề vô thượng, nghĩ: các chúng sinh khốn khổ, không ai cứu hộ, không nơi nương tựa, sinh tử lưu chuyển khắp nơi trong sáu nẻo, thọ các thống khổ không một phút giây ngừng nghỉ, cho nên Bồ-tát nguyện làm tôn sư, làm người thủ lãnh, làm người dẫn đường, làm người cứu độ, làm chỗ nương tựa cho các chúng sinh. Bồ-tát dùng tình thương lớn thâu nhận, bảo phủ lấy tâm chúng sinh, xót thương thâu tóm vô lượng, vô biên tất cả chúng sinh như vậy. Tu thiện căn này, Bồ-tát không sinh kiêu mạn. Thiện nam! Đó là Bồ-tát bố thí tình thương đầy đủ.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát bố thí hoàn toàn không kiêu mạn?

Thiện nam! Bồ-tát làm việc bố thí chẳng cho bằng cách ném, chẳng khinh khi người nhận thí, chẳng mạ nhục, bực tức khi bố thí, chẳng ỷ giàu sang, bố thí qua loa, chẳng cầu danh tiếng, chẳng ỷ vào sự đa văn của mình. Bồ-tát khi bố thí phải ân cần, cung kính, tự tay ban vật thí cho họ. Thiện nam! Đó là Bồ-tát bố thí hoàn toàn không có kiêu mạn.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát bố thí nhiệt tình, chu đáo, trọn vẹn?

Thiện nam! Nếu Bồ-tát thấy các Hòa thượng, Sư tăng, bậc đáng tôn kính cùng các bạn đồng tu thì phải hết lòng ân cần, cung kính, chắp tay lễ bái, nghênh tiếp đón đưa, vui hòa niềm nỡ. Đối với các pháp sự tu hành, Bồ-tát tương ưng với thiện, thường làm bạn với nhau. Thiện nam! Đó là Bồ-tát bố thí nhiệt tình, chu đáo, trọn vẹn.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát cúng dường đầy đủ?

Thiện nam! Đó là Bồ-tát bày biện các vật cúng dường ở trước Phật, trước Pháp, trước Tăng. Hoặc đến chỗ tháp miếu của Như Lai, Bồ-tát quét

dọn sạch sẽ, đem các loại hương hoa cúng dường. Hoặc tháp Như Lai bị hư hoại thì Bồ-tát liền tu sửa. Bồ-tát cúng dường chư Phật như vậy. Đối với chánh pháp của Như Lai, Bồ-tát sau khi nghe rồi liền thọ trì, đọc tụng, biên chép, giảng nói, suy nghĩ về ý nghĩa ấy, tu hành như pháp, không còn điên đảo. Bồ-tát cúng dường chánh pháp như vậy.

Bồ-tát đem các loại y phục, đồ ăn, thức uống, nệm lót, thuốc thang, tất cả tài sản, thậm chí đến cả nước lạnh, nước nóng... cung cấp cúng dường chúng Tăng. Thiện nam! Như vậy gọi là Bồ-tát cúng dường đầy đủ.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát bố thí đầy đủ không nương vào nơi chốn?

Thiện nam! Khi Bồ-tát thực hành bố thí không tạo ước nguyện nhưng vì căn lành mà nên khiến được sinh vào cõi trời, hoặc tuần tự đến các cõi trời, hay sinh làm quốc vương, triều thần, tể tướng giàu sang. Thiện nam! Đó là Bồ-tát bố thí đầy đủ không nương vào xứ xở.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát bố thí đầy đủ sự tịnh khiết?

Thiện nam! Như trước đã nói, Bồ-tát thực hành các loại thí đều khéo quan sát. Nhờ quán sát như vậy nên các lỗi lầm, cấu uế, chướng ngại của sự bố thí không phát sinh. Thiện nam! Như vậy, Bồ-tát bố thí đầy đủ sự tịnh khiết. Thiện nam! Đó là mười pháp Bố thí ba-la-mật đầy đủ của Bồ-tát.

Này thiện nam! Bồ-tát có đầy đủ mười pháp Trì giới ba-la-mật. Những gì là mười?

1. Hộ trì giới cấm Ba-la-đề-mộc-xoa.
2. Hộ trì học giới ứng hợp của Bồ-tát.
3. Xa lìa hết thảy mọi phiền não, thiêu đốt.
4. Lìa xa tư duy bất thiện.
5. Tin nơi nghiệp nhân quả.
6. Khởi tưởng sợ hãi tội lỗi.
7. Biết quán xát hổ thẹn.
8. Thọ trì kiên cố.
9. Trì giới không có chỗ nương tựa.
10. Hành tịnh giới tam luân.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát giữ gìn giới cấm Ba-la-đề-mộc-xoa?

Những giới cấm Như Lai chế trong Tu-đa-la, Tỳ-ni và trong các kinh,

Bồ-tát sống bất cứ nơi đâu cũng phải nên học và thọ trì đúng như pháp, không cậy nơi chủng tộc, không vướng nơi các kiến chấp, không chia rẻ đồ chúng, không nhìn lỗi người, không dấy tưởng thấp kém, không tham vướng nơi tạp nghệ. Đối với giới luật sinh tâm ân cần, tôn kính, thọ trì như pháp. Như vậy là Bồ-tát giữ gìn giới cấm Ba-la-đề-mộc-xoa.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát gìn giữ học giới ứng hợp của Bồ-tát?

Thiện nam! Bồ-tát tư duy, suy xét kỹ: "Ta chẳng những thọ trì Ba-la-đề-mộc-xoa, mà còn mà phải chứng được quả vị Bồ-đề vô thượng. Do đó, bất cứ trong kinh nào nói về các loại oai nghi của Bồ-tát, các loại luật nghi của Bồ-tát được Như Lai chế định, ta phải nên học, thọ trì đúng như pháp."

Bồ-tát tu tập giới, oai nghi như thế nào?

Phi xứ, phi thời, Bồ-tát không nên thuyết pháp. Phải biết thời, thông hiểu về quốc độ, dùng mỹ âm hòa nhã, vì họ mà giảng nói. Vì sao? Vì chớ để cho chúng sinh sinh tâm bất thiện, nên bảo hộ họ, ý tự thâu giữ sáu tình. Như vậy Bồ-tát mới đạt được hạnh Bồ-đề viên mãn.

Thế nào là luật nghi, giới đầy đủ?

Đó là nói lời tốt đẹp, nói lời diệu êm, không trụ nơi uế tạp loạn; thích sống nơi vắng lặng tịnh, sắc diện luôn tươi vui. Sau khi đầy đủ oai nghi như vậy, Bồ-tát thông suốt các pháp luật nghi của Như Lai chế, dùng tâm ân cần thọ trì trọn vẹn.

Như vậy là Bồ-tát gìn giữ học giới ứng hợp của Bồ-tát.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát lìa xa hết thảy sự thiêu đốt của phiền não?

Thiện nam! Bồ-tát hoặc bị tham dục thiêu đốt, hoặc bị sân hận thiêu đốt, hoặc bị si mê thiêu đốt, kể cả bị hết thảy vô lượng các lửa phiền não thiêu đốt, hoặc các loại nhân duyên nơi tài sản, tiền của,... thiêu đốt thân tâm. Bồ-tát nên tu ba loại pháp môn đối trị, phải sớm lìa xa nhân duyên ba độc.

Đối trị dục như thế nào? Nhân duyên của dâm dục là gì?

Tu quán bất tịnh là đối trị dục. Hết thảy nữ sắc là nhân duyên dâm.

Tu quán bất tịnh như thế nào?

Đó là quán các phần trong thân này như: lông, tóc, móng, răng, da, mọi thứ cấu bẩn, nước mắt, mồ hôi, đờm dãi, phân, nước tiểu, gân, thịt, huyết mạch, não, mô, mỡ sa, xương tủy, mỡ nước, mũ, tim, phổi, lá lách, thận, gan, mật ruột, dạ dày, nước vàng trắng, sinh thục, nhị tạng, đầy dẫy những bất tịnh. Bồ-tát nên khéo quán sát ba mươi sáu vật của thân như vậy.

Quán sát như thế, lại tư duy: "Có những hài nhi, phàm phu ngu si, không sáng suốt, ít phần thiện căn, còn có khả năng quan sát ba mươi sáu vật, không sinh tham dục; huống gì là người trí gồm đủ tướng đại nhân, thiện căn sâu dày." Bồ-tát tu quán bất tịnh như vậy.

Thế nào gọi là nữ sắc?

Đó là (những nữ giới): hay ưa trang điểm, sửa sắc đẹp ngoại hình được duyên dáng, cho ba mươi sáu vật giả hợp hôi thối là hình tướng đẹp, làm mê hoặc các hạng phàm ngu. Nếu khi thấy sắc, Bồ-tát nên khởi niệm: "Như Lai thường dạy: Hết thảy cảnh giới như mộng, như huyễn, đều là hư vọng." Có người trí nào đối với các cảnh giới như mộng, huyễn... lại sinh tâm tham dục?! Quán sát như vậy nên sớm xa lìa.

Đó gọi là Bồ-tát lìa nhân duyên của dục.

Đối trị sân hận như thế nào? Thế nào là nguyên nhân của sân hận?

Thiện nam! Đối với các chúng sinh, Bồ-tát luôn sinh tâm Từ bi. Những nhân duyên có khả năng làm sân sinh khởi, Bồ-tát đều phải lìa xa. Như vậy là Bồ-tát tu đối trị sân, lìa nhân duyên của sân. Sau khi quán như vậy, Bồ-tát liền được lìa si. Được lìa si rồi, không sinh khổ não. Nếu bị hạ nhục hoặc mất tài vật, Bồ-tát cũng không sinh bức bách khổ não. Như vậy là Bồ-tát lìa xa hết thảy sự thiêu đốt của phiền não.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát lìa xa tư duy bất thiện?

Thiện nam! Bồ-tát một mình ở nơi thanh vắng tịch tĩnh, không bè bạn, phát tâm như vầy: "Nay ta an trụ nơi thanh tịnh, không ồn ào, náo loạn. Do vậy, được trụ nơi giới luật an lạc, thanh tịnh của Như Lai." Có các Sa-môn cạo bỏ râu tóc, mặc y hoại sắc, hành khổ hạnh, gần tri thức ác, tư duy bất thiện nên đã đánh mất giới luật của Như Lai giảng dạy. Như vậy là Bồ-tát lìa xa tư duy bất thiện.

Thế nào là Bồ-tát tin nơi nghiệp, nhân quả?

Bồ-tát khởi sự tư duy: "Như Phật dạy: Sa-môn tạo công đức, phải nên chí tâm trì giới, tu trí một cách hết sức chuyên cần." Vì sao? Vì chí tâm tạo công đức như vậy nên thọ được quả báo an lạc như ý. Do tin như vậy nên liền được lìa xa các nghiệp bất thiện. Đó gọi là Bồ-tát tin nơi nghiệp, nhân quả.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát khởi tưởng lo sợ về tội?

Đối với tội lỗi vi tế, Bồ-tát luôn sinh lo sợ hãy còn không dám cố phạm. Vì sao? Vì như Phật dạy Sa-môn: "Thể tánh của tội lỗi là độc dược, hoặc nhiều, hoặc ít đều có thể làm chết người. Hết thảy tội lỗi hoặc lớn

hoặc nhỏ đều khiến cho chúng sinh đọa vào ba đường ác khốn khổ: địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.” Cũng lại như vậy, tư duy như thế Bồ-tát liền sinh tưởng lo sợ đối với hết thảy tội. Đó gọi là Bồ-tát lo sơ về nghiệp tội.

Thế nào là Bồ-tát biết quán sát hổ thẹn?

Bồ-tát thân quen với bốn bộ chúng và dân chúng trong nước. Những người như vậy gởi cho Bồ-tát các loai vật báu: vàng, bạc, trân châu, lưu ly, ngọc bích, nhưng Bồ-tát không sinh tham. Hoặc vật của tháp miếu, hoặc các vật của Tăng giao phó cho Bồ-tát, Bồ-tát cũng không dùng riêng. Vì sao? Vì như Phật dạy: “Bồ-tát đối với các phần thân mình, thà chịu cắt thịt tùy ý dùng, chớ không dùng vật chẳng phải là xả thí.” Như vậy là Bồ-tát biết quán sát, hổ thẹn.

Thế nào là Bồ-tát thọ trì kiên cố?

Bồ-tát nếu bị các Thiên thần và quyến thuộc của ma làm nhiễu loạn, khiến sinh tâm tham đắm tất cả tài vật cùng năm thứ dục lạc, nhưng tâm Bồ-tát luôn an trụ bất động, không bị phân tán, cũng không thoái chuyển. Như vậy là Bồ-tát thọ trì kiên cố.

Thế nào là Bồ-tát hành trì giới không có nơi chốn nương tựa?

Bồ-tát hành trì tịnh giới, nghĩ rằng: “Không vì giới đây mà ta sẽ được sinh Thiên và làm chư Thiên, đế chủ, các quốc vương, các triều đại thần.” Bồ-tát hành trì giới là hoàn toàn không thủ đắc. Đó gọi là Bồ-tát hành trì giới không có nơi chốn nương tựa.

Thế nào là Bồ-tát hành tịnh giới tam luân?

Đó là Bồ-tát dùng thân thanh tịnh, khẩu thanh tịnh, tâm thanh tịnh để trì giới.

Thế nào là Bồ-tát thân giới thanh tịnh?

Đó là hết thảy thân nghiệp bất thiện: sát sinh, trộm cướp, tà dâm, Bồ-tát đều đã lìa xa. Đó gọi là Bồ-tát thân nghiệp thanh tịnh.

Thế nào là Bồ-tát khẩu nghiệp thanh tịnh?

Đó là hết thảy khẩu nghiệp bất thiện: vọng ngữ, nói hai lưỡi, ác khẩu mắng chửi, nói lời ly gián... Bồ-tát đều đã lìa xa. Đó gọi là Bồ-tát khẩu nghiệp thanh tịnh.

Thế nào là Bồ-tát tâm nghiệp thanh tịnh?

Đó là hết thảy tâm nghiệp bất thiện: tham dục, sân hận, ngu si... Bồ-tát đều đã lìa xa. Đó gọi là Bồ-tát tâm nghiệp thanh tịnh.

Như vậy gọi là hành trì tịnh giới tam luân.

Thiện nam! Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ Trì giới ba-la-mật thanh tịnh.

Thiện nam! Bồ-tát có đủ mười Nhẫn nhục ba-la-mật. Những gì là mười?

1. Đầy đủ nội nhẫn.

2. Đầy đủ ngoại nhẫn.

3. Đầy đủ pháp nhẫn.

4. Đầy đủ Nhẫn được Phật ấn chứng.

5. Đầy đủ không nhẫn phương sở.

6. Đầy đủ nhẫn bình đẳng.

7. Đầy đủ không nhẫn kiến sự.

8. Đầy đủ không nhẫn dao động.

9. Đầy đủ nhẫn Từ bi.

10. Đầy đủ thành tựu nhẫn thệ nguyện.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ nội nhẫn?

Như bên trong có: ưu, bi, khổ não, sầu lo, buồn bực, bứt rứt... Bồ-tát đều nhẫn chịu một cách mặc nhiên, không nổi nóng. Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ nội nhẫn.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ ngoại nhẫn?

Thiện nam! Có người nói lời thô ác, mắng chửi, nguyền rủa, phỉ báng Bồ-tát cùng cha mẹ và hết thảy các quyến thuộc, các vị hòa thượng, sư tăng cho đến hủy báng Phật, Pháp, Tăng bảo..., Bồ-tát nghe rồi vẫn gắng nhẫn không sân, không buồn phiền, không ôm lòng oán hận. Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ ngoại nhẫn.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ pháp nhẫn?

Đối với những kinh, giáo sâu xa của chư Như Lai giảng dạy, Đại Bồ-tát trừ các nghi hoặc, ý hướng khó đạt cảnh giới chư Phật. Đây là các pháp xưa nay tịch tĩnh, không sinh không duyệt, tự tánh là Niết-bàn. Nghe pháp như vậy, Bồ-tát không sinh kinh hãi, không khiếp sợ, không mất vía, khỏi sự tư duy, sâu xa trong mọi lúc. Có người nào không nghe chánh pháp vi diệu sâu xa như vậy của Như Lai, mà đạt được quả vị Bồ-đề vô thượng chăng? Vì nhân duyên này phải nên chí tâm thọ trì, đọc tụng, quán xát tu hành chánh pháp như thế. Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ pháp nhẫn.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ được Phật ấn chứng?

Đại Bồ-tát nếu sinh sân hận liền phải chí tâm lắng lòng tư duy: "Sân này do đâu sinh và do đâu diệt? Ai sinh ra? Vì sao sinh ra? Nương nhân gì sinh?" Quán sát như vậy không thấy nhân sân, không thấy nơi sinh, không

thấy nguyên do. Vì nhân duyên này liền nhẫn được nó, không sinh phiền não. Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ được Phật ấn chứng.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ nhẫn không phương sở?

Bồ-tát không chỉ nhẫn vào ban ngày mà ban đêm không nhẫn; không chỉ nhẫn vào ban đêm mà ban ngày không nhẫn. Không chỉ nhẫn ở nước này mà không nhẫn ở nước kia; không chỉ nhẫn ở nước kia mà không nhẫn ở nước này. Không chỉ nhẫn nơi hàng tri thức mà không nhẫn với chẳng tri thức; không chỉ nhẫn với chẳng tri thức ma không nhẫn với hàng tri thức. Bồ-tát không như vậy, trong tất cả thời, bất cứ nơi đâu cũng đều có thể nhẫn, an chịu tất cả. Đó gọi là Bồ-tát nhẫn không phương sở.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ nhẫn bình đẳng?

Bồ-tát không chỉ nhẫn với cha mẹ, tôn trưởng, vợ con, tất cả quyến thuộc của mình, mà không nhẫn các đối tượng khác. Bồ-tát không như vậy. Vì sao? Vì Bồ-tát thực hành nhẫn không hề có thân sơ. Bất luận là hạng tôn quý, thấp hèn, kể cả hạng chiên-đà-la, Bồ-tát đều dùng tâm bình đẳng kham nhẫn tất cả. Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ nhẫn bình đẳng.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ nhẫn không kiến sự?

Bồ-tát hành trì nhẫn không vì duyên sự, nhẫn không vì tiếng tăm, nhẫn không vì được lưu truyền tên tuổi ở đời, nhẫn không vì hổ thẹn, Bồ-tát ở nơi nào chốn nào luôn tu nhẫn nhục. Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ không nhẫn kiến sự.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ không nhẫn nhiễu động?

Sân hận chưa phát khởi vì ác chưa sinh, nên tạm nhẫn nhục, đó không gọi là nhẫn của Bồ-tát. Nếu gặp cảnh ác như bị đấm, bị đánh bằng cây, bằng dao, hoặc bị đá, hoặc bị giết, hoặc bị mắng chửi..., Bồ-tát đều nhẫn. Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ không nhẫn nhiễu động.

Thế nào là Bồ-tát đủ nhẫn Từ bi?

–Bồ-tát nếu làm quốc vương, vương tử, triều thần phú quý, của cải sung mãn, quyền lực tự tại; giả sử bị người mạ nhục, mắng chửi, phỉ báng, khinh khi đủ cách, Bồ-tát đều kham nhẫn, không sân, không hận, không tỏ vẻ sang giàu, nên suy nghĩ: "Những chúng sinh này ta đều cậy nhờ, được ta giúp đỡ. Do vậy không nên đối với chỗ như thế lại khởi sự sân hận, phải xả bỏ ngay." Vì nhân duyên ấy mà từ bi được tăng trưởng, hay an nhẫn, không sinh sân hận. Đó gọi là Bồ-tát đủ nhẫn Từ bi.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ nhẫn thệ nguyện?

Đại Bồ-tát nên nghĩ rằng: "Ở trước Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh

Biến Tri, ta nguyện như sư tử, gầm vang. Ta sẽ tu hạnh cầu đạt đạo quả Bồ-đề vô thượng. Thấy các chúng sinh chìm đắm sâu thẳm trong bùn lầy sinh tử, ta phải cứu vớt khiến họ được độ thoát. Do vậy, nay ta không thể đối với các chúng sinh đáng cứu độ lại khởi tâm sân hận, thù oán, không nhịn, không nhẫn. Nếu ta không nhẫn, còn chẳng tự độ, huống là độ người."

Thiện nam! Ví như thầy thuốc, thấy những người mù liền khởi niệm: "Nay ta nên vì những người này trừ thảy các loại màng chướng mù tối trong mắt cho họ." Tuy nghĩ như vậy, nhưng chính y sư mắt cũng bị mù từ lâu.

Thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Y sư như vậy có khả năng trừ bệnh mắt cho chúng sinh không?

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại thưa:

–Không, bạch Thế Tôn!

Phật nói:

–Này thiện nam! Bồ-tát cũng như vậy, đối với vô minh ấy đã là người bẩm sinh nơi thế gian, tự thân không có tuệ nhãn, làm sao có khả năng trừ vô minh cho thế gian? Tự thân bệnh mắt còn chẳng thể trị, há có khả năng trị cho kẻ khác? Vì nhân duyên này, Bồ-tát muốn trừ hết thảy vô minh tăm tối của chúng sinh, trước phải tự trừ hết thảy các ám chướng của mình, sau mới trị cho người. Do vậy, Bồ-tát phải kham nhẫn, không sinh sân hận. Như vậy là Bồ-tát đầy đủ nhẫn tự thệ nguyện.

Thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát hoàn thiện đầy đủ mười pháp Nhẫn nhục ba-la-mật.

-oOo-

# KINH ĐẠI THỪA BẢO VÂN

## QUYỂN 2

## PHẨM 2: MƯỜI BA-LA-MẬT (PHẦN 2)

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đầy đủ mười pháp Tinh tấn ba-la-mật viên mãn. Những gì là mười?

1. Tinh tấn như kim cang bất hoại.
2. Tinh tấn dũng mãnh.
3. Tinh tấn lìa hai bên.
4. Tinh tấn tăng thêm.
5. Tinh tấn luyện trị.
6. Tinh tấn không dừng nghỉ.
7. Tinh tấn thanh tịnh.
8. Tinh tấn vô tỷ.
9. Tinh tấn không khinh miệt.
10. Tinh tấn không kế sách.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát Tinh tấn bất hoại, dụ như kim cang?

Đại Bồ-tát dũng mãnh tinh tấn phát thệ nguyện rộng lớn vì các chúng sinh: "Ai chưa Niết-bàn, ta khiến được Niết-bàn. Ai chưa được độ, ta khiến được độ. Ai chưa giải thoát, ta khiến được giải thoát. Ai chưa an lập, ta khiến được an lập. Ai chưa giác ngộ, ta khiến được giác ngộ."

Lúc Bồ-tát dũng mãnh, hiện bày tâm quảng đại như vậy, ma Ba-tuần liền đến chỗ Bồ-tát, can gián: "Thiện nam! Không nên dũng mãnh tinh tấn nhọc sức như thế. Vì sao? Vì xưa kia ta đã từng dũng mãnh như vậy, cũng vì chúng sinh mà phát thệ nguyện lớn: Ai chưa Niết-bàn, khiến được Niết-bàn... thệ nguyện như vậy đều là vọng ngữ, khi dối thế gian, chỉ là hàng phàm phu, ấu trĩ không chân thật. Thiện nam! Ta chưa từng thấy có người nào tinh tấn, phát thệ nguyện lớn như vậy, vì nguyện lực mà chứng đắc quả vị Bồ-đề vô thượng. Thiện nam! Ta chỉ thấy vô lượng, vô biên hết thảy chúng sinh tinh tấn như vậy đạt được Thanh văn thừa, Bích-chi-phật thừa liền nhập Niết-bàn. Do đó, ông nên sớm xả bỏ tinh tấn, vì chỉ khiến cho

thân tâm lao lực, khổ nhọc."

Khi ấy, Bồ-tát liền nghĩ: "Có nên quát mắng ma Ba-tuần không? Nó đến không cố tình nhiễu loạn ta chăng? Nó không muốn tạo chướng ngại gây khó khăn cho pháp sự của ta chăng?"

Sau khi xét kỹ như vậy, Bồ-tát nói: "Lành thay! Ba-tuần! Ít ham muốn tự hành trì, biết việc khổ vui nơi thế gian chăng? Này Ba-tuần! Như Lai dạy: Hết thảy thế gian này, nghiệp là thầy giỏi sai khiến. Do dựa nương nhân nơi nghiệp lực mà bị sai sử." Ba-tuần! Ông nên tự thu giữ, trở về với chánh đạo. Nay ông não hại ta, vì nhân duyên ấy, đời vị lai sẽ thọ khổ mãi mãi, không có lợi ích."

Cũng vậy, ma chúng và dân thiên ma cùng nhau kéo đến cố tạo chướng ngại, não hại Bồ-tát không lay chuyển, không phân tán, không thối lui. Đó là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn như kim cang.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tinh tấn dũng mãnh?

Đại Bồ-tát hành tinh tấn dũng mãnh tức có khả năng vượt hơn các hạnh tu trước. Các hàng Bồ-tát khác chẳng thể bằng một phần của Bồ-tát này, cho đến dùng toán số ví dụ cũng chẳng thể sánh, huống nữa là các Thanh văn, Bích-chi-phật...

Bồ-tát từ lúc mới phát tâm, hết lòng tinh tấn thâu giữ tất cả pháp tạng của Như Lai, liền xa lìa được hết thảy pháp bất thiện. Đó là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn dũng mãnh.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn lìa nhị biên?

Đại Bồ-tát tuy hành tinh tấn dũng mãnh như vậy, nhưng không được quá sức, tự khổ thân mình, cũng không được yếu đuối, bê trễ, biếng nhác. Đó là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn lìa nhị biên.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn tăng trưởng?

Đại Bồ-tát tinh tấn như vầy: "Thân Như Lai thế nào, thân ta như thế đó. Đảnh thượng Như Lai không ai thấy được, ánh sáng tròn đầy một tầm, tướng hảo thù thắng, công đức chư Phật đầy đủ vô lượng, không thể nghĩ bàn, trí tuệ vô ngại, thường như sư tử gầm, hiện bày lực vô sơ úy..., ta cũng phải như vậy." Tinh tấn như thế gọi là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn tăng trưởng.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn luyện trị?

Thiện nam! Như ngọc báu ma-ni cùng vàng, bạc... nhờ tôi luyện nên cấu bẩn không còn, ánh sáng tinh khiết trong suốt, ai thấy cũng khen:

"Ngọc báu ma-ni cùng vàng bạc nay được sáng đẹp là nhờ tôi luyện." Cũng vậy, Bồ-tát tu hành tinh tấn, trừ sạch hết thảy cấu uế, bất tịnh, cũng

lại như thế. Thế nào là cấu bẩn của Tinh tấn? Bê trễ, biếng nhác là cấu bẩn của Tinh tấn. Đối với sự ăn uống chẳng tự biết đủ, chẳng biết tiết chế, đó là cấu bẩn của tinh tấn. Bồ-tát đều phải trừ sạch. Bồ-tát dũng mãnh như vậy, không còn cấu, không còn uế thì ánh sáng tinh khiết hiển lộ. Đó là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn tôi luyện.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn không dừng nghĩ?

Đại Bồ-tát trong bốn oai nghi thường tu tinh tấn, không tạm ngơi nghĩ trong mọi thời gian, không gian. Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn không dừng nghĩ?

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn thanh tịnh?

Đại Bồ-tát thường tu tinh tấn như vậy. Giả sử có các pháp bất thiện thô ác, nhân duyên lắm chướng ngại đạo, các việc không lợi ích, Bồ-tát đều phải trừ sạch. Có các pháp thiện tùy thuận Niết-bàn, không nghịch chánh đạo, hỗ trợ Bồ-đề, hướng tới Bồ-đề, Bồ-tát phải làm cho tăng trưởng rộng lớn. Trong một niệm còn không cố sinh khởi các ác vi tế, huống gì là đối với đại ác. Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn thanh tịnh.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn vô tỷ?

Bồ-tát suy nghĩ: Nếu hằng hà sa số thế giới khắp mười phương là ngục A-tỳ, bị lửa dữ thiêu đốt, Bồ-tát thấy các chúng sinh trong những thế giới ấy không ai cứu, không ai hộ, không nơi chốn quay về, khốn khổ không chỗ hướng đến, Bồ-tát liền phát tâm dũng mãnh, một mình không bạn; giả như vì nhân duyên chỉ độ thoát cho một người, Bồ-tát hãy còn đi đến cứu độ giúp họ thoát khỏi những thế giới lửa dữ như thế, huống nữa là nhiều người. Như vậy, các Thanh văn, Bích-chi-phật... cùng các ngoại đạo chẳng thể so sánh với Bồ-tát. Đó là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn vô tỷ.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn không khinh miệt?

Bồ-tát không nên nghĩ: "Hàng phàm phu như nơi thế gian chẳng thể chứng đắc Bồ-đề. Nay sự tinh tấn tu tập của ta còn chẳng đủ, lại biếng nhác, yếu đuối thua kém muôn đắc pháp Bồ-đề phải dũng mãnh tu tập tinh tấn như cứu lửa cháy trên đầu, trải qua vô lượng kiếp như vậy mới đạt được. Nay ta nếu không gắn sức thọ nhận, xốc vác với gánh nặng như thế, há có thể chứng đắc Pháp Bồ-đề ư?"

Bồ-tát lại tư duy niệm tưởng: "Quá khứ đã có vô lượng chư Phật Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, chư Phật Chánh đẳng giác nơi đời hiện tại và các vị sẽ thành tựu Chánh Đẳng giác nơi đời vị lai, tất cả đều dùng kế sách dũng mãnh như vậy, tu hành như vậy, tinh tấn như vậy, nên chư Phật, Như Lai đều thành tựu quả vị Chánh giác. Nay ta phải dùng kế sách tinh

tấn dũng mãnh như thế, các chúng sinh chẳng thể sánh được. Duyên theo các chúng sinh mà thành tựu đạo quả Bồ-đề vô thượng cũng lại được như vậy. Do đó, nay thà vì tất cả chúng sinh, ta thọ khổ địa ngục, chứ không vì lợi ích tự thân, riêng chứng giải thoát, chọn lấy Niết-bàn." Đó là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn không khinh miệt.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn không kế sách?

Bồ-tát tinh tấn như vậy, chẳng phải theo kế sách của người khác, chẳng chấp theo đường lối của người khác, cũng chẳng vì chuyên cần tinh tấn như vậy mà cho là kế sách của mình khác lạ so với tha nhân, cũng chẳng tự cao. Phải nên tư duy: "Có người trí nào làm việc chánh, việc tư, lại đợi kế sách của người khác?" Đó là Bồ-tát đầy đủ tinh tấn không kế sách.

Thiện nam! Như vậy Bồ-tát hoàn thiện đầy đủ mười pháp Tinh tấn ba-la-mật.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đầy đủ mười pháp Thiền định ba-la-mật viên mãn. Những gì là mười?

1. Phước đức trợ giúp.
2. Khởi nhiều tưởng chán lìa.
3. Dũng mãnh tinh tấn.
4. Đầy đủ đa văn.
5. Tâm không điên đảo.
6. Tương ưng với lời giáo huấn.
7. Như pháp tu hành.
8. Tự tánh là lợi căn.
9. Thông hiểu tâm địa.
10. Thông tỏ về Xa-ma-tha, Tỳ-bà-xá-na, không có ý dừng nghỉ.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát phước đức trợ giúp?

Đối với pháp Đại thừa, Đại Bồ-tát đã từng trồng sâu gốc đức. Sinh tử lưu chuyển bất cứ nơi đâu, Bồ-tát cũng được các hàng tri thức thiện thâu nhận, tùy nguyện thọ sinh, hoặc nơi nhà thuộc tộc họ phú quý, hoặc nơi đại gia cư sĩ, hoặc nơi nhà tín lạc. Ý đã muốn thọ sinh nơi ấy, liền tạo nhân duyên của nghiệp ấy, khiến được sinh đến nơi chốn ấy, đời đời kiếp kiếp luôn được gặp, gần gũi tri thức thiện chân chánh.

Thế nào là tri thức thiện chân chánh?

Nghĩa là các Đức Phật và Bồ-tát, làm cho nhân duyên của sự tu tập nghiệp thiện, có từ đời trước được tăng trưởng. Bồ-tát thường nghĩ: "Thế

gian khổ lụy, thế gian thống khổ! Hết thảy thế gian đều không an ổn, từ lâu vướng phải trọng bệnh là vô minh si ám. Vì sao? Vì nhân duyên của dục. Do đó, nay đối với thế gian khốn ách như vậy, ta không nên cầu thọ năm dục, xét dục chỉ là vọng tưởng, điên đảo, ở trong ba khổ lầm sinh tưởng cho làm lạc. Do vậy, trong các kinh, Như Lai nói đủ các loại nhân duyên của dâm dục, gây nhiều tội lỗi, cần phải dứt sạch.” Vì vậy mà nói dâm dục như cách nướng thịt, thịt quay bị cháy đều. Như lưỡi tham liếm vị hư giả trên dao bén nhọn. Như đầu rắn độc đủ bốn loại độc. Như heo trong chuồng hôi thối bất tịnh. Như chó ngu si gặm xương khô, miệng tiết ra dịch vị, cho đó là ngon. Cũng như khỉ, vượn bị dính chặt vào keo. Do vậy, Bồ-tát phải nên nhàm chán, cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục, như pháp xuất gia ở trong chánh pháp, sống nơi không nhà, mến mộ tinh tấn; chưa đắc làm cho đắc, chưa chứng khiến cho chứng, chưa đến khiến được đến. Vì nhân duyên này mà chọn lấy ba tuệ. Đối với Thế đế và Đệ nhất nghĩa đế đã được nêu giảng cần thông hiểu lý thâm diệu của nhị đế. Luôn tùy theo sự giáo huấn, lìa các điên đảo, tu hành như pháp.

Thế nào gọi là tu hành như pháp?

Đó là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Do có khả năng thông đạt đạo đế nên thành tựu lợi căn, thấu rõ về các căn, ưa thích tịch tĩnh, lìa bỏ hết thảy đồ chúng hỗn tạp, huyên náo, đa ngôn, dâm, nộ, si... tất cả ác kiến. Hoàn toàn lìa xa, mọi kiến chấp, bà con, lợi dưỡng, thanh danh khiến thân tâm an vui, điều hòa, thuận hợp.

Lại tư duy quán sát tâm này, sự hoạt động của nó như thế nào là pháp thiện, pháp bất thiện, pháp vô ký? Nếu làm việc thiện làm sinh hoan hỷ. Nếu sinh giác dục gọi là bất thiện.

Dục có ba loại là thượng, trung, hạ.

Thế nào là dục bậc thượng? Đó là dục hiện bày khắp thân ăn sâu trong tâm làm mê loạn điên cuồng, chẳng thể tu hạnh nhân duyên của xa lìa, vì bị đắm nhiễm. Vì sao đắm nhiễm? Vì người ấy chẳng thể sinh tâm hổ thẹn trọn vẹn, nên tuy ở một mình nơi vắng vẻ nhưng vẫn nhớ nghĩ tới việc ấy, không lúc nào quên. Khởi quán giác ác quả quyết rằng dâm dục là hơn hết, ca vịnh, tán thán, vọng tưởng điên đảo, cho là việc hay tốt. Như khỉ, vượn ngu si, thấy trăng trong nước liền muốn chộp bắt, chẳng biết thấy như vậy là lầm, không có tâm hổ thẹn. Do nhân duyên là dục nên có thể tranh giành cùng với cha mẹ, tôn trưởng, chẳng kiên nể thân sơ. Phàm phu ngu si mê say ái nhiễm, chẳng thể xả bỏ nhân duyên dục nên chết rồi bị đọa vào địa

ngục súc sinh, thọ các khổ báo. Đây gọi là dục bậc thượng.

Thế nào là dục bậc trung?

Như người tập hành động, gần gũi sự dâm dục, trước chưa giao tiếp, chỉ mới chuẩn bị, việc ấy đang diễn tiến nửa chừng liền sinh tâm hổ thẹn chán bỏ, biết dục là bất thiện, tự hối hận quở trách. Đây gọi là dục bậc trung.

Thế nào là dục bậc hạ?

Như gặp nhân duyên dục thì nắm tay, xúc chạm, nói chuyện, mắt nhìn có tình ý. Đây gọi là dục bậc hạ. Cho đến nói rộng về dâm dục, thì ngay cả việc trang điểm nơi thân thể, hoặc ái luyến về thọ mạng cùng các tài sản hay sinh tham đắm, tất cả đều là dâm dục.

Thế nào gọi là sân? Sân cũng có ba loại: thượng, trung, hạ.

Sân bậc thượng là hay sinh tâm phẫn hận, oán thù, hung hăng, ác độc, ganh ghét, có thể gây tạo đủ năm trọng tội vô gián, hoặc hủy báng chánh pháp. Do hủy báng chánh pháp nên bị trọng tội, năm tội ngũ nghịch trước không bằng một phần, cho đến chẳng thể lấy gì để tính đếm nếu ví dụ. Do nhân duyên này nên khi chết bị đọa vào đại địa ngục, thọ các quả báo khổ, mãi mãi không ngừng trong vô lượng kiếp. Sau đó được sinh làm người, ánh mắt đỏ kè, tánh tình hung hăng, dối trá, bạo ngược, nói lời hung dữ, sinh nơi nhà hạ tiện, nhà chiên-đà-la. Vì nhân duyên này nên bị sinh tử lưu chuyển không có kỳ hạn vượt thoát. Đây gọi là sân bậc thượng.

Thế nào là sân bậc trung?

Người tuy phát khởi sân, tạo các nghiệp ác nhưng liền sinh tâm hối cải, phát lồ sửa đổi tội vừa mới tạo, sớm tu pháp đối trị. Đây gọi là sân bậc trung.

Thế nào là sân bậc hạ?

Đương lúc sân phát khởi, nói lời thô ác, không ái ngữ, hoặc nhìn một cách hờn giận. Tuy tạo nghiệp bất thiện, nhưng không sân lâu, chỉ trong một niệm sớm biết tu tập pháp đối trị. Đây gọi là sân bậc hạ.

Si cũng có ba loại: thượng, trung, hạ.

Thế nào là si bậc thượng?

Như trước đã nói, những việc làm như vậy là mê hoặc, ngu si; vậy mà không lo buồn, không biết hối cải. Đây gọi là si bậc thượng.

Thế nào là si bậc trung?

Trong lúc bất giác tạo các nghiệp ác, liền sớm hối cải, biết tội đã phạm chẳng ích lợi nên đối trước bạn đồng học phát lồ Sám hối, chẳng dám

che đậy. Đây gọi là si bậc trung.

Thế nào là si bậc hạ?

Đối với giới đã thọ, giả như bị phạm hoặc hai, ba giới đều là tội khai chế, chứ trọn chẳng dám phạm tánh trọng giới. Đây gọi là si bậc hạ.

Trong đây, Bồ-tát khéo dùng phương tiện thiện xảo chế ngự tâm mình, chớ để tạo tội. Chế ngự tâm như vậy làm cho nhân duyên của dâm dục trói buộc không còn sinh lại. Vì sao? Vì khéo hàng phục tâm như thế nên tâm như vô ký. Khi ấy ức niệm chuyên chú quán sát khiến cho tánh tâm ấy cùng thiện tương ứng.

Thế nào gọi là tâm vô ký?

Tâm này chẳng phân tán theo bên ngoài, chẳng trụ ở trong, chẳng trụ nơi thiện, cũng chẳng trụ nơi bất thiện, chẳng thuộc định, chẳng thuộc quán, chẳng thể thu nhiếp để được tịch tĩnh. Tâm này bị sự mê ngủ bức bách, khiến rơi vào trạng thái gần như hôn mê. Như người ngủ mới dậy, sự ngái ngủ chưa tan nên tâm không rõ biết.

Khi ấy, Bồ-tát dùng phương tiện chế phục tâm ấy, làm cho phát khởi sự hoan hỷ, an trụ nơi thiền định. Như vậy là Bồ-tát khéo giải được tâm này. Sau khi giải tâm này rồi, Bồ-tát quán sát các pháp như mộng huyễn, đây là pháp bất thiện, đây là pháp xuất ly, đây là pháp không xuất ly...

Quán như vậy rồi, Bồ-tát biết các pháp này đều nương nơi tâm, do tâm sinh ra, tâm là ông chủ. Nếu có thể điều phục, thu nhiếp, tâm được ngưng bặt, hoặc thông đạt được tánh của tâm thì có khả năng thâu hóa được tất cả các pháp, có khả năng điều phục tất cả các pháp, có khả năng thông đạt tấc cả các pháp. Nếu thấy tất cả các pháp như vậy thì có khả năng tu tâm, dùng tâm buộc tâm, khiến được an tĩnh. Nếu tâm tánh loạn, liền phải chế ngự, khiến tâm an tĩnh trên tâm. Nếu tâm tương ưng với sự tịch tĩnh như vậy, gọi là nhất tâm.

Được nhất tâm rồi, tức nhập vào định. Được nhập định rồi, tịch tĩnh sinh ra một hướng hoan hỷ. Tâm đã hoan hỷ, tham dục liền diệt. Sau khi tham dục diệt thì tất cả pháp bất thiện cũng diệt theo. Có giác, có quán, tịch tĩnh phát sinh, đắc hoan hỷ lạc, nhập định sơ thiền. Khi ấy vì diệt trừ giác quán nên Bồ-tát cần hành tinh tấn, không nhiễm chấp nơi hương vị của hoan hỷ lạc. Vì sao? Vì nó vô thường.

Chuyển tâm hành nơi Sơ thiền, lìa sự giác quán, tâm không nhiễm vướng. Không giác không quán, Tam-muội phát sinh, đắc hoan hỷ lạc, nhập Đệ nhị thiền. Bấy giờ, thấy sự an lạc này, Bồ-tát quyết cho là khổ. Vì sao? Vì thuộc về ba khổ.

Khi ấy Bồ-tát trụ vào tâm Xả. Trụ vào tâm Xả rồi Bồ-tát nhớ nghĩ chân chánh, rõ biết thân đang thọ lạc. Tất cả Thánh nhân gọi lạc này là xả. Ức niệm trụ lạc, nhập Đệ tam thiền.

Khi đó, vì thấy Đệ tam thiền chưa rốt ráo, nên Bồ-tát cầu Tứ thiền, liền khiến tâm ấy nhập vào Tứ thiền, làm cho các ngã kiến đều hồi chuyển. Lạc cũng diệt theo, các khổ cũng diệt. Khổ, lạc diệt, nên vui buồn từ trước đến nay cũng diệt. Không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh, nhập Đệ tứ thiền.

Lại khởi quán hành, tự thấy thân cùng với hư không chỉ là một tướng. Quán như vậy rồi thì hoàn toàn siêu việt mọi sắc tướng, không còn tưởng ngăn ngại. Vì sao? Vì đã vượt qua được sắc tưởng nên không còn chướng ngại. Đối với tất cả tưởng chỉ thấy vô ngại, vô biên như hư không, nên liền nhập vào hư không vô biên. Khi đó, lại thấy thức tương ưng cùng với hư không vô biên nên tự cho thức đây không có biên vực liền nhập vào thức vô biên. Vượt qua thức ấy rồi, trong đó chỉ còn cái tâm vô tướng. Tất cả các hành diệt, không còn công dụng của tâm. Đây gọi là diệt.

Tâm như vậy diệt, Bồ-tát phải nên biết nhập định trở lại, tấn tu không ngừng nghỉ. Lúc này khởi lòng từ tương ưng cùng tâm ấy, đầy đủ như trước đã nói, cho đến tu chứng đắc sáu thông tự tại, ở đây cũng lại tinh tấn không ngừng, cần cầu tu viên mãn pháp hạnh Bồ-đề.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp Thiền ba-la-mật.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có đầy đủ mười pháp Bát-nhã ba-la-mật. Những gì là mười?

1. Thông hiểu chân lý vô ngã.

2. Thông hiểu quả báo của các nghiệp.

3. Thông hiểu pháp hữu vi.

4. Thông hiểu sự sinh tử tương tục.

5. Thông hiểu sự sinh tử không tương tục.

6. Thông hiểu đạo Thanh văn, Bích-chi-phật.

7. Thông hiểu đạo Đại thừa.

8. Thông hiểu pháp xa lìa nghiệp ma.

9. Trí tuệ không điên đảo.

10. Trí tuệ không ai bằng.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu chân lý vô ngã?

–Này thiện nam! Đại Bồ-tát khéo dùng chánh tuệ quan sát sắc ấm, cho đến khéo quan sát thọ, tưởng, hành thức. Quan sát như vậy chẳng thấy

sắc sinh, chẳng thấy sắc tập, chẳng thấy sắc diệt. Cho đến đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không thấy sinh, cũng không thấy tập, cũng không thấy diệt. Vì sao? Vì bản chất thật của nó là vậy, chẳng do thế tục chỉ là giả danh. Tánh chân thật ấy cùng tánh thế tục, hai loại tánh này văn tự, chương cú chẳng thể diễn nói. Do nhân duyên này nên tinh tấn không ngừng, như cứu lửa cháy đầu. Tinh tấn dũng mãnh làm lợi ích cho chúng sinh. Đây là Bồ-tát thông hiểu chân lý vô ngã.

Thế nào là Bồ-tát thông hiểu quả báo của các nghiệp?

Bồ-tát nên quán sát như vầy: "Các thức quả báo thế gian cho là có, tự tánh vốn là không, tựa như kỹ nhi, thành Càn-thát-bà. Cái được gọi là chúng sinh thì chẳng phải chúng sinh. Vậy mà cứ chấp chặt các tướng, gắn chặt vào ngã kiến. Do nhân duyên này nên chẳng đạt chân lý. Vì không thể thấu đạt lý chân đạo nên thấy như vậy. Nếu nói không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ giả, không sĩ phu, không dưỡng dục, không nam nữ, cho đến khi có các nghiệp báo nhân quả, thiện ác, vậy thì ai sinh, ai tử?" Khi ấy Bồ-tát tuy biết không có chúng sinh nhưng lại có nghiệp, có quả báo. Bồ-tát cũng biết phi chúng sinh, phi nghiệp báo, nhân quả thiện ác, là chánh tuệ chân thật. Đây là Bồ-tát thông hiểu nghiệp báo nhân quả.

Thế nào là Bồ-tát thông hiểu các pháp hữu vi?

Đối với tất cả các pháp hữu vi, Đại Bồ-tát nhờ khéo dùng trí tuệ quan sát mà thông đạt. Bồ-tát nên khởi quán như vầy: "Các pháp hành này dao động không ngừng, như giọt sương buổi sáng, khi mặt trời lên liền tiêu tan. Như thác nước chảy xuống mà không trở về. Đối với pháp hành như vậy, người có trí ai lại sinh tâm tham chấp, luyến mộ?!" Nếu có thể quán thấy chân thật như vậy, thấy nhân duyên một cách như thật thì liền sinh tâm tịch diệt, chán bỏ. Đây là Bồ-tát thông hiểu pháp hữu vi.

Thế nào là Bồ-tát thông hiểu sự sinh tử lưu chuyển?

Bồ-tát khéo dùng trí tuệ thông đạt các pháp hữu vi, suy lường như vầy: "Con mắt tuệ của khắp cả thế gian bị vô minh tối tăm che đậy. Như người mù tối không thấy đường đi. Do đâu có thể thoát ly được sinh tử? Do đắm, vướng sinh tử, bị ràng buộc vì sợi dây thừng tham ái liền giữ lấy bốn Thủ, đi vào ba cõi. Sinh tử chìm đắm do nhân duyên Thủ nên tạo tác nghiệp thiện, bất thiện. Do các hành nghiệp thiện, bất thiện, nên có nhân duyên sinh, thọ sinh trong ba cõi. Do nhân duyên sinh nên có già, có chết. Nhân duyên già chết, ưu bi, khổ não vô lượng bất tận, lưu chuyển như vậy giống như bánh xe sinh tử luân hồi lại không chấm dứt." Đây gọi là Bồ-tát thông hiểu sự sinh tử lưu chuyển.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu sự chấm dứt sinh tử?

Đại Bồ-tát khởi quán như vầy: "Do vô minh diệt nên không còn đắm nơi sinh tử. Do không chấp trước nên Tham ái không sinh. Do tham không sinh nên Thủ chẳng sinh. Do Thủ chẳng sinh nên Hữu không còn tương tục. Do không tương tục nên sinh tức là chẳng sinh. Do sinh tức bất sinh nên các khổ não, già chết, ưu bi... đều bi đoạn diệt, hoàn toàn rốt ráo." Đại Bồ-tát nương vào đạo lý ấy, khéo dùng trí tuệ nên được thông đạt. Đây gọi là Bồ-tát thông hiểu sự chấm dứt sinh tử.

Thế nào là Bồ-tát thông hiểu Thanh văn, Bích-chi-phật thừa?

Bồ-tát nên quán như vầy: "Nếu hành pháp này thì đắc quả Tu-đà-hoàn, hoặc đắc quả Tư-đà-hàm, hoặc đắc quả A-na-hàm, hoặc đắc quả A-la-hán, đầy đủ sáu thông, không còn các kết sử, hướng đến đạo Niết-bàn, không còn trói buộc. Hoặc hành pháp này chứng đắc Duyên giác, tự độ, tự thoát, tựa như tê giác."

Các pháp như vầy, Bồ-tát khéo dùng trí tuệ nên đều thông đạt. Tuy thông đạt như vậy nhưng Bồ-tát không thủ chứng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát suy nghĩ: "Nay các loài chúng sinh nương nhờ ta. Ta phải gầm lên tiếng sư tử thệ nguyện độ thoát họ. Do vậy, nay hết thảy chúng sinh còn sinh tử nhiều như rừng rậm nơi đồng hoang hiểm nạn ta chưa độ xong, thì không nên tự độ thoát mình khỏi sinh tử nguy hiểm." Đây là Bồ-tát khéo hiểu đạo Thanh văn, Duyên giác thừa.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu Đại thừa?

Bồ-tát học tất cả các loại kinh pháp, giới luật do chư Phật chế một cách rốt ráo không sót, nhưng Bồ-tát không thủ đắc về chỗ mình học, không thủ đắc sự học đạo, cũng không thủ đắc về tất cả các pháp đã học. Không vì nhân duyên như vậy mà rơi vào đoạn kiến. Đây là Bồ-tát thông hiểu chánh đạo Đại thừa.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu pháp lìa xa nghiệp ma?

Đại Bồ-tát hoàn toàn lìa xa tri thức ác và cũng chẳng đến những xóm làng, quốc độ thọ trì đọc tụng ngoại điển, chú thuật Lộ-Già-dạ-đa. Đối với sự tham cầu lợi dưỡng, cung kính ân trọng, Bồ-tát biết rồi liền lìa xa bỏ tất cả, cũng hoàn toàn lìa bỏ các thứ kết sử, các phiền não mê hoặc hay làm chướng ngại đạo, thanh tịnh của Bồ-tát. Bồ-tát tu pháp mô đối trị, đoạn trừ các thứ đó một cách rốt ráo. Đây là Bồ-tát thông hiểu pháp lìa xa nghiệp ma.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu trí tuệ không điên đảo?

Đối với tất cả các đạo thuật, kỹ nghệ của thế gian, Đại Bồ-tát đều đọc

hiểu. Vì sao? Vì muốn thành tựu mọi lợi ích cho chúng sinh. Chẳng vì muốn được sự hiểu biết, mà chỉ vì hiển dương ánh sáng chánh pháp và công đức tối thắng của Như Lai. Đối với các pháp bên ngoài, Bồ-tát không sinh tưởng công đức ưu thắng, luôn chỉ hiểu rằng kinh giáo của Như Lai mới là thâm diệu tối thắng, các luật Tỳ-ni là công đức vô lượng. Do vậy, Bồ-tát không chấp giữ nơi pháp tà kiến ngoại đạo cho là thanh tịnh. Đây là Bồ-tát đạt được trí tuệ không điên đảo.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đạt được trí tuệ không ai bằng?

Trí tuệ của Đại Bồ-tát đối với thế gian này, hoặc ma, hoặc Phạm, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc người, hoặc trời... khắp cả mười phương, không một ai có trí tuệ sánh bằng. Chỉ trừ Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, ngoài ra không có trí tuệ nào hơn trí tuệ của Bồ-tát. Trí tuệ của trời, của Phạm, của người, của ma... khắp cả thế gian không thể sánh với trí tuệ của Bồ-tát. Đây là Bồ-tát đạt được trí tuệ không ai sánh bằng.

Này thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp Bát-nhã ba-la-mật viên mãn.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại đủ có mười pháp thông hiểu Phương tiện ba-la-mật. Những gì là mười?

1. Thông hiểu phương tiện hồi hướng mãn nguyện.

2. Thông hiểu phương tiện chuyển đổi các ngoại đạo.

3. Thông hiểu phương tiện chuyển đổi các độc của trần cảnh.

4. Thông hiểu phương tiện điều phục nghi, hối.

5. Thông hiểu phương tiện cứu tế chúng sinh.

6. Thông hiểu phương tiện kéo dài mạng sống chúng sinh.

7. Thông hiểu phương tiện thâu nhận.

8. Thông hiểu phương tiện xứ chẳng phải xứ.

9. Thông hiểu phương tiện khuyến hòa, chỉ dạy, dẫn dắt, tạo lợi ích an vui.

10. Thông hiểu phương tiện cúng dường, thừa sự.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu phương tiện hồi hướng mãn nguyện?

Này thiện nam! Nếu thấy hoa quả không có chủ, chẳng thuộc của ai, Bồ-tát liền dùng hoa quả ấy cúng dường Phật cùng chư Bồ-tát, ngày đêm sáu thời. Đem nhân duyên đạt được công đức này hồi hướng lên quả vị Bồ-đề vô thượng.

Nếu thấy các thức hương, vật báu, nghĩa không có chủ, chẳng thuộc

của ai, Bồ-tát ngày đêm sáu thời liền đem cúng dường rồi hồi hướng lên quả vị Bồ-đề vô thượng. Nghe trong các kinh nói về sự cúng dường đủ các loại thắng diệu đặc biệt, rồi hết lòng hồi hướng đến khắp cả chư Phật Thế Tôn trong mười phương thế giới, tất cả Bồ-tát, tất cả chúng sinh có nghiệp thiện tu hành Bồ-đề. Do thâm tâm tùy hỷ hồi hướng lên Bồ-đề vô thượng nên đối với tượng Phật, tháp Phật, Bồ-tát đem hoa quả cúng dường, liền hồi hướng nguyện cho các chúng sinh lìa xa sự phá giới, tập khí cấu uế; nguyện cho các chúng sinh được hương giới định tuệ thơm ngát của Như Lai.

Nếu khi cúng dường Phật bằng cách quét dọn, nguyện cho các chúng sinh được đầy đủ oai nghi đoan chánh.

Nếu đem cờ, lọng cúng dường Tam bảo, đều hồi hướng nguyện cho các chúng sinh lìa xa tất cả phiền não bức bách.

Nếu vào chùa, nguyện cho các chúng sinh vào chùa Niết-bàn.

Nếu ra khỏi chùa, nguyện cho chúng sinh vượt thoát lao ngục sinh tử nguy khốn.

Nếu khi mở cửa, nguyện các chúng sinh mở cửa đường thiện.

Nếu khi đóng cửa, nguyện cho chúng sinh đóng chặt cửa đường ác.

Nếu khi ngồi nghỉ, nguyện cho các chúng sinh được ngồi nơi đạo tràng.

Nếu khi tắm rửa, nguyện cho chúng sinh lìa được phiền não cấu bẩn.

Nếu khi uống nước, nguyện các chúng sinh lìa được mọi sự hôi thối.

Nếu khi rửa chân, nguyện các chúng sinh lìa được phiền não chướng.

Nếu dùng cành dương, nguyện cho chúng sinh trừ mọi thức bất tịnh.

Ra, vào, động, tịnh... Nguyện thân ta đây tạo lợi ích an lạc cho tất cả chúng sinh trong sáu đường.

Nếu khi lễ Phật, nguyện các chúng sinh sớm thành tựu thân Phật, được tất cả trời, người cung kính.

Đây là Bồ-tát thông hiểu đầy đủ phương tiện hồi hướng mãn nguyện.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu phương tiện hồi chuyển ngoại đạo?

Đại Bồ-tát hóa làm đạo sĩ, Phạm chí, Ni-kiền, thường ở những nơi chốn có pháp ngoại đạo, vì nhân duyên muốn chúng sinh kia theo học kinh pháp được thành tựu mà nghĩ rằng: "Những chúng sinh ấy có nhiều kiêu mạn. Nếu ta làm Pháp sư đến giáo hóa, họ sẽ không tin thọ. Do vậy, trước hết ta phải xuất gia làm đệ tử ngoại đạo, theo họ tu học, tinh tấn dũng mãnh,

oai nghi tinh tế, chắc chắn sẽ vượt hơn đồ chúng ngoại đạo. Nhờ đa văn, nhờ khổ hạnh, ta mới có thể làm Pháp sư ngoại đạo, lời nói có giá trị, biện tài đầy đủ, đáng được tôn trọng."

Biết họ tin mình rồi, Bồ-tát mới phê phán đạo của họ, chỉ ra những lầm lỗi của họ như vầy: "Này nhân giả! Đạo của ông học chẳng phải là đạo thanh tịnh, chẳng phải lìa dục, cũng chẳng phải là nẻo xuất ly, chẳng thể diệt trừ chướng ngại." Sau khi làm cho hàng tà đạo ấy hồi chuyển, Bồ-tát mới đem chánh pháp an lập cho họ.

Vì hàng Tiên đạt năm thông, Bồ-tát thọ trì phạm hạnh, tu phạm hạnh này tinh tấn dũng mãnh, chắc chắn đạt được pháp thuật ngoại đạo. Bồ-tát dũng mãnh như vậy, thành tựu được Tam-muội tam-ma-bát-đề, vượt hơn hẳn các Tiên đạt năm thông của ngoại đạo. Vì các Tiên nhân, Bồ-tát làm đại Pháp sư được đời sùng kính. Biết thời cơ đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các ngoại đạo đã đến, Bồ-tát liền phê phán, chỉ những lỗi lầm nơi hiện pháp của họ.

Từ thiền định ấy, Bồ-tát hồi chuyển họ như vầy: "Này nhân giả! Đạo này chẳng thanh tịnh, chẳng phải là pháp xuất ly, cũng chẳng thể diệt trừ tất cả chướng ngại." Từ pháp như vậy, hồi chuyển họ xong, Bồ-tát đem chánh pháp của Phật an lập cho họ. Đây là Bồ-tát thông hiểu phương tiện hồi chuyển ngoại đạo.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát hồi chuyển các độc nơi trần cảnh?

Đại Bồ-tát thấy các chúng sinh đắm nhiễu tham dục, vì muốn dứt trừ nhân duyên tham dục ấy nên Bồ-tát tạo phương tiện hóa thành người nữ tuyệt sắc, dung mạo đoan chánh, đầy đủ tướng hảo hơn người nữ khác. Thấy người nữ ấy, chúng sinh liền khởi tham đắm, mê say ái lạc. Đến giờ ngủ nghỉ thọ lạc, bỗng nhiên người nữ ấy chết, chỉ trong khoảnh khắc biến thành thây hôi thối, bất tịnh đáng ghét. Chúng sinh thấy liền kinh sợ, hoảng hồn, khổ não, nhàm chán cực độ, suy nghĩ: "Thây hôi thối này, ai có thể trừ bỏ?" Khi ấy, Bồ-tát đứng trước người đó nói pháp, khiến được quyết định, khiến vào chánh vị, tùy theo ba loại Bồ-đề mà được một loại. Đây là Bồ-tát thông hiểu phương tiện hồi chuyển các độc nơi trần chảnh.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu phương tiện đoạn trừ nghi, hối?

Đại Bồ-tát thấy chúng sinh này tạo tội ngũ nghịch cùng các loại nghiệp tội bất thiện khác, Bồ-tát đến nơi ấy, hỏi: "Này nhân giả! Vì sao ngươi sầu buồn, không an lạc, tâm không ổn định, như kẻ mất thần?" Đáp: "Thưa hiền giả! Tôi đã tạo các nghiệp về tội nghịch, do nhân duyên này

nên nay tôi mất thần, lòng lo sợ không ổn định. Vì tội này mà đời vị lai tôi sẽ thọ các khổ não, thọ các điều không lợi ích."

Khi đó, Bồ-tát ghi nhận lời ấy. Vì nhân duyên này, trước muốn họ tin thọ nên Bồ-tát hiện thần thông. Thấy thần thông ấy, người này tin, rồi ở bên Bồ-tát được niềm vui lớn, sinh tâm tin hiểu, kham nhận lời pháp. Khi họ tin như vậy rồi, Bồ-tát liền đối trước người đó dùng sự biến hóa, hóa làm cha mẹ mà nói: "Nhân giả thấy không? Cha mẹ của ta cũng bị ta sát hại." Hại cha mẹ xong, Bồ-tát lại dùng thần thông hóa hiện trước người ấy khiến họ hoan hỷ, nghĩ rằng: "Người có đại thần thông như vậy còn giết cha mẹ, huống gì là ta." Khi ấy, Bồ-tát vì chúng sinh nay mà thuyết giảng pháp yếu, khiến cho nghiệp tội của họ biến chuyển mỏng nhẹ như lông hồng. Đây là phương tiện thiện xảo đoạn trừ nghi, hối của Bồ-tát.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu phương tiện cứu tế chúng sinh?

Đại Bồ-tát nếu thấy chúng sinh tạo nghiệp ác mà có khả năng nghe, nhận chánh pháp; khi ấy vì giáo hóa họ nên Bồ-tát khéo dùng thần thông.

Như người cần được độ bằng thân vua, Bồ-tát liền hiện thân vua.

Hoặc người cần được độ bằng thân tể tướng, Bồ-tát liền hiện thân tể tướng.

Hoặc người cần được độ bằng thân hàng Sát-lợi giàu sang, Bồ-tát liền hiện thân đó.

Hoặc người cần được độ bằng thân trời, Bồ-tát liền hiện thân trời.

Hoặc có chúng sinh cần được độ bằng lời nói mềm mỏng, Bồ-tát liền dùng lời nói mềm mỏng giáo hóa họ.

Hoặc người cần được độ bằng thân Kim cang, Bồ-tát liền hiện thân Kim cang.

Hoặc có chúng sinh cần được độ bằng sự kinh hãi, Bồ-tát liền hiện sự kinh hãi để độ.

Hoặc có người cần được độ bằng sự đánh đập, mắng chửi, trói buộc, Bồ-tát liền hiện các việc ấy để độ.

Hoặc có chúng sinh muốn tạo sự ngỗ nghịch, đánh đập, gây hại, Đại Bồ-tát thấy những việc ấy liền sinh tâm thương xót, suy nghĩ: "Những chúng sinh này muốn đến não hại ta." Bồ-tát thấy rõ chúng sinh này như xem quả A-ma-lặc trong bàn tay, sinh tâm lo lắng, suy xét: "Nay thân ta đây, thà thọ khổ lớn nơi địa ngục A-tỳ, để chúng sinh ấy được vào vô dư Niết-bàn, được giải thoát." Bồ-tát thấy chúng sinh ấy tạo các nghiệp tội, do

nhân duyên này, sau khi xả thân đây, họ liền thọ khổ báo trong địa ngục A-tỳ, khi ấy Bồ-tát sinh tâm thương xót, vì lòng từ bi nghĩ nhớ chúng sinh ấy mà dùng sự trị phạt để chiết phục họ, sau đó mới dạy cho họ Sám hối. Đây là phương tiện thiện xảo cứu tế chúng sinh của Bồ-tát.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu phương tiện kéo dài thọ mạng chúng sinh?

Đại Bồ-tát nếu thấy chúng sinh không được lợi dưỡng, không có uy lực, chẳng biết được diệu pháp của chư Thánh, tìm cầu sự ăn uống nhưng chẳng đủ để nuôi thân miệng. Khi ấy Bồ-tát vì những người này mà chỉ dạy đạo lý văn chương, kỹ nghệ, toán số, cùng các loại pháp thuật ứng hợp với từng người, khiến cho họ được đủ sống được tồn tại. Đây là Bồ-tát thông hiểu phương tiện kéo dài thọ mạng cho chúng sinh.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu phương tiện thâu nhận?

Đại Bồ-tát nếu được các loại châu báu nhiều, lớn như núi Tu-di, đều vì chúng sinh mà thọ nạp; đối với vật cỏn con cũng vì chúng sinh mà thọ nạp. Vì sao? Vì Bồ-tát suy nghĩ: "Do những chúng sinh này tham lam keo kiệt, nắm giữ chặt chẽ, tham đắm không chán. Vì nhân duyên tham lận mà lưu chuyển, chìm đắm trong biển lớn sinh tử. Giống như những dòng sông đều chảy ra biển lớn, những chúng sinh này bị đọa vào ba đường ác cũng lại như vậy." Vì an lạc, lợi ích của chúng sinh này cho nên Bồ-tát thọ nhận vật bố thí, không vì tư lợi, không vì lợi nhuận cho bản thân mà thọ giữ vật thí cũng không sinh tâm tham. Chỉ vì tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh cùng hưởng. Chỉ vì cúng dường Phật, Pháp, Tăng bảo. Chỉ vì cứu giúp chúng sinh nghèo khổ. Vì khiến cho đàn-việt được hoan hỷ, được lợi ích. Đây là phương tiện thiện xảo thâu nhận của Bồ-tát.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu phương tiện xứ phi xứ?

Đại Bồ-tát nếu thấy chúng sinh có đại oai lực, có khả năng thành tựu quả vị Bồ-đề vô thượng mà thực hành các hạnh cầu đạo Thanh văn, Bích-chi-phật một cách tin tấn, dũng mãnh. Khi ấy, Bồ-tát từ chỗ như vậy mà tạo phương tiện khiến cho người đó xả bỏ, chỉ rõ về đạo Đại thừa khiến cho tu hành. Nếu không tin thọ thì Bồ-tát phải thị hiện sự tranh chấp lớn để hàng phục họ. Đây là Bồ-tát thông hiểu phương tiện xứ phi xứ.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu phương tiện khuyến hóa lợi vui?

Đối với những ai chưa phát tâm Bồ-đề, Đại Bồ-tát có khả năng làm cho họ phát tâm. Người đã phát tâm mà biếng nhác, uể oải, Bồ-tát làm cho tinh tấn. Người không trì giới, Bồ-tát khiến cho trì giới. Nếu người làm ít

điều lành mà tự cho là đủ, Bồ-tát phát khởi phương tiện khiến cho làm đủ các điều thiện. Nếu thấy chúng sinh vin vào giới đã phạm có thể sám hối, do nhân duyên tâm bế tắc mà trụ nơi bất an, không vui; khi ấy Bồ-tát vì chúng sinh này nói rộng pháp yếu, khiến họ được Sám hối, diệt trừ tội ấy. Như vậy là Bồ-tát thông hiểu phương tiện khuyến hóa, lợi vui.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thông hiểu phương tiện thừa sự, cúng dường?

Đại Bồ-tát được xuất gia rồi, không có người cúng dường thì nên biết đủ cái hiện có như pháp. Ở một mình nơi thanh vắng, tịch tĩnh, khởi niệm tư duy: "Nay ta làm thế nào để cúng dường, thờ kính Đức Như Lai?" Tư duy như vậy, tâm tâm không gián đoạn. Bồ-tát nghĩ cúng đủ mọi thứ, nguyện được cúng dường thờ kính Tam bảo, chỉ bằng cách thực hành viên mãn sáu pháp Ba-la-mật.

Ở trong một niệm, vận tâm cúng dường, xả bỏ mọi thứ quan trọng. Đây là Thí ba-la-mật.

Vận tâm cúng dường duyên theo các chúng sinh mà phát tâm này. Đây là Giới ba-la-mật.

Ở trong tâm ấy, luôn an tọa, an lạc, đây là Nhẫn ba-la-mật.

Ở trong tâm ấy không mệt mỏi, đây là Tinh tấn ba-la-mật.

Ở trong tâm ấy không tán loạn, không động, đây là Thiền ba-la-mật.

Ở trong tâm ấy suy nghĩ cúng dường đầy đủ các loại, đây là Bát-nhã ba-la-mật.

Như vậy là Bồ-tát thông hiểu phương tiện thờ kính, cúng dường.

Này thiện nam! Đủ mười việc cúng dường này là thông hiểu Phương tiện ba-la-mật đầy đủ.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp nguyện Ba-la-mật đầy đủ. Những gì là mười?

1. Nguyện không thấp kém.
2. Nguyện không khiếp nhược.
3. Nguyện vì lợi ích độ thoát tất cả chúng sinh.
4. Nguyện xưng tán công đức tất cả chư Phật.
5. Nguyện hàng phục tất cả ma oán.
6. Nguyện không do nhân gì mà tin kẻ khác.
7. Nguyện không biên vực.
8. Nguyện không kinh sợ.

9. Nguyện không mệt mỏi, chán nản.

10. Nguyện rốt ráo viên mãn thanh tịnh các nguyện.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát nguyện không thấp kém?

Đại Bồ-tát không vì thọ nhận cái vui nơi ba cõi mà phát thệ nguyện. Đó gọi là Bồ-tát nguyện không thấp kém.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát nguyện không khiếp nhược?

Đại Bồ-tát phát hoằng thệ nguyện không cầu thoát ly ra ngoài ba cõi mà tự thủ chứng. Đó gọi là Bồ-tát nguyện không khiếp nhược.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát nguyện vì lợi ích độ thoát tất cả chúng sinh?

Đại Bồ-tát phát nguyện như vầy: "Nguyện cho tất cả chúng sinh cùng tận đời vị lai đều đạt được Vô dư Niết-bàn trước, sau đó ta đối với Niết-bàn của Phật mà Bát-niết-bàn." Đó gọi là Bồ-tát nguyện cứu độ tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát nguyện xưng tán công đức tất cả chư Phật?

Đại Bồ-tát phát nguyện như vầy: "Nếu có chúng sinh nào chưa phát tâm Bồ-tát thì ta giáo hóa khiến cho phát tâm. Đã phát tâm rồi thì ta giúp cho người đó thực hành các hạnh Bồ-tát theo thứ lớp. Đã tu hành rồi thì ta làm cho người đó an tọa nơi đạo tràng, ta thiết lễ cúng dường, thỉnh vị ấy chuyển pháp luân, thỉnh trụ ở thế gian đem lại lợi ích cho chúng sinh, chớ vào Niết-bàn." Đây gọi là Bồ-tát nguyện xưng tán công đức tất cả chư Phật.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát nguyện hàng phục tất cả ma oán?

Đại Bồ-tát phát nguyện như vầy: "Nay ta nên làm những việc như thế, chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng rồi thì cõi nước của ta không nghe danh từ ma. Tất cả dân ma không sinh trong cõi nước ta." Đây gọi là Bồ-tát nguyện hàng phục tất cả ma oán.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát nguyện không vì lý do gì tin theo người khác?

Đại Bồ-tát không tin người khác nên nguyện được thành tựu đạo quả Bồ-đề vô thượng. Vì sao? Vì Bồ-tát dùng trí tuệ, tác niệm tư duy: "Chúng sinh cõi này vướng mắc khổ nơi sinh tử, không ai giải cứu, không ai bảo hộ. Vì cứu hộ họ nên ta phát nguyện chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng." Đây gọi là Bồ-tát nguyện không vì lý do gì tin theo kẻ khác.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát phát nguyện vô biên?

Bồ-tát phát nguyện không có giới hạn, hạnh không chấp trước. Do

vậy, Bồ-tát trịch áo bày vai phải, quỳ gối phải chấm đất, chí tâm khuyến thỉnh, quán khắp mười phương hết thảy thế giới có chư Bồ-tát an tọa ở đạo tràng, có chư Bồ-tát ở mười phương cõi thành tựu đạo quả Đẳng chánh giác, Bồ-tát thỉnh các vị ấy chuyển pháp luân. Các chúng sinh căn tánh bất đồng, tùy theo đó mà khéo nhớ nghĩ, tin hiểu những lời pháp yếu của chư Phật giảng thuyết. Tin hiểu như vậy, tùy theo đó mà được an vui. Sau khi phát khởi tùy hỷ, liền hồi hướng lên quả vị Bồ-đề vô thượng. Đây gọi là Bồ-tát phát nguyện vô biên đầy đủ.

Thiện nam! Thế nào Bồ-tát phát nguyện không lo sợ?

Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm, nghe pháp thâm diệu của chư Phật, nghe công đức vô cùng sâu xa của Phật, nghe thần thông diệu dụng hết mức sâu xa của chư Bồ-tát, nghe phương tiện vô cùng sâu rộng của chư Bồ-tát, Bồ-tát không lo, không sợ, không hãi, không kinh, mà nghĩ: "Bồ-đề vô lượng, vô biên của chư Phật, cảnh giới vô lượng, vô biên của chư Phật, thành tựu đầy đủ cho chúng sinh vô lượng, vô biên. Những hạng như ta làm sao có thể nghĩ tính về cảnh giới của Như Lai? Vì sao? Vì chỉ có chư Phật Như Lai tự hay biết việc đó. Còn ta thì chẳng thể biết." Đây gọi là Bồ-tát nguyện đầy đủ không kinh không sợ.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát phát nguyện không mệt mỏi?

Bồ-tát nếu thấy chúng sinh cứng cõi, khó điều, phục phóng dật buông lung, chẳng nhận sự giáo hóa; các Bồ-tát này ngán sợ điều đó. Do nhân duyên ngán sợ những chúng sinh cứng cõi khó điều phục, khó giáo hóa như vậy, nên Bồ-tát liền sinh tâm mệt mỏi, chối bỏ họ, phát nguyện vãng sinh về thế giới thanh tịnh, về cõi tịnh của Phật. Trong cõi tịnh ấy không có những chúng sinh cứng cõi như vậy, cùng các danh từ ấy. Bồ-tát không muốn nghe tên người này, huống nữa là thấy hình tướng. Nếu có Bồ-tát chối bỏ chúng sinh thì cũng chẳng được thọ sinh đến các cõi Phật thanh tịnh.

Trong các Bồ-tát ấy, có nhiều trí tuệ phát tâm bình đẳng như vầy: "Tất cả thế giới có các chúng sinh gàn bướng, cố chấp, ngu tối, đui điếc, câm ngọng, không có tánh Niết-bàn; chư Phật, Bồ-tát đã bỏ rơi họ từ thế giới ấy. Ta nguyện những chúng sinh ấy đều vân tập đến trong quốc độ Phật trang nghiêm của ta. Những chúng sinh như vậy, ta chẳng để sót một ai, đều khiến cho ta tất cả đều được quả vị Bồ-đề vô thượng, an tọa nơi đạo tràng giác ngộ rốt ráo quả Phật."

Khi Đại Bồ-tát nghĩ như vậy, từ lúc mới phát tâm, tất cả tâm ma không chỗ nào mà không rúng động, được tất cả chư Phật trong mười

phương khen ngợi. Cõi Phật trang nghiêm của Bồ-tát này sớm được thành tựu, thanh tịnh viên mãn. Bồ-tát chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Đây gọi là Bồ-tát nguyện không chán nản, mệt mỏi.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát khéo thành tựu rốt ráo đầy đủ các nguyện?

Đại Bồ-tát an tọa nơi đạo tràng, phá trừ quân ma, cho đến chứng đắc Bồ-đề vô thượng, sau không còn phát nguyện, đây gọi là được nguyện như ý, được nguyện Bồ-đề viên mãn. Ví như bát dầu tràn đầy, chẳng thể chứa thêm một giọt như vi trần. Do vậy mà nói bát dầu ấy tràn đầy, rốt ráo viên mãn. Đại Bồ-tát chứng đắc Phật đạo, không còn phát nguyện giống như vi trần cũng lại như vậy. Do tất cả các nguyện đều rốt ráo viên mãn nên gọi là khéo hoàn thiện đầy đủ.

Thiện nam! Đại Bồ-tát do mười pháp này nên nguyện Ba-la-mật được đầy đủ.

Thiện nam! Đại Bồ-tát có mười pháp lực Ba-la-mật đầy đủ. Những gì là mười?

1. Đầy đủ lực chẳng bị hàng phục.
2. Đầy đủ lực chẳng bị phá hoại.
3. Đầy đủ lực phước đức.
4. Đầy đủ lực trí tuệ.
5. Đầy đủ lực quyến thuộc.
6. Đầy đủ lực thần thông.
7. Đầy đủ lực tự tại.
8. Đầy đủ lực Đà-la-ni.
9. Đầy đủ lực không bị chấn động.
10. Đầy đủ lực siêu việt vô trí.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ lực chẳng bị hàng phục?

Tất cả ngoại đạo đều chẳng thể hàng phục Đại Bồ-tát. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực chẳng bị hàng phục.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ lực chẳng bị phá hoại?

Thiện nam! Đại Bồ-tát đối với các hàng trời, người trong đám chúng sinh, không một chúng sinh nào dùng đạo lực của mình có thể phá hoại lực của Bồ-tát. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực chẳng thể bị phá hoại.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ lực phước đức?

Trong các hạnh phước đức, không có một hạnh nào của thế gian và

xuất thế gian mà Bồ-tát không trải qua. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực phước đức.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ lực trí tuệ?

Đối với các pháp Phật, Đại Bồ-tát dùng thiện tuệ nên không một pháp nào là không thấy, không chứng, không thông đạt, chỉ trừ trí tuệ sâu xa của Như Lai. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực trí tuệ.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ lực quyến thuộc?

Quyến thuộc của Bồ-tát là người không phá giới, người không tà kiến, người chẳng trái oai nghi, người không tà mạng. Vì sao? Vì quyến thuộc của Bồ-tát theo chỗ có tư sinh cùng nhau chia đều, nghĩa là đầy đủ tự lợi và lợi tha. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực quyến thuộc.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ lực thần thông?

Đối với các lực thần thông của thế gian cùng các cảnh giới của hàng Thanh văn, Duyên giác, Đại Bồ-tát đều siêu việt. Vì sao? Vì lực thần thông của Bồ-tát là tối thắng. Nếu an lập cõi Diêm-phù-đề trong một sợi lông, Bồ-tát làm được, không có tổn giảm. Bốn châu như vậy với bao nhiêu thế giới, hoặc tam thiên đại thiên thế giới, hoặc số thế giới nhiều như các sông Hằng mà an lập chúng trong một vi trần, Bồ-tát vẫn an lập được, không tăng giảm. Hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm, hoặc sáu, hoặc bảy, hoặc tám, hoặc chín, hoặc mười hằng hà sa số thế giới, hoặc có thể nêu, hoặc không thể nêu bày, hằng hà sa số thế giới an lập trong một vi trần, Bồ-tát an lập cũng không tăng giảm. Những thế giới ấy cũng không chướng ngại nhau. Chúng sinh trong ấy cũng không thấy chật chội. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực thần thông.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ lực tự tại?

Đại Bồ-tát hóa tác bảy báu đầy ấp trong tam thiên đại thiên thế giới này. Do lực tự tại nên mọi việc đều được toại nguyện, cho đến chẳng thể nói, chẳng thể nói thế giới các thức bảy báu đầy khắp trong ấy đều được tự tại. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực tự tại.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ lực Đà-la-ni?

Bồ-tát đối với các cõi Phật nhiều chẳng thể nói, chẳng thể nói, tùy theo pháp của chư Phật giảng nói về các loại văn tự, chương cú, ý nghĩa sâu xa, chỉ trong một sát-na, một la-bà, một mâu-hưu-la, Bồ-tát nghe qua một lần là có thể thọ trì, thông đạt, giải nói. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực Đà-la-ni.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ lực chẳng bị chấn động?

Trong các hàng trời, người trong chúng sinh, không một chúng sinh nào có khả năng làm Đại Bồ-tát chấn động, chỉ trừ Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực chẳng bị chấn động.

Thế nào là Bồ-tát đầy đủ lực siêu việt vô trí?

Đối với tất cả trí, Bồ-tát có khả năng siêu việt. Tất cả chúng sinh còn chẳng bằng, huống nữa là vượt qua Bồ-tát. Chỉ trừ phương tiện thiện giải của Như Lai. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ lực siêu việt, vô trí.

Thiện nam! Đây là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp lực Ba-la-mật viên mãn.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp trí Ba-la-mật viên mãn. Những gì là mười?

1. Đầy đủ trí nhân vô ngã.

2. Đầy đủ trí pháp vô ngã.

3. Đầy đủ trí vô phần hạn.

4. Đầy đủ trí nơi cảnh giới của Tam-muội.

5. Đầy đủ trí trấn giữ.

6. Đầy đủ trí không bị phá hoại.

7. Đầy đủ trí quán hạnh của chúng sinh.

8. Đầy đủ trí vô dụng công.

9. Đầy đủ trí của tất cả pháp tướng.

10. Đầy đủ trí xuất thế gian.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ trí nhân vô ngã?

Đại Bồ-tát quán thấy các ấm lúc sinh, lúc diệt. Khi ấm này sinh, không chân thật sinh, bất động, bất tác, đều là hư vọng, nên quán thấy nó như vậy. Khi ấm này diệt, không thấy tan hoại. Bồ-tát lại nghĩ: "Ấm này là không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ giả, không dưỡng dục, sĩ phu. Chỉ có các phàm phu ngu si chấp trước theo ngã kiến mà cho là hiểu biết. Ấm này phi ngã, trong ngã không ấm. Đối với năm ấm, sinh chấp trước sâu xa quyết cho là có bản thể. Do vậy mà không đạt pháp tánh chân thật. Do không thông đạt đạo lý chân thật nên bị lưu chuyển trong sinh tử. Giống như vòng lửa không có dừng nghỉ, đối với pháp tánh chân thật này, Bồ-tát thông đạt rốt ráo, không có thiếu sót. Đây gọi là là Bồ-tát đầy đủ trí nhân vô ngã.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ trí pháp vô ngã?

Đối với sự hủy báng, tổn giảm, Đại Bồ-tát nhận biết một cách như

thật. Đối với sự hủy báng tăng thượng, Đại Bồ-tát cũng biết như thật và suy nghĩ: "Đối với pháp giả danh, vì an lập, phân biệt mà có các danh. Cái phân biệt cùng với cái được phân biệt, tất cả các pháp tự tánh vốn không. Những văn cú, có thể phân biệt ấy, tự tánh cũng là không. Thể tánh của pháp ấy không như phân biệt. Danh tự phân biệt không phải là thế ấy. Vì sao? Vì tất cả các pháp chỉ có danh tướng, chỉ giả danh mà nói. Ở trong pháp này không nên chấp trước. Pháp giả danh này chẳng phải là cứu cánh, hoàn toàn là phi hữu, nhưng các pháp ấy do nương vào nhân duyên khác, mượn duyên khác hiệp lại nên liền có sinh. Nhân duyên tan rã, chúng cũng theo đó hoại diệt." Những pháp như vậy, Đại Bồ-tát biết một cách như thật. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí pháp vô ngã.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ trí không phần, hạn?

Trong một sát-na, Bồ-tát không sinh khởi trí, cho đến sát-na thứ hai cũng không sinh khởi trí. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát trong các sát-na, trí tuệ đều sinh khởi vô biên, vô ngai, không có phần, hạn. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí không phần hạn.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ trí nơi cảnh giới của Tam-muội?

Đại Bồ-tát đều biết tất cả Tam-muội của hàng Thanh văn, biết tất cả Tam-muội của hàng Duyên giác, biết tất cả Tam-muội của Bồ-tát, biết tất cả Tam-muội của Như Lai. Với Tam-muội này, Bồ-tát biết được hành xứ của Thanh văn. Với Tam-muội này Bồ-tát biết được hành xứ của Duyên giác. Với Tam-muội này, Bồ-tát biết được hành xứ của Bồ-tát. Với Tam-muội này, Bồ-tát cũng biết về nẻo hành hóa của Như Lai, là Tam-muội của Phật. Lại có quả báo đã được thành tựu. Người tự chứng đắc trí ấy đều có thể nhận biết rõ. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí nơi cảnh giới của Tam-muội.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ trí trấn giữ?

Đối với chỗ trấn giữ của Thanh văn, hoặc chỗ trấn giữ của Bích-chi-phật, hoặc chỗ trấn giữ của Bồ-tát, Bồ-tát hãy còn nhận biết, huống nữa là các loại chúng sinh. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí trấn giữ.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ trí chẳng thể phá hoại?

Tất cả trí tuệ chẳng thể hoại của Đại Bồ-tát thì các ngoại đạo, hoặc các binh ma, hoặc các Thanh văn, hoặc các Duyên giác đều chẳng thể phá được. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí chẳng thể phá hoại.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ trí quán hành của chúng sinh?

Đại Bồ-tát dùng trí thanh tịnh minh bạch trong sáng, quán thấy chúng sinh trong cõi này, có các chúng sinh đã phát tâm Bồ-đề, có các chúng sinh chưa phát tâm Bồ-đề. Có các chúng sinh đã tu phạm hạnh Bồ-đề, có các

chúng sinh chưa tu hạnh Bồ-đề. Có các chúng sinh trụ nơi Địa thứ nhất, cho đến Địa thứ mười và thành tựu quả vị Đẳng giác, sau đó thì chuyển pháp luân chân chánh, Phật sự viên thành, xong nhập Niết-bàn. Có các chúng sinh nhập Niết-bàn của Thanh văn thừa, có vị nhập Niết-bàn của Duyên giác thừa. Có các chúng sinh sinh lên cõi trời. Có các chúng sinh nơi ba đường dữ. Sự việc như vậy, Bồ-tát đều thấy rõ thông suốt. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí quán hành của chúng sinh.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ trí vô dụng công?

Đại Bồ-tát hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc ra, hoặc vào, không thêm công dụng mà trí luôn sinh. Giống như có người vào lúc ngủ say, hơi thở luôn sinh; trí Bồ-tát sinh cũng lại như vậy không đâu là không hiện bày cùng khắp. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí không dụng công.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ trí thông suốt tất cả pháp tướng?

Đối với tất cả pháp, hoặc tướng chung, hoặc tướng riêng, hoặc vô lượng tướng, Đại Bồ-tát đều biết rõ. Hoặc tướng như huyễn, hoặc tướng hư vọng Bồ-tát đều biết. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí thông suốt tất cả pháp tướng.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đầy đủ trí xuất thế gian?

Đại Bồ-tát do được đầy đủ trí vô lưu nên siêu việt tất cả hàng trời, người nơi thế gian. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ trí xuất thế gian.

Thiện nam! Đây là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp trí Ba-la-mật viên mãn.

-oOo-

# KINH ĐẠI THỪA BẢO VÂN

## QUYỂN 3

## PHẨM 3: BÌNH ĐẲNG

Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại:

–Này thiện nam! Bồ-tát có đầy đủ mười pháp bình đẳng như đất. Những gì là mười?

1. Rộng lớn vô lượng.

2. Nuôi dưỡng chúng sinh.

3. Đối với có ân, không ân, không có tưởng khác.

4. Có khả năng lãnh thọ những cơn mưa pháp lớn.

5. Làm chỗ nương tựa cho tất cả chúng sinh.

6. Làm chỗ trồng thiện căn.

7. Làm đồ chứa châu báu.

8. Làm đồ chứa diệu dược.

9. Chẳng thể khuynh động.

10. Không có sợ hãi.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát rộng lớn vô lượng?

Ví như đại địa trùm khắp mười phương rộng lớn vô lượng. Bồ-tát cũng lại như vậy, phước đức trí tuệ đầy đủ, song hành, hiện bày mọi nơi, rộng lớn vô lượng. Đây gọi là Bồ-tát rộng lớn vô lượng.

Thế nào là Bồ-tát nuôi dưỡng tất cả chúng sinh?

Thiện nam! Ví như đại địa là chỗ tất cả chúng sinh nhờ vào đó mà tồn tại, tùy ý sử dụng các loại sản vật; Bồ-tát cũng vậy trưởng dưỡng chúng sinh bằng các loại bố thí, trì giới nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ... tất cả pháp hành thanh tịnh của Bồ-tát; ngoài ra còn cho vô lượng các loại vật báu khiến được lợi ích. Đây gọi là Bồ-tát dưỡng dục tất cả chúng sinh.

Thế nào là Bồ-tát đối với có ân, không ân, không có tưởng khác?

Thiện nam! Ví như đại địa bị hủy nhục thương tổn cũng không sinh sân, hoặc được cúng dường cũng không sinh vui, trong vấn đề này không

sinh hai tưởng. Bồ-tát cũng vậy, bị tổn não không sân, được lợi dưỡng cũng không vui. Đối với chúng sinh đó, Bồ-tát không sinh thương ghét, không mong đền đáp. Đây gọi là Bồ-tát đối với có ân, không ân đều bình đẳng.

Thế nào là Bồ-tát có khả năng lãnh thọ tất cả những cơn mưa pháp lớn?

Thiện nam! Ví như đại địa thọ nhận những cơn mưa lớn, ngoài ra còn có thể dung chứa tất cả các dòng nước lớn. Bồ-tát cũng vậy, có khả năng dung nạp các trận mưa pháp lớn của Như Lai. Đây gọi là Bồ-tát có khả năng lãnh thọ các trận mưa pháp lớn.

Thế nào là Bồ-tát làm chỗ nương tựa cho tất cả chúng sinh?

Thiện nam! Ví như đại địa, tất cả chúng sinh hoặc ra hoặc vào đều nương nơi đại địa. Bồ-tát cũng vậy, làm nơi y chỉ cho tất cả chúng sinh đang sinh hoạt nơi sáu cõi, cho đến Niết-bàn. Đây gọi là Bồ-tát làm nơi nương tựa cho tất cả chúng sinh.

Thế nào là Bồ-tát làm nơi gieo căn lành?

Thiện nam! Ví như đại địa, tất cả hạt giống đều nhờ vào đó mà sinh trưởng. Bồ-tát cũng vậy, các hạt giống lành của tất cả chúng sinh nhân nương vào Bồ-tát mà được sinh trưởng. Đây gọi là Bồ-tát làm nơi gieo các chủng từ pháp thiện.

Thế nào là Bồ-tát làm đồ chứa châu báu?

Thiện nam! Ví như đại địa là đồ chứa châu báu, nhân nương vào đất mà vô lượng châu báu được xuất hiện. Bồ-tát cũng vậy, các loại công đức quang minh quý báu nhân nương vào Bồ-tát mà được xuất hiện. Đây gọi là Bồ-tát làm đồ chứa châu báu.

Thế nào gọi là Bồ-tát làm đồ chứa diệu dược?

Thiện nam! Ví như đại địa sinh ra các loại thuốc vi diệu, có khả năng trị tất cả bệnh khổ chúng sinh. Bồ-tát cũng vậy, tất cả pháp dược nhân nơi Bồ-tát xuất hiện, có khả năng diệt trừ các loại bệnh nặng phiền não của tất cả thế gian. Đây gọi là Bồ-tát hay làm đồ chứa thuốc vi diệu.

Thế nào là Bồ-tát chẳng thể khuynh động?

Thiện nam! Ví như đại địa, tất cả các thứ khổ chẳng thể nhiễu loạn, xâm phạm; thời tiết nóng lạnh, muỗi, kiến, trùng độc... xúc phạm chẳng động. Cũng vậy, chúng sinh khởi tạo tất cả các loại khổ đều chẳng thể nhiễu loạn, não hại Bồ-tát. Đây gọi là Bồ-tát chẳng thể khuynh động.

Thế nào là Bồ-tát không có sợ hãi?

Thiện nam! Ví như đại địa chẳng kinh sợ khi nghe âm thanh phát ra

từ các loài: Sư tử vương, Tượng vương, Long vương..., Bồ-tát cũng vậy, nghe các tiếng của ma, tiếng của ngoại đạo chẳng lo chẳng sợ, chẳng khiếp, chẳng hãi. Đây gọi là Bồ-tát không có kinh sợ.

Thiện nam! Đây là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp bình đẳng như đất.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có mười pháp bình đẳng như nước. Những gì là mười?

1. Phước đức sâu dần.

2. Sinh pháp trong sạch.

3. Hoan hỷ, tán dương, nhuần thấm.

4. Nhận chìm tất cả gốc rễ phiền não.

5. Thanh tịnh không ô trược.

6. Diệt phiền não nóng bức.

7. Trừ các khát ái.

8. Sâu xa, khó dò.

9. Cuốn trôi mọi thứ tốt, xấu.

10. Làm sạch phiền não trần cấu.

Thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát phước đức sâu dần?

Thiện nam! Ví như các dòng nước từ chỗ cạn chảy vào chỗ sâu, theo thứ lớp; Bồ-tát cũng vậy, gom các pháp thiện từ cạn đến sâu. Đây gọi là Bồ-tát phước đức sâu dần.

Thế nào là Bồ-tát sinh pháp bạch tịnh?

Thiện nam! Ví như nước trong hay sinh dưỡng các loại diệu dược, cỏ cây, rừng rậm. Bồ-tát cũng vậy, nhờ Tam-muội nên sinh trưởng tất cả trợ pháp Bồ-đề. Sinh trưởng rồi liền phát triển lớn rộng, cho đến thành Nhất thiết chủng trí. Ở cõi Phật, cây cối vườn rừng sinh quả pháp nuôi sống chúng sinh. Đây gọi là Bồ-tát sinh trưởng pháp thiện.

Thế nào là Bồ-tát hoan hỷ, nhuần thấm?

Thiện nam! Ví như nước trong, tự tánh thấm ướt, lại hay thấm ướt vật khác. Bồ-tát cũng vậy, tự tánh hoan hỷ, tán dương, nhuần thấm, lại hay thấm nhuần kẻ khác. Nói hoan hỷ ấy là pháp xuất thế. Nói tán dương là nương vào Phật, Pháp, Tăng. Nói nhuần thấm ấy là tâm thanh tịnh. Đây gọi là Bồ-tát hoan hỷ, nhuần trạch.

Thế nào là Bồ-tát làm thối rữa gốc rễ của phiền não?

Thiện nam! Ví như nước trong, có khả năng làm thối rữa tất cả cỏ cây, rễ, lá… Bồ-tát cũng vậy, nhân tu Tam-muội mà làm thối rữa tất cả

phiền não tương tục, cho đến diệt tận danh tướng cùng tập khí phiền não xú uế, không còn chỗ nương tựa. Đây là Bồ-tát làm thối rữa tất cả gốc rễ của phiền não.

Thế nào là Bồ-tát thanh tịnh không nhơ?

Thiện nam! Ví như nước trong bình, thể tánh thanh tịnh không có cấu uế, Bồ-tát cũng vậy, tự tánh thanh tịnh, không cấu uế. Nói thanh tịnh nghĩa là tất cả tùy miên, phiền não, kết sử, tham, sân, si... đã tiêu diệt; các căn không nhiễm, không cấu, không uế. Đây gọi là Bồ-tát thanh tịnh không nhơ.

Thế nào là Bồ-tát diệt trừ phiền não nóng bức?

Thiện nam! Ví như tánh nước làm cho tất cả chúng sinh cùng đất và các vật trên đất được mát mẻ vào những tháng hè oi bức; Bồ-tát cũng vậy, dùng pháp tịnh thủy diệt trừ phiền não nóng bức của các cõi chúng sinh, khiến cho được mát mẻ. Đây là Bồ-tát diệt trừ phiền não nóng bức.

Thế nào là Bồ-tát trừ bỏ các khát ái?

Thiện nam! Ví như nước lạnh, người khát nước uống vào thì hết khát; Bồ-tát cũng vậy, vì tất cả chúng sinh khát ái nơi sáu trần khó nhẫn chịu mà làm mưa pháp. Nhờ mưa pháp nên khiến các chúng sinh hết khát ái nơi sáu trần.

Thế nào là Bồ-tát sâu rộng khó dò?

Thiện nam! Ví như biển nước sâu rộng khó dò; Bồ-tát cũng vậy, tu các trí tuệ thâm diệu khó dò. Nghĩa là tất cả thiên ma, ngoại đạo chẳng thể xét lường. Đây là Bồ-tát sâu rộng khó dò.

Thế nào là Bồ-tát hay làm trôi các thứ tốt xấu?

Thiện nam! Ví như nước chảy, hay làm trôi tất cả vùng đất hoặc tốt hoặc xấu; Bồ-tát cũng vây, dùng "nước chảy" làm trôi tất cả các cõi chúng sinh hoặc tốt hoặc tốt hoặc xấu. Tuy làm trôi như vậy nhưng không não hại chúng sinh. Cũng như nước chảy, Bồ-tát đem đại Từ bi làm nhuận thấm nơi chúng sinh, làm mưa pháp lớn, không tổn não ai. Đây là Bồ-tát cuốn trôi các thứ tốt xấu.

Thế nào là Bồ-tát làm sạch mọi phiền não trần cấu?

Thiện nam! Ví như nước lớn, hay làm cho tất cả các vật bất tịnh, nhơ uế, cấu bẩn trên đất đều được thấm nhuần, trong sạch, không còn chút bẩn; Bồ-tát cũng vậy, nhờ nương vào định tuệ thanh tịnh mà dứt tận các tâm tánh thô bạo, các thức phiền não nơi khách trần của các chúng sinh. Đây gọi là Bồ-tát làm sạch mọi phiền não trần cấu.

Thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp bình đẳng như lửa. Những gì là mười?

1. Năng thiêu đốt phiền não uế tạp.

2. Làm thành thục tất cả pháp Phật.

3. Làm khô ráo bùn nhơ phiền não.

4. Ví như hỏa tụ.

5. Hay làm ánh sáng.

6. Hay làm cho kinh sợ.

7. Hay làm an ổn.

8. Bình đẳng đối với các chúng sinh.

9. được thế gian cúng dường.

10. Chẳng thể bị khinh miệt.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát có thể thiêu đốt mọi phiền não uế tạp?

Thiện nam! Ví như tánh của lửa, hay thiêu tất cả đồ nhơ nhớp cấu uế, cỏ cây, rừng rậm, các cây thuốc...; Bồ-tát cũng vậy, dùng lửa trí tuệ thiêu cháy tất cả phiền não, thùy miên, tất cả kết sử tham, sân, si... phiền não uế tạp. Đây gọi là Bồ-tát năng thiêu tất cả phiền não uế tạp.

Thế nào là Bồ-tát làm thành thục tất cả pháp Phật?

Thiện nam! Ví như tánh của lửa làm chín tất cả các thứ dược thảo, động thực vật; Bồ-tát cũng vậy, dùng lửa trí tuệ làm thành thục tất cả các pháp Phật bên trong, thành thục như vậy, mãi mãi không mất. Đây là Bồ-tát làm thành thục tất cả các pháp Phật.

Thế nào là Bồ-tát làm khô bùn nhơ phiền não?

Thiện nam! Ví như tánh của lửa làm khô ráo tất cả bùn nhơ; Bồ-tát cũng vậy, dùng lửa trí tuệ thiêu khô tất cả pháp hữu lưu. Đây là Bồ-tát làm khô bùn nhơ phiền não.

Thế nào là Bồ-tát dụ như đống lửa?

Thiện nam! Như đống lửa lớn làm tan biến sự cóng lạnh; Bồ-tát cũng vậy, dùng lửa trí tuệ đẩy lùi phiền não lạnh rét cho tất cả chúng sinh. Đây là Bồ-tát dụ như đống lửa.

Thế nào là Bồ-tát hay làm ánh sáng?

Thiện nam! Ví như đống lửa lớn trên ngọn núi Tuyết, ánh sáng rực rỡ chiếu khắp một do-tuần, hoặc hai do-tuần, hoặc ba, hoặc bốn do-tuần; Bồ-tát cũng vậy, dùng trí quang minh chiếu xa ngàn do-tuần, hoặc vạn do-tuần, cho đến vô lượng a-tăng-kỳ thế giới, vì các chúng sinh mà tạo ra ánh

sáng soi chiếu rực rỡ khắp. Bồ-tát dùng trí quang minh đẩy lùi tất cả pháp vô trí tối tăm. Đây là Bồ-tát hay làm ánh sáng.

Thế nào là Bồ-tát hay làm kinh sợ?

Thiện nam! Ví như các loài muông thú hoặc sư tử vương thấy đống lửa lớn liền sinh kinh sợ, nghĩa là chúng sợ tổn hại thân mình nên tránh xa chỗ ấy. Cũng vậy, ma ác cùng các chúng ma nếu thấy Bồ-tát liền sinh kinh sợ. Do chúng không có oai đức nên liền tránh xa, thậm chí chẳng nghe danh hiệu của Bồ-tát, huống nữa là thấy hình tướng. Đây là Bồ-tát hay làm kinh sợ.

Thế nào là Bồ-tát khéo làm an ổn?

Thiện nam! Ví như có người mê ở nơi rừng rậm hoang dã, quên mất đường ra, bỗng nhiên thấy được một đống lửa lớn, liền đến nơi đó. Ở chốn này, người đó thấy được xóm làng hoặc thấy bầy trâu bò. Thấy như vậy, người đó liền được an ổn, lìa các lo sợ. Cũng vậy, hết thảy vô lượng chúng sinh nơi rừng già hoang dã sinh tử, nếu thấy Bồ-tát liền được an ổn, lìa mọi sự sợ hãi. Đây là Bồ-tát khéo làm an ổn.

Thế nào là Bồ-tát bình đẳng với tất cả chúng sinh?

Thiện nam! Ví như tánh của lửa đều bình đẳng đối với tất cả chúng sinh; như đối với vua và hàng Chiên-đà-la, lửa đều bình đẳng không hai; Bồ-tát cũng vậy, đều bình đẳng đối với các chúng sinh. Như đối với quốc vương và kẻ đồ tể, Bô-tát đều làm lợi ích như nhau. Đây là Bồ-tát đều bình đẳng với các chúng sinh.

Thế nào là Bồ-tát được thế gian cúng dường?

Thiện nam! Ví như tánh của lửa được các Sát-lợi, Bà-la-môn,... cúng dường; Bồ-tát cũng vậy, đều bình đẳng với các chúng sinh. Như đối với quốc vương và kẻ đồ tể, Bồ-tát đều làm lợi ích như nhau. Đây là Bồ-tát đều bình đẳng với các chúng sinh.

Thế nào là Bồ-tát chẳng thể bi khinh miệt?

Thiện nam! Như lửa tuy nhỏ, nhưng không nên khinh thường mà chạm vào, không nên kiêu mạn; Bồ-tát cũng vậy, từ lúc mới phát tâm trụ vào tín hạnh, tuy chưa được uy lực nơi pháp Đại thừa, nhưng chẳng ai dám khinh miệt. Tất cả thế gian, hoặc trời, hoặc người, các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà... đều biết Bồ-tát và cùng nói: "Nay Bồ-tát này chẳng bao lâu nữa sẽ an tọa nơi Bồ-đề đạo tràng, chứng đắc Chánh đẳng chánh giác. Đây là Bồ-tát chẳng thể bị khinh miệt."

Thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp bình đẳng như

lửa.

Thiện nam! Đại Bồ-tát lại có mười pháp bình đẳng như hư không. Những gì là mười?

1. Rộng lớn.

2. Vô ngại.

3. Tịch tĩnh.

4. Tuệ vô biên.

5. Trí vô biên.

6. Tùy thuận pháp giới.

7. Tin tất cả các pháp đồng tánh hư không.

8. Không xứ sở.

9. Vượt qua cảnh giới của tưởng.

10. Siêu việt mọi sự nghĩ lường.

Thiện nam! Đại Bồ-tát đủ mười pháp này, được gọi là bình đẳng như hư không.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có mười pháp bình đẳng như hư không. Những gì là mười?

1. Đối với sắc đẹp sắc xấu, Bồ-tát không tham, không sân.

2. Đối với âm thanh hay dở, Bồ-tát không thích, không ghét.

3. Đối với mùi thơm, mùi thối, Bồ-tát không tham, không bỏ.

4. Đối với vị ngon, vị dở, Bồ-tát không ham, không bỏ.

5. Đối với sự xúc chạm tốt xấu, Bồ-tát không tham, không ghét.

6. Đối với các pháp tốt xấu, Bồ-tát không nhiễm, không chê.

7. Đối với sự được, không được, Bồ-tát không mừng, không giận.

8. Đối với khổ, Bồ-tát không buồn; đối với lạc, Bồ-tát không vui.

9. Đối với danh tốt, danh xấu, Bồ-tát không mến mộ, cũng không khước từ.

10. Đối với lời khen, tiếng chê, Bồ-tát không ưa, không ghét.

Đây là mười việc bình đẳng như hư không.

Thiện nam! Đại Bồ-tát lại có mười pháp dụ như mặt trăng. Những gì là mười?

1. Làm mát mẻ chúng sinh.

2. Người thấy hoan hỷ.

3. Tăng trưởng pháp thiện.

4. Trừ diệt pháp ác.

5. được thế gian khen ngợi.

6. Hình tướng thanh tịnh.

7. Cỡi xe tối thắng.

8. Thường làm trang nghiêm.

9. Hiện bày chỗ diệu dụng nơi chánh pháp.

10. Có đại thần thông oai đức cao vời.

Thế nào là Bồ-tát làm mát mẻ chúng sinh, cho đến có đại thần thông oai đức?

Thiện nam! Ví như mặt trăng xuất hiện, tất cả chúng sinh đều được mát rượi, thích thú. Bồ-tát cũng vậy, hay dứt trừ phiền não nóng bức cho chúng sinh, khiến được hoan hỷ, vui vẻ, tạo ra sự mát mẻ.

Thiện nam! Như khi trăng mọc, ai thấy cũng hoan hỷ, do trăng mát mẻ nên khiến tâm họ vui thích. Bồ-tát cũng vậy, diệt phiền não nóng bức, các căn thanh tịnh, đầy đủ công đức trong các oai nghi.

Thiện nam! Như trăng thượng tuần từ lúc mới mọc, dần dần tăng trưởng, cho đến ngày thứ mười lăm thì tròn đầy viên mãn. Bồ-tát cũng vậy, từ sơ phát tâm cho đến lúc ngồi nơi đạo tràng, ngày đêm pháp thiện tăng trưởng, viên mãn đầy đủ các loại.

Thiện nam! Như trăng hạ tuần sắc tướng quang minh, thật đáng ưa thích, nhưng tướng ấy dần dần mờ nhạt, cho đến cuối tháng thì không còn xuất hiện. Bồ-tát cũng vậy, được trí xuất thế nên tất cả tướng hư vọng đều tổn giảm; cho đến lúc an tọa nơi đạo tràng thì tướng kia rốt ráo không còn.

Thiện nam! Như khi trăng mọc, tất cả thế gian, đạo tục, thần dân, nam nữ lớn nhỏ đều tán thán. Bồ-tát cũng vậy, được tất cả thế gian, Trời, Người, Tu-la... tán dương.

Thiện nam! Như Nguyệt Thiên tử, thân tâm thanh tịnh, quang minh chiếu sáng do nghiệp báo sinh khởi. Bồ-tát cũng vậy, thân tâm thanh tịnh, ánh sáng chiếu khắp, tự nhiên hóa sinh từ pháp tánh, chẳng phải nhân nơi tinh huyết ô nhiễm bất tịnh, trải qua năm thời từ cha mẹ.

Thiện nam! Như Nguyệt Thiên tử cỡi xe thanh tịnh chiếu khắp bốn phương; Bồ-tát cũng vậy, cỡi xe tối thắng chiếu khắp vô lượng, vô biên thế giới.

Thiện nam! Như Nguyệt Thiên tử thường trang nghiêm trong mọi lúc; Bồ-tát cũng vậy, thường trang nghiêm bằng công thức.

Thiện nam! Như Nguyệt Thiên tử luôn tự nhiên có hoan hỷ diệu lạc;

Bồ-tát cũng vậy, hằng trụ nơi pháp lạc, không trụ vào dục lạc.

Thiện nam! Như Nguyệt Thiên tử có đại thần thông, có đại oai đức; Bồ-tát cũng vậy có đủ các công đức, trí tuệ tự tại, thần thông biến hóa, tùy ý vô ngại.

Thiện nam! Đây là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp dụ như mặt trăng.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có đủ mười pháp dụ như mặt trời. Những gì là mười?

1. Diệt trừ vô minh tối tăm.
2. Hay làm cho mở bày tỏ ngộ.
3. Chiếu khắp mười phương.
4. Nhân cho pháp thiện khởi.
5. Diệt trừ các dòng.
6. Hay làm ánh sáng.
7. Che phủ ngoại đạo tà kiến.
8. Hiện rõ vật tốt xấu.
9. Tạo các nghiệp theo pháp thiện.
10. Thiện nhân cung kính.

Thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát diệt vô minh tối tăm? Cho đến thế nào là Bồ-tát được thiện nhân cung kính?

Thiện nam! Như khi mặt trời mọc, diệt tất cả tăm tối. Mặt trời Bồ-tát xuất hiện, diệt vô minh u ám cũng lại như vậy.

Thiện nam! Như khi mặt trời mọc, hoa sen bung nở. Mặt trời Bồ-tát xuất hiện, khai ngộ cho chúng sinh, những người nhận được sự giáo hóa cũng lại như vậy.

Thiện nam! Như khi mặt trời mọc chiếu rõ mười phương; mặt trời Bồ-tát xuất hiện, trí tuệ quang minh chiếu khắp mười phương mà không làm tổn hại tất cả chúng sinh.

Thiện nam! Như khi mặt trời mọc, phóng ngàn ánh sáng chiếu khắp cõi Diêm-phù-đề, người đời biết mặt trời đã mọc. Mặt trời Bồ-tát xuất hiện, ánh sáng trí tuệ chiếu khắp, khi ấy hữu tình mới biết có các pháp thiện.

Thiện nam! Ở cõi Diêm-phù-đề, khi ánh sáng mặt trời diệt, tức biết mặt trời đã lặn. Mặt trời Bồ-tát xuất hiện, phóng ánh sáng trí tuệ đến các chúng sinh, diệt trừ tất cả si ám cho chúng sinh. Mê mờ si ám, mù tối diệt sạch nên gọi là lậu tận. Khi ấy, Bồ-tát không xuất hiện.

Thiện nam! Như khi mặt trời mọc, các ánh sáng bị ánh mặt trời nuốt

mất, không thể hiển chiếu, nhưng khi ấy mặt trời chẳng nghĩ: "Ta làm cho những ánh sáng khác chìm mất, không thể hiển chiếu." Vì pháp như vậy, tự nhiên chẳng thể hiện. Mặt trời Bồ-tát xuất hiện, tất cả ngoại đạo, tà kiến mù ám tự nhiên lui diệt. Khi ấy Bồ-tát cũng chẳng nghĩ: "Ta làm cho các thứ này lui diệt không hiện."

Thiện nam! Như khi mặt trời xuất hiện ở cõi Diêm-phù-đề, tất cả chúng sinh với tướng đẹp xấu, cao thấp, chánh tà đều được hiện rõ. Mặt trời Bồ-tát xuất hiện cũng lại như vậy, vì các chúng sinh mà soi rõ tướng đẹp xấu, cao thấp, tà chánh. Nói cái đẹp ở đây tức chỉ Thánh đạo. Nói cái xấu ở đây tức chỉ tất cả tà đạo.

Thiện nam! Như khi mặt trời mọc, các loại nghiệp nhân gieo trồng được thành tựu. Mặt trời Bồ-tát xuất hiện làm sinh trưởng các pháp thiện.

Thiện nam! Như khi mặt trời mọc, thiện nhân hoan hỷ cúng dường, xưng tán, nhưng hạng bất lương lại ưu sầu không vui. Mặt trời Bồ-tát xuất hiện, người có trí tuệ, lợi căn, thông minh vui mừng tán thán; những kẻ tà đạo, phàm phu, độn căn bất lương, không có mắt trí tuệ, ưa thích sinh tử, quay lưng với đạo Niết-bàn thì lại không cung kính.

Đây là Bồ-tát diệt vô minh ám chướng, cho đến được thiện nhân cung kính.

Này thiện nam! Như vậy là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp dụ như mặt trời.

Thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp như sư tử vương. Những gì là mười?

1. Không sợ.
2. Không khiếp nhược.
3. Không quay đầu hồi chuyển.
4. Không gầm tiếng sư tử.
5. Không kinh hãi.
6. Hoạt động nơi sơn lâm.
7. Cư trú nơi hang núi.
8. Không lưu trữ một vật gì.
9. Một mình không bạn.
10. Trụ nơi A-lan-nhã.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát không sợ, cho đến thế nào là Bồ-tát trụ nơi A-lan-nhã?

Này thiện nam! Như sư tử vương đi khắp các chỗ mà không sợ hãi, thường thấy tự thân, đi một mình không có kẻ địch; Bồ-tát cũng vậy, đi khắp mọi nơi mà không kinh sợ, luôn thấy tự thân, không có đối địch.

Thiện nam! Như sư tử vương không có tướng khiếp nhược, Bồ-tát cũng vậy, khi cùng các ngoại đạo giao tiếp, tranh biện luận nghị, Bồ-tát không khởi tướng khiếp nhược, dũng mãnh, không yếu đuối.

Thiện nam! Như sư tử vương, hoặc giả khi bị nhục cũng không trở về; Bồ-tát cũng vậy, nếu bị ngoại đạo làm nhục, tổn hại, cũng không chuyển đổi, cũng không im lặng.

Thiện nam! Như sư tử vương gầm rống, tất cả các loài cầm thú, kể cả các loài lang sói đều chạy xa ẩn trốn. Bồ-tát cũng vậy, nói pháp vô ngã vang lừng như sư tử gầm, làm cho đám lang sói ngoại đạo chấp trước ngã kiến thoái lui tan tác. Khắp mười phương cõi, Bồ-tát này không làm tổn não họ, dùng pháp vô ngã vang lừng như sư tử gầm, chỉ vì nhằm làm chuyển đổi hóa độ chúng sinh.

Thiện nam! Như sư tử vương nhìn khắp mười phương không có gì lo sợ, Bồ-tát cũng vậy, tánh thích tịch tĩnh, hành nơi sơn lâm.

Thiện nam! Như sư tử vương trụ trong hang núi, Bồ-tát cũng vậy, an trụ trong núi trí tuệ tịch tĩnh.

Thiện nam! Như sư tử vương không có lưu trữ, Bồ-tát cũng vậy, trừ bỏ tất cả gánh nặng phiền não, không có lưu trữ.

Thiện nam! Như sư tử vương đi một mình không bạn, hàng phục các bầy cầm thú; Bồ-tát cũng vậy, ngồi nơi đạo tràng một mình không bạn, phá các ma quân.

Thiện nam! Như sư tử vương trú tại nơi nào thì nơi đó tất cả cầm thú chẳng dám xâm phạm, phá hoại các loại lúa mạ, hoa màu. Bồ-tát cũng vậy, cư trú tại thôn xóm, quốc độ nào thì cầm thú nơi đó chẳng thể xâm phạm, phá hoại hoa màu pháp thiện. Đây là Bồ-tát không kinh sợ, cho đến có khả năng bảo hộ thiện căn của chúng sinh.

Này thiện nam! Như vậy, Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp dụ như sư tử vương.

Thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp khéo điều phục. Những gì là mười?

1. Tâm Bồ-đề kiên cố.

2. Lãnh hội lý nơi tâm Bồ-đề.

3. Bảo hộ sáu tình (sáu căn).

4. Tu hành Thánh đạo.

5. Gánh vác việc lớn.

6. Làm lợi ích cho chúng sinh, tâm không mệt mỏi.

7. Chánh mạng.

8. Chân thật, không cao ngạo.

9. Không dua nịnh, dối trá.

10. Ngay thẳng.

Thiện nam! Đây là Bồ-tát đầy đủ mười pháp khéo điều phục.

Thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp làm chỗ nhận biết của thế gian. Những gì là mười?

1. Nhiếp tâm ngồi thiền.

2. Hằng tu hạnh không.

3. Học pháp không nghỉ.

4. Không duyên theo cảnh giới, lìa phiền não kết sử, phụng hành tất cả kinh giáo của Như Lai, nhất nhất không phạm, tùy thuận tất cả tông pháp một cách bình đẳng, thông tỏ chỗ chính yếu của pháp giới.

5. Hành như hàng Chiên-đà-la hạ tiện ở thế gian, do tâm khiêm cung nên lìa xa sự tự cao, ngạo mạn, cuồng loạn.

6. Luôn sống với hạnh khất thực, bình đẳng theo thứ lớp.

7. Trụ ở thế gian, tâm không nghi hoặc, đối với pháp Phật thấy biết như thật.

8. Tâm không do dự nơi pháp nội chứng.

9. Không tin kẻ khác, không để bị dụ dỗ, tự mình thấy đạo lý.

10. Khéo tu hành, làm ruộng phước cho thế gian.

Đây là Bồ-tát đầy đủ mười pháp làm chỗ nhận biết của thế gian.

Thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp như hoa sen. Những gì là mười?

1. Thân không ô nhiễm.

2. Không sống chung với ác vi tế.

3. Hương giới luôn phảng phất.

4. Thọ sinh tinh khiết.

5. Sắc diện hiền hòa.

6. Nhu hòa vi diệu.

7. Ai thấy cũng vui.

8. Tâm ý khai ngộ.

9. Tâm ý thành thục.

10. Giỏi khéo thâu nhận.

Thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát thân không nhiễm ô, cho đến thế nào là Bồ-tát giỏi khéo thâu nhận?

Thiện nam! Ví như hoa sen tự không nhiễm ô từ khi ra khỏi nước. Không nhiễm vì pháp tánh là như vậy. Bồ-tát cũng thế, không còn nhiễm ô từ khi ra khỏi nước sinh tử. Vì sao? Vì được trí tuệ phương tiện. Tất cả Bồ-tát thông hiểu phương tiện sống nơi sinh tử. Sinh tử hỏa hoạn chẳng thể làm nhiễm ô, vì Bồ-tát khéo hành trì trí tuệ phương tiện.

Thiện nam! Như hoa sen, một giọt nước chẳng thể bám trụ. Cũng vậy, những lỗi lầm vi tế chẳng thể bám trụ nơi Bồ-tát.

Thiện nam! Như chung quanh chỗ hoa sen sinh, mùi hương luôn phảng phất xông ướp khắp nơi. Cũng lại như vậy, làng xóm, quốc ấp, thị tứ, nơi Bồ-tát cư trú, mùi hương giới phảng phất, không chỗ nào là không có.

Thiện nam! Như những nơi sinh hoa sen tinh khiết, khả ái, quốc vương, đại thần, hết thảy trăm họ đều tìm đến nơi đó. Cũng lại như vậy, những Bồ-tát thọ sinh, tự tánh tinh khiết, giới đức oai nghi đầy đủ, không thiếu, thường được các chúng Trời, Người, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... cung kính ái mộ, lễ bái; chư Phật Bồ-tát khen ngợi tán dương.

Thiện nam! Như khi hoa sen nở, sắc diện khả ái hay làm vui chúng hữu tình, ai thấy cũng hoan hỷ. Bồ-tát cũng vậy, khi cười mỉm, các căn đều thanh tịnh, tươi vui.

Thiện nam! Ví như hoa sen mềm mại không có thô nhám. Bồ-tát cũng vậy, nhu hòa tự nhiên, không có thô bạo.

Thiện nam! Như khi mộng tưởng thấy hoa sen, đây là điềm an lành, lợi ích, đáng khen ngợi. Người thấy Bồ-tát được lợi ích, cũng lại như vậy, tất cả trú xứ thêm sự an lành vì được Nhất thiết trí.

Thiện nam! Giống như hoa sen dần dần bung nở, cũng vậy, hoa sen trí tuệ giác phần của Bồ-tát bung nở, khi ấy gọi là Phật, là bậc giác ngộ.

Thiện nam! Như hoa sen nở, khi thấy: nhãn căn vui thích; khi ngửi: tỉ căn ưa thích; khi xúc phạm: thân căn thích thú; khi tâm hoan hỷ: ý căn vui thích. Bồ-tát cũng vậy, lúc ánh sáng trí tuệ thành thục, nhãn căn thanh tịnh khi thấy, nhĩ căn thanh tịnh khi nghe, tỉ căn vui thích vì đã có hương

giới công đức, thân căn vui thích khi xúc chạm, cúng dường cung kính, ý căn thanh tịnh nếu khi tư duy, tán thán công đức.

Thiện nam! Như hoa sen sinh, được hàng trời, người thâu nhận, cũng vậy, Bồ-tát xuất hiện ở thế gian được chư Phật, chư Bồ-tát cho đến chư Thiên, Đế Thích, Phạm thiên hộ thế đều kính ngưỡng. Đây gọi là Bồ-tát tự không ô nhiễm, cho đến được thâu nhận.

Thiện nam! Như vậy, Bồ-tát đầy đủ mười pháp dụ như hoa sen.

Thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp tạo tâm ý quảng đại. Những gì là mười?

1. Nên phát tâm rộng lớn vì tu hành tất cả các Ba-la-mật.

2. Ta nên phát động tâm rộng lớn vì làm thành thục tất cả pháp Phật.

3. Ta nên phát tâm rộng lớn vì giáo hóa tất cả chúng sinh.

4. Ta nên phát tâm rộng lớn, ngồi nơi đạo tràng, thành tựu Phật quả, thành Đẳng giác rồi, sẽ chuyển pháp luân mà tất cả thế gian hoặc Phạm, hoặc Thiên đều chẳng thể chuyển.

5. Ta nên phát tâm rộng lớn vì đem lại lợi ích cho chúng sinh ở vô lượng, vô biên thế giới.

6. Ta nên phát tâm rộng lớn vì kiến tạo thuyền trí tuệ, độ các chúng sinh khỏi biển sinh tử.

7. Tất cả chúng sinh không ai cứu, không ai bảo hộ, không nơi nương tựa, không có người thân độ thoát, ta nên phát âm rộng lớn làm quyến thuộc vì họ.

8. Ta nên phát tâm rộng lớn vì nhằm hiển hiện oai thần của chư Phật, tạo tiếng gầm của sư tử, hiện bày thần thông diệu dụng, đạo lực của chư Phật và cũng phải xem xét như Ma-ha Na-già.

9. Vì tất cả thế gian, hoặc trời, hoặc người, không thể sánh, không thể bằng ta, nên phát tâm rộng lớn.

10. Ta nên phát tâm rộng lớn, đem chánh pháp của Phật giáo hóa tất cả chúng sinh, chẳng dùng hạnh thô lậu, chẳng dùng khổ hạnh, chẳng dùng hạnh thấp kém.

Thiện nam! Đây là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp phát tâm rộng lớn.

Thiện nam! Đại Bồ-tát lại có mười pháp khiến tâm được thanh tịnh. Những gì là mười?

1. Tâm nhiều tín, vui, nội tâm bất động, tâm trụ kiên cố, tâm không hư dối, lìa xa tất cả tư duy bất thiện. Nghĩa là không phát tâm cầu đạo Thanh văn và Bích-chi-phật.

2. Do thiểu dục, tri túc nên lìa xa tất cả cấu uế, bất tịnh.

3. Lìa thân cao ngạo nghĩa là không tạo oai nghi giả dối.

4. Lìa khẩu cao ngạo nghĩa là không nói lời trái sự thật.

5. Lìa tâm cao ngạo là không tà vạy, dối trá.

6. Thân không hỗn tạp, miệng ít ham muốn, tâm không tham cầu.

7. Biết ân phải báo ân, ân nghĩa nhỏ còn không quên, huống là ân nghĩa lớn.

8. Nói lời chân thật. Ở chỗ làm việc không nói xấu kẻ khác. Những điều không lợi không nên nói. Chỉ tán thán những việc có lợi, vui, có đức, trong ấy chỉ thấy có đức, tu hành như lời nói. Bồ-tát không được ngoài miệng nói lời thương yêu mà trong tâm thù oán. Bồ-tát dùng miệng khen ngợi khiến tâm không tranh chấp. Miệng nói lới ái ngữ, tâm không hiềm hận.

9. Bồ-tát không được ngoài thân lộ vẻ hiền lành mà tâm nghĩ ác. Bồ-tát không được đem thân cung kính mà trong tâm kinh mạn. Bồ-tát không cao ngạo, không biếng nhác, không tham tiếc, không ganh ghét, Bồ-tát đã không tự cao, cũng không bề trễ, đã không tham tiếc, không ganh ghét, cũng không dối trá, không quanh co. Bồ-tát không nói lời đâm thọc ly tán đôi bên. Vì sao? Vì Bồ-tát do thân cung kính, miệng luôn nói chân thật.

10. Ba nghiệp tương ưng, không hủy báng chánh pháp thanh tịnh của Như Lai. Bồ-tát không dám hủy báng pháp. Vì sao không hủy báng chánh pháp của chư Phật? Vì Bồ-tát phát tâm Bồ-đề vô thượng, cạo bỏ râu tóc, mặc y hoại sắc, được xuất gia trong chánh pháp của Phật. Sự xuất gia như vậy chẳng vì sợ quốc vương, chẳng vì sợ giặc cướp, chẳng vì nợ nần, chẳng vì kinh hãi, chẳng vì sự sống mà làm Sa-môn. Vì tin ưa nên xuất gia học đạo. Vì cầu pháp nên thân cận thiện hữu, hết lòng phụng sự. Gặp tri thức thiện, lắng tâm nghe pháp, như pháp tu hành, tâm không kiêu mạn. Tuy không kiêu mạn nhưng còn chấp giữ theo điên đảo. Nếu không còn điên đảo thì có khả năng thông đạt chánh đạo nơi Phật. Do thông đạt nên được chánh pháp. Do được pháp nên chắc chắn được Bồ-đề vô thượng. Người học như vậy, không hủy báng chánh pháp và chánh giáo của Như Lai.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp khiến tâm được thanh tịnh.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp không có nghi hoặc. Những gì là mười? Đó là:

1. Tin Như Lai có thân bí mật.

2. Tin Như Lai có khẩu bí mật.

3. Tin Như Lai có tâm bí mật.

4. Tin hạnh Bồ-tát.

5. Tin thần thông đầy đủ.

6. Tin bản nguyện viên mãn.

7. Tin đạo Nhất thừa.

8. Tin chủng chủng thuyết.

9. Tin âm thanh Phật sâu xa vi diệu, vang lừng.

10. Tin vào sự hóa độ chúng sinh, tùy theo căn tánh của họ.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tin Đức Như Lai có thân bí mật, cho đến tin vào sư giáo hóa chúng sinh?

Thiện nam! Bồ-tát nghĩ: "Nghe nói Đức Như Lai có Pháp thân, thân tịch tĩnh, thân không gì bằng, thân không thể sánh, thân vô lượng, thân bất cộng, thân Kim cang... đều là chân thật, không hư, không dối." Đối với vấn đề này, Bồ-tát không sinh nghi hoặc, không có hai tâm. Bồ-tát tin Đức Như Lai có thân bí mật như vậy.

Bồ-tát lại nghĩ: "Nghe nói Đức Như Lai có khẩu bí mật. Từ kim khẩu, Đức Như Lai thọ ký, sự thọ ký rõ ràng. Đối với kinh giáo Đức Như Lai nói, nếu không hiểu rõ nghĩa lý, cũng đừng nên bác bỏ. Vì Như Lai không còn lầm lạc, không nói lời vô nghĩa, chẳng hề vọng ngữ. Chư Phật, Như Lai đã diệt tất cả ác, thanh tịnh vô cấu, không còn phiền não, kết sử nóng bức, đầy đủ tự tại, không còn mong cầu, vô trược, vô uế. Nếu nói Như Lai còn sai lầm, Như Lai nói lời vô nghĩa, thì điều này không có. Như Lai chí chân, chí thật, không có khi dối." Đối với vấn đề này, Bồ-tát không nghi hoặc, Bồ-tát tin vào khẩu bí mật của Phật như vậy.

Bồ-tát lại nghĩ: "Trong tâm Đức Như Lai thật bí mật. Tại nội tâm luôn y chỉ nơi tâm. Tất cả Thanh văn, Duyên giác cùng các Bồ-tát cho đến hết thảy chúng sinh đều chẳng thể biết. Chỉ trừ khi Đức Như Lai dùng sức thần thông hiển bày cho biết. Vì sao? Vì Đức Như Lai thâm diệu khó dò, khó lường; cảnh giới rộng lớn vô biên vô lượng, đồng với hư không, chẳng thể nghĩ bàn, thuần là chân thật không có hư dối." Điều này Bồ-tát không nghi, tin tâm bí mật của Như Lai như vậy.

Bồ-tát lại nghĩ: "Nghe nói tất cả Bồ-tát chuyên cần tạo lợi ích cho chúng sinh, thành tựu đầy đủ cho tất cả chúng sinh. Đối với sự nghiệp này, các Bồ-tát đều không mệt mỏi, cũng không lo sợ, gánh vác việc lớn, oai lực kiên cố, tu hành mười độ cùng hết thảy pháp Phật, có trí vô ngại, trí vô

biên, trí vô đẳng, trí bất cộng; dũng mãnh kiên cố, trang nghiêm kiên cố, thệ nguyện kiên cố; vì Bồ-đề nên thành tựu đầy đủ theo thứ lớp." Điều này chân thật, chẳng phải hư dối. Bồ-tát tin vào sự tu hành như vậy, không sinh nghi hoặc.

Bồ-tát lại nghĩ: "Ta an tọa nơi đạo tràng, đạt được thanh tịnh, không trì trệ, không chướng ngại, không vướng mắc, đắc nhãn thông cho tới nhĩ thông, tha tâm trí thông, túc mạng thông, như ý thần thông, lậu tận thông, không vướng mắc, không trì trệ, không chướng ngại. Ta đắc trí tương ưng trong một sát-na, thấy rõ như thật các cõi chúng sinh trong ba đời, những chúng sinh này thân hành đủ loại nghiệp ác, khẩu hành đủ loại nghiệp ác, ý hành đủ loại nghiệp ác, tà kiến điên đảo, hủy báng Hiền thánh. Vì nhân duyên nghiệp hành tà pháp nên sau khi chết sinh vào các đường ác, chịu khổ địa ngục. Có các chúng sinh thân làm việc thiện, khẩu, ý hành nghiệp thiện, đầy đủ chánh kiến nên không hủy báng Hiền thánh, trụ nơi chánh kiến, nhờ chánh kiến nên ba nghiệp thanh tịnh. Do nhân duyên ấy nên sau khi chết sinh vào đường lành, thọ vui nơi cõi trời." Bồ-tát quán chúng sinh giới một cách chân thật như vậy, liền thấy nghiệp thiện và bất thiện của chúng sinh.

Bồ-tát lại nghĩ: "Khi xưa ta làm Bồ-tát, hành đạo Bồ-đề, phát thệ nguyện: "Mình thành Chánh giác mới giúp kẻ giác ngộ." Đây là lời ta nguyện trước đây. Nay đạo quả đã được viên mãn như sở nguyện là điều chân thật, không có hư dối." Điều này Bồ-tát không còn nghi ngờ, cũng không mê mờ, nên gọi Bồ-tát là Đẳng giác. Đã tự giác ngộ, gọi là Tam-phật-đà.

Này thiện nam! Đây là Bồ-tát tin Bồ-đề, tin Phật xuất hiện ở đời.

Bồ-tát lại nghĩ: "Nghe nói Nhất thừa là Nhất Phật thừa, điều này chân thật, chẳng phải dối trá, không hư ngụy, không sai lầm. Vì sao? Vì các thừa đều sinh ra từ Đại thừa. Ví như châu Diêm-phù-đề có các châu vây quanh, danh tự mỗi châu đều thuộc vào châu Diêm-phù-đề. Danh ấy được gọi chung là Nhập Diêm-phù-đề. Tất cả các thừa cũng lại như vậy, nương vào Đại thừa mà phát sinh, không có hai, không có ba thừa." Điều này Bồ-tát không nghi, Bồ-tát tin vào đạo Nhất Phật thừa như vậy.

Bồ-tát lại nghĩ: "Nghe nói các loại pháp Như Lai thuyết giảng trong các kinh đều chân thật. Vì sao? Vì hóa độ các chúng sinh mà các Đức Như Lai tùy thuận căn cơ thuyết pháp." Điều này Bồ-tát không sinh nghi hoặc, không khởi hai tâm. Đây là Bồ-tát tin vào ba thừa có chỗ sai khác.

Bồ-tát lại nghĩ: "Âm hưởng của các Đức Như Lai là vô cùng sâu xa

vi diệu, Phạm âm như vậy là chân thật. Vì sao? Vì các Phạm thiên tử thiện căn mỏng ít, còn có thanh âm vi diệu vang vọng, êm ái, trong trẻo, xúc cảm, huống nữa là trong vô lượng kiếp Đức Như Lai đã tu hành, thành tựu trăm phước trang nghiêm, đầy đủ vạn đức.” Điều này Bồ-tát không có nghi hoặc. Bồ-tát tin âm hưởng thâm diệu của Như Lai như vậy.

Bồ-tát lại nghĩ: “Nghe nói Phật Như Lai biết rõ các loại tánh khí, căn cơ thông minh, ngu độn của chúng sinh. Các chúng sinh được hóa độ, nghe pháp chỉ có một âm thanh, vậy mà mỗi loài đều hiểu, đoạn dứt tâm nghi. Người thiện căn thành thục được hóa độ trước. Mỗi mỗi chúng sinh đều hiểu như vầy: Nay Đức Như Lai vì một mình ta mà thuyết pháp như thế. Nhưng các Đức Như Lai không có tư duy phân biệt như vậy. Những sự việc như vậy là chân thật, chẳng sai lầm chẳng dối trá.” Điều này Bồ-tát không sinh nghi hoặc, tin chắc rằng Như Lai tùy theo cơ duyên giáo hóa chúng sinh.

Thiện nam! Đây là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp khiến tâm không nghi hoặc.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có đủ mười pháp dụ như biển lớn. Những gì là mười?

Đó là chỗ quy tụ tất cả châu báu, rộng lớn khó dò, càng ra càng sâu, không chứa thây chết, bình đẳng một vị, có khả năng dung nạp hết thảy sông ngòi, không quá thời hạn, là nơi nương sống của các chúng sinh lớn, không có biên vực.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát là nơi các châu báu quy tụ, cho đến thế nào là không có biên vực?

Này thiện nam! Ví như biển cả là nơi quy tụ của vô lượng, vô biên hết thảy châu báu, tất cả chúng sinh đều đến đó lấy vật báu. Bồ-tát cũng vậy, là nơi quy tụ vô lượng, vô biên hết thảy công đức châu báu. Tất cả chúng sinh cầu đạt phước đức đều đến nơi ấy.

Thiện nam! Ví như biển cả thật khó đo lường, sự sâu xa của Bồ-tát khó lường cũng lại như vậy.

Thiện nam! Như biển rộng lớn, từ bi trí tuệ sâu xa rộng lớn của Bồ-tát cũng lại như vậy.

Thiện nam! Ví như biển cả không dung chứa hết thảy thây chết. Vì sao? Vì pháp của biển cả là như vậy. Bồ-tát không thể sống chung với tri thức ác cùng tất cả phiền não, cũng lại như vậy. Vì sao? Vì pháp của Bồ-tát là như thế.

Thiện nam! Ví như biển cả, hết thảy các dòng sông đều chảy vào đó,

hòa thành một vị, đó là vị mặn. Bồ-tát tu hết thảy pháp thiện đều thành một vị cũng lại như vậy, đó là vị Nhất thiết chủng trí.

Thiện nam! Như biển dung chứa các sông nhưng không tăng giảm, Bồ-tát thọ vô lượng pháp không có tăng giảm cũng lại như vậy.

Thiện nam! Như nước nơi biển cả lên xuống không quá thời hạn, Bồ-tát giáo hóa chúng sinh không quá thời hạn cũng lại như vậy.

Thiện nam! Như biển cả là nơi cư trú của chúng sinh có thân to lớn; hết thảy chúng sinh có pháp bạch tịch y chỉ nơi thân Bồ-tát cũng lại như vậy.

Thiện nam! Như nước biển rộng bao la, không có phần hạn, tất cả chúng sinh không thể biết lượng nước nhiều ít; Bồ-tát vì các chúng sinh mà nói pháp yếu vô biên vô tận, không thể lường xét cũng lại như vậy.

Đây là Bồ-tát như đại hải, là nơi quy tụ các thứ châu báu phước đức cho đến vô biên.

Thiện nam! Như vậy, Bồ-tát đầy đủ mười pháp dụ như biển lớn.

-oOo-

# KINH ĐẠI THỪA BẢO VÂN

## QUYỂN 4

## PHẨM 4: ĐÀ-LA-NI

Bấy giờ, Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại:

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp hiểu biết sâu xa vi tế. Những gì là mười? Đó là:

1. Hiểu sự mong cầu xuất ly.
2. Hiểu các pháp một cách rốt ráo.
3. Hiểu đầy đủ tất cả các pháp.
4. Hiểu sự tùy thuận hết thảy pháp tướng.
5. Hiểu sự phân tích hết thảy các pháp.
6. Hiểu mười hai nhân duyên sâu xa khó suy xét.
7. Hiểu nghiệp lực chẳng thể nghĩ bàn.
8. Hiểu nghĩa sâu rộng như chỗ thuyết giảng.
9. Hiểu và thông đạt thuận như đạo lý.
10. Hiểu về nhất chân đế.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát hiểu sự mong cầu xuất ly, cho đến nào là Bồ-tát hiểu về nhất chân chế?

Bồ-tát hằng nghĩ nhớ: "Hết thảy thế gian thật là thống khổ! Bị lửa dữ của tám khổ thiêu đốt, dâm dục như lửa hừng đốt cháy toàn thân, lửa sân hừng hực, vọng khởi loạn tưởng, vô minh si ám che lấp nhãn căn."

Bồ-tát thấy rồi lại nghĩ: "Những chúng sinh này làm sao ra khỏi nhà lửa ba cõi, thoát được nạn lửa?! Vì nhân duyên độ thoát những chúng sinh ấy, nên ta phải cầu hiểu các pháp, cầu được bình đẳng thuận theo các pháp."

Được bình đẳng rồi, như thật biết rõ tướng huyễn của các pháp. Rõ biết huyễn rồi thì hiểu đúng pháp luật. Hiểu đúng như thật rồi, theo đó quán sát mươi hai nhân duyên sâu xa khó lường. Được duyên quán rồi, liền quán sát nghiệp lực chẳng thể nghĩ bàn. Quán như vậy xong, nghĩ: "Pháp này thật là hiếm có. Tất cả các pháp tuy không có tự thể nhưng lại khéo tạo ra

đủ loại sắc tướng.”

Nhờ hiểu rõ sự vi tế như vậy nên đối với nghĩa lý đã nghe liền được thông tỏ. Do thấu tỏ về ý nghĩa hơn nên thông đạt chân như. Đạt chân như rồi được thấy thật tế. Thấy thật tế rồi, nên có thể độ thoát tất cả chúng sinh ra khỏi nhà lửa sinh tử.

Thiện nam! Đây là Bồ-tát hiểu sự mong cầu xuất ly, cho đến hiểu đầy đủ về nhất chân đế. Đó là mười pháp Đại Bồ-tát hiểu biết sâu xa vi tế.

Thiện nam! Đại Bồ-tát có đầy đủ mười pháp biện tài hội lý. Những gì là mười? Đó là: Hết thảy các pháp chỉ là giả danh, không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ mạng, không nuôi dưỡng, không tạo tác, không thọ nhận, vô tri, vô kiến, nguy hiểm, tai ách chẳng được tự tại, rỗng không, không sở hữu, do nhân duyên giả hợp, phân biệt hư vọng. Như vậy gọi nó là giả hợp, giả danh.

Thiện nam! Có đạo lý này là tùy thuận nơi pháp tướng.

Không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ mạng, không tạo tác, không thọ nhận, vô tri, vô kiến, không có tự tại, phân biệt hư vọng, nhân duyên giả hợp. Nói pháp như vậy là hợp lý đạo, tùy thuận nơi pháp tướng, không trái với pháp tướng, cùng lý tương ưng. Quán sát đúng lý một cách như thật, tất không điên đảo là làm rõ về pháp tướng. Biện tài như vậy cùng lý tương ưng, nên gọi là biện tài hội lý.

Thiện nam! Đây là Bồ-tát đầy đủ mười pháp biện tài hội lý.

Thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp biện tài sáng tỏ. Những gì là mười? Đó là:

1. Biện tài cởi bỏ mọi trói buộc.
2. Biện tài vô tận.
3. Biện tài không đoạn tuyệt.
4. Biện tài tạo lợi ích khắp nơi.
5. Biện tài không thấp kém.
6. Biện tài không kinh sợ.
7. Biện tài không ai bằng.
8. Biện tài không bị ngăn cản, phá hoại.
9. Biện tài vô cùng.
10. Biện tài bốn vô ngại đầy đủ.

Thiện nam! Đây là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp biện tài sáng tỏ.

Thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp biện tài tịnh khiết. Những gì

là mười? Đó là:

1. Biện tài không vụng về.
2. Biện tài không hoảng sợ.
3. Biện tài không yếu hèn.
4. Biện tài không tự khoe khoan.
5. Biện tài không giảm mất nghĩa lý.
6. Biện tài không giảm mất văn từ.
7. Biện tài không sai phương pháp.
8. Biện tài không sai thời.
9. Biện tài không thô thiển, khó hiểu.
10. Biện tài rõ ràng.

Thiện nam! Bồ-tát biện tài không vụng về. Vì sao? Vì không có gì lo sợ. Bồ-tát ở giữa đại chúng như sư tử vương không khiếp sợ.

Bồ-tát biện tài không tự khoe, cũng không dua nịnh. Vì sao? Vì đã lìa xa phiền não. Người còn phiền não thì luôn tự khoe, chẳng phải là không còn phiền não.

Bồ-tát biện tài không làm tổn giảm ý nghĩa. Vì sao? Vì đã đắc pháp như vậy.

Bồ-tát không biện tài vô nghĩa. Vì sao? Vì đã chứng đắc pháp. Thiện nam! Người chưa chứng pháp làm giảm mất nghĩa, ấy chẳng phải là người đắc pháp.

Bồ-tát biện tài không giảm mất văn từ. Vì sao? Vì đã tu hết thảy các phương pháp.

Bồ-tát khéo học vô lượng kinh pháp nên không sai thời, khoảng trước khoảng sau đều không sai. Bồ-tát biện tài không thô thiển, khó hiểu. Lời nói không thô ác, không trái tai. Vì sao? Vì lìa xa các lỗi lầm, ác khẩu. Bồ-tát biện tài rõ ràng. Vì sao? Vì lợi căn đầy đủ.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp biện tài tịnh khiết.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp biện tài hay làm cho tất cả chúng sinh hoan hỷ. Những gì là mười? Đó là:

1. Ái ngữ.
2. Sắc diện tươi vui, không nhăn nhó.
3. Thường nói nghĩa lý.
4. Thường nói chánh pháp.
5. Nói pháp bình đẳng.

6. Không tự kheo tài năng mình.

7. Không khinh chê.

8. Tâm không nhiễm ô.

9. Hành động không suất.

10. Biện tài đủ loại.

Thiện nam! Bồ-tát nói lời ái ngữ làm cho chúng sinh tâm được hoan hỷ.

Bồ-tát sắc diện tươi vui, không nhăn nhó, luận bàn cởi mở làm cho chúng sinh vui thích.

Bồ-tát thường nói nghĩa lý, lời nói ưu ái nên tâm chúng sinh vui thích.

Bồ-tát thường luôn thuyết pháp, lời nói lợi ích, làm cho chúng sinh vui thích.

Bồ-tát thuyết pháp bình đẳng, khiến cho tâm ý chúng sinh vui thích.

Bồ-tát không tự khoe tài năng của mình, lìa xa kiêu mạn, phóng túng, cao ngạo, tùy theo mỗi loài chúng sinh mà dạy bảo khiến họ được hoan hỷ.

Bồ-tát không có tâm khinh chê, ân cần vì chúng sinh nói pháp khiến họ được hoan hỷ.

Bồ-tát không còn sự nhiễm ô, trì giới thanh tịnh nên khiến chúng sinh hoan hỷ.

Bồ-tát hành động không khinh suất, luôn tu nhẫn nhục.

Bồ-tát biện tài đủ loại, dùng lời ái ngữ nên khiến chúng sinh hoan hỷ.

Này thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp biện tài có khả năng làm cho tất cả chúng sinh hoan hỷ.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp ngôn ngữ biện tài, được người tín thọ. Những gì là mười? Đó là:

1. Bồ-tát đối với các chúng sinh chẳng phải là bậc pháp khí thì không nên nói pháp.

2. Chúng sinh hủy báng pháp, Bồ-tát cũng không vì họ mà giảng nói.

3. Những kẻ đến đùa cợt, khinh nhờn, Bồ-tát cũng không vì họ mà giảng nói.

4. Ngoại đạo tà kiến, Bồ-tát cũng không nên giảng nói cho họ.

5. Người không cung kính, Bồ-tát cũng không nên giảng nói cho họ.

6. Người không tín tâm, Bồ-tát không nên giảng nói cho họ.

7. Người dối trá, dua nịnh, Bồ-tát không nên giảng nói cho họ.

8. Bồ-tát không vì tự thân thiếu thốn, không vì tài sản mà thuyết pháp.

9. Bồ-tát không vì lợi dưỡng, ganh ghét, tham tiếc mà nói pháp.

10. Người đầu óc phân tán, lõa hình và câm điếc, Bồ-tát không nên nói pháp cho họ.

Vì sao? Này thiện nam! Đối với các chúng sinh, Bồ-tát không có lẫn tiếc, cũng không hề dấu pháp. Bồ-tát không thể không thương xót chúng sinh, không thể không làm lợi vật. Nhưng vì các chúng sinh đối với Phật pháp chẳng phải là bậc pháp khí, do vậy Bồ-tát không thể thâu nhận.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Những chúng sinh nào, Bồ-tát nên vì họ nói pháp?

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Bồ-tát nói pháp vì các chúng sinh như:

Người có tín căn.

Người có khả năng thành thục.

Người đối với Phật quá khứ đã trồng căn lành, có đủ pháp khí.

Người không quanh co, lìa xa sự dối trá.

Người có oai nghi, thật không giả dối.

Người không tham đắm nơi danh vọng, lợi dưỡng của thế gian.

Người tín tâm đầy đủ, được bạn lành thâu giữ.

Người tạo các nghiệp thiện, dễ có thể khai ngộ.

Chúng sinh lợi căn, đối với nghĩa lý đã nói có khả năng thông hiểu ý nghĩa sâu xa, tu hành như lời nói, tinh tấn dũng mãnh, có khả năng thành Phật.

Này thiện nam! Đối với những chúng sinh như vậy, chư Phật và Bồ-tát nên vì họ mà nói pháp.

Này thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp, lời nói phát ra được người tín thọ.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có mười pháp giỏi khéo thuyết pháp. Những gì là mười? Đó là:

1. Chỉ vì tu hành các pháp Phật mà nói pháp. Thuyết pháp như vậy nhưng Phật và pháp đều không thủ đắc.

2. Vì muốn tu hành các Ba-la-mật mà nói pháp, nhưng cũng chẳng thủ đắc sự tu hành này và các Ba-la-mật.

3. Vì hạnh Bồ-đề mà Bồ-tát thuyết pháp, nhưng chẳng thủ đắc Bồ-đề cùng hạnh Bồ-đề.

4. Vì diệt phiền não nên thuyết pháp, nhưng chẳng thủ đắc nơi phiền não cùng sự diệt phiền não.

5. Vì tu tập xuất ly để chứng diệt nên Bồ-tát nói pháp, nhưng chẳng thủ đắc sự xuất ly, cũng chẳng thủ đắc sự chứng diệt.

6. Vì chứng đạt quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm nên Bồ-tát nói pháp nên chẳng thủ đắc Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm.

7. Vì quả A-la-hán nên Bồ-tát thuyết pháp, nhưng chẳng thủ đắc A-la-hán cùng quả A-la-hán.

8. Vì đạt quả Bích-chi-phật nên Bồ-tát thuyết pháp, nhưng Duyên giác cùng Duyên giác quả cũng chẳng thủ đắc.

9. Vì diệt sự chấp chặt các ngã kiến nên Bồ-tát thuyết pháp, nhưng ngã cùng sự chấp trước đều chẳng thủ đắc.

10. Bồ-tát tuy nói có các nghiệp báo, nhưng nghiệp cùng nghiệp báo cũng chẳng thủ đắc.

Vì sao? Vì Bồ-tát tư duy thấy rằng: Các pháp được nói do nương nơi danh dự. Nhưng vào danh dự này để tìm pháp thì chẳng được. Vì sao? Vì gọi là pháp ấy chẳng phải là thể của văn tự. Xét văn tự ấy cũng không là thể của pháp. Vì nghĩa này, nên nương vào giả danh tục đế để giảng nói ở nơi pháp không danh mà lập nên danh tự. Danh tự như vậy đều là hư vọng, phi chân thật. Phi chân thật ấy chẳng phải là Đệ nhất nghĩa. Đã chẳng phải là chân đế, nên là pháp hư vọng, dối gạt tất cả hàng phàm phu.

Này thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp giỏi khéo thuyết pháp.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp không thể không tùy thuận. Những gì là mười?

1. Thiện nam! Bồ-tát tùy thuận theo pháp không từ nơi sắc.

2. Tùy thuận pháp không từ thọ, tưởng, hành, thức.

3. Tùy thuận pháp không từ Dục giới.

4. Tùy thuận pháp không từ Sắc giới.

5. Tùy thuận pháp không từ Vô sắc giới.

6. Tùy thuận pháp không từ nơi pháp.

7. Tùy thuận pháp nhưng không thuận chúng sinh.

8. Tùy thuận pháp nhưng không thuận đoạn kiến.

9. Tùy thuận pháp không từ nơi đạo.

10. Dùng trí phương tiện thiện xảo để tương ưng, chẳng phải là không

tùy thuận.

Thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp không thể không tùy thuận.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp khéo thông hiểu về pháp giới. Những gì là mười? Đó là:

1. Đầy đủ trí tuệ.

2. Được tri thức thiện thâu nhận.

3. Tinh tấn dũng mãnh.

4. Lìa xa hết thảy chướng ngại.

5. Khéo được thanh tịnh.

6. Sinh tâm ân trọng đối với điều được dạy bảo.

7. Hằng tu không tướng.

8. Lìa xa những kiến chấp lệch lạc, hẹp hòi.

9. Khéo hành Thánh đạo.

10. Thấy rõ chân đế.

Đó là mười pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát nuôi dưỡng tuệ mạng phải nên thân cận thiện hữu, sinh tâm hoan hỷ khi gặp tri thức thiện. Đối với thiện hữu nên sinh tưởng như Thế Tôn, y chỉ mà trụ. Nương thiện hữu rồi, dũng mãnh tinh tấn diệt trừ tất cả pháp bất thiện, thành tựu viên mãn hết thảy pháp thiện. Dũng mãnh như vậy, tất cả chướng ngại đều được diệt tận. Chướng ngại không còn nhưng vẫn tấn tu không dừng, nên được thanh tịnh; lìa xa tất cả thân khẩu ý ác cùng nghiệp phá giới. Được thanh tịnh rồi, đối với điều được dạy bảo sinh tâm ân trọng. Ân trọng lời dạy rồi, luôn tu không tướng. Tu không tướng rồi, chẳng sinh thấy biết điên đảo. Lìa xa thấy biết điên đảo rồi, tu tập Thánh đạo. Tu Thánh đạo rồi liền thấy chân thật.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là chân thật?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Chân thật là chẳng điên đảo.

Bồ-tát thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là chẳng điên đảo?

Phật bảo:

–Thiện nam! Chẳng hư vọng gọi là không điên đảo.

Bồ-tát thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là chẳng hư vọng?

Phật bảo:

–Tức là pháp Như như không biến đổi.

Bồ-tát thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là Như như?

Phật bảo:

–Cái Như như ấy là pháp chứng biết ở bên trong, chẳng thể dùng văn tự hiển bày. Vì sao? Vì pháp này tất cả nẻo ngôn ngữ đều chết. Văn tự, chương cú chẳng thể giải thích được. Nó vượt qua cảnh giới âm thanh, lìa các khẩu nghiệp, dứt các lý luận, chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng ra, chẳng vào, chẳng hiệp, chẳng tán, chẳng thể dò xét, chẳng thể suy tính. Vượt qua cảnh giới toán số, chẳng phải chốn hành của Tâm, không ngại, không tưởng, vượt qua cảnh giới của tưởng, vượt qua hết thảy cảnh giới ấu trĩ, chẳng phải nơi đến của tất cả kiến giải còn non kém. Vượt qua tất cả cảnh giới của ma. Vượt qua tất cả cảnh giới của phiền não. Vượt qua cảnh giới của thức, không có chỗ trụ, không trụ nơi hành xứ của Thánh trí tịch tĩnh. Chỗ được chứng đắc bên trong như vậy, không cấu, không uế, không nhiễm, thanh tịnh vị diệu bậc nhất, rốt ráo tối thắng, thường hằng, an nhiên, chẳng phải pháp sinh diệt. Như Lai xuất hiện ở đời, hay không xuất hiện ở đời, pháp giới vẫn thường như vậy.

Này thiện nam! Bồ-tát vì pháp này nên tinh cần không bê trễ, tu hành tinh tấn, nhẫn các loại khổ. Khổ hạnh như vậy mới chứng pháp giới ấy. Ở trong pháp này lại an lập thêm cho tất cả chúng sinh.

Thiện nam! Đó gọi là "Như như", gọi là Thật tế, gọi là Nhất thiết trí, gọi là Nhất thiết chủng trí, gọi là cảnh giới bất khả tư nghì, gọi là cảnh giới không hai.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Làm sao để chứng, làm sao đạt được pháp giới gọi là chỗ được "chứng đắc bên trong" như vậy?

Phật bảo:

–Thiện nam! Cần phải dùng trí tuệ xuất thế gian mới có thể nội chứng, nội đắc.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Dùng trí nơi đối tượng được chứng đắc thì có thể đạt được nội chứng không?

Phật bảo:

–Thiện nam! Chẳng được. Vì sao? Vì phải dùng trí tuệ mới có thể thấy pháp như thật để thân chứng.

Bồ-tát lại thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Các thiện nam hoặc dùng văn tuệ, hoặc dùng tư tuệ chứng đắc pháp này, có thể gọi là nội chứng chăng?

Phật bảo:

–Thiện nam! Chẳng thể được. Vì sao? Vì chẳng thể dùng văn tuệ, chẳng thể dùng tư tuệ mà nội chứng pháp ấy.

Này thiện nam! Ta nay vì ông mà nói thí dụ:

Thiện nam! Như vào cuối tháng mùa hạ, giữa khu rừng hoang dã rộng lớn, giả sử có người từ phương Đông đi qua thành phương Tây; lại có một người từ phương Tây đi qua thành phương Đông, anh này bị nung nóng, khổ sở, não loạn vì quá khát nước. Giữa đường gặp người phương Đông đi đến, anh hỏi: "Nhân giả! Nay tôi bị nóng bức khó chịu vì cái khổ khát nước. Anh có thể vì tôi chỉ đường đến nơi có ao, hoặc hồ nước trong sạch, mát mẻ không nhơ, có thể giúp tôi trừ được cơn khát này?"

Khi ấy, người đến từ phương Đông biết rõ đường đi đến chỗ nước mát, vì tự thân anh đã từng uống nước này và tắm rửa tại đây, anh ta liền đáp: "Nhân giả! Theo con đường này, ông đi thẳng đến chỗ kia, thấy có hai đường, nên tránh đường bên trái, đi đường bên phải. Đi mãi sẽ có rừng cây tươi tốt. Trong khu rừng này có ba ao nước trong sạch, thơm ngon, hòa diệu, nhẹ nhàng, mát mẻ, đầy đủ tám công đức."

Thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Người bị bức não do cái khổ khát nước ấy mới nghe tên nước, nghĩ đến nước này có thể trừ hết khát không? Liền chứng biết nước này mát mẻ không?

Bồ-tát thưa:

–Không, bạch Thế Tôn! Người khát nước ấy phải đến chỗ nước trong mát kia uống, tắm rồi cơn khát mới dứt trừ, tự thân mới chứng biết.

Phật bảo:

–Này thiện nam! Hai tuệ văn, tư chẳng được nội chứng, cũng lại như vậy.

Này thiện nam! Khu rừng ấy tức là sinh tử.

Người bị khổ nóng bức là tất cả chúng sinh. Vì sao? Vì bị ba chướng phiền não thiêu đốt, bứt bách nên khao khát năm dục.

Người chỉ đường đi ấy là Bồ-tát khéo hiểu đạo Nhất thiết trí, đã chứng pháp này, nội chứng đắc pháp.

Nước thanh tịnh ấy tức là Đệ nhất nghĩa đế.

Này thiện nam! Ta nay vì ông lại nói thí dụ, ông nên lắng nghe. Thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Giả sử chư Phật Như Lai thọ mạng một kiếp, trụ nơi thế giới, ở cõi Diêm-phù-đề, Như Lai đối trước mọi người xưng tán vị cam lồ: sắc hương, mỹ vị thanh tịnh, mềm mại đầy đủ. Những chúng sinh này nghe khen món ăn ấy có được no không?

Bồ-tát thưa:

–Không, bạch Thế Tôn!

Phật bảo:

–Thiện nam! Vì ý nghĩa ấy ông nên biết, hai tuệ văn, tư chẳng thể nội chứng đắc pháp như thật.

Lại nữa, thiện nam! Hãy lắng nghe thí dụ: Thiện nam! Ví như một người từng ăn quả cam, biết được mỹ vị của nó. Đối trước mọi người, anh ta tán thán sắc, hương, vị, xúc của nó đầy đủ. Thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Những người này nghe nói mùi vị của quả cam, họ có được mùi vị ấy không?

Bồ-tát thưa:

–Không, bạch Thế Tôn!

Phật dạy:

–Thiện nam! Nương nơi nghĩa ấy nên biết, hai tuệ văn, tư chẳng thể nội chứng đắc pháp như thật.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại thưa:

–Lành thay, Thế Tôn! Lành thay, Thiện Thệ! Bạch Thế Tôn! Những chúng sinh kia làm sao chứng đắc pháp ấy? Phải chăng do nhân duyên từng nghe kinh này? Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì những chúng sinh kia chứng đắc pháp, nhân nghe pháp ấy mà không điên đảo.

Phật bảo:

–Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Được nghe pháp này, do không điên đảo, nên được pháp ấy như ta không khác.

Này thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát mười pháp thông hiểu pháp giới.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp hành cảnh giới không. Những gì là mười? Đó là:

1. Lực không.

2. Vô úy không.

3. Phật bất cộng pháp không.

4. Giới tạng không.

5. Định tạng không.

6. Tuệ tạng không.

7. Giải thoát tạng không.

8. Giải thoát tri kiến tạng không.

9. Nhất thiết pháp không.

10. Không không.

Bồ-tát đều biết rõ tất cả, không vì nhân duyên này mà thủ đắc pháp không, cũng chẳng chấp trước nơi không, cũng không thấy biết không, cũng không nương nơi không, cũng chẳng vì nhân duyên này mà rơi vào tướng đoạn diệt.

Này thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp hành cảnh giới không.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp trụ nơi vô tướng. Những gì là mười? Đó là:

1. Lìa tướng ở ngoài.

2. Lìa tướng ở trong.

3. Lìa các hý luận.

4. Lìa tất cả sự phân biệt.

5. Lìa tất cả sở đắc.

6. Lìa tất cả chuyển động.

7. Lìa tất cả hành xứ.

8. Lìa tất cả cảnh giới.

9. Chẳng thủ đắc nơi thức.

10. Cũng chẳng thủ đắc nơi pháp theo đối tượng của thức.

Này thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp trụ nơi vô tướng.

Khi ấy, Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chư Phật, Bồ-tát quan sát pháp vô này như thế nào?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Chỗ này thì chẳng thể nghĩ bàn, do nghĩa ấy rất thâm diệu. Vì sao? Vì nó vượt qua cảnh giới của ý thức. Hết thảy chúng sinh đối với pháp này đều sinh loạn động.

Thiện nam! Pháp của Như Lai này là bất khả tư nghì. Tất cả chúng sinh chẳng thể thấy biết. Pháp của Như Lai này vi diệu hết mức, chẳng thể

suy tính, lao nhọc tâm thức. Vì sao? Thiện nam! Vì pháp này khó chứng nhập, sâu xa, vượt mọi nẻo ngôn luận, không bỉ, không thử, bình đẳng như hư không, chẳng phải là cảnh giới của tất cả luận sư, chẳng thể suy lường, chẳng thể dò xét.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay con muốn hỏi thêm, xin Thế Tôn cho phép?

Phật dạy:

–Thiện nam! Ông tùy ý hỏi, ta sẽ giải đáp.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại liền bạch Phật:

–Như điều Phật dạy, pháp vô tướng này tất cả chúng sinh chẳng thể thấy biết. Vậy pháp của Như Lai ấy ai có thể tin? Như Lai là Đấng Pháp Vương mà tự khen mình, chẳng phải là cao ngạo, tăng thượng mạn sao? Phàm là cao ngạo thì chẳng phải là tướng Đại nhân.

Phật bảo:

–Thiện nam! Ông hỏi rất hay! Hãy khéo lắng nghe mà suy nghĩ.

Bồ-tát thưa:

–Con xin lắng nghe! Bạch Đức Thế Tôn!

Phật bảo:

–Này thiện nam! Phật không kiêu mạn, cũng không cống cao ngạo, không vì danh tiếng, không vì lợi dưỡng, không vì tri thức, chẳng tự khen hư dối, chẳng tự cao hư dối. Chỉ vì tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh chứng đắc pháp ấy nên nói lời như thế. Vì sao? Vì những chúng sinh kia ở bên Như Lai nghe lời ấy liền được đại hoan hỷ, thanh tịnh vô lượng, sẽ được pháp ấy không khác. Ta ngày nay, làm bậc pháp khí nhiều kiếp đạt lợi ích an lạc, cho đến chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Những chúng sinh này sẽ không biết oai thần nơi Phật chăng?

Phật bảo:

–Thiện nam! Những chúng sinh này chẳng biết. Vì sao? Vì tâm còn thấp kém.

Thiện nam! Cõi Phật đây có nhiều chúng sinh tâm ý nhỏ hẹp, thấp kém, trí nhỏ, tín nhỏ, ít phần thiện căn. Do vậy chẳng biết công đức, oai thần của Như Lai. Vì những chúng sinh này nên Phật tự khen mình, khiến họ đối với Phật sinh tâm tin tưởng.

Này thiện nam! Như có một vị Y vương khéo giỏi trị bệnh. Khi ấy có nhiều chúng sinh bị bệnh khổ trầm trọng. Nơi thôn xóm ấy chỉ có vị lương y này, không còn ai khác. Những chúng sinh bệnh khổ trầm trọng, không một ai biết vị lương y này khéo giỏi trị bệnh, đầy đủ oai đức. Khi ấy, lương y nghĩ: "Những người bệnh này khốn khổ đáng thương, bị khổ não bức bách, chẳng biết dược tánh, chẳng biết tăng giảm. Ta nay nên vì những chúng sinh này mà điều trị cho họ hết bệnh."

Lúc này, vị lương y đối trước các người bệnh tự khen mình: "Này những bệnh nhân! Nên biết ta là đại Y vương khéo giỏi trị bệnh, biết rõ gốc bệnh, thông hiểu việc chẩn đoán, thông hiểu về thuốc thang." Người bệnh nghe rồi tin biết vị lương y nên đến nương nhờ. Đại Y vương này liền vì những người bệnh kia mà điều trị cho họ. Các loại bệnh tật liền đó được khỏi.

Thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Lương y này có thể gọi là cao ngạo không?

Bồ-tát thưa:

–Không, bạch Thế Tôn!

Phật dạy:

–Thiện nam! Chư Phật Như Lai cũng lại như vậy, là đại Y vương, rõ biết tất cả trọng bệnh phiền não, cũng biết căn nguyên của bệnh phiền não. Bố thí cho khắp chúng sinh pháp diệu dược lớn mà người bệnh phiền não chẳng nhận thức được. Như Lai Y vương thấy việc ấy rồi, nên đối trước những người bệnh mới tự khen công đức mình. Những chúng sinh nghe được công đức chân thật của Như Lai đều sinh tín tâm, quy hướng với Như Lai. Vì những người này, Như Lai Đại Y Vương dùng các loại đại pháp dược vi diệu điều trị tất cả trọng bệnh phiền não đều khiến dứt tận. Những gì gọi là đại pháp dược?

Đó là quán bất tịnh, quán Từ bi, quán mười hai Nhân duyên...

Thiện nam! Phật thấy vô lượng lợi ích như vậy nên tự khen công đức mình, chẳng phải là cao ngạo.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp xa lìa tất cả các nguyện nương. Những gì là mười? Đó là:

–Tuy nguyện bố thí nhưng không nương vào sự thí. Tuy nguyện giới, nhẫn, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, cho đến ba cõi, Bồ-đề, Niết-bàn nhưng thảy đều không nương vào nguyện. Vì sao? Vì Bồ-tát lìa xa tất cả các nguyện, đem vô sở nguyện hành khắp thế gian.

Thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp lìa xa tất cả nguyện nương.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp dùng Từ làm thân. Những gì là mười? Đó là:

1. Đầy đủ Từ không ít phần.

2. Đầy đủ Từ không đây, kia.

3. Đầy đủ pháp từ.

4. Đầy đủ Từ tịch tĩnh.

5. Đầy đủ Từ không tìm lỗi.

6. Đầy đủ Từ lợi ích.

7. Đầy đủ Từ sinh bình đẳng đối với chúng sinh.

8. Đầy đủ Từ không phẫn hận.

9. Đầy đủ Từ phủ khắp mười phương cõi.

10. Đầy đủ Từ xuất thế gian.

Thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp dùng Từ làm thân.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp dùng Bi làm thân. Những gì là mười? Đó là:

1. Thấy các chúng sinh khốn khổ không ai cứu giúp, không ai bảo hộ, không chỗ nương tựa nên Bồ-tát liền phát tâm Bồ-đề.

2. Phát tâm này rồi, nỗ lực tu hành dũng mãnh tinh tấn, được pháp này.

3. Đắc pháp này rồi, vì các chúng sinh mà làm lợi ích.

4. Thấy kẻ keo kiệt, khuyên sống bố thí.

5. Thấy kẻ phá giới, khuyên bảo trì giới.

6. Thấy kẻ sân hận, khuyên tu nhẫn nhục.

7. Thấy kẻ biếng nhác, khuyên tu tinh tấn.

8. Thấy kẻ tán loạn, khuyên tu nhiếp tâm.

9. Thấy kẻ vô trí, khuyên tu trí tuệ.

10. Tuy thấy các chúng sinh bị bức bách, cực khổ, khó có khả năng kham nhẫn, nhưng Đại Bồ-tát vẫn không thoái chuyển hạnh Bồ-đề.

Thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp dùng bi làm thân.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp trụ nơi hoan hỷ. Những gì là mười? Đó là:

1. Ta đã được thoát khỏi nhà lửa lao ngục trong ba cõi nên sinh hoan

hỷ.

2. Ta đã đoạn trừ mạng lưới sinh tử trói buộc từ vô thỉ nên sinh hoan hỷ.

3. Ta đã vượt qua các loại giác quán buông lung trụ tán loạn nơi biển lớn sinh tử, nên sinh hoan hỷ.

4. Ta đã bẻ gãy cờ kiêu mạn được dựng từ lâu, nên sinh hoan hỷ.

5. Ta dùng chày trí Kim cang đập vụn núi cao phiền não, rốt ráo sạch tận, không sót một mảy may nên sinh hoan hỷ.

6. Ta đã vui sống, lại an ủi người chưa vui sống khiến được vui vẻ nên sinh hoan hỷ.

7. Ta đã giác ngộ, từ vô thỉ lâu xa, thế gian mê ngủ, bị khát ái bức bách, vô minh si ám che lấp mắt sáng, người chưa giác ngộ, ta khiến cho giác ngộ, nên sinh hoan hỷ.

8. Ta đã thoát khỏi sáu đường ác và các loại khổ báo, lại đang độ thoát các chúng sinh khác kẻ đang thọ khổ báo nơi cõi ác nên sinh hoan hỷ.

9. Từ vô thỉ đến nay ta mê mờ nơi rừng rậm hoang vu sinh tử, một mình không bè bạn, lo sợ, bôn ba, chưa từng thấy đường ra chẳng biết chánh đạo, không người chỉ dẫn; ngày nay bỗng nhiên gặp được thầy dẫn đường nên sinh hoan hỷ.

10. Ta nay tạm gần thành Nhất thiết trí, kề cận nơi Phật, an tọa nên sinh hoan hỷ.

Thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp trụ nơi hoan hỷ.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp trụ nơi xả ưu-tất-xoa. Những gì là mười? Đó là:

Nhãn thức rõ biết cảnh giới của sắc, trong ấy xả ly, không vì sắc cảnh mà tự tổn hại, không tạo ung nhọt.

Tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm, ý biết pháp, thảy đều xả ly, không vì ý thức rõ biết các pháp mà tự tổn hại, tạo ra ung nhọt, cũng không ngăn ngại.

Đối với hành khổ, khổ khổ, hoại khổ xả ly mà trụ. Đối với ba khổ này không tự làm tổn hại, không để lại ung nhọt, cũng không ngăn ngại. Công việc đã xong, các Thánh nhân mới xả tâm mà an trụ, các Thánh nhân mới sinh đại hoan hỷ.

Bồ-tát lại nghĩ: "Những Thánh nhân này vốn còn ở hàng phàm phu, ta nên hóa độ khiến họ thành Thánh. Nguyện ta đã thành nên trụ nơi tâm Xả."

Thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát có đủ mười pháp trụ nơi tâm Xả.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp thần thông diệu dụng. Những gì là mười? Đó là:

1. Xuống từ cõi trời Đâu-suất.

2. Gá thần vào thai mẹ.

3. Thị hiện thọ sinh.

4. Thọ lạc trong cung.

5. Vượt thành xuất gia.

6. Thích nơi thanh vắng tu đạo khổ hạnh.

7. Ngồi tòa đạo tràng hàng phục quân ma.

8. Thành Đẳng chánh giác.

9. Chuyển bánh xe pháp.

10. Thị hiện Niết-bàn.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát thị hiện từ cõi trời Đâu-suất xuống, cho đến thị hiện Niết-bàn?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Ở thiên cung Đâu-suất kia có các chúng sinh tưởng chấp về hữu thường, khi thấy Bồ-tát tối thắng, chí tôn, chí cực, vô thượng, vô biên, chẳng nhiễm dục lạc, từ nơi ấy, (cung Đâu-suất) đi xuống thế gian. Khi ấy, sự tưởng chấp thường của họ liền diệt, sinh tưởng vô thường. Nhờ nương vào tưởng vô thường nên không phóng dật.

Này thiện nam! Ở thiên cung kia có các chúng sinh buông lung, phóng dật, đối với Bồ-tát họ sinh tâm hoan hỷ, nhưng vì tham luyến dục lạc nên không muốn gần gũi Bồ-tát để tu hành, cũng chẳng thừa sự Bồ-tát. Họ nghĩ: "Bồ-tát thường tại, chúng ta cũng vậy, thời gian con dài, lo gì không được thân cận ngài." Do vậy, vì trừ sự phóng dật của những chúng sinh này, nên Bồ-tát thị hiện thoái chuyển. Các chúng sinh kia bỗng thấy Bồ-tát thoái chuyển, liền hết lòng áo não, lìa bỏ năm dục, chẳng con phóng dật. Nhờ không phóng dật nên quyết định sẽ đạt được Bồ-đề vô thượng.

Này thiện nam! Có các chúng sinh ở trong thai cần nhận sự giáo hóa, Bồ-tát ở trong thai với oai thần rực rỡ, những chúng sinh này thấy rồi liền sinh tâm cho là hy hữu. Vì những chúng sinh ấy nên Bồ-tát ở trong thai tùy nghi vì họ nói pháp, khiến cho quyết định sẽ chứng đắc Bồ-đề vô thượng.

Này thiện nam! Có các chúng sinh cần Bồ-tát làm anh nhi và ở trong

hoàng cung mới có thể thành thục, Bồ-tát vì những chúng sinh ấy được thành tựu đầy đủ. Ngoài ra, vì tùy thuận những chúng sinh thấp kém, ưa pháp nhỏ cho nên thị hiện làm hình tướng anh thi, trụ ở trong cung.

Này thiện nam! Có các chúng sinh cần thấy Bồ-tát vượt thành xuất gia, Bồ-tát vì muốn tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh ấy nên thị hiện vượt thành xuất gia.

Này thiện nam! Có các chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà... ưa sự tệ lậu, vì những người này nên Bồ-tát thị hiện khổ hạnh. Lại vì nhẫn hàng phục các ngoại đạo mà thị hiện khổ hạnh.

Này thiện nam! Có các chúng sinh đợi khi Bồ-tát ngồi nơi đạo tràng họ sẽ đến đó hiện bày các đồ cúng dường, vì những chúng sinh ấy nên Bồ-tát thị hiện ngồi nơi đạo tràng. Các chúng sinh này đến chỗ Bồ-tát thiết lễ cúng dường, do nhân duyên ấy chắc chắn sẽ đắc Bồ-đề vô thượng.

Này thiện nam! Có các chúng sinh kiêu mạn, cứng cõi, vì nhằm chế ngự họ nên Bồ-tát ngồi nơi đạo tràng hàng phục quân ma.

Này thiện nam! Vì có các chúng sinh thiện căn thành thục, tấn tu công đức thù thắng, lợi ích nên Bồ-tát thị hiện thành Chánh giác. Khi Bồ-tát thành Chánh giác, các loại âm thanh trong tam thiên đại thiên thế giới đều ngưng bặt. Tam thiên đại thiên thế giới không chỗ nào là không tịch tĩnh. Những chúng sinh này thấy việc ấy rồi liền phát thệ nguyện rộng lớn: "Ta nguyện đời vị lai, an tọa nơi đạo tràng chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng."

Này thiện nam! Có các chúng sinh tự cho mình là thầy thế gian, nhưng chẳng biết rõ rốt ráo pháp thanh tịnh xuất ly, cho đến đời vị lai cũng chẳng được một phần pháp ấy. Vì nhằm chiết phục các chúng sinh này và vì các chúng sinh thiện căn thành thục, có khả năng làm bậc pháp khí, vì chỉ bày đạo pháp cho những chúng sinh này nên sau khi đắc đạo, Bồ-tát liền đến thành Ca-thi chuyển pháp luân. Mười hai pháp luân ấy chuyển đủ ba lần. Ở giữa đại chúng, Bồ-tát nói pháp như sư tử gầm.

Này thiện nam! Có các chúng sinh khi Bồ-tát Niết-bàn, họ mới nhận sự giáo hóa. Vì hóa độ những người này nên Bồ-tát thị hiện nhập Niết-bàn.

Này thiện nam! Vì những nhân duyên ấy nên Bồ-tát thị hiện từ cõi trời Đâu-suất xuống cõi Diêm-phù-đề, cho đến thị hiện nhập Niết-bàn.

Này thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp thần thông diệu dụng.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp lìa xa tám nạn. Những gì là mười? Đó là:

1. Lìa xa tất cả các nghiệp bất thiện.

2. Chẳng dám cố phạm các giới cấm Như Lai đã chế.

3. Lìa xa tham tiếc.

4. Trồng các căn lành nơi Phật quá khứ.

5. Phước đức tương ưng với trí tuệ đầy đủ.

6. Phương tiện thiện xảo.

7. Phát thệ nguyện rộng lớn.

8. Tu tưởng, xuất ly.

9. Dũng mãnh.

10. Tinh tấn.

Này thiện nam! Bồ-tát chẳng tạo các nghiệp bất thiện nên chẳng chiêu cảm nơi địa ngục. Có các chúng sinh bị đọa nơi địa ngục, thọ các loại khổ bất như ý. Tại địa ngục ấy, các chúng sinh thọ khổ đã lâu, còn sinh sân hận với nhau. Vì Bồ-tát giữ tánh giới thanh tịnh, đầy đủ mười điều thiện, cho nên Bồ-tát không bị đọa địa ngục.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát đối với các giới cấm Như Lai chế ra chẳng dám cố phạm, tùy thân thọ trì, cho nên không sinh trong nẻo ác súc sinh. Vì sao? Vì các súc sinh luôn thọ khổ của loài súc sinh.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát tâm không tham tiếc. Nhân duyên tham tiếc sẽ bị đọa nơi cõi ngạ quỷ, thọ khổ ngạ quỷ.

Đại Bồ-tát không sinh nơi nhà hà tiện, tà kiến. Vì sao? Vì chúng sinh tà kiến không thể gần gũi tri thức thiện. Vì từ vô số kiếp lâu xa trong quá khứ, Bồ-tát đã trồng các căn lành nơi chư Như Lai. Do nhân duyên này nên đời đời kiếp kiếp, Bồ-tát sinh nơi nhà chánh kiến, giàu sang sung túc, tu tập nhân quả, thành tựu viên mãn, phước đức trí tuệ ngày càng tăng trưởng.

Đại Bồ-tát đạt được các căn đầy đủ không khuyết. Do nhân duyên các căn đầy đủ, làm bậc pháp khí của Phật, nên công đức của Bồ-tát được thành tựu. Đã cùng với nghiệp-phước đức tương ưng nên đối với tháp miếu Phật, đối với Pháp, đối với Tăng, Bồ-tát bày biện cúng dường các loại. Do nhân duyên cúng dường, tu tập nghiệp thiện nên Bồ-tát được các căn đầy đủ. Các căn đầy đủ liền được làm bậc pháp khí của chư Phật.

Đại Bồ-tát không sinh nơi biên địa. Vì sao? Vì chúng sinh nơi biên địa nhiều ám độn ngu si, câm ngọng, chẳng rõ, chẳng hiểu ngôn ngữ, chẳng thể thính thọ pháp thiện và pháp bất thiện, chẳng biết đạo lý với ý nghĩa sâu xa, chẳng thể làm bậc pháp khí cam lộ, chẳng gọi là Sa-môn, chẳng gọi là Tín sĩ. Do vậy, Bồ-tát sinh nơi trung tâm quốc độ. Chúng sinh nơi trung

tâm quốc độ nhiều lợi căn, thông minh sáng suốt, người trí khen ngợi, có thể lãnh thọ phân biệt những lời nói về pháp thiện và pháp bất thiện, hiểu sâu ý nghĩa có thể làm bậc pháp khí cam lồ của chư Phật, gọi là Sa-môn, gọi là Tín sĩ. Vì sao? Vì lực nguyện cùng trí tuệ từ đời quá khứ.

Bồ-tát không thọ sinh nơi cõi trời Trường thọ. Nếu sinh ở cõi trời ấy thì vô lượng chư Phật xuất hiện nơi thế gian Bồ-tát chẳng được thấm nhuần chánh pháp, chẳng được pháp lợi, việc làm lợi ích cho chúng sinh liền bị phế bỏ. Do vậy, Bồ-tát sinh nơi Dục giới, xuống cõi chúng sinh gặp Phật xuất thế, giáo hóa thành thục. Vì sao? Vì phương tiện thiện xảo của Bồ-tát là như vậy.

Bồ-tát không sinh nơi không có Phật xuất hiện. Vì sao? Vì nơi ấy chúng sinh không nghe tên Phật, không nghe tên Pháp, không nghe tên Tăng, không kính Tam bảo. Do vậy, Bồ-tát sinh vào quốc độ nơi có Tam bảo, như quá khứ đã phát thệ nguyện đầy đủ viên mãn.

Chúng sinh hung dữ, bướng bỉnh, khó hóa độ, Bồ-tát thì không như vậy. Vì sao? Vì nghe khổ của Tám nạn, Bồ-tát không thể không chán bỏ. Vì chán bỏ nên dũng mãnh tinh tấn tu hành chân chánh, diệt trừ các pháp bất thiện như vậy.

Thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp xa lìa tám nạn.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp không quên tâm Bồ-đề. Những gì là mười? Đó là:

1. Lìa xa huyễn hoặc tà nịnh, cao ngạo.

2. Ngay thẳng, hòa hợp, tín tâm thanh tịnh.

3. Ở trong chánh pháp đoạn trừ nghi hoặc.

4. Thích trao pháp ấy cho các chúng sinh, không tiếc lẫn, không làm thầy giấu pháp.

5. Những nhân duyên này làm suy tổn chánh pháp, đều phải lìa bỏ, không nên vi phạm.

6. Phải tu hành như lời nói.

7. Thọ trì tất cả kinh điển Đại thừa.

8. Nếu thấy có người thọ trì pháp Đại thừa thì phải sinh tâm ân trọng, cung kính lễ bái, tác tưởng như bạn đồng học.

9. Nhất tâm nhất ý thính thọ Đại thừa.

10. Đối với người nói pháp, sinh tưởng như Đức Như Lai.

Này thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp không quên tâm Bồ-đề.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp chứng đắc túc mạng. Những gì là mười? Đó là:

1. Đã nhiều lần cúng dường, phụng sự chư Phật.

2. Đã từng thọ trì chánh pháp của chư Phật.

3. Giới phẩm thanh tịnh.

4. Lìa xa mọi thứ trạo cử, Hối nghi.

5. Không có các chướng ngại.

6. Tâm luôn hoan hỷ.

7. Tu tâm ngay thẳng.

8. Đắc nhập thiền định.

9. Thường thọ hóa sinh.

10. Không tâm nghi hoặc.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát đã nhiều lần cúng dường chư Phật quá khứ, kính trọng chánh pháp, sinh tâm khiêm cung đối với người hành trì pháp. Nhờ nhân duyên này nên nghe chánh pháp được thành tựu, thọ trì, đọc tụng thông đạt văn cú, rộng vì người khác phân biệt giải nói, hoằng dương chánh pháp không tiếc thân mạng.

Giới cấm thanh tịnh nghĩa là đối với ba phẩm giới thân khẩu ý hành trì giới thanh tịnh.

Lìa các trạo, hối, sinh tâm cung kính. Vì sao? Vì nhờ giữ giới thanh tịnh nên không trạo của hối nghi.

Không trạo, hối nên lìa các chướng ngại.

Lìa các chướng ngại nên sinh hoan hỷ.

Thường hoan hỷ nên có khả năng tham nhận tu tâm, khiến ngay thẳng.

Do tu tâm nên liền được nhập định.

Được thiền định nên nơi sáu cõi đạt thanh tịnh.

Sáu cõi đạt thanh tịnh nên thọ hóa sinh.

Thọ hóa sinh nên không tâm nghi hoặc.

Không nghi hoặc nên chứng đắc trí túc mạng, nhớ lại quá khứ một đời, hai đời, ba, bốn, năm đời, mười đời, hai mươi, ba mươi đời, bốn mươi, năm mươi đời, cho đến vô lượng trăm vạn ức đời.

Này thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp chứng đắc trí túc mạng.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp gặp tri thức thiện. Những

gì là mười? Đó là:

1. Không lìa thấy Phật.

2. Không lìa nghe pháp.

3. Không lìa cúng dường chúng Tăng phước điền.

4. Không lìa cung kính lễ bái, khiêm cung, chắp tay thừa sự chư Phật và Bồ-tát.

5. Không lìa đa văn và giảng nói pháp.

6. Không lìa nghe các hạnh Ba-la-mật.

7. Không lìa nghe ba mươi bảy phẩm pháp trợ đạo.

8. Không lìa nghe ba môn giải thoát.

9. Không lìa nghe bốn tâm vô lượng.

10. Không lìa nghe Nhất thiết chủng trí.

Thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp được gặp thiện hữu.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp lìa xa tri thức ác. Những gì là mười? Đó là:

1. Lìa xa người phá giới, nên biết gọi là lìa tri thức ác.

2. Lìa xa người tà kiến.

3. Lìa xa người mất oai nghi.

4. Lìa xa người tà mạng.

5. Lìa xa những nơi ồn ào, tạp loạn.

6. Lìa xa người biếng nhác, bê trễ.

7. Lìa xa người ưa trụ nơi sinh tử.

8. Lìa xa người bỏ hạnh Bồ-đề.

9. Lìa xa người tại gia bận rộn.

10. Lìa xa hết thảy phiền não.

Đây gọi là các tri thức ác, Đại Bồ-tát phải nên lìa xa.

Này thiện nam! Tuy lìa những chỗ này, nhưng ở gần chúng sinh, không sinh tâm ác cũng không sinh sân, tâm không nóng nảy, cũng không khinh chê. Ở trước chúng sinh Bồ-tát suy nghĩ: "Như Phật đã nói, tất cả chúng sinh là sự tụ hội khí loại, vì gần tri thức các nên mất lợi lớn. Do vậy, nay ta sớm lìa xa các tri thức ác."

Này thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp nên xa lìa tri thức ác.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp đạt được Pháp thân Phật.

Những gì là mười? Đó là:

1. Thân không gì sánh bằng.

2. Thân thanh tịnh.

3. Thân không tỳ vết.

4. Thân chẳng phải do tu tập đạt được.

5. Thân chẳng thể nghĩ lường.

6. Thân pháp thâm diệu.

7. Thân vượt mọi sự nghĩ bàn.

8. Thân tịch tĩnh.

9. Thân đồng hư không.

10. Thân Phật trí.

Thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp đạt được Pháp thân Phật.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát trụ nơi chỗ nào để có thể đắc Pháp thân như vậy của Như Lai?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ nhất được thân không gì sánh bằng. Vì sao? Vì đã lìa xa hết thảy thân sai biệt, tùy thuận hết thảy pháp bình đẳng của Bồ-tát.

Bồ-tát trụ Địa thứ hai được thân thanh tịnh, vì giới phẩm thanh tịnh.

Bồ-tát trụ Địa thứ ba được thân không tỳ vết, vì lìa xa hết thảy sân hận.

Bồ-tát trụ Địa thứ tư được thân chẳng phải do tu đắc, vì đã tu pháp Phật.

Bồ-tát trụ Địa thứ năm được thân chẳng thể nghĩ bàn, vì đã thông đạt hết thảy pháp.

Bồ-tát trụ Địa thứ sáu được Pháp thân thâm diệu vì đã tu pháp chẳng thể nghĩ bàn.

Bồ-tát trụ Địa thứ bảy được thân vượt mọi sự nghĩ bàn, vì đã tu tập theo phương tiện thiện xảo.

Bồ-tát trụ Địa thứ tám được thân tịch tĩnh, vì đã lìa xa hết thảy hý luận, không còn phiền não.

Bồ-tát trụ Địa thứ chín được thân đồng hư không, ánh sáng rực rỡ.

Bồ-tát trụ Địa thứ mười được thân diệu trí. Vì sao? Vì đã tu hết thảy

cảnh giới của đối tượng được nhận thức.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Pháp thân Như Lai và Pháp thân Bồ-tát có sai khác không?

Phật bảo:

–Thiện nam! Được các loại thân không có sai khác, nhưng công đức sáng tối thì có sai khác?

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là các loại thân không có sai khác mà riêng công đức, oai thần có sai khác?

Phật bảo:

–Thiện nam! Thân kia, thân đây không có sai khác. Vì sao? Vì tu một thân. Nhưng tướng nơi công đức, oai thần lại có khác. Phải nên quán như vậy.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Hai thân sai khác nên quán thế nào?

Phật bảo:

–Thiện nam! Hãy lắng nghe, lắng nghe! Ta sẽ vì ông nói thí dụ để rõ nghĩa này: Này thiện nam! Như ngọc báu ma-ni được mài giũa, làm cho đẹp, có ánh sáng trong suốt rực rỡ, vì đã tinh luyện. Đối với các ngọc ma-ni chưa được tinh luyện so với ma-ni trước có thể bằng chăng?

Bồ-tát thưa:

–Không, bạch Thế Tôn! Ngọc ma-ni đã tinh luyện, ánh sáng trong suốt, mọi người thích thú. Còn ma-ni chưa luyện thì chẳng được như vậy.

Phật bảo:

–Đúng vậy! Thân ngọc ma-ni của Bồ-tát chẳng bằng thân ngọc ma-ni của Như Lai. Tuy cùng là Pháp thân thanh tịnh, nhưng Pháp thân Bồ-tát chẳng thể sánh với Pháp thân Như Lai thanh tịnh rốt ráo. Vì sao? Vì thân Như Lai chẳng thể hạn lượng, trùm khắp cõi chúng sinh, chiếu suốt khắp cõi hư không. Vì sao? Vì thân tối cực thanh tịnh, lìa xa hết thảy các trần cấu. Còn thân ngọc ma-ni của Bồ-tát ánh sáng chẳng như vậy. Vì sao? Vì còn sót cấu bẩn.

Thiện nam! Ví như đầu tháng, ánh trăng bắt đầu, dần dần tăng trưởng, cho đến ngày thứ mười lăm mới tròn sáng. Trong thời gian ấy đều được gọi là trăng, nhưng trăng đầu tháng chẳng thể so với trăng đêm mười lăm. Vì sao? Vì pháp của nó là như vậy. Chư Phật và Bồ-tát tuy đồng danh Pháp

thân, nhưng thân Bồ-tát chẳng thể sánh với thân Như Lai ánh sáng chiếu khắp.

Thiện nam! Thân Phật và thân Bồ-tát như vậy, tuy đồng là tướng thân nhưng tướng công đức, oai thần của Phật và của Bồ-tát chẳng phải là một tướng.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp được thân Kim cang chắc thật, kiên cố, chẳng thể hủy hoại. Những gì là mười? Đó là:

1. Tham, sân, si... chẳng thể hủy hoại.

2. Oán giận, phẫn hận, chướng nạn, kiêu mạn, cao ngạo, tà kiến, điên đảo chẳng thể hủy hoại.

3. Tám thức gió thế gian chẳng thể hủy hoại.

4. Ba khổ nơi cõi ác chẳng thể hủy hoại.

5. Các khổ chúng sinh chẳng thể hủy hoại.

6. Sinh, già, bệnh, chết, chẳng thể hủy hoại.

7. Các Phạm chí ngoại đạo, các luận sư tà chẳng thể hủy hoại.

8. Hết thảy chúng ma, các thiên ma chẳng thể hủy hoại.

9. Hết thảy Thanh văn và Duyên giác chẳng thể hủy hoại.

10. Hết thảy dục lạc cũng chẳng thể hủy hoại.

Thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát mười pháp được thân Kim cang chắc thật, kiên cố, chẳng thể hủy hoại.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp làm bậc thương chủ lớn. Những gì là mười? Đó là:

1. Đáng được chúc mừng.

2. Đáng được cung kính.

3. Hay giỏi tế độ.

4. Đáng được nương tựa.

5. Có thể an lập.

6. Tư lương đầy đủ, dồi dào.

7. Sửa soạn đầy đủ hành trang khi đi.

8. Không có chán đủ.

9. Bậc dẫn đường thượng thủ.

10. Khéo giỏi tùy thuận vào thành Nhất thiết trí.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát đáng được chúc mừng, cho đến khéo giỏi tùy thuận vào thành Nhất thiết trí?

Thiện nam! Như Thương chủ được quốc vương, triều thần, tể tướng chúc mừng, Bồ-tát Đại Thương chủ được chư Phật và Bồ-tát chúc mừng cũng lại như vậy.

Thiện nam! Như Thương chủ được Sát-lợi, thần dân cung kính, Bồ-tát tông chủ được hàng Hữu học, Vô học và các chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà... cung kính cũng lại như vậy.

Thiện nam! Như đại tông chủ có khả năng cứu người vượt qua vùng núi rừng hoang dã rộng lớn, hiểm nạn đạt được an lạc mà không mệt mỏi; ở tại rừng rậm sinh tử hoang dã, các loại chúng sinh gặp các phiền não, giặc kiếp bức bách, Bồ-tát tông chủ có khả năng tế độ khiến đạt an lạc mà không mệt mỏi, cũng lại như vậy.

Thiện nam! Như các thương gia khốn khó thiếu thốn, đến nương nhờ đại Thương chủ liền được ra khỏi rừng rậm hoang dã. Ni-kiền, Phạm chí và các hàng ngoại đạo đến nương Bồ-tát đại Thương chủ, liền được ra khỏi chốn hoang dã sinh tử, những nơi hiểm nạn lớn.

Thiện nam! Như đại Thương chủ có khả năng an lập hàng văn võ, mọi người nương nhờ ông; Bồ-tát tông chủ khéo an lập chúng sinh nơi sinh tử cũng lại như vậy.

Thiện nam! Như đại Thương chủ cùng với quần chúng đông đảo theo phương tiến bước, dám vượt qua vùng núi rừng hoang dã hiểm nạn, đến được đại thành an lạc kia, có đủ lương thực an ổn, qua khỏi chỗ khó khăn nơi vùng hoang dã, không cảm thấy mệt mỏi, tới được chốn trù phú, an lạc. Bồ-tát tông chủ cũng lại như vậy, đi theo phương hướng của Phật quá khứ đã đi, Bồ-tát hướng dẫn, lãnh đạo hết thảy các chúng sinh, muốn cho họ qua khỏi đại nạn sinh tử, khiến họ sớm đến đại thành Nhất thiết chủng trí, nên tu các loại phước đức tư lương dồi dào vô hạn, chỉ dẫn mà đi.

Thiện nam! Như đại tông chủ lưu trữ vô lượng các loại tài sản châu báu, theo phương mà đi; đó là vàng, bạc, lưu ly, trân châu, ngọc bích, san hô..., Bồ-tát tông chủ cũng lại như vậy, muốn đi đến đại thành Nhất thiết chủng trí phải khéo tu pháp Phật, đầy đủ các hạnh.

Thiện nam! Như Đại Thương chủ cầu các tài vật không biết chán đủ, Bồ-tát tông chủ cầu Thánh pháp tài chẳng biết chán đủ, cũng lại như vậy.

Thiện nam! Như Đại Thương chủ đối với các thương nhân, ông là người đi đầu dẫn đường. Vì sao? Vì giàu tài vật, tối thắng trong chúng, là vị lãnh đạo, nói lời hữu dụng; cũng vậy, Bồ-tát đại Thương chủ đối với các chúng sinh là chủ dẫn đường. Vì sao? Vì công đức sung mãn, quả vị tối thắng, vì pháp tự tại, lời nói không sai.

Thiện nam! Như đại Thương chủ khéo dẫn mọi người đến những quốc độ trù phú; cũng vậy, Bồ-tát đại Thương chủ khéo dẫn chúng sinh đến quốc độ Nhất thiết chủng trí.

Này thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp làm đại tông chủ.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp làm đại đạo sư biết rõ chánh đạo. Những gì là mười? Đó là:

1. Biết đường bằng phẳng.

2. Biết đường hiểm trở.

3. Biết đường thịnh vượng.

4. Biết đường an ổn.

5. Biết đường có nước hay không nước.

6. Biết đường đến chốn hạnh phúc.

7. Biết rõ hình tướng của đường.

8. Biết đường chánh trực.

9. Biết đường quanh co.

10. Biết đường tắt.

Thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp biết rõ về chánh đạo.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp khéo chỉ đường chân chánh, không điên đảo. Những gì là mười? Đó là:

1. Như có người cần được độ bằng đạo Đại thừa, Bồ-tát vì những người này nói đạo Đại thừa, không nói thừa Thanh văn.

2. Hoặc có chúng sinh cần được giáo hóa bằng Thanh văn thừa, Bồ-tát liền vì họ nói đạo Thanh văn, không nói Bồ-tát thừa.

3. Hoặc có chúng sinh cần được độ bằng Nhất thiết trí, Bồ-tát liền vì họ nói đạo Nhất thiết trí, không nói đạo nhị thừa.

4. Hoặc có chúng sinh cần được độ bằng đạo Bích-chi-phật, Bồ-tát liền vì họ nói đạo Bích-chi-phật, không nói đạo Đại thừa.

5. Hoặc có chúng sinh chấp trước ngã kiến, chấp trước các pháp, Bồ-tát vì họ nói đạo vô ngã, không, vô tướng; không nói ngã nhân, chúng sinh, thọ giả.

6. Hoặc có chúng sinh chấp trước theo nhị biên, Bồ-tát vì họ không nói nhị biên.

7. Hoặc có chúng sinh tâm bị tán loạn, Bồ-tát vì họ nói Xa-ma-tha, Tỳ-ba-xá-na, chẳng nói tán loạn.

8. Hoặc có chúng sinh thường luôn hý luận, Bồ-tát vì họ nói đạo "Như

như", không nói đạo phàm phu hý luận.

9. Hoặc có chúng sinh ưa trụ nơi sinh tử, Bồ-tát vì họ nói đạo Niết-bàn, không nói sinh tử.

10. Hoặc có chúng sinh hành tà đạo, Bồ-tát vì họ nói đạo bình đẳng, không nói đạo phiền não, gai gốc...

Thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp khéo chỉ đường chân chánh, không điên đảo.

Này thiện nam! Ta nay vì hạnh an lạc của đại chúng, bốn bộ đệ tử mà nói kinh này. Người nghe kinh này, hộ trì thân tâm, làm cho biện tài sáng tỏ vô tận, khiến các chúng trời, rồng... ủng hộ, khiến người ấy được bốn sự cúng dường, lìa các não bệnh, bốn trăm lẽ bốn bệnh được dứt trừ hết, đời đời kiếp kiếp được trí túc mạng, thấy Phật, nghe Pháp, gặp tri thức thiện, dần dần tăng trưởng cho đến thành Phật, đầy đủ mười lực, đạt Vô sở úy. Do vậy mà ta nói chú này:

"Đát điệt tha, đà kha đệ, đà kha bà la đệ, đà tha na già cước na ha lợi nhị, tỳ lê lý nhị, cà lan xà lan na chất xoa chất xoa tát bà tát đoá, bà la da mị, ta ha a kỳ na già đa la kỳ, a chí na kỳ, nĩ đệ, tư tư y, lý chỉ lý, tỷ lị, tu ha la nộ, ma ha tát y, nhân đà la xà, dịch xoa, tỉ đa khuất, a kiển trà kha, nam la thường già đa nam, bà phúc toa ha, Nam-mô bát na già lị mị, ta ha, đát điệt tha, đầu phú đầu phú, kha chi lưu, nhất kha chi hỷ, át bà lị tha, ly lâu địa, kỷ lý cư lũ giá, ma ma, đà hãn chuyên di ta ha, đát điệt tha, tha di tha di tha di tha tu, chỉ lợi chiên đà lợi càn tha lê thường già lê, câu ba si, bà la ma na, pha bà chỉ triển na tha da nê, triển na cáp thị, câu lưu sư lý, ni y bà, bật địa da, sa mạc già la ha nĩ, tát bạt tòa la, tì na thi ni, tát bà lỗ già, bà xa ma ni, ma ha ma do la hỷ đà da, kiển đa, bà ma ba đa, y để ta ha."

Nếu bị nạn lửa, hoặc nạn vua, hoặc nạn tai ách, hoặc nạn giặc cướp, hoặc nan quỷ ác, hoặc nạn của loài hai chân, hoặc nạn của loài không chân, hoặc nạn hữu sắc, hoặc nạn vô sắc, hoặc nạn phiền não... tất cả các nạn thì nên nhất tâm nhớ nghĩ thọ trì, đọc tụng chú này, liền được tiêu trừ, lìa xa các nạn, được an lạc, mãi mãi không còn lo sợ, được như sở nguyện.

-oOo-

# KINH ĐẠI THỪA BẢO VÂN

## QUYỂN 5

## PHẨM 5: AN LẠC HẠNH

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Đại Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại:

–Này thiện nam! Đại Bồ-tát tu hành mười pháp, ở bất cứ nơi đâu tâm cũng thường tịch tĩnh, trụ an lạc. Những gì là mười? Đó là:

Khéo tu nhớ nghĩ, quán sát về thân, thọ, tâm, pháp. Khéo tu nhớ nghĩ, quán sát cảnh giới nơi A-lan-nhã, các làng xóm, quốc thành, đô ấp, các sự lợi dưỡng, cung kính, tiếng danh, các giới cấm Như Lai đã chế, các loại phiền não bậc thượng, trung, hạ nơi bì nhục tâm. Khéo tu nhớ nghĩ quán sát như vậy.

Thiện nam! Bồ-tát quán sát thân mà trụ nơi an lạc như thế nào?

Đại Bồ-tát dùng trí tuệ quán sát thân này từ chân đến đỉnh đầu, chỉ thấy thân này là ba mươi sáu vật giả hợp thành người, niệm niệm sinh diệt, vô thường hư hoại, gân mạch liên kết đầy nhẫy bất tịnh, không đáng ưa thích. Quán sát như vậy liền sinh chán bỏ. Do nhàm chán nên sự nhiễm thân, tham thân, kiến chấp thân, say đắm thân không còn sinh khởi. Do nhân duyên ấy nên tất cả những điều bất thiện cùng thân tương ưng đều được lìa xa, các pháp thiện cùng thân tương ưng được tăng trưởng.

Quán cảm thấy thọ, khéo tu ức niệm, trụ nơi an lạc như thế nào?

Đại Bồ-tát khởi sự tư duy: "Phàm tất cả các thọ đều là khổ. Vì sao? Vì kẻ phàm phu tối tăm, vô trí, điên đảo nên trong sự khổ tưởng là vui. Tất cả Thánh nhân chỉ thấy là khổ, lại có thể an lập tất cả chúng sinh đối với pháp này khiến được tùy thuận." Học pháp như vậy, được quán thọ rồi, khéo trụ niệm xứ, nơi thọ khổ, thọ lạc không khởi sân, không khởi tham. Vì diệt thọ nên siêng tu ức niệm, ở trong pháp này khuyến hóa người khác cũng hành như vậy.

Quán sát tâm niệm xứ, trụ nơi an lạc như thế nào?

Bồ-tát khởi sự tư duy: "Tâm này điên đảo, vô thường tưởng là thường, khổ tưởng là vui. Tất cả Thánh nhân chỉ thấy là khổ, lại có thể an

lập tất cả chúng sinh đối với pháp này khiến được tùy thuận.” Học pháp như vậy, được quán thọ rồi, khéo trụ niệm xứ, nơi thọ khổ, thọ lạc không khởi sân, không khởi tham. Vì diệt thọ nên siêng tu ức niệm, ở trong pháp này khuyến hóa người khác cũng hành như vậy.

Quan sát tâm niệm xứ, trụ nơi an lạc như thế nào?

Bồ-tát khởi sự tư duy: “Tâm này điên đảo, vô thường tưởng là thường, khổ tưởng là vui, pháp vô ngã tưởng là ngã, ở trong bất tịnh tưởng là tịnh, dao động biến chuyển, một niệm không dừng. Vì các phiền não làm căn bản, vì chúng sinh mãi mãi mở cửa nơi ba đường dữ. Vì các khổ não làm nhân duyên đóng cửa đường thiện, phát khởi tham sân si... vì tất cả pháp làm tăng thượng duyên. Trong tất cả pháp, tâm là thượng thủ, nếu biết rõ tâm thì khéo biết được tất cả các pháp. Tâm có khả năng tạo ra tất cả thế gian, các loại sắc tượng. Chỉ có tâm thấy tâm. Chỉ có tâm tạo nghiệp thiện, bất thiện. Chỉ có tâm luân chuyển, không tạm dừng nghỉ giống như vòng lửa. Chỉ có tâm phóng dật, giống như ngựa hoang. Chỉ có tâm có thể thiêu đốt giống như lửa dữ. Chỉ có tâm luôn luôn sinh khởi giống như các đại.” Quán sát trụ nơi tâm niệm xứ như vậy, liền có khả năng không duyên theo tâm, nhưng lại làm thầy của tâm. Do làm thầy của tâm nên được làm thầy của tất cả pháp. Nếu ai đối với tâm mà được tự tại thì đối với pháp cũng được tự tại.

Bồ-tát quán pháp niệm xứ, trụ nơi an lạc như thế nào?

Đối với các pháp bất thiện như vậy, Đại Bồ-tát biết một cách như thật. Nói bất thiện tức là tham, sân, si và các phiền não... do vô minh sinh. Vì nhân duyên như vậy nên tu pháp môn đối trị. Nếu tâm tham sinh, thì tu quán bất tịnh. Nếu tâm sân sinh thì tu quán từ bi. Nếu tâm si sinh thì tu quán mười hai nhân duyên. Tu hành siêng năng chân chánh khiến trừ diệt tất cả phiền não... lại hay quán sát tất cả pháp thiện. Thấy pháp thiện rồi, ở trong pháp thiện thâu tóm tâm an trụ, ức niệm quán sát thọ trì pháp này. Ở trong pháp này lại đem khuyến hóa, làm cho chúng sinh cũng an trụ trong ấy.

Đối với các cảnh giới, Bồ-tát thâu giữ quán sát, trụ nơi an lạc như thế nào?

Đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc, hoặc tốt hoặc xấu, Bồ-tát không sinh tâm tham, sân, ái luyến hay ngăn ngại. Bồ-tát khởi sự tư duy: “Ta nay không nên khởi tâm như vầy: Tất cả các pháp đều chẳng thể nắm giữ, tại sao nay ta lại sinh ái luyến vướng mắc? Đối với pháp này, nếu ái luyến thì ta là kẻ ngu si, là kẻ không thông hiểu, là kẻ điên đảo. Vì sao? Vì như Phật

dạy: Do ái luyến nên sinh đắm nhiễm. Do đắm nhiễm nên chấp giữ nơi cảnh giới. Do ngu si nên không thông hiểu pháp thiện và bất thiện. Do nhân duyên ấy nên bị đọa vào các cõi ác."

Bồ-tát lại nghĩ: "Ta nay không nên sinh tâm như vầy: Đối với pháp nguy hại mà khởi tâm ngăn ngại. Nếu sinh tâm ngăn ngại thì không thể kham nhẫn. Do không nhẫn nại, liền sinh sân hận. Do sinh sân nên bị các Thánh nhân quở trách, các bạn đồng học chê cười, không tán thán." Bồ-tát quán như vậy rồi nên đối với cảnh trái ý, oán giận, liền khéo tu ức niệm mà trụ nơi an lạc.

Bồ-tát trụ nơi A-lan-nhã như thế nào?

Đại Bồ-tát nghĩ như vầy: "A-lan-nhã là nơi chôn cư trú của Tam-muội Vô tránh. Nơi A-lan-nhã này có nhiều chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà... chứng đắc tha tâm trí, chứng biết tâm ta và các pháp nơi tâm. Do vậy, ta nay ở trong rừng này không nên khởi các tư duy bất thiện. Đối với các pháp, nếu không sinh tư duy bất thiện thì quán hành thành đạt, tu nhiều pháp thiện."

Bồ-tát ở nơi thôn xóm, làng mạc, quốc thành, đô ấp... khởi sự quán sát, trụ nơi an lạc như thế nào?

Đại Bồ-tát sống nơi làng mạc nếu thấy chỗ này không thích nghi với người xuất gia thì phải nên tránh xa. Đó là những chỗ nào? Đó là quán rượu, nhà dâm nữ, nhà quan quyền, vua chúa, nơi vui chơi của các binh lính... cho đến chỗ tụ tập uống rượu, chỗ bạch y tụ tập đàn ca, múa hát. Phàm là người xuất gia, những chỗ không thích nghi đều phải nên tránh xa. Quán sát như vậy mà trụ nơi an lạc.

Đối với những sự lợi dưỡng, cung kính, danh tiếng... Bồ-tát quán sát trụ nơi an lạc như thế nào?

Về những lợi dưỡng do đàn-việt cúng dường trong sự công đức, Đại Bồ-tát đối với những lợi dưỡng này nên cảnh tỉnh, điều phục tâm mình, chớ để tham đắm, chớ sinh ái lạc, cũng lại không sinh tâm ngã và ngã sở. Nếu được lợi dưỡng thì đem cho tất cả chúng sinh thiếu thốn thọ dụng một cách đồng đều, bình đẳng. Nếu nhờ vậy mà được danh tiếng thì ở trong danh ấy, Bồ-tát không tự cao, không sinh kiêu mạn, cũng không phóng túng, nên khởi niệm như vầy: "Ta nay được danh tiếng như vậy, thời gian không lâu sẽ tự tiêu tan. Người được danh tiếng cùng với danh đạt được, tất cả đều vô thường. Có người trí nào đối với những cái hư vọng, vô thường, mau chóng, tan hoại, nguy hiểm, không có chỗ an lập mà lại sinh tâm tham đắm, khởi tâm kiêu mạn, khinh chê người khác." Bồ-tát quán sát như vậy thì trụ nơi

an lạc.

Đối với những giới luật Như Lai đã chế, Bồ-tát ức niệm quán sát, trụ nơi an lạc như thế nào?

Đại Bồ-tát nghĩ như vầy: "Ở đời quá khứ, các Đức Như Lai học pháp luật này mới thành Đẳng chánh giác mà nhập Niết-bàn. Ở đời vị lai, các Đức Như Lai học pháp luật này sẽ thành Chánh giác mà nhập Niết-bàn. Ở đời hiện tại, các Đức Như Lai cũng học pháp này, nay thành Chánh giác mà nhập Niết-bàn." Quán như vậy rồi, đối với các pháp luật, Bồ-tát chí tâm cung kính, siêng năng cầu học pháp ấy, tu hành các thiện được trụ nơi an lạc.

Đối với ba loại phiền não bậc thượng, trung, hạ nơi bì nhục tâm, Bồ-tát ức niệm quán sát, trụ nơi an lạc như thế nào?

Đại Bồ-tát quán sát những phiền não ngoài da và cũng quán sát những phiền não trong tâm. Do quán sát nên biết nhân duyên của nó. Những phiền não này từ duyên gì sinh? Những nhân duyên ấy lại dựa vào đâu sinh? Liền được thấy biết nhân duyên phiền não là từ vô minh. Do vô minh nên tư duy bất thiện. Tư duy bất thiện lại do nhân gì sinh? Do không thông hiểu chánh pháp. Không thông hiểu chánh pháp lại do nhân duyên gì? Do không gần thiện hữu. Đã biết nhân duyên của phiền não như vậy, nguyên do của phiền não, cảnh giới của phiền não thì có khả năng lìa xa mà được trụ nơi an lạc.

Này thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp sống bất cứ nơi đâu tâm cũng luôn tịch tĩnh, trụ nơi an lạc.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có đủ mười pháp mặc y phấn tảo. Những gì là mười? Đó là:

1. Thọ trì kiên cố.
2. Kham nhẫn khiêm cung.
3. Tâm không mệt mỏi.
4. Tâm không nhiễm ô.
5. Không thấy thô xấu, chỉ thấy công đức.
6. Cũng không tự cao.
7. Không khinh chê người.
8. Đầy đủ giới tịnh.
9. Cảm đến chư Thiên.
10. Loài người cúng dường, cung kính lễ bái.

Bồ-tát thọ trì kiên cố như thế nào?

Thiện nam! Đại Bồ-tát tín căn thành tựu, lòng luôn thanh tịnh, thuận theo pháp Phật Như Lai đã chế, thà mất thân mạng chứ trọn đời chẳng cố phạm.

Đã thọ trì pháp, hành trì kiên cố rồi được tâm khiêm cung. Do tâm khiêm cung nên kiêu mạn không sinh. Không kiêu mạn nên lượm nhặt y hư hoại của thế gian đã bỏ, khác với y thế tục mặc. Nhặt lượm được rồi, giặt nhuộm sửa sang, làm hoại màu sắc củ, kết nạp thành y.

Không sinh phiền não, không chút lao nhọc, tâm không mệt mỏi, cũng không nhiễm ô, thẳng tiến thành tựu, tạo tác công đức. Đối với những y phấn tảo như vậy, Bồ-tát không thấy những cái thô xấu như phấn tảo là loại xấu xí, bẩn thỉu, quá thô tệ, nhiều rận rệp, bức bách thân ta, xuất ra cấu uế. Do nghĩa này nên Bồ-tát quán sát y phấn tảo, chỉ thấy công đức.

Y phấn tảo này tất cả hàng Tiên thánh đã từng thọ trì, hợp với vô dục, thuận với Thánh chủng, được tất cả chư Phật tán thán. Không vì nhân duyên này mà sinh tâm ngã mạn, cũng không tự cao, không khinh chê người. Nếu lìa kiêu mạn thì không khinh chê người khác. Không khinh chê người khác nên giới phẩm đầy đủ.

Giới đầy đủ nên được tất cả hàng Thích, Phạm và các Thiên chúng cúng dường, xưng tán, lễ bái, được tất cả chư Phật hộ niệm, được tất cả Bồ-tát ủng hộ, được hàng Nhân phi nhân... cung kính, được gia tộc quốc vương và các thần dân cúng dường, được tất cả bạn đồng học khuyến tấn.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp mặc y phấn tảo.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Tất cả Bồ-tát tâm địa rộng lớn, vì nhân duyên gì mà thích y phấn tảo thô tệ, thua kém?

Phật bảo:

–Thiện nam! Tất cả Bồ-tát vì muốn hết thảy thế gian thành tựu nguyện lực tự tại, nhưng các Bồ-tát đối với nguyện lực thì chưa được thành tựu. Vì không để các phiền não phát sinh nên Bồ-tát tu tập pháp môn đối trị.

Thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Tâm của Như Lai Thế Tôn rộng lớn chăng? Ý thô lậu chăng? Tâm thua kém chăng?

Bồ-tát đáp:

–Con không thể nói điều này. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì sự ứng hiện và tín giải của chư Phật, Như Lai chẳng phải là cảnh giới của con. Vì sao? Vì chỉ có Đức Thế Tôn là thấy rõ pháp này, chỉ có Tu-già-đà là thấy rõ

pháp này. Không có một pháp nào mà chư Phật Như Lai không thấy biết, không thể tin hiểu.

Phật bảo:

–Thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Vì nhân duyên gì mà Như Lai Thế Tôn ở cõi Diêm-phù-đề, với đủ loại căn tánh, đủ loại tín giải của hàng Nhân phi nhân... ở trước chúng sinh, Như Lai hiện hạnh thô lậu? Và ở trước chư Thiên, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà... Như Lai tán dương ca tụng công đức Đầu-đà?

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì những chúng sinh ấy cần được hóa độ nên Như Lai hiện việc này. Và vì vô lượng người mới phát tâm hành hạnh Bồ-đề, phiền não chưa đoạn, Như Lai chỉ rõ pháp môn đối trị.

Đức Phật bảo:

–Thiện nam! Như vậy Bồ-tát đạt được lực thệ nguyện chỉ vì giáo hóa các chúng sinh nên mặc y phấn tảo chứ chẳng phải tâm thấp kém.

Này thiện nam! Vì nhân duyên như vậy nên Đại Bồ-tát mặc y phấn tảo.

Thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp thọ trì ba y. Những gì là mười? Đó là:

1. Tâm thường biết đầy đủ và ít tham muốn.

2. Lìa xa tham cầu.

3. Lìa xa sự lưu trữ.

4. Đã không lưu trữ nên không lo mất.

5. Đã không lo mất nên lìa cái khổ bị mất.

6. Lìa khổ bị mất nên tâm ác không sinh.

7. Tâm ác không sinh nên không sầu não.

8. Không sầu não nên không tìm giữ.

9. Không tìm giữ nên khéo tu hành.

10. Dứt tận các Hữu lưu.

Thiện nam! Do biết đủ nên Đại Bồ-tát tùy nghi ăn mặc, tự cho là đủ.

Do tự biết đủ nên liền được ít ham muốn.

Do ít ham muốn nên lìa xa tham cầu.

Lìa xa tham cầu nên không lưu trữ.

Không lưu trữ nên không buồn bị mất.

Không buồn bị mất nên không sinh khổ não.

Không khổ não nên tâm ác không sinh.

Tâm ác không còn nên không sinh sầu não.

Không sầu não nên không tìm giữ.

Không tìm giữ nên khéo tu hành dứt tận các Hữu lưu.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp thọ trì ba y.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có mười pháp không trụ nơi cao thấp. Những gì là mười? Đó là:

1. Không theo tham dục, không theo sân hận, không theo ngu si. An ổn mà trụ. Đây gọi là không trụ nơi cao thấp.

2. Không trụ nơi oán hận.

3. Không trụ nơi ganh ghét.

4. Không trụ nơi keo kiệt.

5. Không trụ nơi kiêu mạn.

6. Không nêu bày công đức mình.

7. Không trụ chỗ cầu danh tiếng.

8. Không trụ nơi tham lợi dưỡng.

9. Không trụ nơi khinh chê người.

10. Không trụ nơi tự cao.

Thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp không trụ nơi cao thấp.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có đủ mười pháp hành khất đoàn thực. Những gì là mười? Đó là:

1. Phát tâm làm lợi ích chúng sinh.

2. Đi xin theo thứ lớp.

3. Không khát ái mong cầu.

4. Đã tự biết đủ.

5. Tánh ưa đem cho.

6. Không tưởng tham lam.

7. Tự biết hạn lượng trong việc khất thực.

8. Hướng đến trợ đạo.

9. Khéo léo nắm giữ thiện căn.

10. Lìa xa tưởng nắm giữ.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát làm lợi ích cho chúng sinh, cho đến lìa xa tưởng nắm giữ?

Thiện nam! Đại Bồ-tát thấy các chúng sinh bần cùng khốn khổ, công đức mỏng manh, không trồng thiện căn, vì tạo lợi ích cho chúng sinh nên Bồ-tát đi khất thực.

Khi đi xin, hoặc vào thành ấp, hoặc vào làng xóm... phải khéo thâu tóm niệm, tâm tư duy thiện. Đối với các cảnh giới chớ để tâm giong ruổi, oai nghi rõ nét, các căn không động, thận trọng không phóng dật. Nhìn đất cách bảy thước, cúi đầu mà đi. Đối với các pháp thiện chớ để tâm tán loạn. Dùng pháp như vậy mà đi xin theo thứ lớp. Không đưa tay ra dài, nên ôm bát tại ngực. Nếu vào nhà trưởng giả giàu sang, cũng không cầu nhiều, luôn biết lượng thọ thực, đầy đủ ngày ăn một lần. Chớ hại pháp sự.

Nếu chỗ có nhiều chó dữ, bò dữ, ngựa dữ, voi dữ, các loại cầm thú qua lại xúc não, hoặc nam hoặc nữ, hoặc nhỏ hoặc lớn... ác khẩu trêu chọc, hoặc cùng nhau hủy báng, chê bai, bàn luận phải trái... những chỗ như vậy, Bồ-tát đều nên tránh xa.

Tu pháp đi xin, chớ khao khát tham cầu, chớ cưỡng bức mà cầu. Đối với các đàn-việt, chớ khởi tâm ái luyến, cũng không sân hận. Không mong cầu món ngon, tùy nghi xin được, tự biết đủ ôm bát trở về. Về đến trú xứ, an trí y bát, rửa tay chân. Nếu thấy tượng Phật thì liền cung kính cúng dường, lễ bái, sau đó mới vào chùa. Đem vật khất thực ấy chia làm bốn phần: Một phần cho bạn đồng học, một phần cho người bần cùng, một phần cho súc sinh và một phần mình ăn. Sử dụng thức ăn như vậy, tâm không tham đắm, tâm không mong cầu, tùy nghi uống ăn chỉ để nuôi thân. Chớ ăn quá ít, chớ ăn quá nhiều. Ăn nhiều ít phải trù lượng biết đủ. Vì sao? Vì nếu ăn quá ít không thể hành đạo, nếu ăn quá nhiều thì thân nặng, mê ngủ, cũng chẳng thể học vấn, tọa thiền.

Xét người cầu đạo phải nên siêng năng chân chánh mà nghĩ rằng: "Bê trễ, biếng nhác làm sao được pháp trợ đạo một cách viên mãn?" Nếu có khả năng tu tập pháp trợ đạo rồi thì không còn chấp ngã. Nếu không chấp ngã thì có khả năng tự cắt thịt mình cho chúng sinh ăn.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp hành khất đoàn thực.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có mười pháp nhất tọa thực. Những gì là mười? Đó là:

1. Bồ-tát ngồi nơi Bồ-đề đạo tràng, tất cả binh ma gây sự khủng bố nhưng vẫn an tọa bất động.

2. Nơi tòa xuất thế, Bồ-tát ngồi bất động.

3. Nơi tuệ xuất thế, Bồ-tát ngồi bất động.

4. Nơi trí xuất thế, Bồ-tát ngồi bất động.

5. Nơi Tam-muội không, Bồ-tát ngồi bất động.

6. Bồ-tát thông suốt các pháp mà ngồi bất động.

7. Nơi tám Chánh đạo, Bồ-tát ngồi bất động.

8. Nơi chân thật tế, Bồ-tát ngồi bất động.

9. Nơi Như như, Bồ-tát ngồi bất động.

10. Nơi Nhất thiết trí, Bồ-tát ngồi bất động. Nói nhất tọa, đó là tọa pháp, cho nên gọi là nhất tọa thực.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp nhất tọa thực.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có đủ mười pháp thọ trì không ăn lại. Những gì là mười?

Đó là: Sau một bữa ăn, không mong chờ ăn nữa, không tham đắm, mời ăn cũng không ăn, đúng thời hay phi thời cũng không thọ lại. Nếu như vì thân bệnh thì có thể dùng các loại thuốc như bơ, dầu, thạch mật, bạch mật, đường cát, rễ cây, trái cây... giả sử thấy người khác ăn cũng không sinh sân, cũng không tham luyến, cũng không thèm tiếc. Nếu sau giữa ngày, Bồ-tát không ăn mà bệnh khốn khổ, hoặc do bệnh mà sợ mất mạng, sợ bỏ hành đạo thì dùng tâm không nghi, xét biết thuốc này có khả năng trị bệnh, được phép thọ dụng.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp thọ trì không ăn lại.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có đủ mười pháp trụ nơi A-lan-nhã. Những gì là mười? Đó là:

1. Tu tập phạm hạnh đã lâu.

2. Thông hiểu Tỳ-ni.

3. Các căn không khuyết.

4. Hiểu biết rộng khắp.

5. Trì nghiệp giới đức.

6. Lìa sự chấp ngã.

7. Thâu giữ thân theo oai nghi ví như hươu nai.

8. Tu thân khinh nhàn.

9. Hướng đến tịch tĩnh.

10. Tâm không sầu não.

Thiện nam! Bồ-tát từ lâu tu tập phạm hạnh, cho đến tâm không sầu não như thế nào?

Thiện nam! Đại Bồ-tát từ khi xuất gia cho đến nay, đối với chánh pháp và luật luôn đầy đủ giới phẩm, ba luận thanh tịnh, thông hiểu pháp

tướng, oai nghi gồm đủ, ra vào đúng thời. Các loại đạo pháp thượng, trung, hạ Như Lai đã chỉ dạy, Bồ-tát đều thông đạt, không cầu nơi người khác, chẳng dời đổi lay động, chẳng chấp vào các pháp của tà luận, biết đủ tất cả, lìa xa những người sai phạm, cung kính chánh pháp, thường luôn Sám hối, phát lồ sửa bỏ tất cả pháp ác. Thông đạt và lìa xa tất cả nguyên nhân gây ra tội này. Cũng biết rõ nghiệp thượng, trung, hạ và quả báo thượng, trung, hạ. Nhờ tin hiểu nên dốc sức giữ gìn chánh pháp. Mắt, tai,... các căn đầy đủ, toàn thân không khiếm khuyết.

Trụ nơi A-lan-nhã, A nghĩa là không, Lan-nhã nghĩa là tranh. Ở trong chốn núi rừng không tranh với thế gian.

Ở trong chốn núi rừng ấy không xúc não thế gian, không gần không xa thế gian, thuận tiện nơi khất thực. Trong núi rừng này có nước thanh tịnh, không có các nạn, dễ dàng tắm rửa, cây cối rợp mát, hoa quả tốt tươi, không có cầm thú dữ, tịnh thất bằng đá tự nhiên, không quá cao hiểm trở, bước lên không khó. Ở chốn thanh vắng tịch tĩnh, một mình không bạn; đọc tụng, tu tập những pháp đã từng nghe. Ngày đêm sáu thời nhớ nghĩ không quên, âm thanh đọc tụng không cao, không thấp, chớ phế bỏ. Điều phục các căn, chớ để duyên dựa giong ruổi. Nhiếp tâm tư duy, chớ sinh tán loạn, điềm nhiên tự vui, thọ trì kinh điển. Chú tâm một trong ba tướng tức là ngưng phát xả (tán loạn) chớ rơi vào trạng thái mê ngủ.

Hoặc giả có quốc vương, đại thần, trưởng giả và dân chúng cố đến tìm Bồ-tát, Bồ-tát nên nói: "Lành thay! Lành thay! Nếu đại vương... đến trú xứ thì mời đại vương ngồi chỗ ngồi thích hợp." Nếu vua ngồi thì hai người cùng ngồi. Nếu vua không ngồi, mình chớ tự ngồi. Nếu vua xao động, nóng nảy, không ngồi chỗ thô xấu, Bồ-tát nên nói lời ái ngữ: "Thưa đại vương! Nơi núi rừng này rất có lợi ích. Các Sa-môn đa văn, đạo đức, trì giới an trụ trong này, không lo không sợ, không có giặc cướp, trộm cắp." Nếu quốc vương này an ổn, tịch tĩnh có thể nghe pháp thì Bồ-tát nên nói pháp. Nếu vua không ưa nói rộng, phân biệt thì nên nói tóm lược tùy thuận xuất ly. Nếu vua không ưa nghe pháp xuất ly thì nên tán thán công đức vô thượng của Đức Phật. Nếu các trưởng giả và dân chúng đến, Bồ-tát nên tùy theo căn cơ mỗi người mà nói pháp yếu, làm cho tất cả đều được sinh tâm tin pháp; cũng khiến cho họ thọ trì tam quy, giới...khiến họ sinh tâm hoan hỷ, lợi tha.

Bồ-tát diệt trừ các ác và các phiền não phát sinh, tu tập đa văn, không chấp vào ngã. Do không chấp ngã nên trụ nơi núi rừng mà không buồn, không sợ, không khiếp nhược, không sinh lo lắng, hướng đến tịch tĩnh, lìa

xa ồn ào, độc cư như nai, ít muốn, biết đủ.

Thiện nam! Bồ-tát ở núi không giống như nai sợ hãi chạy trốn, không giữ cái có thể mất. Nói như nai nghĩa là lìa xa thành phố, làng xóm, nhà cửa. Bồ-tát nên nghĩ: "Gần người ác thì có thể mất mạng." Do vậy Bồ-tát nên lìa xa những tạp loạn, hoặc nam nữ, hoặc nhỏ, hoặc lớn và nghĩ: "Gần gũi những người này ta sẽ mất đi những thiện căn đã tu tập từ lâu." Chớ sinh tán loạn, thường sinh tâm lo sợ như vậy, nên hướng đến nơi tịch tĩnh mà trụ.

Ở trong thế gian, Bồ-tát sinh tâm nhàm chán, trụ trong núi rừng chỉ thấy công đức, chỉ thấy tịch tĩnh, chỉ thấy cứu cánh, chỉ thấy an lạc, tâm không ưu sầu, tâm không mê buồn, không gần bạn ác. Ở trong núi không chướng ngại, công đức tịch tĩnh, thọ trì tu hành tất cả pháp thiện. Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp trụ nơi A-lan-nhã.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có đủ mười pháp sống nơi gốc cây. Những gì là mười? Đó là:

1. Nương ở dưới cây.

2. Cách làng xóm không gần không xa.

3. Chỗ không uế tạp.

4. Không có gai gốc, cỏ cây độc.

5. Cây không trụi lá.

6. Chẳng phải chỗ của khỉ, vượn, chỗ có tổ chim.

7. Chẳng phải cây có cầm thú ác ở.

8. Chỗ không có người ác, nguy hiểm.

9. Nương ở nơi cây, thân an lạc.

10. Tâm không buồn, an tâm mà sống.

Thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp sống nơi gốc cây.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đầy đủ mười pháp ngồi nơi chỗ đất trống. Những gì là mười? Đó là:

1. Trong ba mùa: Đông, Hạ, Xuân, Bồ-tát không được ở gần sân phơi giã gạo.

2. Không ở gần cây lớn.

3. Chẳng gần lùm cây.

4. Không ở nơi mé núi nguy hiểm.

5. Không sống gần sông, hồ.

6. Không ngăn lạnh, không ngăn gió, cũng không che mưa, cũng

không che nắng, cũng không che sương, chỉ trừ bệnh tật.

7. Đại Bồ-tát nếu ngồi nơi đất trống, thân có bệnh tật, không thể hành pháp thì nên ở trong chùa mà nghĩ: "Chư Phật Như Lai chế pháp Đầu-đà chỉ vì đoạn trừ tất cả phiền não. Như pháp Phật dạy, ta nên phụng hành."

8. Ta tuy ở chùa, phải tu học siêng năng chân chánh vì đoạn trừ phiền não, không được bê trễ, không tán loạn.

9. Tuy ở trong chùa nhưng không sinh tham đắm và lại nghĩ: "Nhà chùa như vậy là do đàn-việt tạo dựng, làm lợi ích cho tất cả người tu đạo. Do vậy, nay ta không nên ở chùa mà sinh tâm ngã sở."

10. Tuy ở trong chùa nhưng thường không lìa tưởng nơi đất trống.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp ngồi nơi đất trống.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có đủ mười pháp ở rừng thây chết. Những gì là mười? Đó là:

1. Như ở trong đây, luôn sinh nhàm chán, xa lìa, thường tác tưởng chết.

2. Tác tưởng đây là ổ của tám vạn con trùng đang đục khoét.

3. Tác tưởng máu đỏ.

4. Tác tưởng bầm tím.

5. Tác tưởng hôi thối.

6. Tác tưởng sình trướng.

7. Tác tưởng máu chảy.

8. Tác tưởng mủ hôi.

9. Tác tưởng tan rã.

10. Tác tưởng hài cốt.

Thiện nam! Đại Bồ-tát ở rừng thây chết phải thường khởi tâm Từ bi thương xót chúng sinh, trì giới thanh tịnh, đầy đủ oai nghi, thường tập ăn chay để nuôi dưỡng thân mạng. Vì sao? Thiện nam! Vì rừng thây chết này có các phi nhân nương sống ở đây, ăn máu thịt người. Nếu thấy Bồ-tát ăn thịt, cá, họ sẽ khởi tâm ác đến não hại.

Thiện nam! Ở rừng thây chết, Bồ-tát nếu đi vào chùa, trước phải lễ tháp Phật, thứ đến lễ bậc Đại đức, thăm hỏi Thượng tọa. Cung kính thăm hỏi xong, Bồ-tát đứng qua một bên, không được ngồi chỗ của chúng Tăng. Vì sao? Vì pháp của Bồ-tát là bảo hộ ý của những người ở thế gian.

Bồ-tát ở nơi rừng thây chết này, xét chúng sinh phàm ngu nơi thế gian không trái Thánh chúng. Nếu nơi tòa riêng thỉnh Bồ-tát ngồi, Bồ-tát

xét tăng như vậy, tâm không biến đổi thì nên ngồi, chớ để trước mọi người mà sinh tâm hối tiếc. Bồ-tát dùng tâm khiêm tốn, tác tưởng mình như Chiên-đà-la.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp ở rừng thây chết.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có đủ mười pháp an tọa không nằm. Những gì là mười? Đó là:

1. Không vì hành thân khổ mà ngồi, không ngủ.

2. Không vì tâm ưu não mà ngồi, không ngủ.

3. Không vì bị lôi kéo nên thân ngồi, không nằm.

4. Đại Bồ-tát ngồi mãi không ngủ.

5. Chỉ vì nhằm làm viên mãn các hạnh Bồ-đề.

6. Vì nhất tâm.

7. Vì hướng đến chánh đạo.

8. Vì ngồi nơi đạo tràng.

9. Vì tạo lợi ích cho chúng sinh.

10. Vì diệt tất cả phiền não... nên ngồi mà không nằm.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp thường ngồi, không nằm.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có đủ mười pháp tùy nghi trải tòa ngồi, nằm. Những gì là mười? Đó là:

1. Chỗ ngồi không quá cao, sang trọng.

2. Cũng không mong cầu người khác trải tòa cho mình.

3. Cũng không giả trang thiền tướng để người trải tòa.

4. Chỗ ngồi hoặc bằng lá, hoặc bằng cỏ, tùy theo đó mà ngồi.

5. Nếu chỗ ngồi có quá nhiều trùng, kiến, muỗi, ruồi, nhặng, rệp... làm hang ở và chỗ thiêu thây chết, Bồ-tát đều nên tránh xa.

6. Nếu khi an nghỉ, Bồ-tát nằm nghiêng hông phải, hai chân chồng lên nhau, ca-sa phủ thân, chánh niệm nhiếp tâm, tác tưởng ánh sáng, luôn tác tưởng thức mà tạm ngủ.

7. Không đắm say ngủ.

8. Không ưa nằm mãi một bên.

9. Vì điều hòa thân, giữ cho bốn đại không quá mệt nhọc.

10. Ngày đêm dụng tâm vào pháp trợ đạo.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp tùy nghi trải tòa ngồi, nằm.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có đủ mười pháp nhiếp tâm cùng lý tương ưng. Những gì là mười? Đó là:

1. Tu nhiều quán bất tịnh.
2. Tu nhiều quán từ bi.
3. Tu nhiều quán mười hai nhân duyên.
4. Khéo biết pháp nhiễm tâm.
5. Tu nhiều tướng không.
6. Tu nhiều vô tướng.
7. Tu nhiều nhiếp tâm.
8. Không có chỗ mong cầu.
9. Thường tu không nghỉ, không để hối hận.
10. Đầy đủ giới phẩm.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tu nhiều quán bất tịnh?

Thiện nam! Đại Bồ-tát một mình ở chỗ thanh vắng, ẩn trong rừng núi, không ra nhân gian. Ngồi kiết già khiến thân điều hòa, ngay thẳng; tâm cũng điều hòa chân chánh, chuyên nhất mặc niệm. Thấy chi tiết của thân; co, duỗi, cúi, ngước sinh tâm chán bỏ. Nên quán ba mươi sáu vật trong thân, niệm niệm theo thứ lớp, chớ quán lơ là. Quán như vậy cho đến quán các loại ẩm thực mỹ vị tịnh khiết của chúng sinh hoặc tốt, hoặc xấu, đưa vào trong bụng, liền thành bất tịnh; tiếp xúc với lửa bên trong liền thành khí uế, hôi thối, trái nghịch lỗ mũi, tất cả thế gian chẳng ai chịu nổi. Thân như vậy mà tất cả hàng phàm phu chúng sinh luyến đắm, Bồ-tát nên khéo dùng trí tuệ nương nơi Thánh giáo quán sát nó một cách như thật. Do vậy, nay ta không nên ái luyến thân hôi thối này. Nhờ nhân duyên ấy nên nhàm chán, xa lìa nó. Đó là Bồ-tát tu nhiều quán bất tịnh.

Thế nào là Bồ-tát tu nhiều quán từ bi?

Đại Bồ-tát một mình ở nơi thanh vắng, nói đủ như trước, y theo thứ lớp như trước mà suy nghĩ: "Những chúng sinh này có nhiều sân hận, oán thù, phẫn hận, tạo các nghiệp ác, kết tạo oan gia, vô cớ trách mắng chủ. Nếu ở quá khứ, hiện tại, vị lại, tất cả sân hận đã diệt tận rốt ráo thì ta mới được ngồi nơi Bồ-đề đạo tràng." Bồ-tát tư duy quán rất sâu xa như vậy nên khởi tâm Từ bi chân thật, chẳng nói suông.

Bồ-tát tu nhiều quán mười hai nhân duyên như thế nào?

Nếu khi tham dục sinh, hoặc sân hận sinh, hoặc ngu si sinh, Đại Bồ-tát nên tư duy: "Tham, sân, si này mượn nhân duyên sinh, mà nhân duyên ấy lại mượn nhân duyên khác sinh... Các pháp này đều do nhân duyên khác

sinh, không có tự tánh, đều là hư vọng do nhân duyên sinh mà tự tạo cho mình cái ung nhọt."

Bồ-tát khéo biết pháp nhiễm tâm như thế nào?

Đại Bồ-tát quán pháp nhiễm này, hoặc ở tâm mình, hoặc ở tâm người khác, chẳng thể lường xét. Vì diệt những pháp nhân duyên ấy nên Bồ-tát quán sát chúng.

Pháp nhiễm ấy là gì?

Đó là không kính Phật, không kính Pháp, không kính Tăng, không kính giới luật, không kính bạn đồng học, không kính già trẻ...Đây gọi là pháp nhiễm ô nơi tâm.

Chỉ trọng thân mình, khinh chê người khác, buông lung tán loạn theo các cảnh giới, chối bỏ Niết-bàn, chấp chặt ngã kiến, nhân kiến, chúng sinh kiến, thọ giả kiến, chấp trước không kiến, chấp trước đoạn kiến, chấp thường, vô thường.

Oán ghét người thiện, thân cận phàm ngu, xa người trí giới, gần đám phá giới, phục dịch bạn ác, xa trí thức thiện, hủy báng kinh điển sâu xa của chư Phật.

Đối với pháp thâm diệu sinh tưởng lo sợ, bê trễ, biếng nhác.

Ở trong thân mình, sinh tưởng thấp kém, không có oai đức, lời nói lẫn lộn, sinh nghi phi xứ. Chỗ đáng nghi thì không nghi, chỗ không nên nghi thì lại nghi.

Bị các chướng, kết sử trói buộc.

Huyễn hoặc người đời, chia rẻ, dua nịnh, mê ngủ, mờ mịt, chỉ tham lợi dưỡng, mong cầu danh tiếng, dựa vào dòng họ, luyến ái quyến thuộc, mê nhiễm tà kiến, cậy nhờ đất nước, luyến mộ đám đông, học tập chú thuật Lộ-già-da-đà, chuộng văn chương thế tục, xả ly chánh pháp, bỏ sự hành đạo.

Đối với pháp bất thiện thì nhanh nhẹn, chuyên cần gây dựng; đối với nghiệp công đức thì không siêng năng tạo lập. Oán ghét, chê bai người xuất gia. Chỉ ưa ca vịnh, khen ngợi nữ sắc, diệu ngọt với các thiếu niên hoặc nam hoặc nữ.

Chẳng thích tịch tĩnh, ở nơi A-lan-nhã buồn rầu không vui.

Đối với pháp thiện, bất thiện chẳng biết dò xét, lường tính.

Những nơi đáng tôn trọng thì không đến thăm hỏi, gần gũi cúng dường. Đọc tụng kinh điển thì chẳng biết thời. Ở chỗ hành xử chẳng tránh sự cơ hiềm. Đối với các điều khinh trọng của giới luật đều chẳng thọ trì.

Đối với các pháp ác thì chẳng kinh sợ.

Các căn ám độn, ngu si, tăm tối. Tâm luôn vọng động, thích thú với nghiệp ác. Một mình tự buông thả, chẳng kiên sợ gì, giữ lấy pháp chống trái, ưu lự sầu não. Chấp theo hình tướng, bình phẩm, so lường sắc đẹp, sắc xấu.

Không tu từ bi nơi cảnh sân hận. Không khởi lòng thương cảm những người khốn khó. Thấy khổ bệnh tật không sinh chán bỏ. Thấy chết không sợ. Ở trong nhà lửa không muốn thoát ra. Thân chỉ lo việc kinh doanh, chẳng hộ trì giới luật. Trong đời quá khứ đã làm việc gì? Đời hiện tại đang làm việc gì? Nơi đời vị lai sẽ làm việc gì? Những cảnh giới như vậy đều không tư duy.

Nơi chẳng thể nghĩ bàn cho là có thể nghĩ bàn. Nơi chẳng thể lường xét cho là có hạn lượng. Cái chẳng thể cầu lại siêng năng tìm cầu. Chỗ chẳng thanh tịnh tưởng là thanh tịnh. Nơi chẳng xuất ly tưởng là xuất ly. Nơi chẳng phải chánh đạo tưởng là chánh đạo. Ở chỗ chưa đắc mà nói đã đắc.

Ta nay đa sự, chưa được tu thiện. Ta là phàm phu, nào có thể tu hành các pháp Thánh đạo, đắm luyến việc đời, tìm cầu từng bữa ăn, tránh bỏ công đức, thiện căn ít mỏng, chẳng tán thán pháp đại, tiểu thừa. Giả sử thấy người ưa tin chánh pháp của Phật thì hủy báng họ.

Thích sự tranh chấp ưa tướng phải trái. Ác khẩu, thô bạo, tự đại, cao ngạo, hung dữ, mắng chửi, nhiễu loạn, xâm phạm người khác. Nói lời vô nghĩa. Thích bàn luận hơn người. Điều chẳng thể nói, lại ham giảng nói. Ưa hý luận, đam mê chơi bời.

Những việc như vậy gọi là pháp nhiễm ô, hay làm nhiễm ô tâm, nên khéo biết rõ.

Vì diệt trừ tất cả sự hý luận nên thường tu pháp "không" mà nhập thiền định.

Do điều phục tâm ấy, tu "không" như vậy, nên đối với cảnh giới này, tâm theo nơi đó bị nhiễm. Nên tìm chỗ này, cầu đạt thể tánh ấy liền thấy là không sở hữu.

Do không sở hữu nên thông đạt "không." Đều nên quán sát cảnh của đối tượng được duyên và tâm của chủ thể duyên.

Quan sát vậy rồi, hai pháp tâm cảnh đều thấy là không sở hữu mà thông đạt "không."

Do thông đạt "không" nên tu vô tướng, thâu giữ tâm ấy, nhập vào

thiền định. Tất cả tướng mạo hiển hiện tương tợ. Khéo quán sát nó liền thấy phi tướng.

Đã rõ phi tướng, chẳng thủ đắc nơi thân, tức là không có chân tướng.

Được vô tướng rồi thì không còn chấp vào thân mình.

Chẳng chấp trước vào thân nên chẳng được tất cả các cảnh tướng bên ngoài.

Đối trước các ngoại cảnh, tâm chẳng dời đổi, chẳng tác phân biệt. Tâm đã bất động nơi tướng bên ngoài và bên trong.

Vì diệt trừ chấp tướng nơi vô tướng nên tu quán hành, không sinh vui buồn. Tuy được định này nhưng tập khí còn nhiều. Vì diệt tập khí nên thường tu định ấy, tâm tâm tương tục không để dứt đoạn, giống như vòng lửa. Trụ ở trong Xa-ma-tha và Tỳ-bà-xá-na.

Tỳ-bà-xá-na nghĩa là pháp quán như thật.

Xa-ma-tha nghĩa là nhất tâm tịch mặc.

Được định tâm rồi, sau chẳng còn hối.

Do chẳng còn hối nên sinh tâm hoan hỷ.

Do đâu hoan hỷ? Do giới thanh tịnh.

Tất cả Bồ-tát đầy đủ giới phẩm, nhiếp tâm thanh tịnh, cùng lý tương ưng. Vì sao? Vì giới thanh tịnh nên thâu tóm, tâm được thành tựu, cho nên gọi là cùng lý tương ưng.

Thiện nam! Đó gọi là Bồ-tát đầy đủ mười pháp thâu tóm tâm cùng lý tương ưng.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có đủ mười pháp thọ trì kinh điển. Những gì là mười? Đó là:

1. Vì hộ trì chánh pháp nên đến nghe pháp, không vì tiền tài.

2. Vì hộ trì chánh pháp nên chuyên cần nghe chánh pháp, không vì lợi dưỡng.

3. Vì không để chủng tánh của Tam bảo đoạn tuyệt nên chuyên cầu đa văn, không vì lợi dưỡng của thế gian.

4. Vì muốn làm lợi ích cho người học Đại thừa nên tu tập đa văn, không vì sự tán thán.

5. Vì các chúng sinh không ai cứu hộ, vì nhân duyên là đem lại lợi ích nên tu tập đa văn.

6. Vì chúng sinh bị ba khổ bức bách mà tạo sự an lạc nên tu tập đa văn.

7. Vì các chúng sinh không có tuệ căn, làm cho họ được tuệ căn nên tu tập đa văn.

8. Vì người Tiểu thừa mà nói pháp Thanh văn nên tu tập đa văn. Vì người Đại thừa mà nói đạo Bồ-tát nên tu tập đa văn.

9. Vì tự chứng đắc trí tuệ Vô thượng nên tu tập đa văn.

10. Vì không cầu thừa thấp nên tu tập đa văn.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp thọ trì kinh điển.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp thọ trì Tỳ-ni. Những gì là mười? Đó là: Biết rõ Tỳ-ni cùng với thể của luật tông. Tỳ-ni sâu xa, Tỳ-ni vi tế, phạm cùng không phạm. Tánh tội, chế tội, Ba-la-đề-mộc-xoa. Cội nguồn của việc tu học. Tỳ-ni của Thanh văn, Tỳ-ni của Bồ-tát, Bồ-tát thảy đều biết rõ.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp thọ trì Tỳ-ni.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp oai nghi, hành xử tề chỉnh trọn vẹn. Những gì là mười? Đó là:

1. Đã từng học pháp Thanh văn.

2. Đã từng tu học pháp Duyên giác.

3. Đã từng tu học pháp Bồ-tát.

4. Học như vậy rồi nên oai nghi đầy đủ.

5. Phàm là Sa-môn, những chỗ trống không nên đến đều phải lìa xa.

6. Vì nhân duyên ấy nên không đến những nơi phi xứ, không đi phi thời, không đến quốc độ phi pháp.

7. Tu hạnh Sa-môn nên đến chỗ cần đến.

8. Không mất oai nghi.

9. Chớ để Sa-môn, Bà-la-môn chê cười.

10. Xét oai nghi ấy cùng lý tương ưng. Lại giáo hóa người khác khiến trụ nơi pháp ấy, khiến người hành pháp đủ các oai nghi tinh tế, nội tâm tương ưng không có hư dối.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp oai nghi hành xử tề chỉnh trọn vẹn.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có đủ mười pháp tâm không xan tham, cũng không ganh ghét. Những gì là mười? Đó là: Tự hay tuệ thí. Lại khuyên người khác hành bố thí. Tán thán sự bố thí. Thấy người bố thí liền khởi tâm tùy hỷ. Tán thán, khích lệ, làm cho người bố thí hoan hỷ. Không nên khởi niệm: "Chỉ thí cho ta, chẳng thí người khác. Chỉ để mình ta đầy đủ, chẳng

để người khác được đầy đủ.” Phải nên nghĩ rằng: “Làm cho các chúng sinh được an lạc, đầy đủ các loại tiền tài; hoặc ở thế gian, hoặc xuất thế gian đều đầy đủ an lạc. Ta nay vì những chúng sinh này mà tạo lợi ích, an lạc, tu các khổ hạnh. Do vậy, nay ở bên chúng sinh, ta không nên khởi các tâm xan tham, ganh ghét.”

Này thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp không có tâm xan tham, ganh ghét.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp hành tâm bình đẳng đối với các chúng sinh. Những gì là mười? Đó là:

Hành nghiệp bình đẳng đối với các chúng sinh.

Tâm không sân hận đối với các chúng sinh.

Vì lợi ích bình đẳng đối với các chúng sinh mà hành bố thí, thọ trì giới cấm, tu nhẫn nhục, tinh tấn dũng mãnh, khéo nghĩ thiền định, tu trí Bát-nhã.

Không nương theo nhị biên mà tu theo tâm ấy.

Duyên các chúng sinh khởi tâm bình đẳng.

Tự mình thoát được các khổ thiêu đốt trong nhà lửa sinh tử, lại hay cứu người khác cũng được thoát khỏi.

Dùng tâm bình đẳng, không sinh tưởng ngăn cách đây kia, không có thương ghét.

Thiện nam! Ví như nhà trưởng giả kia rất giàu sang, chỉ có sáu đứa con. Ông luôn yêu mến thương tưởng chúng một cách bình đẳng. Những đứa con này còn nhỏ dại, khờ khạo, đối với sự việc thì chẳng rõ, chỉ biết bò, trườn, vui chơi. Một hôm, nhà trưởng giả này bị cháy, ngọn lửa hừng hực cháy mạnh, những đứa nhỏ này mỗi đứa một nơi.

Thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Khi ấy trưởng giả có nghĩ thiên vị rằng: “Ta cứu đứa này trước, sau đó mới cứu đứa khác” không?

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại thưa:

–Không, bạch Thế Tôn! Vì sao? Vì trưởng giả này đối với những đứa con của mình, ông đều cứu giúp bình đẳng, không có tâm thiên vị. Tùy theo đứa nào gần ông thì được cứu ra trước.

Phật bảo:

–Thiện nam! Tất cả loại chúng sinh như vậy đều là con nhỏ của Bồ-tát, chưa rõ khổ vui, không hiểu biết nhà lửa sinh tử, trụ ở các nơi trong sáu đường. Tùy theo chúng sinh nào có căn lành thành thục, Đại Bồ-tát liền cứu thoát ra trước, đem đặt nơi pháp thanh tịnh ngoài thế giới sinh tử.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp hành tâm bình đẳng đối với các chúng sinh.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp ân cần cung kính cúng dường chư Phật. Những gì là mười? Đó là:

1. Cúng dường pháp là cúng dường Phật.

2. Không đem tài vật cúng dường Như Lai.

3. Vì làm an lạc, lợi ích chúng sinh.

4. Vì muốn thâu nhận tất cả chúng sinh.

5. Vì muốn thành tựu thiện căn cho chúng sinh, nên không bỏ giới cấm thanh tịnh đã thọ.

6. Không bỏ tất cả hạnh nghiệp của Bồ-tát.

7. Như pháp đã nói, thân khéo hành trì.

8. Tu hành như vậy, tâm không mệt mỏi.

9. Không bỏ tâm vô thượng Bồ-đề.

10. Cung kính cúng dường chư Phật như vậy, không dùng của cải, vật báu.

Nếu hay tu hành chánh pháp của chư Phật tức là cúng dường Phật. Vì sao? Vì cúng dường pháp tức là cúng dường hết thảy Như Lai. Pháp này phát sinh lợi ích cho muôn loài, khiến thoát khỏi thế gian. Nếu trái bỏ hạnh nghiệp của Bồ-tát tức là thân khẩu trái nhau. Nếu đã thệ nguyện mà không được viên mãn thì tâm mệt mỏi, liền bỏ Bồ-đề, chẳng có khả năng làm lợi ích cho chúng sinh. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề chỉ vì lợi ích cho chúng sinh. Nếu không có chúng sinh thì cũng không có Bồ-tát chứng đạt ngôi vị Chánh giác.

Thiện nam! Nên quán như vậy, pháp tức là Phật. Tất cả chư Phật lấy pháp làm thân.

Này thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp ân cần cung kính cúng dường chư Phật.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có đủ mười pháp đoạn trừ kiêu mạn. Những gì là mười? Đó là:

1. Nhờ bỏ nhà xuất gia, cần khổ cầu đạo, không còn quan hệ với tất cả quyến thuộc, bạn bè thân hữu, chẳng khác nào người chết nên không kiêu mạn.

2. Nhờ cải đổi hình tướng, mặc y hoại sắc, ngày nay ta đã có sở cầu riêng nên không kiêu mạn.

3. Nhờ cạo tóc, mang bát khất thực nhà nhà để nuôi sống thân này nên không kiêu mạn.

4. Nhờ khất thực, sinh tâm khiêm cung như Chiên-đà-la nên không kiêu mạn.

5. Nay thân mạng ta nhờ người nuôi sống, thọ thực người khác cho, giống như chó đói bị người khinh chê nên không kiêu mạn.

6. Ta phải thừa kế, tôn trọng phước điền nên không kiêu mạn.

7. Nay các bậc đồng học thấy ta sinh tâm hoan hỷ, nên không kiêu mạn.

8. Vì giữ các oai nghi tinh tường, tề chỉnh nên không kiêu mạn.

9. Vì pháp chưa đắc, ta sẽ chứng đắc nên không sinh kiêu mạn.

10. Đối với tánh tệ ác trong các chúng sinh, vì tu nhiều nhẫn nhục nên không sinh kiêu mạn.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp đoạn trừ kiêu mạn.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp tâm thường thanh tịnh. Những gì là mười? Đó là:

1. Đã hành trì phước nghiệp thiện căn quá khứ.

2. Túc nhân đầy đủ, chánh kiến đầy đủ.

3. Không chấp trước theo tà luận, không thể dời đổi, không thờ thầy khác.

4. Trong giữ thanh tịnh, không có quanh co.

5. Ý không cao ngạo, cũng không huyễn hoặc. Tâm tính ngay thẳng, đủ các trí tuệ.

6. Các căn sáng suốt, nhạy bén, lìa các sự ngăn che.

7. Tâm hành tinh khiết, thân cận bạn lành, xa tri thức ác.

8. Bẽ gãy kiêu mạn, siêng cầu đạo lý vi diệu.

9. Trong khi nghe pháp, không tán tâm, thất niệm.

10. Biết rõ tất cả công đức chư Phật.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp tâm thường thanh tịnh.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Công đức chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Đối với pháp như vậy, làm sao con được nghe, hiểu rõ?

Phật bảo:

–Thiện nam! Ông khéo lắng nghe. Ta nay vì ông mà nói về ít phần công đức của Như Lai.

Bồ-tát thưa:

–Dạ vâng, bạch Thế Tôn! Con muốn được nghe.

Phật nói:

–Thiện nam! Như Lai luôn đầy đủ viên mãn tâm đại Từ, bình đẳng đối với các chúng sinh. Như từ bi bình đẳng đối với một người, đối với tất cả chúng sinh khắp pháp giới, tâm ấy cũng vậy. Như cõi hư không hiện bày khắp trong tất cả cảnh giới của chúng sinh, từ bi của Như Lai khắp mọi nơi chốn, vô lượng, vô biên cũng lại như vậy, khác với Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát.

Thiện nam! Chư Phật Như Lai giảng nói pháp vô tận, trong vô lượng kiếp chẳng thể tận cùng. Ta vì vô lượng chúng sinh mà nói pháp đủ loại danh tự, đủ loại nghĩa lý, bằng một loại âm trong cùng một lúc đối với vô lượng các loài. Tùy theo âm thanh của mỗi loài mà được hiểu, không có hạn lượng, không có tận cùng.

Thiện nam! Chư Phật Như Lai luôn có hỏi đáp đầy đủ. Giả sử có tất cả đủ loại chúng sinh đem các loại câu hỏi, hỏi Như Lai, tùy theo các loại âm, các loại danh tự mỗi loài, chỉ trong một sát-na, một niệm, một thời, Như Lai giải đáp thông suốt, không có chướng ngại.

Thiện nam! Cảnh giới thiền định của chư Phật không có chướng ngại. Thiện nam! Giả sử có tất cả các loại chúng sinh đều ở quả vị Thập địa, trong một thời, một niệm, cùng lúc nhập vào trăm ngàn vạn ức thiền định Tam-muội; vô lượng các loại Tam-muội ấy đều chẳng thể bằng vô biên cảnh giới Tam-muội của Như Lai.

Thiện nam! Như Lai có đầy đủ vô lượng sắc thân. Thiện nam! Giả sử có chúng sinh cần nhận sự giáo hóa từ thân Như Lai, chỉ trong một niệm Như Lai hiện bày khắp trong chúng sinh, đối trước mặt người ấy mà hiện thân Phật, tùy theo sở nguyện của họ, chỉ trong một niệm hiện đủ loại thân.

Thiện nam! Như Lai đầy đủ vô lượng cảnh giới Thiên nhãn. Thiện nam! Có các chúng sinh được Thiên nhãn, thấy các sắc tướng vô lượng, vô biên trong các cảnh giới, Như Lai đều thấy việc ấy trọn vẹn như xem quả A-ma-lặc trong bàn tay.

Thiện nam! Như Lai có vô lượng cảnh giới Thiên nhĩ. Thiện nam! Giả sử có các chúng sinh được Thiên nhĩ đầy khắp trong vô lượng, vô biên thế giới, tùy theo chỗ nghe của mình mà nghe được các loại âm thanh. Chỉ trong một niệm, Như Lai có khả năng nghe được tất cả các âm thanh ấy.

Thiện nam! Như Lai đầy đủ trí nhận biết tâm kẻ khác, vô biên, vô tận, đồng với hư không. Thiện nam! Giả sử có các loại giác quán, các loại

tư duy, đủ loại hạnh nghiệp của tất cả các cõi chúng sinh; chỉ trong một niệm, Như Lai đều biết rõ vô lượng, vô biên hết thảy các tâm, chỗ tạo nghiệp cùng quả báo của nghiệp. Như Lai dùng trí vô ngại biết rõ tất cả trong ba đời.

Thiện nam! Như Lai hằng trụ thiền định chưa từng xao lãng. Vì sao? Vì Phật không thất niệm, các căn bất động, nội tâm không loạn. Do tất cả phiền não cùng tập khí phiền não đã được chết sạch, rốt ráo, nên luôn ở trong tịch tĩnh.

Thiện nam! Có người phiền não, nội tâm mê loạn, chẳng đắc thiền định, Như Lai thì không như vậy. Như Lai nghĩa là không còn phiền não, không còn lụy trần, vô lậu, vô vi, đắc tất cả pháp, tự tại hiện bày diệu dụng ở tất cả cảnh giới Tam-muội sâu xa.

Thiện nam! Giả sử Như Lai tùy nghi trụ trong một oai nghi, trong một Tam-muội cho đến Niết-bàn, thường trụ trong ấy không có dao động nên luôn hành trì Tam-muội.

Thiện nam! Trong vô lượng kiếp, chư Phật Như Lai tu đủ các hạnh, đắc thành Chánh giác, chẳng thể nghĩ lường, chẳng thể nghĩ bàn, không có biên vực giới hạn.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Trong vô lượng kiếp Như Lai không có công đức chăng?

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Chớ nói như vậy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát chẳng nên nghĩ lường về cảnh giới của Như Lai. Cảnh giới của Như Lai là chẳng thể nghĩ bàn. Chỉ vì các chúng sinh nơi tu học nên ta nói ba tăng-kỳ tu tập chứng đắc. Nhưng thật ra Bồ-tát từ lúc phát tâm cho đến nay, thời gian ấy chẳng thể tính đếm.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại thưa:

–Thật may mắn! Thưa Đức Thế Tôn! Những chúng sinh này tu các thiện căn, đã diệt nghiệp chướng, sinh nhiều tín giải, gần nơi Bồ-đề, nghe công đức của Phật tâm sinh hoan hỷ, huống nữa là nghe rồi lại hết lòng thọ trì, đọc tụng, giảng nói, biên chép, cúng dường. Bạch Thế Tôn! Những chúng sinh này không lâu sẽ đạt được công đức như Đức Thế Tôn ngày nay không khác.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Như Lai thâu nhận những chúng sinh này, ở

chỗ chư Phật đã trồng thiện căn, cung kính phụng sự vô lượng Đức Phật. Những chúng sinh ấy nghe công đức của Phật không sinh nghi hoặc.

Này thiện nam! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào trong bảy ngày bảy đêm không nghĩ tưởng khác, nội tâm không loạn, niệm niệm tương tục, luôn nhớ tới công đức sâu xa vi diệu của Như Lai như vậy; mặc áo sạch sẽ, thiết lễ cúng dường, tâm tâm thành kính thì trong bảy ngày liền thấy sắc thân Như Lai đầy đủ ba mươi hai tướng. Nếu có loạn tâm, việc ấy không thành; nhưng luôn nhất tâm thì khi lâm chung, Như Lai hiện thân đứng trước người ấy.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Có chúng sinh nào nghe Phật nói về công đức của Như Lai mà không tin chăng?

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Có những chúng sinh nghe Phật nói công đức của Như Lai, họ dùng ác khẩu nói năng thô lỗ, sinh tâm sân hận, sinh tưởng oán ghét người thuyết pháp. Do nhân duyên ấy nên sau khi xả thân liền bị đọa vào địa ngục, thọ khổ vô lượng.

Thiện nam! Có các chúng sinh nghe công đức Phật liền sinh hoan hỷ. Họ tưởng người nói pháp như bạn lành, tưởng như Đức Như Lai. Thiện nam! Những chúng sinh này tin đạo lý tối cực, ở đời quá khứ đã từng nghe công đức như vậy của Như Lai. Những chúng sinh này ở trong đại chúng nói rằng: "Nơi đời quá khứ ta đã từng nghe Như Lai nói công đức Phật, không khác ngày nay trong kinh đã nói."

Khi ấy, Đức Thế Tôn đưa tướng lưỡi dài che khuôn mặt mình. Che mặt xong, lại che đảnh đầu. Che đảnh đầu xong lại che thân. Che thân xong, lại che tòa Sư tử. Che tòa Sư tử xong, lại che Bồ-tát và chúng Thanh văn. Che chúng Thanh văn xong lại che các chúng Thích, Phạm, Tứ thiên. Phủ khắp đại chúng như vậy rồi thu tướng lưỡi lại, hỏi đại chúng:

–Như Lai Thế Tôn có tướng lưỡi này, lại có thể vọng ngữ sao?

Thiện nam! Các ông nên tin điều Như Lai nói là chắc chắn, chẳng hư vọng. Đời vị lai, nếu ai tin kinh này thì những người ấy đời đời được lợi ích, an lạc vô tận.

Khi Như Lai giảng nói điều ấy, có tám vạn bốn ngàn Đại Bồ-tát chứng đắc pháp Nhẫn vô sinh; vô lượng, vô biên các loại chúng sinh lìa xa trần cấu, đạt Pháp nhãn thanh tịnh ở trong pháp Phật. Vô lượng chúng sinh chưa phát tâm Bồ-đề, khi ấy đều phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng.

-oOo-

# KINH ĐẠI THỪA BẢO VÂN

## QUYỂN 6

## PHẨM 6: NHỊ ĐẾ

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Đại Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại:

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp thông hiểu Thế đế. Những gì là mười? Đó là:

1. Giả nói có sắc nhưng chẳng phải là Đệ nhất nghĩa, nên tuy được sắc mà không chấp trước. Giả nói có thọ, tưởng, hành, thức nhưng chẳng phải Đệ nhất nghĩa nên tuy được thức mà không chấp trước.

2. Giả nói có địa giới mà chẳng phải Đệ nhất nghĩa, nên tuy được giới mà không chấp trước. Giả nói có nước, lửa, gió, hư không, thức giới nhưng chẳng phải Đệ nhất nghĩa, nên tuy được những giới này mà không chấp trước.

3. Giả nói có mắt nhập nhưng chẳng phải Đệ nhất nghĩa, nên tuy được nhãn nhập mà không chấp trước. Giả nói có tai, mũi, lưỡi, thân, ý nhập, nhưng chẳng phải đệ nhất nghĩa, nên tuy được ý nhập mà không chấp trước.

4. Giả nói có ngã mà chẳng phải Đệ nhất nghĩa, nên khi được ngã mà không chấp trước.

5. Giả nói có chúng sinh nhưng chẳng phải Đệ nhất nghĩa, nên tuy được chúng sinh mà không chấp trước.

6. Giả nói có thọ mạng, sĩ phu, dưỡng dục, các hạng người... nhưng chẳng phải là Đệ nhất nghĩa, nên tuy được những loại này mà không chấp trước.

7. Giả nói có thế gian nhưng chẳng phải Đệ nhất nghĩa, nên tuy được thế gian mà không chấp trước.

8. Giả nói có pháp thế gian nhưng chẳng phải Đệ nhất nghĩa, nên tuy được pháp thế gian mà không chấp trước.

9. Giả nói có pháp Phật nhưng chẳng phải Đệ nhất nghĩa, nên tuy được Phật pháp mà không chấp trước.

10. Giả nói có Bồ-đề nhưng chẳng phải là Đệ nhất nghĩa, nên tuy được Bồ-đề mà không chấp trước được Bồ-đề.

Này thiện nam! Lời nói, danh tự, luận bàn giả danh gọi là Thế đế. Ở trong thế pháp không có Đệ nhất nghĩa. Tuy nhiên, nếu lìa Thế pháp thì chẳng thể nêu bày Đệ nhất nghĩa đế.

Thiện nam! Đại Bồ-tát đối với pháp này thông hiểu về thế đế, nhưng không gọi là thông hiểu về Đệ nhất nghĩa đế.

Thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp thông hiểu Thế đế.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có đầy đủ mười pháp thông hiểu Đệ nhất nghĩa đế. Những gì là mười? Đó là:

1. Đầy đủ pháp không sinh.
2. Đầy đủ pháp không diệt.
3. Đầy đủ pháp không hoại.
4. Đầy đủ pháp không tăng, không giảm; không ra, không vào.
5. Đầy đủ pháp lìa cảnh giới.
6. Đầy đủ pháp vô ngôn thuyết.
7. Đầy đủ pháp không hý luận.
8. Đầy đủ pháp giả danh.
9. Đầy đủ pháp tịch tĩnh.
10. Đầy đủ pháp Thánh nhân.

Vì sao? Này thiện nam! Vì Đệ nhất nghĩa đế vốn chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng tan; chẳng hoại; chẳng tăng, chẳng giảm. Văn tự, chương cú chẳng thể diễn đạt, chẳng thể giải đủ, dứt hẳn mọi lý luận.

Thiện nam! Đệ nhất nghĩa là không thể nói, không thể bàn, bản tánh thanh tịnh. Tất cả Thánh nhân tự tâm chứng biết. Chư Phật xuất thế hay không xuất thế, pháp tánh vẫn thường như vậy, không tăng không giảm.

Thiện nam! Vì pháp này mà tất cả Bồ-tát cạo bỏ râu tóc, mặc y hoại sắc, với tâm thiện lìa xa quyến thuộc, đến nơi thanh vắng, xuất gia cầu đạo, tinh tấn chịu khổ như cứu lửa cháy đầu, chỉ vì cầu chứng đắc pháp vi diệu này.

Thiện nam! Nếu không có Đệ nhất nghĩa đế này thì tu phạm hạnh cũng đều vô dụng, Phật xuất hiện ở đời cũng lại vô dụng.

Thiện nam! Do vậy, ông nên biết có Đệ nhất nghĩa đế. Có Đệ nhất nghĩa đế nên nói Bồ-tát thông hiểu về Đệ nhất nghĩa đế.

Thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp thông hiểu Đệ nhất nghĩa đế.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đầy đủ mười pháp thông hiểu mười hai nhân duyên. Những gì là mười? Đó là:

Các pháp hư rỗng, không thật, trói buộc, nguy hiểm, như trăng trong nước, như ảnh trong gương, như tiếng vang giữa khe núi, như mộng như huyễn, dao động không trụ, không tạm dừng nghỉ, nhờ nơi nhân duyên sinh. Bồ-tát nên biết các pháp là như vậy.

Bồ-tát quan sát những pháp này, tất cả đều hư rỗng, không chân thật, nguy hiểm như vậy, cho đến mượn nhân duyên sinh, thấy nó sinh, trụ, diệt.

Bồ-tát lại tư duy: "Do nhân duyên gì các pháp này sinh? Do nhân duyên gì các pháp này diệt?"

Sau khi quán như vậy, Bồ-tát liền biết vô mình làm nhân duyên sinh các pháp này. Vô minh là chỗ phát sinh. Vô minh là nguyên do. Vô minh là nguồn gốc. Do nương vô minh nên các hành phát sinh.

Hành duyên với thức.

Do nhân duyên thức giả nói danh sắc.

Danh sắc nhập rồi nên nói lục nhập.

Nhân nơi lục nhập nên xúc mới sinh.

Do nhân duyên xúc nên sinh ba thọ.

Do nhân duyên thọ nên phàm phu sinh khổ khát ái.

Nhân duyên khát ái nên có bốn thủ (dục thủ, kiến thủ, giới thủ, ngữ thủ).

Duyên nơi bốn thủ nên hữu sinh ra.

Do duyên hữu nên có sinh.

Do nhân duyên sinh nên có già, chết, ưu bi, khổ não...phát sinh, cùng nhau tụ tập thành đại khổ.

Do vậy, nên người trí thông minh phải chuyên cần, cầu diệt vô minh này.

Phá tan vô minh, nhổ gốc vô minh, làm cho không sinh lại.

Do vô minh diệt nên tất cả pháp nương nơi vô minh cũng diệt sạch không sót. Giống như mạng căn, khi mạng căn diệt, tất cả các căn theo đó hủy diệt. Khi vô minh diệt, tất cả các pháp nương vào vô minh cũng hoại diệt.

Do vô minh diệt nên phiền não không sinh.

Phiền não không còn nên không sinh nơi sáu đường. Vì sao? Vì nhân duyên sinh tử đã tận diệt nên chứng đắc Đại Niết-bàn Thường, Lạc, Ngã, Tịnh.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp thông hiểu mươi hai nhân duyên.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp biết nơi tự thân.

Thiện nam! Đại Bồ-tát nên quán sát: "Nay ta sinh đây thuộc chủng tánh nào? Thuộc dòng Bà-la-môn chăng? Dòng Sát-lợi chăng? Dòng đại gia cư sĩ chăng? Dòng thấp kém chăng? Dòng hạ tiện chăng?"

Nếu Bồ-tát sinh nơi nhà giàu sang cao quý thì chẳng nên cậy vào dòng tộc mà khởi kiêu mạn.

Nếu sinh nơi hà tiện, bần cùng thì nên nghĩ: "Do đời trước ta trồng nghiệp này nên khiến thọ quả báo bần cùng như vậy." Nhờ nhân duyên ấy mà luôn tu hạnh chán bỏ. Do sinh chán bỏ nên thích cầu xuất gia.

Sau khi xuất gia, khởi sự quán sát: "Ta nay xuất gia làm điều gì chân chánh?" Bồ-tát liền biết xuất gia phải độ thoát mình, rồi mới có thể độ cho người khác. Do nhân duyên ấy nên không biếng trễ, không lười nhác.

Quán như vậy xong, lại nghĩ: "Ta đã xuất gia, những gì bất thiện chưa diệt tận?" Nếu diệt pháp này thì hoan hỷ sinh. Vì nhân duyên diệt pháp ấy nên dũng mãnh tinh tấn.

Lai nghĩ: "Những pháp thiện nào nên làm cho tăng trưởng?" Vì sự tăng trưởng nên hoan hỷ sinh. Vì nhân duyên tăng trưởng các pháp thiện nên tinh tấn dũng mãnh.

Lại nghĩ: "Nên nương vào những thầy nào để tất cả pháp thiện được tăng trưởng? Tất cả pháp bất thiện được tận diệt?"

Vì nhân duyên ấy nên y chỉ nơi các sư tăng, hoặc bậc đa văn, hoặc không đa văn, hoặc bậc trì giới, hoặc không trì giới, thường luôn sinh tưởng tôn kính vị ấy như chư Phật. Ở cạnh Hòa thượng, A-xà-lê cung kính tôn trọng, hết lòng phụng sự cũng lại như vậy. Và nghĩ rằng: "Nhờ uy lực của sư tăng và các pháp trợ đạo nên những chỗ chưa viên mãn liền được viên mãn, phiền não chưa diệt liền được diệt tận." Gần những vị này nên sinh tưởng như Hòa thượng, hết lòng phụng sự, sinh đại hoan hỷ. Đối với pháp thiện, thuận theo tu hành. Đối với pháp bất thiện nên bỏ không làm.

Lại suy nghĩ: "Ai là thầy ta?" Quán như vậy liền biết: "Thầy ta là Nhất thiết trí nói hết thảy pháp, thương xót thế gian, có đại Từ bi, là ruộng phước lớn, làm thầy hàng trời, người." Vì nhân duyên ấy nên sinh hoan hỷ.

Lại nghĩ: "Thật may mắn, thật may mắn! Ta nay đã được lợi lạc tối thượng, được chỉ cho học đạo chánh pháp, dù mất thân này cũng không dám phạm vào pháp đã thọ. Nếu không phạm tức là cúng dường chư Phật Như Lai." Do vậy, thuận theo mà tu hành.

Lại nghĩ: "Ta nay nhận ai cúng dường ẩm thực? Nhà giàu sang hay nhà nghèo thiếu? Vì là cho những ai cúng dường ẩm thực được phước báo lớn, sinh lợi ích nên ta nhận sự cúng dường ẩm thực."

Bồ-tát lại nghĩ: "Những thí chủ này hoặc giàu hoặc nghèo, đem những tâm gì cúng dường, cung cấp ẩm thực như vậy cho ta. Ta nên biết những thí chủ ấy."

Nay nghĩ: "Chúng ta là người xuất gia, hành pháp Sa-môn, tác tưởng phước điền, tác tưởng trì giới, tác tưởng sinh thiện, tác tưởng diệt ác. Do vậy, ta nay không nên làm trái tâm họ; thọ trì giới luật, hành đức nghiệp Sa-môn, xuất gia làm ruộng phước cùng các công đức."

Và nghĩ: "Vô thỉ sinh tử, ta phải độ họ. Ta nay đã được xuất gia nhập đạo, hành hạnh Sa-môn, tức là ta mới bắt đầu độ sinh tử. Ta nên tấn tu đức nghiệp Sa-môn, tức là ta độ sinh tử lần thứ hai. Ta nay dũng mãnh không giám bê trễ, chỉ vì đắc pháp thanh tịnh. Sự sinh tử từ vô thỉ, vô lượng như vậy, ta phải hóa độ."

Thiện nam! Đó là Bồ-tát khởi sự quán sát biết được thân mình.

Thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp biết rõ thế gian. Những gì là mười? Đó là:

1. Sinh tâm khiêm cung đối với người cao ngạo.
2. Sinh tâm cung kính đối với người kiêu mạn.
3. Tự hành ngay thẳng đối với người quanh co.
4. Tự tu lời chân thật đối với dối trá.
5. Tự nói ái ngữ đối với người ác khẩu.
6. Tự tâm nhu hòa đối với người thô bạo.
7. Tu nhiều nhẫn nhục đối với người độc dữ.
8. Tu nhiều tâm Từ đối với người xấu ác.
9. Tu nhiều tâm Bi đối với người khốn khổ.
10. Tu nhiều Hỷ, Xả đối với người bỏn sẻn.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp biết rõ thế gian.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp sinh cõi Phật thanh tịnh. Những gì là mười? Đó là:

1. Giới phẩm thanh tịnh, không rạn nứt, không xen tạp, không bẩn, không tỳ vết.

2. Đối với các chúng sinh, khởi tâm bình đẳng.

3. Dụng công không hai, đầy đủ thiện căn lớn.

4. Lìa xa lợi dưỡng, cung kính, danh tiếng, tâm không nhiễm ô.

5. Tín căn thành tựu, tâm không nghi hoặc.

6. Dũng mãnh tin tấn, không chút biếng nhác.

7. Đầy đủ thiền định, tâm không tán loạn.

8. Đa văn phân biệt, không học tà luận.

9. Đầy đủ trí sáng, không sinh độn căn.

10. Tự nhiên nhiều lòng từ, không tập sân hận.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đầy đủ mười pháp này mới sinh tịnh độ chăng? Nếu không đủ thì có được sinh chăng?

Phật bảo:

–Thiện nam! Đối với mười pháp này, giả sử có một pháp được đầy đủ: không nạn, không tạp, không nhơ, không tỳ vết, thanh tịnh, minh bạch, thì tất cả các pháp cũng đều đầy đủ. Vì sao? Vì đầy đủ mười pháp nơi được sinh tịnh độ, chẳng phải là không đủ.

Thiện nam! Như vậy, Bồ-tát đầy đủ mười pháp sẽ được sinh cõi Phật thanh tịnh.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp không thọ thai sinh nhiễm ô. Những gì là mười? Đó là:

1. Tạo dựng hình tượng Như Lai.

2. Tu sửa tháp Phật hư hoại.

3. Thường cúng hương xoa nơi tháp miếu Phật.

4. Tắm rửa tượng Phật.

5. Quét dọn, rưới nước, tô điểm nơi tháp miếu Phật.

6. Giặt giũ, xoa bóp, cúng dường cha mẹ.

7. Cúng dường Hòa thượng, A-xà-lê, bạn lành bằng tâm không chút mong cầu.

8. Tu tập căn lành như vậy, hồi hướng nguyện: "Đem căn lành này, nguyện cho các chúng sinh không thọ thai sinh."

9. Được sinh thanh tịnh.

10. Không sinh nhiễm ô bằng tất cả lòng thành kính của mình.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp không thọ thai sinh, chỉ trừ vì nguyện lực.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp ra khỏi nhà ở. Những gì là mười? Đó là:

1. Không luyến ái một gì, không trụ nơi hỗn tạp.

2. Quay lưng nơi cảnh tham.

3. Lìa xa khát ái, không nhiễm trần cấu.

4. Tùy thuận phụng hành nơi chánh pháp Phật.

5. Nỗ lực tinh tấn, khéo học biết đủ.

6. Sử dụng áo quần thích hợp, ăn uống thích hợp, đồ nằm thích hợp, thuốc thang thích hợp.

7. Không tích trữ bình bát, pháp phục, tiền tài, các vật...

8. Nơi các trần cảnh thường sinh lo sợ.

9. Hướng đến tịch tĩnh.

10. Tu đạo không bỏ.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp ra khỏi nhà ở.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp nuôi mạng mình thanh tịnh. Những gì là mười? Đó là:

1. Lìa xa tự cao, dua nịnh, lợi dưỡng.

2. Lìa xa mọi thứ hình tướng.

3. Lìa xa sự o bế.

4. Không cầu tiền của ngang trái.

5. Lìa tiền của phi pháp.

6. Lìa tiền của bất tịnh.

7. Không luyến đắm tiền của.

8. Không bị lợi dưỡng làm nhiễm ô.

9. Không mong cầu khát ái.

10. Đối với tiền của như pháp nên sinh biết đủ.

Thiện nam! Bồ-tát lìa xa tự cao, dua nịnh lợi dưỡng như thế nào?

Đó là Đại Bồ-tát không vì lợi dưỡng mà hiện bày thân cao ngạo, miệng tự cao, tâm tự cao.

Thế nào là không hiện bày thân cống cao?

Như khi thấy đàn-việt thí chủ, Đại Bồ-tát không tự tạo oai nghi thân

tướng khác thường: bước đi chầm chậm, hiện tướng tịch tĩnh, nhìn trước một tầm, dáng vẽ sầu khổ, hoặc làm công việc như chẳng hư dối. Thân cao ngạo, Bồ-tát đều không được làm.

Thế nào là không hiện bày khẩu cống cao?

Đại Bồ-tát không vì nhân duyên lợi dưỡng mà nói nhỏ nhẹ, từ từ, cho đến phát ra lời ái ngữ thuận theo lời nói của người. Đó là khẩu cao ngạo phải nên lìa xa.

Thế nào là tâm tự cao?

Như có thí chủ muốn đem tài vật cúng dường, Đại Bồ-tát ngoài miệng ra vẻ ít muốn mà trong lòng rất muốn lấy nhiều. Thiện nam! Đây gọi là lòng khao khát danh lợi, nghĩa là miệng nói không tham, nhưng tâm thật muốn được.

Thế nào là lìa xa mọi thứ hình tướng?

Như thấy đàn-việt, Đại Bồ-tát không nên tạo những tướng này: chỉ bày y bát của ta bị hư hoại nhiều, thiếu các loại thuốc men, hiện tại ta thiếu thốn, cầu xin sự bố thí... Đại Bồ-tát không được nói những lời ấy.

Thế nào là lìa xa sự o bế?

Như thấy Đàn-việt, Đại Bồ-tát không nên nói: "Này Đàn-việt! Nên bố thí cho ta vật ấy, ta đem ân đức báo đáp cho ông." Bồ-tát không nên nói lời ấy ở trước thí chủ và làm cho họ biết ta trì giới, biết ta đa văn, biết ta thiểu dục. Ta vì từ bi mà thọ sự bố thí của người nên không được tạo phương tiện nhằm cổ động, tán dương.

Thế nào là Bồ-tát lìa sự mong cầu tiền của ngang trái?

Đại Bồ-tát không làm thân bị thương, không làm tâm bị thương để cầu tài vật. Nói thân bị thương nghĩa là vì tài vật nên không kiêng sợ lao nhọc, muốn người tứ phương hầu hạ thân bệnh một cách cấp tốc, trái với giới luật. Nói tâm bị thương nghĩa là sinh nhiều ganh ghét, giảm trừ lợi dưỡng đối với các bạn đồng học.

Thế nào là Bồ-tát xa lìa tiền của phi pháp?

Không dùng cân nhẹ, đong thiếu, lừa dối người, không dùng những việc giả dối thân quen và lừa đảo mà cầu tài vật.

Thế nào là Bồ-tát lìa tiền của bất tịnh?

Đối với những vật có liên quan như vật của tháp, vật của pháp, vật của Tăng, Bồ-tát không nên lấy. Người chẳng tùy hỷ thì không được thọ dụng.

Thế nào là Bồ-tát không luyến tham tài lợi?

Đại Bồ-tát nếu được tài vật, không nên cho là của ta, không tạo sự tích tụ tài vật ấy. Khi đó, nên đem nó bố thí cho cha mẹ, những người thân quen cùng các quyến thuộc... trong thời gian này, Bồ-tát cũng được thọ dụng. Khi được tài vật, Bồ-tát không sinh nhiễm đắm. Lúc không được tài vật, Bồ-tát cũng không hốt hoảng, cũng không khao khát. Đối với thí chủ, Bồ-tát không khởi tâm ác, không giữ lấy lỗi. Được tài vật như pháp, Bồ-tát cho chúng cùng hưởng thì được Phật khen ngợi, Bồ-tát Đại sĩ không chê cười, Thiên thần tán dương, bạn bè hoan hỷ. Bồ-tát dùng tài vật ấy với tâm biết đủ mà trụ.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp nuôi mạng mình thanh tịnh.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp tâm không mệt mỏi. Những gì là mười? Đó là:

1. Chỉ vì nhân duyên thiện là tạo lợi ích cho các chúng sinh, Bồ-tát trụ trong sinh tử không thấy mệt mỏi.

2. Vì tạo lợi ích cho chúng sinh, Bồ-tát thọ khổ nơi sinh tử không thấy mệt mỏi.

3. Vì khuyên chúng sinh gắng tu pháp thiện, Bồ-tát không thấy mệt mỏi.

4. Bồ-tát cùng các chúng sinh tạo các sự nghiệp không thấy mệt mỏi.

5. Vì chúng sinh Tiểu thừa, Bồ-tát nói pháp Thanh văn mà không thấy mệt mỏi.

6. Đối với hàng Thanh văn, Bồ-tát không oán ghét.

7. Tu pháp trợ đạo mà không mệt mỏi.

8. Vì đã thành tựu viên mãn hạnh Bồ-đề, Bồ-tát không sinh mệt mỏi.

9. Nguyện cầu Niết-bàn nhưng không thủ đắc Niết-bàn.

10. Hành hạnh Bồ-đề, tâm không tạm nghỉ.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp tâm không mệt mỏi.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp phụng hành lời Phật dạy. Những gì là mười?

Đó là:

1. Lìa xa tất cả sự phóng dật, trụ nơi không phóng dật.

2. Khéo tự thủ hộ thân, không tạo nghiệp ác.

3. Khéo tự thủ hộ miệng, không tạo nghiệp ác.

4. Khéo tự thủ hộ tâm, không tạo nghiệp ác.

5. Luôn sợ nẻo ác, lìa xa tất cả các pháp bất thiện.

6. Nói đạo lý chân thật, lìa các đạo phi pháp.

7. Luôn nói chánh pháp, bỏ mọi phi pháp.

8. Lìa xa nghiệp xấu, thuận theo đức nghiệp.

9. Không làm nhơ chánh pháp, giới luật của Như Lai. Lìa xa tất cả phiền não độc hại, rộng hộ trì Phật pháp.

10. Đối với pháp bất thiện, thường giữ tự tâm.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp phụng hành lời Phật dạy.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp khiến nét mặt tươi sáng, vui vẻ, không nhăn nhó. Những gì là mười? Đó là:

1. Các căn vắng lặng.

2. Các căn thanh tịnh.

3. Các căn sáng suốt.

4. Các căn không nhiễm.

5. Các căn tinh khiết.

6. Lìa xa phẫn hận.

7. Lìa xa các sự sai khiến.

8. Không còn trói buộc.

9. Lìa các oán hại, hận thù.

10. Lìa các sự giận dữ.

Thiện nam! Như vậy Bồ-tát đầy đủ mười pháp khiến nét mặt tươi sáng, vui vẻ, không nhăn nhó.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như con hiểu nghĩa Phật giảng nói, do các căn thanh tịnh nên Đại Bồ-tát có sắc diện tươi vui, do lìa phiền não nên mặt không nhăn nhó.

Phật nói:

–Đúng vậy, đúng vậy! Thiện nam! Đúng như lời ông nói! Do các căn thanh tịnh nên Đại Bồ-tát có sắc diện tươi vui, do lìa phiền não nên mặt không nhăn nhó.

Thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp đa văn viên mãn. Những gì là mười? Đó là:

1. Sinh tử mạnh mẽ, dâm dục rực cháy, Đại Bồ-tát biết rõ đúng như thật.

2. Sân hận rực cháy, Bồ-tát biết đúng như thật.

3. Ngu si loạn tâm, Bồ-tát biết đúng như thật.

4. Các hành vô thường, Bồ-tát biết đúng như thật.

5. Ba cõi đều khổ, Bồ-tát biết đúng như thật.

6. Thế gian hư rỗng, Bồ-tát biết đúng như thật.

7. Các pháp vô ngã, Bồ-tát biết đúng như thật.

8. Thế gian hư dối, chấp vào vọng tưởng, thọ sinh phân biệt, Bồ-tát biết đúng như thật.

9. Hết thảy các pháp nhờ nhân duyên sinh, Bồ-tát biết đúng như thật.

10. Niết-bàn tịch tĩnh, Bồ-tát biết đúng như thật.

Ba vô tánh này, Bồ-tát nghe, nghĩ, tu tuệ, Bồ-tát biết đúng như thật rồi, không nên phân biệt âm thanh, lời nói, danh từ. Tuy biết như vậy, nhưng phát tâm rộng lớn, hưng khởi đại Từ bi, thệ nguyện kiên cố, vì các chúng sinh mà tinh tấn dũng mãnh nhổ tận gốc rễ nơi khổ đau.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp đa văn viên mãn.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp thọ trì chánh pháp. Những gì là mười? Đó là:

1. Vào thời mạt pháp, sau năm trăm năm khi chánh pháp diệt, sẽ khởi lên sự tranh cãi về kinh giáo của Đức Như Lai.

2. Vô lượng chúng sinh tu hành tà đạo, đèn trí sắp diệt, không ai chỉ đường.

3. Tu-đa-la kinh sâu xa vi diệu, hết thảy pháp Ma-đức-lặc-già (Pháp mẫu) có đại oai đức, nghĩa lý rộng lớn, nhưng Bồ-tát vẫn có khả năng thọ trì, đọc tụng, tuyên thuyết, cung kính cúng dường.

4. Cũng hay vì người khác chỉ bày nghĩa ấy, giải thích sâu rộng, làm cho họ được dễ hiểu.

5. Đối với người hành pháp, Bồ-tát sinh đại hoan hỷ, khéo hộ niệm họ.

6. Tâm không mong cầu, ưa nghe chánh pháp.

7. Đối với người nói pháp, Bồ-tát sinh tưởng như Đức Thế Tôn.

8. Ở trong chánh pháp, Bồ-tát sinh tưởng về cam lồ, sinh tưởng về diệu dược.

9. Không tiếc thân mạng, cầu học chánh pháp.

10. Được chánh pháp rồi, nỗ lực tu hành.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp thọ trì chánh pháp.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp sinh Pháp vương tử. Những gì là mười? Đó là:

1. Dùng tướng trang nghiêm thân đầy đủ các vẻ tốt đẹp.

2. Tu chỉnh các văn viên mãn vi diệu.

3. Thuận theo đạo của Đức Như Lai tu hành.

4. Trụ ở nơi chốn thuộc cảnh giới Như Lai.

5. Hiểu thông suốt pháp không thoái chuyển của chư Phật.

6. Khéo giỏi cứu độ chúng sinh khổ nạn.

7. Khéo giỏi học tập quy tắc của chúng Thánh.

8. Khéo giỏi quán khắp bốn tâm Vô lượng.

9. Có khả năng chấn giữ thành Nhất thiết trí.

10. Ở chỗ Đức Như Lai, trụ xứ của chúng Phạm.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp sinh Pháp vương tử.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp được Thích, Phạm, Tứ Thiên vương cung nghênh. Những gì là mười? Đó là:

1. Không thoái chuyển nơi tâm Bồ-đề.

2. Tất cả chúng ma không thể não loạn.

3. Không dao động nơi chánh pháp Phật.

4. Thâm nhập các pháp mật tạng vi diệu.

5. Tùy thuận tất cả pháp trí bình đẳng.

6. Ở trong pháp Phật không theo lời nói của người khác.

7. Ở trong pháp Phật được trí vô ngại.

8. Không cùng hạnh với tất cả Thanh văn, Duyên giác.

9. Đứng đầu nơi các thế gian.

10. Trụ nơi an ổn, nơi pháp nhẫn không sinh.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp được Thích, Phạm, Tứ Thiên vương cung nghênh.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp biết các căn tánh.

Đó là: Có các chúng sinh tánh dâm dục nhiều, Bồ-tát biết rõ như thật; hoặc tánh sân hận, hoặc tánh ngu si, hoặc tánh cang cường, hoặc tánh bình thường, hoặc tánh dịu hiền, hoặc tánh hung dữ, hoặc tánh nóng nảy, hoặc tánh chậm chạp... Bồ-tát đều biết một cách như thật. Như biết một người, cùng chúng sinh khắp các cõi, Bồ-tát cũng biết như vậy.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp nhận biết các căn tánh.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp khéo biết về chúng sinh thành thục. Những gì là mười? Đó là:

1. Như người cần được độ bằng sắc thân Phật, Bồ-tát liền thị hiện sắc thân Như Lai.

2. Hoặc người cần được độ bằng sắc thân Bồ-tát, Bồ-tát liền thị hiện sắc thân Bồ-tát.

3. Hoặc người cần được độ bằng thân Bích-chi Phật, Bồ-tát liền hiện thân Bích-chi Phật.

4. Hoặc người cần được độ bằng thân Thanh văn, Bồ-tát liền hiện thân Thanh văn.

5. Hoặc người cần được độ bằng thân Đế Thích, Bồ-tát liền hiện thân Đế Thích.

6. Hoặc người cần được độ bằng thân ma, Bồ-tát liền hiện thân ma.

7. Hoặc người cần được độ bằng thân Phạm, Bồ-tát liền hiện thân Phạm.

8. Hoặc người cần được độ bằng thân Bà-la-môn, Bồ-tát liền hiện thân Bà-la-môn.

9. Hoặc người cần được độ bằng thân vua dòng Sát-lợi, Bồ-tát liền hiện thân ấy.

10. Hoặc người cần được độ bằng thân trưởng giả, cư sĩ, Bồ-tát liền hiện thân trưởng giả, cư sĩ.

Thiện nam! Tùy theo nhân duyên nơi các loại phương pháp, vì làm cho chúng sinh được thành thục nên tùy theo nhân duyên ấy mà Bồ-tát thị hiện thân.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp khéo biết về chúng sinh thành thục.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp có thể thọ nhận chánh pháp. Những gì là mười? Đó là:

1. Ngay thẳng, mềm mỏng.

2. Tâm không dua nịnh, quanh co.

3. Khéo điều phục tâm.

4. Tâm không uế trược.

5. Nội tâm thanh tịnh.

6. Tánh không thô thiển.

7. Tâm không sân hận.

8. Lìa xa sự hung ác.

9. Tâm nhiều nhẫn nhục.

10. Đầy đủ điều kiện nhận lãnh ngôi vị Pháp vương tử.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp có thể cho nhận chánh pháp.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp cùng trụ nơi an lạc. Những gì là mười? Đó là:

1. Đầy đủ sự biết chân chánh.

2. Đầy đủ sự thấy biết thanh tịnh.

3. Đầy đủ giới phẩm.

4. Oai nghi thanh tịnh.

5. Hành động thích hợp.

6. Không trụ nơi cảnh giới phiền não.

7. Động, dừng luôn tinh tế.

8. Bạn bè hòa kính.

9. Mỗi việc có phần.

10. Hành đạo Nhất thừa, không ra ngoài khuôn phép.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp cùng trụ nơi an lạc.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát co đủ mười pháp khéo tu các Nhiếp pháp. Những gì là mười? Đó là:

1. Dùng sự bố thí lợi ích thâu nhận chúng sinh.

2. Dùng sự bố thí an lạc thâu nhận chúng sinh.

3. Dùng sự bố thí vô tận thâu nhận chúng sinh.

4. Giáng nói lợi ích.

5. Giảng nói thật nghĩa.

6. Giảng nói chánh pháp.

7. Giảng nói đạo lý.

8. Dùng các việc lợi ích.

9. Dùng việc cung cấp vật dụng cho đời sống.

10. Dùng tài vật lợi ích để thâu nhận chúng sinh.

Thiện nam! Bố thí lợi ích nghĩa là Bố thí pháp.

Bố thí an lạc nghĩa là bố thí tài vật.

Bố thí vô tận nghĩa là chỉ dẫn về đạo lý chân chánh.

Nói lợi ích nghĩa là khuyên tu pháp thiện.

Nói nghĩa chân thật là không nói điên đảo.

Nói chánh pháp là nói pháp thâu nhận nhiếp phục thuận theo lời dạy của Đức Phật.

Nói đạo lý là không nói trái thực tế.

Các việc lợi ích nghĩa là tránh nơi bất thiện, làm cho an trụ nơi thiện.

Cung cấp vật dụng cho đời sống đó là đồ ăn, thức uống.

Tài vật lợi ích đó là vàng, bạc, lưu ly, trân châu, pha lê, hổ phách, san hô, mã não, voi, ngựa, xe và các vật cần dùng.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp khéo tu các kinh nhiếp thọ.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp đoan nghiêm hoàn hảo. Những gì là mười? Đó là:

1. Oai nghi rạng rỡ.

2. Nơi bốn oai nghi đều không giả dối.

3. Ai thấy cũng mến.

4. Giống như trăng mùa thu.

5. Ai thấy cũng sinh vui thích.

6. Ai thấy cũng không chán.

7. Làm vui lòng người.

8. Không một chúng sinh nào oán ghét.

9. Chúng sinh nhìn thấy, ai cũng hoan hỷ.

10. Chúng sinh nhìn thấy, ai cũng phát tâm thanh tịnh.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp đoan nghiêm hoàn hảo.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát gồm đủ mười pháp có khả năng làm nơi y chỉ cho chúng sinh. Những gì là mười? Đó là:

1. Bảo hộ chúng sinh nơi phiền não đáng sợ.

2. Dẫn dắt chúng sinh ra khỏi rừng rậm hoang dã sinh tử.

3. Tế độ chúng sinh nơi biển sinh tử.

4. Vì chúng sinh cô độc mà làm thân quyến.

5. Vì các chúng sinh mang bệnh phiền não mà làm Y vương.

6. Vì chúng sinh không ai cứu hộ mà làm người cứu hộ.

7. Vì chúng sinh không ai lo liệu mà làm người lo liệu.

8. Vì chúng sinh không nơi nương tựa mà làm nơi nương tựa.

9. Vì nơi không có đất sống mà làm đất sống cho chúng sinh.

10. Vì chúng sinh không có nơi hướng đến mà làm nơi hướng đến.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp có khả năng làm nơi y chỉ cho chúng sinh.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp dụ như cây thuốc lớn. Những gì là mười? Đó là:

Như cây thuốc lớn tên là Thiện kiến, chúng sinh bệnh tật tùy ý sử dụng: rễ, cành, nhánh, lá, vỏ, thân, hoa, quả... bằng cách hoặc thấy, hoặc ngửi, hoặc nếm, hoặc xúc phạm, mọi bệnh đều thuyên giảm.

Thiện nam! Bồ-tát cũng vậy, từ sơ phát tâm thấy các chúng sinh bị các loại bệnh tật phiền não, nên bố thí thuốc trị liệu như: giới, nhẫn, tinh tấn, thiền định, bát-nhã, hoặc được thấy, nghe công đức của Bồ-tát, được thân cận, hoặc được nếm vị thì mọi bệnh tật đều tiêu trừ.

Thiện nam! Như vậy, Bồ-tát đầy đủ mười pháp dụ như cây thuốc lớn.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp tương ưng với phước nghiệp. Những gì là mười? Đó là:

1. Ở chỗ Tam bảo, tùy theo sức của mình mà tu sửa.

2. Bố thí thuốc men cho những chúng sinh bệnh tật.

3. Bố thí vật thực cho những ai nghèo đói.

4. Bố thí sự ấm mát cho những chúng sinh bị lạnh, nóng bức bách.

5. Hết lòng cúng dường, cung kính, phụng thờ các bậc Hòa thượng, A-xà-lê.

6. Lễ bái, tiếp đón, đưa tiễn các bạn đồng học. Chắp tay thăm hỏi, tạo sự hòa kính.

7. Kiến tạo Già-lam và vườn cây cảnh khắp nơi.

8. Hợp thời bố thí lúa gạo, tài vật và các kho lẫm.

9. Bố thí vật thực, y phục, thuốc men và bảo hộ các nô tỳ, tôi tớ, thuộc hạ.

10. Thường luôn đến chỗ Sa-môn đa văn, trì giới thân cận, lễ bái.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát đầy đủ mười pháp tương ưng với phước nghiệp.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp khéo giỏi biến hóa. Những gì là mười? Đó là:

1. Nơi một cõi Phật không dao động, Bồ-tát có khả năng đi khắp các cõi Phật hầu chuyện với Đức Như Lai.

2. Tại một cõi Phật không dao động, Bồ-tát đi đến vô lượng các cõi Phật, nghe pháp được thành tựu.

3. Tại một cõi Phật không dao động, Bồ-tát đi đến vô lượng cõi Phật, cúng dường, hầu hạ Đức Thế Tôn ấy.

4. Tại một cõi Phật không dao động, Bồ-tát đi đến vô lượng cõi Phật, hành hạnh Bồ-đề khiến được viên mãn.

5. Tại một cõi Phật không dao động, Bồ-tát đi đến vô lượng cõi Phật, cúng dường, cung kính, lễ bái các Bồ-tát Đẳng giác.

6. Tại một cõi Phật không dao động, Bồ-tát đi đến vô lượng cõi Phật, tự thân thành Phật.

7. Tại một cõi Phật không dao động, Bồ-tát đi đến vô lượng cõi Phật chuyển bánh xe pháp.

8. Tại một cõi Phật không dao động, Bồ-tát đi đến vô lượng cõi Phật thị hiện nhập Niết-bàn.

9. Tại một cõi Phật không dao động, Bồ-tát đi đến vô lượng cõi Phật có các chúng sinh cần được độ, tạo các thần thông biến hóa, khiến chúng sinh đó được độ thoát.

10. Tuy tạo sự biến hóa như vậy mà không tư duy, cũng không phân biệt.

Bồ-tát Hàng Phục Nhất Thiết Chướng Ngại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát tạo sự biến hóa? Thế nào là không tư duy? Thế nào là không phân biệt?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Ta nay vì ông mà nói thí dụ: Ví như ánh sáng mặt trời, mặt trăng chiếu khắp bốn châu, làm lợi ích cho các chúng sinh, mà mặt trời, mặt trăng không có suy nghĩ, cũng không phân biệt: "Ta đem ánh sáng làm lợi ích cho chúng sinh." Chỉ vì hành nghiệp nhân duyên quả báo quá khứ nên mặt trời, mặt trăng sinh việc lợi ích như vậy.

Thiện nam! Bồ-tát cũng thế, tuy tạo sự biến hóa đem lại lợi ích cho chúng sinh nhưng không suy nghĩ, không phân biệt, không dụng công, chỉ vận hành theo nghiệp. Vì sao? Vì những sự biến hóa này đều do Bồ-tát thành tựu nhân duyên của nghiệp thiện. Khi là Bồ-tát ở trong cõi người, đã phát thệ nguyện: "Đem sức từ bốn nguyện không suy nghĩ, cũng không phân biệt, tạo các sự biến hóa không thêm dụng công.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ mười pháp sớm chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng. Những gì là mười? Đó là:

1. Đầy đủ vạn hạnh như nói ở trước. Vạn hạnh là: đầy đủ sự bố thí, đầy đủ phẩm giới. Nói phẩm giới là không rạn nứt, không xen tạp, không uế trược, không tỳ vết, vượt hơn phẩm giới Thanh văn, Duyên giác.

2. Đầy đủ phẩm giới minh bạch, thanh tịnh.

3. Đầy đủ nhẫn nhục.

4. Đầy đủ tinh tấn.

5. Đầy đủ thiền định.

6. Đầy đủ thiện tuệ.

7. Đầy đủ phương tiện thiện xảo.

8. Đầy đủ thiện nguyện.

9. Đầy đủ các lực.

10. Đầy đủ chánh trí sâu xa vi diệu.

Đầy đủ diệu trí tu chứng, không cùng tất cả Thanh văn, Duyên giác. Vượt qua cảnh giới của họ. Vượt qua cảnh giới của Bồ-tát từ Địa thứ nhất cho đến Địa thứ chín.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp sớm chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng.

-oOo-

# KINH ĐẠI THỪA BẢO VÂN

## QUYỂN 7

## PHẨM 7: BẢO TÍCH

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ-tát Bảo Tích:

–Này thiện nam! Có bốn loại pháp làm thoái mất trí tuệ của Bồ-tát. Những gì là bốn?

Đó là:

1. Đối với chánh pháp Phật, tâm không tôn trọng, cũng không cung kính.

2. Làm người nói pháp mà bỏn sẻn đối với pháp. Giả sử có người đến cầu chánh pháp thì không giảng nói cho họ, tạo sự khó khăn cho người ưa pháp.

3. Che giấu lầm lỗi, tự tánh kiêu mạn.

4. Lại thêm hủy báng người nói chánh pháp.

Này Bảo Tích! Đó là bốn pháp làm thoái mất trí tuệ.

Thiện nam! Có bốn loại pháp làm tăng trưởng trí tuệ lớn của Đại Bồ-tát. Những gì là bốn? Đó là:

1. Kính trọng chánh pháp và người nói pháp.

2. Tùy chỗ nghe được chánh pháp vi diệu, vì người khác rộng nói, phân biệt.

3. Tâm không mong cầu, không cầu danh tiếng mà nói pháp. Siêng cầu chánh pháp như cứu lửa cháy đầu.

4. Tùy pháp nghe được, thọ trì kiên cố, tu hành chánh pháp, không chỉ nói danh tự suông.

Thiện nam! Đó là bốn pháp làm tăng trưởng trí tuệ lớn của Bồ-tát.

Thiện nam! Có bốn loại pháp làm thoái mất tâm đại Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Những gì là bốn? Đó là:

1. Không thuận theo các bậc Hòa thượng, A-xà-lê và tất cả phước điền.

2. Người không nghi mà làm cho nghi ngờ.

3. Thấy người hành Đại thừa, liền hủy báng họ.

4. Lừa dối tự tâm và lừa dối người.

Thiện nam! Đó là bốn pháp làm thoái mất tâm Bồ-đề.

Này thiện nam! Có bốn loại pháp khiến đời đời kiếp kiếp tâm đại Bồ-đề của Đại Bồ-tát tự nhiên hiện tiền, khoảng giữa không mất, cho đến khi ngồi nơi Bồ-tát đạo tràng. Những gì là bốn? Đó là:

1. Thà mất thân mạng chứ không bao giờ nói dối, cho đến nói đùa, cũng không nói lời hư vọng.

2. Đối với các chúng sinh, khởi tâm bình đẳng, tâm không tự dối, cũng không dối trá người.

3. Đối với các Bồ-tát, sinh tưởng Thế Tôn.

4. Không vui theo pháp Tiểu thừa.

Thiện nam! Đó là bốn pháp khiến đời đời kiếp kiếp tâm đại Bồ-đề tự nhiên hiện tiền, khoảng giữa không mất, cho đến khi an tọa nơi Bồ-đề đạo tràng.

Thiện nam! Có bốn loại pháp làm cho tất cả thiện căn của Đại Bồ-tát không được sinh trưởng. Những gì là bốn? Đó là:

1. Tự tánh kiêu mạn.

2. Siêng cầu học văn chương, chú thuật của thế gian.

3. Siêng cầu lợi dưỡng, tham đắm danh tiếng, lợi dưỡng.

4. Dùng tâm dối trá lừa dối kẻ khác.

Thiện nam! Đó là bốn pháp làm cho tất cả thiện căn của Đại Bồ-tát mãi mãi không tăng trưởng.

Thiện nam! Có bốn loại pháp làm cho tất cả thiện căn của Đại Bồ-tát đời đời kiếp kiếp tăng trưởng thù thắng, trong sáng, không còn thoái mất. Những gì là bốn? Đó là:

1. Xả bỏ tất cả pháp bất tịnh, siêng cầu tất cả chánh pháp thanh tịnh. Chánh pháp nghĩa là sáu pháp Ba-la-mật và pháp tạng của Bồ-tát.

2. Đối với các chúng sinh, tâm không kiêu mạn. Thọ ví như pháp, tự biết độ lượng.

3. Xả bỏ tất cả các tà mạn, an tâm biết đủ, trụ nơi Thánh chủng.

4. Không nói lỗi lầm hư thật của người, không tìm khuyết điểm của người.

Nếu đối với các pháp, tâm luôn thông đạt thì đời đời thiện căn cũng

tăng trưởng, thù thắng, trong sáng, không còn thoái mất.

Thiện nam! Có bốn loại tâm dua nịnh, quanh co, Bồ-tát thường phải xả bỏ. Những gì là bốn? Đó là:

Đối với pháp của chư Phật, tâm sinh nghi hối, không tin chắc thật... tuy vậy đời đời không được hủy báng, phải nên nghĩ rằng: "Chỉ có Phật tác chứng, pháp Phật vô lượng, vì các chúng sinh, tùy theo căn cơ mà giảng nói, sâu xa, khó lãnh hội. Chỉ có Phật tự biết, chẳng phải chỗ ta hiểu được." Do vậy, không sinh tâm trái nghịch.

Thiện nam! Đây là bốn pháp khiến các chúng sinh sinh tâm kiêu mạn, sân hận phiền não; đối với lợi dưỡng của người khởi tâm ganh ghét, mắng chửi, tiếng ác ấy lan rộng.

Thiện nam! Đó là bốn loại tâm tà nịnh, Đại Bồ-tát thường phải xả bỏ.

Thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ bốn loại tướng chân thật. Những gì là bốn? Đó là:

1. Không bao giờ che giấu những tội đã phạm. Hướng đến người khác phát lồ sám hối, sửa đổi, tâm không còn che đậy, trói buộc.

2. Nếu dùng lời chân thật mà phải mất nước, mất mạng, mất tài vật... những việc quan trọng như vậy cũng không bỏ lời nói chân thật, cũng không tạo các nhân duyên cho lời nói khác.

3. Hoặc bị tất cả việc ác như: mắng chửi, hủy báng, đánh đập, trói buộc, các loại thương tích nguy hại... khi thọ những khổ này, chỉ tự trách mình đã tạo nghiệp từ quá khứ nên không sân hận người khác, không ôm lòng oán ghét người, khéo trụ nơi tín lực, tự tâm thanh tịnh.

4. Hoặc đối với pháp sâu xa của chư Phật, khó tin, khó hiểu, đều có khả năng tín thọ, đọc tụng, hành trì.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát có bốn tướng chân thật ngay thẳng.

Thiện nam! Có bốn loại pháp tạo hình ngang bướng, khó điều, khó phục. Những gì là bốn? Đó là:

1. Đọc tụng kinh điển để mà hý luận. Miệng tuy nói pháp nhưng không hành theo.

2. Trái nghịch, không tin những lời dạy bảo.

3. Không thể khiến tâm hoan hỷ, tùy thuận cung phụng cúng dường các bậc Hòa thượng, Xà-lê và những phước điền; làm tổn giảm sự sung kính cúng dường của tín thí, tự trái với thọ nguyện xưa mà thọ tín thí.

4. Thấy các đức điều ngự và Bồ-tát Đại sĩ thì khởi tâm khinh khi, kiêu mạn, không cung kính.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát có bốn loại pháp ngang bướng, khó điều phục.

Thiện nam! Bồ-tát có bốn tướng điều thuận. Những gì là bốn? Đó là:

1. Khéo giảng nói pháp được nghe, hành theo lời nói, nương tựa nơi pháp, không nương nơi lời nói.

2. Phụng hành lời dạy của thầy, thông hiểu về ý nghĩa sâu xa.

3. Lời nói mạch lạc, việc làm đều thiện, không sai ý thầy, không thoái mất giới, định, tuệ. Dùng tâm điều thuận mà thọ sự cúng dường.

4. Thấy các điều thiện, cung kính, ưa thích, tín thuận bậc Đại sĩ. Thuận theo lời dạy thiện, thị trì đức hạnh.

Thiện nam! Đó là bốn tướng điều thuận của Bồ-tát.

Thiện nam! Bồ-tát có bốn sự sai lầm. Những gì là bốn? Đó là:

1. Người không nên tin mà cùng đồng ý với họ, là Bồ-tát sai lầm.

2. Nói pháp sâu xa cho chúng sinh chẳng phải là bậc pháp khí, là Bồ-tát sai lầm.

3. Người ưa giáo pháp Đại thừa mà nói pháp nhỏ cho họ, là Bồ-tát sai lầm.

4. Hoặc khi bố thí, chỉ bố thí cho người trì giới, người thiện, cúng dường mà không cho người ác, là Bồ-tát sai lầm.

Thiện nam! Đó là bốn sự sai lầm của Bồ-tát.

Thiện nam! Bồ-tát có bốn chánh đạo. Những gì là bốn? Đó là:

1. Sinh tâm bình đẳng đối với các chúng sinh.

2. Nương nơi Phật tuệ, tin tất cả chúng sinh bình đẳng.

3. Thuyết pháp cho các chúng sinh một cách bình đẳng.

4. Làm cho các chúng sinh đồng trụ nơi chánh hạnh một cách bình đẳng.

Thiện nam! Đó là bốn chánh đạo của Bồ-tát.

Thiện nam! Bồ-tát có bốn loại bạn chẳng phải là tri thức thiện, chẳng phải bạn lành. Những gì là bốn? Đó là:

1. Người cầu Thanh văn chỉ muốn tự lợi.

2. Người cầu Duyên giác tâm ưa việc nhỏ.

3. Người thích kinh điển ngoại đạo Lộ-già-da-đà, trau chuốt văn chương.

4. Người ưa gần gũi những nơi làm tăng lợi ích thế gian, không thích lợi ích nơi pháp.

Thiện nam! Đó là có bốn loại bạn chẳng phải tri thức thiện, chẳng phải là bạn lành của Bồ-tát.

Thiện nam! Bồ-tát có bốn loại bạn lành, bốn tri thức thiện. Những gì là bốn? Đó là:

1. Các vị đến xin là tri thức thiện, vì nhân duyên hành đạo.

2. Người khéo nói pháp là tri thức thiện, vì tăng trưởng điều thiện.

3. Người khuyên ta xuất gia là tri thức thiện, vì vượt ra khổ của ba cõi.

4. Chư Phật, Bồ-tát là tri thức thiện vì làm tăng trưởng chánh pháp vi diệu.

Thiện nam! Đó là bốn loại bạn lành, bốn tri thức thiện của Bồ-tát.

Thiện nam! Bồ-tát có bốn hạng chẳng phải là Bồ-tát mà tựa như Bồ-tát. Những gì là bốn? Đó là:

1. Tham cầu lợi dưỡng, không cầu chánh pháp.

2. Tham cầu danh tiếng, không cầu công đức.

3. Tham cầu tự vui, không cứu chúng sinh.

4. Dùng pháp diệt khổ nhưng thích tụ tập đồ chúng, không ưa tịch tĩnh.

Thiện nam! Đó là bốn hạng chẳng phải Bồ-tát mà tựa như Bồ-tát.

Thiện nam! Có bốn hạng Bồ-tát chân thật.

Đó là:

1. Khéo tin "pháp không", nhưng cũng tin nghiệp báo.

2. Biết tất cả pháp không có ngã, ngã sở nhưng hay khởi tâm đại Bi đối với các chúng sinh.

3. Rất thích Niết-bàn, nhưng thường du hóa nơi sinh tử.

4. Bố thí khắp cho chúng sinh, không cầu quả báo.

Thiện nam! Đó là bốn loại công đức của Bồ-tát chân thật.

Thiện nam! Bồ-tát có bốn kho tàng lớn.

Đó là:

1. Như có Bồ-tát gặp Phật xuất thế, nhờ vậy mà được nghe sáu pháp Ba-la-mật và những nghĩa lý ấy.

2. Dùng tâm vô ngại hầu người nói pháp.

3. Tâm không biếng nhác, không một chút xao lãng.

4. Trụ nơi A-lan-nhã không hề phóng dật.

Thiện nam! Đó là bốn kho tàng lớn của Bồ-tát.

Thiện nam! Bồ-tát có bốn loại pháp có thể hủy hoại việc ma.

Đó là:

1. Thường không xả bỏ tâm Bồ-đề.

2. Đối với các chúng sinh, tâm không vương vấn, ngăn ngại.

3. Đều giác tri những sự chấp trước.

4. Tâm không khinh chê tất cả chúng sinh.

Thiện nam! Đó là bốn loại pháp của Bồ-tát, có thể hủy hoại việc ma.

Này thiện nam! Bồ-tát có bốn loại hạnh nghiệp phước đức chẳng thể nghĩ lường. Những gì là bốn? Đó là:

1. Dùng tâm thanh tịnh thực hành pháp thí.

2. Sinh tâm đại Bi đối với người phá giới.

3. Xưng dương tán thán tâm Bồ-đề đối với các chúng sinh.

4. Tu tập nhẫn nhục đối với người vô lực.

Thiện nam! Đó là bốn loại hạnh nghiệp phước đức chẳng thể nghĩ lường của Bồ-tát.

Thiện nam! Bồ-tát có bốn loại pháp phá tan trụ địa vô minh phiền não. Những gì là bốn? Đó là:

1. Giới phẩm thanh tịnh, chẳng vi phạm giới khinh, giới trọng.

2. Thâu giữ chánh pháp không sợ mệt nhọc.

3. Bố thí đèn sáng, cúng dường ruộng phước.

4. Xả thí tài vật không có thân sơ.

Đó là bốn loại pháp phá tan trụ địa vô minh phiền não.

Thiện nam! Đại Bồ-tát có bốn loại pháp đạt được trí vô ngại. Những gì là bốn? Đó là:

1. Thường hành pháp thí tâm không mong cầu.

2. Thọ trì chánh pháp tương ưng với lý.

3. Không sinh ganh ghét đối với lợi dưỡng của người khác.

4. Luôn tự thâu giữ tâm, không sinh kiêu mạn.

Đó là bốn loại pháp đạt được trí vô ngại.

Thiện nam! Chẳng phải do danh tự gọi là Bồ-tát, mà phải khéo hành pháp thiện, hành tâm bình đẳng, mới gọi là Bồ-tát. Hoặc khéo thành tựu ba mươi hai pháp, cũng gọi là Bồ-tát. Ba mươi hai pháp là gì? Đó là:

1. Thường vì chúng sinh, hết lòng cầu pháp lạc.

2. Khiến tất cả chúng sinh được trụ trong Nhất thiết trí.

3. Thường tự xưng tán hàng pháp khí vô thượng.

4. Tâm không oán ghét trí tuệ người khác.

5. Phá trừ kiêu mạn, ham thích Phật đạo.

6. Tâm địa kiên cố, cung kính không dối.

7. Thân nhau trọn vẹn cho đến khi thành Phật.

8. Đối với người thân kẻ sơ, tâm thường bình đẳng.

9. Nói thường mỉm cười, biết lượng lời nói.

10. Khéo thăm hỏi trước, mặt không nhăn nhó.

11. Làm công việc trọn vẹn, không bỏ lỡ.

12. Rộng vì chúng sinh mà hành đại Bi bình đẳng, tâm không mệt mỏi.

13. Đa văn không chán.

14. Tự trách lỗi mình, không trách lỗi người.

15. Đối với người có tội, từ bi mà quở trách.

16. Dùng tâm Bồ. đề hành các oai nghi.

17. Đã hành bố thí không mong đền đáp.

18. Hành trì giới luật không cầu sinh Thiên.

19. Sinh nhẫn vô ngại đối với các chúng sinh.

20. Vì tu tất cả các thiện căn nên khuyên hành tinh tấn.

21. Bỏ Vô sắc giới, chọn nơi thiền định.

22. Hành tuệ phương tiện hợp với bốn Nhiếp pháp.

23. Tâm từ bình đẳng đối với người trì giới, phá giới.

24. Chí tâm nghe pháp, tâm ưa xa lìa tịch tĩnh.

25. Trụ nơi A-lan-nhã, không tham đắm các loại vinh hoa nơi thế gian.

26. Ở trong Đại thừa thấy lợi ích hơn.

27. Lìa tri thức ác, gần gũi bạn lành.

28. Thường vận hành bình đẳng bốn loại tâm thanh tịnh, hiện bày năm thần thông diệu dụng.

29. Thường nương nơi chân trí.

30. Đối với các chúng sinh tà hạnh, chánh hạnh đều không xả bỏ.

31. Lời nói chắc chắn, quý pháp chân thật.

32. Trong tất cả thiện căn, lấy tâm Bồ-đề làm thượng thủ.

Nếu ai đủ ba mươi hai pháp này gọi là ở quả vị Bồ-tát.

Thiện nam! Công đức của Bồ-tát vô lượng, vô biên, nên dùng nhân duyên thí dụ mới biết rõ.

Thiện nam! Ví như đại địa dung nạp các chúng sinh, tâm không phân biệt, không mong báo ân; Bồ-tát cũng vậy, từ lúc mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi đạo tràng, tất cả chúng sinh đều được lợi ích, nhưng tâm Bồ-tát không phân biệt, không mong báo ân.

Thiện nam! Ví như nước nuôi sống tất cả trăm loại cây: lúa, cỏ thuốc, cây cối, rừng rậm... đều được tăng trưởng; Bồ-tát cũng vậy, tự tâm thanh tịnh, từ bi trùm khắp, xông ướp tất cả chúng sinh khiến cho tăng trưởng tất cả pháp thiện.

Thiện nam! Ví như lửa có khả năng hầm chín trăm loại lúa gạo, cỏ thuốc, hoa quả... trí tuệ Bồ-tát cũng lại như vậy, khéo làm thành thục tất cả thiện căn.

Thiện nam! Ví như phong luân có khả năng thành lập tất cả thế giới; quốc độ chư Phật; phương tiện của Bồ-tát cũng lại như vậy, khéo thành lập tất cả pháp thiện.

Thiện nam! Như mặt trăng mới mọc, ánh sáng ngày càng tăng trưởng rực rỡ; tâm tịnh của Bồ-tát cũng lại như vậy, tất cả pháp thiện ngày càng tăng trưởng.

Thiện nam! Ví như mặt trời mọc, cùng lúc phát sáng, rộng vì tất cả chúng sinh mà chiếu soi; Bồ-tát cũng vậy, phát ánh sáng trí tuệ chiếu khắp tất cả chúng sinh trong cùng một lúc.

Thiện nam! Như sư tử vương đi đến đâu cũng không kinh sợ; Bồ-tát cũng vậy, trì giới thanh tịnh, trí tuệ chân thật, ở bất cứ nơi đâu cũng không kinh sợ.

Thiện nam! Ví như đại tượng vương quý giá khéo được điều phục, chuyên chở đồ nặng mà tâm không mệt mỏi; Bồ-tát cũng vậy, khéo điều phục tâm, làm lợi ích lớn mà tâm không mệt mỏi.

Thiện nam! Ví như hoa sen sinh ở trong nước mà không bị nước làm nhiễm ô; Bồ-tát cũng vậy, sinh ở thế gian nhưng không bị các pháp thế gian làm ô nhiễm.

Thiện nam! Như người đốn cây, cây sinh trở lại; Bồ-tát cũng vậy, vì phương tiện lực, tuy đoạn kết sử nhưng còn ưa thích thiện căn nên sinh trở lại nơi ba cõi.

Thiện nam! Ví như các dòng nước ở khắp nơi chảy vào biển cả đều

thành một vị; Bồ-tát cũng vậy; dùng đủ loại pháp môn, tu tập các căn lành, hồi hướng vì đạo quả Bồ-đề vô thượng đều thành một vị.

Thiện nam! Ví như Tu-di sơn vương là nơi y chỉ của chư Thiên trời Đao-lợi và Tứ Thiên vương; tâm đại Bồ-đề của Bồ-tát cũng lại như vậy, lấy Nhất thiết trí làm chỗ nương tựa.

Thiện nam! Như đại quốc vương dùng sức mạnh nơi quần thần để khéo làm việc nước; trí tuệ của Bồ-tát cũng lại như vậy, dùng lực của phương tiện khéo hành tất cả Phật sự.

Thiện nam! Ví như trời trong xanh, quang đãng, không có mây, chắc chắn không có tướng mưa. Người ít pháp nghe Bồ-tát nên không có chỗ hiểu biết, không nhắm thuần pháp vũ, cũng lại như vậy.

Thiện nam! Ví như trời có mây, chắc chắn có mưa, chúng sinh sung túc, mầm cây sinh trưởng; từ mây đại Bi, Bồ-tát phát khởi mưa pháp lớn tạo lợi ích cho chúng sinh cũng lại như vậy.

Thiện nam! Như Chuyển luân thánh vương, đến ở nơi nào cũng đủ bảy báo; Bồ-tát cũng vậy, đến ở nơi nào cũng hiện bày đầy đủ ba mươi bảy phẩm pháp nơi thế gian.

Thiện nam! Như chỗ có ngọc báu ma-ni thì có vô lượng vàng, bạc, châu báu...; Bồ-tát cũng vậy, đến ở nơi nào thì nơi đó có vô lượng trăm ngàn thứ báu là Thanh văn, Bích-chi-phật.

Thiện nam! Như chư Thiên cõi trời Đao-lợi vào vườn Tạp tạng, tùy ý sử dụng tự tại; Bồ-tát cũng vậy, nhờ tâm chân tịnh nên đối với các chúng sinh giáo hóa một cách bình đẳng.

Thiện nam! Ví như Phật nơi chú thuật, thuốc độc chẳng thể hại, Bồ-tát có kết sử cũng lại như vậy, nhờ lực của trí tuệ nên không bị đọa nơi cõi ác.

Thiện nam! Như nơi thải bỏ các thứ phân uế trong thành lớn, nếu trồng mía, nho,... vào trong ruộng ấy thì có lợi ích; Bồ-tát có kết sử cũng như vậy, chỗ tập khí còn lại vì Nhất thiết trí mà tạo nhân duyên.

Thiện nam! Ví như có người chưa từng học pháp binh khí thì không thể dụng võ; Bồ-tát cũng vậy, chẳng học tập tất cả các pháp thì không thể tính toán, chọn lọc, phân biệt, thọ trì, tu hành.

Thiện nam! Ví như thợ gốm đối với những đồ gốm chưa được nung thì không cho vào lửa lớn; Bồ-tát cũng vậy, đối với các chúng sinh có trí tuệ kém cõi, không thể lắng nghe pháp lớn của chư Phật thì không giảng nói cho họ. Giả sử người đó nghe được ắt sinh cuồng loạn.

Thiện nam! Đại Bồ-tát muốn học kinh Bảo Vân vi diệu thì thường phải tu tập pháp chánh quán đích thực.

Thế nào là chánh quán? Tư duy chân thật là pháp chánh quán. Không quán ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng, gọi là chánh quán chân thật, trung đạo.

Thiện nam! Quán chân thật nghĩa là quán sắc chẳng phải thường, cũng chẳng phải vô thường. Quán thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải thường, cũng chẳng phải vô thường. Đó gọi là pháp quán chân thật, trung đạo. Vì sao? Vì thường là một bên, vô thường là một bên, chính giữa của hai bên thường với vô thường, không sắc, không hình, không mạng, không nhận biết. Đó gọi là pháp quán chân thật, trung đạo.

Ngã là một bên, vô ngã là một bên, chính giữa của hai bên ngã với vô ngã, không sắc, không hình, không mạng, không nhận biết. Đó gọi là pháp quán chân thật, trung đạo.

Thiện nam! Hoặc tâm có thật một bên, hoặc tâm chẳng phải thật là một bên. Hoặc không có tâm thức, không có tâm số, các pháp đại địa. Đó gọi là pháp quán chân thật trung đạo.

Như vậy, pháp thiện, pháp bất thiện; các pháp thế gian, pháp xuất thế gian; pháp có tội, pháp vô tội; hữu lậu, vô lậu; hữu vi, vô vi; cho đến có cấu, không cấu cũng lại như vậy; lìa hai bên, chẳng chấp giữ, cũng chẳng thể nêu bày. Đó gọi là pháp quán chân thật trung đạo.

Thiện nam! Có là một bên, không là một bên, chính giữa có không, không sắc, không hình, không nhận biết. Đó gọi là pháp quán chân thật trung đạo.

Thiện nam! Ta đã nói mười hai nhân duyên: vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên già, chết, ưu bi, khổ não. Nhân duyên như vậy là chiêu tập thành khối khổ lớn.

Nếu vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thị xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sinh diệt, sinh diệt thì già, chết, ưu bi, các khổ não lớn như vậy diệt.

Minh cùng vô minh không hai, không khác. Nếu biết như vậy gọi là pháp quán chân thật trung đạo. Như vậy, hành và phi hành, thức cùng đối tượng của thức, sinh sắc có thể thấy cùng không thể thấy, các lục nhập cùng

phi lục nhập, xúc và đối tượng của xúc, thọ và thọ diệt, ái cùng ái diệt, thủ cùng thủ diệt, hữu cùng hữu diệt, sinh cùng sinh diệt, già chết và già chết diệt đều là không hai, không khác. Nếu biết như vậy gọi là pháp quán chân thật trung đạo.

Lại nữa, thiện nam! Xét quán chân thật, chẳng do quán "không" mà khiến các pháp "không." Vì pháp vốn tánh tự là "không", chẳng do quán vô tướng mà khiến pháp vô tướng. Vì thể tánh của pháp vốn tự là vô tướng; chẳng do quán vô nguyện mà khiến pháp vô nguyện. Chỉ vì tánh của pháp vốn tự là vô nguyện, chẳng do quán vô khởi, vô sinh, vô ngã, vô thủ, vô tánh. Chỉ vì xưa nay các pháp vốn là vô khởi, vô thủ, vô tánh. Nếu quán như vậy gọi là quán chân thật.

Lại nữa, thiện nam! Chẳng do vô nhân (người) gọi là "không". Vì "không" tự nó vốn là "không"; khoảng trước, khoảng sau, khoảng giữa cũng "không." Vì pháp vốn tự "không", chẳng do sắc diệt thành "không." Nên nương vào "không", chớ nương vào người. Nếu do đạt được "không" mà nương vào "không" thì Phật gọi người này là thoái đọa.

Thiện nam! Thà khởi "ngã kiến" tích tụ như núi Tu-di, chớ nên chấp nơi "không kiến" rồi khởi tà mạn. Vì sao? Vì tất cả kiến chấp còn có "không" để đối trị, còn nếu khởi "không kiến" thì chẳng thể trị.

Thiện nam! Như lương y cho thuốc để trị bệnh mà giấu kín thuốc này, không đưa ra ngoài. Ý ông nghĩ sao? Như vậy người bệnh chắc được lành chăng?

Bồ-tát Bảo Tích đáp:

–Không, bạch Thế Tôn! Thuốc này không đưa ra ngoài thì bệnh ấy càng nặng.

Phật bảo:

–Thiện nam! Các kiến chấp như vậy chỉ "không" mới diệt được. Nếu khởi "không kiến" thì chẳng thể trị.

Ví như có người kinh sợ hư không đến nỗi kêu gào đấm ngực, nói như vầy: "Bỏ hư không ấy đi." Ý ông nghĩ sao? Hư không như vậy có thể trừ bỏ chăng?

Bồ-tát Bảo Tích đáp:

–Không, bạch Thế Tôn!

Phật bảo:

–Thiện nam! Nếu sợ pháp "không" như vậy, thì ta nói người này là cuồng loạn, mất tâm. Vì sao? Vì thường đi trong "không" mà sợ "không."

Ví như thợ vẽ, tự tay vẽ tượng quỷ Dạ-xoa, khi thấy liền kinh sợ, bất tỉnh ngã xuống đất. Tất cả phàm phu cũng lại như vậy, tự tạo sắc, thanh, hương, vị, xúc nên qua lại sinh tử, thọ các khổ não không tự nhận biết.

Thiện nam! Ví như huyễn sư giả tạo mãnh hổ. Hổ hư huyễn thành, rồi trở lại ăn thịt huyễn sư. Sa-môn hành đạo cũng lại như vậy, pháp của đối tượng được quán đều "không", đều vắng lặng, không có người thấy. Sự quán như vậy cũng "không."

Thiện nam! Ví như hai cây, không có tướng lửa, dùng hai cây cọ nhau, từ trong phát sinh ra lửa, nhân đó thiêu cây ấy.

Thiện nam! Quán chân thật như vậy sẽ sinh trí tuệ của bậc Thánh. Thánh trí sinh rồi, nhân đó diệt bỏ thật quán.

Thiện nam! Ví như đốt đèn, tất cả ám tối đều tự không còn. Không từ đâu đến, cũng không đi về đâu; chẳng phải đến từ phương Đông, cũng chẳng đến từ phương Nam, Tây, Bắc, bốn hướng, thượng hạ, mà đèn sáng này cũng không nghĩ rằng: "Ta có thể diệt tối." Nhưng vì pháp đèn sáng thì tự không có bóng tối. Sáng, tối đều "không", không tạo tác, không giữ lấy.

Thiện nam! Trí tuệ chân thật như vậy sinh thì vô trí tự diệt. Trí cùng vô trí, hai tướng đều "không", không tạo tác, không giữ lấy.

Thiện nam! Ví như nhà tối, ngàn năm chưa từng có ánh sáng, giả sử có người ở trong ấy đốt đèn, ý ông nghĩ sao? Chắc bóng tối nghĩ rằng: "Ta ở đây lâu nên không đi đâu."

Bồ-tát Bảo Tích đáp:

–Không, bạch Thế Tôn! Vì khi đốt đèn, bóng tối vô lực ắt phải diệt đi.

Phật bảo:

–Thiện nam! Như vậy, đối với nghiệp kết tích tập hàng trăm ngàn vạn kiếp lâu nay, dùng trí nhất quán liền có thể diệt trừ. Đèn ánh sáng ấy là dụ cho Thánh tuệ căn này. Ám tối ấy chỉ cho các nghiệp kết tụ.

Thiện nam! Ví như người gieo giống giữa hư không mà có thể tăng trưởng thì điều này không thể có. Bồ-tát thủ chứng cũng lại như vậy, làm tăng trưởng pháp Phật thì điều này không thể xảy ra.

Thiện nam! Ví như gieo giống ở nơi ruộng tốt thì có thể sinh trưởng, điều ấy có thể xảy ra. Bồ-tát cũng vậy, có thể tăng trưởng Phật pháp nơi thế gian uế tạp có các kết sử.

Thiện nam! Ví như những nơi lục địa, cao nguyên, không thể sinh hoa sen; Bồ-tát cũng vậy, ở trong vô vi không thể sinh Phật pháp.

Thiện nam! Ví như nơi nước đọng bùn nhơ mới sinh hoa sen; Bồ-tát cũng vậy; sinh trưởng pháp Phật nơi bùn nhơ sinh tử, nơi chúng sinh tà định.

Thiện nam! Ví như nước nơi bốn biển, là nơi đầy ắp muôn loài sinh sống, Bồ-tát có vô lượng các thiện căn hữu vi cũng lại như vậy.

Thiện nam! Ví như tách một sợi lông làm thành trăm phần, lấy một phần, nhúng vào một giọt nước biển, tất cả hàng Thanh văn có thiện căn hữu vi cũng lại như vậy.

Thiện nam! Ví như lỗ trống nơi con trùng, hạt cải, Thanh văn có trí tuệ hữu vi cũng lại như vậy.

Thiện nam! Ví như mười phương hư không là vô lượng, vô biên, Bồ-tát có trí tuệ hữu vi cũng lại như vậy.

Thiện nam! Ví như Chuyển luân thánh vương có đại phu nhân mang thai bảy ngày, đứa nhỏ ấy có đủ tướng Chuyển luân vương, được chư Thiên tôn trọng hơn những đứa con của người khác, dù thân lực đầy đủ. Vì sao? Vì thai vương tử này chắc chắn tiếp nối ngôi vị dòng Thánh vương tôn quý.

Thiện nam! Bồ-tát sơ tâm cũng lại như vậy, tuy chưa đầy đủ các tướng Bồ-tát, nhưng chư Thiên, các thần đều hết lòng tôn trọng như thai vương tử. Vì sao? Vì Bồ-tát như vậy là chắc chắn nối tiếp ngôi vị tôn quý, không đoạn hạt giống Phật.

Thiện nam! Ví như một hạt ngọc lưu ly tối thắng hơn thủy tinh; Bồ-tát cũng vậy, từ sơ phát tâm liền tối thắng hơn tất cả các loại chúng sinh.

Thiện nam! Ví như ngày phu nhân của đại vương sinh con, tiểu vương, quần thần đều đến bái kiến; Bồ-tát cũng vậy, lúc mới phát tâm, chư Thiên, người đời đều kính cẩn lễ bái.

Thiện nam! Ví như trên Tuyết sơn vương, các cây có thuốc hiện bày, không có chỗ nào chen chúc, không có chỗ phân biệt; tùy theo mỗi bệnh đều có thể trừ khỏi. Bồ-tát cũng vậy, tích tập trí được không có chỗ phân biệt, rộng vì chúng sinh mà cứu hộ bình đẳng.

Thiện nam! Như trăng mới mọc, chúng sinh ái kính còn hơn cả trăng tròn. Thiện nam! Chúng sinh như vậy tin điều Như Lai nói, ái kính Bồ-tát còn hơn Như Lai. Vì sao? Vì các Bồ-tát sinh ra Như Lai.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Bảo Tích:

–Này thiện nam! Đại Bồ-tát thường vì tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh mà tu tập phạm hạnh công đức thanh tịnh, thiện căn vô thượng; dùng tâm bình đẳng thí cho chúng sinh được trí dược cùng khắp mười phương,

trị liệu tất cả bệnh khổ, phiền não, khiến cho rốt ráo không còn tái khởi.

Thế nào gọi là trí dược của Bồ-tát? Đó là:

Quán Bất tịnh trị bệnh tham dục.

Dùng tâm Từ trị bệnh sân hận.

Dùng quán Nhân duyên trị bệnh ngu si.

Dùng quán Không trị các vọng kiến.

Dùng quán Vô tướng trị các ức tưởng phân biệt cảnh giới.

Dùng quán Vô nguyện trị tất cả nguyện sinh nơi tam giới.

Dùng bốn Phi điên đảo trị bốn điên đảo.

Dùng quán Vô thường trị bệnh chấp thường, điên đảo trong vô thường.

Dùng quán Khổ trị bệnh chấp vui điên đảo trong các khổ.

Dùng pháp Vô ngã trị bệnh chấp ngã điên đảo trong vô ngã.

Dùng Niết-bàn tịch diệt trị bệnh chấp tịnh điên đảo trong bất tịnh.

Dùng quán bốn Niệm xứ: Thân, thọ, tâm, pháp, để đối trị bốn loại điên đảo: Thuận quán tướng thân, không rơi vào ngã kiến. Thuận quán tướng thọ, không rơi vào ngã kiến. Thuận quán tướng tâm, không rơi vào ngã kiến Thuận quán tướng pháp, không rơi vào ngã kiến. Bốn Niệm xứ này có khả năng trị tất cả bệnh về thân, thọ, tâm, pháp, mở cửa Niết-bàn.

Dùng bốn Chánh cần có thể đoạn trừ các pháp bất thiện đã sinh. Các pháp bất thiện chưa sinh thì không cho sinh. Pháp thiện chưa sinh, làm cho sinh. Pháp thiện đã sinh, làm cho tăng trưởng. Nói tóm lại, những điều này có khả năng đoạn trừ tất cả các pháp bất thiện, thành tựu tất cả pháp thiện.

Dùng bốn Như ý túc sửa trị tướng thân tâm hiệp nhất, khiến được thần thông tự đại như ý.

Dùng năm Căn sửa trị vô tín, biếng nhác, thất niệm, loạn tâm, vô tuệ của tất cả chúng sinh.

Dùng năm Lực diệt sạch các phiền não.

Dùng bảy Giác phần sửa trị nghi, hối, sai lầm trong các pháp.

Dùng tám Chánh đạo sửa trị các tà đạo của tất cả luận sư.

Thiện nam! Đó là trí tuệ diệu dược rốt ráo, Bồ-tát thường phải tu tập, ân cần thực hành.

Thiện nam! Trong cõi Diêm-phù-đề, Y vương Kỳ-bà là tối thắng đệ nhất, Bồ-tát có khả năng làm cho tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều như Kỳ-bà. Nhưng nếu có người hỏi về bệnh, mà còn nghi,

hối, tà kiến, phiền não, kết sử trong tâm thì thuốc còn chẳng thể đáp ứng, huống nữa là có thể trị.

Do vậy, Bồ-tát trong lòng phải nên suy nghĩ: "Ta không nên dùng thuốc thế gian cho là đủ. Ta phải tu tập trí dược xuất thế, cũng tu tất cả phước đức thiện căn. Như vậy, Bồ-tát đã được trí dược biến khắp mười phương, trị các bệnh phiền não cho tất cả chúng sinh một cách rốt ráo.

Sao gọi là trí dược xuất thế gian của Bồ-tát? Là tin, biết các pháp từ duyên hợp sinh ra, tin tất cả pháp là vô ngã, vô nhân, vô chúng sinh, vô thọ mạng, vô trí kiến, không tác giả, cũng không kẻ thọ nhận, tin hiểu thông đạt không ngã và ngã sở. Đối với pháp không này, không có chỗ sở đắc, không kinh, không sợ, chuyên cần tinh tấn mà tìm tướng của tâm.

Đại Bồ-tát tìm tâm như vậy, tâm này là gì? Hoặc tâm tham dục chăng? Hoặc tâm sân hận chăng? Hoặc tâm ngu si chăng? Hoặc tâm quá khứ, vị lai, hiện tại chăng?

Nếu tâm quá khứ thì quá khứ đã diệt.

Nếu tâm vị lai thì vị lai chưa đến.

Nếu tâm hiện tại thì hiện tại không dừng.

Tâm này chẳng phải trong, chẳng phải ngoài, cũng chẳng phải ở giữa.

Tâm này không màu sắc, không phân biệt, không hình tướng, không kiến, không tri, không có trụ xứ.

Tâm như vậy, mười phương ba đời tất cả chư Phật chẳng phải đã thấy, chẳng phải đang thấy, chẳng phải sẽ thấy. Nếu tất cả chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều không thấy thì tại sao nó đang hiện hữu? Chỉ vì nhân duyên vọng tưởng điên đảo nên sinh tâm các pháp mỗi mỗi sai khác.

Thiện nam! Tâm ấy như huyễn, nghĩ tưởng phân biệt, tạo các loại nghiệp, thọ các loại thân.

Thiện nam! Tâm đi như gió nơi phi cảnh giới, đi xa khó bắt.

Tâm như nước chảy, sinh diệt không dừng.

Tâm như đèn sáng, duyên hợp không có.

Tâm này như ánh chớp, sát-na không dừng.

Tâm như hư không, bị nơi phiền não khách trần ngăn che.

Tâm như khỉ vượn, luôn chuyền từ cành này sang cành khác khắp các cảnh giới.

Tâm như thợ vẽ, khéo tạo các loại nhân duyên nghiệp.

Tâm không tạm dừng, đeo đuổi các loại phiền não.

Tâm chỉ có một, không có hai.

Tâm như đại vương, làm chủ, tăng thượng tất cả các pháp.

Tâm thường độc hành, không bạn lữ.

Tâm như oan gia, hay tạo các khổ não.

Tâm như voi điên dẫm đạp trẻ con và các nhà đất.

Tâm hay hủy hoại tất cả các thiện căn.

Tâm này tham vướng như cá mắt câu, ở trong thọ khổ mà sinh tưởng vui.

Tâm này như mộng, ở trong vô ngã mà sinh tưởng ngã.

Tâm như ruồi xanh, ở trong bất tịnh mà khởi tưởng tịnh.

Tâm như kẻ nợ chủ, luôn sinh khổ sở.

Tâm như quỷ ác tìm chỗ sơ suất của người.

Tâm thường cao thấp, tham sân, bức não...

Tâm như trộm cướp đoạt mất thiện căn.

Tâm thường tham sắc, như con thiêu thân gieo mình vào lửa.

Tâm thường tham tiếng, như âm vang của trống trận.

Tâm thường tham hương, như heo ưa chỗ nhơ nhớp.

Tâm thường tham vị, như lạc đà thích mật.

Tâm thường tham xúc, như ruồi thích dầu.

Thiện nam! Bồ-tát cầu hướng tâm như vậy, nhưng chẳng thể đạt được.

Nếu chẳng thể đắc thì phi quá khứ, hiện tại, vị lai.

Nếu phi quá khứ, hiện tại, vị lai thì ra khỏi ba đời.

Nếu ra khỏi ba đời thì phi hữu, vô.

Nếu phi hữu vô thì không khởi.

Không khởi tức là không tánh.

Nếu không tánh thì không sinh.

Nếu không sinh thì không diệt.

Nếu không diệt thì không lìa.

Nếu không lìa thì không đến, không đi, không lui, không sinh.

Nếu không đến, không đi, không lui, không sinh thì không có các hành.

Nếu không có các hành thì tức là vô vi.

Nếu được vô vi thì tức là làm tất cả các việc căn bản của chư Thánh.

Trong ấy không có trì giới, phá giới.

Nếu không có sự trì giới và phá giới thì không làm, cũng không có gì là không làm.

Nếu không làm và không có gì là không làm thì không có tâm và tâm số pháp.

Nếu không có tâm và tâm số pháp thì không có nghiệp, cũng không có nghiệp báo.

Nếu không có nghiệp và báo thì không có khổ, vui.

Nếu không có khổ vui thì là tánh Thánh. Trong ấy không có nghiệp, cũng không khởi nghiệp; không có thân nghiệp, cũng không có ý nghiệp. Trong ấy, không có trên, dưới, sai khác. Tánh Thánh bình đẳng giống như hư không. Tánh này bình đẳng, không có hơn, kém. Tất cả các pháp đồng một vị. Tánh này bình đẳng, lìa xa tất cả tướng thân tâm. Tánh này lìa xa tất cả các pháp, thuận theo Niết-bàn. Tánh này thanh tịnh, lìa xa tất cả phiền não cấu uế. Tánh này không có ngã, ngã sở. Tánh này chân thật, thuận theo Như như. Tánh này tịch tĩnh, thường an lạc. Tánh này không có cao thấp, xuất ra từ bình đẳng. Tánh nay chân thật là Đệ nhất nghĩa. Tánh này vô tận, rốt ráo không sinh. Tánh này thường trụ, các pháp thường như vậy. Tánh này an lạc, là Niết-bàn đệ nhất. Tánh này thanh tịnh, lìa tất cả tướng. Tánh này vô ngã, cầu chẳng thể được.

Thiện nam! Các ông nên khéo quán sát bên trong, chớ chạy theo bên ngoài.

Thiện nam! Trong vị lai, Sa-môn như chó theo vật. Sao gọi là như chó theo vật? Ví như có một người dùng một vật ném trước mặt chó, nó liền bỏ người mà đuổi theo vật.

Như vậy, thiện nam! Có các Sa-môn, Thanh tín sĩ, Thanh tín nữ kinh sợ sắc, thanh, hương, vị, xúc, tuy trụ nơi A-lan-nhã thanh vắng, một mình không bè bạn, lìa mọi sự ồn náo, thân lìa năm dục nhưng tâm không xả bỏ. Người này vẫn nhớ về sắc, thanh, hương, vị xúc... tâm tham vướng nơi vui, không quán sát bên trong, không biết làm sao để lìa năm trần. Do không biết nên có lúc đi vào làng xóm, thành ấp, ở giữa mọi người bị năm dục trói buộc. Hoặc ở chỗ thanh vắng, trì giới hữu lậu, chết được sinh Thiên. Lại bị năm dục nơi cõi trời trói buộc, từ trên trời mạng chung, chẳng thoát khỏi ba đường ác: Địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Đó gọi là Sa-môn như chó theo vật.

Thiện nam! Thế nào là Sa-môn không như chó kia theo vật? Nếu có Sa-môn bị người mắng chửi mà không báo thù, chỉ tự trách lòng, tìm cách

hàng phục tâm, nghĩ quán như vầy: "Người mắng là ai? Người thọ là ai? Người đánh là ai? Người hại là ai? Người hủy báng là ai? Người sân là ai?" Đó là Sa-môn không như chó si kia theo vật.

Thiện nam! Như người điều phục ngựa, nếu ngựa cứng đầu liền bị chế phục. Hành giả cũng vậy, tùy chỗ tâm hướng đến mà khéo thu nhiếp, không để phóng dật.

Thiện nam! Ví như người yết hầu bế tắt, liền có thể bị chết; cũng vậy, thiện nam! Tất cả các kiến chỉ có ngã kiến mới hay đoạn dứt mạng căn trí tuệ.

Thiện nam! Ví như có người tùy theo chỗ trói buộc mà cầu giải thoát; cũng vậy thiện nam, tùy theo chỗ tâm đắc nhiễm mà cầu giải thoát.

Thiện nam! Người xuất gia có hai loại tâm ô nhiễm bất tịnh. Những gì là hai?

1. Đọc tụng các chú thuật ngoại điển, văn chương thế gian.

2. Chứa nhiều các loại phục sức, y bát tốt.

Lại người xuất gia bị trói chặt do hai loại. Những gì là hai?

1. Bị trói buộc do chấp trước.

2. Bị trói buộc vì sự cúng dường.

Lại người xuất gia có hai loại chướng pháp. Những gì là hai?

1. Thân cận với hàng bạch y.

2. Oán ghét bạn lành.

Lại người xuất gia có hai loại cấu uế. Những gì là hai?

1. Nhận chịu phiền não.

2. Mong cầu nơi các đàn-việt.

Lại người xuất gia có hai loại mưa gây hại. Những gì là hai?

1. Hủy hoại thiện căn, trái nghịch chánh pháp.

2. Thân phá giới mà thọ nhân tín thí.

Lại người xuất gia có hai loại ung nhọt. Những gì là hai?

1. Ưa bày lỗi tội.

2. Tự che tội mình.

Lại người xuất gia bị hai loại thiêu đốt. Những gì là hai?

1. Dùng tâm cấu uế, ái chấp nơi pháp phục.

2. Giả làm người trì giới để nhận sự cúng dường.

Lại người xuất gia có hai loại bệnh. Những gì là hai?

1. Ôm giữ tâm thượng mạn mà điều phục tâm.

2. Phá hoại người khác phát tâm Đại thừa.

Thiện nam! Phàm là Sa-môn có bốn loại. Những gì là bốn?

1. Sa-môn trá hiện hình tướng.

2. Sa-môn oai nghi giả dối.

3. Sa-môn cầu danh.

4. Sa-môn hành hạnh chân thật.

Sao gọi là Sa-môn trá hiện hình tướng? Đó là Sa-môn hình tướng đầy đủ pháp phục Tăng-già-lê, cạo bỏ râu tóc, mang bát, thành tựu tướng Sa-môn, nhưng nghiệp thân bất tịnh, không khéo hộ thân, xan tham, bê trễ, lòng ác phá giới... Đó gọi là Sa-môn trá hiện hình tướng.

Sao gọi là Sa-môn oai nghi giả dối? Đó là Sa-môn bốn oai nghi về thân đầy đủ: Đi, đứng, ngồi, nằm nhất tâm an tường, đoạn các mỹ vị, tu bốn Thánh chủng, lìa xa các chỗ ồn ào, nói năng mềm mỏng. Đức hạnh như vậy chỉ muốn dối trá, chẳng vì tịch tĩnh, đối với "pháp không" thấy có sở đắc, nơi không sở đắc mà sinh lo sợ như tưởng bị Sa-hầm. Đối với người thuyết pháp, sinh phẫn nộ như tưởng oán tặc. Đó gọi là Sa-môn oai nghi giả dối.

Sao gọi là Sa-môn cầu danh? Đó là Sa-môn ngụy tạo tướng mạo, ra vẻ trì giới, muốn để người khác nghe biết ta là đa văn. Một mình ở nơi thanh vắng, không có một chút ồn ào, muốn để người biết ta trụ nơi A-lan-nhã. Thiểu dục, tri túc, tú pháp xa lìa muốn để người biết ta tu hạnh chán bỏ. Tu hạnh như vậy chẳng vì tịch tĩnh, chẳng vì đắc đạo, chẳng vì Sa-môn, chẳng vì quả Niết-bàn tối thắng vi diệu. Ấy gọi là Sa-môn cầu danh.

Thiện nam! Sao gọi là Sa-môn hành hạnh chân thật?

Đó là Sa-môn đối với mạng sống tự thân còn chẳng sinh tham, huống nữa là danh tiếng, lợi dưỡng... Nghe pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, lòng rất là vui mừng, thuận đạt chân như, hành theo lời nói, chẳng vì Niết-bàn mà tu phạm hạnh, lẽ nào ưa thích ba cõi là nơi chốn không an lạc.

Đối với pháp "Không" còn chẳng thấp, huống nữa là ngã kiến, chúng sinh, nhân kiến. Y chỉ nơi pháp mà cầu giải thoát, cầu giải thoát là không giong ruổi theo bên ngoài. Thấy tất cả pháp xưa nay vô cấu, rốt ráo thanh tịnh, chỉ nương tự thân, không nương người khác. Đối với Pháp thân Phật còn chẳng chấp trước, huống nữa là sắc thân.

Dùng "pháp không" xa lìa mà không thấy pháp, huống nữa là tham chấp nơi âm thanh, lời nói? Dùng pháp vô vi còn không thấy tăng, huống nữa là thấy có chúng hòa hợp. Ở trong các pháp không có chỗ đoạn trừ,

không có chỗ tu hành, không sinh sự sinh tử, cũng không thủ đắc Niết-bàn, biết tất cả pháp xưa nay vốn tịch diệt, không thấy có chứng đắc, cũng không cầu giải thoát. Đó là Sa-môn hành hạnh chân thật.

Như vậy, thiện nam! Các ông nên học hạnh chân thật của Sa-môn, chớ chấp vào danh tự "không", không có lợi ích.

Thiện nam! Ví như người bần cùng, hạ tiện cưỡng xưng là phú quý, ý ông nghĩ sao? Người bần tiện này xứng danh ấy chăng?

Bồ-tát đáp:

–Không, thưa Đức Thế Tôn!

Phật bảo:

–Cũng vậy, này Bảo Tích! Tuy là Sa-môn mà không có đức hạnh chân thật của Sa-môn thì khác nào người nghe mang danh tự hư giả.

Thiện nam! Ví như có người trôi nổi giữa biển, khát nước mà chết. Cũng vậy, này Bảo Tích! Có các Sa-môn tuy đọc tụng nhiều các loại kinh điển mà chẳng dứt cơn khát tham, sân, si; ở trong nước giáo pháp mà chết khát phiền não do đọa vào các nẻo ác.

Thiện nam! Ví như Y vương chứa nhiều các loại thuốc, tự thân mang bệnh mà chẳng thể trị. Người đa văn có bệnh phiền não cũng lại như vậy, tuy có đa văn nhưng chẳng dứt phiền não, làm sao có thể tự lợi?

Thiện nam! Ví như có người uống thuốc quý của vua, nhưng chẳng tiết chế nên bị thuốc não hại. Người đa văn có bệnh phiền não cũng lại như vậy, được pháp dược tốt mà chẳng thể tu hành, tự hại tuệ mạng.

Thiện nam! Ví như ngọc báu ma-ni rớt trong chỗ bất tịnh, chưa dùng liền được; cũng vậy, người đa văn tham đắm nơi lợi dưỡng thì chưa có thể làm lợi ích tất cả hàng trời, người.

Thiện nam! Ví như người chết tham đắm nơi vàng, bạc, anh lạc... người đa văn phá giới, mặc pháp phục, thọ sự cúng dường của người, cũng lại như vậy.

Thiện nam! Ví như con của trưởng giả, hoặc nam hoặc nữ, tự tắm rửa sạch, cắt bỏ móng tay, móng chân, xông ướp nước hương, mặc y phục báu mới sạch, tô điểm trang nghiêm thân đầu bằng tràng hoa. Cũng vậy, này Bảo Tích! Người đã văn thọ trì giới tịnh, mặc pháp phục, nhận sự cúng dường của người, cũng lại như vậy.

Thiện nam! Có bốn hạng người phá giới, tựa như khéo trì giới luật. Những gì là bốn? Đó là:

Hạng người giả như trì giới đầy đủ, trong tâm thường kinh sợ tội lớn,

nhỏ; nghe giới pháp đều khéo thực hành, thân khẩu ý nghiệp đều minh bạch, chánh mạng thanh khiết. Người trì giới như vậy luận bàn giảng nói ngã. Đây là hạng phá giới thứ nhất, tựa như khéo trì giới luật.

Thiện nam! Lại có hạng người trì tụng giới luật, làm theo lời nói, nhưng không diệt trừ thân kiến. Đây là hạng phá giới thứ hai, tựa như khéo trì giới luật.

Thiện nam! Lại có hạng người trì giới đầy đủ, chấp dưỡng nơi tướng chúng sinh mà hành tâm Từ, nghe tất cả pháp xưa nay không sinh mà tâm rất kinh sợ. Đây là hạng phá giới thứ ba, tựa như khéo trì giới luật.

Thiện nam! Lại có hạng người tu mười hai hạnh Đầu-đà đầy đủ mà thấy có tướng của tội. Đây là hạng phá giới thứ tư, tựa như khéo trì giới luật.

Thiện nam! Trì giới là vô ngã, vô ngã sở, không tạo tác, phi không tác, phi không tác; không có pháp làm, cũng không có mười làm, vô hành, vô phi hành; vô thành, vô bất thành; vô thủ, vô xả, không thể lấy, không thể bỏ; không có chúng sinh; cũng không có tên chúng sinh; không có tâm, cũng không có tên tâm; không có thế gian, không gì là không thế gian; không y chỉ, không gì là không y chỉ; không vì trì giới mà tự cao ngạo, cũng không khinh chê người phá giới, cũng không nhớ tưởng phân biệt giới này.

Này Bồ-tát Bảo Tích, đây gọi là Thánh giới, giới vượt sinh tử, giới không chỗ nương, không chấp trước nơi ba cõi.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn lập lại ý nghĩa này, nên nói kệ:

*Người trì giới thanh tịnh*
*Không cấu, không sở hữu*
*Trì giới không kiêu mạn*
*Cũng không nương tựa đâu.*
*Trì giới không ngu si*
*Cũng không bị ràng buộc*
*Trì giới, không trần uế*
*Cũng không có sai trái.*
*Trì giới, tâm hiền thiện*
*Thường vắng lặng rốt ráo*
*Lìa xa tất cả sự*
*Nhớ tưởng các phân biệt.*
*Giải thoát các loạn niệm*
*Là tịnh trì giới Phật*

*Không tham tiếc thân mạng*
*Không dựng tạo các Hữu.*
*Tu tập các chánh hạnh*
*An trụ nơi chánh đạo*
*Đó gọi là Phật pháp*
*Trì giới tịnh chắc thật.*
*Trì giới không nhiễm đời*
*Cũng không nương pháp đời*
*Sớm được trí tuệ sáng*
*Không si ám, sở hữu.*
*Không ngã, không tưởng kia*
*Đã biết, thấy các tướng*
*Đó gọi là Phật pháp*
*Chân thật tịnh trì giới.*
*Không có bờ đây, kia*
*Cũng không có khoảng giữa*
*Ở trong không bỉ, thử*
*Cũng không có chấp trước.*
*Không trói, không các lậu*
*Cũng không có khi dối*
*Đó gọi là Phật pháp*
*Chân thật tịnh trì giới.*
*Tâm không đắm danh sắc*
*Không sinh ngã, ngã sở*
*Đó gọi là an trụ*
*Chân thật tịnh trì giới.*
*Tuy trì các giới hạnh*
*Nhưng tâm không tự cao*
*Cũng không cho là trên*
*Vượt giới cầu trí tuệ.*
*Đó gọi là chân thật*
*Trì giới tướng thanh tịnh*
*Không cho giới là trên*
*Cũng không quy Tam-muội.*
*Vượt hai việc này rồi*
*Tu tập nơi trí tuệ*
*Vắng lặng không sở hữu*
*Là các tánh Thánh hiền.*

*Người giới tịnh như vậy*
*Được chư Phật khen ngợi*
*Tâm thoát khỏi thân kiến*
*Trừ diệt ngã, ngã sở.*
*Tin hiểu nơi chư Phật*
*Thực hành pháp không tịch*
*Trì Thánh giới như vậy*
*Thì không ai sánh bằng.*
*Nương giới được Tam-muội*
*Tam-muội năng tu tuệ*
*Nhờ nương vào tu tuệ*
*Sớm được trí thanh tịnh.*
*Người đã được trí tịnh*
*Là đủ giới thanh tịnh.*

Khi Đức Phật giảng nói pháp này, có năm trăm Sa-môn không còn thọ nhận nơi các pháp, tâm được giải thoát. Ba vạn hai ngàn người lìa xa trần cấu, được pháp nhãn tịnh. Năm trăm Sa-môn được thiền định, nghe pháp sâu xa này tâm không tin hiểu, không thể thông đạt, tâm không hội nhập, nên từ tòa đứng dậy trở về núi rừng.

Khi ấy, Đại Ca-diếp đến trước Đức Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao năm trăm Sa-môn này được thiền định, lại không thể tin hiểu, vào sâu nơi pháp, nên đứng dậy bỏ đi?

Phật dạy Đại Ca-diếp:

–Các Sa-môn này vì tăng thượng mạn, nghe giới tướng vô lưu thanh tịnh này không thể tin hiểu, thông đạt, thấu rõ. Phật đã nói kệ, nghĩa ấy sâu xa, nhưng họ chẳng thể lãnh hội. Vì sao? Vì Bồ-đề của chư Phật là rất thâm diệu. Nếu không có phước đức, chưa trồng thiện căn, chạy theo bạn ác thì chẳng thể tin thọ pháp sâu xa này một cách rốt ráo.

Này Trưởng giả Đại Ca-diếp! Vào thời Phật Ca-diếp trong quá khứ, năm trăm người này là đệ tử của ngoại đạo, đi đến chỗ Phật muốn tìm lỗi Phật, nhưng nghe Phật giảng nói pháp liền được ít tín tâm, tự nghĩ: "Phật này hiếm có, thích nói Pháp diệu." Nhân duyên là do tâm thiện, phước đức này nên sau khi mạng chúng sinh lên cõi trời Đạo Lợi. Từ cõi ấy, họ bị đọa xuống cõi Diêm-phù-đề, ở nơi pháp ta mà được xuất gia. Các Sa-môn này nhiễm sâu các kiến chấp nên nghe pháp thâm diệu không thể tin hiểu, không thể tùy thuận, không thể thông đạt. Nhưng nhờ lực của nhân duyên là được nghe pháp sâu xa, nên có được lợi ích lớn, không vì đời này mà bị đọa vào

cõi ác. Họ sẽ dùng thân mà được nhập Niết-bàn.

Đức Thế Tôn liền bảo Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Ông đến chỗ các Sa-môn kia giảng nói chỉ dẫn để họ được giải thoát.

Trưởng lão Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Những Sa-môn ấy ở chỗ Phật giảng nói hãy còn chẳng tin thọ, há có thể tin thọ lời con nói chăng?

Khi ấy, Như Lai liền hóa làm hai vị đi theo đường của năm trăm Sa-môn kia. Các Sa-môn thấy hai người ấy mới hỏi rằng:

–Hai ông đi đâu?

Đáp:

–Chúng tôi muốn đến chốn A-lan-nhã, sống nơi núi rừng thanh vắng, tu tập thiền định. Vì sao? Vì Phật nói pháp thù thắng nhưng tôi không thể tin hiểu.

Các Sa-môn nói:

–Thưa Trưởng lão! Chúng tôi nghe Phật nói pháp cũng không thể hiểu được, nên muốn vào núi tu thiền định.

Hóa Sa-môn đáp:

–Chúng ta nên lìa tâm trái nghịch, tự cao, phải nên tìm cầu lãnh hội nghĩa lý Phật nói. Vì sao? Vì không cao ngạo, không tranh chấp là pháp của Sa-môn.

Các Sa-môn ấy hỏi:

–Thưa Trưởng lão! Như Niết-bàn mà Phật nói là "không", không sở hữu, vậy ai đạt được Niết-bàn? Ở trong thân này lại có ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả, tác giả, sĩ phu, Phật-già-la... đạt được Niết-bàn chăng?

Hóa Sa-môn lại hỏi:

–Pháp gì gọi là Niết-bàn?

Các Sa-môn đáp:

–Thưa Trưởng lão! Tham, sân, si diệt tận nên gọi là Niết-bàn.

Hóa Sa-môn nói:

–Này các Trưởng lão! Tham, sân, si có thể diệt tận, vậy nay chúng ở nơi nào?

Các Sa-môn nói:

–Tham, sân, si này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, cũng chẳng ở giữa. Nếu không nhớ tưởng, phân biệt hư vọng thì tham, sân, si này sẽ không sinh.

Hóa Sa-môn nói:

–Này các Trưởng lão! Nếu vậy thì không nên phân biệt. Này các Trưởng lão! Nếu không phân biệt thì không tham, sân, si... Há sinh được chăng? Tham, sân, si này nếu không sinh thì gọi là tịch tĩnh, không là sinh tử, không là Niết-bàn.

Này các Trưởng lão! Nhờ giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến nên không sinh không diệt.

Này các Trưởng lão! Pháp bình đẳng như vậy hiển bày rồi về Niết-bàn. Các pháp bình đẳng này tánh tướng là "không" tịch, chẳng lấy, chẳng bỏ.

Này các Trưởng lão! Nên diệt cái tướng tưởng Niết-bàn ấy. Nếu nơi vô tướng mà tác tưởng hiểu biết, hoặc nơi có tướng mà tác tưởng hiểu biết, nơi có không này mà khởi tưởng thì gọi là trói buộc.

Này các trưởng lão! Phải nên nhập vào định Diệt thọ tưởng. Nếu một khi nhập được định Diệt thọ tưởng thì việc làm đã xong, đã viên mãn, không còn việc gì nữa.

Khi hóa Sa-môn giảng nói lời ấy, năm trăm Sa-môn không còn thọ nhận các pháp, tâm được giải thoát. Được giải thoát rồi, họ đi đến chỗ Phật, đầu mặt tác lễ, lui ra ngồi một chỗ.

Lúc đó, Trưởng lão Tu-bồ-đề hỏi các Sa-môn:

–Các ông đã đi đến đâu? Nay từ đâu lại?

Các Sa-môn đáp:

–Thưa Trưởng lão! Phật giảng nói pháp không từ đâu đến, cũng không đi về đâu.

Hỏi:

–Sa-môn các ông làm sao nghe pháp?

Các Sa-môn đáp:

–Chẳng bị trói buộc, chẳng được giải thoát.

Hỏi:

–Sa-môn các ông tập hành pháp gì?

Đáp:

–Chẳng do được nên không bị mất.

Hỏi:

–Ai điều phục các ông?

Đáp:

–Thân không bền chắc, tâm không chỗ chấp, là hai yếu tố điều phục tôi.

Hỏi:

–Các ông làm sao được giải thoát?

Đáp:

–Không đọa vô minh, cũng không sinh minh.

Hỏi:

–Các ông là đệ tử của ai?

Đáp:

–Là đệ tử của vô chứng, vô giác.

Hỏi:

–Các ông khi nào nhập Niết-bàn?

Đáp:

–Khi nào hóa nhân của Đức Như Lai tạo ra mà nhập Niết-bàn thì chúng tôi sẽ nhập.

Hỏi:

–Các ông đã được tự lợi chăng?

Đáp:

–Tự lợi chẳng thể thủ đắc.

Hỏi:

–Nẻo hành hóa của các ông đã thành chăng?

Đáp:

–Ngã và ngã sở đều chẳng thể thủ đắc.

Hỏi:

–Các ông tu phạm hạnh chăng?

Đáp:

–Ở trong ba cõi không hành, cũng chẳng có gì là chẳng hành, là phạm hạnh của chúng tôi.

Hỏi:

–Các ông phiền não đã tận chăng?

Đáp:

Tất cả các pháp đều rốt ráo tận diệt.

Hỏi:

Các ông phá trừ chúng ma chăng?

Đáp:

–Ấm ma chẳng thể thủ đắc.

Hỏi:

–Các ông thừa sự Đức Như Lai chăng?

Đáp:

–Chẳng dùng thân tâm để thừa sự.

Hỏi:

–Các ông trụ nơi phước điền chăng?

Đáp:

Không có chỗ trụ.

Hỏi:

–Các ông đọa các sự sinh tử qua lại chăng?

Đáp:

–Không thường loạn.

Hỏi:

–Các ông đoạn các hành chăng?

Đáp:

–Giải thoát vô ngại đoạn trừ.

Hỏi:

Các ông rốt ráo sẽ đến chỗ nào?

Đáp:

–Tùy theo hóa nhân của Như Lai đến.

Khi Trưởng lão Tu-bồ-đề hỏi các Sa-môn thì năm trăm Sa-môn không còn thọ nhận các dòng chảy sinh tử, tâm được giải thoát. Ba vạn hai ngàn người lìa xa trần cấu, đắc Pháp nhãn thanh tịnh.

Bấy giờ, nơi pháp hội có Đại Bồ-tát tên là Phổ Minh, ở giữa đại chúng chắp tay cung kính bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát muốn học kinh Bảo Vân này, nên học như thế nào?

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Ông nên chuyên tâm học kinh điển ấy. Vì sao? Vì chư Phật Như Lai giảng nói kinh điển Bảo Vân vi diệu này cho người có thiện căn, thực hành chân thật sẽ được lợi ích lớn.

Thiện nam! Ví như có người chèo thuyền bằng đất, muốn qua sông

lớn. Thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Người chèo thuyền bằng đất này dùng tinh tấn gì để qua được sông lớn như vậy?

Bồ-tát Phổ Minh thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nên dùng sức tinh tấn đại dũng mãnh. Vì sao? Vì người này nghĩ: "Ta nay trôi chìm giữa bốn dòng nước, chớ để thuyền này rơi vào giữa mà bi tan hoại. Phải dũng mãnh tinh tấn mới qua được."

Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Phổ Minh:

–Bồ-tát cũng vậy, muốn học pháp này phải chuyên cần tinh tấn gấp bội hơn đây. Vì sao? Vì thân này là vô thường, không có chắc thật, khó tin, khó dưỡng, ắt sẽ tan hoại, chẳng được trụ lâu, cuối cùng đều biến, diệt. Chưa được pháp lợi, chớ để nữa chừng bị tan hoại. Vì độ chúng sinh nơi bốn dòng chảy, Như Lai ở giữa sông lớn thường tạo thuyền pháp, qua lại sinh tử độ các chúng sinh.

Bồ-tát tạo thuyền pháp như thế nào?

Là dùng tâm bình đẳng làm nhân duyên thuyền đối với các chúng sinh.

Lấy sự hành trì vô lượng thiện làm bền chắc.

Dùng giới hạnh thanh tịnh làm đồ vượt chướng ngại.

Lấy sự bố thí và quả bố thí làm vật trang sức.

Dùng tín tâm nơi Phật đạo làm các cây rừng.

Dùng tất cả phước đức làm đồ sửa chữa.

Lấy Từ, Bi, Hỷ, Xả làm dây cột chắc chắn.

Lấy sự nhớ nghĩ nhẫn nhục, nhu hòa làm đinh.

Các Bồ-đề phần luôn tinh tấn kiên cường.

Các pháp diệu thiện tối thượng trong rừng sinh ra vô lượng thiền định, công đức, tuệ nghiệp... chẳng thể nghĩ bàn như vậy. Lấy sự khéo điều tâm vắng lặng làm thầy, thợ.

Hoàn toàn không hủy hoại tâm đại Bi thâu phục.

Dùng bốn Nhiếp pháp rộng độ sâu xa.

Dùng đao trí tuệ đề phòng các thứ giặc ác.

Khéo dùng phương tiện, quyền biến ra các loại pháp.

Gom tất cả sự phụng hành làm đồ trang sức.

Dùng bốn Chánh niệm xứ làm lầu gác.

Dùng hạnh bốn Chánh cần làm nhân lực.

Dùng bốn Như ý túc làm gió mạnh.

Lấy sự quán sát khéo léo của năm Căn làm thuyền sư.

Dùng năm Lực cường tráng làm đồ phòng bị.

Dùng sự giác ngộ về bảy Giác chi phá trừ giặc ma.

Dùng tám Chánh đạo ngay thẳng tùy ý đến bờ kia.

Lấy sự lìa pháp ngoại đạo, sự dừng chỉ làm sự điều ngự, chế phục.

Lấy sự quán sát làm lợi ích, không rơi vào nhị biên.

Dùng pháp nhân duyên đem lại an ổn rốt ráo.

Thông suốt pháp Đại thừa, biện tài vô tận, danh tiếng lưu khắp, cứu độ mười phương tất cả chúng sinh, tự xướng lên: "Các ông nên bước lên thuyền pháp của tôi, theo đạo an ổn, đến được Niết-bàn, vượt qua đoạn thường, đến bờ vô vi."

Thiện nam! Đại Bồ-tát thường phải tạo tập thuyền pháp như vậy. Dùng vô lượng trăm ngàn vạn ức thuyền pháp này lướt đi trong a-tăng-kỳ kiếp sinh tử, độ thoát chúng sinh bị trôi dạt đắm chìm.

Phật lại dạy Đại Bồ-tát Phổ Minh:

–Này thiện nam! Lại có pháp hành có thể làm cho Bồ-tát sớm được thành Phật. Đó là các việc làm chân thật, không hư dối, tu tập pháp thiện sâu dày, thân tâm thanh tịnh, không bỏ tinh tấn, ưa gần ánh sáng, tu tập thiện căn, thường nhớ nghĩ chân chánh, ưa thích pháp thiện, không chán đa văn, đầy đủ trí tuệ, đập nát kiêu mạn, tăng ích trí tuệ, trừ diệt hý luận, đầy đủ công đức, thích sống nơi núi rừng, không có tranh giành, không ở nơi ồn ào, lìa các bạn ác, tìm cầu các pháp, quyết định nương vào Đệ nhất nghĩa, mong cầu trí tuệ, thông đạt các pháp tướng một cách chân thật, cầu việc làm chân chánh nơi "pháp không", cầu sự xa lìa, hoàn thành tịch diệt.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát sớm đạt được thần thông của chư Phật, nên học như vậy, tu hành như vậy.

Khi ấy, Trưởng lão Đại Ca-diếp lại bạch Phật:

–Hy hữu thay! Bạch Thế Tôn! Kinh Đại thừa Bảo Vân như vậy là kinh điển vi diệu, là lợi ích cho vô lượng, vô biên tất cả hạng trời, người. Nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh điển Đại thừa Bảo Vân này mà thọ trì, đọc tụng, giảng nói cho người khác, hoặc tán thán, hoặc dùng các loại cờ phướn, hương hoa, đèn để cúng dường, cho đến đọc tụng một bài kệ bốn câu, hoan hỷ tín thọ, không hủy báng, thì người này được phước vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì quả báo tài thí chỉ ở trong ba cõi, còn diệu lực của pháp thí vượt khỏi tam giới, không già, bệnh, chết, được vui Niết-bàn. Nếu người nữ nào hay đọc tụng kinh này thì liền lìa được bốn cõi ác, từ nay

về sau vĩnh viễn không thân nữ, sau khi chuyển thân nữ được làm thân nam, thông minh trí tuệ, sinh nhà chánh tín, sẽ sớm được thành tựu Pháp thân Như Lai với ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, thân kim cang chân thật, bất hoại.

-oOo-

# SỐ 660

# KINH BẢO VŨ

*Hán dịch: Đời Đường, Tam tạng Đạt-ma-lưu-chi, người Thiên Trúc.*

## QUYỂN 1

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Bạc-già-phạm ở trên đỉnh núi Già-da, thành Già-da cùng đông đủ chúng đại Bí-sô bảy mươi hai ngàn vị, đều là bậc A-la-hán đã dứt các lậu, không còn phiền não, được chân tự tại, được tâm giải thoát, tuệ khéo giải thoát, như con ngựa khôn ngoan, cũng như đại long, việc cần làm đã làm xong, bỏ các gánh nặng, đạt được tự lợi, hết các kết hữu, hiểu rõ chánh pháp, tâm được giải thoát, đến bờ giác ngộ, thông đạt pháp giới, là con của đấng Pháp vương. Đối với các lợi dưỡng, tâm họ không còn nhiễm đắm, khéo được xuất gia, thọ giới Cụ túc, ý rõ biết tràn đầy trụ vào con đường Niết-bàn; chỉ trừ một vị, đó là Trưởng lão A-nan vẫn còn ở Học địa.

Lại có tám mươi bốn ngàn vị Đại Bồ-tát đều là những bậc Nhất sinh bổ xứ, ngay hiện tại có thể nhập nơi Nhất thiết trí, luôn luôn tôn trọng tùy thuận, đạt được pháp môn Vô sở trước Đà-la-ni, trụ vào Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, thần thông diệu dụng, chứng được trí vô công dụng, lìa mọi chướng ngại, khởi lòng đại Từ bi rộng khắp thế giới trong mười phương, bao trùm khắp vô biên cõi nước chư Phật, thường thực hành tánh không, an trụ nơi vô tướng, tâm như hư không, như biển thâm sâu, như núi Diệu cao, tám ngọn gió đời thổi chẳng lay động, như hoa sen không bị nhiễm, như ngọc trong sáng, như vàng tinh chất; vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình mà khởi trí vô biên nhập vào cảnh giới Phật.

Những vị ấy tên là Bồ-tát Bảo Xí, Bồ-tát Bảo Thủ, Bồ-tát Bảo Ấn Thủ, Bồ-tát Bảo Quan, Bồ-tát Bảo Kế, Bồ-tát Bảo Tích, Bồ-tát Bảo Tánh, Bồ-tát Bảo Đảnh, Bồ-tát Bảo Tràng, Bồ-tát Kim Cang Tạng, Bồ-tát Kim Tạng, Bồ-tát Bảo Tạng, Bồ-tát Đức Tạng, Bồ-tát Ly Cấu Tạng, Bồ-tát Như Lai Tạng, Bồ-tát Trí Tạng, Bồ-tát Nhật Tạng, Bồ-tát Định Tạng, Bồ-tát

Liên Hoa Tạng, Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt, Bồ-tát Phổ Nguyệt, Bồ-tát Tịnh Nguyệt, Bồ-tát Quán Tự Tại, Bồ-tát Đại Thế Chí, Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Phổ Nhãn, Bồ-tát Liên Hoa Nhãn, Bồ-tát Phổ Oai Nghi, Bồ-tát Đoan Nghiêm, Bồ-tát Phổ Tuệ Hạnh, Bồ-tát Pháp Tuệ, Bồ-tát Thắng Tuệ, Bồ-tát Thượng Tuệ, Bồ-tát Kim Cang Tuệ, Bồ-tát Sư Tử Du Hí, Bồ-tát Đại Âm Thanh Vương, Bồ-tát Sư Tử Hống, Bồ-tát Thậm Thâm Âm Thanh, Bồ-tát Vô Nhiễm Trước, Bồ-tát Ly Nhất Thiết Cấu, Bồ-tát Nguyệt Quang, Bồ-tát Nhật Quang, Bồ-tát Trí Quang, Bồ-tát Trí Đức, Bồ-tát Hiền Đức, Bồ-tát Nguyệt Đức, Bồ-tát Liên Hoa Đức, Bồ-tát Bảo Đức và Đại Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi Pháp vương tử…

Lại có mười sáu vị Thiện đại trượng phu, do Bồ-tát Hiền Hộ làm thượng thủ. Lại có các Bồ-tát trong hiền kiếp, do Bồ-tát Từ Thị làm thượng thủ. Lại có chúng trời Tứ Thiên vương, Tứ Đại Thiên vương làm thượng thủ. Lại có chúng trời Tam thập tam, vua trời Đế Thích làm thượng thủ. Lại có chúng trời Thời phần, vua trời Thời phần làm thượng thủ. Lại có chúng trời Tri túc, vua trời Tri túc làm thượng thủ. Lại có chúng trời Lạc biến hóa, vua trời Lạc biến hóa làm thượng thủ. Lại có chúng trời Tha hóa tự tại, vua trời Tha hóa tự tại làm thượng thủ. Lại có chúng Ma vương Bạch Phần, thương chủ La-ma làm thượng thủ. Lại có chúng Phạm thiên vương, vua trời Đại phạm làm thượng thủ. Lại có chúng trời Tịnh cư, vua trời Ma-hê-thủ-la làm thượng thủ. Lại có vô lượng trăm ngàn chúng A-tố-la, do Tỳ-ma-chất-đa A-tố-la vương, Thiễm-mạt-la A-tố-la vương, Bà Trĩ A-tố-la vương, La-hổ-la A-tố-la vương… làm thượng thủ. Lại có vô lượng trăm ngàn chúng Long vương, do các Long vương A-na-bà-đạt-đa, Long vương Ma-na-tư Long vương, Long vương Ta-kiệt-la, Long vương Hòa-tu-cát… làm thượng thủ. Lại có vô lượng trăm ngàn con của các Long vương, do Oai Quang làm thượng thủ. Lại có vô lượng trăm ngàn thể nữ của các Long vương và vô lượng trời, rồng khác, Dược-xoa, Càn-thát-phược, A-tố-la, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-la, Mạc-hô-la-già, Nhân phi nhân… đều đến tập hội.

Khi ấy, trên đỉnh núi Già-da, từ mặt đất đến hư không chu vi bốn du-thiện-na, đại chúng vây kín không còn một khoảng trống bằng như vi trần. Vì muốn cúng dường Đức Phật Thế Tôn nên đại chúng trải tòa Sư tử. Tòa Sư tử này cao một du-thiện-na, được dùng bằng vô lượng trăm ngàn vải vóc tơ lụa quý giá nhiều màu sắc đan nhau tuyệt đẹp, dùng linh báu, lưới báu, lọng báu để trang nghiêm; lại có trăm ngàn tua lụa rủ xuống. Tòa Sư tử và nơi ấy đều làm bằng kim cang, vững chắc khó hư hoại, bằng phẳng như lòng bàn tay, được quét dọn sạch sẽ, rải những thứ hoa trời thật đáng yêu. Từ đất ấy mọc lên hoa sen màu vàng kim, có vô lượng trăm ngàn cánh,

lưu ly làm nhụy, đế thanh làm đài, tỏa hương thơm ngào ngạt làm cho đại chúng vui lòng. Bốn bên tòa ấy mọc bốn cây báu cao nửa do-tuần, cành nhánh che phủ rợp bóng ba Câu-lô-xá.

Bấy giờ, ở trong đại chúng, Đức Như Lai ngồi tòa Sư tử, dùng trí thanh tịnh Chuyển diệu pháp luân, hàng phục ma oán, không nhiễm pháp thế tục, chẳng còn sợ sệt, như sư tử chúa, như ao trong sạch, như biển cả bao la, như núi Diệu cao, như ánh mặt trời, như trăng trong mát, như đại Long vương mưa pháp khắp nơi, như Phạm Thiên vương siêu vượt các pháp chúng. Vô lượng, vô biên các đệ tử… và trăm ngàn Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế, Tứ Thiên vương… tất cả đại chúng vây quanh trước sau, chiêm ngưỡng tôn nhan Đức Thế Tôn mắt chẳng nhấp nháy.

Khi ấy, từ trên đỉnh đầu Đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng lớn che cả đại chúng. Ánh sáng đó tên là Phổ diệu, có vô lượng ánh sáng quyến thuộc tỏa khắp mười phương tất cả thế giới rồi trở về chỗ Đức Phật vây quanh bên phải ba vòng, rồi nhập vào kim khẩu Đức Thế Tôn, nhưng kim khẩu của Ngài vẫn bình thường. Ví như ánh sáng của mặt trăng chiếu khắp hư không, hư không vẫn bình thường, ánh sáng nhập vào kim khẩu của Đức Phật cũng lại như vậy. Lại nữa, như tưới nước, dầu… vào nơi bãi cát, những đống cát đó chẳng đổi dạng, ánh sáng nhập vào kim khẩu của Đức Phật cũng lại như vậy.

Bấy giờ, ở phương Đông có Thiên tử tên là Nhật Nguyệt Quang cỡi mây Ngũ thân đến chỗ Phật, đi quanh bên phải ba vòng, đảnh lễ sát chân Phật rồi lui về ngồi một bên.

Phật bảo Thiên tử:

–Ánh sáng của ông rất là hy hữu! Này Thiên tử! Về quá khứ vô lượng kiếp, ông đã từng ở chỗ Phật, dùng các thứ hương hoa, châu báu vật trang sức thân như y phục, ngọa cụ, thức uống, thuốc thang cung kính cúng dường các Đức Phật và trồng các căn lành.

Này Thiên tử! Do nhân duyên đã trồng vô lượng căn lành, nay ông mới được hào quang chiếu rực rỡ như vậy. Vì duyên cớ này, sau khi ta Niết-bàn trong khoảng bốn, năm trăm năm khi pháp sắp diệt, về hướng Đông bắc của châu Nam Thiệm-bộ này, có nước Ma-ha Chi Na, ông ở đó trụ vào Không thoái chuyển, đúng là Bồ-tát, nên ông hiện thân nữ làm Chủ tự tại, trải qua nhiều năm dùng chánh pháp giáo hóa, nuôi dưỡng chúng sinh giống như con đỏ, khiến cho họ tu theo mười điều lành, có thể nắm giữ giáo pháp rộng lớn của ta, kiến lập chùa tháp; lại đem y phục, đồ ăn, thức uống, ngọa cụ, thuốc thang cúng dường Sa-môn trong mọi lúc, thường

tu phạm hạnh, tên ông là Nguyệt Tịnh Quang.

Này Thiên tử! Tất cả thân người nữ có năm chướng ngại:

1. Không được làm Chuyển luân thánh vương.

2. Không được làm Đế Thích.

3. Không được làm Đại phạm Thiên vương.

4. Không được làm Bồ-tát Không thoái chuyển.

5. Không được làm Như Lai.

Này Thiên tử! Nhưng trong năm ngôi vị ấy, ông sẽ được hai vị. Đó là ngôi vị Không thoái chuyển và Chuyển luân thánh vương. Thiên tử, đó là tướng tốt lành ban đầu, vào lúc ấy, ông lên ngôi vua rồi thì trong quốc độ đó có núi vọt lên, mây ngũ sắc xuất hiện, đồng thời ở phía Bắc núi Già-da cũng có núi hiện lên.

Này Thiên tử! Ông lại có vô lượng trăm ngàn nhân duyên tốt lành khác. Nay ta lược nói: Quốc độ kia an ổn phồn thịnh, muôn dân đông đúc yên vui rất đáng ưa thích, ông nên chánh niệm bố thí những việc làm vô úy. Này Thiên tử! Lúc ấy, ông sống lâu vô lượng, về sau sẽ sinh đến cung trời Đổ-sử-đa, cúng dường hầu hạ Bồ-tát Từ Thị. Đến khi Bồ-tát Từ Thị thành Phật sẽ thọ ký cho ông thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy, Thiên tử Nguyệt Quang nghe pháp Thế Tôn thọ ký, hớn hở vui mừng, thân tâm an nhiên, từ chỗ ngồi đứng dậy, nhiễu quanh Phật bảy vòng, đảnh lễ sát chân rồi liền cởi áo báu và những thứ trang sức dâng lên Đức Thế Tôn và bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nay con ở trước Đức Thế Tôn được nghe dạy bảo đầy đủ về nhân duyên con được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được lợi lạc lớn.

Nói lời này xong, Thiên tử nhiễu quanh Phật ba vòng rồi lui về ngồi một bên.

Lúc đó về phương Đông cách vô lượng thế giới, có thế giới tên là Liên hoa, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Liên Hoa Nhãn Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Bạc-già-phạm đang khai thị chánh pháp cho các Bồ-tát. Giáo pháp của Đức Phật ấy dạy bảo chỉ là Nhất thừa.

Trong cõi Phật ấy không có tên Thanh văn và Bích-chi-phật, tất cả hữu tình đều là bậc Không thoái chuyển đang hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thế giới ấy có các Bồ-tát… đều dùng pháp hỷ thiền định

để làm thức ăn, không dùng đoàn thực… Ánh sáng của Đức Phật ấy thanh tịnh tỏa khắp, không cần ánh sáng của mặt trời, mặt trăng và các tinh tú; đất bằng phẳng như lòng bàn tay, không có các thứ cỏ cây, tường vách, gạch ngói cho đến núi sông để thanh tịnh trang nghiêm.

Bấy giờ, ánh sáng của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni phóng ra đã tỏa khắp cõi ấy, đại chúng nơi cõi ấy hoan hỷ gấp bội phần. Thế giới ấy có Bồ-tát tên là Chỉ Nhất Thiết Cái. Vì sao Bồ-tát ấy mang tên này? Vì nếu có các hữu tình nào nghe tên Bồ-tát ấy liền được dứt trừ những chướng ngại trói buộc, nên gọi là Chỉ Nhất Thiết Cái.

Lúc ấy, Bồ-tát Chỉ Nhất Thiết Cái nương ánh sáng của Đức Phật Thích-ca đi đến chỗ Đức Phật Liên Hoa Nhãn, từ hoa sen bước xuống, bày áo vai phải, gối phải sát đất, chắp tay cung kính bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những ánh sáng thanh tịnh làm cho thân tâm vui thích như vầy từ đâu tỏa đến?

Đức Phật Liên Hoa Nhãn bảo Bồ-tát Chỉ Cái:

–Này thiện nam! Cách cõi Phật này hằng hà sa thế giới về phương Tây có cõi Phật tên là Tác-ha, trong cõi ấy có Đức Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Bạc-già-phạm. Nếu các hữu tình nghe tên Đức Phật ấy đều hướng đến Vô thượng Bồ-đề không thoái chuyển. Những ánh sáng thanh tịnh đó từ Đức Như Lai ấy hiện đến, hễ có chúng sinh nào gặp được ánh sáng này thì thân tâm được vui thích.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nghe danh hiệu của Đức Phật ấy liền hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đắc Không thoái chuyển?

Phật bảo Bồ-tát Chỉ Cái:

–Này thiện nam! Do Đức Như Lai ấy xưa kia khi tu hạnh Bồ-tát phát thệ nguyện này: "Nếu ta thành Phật, tất cả hữu tình nghe danh hiệu ta thì đều hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đắc Không thoái chuyển."

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu như vậy thì những hữu tình trong thế giới kia chỉ nghe danh hiệu của Đức Phật ấy đều hướng đến Bồ-đề, đắc Không thoái chuyển chăng?

Phật dạy:

–Không hẳn như vậy.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch:

–Bạch Thế Tôn! Các chúng sinh kia đã nghe danh hiệu của Đức Phật ấy, vì sao có người đạt được, có người không đạt được?

Đức Phật bảo:

–Bất cứ ai được nghe danh hiệu của Đức Như Lai ấy đều tạo cho họ nhân duyên bất thoái. Đó cũng gọi là A-bệ-bạt-trí.

Này thiện nam! Ví như gieo giống, hạt giống đó không bị hư mục, đất nước hòa hợp. Ý ông thế nào? Như vậy hạt giống ấy có mầm không?

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như vậy hạt giống ấy không bị tổn hại, nếu gặp nhân duyên tốt thì chắc chắn sẽ nảy mầm.

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Đúng vậy! Đúng vậy! Các chúng sinh kia do nghe danh hiệu của Đức Phật ấy chắc chắn sẽ thành A-bệ-bạt-trí, được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay con muốn đến thế giới Tác-ha lễ bái Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, hầu hạ, cúng dường, tôn trọng tán thán, xin Thế Tôn chấp thuận.

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Chỉ Cái:

–Này thiện nam! Ông muốn đến cõi ấy, nay thật đúng lúc.

Các Bồ-tát lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng muốn đến thế giới Tác-ha lễ bái, gần gũi, cung kính, cúng dường Đức Phật Thích-ca Mâu-ni.

Đức Thế Tôn bảo các Bồ-tát:

–Này các thiện nam! Các ông muốn đến cõi ấy, nay thật đúng lúc, nhưng đối với quốc độ kia, các ông chớ sinh lòng khinh tiện, buông lung. Vì sao? Vì chúng sinh cõi ấy có nhiều thứ tham dục, sân hận, ngu si, chẳng kính Sa-môn, Bà-la-môn, làm việc phi pháp, thô lỗ hung ác, kiêu căng dối trá, ngã mạn cao ngạo, ưa đắm keo kiệt, ganh ghét lười biếng, phá hủy giới cấm, làm việc bất thiện, bị vô lượng phiền não trói buộc, nhưng Đức Như Lai đó có thể ở trong đời ác giáo hóa chúng sinh.

Các Bồ-tát bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni rất là hy hữu có thể làm những việc khó làm!

Phật bảo các Bồ-tát:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Như những lời các ông đã nói, ở trong đời ác, nếu hữu tình nào trong khoảnh khắc như búng ngón tay mà có thể phát sinh lòng tin trong sạch, hoặc trì giới cấm, hoặc lìa tham lam keo kiệt, hoặc khởi lòng đại Bi phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vượt trên cõi thanh tịnh thực hành trong trăm ngàn kiếp.

Bấy giờ, Bồ-tát Chỉ Cái và các Bồ-tát vâng lời Phật dạy, đảnh lễ sát chân Phật. Những vị này nơi bản xứ ấy muốn đến cõi Tác-ha, vì muốn cúng dường Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, liền dùng các thứ thần thông biến hóa thị hiện ra những cây báu, cây hoa, cây quả, cây kiếp-ba… đều bằng vàng ròng, lưu ly, pha lê để trang sức, cao rộng xinh đẹp, cành nhánh sum suê. Lại hiện ra các loại y phục và những loại trang sức nơi thân: Hương thơm tuyệt diệt, lọng báu, âm nhạc chư Thiên như mây hạ xuống. Các vị thị hiện biến hóa vô lượng thứ báu như vậy.

Bồ-tát Chỉ Cái nói với chúng Bồ-tát:

–Này các Nhân giả! Thế giới Tác-ha kia nhiều thứ khổ não, các Nhân giả mỗi vị hiện thần thông biến hóa làm cho chúng hữu tình cõi ấy được niềm vui cùng tột.

Các Bồ-tát cùng thưa:

–Xin vâng.

Lập tức từ thân Bồ-tát Chỉ Cái và các Bồ-tát phát ra các loại ánh sáng thanh tịnh, ánh sáng ấy chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới. Trong đó, những cõi địa ngục, bàng sinh, diêm ma quỷ nhờ ánh sáng ấy tỏa chiếu vào thân nên tất cả đều hết khổ liền được an lạc, đối đãi với nhau bằng lòng từ, xa lìa tham lam, sân hận, tưởng nghĩ như cha mẹ. Lại nữa, ở thế giới ấy trong những nơi tăm tối, ánh sáng mặt trời mặt trăng không thể chiếu đến được, đều nhờ ánh sáng lớn này mà chúng sinh nơi ấy thấy với nhau. Oai lực của ánh sáng ấy tỏa chiếu khắp thế giới, toàn bộ các núi: núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, núi Mục-chân-lân-đà, núi Đại mục-chân-lân-đà và các núi đen khác; trên đến trời Phạm thế, dưới thấu địa ngục A-tỳ đều được sáng rực rỡ. Oai thần của ánh sáng ấy chiếu đến đâu thì tất cả hữu tình cầu ăn được thức ăn, người cầu y phục được y phục, người cầu xe được xe, người cầu của cải được của cải, người mù được thấy, người điếc nghe được, người cuồng được chánh niệm, người khổ được vui, người mang thai được bình yên.

Bồ-tát Chỉ Cái và các Bồ-tát sang thế giới Tác-ha rồi đi đến núi Già-da. Nhờ sức oai thần của các Bồ-tát nên tam thiên đại thiên thế giới hiện ra lưới báu trang nghiêm che khắp. Ở giữa hư không, mây lớn phủ kín, trời mưa hoa sen và các loại hoa trái tuyệt đẹp, hoặc trời mưa vòng hoa, hương thơm, hương bột, ca-sa, y phục, lọng báu, cờ phướn. Khi hiện ra đầy đủ các loại như vậy… tất cả hữu tình ở trong thế giới Tác-ha đều được vô lượng an vui tối thượng.

Khi ấy, trên đỉnh núi Già-da và các nơi trong cõi ấy, bao nhiêu gai gốc cây cối vườn rừng nhờ sức oai thần của Bồ-tát nên tất cả đều biến mất; lại hiện ra những cây báu như cây hoa, cây quả, cây chiên-đàn, trầm thủy, cây Kiếp-ba…, cành lá hoa trái lần lượt trang nghiêm thật đáng ưa thích. Ở giữa hư không, nhạc trời tấu lên cúng dường tán thán.

Bấy giờ, Bồ-tát Chỉ Cái từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo bày vai phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay cung kính hướng đến Đức Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có ít điều muốn thưa hỏi Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, cúi xin Thế Tôn chấp thuận cho!

Đức Phật bảo Bồ-tát Chỉ Cái:

–Này thiện nam! Ông cứ hỏi, ta sẽ vì ông mà trả lời, tất cả Đức Như Lai đều cùng chấp thuận. Nay ông hãy nên khéo tự thâu giữ tâm.

Nghe Đức Phật chấp thuận rồi, Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào Bồ-tát được bố thí viên mãn? Làm thế nào Bồ-tát được tịnh giới viên mãn? Làm thế nào Bồ-tát được trụ nhẫn viên mãn? Làm thế nào Bồ-tát được tinh tấn viên mãn? Làm thế nào Bồ-tát được tĩnh lự viên mãn? Làm thế nào Bồ-tát được Bát-nhã viên mãn? Làm thế nào Bồ-tát được phương tiện thiện xảo viên mãn? Làm thế nào Bồ-tát được đại nguyện viên mãn? Làm thế nào Bồ-tát được thắng lực viên mãn? Làm thế nào Bồ-tát được trí viên mãn?

Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát làm thế nào bình đẳng như đất? Làm thế nào bình đẳng như nước? Làm thế nào bình đẳng như lửa? Làm thế nào bình đẳng như gió? Làm thế nào bình đẳng như hư không? Làm thế nào được như mặt trăng? Làm thế nào được như mặt trời? Làm thế nào được như sư tử? Làm thế nào khéo được điều phục? Làm thế nào được tánh tịch tĩnh? Làm thế nào được như hoa sen? Làm thế nào được tâm quảng đại? Làm thế nào được tâm thanh tịnh? Làm thế nào được tâm không do dự? Làm thế nào được trí tuệ như biển? Làm thế nào được diệu trí thiện xảo? Làm thế nào được thành tựu ứng lý biện tài? Làm thế nào được giải thoát biện tài? Làm thế nào được thanh tịnh biện tài? Làm thế nào khiến cho

chúng sinh hoan hỷ đầy đủ? Làm thế nào được lời nói khiến cho người khác tin nhận? Làm thế nào được gọi là hay thuyết pháp? Làm thế nào được tùy thuận pháp hành? Làm thế nào được các pháp thiện xảo? Làm thế nào được pháp giới thiện xảo? Làm thế nào được hạnh như hư không? Làm thế nào được hạnh vô tướng? Làm thế nào được hạnh vô nguyện? Làm thế nào được tự tánh từ? Làm thế nào được tự tánh bi? Làm thế nào được hạnh hỷ? Làm thế nào được hạnh xả? Làm thế nào có thể được thần thông diệu dụng? Làm thế nào được lìa tám nạn? Làm thế nào được trụ tâm Bồ-đề không thoái chuyển? Làm thế nào được túc trụ trí thông? Làm thế nào được gần gũi bậc Tri thức thiện? Làm thế nào được xa lìa tri thức ác? Làm thế nào chứng được Pháp thân Như Lai? Tu thế nào được thân kim cang? Làm thế nào được làm đại thương chủ? Làm thế nào đối với đạo được thiện xảo? Làm thế nào được diễn thuyết không điên đảo? Làm thế nào thường được Tam-ma-rị-đa?

Sao gọi là Bồ-tát được nhận y phấn tảo? Sao gọi là được thọ dụng ba y? Sao gọi là không theo hạnh người khác? Sao gọi là thường khất thực? Sao gọi là ngồi một chỗ? Sao gọi là ăn một lần? Sao gọi là ở A-lan-nhã? Sao gọi là ngồi dưới gốc cây? Sao gọi là ngồi nơi đất trống? Sao gọi là ở nghĩa địa? Sao gọi là ngồi không nằm? Sao gọi là tùy phu tọa? Sao gọi là người tu Du-già? Sao gọi là Bồ-tát hay trì tạng Tố-đát-lãm (kinh)? Sao gọi là Bồ-tát hay trì Tùy-nại-da? Sao gọi là được oai nghi đầy đủ trong các cảnh giới hành theo phép tắc? Sao gọi là lìa keo kiệt ganh tỵ? Sao gọi là đối với tất cả hữu tình được tâm bình đẳng? Sao gọi là Bồ-tát thiện xảo cúng dường Như Lai? Sao gọi là chế phục ngã mạn? Sao gọi là nhiều tịnh tín? Sao gọi là đối với thế tục được thiện xảo? Sao gọi là đối với thắng nghĩa được thiện xảo? Sao gọi là thâm nhập duyên khởi thiện xảo? Sao gọi là tự liễu tri? Sao gọi là hay biết được thế gian? Sao gọi là được sinh về cõi Phật thanh tịnh? Sao gọi là ở trong thai không bị nhiễm trần cấu? Sao gọi là ưa xuất gia? Sao gọi là được tịnh mạng? Sao gọi là không mỏi mệt? Sao gọi là vâng lời Như Lai dạy, luôn không trái phạm? Sao gọi là dung nhan luôn tươi vui, không nhăn nhó? Sao gọi là đầy đủ đa văn tổng trì? Sao gọi là thâu nhận chánh pháp thiện xảo? Sao gọi là con của Pháp vương? Làm thế nào được tùy tùng theo Thích, Phạm, Hộ thế? Sao gọi là hiểu được ý thích phiền não của người khác? Sao gọi là thành thục hữu tình thiện xảo? Sao gọi là được trụ tùy thuận? Sao gọi là sống trong chúng an ổn? Sao gọi là thâu giữ sự thiện xảo? Làm thế nào được thành thục tướng tốt đoan nghiêm? Sao gọi là được làm chỗ nương tựa cho người khác? Làm thế nào được như Dược thọ vương? Sao gọi là tinh cần tu nghiệp phước đức? Sao gọi là tu chứng

biến hóa thiện xảo? Các Bồ-tát làm thế nào để mau chứng Vô thượng Bồ-đề?

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Chỉ Cái:

–Này thiện nam! Lành thay! Lành thay! Ông vì lợi ích cho vô lượng hữu tình, vì an lạc cho vô lượng hữu tình, vì thương xót tất cả thế gian mới hỏi nghĩa như vậy. Lắng nghe! Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ nói cho ông rõ.

Nghe lời này rồi, Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con tha thiết được nghe.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Có mười pháp, các Đại Bồ-tát nếu có thể thành tựu thì liền được Bố thí ba-la-mật-đa. Những gì là mười?

1. Thành tựu pháp thí.
2. Thành tựu vô úy thí.
3. Thành tựu tài thí.
4. Thành tựu thí không cầu mong.
5. Thành tựu từ bi thí.
6. Thành tựu không khinh mạn thí.
7. Thành tựu cung kính thí.
8. Thành tựu cúng dường thí.
9. Thành tựu vô sở y thí.
10. Thành tựu thanh tịnh thí.

Này thiện nam! Sao gọi là Bồ-tát thành tựu pháp thí? Nghĩa là Bồ-tát tiếp thu chánh pháp, thọ trì, đọc tụng, không còn mong cầu, không vì lợi dưỡng cung kính, không vì danh tiếng hơn người; chỉ vì những hữu tình khổ não mà diễn thuyết diệu pháp cho họ, khiến cho tội chướng họ được tiêu diệt, chẳng còn mong cầu. Như là diễn thuyết diệu pháp cho nhà vua, vương tử và Chiên-đà-la tử, tâm còn không hai, huống là thuyết pháp cho tất cả đại chúng tâm không bình đẳng chăng! Tuy Bồ-tát hành bố thí nhưng không dựa vào đó sinh tâm ngã mạn. Thiện nam! Đó là Bồ-tát thành tựu pháp thí.

Này thiện nam! Sao gọi là Bồ-tát thành tựu vô úy thí? Bồ-tát tự xả bỏ hình phạt và tất cả khí trượng và cũng dạy người khác xả bỏ hình phạt và mọi khí trượng. Bồ-tát lại quan sát và nghĩ tưởng tất cả hữu tình như cha mẹ, anh chị em, thân bằng quyến thuộc của mình. Vì sao Bồ-tát nghĩ như

vậy? Vì Đức Phật đã dạy tất cả chúng sinh đều đã từng làm cha mẹ, anh chị em, thân bằng quyến thuộc của ta; đối với những loại côn trùng vi tế, ta còn cắt thịt để bố thí chúng, huống gì là loài hữu tình to lớn mà làm cho họ sợ hãi. Đó là Bồ-tát thành tựu vô úy thí.

Này thiện nam! Sao gọi là Bồ-tát thành tựu tài thí? Nghĩa là Bồ-tát quán thấy những hữu tình tạo nghiệp cực ác mà bố thí của cải và giúp đỡ khiến họ xa lìa những nghiệp ác đã làm, an trú nơi pháp thiện. Bồ-tát lại khởi tư duy: "Phật dạy: Bố thí là Bồ-đề của Bồ-tát, do bố thí nên đoạn được ba thứ pháp bất thiện: Đó là keo kiệt, ganh ghét và suy nghĩ ác." Vì vậy, ta nên vâng lời Đức Như Lai dạy, tùy vào tài sản của mình có mà thường hành bố thí. Tuy Bồ-tát thường hành bố thí nhưng chẳng khởi tâm kiêu mạn. Đó là Bồ-tát thành tựu tài thí.

Này thiện nam! Sao gọi là Bồ-tát thành tựu bố thí không cầu mong? Nghĩa là Bồ-tát bố thí hoàn toàn không vì bản thân mình, không vì của cải, không vì quyến thuộc, không vì lợi dưỡng. Khi hành bố thí tâm các Bồ-tát thanh tịnh, do nhân duyên đó xa lìa mọi cầu mong được đền ân mà hành bố thí. Đó gọi là Bồ-tát thành tựu bố thí không hy vọng.

Này thiện nam! Sao gọi là Bồ-tát thành tựu bố thí từ bi? Nghĩa là Bồ-tát thấy những hữu tình chịu các khổ não: đói khát, nghèo khổ, quần áo rách rưới nhơ bẩn, cô độc không có chỗ nhờ cậy, không nơi nương tựa, xa lìa nghiệp phước chẳng còn nơi nào để hướng đến. Do đó, Bồ-tát khởi lòng từ bi suy nghĩ như vầy: "Ta vì lợi ích cho các hữu tình kia mà phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Các hữu tình ấy chịu những khổ não, không biết lối về, không ai nhờ cậy, không nơi nương tựa, xoay vần trong sinh tử, nên lúc nào ta cũng vì các hữu tình ấy chỉ lối về, làm người nhờ cậy, làm nơi nương tựa cho họ." Vì Bồ-tát luôn giữ lòng từ bi nên tùy theo tài sản của mình mà bố thí cho hữu tình mọi nơi, mọi lúc. Tuy Bồ-tát làm cho chúng sinh được nhiều căn lành lợi ích, nhưng chẳng bao giờ ỷ vào đó mà khởi tâm cao mạn. Đó gọi là Bồ-tát thành tựu bố thí từ bi.

Này thiện nam! Sao gọi là Bồ-tát thành tựu bố thí không khinh mạn? Là Bồ-tát khi bố thí không bao giờ đem cho đồ bằng cách vứt bỏ, khinh khi mà ý nghĩ luôn hết sức cẩn thận chưa từng hiềm giận, không ỷ mình phú quý mà nhởn nhơ ngạo mạn, chẳng cầu danh thơm tiếng tốt hay tự mãn. Khi Bồ-tát bố thí, lòng hoan hỷ cung kính, tôn trọng, tán thán, tự tay trao cho người. Đó gọi là Bồ-tát thành tựu bố thí không khinh mạn.

Này thiện nam! Sao gọi là Bồ-tát thành tựu cung kính thí? Nghĩa là Bồ-tát gặp A-giá-lợi-đa, Ô-ba-đà-la và những Tôn giả tu phạm hạnh liền

đứng dậy cung kính đảnh lễ, thăm hỏi. Hễ vị ấy đã trồng những căn lành thì Bồ-tát nguyện cùng làm và tất cả đều được thành tựu. Đó gọi là Bồ-tát thành tựu cung kính thí.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thành tựu cúng dường thí? Nghĩa là Bồ-tát cúng dường Tam bảo. Sao gọi là cúng dường Phật? Nghĩa là ở chỗ tháp Như Lai luôn dùng hoa hoặc hương rải, đốt, hoặc tráng quét trên nền tháp. Nếu tháp hư hoại nên sửa sang. Đó là Bồ-tát khéo cúng dường Phật. Thế nào là cúng dường Pháp? Nghĩa là các Bồ-tát lắng nghe chánh pháp, hoặc biên chép, thọ trì, đọc tụng, hiểu rõ, suy nghĩ mà tu tập, không tư duy điên đảo, không tu tập điên đảo. Đó là Bồ-tát khéo cúng dường Pháp. Thế nào là cúng dường Tăng? Nghĩa là đối với Tăng cung cấp y phục, đồ ăn, thức uống, ngọa cụ, thuốc thang cho đến đồ đựng nước, mọi vật đều đầy đủ. Đó là Bồ-tát khéo cúng dường Tăng? Khi cúng dường Phật, Pháp, Tăng như vậy, đó gọi là Bồ-tát thành tựu cúng dường thí.

Này thiện nam! Sao gọi là Bồ-tát thành tựu vô sở y thí? Nghĩa là Bồ-tát khi hành bố thí họ chẳng vì cầu quả vị Thiên vương và sinh nơi cõi trời khác, chẳng cầu làm vua nước lớn và vua nước nhỏ… Đó là Bồ-tát thành tựu vô sở y thí.

Này thiện nam! Sao gọi là Bồ-tát thành tựu thanh tịnh thí? Nghĩa là Bồ-tát khi hành bố thí, quan sát vật thí, chủ thể thí, đối tượng được thí đều chẳng thật có, lìa các chướng ngại tham nhiễm họa hoạn. Đó gọi là Bồ-tát thành tựu thanh tịnh thí.

Này thiện nam! Nếu Bồ-tát nào thành tựu mười pháp này, gọi là Bồ-tát thành tựu Bố thí ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây liền được đầy đủ Giới ba-la-mật-đa. Những gì là mười?

1. Gìn giữ Ba-la-đề-mộc-xoa luật nghi.
2. Gìn giữ Bồ-tát tịnh giới luật nghi.
3. Xa mọi phiền não.
4. Xa lìa tư duy không như lý.
5. Sợ những việc làm gây ra nghiệp bất thiện.
6. Sợ những việc làm gây ra lỗi lầm.
7. Sợ được vật của người khác.
8. Thệ nguyện kiên cố.
9. Được Thi-la thanh tịnh mà không dựa vào đó.
10. Thi-la tam luân thanh tịnh.

Này thiện nam! Sao gọi là Bồ-tát gìn giữ Ba-la-đề-mộc-xoa luật nghi? Là Bồ-tát giỏi học pháp Tố-đát-lãm (kinh), Tỳ-nại-da của Như Lai đã thuyết, khéo thọ trì học xứ. Bồ-tát tu học và thực hành học xứ, không chấp vào chủng tộc, không chấp vào dị kiến, không chấp vào đồ chúng, không thấy lỗi lầm của người, sinh tâm tôn trọng. Các Bồ-tát này tu tập học xứ. Đó gọi là Bồ-tát gìn giữ Ba-la-đề-mộc-xoa luật nghi.

Thế nào là Bồ-tát gìn giữ tịnh giới luật nghi? Nghĩa là Bồ-tát suy nghĩ như vầy: "Nếu chỉ học Ba-la-đề-mộc-xoa, rốt cuộc chẳng làm cho ta đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Do vậy, trong Tố-đát-lãm chư Phật đã dạy, Bồ-tát học xứ và Bồ-tát luật nghi giới, ta nên tu học. Thế nào là học xứ của Bồ-tát? Thế nào là luật nghi giới của Bồ-tát? Nghĩa là Bồ-tát không trụ phi xứ, thuận thời mà nói đúng lúc đúng chỗ. Nếu Bồ-tát không như vậy thì làm cho hữu tình chẳng sinh kính tín. Do đó, Bồ-tát tùy thuận mọi hữu tình khiến họ giác ngộ và làm tư lương giác ngộ cho mình mau được viên mãn, thành tựu đầy đủ pháp hạnh oai nghi, được âm thanh nhu hòa, biện tài chính xác, không còn chấp trước, hằng tu vắng lặng, dung mạo vui tươi. Trong Tố-đát-lãm Như Lai đã dạy, các Bồ-tát này thành tựu học xứ tu luật nghi giới. Đó gọi là Bồ-tát gìn giữ tịnh giới luật nghi.

Sao gọi là Bồ-tát xa lìa mọi ràng buộc phiền não? Nghĩa là Bồ-tát không bị lửa độc tham, sân, si thiêu đốt, lại chẳng vì thiếu duyên mà để cho các thứ phiền não thiêu đốt. Vì các Bồ-tát hay tu tập pháp đối trị tham dục và luôn xa lìa duyên khởi lên tham dục. Phương pháp gì là đối trị tham dục? Cái gì là duyên khởi tham ái? Tu quán bất thiện là đối trị tham dục. Sắc đẹp thế gian là duyên khởi lên tham ái. Tu tập pháp quán bất tịnh như thế nào? Nghĩa là các Bồ-tát quan sát thân mình như tóc, lông, móng, răng, da, da ngoài, máu, gân, thịt, xương, tủy, lá lách, thận, tim, gan, phổi, mật, ruột, dạ dày, sinh tạng, thục tạng, mỡ lá, mỡ nước, màng não, nước mũi, nước giãi, nước mắt, mồ hôi, mủ, chất nhờn, đàm, ung nhọt, trần cấu và đại tiểu tiện thường xuyên tuôn chảy đủ thứ chất hôi hám bất tịnh. Bồ-tát xét kỹ thể tánh bất tịnh như vậy nên hết sức nhàm chán, chẳng khởi lòng tham. Giả sử có người ngu ngốc, si mê, cuồng loạn, ấu trĩ không hiểu biết, khi thấy việc này còn chẳng khởi lòng tham huống gì là người trí! Do đó, Bồ-tát tu quán bất tịnh.

Thế nào là xa lìa duyên khởi tham ái? Nghĩa là các Bồ-tát thấy tướng đẹp đoan trang của thế gian, hình dáng màu sắc đáng ưa, dễ làm cho thân tâm sinh vui thích tham đắm, lập tức tự suy nghĩ: "Như lời Đức Thế Tôn dạy: Cảnh giới ái dục giống như mộng huyễn, ngộ rồi thì không thật có."

Vì sao người trí đối với cảnh mộng huyễn mà khởi lòng tham? Đó gọi là Bồ-tát tu tập đối trị tự tánh tham dục và duyên khởi nó.

Thế nào là Bồ-tát tu tập đối trừ sân? Làm sao có thể xa lìa duyên khởi sân? Nghĩa là Bồ-tát đối với hữu tình tu tập nhiều lòng từ, do nhân duyên này mà đối trừ được sân hận. Nếu khi khởi lên sân hận thì đối với nhân và duyên liền có sự chấp trước. Nhờ đó các Bồ-tát chế phục diệt trừ được sân hận tùy miên. Đó gọi là Bồ-tát tu tập đối trừ sân và duyên khởi sân.

Thế nào là Bồ-tát tu tập đối trừ si? Làm sao có thể xa lìa duyên khởi si? Do Bồ-tát ấy quan sát như thế nên liền lìa được si, bởi lìa si nên không bị những nóng bức và xa lìa mọi tham muốn cùng các thứ của cải. Đó gọi là Bồ-tát tu tập đối trừ si và duyên khởi si.

Thế nào là Bồ-tát xa lìa tư duy không như lý? Nghĩa là các Bồ-tát ở chỗ yên lặng, ngồi một mình, chẳng bao giờ suy nghĩ: Ta ở chỗ yên lặng không tạp loạn, ta tùy thuận pháp Tùy-nại-da của Như Lai. Ngoài ra, những Sa-môn, Bà-la-môn khác đều sống tạp loạn, còn nhiều chấp trước, không tùy thuận pháp Tùy-nại-da của Như Lai. Đó là Bồ-tát xa lìa tư duy không như lý.

Thế nào là Bồ-tát sợ những việc làm gây ra nghiệp bất thiện? Nghĩa là Bồ-tát khởi chánh tư duy, tu các pháp lành. Vì Như Lai dạy cho các Bí-sô: "Phải nên cung kính, giữ gìn tịnh giới, chuyên tu thiền định, học tập trí tuệ. Vì sao? Vì tâm cung kính tạo phước đức, có thể được quả báo đoan chánh vừa ý, quả báo thù thắng." Bồ-tát như vậy sẽ xa lìa tất cả những nghiệp bất thiện. Đó là Bồ-tát sợ những việc làm gây ra nghiệp bất thiện.

Thế nào là Bồ-tát khiếp sợ sự vi phạm? Nghĩa là Bồ-tát vi phạm lỗi nhỏ như vi trần mà lòng rất lo sợ, thậm chí một ít tội lòng còn lo sợ vô cùng, huống gì là phạm nhiều mà sinh lòng vui theo chăng! Vì sao? Vì Đức Như Lai dạy: "Bí-sô nên biết! Uống thuốc độc nhiều có thể làm cho chết người, uống thuốc độc ít cũng làm cho chết người. Nếu phạm tội nhiều thì sinh vào đường ác, phạm tội ít cũng sinh vào đường ác." Khi Bồ-tát chánh tư duy như vậy thì khiếp sợ sự vi phạm. Đó là Bồ-tát khiếp sợ sự vi phạm.

Thế nào là Bồ-tát sợ thấy vật của người khác? Nghĩa là các Bồ-tát này qua lại thành ấp, xóm làng, các Bà-la-môn, Sát-đế-lợi… đem hết lòng tin đối với Bồ-tát. Bà-la-môn, Sát-đế-lợi đem những vật báu vàng, bạc, ma-ni, trân châu, ngọc bối, san hô, ngọc bích, phệ lưu ly và những đồ trang sức gởi cho Bồ-tát. Bồ-tát khi thọ nhận chỉ một mình, nhưng không kiêng sợ. Vì Bồ-tát đối với những vật ấy chẳng bao giờ có ý nghĩ chiếm đoạt để thọ dụng. Lại nữa, Bồ-tát nắm biết mọi việc như vật Tốt-đỗ-ba *(chùa tháp)*, vật

Tứ phương tăng, vật Tăng-kỳ *(hiện tiền Tăng)*... đối với các vật ấy cũng không thọ dụng. Vì sao? Vì Đức Thế Tôn dạy: "Tất cả đồ vật của người khác: đồ ăn, thức uống, của cải… khi họ không cho thì đừng nên dùng." Bồ-tát khởi suy nghĩ như vậy rồi, thà tự róc thịt thân mình mà ăn, còn đối với vật của người khác tuyệt đối không xâm phạm. Đó là Bồ-tát sợ thấy vật của người khác.

Thế nào là Bồ-tát thệ nguyện vững chắc? Nghĩa là Bồ-tát nếu bị ma ác và chúng thiên ma dùng các thứ ham muốn tuyệt vời đến quấy nhiễu để cho Bồ-tát khởi lên tham ái, nhưng Bồ-tát đối với những thứ ấy tâm không mê đắm, không thối bỏ thề nguyện. Đó là Bồ-tát thệ nguyện vững chắc.

Thế nào là Bồ-tát đối với Thi-la *(Giới)* thanh tịnh, tâm không còn sự tham đắm? Nghĩa là các Bồ-tát khéo gìn giữ giới cấm trọn chẳng móng tâm: "Nhờ Thi-la này làm cho ta sinh Thiên, sinh trong nhà vua…" Đó là Bồ-tát đối với Thi-la thanh tịnh, tâm không còn sự tham đắm.

Thế nào là Bồ-tát tam luân giới thanh tịnh? Nghĩa là các Bồ-tát đối với thân, khẩu, ý đều được thanh tịnh. Sao gọi là thân được thanh tịnh? Nghĩa là lìa tất cả những hành vi ác thuộc về thân. Những gì là hạnh ác của thân? Đó là nghiệp sát sinh, lấy của không cho và tà dục. Thường xa những nghiệp ấy gọi là thân thanh tịnh. Sao gọi là Bồ-tát lời nói được thanh tịnh? Là lìa hẳn tất cả những lời nói ác. Những gì là hạnh ác của lời nói? Đó là lời nói hư dối, lời nói ly gián, lời nói thô ác và những lời nói nhơ bẩn… Thường xa lìa những lời nói ấy, đó gọi là lời nói được thanh tịnh. Thế nào là Bồ-tát ý được thanh tịnh? Là lìa hẳn tất cả những ý nghĩ làm việc ác. Những gì là hạnh ác của ý? Là tham nhiễm, sân hận và tà kiến. Xa lìa những ý ấy gọi là ý được thanh tịnh. Đó gọi là Bồ-tát tam luân giới thanh tịnh.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát nào thành tựu mười pháp này thì được giới viên mãn.

-oOo-

# KINH BẢO VŨ

## QUYỂN 2

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được Nhẫn viên mãn. Những gì là mười?

1. Nội nhẫn viên mãn.
2. Ngoại nhẫn viên mãn.
3. Pháp nhẫn viên mãn.
4. Theo lời Phật dạy nhẫn viên mãn.
5. Chẳng phân hạn nhẫn viên mãn.
6. Không phân biệt nhẫn viên mãn.
7. Không việc đối đãi nhẫn viên mãn.
8. Không giận hờn nhẫn viên mãn.
9. Bi nhẫn viên mãn.
10. Thệ nguyện nhẫn viên mãn.

Thế nào gọi là Bồ-tát nội nhẫn viên mãn? Này thiện nam! Nghĩa là các Bồ-tát đối với những ưu buồn khổ não thuộc bên trong có thể an nhẫn vững tâm không bị bức bách. Đó gọi là Bồ-tát nội nhẫn viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát ngoại nhẫn viên mãn? Này thiện nam! Tức là Bồ-tát nghe người khác nói lời thô bỉ, mắng chửi, bươi móc, nói xấu, hủy nhục cha mẹ, bà con thân thuộc, A-giá-lợi-đa, Ô-ba-đà-da và nghe lời hủy báng Tam bảo, Bồ-tát nghe rồi không khởi lên sân hận, chẳng bươi móc hủy nhục lại, cũng chẳng vì sân hận tùy miên của kẻ ấy mà làm cho Bồ-tát lôi cuốn theo. Ngược lại, Bồ-tát luôn gắng nhẫn chánh niệm an ổn. Đó gọi là Bồ-tát ngoại nhẫn viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát được pháp nhẫn viên mãn? Là Bồ-tát đối với những lời Phật dạy trong Tố-đát-lãm, tất cả pháp nghĩa rất sâu xa vi diệu, chẳng đến, chẳng đi, tự tánh vắng lặng, lìa mọi phân biệt chấp thủ, tự tánh Niết-bàn. Bồ-tát nghe rồi không hoảng sợ, suy nghĩ thế này: "Nếu ta không hiểu các pháp sâu xa vi diệu thì không bao giờ chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác." Do nhân duyên đó mà Bồ-tát giữ gìn hết thảy các pháp

để tư duy tu tập, tâm sinh tin hiểu. Đó gọi là Bồ-tát được pháp nhẫn viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát nghe theo lời Phật dạy nhẫn viên mãn? Là các Bồ-tát nếu khi khởi lên sân giận gây tổn hại, chính Bồ-tát suy nghĩ thế này: "Sân giận này từ đâu khởi sinh? Diệt bằng cách nào? Do ai mà khởi? Làm sao mà khởi? Vì duyên gì khởi?" Bồ-tát suy nghĩ như vậy, hiểu rõ nhân của chủ thể khởi không thể được, nhân của chủ thể diệt cũng chẳng thể được, chủ thể khởi đã không thì đối tượng khởi chẳng có, thậm chí đối tượng được duyên đều không thể được. Do đó Bồ-tát an nhẫn mà trụ, không còn duyên sân để khởi. Đó gọi là Bồ-tát nghe theo lời Phật dạy được nhẫn viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát không phân hạn nhẫn viên mãn? Là các Bồ-tát chẳng có nhẫn ban ngày mà ban đêm không nhẫn; chẳng có nhẫn ban đêm mà ban ngày không nhẫn; chẳng có nhẫn ở nước mình mà ở nước khác không nhẫn; chẳng có nhẫn ở nước khác mà ở nước mình không nhẫn; chẳng có nhẫn với người có danh tiếng còn người không danh tiếng chẳng nhẫn; chẳng có nhẫn với người không danh tiếng còn người có danh tiếng chẳng nhẫn. Bồ-tát đối với mọi lúc, tất cả quốc độ, người có danh tiếng hay không có danh tiếng cũng đều luôn nhẫn hết thảy. Đó gọi là Bồ-tát chẳng phân hạn nhẫn viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát không phân biệt nhẫn viên mãn? Là các Bồ-tát không chỉ nhẫn đối với cha mẹ, vợ con, thân bằng quyến thuộc ở chỗ này nhẫn, chỗ khác không nhẫn, mà thậm chí như Chiên-trà-la… Bồ-tát cũng hay hành nhẫn. Đó gọi là Bồ-tát không phân biệt nhẫn viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát không việc đối đãi nhẫn viên mãn? Là các Bồ-tát khi tu nhẫn nhục không vì của cải vật chất, không vì hoảng sợ, không vì làm ân, không vì thuận theo đời và không vì sự xấu hổ mà tự tánh của Bồ-tát luôn nhẫn như vậy. Đó gọi là Bồ-tát không việc đối đãi nhẫn viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát không sân giận nhẫn viên mãn? Là các Bồ-tát nếu như chưa gặp nhân duyên sân giận và chưa bị người khác gây sân giận thì lòng Bồ-tát thường an nhẫn. Nếu gặp nhân duyên sân và bị người khác sân, nói những lời khinh khi, trách mắng, hoặc dùng tay đánh đập, hoặc dùng dao gậy làm tổn hại. Bồ-tát bị như vậy liền nghĩ thế này: "Ta bị nghiệp khinh khi hủy báng là do ta đã gây ra, nay ta nên chấp nhận. Việc này chẳng phải cha mẹ, bà con ta tạo ra, cho nên nay ta hoan hỷ nhẫn chịu, cũng chẳng phải nội ngoại địa giới chịu; thủy, hỏa, phong giới cũng lại như vậy." Do đó Bồ-tát quan sát không điên đảo nên khi gặp nhân duyên sân hay không

sân, cả hai đều nhẫn. Đó gọi là Bồ-tát không sân giận nhẫn viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát bi nhẫn viên mãn? Là các Bồ-tát được làm quân chủ hoặc làm vua nước nhỏ có nhiều vật báu và nhiều thứ của cải. Bồ-tát đối với các hữu tình nghèo khổ, nếu bị họ mắng chửi trách móc não loạn thì hoàn toàn chẳng khởi tâm sân giận gây tổn hại họ, cũng chẳng tự cao ra vẻ oai quyền thế lực nhà vua mà chỉ tư duy: "Các hữu tình này do ta thống lãnh, ta nên nuôi dưỡng và bảo vệ họ." Do vậy, Bồ-tát không gây tổn hại. Từ nhân duyên ấy, Bồ-tát khởi tâm đại Bi nhẫn chịu an trụ. Đó gọi là Bồ-tát bi nhẫn viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát được thệ nguyện nhẫn viên mãn? Là các Bồ-tát tư duy như vầy: "Ta từng ở chỗ tất cả Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác rống tiếng sư tử, thề tu giác ngộ thành Chánh giác rồi vào biển sinh tử trong bùn phiền não cứu vớt tất cả hữu tình… Vì thế, không nên sinh sân não mà ta phải chuyên ròng siêng năng tu tập, vì cứu vớt, vì làm thành thục, vì muốn điều phục an lạc cho các hữu tình. Nếu ta khởi lên sân giận gây tổn hại cho họ thì không thể bao dung, làm sao có thể sinh bi nhẫn để cứu vớt hữu tình!" Này thiện nam! Như có vị thầy thuốc giỏi hay dùng kim chữa bệnh, thấy có chúng sinh mắt bị màng che, suy nghĩ thế này: "Ta thương họ nên lột màng mắt cho họ để khỏi bị che tối." Lúc ấy vị lương y lại suy nghĩ như vậy, nhưng chính mình lại lo mắt mù tối.

Này thiện nam! Ý ông thế nào? Vị lương y ấy có thể chữa trị lột màng che mắt cho các hữu tình kia được sáng mắt chăng?

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Không thể được!

Phật bảo Bồ-tát Chỉ Cái:

–Này thiện nam! Cũng vậy, Bồ-tát suy nghĩ thế này: "Nay ta không nên dùng kim Bát-nhã để lột màng mắt cho thế gian, do tự tâm ta còn vô minh che lấp, như vậy làm sao có thể diệt trừ được vô minh hoặc cho họ." Do nhân duyên này, Bồ-tát không bao giờ gây tổn hại mà luôn an trụ tu nhẫn. Đó gọi là Bồ-tát được thệ nguyện nhẫn viên mãn.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp ấy thì được nhẫn viên mãn.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được tinh tấn viên mãn. Những gì là mười?

1. Tinh tấn như kim cang.

2. Tinh tấn chẳng ai theo kịp.

3. Tinh tấn lìa nhị biên.

4. Tinh tấn rộng lớn.

5. Tinh tấn dồi dào.

6. Tánh thường tinh tấn.

7. Tinh tấn thanh tịnh.

8. Bất cộng tinh tấn.

9. Tinh tấn không khinh tiện.

10. Tinh tấn không kiêu ngạo.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tinh tấn như kim cang? Là các Bồ-tát phát khởi tinh tấn chuyên cần tu tập ở nơi các hữu tình: Ai chưa chứng Niết-bàn làm cho chứng Niết-bàn, ai chưa được độ làm cho được độ, ai chưa giải thoát làm cho giải thoát, ai chưa yên ổn làm cho yên ổn, ai chưa chứng Đẳng giác làm cho chứng Đẳng giác. Bồ-tát siêng năng tu tập như vậy. Lúc đó, thiên ma tìm tòi những chỗ thiếu sót của Bồ-tát để phá hoại, đến chỗ Bồ-tát nói thế này: "Thiện nam! Ông chớ tinh tấn làm những việc cần khổ này. Vì sao? Vì ta đã từng phát khởi tinh tấn chuyên cần tu tập, ở nơi các hữu tình: Ai chưa chứng Niết-bàn làm cho chứng Niết-bàn, ai chưa được độ làm cho được độ, ai chưa giải thoát làm cho giải thoát, ai chưa yên ổn làm cho yên ổn, ai chưa chứng Đẳng giác làm cho chứng Đẳng giác. Tinh tấn như vậy là người ngu cuồng mê lầm. Tất cả đều là pháp hư vọng chẳng chân thật. Thiện nam! Ai khởi tinh tấn chuyên cần tu tập như vậy, ta chưa thấy có một hữu tình nào có thể đối với A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề mà chứng Đẳng giác. Thiện nam! Ta biết vô lượng, vô số hữu tình đều có thể chứng nhập Niết-bàn Nhị thừa. Này thiện nam! Các ông tinh tấn cầu pháp hư vọng, mau bỏ tâm này để lìa các khổ não."

Lúc ấy, Bồ-tát suy nghĩ: "Đây chắc chắn là ma não hại ta." Bồ-tát hiểu rõ biết đây là ma thuyết liền nói với ma: "Này ma Ba-tuần! Suy nghĩ xấu của ngươi muốn phá hoại ta, ngươi hãy lo cho ngươi chớ lo việc của ta." Đức Thế Tôn đã dạy: "Này ma Ba-tuần! Tất cả thế gian đều tùy theo tự nghiệp hay cộng nghiệp đã gây ra mà đưa đến cảnh giới tái sinh." Này ma Ba-tuần! Nay ngươi cũng tùy theo tự nghiệp hay cộng nghiệp đã gây ra mà đưa đến cảnh giới tái sinh. Như vậy, ngươi hãy nên tùy nghiệp mà đi, chớ não loạn ta chẳng lợi ích chi và mãi mãi tự chịu khổ não!"

Khi đó, tâm ý của Ma-la rút lui và tự sinh hổ thẹn, bỏ ý nghĩ xấu rồi ẩn mất. Do vậy, nếu khi Ma vương và các chúng ma đến não loạn muốn tìm những sơ hở của Bồ-tát để phá hoại thì tâm Bồ-tát hoàn toàn không lay động, dũng mãnh giữ gìn vững chắc chẳng thoái chuyển. Đó gọi là Bồ-tát

tinh tấn như kim cang.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát được tinh tấn chẳng ai theo kịp? Là các Bồ-tát phát khởi những loại tinh tấn như vậy. Các Bồ-tát khác tuy từ lâu đã tích tập tịnh nghiệp an trụ nơi chân tánh nhưng hoàn toàn chẳng thể bì kịp Bồ-tát phát khởi những loại tinh tấn này, dù chỉ một phần nhỏ, ma-ma đẳng phần, cho đến tính toán thí dụ ô-ba-ni-sát đàm phần cũng không thể sánh kịp, huống gì là tất cả Thanh văn, Duyên giác. Trong đó, sức tinh tấn phát tâm của Bồ-tát có thể thâu giữ tất cả Phật pháp, lại có thể lìa bỏ những nghiệp tội, các pháp bất thiện. Đó gọi là Bồ-tát được sức tinh tấn chẳng ai theo kịp.

Thế nào là Bồ-tát tinh tấn lìa nhị biên? Là các Bồ-tát thường khởi tinh tấn không tăng không giảm. Vì sao? Vì tăng lên cùng tột thì sinh ra kiêu ngạo, còn hạ thấp xuống thì sinh biếng trễ. Cho nên Bồ-tát luôn luôn tinh tấn không tăng không giảm. Đó gọi là Bồ-tát tinh tấn lìa nhị biên.

Thế nào là Bồ-tát tinh tấn rộng lớn? Là các Bồ-tát phát khởi tinh tấn như vầy: "Ta nguyện sẽ được sắc đẹp đoan nghiêm của Như Lai, được Vô kiến đảnh tướng, được đầy đủ ánh sáng, được sắc đẹp tùy thân của chư Phật." Lại còn khởi tinh tấn như vầy: "Ta nguyện sẽ được vô lượng đại trí vô ngại của chư Phật và được đại oai đức thắng nghĩa tánh…" Đó gọi là Bồ-tát tinh tấn rộng lớn.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tinh tấn mãnh liệt? Là các Bồ-tát phát khởi tinh tấn lìa hẳn mọi trần cấu lỗi lầm. Như ngọc ma-ni và vàng ròng… không còn tạp chất, tỳ vết, ánh sáng rực rỡ của nó tỏa xung quanh tuyệt đẹp, lấy lừng. Bồ-tát tinh tấn mãnh liệt cũng như vậy, lìa hẳn tất cả trần cấu lỗi lầm. Vì sao gọi là tinh tấn trần cấu? Vì sao gọi là tinh tấn lỗi lầm? Nghĩa là buông lung lười biếng, không tiết chế ăn uống, không biết tự lượng, tác ý chẳng như lý khởi tư duy ác. Đó gọi là tinh tấn trần cấu, cũng gọi là tinh tấn lỗi lầm. Thế nên, Bồ-tát lìa hẳn những tinh tấn ấy mà luôn luôn năng nổ tinh tấn, thanh tịnh vô cấu tươi sáng, không còn lỗi lầm. Đó gọi là Bồ-tát tinh tấn mãnh liệt.

Thế nào là Bồ-tát tánh thường tinh tấn? Là các Bồ-tát đối với những oai nghi luôn luôn phát khởi mọi tinh tấn, tánh thường chuyên cần dũng mãnh không khi nào dừng bỏ. Thân tâm chưa từng mỏi mệt biếng trễ. Đó gọi là Bồ-tát tánh thường tinh tấn.

Thế nào là Bồ-tát tinh tấn thanh tịnh? Là các Bồ-tát luôn luôn phát khởi tinh tấn như vầy: "Tất cả tội lỗi, những pháp bất thiện, việc không lợi ích làm chướng ngại đạo, thậm chí những điều bất thiện cực nhỏ, một tâm

niệm ác cũng không phát khởi, huống nữa là các pháp bất thiện rộng lớn.” Vì thế Bồ-tát đều đoạn trừ tất cả thuận lý Niết-bàn tư lương Thánh đạo hướng đến Bồ-đề phần. Pháp thiện như vậy, Bồ-tát tu tập làm cho Bồ-đề tăng trưởng rộng lớn viên mãn. Đó gọi là Bồ-tát tinh tấn thanh tịnh.

Thế nào là Bồ-tát bất cộng tinh tấn? Là các Bồ-tát suy nghĩ như vầy: “Giả sử mười phương hằng hà sa có lửa bốc cháy tràn khắp như ngục A-tỳ, sang thế giới bên kia có một chúng sinh chịu các khổ não: không có chỗ về, không nơi nương tựa, không người nhờ cậy, Bồ-tát thương xót hữu tình ấy mà vượt qua biển lửa bùng cháy kia để đến nơi ấy mà giáo hóa còn không kể khó nhọc, huống nữa là nhiều hữu tình mà không cứu giúp chăng!” Lòng đại Bi tinh tấn của Bồ-tát như vậy thì ngoại đạo và hàng Nhị thừa không thể bì kịp. Đó gọi là Bồ-tát bất cộng tinh tấn.

Thế nào là Bồ-tát tinh tấn không khinh tiện? Là các Bồ-tát chẳng bao giờ khởi tâm: “Vì ta tinh tấn yếu ớt thấp kém và lười biếng nên tu tập Bồ-đề tất nhiên là khó được.” Lại chẳng suy nghĩ như vầy: “Ta không thể gánh vác, tích tập khổ hạnh như vậy trong vô lượng kiếp, ngàn vạn kiếp, như chữa lửa cháy đầu mới chứng Bồ-đề.” Bồ-tát không có tâm thoái lui như vậy, mà lại phát tâm thế này: “Tất cả Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác thời quá khứ, Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác trong hiện tại và Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác đời vị lai, các Đức Như Lai ấy trong vô lượng kiếp tinh tấn tu hành đều chứng Đẳng giác. Do các Đức Phật này tinh tấn tu hành nhiều đời mới được chứng Chánh đẳng giác như vậy, nên ta cũng như thế, phải trải qua nhiều kiếp tu các hạnh mới được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì ba đời các Đức Như Lai hành tinh tấn mới thành Phật. Lại nữa, ta thà vì tất cả hữu tình tinh cần tu tập mà chịu ở địa ngục, trọn chẳng vì mình mà tinh tấn tu tập để chứng Niết-bàn.” Đó gọi là Bồ-tát tinh tấn không khinh tiện.

Thế nào là Bồ-tát tinh tấn không ngạo mạn? Là khi Bồ-tát phát khởi tinh tấn hoàn toàn không tham đắm, tự cao, ngạo mạn, khinh người khác. Kẻ trí nào nghĩ đến ân người khác mà không hành tinh tấn sao! Đó gọi là Bồ-tát tinh tấn không ngạo mạn.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát nào thành tựu mười pháp này thì được tinh tấn viên mãn.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được tĩnh lự viên mãn. Những gì là mười?

1. Chứa nhóm phước đức.

2. Luôn luôn chán lìa.

3. Chuyên cần tinh tấn tu tập.

4. Đa văn đầy đủ.

5. Lãnh thọ sự chuyên cần tu tập không điên đảo.

6. Như pháp tu hành.

7. Được căn tánh nhạy bén.

8. Được tâm thiện xảo.

9. Được Xa-ma-tha *(thiền chỉ)*, Tỳ-bát-xá-na *(thiền quán)* thiện xảo.

10. Không chấp trước.

Thế nào là Bồ-tát chứa nhóm phước đức? Là các Bồ-tát ưa thích Đại thừa, lại thường tích tập những căn lành, sinh ở đâu cũng gặp được tri thức thiện, rồi hay tu tập các diệu hạnh, thường nguyện sinh vào nhà đại Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, đại Cư sĩ, sinh đến những nơi ấy luôn được chánh tín. Do nhân duyên đó căn lành tăng trưởng rộng lớn vô thượng, là vì luôn luôn không lìa tri thức thiện. Tri thức thiện là chư Phật và tất cả Bồ-tát. Do Bồ-tát này quán tập căn lành tăng trưởng dồi dào, quan sát thế gian khổ não bức bách là nơi tập hợp các bệnh tật, ngu ám ngăn che, không nơi an trú. Vì sao? Vì nhân duyên tham dục.

Thế nào là Bồ-tát luôn nhàm chán, xa lìa? Là do nhân duyên ở trước nên các Bồ-tát suy nghĩ: "Nay ta không nên ở thế gian này sống theo tham dục, vì tham dục kia chỉ do vọng tình phân biệt sinh ra. Chư Phật đã nói: "Tất cả tham dục là những lỗi lầm tai họa. Dục ấy như chông, như cái đục sắt, như kiếm, như dao bén, như rắn độc, như bọt nước, như thịt ương thối bốc mùi hôi hám đáng nhờm." Do đó Bồ-tát khởi tâm nhàm chán, xa lìa, cắt bỏ râu tóc, mặc pháp phục chánh tín xuất gia sống không gia đình.

Thế nào là Bồ-tát chuyên cần tu tập tinh tấn? Là Bồ-tát này đã xuất gia rồi, phát đại tinh tấn, những điều chưa được làm cho được, chưa hiểu làm cho hiểu, chưa chứng làm cho chứng.

Thế nào là Bồ-tát đa văn đầy đủ? Là Bồ-tát này nhờ nhân duyên lãnh thọ đa văn ở trước nên đối với thế tục đế và lý sâu xa nhiệm mầu trong thắng nghĩa đế tuyên thuyết tài giỏi.

Thế nào là Bồ-tát lãnh thọ chuyên cần tu tập không điên đảo? Là Bồ-tát này đối với lý của các đế ghi nhớ trong lòng, tinh cần tu tập, khéo léo không điên đảo.

Thế nào là Bồ-tát như pháp tu hành? Là Bồ-tát được thiện xảo rồi như pháp tu hành. Đó là: chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định và chánh kiến. Đó là Bồ-tát tu

tập tám Chánh đạo.

Thế nào là Bồ-tát được lợi căn? Là Bồ-tát này tu tập đạo chi rồi, căn tánh nhạy bén, sáng suốt và hiểu rõ chân chánh. Do đó, Bồ-tát an trụ vắng lặng, xa lìa chấp trước và những nơi ồn ào, không ưa nói nhiều, lại hay lìa bỏ dục, sân hận, não hại và bất tử, xa lìa quyến thuộc, tiếng khen và lợi dưỡng.

Thế nào là Bồ-tát được tâm thiện xảo? Là Bồ-tát này do nhân duyên trên mà được tâm thiện xảo, thân thường vắng lặng. Bồ-tát quan sát tâm mình đối với thiện, bất thiện và vô ký mà tự nghĩ: "Nay tâm ta trụ vào tánh nào? Nếu trụ vào thiện thù thắng thanh tịnh thì tâm ta sinh tin ưa hoan hỷ. Thế nào là thiện thù thắng? Là ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần. Nếu tâm ta trụ vào bất thiện thì phải nhàm chán xa lìa, nên phát khởi tinh tấn mới có thể dứt hẳn các pháp bất thiện. Thế nào là các pháp bất thiện? Đó là tham, sân, si. Tham có ba loại là thượng, trung, hạ. Thế nào là tham bậc thượng? Là tham dục này đầy khắp thân tâm, tùy thuận theo tâm thấp kém thường nhiễm đắm vào mọi lúc không có hổ thẹn. Sao gọi là không hổ? Là tham dục ấy thường khởi tư duy tìm cầu cảnh dục, tâm sinh ái nặng say đắm ngợi khen. Đó gọi là không hổ. Sao gọi là không thẹn? Là tham dục ấy vì nhân duyên dục này mà có thể đối với cha mẹ và những Tôn giả khác khởi lên tranh luận, khinh khi gây tổn hại nặng nề vì tham dục ấy. Đó gọi là không thẹn. Do nhân duyên những tham dục ấy mà sinh vào nẻo ác, cho nên gọi là tăng thượng tham dục. Thế nào là tham bậc trung? Là tham dục ấy, khi hành tham dục rồi liền sinh nhàm chán, xa lìa, lòng khởi lên ăn năn, không chìu theo nữa. Đó gọi là tham bậc trung. Thế nào là tham bậc hạ? Là tham dục ấy, khi khởi tham dục hoặc chạm vào thân hoặc cùng nói năng hoặc lúc đã thấy rồi dục tâm liền dứt. Đó gọi là tham bậc hạ. Bao gồm tất cả của cải để phục vụ và duy trì sự sống mà nếu tâm còn chấp trước thì đều gọi chung là tham. Thế nào gọi là sân? Nên biết sân cũng có ba loại là thượng, trung, hạ. Thế nào là sân bậc thượng? Là sân hận ấy khởi lên những thứ sân giận, đối với năm nghiệp vô gián chỉ làm theo một nghiệp là hủy báng chánh pháp. Tội hủy báng chánh pháp, tội này hơn năm nghiệp vô gián kia, số phần chẳng bằng, ca-la phần chẳng bằng, cho đến tính đếm thí dụ ô-ba-ni-sát đàm phần cũng không thể bằng. Do nhân duyên đó sinh vào địa ngục. Nếu sinh trong loài người thì hình dáng đen điu thảm thương, mắt thường đỏ, thường bị người bạo ác gây tổn hại. Do nhân duyên này sinh vào địa ngục. Đó gọi là sân bậc thượng. Thế nào là sân bậc trung? Nghĩa là người sân hận khi gây nghiệp tạo tội rồi có thể mau chóng ăn năn sửa đổi tìm cách trừ bỏ. Đó gọi là sân bậc trung. Thế nào gọi là sân bậc hạ? Nghĩa là người

sân hận ấy, do nổi sân nên phát ra những lời thô ác, khinh khi, cơ hiềm, tập hợp những nghiệp bất thiện chỉ trải qua một sát-na, một lạp-phược, một mâu-hô-lật-đa thì lập tức hối cải, tu tập trừ bỏ. Đó gọi là sân bậc hạ. Nên biết si cũng có ba loại là thượng, trung, hạ. Thế nào là si bậc thượng? Nghĩa là người ngu si ấy thường bám vào tham, sân, chưa từng lo nghĩ ăn năn. Đó gọi là si bậc thượng. Thế nào là si bậc trung? Nghĩa là người ngu si ấy, khi ý vừa khởi lên chẳng tốt thì lập tức đến trước người phạm hạnh phát lồ Sám hối để không bị nghiệp ác, chịu quả báo nặng. Đó gọi là si bậc trung. Thế nào là si bậc hạ? Là người ngu si ấy, trong những điều Đức Phật chế chẳng phải tánh giới có hủy phạm một ít, hoặc một, hoặc hai, hoặc ba thì lập tức lìa bỏ. Đó gọi là si bậc hạ.

Bồ-tát đối với pháp tham, sân, si kia đều có thể ngăn chận do tâm thiện xảo, được thiện xảo rồi không bao giờ vui thích đắm nhiễm ái dục. Vì sao? Vì được tâm thiện xảo. Nếu trụ vào tánh vô ký thì liền chuyên cần quan sát chỉ khởi chánh niệm. Thế nào là vô ký? Là khi khởi tâm, tâm không ở trong cũng không ở ngoài, chẳng trụ vào thiện chẳng trụ vào ác, chẳng trụ vào Tỳ-bà-xá-na cũng chẳng trụ vào Xa-ma-tha, nhưng tâm thấp kém dẫn đến thùy miên, khiến tâm hôn mê dần dần. Giống như người ngủ say, khi vừa thức dậy, căn thức hôn mê không thể hiểu rõ. Tâm trụ vào vô ký cũng lại như vậy. Vì tâm vô ký không hiểu rõ, nên trong lòng Bồ-tát tinh chuyên mạnh mẽ, an trụ hoan hỷ. Đó gọi là Bồ-tát được tâm thiện xảo.

Thế nào là Bồ-tát được Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na thiện xảo? Là Bồ-tát này được tâm thiện xảo rồi, quan sát các pháp như huyễn, như mộng, tư duy các pháp: "Đây là pháp thiện, đây là pháp chẳng thiện, đây là pháp xuất ly, đây là pháp chẳng xuất ly." Các Bồ-tát này quán thấy mọi pháp đều nương nơi tâm, tâm là tự tánh, tâm là đứng đầu nên có thể thâu phục tâm, khéo điều phục tâm, giỏi hiểu biết tâm, nên có thể nắm bắt tất cả các pháp này. Đã khéo điều phục lại giỏi hiểu biết tâm, do nhân duyên này Bồ-tát có thể tu tập pháp Xa-ma-tha. Buộc tâm như vậy, dừng tâm như vậy và an trụ tâm như vậy, chuyên cần tu tập Xa-ma-tha như vậy, Bồ-tát liền có thể an trụ tâm vào tánh một cảnh rồi, nhập định quán sát được ly sinh hỷ lạc. Tâm được hỷ rồi, xa lìa dục giới, pháp ác pháp bất thiện và có tầm có tứ. Đó gọi là Bồ-tát tu hành trụ vào Sơ thiền. Lại lìa tầm, tứ không ưa hỷ lạc, quán vô thường rồi xuất Sơ thiền trụ nội đẳng tịnh đắc định sinh hỷ lạc. Đó là Bồ-tát nhập vào Tĩnh lự thứ hai (Nhị thiền). Thứ đến, Bồ-tát nhàm chán xa lìa hỷ và quán khổ rồi, trụ vào xả, chánh niệm chánh tri và lạc tâm an trụ chánh định. Phật dạy: "Thành tựu trụ xả niệm lạc thì nhập vào tĩnh lự thứ ba (Tam thiền), tu hành rồi mà trụ vào giải không nhập tĩnh lự thứ tư (Tứ thiền) liền

xả bỏ chấp ngã, bỏ chấp ngã nên dứt khổ, lạc, hết vui buồn, trụ vào không khổ không lạc xả niệm thanh tịnh. Đó gọi là Bồ-tát tu tập tĩnh lự thứ tư.

Lại nữa, Bồ-tát quán thân ngang bằng với hư không sau khi đã tin hiểu rồi xả bỏ các sắc tưởng, diệt hết hữu đối tưởng, lìa xa các tưởng. Vì xả bỏ sắc tưởng, diệt trừ hữu đối tưởng, lìa dị tưởng nên nhập vào vô biên không, đó gọi là Bồ-tát tu tập Không vô biên xứ. Siêu vượt tất cả không vô biên, hữu tình nhập vào vô biên thức, đó là Bồ-tát tu tập trụ vào Thức vô biên xứ. Sau khi vượt qua tất cả thức vô biên rồi, nhập vào vô sở hữu, đó là Bồ-tát tu tập trụ vào Vô sở hữu xứ. Sau khi vượt qua vô sở hữu rồi, Bồ-tát tu tập trụ vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát xa lìa tâm năng duyên thọ, tưởng, đó gọi là Bồ-tát trụ vào diệt định. Tuy Bồ-tát nhập vào định ấy nhưng hoàn toàn chẳng ưa đắm. Sau khi xuất định, Bồ-tát với đầy đủ từ tâm, xả bỏ tâm oán ghét, xa lìa ý tổn hại rộng lớn vô lượng, bình đẳng vô nhị. Bồ-tát tu tập cực thiện, đối với một phương nhập định rồi trụ, ý hiểu biết cùng khắp, ba phương khác, bốn góc, trên dưới biến khắp thế gian. Bồ-tát với tâm Bi đầy đủ, xả bỏ tâm oán ghét, xa lìa ý tổn hại, rộng lớn vô lượng bình đẳng vô nhị. Bồ-tát tu tập cực thiện, đối với một phương nhập định rồi trụ, ý hiểu biết cùng khắp, ba phương khác, bốn góc, trên dưới biến khắp thế gian. Bồ-tát với tâm Hỷ đầy đủ, xả bỏ tâm oán ghét, xa lìa ý tổn hại, rộng lớn vô lượng bình đẳng vô nhị. Bồ-tát tu tập cực thiện, đối với một phương nhập định rồi trụ, ý hiểu biết cùng khắp, ba phương khác, bốn góc, trên dưới biến khắp thế gian. Bồ-tát với tâm Xả đầy đủ, xả bỏ tâm oán ghét, xa lìa ý tổn hại, rộng lớn vô lượng bình đẳng vô nhị. Bồ-tát tu tập cực thiện, đối với một phương nhập định rồi trụ, ý hiểu biết cùng khắp, ba phương khác, bốn góc, trên dưới biến khắp thế gian cũng vậy.

Thế nào là Bồ-tát không chấp trước? Là Bồ-tát này tuy đắc năm thần thông nhưng không chấp trước, thường hay mong cầu tư lương Bồ-đề và các pháp viên mãn.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát thành tựu mười pháp này nên được tĩnh lự viên mãn.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được Bát-nhã viên mãn. Những gì là mười?

1. Vô ngã thiện xảo.

2. Nghiệp quả thiện xảo.

3. Hữu vi thiện xảo.

4. Lưu chuyển sinh tử một cách thiện xảo.

5. Lìa bỏ sinh tử một cách thiện xảo.

6. Được Nhị thừa thiện xảo.

7. Được Đại thừa thiện xảo.

8. Lìa bỏ nghiệp ma thiện xảo.

9. Được Bát-nhã không điên đảo.

10. Được Vô đẳng Bát-nhã.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát được vô ngã thiện xảo? Là các Bồ-tát học Bát-nhã hay chánh quán sắc, thọ, tưởng, hành, thức; khi quan sát sắc sinh không thể đắc, tập không thể đắc, diệt không thể đắc; quan sát thọ, tưởng, hành, thức như vậy thì pháp sinh, tập, diệt đều không thể đắc. Vì trong thắng nghĩa không thủ đắc nên chẳng phải nơi thế tục. Thắng nghĩa, thế tục, tự tánh các pháp chỉ là ngôn thuyết thật không thể đắc. Do nhân duyên đó nên lúc nào Bồ-tát cũng không xả bỏ tinh tấn, là vì muốn lợi ích cho các hữu tình, như cứu lửa cháy đầu. Vì thế Bồ-tát được vô ngã thiện xảo.

Thế nào là Bồ-tát được nghiệp quả thiện xảo? Là các Bồ-tát tư duy như vầy: "Tất cả thế gian tự tánh đều không, như nơi hý trường, như thành Kiền-đạt-phược, mọi hữu tình tuy chẳng thật có nhưng lại chấp trước ngã, do đó không thể thông đạt được Thánh đạo." Các hữu tình này suy nghĩ thế này: "Nếu không có ngã, không có hữu tình, mạng giả, sinh giả, ý sinh, sĩ phu, như Bổ-đặc-già-la, Ma-nạp-phược-ca, dưỡng dục giả tức là không thiện ác, quả dị thục, thể tánh thủ đắc. Bồ-tát dùng trí tuệ chân chánh rõ biết như thật." Đó gọi là Bồ-tát được nghiệp quả thiện xảo.

Thế nào là Bồ-tát được hữu vi thiện xảo? Là chư Bồ-tát dùng trí tuệ chân chánh rõ biết tất cả các pháp hữu vi, tư duy thế này: "Các pháp hữu vi từng niệm thay đổi, tướng ấy không trụ lâu giống như sương móc, như dòng nước chảy mạnh. Vì sao trong pháp như vậy mà sinh tham đắm để mang ưu não. Nếu khởi chấp trước các pháp biến đổi hoại diệt, đâu gọi là người trí." Do nhân duyên này, Bồ-tát đối với pháp hoại diệt không ưa, không chấp trước, khởi tâm chán lìa. Đó gọi là Bồ-tát được hữu vi thiện xảo.

Thế nào là Bồ-tát xoay vần trong sinh tử khéo léo? Là chư Bồ-tát tư duy như vầy: "Tất cả thế gian bị vô minh che lấp, thường ở trong sinh tử bị ái trói buộc, do ái làm nhân sinh ra thủ, do thủ làm nhân sinh ra nghiệp thiện ác, do nghiệp sinh nên làm cho hữu nối tiếp, do hữu làm nhân mà khởi ra sinh, do sinh làm nhân nên có lão tử ưu bi khổ não. Các khổ tập hợp lần lượt nối tiếp như vậy không dứt, như lấy nước rót vào bánh xe xoay vần trên dưới, sinh tử nối tiếp cũng lại như vậy." Do Bồ-tát này dùng Bát-nhã

chân chánh rõ biết như thật. Đó gọi là Bồ-tát xoay vần trong sinh tử một cách thiện xảo.

Thế nào là Bồ-tát lìa bỏ sinh tử một cách thiện xảo? Là chư Bồ-tát tư duy như vầy: "Lìa vô minh nên không bám vào các hành, xả bỏ các hành thì ái không có, xa lìa ái nên thủ chẳng còn, lìa thủ nên hữu chấm dứt, xả bỏ hữu kia nên sinh không có, lìa sinh nên dứt hẳn già chết ưu bi khổ não." Do Bồ-tát này dùng Bát-nhã chân chánh rõ biết như thật, đó gọi là Bồ-tát lìa bỏ sinh tử một cách thiện xảo.

Thế nào là Bồ-tát được Nhị thừa thiện xảo? Là chư Bồ-tát tư duy thế này: "Pháp này có thể được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn và quả A-la-hán; chấm dứt các lậu, đoạn trừ các kết tập, không còn tiếp nối sinh tử luân hồi, dạo chơi trong Niết-bàn. Tư duy pháp này được Bích-chi-phật, ví như tê giác đi một mình." Tất cả Bồ-tát dùng Bát-nhã chân chánh rõ biết pháp này, trọn chẳng thủ chứng. Vì sao? Vì các Bồ-tát tư duy như vầy: "Ta vì lợi ích cho các hữu tình mà rống tiếng sư tử, ta sẽ cứu giúp các loài hữu tình ở trong sinh tử, phát thệ nguyện lớn chẳng bao giờ một mình ra khỏi sinh tử." Đó gọi là Bồ-tát được Nhị thừa thiện xảo.

Thế nào là Bồ-tát được Đại thừa thiện xảo? Là chư Bồ-tát ở trong học giới, quán thấy người học không thể nắm bắt, điều được học cũng không thể nắm bắt, từ nơi giới mà được quả cũng không thể nắm bắt, nhưng chẳng chấp "không" đọa vào đoạn kiến. Đó gọi là Bồ-tát được Đại thừa thiện xảo.

Thế nào là Bồ-tát lìa bỏ nghiệp ma thiện xảo? Là chư Bồ-tát xa lìa những kẻ bất thiện, cũng chẳng ở trong nước ác, lại hay xa lìa sự hiểu biết theo thế tục tập học chú thuật để cầu lợi dưỡng, tôn trọng, cúng dường, lại hay xa lìa pháp chướng ngại Bồ-đề, các phiền não… mà luôn tu tập các Thánh đạo để đối trừ. Đó gọi là Bồ-tát lìa bỏ nghiệp ma thiện xảo.

Thế nào là Bồ-tát được Bát-nhã không điên đảo? Là chư Bồ-tát tu tập Bát-nhã, đối với các kinh sách chú thuật tuyệt tác trong thế gian hoàn toàn không cầu hiểu biết cho mình, mà thường vì các hữu tình để giáo hóa họ, cũng chẳng vì bản thân để được tiếng tốt, lại chẳng vì được lợi dưỡng, mà vì khai diễn Thánh giáo đại oai đức, chẳng màng phô bày đạo đức của mình; chuyên khởi tư duy Chánh giáo thù thắng; trong Tùy-nại-da của Đức Như Lai chế, hiện ra đầy đủ công đức, không rơi vào các kiến chấp của đạo khác. Đó gọi là Bồ-tát được Bát-nhã không điên đảo thiện xảo.

Thế nào là Bồ-tát được Bát-nhã không ai bằng? Là chư Bồ-tát học Bát-nhã vượt hơn Nhị thừa. Tất cả thế gian, Thiên, Ma, Phạm thế, các ngoại đạo, Bà-la-môn, bát bộ, các chúng và mọi hữu tình chẳng bằng trí tuệ của

Bồ-tát, chỉ trừ Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác. Đó gọi là Bồ-tát được Bát-nhã chẳng ai bằng.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát thành tựu mười pháp này nên được Bát-nhã viên mãn.

-oOo-

# KINH BẢO VŨ

## QUYỂN 3

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì đạt được phương tiện thiện xảo. Những gì là mười?

1. Đạt được phương tiện thiện xảo hồi hướng.

2. Phương tiện thiện xảo làm cho các ngoại đạo hướng về.

3. Phương tiện thiện xảo chuyển bỏ cảnh giới.

4. Phương tiện thiện xảo dứt trừ những hành động xấu.

5. Phương tiện thiện xảo cứu giúp hữu tình.

6. Phương tiện thiện xảo giúp sự sinh sống cho các hữu tình.

7. Phương tiện thiện xảo được thọ nhận.

8. Phương tiện thiện xảo xa lìa phi xứ trụ vào thị xứ.

9. Phương tiện thiện xảo thị hiện, giáo hóa, dẫn dắt, khuyến dụ làm cho chúng sinh được vui mừng.

10. Phương tiện thiện xảo thờ kính cúng dường.

Thế nào là Bồ-tát đạt được phương tiện thiện xảo hồi hướng? Là chư Bồ-tát đem những loại hoa quả lạ thường, ngày đêm sáu thời dâng cúng chư Phật và các Bồ-tát, đem căn lành này hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-tát đem những cây hoa lạ thường, cây báu như: cây kiếp-ba, ngày đêm sáu thời cúng dường chư Phật và các Bồ-tát, đem căn lành này hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại nữa, Bồ-tát ở trong tất cả Tố-đát-lãm rộng lớn mà thừa sự cúng dường, Bồ-tát nghe rồi khởi lòng tin ưa thanh tịnh, đem lòng tin này cúng dường tất cả chư Phật và các Bồ-tát. Lại nữa, Bồ-tát này ở chỗ chư Bồ-tát nơi mười phương và ở chỗ những hữu tình đã tạo những nghiệp thiện thì làm cho tư lương Bồ-đề của họ đều được viên mãn, phát ý vui thích thanh tịnh, hết lòng vui mừng, đem căn lành này hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu Bồ-tát dùng hương hoa dâng cúng tháp Như Lai và hình tượng Phật, thì đem căn lành này hồi hướng cho các hữu tình để họ lìa bỏ được cấu uế của sự phá giới, được giới hương của Phật. Bồ-tát lại thường rưới nước quét bùn đất nơi tháp Như Lai, đem căn lành này hồi hướng cho các hữu tình lìa

những cử chỉ ác, tu các pháp lành, oai nghi tề chỉnh, đầy đủ. Nếu các Bồ-tát dâng cúng lọng hoa, thì liền đem căn lành này hồi hướng cho các hữu tình khiến họ được lìa bỏ nóng bức. Nếu Bồ-tát ấy vào Tăng-già-lam thì phát tâm như vầy: "Nguyện cho các hữu tình vào thành Niết-bàn." Khi rời Tăng-già-lam: "Nguyện cho các hữu tình ra khỏi ngục sinh tử." Nếu như mở cửa phòng: "Nguyện cho các hữu tình mở các cửa thiện hướng đến trí xuất thế." Nếu đóng cửa thì: "Nguyện cho các hữu tình đóng cửa đường ác." Bồ-tát khi ngồi: "Nguyện cho các hữu tình đều được ngồi nơi cây Bồ-đề vi diệu." Bồ-tát khi nằm nghiêng bên phải: "Nguyện cho các hữu tình an trú Niết-bàn." Bồ-tát khi đứng dậy: "Nguyện cho các hữu tình lìa mọi trói buộc, chướng ngại." Nếu đi vệ sinh: "Nguyện cho các hữu tình hướng đến con đường đại giác ngộ." Khi đang vệ sinh: "Nguyện cho các hữu tình nhổ các tên độc." Lúc rửa sạch: "Nguyện cho các hữu tình tẩy sạch phiền não nhơ bẩn và mọi lỗi lầm." Khi rửa tay: "Nguyện cho các hữu tình lìa nghiệp uế trược." Khi rửa chân: "Nguyện cho các hữu tình lìa bụi trần ngăn che." Khi xỉa răng: "Nguyện cho các hữu tình lìa bỏ cấu uế." Chính bản thân Bồ-tát đã làm những việc như vậy đều đem hồi hướng cho tất cả hữu tình được lợi ích an lạc. Bồ-tát lễ bái tháp Như Lai: "Nguyện cho các hữu tình thường được chư Thiên và thế gian kính lễ." Đó gọi là Bồ-tát đạt được phương tiện thiện xảo hồi hướng.

Thế nào là Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo làm cho các ngoại đạo hướng về? Là các Bồ-tát đối với từng ngoại đạo, trong chúng ngoại đạo có thể biến hóa làm hình tướng các ngoại đạo: Giá-lạc-ca Ba-lợi-phược La-xã-ca, Ni-kiền-đà Phất-đa-la ở trong pháp ấy thọ trì, đọc tụng. Bồ-tát vì muốn cho các hữu tình thành thục, tư duy như vầy: "Trước tiên, ta làm A-giá-lợi-đa (A-xà-lê) thì khiến cho các hữu tình ngạo mạn không thể tùy thuận điều phục." Do đó, Bồ-tát vào trong pháp ngoại đạo, thị hiện xuất gia làm đệ tử, đã xuất gia rồi dũng mãnh tinh tấn, học rộng nghe hiểu biết thấy pháp ấy, theo họ tu tập vô số các hạnh, đã làm những việc như xin đồ ăn thô uế vượt hơn pháp hạnh oai nghi của các ngoại đạo. Cho nên, Bồ-tát được các ngoại đạo tôn trọng là bậc sư phạm, nên nói ra lời nào thì tất cả đều tin nhận, kính phục, thuận theo. Bồ-tát biết rõ các hữu tình này hướng về mình rồi, liền nói với họ: "Pháp của các ngươi đã học là tà kiến lỗi lầm, chẳng phải chánh giáo. Vì pháp đó không thể nói xa lìa tham dục để chấm dứt chúng." Do đó ngoại đạo vâng lời giáo hóa của Bồ-tát mà lìa bỏ tà đạo nhập vào chánh pháp. Bồ-tát lại ở trong tất cả ngoại đạo tu tập ngũ thông, phạm hạnh, tinh tấn thực hành chứng năm thần thông, lại tu tập thành tựu thiền định các Tam-ma-địa, Tam-ma-bạt-đề, vượt trên năm thần thông sở

đắc của ngoại đạo, thông tuệ vượt hơn họ, vì họ mà làm sư phạm. Bồ-tát biết rõ việc giáo hóa cho các ngoại đạo đều thành thục rồi, liền nói cho họ: "Tĩnh lự, các Tam-ma-địa, Tam-ma-bạt-đề, những thứ lỗi lầm, pháp của các ông đã học chẳng phải là chánh giáo. Vì pháp ấy không nói lìa tham dục, không nói đạo để đối trừ." Ngoại đạo vâng lời giáo hóa của Bồ-tát lìa bỏ tà đạo mà vào trong pháp Phật. Đó gọi là Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo làm cho ngoại đạo hướng về.

Thế nào là Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo chuyển bỏ cảnh giới? Là Bồ-tát này quán thấy những hữu tình nhiều lòng tham, để điều phục họ liền dùng phương tiện hóa làm người nữ đoan trang tuyệt đẹp hơn những người nữ khác. Hữu tình kia nhìn thấy sinh tâm đắm nhiễm. Bồ-tát biết hữu tình ấy đắm nhiễm như vậy, lập tức ở ngay chỗ nằm ngủ thị hiện qua đời chỉ trong một sát-na, một Mâu-lô-lật-đa hiện lên sình rữa hôi thối rất đáng nhờm tởm. Hữu tình thấy thế hết sức hoảng sợ, sinh lòng khổ não thật đáng chán bỏ vô cùng và suy nghĩ: "Ai có thể làm cho tôi rời khỏi nơi ô uế này?"

Bấy giờ, Bồ-tát đến trước hữu tình ấy, tùy căn cơ mà diễn thuyết các pháp, trong ba loại định Bồ-đề có thể chứng một. Đó gọi là Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo chuyển bỏ cảnh giới.

Thế nào là Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo dứt trừ những hành động xấu ác? Là Bồ-tát này thấy các hữu tình tạo tội Vô gián và khởi lên những nghiệp bất thiện mà chẳng có lòng lo lắng ăn năn. Bồ-tát đến chỗ người ấy nói như vầy: "Này thiện nam! Vì sao ông chẳng có lòng lo lắng, ăn năn mà cứ làm như vậy?" Hữu tình ấy đáp: "Thưa Đại sĩ! Tôi đã tạo tội Vô gián và các nghiệp bất thiện sợ mãi mãi chịu những khổ não bởi chẳng lợi ích, không an lạc gì. Do nhân duyên này nên tôi không còn lo lắng, ăn năn."

Lúc đó, Bồ-tát nói rộng chánh pháp cho hữu tình ấy, khiến họ hết lòng ăn năn lỗi lầm mà thọ giới Bồ-tát. Nếu hữu tình này chưa ăn năn lỗi lầm, muốn làm cho tâm người ấy tin phục, Bồ-tát liền hiện thần thông nói rộng việc suy nghĩ của người ấy. Do thế, hữu tình đối với Bồ-tát sinh lòng tin phục vui mừng tin ưa, sinh tin ưa rồi, căn tánh được thành tựu. Bồ-tát nói rộng diệu pháp cho người ấy, người ấy liền có thể tùy thuận mà lãnh thọ. Bồ-tát lại ở trước người ấy hóa làm cha mẹ, nói thế này: "Ngươi có thể xem đây, ta cũng là người như ngươi vậy, ngươi chớ ăn năn lỗi lầm những nghiệp đã tạo này cuối cùng không đọa vào địa ngục, cũng chẳng giảm mất lợi ích an lạc." Nói xong, Bồ-tát lập tức sát hại cha mẹ. Ở trước hữu tình, Bồ-tát thị hiện thần thông, hữu tình ấy suy nghĩ: "Người có trí còn giết cha

mẹ mà không mất thần thông, huống chi là ta vô trí tạo nghiệp này mà đọa vào địa ngục giảm mất lợi lạc chăng.”

Bấy giờ, Bồ-tát diễn thuyết diệu pháp cho hữu tình ấy, khiến nghiệp ác của người đó dần dần nhẹ như cánh muỗi. Đó gọi là Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo dứt trừ những hành động xấu ác.

Thế nào là Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo cứu giúp hữu tình? Nghĩa là Bồ-tát này quán thấy hữu tình căn khí thành thục thì thuyết pháp cho họ. Hữu tình này gây tạo những nghiệp cực ác, Bồ-tát muốn làm lợi ích cho hữu tình ấy liền dùng phương tiện hóa ra từng loại hữu tình để điều phục họ: Người cần dùng thân đại vương để điều phục, Bồ-tát liền hiện thân đại vương mà thuyết pháp cho họ. Người cần dùng thân tiểu vương để điều phục, Bồ-tát liền hiện thân tiểu vương mà thuyết pháp cho họ. Người cần dùng thân Bà-la-môn, Sát-đế-lợi để điều phục, Bồ-tát liền hiện thân Bà-la-môn, Sát-đế-lợi mà thuyết pháp cho họ. Người cần dùng thân trời để được điều phục, Bồ-tát liền hiện thân trời mà thuyết pháp cho họ. Người cần dùng thân Chấp kim cang để được điều phục, Bồ-tát liền hiện thân Chấp kim cang mà thuyết pháp cho họ. Người cần dùng sự sợ hãi để được điều phục, Bồ-tát liền tạo ra sự sợ hãi thuyết pháp cho họ. Người cần dùng sự trói buộc, đánh đập, mắng chửi, sát hại để được điều phục, Bồ-tát liền hiện những việc như vậy mà thuyết pháp cho họ. Người cần dùng lời ái ngữ để được điều phục, Bồ-tát liền hiện lời ái ngữ mà thuyết pháp cho họ.

Nếu hữu tình nào khi muốn tạo ra những tội Vô gián, nổi lên ý tổn hại đối với thân của Bồ-tát, Bồ-tát đắc thần thông liền hiện ra những phương tiện như ngăn chận, cấm chế hoặc dời đến nơi khác. Ở trước hữu tình ấy, Bồ-tát lại hiện ra hành vi gây nghiệp Vô gián như họ, thị hiện tướng địa ngục ngăn chận, làm cho nghiệp tội Vô gián mà hữu tình đã gây ra đều ẩn mất. Nếu Bồ-tát chưa đắc thần thông thì giỏi hay quan sát sự sống dài ngắn của những hữu tình kia, thấy họ muốn tạo vô gián, suy nghĩ thế này: “Các hữu tình này sắp gây nên trọng tội mà phát khởi lòng đại Bi thương xót.” Bồ-tát xem họ giống như trái Am la đặt giữa bàn tay, suy nghĩ thế này: “Ta vì lợi ích cho một hữu tình có thể vào địa ngục A-tỳ chịu khổ não lớn thay cho hữu tình này, thậm chí chẳng trụ vào Niết-bàn Vô dư.” Bồ-tát luôn luôn như vậy chẳng còn phương tiện nào khác để có thể ngăn chận. Hữu tình này tạo nghiệp ác rồi, sắp sinh vào địa ngục. Do ta chưa được thần thông tự tại, không có phương tiện để dời những hữu tình ác bất tín thọ mạng ngắn ngủi kia đến nơi khác, sợ hữu tình kia gây nghiệp ác đọa vào địa ngục A-tỳ. Vì thế, Bồ-tát phát khởi lòng thương xót, suy nghĩ: “Các hữu

tình mỗi mỗi tùy theo nghiệp của mình chẳng còn phương tiện nào khác để cứu giúp, chỉ khởi lòng từ bình đẳng răn dạy, chỉ bảo, trị phạt họ.” Đó gọi là Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo cứu giúp hữu tình.

Thế nào là Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo giúp sự sinh sống cho các hữu tình? Là các Bồ-tát quán thấy những hữu tình không thể gắng nhận giáo pháp, chỉ cần y thực tự cho là đủ, không thể hiểu biết sự điều phục của Thánh giáo, thì Bồ-tát chỉ dạy cho những hữu tình này toán số, kỹ thuật, văn học, ký chú, những việc như vậy để trở thành pháp thiện không còn pháp ác. Đó gọi là Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo giúp sự sinh sống cho các hữu tình.

Thế nào là Bồ-tát được nhận lấy phương tiện thiện xảo? Là Bồ-tát này được khối châu báu như núi Diệu cao mà chẳng nhận lấy, lại hay nhận những tạp vật đồ thấp kém để sống. Vì sao? Vì Bồ-tát này suy nghĩ như vầy: “Các hữu tình này keo kiệt, ganh tỵ, ham thích, luyến tiếc, cất giấu vật của mình, của người không dám đem ra để mình và cho người khác thọ dụng. Do nhân duyên này nên thường chìm đắm trong biển sinh tử.” Muốn làm cho các hữu tình mãi mãi được lợi ích an lạc, Bồ-tát liền vì đó mà thọ nhận, tuy nhận vật ấy nhưng chẳng khởi tâm tham ái, không nghĩ thuộc về mình mà chỉ nghĩ cúng dường chư Phật, Pháp, Tăng để cho các hữu tình cùng được lợi ích thù thắng và làm lợi ích cho nhiều người bần cùng. Do đó, thí chủ hoan hỷ phát khởi. Đó gọi là Bồ-tát được thọ nhận phương tiện thiện xảo.

Thế nào là Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo xa lìa phi xứ, trụ vào thị xứ? Là chư Bồ-tát quán thấy các hữu tình có thể thọ nhận giáo pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác để chứng Đẳng giác; nhưng hữu tình kia chỉ vì được Thanh văn, Bích-chi-phật thừa mà phát khởi siêng năng tinh cầu tu tập, thì Bồ-tát thuyết pháp cho hữu tình ấy lìa bỏ Nhị thừa, dẫn dắt hướng đến pháp Đại thừa. Đó là Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo xa lìa phi xứ, trụ vào thị xứ.

Thế nào là Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo thị hiện, giáo hóa, dẫn dắt, khuyến dụ làm cho chúng sinh được vui mừng? Nghĩa là Bồ-tát hay làm cho các hữu tình chưa phát tâm Bồ-đề thì phát tâm Bồ-đề, người đã phát tâm Bồ-đề, tuy trì giới nhưng tâm dễ tri túc. Nếu ít tinh tấn nhiều biếng nhác, thì Bồ-tát giáo hóa làm cho họ luôn tinh tấn tu tập. Nếu các hữu tình ít giữ giới mà lại hủy phạm nhiều, là do lòng tin không thanh tịnh, không được hỷ lạc, vì phá giới nên bị cấu uế che lấp tâm trí. Bồ-tát vì hữu tình ấy diễn thuyết những pháp vi diệu làm cho tâm sinh kính tín hoan hỷ phát

khởi. Đó gọi là Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo thị hiện, giáo hóa, dẫn dắt, khuyến dụ làm cho chúng sinh được vui mừng.

Thế nào là Bồ-tát được phương tiện thiện xảo thừa sự cúng dường? Là chư Bồ-tát đã được xuất gia, đối với lợi dưỡng biết lượng biết đủ, nhận đồ lợi dưỡng không trái với pháp. Lại nữa, các Bồ-tát ở nơi thanh vắng nhập vào thiền định, tùy thuận chư Phật và hạnh Bồ-tát và tư duy thế này: "Ta muốn hầu hạ cung kính cúng dường Như Lai." Nghĩa là Bồ-tát này tùy thuận tư duy rồi liền làm tất cả những việc hầu hạ cung kính cúng dường các Đức Như Lai, được sáu pháp Ba-la-mật-đa thù thắng, tu hành viên mãn.

Thế nào là tu sáu pháp Ba-la-mật-đa các hành viên mãn? Nghĩa là ở trong sự hầu hạ cung kính cúng dường đầy đủ những đồ cần dùng, đó là Bồ-tát Bố thí ba-la-mật. Trong những sự hầu hạ cung kính cúng dường mà phát tâm làm lợi ích cho tất cả hữu tình, đó là Bồ-tát Trì giới ba-la-mật. Trong những sự hầu hạ cung kính cúng dường, tâm thường an trú vui mừng phát khởi, đó là Bồ-tát Nhẫn nhục ba-la-mật-đa. Trong những sự hầu hạ cung kính cúng dường, tâm không mỏi mệt, đó là Bồ-tát Tinh tấn ba-la-mật-đa. Trong những sự hầu hạ cung kính cúng dường luôn một lòng tư duy, đó là Bồ-tát Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Trong những sự hầu hạ cung kính cúng dường, tâm thường quan sát các thứ sai biệt, đó là Bồ-tát Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đó gọi là Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo thừa sự cúng dường.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát thành tựu mười pháp này nên được phương tiện thiện xảo.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được nguyện viên mãn.

1. Nguyện không thấp kém.
2. Nguyện không khiếp nhược.
3. Nguyện tu hành chuyên cần, vì muốn lợi ích cho tất cả hữu tình.
4. Phát nguyện được chư Phật Như Lai khen ngợi.
5. Nguyện khéo có thể điều phục tất cả chúng ma.
6. Phát nguyện thành tựu chẳng do người khác.
7. Được nguyện vô biên.
8. Nguyện không sợ sệt.
9. Nguyện không mỏi mệt nhàm chán.
10. Được nguyện viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát nguyện không thấp kém? Là Bồ-tát không ưa thích các hữu mà phát nguyện. Đó là Bồ-tát phát nguyện không thấp kém.

Thế nào là Bồ-tát nguyện không khiếp nhược? Nghĩa là Bồ-tát này chẳng nhàm chán ba cõi, chẳng cầu lìa trước sau, chẳng trụ vào tịch diệt mà phát nguyện. Đó gọi là Bồ-tát nguyện không khiếp nhược.

Thế nào là Bồ-tát nguyện tu hành chuyên cần, vì muốn tạo lợi ích cho tất cả hữu tình? Là chư Bồ-tát phát nguyện như vầy: "Nguyện cho tất cả hữu tình đều chứng Niết-bàn Vô dư, sau đó ta mới chứng đại viên tịch." Đó là Bồ-tát vì muốn tạo lợi ích cho tất cả hữu tình mà nguyện tu hành chuyên cần.

Thế nào là Bồ-tát phát nguyện được các Đức Phật Như Lai khen ngợi? Là Bồ-tát này phát nguyện như vầy: "Nguyện cho các hữu tình, ai chưa phát tâm Bồ-đề nguyện đều phát tâm; ai đã phát tâm rồi, nguyện cho tất cả tu hành hạnh Bồ-đề phần, lần lượt tu hành xong ngồi nơi cây Bồ-đề. Vị ấy chứng ngộ ngồi nơi đạo tràng, tôi sẽ hầu hạ cung kính cúng dường, thỉnh chuyển pháp luân. Nếu vị ấy muốn vào Niết-bàn, tôi sẽ khuyến thỉnh trụ lâu ở đời, vì muốn tạo lợi ích cho hữu tình." Đó là Bồ-tát phát nguyện được các Đức Phật Như Lai khen ngợi.

Thế nào là Bồ-tát nguyện khéo điều phục tất cả chúng ma? Là Bồ-tát phát nguyện thế này: "Nếu đời vị lai khi ta chứng Đẳng giác, ở trong cõi Phật ấy hoàn toàn không có chúng của các thiên ma, cũng chẳng nghe tên của chúng." Đó gọi là Bồ-tát nguyện khéo điều phục các chúng ma.

Thế nào là Bồ-tát nguyện thành tựu chẳng do người khác? Là Bồ-tát chẳng vì người khác mới phát nguyện Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà vì trí tuệ của Bồ-tát quán thấy các hữu tình chịu các khổ não. Quán thấy như vậy, vì muốn cứu giúp nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó gọi là Bồ-tát nguyện thành tựu chẳng do người khác.

Thế nào là Bồ-tát được nguyện vô biên? Là Bồ-tát này chẳng vì một phần nhỏ tư lương Bồ-đề mà phát nguyện. Bồ-tát này bày áo vai phải, gối phải quỳ sát đất, đem lòng thanh tịnh mà phát nguyện lớn, là vì quán thấy các cõi trong mười phương, hiện tại chư Phật và tất cả Bồ-tát: Có Bồ-tát đang khổ hạnh, hoặc ngồi đạo tràng… Hoặc thấy chư Phật: Có vị chứng Đẳng giác, hoặc Chuyển pháp luân… Quán thấy như vậy rồi phát ý vui thanh tịnh. Những Đức Phật, các Bồ-tát ở trong mười phương ấy, hoặc đang khổ hạnh, hoặc chứng Đẳng giác, hoặc chuyển pháp luân, Bồ-tát đối với những vị ấy đều hết lòng tin vui mừng hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó là Bồ-tát được nguyện vô biên.

Thế nào là Bồ-tát được nguyện không sợ sệt? Là có các Bồ-tát mới phát tâm, nghe pháp sâu xa, nghe oai đức rộng lớn của chư Phật, nghe thần

thông diệu dụng của các Bồ-tát, nghe phương tiện thiện xảo uyên thâm. Bồ-tát nghe rồi không khiếp không sợ, suy nghĩ thế này: "Các Đức Như Lai đã chứng Bồ-đề, ở các cảnh giới kia, đã giáo hóa các hữu tình thành thục vô lượng, vô biên, đối với pháp ấy con không thể biết mà các Đức Như Lai đã chứng biết, con nguyện sẽ biết." Đó là Bồ-tát được nguyện không sợ sệt.

Thế nào là Bồ-tát nguyện không nhàm chán mỏi mệt? Là chư Bồ-tát tuy thấy các hữu tình tâm tánh ngu độn, lại khó điều phục, đối với những các hữu tình này, Bồ-tát trọn chẳng nhàm chán, lìa bỏ. Nếu có Bồ-tát thấy các hữu tình tâm tánh ngu độn, khó điều phục mà sinh tâm nhàm chán mỏi mệt, do nhàm chán mỏi mệt mà từ bỏ các hữu tình, phát nguyện thế này: "Tôi cầu sinh về thế giới thanh tịnh để không còn nghe tên của những hữu tình ác như vậy." Bồ-tát ấy tuy nguyện như vậy nhưng không bao giờ được, vì từ bỏ hữu tình nên không được thành tựu. Trong sự việc này, đối với Bồ-tát thông tuệ thì phát tâm thế này: "Tất cả những hữu tình ở trong các thế giới ít tinh tấn thấp kém, lười biếng, ngu độn ngoan cố, đui điếc như dê câm. Những hữu tình như vậy không có duyên với tất cả chư Phật, chư Bồ-tát quan sát bỏ qua và các hữu tình không có pháp Niết-bàn đều bị từ bỏ thì tôi làm cho những hữu tình đó đều được tụ hội về cõi Phật của tôi và khiến cho họ ngồi nơi đạo tràng thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác." Bồ-tát lúc tư duy phát tâm như thế, trong từng niệm, từng niệm làm cho các cung điện chúng ma thảy đều chấn động, lại được tất cả chư Phật khen ngợi. Bồ-tát như vậy chắc chắn được sinh về cõi Phật thanh tịnh, hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi chứng Đẳng giác. Đó gọi là Bồ-tát được nguyện không mỏi mệt, nhàm chán.

Thế nào là Bồ-tát được nguyện viên mãn? Là Bồ-tát ngồi nơi đạo tràng hàng phục quân ma, hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi chứng Đẳng Giác. Bồ-tát đã phát nguyện viên mãn, không còn nguyện nào để phát.

Này thiện nam! Ví như dầu, đựng trong tô đầy ắp, dù một lượng rất nhỏ, chỉ một giọt dầu, cũng không thể dung chứa được nữa, cho nên nói là được nguyện viên mãn. Bồ-tát cũng như bát, dầu đầy ắp kia, có thể hướng đến Bồ-đề chứng Đẳng Giác. Tất cả nguyện, Bồ-tát đã nguyện đầy đủ không còn nguyện nào để phát. Đó gọi là Bồ-tát được nguyện viên mãn.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được nguyện viên mãn.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được sức tu viên mãn. Những gì là mười?

1. Sức tu viên mãn không ai có thể ngăn che.

2. Thần lực viên mãn không bị bẻ gãy.

3. Sức phước đức tu tập viên mãn.

4. Sức Bát-nhã tu hành viên mãn.

5. Sức quyến thuộc cùng được viên mãn.

6. Sức thần thông tu tập được viên mãn.

7. Sức tự tại tu tập được viên mãn.

8. Sức tổng trì được viên mãn.

9. Sức thần biến viên mãn không thể thay đổi.

10. Sức giáo hóa viên mãn không ai trái nghịch.

Này thiện nam! Thế nào là sức tu tập viên mãn không ai có thể ngăn che? Là tất cả ngoại đạo và các dị luận không thể che khuất ánh sáng của Bồ-tát này. Đó gọi là sức tu viên mãn không ai có thể ngăn che.

Thế nào là Bồ-tát được thần lực viên mãn không bị bẻ gãy? Là Bồ-tát này ở trong các loài hữu tình mà không ai có thể bẻ gãy sức của Bồ-tát. Đó gọi là thần lực viên mãn không thể bẻ gãy.

Thế nào là Bồ-tát đối với sức phước đức tu tập viên mãn? Là Bồ-tát này tu tập tất cả phước đức có trong thế gian và xuất thế gian. Tư lương Bồ-đề, tất cả đều chứa nhóm dù một phần nhỏ cũng được viên mãn. Đó gọi là Bồ-tát đối với sức phước đức tu tập viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát đối với sức Bát-nhã tu hành viên mãn? Là Bồ-tát này đối với pháp của chư Phật, dùng Bát-nhã chân chánh quán thấy tất cả pháp ấy, không có pháp nào mà không hiểu biết rõ ràng, chỉ trừ Nhất thiết chủng trí của Như Lai. Đó gọi là Bồ-tát đối với sức Bát-nhã tu hành viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát đối với sức quyến thuộc cùng được viên mãn? Là Bồ-tát này có những quyến thuộc đối với giới, kiến, oai nghi, tịnh mạng đều được viên mãn. Quyến thuộc của Bồ-tát đều cùng sở hành của Bồ-tát. Đó gọi là Bồ-tát đối với sức quyến thuộc cùng được viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát đối với sức thần thông tu tập được viên mãn? Là sức thần thông của Bồ-tát này thù thắng, vượt hơn cảnh giới thần thông của Nhị thừa và các thế gian. Bồ-tát muốn dùng một đầu sợi lông đặt cả cõi Thiệm-bộ cho đến bốn châu hoặc một ngàn thế giới, hai ngàn, tam thiên đại thiên thế giới đặt ở trên đó. Lại nữa, Bồ-tát muốn ở trong một hạt bụi an trí vô lượng, vô biên cõi, thế giới như vậy hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm, hoặc mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi cho đến

không thể thuyết, không thể thuyết căng-già-sa cõi an trí trong một vi trần cực nhỏ mà thể tích vi trần ấy không tăng không giảm. Các thế giới kia an trí trong một vi trần mà không bị chướng ngại nhau, các hữu tình trong đó cũng chẳng quấy nhiễu, bức bách với nhau. Đó là Bồ-tát đối với sức thần thông tu tập được viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát đối với sức tự tại tu tập được viên mãn? Nghĩa là ý ước muốn của Bồ-tát này có được bảy báu đầy cả đại thiên thế giới làm nhiều lợi ích cho các hữu tình, thậm chí ước muốn có những thứ báu nhiều không thể thuyết, không thể thuyết cõi đều được đầy đủ. Đó gọi là Bồ-tát đối với sức tự tại tu tập được viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát đối với sức tổng trì tu tập được viên mãn? Là Bồ-tát này thậm chí nghe những lời dạy không thể thuyết, không thể thuyết trong vô số cõi Phật của tất cả Đức Như Lai diễn thuyết chánh pháp, câu, nghĩa, tên, lý chẳng đồng. Bồ-tát có thể trong một sát-na, một lạp-phược, một mâu-hô-lật-đa đối với câu, nghĩa, tên, lý đều lãnh thọ, rõ biết và có thể tu tập. Đó gọi là Bồ-tát đối với sức tổng trì được viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát đối với sức thần biến viên mãn không ai có thể thay đổi? Là tất cả sức oai thần của Bồ-tát này chỉ có Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác mới làm thay đổi, còn tất cả hữu tình hoàn toàn không thể làm thay đổi sức thần biến của Bồ-tát. Đó gọi là Bồ-tát được sức thần biến viên mãn không ai có thể thay đổi.

Thế nào là Bồ-tát được sức giáo hóa viên mãn không ai trái nghịch? Là những lời dạy của Bồ-tát này chẳng có hai lời, hữu tình thuận theo không trái nghịch, chỉ trừ sự lợi lạc mới dùng phương tiện thiện xảo. Đó gọi là Bồ-tát được sức giáo hóa viên mãn không ai trái nghịch.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được sức tu tập viên mãn.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được trí viên mãn. Những gì là mười?

1. Đối với Bổ-đặc-già-la (nhân) trí vô ngã được viên mãn.
2. Đối với pháp trí vô ngã được viên mãn.
3. Trí không hạn lượng được viên mãn.
4. Đối với cảnh giới sở hành Tam-ma-địa trí được viên mãn.
5. Tu tập thần biến trí được viên mãn.
6. Tu tập trí được viên mãn không bị thâu giữ.
7. Trí quán thấy sở hành của hữu tình được viên mãn.

8. Trí vô công dụng được viên mãn.

9. Trí tu tập các pháp tướng được viên mãn.

10. Trí xuất thế tu tập được viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát đối với Bổ-đặc-già-la trí vô ngã được viên mãn? Là Bồ-tát này tùy theo tướng của các uẩn, quán thấy sự sinh khởi và sự hoại diệt của các uẩn. Bồ-tát chánh quán khi các uẩn sinh khởi, tánh của nó không chắc chắn, sự tác dụng không thật tức là không tánh và Bồ-tát chánh quán khi các uẩn diệt, thể tánh của nó hư hoại. Bồ-tát tư duy như vầy: "Các uẩn hoàn toàn vô ngã, cũng không có hữu tình, không có mạng giả, không có dưỡng dục giả, không có Bổ-đặc-già-la." Phàm phu dị sinh chấp trước vào ngã phải suy nghĩ như vầy: "Uẩn chẳng phải ta, ta chẳng phải uẩn, nhưng trong các uẩn vọng chấp có ngã, không thể biết rõ pháp chân thật nên bị xoay vần trong sinh tử như bánh xe quay." Bồ-tát biết rõ các pháp như thật. Đó gọi là Bồ-tát đối với Bổ-đặc-già-la, trí vô ngã được viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát đối với pháp, trí vô ngã được viên mãn? Là Bồ-tát biết rõ như thật thể tánh tăng giảm của các pháp. Bồ-tát lại tư duy thế này: "Pháp cùng với danh thay nhau làm khách, chỉ do hư vọng phân biệt mà lập nên pháp và danh tự. Cả hai đều không có tự tánh, do nương vào tâm tưởng. Tùy theo thế tục mà pháp và danh tự thay nhau làm khách, chẳng có thể và dụng. Đó là y tha duyên mà nói có pháp tánh, đều nhờ vào nhiều duyên khác mà sinh khởi." Bồ-tát biết rõ như thật tất cả các pháp đều dựa vào các duyên mà sinh khởi, hết duyên thì mất. Đó gọi là Bồ-tát đối với pháp, trí vô ngã được viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát đối với trí không hạn lượng được viên mãn? Là trí vô hạn lượng của Bồ-tát này không khởi trong sát-na đầu mà sát-na sau cũng không khởi; không khởi ở phương này mà phương khác cũng không khởi. Bồ-tát dùng trí vô ngại đối với từng sát-na, mọi nơi luôn tiếp nối hằng biến khởi. Đó gọi là Bồ-tát đối với trí vô hạn lượng được viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát đối với cảnh giới sở hành Tam-ma-địa trí được viên mãn? Là Bồ-tát này có thể biết rõ tất cả sở đắc Tam-ma-địa của Nhị thừa, có thể biết rõ mọi sở đắc Tam-ma-địa của Bồ-tát và có thể biết rõ các Tam-ma-địa của Như Lai. Lại nữa, Bồ-tát này có thể biết rõ sự tu tập trụ Tam-ma-địa và cảnh giới sở hành Tam-ma-địa của Nhị thừa; có thể biết rõ sự an trụ Tam-ma-địa và cảnh giới sở hành Tam-ma-địa của Bồ-tát, có thể biết rõ chỗ trụ các Tam-ma-địa và cảnh giới sở hành Tam-ma-địa của Như Lai. Nhờ sức gia trì của Như Lai, nên Bồ-tát này mới có thể biết được Tam-ma-địa của Phật. Nếu Bồ-tát dùng trí thành tựu do quả dị thục của mình thì

không thể biết được Tam-ma-địa của Phật, ngoài ra các Tam-ma-địa khác đều biết hết. Đó gọi là Bồ-tát đối với cảnh giới sở hành Tam-ma-địa trí được viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát tu tập thần biến trí được viên mãn? Là Bồ-tát có thể biết rõ thần biến của Thanh văn một cách chân chánh, có thể biết rõ thần biến của Duyên giác một cách chân chánh, huống gì là thần biến của những hữu tình mà không biết chăng? Đó gọi là Bồ-tát tu tập thần biến trí được viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát tu tập trí được viên mãn không bị thâu giữ? Là Bồ-tát này trí được thành tựu, các ngoại đạo và những ma ác không thể nắm bắt kịp. Đó gọi là Bồ-tát tu tập trí được viên mãn, không bị thâu giữ.

Thế nào là Bồ-tát quán sở hành của hữu tình trí được viên mãn? Là Bồ-tát này dùng trí thanh tịnh quán giới hữu tình, thấy trong đó có người chưa phát tâm Bồ-đề, hoặc đã phát tâm Bồ-đề, hoặc chưa được tâm Bồ-đề, hoặc đã được tâm Bồ-đề, hoặc trụ Địa thứ nhất cho đến Địa thứ mười, hoặc đã chứng Đẳng giác, hoặc đang chứng Đẳng giác chuyển pháp luân, hoặc đã giáo hóa hoàn tất rồi vào Niết-bàn, hoặc có Thanh văn vào Niết-bàn, hoặc có Bích-chi-phật vào Niết-bàn, hoặc có người sinh vào đường thiện, hoặc có kẻ sinh vào nẻo ác, Bồ-tát đều biết tất cả. Đó gọi là Bồ-tát quán sở hành của các hữu tình trí được viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát đối với trí vô công dụng được viên mãn? Là Bồ-tát này đi đứng tới lui, hoặc động, hoặc tịnh bất kỳ lúc nào cũng thường khởi trí vô công dụng (tác dụng tự nhiên), như người ngủ có hơi thở ra hơi thở vào với tác dụng tự nhiên. Nên biết, trí vô công dụng của Bồ-tát cũng lại như vậy, đối với tất cả cảnh, trí khởi lên vô ngại. Đó gọi là Bồ-tát đối với trí vô công dụng được viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát tu tập các pháp tướng trí được viên mãn? Là Bồ-tát này biết rõ các pháp đều cùng một tướng, nghĩa là Bồ-tát có thể biết rõ tướng một, tướng không, các tướng huyễn và tướng vọng phân biệt. Đó gọi là Bồ-tát tu tập các pháp tướng trí được viên mãn.

Thế nào là Bồ-tát tu tập trí xuất thế gian được viên mãn? Là Bồ-tát này được trí vô lậu siêu vượt các trí của tất cả thế gian. Đó gọi là Bồ-tát tu tập trí xuất thế gian được viên mãn.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được trí viên mãn.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được như đại địa. Những gì là mười?

1. Rộng lớn vô lượng.

2. Làm chỗ thọ dụng cho các hữu tình.

3. Lìa bỏ ân oán.

4. Có thể đón nhận mưa pháp lớn.

5. Làm chỗ nương tựa cho các hữu tình.

6. Làm chỗ nương của những hạt giống lành.

7. Như đồ báu lớn.

8. Như đồ đựng thuốc quý.

9. Không lay động.

10. Không sợ sệt.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát rộng lớn vô lượng? Giống như đại địa rộng lớn bao la không có biên vực. Bồ-tát cũng vậy, tư lương phước trí của Bồ-tát rộng lớn bao la không có hạn lượng. Đó gọi là Bồ-tát rộng lớn vô lượng.

Thế nào là Bồ-tát làm chỗ thọ dụng cho các hữu tình? Ví như đại địa là những thứ tư cụ để cho các hữu tình thọ dụng. Bồ-tát cũng vậy, gìn giữ những sự bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, Bát-nhã ba-la-mật…, đó là những món tư lương làm chỗ thọ dụng cho các hữu tình. Đó gọi là Bồ-tát làm chỗ thọ dụng cho các hữu tình.

Thế nào là Bồ-tát lìa bỏ ân oán? Này thiện nam! Ví như đại địa là chỗ nuôi dưỡng bình đẳng, không ân, không oán, không giận, không vui và mọi thứ tưởng. Bồ-tát cũng vậy, đối với các hữu tình không có ân, oán, không sinh vui, giận. Đó gọi là Bồ-tát lìa bỏ ân oán.

Thế nào là Bồ-tát có thể đón nhận mưa pháp lớn? Ví như đại địa có thể đón nhận tất cả những trận mưa lớn và chứa đựng hết thảy. Bồ-tát cũng vậy, có thể đón nhận mưa pháp rộng lớn của Như Lai phát ra, dung nạp và gìn giữ tất cả. Đó gọi là Bồ-tát có thể đón nhận mưa pháp lớn.

Thế nào là Bồ-tát làm chỗ nương tựa cho các hữu tình? Ví như đại địa làm chỗ nương cho các hữu tình qua lại. Bồ-tát cũng vậy, bình đẳng làm chỗ nương cho tất cả hữu tình để đưa họ đến con đường thiện hướng tới Niết-bàn. Đó gọi là Bồ-tát làm chỗ nương tựa cho các hữu tình.

Thế nào là Bồ-tát làm chỗ nương của những hạt giống lành? Này thiện nam! Ví như đại địa làm chỗ nương cho những hạt giống. Bồ-tát cũng vậy, làm chỗ nương cho tất cả hạt giống thiện của các hữu tình. Đó gọi là Bồ-tát làm chỗ nương cho những hạt giống lành.

Thế nào là Bồ-tát như đồ báu lớn? Này thiện nam! Ví như đại địa là

nơi chứa các vật báu, có thể sinh ra những thứ châu báu. Bồ-tát cũng vậy, có thể sinh ra những thứ công đức báu. Đó gọi là Bồ-tát như đồ báu lớn.

Thế nào là Bồ-tát như đồ đựng thuốc quý? Này thiện nam! Ví như đại địa tất cả loại thuốc đều nương nơi đó mà mọc lên, hay trừ những bệnh tật cho chúng sinh. Cũng vậy, các thuốc pháp lớn đều nương nơi Bồ-tát mà ra, những thuốc pháp ấy hiện ra có thể diệt các bệnh phiền não cho thế gian. Đó gọi là Bồ-tát như đồ đựng thuốc quý.

Thế nào là Bồ-tát không bị lay động? Này thiện nam! Ví như đại địa chẳng phải sức của muỗi mòng… làm khuyết tổn, những ngọn gió thế gian cũng không thể làm lay động. Bồ-tát cũng vậy, chẳng vì những khổ não trong ngoài của hữu tình mà làm cho nghiêng động. Đó gọi là Bồ-tát không bị nghiêng động.

Thế nào là Bồ-tát không sợ sệt? Này thiện nam! Ví như đại địa chẳng có sợ sệt âm thanh của những loài rồng và âm thanh của chúa các loài thú kêu rống. Bồ-tát cũng vậy, nghe tiếng kêu rống của chúng ma và các ngoại đạo chẳng có khiếp sợ. Đó gọi là Bồ-tát không khiếp sợ.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được như đại địa.

-oOo-

# KINH BẢO VŨ

## QUYỂN 4

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được như nước. Những gì là mười?

1. Tùy thuận pháp thiện.
2. Thường làm cho tất cả pháp sinh trưởng.
3. Thấm nhuần hoan hỷ, tịnh tín, vui thích.
4. Khiến cho tất cả phiền não tương tục hư mục.
5. Tự tánh lắng trong không uế trược.
6. Dập tắt tất cả phiền não thiêu đốt.
7. Lìa bỏ tất cả mọi khao khát ái dục.
8. Sâu xa khó lường.
9. Chỗ bằng, không bằng đều sung mãn.
10. Dứt hết tất cả bụi phiền não.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tùy thuận pháp thiện? Ví như dòng nước lớn trôi chảy hoặc tuôn ra đều hay tùy thuận làm cho cây cỏ thấm nhuần. Bồ-tát cũng vậy, đối với các pháp lành tùy thuận tu hành, tùy thuận lưu truyền, tùy thuận xuất ly. Đó gọi là Bồ-tát tùy thuận pháp thiện.

Thế nào là Bồ-tát hay sinh trưởng các pháp trong lành? Ví như tánh của nước hay sinh ra tất cả cây cỏ rừng rậm, sinh rồi làm cho tăng trưởng. Bồ-tát cũng vậy, dùng nước Tam-ma-địa hay sinh ra tất cả pháp Bồ-đề phần, sinh rồi làm cho tăng trưởng, có thể thành cây Tát phiệt nhã để được tất cả cây trí quả Phật, tất cả pháp trong lành khiến cho các hữu tình thọ dụng. Đó gọi là Bồ-tát hay sinh các pháp trong lành.

Thế nào là Bồ-tát được thấm nhuần hoan hỷ, tịnh tín, vui thích? Ví như nước tự tánh thấm chảy và hay làm cho những vật khác đều thấm nhuần. Bồ-tát cũng vậy, thường giữ lòng tin thanh tịnh, hoan hỷ vui thích tự tánh tươi nhuần và làm cho những hữu tình khác hoan hỷ tịnh tín vui thích. Sao gọi là hoan hỷ? Vì thường mong cầu pháp xuất thế gian. Sao gọi là tịnh tín? Nghĩa là quy y Phật, Pháp, Tăng. Sao gọi là vui thích? Vì tất cả

lòng thanh tịnh ấy luôn vui thích. Đó gọi là Bồ-tát thấm nhuần hoan hỷ, tịnh tín, vui thích.

Thế nào là Bồ-tát làm cho tất cả nguồn gốc phiền não dần dần hư mục? Thiện nam! Ví như nước hay làm cho rễ cây cỏ hư mục. Bồ-tát cũng vậy, nương vào chỗ tu hành dùng nước Tam-ma-địa làm cho tất cả tất cả cội gốc phiền não dần dần hư hoại, đã hư hoại rồi thể tánh phiền não tương tục không thể đắc, phiền não uế ác không còn tái sinh. Đó gọi là Bồ-tát làm cho mọi nguồn gốc phiền não dần dần hư hoại.

Thế nào là Bồ-tát tự tánh lắng trong tinh khiết không uế trược? Giống như nước, thể tánh của nó trong lặng tinh khiết không uế trược. Sao gọi là tự tánh trong lặng? Nghĩa là do xa lìa triền phược, tùy miên. Sao gọi là không uế trược? Nghĩa là hay xa lìa tham, sân, si. Sao gọi là tinh khiết? Nghĩa là hay làm cho các căn được tinh khiết. Đó gọi là Bồ-tát tự tánh trong lặng tinh khiết không uế trược.

Thế nào là Bồ-tát dứt sạch mọi phiền não thiêu đốt? Này thiện nam! Giống như tánh của nước đối với hữu tình nóng bức, khi nóng và ở chỗ nóng đều làm cho hết nóng. Bồ-tát cũng vậy, hay dùng thủy pháp diệt trừ những phiền não thiêu đốt cho hữu tình. Đó gọi là Bồ-tát dứt sạch mọi phiền não thiêu đốt.

Thế nào là Bồ-tát bỏ tất cả những khao khát về ái dục? Này thiện nam! Giống như hữu tình bị khát nước bức bách, nếu được nước thì liền hết khát. Bồ-tát cũng vậy, đối với những hữu tình bị khát dục làm bức bách, nên sinh các khổ não, Bồ-tát liền vì họ mà mưa đại pháp vũ, hữu tình nhờ vậy mà lìa được cảnh giới khao khát. Đó gọi là Bồ-tát lìa bỏ tất cả những khao khát về ái dục.

Thế nào là Bồ-tát sâu xa khó lường? Này thiện nam! Như nước thâm sâu rất là khó lường. Bồ-tát cũng vậy, thành tựu Bát-nhã viên mãn rất sâu xa, chúng ma và tất cả ngoại đạo không thể đo lường được. Đó gọi là Bồ-tát sâu xa khó lường.

Thế nào là Bồ-tát đối với chỗ bằng và không bằng đều làm cho sung mãn? Này thiện nam! Như thác nước chảy mạnh đối với những chỗ bằng hay không bằng tất cả đều tràn qua. Cũng vậy, thác nước pháp của Bồ-tát tuôn chảy đối với các cõi hữu tình bằng hay không bằng làm cho tất cả đầy đủ. Do Bồ-tát thương xót các hữu tình nên phát khởi thác nước pháp rộng lớn tuôn chảy mà chẳng bức bách, các cõi hữu tình không giống như nước kia. Đó gọi là Bồ-tát đối với chỗ bằng, không bằng đều làm cho sung mãn.

Thế nào là Bồ-tát dứt hết tất cả bụi phiền não? Này thiện nam! Ví

như nước hay làm cho những nơi đất cứng rắn đều được mềm mại và làm cho hết bụi bặm. Bồ-tát cũng vậy, dùng trí tuệ nương vào nước Tam-ma-địa làm cho các hữu tình tâm nhiễm cứng cỏi cố chấp đều được nhu hòa dễ điều phục và hay làm cho dứt sạch bụi bặm phiền não. Đó gọi là Bồ-tát dứt sạch mọi bụi trần phiền não.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được ngang bằng như nước.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì ngang bằng như lửa. Những gì là mười?

1. Hay thiêu đốt các khối phiền não.
2. Hay thành thục pháp Phật.
3. Hay làm khô các bùn lầy phiền não.
4. Như khối lửa lớn.
5. Như ánh sáng lửa.
6. Có thể làm cho hoảng sợ.
7. Hay làm cho an ổn.
8. Hay làm cho các hữu tình cùng đắc.
9. Hay khiến cúng dường.
10. Không bị khinh khi.

Thế nào là hay thiêu đốt các khối phiền não? Này thiện nam! Ví như lửa lớn có thể thiêu đốt tất cả cỏ cây rừng rậm, những khối ô uế. Bồ-tát cũng vậy, dùng lửa trí tuệ có thể thiêu đốt tất cả triền cái, tùy miên, tham, sân, si… và những khối phiền não ác. Đó gọi là Bồ-tát hay thiêu đốt các khối phiền não.

Thế nào là Bồ-tát có thể thành thục Phật pháp? Này thiện nam! Ví như tánh của lửa hay nấu chín tất cả đồ ăn, thức uống, thuốc thang và mọi vật. Bồ-tát cũng vậy, dùng Bát-nhã nội chứng để thành thục Phật pháp mà chẳng thoái thất. Đó gọi là Bồ-tát thành thục Phật pháp.

Thế nào là Bồ-tát hay làm khô các bùn lầy phiền não? Này thiện nam! Ví như lửa lớn hay làm khô bùn lầy. Bồ-tát cũng vậy, hay làm khô cạn tất cả bùn phiền não. Đó gọi là Bồ-tát hay làm khô cạn tất cả bùn phiền não.

Thế nào là Bồ-tát như khối lửa lớn? Này thiện nam! Ví như người bị cực lạnh vô cùng khổ sở, được khối lửa lớn làm cho khỏi lạnh hết khổ. Cũng vậy, nếu có hữu tình nào bị khổ về lạnh phiền não bức bách thì Bồ-tát dùng lửa Bát-nhã làm cho tiêu diệt. Đó gọi là Bồ-tát như khối lửa lớn.

Thế nào là Bồ-tát như ánh sáng lửa? Này thiện nam! Ví như có người

ở trên đỉnh núi Tuyết, đỉnh núi Mân-đà-la đốt lên đống lửa lớn, ánh sáng ấy tỏa chiếu rực rỡ khắp cả một du-thiện-na, hoặc hai du-thiện-na, hoặc ba du-thiện-na. Bồ-tát cũng vậy, dùng ánh sáng trí tuệ: ánh sáng ấy chiếu rực rỡ khắp cả trăm du-thiện-na, hoặc ngàn du-thiện-na, hoặc trăm ngàn du-thiện-na cho đến vô lượng a-tăng-kỳ xí-da. Trong các thế giới, mọi hữu tình đều nhờ ánh sáng trí tuệ rực rỡ tỏa đến cùng khắp, hữu tình gặp được ánh sáng trí tuệ này liền phá trừ tất cả vô minh đen tối. Đó gọi là Bồ-tát như ánh sáng lửa.

Thế nào là Bồ-tát hay khiến cho hoảng sợ? Này thiện nam! Ví như thú chúa và những ác thú thấy khối lửa lớn liền sinh hoảng sợ, đã hoảng sợ rồi lánh xa nơi này mà đến nơi khác. Tất cả ma vương và các chúng ma cũng lại như vậy, khi thấy Bồ-tát tâm chúng liền sinh sợ hãi, do chúng tự nghĩ oai lực ánh sáng của mình thấp kém mà lánh xa Bồ-tát, đi đến nơi khác, không dám nghe tên của Bồ-tát, huống gì là diện kiến! Đó gọi là Bồ-tát hay khiến cho hoảng sợ.

Thế nào là Bồ-tát hay làm cho an ổn? Này thiện nam! Ví như có người ở nơi đồng hoang đói khát, khốn đốn, hiểm nạn khổ, lạc mất phương hướng bỗng thấy được đống lửa lớn liền đi đến đó, hoặc gặp thôn xóm hoặc nơi chăn bò. Người ấy thấy rồi không còn sợ sệt, tâm được yên ổn. Hữu tình cũng vậy, ở trong đồng hoang sinh tử hiểm nạn đói khát khốn khổ lạc mất đường chánh, khi gặp được Bồ-tát thì xa lìa mọi phiền não hoảng sợ, tâm được an ổn. Đó gọi là Bồ-tát hay làm cho yên ổn.

Thế nào là Bồ-tát hay làm cho tất cả hữu tình cùng đắc? Này thiện nam! Ví như đống lửa có sức ấm áp làm cho tất cả hữu tình cùng được sự ấm áp ấy. Như nhà vua, quyến thuộc của vua và Chiên-đà-la cũng đều được sự ấm áp của lửa. Cũng vậy, bao nhiêu ân lực của Bồ-tát, tất cả hữu tình, vua chúa, quyến thuộc của vua và Chiên-đà-la đều cùng được ân lực ấy. Đó gọi là Bồ-tát làm cho tất cả hữu tình cùng đắc sự lợi lạc.

Thế nào là Bồ-tát hay khiến cho các loài cúng dường? Này thiện nam! Ví như đống lửa là nơi hay làm cho Bà-la-môn, Sát-đế-lợi… thờ lửa ở trong nhân gian, thành ấp, xóm làng cúng dường. Bồ-tát cũng vậy, được thế gian, hàng Trời, Người, A-tố-lạc… nghĩ tưởng như Phật mà đều cúng dường. Đó gọi là Bồ-tát hay làm cho các loài cúng dường.

Thế nào là Bồ-tát không bị khinh khi? Này thiện nam! Như đóm lửa nhỏ không thể xem thường vì tánh của nó có thể thiêu đốt. Bồ-tát cũng vậy, trụ vào quả vị giải hạnh sơ học của Đại thừa tuy oai lực chưa rộng lớn nhưng tất cả thế gian, hàng Trời, Người, A-tố-lạc… không thể khinh khi.

Vì sao? Vì thế gian, Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiền-đạt-phược, A-tố-lạc… biết rằng Bồ-tát này chẳng bao lâu sẽ ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó gọi là Bồ-tát được sự không bị khinh khi.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được ngang bằng như lửa.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì ngang bằng như gió. Những gì là mười?

1. Ngang bằng như gió thổi không có xứ sở.

2. Ngang bằng như chỗ gió thổi.

3. Có thể chinh phục đỉnh núi ngã mạn của hữu tình.

4. Có thể khởi lên mây mưa pháp lớn.

5. Hay diệt trừ tất cả phiền não nóng bức cho các hữu tình.

6. Hay ban khắp cho tất cả hữu tình tịnh pháp đẳng lưu và hơi thở ra vào của mạng sống thiện xảo.

7. Hay gìn giữ vô lượng mây mưa đại pháp.

8. Hay an lập đại pháp tối thắng, tất cả mọi thứ trang nghiêm nơi cung điện.

9. Hay ở nơi chúng hội quyết định diễn thuyết những pháp vi diệu giống như gió thổi các cây kiếp-ba, hoa vừa ý rụng xuống như mưa.

10. Trong a-tăng-kỳ kiếp tích tập vô lượng pháp luân thanh tịnh và Tam-ma-địa giải thoát tổng trì, nơi biển lớn núi Tô-mê-lô (núi Tu-di), núi Luân vi (núi Thiết vi)… ấy là nơi chúng hội vây quanh, nếu có chúng sinh nào có khả năng điều phục được thành thục thì Bồ-tát phát trí phong luân chuyển diệt sở y tất cả không còn.

Này thiện nam! Thế nào là ngang bằng với gió thổi không có xứ sở? Ví như gió thổi đến mọi nơi mà chẳng có bám víu cũng chẳng có nơi chốn, không nơi nương tựa, chẳng có hình sắc mà luôn hành hoạt tự nhiên. Nghĩa là làm cho tất cả cung điện, nhà cửa, núi Tu-di và các biển… tất cả đều lay động và đều được hoàn thành có thể làm cho người khác thấy. Bồ-tát cũng lại như vậy, hành dụng khắp tất cả xứ mà luôn không dính mắc.

Những gì là tất cả xứ? Là uẩn, giới, xứ. Ẩn trong tất cả pháp là sắc uẩn, tho uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn và thức ẩn. Giới là: nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới; nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới; tỉ giới, hương giới, tỉ thức giới; thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới; thân giới, xúc giới, thân thức giới; ý giới, pháp giới, ý thức giới. Xứ là: nhãn xứ, sắc xứ; nhĩ xứ, thanh

xứ; tỷ xứ, hương xứ; thiệt xứ, vị xứ; thân xứ, xúc xứ; ý xứ, pháp xứ. Bồ-tát ở trong thế gian, xuất thế gian, tất cả trời, người giàu sang lẫy lừng. Chuyển luân thánh vương, Thích, Phạm, Hộ thế, trời Đại tự tại và Thanh văn, Duyên giác, các địa Bồ-tát cho đến Nhất thiết trí, ở trong các xứ này Bồ-tát đều không hề dính mắc, lại có thể xa lìa chẳng có, chẳng không, chẳng phải một tánh, chẳng phải tánh khác, chẳng phải tánh chân thật, chẳng phải tánh hư vọng… Sự phân biệt của vô lượng phân biệt, vì chẳng có sở duyên nhưng sở hành của Bồ-tát giải thoát vô ngại. Bồ-tát lại hay thị hiện đến vô lượng, vô biên các thế giới khắp mười phương, hiện làm thân Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế… vì muốn làm lợi ích cho tất cả hữu tình mà hành tất cả xứ, trải qua nhiều kiếp, chẳng thể thấy hết do lìa biên tế. Vì thân pháp tánh nên xa lìa sự phân biệt của phân biệt.

Thiện nam! Đó gọi là Bồ-tát ngang bằng với gió thổi không có nơi chốn.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát ngang bằng với gió thổi rốt ráo bất tận?

Này thiện nam! Như gió thổi thuận chiều đến vô lượng thế giới, có thể thổi mọi vật làm cho mau chóng luân chuyển và mỗi một vật đều có chỗ dụng của nó. Bồ-tát cũng vậy, như gió thổi vào vật làm cho mọi vật mau chóng đi đến tất cả nơi chốn chẳng cùng. Bởi Bồ-tát hay đi đến tất cả chúng hội đạo tràng Như Lai và các chúng hội đạo tràng Bồ-tát. Lại ở trong tất cả cung điện thế gian tuyên dương diễn thuyết an lập cùng khắp, quan sát bao trùm vô lượng các pháp thế tục và pháp thắng nghĩa. Đó gọi là Bồ-tát ngang bằng với gió thổi rốt ráo không cùng tận.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát có thể chinh phục đỉnh núi ngã mạn của hữu tình? Ví như gió thổi có thể làm cho rừng cây trên đỉnh núi Mạn-đà-la quật ngã gãy đổ rơi rụng. Bồ-tát cũng vậy, như ngọn gió thổi kia có thể làm cho rừng cây ngã mạn, kiêu căng, buông lung của hữu tình ngã gãy, rơi rụng. Điều gì gọi là đỉnh núi ngã mạn? Nghĩa là các hữu tình ỷ mình vốn có hình tướng sắc lực… thọ dụng tự tại sống lâu không bệnh, hay được sự sống: nghề giỏi, đa văn, thông minh trí tuệ, có quyến thuộc thù thắng, lời nói biện tài khiến cho mọi người thích nghe, do đó đam mê, kiêu ngạo, tự khen ngợi. Vì muốn phá sụp ngọn núi ngã mạn của hữu tình, nên Bồ-tát hay thị hiện ra hình tướng sắc lực, thọ dụng mọi việc tối thắng tự tại hơn người kia, nói chánh pháp cho họ để phá sụp ngọn núi cao ngã mạn của các hữu tình ấy để có thể đem tất cả an trí nơi yên lành thanh tịnh. Đó gọi là Bồ-tát có thể chinh phục đỉnh núi ngã mạn của hữu tình.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát hay khởi lên mây mưa pháp lớn?

Ví như sức gió cùng khắp bốn phương phát khởi mây lớn, mây đó như vòng tròn có nhiều màu sắc, tiếng sấm rền xa, như âm thanh giữa biển, tuyệt đẹp sáng lạng sâu xa uyển chuyển; lại phát ra những âm nhạc, lời ca có thể làm cho vui lòng; ánh chớp sáng làm óng ánh trang nghiêm rực rỡ. Ngày đêm luôn có mưa lớn tuôn xuống, mưa xuống những thứ báu chảy mãi, tràn khắp cả trăm ngàn câu na-do-tha cõi, làm cho các hữu tình hoan hỷ vui thích, lại làm cho thế gian, tất cả cây cỏ, rừng rậm, lúa má đều được sinh trưởng. Bồ-tát cũng vậy, dùng đại Bi làm gió, phát khởi khắp vô biên thế giới trong mười phương; dùng những loại thân tướng làm mây, phát ra ánh sáng rực rỡ thù thắng, sắc tướng hiện rõ, như chớp sáng óng ánh trang sức thanh tịnh kia. Vì sự ưa thích của hữu tình mà phát ra âm thanh lớn nói pháp chân thật, giống như tiếng sấm rền diệu mầu sâu xa, có sáu vạn loại ngôn từ sai khác; âm thanh này vang tận hư không đến khắp pháp giới tất cả hữu tình. Mưa xuống pháp lớn che chở tất cả hữu tình ở nơi đường ác và những người chịu khổ liên tục đều được lìa khổ; lại giúp đỡ các hữu tình này an trí nơi những thế giới trang nghiêm thanh tịnh, làm cho tất cả đều được vui mừng thù thắng sinh tâm an lạc, giàu sang lẫy lừng, làm cho được những tướng tốt, ánh sáng tròn đầy, ánh sáng đó thanh tịnh rõ ràng chói rực. Lại ở trong tất cả các pháp hội dùng nước mưa pháp rưới lên đảnh hàng trời, người, khiến cho họ được hoan hỷ vui thích hơn hết, thành tựu viên mãn, tất cả các pháp bạch tịnh thế gian và xuất thế gian đều làm cho sinh trưởng. Như mây mưa kia hay làm cho dược thảo rừng rậm, lúa má đều được sinh trưởng. Đó gọi là Bồ-tát hay phát khởi rộng mây mưa pháp lớn.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát hay diệt trừ tất cả phiền não nóng bức cho các hữu tình? Ví như lúc gió thổi vào những đám mây biến khắp, mưa xuống hương thơm thanh tịnh có thể làm mát mẻ diệt trừ tất cả nóng bức cho hữu tình. Bồ-tát cũng vậy, dùng đại Bi làm gió, chánh pháp làm nước, giới hương thanh tịnh và hương đại nguyện để làm lợi ích cho nhiều hữu tình. Nghĩa là khi hữu tình gần gũi đồng cư với Bồ-tát hoặc nghe thuyết pháp, hoặc thấy, hoặc tiếp xúc đều nhờ đó mà được lợi ích. Đó là những đại nguyện của Bồ-tát dùng nước hương hòa hợp vô thượng này có thể làm cho tất cả hữu tình nơi đường ác tham, sân, si, tà kiến, hạnh ác, bần cùng, khốn khổ, những cảnh giới vui thích xa lìa, cảnh giới chẳng vui thích hòa hợp, có thể sinh ra các bệnh, những sự nóng bức như vậy thảy đều tiêu diệt, lại có thể an trí nơi không ưu não. Đó gọi là Bồ-tát hay diệt trừ tất cả phiền não nóng bức cho các hữu tình.

Thế nào là Bồ-tát ban cho tất cả hữu tình tịnh pháp đẳng lưu và hơi thở ra vào của mạng sống thiện xảo? Này thiện nam! Như nhân nơi sức gió

mà có hơi thở ra vào, hay duy trì sự sống cho tất cả hữu tình. Bồ-tát cũng vậy, như sức gió kia hay ban cho tất cả pháp bạch tịnh, hay ban cho những sự phú quý đầy đủ, hay làm cho hữu tình đều được hoan hỷ.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như sức gió rộng lớn hay an lập tất cả thế giới trang nghiêm các loại: Nghĩa là gió có thể gìn giữ kim cang luân, cồn bảy báu, biển núi Luân vi, núi Đại luân vi, bờ của bốn đại châu, núi Tu-di, núi Đại Tu-di, ngoài ra núi Bảo, núi Hương, núi Tuyết, cung điện Đế Thích, Thiệm-bộ châu… và tiểu thiên, trung thiên, đại thiên thế giới. Bồ-tát cũng vậy, dùng đại Bi làm gió hay ban cho tất cả hữu tình cùng khắp trong mười phương các khối phước đức, đều làm cho tăng trưởng, an lập, thành tựu. Như dựa vào sức gió mà thành tựu núi Tuyết. Nên biết! Bồ-tát ban cho thế gian ruộng phước cũng vậy. Như gió tạo thành bờ của bốn đại châu, núi Tu-di… Nên biết! Bồ-tát thành tựu Thanh văn cũng vậy. Như gió có thể nắm giữ tiểu thiên thế giới. Nên biết! Bồ-tát có thể thành tựu quả Bích-chi-phật cũng vậy. Như gió thành lập trung thiên thế giới. Nên biết! Bồ-tát thành lập quả Bồ-tát thừa cũng vậy. Như gió thành lập đại thiên thế giới. Nên biết! Bồ-tát cũng thế, thành tựu tướng trăm phước được thân Như Lai siêu vượt tất cả thế gian, tất cả thế giới sâu xa thanh tịnh viên mãn rốt ráo cùng khắp cõi hư không, nghe danh hiệu Phật tất cả đều cúng dường, trong tất cả thời an lập Tam-ma-rị-đa cũng thường trú hiện tiền. Như gió có thể thành tựu nước các biển lớn. Nên biết! Bồ-tát thành tựu biển Tam-ma-địa cũng vậy. Như gió thành lập tiểu, trung, đại châu và các núi… Nên biết! Bồ-tát thành tựu các Đà-la-ni, dùng phương tiện thành thục các chúng đệ tử và tất cả hữu tình cũng vậy. Như gió thành lập cung điện Đế Thích. Nên biết! Bồ-tát có thể làm cho cõi Phật thanh tịnh, công đức trang nghiêm cũng vậy. Như gió có thể tạo thành rừng cây kiếp-ba. Nên biết! Bồ-tát thành tựu các địa Ba-la-mật-đa và Tam-ma-địa, thần thông tự tại, các Đà-la-ni, sức trí sáng tam minh chứng Đẳng chánh giác, đại Bi vô úy bất cộng, đối với tất cả pháp tự tại tối thắng cũng vậy.

Này thiện nam! Thế nào là tướng trăm phước của chư Phật Thế Tôn? Thiện nam! Ví như mười phương, mỗi phương có hằng hà sa số thế giới, tất cả hữu tình ở trong những cõi ấy, mỗi hữu tình thành tựu khối phước đức gấp mười lần tam thiên đại thiên thế giới khối phước đức của Luân vương. Các hữu tình kia thành tựu từng khối phước đức như vậy, gom lại làm một khối thành số lượng phước đức của một đại Chuyển luân vương. Ở phương Đông này qua khỏi số lượng thế giới đã nói ở trước, lại có số lượng thế giới như trên, tất cả chúng sinh ở trong những thế giới đó, mỗi chúng sinh thành tựu số lượng phước đức như một Đại chuyển luân vương

đã nói ở trên. Phương Nam, Tây, Bắc, bốn góc trên dưới cũng lại như thế, cho đến tất cả chúng sinh ở trong các thế giới tận cõi hư không kia, mỗi chúng sinh thành tựu số lượng phước đức của một Đại chuyển luân vương như trước đã nói.

Này thiện nam! Giả sử mười phương, mỗi phương có hằng hà sa số thế giới, tất cả hữu tình ở trong đó, mỗi hữu tình thành tựu khối phước đức gấp mười lần tam thiên đại thiên thế giới khối phước đức của Đế Thích. Các hữu tình ấy thành tựu từng khối phước đức của Đế Thích như vậy, đem tất cả khối phước đức này gom lại thành số lượng phước đức của một Đại Đế Thích. Từ phương Đông này qua khỏi số lượng thế giới đã nói ở trước, tất cả chúng sinh ở trong những thế giới đó, mỗi chúng sinh thành tựu số lượng phước đức như một đại Đế Thích như trên đã nói. Lần lượt phương Nam, Tây, Bắc, bốn góc trên dưới cũng lại như thế; cho đến tất cả chúng sinh ở trong các thế giới tận cõi hư không kia, mỗi chúng sinh thành tựu số lượng phước đức như trước đã nói.

Này thiện nam! Ví như mười phương, mỗi phương có hằng hà sa số thế giới, tất cả hữu tình hiện ở trong những cõi ấy, mỗi hữu tình thành tựu phước đức gấp mười lần tam thiên đại thiên thế giới phước đức của Phạm vương. Các hữu tình kia thành tựu lượng phước đức của Phạm vương như vậy, đem từng khối phước đức này gom lại làm một khối thành số lượng phước đức của một đại Phạm vương. Từ phương Đông này qua khỏi số lượng thế giới đã nói ở trước, lại có số lượng thế giới như trên, tất cả chúng sinh ở trong những thế giới ấy, mỗi chúng sinh thành tựu số lượng phước đức của một đại Phạm vương như trên đã nói. Lần lượt phương Nam, Tây, Bắc, bốn góc trên dưới cũng lại như vậy, cho đến tất cả chúng sinh ở trong các thế giới tận cõi hư không, mỗi chúng sinh thành tựu lượng phước đức của một đại Phạm vương như trên đã nói.

Này thiện nam! Như vậy, đem tính đếm lượng phước đức tất cả chúng sinh thành tựu Thanh văn, Bích-chi-phật trong các thế giới ba đời tận hư không tế như số vi trần chứng đắc mười địa đại trí quang minh pháp vân quán đảnh; thành tựu lượng phước đức mười tự tại chư Đại Bồ-tát cũng như vậy. Này thiện nam! Như vậy, đem cộng chung tính đếm lượng phước đức tất cả chúng sinh thành tựu Thanh văn, Bích-chi-phật trong các thế giới ba đời tận hư không tế như số vi trần, đem bấy nhiêu khối phước đức của tất cả chủng loại hữu tình kia như vậy tích chứa cả trăm lần mới thành tựu khối phước đức trong một lỗ chân lông của Như Lai; đem phước tụ tất cả lỗ chân lông của Như Lai như vậy, tích chứa cả mười a-tăng-xí-da gấp trăm

ngàn lần mới thành tựu lượng phước đức của một vẻ đẹp trong tám mươi vẻ đẹp của Như Lai; đem phước đức của tất cả vẻ đẹp, tích chứa cả mười không thể thuyết không thể thuyết lần mới thành tựu hai mươi chín tướng của Như Lai. Như vậy tích chứa cả mười không thể thuyết, không thể thuyết vô số lần mới thành tựu tướng lông trắng giữa chặng mày của Như Lai. Tướng lông trắng đó ánh sáng trang nghiêm thanh tịnh hơn cả nguyệt luân tròn đầy thanh tịnh, lượng đó gấp ngàn lần; tích chứa số đó mười không thể thuyết không thể thuyết ngàn câu-chi lần như vậy mới thành tựu tướng vô kiến đảnh của Như Lai. Tướng vô kiến đảnh là nơi nhục kế trang nghiêm của Như Lai, vượt hơn thế gian, tích chứa mười không thể thuyết không thể thuyết hằng hà sa số trăm ngàn lần trang nghiêm mới thành tựu tướng tiếng Phạm âm của Như Lai. Tiếng Phạm âm của Phật phát ra có sáu vạn phần, tùy ý tự tại có thể nói ra những loại âm thanh ngôn từ hòa nhã tất cả thế gian hết thảy đều nghe, lại làm cho chúng sinh vô cùng hoan hỷ. Thiện nam! Đó gọi là tướng trăm phước của chư Phật.

Này thiện nam! Như Lai đem tư lương phước trí vô tận này trang nghiêm cùng khắp khiến cho tất cả hữu tình được thọ dụng. Thiện nam! Cho đến mười phương khắp pháp giới tận tánh hư không, tất cả chúng sinh trong các thế giới, tất cả trụ vào Địa thứ mười một Pháp Vân, đều được những loại thù thắng, ba nghiệp được trang nghiêm ở trong mười tự tại luôn được tự tại. Dùng vàng của Thiệm-bộ châu mà làm các đồ vật, những vật báu để trang nghiêm nhiều như hư không, số đó tính cả hằng hà sa. Dùng những đồ đựng báu này đựng lấy khối phước đức trong một lỗ chân lông của Như Lai. Ở trong một sát-na lấy đầy rồi đi, tận vị lai tế lấy đầy rồi đi, mà khối phước đức trong một lỗ chân lông của Như Lai cũng không tăng không giảm.

Này thiện nam! Thân tướng trăm phước của tất cả Như Lai không thể nghĩ bàn. Các Địa là gì? Có mười hai Địa:

1. Địa chưa phát Bồ-đề tâm.
2. Địa Cực hỷ.
3. Địa Ly cấu.
4. Địa Phát quang.
5. Địa Diệm tuệ.
6. Địa Cực nan thắng.
7. Địa Hiện tiền.
8. Địa Viễn hành.

9. Địa Bất động.

10. Địa Thiện tuệ.

11. Địa Pháp vân.

12. Địa Phổ quang minh Phật.

Thế nào là Địa vị phát Bồ-đề tâm? Nghĩa là Bồ-tát này siêu vượt pháp sở hành hoại diệt của tất cả người ngu, siêu vượt tất cả Trời, người, Thích, Phạm, Hộ thế, Thanh văn và Duyên giác trong ba cõi. Vượt hơn mọi thế gian, sở đắc thù thắng, ba nghiệp được trang nghiêm bằng những loại trang nghiêm, viên quang sáng tỏa rực rỡ khắp mười phương vô biên thế giới tất cả thế giới. Do sức tinh tấn chỉ một sát-na ở trong vô số thế giới đến rồi đi không bị chướng ngại; ở trong tất cả thế giới, bốn đại châu, hoa sen hiện khắp làm ánh sáng lớn, lưới báu trang nghiêm dùng để đỡ chân; ở trong ngàn thế giới tòa báu trang nghiêm vô lượng, vô biên, tinh cần tu hành Tỳ-bát-xá-na, có thể hiểu rõ tất cả các pháp, đối với cảnh sở duyên không bị chướng ngại, ý được hỷ lạc có thể hiện mười tướng tốt lành rộng lớn, cho đến hiện ra vô số tướng tốt lành cực đại, được không thoái chuyển; qua lại các phương mà không chướng ngại. Phóng ra lưới ánh sáng lớn không thể nghĩ bàn, có thể trang nghiêm vô lượng cõi Phật, thần biến thiện xảo; ở trong các thế giới không thể thuyết, hay thị hiện làm chủ vô lượng, vô biên thế giới, giống như ảnh thân Phật thân làm chủ, tự tại thừa nhận quán đảnh làm đại thí chủ, có thể dùng tất cả pháp thế gian và xuất thế gian. Mưa xuống vô lượng ánh sáng pháp bảo làm hội cúng tế lớn, như mây cuồn cuộn bao phủ cùng khắp không giới hạn, trang nghiêm rộng lớn, hay khiến cho ai trông thấy cũng đều ưa thích, tùy thuận tất cả thế gian mà làm cho hữu tình ý vui tròn đủ. Bồ-tát lại có thể làm chấn động vô số tất cả thiên hạ, du hành qua lại, thương xót vô biên tất cả hữu tình, nơi các đường ác… lại hay cúng dường vô biên chư Phật. Đối với tất cả pháp môn đều luôn thọ trì; lại đối với vô số các Tam-ma-địa, tổng trì, giải thoát, thần thông trí sáng, thường hay diệu dụng thọ lạc vô biên, không còn mong cầu vườn các pháp lạc. Trong vô lượng, vô biên đại kiếp được vô công dụng, lìa hỷ phân biệt và tăng thêm ánh sáng. Sau đó trải qua vô lượng câu-chi na-do-tha trăm ngàn số kiếp liên hoa, nhập vào Đại thừa tu tập những hạnh lợi tha, thâu nhận tất cả tư lương phước trí xuất ly. Do thuở xưa hành nhân có vô lượng giống nên nay được tăng trưởng trăm ngàn lần, bởi những hạt giống này tăng lên cùng tột nên tin hiểu pháp tánh cũng tăng không khi nào ngừng, đạt được Địa thứ nhất. Đây là Bồ-tát chưa phát tâm Bồ-đề mà chứng tánh địa tâm Bồ-đề.

Này thiện nam! Ví như Chuyển luân thánh vương được sắc tướng vượt hơn loài người, nhưng không thể vượt hơn sắc tướng tuyệt vời thanh tịnh của chư Thiên được. Bồ-tát cũng vậy, đã được quả vị vượt hơn tất cả thế gian, Thanh văn, Duyên giác, nhưng lại chưa được quả vị Thắng nghĩa của Bồ-tát.

Lại nữa, Địa phổ quang Minh Phật là chứng sự xa lìa ở giữa và hai bên, không còn nhơ bẩn đối với tất cả pháp được tự tại, trong một sát-na quan sát cùng khắp tất cả hữu tình đạt được tướng lợi ích Nhất thiết nghĩa.

Thế nào gọi là các Tam-ma-địa? Là các Bồ-tát chứng Tam-ma-địa, Tam-ma-địa có mười:

1. Tam-ma-địa Dũng xuất bảo.
2. Tam-ma-địa Thiện trụ.
3. Tam-ma-địa Bất động.
4. Tam-ma-địa Bất thoái.
5. Tam-ma-địa Bảo tích.
6. Tam-ma-địa Nhật quang.
7. Tam-ma-địa Nhất thiết nghĩa thành.
8. Tam-ma-địa Trí cự.
9. Tam-ma-địa Hiện tại Phật tiền trụ.
10. Tam-ma-địa Kiện hành.

Các Bồ-tát này chứng Tam-ma-địa vô lượng, vô biên vì những Bồ-tát như vậy làm thượng thủ.

Lại nữa, chư Bồ-tát đắc Đà-la-ni. Đà-la-ni có mười hai loại:

1. Đà-la-ni Quán đảnh.
2. Đà-la-ni Hữu trí giả.
3. Đà-la-ni Âm thanh thanh tịnh.
4. Đà-la-ni Vô tận ý.
5. Đà-la-ni Vô biên triền.
6. Đà-la-ni Hải ấn.
7. Đà-la-ni Biện phong.
8. Đà-la-ni Liên hoa trang nghiêm.
9. Đà-la-ni Nhập vô trước môn.
10. Đà-la-ni Quyết định nhập vô ngại giải.
11. Đà-la-ni chư Phật trang nghiêm thần biến.

12. Đà-la-ni Thành tựu Phật vô biến sắc tướng xuất hiện ở đời.

Những Bồ-tát này chứng Đà-la-ni vô lượng, vô biên, vì những Bồ-tát như vậy làm thượng thủ.

Thế nào là sáu loại thần thông của Bồ-tát?

1. Thiên nhãn trí thông.

2. Thiên nhĩ trí thông.

3. Tha tâm trí thông.

4. Túc trụ tùy niệm trí thông.

5. Thần cảnh trí thông.

6. Lậu tận trí thông.

Thế nào là mười tự tại của Bồ-tát?

1. Mạng tự tại do thọ mạng này trải qua vô lượng a-tăng-kỳ có thể duy trì khiến cho tồn tại.

2. Tâm tự tại, do tâm tự tại điều phục phương tiện mà nhập vào các Tam-ma-địa không thể nói luôn được tự tại.

3. Của cải tự tại, do đó mà thị hiện trang nghiêm tuyệt diệu cho tất cả thế gian.

4. Nghiệp tự tại, là có thể tùy các nghiệp và quả dị thục mà thị hiện.

5. Sinh tự tại, là có thể thị hiện thọ sinh về tất cả cảnh giới.

6. Thắng giải tự tại, là có thể hiện ra thân tướng chư Phật, làm cho mọi thế giới đều thấy đầy đủ.

7. Nguyện tự tại, là tùy vào đó mà mọi nơi và lúc nào cũng có thể chứng Đẳng giác.

8. Thần thông tự tại, là ở tất cả thế giới hiện ra vô biên những loại thần biến.

9. Pháp tự tại, nghĩa là ở trong pháp ấy mà xa lìa pháp môn ở giữa và hai bên, hiển bày sáng rõ.

10. Trí tự tại, nghĩa là trong một sát-na có thể biết cả mười lực vô úy vô ngại giải thoát, pháp bất cộng của Như Lai và các tướng tốt tùy hình của các Đức Như Lai trong ba đời; lại có thể thị chứng Vô thượng Đẳng giác.

Lại nữa, ở trong một sát-na, Bồ-tát có thể biết rõ khắp tất cả hằng hà sa số cõi của chư Phật ba đời; lại có thể khởi lên Nhất thiết trí thị hiện chứng Đẳng giác, thành tựu đầy đủ các pháp thù thắng. Đây là Bồ-tát thành tựu mười tự tại.

Thế nào là mười Lực của Bồ-tát?

1. Sức ý vui.

2. Sức ý vui tăng thượng.

3. Sức gia hạnh.

4. Sức Bát-nhã.

5. Sức nguyện.

6. Sức tu hành.

7. Sức chuyên chở.

8. Sức thần thông.

9. Sức giác ngộ.

10. Sức có thể chuyển pháp luân.

Đó gọi là mười lực của Bồ-tát.

Thế nào là bốn Vô sở úy của Bồ-tát?

1. Bồ-tát nghe pháp Đà-la-ni thọ trì, đọc tụng, diễn thuyết nghĩa ấy mà được Vô sở úy.

2. Do Bồ-tát chứng vô ngã nên không não loạn người khác và không hiện tướng ác, câu sinh không lỗi lầm, gìn giữ oai nghi, ba nghiệp thanh tịnh mà được Vô sở úy.

3. Bồ-tát dùng Bát-nhã để làm phương tiện khéo thông đạt các pháp làm cho các hữu tình xuất ly, thanh tịnh không bị chướng ngại mà được Vô sở úy.

4. Bồ-tát không cầu xuất ly nơi thừa khác, tâm chẳng bao giờ quên mất Nhất thiết trí, hay được đầy đủ các loại tự tại, phương tiện lợi ích cho tất cả hữu tình mà được Vô sở úy.

Đó gọi là bốn Vô sở úy của Bồ-tát.

Thế nào là mười tám pháp Bất cộng của Bồ-tát?

1. Thực hành bố thí không theo người khác bảo.

2. Trì giới không theo người khác bảo.

3. Tu nhẫn không theo người khác bảo.

4. Tinh tấn không theo người khác bảo.

5. Tĩnh lự không theo người khác bảo.

6. Bát-nhã không theo người khác bảo.

7. Hành thâu pháp có thể giúp đỡ tất cả hữu tình.

8. Hay hồi hướng.

9. Phương tiện thiện xảo làm chủ tự tại khiến cho tất cả hữu tình có

thể chứng Tối thượng thừa theo những sự tu hành của họ.

10. Không thoái lui Đại thừa.

11. Giỏi thị hiện nơi sinh tử, Niết-bàn mà vẫn an lạc, lời nói thiện xảo có thể tùy theo thế tục cùng lời mà khác nghĩa.

12. Trí tuệ là dẫn đầu, tuy hiện tiền khởi lên những sự thọ sinh nhưng không tạo tác, lìa các lỗi lầm.

13. Thân, khẩu, ý đầy đủ mười nghiệp thiện.

14. Giúp đỡ các hữu tình luôn luôn không lìa bỏ, thường gắng nhẫn mọi khổ uẩn.

15. Thường có thể thị hiện sự vui thích cho tất cả thế gian.

16. Tuy ở trong chúng nhiều khổ não lỗi lầm và ở trong Thanh văn mà chẳng quên mất Nhất thiết trí, tâm như ngọc báu vững chắc, thanh tịnh, trang nghiêm.

17. Nếu khi thọ quả vị Nhất thiết Pháp vương thì dùng tơ lụa và nước quấn rưới trên đảnh vị ấy.

18. Thị hiện sự mong cầu, luôn gìn giữ chánh pháp của chư Phật.

Đó là mười tám pháp Bất cộng của Bồ-tát.

-oOo-

# KINH BẢO VŨ

## QUYỂN 5

Này thiện nam! Thế nào là mười Lực của Như Lai?

1. Sức trí biết rõ thị xứ phi xứ.

2. Sức trí biết rõ nghiệp nhân dị thục cả quá khứ, hiện tại, vị lai.

3. Sức trí biết rõ các loại thắng giải.

4. Sức trí biết rõ từng cảnh giới.

5. Sức trí biết rõ căn thắng.

6. Sức trí biết rõ từng nghiệp của các nẻo.

7. Sức trí biết rõ tất cả tĩnh lự giải thoát, Tam-ma-địa, Tam-ma-bạt-đề, xuất ly, tạp nhiễm, thanh tịnh.

8. Sức trí biết rõ mọi sự việc của đời quá khứ theo ý nghĩ.

9. Sức trí biết rõ sự sinh tử luân hồi.

10. Sức trí biết rõ mọi tập khí lậu hoặc đã chấm dứt.

Đây là mười sức trí của Như Lai.

Thế nào là bốn Vô sở úy của Như Lai?

1. Đối với các pháp chứng Đẳng giác không sợ sệt.

2. Tất cả trí lậu tận không sợ sệt.

3. Nói pháp chứng đạo không hư dối, quyết định thọ ký không sợ.

4. Tu hành đầy đủ chứng được đạo xuất ly không sợ.

Đó là bốn Vô sở úy của Như Lai.

Thế nào là mười tám pháp Bất cộng của Như Lai?

1. Như Lai không có lỗi lầm.

2. Không thốt ra âm thanh hung bạo.

3. Luôn chánh niệm.

4. Tâm luôn chánh định.

5. Không loạn tưởng.

6. Biết rõ rồi loại trừ.

7. Muốn độ chúng sinh không giảm.

8. Tinh tấn không giảm.

9. Niệm không giảm.

10. Định không giảm.

11. Tuệ không giảm.

12. Giải thoát không giảm.

13. Có trí tuệ thấy biết về đời quá khứ mà không tham đắm, không ngăn ngại.

14. Có trí tuệ hiểu biết về đời hiện tại mà không tham đắm, không ngăn ngại.

15. Có trí tuệ hiểu biết về đời vị lai mà không tham đắm, không ngăn ngại.

16. Tất cả thân nghiệp đều hành động theo trí tuệ.

17. Tất cả ngữ nghiệp đều hành động theo trí tuệ.

18. Tất cả ý nghiệp đều hành động theo trí tuệ.

Đó là mười tám pháp Bất cộng của Phật.

Này thiện nam! Thế nào là đại Bi của Như Lai?

Thiện nam! Như Lai thành tựu về đại Bi có ba mươi hai loại, đối với các hữu tình ở trong vô lượng, vô biên tất cả thế giới, trong mười phương khởi lên những loại đại Bi không thể nghĩ bàn.

Thế nào là ba mươi hai loại đại Bi?

1. Các pháp đều không có ngã, hữu tình nào không tin các pháp vô ngã thì Như Lai vì hữu tình ấy mà khởi đại Bi.

2. Trong tất cả các pháp không thật có hữu tình, chúng sinh nào cho là hữu tình thật có, thì Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lên đại Bi.

3. Đối với tất cả các pháp không thật có sinh mạng, hữu tình nào cho sinh mạng thật có, thì Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

4. Đối với tất cả các pháp chẳng có người, hữu tình nào chấp có người, thì Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

5. Đối với tất cả các pháp thể tánh không thật, hữu tình nào cho là các pháp thể tánh là thật, thì Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

6. Tất cả các pháp không thật có nơi chốn, hữu tình nào chấp trước nơi chốn thật có, thì Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

7. Tất cả các pháp không thật có chấp tàng, hữu tình nào vọng chấp chấp tàng thật có, thì Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

8. Tất cả các pháp không có ngã, ngã sở, hữu tình nào chấp thật có ngã, ngã sở, thì Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

9. Tất cả các pháp không có chủ tể, hữu tình nào vọng chấp thật có chủ tể, thì Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

10. Tất cả các pháp không thật có sự vật, hữu tình nào chấp có sự vật, thì Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

11. Các pháp không sinh, hữu tình nào vọng chấp các pháp có sinh, thì Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

12. Tất cả các pháp không khởi không diệt, hữu tình nào vọng chấp có khởi có diệt, thì Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

13. Tất cả các pháp không tạp nhiễm, hữu tình nào vọng chấp có tạp nhiễm, thì Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

14. Tất cả các pháp không tham mà hữu tình khởi tham, cho nên Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

15. Tất cả các pháp lìa sân mà hữu tình nổi sân, cho nên Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

16. Tất cả các pháp lìa si mà hữu tình khởi si, cho nên Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

17. Tất cả các pháp đều do nhân duyên sinh, tự tánh vắng lặng, tự tánh thanh tịnh mà hữu tình vọng chấp có thể thụ đắc, cho nên Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

18. Tất cả các pháp không đến mà các hữu tình vọng chấp có đến, cho nên Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

19. Tất cả các pháp chẳng đi mà các hữu tình vọng chấp có đi, cho nên Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

20. Tất cả các pháp không tạo tác mà hữu tình vọng chấp có tạo tác, cho nên Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

21. Tất cả các pháp chẳng có hý luận mà hữu tình ưa thích chấp có hý luận, cho nên Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

22. Bản thể các pháp là rỗng không mà hữu tình chấp có, cho nên Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

23. Tất cả các pháp vô tướng mà các hữu tình vọng chấp có hành tướng, cho nên Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

24. Tất cả các pháp vô nguyện mà hữu tình vọng chấp các pháp có nguyện, cho nên Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

25. Hữu tình cõi này an trú trong thế gian đều do chấp trước mà cùng

nhau tranh luận khởi lên tham, sân, si; quán thấy các hữu tình như vậy, ta sẽ thuyết pháp cho họ lìa hẳn tham, sân, si; cho nên Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

26. Các hữu tình an trú trong thế gian đủ thứ điên đảo, rơi vào đường ác, đọa nơi đường tà, ta muốn đưa các hữu tình ấy vào con đường chân thật, do vậy Như Lai vì họ mà khởi lòng đại Bi.

27. Hữu tình cõi này đắm luyến thế gian bị tham ái ngăn che, chiếm đoạt vật của người khác mà lòng không thỏa mãn, ta cần làm cho các loại hữu tình ấy được tài bảo Thánh pháp đó là thí, giới, văn…, cho nên Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

28. Tất cả hữu tình bị tham ái sai khiến, đam mê nhà cửa, ruộng đất, vợ con, của cải, lúa thóc… mưu tính gìn giữ chúng mà làm tôi tớ cho chúng, ta nên diễn thuyết diệu pháp cho họ, quán về nhà cửa, ruộng đất… tất cả những thứ đó đều vô thường không chắc thật; vì các hữu tình này vọng tưởng là chắc thật, cho nên Như Lai vì các hữu tình ấy mà khởi lòng đại Bi.

29. Hữu tình cõi này lừa dối nhau, chiếm đoạt qua lại, sinh sống bằng việc ác, ta nên thuyết pháp cho các hữu tình ấy khiến cho họ sinh sống bằng cách thanh tịnh, vì các hữu tình ấy nên Như Lai khởi lòng đại Bi.

30. Hữu tình cõi này gần gũi bạn ác được những sự lợi ích về cúng dường tán thán…, tự cho rằng: "Bạn tốt chân thật của ta", ta nên vì tất cả hữu tình ấy mà làm bạn tốt chân thật, làm người bạn tốt trọn vẹn, giúp cho những hữu tình ấy dứt trừ mọi khổ não, được Niết-bàn an vui rốt ráo; do vậy, Như Lai vì các hữu tình này mà khởi lòng đại Bi.

31. Hữu tình ở trong nhà của ba cõi, triền miên chịu các khổ não bức bách mà lúc nào cũng ưa tham đắm luyến tiếc, ta nên vì họ thuyết pháp như thế, để cho các hữu tình trong ba cõi được thoát ra, vì các hữu tình ấy mà Như Lai khởi lòng đại Bi.

32. Bậc Thánh giải thoát thuyết pháp thế này: "Tất cả các pháp do nhân duyên sinh, nhờ các duyên nuôi dưỡng nên được tươi tốt; nếu các hữu tình biếng trễ, tức là xả bỏ sự tăng thượng thù thắng, vô nhiễm, chánh trí và Niết-bàn tối thượng." Các hữu tình này lại mong cầu Thanh văn, Bích-chi-phật thừa thấp kém; ta nên vì họ mà nói pháp như thế để họ ưa thích trí tuệ rộng lớn, mong cầu Phật trí, vì các hữu tình ấy nên Như Lai khởi lòng đại Bi.

Này thiện nam! Đó là sự thành tựu về đại Bi của Như Lai, có ba mươi hai trường hợp đối với hữu tình mà khởi lòng đại Bi, nên biết đó chính là phước điền rộng lớn của Đại Bồ-tát có oai quang rực rỡ, đầy đủ bất thoái,

thường làm lợi ích cho tất cả hữu tình.

Này thiện nam! Tất cả Đức Như Lai và chư Bồ-tát được tự tại có công đức vô lượng, vô biên vô số, tướng trăm phước này là hơn hết. Nếu các Đức Như Lai trải qua vô lượng kiếp diễn thuyết như vậy, vô lượng, vô biên tướng các công đức cũng chẳng thể hết. Ta nay lược nói, vì muốn làm cho các hữu tình sinh tâm hỷ lạc. Đó gọi là Bồ-tát giúp đỡ hữu tình, tất cả các pháp đẳng lưu thanh tịnh, hơi thở ra vào mạng sống thiện xảo.

Lại nữa, này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát có thể nắm giữ mây mưa pháp lớn?

Này thiện nam! Ví như phong luân rộng lớn vô biên, biến khắp thế giới, vững chắc chẳng động, vào lúc thành, lúc hoại thường nắm giữ mây mưa. Biển và Đại châu, núi Mục-chân-lân-đà, núi Đại mục-chân-lân-đà, núi Luân vi, núi Đại luân vi, núi Hương…, sông, rừng và cung điện đều nhờ phong luân ấy mà được duy trì. Đại Bồ-tát cũng vậy, dùng vô lượng, vô biên các Đà-la-ni để làm phong luân, phát khởi tất cả mây Chánh đẳng giác. Như vào lúc kiếp thành an lập thế giới, núi Tô-mê-lô, núi Luân vi, núi Đại luân vi, núi Hương, núi Tuyết, biển và đại châu, sông, rừng, cung điện. Lại nữa, Bồ-tát tuôn xuống mây mưa pháp lớn có thể gìn giữ thế gian và xuất thế gian, tướng trăm phước vô lượng pháp uẩn, các địa Ba-la-mật-đa, tất cả Tam-ma-địa, các Đà-la-ni, sức thần thông tự tại, vô ý…, vô ngại giải, bất cộng, đại Bi, để thành tựu quả Bồ-tát và Phật. Đó gọi là Bồ-tát hay nắm giữ mây mưa pháp lớn.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát giỏi an lập các thứ trang nghiêm nơi cung điện tối thắng?

Này thiện nam! Ví như sức gió thổi cùng khắp an trí các thứ trang nghiêm nơi tất cả cung điện, làm cho các mầm cây cỏ sinh trưởng, gốc rễ, cành lá, hoa quả sum suê, lại thường làm cho các hữu tình từng phần khác nhau. Bồ-tát cũng vậy, dùng trí vô biên, trí không tham đắm, trí vô ngại giải, trí biện tài có thể rõ biết, thị hiện, ban cho hữu tình mọi thứ khác nhau. Như gió ban rãi khắp tất cả thế gian và xuất thế gian các vật dụng đầy đủ. Nay ta sẽ lược nói: Bồ-tát có thể biết rõ, đây là các pháp có thể sinh vào đường ác và sinh vào đường thiện, làm chủ cho sự sinh; đây là các pháp sinh vào địa ngục cho đến bàng sinh; đây là các pháp sinh vào cõi ma, hoặc sinh lên cõi trời, cõi người hoặc sinh lên các cõi trời Đế Thích, Phạm Thiên, Hộ thế; đây là các pháp sinh đến những nơi sắc tướng đoan nghiêm, người thấy hoan hỷ, thông minh trí tuệ và quyến thuộc tốt đẹp. Bồ-tát biết rõ một cách hoàn hảo, pháp này đưa đến những nơi tốt đẹp có những loại kỹ năng,

những thứ nghề giỏi, tất cả loại hình sắc và các dị luận. Bồ-tát lại có thể chỉ dạy cho người chủng tánh Thanh văn, pháp Thanh văn; người chủng tánh Bích-chi-phật, pháp Bích-chi-phật thừa; người chủng tánh Bồ-tát, pháp Bồ-tát thừa. Nay ta sẽ lược nói, do Bồ-tát phát khởi lên những loại công đức thù thắng tự lợi, lợi tha mà được quả vị Phổ Hiền và Nhất thiết trí. Bồ-tát lại biết rõ đây là các địa, đây là Ba-la-mật-đa, đây là các Tam-ma-địa, đây là các Đà-la-ni, đây là thần thông, đây là các minh, đây là tự tại, đây là giải thoát, đây là các lực, đây là vô úy, đây là vô ngại giải, các pháp bất cộng của Phật.

Thiện nam! Bồ-tát dùng vô số hoa sen tổng trì hoàn hảo kiến lập những loại trang nghiêm các pháp vô lượng như vậy. Thiện nam! Đó gọi là Bồ-tát hay an lập các loại trang nghiêm cho tất cả cung điện đại pháp tối thắng.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát có thể ở nơi chúng hội quyết định diễn thuyết những loại diệu pháp? Giống như gió thổi các cây kiếp-ba lúc nào hoa rơi cũng vừa ý, như mưa rơi xuống?

Thiện nam! Như gió thổi lay động những cây kiếp-ba, hoa vừa ý như mưa rơi xuống và các thứ châu báu trang nghiêm: y phục, đồ ăn, thức uống mọi thứ đều đầy đủ. Gió thổi nhẹ lay động lần lượt hiện ra phổ biến khắp trời, người. Chúng sinh được những thứ ấy không còn buồn bực, tâm sinh vui mừng, được sự vui vẻ tăng lên, thân tâm an lạc, hân hoan vui chơi, thọ pháp tràn đầy an vui, lúc nào sắc tướng cũng đoan nghiêm, oai lực nhanh chóng, thọ những sự an lạc thù thắng chẳng giảm bớt. Bồ-tát cũng vậy, giống như gió kia. Bồ-tát ở nơi thế giới thanh tịnh thỉnh các Đức Phật và chư Bồ-tát trong chúng hội. Bồ-tát ấy quyết định diễn thuyết diệu pháp tương ưng, hoa pháp bảo tuôn ra như mưa rơi xuống, đó là Khế kinh, Ứng tụng, Ký biệt, Phúng tụng, Tự thuyết, Nhân duyên, Thí dụ, Bản sự, Bản sinh, Phương quảng, Hy pháp (vị tằng hữu), Luận nghị: Diễn thuyết các pháp như vậy hoặc cao hoặc thấp, hoặc thuận hoặc nghịch. Lại nữa, Bồ-tát thường thị hiện tất cả lời nói của thế tục, đối với cảnh sở duyên thì nói về vô ngã, pháp tánh vắng lặng thanh tịnh. Bồ-tát diễn thuyết giải thích làm cho hữu tình lìa các tướng nhiễm. Lại nữa, Bồ-tát thường chỉ bày rõ tất cả các pháp môn bình đẳng, làm cho hữu tình nhập vào pháp môn ấy. Lại thị hiện ra các pháp như huyễn không thể nghĩ bàn, để cho trí như huyễn hướng đến, giúp các hữu tình đều tăng trưởng tất cả pháp, được thần thông diệu dụng vui mừng phấn khởi, chỉ có vấn đáp mà có thể biết đầy đủ, lìa bên trong, bên ngoài phát khởi thần thông rộng lớn thiện xảo. Do họ thường ưa

thích giáo Pháp thân không mệt mỏi nhàm chán, khẩu và ý nghiệp chẳng bao giờ vi phạm, được oai đức rộng lớn của tất cả hàng trời, người, thọ dụng tất cả các pháp đầy đủ thường không giảm sút, thường khởi Bát-nhã sáng suốt quan sát hướng đến pháp thù thắng tăng thượng. Đó gọi là Bồ-tát hay ở trong chúng hội quyết định diễn thuyết những loại diệu pháp như cây kiếp-ba lúc nào cũng rơi hoa vừa ý như mưa rơi xuống.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát ở trong a-tăng-kỳ kiếp tích tập vô lượng pháp luân thanh tịnh, Tam-ma-địa, tổng trì giải thoát cho chúng hội như nơi biển lớn vây quanh núi Tô-mê-lô, núi Luân vi, trong đó nếu chúng sinh nào có thể điều phục thành thục thì phát trí phong luân chuyển diệt chỗ không còn gì cả?

Này thiện nam! Ví như lúc kiếp tận, thế giới hư hoại, do sức gió vô ngại thổi mạnh phá hoại cả tam thiên đại thiên thế giới, trăm ngàn na-do-tha núi Tô-mê-lô, núi Luân vi… và biển lớn đều bị phá hoại ly tán, giống như hư không chẳng còn gì cả. Bồ-tát cũng vậy, trong nhiều kiếp tích tập những loại phước trí để làm hành trang trang nghiêm, có thể ở trong chúng hội phát trí phong luân, dùng thần lực mạnh mẽ thị hiện thần biến phát ra âm thanh lớn nói các pháp uẩn, pháp luân vô ngại làm cho đỉnh núi ngã mạn của tất cả hữu tình đều bị tiêu diệt. Bồ-tát lại có thể chứng đắc pháp quang minh thù thắng, Tỳ-bà-xá-na, luôn hiện tiền, tư duy như lý, tất cả các hành trong tâm chánh định, Tam-ma-rị-đa, các Tam-ma-địa đều được đầy đủ; phá hoại ly tán các uẩn, giới, xứ; thân của tất cả các hành không vững chắc. Biết rõ tất cả phân biệt đều hư vọng, Bồ-tát liền có thể vượt qua tất cả thế gian không có sắc tướng chẳng thể nghĩ bàn, phước đức xuất thế tăng trưởng viên mãn. Bồ-tát lại có thể hiện ra mọi sắc tướng, biết rõ chuyển được sở y thanh tịnh, trong mọi lúc tận đời vị lai. Đó gọi là Bồ-tát trong a-tăng-kỳ kiếp tích tập vô lượng pháp luân thanh tịnh và Tam-ma-địa, tổng trì giải thoát cho chúng hội như biển lớn vây quanh núi Tô-mê-lô, núi Luân vi. Trong đó, nếu có chúng sinh nào có thể điều phục thành thục thì phát trí phong luân chuyển diệt sở ý không còn gì cả.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì ngang bằng như gió.

Lúc ấy, Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn nói mười pháp môn này mọi thứ đầy đủ rất là hy hữu. Tất cả hữu tình đều được hoan hỷ.

Bạch Thế Tôn! Nếu có hàng trời, người đối với pháp này hay khởi lòng tịnh tín quyết định tu hành như lời Thế Tôn dạy, thì đời này và đời sau

sẽ được đầy đủ tất cả sự an lạc của Phạm vương, Đế Thích, luôn làm lợi ích cho người khác chăng?

Phật bảo Bồ-tát Chỉ Cái:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Ta quán thấy hữu tình ấy sẽ được vượt qua tất cả thế gian, nếu có thể đối với các pháp này mà tu hành, thì dứt hẳn tất cả các pháp bất thiện, thành tựu tất cả pháp thiện thanh tịnh, làm chỗ quy y cho thế gian. Nếu ai phỉ báng, đó gọi là người ngu đọa vào nơi ác chịu các khổ não, bị tất cả thế gian Trời, Người, A-tố-lạc khinh khi.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì ngang bằng với hư không. Những gì là mười?

1. Lìa được nhơ bẩn.

2. Không còn tham đắm.

3. Thường được vắng lặng.

4. Chứng được Bát-nhã vô biên.

5. Được trí vô biên.

6. Đối với pháp giới bình đẳng thường tùy thuận tu hành.

7. Được tịnh tín thắng giải tất cả các pháp như hư không.

8. Vô sở trụ.

9. Siêu vượt các hành.

10. Vượt qua sự đo lường.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì ngang bằng với hư không.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì ngang bằng với hư không. Những gì là mười?

1. Đối với sắc đáng ưa hay không đáng ưa mà không tham, không sân.

2. Đối với âm thanh đáng ưa hay không đáng ưa mà không tham, không sân.

3. Đối với hương đáng ưa hay không đáng ưa mà không tham, không sân.

4. Đối với mùi vị đáng ưa hay không đáng ưa mà không tham, không sân.

5. Đối với sự xúc chạm đáng ưa hay không đáng ưa mà không tham, không sân.

6. Đối với pháp đáng ưa hay không đáng ưa mà không tham, không

sân.

7. Đối với thịnh, suy mà không tham, không sân.

8. Đối với khen, chê mà không tham, không sân.

9. Đối với sự ca ngợi, giễu cợt mà không tham, không sân.

10. Đối với khổ, vui mà không tham, không sân.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì ngang bằng với hư không.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì ngang bằng với mặt trăng. Những gì là mười?

1. Hay làm cho tất cả hữu tình thân được vui mừng.

2. Hoan hỷ khi thấy.

3. Tăng trưởng các pháp bạch tịnh.

4. Hay dứt trừ các pháp tối tăm.

5. Làm cho khen ngợi.

6. Thân được thanh tịnh.

7. Được tối thượng thừa.

8. Thường được trang nghiêm.

9. Được pháp ưa thích.

10. Được oai thần lớn và oai đức lớn.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát hay làm cho tất cả hữu tình thân được vui mừng?

Thiện nam! Như mặt trăng mọc hay làm mát mẻ, tánh đáng ưa thích, làm cho các hữu tình thân được vui mừng. Bồ-tát cũng vậy, xuất hiện ở đời hay trừ tất cả nóng bức cho hữu tình, tánh đáng ưa thích, khiến cho các hữu tình thân được vui mừng.

Thế nào là Bồ-tát làm cho hoan hỷ khi thấy?

Này thiện nam! Như mặt trăng mọc, màu sắc ánh sáng tươi khiết, làm cho các hữu tình thấy được hoan hỷ vui mừng. Bồ-tát cũng vậy, xuất hiện làm cho các căn vắng lặng đầy đủ oai nghi công đức thanh tịnh, làm cho tất cả hữu tình thấy được hoan hỷ vui mừng.

Thế nào là Bồ-tát tăng trưởng các pháp bạch tịnh?

Này thiện nam! Ví như tháng có trăng, mỗi ngày trăng sáng dần cho đến tròn đầy, các loại màu sắc, ánh sáng đều được đầy đủ. Bồ-tát cũng vậy, khi mới phát tâm cho đến ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề, các pháp bạch tịnh dần dần tăng trưởng cho đến viên mãn Nhất thiết chủng trí.

Thế nào là Bồ-tát hay dứt trừ các pháp tối tăm?

Này thiện nam! Ví như tháng không có trăng, tất cả màu sắc ánh sáng mỗi ngày giảm bớt cho đến ngày thứ mười lăm, các sắc tướng của ánh sáng đều không thể thấy. Bồ-tát cũng vậy, chứng được trí xuất thế, các pháp bất thiện dần dần diệt trừ cho đến ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề tất cả không còn.

Thế nào là Bồ-tát hay làm cho mọi người khen ngợi?

Này thiện nam! Như mặt trăng mọc hay làm cho nhân gian nơi thành ấp, xóm làng những Sát-đế-lợi, Bà-la-môn… người nam, người nữ thảy đều khen ngợi. Bồ-tát cũng vậy, như mặt trăng mọc làm cho tất cả thế gian Trời, Người, A-tố-lạc, Kiền-đạt-phược… thảy đều khen ngợi.

Thế nào là Bồ-tát thân được thanh tịnh?

Này thiện nam! Như Nguyệt Thiên tử nghiệp quả thành tựu được thân thanh tịnh, sắc quang sáng tỏa. Bồ-tát cũng vậy, xuất hiện ở đời chứng được pháp tánh, từ pháp hóa sinh, không sinh từ bào thai bất tịnh của cha mẹ, thân được thanh tịnh sắc quang sáng sủa.

Thế nào là Bồ-tát được thừa tối thượng?

Này thiện nam! Như Nguyệt Thiên tử cỡi xe tối thượng sáng rực cả bốn châu. Bồ-tát cũng vậy, cỡi xe trí tuệ tối thượng sáng rực vô lượng, vô biên tất cả thế giới.

Thế nào là Bồ-tát thường được trang nghiêm?

Này thiện nam! Như Nguyệt Thiên tử oai đức trang nghiêm, những vật trang sức đầy đủ không bị suy thoái. Bồ-tát cũng vậy, dùng pháp công đức thường tự trang nghiêm.

Thế nào là Bồ-tát được pháp ưa thích?

Này thiện nam! Như Nguyệt Thiên tử lúc nào cũng ưa thích dục lạc. Như mặt trăng, Bồ-tát lúc nào cũng ưa thích pháp lạc, không ưa dục lạc.

Thế nào là Bồ-tát được oai thần lớn và oai đức lớn?

Này thiện nam! Như Nguyệt Thiên tử có thần thông lớn và oai đức lớn. Bồ-tát cũng vậy, có thần thông lớn và oai đức lớn, đó là tánh phước lớn và tánh trí lớn.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì ngang bằng với mặt trăng.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì ngang bằng với mặt trời. Những gì là mười?

1. Hay phá trừ tất cả vô minh đen tối.

2. Hay điều phục hữu tình làm cho giác ngộ.

3. Hay tỏa sáng cả mười phương.

4. Hay hiện ra pháp lành.

5. Diệt sạch các lậu.

6. Hay phát ra ánh sáng.

7. Hay che lấp ánh sáng của tất cả ngoại đạo tà luận.

8. Hay hiện rõ chỗ cao thấp.

9. Khởi lên những nghiệp đã tạo, đó là tất cả pháp thiện bạch tịnh.

10. Được người thiện ưa thích.

Thế nào là Bồ-tát hay phá trừ tất cả vô minh đen tối?

Này thiện nam! Như mặt trời mọc phá trừ mọi đen tối. Bồ-tát cũng vậy, xuất hiện hay phá trừ tất cả vô minh đen tối.

Thế nào là Bồ-tát hay điều phục hữu tình làm cho giác ngộ?

Này thiện nam! Như mặt trời mọc hay làm cho tất cả hoa sen nở ra. Cũng vậy, mặt trời Bồ-tát xuất hiện hay điều phục hữu tình làm cho được giác ngộ.

Thế nào là Bồ-tát hay tỏa sáng cả mười phương?

Này thiện nam! Như mặt trời mọc sáng rực cả mười phương. Bồ-tát cũng vậy, dùng oai lực của Bát-nhã ánh sáng rực rỡ tỏa khắp các cõi trong mười phương mà chẳng nhiễu loạn các hữu tình.

Thế nào là Bồ-tát hay hiện ra pháp lành?

Này thiện nam! Như Nhật Thiên tử khi xuất hiện ở Thiệm-bộ châu có ánh sáng tỏa khắp. Bồ-tát cũng vậy, thành tựu dùng trí quang minh hiện ra các pháp lành.

Thế nào là Bồ-tát diệt sạch các lậu?

Như khi mặt trời lặn, thì nơi Thiệm-bộ châu gọi là ánh sáng mặt trời ẩn mất. Bồ-tát cũng vậy, khi phiền não của Bồ-tát diệt hết thì gọi là dứt hẳn tất cả các lậu.

Thế nào là Bồ-tát hay phát ra ánh sáng?

Này thiện nam! Như mặt trời mọc vì tất cả hữu tình nơi Thiệm-bộ châu mà phát ra những loại ánh sáng. Bồ-tát cũng vậy, xuất hiện ở đời, vì tất cả hữu tình mà phóng ánh sáng trí tuệ phá trừ tất cả ngu si ám chướng cho họ.

Thế nào là Bồ-tát hay che khuất ánh sáng của tất cả ngoại đạo tà luận?

Này thiện nam! Như mặt trời mọc làm khuất hết mọi ánh sáng. Mặt trời kia không nghĩ rằng: “Ta hay chiếu sáng tất cả nơi tăm tối, nhưng pháp

tánh là như vậy.” Mặt trời Bồ-tát hay hiện ra ánh sáng oai thần chiếu phủ các tà luận ngoại đạo. Bồ-tát không nghĩ thế này: “Ta có thể chiếu phủ các tà luận ngoại đạo.” Nhưng pháp tánh là như vậy.

Thế nào là Bồ-tát hay hiện rõ chỗ cao thấp?

Này thiện nam! Như mặt trời mọc nơi Thiệm-bộ châu hữu tình cao thấp đều hiện ra rõ ràng. Bồ-tát cũng vậy, mặt trời Bồ-tát xuất hiện ánh sáng trí tuệ đối với hữu tình bằng, không bằng đều biết rõ. Đó là hữu tình nào nhập vào các Thánh đạo thì gọi là bằng, ở nơi chẳng phải Thánh đạo thì gọi là không bằng.

Thế nào là Bồ-tát khởi lên sở hành?

Này thiện nam! Như mặt trời mọc khiến cho tất cả nông dân bắt đầu làm lụng. Bồ-tát cũng vậy, khi mặt trời Bồ-tát xuất hiện phát khởi tất cả sở hành pháp thiện.

Thế nào là Bồ-tát được người thiện ưa thích?

Này thiện nam! Như mặt trời mọc được các người thiện ưa thích, những loại người ác cùng nhau ganh ghét. Bồ-tát cũng vậy, mặt trời Bồ-tát xuất hiện được người thiện thông tuệ yêu thích, những bọn người ác vô trí hướng theo các tà đạo quay lưng với Niết-bàn, ưa nơi sinh tử thì cùng nhau ganh ghét.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì ngang bằng với mặt trời.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì giống như sư tử. Những gì là mười?

1. Không hoảng sợ.
2. Không sợ sệt.
3. Không thoái đạo.
4. Như tiếng rống sư tử.
5. Được Vô sở úy.
6. Dạo chơi nơi vườn rừng.
7. Thường ở nơi hang núi.
8. Không còn dính mắc.
9. Thế lực dũng mãnh có thể phá trừ quân của kẻ khác.
10. Gìn giữ tất cả mầm mống pháp lành.

Thế nào là Bồ-tát không hoảng sợ?

Này thiện nam! Giống như sư tử đi đến đâu cũng không bao giờ

hoảng sợ, tự thấy không có ai bằng mình. Bồ-tát cũng vậy, đi đến đâu cũng không hoảng sợ, tự thấy không có ai bằng mình.

Thế nào là Bồ-tát không sợ sệt?

Này thiện nam! Giống như sư tử nghe tiếng của những loài thú dữ, dã can thì không bao giờ sợ sệt. Bồ-tát cũng vậy, khi tranh luận với tất cả mọi người không bao giờ sợ sệt, không khuất phục cũng không kiêu ngạo.

Thế nào là Bồ-tát không thoái đạo?

Này thiện nam! Ví như sư tử, được kêu gọi đến trước tâm sư tử không bao giờ lui tránh nơi khác. Bồ-tát cũng vậy, ở nơi nào tranh luận mà mời Bồ-tát đến, tâm Bồ-tát không tránh né.

Thế nào là Bồ-tát như tiếng rống sư tử?

Này thiện nam! Ví như sư tử rống, những loài thú dữ, dã can ở mọi nơi đều hoảng sợ bỏ chạy. Bồ-tát cũng vậy, nói pháp Vô thượng thừa như tiếng rống sư tử làm cho tất cả ngoại đạo, dã can, các thú ác chấp ngã, ngã sở ở mọi nơi đều bỏ chạy. Tuy Bồ-tát rống tiếng sư tử như vậy, nhưng chẳng bao giờ não loạn tất cả hữu tình mà chỉ muốn cho họ được điều phục, lìa bỏ hẳn chấp ngã, ngã sở.

Thế nào là Bồ-tát được Vô sở úy?

Này thiện nam! Ví như sư tử nhìn khắp nơi đều không sợ sệt. Bồ-tát cũng vậy, quan sát khắp các cõi hữu tình, oai nghi thanh tịnh đắc Vô sở úy.

Thế nào là Bồ-tát dạo chơi nơi vườn rừng?

Ví như sư tử bản tánh không sợ hay hiện oai thế dạo bước các nơi vườn rừng. Bồ-tát cũng vậy, tự tánh vắng lặng thường hay dạo chơi trong rừng pháp vô ngại.

Thế nào là Bồ-tát ở nơi hang đá?

Này thiện nam! Ví như sư tử y cứ nơi hang núi. Bồ-tát cũng vậy, thường luôn an trú nơi hang đá trí tuệ.

Thế nào là Bồ-tát không còn dính mắc?

Này thiện nam! Ví như sư tử vứt bỏ, không nắm giữ cất chứa. Bồ-tát cũng vậy, vứt bỏ tất cả gánh nặng phiền não không còn bám víu.

Thế nào là Bồ-tát như sư tử, tánh dũng mãnh có thế lực lớn độc nhất vô nhị, có thể đánh phá quân của kẻ khác?

Này thiện nam! Bồ-tát ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề sức độc nhất vô nhị, có thể phá tan các chúng quân ma.

Thế nào là Bồ-tát gìn giữ tất cả mầm mống pháp lành?

Này thiện nam! Ví như sư tử dạo bước gần nơi thôn xóm, tất cả loài thú ác không thể gây tổn hại hoa màu gần nơi ấy. Bồ-tát cũng vậy, du hành gần nơi nhân gian, tất cả ngoại đạo, các cầm thú dữ không thể gây tổn hại những mầm mống pháp lành.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì như sư tử.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì giỏi điều phục. Những gì là mười?

1. Tâm Bồ-đề vững chắc.

2. Làm cho tâm Bồ-đề thanh tịnh.

3. Giữ kín các căn.

4. Hướng đến chánh đạo.

5. Gánh vác trọng trách.

6. Không bao giờ nhàm chán, mỏi mệt.

7. Được chánh mạng lợi ích hữu tình.

8. Lìa bỏ tất cả lời nói dối trá, hý luận.

9. Lìa hẳn dua nịnh.

10. Tự tại chất trực.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì giỏi điều phục.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì tự tánh được vắng lặng. Những gì là mười?

1. Gặp được thầy Du-già.

2. Tu tập nhiều tánh không.

3. Khai mở Thánh đạo lìa mọi trói buộc không bị chướng ngại.

4. Thuận theo lời dạy bảo của Như Lai mà tu hành không trái nghịch.

5. Tùy thuận nghĩa lý bình đẳng, thông đạt thật tướng của các pháp, an trú nơi thế gian, tâm thường khiêm tốn như Chiên-trà-la.

6. Lúc nào cũng khởi tưởng như người ăn xin, xa lìa ngã mạn, phóng túng buông lung.

7. Đối với pháp Phật không còn nghi ngờ, với chánh trí của Phật có thể chứng đắc hiện tiền.

8. Đối với các pháp không còn do dự, dùng nội chứng của mình mà biết được pháp tánh.

9. Giác ngộ không do người khác mà tự chính mình thấy đạo.

10. Hướng đến Bồ-đề vì làm ruộng phước cho thế gian.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì tánh được vắng lặng.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì như hoa sen. Những gì là mười?

1. Không bị ô nhiễm.

2. Không bị dính một chút tội lỗi nhơ bẩn nào.

3. Được giới hương vi diệu.

4. Luôn được thanh tịnh.

5. Miệng mỉm cười.

6. Không thô bạo.

7. Hiện tốt lành.

8. Khai mở giác ngộ.

9. Giác ngộ thành thục.

10. Giúp đỡ người khác.

Thế nào là Bồ-tát không bị ô nhiễm?

Này thiện nam! Ví như hoa sen mọc lên từ nước mà không bị dính nước. Vì sao? Vì tánh hoa sen thanh tịnh. Bồ-tát cũng vậy, tuy sinh ra từ trong nước sinh tử, nhưng sinh ra rồi lại không bị dính nhiễm. Vì sao? Vì Bồ-tát có thể chứng tự tánh pháp Bát-nhã phương tiện. Do Bồ-tát thiện xảo ở trong sinh tử không bị lỗi lầm sinh tử nhiễm đắm, có thể dùng Bát-nhã phương tiện để thâu giữ sinh tử.

Thế nào là Bồ-tát không bị dính một chút tội lỗi nhơ bẩn nào?

Này thiện nam! Ví như hoa sen không bị dính một nước nhơ bẩn nào. Bồ-tát cũng vậy, không bị dính một chút tội lỗi nhơ bẩn nào.

Thế nào là Bồ-tát được giới hương vi diệu?

Này thiện nam! Nếu ở địa phương nào có hoa sen mọc thì hương thơm của hoa sen tỏa khắp những nơi đó. Bồ-tát cũng vậy, du hành khắp nơi ở nhân gian, giới hương của Bồ-tát tỏa khắp những nơi du hành ấy.

Thế nào là Bồ-tát luôn được thanh tịnh?

Này thiện nam! Nếu những nơi nào hoa sen mọc thì tất cả thế gian xóm làng, các Bà-la-môn, Sát-đế-lợi… thảy đều dùng nơi ấy làm nơi thanh tịnh. Bồ-tát cũng vậy, sinh ở chỗ nào cũng vắng lặng thanh tịnh, thường được chư Phật hộ trì nhớ nghĩ và được sự khen ngợi của chư Bồ-tát, lại được hàng Trời, Người, Dược-xoa, Kiền-đạt-phược, A-tố-lạc, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân… đều đi đến đó.

Thế nào là Bồ-tát miệng hay mỉm cười?

Này thiện nam! Ví như hoa sen nở cùng khắp, tất cả hữu tình nếu ai thấy tâm đều vui mừng. Bồ-tát cũng vậy, lúc nào nhan sắc cũng nhu hòa mỉm cười, không nhăn nhó, các căn thanh tịnh.

Thế nào là Bồ-tát không thô bạo?

Này thiện nam! Ví như hoa sen tánh nó mềm mại, không thô cứng. Bồ-tát cũng vậy, tánh thường nhu hòa, lời nói không thô bạo, lại không dối trá.

Thế nào là Bồ-tát hay hiện điềm lành?

Này thiện nam! Ví như có người thức hoặc ngủ thậm chí trong một khoảnh khắc nếu thấy hoa sen cho là tướng ứng điềm tốt lành, nên tán thán khen ngợi. Bồ-tát cũng vậy, trong mọi lúc nếu ai được thấy Bồ-tát là điềm lành trọn vẹn mà khen ngợi tán thán thì được lợi ích lớn, cho đến có thể chứng đắc Nhất thiết trí.

Thế nào là Bồ-tát khai mở giác ngộ?

Này thiện nam! Ví như lúc hoa sen nở bung thì gọi là khai mở. Bồ-tát cũng vậy, như lúc hoa Bát-nhã, Bồ-đề phần của Bồ-tát được nở bung thì gọi là giác ngộ.

Thế nào là Bồ-tát giác ngộ thành thục?

Này thiện nam! Ví như hoa sen khi thành thục nếu có ai thấy thì làm cho mắt càng thêm vui thích, nếu có ai ngửi thì làm cho mũi càng thêm vui thích, nếu có ai xúc chạm thì làm cho thân thể càng thêm vui thích, nếu có ai hoan hỷ thì làm cho ý càng thêm vui thích. Bồ-tát cũng vậy, thành tựu được ánh sáng Bát-nhã khiến cho người thấy mắt được thanh tịnh, người nghe tai được thanh tịnh, người tiếp xúc, cúng dường thì thân được thanh tịnh, người tư duy khen ngợi tán thán công đức thì ý được thanh tịnh.

Thế nào là Bồ-tát được người khác ủng hộ?

Này thiện nam! Ví như lúc hoa sen nở bung luôn làm cho mọi người và phi nhân bảo vệ. Bồ-tát cũng vậy, sinh ở nơi nào cũng được tất cả chư Phật và chư Bồ-tát, Phạm vương, Đế Thích, Hộ thế ủng hộ.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được như hoa sen.

-oOo-

# KINH BẢO VŨ

## QUYỂN 6

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được tâm rộng lớn. Những gì là mười?

1. Phát khởi tâm rộng lớn thế này: "Tôi sẽ tích tập các Ba-la-mật-đa bình đẳng."

2. Phát khởi tâm rộng lớn thế này: "Tôi sẽ viên mãn tất cả pháp Phật."

3. Phát khởi tâm rộng lớn thế này: "Tôi sẽ điều phục tất cả hữu tình."

4. Phát khởi tâm rộng lớn thế này: "Tôi sẽ ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác."

5. Phát khởi tâm rộng lớn thế này: "Tôi hiện chứng đắc đẳng giác rồi chuyển chánh pháp luân, các Bà-la-môn, trời, ma, phạm và người thế gian tất cả đều không thể cùng tôi chuyển."

6. Phát khởi tâm rộng lớn thế này: "Tôi vì lợi ích cho các hữu tình mà qua lại vô lượng, vô biên trong các thế giới, chỉ vì làm việc lợi ích cho các hữu tình ấy."

7. Phát khởi tâm rộng lớn thế này: "Tôi sẽ tích tập Bát-nhã dùng làm thuyền bè để đưa tất cả hữu tình qua biển sinh tử đến bờ giác ngộ."

8. Phát khởi tâm rộng lớn thế này: "Thấy các hữu tình không có chủ, không nơi quay về, không ai cứu giúp, không người ủng hộ, không có nơi chốn, tôi sẽ vì họ mà làm quyến thuộc, làm người cứu giúp… cho các hữu tình ấy."

9. Phát khởi tâm rộng lớn thế này: "Với sự nghiệp tối thắng của Phật, tôi sẽ thị hiện làm những sự nghiệp tối thắng của chư Phật; Đức Phật rống tiếng sư tử, tôi sẽ rống tiếng sư tử lớn; Đức Phật du hóa ở đâu, tôi sẽ du hóa ở đó; bậc Đại long quan sát thế nào, tôi sẽ quan sát thế ấy; những gì tôi đã chứng đắc thì khiến cho chư Thiên ma, Phạm thế, Sa-môn, Bà-la-môn, tất cả thế gian Trời, Người, A-tố-lạc đều cũng được như tôi."

10. Phát khởi tâm rộng lớn thế này: "Đức Phật oai đức lớn điều phục hữu tình, tôi sẽ điều phục hữu tình không bằng hành động thô ác, không bằng khổ hạnh vô ích, không bằng hạnh thấp kém."

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được tâm rộng lớn.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được tâm thanh tịnh. Những gì là mười?

1. Được ý vui viên mãn, vì tánh ý lạc này bất động, vì thường an trú, vì hư ngụy.

2. Xa lìa tác ý không như lý, nghĩa tôi sẽ làm Phật rống tiếng sư tử, không bao giờ phát khởi tác ý Thanh văn, chẳng phát khởi tác ý Duyên giác, cũng chẳng phát khởi tác ý hẹp hòi.

3. Lìa hẳn mọi nhơ bẩn, đó là hay trừ khử những phiền não nhơ bẩn.

4. Thân lìa hẳn bộ dạng dối trá, nghĩa hay xa lìa tất cả bộ dạng oai nghi dị tướng dối trá.

5. Lìa hẳn lời nói dối trá, không bao giờ thốt ra những lời nói không chân thật.

6. Lìa hẳn tâm nghiệp dối trá, nghĩa là thân không tham đắm, lời nói biết đủ, tâm không mong cầu.

7. đền ân, đối với một phần ân nhỏ mà luôn không quên, huống nữa là ân nhiều lại không nghĩ đền đáp chăng.

8. Biết ân, đối với người có ân nhất định không quên, cũng không khinh rẻ, thấy người ấy có đức, phát khởi vui mừng khen ngợi tán thán, trừ hạng người không biết xấu hổ trong thế gian.

9. Nói gì làm nấy, nghĩa là chư Bồ-tát nói ra lời tốt đẹp tương ưng với tâm, tâm thường vắng lặng không ôm hờn kết oán. Tôn trọng người khác không sinh khinh mạn, nói thật lời mà không nói dối trá, không bị sự keo kiệt, ganh ghét, dua nịnh kéo chạy. Bồ-tát không bao giờ khiến cho người khác đánh nhau, cũng chẳng nghĩ cách phá hoại họ, nói nghĩa chân thật tùy sự lợi ích mà ban cho họ.

10. Đối với những lời dạy của Như Lai không bao giờ phỉ báng, nghĩa là Bồ-tát đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, ở trong chánh pháp của Như Lai chánh tín xuất gia. Chẳng phải do sức ép buộc của nhà vua mà xuất gia, chẳng vì giặc cướp ức chế mà xuất gia, chẳng vì nợ mà phương tiện xuất gia, chẳng vì hoảng sợ mà cầu xuất gia, chẳng phải sợ không đủ sống mà xuất gia tà mạng, chỉ vì mong cầu chánh pháp mà đem lòng tin xuất gia. Bồ-tát thường vì cầu tri thức thiện để gần gũi, hầu hạ, lắng nghe chánh pháp, nghe rồi thì theo đó mà tu hành. Lại nữa, Bồ-tát không bị ngã mạn ngăn che vì đã lìa ngã mạn, lại không điên đảo vì

nhờ tánh lãnh thọ, chứng đạo thông đạt vì được thông đạt, chứng pháp tánh vì đắc pháp tánh. Chứng pháp tánh rồi chắc chắn sẽ chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó gọi là Bồ-tát đối với giáo pháp của Phật không bao giờ hủy báng.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được tâm thanh tịnh.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì tâm không do dự. Những gì là mười?

1. Tin sâu thân nghiệp bí mật của Như Lai.
2. Tin sâu ngữ nghiệp bí mật của Như Lai.
3. Tin sâu ý nghiệp bí mật của Như Lai.
4. Tin sâu sự tích tập của Bồ-tát.
5. Tin sâu Bồ-đề.
6. Tin Như Lai xuất hiện.
7. Luôn tin Như Lai diễn thuyết thật tướng nhất thừa.
8. Tin Như Lai diễn thuyết những loại thật tướng.
9. Tin tiếng nói sâu xa của Như Lai.
10. Tin sâu Như Lai về sự rõ biết ý muốn của hữu tình mà điều phục họ.

Thế nào là Bồ-tát tin sâu thân nghiệp bí mật của Như Lai?

Này thiện nam! Nghĩa là các Bồ-tát nghe tánh của Pháp thân Như Lai, tánh thân vắng lặng, tánh thân không gì bằng, vô lượng, bất cộng, kim cang. Bồ-tát suy nghĩ thế này: "Đây là chân thật chẳng phải hư dối." Bởi vì Bồ-tát này đối với pháp ấy tâm không còn do dự. Đó gọi là Bồ-tát tin sâu thân nghiệp bí mật của Như Lai.

Thế nào là Bồ-tát tin sâu ngữ nghiệp bí mật của Như Lai? Đó là các Bồ-tát nghe Như Lai vì các hữu tình mà thọ ký ngay hiện tiền hoặc không thọ ký ngay hiện tiền. Bí mật thọ ký rồi, Bồ-tát suy nghĩ thế này: "Lời nói của Như Lai không bao giờ hư dối, không sai lầm, do nhân duyên này mà được lời nói chân thật. Vì sao? Vì Đức Như Lai lìa hẳn tất cả lỗi lầm, lìa hẳn hết thảy mọi bụi nhơ, lìa hẳn tất cả mọi nóng bức, lìa hẳn tất cả mọi phiền não, thường được tự tại, sáng sạch lắng trong không nhơ bẩn. Nếu lời nói của Như Lai còn hư dối, lỗi lầm thì không thể có điều ấy xảy ra, chỉ có điều chân thật này chẳng hề hư dối." Bồ-tát đối với pháp này không còn do dự. Đó gọi là Bồ-tát tin sâu ngữ nghiệp bí mật của Như Lai.

Thế nào là Bồ-tát tin sâu ý nghiệp bí mật của Như Lai? Nếu các Bồ-

tát nghe về bí mật của Như Lai, nghĩa là tất cả pháp nghĩa, ý lạc của Như Lai chỉ ghi nhớ và gìn giữ trong tâm. Tất cả Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác và các hữu tình không thể biết điều đó, chỉ trừ được sự gia trì của Như Lai. Vì sao? Vì ý của Đức Như Lai rất sâu khó mà đo lường, vượt qua sự tính toán đo lường và sở hành đo lường tính đếm. Ý của Như Lai rộng lớn vô lượng giống như hư không, vượt qua tất cả cảnh giới tính toán hư vọng. Bồ-tát tư duy chân chánh như vầy: "Đây là chân thật chẳng phải hư dối." Vì Bồ-tát đối với giáo pháp ấy không còn do dự. Đó gọi là Bồ-tát tin sâu ý nghiệp bí mật của Như Lai.

Thế nào là tin sâu sự tích tập của Bồ-tát? Nghĩa là nghe nói các Bồ-tát ngay hiện tiền làm lợi ích cho các hữu tình, việc làm của các hữu tình này Bồ-tát đều có thể làm không bao giờ mỏi mệt cũng không kinh sợ; lại thường gánh vác trọng trách đại nguyện, có thế lực lớn dũng mãnh kiên cố, có khả năng tích tập tất cả các Ba-la-mật-đa, lần lượt tích tập hết thảy pháp Phật được trí vô ngại, trí tánh vô biên, trí tánh không gì bằng, trí tánh bất cộng, tinh tấn kiên cố, mặc áo giáp kiên cố, thệ nguyện kiên cố, thệ nguyện bất động, thệ nguyện bất cộng, chỉ vì nhân duyên Vô thượng Bồ-đề. Các Bồ-tát này lần lượt tu tập làm cho tăng trưởng rộng lớn, viên mãn. Bồ-tát tư duy như vầy: "Đây là chân thật chẳng phải là hư dối." Bồ-tát đối với các pháp ấy không còn do dự. Đó gọi là Bồ-tát tin sâu sự tích tập.

Thế nào là Bồ-tát tin sâu Bồ-đề và Như Lai xuất hiện? Nghĩa là các Bồ-tát tư duy như vầy: "Nghe các Bồ-tát ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề không còn tham đắm, không còn chướng ngại, đắc Thiên nhãn trí thông, Thiên nhĩ trí thông, Tha tâm trí thông, Túc trụ tùy miên trí thông, Thần cảnh trí thông, Lậu tận trí thông, Thành tựu trí thù thắng, thấu rõ từng sát-na trong ba đời không còn tham đắm, không còn chướng ngại." Do nhân duyên ấy mà có thể quan sát khắp các cõi hữu tình: "Loài hữu tình này đã tạo nghiệp ác về thân, loài hữu tình này đã tạo nghiệp ác về miệng, loài hữu tình này đã tạo nghiệp ác về ý. Những loại hữu tình ấy thọ nhận các pháp tà, khởi lên tà kiến phỉ báng bậc Thánh. Do nhân duyên này sau khi qua đời, đọa vào các nẻo ác, sinh trong địa ngục." Bồ-tát lại quan sát thế này: "Hữu tình này thân tạo nghiệp thiện thành tựu, miệng tạo nghiệp thiện thành tựu, ý tạo nghiệp thiện thành tựu, lãnh thọ chánh pháp, khởi lên chánh kiến không phỉ báng bậc Thánh, do nhân duyên này sau khi qua đời sinh vào các đường lành, được sinh lên cõi trời." Bồ-tát có khả năng quan sát rõ các cõi hữu tình đã tạo nghiệp thiện, bất thiện như vậy và suy nghĩ thế này: "Về thuở xưa khi ta hành hạnh Bồ-tát có nguyện như vầy: "Nếu tôi giác ngộ thì khiến cho người khác cũng giác ngộ, nguyện của tôi đã được mỹ mãn." Đây là chân

thật chẳng phải là hư dối.” Bồ-tát đối với pháp ấy không còn do dự. Do vậy, Bồ-tát chứng được Bồ-đề gọi là Chánh giác.

Này thiện nam! Đó gọi là Bồ-tát tin sâu Bồ-đề và Như Lai xuất hiện.

Thế nào là Bồ-tát tin Như Lai diễn thuyết thật tướng của Nhất thừa? Nghĩa là Bồ-tát tư duy thế này: “Nghe pháp Nhất thừa của Như Lai, đây là chân thật chẳng phải hư dối, hằng không biến đổi. Vì sao? Vì do từ Nhất thừa mà sinh ra các thừa.”

Này thiện nam! Ví như trong Thiệm-bộ châu có các châu nhỏ, tuy mỗi châu có tên khác nhau nhưng chúng cùng ở trong Thiệm-bộ châu, do đó gọi là Thiệm-bộ châu. Nói về Nhất thừa cũng vậy, do Như Lai thừa mà sinh ra các thừa, tuy các thừa có tên khác nhưng đều nương về Như Lai thừa, cho nên gọi là Nhất thừa. Bồ-tát đối với chánh pháp ấy không còn do dự. Đó gọi là Bồ-tát tin Như Lai diễn thuyết thật tướng của Nhất thừa.

Thế nào là Bồ-tát luôn tin Như Lai diễn thuyết những loại thật tướng? Đó là Bồ-tát tư duy thế này: “Nghe trong kinh của Như Lai có nói về những loại thật tướng tin chắc đây là chân thật chẳng phải hư dối. Vì sao? Vì các Đức Như Lai hay điều phục, nên tùy các hữu tình mà diễn thuyết những loại pháp thù thắng.” Bồ-tát đối với chánh pháp này không còn do dự, đó gọi là Bồ-tát tin Như Lai diễn thuyết những loại thật tướng.

Thế nào là Bồ-tát tin tiếng nói sâu xa của Như Lai? Đó là các Bồ-tát tư duy như vầy: “Nghe ngôn ngữ sâu xa của Như Lai rồi, tin chắc đây là chân thật chẳng phải hư dối. Vì sao? Vì các Thiên tử có căn lành, nhưng ít phước mà còn được âm thanh sâu xa, huống gì là Đức Như Lai vô lượng, vô số trăm ngàn kiếp tích tập diệu hạnh.” Do đó, Bồ-tát đối với pháp ấy không còn do dự, đó gọi là Bồ-tát tin sâu tiếng nói sâu xa của Như Lai.

Thế nào là Bồ-tát tin sâu Như Lai về sự rõ biết ý muốn của hữu tình mà điều phục họ? Đó là các Bồ-tát tư duy thế này: “Nghe Đức Như Lai biết tất cả ý của hữu tình, có những loại tùy miên, những loại thắng giải, dùng một âm thanh thuyết pháp, các chúng sinh tùy theo ý hiểu biết mà đoạn trừ nghi hoặc và được thành thục. Mỗi một hữu tình suy nghĩ thế này: “Như Lai chỉ riêng vì ta mà diễn thuyết diệu pháp, Đức Như Lai đối với việc này thật không có phân biệt: Ta là người diễn thuyết, hữu tình là được giáo hóa” tin chắc đây là chân thật, chẳng phải hư dối.” Bồ-tát đối với pháp ấy không còn do dự, đó gọi là Bồ-tát tin sâu Như Lai về sự rõ biết ý muốn của hữu tình mà điều phục họ.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì tâm không còn do dự.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được trí như biển. Những gì là mười?

1. Được như chỗ có vật báu.

2. Rất sâu khó vượt qua.

3. Rộng lớn vô lượng.

4. Tùy chỗ sâu dần.

5. Không dung chứa tử thi phiền não.

6. Đều cùng một vị.

7. Dung chứa các dòng nước chảy xiết.

8. Thủy triều lên xuống đúng lúc.

9. Nơi nương tựa của những hữu tình to lớn.

10. Không cùng tận.

Thế nào là Bồ-tát được như chỗ có vật báu?

Này thiện nam! Ví như biển lớn các chỗ có vật báu, người ở Thiệm-bộ châu đến lấy vật báu không bao giờ cạn kiệt. Bồ-tát cũng vậy, có vật báu công đức, tất cả hữu tình lấy công đức báu ấy cũng không bao giờ cạn kiệt.

Thế nào là Bồ-tát rất sâu khó vượt qua?

Này thiện nam! Ví như biển lớn rất sâu khó vượt qua. Bồ-tát cũng vậy, thành tựu trí tuệ sâu như biển lớn, tất cả hữu tình không thể vượt qua.

Thế nào là Bồ-tát rộng lớn vô lượng?

Này thiện nam! Ví như biển cả rộng lớn bao la. Bồ-tát cũng vậy, biển trí tuệ rộng lớn vô biên.

Thế nào là Bồ-tát tùy thuận sâu dần?

Này thiện nam! Ví như biển lớn càng xuống càng sâu. Bồ-tát cũng vậy, biển Nhất thiết trí của Bồ-tát tùy thuận theo pháp tánh càng xuống càng sâu.

Thế nào là Bồ-tát không dung chứa tử thi phiền não?

Này thiện nam! Ví như biển lớn không chứa tử thi. Vì sao? Vì pháp tánh của biển là như thế. Bồ-tát cũng vậy, không ở chung với tử thi phiền não. Vì sao? Vì pháp của Bồ-tát là như thế.

Thế nào là Bồ-tát đều cùng một vị?

Này thiện nam! Ví như biển lớn có các dòng nước chảy mạnh đều tuôn vào đó, tánh của tất cả đều cùng một vị mặn. Bồ-tát cũng vậy, tích tập vô lượng pháp bạch tịnh, cho đến tất cả trí đều cùng một vị Nhất thiết trí.

Thế nào là Bồ-tát dung chứa các dòng nước chảy xiết?

Này thiện nam! Ví như biển lớn dung chứa vô lượng các dòng nước chảy xiết mà không thêm bớt. Bồ-tát cũng vậy, dung chứa vô lượng dòng mưa pháp tuôn chảy mà chẳng thêm bớt.

Thế nào là Bồ-tát như thủy triều lên xuống đúng lúc?

Này thiện nam! Ví như biển lớn, thủy triều lên xuống đúng lúc. Bồ-tát cũng vậy, giáo hóa hữu tình thì tùy theo căn tánh của họ mà giáo hóa đúng lúc.

Thế nào là Bồ-tát làm chỗ nương tựa của những hữu tình to lớn? Ví như biển lớn làm chỗ nương tựa cho những hữu tình to lớn. Bồ-tát cũng vậy, làm nơi nương tựa các pháp bạch tịnh cho tất cả hữu tình.

Thế nào là Bồ-tát không cùng tận?

Này thiện nam! Ví như biển lớn cấp dẫn nước cho các hữu tình, nước ấy chẳng cùng tận. Bồ-tát cũng vậy, thuyết vô lượng pháp môn cho các hữu tình mà chẳng cùng tận.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì trí như biển.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được trí vi diệu thiện xảo. Những gì là mười?

1. Cầu xuất ly một cách thiện xảo.
2. Thấu rõ tất cả pháp một cách thiện xảo.
3. Được ngộ nhập tất cả pháp bình đẳng một cách thiện xảo.
4. Được ngộ nhập tất cả pháp huyễn tướng một cách thiện xảo.
5. Biết tất cả pháp một cách thiện xảo.
6. Được duyên khởi sâu xa khó lường một cách thiện xảo.
7. Được nghiệp không thể bàn một cách thiện xảo.
8. Được biết rõ tùy nơi mà nói nghĩa lý một cách thiện xảo.
9. Được chứng tri nghĩa như thật một cách thiện xảo.
10. Được chân thật thiện xảo.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát mong cầu xuất ly một cách thiện xảo? Cho đến thế nào là Bồ-tát được chân thật thiện xảo? Nghĩa là Bồ-tát này quan sát như vầy: Tất cả hữu tình ở trong thế gian thường bị tham dục thiêu đốt, sân giận quấy nhiễu mê muội, ngu si đen tối mờ ám. Bồ-tát tư duy thế này: "Các hữu tình này làm sao có thể được xuất ly thiện xảo?" Bồ-tát vì sự mong cầu ấy của họ mà thông đạt các pháp. Do thông đạt nên ngộ nhập tất cả các pháp bình đẳng, do ngộ nhập nên biết rõ các tướng như

huyễn, do biết rõ nên biết trọn vẹn như thật tất cả các pháp, do biết trọn vẹn nên tùy thuận tư duy duyên khởi sâu xa, do tư duy nên tùy thuận quán thấy tánh nghiệp không thể bàn. Bồ-tát lại quán như vầy: "Trong các pháp đều không có thật mà nghiệp lại có nhiều loại khác nhau." Vì thế mà Bồ-tát lập tức chứng ngộ trí tuệ vi diệu, đến chỗ các Đức Phật và Bồ-tát để nghe pháp chính yếu, liền hiểu ngay nghĩa ấy. Do hiểu nghĩa nên thấy được chân thật, do thấy được chân thật nên có thể ở trong biển sinh tử độ thoát các hữu tình.

Này thiện nam! Đó gọi là Bồ-tát mong cầu xuất ly thiện xảo, cho đến đạt được chân thật thiện xảo.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được trí vi diệu.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được biện tài tương ưng. Những gì là mười?

1. Ở trong các pháp diễn bày vô ngã.

2. Không hữu tình.

3. Không mạng.

4. Không người nuôi dưỡng.

5. Không người.

6. Xa lìa người làm, người nhận.

7. Xa lìa người biết, người thấy.

8. Rỗng không, không sở hữu, không có chủ tể.

9. Hư vọng phân biệt đều rỗng không.

10. Tất cả các pháp bày ra đều do duyên sinh.

Này thiện nam! Do tất cả các pháp vô ngã, không hữu tình, không mạng, không người nuôi dưỡng, không người, xa lìa người làm người nhận, xa lìa người biết người thấy, rỗng không, không sở hữu, không có chủ tể, hư vọng phân biệt đều rỗng không và tất cả các pháp bày ra đều do duyên sinh; vì thế nên thuận theo pháp tánh.

Này thiện nam! Tất cả nên tùy thuận pháp tánh, không trái với pháp tánh, tương ưng với pháp tánh, ngộ nhập pháp tánh, hiểu rõ pháp tánh; pháp tánh như thế, Đại Bồ-tát đều nên biết tất cả. Đó gọi là ứng hợp biện tài.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì ứng hợp biện tài.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được biện tài giải thoát. Những gì là mười?

1. Được biện tài không tham đắm.

2. Được biện tài vô tận.

3. Được biện tài giác ngộ.

4. Biện tài không khiếp nhược.

5. Được biện tài khiêm tốn.

6. Được biện tài không sợ sệt.

7. Được biện tài bất cộng.

8. Được biện tài không khuất phục ai.

9. Được biện tài vô biên.

10. Được biện tài vô ngại.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được biện tài giải thoát.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được biện tài thanh tịnh. Những gì là mười?

1. Biện tài không ngập ngừng.

2. Biện tài không tạp loạn.

3. Biện tài không thấp kém.

4. Biện tài không kiêu ngạo.

5. Biện tài nghĩa lý không thoái thất.

6. Biện tài văn tự không thấp kém.

7. Biện tài phương tiện không thấp kém.

8. Biện tài đúng lúc không thấp kém.

9. Biện tài không thô bạo.

10. Biện tài sáng rõ.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở trong chúng hội không còn sợ sệt, nên được biện tài không ngập ngừng; an trú vào trí tuệ nên được biện tài không tạp loạn. Bồ-tát ở trong chúng hội không sợ sệt như sư tử chúa không khiếp không sợ nên được biện tài không thấp kém; không phiền não nên được biện tài không kiêu ngạo.

Này thiện nam! Có phiền não tức là có kiêu ngạo, còn phiền não thì còn kiêu ngạo. Bồ-tát chứng được pháp tánh nên được biện tài nghĩa lý không thoái thất. Này thiện nam! Người chưa chứng được pháp tánh thì đối với nghĩa lý còn thoái thất, người không chứng được thì cũng còn thoái thất. Bồ-tát đối với tất cả ngôn luận không còn run sợ, nên được biện tài văn tự không thấp kém. Thiện nam! Người biết được chút ít ngôn luận nên đối với văn tự còn thoái thất, không biết tất cả ngôn luận thì gọi là thấp

kém. Bồ-tát tích tập các phương tiện nên được biện tài phương tiện không thấp kém. Người không thiện xảo thì đối với phương tiện còn bị thoái thất, người có thiện xảo thì không còn thấp kém.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát biết lúc tăng trưởng, biết đúng lúc, biết lúc đầu, giữa, cuối, Bồ-tát chẳng đem trước nói sau, chẳng đem sau nói trước, nói đúng lúc, cho nên được biện tài đúng lúc không thấp kém. Do lìa hẳn những lời nói hý luận nên được biện tài không còn thô lỗ.

Này thiện nam! Do có hý luận nên có thô bạo, không có hý luận nên không thô bạo.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát nào các căn nhạy bén thì được biện tài biết sáng rõ. Người nào có các căn chậm lụt thì không biết sáng rõ, người nào có các căn không nhạy bén thì không sáng rõ.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được biện tài thanh tịnh.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì làm cho tất cả chúng sinh được niềm vui tràn đầy:

1. Lời nói khả ái.
2. Miệng luôn mỉm cười không nhăn nhó.
3. Hay diễn thuyết nghĩa lý.
4. Hay diễn thuyết pháp.
5. Hay nói bình đẳng.
6. Không có cao ngạo.
7. Không khinh rẻ.
8. Không nhiễm đắm.
9. Không sân giận.
10. Được những loại biện tài.

Này thiện nam! Thế nào là lời nói khả ái? Là Bồ-tát nói những lời luôn khiến cho hữu tình tâm được vui mừng.

Thế nào là miệng luôn mỉm cười? Là nhan sắc Bồ-tát luôn từ hòa hay an ủi khiến cho hữu tình được yên ổn.

Thế nào là hay diễn thuyết nghĩa lý? Là Bồ-tát hay nói những lời hợp với trình độ.

Thế nào là hay diễn thuyết pháp? Là Bồ-tát hễ khi diễn thuyết đều nhằm lợi ích cho hữu tình.

Thế nào là nói bình đẳng? Là Bồ-tát thường dùng tâm bình đẳng trao

pháp cho các hữu tình.

Thế nào là không cao ngạo? Là Bồ-tát không còn ngã mạn đối với đồng loại.

Thế nào là Bồ-tát không khinh rẻ? Là Bồ-tát thuyết pháp luôn tôn trọng pháp.

Thế nào là Bồ-tát không nhiễm? Là Bồ-tát đối với giới vô cùng thanh tịnh.

Thế nào là không sân giận? Là Bồ-tát tánh luôn thực hành nhẫn nhục.

Thế nào là được những loại biện tài? Là Bồ-tát nói những lời tốt đẹp làm cho chúng sinh vui mừng.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì làm cho các hữu tình hoan hỷ tràn đầy.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có thể khiến cho các hữu tình lãnh thọ những lời dạy của Bồ-tát ấy. Những gì là mười

1. Không thuyết pháp cho người không có khả năng nhận pháp.

2. Không thuyết pháp cho người sân hận.

3. Không thuyết pháp cho người tăng thượng mạn.

4. Không thuyết pháp cho ngoại đạo.

5. Không thuyết pháp cho người chẳng có lòng kính trọng.

6. Không thuyết pháp cho người chẳng có tịnh tín.

7. Không thuyết pháp cho người dối nịnh.

8. Không thuyết pháp cho người mê đắm mạng sống.

9. Không thuyết pháp cho người bị ràng buộc theo thói cầu lợi dưỡng, được người khác tôn trọng, ganh tỵ keo kiệt.

10. Không thuyết pháp cho người đần độn, câm điếc.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát chẳng vì tiếc pháp mà không nói, cũng chẳng vì làm thầy giữ bí mật mà không nói, cũng chẳng vì hữu tình khinh mình, chẳng vì họ vứt bỏ pháp mà chỉ vì họ không có khả năng nhận pháp nên không thuyết pháp cho họ.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những hữu tình nào mà chư Phật, Bồ-tát thuyết pháp cho họ?

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Các hữu tình nào đầy đủ tín căn, thành thục pháp

khí, hầu hạ thờ kính chư Phật, tâm không dua nịnh cũng chẳng hư dối, oai nghi không dối trá, không tham lợi dưỡng, ý lạc tròn đủ, là người đức hạnh tốt, nghe pháp giác ngộ, khéo được bừng tỏ, lợi căn thông tuệ, tùy theo nghĩa lý tuyên thuyết mà liền hiểu rõ. Vì chứng được pháp nên chuyên cần tinh tấn tu tập, nương theo giáo pháp của Như Lai mà tu hành.

Này thiện nam! Những hàng hữu tình như vậy, Phật và Bồ-tát thuyết pháp cho họ.

Thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì khiến cho hữu tình lãnh thọ lời dạy của Bồ-tát ấy.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có thể làm thầy thuyết pháp. Những gì là mười?

1. Vì chứa nhóm pháp Phật nên có thể diễn thuyết pháp, nhưng pháp Phật không thể thủ đắc, chứa nhóm cũng không thể thủ đắc.

2. Vì chứa nhóm các Ba-la-mật-đa nên có thể thuyết pháp, nhưng Ba-la-mật-đa không thể thủ đắc, chứa nhóm cũng không thể thủ đắc.

3. Vì chứa nhóm Bồ-đề nên có thể diễn thuyết pháp, nhưng Bồ-đề không thể thủ đắc, chứa nhóm cũng không thể thủ đắc.

4. Vì đoạn trừ phiền não nên có thể diễn thuyết pháp, nhưng phiền não không thể thủ đắc, đoạn trừ cũng không thể thủ đắc.

5. Nhàm chán tham, lìa tham, diệt tham nên có thể diễn thuyết pháp, nhưng chán lìa trừ diệt tham đều không thể thủ đắc.

6. Vì được Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn hướng, quả nên có thể diễn thuyết pháp, nhưng Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn hướng, quả đều không thể thủ đắc.

7. Vì được A-la-hán hướng, quả nên có thể diễn thuyết pháp, nhưng A-la-hán hướng, quả đều không thể thủ đắc.

8. Vì được Duyên giác hướng, Duyên giác quả nên có thể diễn thuyết pháp, nhưng Duyên giác hướng, quả đều không thể thủ đắc.

9. Vì đoạn hẳn chấp trước về ngã nên có thể diễn thuyết pháp, nhưng ngã và chấp trước đều không thể thủ đắc.

10. Vì hiện ra nghiệp và dị thục nên có thể diễn thuyết pháp, nhưng nghiệp và dị thục đều không thể thủ đắc.

Vì sao? Vì các Bồ-tát ấy suy nghĩ thế này: “Do danh tự nên nói có pháp, sự thuyết pháp ấy vốn không thể thủ đắc. Vì sao? Vì pháp chẳng phải văn tự, văn tự chẳng phải pháp, nhưng vì trong pháp tục đế thuận theo thế tục, nên từ trong pháp không danh tự mà đặt ra danh tự, đối với thắng nghĩa

đế không có danh tự, danh tự ấy là hư vọng, chỉ mượn bày để dẫn dụ, dìu dắt kẻ ngu nên nói ra lời ấy."

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này nên có thể làm thầy thuyết pháp.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được tùy pháp tánh hành. Những gì là mười?

1. Bồ-tát tùy pháp tánh hành nhưng không lìa sắc cũng không lìa thọ, tưởng, hành, thức.

2. Tùy pháp tánh hành nhưng không lìa Dục giới.

3. Tùy pháp tánh hành nhưng không lìa Sắc giới.

4. Tùy pháp tánh hành nhưng không lìa Vô sắc giới.

5. Tùy pháp tánh hành nhưng không xả bỏ pháp.

6. Tùy pháp tánh hành nhưng không chấp trước pháp.

7. Tùy pháp tánh hành nhưng không xả bỏ hữu tình.

8. Tùy pháp tánh hành nhưng không đoạn kiến.

9. Tùy pháp tánh hành nhưng không thực hành thường kiến.

10. Tùy pháp tánh hành nhưng không xả bỏ chánh đạo.

Vì sao? Vì Bồ-tát thành tựu Bát-nhã phương tiện thiện xảo, tuy tùy thuận pháp tánh nhưng đối với sắc… không xả bỏ, không tham đắm, cũng không làm theo.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được tùy pháp tánh hành.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được pháp giới thiện xảo. Những gì là mười?

1. Có trí tuệ.

2. Gặp tri thức thiện.

3. Tu chuyên cần tinh tấn.

4. Lìa tất cả chướng ngại.

5. Thanh tịnh vô cùng.

6. Tôn trọng lời răn dạy.

7. Tu nhiều tánh không.

8. Lìa các mạn kiến.

9. Hướng đến đạo.

10. Thấy nghĩa chân thật.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát có trí tuệ là cầu tri thức thiện, gặp tri thức thiện nên được hoan hỷ vui mừng. Đối với tri thức thiện nghĩ tướng như Phật, nương tựa nơi tri thức thiện, nhờ nương tựa tri thức thiện nên tu hành chuyên cần tinh tấn đoạn hẳn tất cả các pháp bất thiện, viên mãn tất cả pháp lành. Vì tu hành chuyên cần tinh tấn nên diệt trừ tất cả chướng ngại, không còn chướng ngại, chánh đạo mở bày xa lìa lỗi lầm của thân, khẩu, ý. Do lìa chướng ngại nên được thanh tịnh vô cùng, đã thanh tịnh rồi thì tôn trọng lời răn dạy, được răn dạy rồi hay tu hành nhiều tánh không, tu hành nhiều tánh không rồi liền xa lìa ngạo mạn, kiến; xa lìa ngạo mạn, kiến rồi liền được hướng đến chánh đạo. Bồ-tát tụ chánh đạo rồi thì thấy được nghĩa chân thật.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là nghĩa chân thật?

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Nghĩa chân thật tức là tăng thêm lời thật nghĩa.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Sao gọi là thật nghĩa?

Phật nói:

–Này thiện nam! Điều không hư vọng là thật nghĩa.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là không hư vọng?

Phật nói:

–Này thiện nam! Chân như là không hư vọng, không sai khác.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là chân như?

Phật nói:

–Này thiện nam! Pháp này là từ nội tâm chứng được, không thể dùng văn tự mà diễn tả được. Vì sao? Vì pháp này siêu vượt tất cả văn tự, ngôn thuyết và hý luận, lìa mọi sự ra vào, không còn tính toán và sự tính toán, không tướng, lìa tướng, chẳng phải việc làm của người ngu, xa lìa tất cả các cảnh giới của ma và tất cả cảnh giới phiền não, chẳng phải sở hành của thức, trụ chỗ không trụ, tự tánh vắng lặng, siêu vượt chỗ đi vào của bậc Thánh trí. Do nhân duyên đó nên từ nội tâm chứng được, không bẩn không nhiễm, thanh tịnh vi diệu, trên hết không gì bì kịp, thường hằng bất động, tánh không hoại diệt. Nếu các Đức Như Lai xuất hiện ở đời hoặc không ra đời thì tự tánh pháp giới vẫn thường trụ như vậy.

Này thiện nam! Vì lợi ích, nên các Bồ-tát dũng mãnh tu hành vô lượng khổ hạnh, để chứng pháp tánh này, được pháp tánh rồi an trí cho các hữu tình trụ vào pháp ấy. Thiện nam! Đó gọi là chân như cũng gọi là thật tế, gọi là Nhất thiết trí, Nhất thiết chủng trí, gọi là cảnh giới không thể bàn, còn gọi là cảnh giới không hai.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào chứng được pháp này? Làm thế nào để từ nội tâm chứng được pháp này?

Phật nói:

–Này thiện nam! Nên dùng Bát-nhã xuất thế gian để tự chứng pháp này.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như vậy thì Bát-nhã hiện chứng chính là từ nội tâm chứng chăng?

Phật nói:

–Không phải! Này thiện nam! Bát-nhã như thật quán thấy Pháp thân là nội chứng.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Trí tuệ thành tựu do nghe, thành tựu do tư duy, pháp chứng như vậy là nội chứng chăng?

Phật nói:

–Không phải! Hoàn toàn không phải thành tựu trí tuệ chỉ do từ nghe, từ tư duy là nội chứng đâu!

Thiện nam! Vì nhân duyên này, ta sẽ nói ví dụ cho ông: Ví như có người nào đó ở nơi hoang vắng nóng bức, người ấy từ hướng Đông đi đến hướng Tây. Lại có một người từ hướng Tây đi đến hướng Đông, người đó nóng mệt vì khát nước bức bách, nói với người từ hướng Đông đến rằng: "Tôi nay nóng mệt bị khát nước bức bách, xin chỉ đường cho tôi nơi nào có suối nước, rừng cây, ao hồ trong sạch, mát mẻ. Tôi đến đó sẽ không còn nóng bức, khát nước, mỏi mệt nữa." Người từ hướng Đông đến nói với người từ hướng Tây sang rằng: "Tôi am hiểu đường sá biết nơi có nước, tôi đã qua và từng uống nước. Từ đây ông đi về hướng Đông cách đây không xa, lại có hai đường, bỏ đường bên trái đi theo đường bên phải, nếu thấy núi xanh thì nơi đó có rừng cây, suối trong sạch mát mẻ có thể giải trừ được khát nước và mỏi mệt. Ông có thể đến đó ắt sẽ được dứt trừ nạn nóng bức khát khổ."

Này thiện nam! Ý ông thế nào? Người bị nóng bức khát khổ kia chỉ nghe tên nước, chỉ nghĩ đến nước liền được dứt trừ cái khổ nóng bức khát nước ấy chăng?

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người nóng bức khát nước kia, cần phải nội tâm chứng được nước mát mẻ sau đó mới trừ được cái khổ nóng bức khát nước.

Phật nói:

–Này thiện nam! Đúng vậy! Đúng vậy! Chẳng phải chỉ nghe và tư duy liền có thể chứng được mà phải từ nội tâm chứng được pháp chân như.

Này thiện nam! Nói nơi hoang vắng là chỉ cho sinh tử; nóng khát là chỉ cho tất cả hữu tình ở trong cảnh giới bị phiền não nóng bức khát khổ. Người chỉ đường tức là chư Phật, Bồ-tát tri thức thiện; người nói chính mình đã trải qua và từng uống nước tức là người thông hiểu thiện xảo, bậc có khả năng biết rõ con đường Nhất thiết trí tự nội tâm chứng được pháp tánh thù thắng.

Lại nữa, này thiện nam! Nay ta lại nói ví dụ cho ông hiểu rõ. Giả sử Như Lai trụ ở đời một kiếp vì người nơi Thiệm-bộ châu khen ngợi thức ăn của chư Thiên rất ngọt ngào thơm ngon, thanh tịnh vi diệu, nếu ai nếm vào thì được an lạc. Ý ông thế nào? Những hữu tình ấy nghe lời này rồi liền tự nội tâm biết được mùi vị cam lồ như vậy chăng?

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Không, bạch Thế Tôn! Người ấy tuy nghe Phật nói cam lồ nhưng hoàn toàn không thể biết được mùi vị của cam lồ.

Phật nói:

–Này thiện nam! Với ví dụ này, ông nên biết như vậy, chẳng phải chỉ nghe, tư duy liền có thể tự nội tâm chứng đắc.

Thiện nam! Ví như có người ăn trái ngon rồi khen ngợi với người chưa ăn quả ấy hương vị đầy đủ. Ý ông thế nào? Người chưa ăn có thể bên trong biết được mùi vị ấy chăng?

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Không, bạch Thế Tôn!

Phật nói:

–Này thiện nam! Điều ấy cũng như vậy, với ví dụ này ông nên biết như vậy, chẳng phải chỉ nghe, tư duy liền có thể tự nội tâm chứng được.

Đức Phật dạy như vậy rồi, Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thật là hy hữu! Ngày nay, Đức Như Lai có thể vì

con mà dạy pháp chính yếu này. Nếu có ai được nghe pháp môn này, nên biết người ấy sẽ được chứng đắc. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì thiện nam ấy nhờ pháp này nên chắc chắn sẽ được pháp tánh.

Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Đã biết nhân rồi thì sẽ được pháp này. Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được pháp giới thiện xảo.

-oOo-

# KINH BẢO VŨ

## QUYỂN 7

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được tánh không. Những gì là mười?

1. Có khả năng biết tánh không của lực.
2. Có khả năng biết tánh không của vô úy.
3. Có khả năng biết tánh không của pháp bất cộng.
4. Có khả năng biết tánh không của giới uẩn.
5. Có khả năng biết tánh không của Tam-ma-địa.
6. Có khả năng biết tánh không của Bát-nhã.
7. Có khả năng biết tánh không của giải thoát uẩn.
8. Có khả năng biết tánh không của giải thoát tri kiến uẩn.
9. Có khả năng biết tánh không của không.
10. Có khả năng biết tánh không của thắng nghĩa.

Bồ-tát tuy hành nơi tánh không nhưng không chấp đoạn lại không chấp không cũng không thấy tánh không, cũng không nương vào tánh không và cũng không nhập vào tánh vô sở hữu.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được gọi là hành hạnh tánh không.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được hạnh vô tướng. Những gì là mười?

1. Xa lìa ngoại tướng.
2. Xa lìa nội tướng.
3. Xa lìa tướng hý luận.
4. Xa lìa tướng phân biệt.
5. Xa lìa tướng có sở đắc.
6. Xa lìa tướng việc làm.
7. Xa lìa tướng sở hành.
8. Xa lìa tướng sở duyên.

9. Có khả năng biết thức là tướng không thể thủ đắc.

10. Biết được tướng của sự vật không thể thủ đắc.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được hạnh vô tướng.

Bấy giờ, Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát nên học mười pháp này như thế nào?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Cảnh giới của chư Phật không thể nghĩ bàn, vì nó xa lìa cảnh giới suy lường.

Thiện nam! Nếu các hữu tình suy lường cảnh giới pháp tánh của Như Lai thì tâm mê muội hoàn toàn chẳng thể thấy được pháp tánh ở bờ này, bờ kia, chỉ thêm lao nhọc mà thôi. Vì sao? Vì cảnh giới của Như Lai không thể nghĩ bàn, thâm diệu khó lường, siêu vượt tất cả cảnh giới do tính toán đo lường hư vọng, siêu vượt tất cả cảnh giới có sở đắc. Vì nghĩa này nên chẳng phải do tính toán hư vọng kia mà tư duy đo lường được.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay con có ít việc muốn hỏi, cúi xin Như Lai thương xót chấp thuận lời cầu thỉnh của con mà giảng nói cho.

Phật nói:

–Này thiện nam! Tất cả chư Phật đều cho phép ông hỏi những nghi vấn, tùy chỗ ông muốn hỏi ta sẽ giải thích cho.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Phàm tự khen mình chẳng phải pháp của bậc Chánh sĩ, vì sao Như Lai tự khen cảnh giới của Như Lai vượt hơn tất cả?

Phật nói:

–Hay thay! Hay thay! Hãy lắng nghe! Lắng nghe! Ta sẽ nói cho ông.

Thiện nam! Như Lai không vì ngã mạn, cao ngạo, tham đắm lợi dưỡng, cúng dường, hầu hạ, tiếng tốt là bậc tri thức, sợ người khác lấn lướt mà tự khen ngợi.

Này thiện nam! Như Lai không kiêu ngạo, không nói lời dối trá, chẳng dua nịnh, ngoài ra chỉ vì lợi ích làm cho các hữu tình được an lạc, chứng pháp tánh. Hữu tình đối với Như Lai phát sinh lòng tin tịnh tín hoan hỷ vui mừng sẽ thành tựu được bậc pháp khí. Như Lai hay diễn thuyết làm lợi ích cho hữu tình.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả hữu tình không thể biết được oai lực công đức của Như Lai, nay Như Lai cần phải tự khen chăng?

Phật nói:

–Này thiện nam! Chúng sinh cõi này tín căn mỏng, ít, trí lực thấp kém, cho nên không thể biết được công đức cho đến oai lực của Như Lai. Vì thế Như Lai tự khen để khiến cho họ biết. Ví như có vị lương y khéo biết phương dược, có khả năng trị nhiều bệnh. Nơi vị lương y ở có nhiều bệnh tật, lại không có thầy thuốc nào khác có thể trị bệnh. Bấy giờ, vị lương y suy nghĩ: "Những người này bị bệnh khổ bức bách, ở đây có thuốc hay mà họ không thể biết cũng không biết ta có thể chữa trị được bệnh cho họ." Lúc đó, vị lương y đến trước các bệnh nhân tự khen rằng: "Ta có thể chữa bệnh và giỏi về thuốc." Bấy giờ, bệnh nhân đã biết rõ vị ấy là bậc lương y nên hết lòng kính tin, nương theo vị lương y mà chữa trị, tất cả các bệnh đều được thuyên giảm.

Này thiện nam! Ý ông thế nào? Vị lương y ấy cũng cho là tự khen mình chăng?

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Không! Bạch Đức Thế Tôn!

Phật nói:

–Này thiện nam! Đúng vậy! Đúng vậy! Vì chư Phật Như Lai là bậc Vô Thượng Đại Y Vương, khéo biết nguyên nhân bệnh phiền não của các hữu tình mà ban cho thuốc pháp. Nhưng vì các hữu tình ấy không thể biết được chư Phật Như Lai giỏi có thể trừ được những bệnh ấy, nên chư Phật mới tự khen công đức oai lực của mình để cho chúng sinh nghe rồi phát khởi lòng tin kính sâu xa, nương tựa Đức Như Lai mà được trừ bệnh phiền não. Lúc ấy, Như Lai làm đại y vương ban cho thuốc pháp lớn khiến cho bệnh phiền não của các hữu tình đều được giảm dần. Những gì gọi là thuốc pháp lớn? Thuốc pháp lớn là quán bất tịnh, quán từ bi, quán duyên khởi…

Này thiện nam! Do nhân duyên đó Như Lai quán thấy cùng khắp mà tự tán thán.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì xa lìa tất cả sự mong cầu nương tựa. Những gì là mười?

1. Không mong cầu dựa vào sự bố thí.

2. Không mong cầu dựa vào sự trì giới.

3. Không mong cầu dựa vào sự nhẫn nhục.

4. Không mong cầu dựa vào sự tinh tấn.

5. Không mong cầu dựa vào sự tĩnh lự.

6. Không mong cầu dựa vào Bát-nhã.

7. Không mong cầu dựa vào ba cõi.

8. Nương tựa vào Bồ-đề mà không có sự mong cầu.

9. Nương tựa vào chánh đạo mà không có sự mong cầu.

10. Nương tựa Niết-bàn mà không có sự mong cầu.

Vì sao? Vì chư Bồ-tát xa lìa mọi tướng nương tựa.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát không còn sự nương tựa nên có thể du hành khắp tất cả thế gian.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có thể xa lìa tất cả sự mong cầu nương tựa.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau thì được gọi là hành tâm Từ. Những gì là mười?

1. Lòng từ không giới hạn.

2. Lòng từ không phân biệt.

3. Được các pháp từ.

4. Được tâm từ quyết định tư duy về một duyên.

5. Lòng từ không ngăn ngại.

6. Lòng từ thường vì lợi ích.

7. Lòng từ bình đẳng đối với tất cả hữu tình.

8. Lòng từ không gây tổn hại.

9. Lòng từ biến khắp tất cả.

10. Lòng từ xuất thế gian.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì gọi là tự tánh tu Từ.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây là hành tâm Bi. Những gì là mười?

1. Thấy các hữu tình không nơi nương tựa, không ai cứu giúp chịu sự khổ não, liền khởi lòng thương xót phát tâm Bồ-đề.

2. Phát tâm Bồ-đề rồi dũng mãnh tinh tấn mau nhập vào pháp tánh.

3. Nhập pháp tánh rồi làm lợi ích cho hữu tình.

4. Vì những hữu tình keo kiệt làm cho họ bố thí.

5. Vì hữu tình hủy phạm giữa chừng, khiến cho họ trì giới.

6. Vì hữu tình sân hận khiến cho họ nhẫn nhục.

7. Vì hữu tình biếng nhác khiến cho họ tinh tấn.

8. Vì hữu tình tán loạn khiến cho họ định tĩnh.

9. Vì hữu tình ngu si khiến cho họ có trí tuệ.

10. Tuy vì hữu tình chịu những khổ não quyết chí cứu giúp chẳng có nhàm chán, mỏi mệt, đối với Đại Bồ-tát chẳng có thoái chuyển.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này gọi là tự tánh tu Bi.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây là hành tâm Hỷ. Những gì là mười?

1. Thấy mình ra khỏi những nơi lao ngục, lửa dữ thiêu đốt như vậy mà sinh hoan hỷ.

2. Thấy mình có thể đoạn trừ sự sinh tử trói buộc triền miên như vậy mà sinh hoan hỷ.

3. Thấy mình có khả năng vượt qua những loại tầm tứ tà chấp tạp loạn, biển lớn sinh tử như vậy mà sinh hoan hỷ.

4. Thấy mình bẻ gãy ngọn cờ kiêu mạn lâu đời như vậy mà sinh hoan hỷ.

5. Thấy mình có khả năng dùng trì kim cang phá sập ngọn núi phiền não, thậm chí chẳng còn một mảy trần như vậy mà sinh hoan hỷ.

6. Thấy mình nay đã được an ổn lại có khả năng làm cho người khác an ổn như vậy mà sinh hoan hỷ.

7. Thấy mình say ngủ trong đêm dài được thức dậy và có khả năng làm cho hữu tình khác trong nhiều kiếp bị dây ái trói buộc, si mê ngăn che tăm tối đều được giác ngộ như vậy mà sinh hoan hỷ.

8. Thấy mình đối với những nẻo ác đã được giải thoát còn có khả năng làm cho hữu tình khác được giải thoát như vậy mà sinh hoan hỷ.

9. Thấy mình ở trong nhiều kiếp sinh tử mênh mông, khổn khổ đói khát, đi một mình không bạn bè, lưu chuyển không cùng tận, không biết đường chánh, không biết nơi chốn, nay đã biết được đường chánh lại có khả năng chỉ đường cho người khác như vậy mà sinh hoan hỷ.

10. Thấy mình nay có khả năng hướng đến thành lũy Nhất thiết trí như vậy mà sinh hoan hỷ.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này gọi là tu tâm Hỷ.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có khả năng thực hành tâm Xả. Những gì là mười?

1. Ở trong chỗ thấy sắc của mắt mà được hạnh xả.

2. Ở trong sự nghe tiếng của tai mà được hạnh xả.

3. Ở trong sự ngửi mùi của mũi mà được hạnh xả.

4. Ở trong sự nếm vị của lưỡi mà được hạnh xả.

5. Ở trong sự xúc chạm cảm nhận của thân mà được hạnh xả.

6. Ở trong sự biết pháp của ý mà được hạnh xả; khi thực hành hạnh này với sắc… hoàn toàn không não hại, không gây tổn hại, không diệt tận.

7. Ở trong khổ khổ được hạnh xả.

8. Ở trong hoại khổ mà được hạnh xả.

9. Ở trong hành khổ mà được hạnh xả; khi thực hành hạnh này đối với tánh của khổ khổ, hoại khổ, hành khổ không não hại, không gây tổn hại, không diệt tận.

10. Ở trong hữu tình việc cần làm đã làm xong mà được hạnh xả.

Bồ-tát phát tâm hoan hỷ tịnh tín vui mừng, suy nghĩ thế này: "Các hữu tình kia tuy đã tự độ, nhưng ta nên làm cho họ được hạnh độ thoát với tâm Xả."

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này gọi là tu hạnh Xả.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được thần thông diệu dụng. Những gì là mười?

1. Thị hiện ẩn mất.

2. Thị hiện thọ sinh.

3. Thị hiện lúc niên thiếu dạo chơi nơi hậu cung.

4. Thị hiện xuất gia.

5. Thị hiện khổ hạnh.

6. Thị hiện đến nơi đạo tràng Bồ-đề.

7. Thị hiện hàng phục chúng ma.

8. Thị hiện thành Chánh giác.

9. Thị hiện chuyển bánh xe chánh pháp.

10. Thị hiện đại Bát-niết-bàn.

Bấy giờ, Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì các Đại Bồ-tát ở cung trời Đổ-sử-đa mà thị hiện ẩn mất cho đến thị hiện nhập Đại Niết-bàn?

Phật nói:

–Này thiện nam! Bồ-tát ở cõi trời Đổ-sử-đa tối tôn, tối thắng vượt qua cảnh giới dục trong tất cả thế gian mà chẳng đắm nhiễm, Bồ-tát vì các

hữu tình nên thị hiện ẩn mất, hữu tình thấy vậy lìa bỏ tưởng về thường mà khởi tưởng về vô thường, lấy sự vô thường ấy là chỗ nương tựa để không buông lung.

Này thiện nam! Các hữu tình kia vẫn còn buông lung, tuy họ đối với Bồ-tát sinh lòng tịnh tín, nhưng do ưa thích, đắm đuối vào những cảnh giới dục, chưa có khả năng hầu hạ, thờ kính, cúng dường Bồ-tát. Vì hữu tình suy nghĩ: "Bồ-tát cùng với ta ở đời thời gian còn lâu, sau này chúng ta đến chỗ Bồ-tát hầu hạ, cung kính, cúng dường cũng chẳng muộn." Vì vậy, Bồ-tát thị hiện ẩn mất để cho những hữu tình ấy khởi tâm luyến mộ mà xả bỏ buông lung. Hữu tình kia quán thấy vô thường rồi không còn buông lung nữa sẽ đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Thiện nam! Nếu có chúng sinh nào cần ở trong thai mẹ để điều phục, thì Bồ-tát liền ở trong thai mẹ thị hiện công đức oai thần hy hữu để thuyết những pháp vi diệu, chúng sinh nghe rồi sẽ đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Thiện nam! Nếu có hữu tình nào cần thấy Bồ-tát lúc còn nhỏ dạo chơi nơi hậu cung để được điều phục, thì Bồ-tát làm cho hữu tình ấy được thành thục, cũng vì giúp đỡ hữu tình thấp kém, ít tín căn mà hiện làm đồng tử dạo chơi trong cung.

Thiện nam! Nếu hữu tình nào cần thấy Bồ-tát xuất gia để được thành thục, thì Bồ-tát thị hiện xuất gia để hữu tình ấy được thành thục.

Thiện nam! Nếu Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiền-đạt-phược cần dùng khổ hạnh để được điều phục, thì Bồ-tát thị hiện khổ hạnh để giáo hóa họ và hàng phục các ngoại đạo.

Thiện nam! Nếu các hữu tình nhiều đời mong cầu, phát nguyện thế này: "Nếu Bồ-tát đến đạo tràng Bồ-đề thì ta sẽ đến đó siêng tu cúng dường." Bồ-tát vì những hữu tình như vậy mà thị hiện đi đến đạo tràng Bồ-đề để cho hữu tình tùy thuận cúng dường, chắc chắn sẽ đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Thiện nam! Nếu các hữu tình ngã mạn, cao ngạo, kiêu căng, buông lung, vì muốn cho họ lìa bỏ những phiền não như thế mà Bồ-tát thị hiện ngồi nơi đạo tràng thu phục các ma. Nếu các hữu tình ưa vắng lặng thì Bồ-tát vì làm cho tất cả hữu tình chứng đắc pháp tối cao, thù thắng mà thị hiện ngồi nơi đạo tràng thành Đẳng chánh giác. Bồ-tát hiện Chánh giác rồi, vì thế tam thiên đại thiên thế giới thảy đều vắng lặng không còn các âm thanh. Các hữu tình kia thấy việc đó rồi cùng phát nguyện thế này: "Tôi nguyện đời vị lai chúng Bồ-đề cũng như Bồ-tát ngồi nơi đạo tràng chứng Chánh

đẳng giác.”

Này thiện nam! Nếu các hữu tình vì Nhất thiết trí mà theo tà sư thọ tà pháp, đời này đời khác không thể xuất ly, thành Đẳng chánh giác. Bồ-tát vì muốn thu phục và làm cho căn lành của họ thành thục, lại có chúng sinh có khả năng làm pháp khí, có khả năng thành đạo, Bồ-tát liền hiện thành Đẳng chánh giác đến thành Ba-la-nê-tư thị hiện ba lần chuyển pháp luân mười hai hành.

Thiện nam! Nếu các hữu tình cần nghe Niết-bàn để điều phục thì Bồ-tát liền thị hiện đại Bát-niết-bàn để điều phục họ. Vì nhân duyên này mà Bồ-tát ở cung trời Đổ-sử-đa tối thắng thị hiện ẩn mất cho đến thị hiện đại Bát-niết-bàn.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được thần thông diệu dụng.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có khả năng lìa tám nạn. Những gì là mười?

1. Lìa bỏ pháp bất thiện.
2. Đối với những học xứ Như Lai dạy không bao giờ trái nghịch.
3. Lìa xa tham lam keo kiệt.
4. Đã từng cúng dường chư Phật Như Lai.
5. Chuyên cần tu phước nghiệp.
6. Trí tuệ viên mãn.
7. Được phương tiện thiện xảo.
8. Bản nguyện đầy đủ.
9. Chán lìa pháp thế gian.
10. Siêng năng tinh tấn.

Này thiện nam! Vì Bồ-tát đã lìa các nghiệp ác nên không đọa vào địa ngục. Các hữu tình sinh vào địa ngục chịu vô lượng khổ bứt rứt sinh tâm sân giận. Bồ-tát không như thế là vì đã thành thục tánh mười đạo nghiệp thiện, cho nên không bao giờ sinh vào địa ngục.

Này thiện nam! Bồ-tát đối với học xứ của Như Lai không trái nghịch, nên không đọa vào đường súc sinh, còn người nào sinh vào trong đó thì chịu khổ não nung nấu không cùng tột.

Này thiện nam! Bồ-tát không tham lam keo kiệt nên không sinh vào đường ngạ quỷ, còn người nào sinh vào trong đó sẽ chịu khổ não đói khát nung nấu.

Thiện nam! Bồ-tát đã từng hầu hạ, thờ kính, cúng dường chư Phật Như Lai nên không sinh vào nhà tà kiến. Nếu sinh vào trong đó thì các duyên không đủ, không được gần gũi tri thức thiện, cho nên Bồ-tát không sinh vào trong đó. Vì thế, Bồ-tát được sinh vào nhà chánh kiến, các duyên đầy đủ, gặp tri thức thiện tu hành pháp thiện, căn lành tăng trưởng rộng lớn thù thắng.

Này thiện nam! Các căn của Bồ-tát hoàn toàn không khiếm khuyết, nếu khiếm khuyết thì đối với pháp Phật chẳng phải là pháp khí. Nhưng vì Bồ-tát đã tích tập phước nghiệp nên đối với Phật, Pháp, Tăng và tháp thờ Phật hầu hạ, thờ kính, cúng dường, các căn lành được đầy đủ, có khả năng làm pháp khí.

Này thiện nam! Bồ-tát không sinh nơi biên địa. Vì sao? Vì người ở biên địa đần độn, ngu si giống như dê câm. Những kẻ như vậy đối với nghĩa thiện ác không thể hiểu biết, bất hiếu cha mẹ, không kính Sa-môn, Bà-la-môn. Vì thế, Bồ-tát thường sinh nơi trung tâm của nước thông minh trí tuệ, rõ biết thấu đạt, đối với pháp Phật có thể làm bậc pháp khí.

Này thiện nam! Bồ-tát không sinh ở cõi trời Trường thọ, nếu sinh vào cõi ấy thì không gặp được vô lượng chư Phật xuất hiện ở đời, không chứng được đạo chẳng có lợi ích. Cho nên, Bồ-tát sinh vào cõi Dục gặp Phật ra đời thừa sự cúng dường, tạo mọi lợi ích cho chúng sinh. Vì sao? Vì Bồ-tát có thể được phương tiện thiện xảo.

Thiện nam! Bồ-tát không sinh vào cõi không có Phật, vì trong đó không có Phật, Pháp, Tăng để cúng dường, nên Bồ-tát thường sinh vào cõi Phật có đủ Tam bảo. Vì sao? Vì các Bồ-tát đầy đủ bản nguyện.

Này thiện nam! Bồ-tát nghe những nạn xứ ấy hết lòng nhàm chán lìa bỏ, tùy loại như vậy được xa lìa rồi tu chuyên cần tinh tấn được các pháp lành, dứt hẳn tất cả các pháp bất thiện.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì xa lìa tám nạn.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được tâm Bồ-đề không thoái chuyển. Những gì là mười?

1. Xa lìa sự lừa dối dua nịnh.
2. Chất trực thanh tịnh xa lìa các nghi hoặc.
3. Xa lìa tầm tay thầy.
4. Xa lìa pháp keo kiệt.
5. Không gây nhân duyên diệt chánh pháp.
6. Như thuyết thực hành chẳng bao giờ hư dối.

7. Gìn giữ Đại thừa.

8. Đối với người Đại thừa thường sinh tưởng nghĩ tôn trọng đồng như pháp.

9. Hướng đến Đại thừa, tùy thuận ngộ nhập.

10. Đối với Pháp sư nghĩ tưởng như tri thức thiện.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được tâm Bồ-đề không thoái chuyển.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được trí túc trụ tùy miên. Những gì là mười?

1. Hầu hạ thờ kính chư Phật.

2. Gìn giữ chánh pháp.

3. Trì giới thanh tịnh.

4. Chẳng làm ác.

5. Không bị chướng ngại.

6. Hoan hỷ vô lượng.

7. Tu hành nhiều.

8. Được Tam-ma-địa.

9. Được hóa sinh.

10. Tâm thức không ngu si.

Này thiện nam! Do Bồ-tát hầu hạ thờ kính vô lượng chư Phật nên tôn trọng chánh pháp. Đối với chánh pháp thọ trì, đọc tụng, giảng nói cho mọi người, không nghĩ đến thân mạng, chuyên cần tu chánh pháp nên được giới, nghĩa là giới thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Do giới thanh tịnh nên không làm ác, do không làm ác nên không bị chướng ngại, do không chướng ngại nên được hoan hỷ vô lượng, do hoan hỷ vô lượng nên tu hành nhiều, do tu hành nhiều nên được Tam-ma-địa, do được Tam-ma-địa nên có khả năng hướng đến thanh tịnh, do thanh tịnh nên hằng được hóa sinh, do hóa sinh nên tâm thức không ngu si, do không ngu si nên sinh trí ức niệm, do đó mà có khả năng ức niệm nhiều đời, một đời hai đời cho đến vô lượng trăm ngàn đời.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được trí túc trụ tùy niệm.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì không lìa tri thức thiện. Những gì là mười?

1. Thấy Phật, nghe Phật, niệm Phật.

2. Lắng nghe chánh pháp.

3. Phục vụ chúng Tăng.

4. Luôn thăm hỏi chư Phật và Bồ-tát.

5. Thường gần gũi thầy thuyết pháp để nghe nhiều.

6. Thường lắng nghe các Ba-la-mật-đa.

7. Hằng nghe pháp Bồ-đề phần.

8. Hằng nghe ba môn giải thoát.

9. Hằng nghe bốn phạm hạnh.

10. Hằng nghe tánh Nhất thiết trí.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được gần gũi tri thức thiện.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì xa lìa tri thức ác. Những gì là mười?

1. Xa lìa người hủy phạm giới cấm.

2. Xa lìa người phá kiến.

3. Xa lìa người hủy hoại oai nghi.

4. Xa lìa người tà mạng.

5. Xa lìa người thích ở nơi ồn ào.

6. Xa lìa người lười biếng.

7. Xa lìa người tham đắm sinh tử.

8. Xa lìa người quay lưng lại với Chánh giác.

9. Xa lìa người luyến ái sự nghiệp gia đình.

10. Xa lìa tất cả phiền não.

Này thiện nam! Tuy Bồ-tát xa lìa những tri thức ác như vậy, nhưng đối với họ, Bồ-tát không khởi tâm gây tổn hại, khinh khi mà Bồ-tát nên khởi tâm như vầy: "Đức Phật dạy: Nếu gần gũi chúng sinh tạp loạn thì dần dần bị tập nhiễm, lập tức bị họ phá hoại." Cho nên, ta phải xa lìa những nơi tạp loạn như vậy.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì xa lìa tri thức ác.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được thân pháp tánh. Những gì là mười?

1. Được thân bình đẳng.

2. Được thân thanh tịnh.

3. Được thân vô tận.

4. Được thân tích tập.

5. Được thân pháp.

6. Được thân rất sâu khó có thể đo lường.

7. Được thân không thể nghĩ bàn.

8. Được thân vắng lặng.

9. Được thân ngang bằng hư không.

10. Được thân trí.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được thân pháp tánh Như Lai.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các hàng Bồ-tát ở quả vị nào chứng được thân pháp tánh Như Lai?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Bồ-tát ở quả vị thứ nhất được thân bình đẳng. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy lìa hẳn tất cả bất bình đẳng, ngộ nhập vào pháp tánh bình đẳng của tất cả Bồ-tát. Bồ-tát ở quả vị thứ hai được thân thanh tịnh, vì giới thanh tịnh. Bồ-tát ở quả vị thứ ba được thân vô tận, vì lìa hẳn mọi sân hận. Bồ-tát ở quả vị thứ tư được thân chứa nhóm hoàn hảo, nhờ chứa nhóm pháp Phật. Bồ-tát ở quả vị thứ năm chứng được Pháp thân, nên có thể thông đạt tất cả pháp. Bồ-tát ở quả vị thứ sáu được thân rất sâu khó có thể đo lường, do chứa nhóm pháp rất sâu khó có thể đo lường. Bồ-tát ở quả vị thứ bảy được thân không thể nghĩ bàn, do tích tập pháp không thể nghĩ bàn và có khả năng chứa nhóm phương tiện thiện xảo. Bồ-tát ở quả vị thứ tám được thân vắng lặng, do xa lìa tất cả hý luận và phiền não. Bồ-tát ở quả vị thứ chín được thân ngang bằng hư không, vì thân vô biên đầy khắp. Bồ-tát ở quả vị thứ mười chứng được thân trí, do tích tập Nhất thiết trí.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp thân của Như Lai và Pháp thân của Bồ-tát có gì sai khác?

Phật nói:

–Này thiện nam! Tánh của hai Pháp thân này không sai khác, nhưng công đức oai lực có sai khác.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao tánh không sai khác mà công đức lại có sai khác?

Phật nói:

–Này thiện nam! Pháp thân của Phật cùng Bồ-tát không sai khác. Vì sao? Vì hai thân này đồng một tánh, chỉ có công đức và oai lực sai khác thôi.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Công đức oai lực của Phật và Bồ-tát làm sao để biết công đức oai lực ấy có sai khác?

Phật nói:

–Này thiện nam! Ta nay vì ông mà nói ví dụ để rõ nghĩa này.

Thiện nam! Ví như ngọc ma-ni có viên được lau chùi trong suốt, có viên chưa được trong suốt, tuy cùng là ngọc báu nhưng viên đã trong suốt thì ánh sáng đầy đủ mọi người ưa thích, còn viên chưa được trong suốt thì ánh sáng không đầy đủ.

Này thiện nam! Ngọc báu Như Lai cùng ngọc báu Bồ-tát thể tánh tuy đồng nhưng lại có khác. Vì sao? Vì ngọc báu Như Lai đã thanh tịnh, lìa tất cả nhơ bẩn, còn ngọc báu pháp tánh trong thân Bồ-tát chưa có thể chiếu khắp tất cả thế giới. Vì sao? Vì có hữu dư nên còn nhơ bẩn, như ngọc ma-ni chưa được trong suốt. Cho nên Pháp thân Như Lai cùng Pháp thân Bồ-tát có sự sai khác như vậy.

Này thiện nam! Như tháng có trăng từ ngày mồng một cho đến ngày mười lăm, ánh sáng chiếu rọi dần dần viên mãn, tuy cùng là trăng nhưng ánh sáng chẳng đồng. Pháp thân Bồ-tát và Pháp thân Như Lai tuy cùng một tánh tướng nhưng công đức oai lực sai khác như vậy.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được thân vững chắc như kim cang. Những gì là mười?

1. Tham, sân, si… không thể cản trở, phá hoại.

2. Nóng giận, keo kiệt, ganh ghét, ngã mạn, cao ngạo, kiến giải điên đảo không thể cản trở, phá hoại.

3. Tám pháp thế gian không thể cản trở phá hoại.

4. Nẻo ác khổ não không thể cản trở, phá hoại.

5. Tất cả khổ không thể cản trở, phá hoại.

6. Sinh, lão, bệnh, tử không thể cản trở, phá hoại.

7. Các luận của ngoại đạo không thể cản trở, phá hoại.

8. Ma và chúng ma không thể cản trở, phá hoại.

9. Thanh văn, Bích-chi-phật không thể cản trở, phá hoại.

10. Các cảnh giới dục không thể cản trở, phá hoại.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được thân vững chắc như kim cang.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì làm đại thương chủ. Những gì là mười?

1. Được ý vui bình đẳng.

2. Đáng nhận đồ cúng dường.

3. Có khả năng làm cho xuất ly.

4. Hay làm nơi nương tựa.

5. Hay làm lợi ích.

6. Tài giỏi chứa nhóm hành trang trên đường đạo.

7. Được tài bảo tốt đẹp.

8. Tâm không tự mãn.

9. Thường làm thầy dẫn đường.

10. Tùy thuận thiện xảo đến thành Nhất thiết trí.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát được ý vui bình đẳng, cho đến thế nào là tùy thuận thiện xảo đến thành lớn Nhất thiết trí?

Này thiện nam! Ví như thương chủ được sự yêu mến của các quốc vương và con của quốc vương. Bồ-tát cũng vậy, làm thương chủ pháp được chư Phật và Thanh văn yêu thích.

Này thiện nam! Ví như thương chủ ở nơi xóm làng được Bà-la-môn, Sát-đế-lợi cúng dường. Bồ-tát cũng vậy, làm thương chủ pháp đáng được bậc hữu tình vô học và trời, rồng cúng dường.

Này thiện nam! Ví như thương chủ dẫn dắt những thương nhân vượt qua nơi hoang vắng đói khát, làm cho họ được an lạc không có mỏi mệt nhàm chán. Bồ-tát cũng vậy, làm thương chủ pháp vượt qua nơi sinh tử hoang vắng có khả năng làm cho chúng sinh lìa khỏi bức bách đều được an lạc.

Này thiện nam! Ví như thương chủ hay làm nơi nương tựa lớn cho tất cả chúng sinh nghèo khổ, khiến cho họ ra khỏi nơi hoang vắng đói khát. Bồ-tát cũng vậy, làm thương chủ pháp hay ban cho ngoại đạo Lạc-ca-ba-ly Bà-la-xã-ca và khiến họ ra khỏi sinh tử, thân mạng được vẹn toàn.

Này thiện nam! Ví như thương chủ hay làm lợi ích cho nhà vua và thần dân. Bồ-tát cũng vậy, làm thương chủ pháp hay làm lợi ích cho các chúng sinh ưa đắm sinh tử.

Này thiện nam! Ví như thương chủ dẫn theo nhiều thương nhân đi đến các phương, vượt qua nơi đồng vắng đói khát, khéo tích chứa nhiều thứ lương thực, vượt qua nơi hiểm nạn đến thành lớn được an lạc. Bồ-tát cũng vậy, làm thương chủ pháp khéo léo chứa nhóm hành trang phước trí, dẫn dắt chúng sinh vượt qua nơi đồng vắng sinh tử, đi đến thành Nhất thiết trí của chư Phật.

Này thiện nam! Ví như thương chủ nuôi dưỡng nhiều người, muốn đến nơi khác thu góp châu báu, đó là kim ngân, ma-ni, trân châu, phệ lưu ly, loa bối, ngọc bích, san hô… Bồ-tát cũng vậy, làm thương chủ pháp nuôi dưỡng chúng sinh, muốn đến thành lớn Nhất thiết trí khéo tích tập châu báu pháp Phật.

Này thiện nam! Ví như thương chủ mong cầu tất cả tài vật, không bao giờ thấy nhàm đủ. Bồ-tát cũng vậy, làm thương chủ pháp mong cầu tất cả tài bảo chánh pháp không thấy nhàm đủ.

Này thiện nam! Ví như thương chủ ở trong những thương nhân làm người thượng thủ chứa nhóm của cải có thể làm chủ nhân tôn quý hơn hết, lời nói làm cho những thương nhân chấp nhận. Bồ-tát cũng vậy, làm thương chủ pháp tôn quý hơn hết trong tất cả chúng sinh, nên có thể làm chủ chứa nhóm công đức, lời nói không hư dối.

Này thiện nam! Ví như thương chủ hay dùng phương tiện khéo léo vượt qua đường nguy hiểm đến nơi thành lớn kia. Bồ-tát cũng vậy, dẫn dắt chúng sinh vượt qua sinh tử đến thành trí tuệ.

Này thiện nam! Đó gọi là Bồ-tát được những ý lạc cho đến thiện xảo đến đại thành Nhất thiết chủng trí tuệ.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có khả năng thông suốt về đường đạo. Những gì là mười?

1. Có thể biết nơi đường bằng.
2. Có thể biết nơi đường không bằng.
3. Có khả năng biết nơi đường an ổn.
4. Có thể biết đường thuận tiện.
5. Có thể biết đường có nước cỏ.
6. Có thể biết đường nào đi đến đâu.
7. Có thể biết tướng của đường.
8. Có thể biết đường chánh.
9. Có thể biết đường tà.
10. Giỏi biết đường xuất ly.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có thể thông suốt về đường đạo.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được đạo không điên đảo. Những gì là mười?

1. Các hữu tình nào cần dùng Đại thừa để điều phục thì nói đạo Bồ-tát để điều phục họ, không nói đạo Thanh văn.

2. Các hữu tình nào cần dùng Thanh văn để điều phục thì nói đạo Thanh văn để điều phục họ, không nói đạo Bồ-tát.

3. Các hữu tình nào cần dùng Nhất thiết trí để điều phục thì nói đạo Nhất thiết trí để điều phục họ, không nói đạo Duyên giác.

4. Các hữu tình nào cần dùng đạo Duyên giác để điều phục thì nói đạo Duyên giác để điều phục họ, không nói đạo Nhất thiết trí.

5. Các hữu tình nào chấp trước ngã, pháp thì nói vô ngã và pháp không, không nói ngã, hữu tình, thân mạng, người nuôi dưỡng, người.

6. Các hữu tình nào chấp trước hai bên thì nói lìa đạo hai bên, không nên nói nương vào hai bên.

7. Các hữu tình nào tâm tán loạn thì nói thiền chỉ, thiền quán, không nên nói đạo tán loạn.

8. Các hữu tình nào tham đắm hý luận thì vì họ nói chân như, không nên nói pháp tham đắm hý luận của kẻ ngu.

9. Các hữu tình nào tham đắm sinh tử thì nói Niết-bàn, không nên nói sinh tử.

10. Các hữu tình nào tham đắm vào tà đạo thì nói những con đường chông gai, không nên phổ biến con đường phiền não chông gai.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có khả năng thành tựu đạo không điên đảo.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có khả năng khéo thực hành về tâm Tam-ma-rị-đa. Những gì là mười?

1. Khéo thực hành niệm xứ về thân.

2. Khéo thực hành niệm xứ về thọ.

3. Khéo thực hành niệm xứ về tâm.

4. Khéo thực hành niệm xứ về pháp.

5. Khéo thực hành niệm xứ về cảnh giới.

6. Khéo thực hành niệm xứ về A-lan-nhã.

7. Khéo thực hành niệm xứ về thôn ấp, xóm làng, quốc độ, thủ đô.

8. Khéo thực hành niệm xứ về lợi dưỡng, tôn trọng, khen ngợi.

9. Khéo thực hành niệm xứ về học xứ Như Lai chế định.

10. Khéo thực hành niệm xứ về phiền não và tùy phiền não tạp nhiễm.

Thế nào là Bồ-tát thực hành niệm xứ về thân?

Này thiện nam! Bồ-tát dùng Bát-nhã chân chánh lựa chọn các pháp tương ưng với thân, giỏi xả bỏ những pháp ác, quan sát thân này từ đầu đến chân vô ngã, ngã sở, tánh không tồn tại lâu, cuối cùng sẽ hoại diệt, gân mạch máu chằng chịt, hôi thối bất tịnh. Khi Bồ-tát quan sát như vậy thì đối với thân không còn ưa muốn tham đắm, với nghĩa này thì trong thân toàn là những pháp khả ố, duy chỉ có Bồ-tát tự tại mới có thể xả bỏ, chẳng phải các hữu tình mà thực hành được. Đó gọi là Bồ-tát khéo thực hành niệm xứ về thân.

Thế nào là Bồ-tát thực hành thọ niệm xứ?

Này thiện nam! Bồ-tát suy nghĩ thế này: "Tất cả các thọ đều là khổ, người ngu điên đảo cho là vui. Tất cả người trí biết vui tức là khổ, cho nên dũng mãnh tu hành để đoạn khổ, khiến cho hữu tình khác cũng học như vậy." Khi Bồ-tát quan sát thọ hoàn toàn không nhiễm đắm cũng không nóng giận. Đó gọi là Bồ-tát khéo thực hành thọ niệm xứ.

Thế nào là Bồ-tát khéo thực hành niệm xứ về tâm?

Này thiện nam! Bồ-tát suy nghĩ: "Tâm thật vô thường chấp trước là thường, thật là khổ mà chấp cho là vui, vốn không có ngã chấp cho là có ngã, xưa nay bất tịnh chấp cho là tịnh, tâm ấy dao động không lúc nào tạm dừng. Vì không dừng cho nên thường làm căn bản cho các pháp tạp nhiễm, hoại diệt đường thiện, mở cửa nẻo ác, sinh trưởng ba độc cùng với tùy phiền não… gây ra nhân duyên ấy, làm chủ dẫn dắt. Lại nữa, tâm ấy hay tích tập nghiệp thiện, bất thiện lưu chuyển nhanh chóng như vòng lửa xoay tròn, như ngựa chạy nhanh, như ngọn lửa thiêu đốt, như nước lụt, biết mọi cảnh giới như bức tranh." Khi Bồ-tát quan sát tâm như vậy liền được tự tại, được tự tại rồi đối với các pháp không còn vướng mắc. Đó gọi là Bồ-tát khéo thực hành niệm xứ về tâm.

Thế nào là Bồ-tát khéo thực hành niệm xứ về pháp?

Này thiện nam! Bồ-tát biết rõ như thật đây là các pháp bất thiện tham, sân, si… và đây là nơi nương tựa khởi lên những pháp khác, có thể tu tập để đối trị phiền não, khiến cho các pháp ác tất cả đều dứt hẳn. Bồ-tát đã biết rõ tất cả pháp lành, phát nguyện mong mỏi an trú trong đó, lại hay an lập cho tất cả hữu tình tu học như vậy. Đó gọi là Bồ-tát khéo thực hành niệm xứ về pháp.

Thế nào là Bồ-tát khéo hành niệm xứ về cảnh giới?

Này thiện nam! Bồ-tát đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp vừa ý hay không vừa ý đều không đắm nhiễm, cũng không phát khởi tâm nóng giận. Bồ-tát suy nghĩ như vầy: "Ta không nên đối với pháp không này mà sinh tham đắm, nếu ta tham đắm tức là kẻ ngu, tánh ngu si là không hiểu biết, là tánh bất thiện." Theo lời Đức Thế Tôn dạy: "Nếu đắm nhiễm tham ái thì lập tức trở nên si mê không thể hiểu rõ pháp thiện và bất thiện, do nhân duyên này đọa vào đường ác." Bồ-tát suy nghĩ như vầy: "Ta không nên đối với pháp không này mà nổi lên nóng giận, nếu nổi giận tức là không thể nhẫn, bị trói buộc, bị các bậc Thánh nhân quở trách và những vị phạm hạnh không hài lòng." Khi Bồ-tát quan sát cảnh giới không bị cảnh giới trói buộc, cũng không chấp trước, lại còn giáo hóa mọi người tu học như vậy. Đó gọi là Bồ-tát khéo thực hành niệm xứ về cảnh giới.

-oOo-

# KINH BẢO VŨ

## QUYỂN 8

Thế nào là Bồ-tát khéo thực hành niệm xứ về A-lan-nhã?

Này thiện nam! Bồ-tát suy nghĩ thế này: "Khi ta trụ vào hạnh vô tranh và hạnh tịch tĩnh, nếu Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiền-đạt-phược… có Tha tâm thần thông thì có thể biết được tâm và tâm sở hữu pháp của ta. Vì thế, ta nên tác ý như lý, xa lìa tác ý bất như lý, ở trong pháp như lý mà tăng trưởng tu tập rộng lớn." Đó gọi là Bồ-tát khéo thực hành niệm xứ về A-lan-nhã.

Thế nào là Bồ-tát khéo thực hành niệm xứ về thôn ấp, xóm làng, quốc độ, thủ đô?

Này thiện nam! Bồ-tát cần phải xa lìa những nơi phi pháp như: nơi tửu tứ, phòng dâm, vương gia, bọn đam mê cờ bạc và chỗ tụ tập ca múa cười giỡn, vì những nơi đó chẳng phải chỗ lui tới của người xuất gia nên phải xa lìa. Đó gọi là Bồ-tát khéo thực hành niệm xứ về nhân gian.

Thế nào là Bồ-tát khéo thực hành niệm xứ về lợi dưỡng, tôn trọng, khen ngợi?

Này thiện nam! Bồ-tát luôn đối với lợi dưỡng… phát tâm như vầy: "Ta vì những người cúng dường mà làm ruộng phước rồi san sẻ vật thí ấy chẳng bao giờ tham đắm để khỏi ái nhiễm. Ta cũng chẳng vì mình mà chấp ngã, ngã sở, vật được thọ nhận đem ban bố cho tất cả hữu tình cùng có, trở lại bố thí cho mọi người khổ não." Do nhân duyên này Bồ-tát được sự lợi dưỡng… nhưng hoàn toàn chẳng ỷ thị mà sinh tâm ngã mạn, cao ngạo. Bồ-tát suy nghĩ: "Thể tánh của việc được danh thơm, tiếng tốt, lợi dưỡng… vốn vắng lặng đều không thể thủ đắc, cuối cùng cũng sẽ là pháp mai một bại hoại, không thể tin chắc. Người có trí nào đối với pháp vô thường mà còn sinh ưa đắm, lại khởi lên kiêu căng, buông lung, ngã mạn, cao ngạo?" Đó gọi là Bồ-tát khéo thực hành niệm xứ về lợi dưỡng, tôn trọng, khen ngợi.

Thế nào là Bồ-tát khéo hành niệm xứ về học xứ Như Lai chế định?

Này thiện nam! Bồ-tát suy nghĩ: "Chư Phật thời quá khứ đã thường

tu tập học xứ này và đã hiện chứng Đẳng Giác, nhập Bát-niết-bàn, chư Phật vị lai tu tập cũng vậy và sẽ chứng Đẳng giác nhập Bát-niết-bàn. Chư Phật hiện tại đang tu tập học xứ này và hiện đang chứng Đẳng giác." Đại Bồ-tát đối với học xứ như thế luôn phát khởi lòng tin tôn trọng dũng mãnh nương theo đó mà tu tập. Đó gọi là Bồ-tát khéo hành niệm xứ về học xứ Như Lai chế định.

Thế nào là Bồ-tát khéo hành niệm xứ về phiền não và tùy phiền não tạp nhiễm?

Này thiện nam! Bồ-tát ở trong pháp phiền não và tùy phiền não tạp nhiễm luôn khéo nghĩ về chúng: "Chúng từ nhân gì khởi: Từ duyên nào sinh? Duyên sinh khởi như vậy; duyên sinh như vậy, tất cả đều xả bỏ." Đó gọi là Bồ-tát khéo hành niệm xứ về phiền não và tùy phiền não tạp nhiễm.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này nên luôn chứng được tâm Tam-ma-rị-đa.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được gọi là thọ y phấn tảo. Những gì là mười?

1. Thệ nguyện kiên cố.
2. Khiêm tốn.
3. Không chán bỏ.
4. Không tham đắm.
5. Lìa lỗi lầm.
6. Được thấy công đức.
7. Không tự khen mình.
8. Không hủy báng người khác.
9. Giới đầy đủ.
10. Gần gũi chỗ của chư Thiên.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thệ nguyện kiên cố cho đến gần gũi chỗ của chư Thiên?

Này thiện nam! Bồ-tát được lòng tin và ý vui đầy đủ, đối với chư Phật khởi lòng tin tuyệt đối, thiết lập nhân hộ mạng, không hủy bỏ lời thề nguyện cũng không lay động. Do thệ nguyện vững chắc nên được tâm khiêm tốn, do tâm khiêm tốn nên không còn ngã mạn. Bồ-tát mặc đồ phấn tảo là đồ mà người ta vứt bỏ nhặt hết đem về, giặt tẩy may vá rồi dùng, nhưng không mệt mỏi, cũng chẳng vứt bỏ. Do nghĩa đó nên không còn chấp trước. Tuy rằng y này thô xấu, hư nát, lại còn sinh nhiều loại rận, bọ chét nhơ bẩn mà không lấy làm lo lắng, chỉ thấy đó là y phấn tảo công đức tiên nhân dùng

để mặc, được Như Lai khen ngợi, Đức Phật nói là cát tường, xa lìa tham lam keo kiệt, tùy thuận Thánh chủng. Vì nhân duyên đó nên thường tự khen ngợi, cũng không hủy báng người khác, được giới đầy đủ. Do giới đầy đủ nên chư Thiên giáng đến gần gũi, thường được chư Phật khen ngợi, chư Đại Bồ-tát dạy dỗ, lại được người, chẳng phải người… ủng hộ. Như ở nơi thành ấp, xóm làng, lại được những vị Bà-la-môn, Sát-đế-lợi… luôn nghĩ tôn trọng, còn những vị đồng phạm hạnh thì thường thăm hỏi.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này nên gọi là thọ y phấn tảo.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chư Bồ-tát có tâm lượng rộng lớn nhưng vì duyên cớ gì mà hành hạnh thấp kém?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Chư Bồ-tát có năng lực lớn nên mới có thể hành hạnh thấp kém này. Người không có năng lực thì không thể thực hành được. Vì sao? Vì Bồ-tát có đại lực cứu giúp thế gian, có khả năng đối trị mà không khởi phiền não. Ngoài ra người không có thế lực thì đó là hạnh thấp kém.

Này thiện nam! Ý ông thế nào? Hạnh giải của Như Lai là rộng lớn chăng? Là thấp kém chăng?

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Với nghĩa này, con nay không thể hiểu được. Vì sao? Vì Đức Như Lai vô sở chứng, vô hạnh giải, vì không thấy pháp nên không thể đo lường. Con nay sao có thể hiểu được sở hành thù thắng của Như Lai.

Phật nói:

–Này thiện nam! Ý ông thế nào? Như Lai vì sao đối với tất cả hữu tình, Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiền-đạt-phược… trong bốn châu mà thị hiện hạnh thấp kém như vậy, lại vì những chúng sinh như vậy khen ngợi công đức hạnh Đầu-đà?

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai vì điều phục cho người mới phát tâm hướng đến Đại thừa để đối trị tất cả hữu tình khỏi khởi lên phiền não mà thị hiện khổ hạnh thấp kém.

Phật nói:

–Này thiện nam! Đúng vậy! Đúng vậy! Chư Bồ-tát có thế lực lớn vì muốn điều phục cho các hữu tình nên mặc y phấn tảo mà không thấp kém

cũng lại như vậy.

Thiện nam! Đó gọi là Bồ-tát thọ y phấn tảo.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được gọi là thọ dụng ba y. Những gì là mười?

1. Biết đủ.

2. Ít muốn.

3. Xa lìa sự mong cầu.

4. Không chứa nhóm.

5. Lìa tổn thất.

6. Lìa sự khổ não tích chứa tổn thất.

7. Lìa buồn phiền.

8. Lìa sầu than.

9. Không còn nắm giữ.

10. Chuyên cần tu tập nên chấm dứt các hữu lậu.

Này thiện nam! Bồ-tát đối với y thấp kém mà được tri túc, vì tri túc nên thường ít muốn, vì ít muốn nên không còn mong cầu, vì không mong cầu nên chưa từng gom chứa, vì không gom chứa nên không có tổn thất, vì không tổn thất nên không có khổ não, vì không khổ não nên không có sầu than, vì không sầu than nên không còn cái để thọ, vì không còn cái để thọ nên chuyên cần tu tập chấm dứt các hữu lậu.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này được gọi là thọ dụng ba y.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì không tùy thuận theo hạnh khác. Những gì là mười?

1. Không theo hạnh tham ái.

2. Không theo hạnh sân giận.

3. Không theo hạnh ngu si.

4. Không theo hạnh tổn hại.

5. Không theo hạnh keo kiệt ganh ghét.

6. Không theo hạnh ngã mạn.

7. Không theo hạnh khiến cho người khác biết tiếng tốt.

8. Không theo hạnh tôn trọng lợi dưỡng.

9. Không theo hạnh cung kính thiên ma.

10. Không theo hạnh cao ngạo.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này nên gọi là không tùy thuận theo hạnh người khác.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được gọi là khất thực. Những gì là mười?

1. Vì thâu nhận các hữu tình mà hành hạnh khất thực.
2. Vì thứ lớp mà hành hạnh khất thực.
3. Vì không mỏi mệt, nhàm chán mà hành hạnh khất thực.
4. Vì tri túc mà hành hạnh khất thực.
5. Vì sự phân rải mà hành hạnh khất thực.
6. Vì không mê đắm mà hành hạnh khất thực.
7. Vì vô lượng mà hành hạnh khất thực.
8. Vì phẩm chất tốt đẹp ngay hiện tiền mà hành hạnh khất thực.
9. Vì căn lành viên mãn mà hành hạnh khất thực.
10. Vì lìa tưởng về chấp ngã mà hành hạnh khất thực.

Này thiện nam! Sao gọi là Bồ-tát thâu nhận hữu tình cho đến xa lìa tưởng về chấp ngã mà hành hạnh khất thực?

Bồ-tát thấy tất cả hữu tình chịu nhiều khổ não, tuy thành thục chút ít căn lành, nhưng căn lành đó tạm thời, chẳng phải miên viễn, vì muốn làm lợi ích cho những hữu tình như thế mà Bồ-tát hành hạnh khất thực. Khi Bồ-tát vào nơi thành ấp, xóm làng, trụ vào chánh niệm đầy đủ oai nghi, các căn vắng lặng, không để dao động, buông lung. Bồ-tát thứ lớp khất thực nên chẳng bao giờ bỏ qua những nhà nghèo khổ mà vào nhà phú quý: Đó là nhà Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, nhà Cư sĩ lớn. Khi Bồ-tát khất thực lần lượt từ nhà này đến nhà khác cho đến khi xong việc chẳng hề trái phạm, chỉ trừ nơi ác không nên khất thực, đó là nhà có chó dữ, nhà trâu mới sinh, nhà nuôi những loài thú dữ.

Này thiện nam! Như nơi người nữ, đồng nam, đồng nữ, nơi khởi lên phiền não, nơi cơ hiềm, nơi các ngoại đạo, những nơi như vậy đều nên bỏ đi. Đối với các hữu tình ấy Bồ-tát không còn yêu ghét. Khi Bồ-tát thứ lớp khất thực không sinh tâm chán mệt, lìa bỏ. Do không mỏi mệt nhàm chán mà sinh tri túc, với thức ăn ngon hay dở Bồ-tát đều tùy hỷ mà thọ nhận. Nếu được thức ăn rồi, Bồ-tát trở về trú xứ, thâu bát đa-la và cầm y phục đến trước tượng Như Lai, hoặc trước Chế-đa, hoặc trước Tốt-đổ-ba tôn kính, cúng dường, tán thán, rồi đem thức nhận được chia làm bốn phần: Một phần cúng cho vị đồng phạm hạnh, một phần bố thí cho người bần cùng, một phần bố thí cho hữu tình nơi nẻo ác, còn mình ăn một phần. Tuy

Bồ-tát ăn nhưng đối với việc ăn không tham, không nhiễm cũng không ưa đắm, chỉ vì mạng sống mà thọ thực để cho thân thể khỏi gầy yếu, cũng không để cho nặng nề. Vì sao? Nếu thân gầy yếu thì phế bỏ sự tu thiện phẩm, còn nếu thân béo phì thì tăng thêm thùy miên. Bồ-tát thọ thực rồi hay làm cho thiện phẩm tăng trưởng ngay hiện tiền. Do chuyên cần tu tập không có biếng trễ, cũng không có lười biếng nên được tư lương Bồ-đề viên mãn. Do thiện phẩm mà có thể thành thục pháp Bồ-đề phần, xa lìa ngã chấp. Do vô ngã nên có thể xả bỏ nhục thân mà bố thí cho hữu tình.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có khả năng hành hạnh khất thực.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được ngồi một mình. Những gì là mười?

1. Ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề, các ma đến khủng bố nhưng một mình chẳng lay động.

2. Chứng tĩnh lự xuất thế, các ma đến khủng bố nhưng một mình chẳng lay động.

3. Được Bát-nhã xuất thế, các ma đến khủng bố nhưng một mình chẳng lay động.

4. Được trí xuất thế, các ma đến khủng bố nhưng một mình chẳng lay động.

5. Chứng được tánh không, các ma đến khủng bố nhưng một mình chẳng lay động.

6. Chứng các pháp như thật, các ma đến khủng bố nhưng một mình chẳng lay động.

7. Chứng đạo Chánh giác, các ma đến khủng bố nhưng một mình chẳng lay động.

8. Chứng được thật tế, các ma đến khủng bố nhưng một mình chẳng lay động.

9. Chứng về Chân như, các ma đến khủng bố nhưng một mình chẳng lay động.

10. Đắc Nhất thiết trí, các ma đến khủng bố nhưng một mình chẳng lay động. Nói ngồi một mình là ngồi ở Nhất thiết trí cũng gọi là pháp tòa.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này nên có khả năng được ngồi một mình.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được gọi là ngày ăn một lần. Những gì là mười?

1. Không phóng túng tham thực.

2. Ăn không tham đắm, nghĩa là ăn rồi, đúng thời hay không đúng thời không nên ăn nữa, như sữa, dầu, đường phèn, mọi thứ mùi vị.

3. Nếu thấy người khác dùng sữa trong mọi lúc không sinh giận dữ.

4. Nếu thấy người khác dùng sữa, trong mọi lúc cũng không hiềm khích.

5. khi Bồ-tát thực hành ăn một lần, nếu bị bệnh nặng thì nên dùng sữa…

6. Khi Bồ-tát thực hành ngày ăn một lần, nếu thân có bệnh cần dùng sữa… thì mới dùng.

7. Khi Bồ-tát thực hành ngày ăn một lần, nếu có nạn phế bỏ sự tu tập pháp thiện nên ăn bơ… thì Bồ-tát mới dùng.

8. Khi Bồ-tát thực hành ngày ăn một lần, nếu có ba nạn như trên mà ăn sữa… rồi thì không hối tiếc.

9. Khi Bồ-tát thực hành ngày ăn một lần, nếu có ba nạn nên dùng sữa… thì không nghi hoặc.

10. Khi Bồ-tát thực hành ngày ăn một lần, nếu có ba nạn cần ăn sữa… nên tưởng nghĩ như uống thuốc.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này được hạnh gọi là ngày ăn một lần.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được gọi là ở A-lan-nhã. Những gì là mười?

1. Duy trì phạm hạnh.

2. Đối với Tùy-nại-da được thiện xảo.

3. Các căn đầy đủ.

4. Đa văn đầy đủ.

5. Giỏi thuyết pháp cốt yếu.

6. Lìa ngã sở chấp.

7. Giống như thú hoang dã.

8. Thân được trụ lâu.

9. Ở nơi vắng lặng.

10. Không nhàm chán lìa bỏ A-lan-nhã.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát duy trì phạm hạnh cho đến không nhàm chán, lìa bỏ A-lan-nhã?

Này thiện nam! Bồ-tát bỏ nhà xuất gia, ở trong Tùy-nại-da ba nghiệp

thanh tịnh, đầy đủ Thi-la, tánh nhiều thiện xảo, ưa tập oai nghi. Ở trong những lời Phật dạy về tất cả pháp huyễn, không nhờ vào duyên khác mà chính mình có thể giải ngộ và có khả năng đắc được giáo nghĩa một cách thiện xảo. Lại có khả năng rõ biết học xứ trì phạm, thấy người trì giới hay sinh cung kính, thấy người hủy giới liền lánh xa. Lại nữa, trong mọi lúc luôn ăn năn lỗi lầm, với những tội đã làm luôn tìm cách Sám hối không bao giờ che giấu. Lại có thể biết rõ tội đã phạm có ba bậc: Nặng, vừa và thấp. Lại có thể rõ biết nghiệp ác đã tạo và thọ nhận quả dị thục với thời gian có dài, ngắn khác nhau. Bồ-tát tu hành thanh tịnh nên được các căn đầy đủ, nhãn căn không giảm, nhĩ căn không khuyết, thân phần đầy đủ, mới có thể ở nơi A-lan-nhã thanh vắng. Một mình không bóng người không bị não loạn, không xa không gần, khất thực dễ dàng, nhiều rừng cây, hoa quả, cành lá sum suê, nước ngon thanh tịnh lấy dùng không mệt nhọc, với ngôi nhà nhỏ an ổn không có thú dữ, đường núi u tĩnh lui tới dễ dàng, nơi như vậy có thể nương tựa. Bồ-tát nương tựa nơi ấy rồi tùy theo những điều đã tụng đã nghe, ngày đêm ba thời luôn luôn tu tập, âm thanh tụng kinh không lớn không nhỏ, khéo thâu giữ các căn không cho thay đổi, vật thọ dụng thảy đều thanh tịnh, biết rõ tướng sai biệt của các pháp, lìa bỏ hôn trầm, tư duy giáo lý, tâm ấy chẳng động cũng chẳng ngoài duyên. Nếu có vua, con vua và Sát-đế-lợi, Bà-la-môn… đến nơi Bồ-tát, Bồ-tát cung kính chào hỏi khen rằng: "Lành thay! Đại vương! Chỗ ngồi đã bày sẵn mời đại vương an tọa." Khi nhà vua ngồi, Bồ-tát cũng ngồi. Nếu nhà vua không ngồi thì Bồ-tát cũng không ngồi. Xem kỹ nhà vua…, thấy các căn nóng nảy vội vàng, Bồ-tát nên khen: "Đại vương tài giỏi hay làm lợi ích cho đất nước, trong nước đại vương có nhiều Sa-môn trì, giới phước đức đa văn trí tuệ, như chỗ cư trú của Bà-la-môn không có trộm cướp và sự xâm phạm hiếp bức của quan nhân…" Quán thấy nhà vua… các căn vắng lặng điều phục an ổn, thì Bồ-tát nên vì nhà vua mà diễn thuyết các pháp. Nếu nhà vua không thích nghe thuyết nhiều pháp thì Bồ-tát nên tùy thuận mà chỉ nói pháp chán lìa. Nếu nhà vua không muốn nghe pháp chán lìa thì nên nói pháp thâm sâu rộng lớn và oai đức lớn của Như Lai. Ngoài ra ở nhân gian xóm làng của Bà-la-môn, Sát-đế-lợi ai có đến thì tùy nghi mà vì họ thuyết pháp cũng như vậy. Vì Bồ-tát đa văn nên có khả năng thuyết pháp khiến cho người nghe thảy đều hoan hỷ, sinh lòng tin thanh tịnh đối với Bồ-tát. Bồ-tát đã hay thuyết pháp lại thường tu tập thiện phẩm đối trừ phiền não, nhờ sức đa văn nên không còn ngã chấp. Lại thường xa lìa ngã chấp sợ sệt, nên Bồ-tát ở A-lan-nhã không hoảng không sợ đắc Vô sở úy.

Bồ-tát ở A-lan-nhã quan sát ngay hiện tiền không còn bám víu, chẳng

như loài dã thú không có sự quan sát. Bồ-tát ở A-lan-nhã không có sợ sệt, không có lỗi lầm, chẳng như dã thú thường sợ trúng thương. Bồ-tát ở A-lan-nhã vì trong xóm làng có người nam, người nữ, đồng nam, đồng nữ tâm tán loạn, vì thâu nhận chánh pháp, vì không còn bám víu, chẳng phải như dã thú vì hộ mạng mà xa lánh nhân gian. Do Bồ-tát ở xa những nơi ấy nên được vắng lặng ngay hiện tiền, thấy A-lan-nhã có công đức lớn. Bồ-tát trụ ở A-lan-nhã thấy được vắng lặng, tu tập các pháp, nên không chán lìa, không từ chối A-lan-nhã. Đó gọi là Bồ-tát duy trì phạm hạnh cho đến không nhàm chán, lìa bỏ, không từ chối A-lan-nhã.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được gọi là ở nơi A-lan-nhã.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có thể ngồi nơi gốc cây. Những gì là mười?

1. Không được ngồi nơi gốc cây rất gần xóm làng.

2. Không được ngồi nơi gốc cây quá xa xóm làng.

3. Không được ngồi nơi gốc cây chông gai rậm rạp.

4. Không được ngồi nơi gốc cây dây che kín và nơi ở của vượn.

5. Không được ngồi nơi gốc cây lá khô.

6. Không được ngồi nơi gốc cây có khỉ ở.

7. Không được ngồi nơi gốc cây có nhiều chim chóc.

8. Không được ngồi nơi gốc cây có nhiều thú dữ ở.

9. Không được ngồi nơi gốc cây ở gần đường đi.

10. Không được ngồi nơi gốc cây có người thô ác ở. Bồ-tát phải nên ngồi nơi gốc cây không có chướng nạn, thân được nhẹ nhàng, tâm thường vui vẻ.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có khả năng ngồi nơi gốc cây.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có thể ngồi nơi đất trống. Những gì là mười?

1. Với bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông không nên ngồi ở nơi có tường vách.

2. Không nên ngồi nơi rừng cây.

3. Không được ngồi nơi chứa rơm rạ, cỏ mục.

4. Không được ngồi nơi thung lũng giữa núi.

5. Bên bờ sông cheo leo không được ngồi.

6. Không được dùng vật ngăn chận giá rét để ngồi.

7. Không được dùng vật che gió để ngồi.

8. Không được dùng vật che mưa để ngồi.

9. Không được dùng vật che nắng để ngồi.

10. Không được dùng vật hứng sương để ngồi.

Nếu các Bồ-tát ngồi nơi đất trống, thân bị các bệnh, lại không có sức thì nên vào trong chùa và suy nghĩ: "Đức Như Lai vì muốn đối trừ phiền não, nơi nào cũng nói rộng công đức của hạnh Đầu-đà. Ta nay tuy ở trong chùa, lòng không ưa thích cũng chẳng tham đắm, chuyên cần tu tập chánh pháp để đối trừ phiền não." Lại suy nghĩ: "Ta ở trong chùa chỉ vì thâu nhận các thí chủ, chẳng vì nuôi dưỡng bản thân, nên tưởng nghĩ như đất trống."

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được gọi là ngồi nơi đất trống.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được gọi là ngồi nơi nghĩa địa. Những gì là mười?

1. Các Bồ-tát đối với trú xứ tốt đẹp hết lòng sinh chán lìa.

2. Các Bồ-tát ở trong mọi lúc thường khởi tưởng về chết.

3. Các Bồ-tát luôn luôn khởi tưởng về dư tàn.

4. Các Bồ-tát thường quán về thân, khởi tưởng về thân đỏ lên.

5. Các Bồ-tát thường quán về thân, khởi tưởng về thân xanh bầm.

6. Các Bồ-tát thường quán về thân, khởi tưởng về thân máu mủ.

7. Các Bồ-tát thường quán về thân, khởi tưởng về thân sình trướng.

8. Các Bồ-tát thường quán về thân phần, khởi tưởng về thân khô cháy.

9. Các Bồ-tát thường quán về thân, khởi tưởng về thân tan rã.

10. Các Bồ-tát thường quán về thân, khởi tưởng về từng lớp xương ăn khớp với nhau.

Này thiện nam! Bồ-tát ngồi nơi nghĩa địa là vì thương xót các hữu tình, vì làm lợi ích cho họ nên trụ vào tâm Từ, cũng là để giữ gìn giới trong sạch, thành tựu phép tắc nên không khởi tâm ăn thịt. Vì sao? Này thiện nam! Nghĩa địa là nơi có nhiều phi nhân nương ở cùng khắp. Nếu thấy Bồ-tát ăn thịt thì không sinh lòng tịnh tín mà khởi lên phiền não. Do vậy Bồ-tát không nên ăn thịt.

Này thiện nam! Bồ-tát ở nơi nghĩa địa, nếu vào già lam, trước tiên nên lễ bái tháp Như Lai, thứ đến nên lễ bái những Bí-sô Trưởng lão, sau thì thăm hỏi những Bí-sô tuổi trẻ, không ngồi vào giường chiếu… những vật

nhà Tăng, nên đứng cung kính. Vì sao? Này thiện nam! Vì Bồ-tát muốn tùy thuận thế gian cứu giúp hữu tình, nên không ngồi vào giường chiếu… những vật nhà Tăng. Đó là Bồ-tát ở nghĩa địa thuận theo bậc Thánh, nếu trái nghịch lại thế gian thì chẳng phải là bậc Thánh. Nếu như có một Bí-sô đem vật để ngồi, mời Bồ-tát ấy ngồi, thì Bồ-tát nên quán sát kỹ ý thích của Bí-sô kia, về sau không có ăn năn và chúng Tăng cũng không khởi giận hiềm. Thế thì Bồ-tát nên khởi tâm thấp kém như Chiên-trà-la đồng tử mới ngồi chỗ này.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được ngồi nơi nghĩa địa.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có thể thường ngồi. Những gì là mười?

1. Thường ngồi vì thân không bị bức bách.

2. Thường ngồi vì tâm không bị bức bách.

3. Thường ngồi vì không bị hôn trầm.

4. Thường ngồi vì không mỏi mệt, nhàm chán.

5. Thường ngồi vì muốn tư lương Bồ-đề được viên mãn.

6. Thường ngồi vì tâm tánh một cảnh.

7. Thường ngồi vì chứng đạo ngay hiện tiền.

8. Thường ngồi vì hướng đến đạo tràng Bồ-đề.

9. Thường ngồi vì lợi ích cho tất cả hữu tình.

10. Thường ngồi vì muốn dứt hẳn các phiền não.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có khả năng thường ngồi.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được tùy phu tọa. Những gì là mười?

1. Đối với phu cụ không tham đắm.

2. Không bao giờ tự mình trải bày tọa cụ.

3. Không sai người khác trải bày tọa cụ.

4. Không hiện tướng khiến người khác trải bày tọa cụ.

5. Tùy nơi ấy có vật như cỏ hoặc lá cây thì nên ngồi.

6. Những địa phương có nhiều rắn độc, muỗi mòng, hang lỗ thì nên bỏ đi và không nên ngồi.

7. Bồ-tát muốn nằm thì thân nghiêng bên phải, chân chồng lên nhau, dùng pháp y trùm thân, chánh niệm chánh tri khởi nghĩ sáng rõ.

8. Nằm nghiêng bên phải, không tham đắm thùy miên.

9. Chỉ vì nuôi lớn những hạt giống lớn… và vì mạng sống.

10. Trong mọi lúc mọi nơi Bồ-tát làm cho thiện phẩm hiện ngay trước mắt.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được tùy phu tọa.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì tu tập được Du-già (Thiền định). Những gì là mười?

1. Có khả năng thường tu bất tịnh.

2. Có khả năng thường tu từ bi.

3. Có khả năng thường tu duyên khởi.

4. Tu thiện xảo về các tai họa lỗi lầm.

5. Có khả năng thường tu tánh không.

6. Có khả năng thường tu vô tướng.

7. Có khả năng thường tu Du-già.

8. Có khả năng thường tu chuyên cần.

9. Không gây lỗi lầm.

10. Giới thường đầy đủ.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thường tu bất tịnh?

Thiện nam! Bồ-tát ở một mình an tọa, thân ngồi ngay thẳng thư thái kiết già, hiện tiền quan sát tâm hết sức chán lìa, tâm an trú chánh niệm không theo ngoại duyên. Suy nghĩ thế này: "Trong người ta hiện có tất cả những đồ ăn, thức uống, hoặc tịnh hoặc uế, hoặc ngon hoặc dở, có vị hay không có vị, nếu ăn vào rồi thì bị lửa thân xúc chạm trở thành hư hoại bất tịnh đáng ghê tởm, không nên tùy thuận theo những kẻ ngu phu… nghiện ngập tham đắm ở thế gian. Bậc Thánh của chúng ta nương vào pháp Tỳ-nại-da, thường dùng chánh trí quan sát tự thân, chẳng khởi lên tham đắm cũng chẳng nghiện ngập. Như thế, tâm ta không nên sinh nhàm chán, lìa bỏ chăng!" Cho nên Bồ-tát thường tu bất tịnh.

Thế nào là Bồ-tát thường tu Từ bi?

Này thiện nam! Nghĩa là Bồ-tát ở nơi nhàn vắng, an tọa một mình, thân ngồi thẳng kiết già một cách thư thái. Ngay hiện tiền, tâm quan sát hết sức nhàm chán, lìa bỏ, tâm an trú chánh niệm không theo ngoại duyên. Bồ-tát tư duy: "Các loài hữu tình khởi nhiều sân hận, gây nghiệp bất thiện, lại thường gần gũi kẻ bất thiện, khởi tưởng về oán thù, không có trạng thái gì với ta, hoặc vào đời quá khứ, hoặc vào vị lai, hoặc ngay hiện tại mà khởi

những nghiệp như vậy. Ý ta khiến cho mọi hữu tình ấy đều được đoạn trừ những sân hại đã khởi, làm cho họ ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề. Việc như vậy không chỉ nói suông, đó chính là ý muốn sâu xa của Bồ-tát tùy thuận tư duy.” Đó gọi là Bồ-tát có khả thường tu từ bi.

Thế nào là Bồ-tát có khả năng thường tu duyên khởi?

Nghĩa là các Bồ-tát nếu tâm khởi lên tham ái và sân hận thì tư duy như vầy: “Do ngã mà khởi lên các pháp tham, sân… ngã năng khởi đã từ duyên sinh thì cảnh sở khởi tham sân và tham… cũng từ duyên khởi. Người có trí thì không ai ở trong các pháp duyên sinh hư vọng mà khởi lên chấp trước ngã.” Đó gọi là Bồ-tát có khả năng thường tu duyên khởi.

Thế nào là Bồ-tát đối với các lỗi lầm hoạn nạn khéo léo tu hành?

Nghĩa là các Bồ-tát vì muốn đoạn trừ lỗi lầm tai họa cho bản thân nên thường tu tập. Nếu người nào liên tục gây ra các tai họa, lỗi lầm thì có thể nhận lời chỉ dạy của Bồ-tát khiến họ được đoạn trừ, ai không kham nhận thì Bồ-tát liền bỏ đi. Thế nào là lỗi lầm? Nghĩa là đối với Phật, Pháp, Tăng, đối với giới, bậc Thánh, người phạm hạnh và đối với thế gian tôn ti già trẻ lòng không cung kính, đó là lỗi lầm. Tự ỷ thân mình mà thường khởi lên ngã mạn, khinh rẻ người khác, nhiễm đắm những cảnh giới hiện tiền, quay lưng với Niết-bàn; khởi lên ngã kiến, hữu tình kiến, mạng giả kiến, Bổ-đặc-già-la kiến, đoạn kiến, không kiến, chấp thường vô thường kiến. Tánh không tôn kính những bậc Thánh, gần gũi kẻ ngu, xa lìa người trì giới, cúng dường người phá giới, lánh xa người đức hạnh, gần gũi người không đức hạnh; phỉ báng tạng kinh sâu xa vi diệu, đối với tạng kinh này thường ấp ủ sợ sệt, biếng trễ lười biếng khinh rẻ bản thân; tánh không biện tài, sức sáng thấp kém. Điều không ăn năn thì lại ăn năn, điều đáng ăn năn thì không ăn năn; thường bị triền cái trói buộc, chạy theo huyễn cảnh lừa dối dua nịnh, bị hôn trầm thùy miên che đậy. Tánh thường ưa thích cung kính, lợi dưỡng, tham đắm dòng họ, luyến ái quyến thuộc, ưa quốc độ chúng hội; xả bỏ cái vui của pháp tánh đã thọ trì, gần gũi thuận theo chú thuật thế gian, thường nhàm chán xa lìa chánh pháp xuất thế, quen tập điều bất thiện, không tu các điều thiện; khen người xuất gia ác. Đối với các người nam, người nữ, đồng nam, đồng nữ, các ngoại đạo… đều khen ngợi; không thích ở nơi A-lan-nhã, ăn không biết lượng. Đối với bậc tôn túc của mình không muốn gần gũi, khi tụng trì, huân tập thì tự phân chia giới hạn, cho không phải là sở hành của mình, không thấy lỗi xấu, tâm không cung kính giới vi tế. Đối với tội nhỏ tâm không sợ sệt; thấy kẻ ngu si các căn mờ ám khen là vắng lặng, thấy người trí tuệ các căn thông minh lanh lợi thì bài bát cho là ồn ào trạo

cử, bởi hạnh ngạo nghễ chấp trước điên đảo; tánh ưa lời thô tháo, với các sắc thích hay không thích tùy thuận chấp trước; thấy người nổi giận không sinh lòng từ, thấy người chịu khổ không khởi lòng thương, thấy người mắc bệnh không lấy đó mà sinh tâm nhàm chán xa lìa, thấy người chết chẳng có sợ sệt, nơi thiêu đốt chẳng cầu ra khỏi; không quan sát thân, chẳng quan sát giới, tâm không quan sát về pháp đã làm sẽ làm đang làm. Điều không nên tư duy thì lại tư duy, không nên suy tính lại suy tính, không nên mong cầu lại mong cầu, chẳng phải xuất ly nghĩ tưởng là xuất ly, chẳng phải đạo nghĩ tưởng là đạo, chưa đắc cho là đắc, nên làm không làm; tham đắm pháp ác lìa bỏ pháp thiện, nói xấu Đại thừa khen ngợi Tiểu thừa, hủy báng người thâm tín Đại thừa, khen ngợi người thâm tín Tiểu thừa; thường khởi tranh luận, hằng gây đấu khẩu, ôm lòng thô lỗ, ưa nói lời ác, ngạo nghễ nhiều lời, nghiêm khắc bạo ác, tham lam dối trá, tánh nhiều hư vọng (không thật), lời nói không trật tự, ưa thích hý luận, đây là lỗi lầm.

Bồ-tát đối với những lỗi lầm như vậy luôn được khéo léo rồi chuyên cần tu tánh không, vì muốn lìa bỏ các hý luận. Tuy Bồ-tát chuyên cần tu tánh không nhưng tâm rải khắp đến từng nơi mà tâm vẫn trụ an lạc. Bồ-tát tìm khắp từng cảnh giới, tự tánh đều không, tìm chẳng thể được, cảnh sở thủ đã không thì tánh tâm năng thủ cũng chẳng có, biết rõ tâm cảnh sở quán là không nên thật thể trí năng quán chẳng có. Khi Bồ-tát quan sát tánh không rồi tu tánh vô tướng, tuy Bồ-tát chuyên cần tu vô tướng nhưng vẫn còn có các tướng, từng tướng hiện tiền. Bồ-tát lại quán các tướng hiện tiền thể tánh đều không, các tướng như vậy đã chẳng thể được, quán tướng trong thân cũng chẳng thể được thì đối với thân niệm trụ cũng chẳng thể được, nên tâm không chấp trước vào các tướng ngoài. Ý Bồ-tát lìa bỏ các tướng như vậy và luôn luôn phát khởi tu tập ý lạc. Bồ-tát tu tập các Tam-ma-địa ở trong cảnh giới ấy an trú không gián đoạn, tâm nhất tánh cảnh là Xa-ma-tha, quan sát như thật là Tỳ-bát-xá-na. Bồ-tát tu tập Tam-ma-rị-đa tâm được vô hối hoan hỷ. Vì sao? Vì giới thanh tịnh, vì các Bồ-tát giới hạnh thanh tịnh nên được Du-già, người đầy đủ giới tăng trưởng Du-già, tu tập Du-già, cho nên gọi là người được Du-già.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có khả năng tu tập Du-già.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có khả năng gìn giữ tạng kinh. Những gì là mười?

1. Lắng nghe tiếp nhận vì bảo vệ chánh pháp, chẳng vì của cải.

2. Lắng nghe, tiếp thu vì bảo vệ trụ trì chẳng vì lợi dưỡng.

3. Lắng nghe tiếp nhận vì nối dòng Tam bảo không dứt mất, chẳng cầu cúng dường.

4. Lắng nghe tiếp nhận vì thâu nhận các hữu tình phát tâm hướng đến Đại thừa, chẳng vì tiếng tốt, khen ngợi.

5. Lắng nghe tiếp nhận vì muốn lợi ích cho các hữu tình không nơi nương tựa, không người nhờ cậy.

6. Lắng nghe tiếp nhận vì các hữu tình khổ não được an lạc.

7. Lắng nghe tiếp nhận vì các hữu tình không tuệ nhãn được tuệ nhãn.

8. Lắng nghe tiếp nhận vì các hữu tình phát tâm hướng đến Thanh văn thừa mà diễn thuyết đạo Thanh văn thừa cho họ.

9. Lắng nghe tiếp nhận vì các hữu tình phát tâm hướng đến Đại thừa mà diễn thuyết đạo Đại thừa cho họ.

10. Lắng nghe tiếp nhận vì tự thân chứng trí vô thượng, chẳng vì mong cầu thừa thấp kém.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có khả năng gìn giữ tạng kinh.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có khả năng trì giữ tạng Tỳ-nại-da. Những gì là mười?

1. Có khả năng biết rõ Tỳ-nại-da.

2. Có khả năng biết rõ nghĩa của Tỳ-nại-da.

3. Có khả năng biết rõ nghĩa lý thâm sâu của Tỳ-nại-da.

4. Có khả năng biết rõ vi tế của Tỳ-nại-da.

5. Có khả năng biết rõ điều nên làm và không nên làm.

6. Có khả năng biết rõ tự tánh vi phạm.

7. Có khả năng biết rõ sự thiết bày vi phạm.

8. Có khả năng biết rõ sở học duyên khởi Ba-la-đề-mộc-xoa.

9. Có khả năng biết rõ luật của Thanh văn.

10. Có khả năng biết rõ luật của Bồ-tát.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có khả năng nắm giữ tạng luật.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có thể đầy đủ oai nghi và cảnh giới sở hành khuôn phép. Những gì là mười?

1. Học tất cả học xứ của Thanh văn.

2. Khéo học tất cả học xứ của Duyên giác.

3. Học hoàn hảo tất cả học xứ của Bồ-tát.

4. Về các học xứ được học hoàn hảo rồi thì có khả năng hoàn hảo khuôn phép sở hành đầy đủ.

5. Sở hành khuôn phép đều đầy đủ rồi liền có thể xả bỏ hạnh chẳng phải Sa-môn.

6. Vì nhân duyên này mà Bồ-tát không thực hành phi xứ phi thời.

7. Bồ-tát có thể đối với sở hành oai nghi khuôn phép của Sa-môn đều được đầy đủ, nên Sa-môn, Bà-la-môn đều không thể cơ hiềm hủy báng phi lý.

8. Do đây Bồ-tát cũng có thể khiến cho người khác học hoàn hảo tất cả học xứ như vậy.

9. Bồ-tát thực hành khuôn phép viên mãn rồi, được đoan nghiêm vắng lặng, đầy đủ oai nghi.

10. Thành tựu oai nghi mà chẳng dối trá.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có thể đầy đủ oai nghi và cảnh giới sở hành khuôn phép.

-oOo-

# KINH BẢO VŨ

## QUYỂN 9

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì xa lìa keo kiệt, ganh ghét. Những gì là mười?

1. Mình được làm thí chủ.

2. Luôn khuyên người khác bố thí.

3. Hay khen ngợi bố thí.

4. Vui mừng khi người khác bố thí.

5. Ngoài khen ngợi ra còn khiến cho thí chủ được hoan hỷ.

6. Khi được người khác cho chẳng bao giờ nghĩ rằng: "Chỉ cho ta mà chớ cho người khác, vật như vậy chỉ một mình ta mới đáng có."

7. Bồ-tát phát tâm khiến cho tất cả hữu tình đều được lợi ích, đó là luôn giúp đỡ họ của cải sinh sống.

8. Bồ-tát phát tâm khiến cho các hữu tình đều được an lạc, đó là thành tựu tất cả sự an lạc của thế gian và xuất thế gian.

9. Ta nên chuyên cần tu tập vì muốn tạo lợi ích cho các hữu tình.

10. Ta nên phát khởi tâm lìa bỏ keo kiệt ganh ghét.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này liền có thể lìa hẳn tâm keo kiệt ganh ghét.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có thể đối với tất cả hữu tình được tâm bình đẳng. Những gì là mười?

1. Đối với tất cả hữu tình phương tiện bình đẳng.

2. Đối với tất cả hữu tình tâm không chướng ngại.

3. Đối với hữu tình tâm không não hại.

4. Tu hạnh bố thí.

5. Tu tập trì giới.

6. Tu tập an nhẫn.

7. Tu tập chánh cần.

8. Tu tập tĩnh lự.

9. Tu tập Bát-nhã vì muốn tạo lợi ích cho các hữu tình.

10. Chứa nhóm nhân Nhất thiết trí.

Bồ-tát tích tập hoàn toàn không dựa vào hai loại tâm, bình đẳng khắp vì tất cả hữu tình mà tích tập. Nếu Bồ-tát có khả năng tích tập như vậy thì mau chứng pháp tánh, có thể ra khỏi tất cả nóng bức sinh tử, cũng có thể làm cho người khác ra khỏi sinh tử. Tâm Bồ-tát bình đẳng đối với các hữu tình, không tham ái cũng không ganh ghét.

Này thiện nam! Ví như trưởng giả có sáu người con, tất cả đều đoan nghiêm vừa ý cha. Tâm của trưởng giả bình đẳng nuôi dưỡng, lòng thương yêu không nghĩ thiên lệch, nhưng các người con ấy còn nhỏ dại ngu ngơ chưa có tài giỏi. Nhà của trưởng giả bỗng nhiên bị cháy, lúc đó các người con mỗi người ở một nơi trong nhà.

Này thiện nam! Ý ông thế nào? Lúc đó trưởng giả có nghĩ rằng: "Ta cứu những người con, đứa này ra trước đứa kia ra sau chăng?"

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Không, bạch Thế Tôn! Vì sao? Vì tâm của trưởng giả bình đẳng nên đối với các người con kia, tùy khả năng của mình mà cứu chúng ra khỏi.

Phật bảo:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Bồ-tát cũng thế! Tất cả hữu tình ở trong nhà sinh tử nóng bức, ngu si vô trí lại không tài giỏi. Hữu tình như vậy mỗi kẻ ở mỗi nơi trong sáu đường, Bồ-tát dùng phương tiện khiến cho tất cả đều được ra khỏi, lại có thể an trí nơi cảnh giới vắng lặng.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được tâm bình đẳng đối với tất cả hữu tình.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được khéo cúng dường tất cả Như Lai. Những gì là mười?

1. Đem pháp cúng dường tức là cúng dường tất cả Như Lai, chẳng phải cúng dường bằng của cải.

2. Như thuyết tu hành tức là cúng dường tất cả Như Lai, chẳng phải cúng dường bằng của cải.

3. Làm lợi ích an lạc cho các hữu tình tức là cúng dường tất cả Như Lai, chẳng phải cúng dường bằng của cải.

4. Vì giáo hóa các hữu tình tức là cúng dường tất cả Như Lai, chẳng phải cúng dường bằng của cải.

5. Tùy tất cả việc làm đều làm lợi ích cho các hữu tình tức là cúng dường tất cả Như Lai, chẳng phải cúng dường bằng của cải.

6. Không lìa bỏ thệ nguyện tức là cúng dường tất cả Như Lai, chẳng phải cúng dường bằng của cải.

7. Không xả bỏ tất cả việc làm của Bồ-tát tức là cúng dường tất cả Như Lai, chẳng phải cúng dường bằng của cải.

8. Tư duy như lý tức là cúng dường tất cả Như Lai, chẳng phải cúng dường bằng của cải.

9. Tâm không nhàm chán, mệt mỏi tức là cúng dường tất cả Như Lai, chẳng phải cúng dường bằng của cải.

10. Không lìa bỏ tâm Bồ-đề tức là cúng dường tất cả Như Lai, chẳng phải cúng dường bằng của cải.

Này thiện nam! Vì sao phải cúng dường pháp? Vì Pháp thân tức là chư Như Lai nên cúng dường pháp tức là cúng dường tất cả Như Lai.

Thế nào là như thuyết tu hành? Nghĩa là tu hành đúng như lời dạy của Như Lai để được thành tựu Như Lai.

Thế nào là làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình? Nghĩa là Đức Như Lai xuất hiện vì làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình.

Thế nào là giáo hóa các hữu tình? Nghĩa là Đức Như Lai xuất hiện cũng vì giáo hóa tất cả các hữu tình.

Thế nào là làm lợi ích cho các hữu tình? Nghĩa là tất cả sự nghiệp, việc làm đều vì lợi ích cho các hữu tình.

Thế nào là không xả bỏ thệ nguyện? Vì xả bỏ thệ nguyện không thể làm lợi ích cho các hữu tình.

Thế nào là không xả bỏ tất cả việc làm của Bồ-tát? Nghĩa là nếu làm trái với những việc làm của Bồ-tát thì không thể cúng dường tất cả Như Lai.

Thế nào là tư duy như lý? Nghĩa là nếu không tư duy như lý thì không thể cúng dường chư Như Lai.

Thế nào là tâm không mệt mỏi, nhàm chán? Nghĩa là nếu tâm mỏi mệt nhàm chán thì không thể cúng dường tất cả Như Lai.

Thế nào là không xả bỏ tâm Bồ-đề? Nghĩa là vì xả bỏ tâm Bồ-đề thì không thể cúng dường tất cả Như Lai. Vì sao? Này thiện nam! Vì các Bồ-tát làm lợi ích cho hữu tình nên được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nếu không có hữu tình thì Bồ-tát không thể chứng Đẳng Giác. Vì thế, đem pháp cúng dường tức là cúng dường tất cả Như Lai, chẳng phải cúng dường bằng của cải.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì khéo giỏi hầu hạ

thờ kính cúng dường tất cả Như Lai.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có khả năng hàng phục ngã mạn. Những gì là mười?

1. Bồ-tát bỏ nhà xuất gia, tất cả quyến thuộc đều lìa bỏ, xem thân này giống như thây chết, vì nhân duyên đó mà có khả năng hàng phục ngã mạn.

2. Ta hủy bỏ hình dáng tốt đẹp, mặc áo hoại sắc, thân hình khác tục, do nhân duyên này mà có khả năng hàng phục ngã mạn.

3. Ta cạo bỏ râu tóc, tay bưng bình bát khất thực từng nhà, vì nhân duyên này mà có khả năng hàng phục ngã mạn.

4. Khất thực từng nhà, khởi tâm thấp kém như Chiên-trà-la, vì thế nên có thể hàng phục ngã mạn.

5. Đến nhà người khác xin ăn, mạng của ta nhờ họ mà sống, nên nghĩ thân mình như người ăn xin, do vậy nên có thể hàng phục ngã mạn.

6. Ta đi khất thực tuy bị người khinh khi, nhưng vì hạnh khất thực nên không nhàm chán mỏi mệt, do vậy nên có thể hàng phục ngã mạn.

7. Cúng dường Tôn giả A-xà-lê nghĩ tưởng là ruộng phước, do vậy nên có thể hàng phục ngã mạn.

8. Sở hành của ta đầy đủ oai nghi khuôn phép, vì muốn làm cho người đồng phạm hạnh khác thấy đều hoan hỷ, vì thế nên có thể hàng phục ngã mạn.

9. Phật pháp chưa được, ta nguyện sẽ được, vì thế nên có thể hàng phục ngã mạn.

10. Ta có thể đối với các hữu tình nóng giận, tổn hại kia thường khởi nhẫn nhục, vì thế nên có thể hàng phục ngã mạn.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có khả năng hàng phục ngã mạn.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có khả năng được tịnh tín. Những gì là mười?

1. Vì đời trước đã trồng căn lành, đầy đủ nhân duyên nên sinh ra có phước đức.

2. Được chánh kiến chẳng do thầy dạy.

3. Lìa bỏ hạnh hư dối dua nịnh, được ý lạc đầy đủ.

4. Không tà vạy, tâm tánh chất trực.

5. Do căn tánh nhạy bén nên được trí tuệ đầy đủ.

6. Vì tâm thanh tịnh thường trú liên tục nên có khả năng lìa bỏ chướng

ngại thùy miên.

7. Lìa bỏ tri thức ác, nương nơi tri thức thiện.

8. Mong cầu pháp lành chẳng khởi ngã mạn.

9. Diễn thuyết chánh pháp, không còn điên đảo thủ.

10. Lòng tin rộng lớn nên có thể biết oai đức rộng lớn của Như Lai.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được tâm tịnh tín.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đối với oai đức rộng lớn của Như Lai, con mong muốn nghe chút ít phần nghĩa ấy?

Phật nói:

–Thiện nam! Ông nên lắng nghe và khéo suy nghĩ kỹ! Ta nay vì ông mà tuyên thuyết một phần nhỏ về nghĩa oai đức rộng lớn của Như Lai.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Lành thay! Bạch Thế Tôn! Con mong muốn được nghe.

Phật nói:

–Này thiện nam! Như Lai thành tựu đại Từ bình đẳng vì khắp tất cả hữu tình, Như Lai khởi lòng đại Từ đối với một hữu tình và ban cho tất cả hữu tình cũng chẳng khác. Đại Từ của Như Lai tuy biến khắp cõi hữu tình tận cõi hư không nhưng bờ mé của đại Từ thật không thể thủ đắc.

Này thiện nam! Như Lai thành tựu đại Bi chẳng cùng với tất cả Thanh văn, Duyên giác và chư Bồ-tát. Khi Như Lai khởi lòng đại Bi đối với một hữu tình và ban cho tất cả hữu tình cũng chẳng khác.

Thiện nam! Như Lai thành tựu thuyết pháp vô tận trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, ngôn thuyết đều khác đạo lý chẳng đồng, vì tất cả hữu tình mà lập tức diễn thuyết, nhưng pháp của Phật nói chẳng cùng tận.

Thiện nam! Như Lai thành tựu vô lượng vấn nạn, có thể trả lời, giảng thuyết.

Thiện nam! Giả sử tất cả hữu tình cho đến tất cả loài hữu tình đồng thời hỏi Phật: Về danh cú, văn, thân mỗi mỗi khác nhau, Như Lai trong một sát-na, hoặc một lạp-phược, một mâu-hô-lật-đa đều có khả năng trả lời, giải thích mà chẳng cùng tận.

Thiện nam! Như Lai thành tựu cảnh giới sở hành tĩnh lự mà không hề chướng ngại.

Thiện nam! Giả sử làm cho tất cả hữu tình đều trụ vào quả vị Mười

địa của chư Bồ-tát, Bồ-tát như vậy trong cùng một lúc đều nhập vào vô lượng trăm ngàn các Tam-ma-địa. Khi nhập như vậy trải qua vô lượng trăm ngàn các kiếp, nơi nhập tĩnh lự của Bồ-tát mỗi mỗi chẳng động, cũng không thể biết được Tam-ma-địa và bờ mé cảnh giới sở hành của Phật đạt được.

Thiện nam! Như Lai thành tựu vô lượng sắc thân, nếu các hữu tình cần dùng sắc thân Như Lai để giáo hóa, thì Như Lai có thể ngay trong một sát-na hoặc một lạp-phược, một mâu-hô-lật-đa, ở trước mỗi loài hữu tình kia thị hiện tướng sắc thân Như Lai. Nếu các hữu tình cần thấy tướng sắc thân của những loài hữu tình khác thì Như Lai có thể ngay trong một sát-na hoặc một lạp-phược, một mâu-hô-lật-đa, mỗi mỗi ở trước hữu tình ấy thị hiện tướng sắc thân của những loài hữu tình khác nhau.

Thiện nam! Cảnh giới mà mắt Như Lai nhận thấy có vô lượng thứ. Chỗ thấy của Thiên nhãn thì nhục nhãn của các hữu tình không thể thấy, những loài hữu tình như vậy đầy khắp thế giới, vượt ngoài sự tính toán suy lường. Đức Thế Tôn như thật quán thấy tất cả hữu tình đó giống như thấy trái Am-ma-la trong lòng bàn tay.

Này thiện nam! Cảnh giới mà tai Như Lai nghe thấy có vô lượng thứ, như trước đã nói trong vô lượng, vô biên các thế giới hữu tình tràn đầy khắp. Tất cả hữu tình ở những thế giới ấy trong một sát-na, một lạp-phược, một mâu-hô-lật-đa đồng thời phát ra âm thanh, nhưng các âm thanh ấy âm vận trầm bổng, ngôn từ lớn nhỏ, nói năng khác nhau. Như Lai nghe mỗi mỗi âm thanh sai biệt ấy đều có thể biết rõ.

Này thiện nam! Như Lai thành tựu Thánh trí vô tận vô lượng giống như hư không.

Thiện nam! Tất cả chúng sinh tận cõi hữu tình, mỗi mỗi vẽ ra từng tư duy riêng khác, gây từng loại nghiệp khác nhau, Như Lai trong một sát-na, một lạp-phược, một mâu-hô-lật-đa, có thể biết rõ tất cả hữu tình này vẽ ra như vậy, suy nghĩ như vậy, tạo nghiệp như vậy, được quả như vậy. Như Lai dùng trí vô ngại có thể biết rõ tất cả nghiệp quả ba đời của các hữu tình kia. Vì sao? Vì Như Lai thường ở trong Tam-ma-rị-đa. Vì sao? Vì Như Lai không thất niệm, các căn không tán loạn, tâm không giong ruổi. Vì sao? Này thiện nam! Vì Như Lai trụ vắng lặng, rất vắng lặng, hết sức vắng lặng nên có khả năng đoạn trừ tất cả các phiền não.

Này thiện nam! Nếu chúng sinh kia có các phiền não, tâm giong ruổi thì không thể đắc các Tam-ma-địa. Như Lai không có phiền não bụi dơ, khởi trí vô lậu, chứng được tất cả lý tánh bình đẳng tự tại của các pháp, thông đạt tất cả cảnh giới sở hành các Tam-ma-địa, Tam-ma-bát-đề.

Này thiện nam! Bốn loại oai nghi của Như Lai mỗi mỗi đều trụ vào Tam-ma-địa, cho đến Như Lai nhập vào Niết-bàn trải qua thời gian như vậy luôn trụ vào Tam-ma-địa, huống gì là thời gian ngắn mà không ở trong định sao!

Này thiện nam! Như Lai ở trong vô lượng kiếp tích tập tư lương, do vậy Như Lai thường trụ Tam-ma-địa.

Này thiện nam! Có thể trắc lường, có thể tư duy, có thể đo tính về Như Lai chăng?

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thưa không! Vì Đức Như Lai ở trong ba a-tăng-kỳ kiếp tích tập tư lương mà chứng được như vậy.

Phật nói:

–Này thiện nam! Ta ở trong vô lượng kiếp tích tập tư lương, chứng được cảnh không thể nghĩ bàn của Như Lai, không chỉ ở trong ba tăng-kỳ kiếp mà chứng được. Nhưng vì Bồ-tát ngộ giải tánh các pháp bình đẳng rồi mới được nhập vào số ba tăng-kỳ ấy, chứ chẳng phải mới phát tâm.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình được nghe oai đức lớn của Như Lai có thể khởi tịnh tín hoan hỷ vui mừng, thì các hữu tình ấy đã có phước đức, làm các điều thiện, dứt trừ nghiệp chướng, nếu khởi tin hiểu thì thân cận Bồ-đề, huống gì là nghe rồi thọ trì, đọc tụng, hiểu biết rốt ráo nói rộng cho người khác. Bạch Thế Tôn! Hữu tình như vậy chẳng bao lâu có thể thành tựu oai đức của Như Lai.

Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Này thiện nam! Các hữu tình này sẽ được vô lượng chư Phật thâu nhận, sẽ được thừa sự vô lượng chư Phật, trồng các căn lành. Nếu thiện nam, thiện nữ nào được nghe oai đức rộng lớn của Như Lai mà hoàn toàn không khởi tâm do dự, nghi hoặc về oai đức của Như Lai thì có thể ý thích tư duy, tâm tịnh thắng giải, mặc áo mới sạch, như pháp cúng dường, có thể trong vòng bảy ngày bảy đêm chuyên niệm tư duy tâm không tán loạn, mãn bảy ngày bảy đêm liền vào đêm ấy được thấy Như Lai. Nếu pháp đã làm không được đầy đủ thì người này khi mạng chung tâm không tán loạn, sẽ được ở ngay trước Như Lai.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có các hữu tình nào khi nghe nói oai đức lớn của Như Lai mà sinh bất tín không?

Phật nói:

–Có! Này thiện nam! Như các hữu tình khi nghe nói oai đức rộng lớn của Như Lai, thì liền có ý thích dữ tợn thô ác khổ độc, khởi tâm tổn hại, đối với thầy thuyết pháp khởi tưởng về tri thức ác, do nhân duyên này sau khi thân hoại sinh vào địa ngục.

Này thiện nam! Nếu các hữu tình nào nghe nói oai đức rộng lớn của Như Lai mà tâm sinh tịnh tín, đối với thầy thuyết pháp khởi tưởng về tri thức thiện và xem là thầy dẫn dắt, thì nên biết các hữu tình này chắc chắn nhiều đời sinh ở nơi từng nghe oai đức rộng lớn của Như Lai. Hoặc các hữu tình này suy nghĩ như vầy: "Thuở xưa ta sinh ở trong pháp hội chư Phật từng nghe pháp này, do đó chúng ta nghe về oai đức rộng lớn của Như Lai, tâm sinh tịnh tín như Đức Thế Tôn dạy. Nay nghe oai đức rộng lớn của Như Lai tâm sinh tịnh tín ấy, vì thuở xưa đã từng nghe như vậy."

Lúc ấy, Đức Thế Tôn liền hiện tướng lưỡi che trùm cả mặt, lại che cả thân kể cả tòa Sư tử và các Bồ-tát, chúng Thanh văn, Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế cho đến che tất cả đại hội.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn thâu tướng lưỡi lại, bảo đại chúng:

–Này thiện nam! Tướng lưỡi như vậy là do Như Lai không vọng ngữ, các ông nên hết lòng sinh tịnh tín, có thể ở trong nhiều đời được lợi ích an lạc. Khi nói pháp này có tám vạn bốn ngàn Bồ-tát được pháp Nhẫn vô sinh, vô lượng trăm ngàn hữu tình xa lìa bụi nhơ được Pháp nhãn thanh tịnh, ngoài ra còn có vô lượng hữu tình chưa từng có khả năng phát tâm Bồ-đề thì đều phát tâm.

Bấy giờ, Đức Bạc-già-phạm bảo Bồ-tát Chỉ Cái:

–Này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì đối với thế tục được thiện xảo. Những gì là mười?

1. Ở trong Thế tục đế hiện bày có sắc, còn ở trong Thắng nghĩa đế thì sắc không thể thủ đắc cũng chẳng chấp trước; ở trong Thế tục đế hiện bày thọ, tưởng, hành, thức, còn ở trong Thắng nghĩa đế thì thọ, tưởng, hành, thức đều không thể thủ đắc cũng chẳng chấp trước.

2. Ở trong Thế tục đế hiện bày địa giới, còn trong Thắng nghĩa đế thì địa giới không thể thủ đắc cũng không chấp trước; ở trong Thế tục đế hiện bày thủy, hỏa, phong, không và thức giới, còn trong Thắng nghĩa đế thì thủy cho đến thức giới đều không thể thủ đắc cũng không chấp trước.

3. Ở trong Thế tục đế hiện bày nhãn xứ, còn trong Thắng nghĩa đế nhãn xứ không thể thủ đắc cũng chẳng chấp trước; ở trong Thế tục đế hiện bày nhĩ xứ cho đến ý xứ, còn trong thắng nghĩa đế thì từ nhĩ xứ cho đến ý

xứ đều không thể thủ đắc cũng chẳng chấp trước.

4. Ở trong thế tục đế hiện bày có ngã, còn trong thắng nghĩa đế ngã không thể thủ đắc cũng chẳng chấp trước.

5. Ở trong thế tục đế hiện bày có hữu tình, còn trong thắng nghĩa đế hữu tình không thể thủ đắc cũng chẳng chấp trước.

6. Ở trong thế tục đế hiện bày có sinh mạng, dưỡng dục, ý sinh, Bổ-đặc-ca-la, Ma-nạp-phược-ca; còn trong thắng nghĩa đế đều không thể thủ đắc cũng chẳng chấp trước.

7. Ở trong thế tục đế hiện bày có thế gian, còn trong thắng nghĩa đế thế gian không thể thủ đắc cũng chẳng chấp trước.

8. Ở trong thế tục đế hiện bày có pháp thế gian, còn trong thắng nghĩa đế pháp thế gian không thể thủ đắc cũng chẳng chấp trước.

9. Ở trong thế tục đế hiện bày có pháp Phật, còn trong thắng nghĩa đế pháp Phật không thể thủ đắc cũng chẳng chấp trước.

10. Ở trong thế tục đế hiện bày có Bồ-đề, còn trong thắng nghĩa đế sở chứng Bồ-đề và người năng giác đều không thể thủ đắc cũng chẳng chấp trước.

Này thiện nam! Nhân nơi tưởng mà thiết bày tất cả ngôn thuyết, đó gọi là Thế tục đế, còn ở trong Thắng nghĩa đế, Thế tục đế không thể thủ đắc nhưng lìa thế tục thì chẳng có thắng nghĩa đế.

Này thiện nam! Nếu Bồ-tát ở trong Thế tục đế có khả năng được thiện xảo, chẳng phải Thắng nghĩa đế, vì thế gọi là Thế tục điên đảo.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được thế tục thiện xảo.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được Thắng nghĩa thiện xảo. Những gì là mười?

1. Chứng được pháp tánh vô sinh.

2. Chứng được pháp tánh bất diệt.

3. Chứng được pháp tánh bất hoại.

4. Chứng được pháp tánh chẳng ra chẳng vào.

5. Chứng được pháp tánh siêu vượt ngôn ngữ sở hành.

6. Chứng được pháp tánh vô ngôn.

7. Chứng được pháp tánh lìa hý luận.

8. Chứng được pháp tánh không thể nói.

9. Chứng được pháp tánh vắng lặng.

10. Chứng được pháp tánh bậc Thánh.

Vì sao? Này thiện nam! Vì thắng nghĩa đế không sinh, không diệt, không hoại, chẳng ra chẳng vào, siêu vượt ngôn ngữ, chẳng phải văn tự mà được, chẳng phải hý luận mà được, không thể ngôn thuyết, yên tĩnh vắng lặng, là sở chứng từ nội tâm của những bậc Thánh.

Này thiện nam! Vì các Đức Như Lai nếu có xuất hiện hay không xuất hiện thì lý thắng nghĩa này vẫn thường trụ bất hoại. Vì thắng nghĩa đó nên Bồ-tát cạo bỏ râu tóc, thân mặc ca-sa, tâm sinh chánh tín, xa lìa gia đình, đến nơi không gia đình, đó là xuất gia. Được xuất gia rồi chuyên cần tu tập, như trên đầu quấn tơ lụa bị lửa thiêu đốt, chuyên cầu thắng nghĩa như cứu hỏa chẳng ngừng. Nếu không có thắng nghĩa thì phạm hạnh cũng là luống uổng, dù chư Phật ra đời cũng không có ích gì.

Này thiện nam! Do có thắng nghĩa nên các Bồ-tát ở trong pháp này có khả năng được thiện xảo.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được thắng nghĩa thiện xảo.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được duyên khởi thiện xảo. Những gì là mười?

1. Có khả năng biết tánh không.
2. Có khả năng biết tánh không sở hữu.
3. Có khả năng biết tánh không vững chắc.
4. Có khả năng biết tánh như hình bóng.
5. Có khả năng biết tánh như bóng dáng.
6. Có khả năng biết tánh như tiếng vang.
7. Có khả năng biết tánh như huyễn.
8. Có khả năng biết tánh chẳng trụ.
9. Có khả năng biết tánh dao động.
10. Có khả năng biết tánh duyên khởi.

Bồ-tát suy nghĩ như vầy: "Các pháp không như vậy, không sở hữu như vậy, không vững chắc như vậy, giống hình bóng như vậy, giống bóng dáng như vậy, giống tiếng vang như vậy, giống huyễn như vậy, vô trụ như vậy, dao động như vậy, duyên khởi như vậy." Lại còn tư duy: "Ta có khả năng biết rõ sự sinh, có khả năng biết rõ sự diệt của các pháp này." Bồ-tát lại suy nghĩ: "Tất cả các pháp do nhân gì sinh? Do nhân gì diệt? Nghĩa là do vô minh làm duyên hay sinh ra các pháp, vô minh là đứng đầu, vô minh làm chỗ nương. Nương vào vô minh mà các hành sinh khởi, nương vào các

hành mà các thức sinh khởi, nương vào thức mà danh sắc sinh khởi, nương vào danh sắc mà lục xứ sinh khởi, nương vào lục xứ mà các xúc sinh khởi, các xúc sinh khởi rồi thì sẽ hiện bày về thọ, do có thọ nên sinh ra ái. Người ngu bị ái thúc giục nên sinh ra thủ, thủ đó là thọ thủ; vì thủ sinh nên hữu tiếp nối sinh khởi, nương vào hữu mà có sinh, nương vào sinh mà có già, vì có già nên chúng sinh đều chết, vì có chết nên lập tức sinh ưu bi khổ não, các pháp chứa nhóm thành khối khổ lớn. Vì thế người trí nên phải chuyên cần tiêu diệt vô minh, nhổ gốc rễ của nó, nếu vô minh diệt thì các pháp diệt."

Này thiện nam! Ví như mạng căn diệt rồi thì các căn khác đều diệt. Vô minh như vậy diệt thì liền không còn chỗ nương, vì không còn chỗ nương nên phiền não không khởi lên, vì nhân sinh tử diệt nên quả các nẻo diệt. Do vậy, Bồ-tát có thể chứng Niết-bàn.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được duyên khởi thiện xảo.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có khả năng tự rõ biết. Những gì là mười?

1. Bồ-tát quan sát thân mình là dòng họ nào: Dòng Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, hoặc nhà Cư sĩ phú quý, nhà nghèo khổ, trong các dòng họ sinh vào dòng họ nào? Bồ-tát tuy thường sinh vào các dòng họ tôn quý nhưng không bao giờ ỷ vào đó mà khởi lên kiêu mạn. Nếu sinh vào dòng họ bần tiện thì suy nghĩ thế này: "Ta thuở xưa đã từng làm các tạp nhiễm, do đó khiến ta sinh vào dòng họ này." Vì nhân duyên ấy nên Bồ-tát nhàm chán xa lìa các hữu, do nhàm chán xa lìa mà cầu xuất gia.

2. Được xuất gia rồi, nên nghĩ thế này: "Vì lợi ích gì mà cầu xuất gia?" Bồ-tát tư duy như vầy: "Nay ta xuất gia là vì muốn tự độ làm cho người khác được độ, tự giải thoát khiến cho người khác giải thoát." Cho nên, Bồ-tát luôn luôn xa lìa buông lung, biếng nhác.

3. Bồ-tát nên nghĩ: "Nay ta xuất gia, đối với các tội chướng bất thiện đều nên diệt trừ. Vì sao? Vì như có tội đã được đoạn trừ thì tự tâm sinh hoan hỷ vui mừng, nếu chưa đoạn trừ thì làm cho đoạn trừ, vậy cần phải chuyên cần tu tập."

4. Bồ-tát cần phải quan sát như vầy: "Ta đã xuất gia, tất cả pháp lành đều được tăng trưởng. Vì sao? Vì nếu các pháp lành đã được tăng trưởng thì tâm sinh hoan hỷ, nếu chưa tăng trưởng thì làm cho tăng trưởng, ân cần tu tập."

5. Bồ-tát nên quan sát thế này: "Nếu pháp lành tăng trưởng thì tội

chướng diệt trừ, vậy ta nên nương tựa bậc Tôn giả", do nhân duyên đó, Bồ-tát thuận theo Hòa thượng, trì giới hay phá giới, nghe ít hoặc nghe nhiều, có danh tiếng hoặc không danh tiếng, khởi tưởng là Đạo sư giống như Thế Tôn, sinh tịnh tín hoan hỷ vui mừng.

6. Bồ-tát nên đối với thầy A-xà-lê luôn luôn tôn trọng, cung kính, cúng dường, suy nghĩ thế này: "Ta nay nương tựa thầy A-xà-lê, đối với pháp Bồ-đề phần chưa viên mãn thì nguyện được viên mãn, đối với pháp phiền não chưa đoạn trừ nguyện được đoạn trừ." Bồ-tát thờ kính thầy A-xà-lê tưởng như Hòa thượng, nếu có pháp lành thì tùy thuận tiếp thu, còn pháp bất thiện thì biết rõ chẳng làm, do vậy tâm sinh hoan hỷ vui mừng.

7. Bồ-tát nên khởi tư duy: "Ai là thầy ta?" Lại nghĩ thế này: "Bậc Nhất thiết trí là thầy của ta." Thế nào là bậc Nhất thiết trí? Đó là bậc biết rõ các pháp thương xót thế gian, luôn luôn khởi lòng đại Bi làm ruộng phước lớn, ban cho tất cả thế gian, Trời, Người, A-tố-lạc… làm bậc mẫu mực là Đạo sư của ta." Do đó, Bồ-tát hoan hỷ vui mừng được lợi ích lớn. Bồ-tát lại tư duy: "Chư Phật Thế Tôn là thầy của ta, học xứ Thánh đạo mà chư Phật diễn thuyết ta nên tu tập cho đến mạng chung cũng không vi phạm, ta nên tôn trọng chư Phật như vậy, tâm thường cung kính cúng dường."

8. Bồ-tát tư duy thế này: "Ta theo ai khất thực được thức ăn? Ta nên xin thức ăn từ những Bà-la-môn, Sát-đế-lợi … ở nơi thành ấp, xóm làng, ta khiến hữu tình… như vậy nhờ vào sự cúng dường thức ăn mà được quả báo lớn, được lợi ích lớn, được oai đức lớn, cho nên đi khất thực."

9. Bồ-tát tư duy thế này: "Các Bà-la-môn, Sát-đế-lợi… ở nơi thành ấp, xóm làng, họ nghĩ tưởng thế nào mà cho ta thức ăn?" Bồ-tát lại nghĩ: "Họ đối với ta nghĩ tưởng là Sa-môn, nghĩ tưởng là Bí-sô, nghĩ tưởng là ruộng phước mà cho ta thức ăn, ta nên suy nghĩ chỉ có Sa-môn và người có ruộng phước, tất cả công đức ấy ta đều tu tập."

10. Bồ-tát suy nghĩ thế này: "Sinh tử vô thỉ, ta nay ra khỏi." Tại sao ra khỏi? Bồ-tát suy nghĩ: "Ta được xuất gia thành pháp Bí-sô, là sự ra khỏi thứ nhất; ta nay thành tựu công đức của Sa-môn, là sự ra khỏi thứ hai; ta thường tinh tấn xa lìa buông lung, chứng được pháp tánh, nên có khả năng ra khỏi sinh tử vô thỉ, là sự ra khỏi thứ ba; ta đang hướng đến Vô thượng Bồ-đề mà chứng Đẳng giác, là sự ra khỏi thứ tư." Do Bồ-tát ra khỏi quan sát như vậy nên có khả năng tự biết rõ.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này nên tự biết rõ.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có khả năng biết về thế gian. Những gì là mười?

1. Đối với người xấc láo thì luôn tự hạ thấp.

2. Đối với người kiêu mạn luôn lìa kiêu mạn.

3. Đối với người quanh co luôn nói lời chất trực.

4. Đối với người lừa dối luôn nói lời chân thật.

5. Đối với người nói lời ác luôn nói lời thương yêu.

6. Đối với người kiên cường luôn nói lời nhu hòa.

7. Đối với người thô ác thì luôn luôn nhẫn nhục.

8. Đối với người nóng giận thì luôn tu lòng từ.

9. Đối với người khổ não thì luôn tu lòng bi.

10. Đối với người keo kiệt thì luôn tu về bố thí.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có khả năng biết về thế gian.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được sinh về cõi Phật thanh tịnh. Những gì là mười?

1. Thành tựu về giới không khuyết không tạp, giới không tỳ vết, giới được thanh tịnh.

2. Vì tất cả hữu tình tâm được bình đẳng.

3. Có khả năng thành tựu căn lành rộng lớn.

4. Đối với sự lợi dưỡng, tiếng tốt, cung kính, khen ngợi, tâm thường lìa bỏ không còn đắm nhiễm.

5. Được lòng tin thanh tịnh, không nghi hoặc.

6. Thường tu tinh tấn lìa tâm biếng trễ.

7. Có khả năng nhập định vắng lặng tâm không tán loạn.

8. Luôn được nghe nhiều mà không có tuệ ác.

9. Thành tựu trí tuệ nhạy bén, căn tánh không chậm lụt.

10. Có lòng Từ bi không gây tổn hại.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đối với mười pháp này cần phải đầy đủ mới được sinh, nếu bị khuyết thì có thể được sinh không?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Nếu có Bồ-tát nào thành tựu được một pháp mà không khuyết giảm, không một chút vi phạm, tươi trắng thanh tịnh, thì các Bồ-tát ấy liền được đầy đủ thành tựu mười pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được sinh về cõi

Phật thanh tịnh.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được ở thai tạng không bị nhiễm bụi dơ. Những gì là mười?

1. Tạo hình tượng Như Lai.

2. Sữa chữa tháp của chư Phật bị phá hoại.

3. Dùng những loại hương tốt thoa lên tượng Phật để cúng dường.

4. Dùng những loại nước thơm rửa tượng Như Lai để cúng dường.

5. Ở nơi tháp Phật quét dọn, rưới trét trên đất để cúng dường.

6. Thường gần gũi, thờ kính, hầu hạ, cúng dường cha mẹ.

7. Thường gần gũi cúng dường thầy A-xà-lê, Hòa thượng.

8. Luôn gần gũi cúng dường người tu phạm hạnh mà tâm Bồ-tát chẳng có mong cầu.

9. Bồ-tát nguyện đem căn lành này bố thí cho hữu tình, do căn lành của ta khiến cho họ không còn đắm nhiễm sinh ở nơi bào thai nhơ bẩn.

10. Bồ-tát hồi hướng như vậy, ý vui tha thiết mãnh liệt thâm sâu.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được ở nơi thai tạng không nhiễm bụi trần.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được bỏ nhà xuất gia. Những gì là mười?

1. Không còn nắm giữ.

2. Ở nơi không tạp loạn.

3. Nhàm chán cảnh giới.

4. Lìa cảnh giới ưa đắm.

5. Chẳng khởi nhiễm đắm cảnh giới lỗi lầm.

6. Đối với tất cả học xứ chư Phật dạy luôn cung kính tôn trọng, luôn khéo tu tập dũng mãnh tinh tấn.

7. Đối với đồ ăn thức uống, y phục, tư cụ, thuốc thang tùy nơi mà thọ nhận đồ vật tâm thường biết đủ.

8. Đối với bình bát, ca-sa và tư cụ khéo lìa bỏ tất cả sự tích chứa.

9. Ở trong cảnh giới tâm thường sợ sệt, khởi lên nhàm chán xa lìa.

10. Thường chuyên cần tu tập, có khả năng trụ vào vắng lặng ngay hiện tiền.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được gọi là bỏ nhà xuất gia.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được mạng thanh tịnh. Những gì là mười?

1. Có khả năng lìa bỏ sự lợi dưỡng bằng cách lừa dối dua nịnh.
2. Có khả năng lìa bỏ sự lợi dưỡng vì hiện tướng ấy.
3. Có khả năng lìa bỏ sự lợi dưỡng bằng cách cổ động nói dối.
4. Có khả năng lìa bỏ sự lợi dưỡng xấu ác.
5. Có khả năng lìa bỏ sự lợi dưỡng phi pháp.
6. Có khả năng lìa bỏ sự lợi dưỡng bất tịnh.
7. Không tham đắm lợi dưỡng.
8. Được sự không tham đắm lợi dưỡng.
9. Được tánh không nóng bức.
10. Đối với lợi dưỡng như pháp luôn luôn biết đủ.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát có khả năng lìa bỏ sự lợi dưỡng bằng cách lừa dối dua nịnh? Nghĩa là Bồ-tát này không vì nhân duyên lợi dưỡng mà để cho nghiệp thân ngữ tâm dối trá. Thế nào là thân không dối trá? Đó là Bồ-tát này như gặp thí chủ và người trợ giúp không hiện oai nghi. Thế nào là không hiện oai nghi? Là Bồ-tát này khi cất chân không trá bước từ từ, hoặc khi hạ chân không nhìn về trước một tầm, hiện tướng tư duy, cũng chẳng trá ngụy, không quay đầu, nhìn thẳng. Thế nào là lời nói không dối trá? Là Bồ-tát này không vì lợi dưỡng mà nói lời nhỏ nhẹ từ từ, nhu hòa yêu thích và lời nói chiều theo. Thế nào là tâm không dối trá? Là như lúc có thí chủ và người trợ giúp, Bồ-tát không vì lợi dưỡng mà nói lời thiểu dục, trong lòng lại ôm ấp nhiều tham cầu nóng bức. Đó là Bồ-tát không vì lợi dưỡng mà dối trá dua nịnh.

Thế nào là có khả năng lìa bỏ sự lợi dưỡng mà hiện tướng kia? Là Bồ-tát như gặp thí chủ và người trợ giúp hoàn toàn không hiện dị tướng nhưng họ nói: "Tôi cúng dường y bát thuốc thang khi bệnh duyên", mà thí chủ và người trợ giúp ấy không cấp cho, Bồ-tát không bao giờ đến cầu xin họ. Đó là Bồ-tát có khả năng lìa bỏ sự lợi dưỡng vì hiện tướng kia.

Thế nào là Bồ-tát có khả năng lìa bỏ sự lợi dưỡng bằng cách cổ động nói dối? Là Bồ-tát như gặp thí chủ và người trợ giúp hoàn toàn không nói dối trá: "Thí chủ A, B nào đem vật này mà cúng cho tôi, tôi vì vật ấy mà đền ân họ." Lại cũng không nói: "Thí chủ A, B nào vì tôi trì giới đa văn thiểu dục đem những vật ấy mà cúng cho tôi, tôi khởi lòng bi thương xót mà thu nhận họ." Đó là Bồ-tát có khả năng lìa bỏ sự lợi dưỡng bằng cách cổ động nói dối.

-oOo-

# KINH BẢO VŨ

## QUYỂN 10

Thế nào là Bồ-tát có khả năng lìa bỏ sự lợi dưỡng xấu ác?

Này thiện nam! Bồ-tát không vì lợi dưỡng mà để thân tâm làm điều ác. Thân làm ác là vì lợi dưỡng mà bôn ba, phạm giới; tâm hành ác là: mong cầu lợi dưỡng, hễ thấy người khác kể cả người đồng phạm hạnh được sự lợi dưỡng thì nổi tâm gây tổn hại. Đó là Bồ-tát lìa bỏ sự cầu lợi dưỡng xấu ác.

Thế nào là Bồ-tát lìa bỏ lợi dưỡng phi pháp? Là Bồ-tát này không làm việc dối trá để thủ lấy lợi dưỡng, không vì cân lường mà làm việc lừa dối; không bao giờ xâm phạm tổn hại đến uy tín của người khác, cũng không hành động dối trá. Đó là Bồ-tát lìa bỏ lợi dưỡng phi pháp.

Thế nào là Bồ-tát lìa bỏ sự lợi dưỡng bất tịnh? Nghĩa là Bồ-tát này được sự lợi dưỡng nếu như vật chung của tháp hoặc pháp hoặc Tăng, hoặc người không cho, cũng chẳng hứa cho, tuy được vật ấy nhưng quyết không nhận. Đó là Bồ-tát lìa bỏ lợi dưỡng bất tịnh.

Thế nào là Bồ-tát không tham đắm lợi dưỡng? Nghĩa là Bồ-tát này khi được lợi dưỡng, không nhận làm vật riêng, không tự xưng mình giàu có, cũng không tích chứa, luôn luôn tặng cho Sa-môn, Bà-la-môn… hoặc biếu cho cha mẹ và người trợ giúp hai bên, bạn thân, quyến thuộc. Khi sử dụng tùy mình nhận dùng nhưng chẳng đắm nhiễm. Khi Bồ-tát không được lợi dưỡng, tâm chẳng sinh khổ, cũng chẳng bức bách. Nếu thí chủ và người trợ giúp kia mặc dù không giúp nhưng Bồ-tát đối với họ vẫn không khởi tâm nóng giận, còn nếu như được lợi dưỡng như pháp và theo thứ tự của Tăng thì tất cả Như Lai đều cùng chấp thuận, các Bồ-tát chẳng có quở trách, chư Thiên khen ngợi, người đồng phạm hạnh chẳng cơ hiềm, đối với lợi dưỡng này luôn luôn biết đủ.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được mạng sống thanh tịnh.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được tâm không nhàm chán mỏi mệt. Những gì là mười?

1. Vì các hữu tình tuy ở lâu trong sinh tử nhưng không nhàm chán mỏi mệt.

2. Vì các hữu tình ở trong sinh tử chịu khổ nhưng không nhàm chán mỏi mệt.

3. Đối với sự lợi ích cho hữu tình không nhàm chán mỏi mệt.

4. Những việc làm thường vì hữu tình nhưng không nhàm chán mỏi mệt.

5. Có thể làm cho hữu tình tạo nghiệp thiện nhưng không nhàm chán mỏi mệt.

6. Vì Thanh văn thừa mà tuyên thuyết đạo pháp nhưng không nhàm chán mỏi mệt.

7. Không nói pháp Thanh văn thừa cho người không tin Thanh văn thừa.

8. Thâu nhận pháp Bồ-đề phần nhưng không nhàm chán mỏi mệt.

9. Viên mãn tư lương Bồ-đề nhưng không nhàm chán mỏi mệt.

10. Đối với cảnh giới Niết-bàn không cầu hiện chứng, cũng chẳng hướng đến cái vui Niết-bàn. Do đó, Bồ-tát có thể tùy thuận đại Bồ-đề, hướng đến đại Bồ-đề, gần gũi đại Bồ-đề.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được tâm không nhàm chán mỏi mệt.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có thể thực hành tất cả lời dạy của Như Lai. Những gì là mười?

1. Tu không buông lung, bỏ các sự buông lung.

2. Được thân thiện luật nghi, thân không làm ác.

3. Được ngữ thiện luật nghi, miệng không nói lời ác.

4. Được ý thiện luật nghi, ý không nghĩ ác.

5. Sợ sệt người đời, có thể lìa bỏ hết các pháp bất thiện.

6. Có thể thuyết chánh lý lìa các phi lý.

7. Có thể thuyết pháp, quở trách phi pháp.

8. Luôn lìa bỏ hành động cơ hiềm, đối với nghiệp thanh tịnh tùy thuận tu hành.

9. Đối với lời dạy của Như Lai không nói lỗi lầm, có thể lìa bỏ hết các phiền não độc.

10. Đối với pháp tánh Như Lai có khả năng tùy thuận gìn giữ, phòng ngự tất cả pháp ác bất thiện.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có khả năng thực hành tất cả lời dạy của Như Lai.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được miệng mỉm cười, lìa hẳn nhăn nhó. Những gì là mười?

1. Được các căn sáng sạch.

2. Được các căn sạch hoàn toàn.

3. Được các căn không khuyết.

4. Được các căn không bẩn.

5. Được các căn trắng sạch.

6. Lìa hẳn tổn hại.

7. Lìa hẳn thùy miên.

8. Lìa hẳn trói buộc.

9. Lìa hẳn kết hận.

10. Lìa hẳn nóng giận.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được miệng mỉm cười, lìa hẳn nhăn nhó.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như con hiểu được nghĩa lý lời Phật dạy, do các căn thanh tịnh nên được miệng mỉm cười, lại do lìa hẳn các phiền não nên không nhăn nhó.

Phật nói:

–Này thiện nam! Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có thể được đa văn. Những gì là mười?

1. Rõ biết như thật lửa tham thiêu đốt, sinh diệt như vậy.

2. Rõ biết như thật lửa sân thiêu đốt phừng phực như vậy.

3. Rõ biết như thật lửa si tăm tối, loạn động tăng trưởng như vậy.

4. Rõ biết như thật pháp hữu vi tất cả đều vô thường.

5. Rõ biết như thật các hành tất cả đều khổ như vậy.

6. rõ biết như thật thế gian tất cả đều là không như vậy.

7. Rõ biết như thật tất cả các hành vô ngã như vậy.

8. Rõ biết như thật ái tham đắm đều gọi là hý luận như vậy.

9. Rõ biết như thật tất cả các pháp do nhân duyên sinh.

10. Rõ biết như thật Niết-bàn vắng lặng, nghĩa như vậy chẳng phải

chỉ nói suông mà cần phải văn, tư, tu để được trí tuệ mới như thật biết rõ nghĩa này, biết như vậy rồi lòng thường vững chắc vì các hữu tình phát khởi tinh tấn.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có khả năng được đa văn.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì thâu nhận chánh pháp. Những gì là mười?

1. Năm trăm năm sau lúc chánh pháp gần chuyển diệt, tuần tự chuyển diệt các loài hữu tình không thể tu trì, trụ vào phi đạo, đèn trí đã tắt, không ai có thể chỉ dạy. Lúc đó, nếu có hữu tình nào đối với kinh điển rộng lớn này mà có thể thọ trì, đọc tụng nhiều cách, hầu hạ, cung kính, cúng dường thì có lợi ích lớn, có oai đức lớn, sinh các pháp lành, như mẹ của các hữu tình.

2. Lần lượt vì người khác tuyên thuyết khai thị.

3. Có khả năng tu học kinh điển rộng lớn như vậy làm cho hữu tình sinh lòng tịnh tín hoan hỷ hớn hở, rồi thu nhận họ.

4. Lắng nghe chánh pháp không còn mong cầu.

5. Đối với Pháp sư khởi tưởng như Đạo sư.

6. Đối với chánh pháp luôn khởi tưởng như cam lồ.

7. Đối với chánh pháp luôn khởi tưởng như thuốc tiên.

8. Đối với chánh pháp ấy luôn khởi tưởng là lương dược.

9. Đối với chánh pháp chuyên cần chẳng kể thân mạng.

10. Mong cầu chánh pháp khởi tưởng về tu hành.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được thâu nhận chánh pháp.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì làm con của Pháp vương. Những gì là mười?

1. Đủ các tướng trang nghiêm.

2. Thân thể được vẻ đẹp.

3. Các căn đầy đủ, tất cả đều viên mãn.

4. Đối với nơi sở hành của tất cả Như Lai tùy thuận tu hành.

5. Đối với Thánh đạo đạt được của tất cả Như Lai sẽ tùy thuận đạt được.

6. Đối với Bồ-đề của tất cả Như Lai tùy thuận chứng ngộ.

7. Có thể diệt trừ được khổ não thế gian.

8. Giỏi học tất cả sở hành của bậc Thánh.

9. Giỏi tu tập phạm hạnh.

10. Có thể trụ vào thành Nhất thiết trí là nơi sở trụ của các Đức Như Lai.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì làm con của Pháp vương

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế cung phụng. Những gì là mười?

1. Có thể hướng đến Bồ-đề không thoái chuyển.

2. Tất cả các ma không thể khuấy động.

3. Đối với Phật pháp không thoái lui.

4. Có thể tùy thuận nhập vào các tướng chân thật.

5. Tùy thuận thông đạt tất cả các pháp thảy đều bình đẳng.

6. Luôn ở trong tất cả Phật pháp không mượn duyên khác mà có thể tin hiểu.

7. Khéo chứng được trí.

8. Thành tựu pháp bất cộng của tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật.

9. Có thể vượt qua tất cả thế gian.

10. Chứng pháp Nhẫn vô sinh.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế cung phụng.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có thể biết ý thích tùy miên của hữu tình. Những gì là mười?

1. Biết rõ như thật tâm tham ý thích của tất cả hữu tình.

2. Biết rõ như thật tâm sân ý thích của tất cả hữu tình.

3. Biết rõ như thật tâm si ý thích của tất cả hữu tình.

4. Biết rõ như thật ý thích thượng phẩm của tất cả hữu tình.

5. Biết rõ như thật ý thích trung phẩm của tất cả hữu tình.

6. Biết rõ như thật ý thích hạ phẩm của tất cả hữu tình.

7. Biết rõ như thật ý thích điều thiện của tất cả hữu tình.

8. Biết rõ như thật ý vui thích vững chắc của tất cả hữu tình.

9. Biết rõ như thật tùy miên thường khởi của tất cả hữu tình.

10. Biết rõ như thật bạo ác tùy miên của tất cả hữu tình.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có thể biết ý thích

tùy miên của hữu tình.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có thể thành thục được hữu tình một cách thiện xảo. Những gì là mười?

1. Nếu các hữu tình cần dùng sắc tướng Như Lai để được độ, liền hiện sắc tướng Như Lai.

2. Người cần dùng sắc tướng Bồ-tát để được độ, liền hiện sắc tướng Bồ-tát.

3. Người cần dùng sắc tướng Thanh văn để được độ, liền hiện sắc tướng Thanh văn.

4. Người cần dùng sắc tướng Duyên giác để được độ, liền hiện sắc tướng Duyên giác.

5. Người cần dùng sắc tướng Đế Thích để được độ, liền hiện sắc tướng Đế Thích.

6. Người cần dùng sắc tướng ma vương để được độ, liền hiện sắc tướng ma vương.

7. Người cần dùng sắc tướng Phạm thiên để được độ, liền hiện sắc tướng Phạm thiên.

8. Người cần dùng sắc tướng Bà-la-môn để được độ, liền hiện sắc tướng Bà-la-môn.

9. Người cần dùng sắc tướng Sát-đế-lợi để được độ, liền hiện sắc tướng Sát-đế-lợi.

10. Người cần dùng sắc tướng Cư sĩ để được độ, liền hiện sắc tướng Cư sĩ.

Này thiện nam! Nếu các hữu tình cần dùng sắc tướng như vậy làm phương tiện để được điều phục thì Bồ-tát vì họ mà thị hiện từng loại sắc tướng để điều phục.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này có thể thành thục được hữu tình một cách thiện xảo.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được tùy thuận an trụ. Những gì là mười?

1. Tâm chất trực.

2. Tâm nhu hòa.

3. Tâm không tà vạy.

4. Tâm không tổn hại.

5. Tâm không nhơ bẩn.

6. Tâm thanh tịnh.

7. Tâm không cứng cỏi.

8. Không nói thô ác.

9. Luôn luôn nhẫn nhục.

10. Tùy thuận đầy đủ.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được tùy thuận an trụ.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được trụ an lạc. Những gì là mười?

1. Có thể được chánh kiến thanh tịnh đầy đủ.

2. Được giới đầy đủ.

3. Phép tắc thanh tịnh.

4. Được thuận với cảnh sở hành.

5. Không còn nhiễm đắm.

6. Thành tựu lòng từ bi.

7. Luôn nghĩ yêu thương.

8. Có thể được hòa đồng.

9. Có khả năng phát khởi Nhất thừa.

10. Không thờ thầy khác.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được trụ an lạc.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được thâu giữ thiện xảo. Những gì là mười?

1. Vì thâu giữ hữu tình mà tu lợi ích thí.

2. Vì thâu giữ hữu tình mà tu an lạc thí.

3. Vì thâu giữ hữu tình mà tu vô tận thí.

4. Vì thâu giữ hữu tình mà tu ngôn thuyết lợi ích.

5. Vì thâu giữ hữu tình mà tu ngôn thuyết nghĩa.

6. Vì thâu giữ hữu tình mà tu ngôn thuyết pháp.

7. Vì thâu giữ hữu tình mà chỉ bày lời nói ngôn thuyết nghĩa lý.

8. Vì thâu giữ hữu tình mà dùng thiện lợi ích.

9. Vì thâu giữ hữu tình mà đồng ẩm thực… nhiêu ích họ.

10. Vì thâu giữ hữu tình mà cùng sinh sống, của cải, mọi việc để nhiêu ích họ.

Này thiện nam! Pháp lợi ích: Đó là pháp thí, an lạc thí, tài thí, vô tận

thí, là thường tuyên thuyết đạo lộ chỉ cho người. Ngôn thuyết lợi ích: là nói căn lành. Ngôn thuyết nghĩa: là nói chân thật. Ngôn thuyết pháp: là thuận theo pháp Như Lai dạy mà diễn thuyết. Ngôn thuyết lý: là không hoại thật nghĩa. Thiện lợi ích: là khiến cho chúng sinh diệt trừ bất thiện, an trí nơi thiện. Cùng ăn uống… nhiêu ích họ: là cùng thọ dụng những thứ ăn uống, y phục…. Cùng ở sinh sống, của cải… nhiêu ích họ: là cùng thọ dụng vàng, bạc, ma-ni, trân châu, ngọc bích, phệ lưu ly báu, loa bối, san hô, xe voi, xe ngựa như vậy…

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì thâu giữ sự thiện xảo.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có thể được đoan nghiêm. Những gì là mười?

1. Có thể được oai nghi vắng lặng.

2. Có thể được oai nghi không dối trá.

3. Có thể được oai nghi thanh tịnh.

4. Có thể khiến cho người nhìn thấy đều ưa thích.

5. Có thể khiến cho người nhìn thấy chấm dứt các điều ác, tâm ý vắng lặng.

6. Có thể khiến cho người nhìn thấy không nhàm chán.

7. Có thể khiến cho người nhìn thấy tâm ý vui mừng.

8. Có thể khiến cho người nhìn thấy tâm không ngăn ngại.

9. Có thể khiến cho người nhìn thấy sở nguyện đầy đủ.

10. Có thể khiến cho người nhìn thấy tâm sinh tịnh tín.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có thể được đoan nghiêm.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì làm chỗ nương tựa. Những gì là mười?

1. Có thể bảo vệ người khác vì các hữu tình sợ phiền não.

2. Có thể được ra khỏi, vì đồng hoang sinh tử nhiều đói khát.

3. Có khả năng cứu giúp, nghĩa là khiến cho các hữu tình ra khỏi biển sinh tử.

4. Có thể làm quyến thuộc, vì các hữu tình một mình nhiều lo sợ.

5. Làm thầy thuốc lớn, vì có thể đối trị bệnh phiền não.

6. Có thể làm nơi nương nhờ, vì các hữu tình không có ai để nhờ cậy.

7. Có thể làm nơi nương tựa, vì các hữu tình không có nơi nương tựa.

8. Có thể làm nơi quy y, vì các hữu tình không có ai nâng đỡ.

9. Có thể làm đèn trí, vì các hữu tình ở trong vô minh.

10. Có thể làm nơi quay về, vì các hữu tình không có nơi hướng về.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được làm chỗ nương tựa.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì như cây thuốc lớn. Những gì là mười?

Này thiện nam! Như cây thuốc lớn có thể để cho hữu tình đều được thọ dụng. Những gì là mười?

1. Thọ dụng rễ cây.

2. Thọ dụng thân cây.

3. Thọ dụng cành cây.

4. Thọ dụng lá cây.

5. Thọ dụng hoa của nó.

6. Thọ dụng quả của nó.

7. Khi thấy thọ dụng sắc của nó.

8. Khi ngửi thọ nhận hương của nó.

9. Khi nếm thọ dụng vị của nó.

10. Khi chạm vào thọ dụng điện từ xúc của nó.

Này thiện nam! Bồ-tát cũng vậy, từ mới phát tâm cho đến thành Phật, có thể ban cho khắp tất cả hữu tình bị các bệnh phiền não những thứ thuốc pháp để cho họ được thọ dụng: Như thọ dụng Bố thí ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hoặc thọ dụng Trì giới ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hoặc thọ dụng Nhẫn ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hoặc thọ dụng Tinh tấn ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hoặc thọ dụng Tĩnh lự ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hoặc thọ dụng Bát-nhã ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hoặc thấy thân của Bồ-tát mà được lợi ích thù thắng, hoặc nghe tên của Bồ-tát mà được lợi ích thù thắng, hoặc thưởng thức công đức của Bồ-tát mà được lợi ích thù thắng, hoặc cúng dường Bồ-tát mà được lợi ích thù thắng.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì như cây thuốc lớn.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có thể chuyên cần tu phước đức. Những gì là mười?

1. Đối với Tam bảo tùy sức cúng dường.

2. Đối với các hữu tình bệnh hoạn thì hay bố thí thuốc men.

3. Đối với tất cả hữu tình đói khát bức bách thì hay bố thí đồ ăn, thức uống.

4. Đối với tất cả hữu tình bị lạnh, nóng… xâm nhập, uy hiếp thì hay bố thí y phục.

5. Đối với Hòa thượng, A-xà-lê, tâm thường tôn trọng cúng dường.

6. Đối với người đồng phạm hạnh thường đến thăm hỏi chắp tay lễ bái cung kính, cúng dường.

7. Kiến lập Già-lam, rừng cây, vườn tược.

8. Trong mọi lúc hay dùng của cải, lúa gạo… vật sở hữu chứa trong kho mà đem ra bố thí.

9. Đối với nô tỳ và người làm thuê luôn bình đẳng thương xót mà nuôi dưỡng họ.

10. Trong mọi lúc luôn tôn trọng cúng dường người trì giới thanh tịnh và các Sa-môn, Bà-la-môn…

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có thể chuyên cần tu phước đức.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì được biến hóa thiện xảo. Những gì là mười?

1. Thân tướng bất động ở trong một cõi Phật mà có thể đến chỗ các Đức Như Lai nơi vô lượng cõi Phật mà nghe nghĩa sâu xa vi diệu.

2. Thân tướng bất động ở trong một cõi Phật mà có thể đến chỗ các Đức Như Lai nơi vô lượng cõi Phật mà lắng nghe chánh pháp.

3. Thân tướng bất động ở trong một cõi Phật mà có thể đến chỗ các Đức Như Lai nơi vô lượng cõi Phật mà cung kính cúng dường.

4. Thân tướng bất động ở trong một cõi Phật mà có thể đến chỗ các Đức Như Lai nơi vô lượng cõi Phật để tu tập tư lương Bồ-đề viên mãn.

5. Thân tướng bất động ở trong một cõi Phật mà có thể đến chỗ các Đức Như Lai nơi vô lượng cõi Phật diện kiến các Bồ-tát chứng Chánh đẳng giác mà cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán thán.

6. Thân tướng bất động ở trong một cõi Phật mà có thể đến chỗ các Đức Như Lai nơi vô lượng cõi Phật để đi đến đạo tràng.

7. Thân tướng bất động ở trong một cõi Phật mà có thể đến chỗ các Đức Như Lai nơi vô lượng cõi Phật để tự hiện đẳng giác khiến cho người khác đều thấy.

8. Thân tướng bất động ở trong một cõi Phật mà có thể đến chỗ các Đức Như Lai nơi vô lượng cõi Phật mà chuyển chánh pháp luân.

9. Thân tướng bất động ở trong một cõi Phật mà có thể đến chỗ các Đức Như Lai nơi vô lượng cõi Phật mà thị hiện vào Niết-bàn.

10. Thân tướng bất động ở trong một cõi Phật mà có thể đến chỗ các Đức Như Lai nơi vô lượng cõi Phật, từ lúc mới phát tâm cho đến thành Phật, trong khoảng thời gian ấy quán thấy các hữu tình đáng điều phục liền có thể hiện ra đủ thứ biến hóa để điều phục họ.

Bồ-tát tuy thị hiện biến hóa như vậy nhưng không phân biệt ta là chủ thể biến hóa, cảnh là đối tượng biến hóa, cũng chẳng phát nguyện việc như vậy vốn là ta hóa ra.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát có thể tạo ra những thứ biến hóa. Vì sao đối với người năng hóa và việc sở hóa này mà được vô phân biệt?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Nay ta vì ông sẽ nói ví dụ, ông nên lắng nghe.

Này thiện nam! Ví như mặt trời, mặt trăng chiếu sáng cả bốn châu, có khả năng làm lợi ích cho các hữu tình. Tuy mặt trời, mặt trăng kia hay làm lợi ích cho tất cả hữu tình nhưng chẳng phân biệt ta là hay chiếu sáng, cũng chẳng phân biệt hữu tình kia là được chiếu sáng. Nhưng vì Thiên tử nhật nguyệt kia thuở xưa nghiệp dị thục thành tựu, nên có khả năng làm việc lợi ích cho các hữu tình như vậy.

Này thiện nam! Các Bồ-tát cũng lại như vậy, tuy biến hóa đủ thứ nhưng vô công dụng hạnh, đối với chủ thể hóa đối tượng hóa chẳng khởi phân biệt, ta là chủ thể hóa hữu tình là đối tượng hóa. Vì sao? Tất cả việc biến hóa như vậy, mỗi mỗi đều là do nghiệp thiện của Bồ-tát được thành thục, vì thuở phát nguyện tu hạnh như vậy, làm việc như vậy. Vì thế nên lìa được sự phân biệt về chủ thể hóa đối tượng hóa.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì được biến hóa thiện xảo.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây thì có thể mau chóng đạt được Vô thượng Bồ-đề hiện chứng Đẳng giác. Những gì là mười?

1. Được đầy đủ bố thí, vì khéo tích tập thành tựu bố thí.

2. Được đầy đủ giới, thành tựu tịnh giới không bị khuyết lậu, cũng không tạp nhiễm, siêu vượt tất cả Thanh văn, Duyên giác.

3. Đầy đủ an nhẫn.

4. Đầy đủ chánh cần.

5. Đầy đủ tĩnh lự.

6. Đầy đủ Bát-nhã.

7. Đầy đủ phương tiện.

8. Đầy đủ nguyện thù thắng.

9. Đầy đủ các lực.

10. Đầy đủ chánh trí.

Vì Bồ-tát có khả năng thành tựu trí, vượt qua tất cả quả vị Thanh văn, Duyên giác, do Bồ-tát có khả năng thành tựu bất cộng trí, lại có thể vượt qua Bồ-tát trụ Địa thứ nhất cho đến Địa thứ chín cũng có thể vượt qua, do Bồ-tát được tròn đủ.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp này thì có thể mau chóng đạt được Vô thượng Bồ-đề, hiện chứng Đẳng giác.

Khi Đức Thế Tôn thuyết pháp môn này tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách. Thế giới này vốn có núi Tô-mê-lô, núi Mục-chân-lân-đà, núi Đại mục-chân-lân-đà, núi Luân vi, núi Đại luân vi và núi báu… Tất cả núi ấy vì cúng dường Đức Phật nên đều cúi nghiêng hướng về núi Già-da. Lại nữa, thế giới này vốn có tất cả cây cối, hoa quả… thảy đều cúi nghiêng hướng về núi Già-da cúng dường Đức Phật và cúng dường pháp. Lại có vô lượng trăm ngàn câu-chi na-do-tha Bồ-tát dùng những thứ y phục các đồ báu trang nghiêm, lượng ấy chứa như núi Tô-mê-lô để cúng dường Phật, Pháp. Lại có vô lượng trăm ngàn câu-chi Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế chắp tay hướng về Đức Phật cung kính lễ bái, dùng hoa Mạn-đà-la, hoa Mạn-đà-la lớn tung lên Đức Phật. Lại có vô lượng trăm ngàn Thiên tử ở giữa hư không, mỗi vi đem Thiên y dâng lên. Những cánh tay đưa lên tạo thành trăm ngàn âm thanh; dùng các hoa trời tung lên Đức Phật mà nói thế này: "Quá khứ, chư Phật đã xuất hiện ở thế gian chuyển bánh xe chánh pháp, nay Đức Thế Tôn cũng lại xuất hiện chuyển bánh xe diệu pháp. Nếu các hữu tình nào từng ở đời quá khứ cúng dường chư Phật, tu hành phước nghiệp chứa nhóm căn lành, hữu tình như vậy nay mới được nghe pháp môn này, huống nữa là nghe rồi hết lòng sinh tịnh tín."

Lại có vô lượng trăm ngàn Mạc-hô-lạc-già cũng vì cúng dường pháp môn này nên phát ra âm thanh lớn giống như tướng sấm, âm thanh ấy rền khắp. Lại biến hóa ra những thứ mây thơm, mưa xuống các dòng nước thơm, mưa ấy biến khắp tam thiên đại thiên thế giới này cho đến đỉnh núi Già-da, nhưng chẳng nhiễu loạn các loài hữu tình.

Lại có vô lượng trăm ngàn các rồng, thể nữ ở trước Đức Thế Tôn trỗi lên những loại âm nhạc khen ngợi, cúng dường.

Lại có vô lượng trăm ngàn Kiền-đạt-phược, Khẩn-nại-lạc nhiễu bên phải tam thiên đại thiên thế giới và núi Già-da, phát ra âm thanh hay tuyệt khen ngợi, cúng dường.

Lại có vô lượng trăm ngàn câu-chi Dược-xoa mưa xuống những loại hoa sen để cúng dường.

Lại có vô lượng trăm ngàn các Bà-la-môn và Sát-đế-lợi dùng các tràng hoa, hương đốt, hương trộn, hương thoa, hương bột, y phục, lọng hoa và các loại cờ phướn để cúng dường Phật.

Lại có các Đức Phật ở trong vô lượng thế giới vì cúng dường Đức Phật Thích-ca Mâu-ni và cúng dường pháp nên giữa chặng mày đều phóng ra ánh sáng, trong ánh sáng ấy hiện ra những loại màu sắc, những loại hình tướng, những loại ánh sáng như xanh, vàng, đỏ, trắng và hồng pha lê. Những ánh sáng phóng ra, ánh sáng đó nhiễu quanh cõi đại thiên này, có thể phá trừ tất cả ám chướng kia, ánh sáng ấy lại nhiễu quanh bên phải đỉnh núi Già-da và thân Đức Như Lai rồi nhập vào từ trên đảnh Đức Thế Tôn. Lại có gió tốt lành thổi đến nơi ấy, người được chạm vào liền cảm thấy an lạc.

Khi Đức Thế Tôn nói pháp môn này ở trong chúng hội có bảy mươi hai na-do-tha Bồ-tát được pháp Nhẫn vô sinh. Vô lượng trăm ngàn câu-chi do đa hữu tình xa lìa bụi trần được Pháp nhãn thanh tịnh. Vô lượng trăm ngàn câu-chi hữu tình chưa phát tâm thì phát tâm Bồ-đề.

Lúc ấy, núi Già-da có một Thiên nữ tên là Trường Thọ ở lâu nơi núi này, dẫn binh chúng và các quyến thuộc của mình đi đến chỗ Phật. Ở trong chúng hội từ chỗ ngồi đứng dậy, về cung điện của mình lấy đồ cúng dường rồi trở lại chỗ Phật cung kính cúng dường và bạch Đức Phật:

–Con biết Đức Thế Tôn ở đời quá khứ trong vô lượng kiếp thường trú nơi núi Già-da này, từng có bảy mươi hai ngàn Đức Phật đều vì Thế Tôn nói văn cú, nghĩa lý pháp môn này. Nay Đức Thế Tôn trở lại nơi núi này vì chúng con mà nói đầy đủ văn cú, nghĩa lý pháp môn này.

Phật dạy:

–Này Thiên nữ! Nay ngươi được nghe pháp bảo như vậy là lợi ích lớn.

Lúc ấy, có các chúng Thiên tử suy nghĩ thế này: "Thiên nữ Trường Thọ này thờ kính, hầu hạ chư Như Lai, nghe pháp môn này trải qua thời gian như vậy, vì sao không thể chuyển được thân nữ này?"

Bấy giờ, Bồ-tát Chỉ Cái biết được tâm suy nghĩ của các Thiên tử, nên bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Thiên nữ Trường Thọ này trải qua thời gian như vậy cúng dường Như Lai, lại nghe pháp môn oai thần lực này, đến nay vẫn không thể chuyển được thân nữ?

Phật dạy:

–Này thiện nam! Thiên nữ Trường Thọ này trụ vào pháp môn giải thoát không thể nghĩ bàn, vì nhân duyên lợi ích lớn cho tất cả hữu tình.

Này thiện nam! Ta biết Thiên nữ này về thuở xưa, vì hay khuyến thỉnh chư Phật Như Lai phát tâm Bồ-đề cho đến nhập Niết-bàn vượt qua sự tính toán. Thiên nữ này có oai đức lớn, ở trong Hiền kiếp cúng dường các Đức Phật, nơi cõi Phật này sẽ hiện Đẳng giác, hiệu là Trường Thọ Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác.

Lúc ấy, Đức Bạc-già-phạm bảo Thiên nữ:

–Này Thiên nữ! Ngươi nên thị hiện cõi Phật của mình!

Bấy giờ, Thiên nữ liền thị hiện nhập vào Nhất thiết sắc thân Tam-ma-địa. Khi nhập định này rồi, tam thiên đại thiên thế giới này bằng phẳng như bàn tay, cõi này tạo thành bằng phệ lưu ly, không có những thứ núi đá, cỏ cây xấu xí, khắp nơi thị hiện các cây kiếp-ba, suối nước chảy bao bọc mặt đất. Trong ao nước tám công đức tràn đầy, trên mặt nước nhiều hoa che phủ, có thể chuyển diệt những hữu tình thấp kém, thậm chí không nghe tên người nữ, nơi nơi thị hiện những loại hoa sen lớn như bánh xe. Ở trong hoa sen có các Bồ-tát ngồi kiết già. Lại thị hiện thân Bạc-già-phạm là Trường Thọ Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác vì các Bồ-tát diễn thuyết diệu pháp, có vô lượng trăm ngàn câu-chi na-do-tha Thích, Phạm, Hộ thế, các Đại Bồ-tát vây quanh trước sau nghe nói pháp môn này.

Bấy giờ, Thiên nữ Trường Thọ xuất định, ở trước Thế Tôn nhiễu quanh bên phải ba vòng rồi ẩn mất ngay trong đại chúng.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như có thiện nam, thiện nữ nào nghe pháp môn này, hoặc có thể thọ trì, hoặc đọc tụng, hoặc tư duy, hoặc rộng nói cho người khác, những người như vậy bao nhiêu đời thì được sinh đến chỗ phước?

Phật nói:

–Này thiện nam! Như có người có thể bố thí cho tất cả hữu tình khắp tam thiên đại thiên thế giới, bố thí như vậy liên tục không gián đoạn, trải qua vô lượng trăm ngàn kiếp. Nếu có người nam, người nữ nào có thể biên chép pháp môn này, khéo quán xét rõ ràng rồi có thể bố thí cho người khác sinh lòng tịnh tín thì công đức người này hơn phước đức của người trước.

Vì sao? Này thiện nam! Vì tài thí kia là pháp thấp kém, bị hoại diệt còn pháp thí thù thắng có oai lực lớn. Vì sao? Này thiện nam! Vì các hữu tình đắm nhiễm tài sản, trải qua vô lượng kiếp xoay vần trong sinh tử, ưa pháp thế gian hoàn toàn không thể thọ nhận pháp vị rộng lớn.

Này thiện nam! Hoặc có thiện nam, thiện nữ nào có thể đem tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều an trí vào con đường mười thiện. Nếu có người đối với pháp môn thù thắng này mà lắng nghe, đọc tụng, tư duy, tu tập thì công đức của người này hơn phước đức của người trên. Vì sao? Này thiện nam! Vì mười đạo nghiệp thiện do từ pháp môn này mà sinh ra.

Này thiện nam! Lại có người giáo hóa tất cả hữu tình khắp tam thiên đại thiên thế giới đều được quả Thanh văn, Bích-chi-phật. Nếu có người nghe pháp môn này mà thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ, tu tập, nói rộng cho người khác thì công đức của người này hơn phước đức của người trước. Vì sao? Này thiện nam! Vì nương vào pháp môn này mà được quả Thanh văn, Bích-chi-phật, nương vào pháp môn này mà được quả Bồ-tát và chư Phật xuất thế gian.

Này thiện nam! Nếu người nào có thể thọ trì, đọc tụng pháp môn này thì người này tức là đã thọ trì, đọc tụng trong tất cả kinh. Vì sao? Vì kinh này là mẹ của các pháp.

Này thiện nam! Không những được pháp tánh này mà còn có thể chứng được pháp tánh rộng lớn.

Lúc ấy, các Thanh văn lớn nhờ oai thần của Phật từ chỗ ngồi đứng dậy bày áo vai phải, gối phải chấm đất, cung kính chắp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con nghe pháp môn này chắc chắn có khả năng ra khỏi sinh tử mênh mông.

Phật bảo:

–Này các Bí-sô! Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời các ông nói.

Bấy giờ, đức Bạc-già-phạm bảo đại chúng:

–Này các thiện nam! Nếu như các địa phương nào nói pháp môn này thì nên biết nơi ấy là đạo tràng Bồ-đề, là nơi chuyển pháp luân. Lại nên tư duy về nơi ấy tức là nơi tháp Phật lớn, cũng là nơi tất cả Đạo sư của chúng ta an trú. Vì sao? Này thiện nam! Vì pháp tánh tức là đại Bồ-đề, cũng là chuyển pháp luân, lại là Pháp thân tức là các Đức Như Lai. Nếu cúng dường pháp tức là cúng dường tất cả Như Lai. Nếu Pháp sư thuyết pháp ở địa phương nào thì nên đối với nơi ấy khởi tưởng như tháp Phật, nơi pháp sư ở khởi tưởng về tôn trọng, khởi tưởng về tri thức thiện, diễn thuyết về con

đường chánh đạo; như gặp pháp sư nên hoan hỷ tịnh tín vui mừng mời thỉnh lên tòa cung kính cúng dường, khen ngợi lành thay!

Này thiện nam! Nếu ta khen ngợi công đức của Pháp sư thuyết pháp cho đến kiếp tận cũng không thể nói một phần nhỏ công đức ấy. Vì sao? Nếu có thiện nam, thiện nữ nào ưa thích pháp ấy, đối với nơi thầy thuyết pháp đi đến, dùng máu thân mình rưới lên đường đi ấy, cũng không thể báo đền được một phần nhỏ công đức của pháp sư. Vì sao? Vì thầy thuyết pháp tức là có khả năng nắm giữ pháp nhãn Như Lai rất hy hữu.

Này thiện nam! Các vị Pháp sư thuyết pháp, lúc muốn nói pháp môn này, hoặc đang nói, hoặc đã nói thì nên hiện sự không sợ sệt, không nên chìm đắm, không tỏ vẻ buồn bực, tâm không tổn hại, mặc áo sạch mới nên sinh tịnh tín, khi người khác khen ngợi không nên tự cao, không khởi ngã mạn, không khen mình chê người, không có sự mong cầu, nên thường cung kính diễn thuyết pháp này.

Bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các địa phương, nơi nào có thể nói pháp môn này, con sẽ dẫn các binh chúng và quyến thuộc đến nơi ấy vì muốn lắng nghe pháp môn này và để bảo vệ thầy thuyết pháp.

Phật bảo:

–Này Kiều-thi-ca! Hay thay! Hay thay! Nay ông nên làm việc chánh đáng như vậy, ông nên bảo vệ pháp tánh Như Lai.

Lúc ấy, Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp môn này nên đặt tên gì? Chúng con thọ trì như thế nào?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Pháp môn này gọi là Bảo Vũ, cũng gọi là Bảo Tích Công Đức, gọi là Trí Đăng, còn gọi là pháp môn Sở Vấn Của Bồ-tát Chỉ Nhất Thiết Cái, ông nên thọ trì.

Khi Đức Bạc-già-phạm nói kinh này rồi, Bồ-tát Chỉ Nhất Thiết Cái và các Bồ-tát, tất cả Thanh văn, Thích, Phạm, Hộ thế và Đại Tự Tại Tịnh cư, chư Thiên, vô lượng trăm ngàn Thiên tử, các Thiên, Long, Dược-xoa, Kiền-đạt-phược, A-tố-lạc, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già nghe Phật nói đều hoan hỷ phụng hành.

-oOo-

# SỐ 661

# KINH ĐẠI THỪA BÁCH PHƯỚC TƯỚNG

*Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng*
*Địa-bà-ha-la, người Thiên Trúc.*

Tôi nghe như vầy:

Một thời, tại cung Phổ diệu trong nước Xá-vệ, Đức Thế Tôn đang ngồi trên tòa Sư tử báu trang nghiêm cùng một ngàn hai trăm năm mươi vị đại Tỳ-kheo vây quanh, cùng vô ương số chúng Đại Bồ-tát cung kính chiêm ngưỡng tôn nhan, thân tâm không lay động.

Bấy giờ, nương nhờ oai thần của Phật, ở giữa đại chúng, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đứng dậy, trịch áo vai phải, gối phải chạm đất, chắp tay hướng Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Căn tánh của tất cả chúng sinh sai khác, dục lạc không đồng, một âm Như Lai tùy theo họ mà diễn nói, hết thảy mọi loài đều hưởng lợi ích. Đại pháp ngôn âm nói ra như vậy đều nhờ phước đức của Như Lai mà thành tựu. Vậy những gì gọi là phước đức của Như Lai? Lượng phước đức ấy là bao nhiêu? Cúi xin Như Lai hãy vì con giải thích nghĩa này, để làm lợi ích cho vô số trăm ngàn chúng sinh?

Khi ấy, Đức Như Lai bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Này thiện nam! Do đã vượt qua hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, nên ông mới có thể dùng đại tuệ đại Bi thỉnh hỏi Như Lai nghĩa lý như thế. Vậy ông hãy lắng nghe và suy nghĩ cho khéo, ta sẽ vì ông phân biệt giảng nói. Này Văn-thù-sư-lợi! Giả sử, nhóm lại hết thảy phước đức do hành mười thiện của tất cả chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề làm một, nhân lên cả trăm ngàn lần như vậy thì thành lượng phước đức của một vị Chuyển luân thánh vương.

Này Văn-thù-sư-lợi! Chuyển luân thánh vương thành tựu bảy báu, có đầy đủ ngàn con. Bảy báu là gì? Đó là: 1. Vòng vàng báu. 2. Voi báu. 3. Ngựa báu. 4. Châu báu. 5. Nữ báu. 6. Chủ tạng báu. 7. Chủ binh báu. Ngàn đứa con đều đoan nghiêm, tráng kiện, có thể hàng phục oán địch. Đó gọi là phước đức của vị Chuyển luân thánh vương.

Này Văn-thù-sư-lợi! Giả sử, tất cả chúng sinh trong bốn thiên hạ đều thành tựu hết thảy phước đức của Chuyển luân thánh vương, nhân lên trăm ngàn lần như vậy thì thành lượng phước đức của một vị Đế Thích.

Này Văn-thù-sư-lợi! Giả sử, tất cả chúng sinh trong bốn thiên hạ đều thành tựu mọi phước đức của Đế Thích, nhân lên trăm ngàn lần như vậy thì thành lượng phước đức của một vị trời Tha hóa tự tại thứ sáu.

Này Văn-thù-sư-lợi! Giả sử, tất cả chúng sinh trong bốn thiên hạ đều thành tựu mọi phước đức của ma vương, nhân lên trăm ngàn lần như vậy thì thành lượng phước đức của một vị Tiểu thiên thế giới chủ Sơ thiền Phạm vương.

Này Văn-thù-sư-lợi! Giả sử, tất cả chúng sinh trong tiểu thiên thế giới đều thành tựu mọi phước đức của Phạm vương Sơ thiền, nhân lên trăm ngàn lần như vậy thì thành lượng phước đức của một vị Trung thiên thế giới chủ Nhị thiền Phạm vương.

Này Văn-thù-sư-lợi! Giả sử, tất cả chúng sinh trong Trung thiên thế giới đều thành tựu phước đức của Nhị thiền Phạm vương, nhân lên trăm ngàn lần như vậy thì thành lượng phước đức của một vị Tam thiên đại thiên thế giới chủ đệ Tứ thiền Phạm vương Ma-hê-thủ-la.

Này Văn-thù-sư-lợi! Ma-hê-thủ-la có phước đức lớn, có trí tuệ lớn, có oai thần lớn, chẳng phải chút ít thiện căn mà thành tựu được. Vì sao? Vì vào thời hoại kiếp đến, từ cõi Tứ thiền đổ một cơn mưa đúng thời rất lớn, suốt năm mươi kiếp, lượng nước tích lại đầy cả Tam thiên đại thiên, lên đến Phạm thế, mỗi một giọt nước, Ma-hê-thủ-la thảy đều biết cả.

Này Văn-thù-sư-lợi! Giả sử, tất cả chúng sinh trong Tam thiên đại thiên thế giới đều thành tựu mọi phước đức của Ma-hê-thủ-la, nhân lên trăm ngàn lần như vậy thì thành lượng phước đức của một vị Độc xuất Bích-chi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Hãy an trí ba ngàn thế giới là như vậy, còn giả sử, tất cả chúng sinh trong cõi nước của mười phương chư Phật đều thành tựu mọi phước đức của Bích-chi, nhân lên cho đến vô lượng, vô biên ức trăm ngàn lần như vậy thì thành lượng phước đức của một vị thân sau cùng của Bồ-tát.

Này Văn-thù-sư-lợi! Thân sau cùng của Bồ-tát như vậy và tất cả chúng sinh trong mười phương tận hư không giới, bao gồm: noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, hóa sinh, hữu sắc, vô sắc, hữu tưởng vô tưởng, phi hữu tưởng phi vô tưởng, thảy đều thành tựu mọi phước đức của vị thân sau cùng của Bồ-tát. Nhân số phước đức ấy lên cho đến số vô lượng, vô biên ức trăm

ngàn lần như vậy thì thành lượng phước đức trong một lỗ chân lông trên thân của Như Lai.

Này Văn-thù-sư-lợi! Ông nên biết, các lỗ chân lông trên thân Như Lai chính xác có đến chín mươi chín ức, mỗi lỗ đều đủ vô lượng phước đức như trên ta đã trình bày.

Này Văn-thù-sư-lợi! Mọi phước đức trong mỗi lỗ chân lông trên thân chư Phật Như Lai có chừng ấy phước đức cho đến nhân lên vô lượng, vô biên ức trăm ngàn lần, do đó, thân Như Lai được hình thành chỉ thuần phước đức. Này Văn-thù-sư-lợi! Mọi điều tốt trên thân Phật như vậy lược nói có tám mươi loại. Những gì là mười?

1. Nhục kế lộ cao, đỉnh không thể thấy.
2. Mũi cao dài thẳng, lỗ mũi không hếch.
3. Mày như trăng mới mọc, màu sắc xanh biếc.
4. Trái tai thòng xuống.
5. Thân vững chắc như Na-la-diên.
6. Xương khớp nối nhau như móc câu liêm.
7. Khi đi bàn chân cách đất bốn tấc, ấn văn thành tựu.
8. Thân như tượng vương.
9. Móng tay, chân như đồng đỏ, mỏng mà bóng loáng.
10. Xương đầu gối tròn đẹp.
11. Thân luôn tinh sạch.
12. Da dẻ mịn màng.
13. Thân thể ngay ngắn.
14. Ngón tay thon dài.
15. Hoa văn chỉ tay đẹp đẽ.
16. Gân mạch tiềm ẩn.
17. Sắc thân thanh nhã.
18. Mắt cá không lộ.
19. Thân không xiêu vẹo.
20. Cơ thể tròn đầy.
21. Thức tâm thanh tịnh.
22. Oai nghi đầy đủ.
23. Đi đứng an ổn, không có lay động.
24. Oai chấn khắp cả.

25. Mọi loài ưa thấy.
26. Mặt không hẹp dài.
27. Dung mạo nhan sắc không bị nhiễu loạn.
28. Tướng mặt rộng đẹp.
29. Môi như quả Tần-bà.
30. Âm thanh thâm viễn.
31. Rốn sâu tròn đẹp.
32. Rốn uốn sang phải.
33. Tay chân tròn trịa.
34. Tay chân hành động theo tâm.
35. Đường chỉ tay chân rõ ràng.
36. Đường chỉ tay chân không đứt đoạn.
37. Ánh sáng tay chân có năm màu.
38. Mọi loài nhìn thấy đều vui thích.
39. Khuôn mặt như trăng rằm.
40. Nghĩ trước nói sau.
41. Lỗ chân lông phát ra hương vô thượng.
42. Bàn chân bằng phẳng.
43. Dáng vẻ như Sư tử vương.
44. Tới lui như Tượng vương.
45. Bước đi như Nga vương.
46. Đầu như Ma-đà-na.
47. Thân thể rất đoan nghiêm.
48. Mọi âm thanh đầy đủ.
49. Màu răng trắng sạch.
50. Màu lưỡi như đồng đỏ.
51. Lưỡi mỏng mà dài.
52. Các căn thanh tịnh.
53. Sắc thân sáng trong.
54. Tay chân mịn màng.
55. Tay chân có đức tướng.
56. Diện môn tướng đầy đủ.
57. Lòng bàn tay, chân như hoa sen hồng.

58. Bụng không nổi lên.
59. Rốn không lồi.
60. Eo nhỏ vừa vặn.
61. Lông trên thân đẹp lướt theo một chiều.
62. Thân giữ gìn cẩn trọng.
63. Trên ngực có dáng như Thất-lợi-bà-sai.
64. Thân thể to lớn.
65. Tay chân mềm mại.
66. Viên quang một tầm.
67. Ánh sáng thân thường tỏa chiếu.
68. Xem chúng sinh như nhau.
69. Không xem thường chúng sinh.
70. Âm thanh hợp với mọi loài không tăng không giảm.
71. Không vướng mắc vào lời thuyết pháp.
72. Một âm biến khắp, đồng với ngôn ngữ của mọi loài.
73. Có nhân duyên mới thuyết pháp.
74. Hết thảy chúng sinh không thể thấy hết.
75. Bước đi thuận chiều phải.
76. Không có trạng thái tức giận.
77. Tóc dài đẹp.
78. Tóc không rối.
79. Tóc xoay bên phải.
80. Tóc xanh biếc.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như đã trình bày ở trên, nên gọi là tướng tốt phước đức Như Lai, nhân lên với số vô lượng, vô biên ức trăm ngàn lần thì thành Như Lai thân tùy theo mỗi tướng mà có đủ cả lượng công đức như vậy. Tướng phụ lại có tám mươi. Những gì là mười?

1. Dạng Phạm vương.
2. Dạng Đế Thích.
3. Dạng Đề-đầu-lại-tra.
4. Dạng Tỳ-lâu-lặc-xoa.
5. Dạng Tỳ-lâu-bác-xoa.
6. Dạng Tỳ-sa-môn.
7. Dạng Thủy thiên.

8. Dạng Nhật thiên.
9. Dạng Nguyệt thiên.
10. Dạng Hỏa thiên.
11. Dạng Phong thiên.
12. Dạng Long vương.
13. Tiên nhân.
14. Đồng nam.
15. Đồng nữ.
16. Hiền thánh tòa.
17. Cờ báu.
18. Ngưu vương.
19. Công đức Thiên nữ.
20. Sơn vương.
21. Ma-kiệt đại ngư.
22. Kim sí điểu vương.
23. Bưu vương.
24. Mã vương.
25. Khổng tước vương.
26. Cộng mạng điểu.
27. Ca-lăng-tần-già.
28. Phỉ thúy.
29. Anh võ.
30. Chích-câu-la điểu.
31. Nga vương.
32. Cưu cáp.
33. Tượng vương.
34. Cung điện.
35. Ma-ni châu.
36. Anh lạc.
37. Đại hải.
38. Hoa sen.
39. Nan-đà-bạt-đa.
40. Dục trì.

41. Linh mao.
42. Tát-để-ca.
43. Hoa man.
44. Bảo quan.
45. Thi-lợi-bà-sai.
46. Suất cái.
47. Giang hà.
48. Vân thiên.
49. Bảo kiếm.
50. Tường câu.
51. Cây Tần-bà quả.
52. Nhẫn tay.
53. Ngọc châu đeo tai.
54. Chùy Kim cang.
55. Giáo, kích.
56. Mâu giáo.
57. Đao dài.
58. Đấu luân.
59. Cung tên.
60. Búa rìu.
61. Quyến tố.
62. Cày, lưỡi cày.
63. Dược thảo.
64. Bê con.
65. Trâu hoang.
66. Dê đen.
67. Bạch phất.
68. Trống trời.
69. Cái vồ vàng.
70. Thương khư.
71. Gương báu.
72. Rùa lớn.
73. Xung nhận.

74. Bình hoa.

75. Phấn mễ (bột gạo).

76. Cây hoa.

77. Cây quả.

78. Nhạn vương.

79. Luân trung sư tử.

80. Lộc vương.

Này Văn-thù-sư-lợi! Những điều như đã trình bày ở trên gọi là tướng tốt phước đức của Như Lai, nhân lên đủ vô lượng, vô biên ức trăm ngàn lần như vậy thì hợp thành một tướng của thân Như Lai. Thân tướng Như Lai có ba mươi hai tướng quý. Những gì là mười?

1. Lòng bàn chân bằng phẳng.

2. Tay chân có thiên bức luân võng.

3. Ngón tay chân thon dài.

4. Tay chân mềm mại như Đâu-la-miên.

5. Gót chân đầy đặn đẹp đẽ.

6. Ngón tay chân có màn giăng.

7. Mu bàn chân cao bằng tương ưng với gót chân.

8. Bụng thon như nai chúa.

9. Thân đứng ngay ngắn, tay duỗi quá gối.

10. Âm tàng không hiện.

11. Thân thể cân đối như cây Ni-câu-đà.

12. Trong một lỗ chân lông có một sợi lông khác mọc.

13. Lông trên thân thuận theo một chiều, màu xanh mềm mại, xoay theo chiều phải.

14. Sắc thân vi diệu hơn vàng của cõi Diêm-phù.

15. Ánh sáng nơi thân tỏa ra một trượng.

16. Da mỏng, mịn, láng, không bị bụi bám.

17. Hai vai tròn đẹp.

18. Thân rộng đoan nghiêm.

19. Ngực như sư tử vương.

20. Hai nách đầy đặn.

21. Răng trắng, to.

22. Bốn mươi cái răng.

23. Răng trắng, bằng, khít, chân răng sâu.

24. Bảy nơi đầy đặn.

25. Trán vuông như sư tử vương

26. Trong mùi vị được thượng vị, hai bên trong cổ họng nước miếng luôn tiết ra.

27. Lưỡi mềm mỏng có thể che cả mặt đến mé tóc.

28. Phạm âm sâu xa như Ca-lăng-già.

29. Mắt như hoa Ưu-bát-la.

30. Lông mi như ngưu vương.

31. Màu sắc bạch hào giữa hai chân mày như ngọc kha, như tuyết.

32. Đỉnh đầu do thịt xương hình thành.

Này Văn-thù-sư-lợi! Những điều như ta đã trình bày ở trên gọi là ba mươi hai tướng quý của Như Lai, do mọi phước đức nhóm lại đầy đủ. Nhân lên gấp cả vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ không thể đo lường, không thể nghĩ bàn, không thể nói thì hợp thành Như Lai đại pháp ngôn âm.

Này Văn-thù-sư-lợi! Đại pháp ngôn âm của chư Phật như vậy tùy ý muốn sai khác của tất cả chúng sinh trong vô lượng a-tăng-kỳ thế giới mà thuyết pháp giáo hóa.

Này Văn-thù-sư-lợi! Mọi ngôn âm của chư Phật Như Lai đầy đủ vô lượng công đức như thế nào thì sự biến khắp thế giới, làm lợi ích cho chúng sinh cũng lại như vậy.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như trên đã trình bày, cái lượng phước đức không thể nghĩ bàn, hàng Thanh văn, Bích-chi-phật không thể sánh bằng. Vì sao? Vì phước đức này là do các công đức từ việc hành giới, tu đại Bi, đại tuệ phương tiện lực mà sinh ra, do đó, hàng Thanh văn, Bích-chi-phật không thể sánh bằng là vậy.

Này Văn-thù-sư-lợi! Có hai pháp sinh thân Như Lai. Những gì là hai?

1. Thắng nguyện lực.

2. Phương tiện lực.

Do hai pháp này mà sinh thân Như Lai. Cho đến âm thanh, tướng tốt thuyết pháp, những việc làm đều từ hai pháp này làm nhân mà được thành tựu.

Này Văn-thù-sư-lợi! Mọi căn tánh, mọi ham muốn của chúng sinh không giống nhau, vì thương xót muốn làm lợi ích khiến cho họ được an lạc, Như Lai mới xuất hiện ở đời. Tùy theo sự sai biệt của họ mà hiện các

tướng, thuyết pháp giáo hóa, nêu ra những việc làm khiến họ được nhập vào Phật pháp.

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi sau khi nghe Phật nói về các công đức, liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay, con được sự lợi ích tốt đẹp lớn lao, có khả năng biết được Như Lai là bậc không ai sánh bằng, là bậc làm y chỉ cho mọi chúng sinh, thanh tịnh không nhiễm, giống như hư không. Nay gặp được như vậy con thật lấy làm hy hữu!

Sau khi Phật nói kinh xong, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi cùng chúng Tỳ-kheo chắp tay tin tưởng thọ trì và vui vẻ phụng hành.

-oOo-

# SỐ 662

# KINH ĐẠI THỪA BÁCH PHƯỚC TRANG NGHIÊM TƯỚNG

*Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Địa-bà-ha-la, người Thiên Trúc.*

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Bà-già-bà ở cung điện Phổ diệu, tại đại thành Xá-vệ, vì muốn giáo hóa cho vô lượng chúng sinh, Đức Phật ngồi tòa Sư tử báu trang nghiêm, cùng đông đủ một ngàn hai trăm năm mươi vị đại Tỳ-kheo, chúng Đại Bồ-tát vô số, đều cung kính vây quanh chiêm ngưỡng thân tâm bất động.

Khi ấy, trong chúng có Đại Bồ-tát tên là Văn-thù-sư-lợi, thừa oai thần của Đức Phật từ chỗ ngồi đứng dậy, bày vai bên phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay hướng về Đức Phật mà thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con nghe Như Lai có đại phước tụ, đại phước tụ ấy lớn thế nào? Cúi xin Thế Tôn vì con mà nói rõ để làm lợi ích cho vô lượng trăm ngàn chúng sinh, khiến họ ý vui đều được trọn vẹn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Này thiện nam! Ông đã vượt qua tất cả hàng Thanh văn và Bích-chi-phật, lại còn đem tâm đại Bi trí tuệ vì các chúng sinh mà thưa hỏi Như Lai nghĩa như vậy. Nay ông hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ, ta sẽ vì ông mà phân biệt, nói rõ.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như phước tụ mười thiện của chúng sinh ở cõi Diêm-phù-đề, phước tụ ấy đem tính đếm so lường với số gấp trăm lần mới bằng một phước tụ bảy báu của Chuyển luân thánh vương, vị vua thống lãnh bốn thiên hạ đầy đủ ngàn người con. Những gì là bảy báu? Đó là:

1. Kim luân báu.
2. Bạch tượng báu.
3. Cam mã báu.
4. Thần châu báu.

5. Ngọc nữ báu.

6. Chủ tạng báu.

7. Chủ binh báu.

Ngàn người con của Chuyển luân thánh vương kia mỗi mỗi oai mãnh đoan nghiêm dũng kiện, có khả năng phá được giặc oán. Này Văn-thù-sư-lợi! Đó là phước tụ của Chuyển luân thánh vương.

Này Văn-thù-sư-lợi! Phước tụ của vua Chuyển luân thánh vương, vua của bốn thiên hạ và tất cả chúng sinh, phước tụ đó đem tính đếm so lường lại gấp trăm lần mới bằng một phước tụ của vua Đế Thích cõi trời Đao-lợi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Phước tụ của Thiên vương Đao-lợi và tất cả chúng sinh bốn thiên hạ, phước tụ đó đem tính đếm so lường lại gấp trăm lần mới bằng phước tụ một của Ma vương Giáo Thọ Hộ Trì ở tầng trời thứ sáu của cõi Dục.

Này Văn-thù-sư-lợi! Phước tụ của đệ lục Tự tại thiên ma và tất cả chúng sinh bốn thiên hạ, phước tụ đó đem tính đếm so lường gấp trăm ngàn lần mới bằng một phước tụ của một Phạm vương Sơ thiền ở cõi Từ tâm chiếu sát thuộc tiểu thiên thế giới.

Này Văn-thù-sư-lợi! Phước tụ của Từ tâm chiếu sát tiểu thiên thế giới Sơ thiền Phạm vương và của tất cả chúng sinh trong thế giới ấy, phước tụ đó đem tính đếm so lường lại gấp trăm ngàn lần mới bằng một phước tụ của trung thiên thế giới Nhị thiền Phạm vương.

Này Văn-thù-sư-lợi! Phước tụ của trung thiên thế giới Nhị thiền Phạm vương và của tất cả chúng sinh trong thế giới kia, phước tụ đó đem tính đếm so lường lại gấp trăm ngàn lần mới bằng phước tụ của một đại thiên thế giới Từ tâm chiếu sát Tứ thiền nội Ma-hê-thủ-la Thiên chủ.

Này Văn-thù-sư-lợi! Đại Thiên chủ Ma-hê-thủ-la ấy chỗ thành tựu chẳng ít thiện căn. Vì sao? Vì Ma-hê-thủ-la có đại trí tuệ, đại thần thông. Như thế gian bị lửa thiêu đốt rồi mới được thành lập, còn ở đệ Tứ thiền thiên, mưa lớn xuống trải qua trong năm kiếp không dừng không nghỉ, nước ấy biến khắp đại thiên thế giới lên đến cõi Phạm thế không thiếu không giảm. Nước mưa như vậy đại Thiên chủ Ma-hê-thủ-la đều có thể biết được.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như vậy phước tụ của Ma-hê-thủ-la gọi là Phạm phước.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như vậy phước tụ chúa tam thiên đại thiên thế giới Ma-hê-thủ-la và của tất cả chúng sinh ở thế giới kia, phước tụ đó đem tính đếm so lường vô lượng, vô biên ức trăm ngàn lần mới bằng phước tụ

của một độc xuất đại Bích-chi-phật.

Này Văn-thù-sư-lợi! không những một đại thiên thế giới này, giả sử phước tụ của Bích-chi-phật, của tất cả chúng sinh ở thế giới mười phương chư Phật, phước tụ đó đem tính đếm so lường cho đến vô lượng ức trăm ngàn lần mới bằng phước tụ một thân sau cùng của Bồ-tát.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như vậy phước tụ thân sau cùng của Bồ-tát và của tất cả chúng sinh hết thảy thế giới nơi mười phương tận hư không kia, như noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, hóa sinh, hữu sắc, vô sắc, hữu tưởng, vô tưởng, phi hữu tưởng phi vô tưởng, phước tụ đó đem tính đếm so lường cho đến vô lượng ức trăm ngàn lần mới bằng phước tụ của một sợi lông nơi thân Như Lai.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như vậy các sợi lông nơi thân Như Lai, số ấy có chín vạn chín ngàn, mỗi một sợi lông như vậy đều đầy đủ vô lượng phước tụ như trước đã nói.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như vậy phước tụ của tất cả sợi lông nơi thân Như Lai, phước tụ đó đem tính đếm so lường lại đến vô lượng ức trăm ngàn lần mới bằng một tướng tốt trong những tướng tốt của thân Như Lai.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như vậy các tướng tốt nơi thân Như Lai, lược nói số ấy có tám mươi loại. Đó là:

1. Phần đầu tròn đầy.
2. Tóc trang nghiêm đẹp đẽ.
3. Tóc màu xanh đen.
4. Tóc có mùi thơm.
5. Tóc rất mềm mại.
6. Tóc không rối.
7. Tóc không thưa thớt.
8. Tóc thường tăng trưởng.
9. Mỗi lỗ chân lông là một sợi tóc.
10. Tóc thẳng mướt hình xoắn ốc.
11. Hình dáng tóc như vòng hoa.
12. Tóc như chữ đức.
13. Khuôn mặt đầy đặn.
14. Lông phân chia ra đầy đủ.
15. Lông mày màu xanh biếc.
16. Lông mày không tạp loạn.

17. Đôi mắt rất đẹp
18. Đôi mắt dài rộng.
19. Đôi mắt thanh tịnh.
20. Đôi mắt sáng ngời.
21. Mắt màu xanh biếc đẹp như hoa sen xanh.
22. Tai rất dài và đẹp
23. Tai đầy đặn.
24. Tai không nghe lời ác.
25. Mũi dài cao thẳng.
26. Hai gò má đầy đặn.
27. Hai gò má không lồi lõm.
28. Hai gò má không thô.
29. Răng rất ngay thẳng.
30. Răng đều đặn.
31. Môi màu đỏ như quả Tần-bà.
32. Lưỡi đỏ mềm mại.
33. Tiếng như sấm vang.
34. Tiếng nói vang nghe rất xa.
35. Thân rất đầy đặn.
36 .Thân thể đẹp đẽ.
37. Thân thể bằng phẳng.
38. Thân thể mềm mại.
39. Thân thể ngay thẳng.
40. Các phần thân tương xứng.
41. Thân rất tròn đẹp.
42. Thân đầy đặn.
43. Thân mềm mại.
44. Thân trong sạch.
45. Thân nhẹ nhàng vi diệu.
46. Thân không lay động.
47. Thân rất đoan nghiêm.
48. Thân không tỳ vết.
49. Ánh sáng của thân xua tan mọi bóng tối.

50. Bụng rất đẹp.
51. Bụng tròn đầy.
52. Bụng thon nhỏ.
53. Rốn sâu kín.
54. Rốn tròn.
55. Rốn cân xứng.
56. Dưới nách đầy đặn.
57. Khuỷu tay dài.
58. Ngón tay tròn trịa.
59. Ngón tay thon đẹp.
60. Chỉ tay rất đẹp.
61. Đường nét chỉ tay rõ ràng.
62. Chỉ tay đường nét không loạn.
63. Chỉ tay mềm mại.
64. Chỉ tay không thô.
65. Chỉ tay thẳng thớm.
66. Đầu gối tròn rộng.
67. Gót chân tròn trịa.
68. Bàn chân bằng phẳng.
69. Đi thuận theo bên phải.
70. Đi như voi chúa.
71. Đi như trâu chúa.
72. Đi như ngỗng chúa.
73. Bước đi oai hùng như sư tử chúa.
74. Móng ngón tay ngón chân thon thẳng mọc đều.
75. Mỗi móng tay móng chân như màu đồng đỏ.
76. Mỗi móng tay móng chân đều tươi thắm.
77. Gân mạch không nổi lên.
78. Đốt tay đốt chân liền sít.
79. Các căn không ô nhiễm.
80. Ai thấy cũng đều hoan hỷ.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như trước đã nói, tám mươi vẻ đẹp này gọi là vẻ đẹp phước tụ của Như Lai.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như vậy tám mươi vẻ đẹp phước tụ của Như Lai, phước tụ đó đem tính đếm so lường lại gấp vô lượng ức trăm ngàn lần mới bằng một vẻ đẹp phước tụ trong những vẻ đẹp nơi thân, tay, chân của Đức Như Lai.

Này Văn-thù-sư-lợi! Lại có tám mươi vẻ đẹp phụ khác trong những vẻ đẹp tay chân của Đức Như Lai. Những gì là tám mươi? Đó là:

1. Giống như Phạm vương.
2. Giống như Thiên Đế.
3. Giống như Đề-đầu-lại-tra.
4. Giống như Tỳ-lâu-lặc-xoa.
5. Giống như Tỳ-lâu-bác-xoa.
6. Giống như Tỳ-sa-môn.
7. Giống như Thiên nữ công đức.
8. Giống như Nhật Thiên tử.
9. Giống như Nguyệt Thiên tử.
10. Giống như Thủy thiên.
11. Giống như Hỏa thiên.
12. Giống như Phong thiên.
13. Giống như Vân thiên.
14. Giống như Đại tiên.
15. Giống như núi chúa.
16. Giống như đồng nam.
17. Giống như đồng nữ.
18. Giống như cờ báu.
19. Giống như tàn lọng.
20. Giống như mũ báu.
21. Giống như tràng hoa.
22. Giống như ngọc châu anh lạc.
23. Giống như bông tai.
24. Giống như vòng đeo tai.
25. Giống như xuyến báu.
26. Giống như chiếc nhẫn đeo tay.
27. Giống như gương báu.
28. Giống như phất trần.

29. Giống như chữ đức.
30. Giống như bình hoa.
31. Giống như ma-ni.
32. Giống như gươm báu.
33. Giống như chày kim cang.
34. Giống như cung tên.
35. Giống như mũi tên.
36. Giống như giáo mác.
37. Giống như mâu nhọn.
38. Giống như búa lớn.
39. Giống như cuốn lụa.
40. Giống như câu dài.
41. Giống như gươm xung trận.
42. Giống như dùi vàng.
43. Giống như gậy trời.
44. Giống như trống trời.
45. Giống như ốc vàng.
46. Giống như lưng trống.
47. Giống như vòng hoa.
48. Giống như cung điện.
49. Giống như tòa báu.
50. Giống như ao tắm.
51. Giống như hoa sen.
52. Giống như phấn gạo.
53. Giống như lúa mạch.
54. Giống như dược thảo.
55. Giống như cỏ tranh.
56. Giống như cây hoa
57. Giống như trái cây.
58. Giống như Kim sí điểu.
59. Giống như Ca-lăng-tần-già.
60. Giống như chim cộng mạng.
61. Giống như khổng tước.

62. Giống như chim cưu cáp.

63. Giống như nhạn chúa.

64. Giống như chim sẻ xanh.

65. Giống như chim oanh vũ.

66. Giống như chim thúy.

67. Giống như bờm sư tử.

68. Giống như voi trắng trên núi Tuyết.

69. Giống như rồng chúa.

70. Giống như voi chúa.

71. Giống như ngựa chúa.

72. Giống như nai chúa.

73. Giống như trâu chúa.

74. Giống như trâu đồng hoang.

75. Giống như con trâu cái.

76. Giống như con dê đen.

77. Giống như con cá lớn.

78. Giống như rùa lớn.

79. Giống như cá chúa.

80. Giống như ốc chúa.

Này Văn-thù-sư-lợi! Ta đã nói tám mươi vẻ đẹp như vậy, gọi là tướng vẻ đẹp phước tụ của Đức Như Lai.

Này Văn-thù-sư-lợi! Tám mươi vẻ đẹp phước tụ của Như Lai như vậy, phước tụ đó đem tính đếm so lường lại gấp vô lượng ức trăm ngàn lần mới bằng một tướng phước tụ trong ba mươi hai tướng Đại nhân của Như Lai.

Này Văn-thù-sư-lợi! Tướng Đại nhân của Như Lai có ba mươi hai tướng. Những gì là ba mươi hai? Đó là:

1. Đỉnh đầu có nhục kế đẹp nhô lên.

2. Tóc màu xanh đen xoay về bên phải.

3. Trán rộng lớn ngay thẳng trang nghiêm đẹp đẽ.

4. Tướng lông trắng giữa chân mày trắng hơn cái trắng của ngọc kha.

5. Mắt xanh giống như trâu chúa.

6. Miệng có bốn mươi cái răng không thêm bớt.

7. Răng bằng khít không có thưa.

8. Răng trắng sạch không nhơ, không đen.

9. Miệng có bốn cái răng màu tươi sạch.

10. Má, cằm đầy đặn.

11. Lưỡi mềm mỏng rộng lớn màu đỏ hồng.

12. Nếm các thức ăn đều thấy ngon.

13. Được tiếng Phạm âm nói ra như sấm vang.

14. Xương không lòi ra, chỗ ấy bằng phẳng.

15. Hai vai tròn trịa đầy đặn.

16. Hai tay rủ xuống dài quá gối.

17. Phần trên thân như sư tử chúa.

18. Lông nơi thân đều lướt theo lên.

19. Thân tướng đầy đặn như cây Ni câu đà.

20. Thân cao diệu tới bảy khuỷu tay.

21. Màu da của toàn thân đều là sắc vàng ròng.

22. Mỗi một lỗ chân lông có một sợi lông.

23. Mã âm tàng che kín không lộ ra.

24. Hai đùi vế tròn đầy bằng phẳng.

25. Bộ tướng nghiêm hảo như nai chúa y ni.

26. Hai chân đầy đặn.

27. Hai lòng bàn chân đều bằng phẳng.

28. Chân, da, xương, thịt đều ở đúng vị trí.

29. Hai tay, hai chân đều mềm mại.

30. Hai tay, hai chân đều có màn mỏng.

31. Hai tay, hai chân đều thon dài.

32. Hai tay, hai chân đều có tướng hoa văn luân xa.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như vậy đã nói ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân gọi là chánh tướng phước tụ của Đức Như Lai.

Này Văn-thù-sư-lợi! Phước tụ nơi ba mươi hai tướng Đại nhân của Đức Như Lai là như vậy. Phước tụ đó đem tính đếm so lường lại gấp vô lượng a-tăng-kỳ lần, không thể suy lường, không thể nghĩ bàn, mới bằng đại pháp viên âm của Như Lai. Tùy theo phước tụ âm thanh mỗi loài mà Ngài giáo hóa tất cả chúng sinh.

Này Văn-thù-sư-lợi! Đại pháp viên âm của Đức Như Lai hay tùy theo mỗi một ý lạc của tất cả chúng sinh nơi vô lượng thế giới trong vô lượng,

vô biên a-tăng-kỳ kiếp, ý lạc đó có thể biến khắp. Ngài tùy theo âm thanh mỗi loài mà thuyết pháp giáo hóa lợi ích an lạc cho chúng sinh như vậy.

Này Văn-thù-sư-lợi! Âm thanh của Đức Như Lai có vô lượng thế lực như vậy, oai quang của Như Lai cũng giống như thế…, những âm thanh ấy có thế lực vô lượng.

Này Văn-thù-sư-lợi! Oai quang của Đức Như Lai kia đều có vô lượng thế lực như vậy, thân của Đức Như Lai cũng lại như thế, những oai quang ấy đều có vô lượng thế lực.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như trước đã nói, phước tụ không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm, đó chẳng phải chỗ đạt được của hàng Thanh văn và Bích-chi-phật… Vì sao? Vì phước tụ từ nơi đại trí tuệ và đại Từ bi, là chỗ sinh ra vô lượng nguyện lực biến khắp tất cả. Vì vậy hàng Thanh văn và Bích-chi-phật không thể biết được.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như vậy sắc thân vi diệu của Đức Như Lai được thành tựu là do tu hành thanh tịnh bố thí và trì giới và do hai nhân duyên tối thắng mà được thành tựu. Những gì là hai? Đó là:

1. Nguyện lực Như Lai tối thắng.

2. Thiện xảo hóa đạo của Như Lai.

Thế nào là Như Lai hóa đạo thiện xảo?

Nghĩa là các chúng sinh chưa trồng căn lành thì Như Lai khiến họ trồng căn lành, đã trồng căn lành rồi thì khiến căn lành kia thành thục, người nào căn lành đã thành thục khiến được giải thoát. Do hai nhân duyên này nên Ngài được sắc thân vi diệu.

Này Văn-thù-sư-lợi! Như vậy sắc thân vi diệu của Đức Như Lai do hai nhân duyên này mà được thành tựu, âm thanh của Đức Như Lai cũng lại như vậy, do hai nhân duyên này mà được thành tựu.

Này Văn-thù-sư-lợi! Âm thanh của Như Lai do hai nhân duyên mà được thành tựu, oai quang của Đức Như Lai cũng lại như thế, do hai nhân duyên mà được thành tựu.

Này Văn-thù-sư-lợi! Oai quang của Đức Như Lai do hai nhân duyên mà thành tựu, Như Lai thuyết pháp cũng lại như vậy, do hai nhân duyên này mà được thành tựu.

Này Văn-thù-sư-lợi! Đức Như Lai thuyết pháp do hai nhân duyên mà được thành tựu, hạnh nguyện của Như Lai cũng lại như vậy, do hai nhân duyên này mà được thành tựu.

Này Văn-thù-sư-lợi! Đức Như Lai vì thương xót các chúng sinh nên

xuất hiện ở đời, vì muốn lợi lạc cho các chúng sinh nên xuất hiện ở đời, vì muốn an lạc cho các chúng sinh nên xuất hiện ở đời. Do chúng sinh có nhiều chủng tánh. Sự mong muốn, ưa thích sai khác, mỗi mỗi không giống nhau, cho nên Đức Như Lai tùy theo ý ưa thích đó mà hiện ra mỗi mỗi thân tướng tốt mà thuyết pháp giáo hóa, khiến các chúng sinh được điều phục; hướng dẫn họ vào trong Phật pháp khiến cho họ được thành tựu.

Nghe Phật nói phước tụ làm lợi ích cho tất cả hàng trời, người như vậy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi liền thưa:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay con được đại thiện lợi, đại tối thắng, vô đẳng đẳng, đại cát tường, con nghĩ Đức Như Lai thanh tịnh bất động như hư không ở trong thế gian để làm chỗ nương nhờ cho các chúng sinh. Ngài rất khó gặp nhưng con nay lại được diện kiến.

Phật nói kinh này rồi, các Tỳ-kheo và các Đại Bồ-tát vui mừng chắp tay thâm tín lãnh thọ phụng hành.

-oOo-

# SỐ 663

# KINH KIM QUANG MINH

*Hán dịch: Đời Bắc Lương, Tam tạng*
*Pháp sư Đàm-vô-sấm.*

## QUYỂN 1

## PHẨM 1: TỰA

Tôi nghe như vầy:

Một thời Đức Phật ở núi Kỳ-xà-quật tại thành Vương xá. Bấy giờ, Như Lai dạo qua các pháp tánh thậm thâm vô lượng, bản hạnh chư Phật và các công hạnh thanh tịnh của các vị Bồ-tát.

*Là Kim Quang Minh*
*Vua trong các kinh*
*Nếu có người nghe*
*Thường hay suy nghĩ.*
*Nghĩa lý sâu xa*
*Vô thượng nhiệm mầu*
*Kinh điển như vậy*
*Thường được bốn Phật.*
*Ở trong bốn phương*
*Gia bị hộ trì:*
*Phương Đông A-súc*
*Phương Nam Bảo Tướng.*
*Tây Vô Lượng Thọ*
*Bắc Vi Diệu Thanh*
*Ta nay sắp nói*
*Các pháp Sám hối.*
*Là pháp vô thượng*
*Phát sinh công đức*
*Hoại các điều khổ*
*Dứt các nghiệp ác.*
*Là pháp căn bản*

*Nhất thiết chủng trí*
*Được trang nghiêm bởi*
*Vô lượng công đức,*
*Diệt các điều khổ*
*Ban vui không lường*
*Người thiếu các căn*
*Thọ mạng tổn giảm.*
*Nghèo khổ khốn cùng*
*Chư Thiên bỏ lìa*
*Thân thuộc tranh tụng*
*Mọi người cãi vả.*
*Pháp luật gia hình*
*Tài vật tổn hao*
*Buồn lo sợ sệt*
*Sao xấu tai dịch.*
*Bọn tà thuốc độc*
*Biến quái liên miên*
*Đêm thấy điềm dữ*
*Ngày thì lo phiền.*
*Nên tắm rửa sạch*
*Nghe kinh điển này*
*Chí tâm thanh tịnh*
*Mặc áo sạch sẽ.*
*Chuyên nghe hành xứ*
*Sâu xa của Phật*
*Oai đức kinh này*
*Có thể tiêu trừ.*
*Việc ác như thế*
*Khiến được tịch diệt*
*Thiên vương hộ thế*
*Đem các quan thuộc.*
*Và cùng vô lượng*
*Các chúng Dạ-xoa*
*Đều đến ủng hộ*
*Người trì kinh này.*
*Thiên thần Đại biện*
*Thần sông Ni-liên*
*Mẹ con quỷ thần*

*Địa thần Kiên lao.*
*Đại phạm Thiên vương*
*Tam thập tam thiên*
*Đại thần Long vương*
*Khẩn-na-la vương.*
*Ca-lâu-la vương*
*A-tu-la vương*
*Cùng quyến thuộc họ*
*Đều đến ủng hộ.*
*Người nghe kinh này*
*Ngày đêm không rời*
*Ta nay đang nói*
*Việc làm nhiệm mầu.*
*Thậm thâm bí mật*
*Của Phật Thế Tôn*
*Trăm ngàn muôn kiếp*
*Rất khó được gặp.*
*Nếu được nghe kinh*
*Hoặc vì người nói*
*Hoặc tâm tùy hỷ*
*Sắm đồ cúng dường.*
*Những người như thế*
*Từ vô lượng kiếp*
*Thường được chư Thiên*
*Tám Bộ cung kính.*
*Tu hành như thế*
*Sinh các công đức*
*Được vô lượng phước*
*Không thể nghĩ bàn.*
*Cũng được mười phương*
*Chư Phật Thế Tôn*
*Các Đại Bồ-tát*
*Gia bị hộ trì.*
*Y phục chỉnh tề*
*Dùng hương thượng diệu*
*Từ tâm cúng dường*
*Thường không xa lìa.*
*Thân, ý thanh tịnh*

*Không các cấu uế*
*Vui vẻ thích thú*
*Ưa chuộng kinh này.*
*Nếu ai được nghe*
*Nên biết hay được*
*Thân người, cõi người*
*Và do chánh mạng.*
*Nghe pháp Sám hối*
*Giữ gìn nơi tâm*
*Là thượng thiện căn*
*Chư Phật khen ngợi.*

-oOo-

## PHẨM 2: THỌ LƯỢNG

Bấy giờ ở trong thành Vương xá có Đại Bồ-tát tên là Tín Tướng đã từng cúng dường vô lượng ức na-do-tha trăm ngàn chư Phật quá khứ, trồng các căn lành. Bồ-tát Tín Tướng suy nghĩ như vầy: "Vì nhân duyên gì mà Đức Như Lai Thích-ca thọ mạng ngắn ngủi, chỉ mới tám mươi tuổi?"

Lại còn nghĩ rằng: "Như Phật đã nói, có hai nhân duyên được sống lâu dài. Những gì là hai?

1. Không sát sinh.

2. Bố thí thức ăn cho chúng sinh ăn.

Mà Đức Thế Tôn ở trong vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp, tu giới không sát sinh, đầy đủ mười điều thiện, ban cho chúng sinh những thức ăn uống không thể hạn lượng, cho đến xương tủy máu thịt của mình thí cho chúng sinh đói khát được no đủ, huống nữa là các thứ vật thực." Đại sĩ chí tâm nghĩ về Phật như thế.

Khi Bồ-tát đang suy nghĩ nghĩa này thì trong nhà kia tự nhiên gọn gàng, rộng rãi, trang nghiêm bằng mọi thứ lưu ly xanh biếc của các cõi trời, đủ các thứ báu xen lẫn với nhau làm thành mặt đất, cũng như chỗ ở các Đức Như Lai nơi Tịnh độ. Có các mùi hương mầu nhiệm hơn hương của các cõi trời. Khói mây bao phủ khắp nhà đó, ở bốn mặt nhà điều có bốn tòa cao bằng bảy báu tự nhiên xuất hiện. Toàn dùng áo trời để làm đồ trải. Trên những tòa báu nhiệm mầu đó đều có các hoa báu, do sức thọ dụng chư Phật hợp thành. Trên hoa sen có bốn Đức Như Lai: Ở phương Đông có vị Phật

tên là A-súc, ở phương Nam có vị Phật tên là Bảo Tướng, ở phương Tây có vị Phật tên là Vô Lượng Thọ, ở phương Bắc có vị Phật tên là Vi Diệu Thanh. Bốn Đức Như Lai này ngồi trên tòa Sư tử bỗng phóng hào quang sáng khắp thành Vương xá và cả tam thiên đại thiên thế giới, đến các thế giới chư Phật mười phương nhiều như cát sông Hằng, tung các hoa trời, tấu các nhạc trời. Lúc ấy chúng sinh ở trong tam thiên đại thiên thế giới, nhờ thần lực của chư Phật mà được những sự khoái lạc của cõi trời. Những kẻ thiếu căn, liền được đầy đủ. Nói tóm lại là những việc lợi ích trong thế gian lâu nay chưa từng thấy có, nay đều xuất hiện đầy đủ.

Bấy giờ, Bồ-tát Tín Tướng thấy được chư Phật và những việc hy hữu ấy, vui mừng phấn khởi cung kính chắp tay, hướng về chư Phật, tâm niệm thế này: "Thích-ca Như Lai vô lượng công đức, nhưng đối với việc thọ mạng tâm con sinh nghi, tại sao Đức Như Lai thọ mạng ngắn ngủi mới tám mươi tuổi mà lại nhập Niết-bàn?"

Lúc bấy giờ, bốn Đức Phật dùng tâm Chánh biến tri bảo Bồ-tát Tín Tướng:

–Này thiện nam! Ông nay không nên nghĩ lường về việc thọ mạng ngắn ngủi của Đức Như Lai. Vì sao? Này thiện nam! Chúng ta không thấy các cõi Trời, Người, Ma, Phạm thiên, các bậc Sa-môn cùng Bà-la-môn, Nhân phi nhân có thể nghĩ tính về thọ lượng của Đức Như Lai, biết được hạn lượng. Chỉ trừ Đức Như Lai mới có thể biết.

Khi đó bốn Đức Như Lai sắp nói về thọ mạng của Đức Phật Thích-ca Văn, cho nên ở các cõi trời Sắc giới, Dục giới, có các Rồng, Quỷ, Thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già và có vô lượng ức na-do-tha các Đại Bồ-tát, nhờ thần lực của chư Phật đều đến tập trung tại nhà Bồ-tát Tín Tướng. Khi ấy bốn Phật ở trong đại chúng dùng kệ tóm lược ví dụ để nói về thọ lượng của Đức Thích-ca Như Lai:

*Nước bốn biển lớn*
*Biết được số giọt*
*Thọ mạng Thích Tôn*
*Không thể đếm được.*
*Các núi Tu-di*
*Biết được cân lượng*
*Thọ mạng Thích tôn*
*Không thể lường được.*
*Biết số các bụi*
*Tất cả đại địa*

*Thọ mạng Thích Tôn*
*Không thể tính được.*
*Hư không còn có*
*Bờ mé giới hạn*
*Thọ mạng Thích Tôn*
*Không thể kể được.*
*Ngàn muôn vạn kiếp*
*Không thể tính kể*
*Phật thọ vô lượng*
*Vô biên như thế.*
*Do nhân duyên ấy*
*Nên nói hai duyên*
*Không hại mạng vật*
*Thí thực vô lượng.*
*Thế nên Đại Sĩ*
*Thọ không thể kể*
*Vô lượng, vô biên*
*Cũng không hạn lượng.*
*Thế nên ngươi nay*
*Không nên nghi hoặc*
*Về việc thọ mạng*
*Vô lượng của Phật.*

Bấy giờ, Bồ-tát Tín Tướng nghe bốn Đức Phật này giảng về việc thọ mạng vô lượng của Đức Thích-ca Như Lai, lòng tin sâu xa, vui mừng phấn khởi.

Khi nói đến phẩm Như Lai thọ lượng như vậy rồi thì vô lượng, vô biên chúng sinh phát tâm Chánh đẳng Chánh giác. Khi ấy bốn Đức Như Lai bỗng nhiên không còn hiện nữa.

-oOo-

## PHẨM 3: SÁM HỐI

Bồ-tát Tín Tướng ngay trong đêm ấy mộng thấy trống vàng, hình dạng to lớn, đẹp đẽ, ánh sáng của nó chiếu khắp cũng như ánh sáng mặt trời. Trong ánh sáng ấy thấy được vô lượng, vô biên chư Phật Thế Tôn trong mười phương ngồi tòa lưu ly dưới các cây báu, cùng với vô lượng

trăm ngàn quyến thuộc vây quanh. Chư Phật đang vì họ mà thuyết pháp. Thấy trong đó có một người giống như vị Bà-la-môn cầm dùi đánh trống, tiếng kêu vang rền, tiếng ấy diễn nói kệ tụng Sám hối.

Khi ấy, Bồ-tát Tín Tướng thức tỉnh, chí tâm nhớ nghĩ kệ tụng Sám hối đã nghe trong mộng. Đến sáng ngày thì rời thành Vương xá mà đi thẳng đến núi Kỳ-xà-quật. Lúc ấy cũng có vô lượng, vô biên trăm ngàn chúng sinh cùng với Bồ-tát đến ngay chỗ Phật. Đi đến nơi rồi, đảnh lễ chân Phật, nhiễu quanh bên phải ba vòng rồi lui lại ngồi một bên, cung kính, chắp tay chiêm ngưỡng tôn nhan, mắt không hề rời, đem việc trống vàng và kệ Sám hối đã thấy trong mộng, nói cho Phật nghe:

*Đêm qua chiêm bao*
*Vẫn còn nhớ rõ*
*Mộng thấy trống vàng*
*Màu sắc rực rỡ,*
*Ánh sáng chiếu diệu*
*Sáng hơn mặt trời*
*Chiếu khắp mười phương*
*Hằng sa thế giới.*
*Nhân ánh sáng ấy*
*Được thấy chư Phật*
*Ngồi tòa lưu ly*
*Dưới các cây báu.*
*Vô lượng đại chúng*
*Vây quanh nghe pháp*
*Thấy Bà-la-môn*
*Đánh trống vàng ấy.*
*Trong tiếng trống đó*
*Nói kệ như vầy:*
*Trống vàng lớn này*
*Phát tiếng nhiệm mầu.*
*Đều hay dứt trừ*
*Tội khổ ba đời*
*Tội khổ địa ngục*
*Ngạ quỷ, súc sinh.*
*Nghèo cùng khốn ách*
*Nhiều thứ khổ khác…*
*Trống này phát xuất*
*Âm vang nhiệm mầu,*

*Trừ các phiền não*
*Bức bách chúng sinh*
*Dứt mọi sợ sệt*
*Khiến không lo sợ.*
*Cũng như chư Phật*
*Chẳng hề lo sợ*
*Chư Phật Thánh nhân*
*Đã được công đức.*
*Lìa khỏi sinh tử*
*Đến bờ Đại giác*
*Như vậy chúng sinh*
*Cũng được công đức.*
*Định và trợ đạo*
*Cũng như biển lớn*
*Trống này phát tiếng*
*Nhiệm mầu như vậy.*
*Khiến chúng sinh được*
*Phạm âm sâu xa*
*Chứng Phật Bồ-đề*
*Vô thượng thắng quả.*
*Chuyển pháp vô thượng*
*Thanh tịnh nhiệm mầu*
*Thọ vô lượng kiếp*
*Không thể nghĩ tính.*
*Diễn nói chánh pháp*
*Lợi ích chúng sinh*
*Hay diệt phiền não*
*Trừ các điều khổ.*
*Tham, sân, si thảy*
*Đều khiến diệt trừ*
*Hoặc có chúng sinh*
*Ở tại địa ngục.*
*Lửa cháy hừng hực*
*Thiêu đốt thân ấy*
*Nếu nghe trống vàng*
*Âm thanh nhiệm mầu.*
*Phát ra ngôn giáo*
*Liền tìm lễ Phật*

*Cũng khiến chúng sinh*
*Biết được túc mạng.*
*Trăm đời ngàn đời*
*Muôn ngàn ức kiếp*
*Khiến tâm chánh niệm*
*Chư Phật Thế Tôn.*
*Cũng nghe những lời*
*Vô thượng nhiệm mầu*
*Trong trống vàng ấy*
*Phát tiếng vi diệu.*
*Lại khiến chúng sinh*
*Được gặp chư Phật*
*Xa lìa tất cả*
*Các thứ ác nghiệp.*
*Khéo tu vô lượng*
*Thiện nghiệp thanh tịnh*
*Chư Thiên, người đời*
*Và các chúng sinh.*
*Tùy sự suy nghĩ*
*Các điều nguyện cầu*
*Trống vàng phát xuất*
*Âm thanh như vậy.*
*Tất cả đều hay*
*Thành tựu đầy đủ*
*Nếu có chúng sinh*
*Đọa đại địa ngục.*
*Lửa dữ hừng hực*
*Đốt cháy thân kia*
*Không ai cứu hộ*
*Trôi lăn các nạn.*
*Sẽ khiến tất cả*
*Diệt trừ khổ ách*
*Nếu có chúng sinh*
*Các khổ bức bách.*
*Báo ba đường ác*
*Cho đến loài người*
*Trống vàng như vậy*
*Phát xuất âm thanh.*

*Đều hay diệt trừ*
*Hết các nghiệp khổ*
*Kẻ không chỗ nương*
*Không ai cứu hộ.*
*Con vì tất cả*
*Làm chỗ quy y*
*Nay các Thế Tôn*
*Xin sẽ chứng tri.*
*Với con đã lâu*
*Sinh lòng đại Bi*
*Khắp cả mọi nơi*
*Mười phương Như Lai.*
*Đức Phật hiện tại*
*Đấng Lưỡng Túc Tôn*
*Con vốn đã làm*
*Các nghiệp chẳng lành.*
*Nay xin Sám hối*
*Trước Đấng Thập Lực*
*Không biết ân Phật*
*Và ân cha mẹ.*
*Không hiểu thiện pháp*
*Tạo các điều ác*
*Ỷ mình tôn quý*
*Và nhiều tiền bạc.*
*Tuổi trẻ buông lung*
*Làm các việc ác*
*Tâm niệm chẳng lành*
*Miệng nói lời dữ.*
*Tùy ý gây tạo*
*Không thấy điều lỗi*
*Phàm phu ngu muội*
*Ngăn che không biết.*
*Gần gũi bạn ác*
*Phiền não loạn tâm*
*Nhân duyên năm dục*
*Tâm sinh sân hận.*
*Không biết nhàm đủ*
*Cố làm việc ác*

*Gần kẻ phi Thánh*
*Nhân sinh keo kiệt.*
*Nhân duyên nghèo cùng*
*Gian nịnh làm ác*
*Lệ thuộc kẻ khác*
*Nên thường sợ sệt.*
*Không được tự tại*
*Mà phải làm ác*
*Tham dục ngu si*
*Khuấy động tâm hồn.*
*Khát ái thúc bách*
*Tạo các điều ác*
*Do nơi cơm áo*
*Và do nhan sắc.*
*Ràng buộc thiêu đốt*
*Tạo các điều ác*
*Thân, khẩu, ý nghiệp*
*Gây bao tội lỗi...*
*Những tội như thế*
*Nay đều sám hối*
*Hoặc không cung kính*
*Phật, Pháp, Thánh chúng.*
*Những tội như thế*
*Nay đều sám hối*
*Hoặc không cung kính*
*Duyên giác, Bồ-tát.*
*Những tội như thế*
*Nay đều sám hối*
*Vì do ngu si*
*Phỉ báng Chánh pháp.*
*Không biết cung kính*
*Cha mẹ tôn trưởng...*
*Những tội như thế*
*Nay đều sám hối.*
*Ngu hoặc ngăn che*
*Kiêu mạn buông lung*
*Nhân tham, sân, si*
*Tạo các điều ác.*

*Những tội như thế*
*Nay đều sám hối*
*Con nay cúng dường*
*Vô lượng, vô biên.*
*Tam thiên đại thiên*
*Thế giới chư Phật*
*Con sẽ cứu giúp*
*Vô lượng chúng sinh.*
*Tất cả mười phương*
*Nơi nào có khổ*
*Con sẽ cứu độ*
*Không thể nghĩ bàn.*
*Vô số chúng sinh*
*Được trú Thập địa*
*Đã được an ổn*
*Trú Thập địa rồi.*
*Đều khiến đầy đủ*
*Như Lai Chánh giác*
*Vì một chúng sinh*
*Ức kiếp tu hành.*
*Khiến vô lượng chúng*
*Thoát khỏi biển khổ*
*Con sẽ vì những*
*Chúng sinh như thế.*
*Diễn nói các pháp*
*Thậm thâm mầu nhiệm*
*Là Kim Quang Minh*
*Diệt trừ tội ác.*
*Gây tạo nhiều kiếp*
*Tội ác rất nặng*
*Nếu hay chí tâm*
*Một phen sám hối.*
*Những tội như thế*
*Thảy đều diệt hết*
*Con nay đã nói*
*Phương pháp sám hối.*
*Kim Quang Minh này*
*Thanh tịnh nhiệm mầu*

*Hay diệt trừ gấp*
*Tất cả nghiệp chướng.*
*Con sẽ an ổn*
*Ở nơi Thập địa*
*Mười món trân bảo*
*Dùng làm gót chân.*
*Thành Phật vô thượng*
*Công đức quang minh*
*Độ các chúng sinh*
*Thoát khỏi ba cõi.*
*Chư Phật có những*
*Pháp tạng thậm thâm*
*Không thể nghĩ bàn*
*Vô lượng công đức.*
*Nhất thiết chủng trí*
*Nguyện đều đầy đủ*
*Trăm ngàn thiền định*
*Căn, Lực, Giác đạo.*
*Các Đà-la-ni*
*Không thể nghĩ bàn*
*Thập lực Thế Tôn*
*Con sẽ thành tựu.*
*Chư Phật Thế Tôn*
*Có đại Từ bi*
*Chứng nhận lòng thành*
*Con xin sám hối.*
*Hoặc con trăm kiếp*
*Gây bao tội lỗi*
*Do nhân duyên ấy*
*Sinh nhiều buồn khổ.*
*Nghèo cùng thiếu thốn*
*Rầu rĩ hoảng hốt*
*Sợ sệt tội ác*
*Tâm thường khủng khiếp.*
*Bất cứ nơi đâu*
*Không chút an vui*
*Mười phương hiện tại*
*Đại bi Thế Tôn.*

*Hay trừ chúng sinh*
*Mọi thứ sợ sệt*
*Nguyện nhận cho con*
*Thành tâm sám hối.*
*Khiến con tiêu trừ*
*Những điều sợ sệt*
*Con đã có những*
*Nghiệp cấu phiền não.*
*Chỉ nguyện hiện tại*
*Chư Phật Thế Tôn*
*Dùng nước đại Bi*
*Rửa trừ sạch sẽ.*
*Tội ác quá khứ*
*Nay đều sám hối*
*Những tội hiện tại*
*Thành tâm tỏ bày.*
*Việc ác chưa làm*
*Nguyện không dám làm*
*Những nghiệp đã làm*
*Không dám che giấu.*
*Ba nghiệp của thân*
*Bốn nghiệp của miệng*
*Ba nghiệp của ý*
*Nay đều sám hối.*
*Thân miệng tạo tác*
*Và do ý nghĩ*
*Mười thứ nghiệp ác*
*Sám hối tất cả.*
*Lìa mười nghiệp ác*
*Tu mười nghiệp lành*
*An ở Thập trụ*
*Cho đến thành Phật.*
*Đã tạo ác nghiệp*
*Phải chịu ác báo*
*Nay ở trước Phật*
*Thành tâm sám hối.*
*Hoặc cõi nước này*
*Hay thế giới khác*

*Có các pháp lành*
*Đều đem hồi hướng.*
*Con nay tu hành*
*Ba nghiệp lương thiện*
*Nguyện ở đời sau*
*Chứng đạo Vô thượng.*
*Hoặc ở các cõi*
*Sáu thú hiểm nạn*
*Ngu si vô trí*
*Tạo các điều ác.*
*Nay ở trước Phật*
*Đều xin sám hối*
*Thế gian có những*
*Sinh tử hiểm nạn.*
*Các nghiệp dâm dục*
*Ngu si phiền não*
*Những nạn như thế*
*Con nay sám hối.*
*Nạn tâm khinh lờn*
*Nạn gần bạn ác*
*Hiểm nạn ba cõi*
*Và nạn ba độc.*
*Khó không gặp nạn*
*Khó gặp thời tốt*
*Khó tu công đức*
*Cũng khó gặp Phật...*
*Những nạn như thế*
*Nay đều sám hối*
*Chư Phật Thế Tôn*
*Chỗ con nương tựa.*
*Thế nên con nay*
*Kính lễ chư Phật*
*Sắc vàng rực rỡ*
*Như núi Tu-di.*
*Thế nên con nay*
*Lễ Đấng Tôn Sư*
*Hình sắc vô thượng*
*Như vàng cõi trời.*

*Đôi mắt sáng ngời*
*Như ngọc lưu ly*
*Công đức uy nghi*
*Danh xưng rực rỡ.*
*Phật chiếu đại Bi*
*Diệt trừ tăm tối*
*Thiện tịnh không cấu*
*Lìa những bụi mù.*
*Trí Phật tuyệt vời*
*Chiếu sáng khắp nơi*
*Lửa dữ phiền não*
*Khiến tâm nóng đốt.*
*Chỉ Phật hay trừ*
*Như trăng trong suốt*
*Ba hai tướng tốt*
*Tám mươi vẻ đẹp.*
*Trang nghiêm thân Phật*
*Ngắm mãi không nhàm*
*Công đức huy hoàng*
*Sáng tỏa muôn nơi.*
*Như ánh mặt trời*
*An trú ba cõi*
*Cũng như lưu ly*
*Không chút nhơ bẩn.*
*Tỏa sắc nhiệm mầu*
*Đủ thứ khác lạ*
*Sắc ấy ửng hồng*
*Như mặt trời mọc.*
*Pha lê, bạch ngọc*
*Xen lẫn chiếu giăng*
*Đủ thứ ngọc vàng*
*Trang nghiêm thân Phật.*
*Ở trong ba cõi*
*Biển lớn sinh tử*
*Nước ngập sóng dồi*
*Não loạn tâm con.*
*Vị độc cay đắng*
*Hết sức thô nhám*

*Lưới sáng Như Lai*
*Hay khiến khô cạn.*
*Diệu thân đoan nghiêm*
*Tướng hảo vô hạn*
*Sắc vàng chói sáng*
*Chiếu khắp tất cả.*
*Biển lớn trí tuệ*
*Đầy đủ ba cõi*
*Thế nên con nay*
*Cúi đầu đảnh lễ.*
*Như nước biển lớn*
*Khó biết số lượng*
*Cát bụi đại địa*
*Không thể tính kể.*
*Những núi Tu-di*
*Không thể đo lường*
*Bờ mé hư không*
*Cũng không thể đến.*
*Chư Phật cũng vậy*
*Công đức vô lượng*
*Những kẻ có tâm*
*Không thể biết được.*
*Trong vô lượng kiếp*
*Hết lòng suy nghĩ*
*Không thể biết được*
*Công đức của Phật.*
*Những núi đại địa*
*Còn biết số lượng*
*Có thể đếm biết*
*Từng giọt nước biển.*
*Công đức của Phật*
*Không thể nào biết*
*Tướng hảo đoan nghiêm*
*Danh xưng đặc biệt.*
*Công đức như thế*
*Khiến chúng đều được*
*Con vì nhân duyên*
*Nhờ những thiện nghiệp.*

*Đời sau không lâu*
*Sẽ thành Chánh giác*
*Giảng nói diệu pháp*
*Lợi ích chúng sinh.*
*Độ thoát tất cả*
*Chúng khổ không lường*
*Phá dẹp các ma*
*Và bà con chúng.*
*Chuyển diệu pháp luân*
*Vô thượng thanh tịnh*
*Thọ vô lượng kiếp*
*Không thể nghĩ bàn.*
*Chúng sinh đầy đủ*
*Pháp vị cam lồ*
*Con sẽ đầy đủ*
*Sáu Ba-la-mật.*
*Cũng như chư Phật*
*Quá khứ thành tựu*
*Dứt các phiền não*
*Trừ hết nghiệp khổ.*
*Diệt hết tham dục*
*Sân, si, các loại…*
*Con sẽ nghĩ nhớ*
*Những việc đời trước.*
*Trăm đời ngàn đời*
*Trăm ngàn ức kiếp*
*Thường sẽ chí tâm*
*Chánh niệm chư Phật.*
*Nghe nói các pháp*
*Vô thượng nhiệm mầu*
*Con nhân thiện nghiệp*
*Thường gặp chư Phật.*
*Xa lìa điều ác*
*Tu các nghiệp lành*
*Tất cả thế giới*
*Chỗ có chúng sinh.*
*Khổ não không lường*
*Con sẽ trừ hết*

*Nếu có chúng sinh*
*Các căn hủy hoại.*
*Không được đầy đủ*
*Đều khiến đầy đủ*
*Mười phương thế giới*
*Có những bệnh khổ.*
*Ốm yếu ngặt nghèo*
*Không người giúp đỡ*
*Đều khiến giải thoát*
*Dứt các bệnh khổ.*
*Lại được sức lực*
*Bình phục như cũ*
*Hoặc phạm pháp luật*
*Phải bị tội hình.*
*Sợ sệt không lường*
*Sầu lo khổ não*
*Những người như thế*
*Đều khiến giải thoát.*
*Hoặc bị đánh đập*
*Cột trói gông cùm*
*Đủ các việc khổ*
*Thúc bách thân hình.*
*Vô lượng trăm ngàn*
*Rầu lo khủng khiếp*
*Đủ điều hoảng hốt*
*Rối loạn tâm can.*
*Tất cả khổ não*
*Vô biên như thế*
*Nguyện khiến tất cả*
*Đều được giải thoát.*
*Hoặc có chúng sinh*
*Khổ não đói khát*
*Khiến được đủ thứ*
*Vật thực ngon ngọt.*
*Kẻ mù thấy được*
*Kẻ điếc nghe được*
*Kẻ câm nói được*
*Kẻ rách có áo.*

*Những kẻ nghèo cùng*
*Liền được kho báu*
*Của cải đầy đủ*
*Không còn lo thiếu.*
*Ai nấy cũng đều*
*An ổn khoái lạc*
*Cho đến không còn*
*Một người khổ cực.*
*Chúng sinh xem nhau*
*Vui vẻ hòa hiệp*
*Hình dáng oai nghiêm*
*Người ưa trông thấy.*
*Tâm thường suy nghĩ*
*Việc lành của người*
*Áo cơm no đủ*
*Công đức vun đầy.*
*Tùy ý suy nghĩ*
*Của các chúng sinh*
*Ước nguyện đều thành*
*Các thứ ca nhạc:*
*Tiêu, sáo, tranh, địch*
*Cầm, sắc, trống, phách*
*Đủ thứ âm thanh*
*Nhiệm mầu như thế.*
*Nước sông, ao, hồ*
*Suối, khe, rãnh, lạch*
*Hoa Ưu-bát-la*
*Xanh, vàng nở khắp.*
*Tùy sự mong ước*
*Của các chúng sinh*
*Liền được đầy đủ*
*Y phục, cơm nước.*
*Tiền tài, trân bảo*
*Vàng bạc, lưu ly*
*Trân châu, ngọc bích*
*Anh lạc xen nhau...*
*Nguyện các chúng sinh*
*Không nghe tiếng ác*

*Cho đến cũng không*
*Thấy các việc ác*
*Nguyện các chúng sinh.*
*Sắc diện tốt đẹp*
*Đối xử với nhau*
*Dung hòa mến thương*
*Những món cần dùng.*
*Có trong thế gian*
*Tùy nơi ý nghĩ*
*Đều khiến đầy đủ*
*Nguyện các chúng sinh.*
*Những việc mong cầu*
*Như chỗ họ cần*
*Vừa nghĩ liền được*
*Các cây hoa thơm.*
*Thường ở ba cõi*
*Rơi bột hương mịn*
*Và hương thoa mình*
*Chúng sinh thọ lãnh.*
*Vui vẻ khoái lạc*
*Nguyện các chúng sinh*
*Thường được cúng dường*
*Không thể nghĩ bàn.*
*Mười phương chư Phật*
*Vô thượng diệu pháp*
*Thanh tịnh không lường*
*Và cả đại chúng.*
*Bồ-tát, Thanh-văn*
*Nguyện cả chúng sinh*
*Thường được xa lìa*
*Ba ác, tám nạn.*
*Gặp chỗ không nạn*
*Hầu cận chư Phật*
*Pháp vương vô thượng*
*Nguyện các chúng sinh.*
*Thường sinh tôn quý*
*Của cải giàu có*
*An ổn vui vẻ*

*Hình sắc thượng diệu.*
*Trang nghiêm thân thể*
*Công đức thành tựu*
*Có đại công danh*
*Nguyện các người nữ.*
*Đều thành thân nam*
*Đầy đủ trí tuệ*
*Tinh tấn không khác*
*Thực hành tất cả.*
*Đạo hạnh Bồ-tát*
*Tâm siêng tu tập*
*Sáu pháp Ba-la-mật*
*Thường thấy mười phương.*
*Vô lượng chư Phật*
*Ngồi tòa lưu ly*
*Ở dưới cây báu*
*An trú thiền định.*
*Tự tại an lạc*
*Diễn thuyết chánh pháp*
*Chúng sinh ưa nghe*
*Con đời hiện tại.*
*Và đời quá khứ*
*Làm những nghiệp ác*
*Có các hiểm nạn*
*Không được vừa ý.*
*Nguyện đều diệt hết*
*Khiến không còn sót*
*Nếu các chúng sinh*
*Ba cõi trói buộc.*
*Mắc lưới sinh tử*
*Kiên cố khít chặt*
*Nguyện dùng dao trí*
*Cắt đứt nát tan.*
*Trừ các khổ não*
*Sớm thành Chánh giác*
*Hoặc cõi Diêm-phù*
*Hay các phương khác.*
*Vô lượng thế giới*

*Có các chúng sinh*
*Tu hành tất cả*
*Công đức thiện diệu.*
*Thâm tâm của con*
*Vui vẻ theo họ*
*Nay con do bởi*
*Tùy hỷ công đức.*
*Và thân, khẩu, ý*
*Tu các nghiệp lành*
*Nguyện ở đời sau*
*Thành vô thượng đạo.*
*Được quả báu tốt*
*Thanh tịnh không nhơ*
*Hoặc có kính thờ*
*Tán thán mười Lực.*
*Tín tâm thanh tịnh*
*Không các lưới nghi*
*Hay nói những việc*
*Sám hối như thế.*
*Liền được vượt khỏi*
*Sáu mươi kiếp tội*
*Các thiện nam*
*Và thiện nữ.*
*Các vua Sát-lợi*
*Và Bà-la-môn*
*Nếu có cung kính*
*Chắp tay hướng Phật.*
*Xưng tán Như Lai*
*Và các kệ này*
*Nơi nơi, chốn chốn*
*Thường biết đời trước.*
*Các căn đầy đủ*
*Thanh tịnh đoan trang*
*Tất cả công đức*
*Đều được thành tựu.*
*Nơi nơi, chốn chốn*
*Thường được quốc vương*
*Phụ tướng, đại thần*

*Đều phải cung kính.*
*Chẳng phải ở một*
*Năm, hoặc mười phương*
*Trồng các công đức*
*Nghe pháp sám ấy.*
*Hoặc ở vô lượng*
*Trăm ngàn muôn ức*
*Chư Phật Như Lai*
*Trồng các căn lành*
*Về sau sẽ được*
*Nghe pháp sám này.*

-oOo-

## PHẨM 4: TÁN THÁN

Lúc ấy, Phật bảo Địa thần Kiên lao và Thiện nữ thiên:

–Quá khứ có vua tên Kim Long Tôn thường hay dùng lời tán thán như vầy mà tán thán Phật quá khứ, hiện tại và Phật vị lai:

*Con nay tôn trọng*
*Kính lễ tán thán*
*Mười phương chư Phật*
*Khứ, lai, hiện tại.*
*Chư Phật thanh tịnh*
*Vắng lặng nhiệm mầu*
*Sắc hơn các sắc*
*Rực rỡ chói lọi.*
*Tiếng Phật tối thượng*
*Ở trong các tiếng*
*Như tiếng Đại Phạm*
*Chấn động sâu xa.*
*Tóc Phật đen nhánh*
*Sáng chói óng ánh*
*Đẹp đẽ mướt dịu*
*Không gì dụ được.*
*Răng Phật sáng sạch*
*Cũng như ngọc tuyết*
*Nổi bật dung nhan*

*Bằng phẳng phân minh.*
*Mắt Phật sáng đẹp*
*Thanh tịnh nghiêm chỉnh*
*Như cánh sen xanh*
*Nở ánh mặt nước.*
*Tướng lưỡi rộng dài*
*Sắc hồng chói lọi*
*Sáng chói chiếu soi*
*Tươi như hoa nở*
*Hào tướng rực rỡ.*
*Như ánh nguyệt châu*
*Thanh tịnh rạng ngời*
*Tựa như lưu ly*
*Mày nhỏ cong dài.*
*Như hình trăng non*
*Sắc đen lóng lánh*
*Như sắc ong chúa*
*Mũi cao tròn thẳng.*
*Như thoi vàng đúc*
*Vi diệu mịn màng*
*Đẹp đẽ cân đối*
*Tướng tốt Như Lai*
*Thứ lớp tối thượng.*
*Được vị chân chánh*
*Không ai sánh bằng*
*Mỗi lỗ chân lông*
*Mọc một lông xoáy.*
*Mềm mại đen nháy*
*Như lông Khổng tước*
*Ngay trong khi sinh*
*Thân phóng hào quang.*
*Chiếu khắp mười phương*
*Vô lượng cõi nước*
*Diệt hết tất cả*
*Các khổ ba cõi.*
*Khiến các chúng sinh*
*Đều được an lạc*
*Địa ngục, ngạ quỷ*

*Cho đến súc sinh.*
*Hàng trời và người*
*An ổn không hoạn*
*Đều diệt hết cả*
*Vô lượng cõi ác.*
*Thân sắc mầu nhiệm*
*Như vàng chói lọi*
*Diện mạo thanh tịnh*
*Như trăng tròn sáng,*
*Thân Phật tỏ rạng*
*Như ánh mặt trời*
*Đi đứng oai nghi*
*Giống như sư tử.*
*Đứng duỗi hai tay*
*Thòng xuống quá gối*
*Uyển chuyển như nhánh*
*Ta-la gió động,*
*Ánh sáng một tầm*
*Hay chiếu vô lượng*
*Sáng soi tất cả*
*Trăm ngàn nhật nguyệt.*
*Thân Phật thanh tịnh*
*Không chút bợn nhơ*
*Ánh sáng chiếu khắp*
*Tất cả cõi Phật,*
*Hào quang rực rỡ*
*Chiếu sáng chói lọi*
*Vô lượng nhật nguyệt*
*Đều bị lu mờ.*
*Ánh sáng chư Phật*
*Chiếu vô lượng cõi*
*Hay khiến chúng sinh*
*Nương sáng thấy Phật,*
*Vốn đã tu tập*
*Trăm ngàn hạnh nghiệp*
*Chứa nhóm công đức*
*Trang nghiêm thân Phật,*
*Cánh tay thon tròn*

*Giống như vòi voi*
*Tay chân mền mại*
*Kính mến không nhàm.*
*Khứ, lai chư Phật*
*Số như vi trần*
*Hiện tại chư Phật*
*Cũng lại như vậy.*
*Như Lai cũng thế*
*Con nay đều lễ*
*Thân khẩu thanh tịnh*
*Ý cũng như vậy.*
*Dùng hương hoa quý*
*Dâng hiến cúng dường*
*Ca vịnh tán dương*
*Trăm ngàn công đức,*
*Dẫu dùng trăm lưỡi*
*Ở trong ngàn kiếp*
*Tán công đức Phật*
*Không thể cùng tận.*
*Như Lai có những*
*Công đức hiện tại*
*Sâu xa kiên cố*
*Vi diệu đệ nhất,*
*Dẫu có ngàn lưỡi*
*Muốn tán một Phật*
*Còn không thể hết*
*Chút phần công đức,*
*Huống nữa muốn tán*
*Công đức chư Phật*
*Dẫu cho biển lớn*
*Khắp cả trời đất.*
*Đến trời Hữu đảnh*
*Nước đầy trong ấy*
*Lấy một sợi lông*
*Chấm biết số giọt,*
*Nhưng không thể biết*
*Công đức một Phật*
*Con nay do lễ*

*Tán thán chư Phật.*
*Thân, khẩu, ý nghiệp*
*Đều được thanh tịnh*
*Tất cả chỗ tu*
*Vô lượng nghiệp lành,*
*Cùng các chúng sinh*
*Chứng vô thượng đạo*
*Nhân vương tán thán*
*Phật như thế rồi,*
*Lại phát thệ nguyện*
*Vô lượng như vầy*
*Con hoặc đời sau*
*Vô lượng, vô biên.*
*A-tăng-kỳ kiếp*
*Sinh ở chỗ nào*
*Thường ở trong mộng*
*Thấy được trống vàng,*
*Được nghe âm thanh*
*Sám hối nhiệm mầu*
*Do nay khen ngợi*
*Diện mạo thanh tịnh,*
*Nguyện con đời sau*
*Cũng được như thế*
*Công đức chư Phật*
*Không thể nghĩ bàn.*
*Ở trăm ngàn kiếp*
*Rất khó được gặp*
*Nguyện ở mai sau*
*Trong vô lượng đời.*
*Đêm thì mộng thấy*
*Ngày nói như thật*
*Con sẽ tu hành*
*Đầy đủ sáu Độ,*
*Cứu giúp chúng sinh*
*Vượt qua biển khổ*
*Thân con sau này*
*Thành đạo vô thượng.*
*Khiến thế giới con*

*Không đâu sánh bằng*
*Nhân duyên tán Phật*
*Dâng cúng trống vàng.*
*Do quả báo này*
*Trong đời tương lai*
*Gặp Phật Thích-ca*
*Được Phật thọ ký.*
*Và khiến hai con*
*Kim long, Kim quang*
*Thường sinh nhà con*
*Đồng được thọ ký.*
*Nếu có chúng sinh*
*Không kẻ cứu giúp*
*Khổ sở thúc bức bách*
*Không nơi nương tựa,*
*Con ở mai sau*
*Vì những kẻ ấy*
*Làm chỗ nương tựa*
*Và giúp đỡ họ,*
*Trừ hết tất cả*
*Những điều khổ sở*
*Ban bố chúng sinh*
*Phước thiện an lạc*
*Con ở đời sau.*
*Tu đạo Bồ-đề*
*Không kể kiếp số*
*Cho đến cùng tận*
*Do Kim quang này.*
*Và pháp Sám hối*
*Khiến cho con đây*
*Biển ác, biển nghiệp*
*Biển lớn phiền não.*
*Đều khô cạn hết*
*Biển công đức con*
*Nguyện đều thành tựu.*
*Biển lớn trí tuệ*
*Thanh tịnh đầy đủ*
*Vô lượng công đức*

*Trợ đạo Bồ-đề.*
*Cũng như biển lớn*
*Đầy đủ trân bảo*
*Do sức Sám hối*
*Và Kim quang này,*
*Công đức Bồ-đề*
*Sáng suốt vô ngại*
*Trí tuệ rạng soi*
*Chiếu suốt thanh tịnh.*
*Con ở đời sau*
*Thân sáng chiếu khắp*
*Công đức oai thần*
*Quang Minh chói lọi,*
*Tối thắng đặc thù*
*Ở trong ba cõi*
*Sức các công đức*
*Không chút tổn giảm,*
*Sẽ độ chúng sinh*
*Vượt qua biển khổ*
*Đồng được an trí*
*Biển lớn công đức.*
*Đời sau nhiều kiếp*
*Tu đạo Bồ-đề*
*Như xưa chư Phật*
*Đã từng tu tập.*
*Ba đời chư Phật*
*Cõi nước tịnh diệu*
*Chư Phật chí tôn*
*Vô lượng công đức,*
*Khiến con đời sau*
*Được sự thù thắng*
*Công đức Tịnh độ*
*Như Phật Thế Tôn.*
*Tín Tướng nên biết:*
*Tôn giả Kim Long*
*Quốc vương lúc đó*
*Là thân ông đây,*
*Kim long, Kim quang*

*Hai con khi ấy*
*Tức nay con ông*
*Ngân-tướng, Kim tướng.*

-oOo-

## PHẨM 5: KHÔNG

*Vô lượng các kinh*
*Nói nhiều nghĩa không*
*Thế nên ở đây*
*Giải thích lược qua.*
*Chúng sinh căn độn*
*Trí tuệ kém cỏi*
*Không thể biết rộng*
*Vô lượng nghĩa không.*
*Nên tôn kinh này*
*Chỉ nói tóm lược*
*Phương tiện nhiệm mầu*
*Dùng đủ nhân duyên.*
*Vì kẻ độn căn*
*Khởi lòng đại Bi*
*Ta nay diễn nói*
*Kinh điển nhiệm mầu.*
*Như ta đã hiểu*
*Biết ý chúng sinh*
*Thân này hư huyễn*
*Như mây trong không.*
*Xóm làng sáu nhập*
*Chỗ ở của giặc*
*Tất cả tự ở*
*Đều chẳng biết nhau.*
*Mắt thâu nhận sắc*
*Tai phân biệt tiếng*
*Mũi ngửi các mùi*
*Lưỡi nếm các vị,*
*Còn phần thân căn*
*Tham lãnh các xúc*

*Ý căn phân biệt*
*Tất cả các pháp.*
*Sáu tình các căn*
*Mỗi mỗi tự duyên*
*Cảnh giới các trần*
*Không duyên thứ khác.*
*Tâm như ảo hóa*
*Rong ruổi sáu tình*
*Mà thường vọng tưởng*
*Phân biệt các pháp.*
*Cũng như người đời*
*Đuổi bắt hư không*
*Sáu giặc phá hoại*
*Ngu không biết tránh.*
*Tâm thường nương tựa*
*Cảnh giới sáu căn*
*Mỗi mỗi tự biết*
*Cảnh riêng của mình.*
*Duyên theo sắc, thanh*
*Hương, vi, xúc, pháp*
*Tâm ở sáu tình*
*Như chim sa lưới,*
*Tâm ấy thường thường*
*Ở nơi các căn*
*Theo đuổi các trần*
*Không thể tạm bỏ.*
*Thân luống hư dối*
*Không thể trưởng dưỡng*
*Không có tranh cãi*
*Cũng không có chủ.*
*Từ các nhân duyên*
*Hòa hợp mà có*
*Không có chắc thật*
*Do vọng tưởng khởi,*
*Cơ quan nghiệp lực*
*Hư dối tụ họp*
*Đất, nước, gió, lửa*
*Hợp lại tạo thành.*

*Tùy thời tăng giảm*
*Tàn hại lẫn nhau*
*Như bốn con rắn*
*Đồng nhốt một hộp.*
*Bốn rắn to ấy*
*Tính chất khác nhau*
*Hai trên hai dưới*
*Các phương cũng hai.*
*Rắn lớn như thế*
*Đều diệt không sót*
*Hai rắn đất, nước*
*Tánh chúng chìm xuống,*
*Hai tánh tâm, thức*
*Tháo động không ngừng*
*Tùy nghiệp chịu báo*
*Các cõi trời, người.*
*Tùy chỗ tạo nghiệp*
*Mà đọa các loài*
*Thứ nước, lửa, gió*
*Khi tan diệt hoại.*
*Đại tiểu bất tịnh*
*Đầy chảy ra ngoài*
*Thân sinh các trùng*
*Không thể ưa mến.*
*Vất bỏ ngoài gò*
*Như cây mục nát*
*Thiện nữ nên biết*
*Các pháp như thế.*
*Chỗ nào có người*
*Và có chúng sinh*
*Bản tánh vắng lặng*
*Vì vô minh có.*
*Các đại cũng thế*
*Mỗi mỗi chẳng thật*
*Vốn tự không sinh*
*Tánh không hòa hợp.*
*Do nhân duyên ấy*
*Ta nói các đại*

*Từ gốc không thật*
*Hòa hiệp mà có.*
*Thể tướng vô minh*
*Vốn tự không có*
*Nhân duyên vọng tưởng*
*Hòa hợp mà có.*
*Vì không thật có*
*Giả danh vô minh*
*Thế nên ta nói*
*Gọi là vô minh,*
*Hành, thức, danh sắc*
*Lục nhập, xúc, thọ*
*Ái, thủ, hữu, sinh*
*Lão, tử sầu não.*
*Hạnh nghiệp các khổ*
*Không thể nghĩ bàn*
*Sinh tử vô ngần*
*Luân chuyển chẳng dứt.*
*Vốn không có sinh*
*Cũng không hòa hợp*
*Suy nghĩ bất thiện*
*Tâm hành gây tạo.*
*Ta đoạn tất cả*
*Các kiến trói buộc*
*Dùng dao trí tuệ*
*Rọc lưới phiền não.*
*Quán thân năm ấm*
*Tất cả vắng lặng*
*Chứng đạo vô thượng*
*Công đức nhiệm mầu.*
*Mở cửa cam lồ*
*Chỉ đồ cam lồ*
*Vào thành cam lồ*
*Ở nhà cam lồ.*
*Khiến các chúng sinh*
*Ăn vị cam lồ*
*Thổi loa đại pháp*
*Đánh trống đại pháp,*

*Đốt đuốc đại pháp*
*Tuôn mưa đại pháp*
*Ta nay phá dẹp*
*Tất cả oán kết,*
*Dựng cao cờ pháp*
*Mầu nhiệm thứ nhất*
*Độ các chúng sinh*
*Khỏi biển sinh tử.*
*Hằng dứt ba ác*
*Vô lượng khổ não*
*Lửa dữ phiền não*
*Đốt các chúng sinh.*
*Không ai cứu hộ*
*Không chỗ nương tựa*
*Ta dùng mỹ vị*
*Cam lồ mát mẻ.*
*Giúp họ đầy đủ*
*Khiến lìa nóng bức*
*Ở vô lượng kiếp*
*Tu hành các hạnh,*
*Cúng dường, cung kính*
*Chư Phật Thế Tôn*
*Kiên cố tu tập*
*Đạo nghiệp Bồ-đề.*
*Cầu được Như Lai*
*Pháp thân chân thật*
*Xả bỏ thân mạng*
*Lóng đốt chân, tay.*
*Đầu, mắt, tủy, não*
*Vợ, con yêu dấu*
*Tiền tài trân bảo*
*Trân châu, anh lạc,*
*Lưu ly, vàng, bạc*
*Trân bảo, tiền, tài...*
*Tất cả vật quý.*

-oOo-

# KINH KIM QUANG MINH

## QUYỂN 2

## PHẨM 6: TỨ THIÊN VƯƠNG

Bấy giờ, Thiên vương Tỳ-sa-môn, Thiên vương Đề-đầu-lại-tra, Thiên vương Tỳ-lưu-lặc-xoa, Thiên vương Tỳ-lưu-bác-xoa, đều từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo bài vai bên phải, quỳ gối bên phải sát đất, chắp tay bạch:

–Bạch Thế Tôn! Kinh Kim Quang Minh mầu nhiệm này là vua trong các kinh, thường được chư Phật Thế Tôn hộ niệm, công đức sâu xa mầu nhiệm trang nghiêm Bồ-tát, thường được các trời, người cung kính, khiến tất cả các vị Thiên vương sinh lòng hoan hỷ, cũng được các vị Thiện thần ủng hộ thế gian khen ngợi. Kinh này hay chiếu soi các cung điện của các cõi trời. Kinh này có khả năng ban cho các chúng sinh những điều an vui. Kinh này có khả năng làm cho các dòng sông khổ đau các cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh đều khô cạn. Kinh này có khả năng trừ mọi điều sợ sệt. Kinh này có khả năng đẩy lui tất cả các oán tặc phương khác. Kinh này có khả năng trừ tai nạn đói khát, khan hiếm lúa gạo. Kinh này có khả năng trừ tất cả tật dịch. Kinh này có khả năng diệt những điềm tai biến, sao xấu xuất hiện... Kinh này có khả năng trừ những sự ưu não. Nói tóm lại, kinh này có khả năng trừ tất cả vô lượng, vô biên trăm ngàn khổ não cho các chúng sinh.

Bạch Thế Tôn! Kinh Kim Quang Minh, mầu nhiệm này khi ở chỗ đông người giảng nói rộng khắp thì Tứ Thiên vương chúng con và cả quyến thuộc nghe được pháp vị cam lồ vô thượng này càng tăng thêm thân lực, tâm hồn mạnh mẽ sáng suốt, đủ các oai đức.

Kính bạch Thế Tôn! Thiên vương chúng con hay nói chánh pháp, tu theo chánh pháp, làm vua pháp ở đời, dùng chánh pháp trị đời.

Bạch Thế Tôn! Thiên vương chúng con và hàng Trời, Rồng, Quỷ thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già dùng pháp trị đời, ngăn chận tất cả các loài quỷ dữ hút tinh khí.

Bạch Thế Tôn! Thiên vương chúng con, hai mươi tám bộ các loại

quỷ thần và cả vô lượng trăm ngàn quỷ thần, dùng Thiên nhãn thanh tịnh hơn mắt của người thường hay xem xét và ủng hộ cõi Diêm-phù-đề này.

Bạch Thế Tôn! Bởi thế cho nên chúng con có tên là vua Hộ thế. Nếu ở cõi nước nào có các cảnh giặc giã xâm lăng, đói khát, tật dịch, tất cả mọi thứ suy tổn gian nan, mà có những vị Tỳ-kheo nào hay thọ trì kinh này, thì Thiên vương chúng con sẽ khuyên lẫn nhau, làm cho vị đó do sức chúng con, mau đến xóm làng quận huyện nước ấy đọc tụng giảng nói, phổ biến rộng rãi kinh Kim Quang Minh tối thắng nhiệm mầu này, khiến cho tất cả những suy vi như vậy thảy đều được tiêu diệt hết.

Kính bạch Thế Tôn! Như các quốc vương nơi quốc gia của mình nếu có người trì kinh này đi đến nước ấy, thì vị vua đó cần phải thân hành, đến chỗ vị ấy để nghe kinh điển mầu nhiệm này. Sau khi nghe rồi, được sự vui vẻ, lại phải hộ niệm cung kính vị ấy.

Kính bạch Thế Tôn! Thiên vương chúng con lại phải hết lòng ủng hộ vị vua nước ấy và cả nhân dân trong nước. Vì họ mà trừ những điều suy hoạn, để được an ổn.

Bạch Thế Tôn! Nếu có Tỳ-kheo, hoặc Tỳ-kheo-ni, hay Ưu-bà-tắc, hoặc Ưu-bà-di thọ trì kinh này, mà vị vua nào thường hay cung cấp cho người tụng kinh ấy được an ổn thì Tứ Thiên vương chúng con cũng phải làm cho vua ấy và cả nhân dân trong nước đều được an ổn, hoàn toàn không có những điều tai họa khốn ách.

Kính bạch Thế Tôn! Nếu có bốn chúng thọ trì đọc tụng kinh nhiệm mầu này, mà có vị quốc vương nào hay cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi thì Tứ Thiên vương chúng con lại cũng phải làm cho vị vua ấy thường được bậc nhất ở trong các vị vua khác, được sự cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán, cũng khiến các vị vua khác yêu chuộng kính mộ, khen ngợi điều lành của vị vua ấy.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn ngợi khen các vị Hộ-thế Tứ Thiên vương rằng:

–Hay thay! Hay thay! Này Tứ Thiên vương! Các ông quá khứ đã từng cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi vô lượng vạn ức chư Phật. Ở chỗ chư Phật trồng các căn lành, giảng nói chánh pháp, tu theo chánh pháp, như pháp trị đời, làm vua trong cả cõi người và trời. Các ông nay đây luôn luôn được lợi ích.

Đối với chúng sinh, sinh đại Từ bi, ban cho chúng sinh tất cả những điều vui vẻ, an lạc, thường hay ngăn chận tất cả việc ác, ban các điều lành. Do nghĩa ấy nên nếu có vị vua nào hay cúng dường, cung kính, tôn trọng

kinh Kim Quang Minh tối nhiệm mầu này, thì chính các ông phải hộ niệm như thế, diệt các khổ não, ban sự an vui cho vị vua ấy.

Này Tứ Thiên vương! Các ông cùng với tất cả quyến thuộc vô lượng, vô biên trăm ngàn quỷ thần, nếu hay hộ niệm kinh pháp như vậy, tức là hộ trì chánh pháp chư Phật quá khứ, hiện tại và đời vị lai. Thiên vương các ông và các chúng trời, trăm ngàn quỷ thần khi chiến đấu cùng với A-tu-la thì trời các ông thường được sự thắng lợi.

Các vị nếu hay hộ trì kinh này đều có thể trừ dẹp cảnh khổ như oán tặc, đói khát, tật dịch...

Nếu trong bốn chúng ai hay thọ trì, đọc tụng kinh này, các vị cũng nên hết lòng ủng hộ, vì những người ấy, diệt trừ tổn hao, lo buồn, sợ sệt, đem lại cho họ lợi ích an lạc.

Lúc bấy giờ, Tứ Thiên vương bạch:

–Kính bạch Thế Tôn! Kinh Kim Quang Minh cao tột nhiệm mầu này, ở đời vị lai phổ biến đến đâu, hoặc cõi nước nào, hoặc quận tỉnh nào, nếu các quốc vương công minh trị đời lại hay cung kính, hết lòng nghe lãnh kinh quý giá này và lại cung kính, tôn trọng cung cấp bốn chúng thọ trì, đọc tụng kinh này, thì do nhân duyên ấy mà chúng con thường thường được nghe kinh điển mầu nhiệm cao siêu như thế, nghe rồi liền được tăng thêm thân lực, tâm hồn sáng suốt, đủ các oai đức. Thế nên chúng con và vô lượng quỷ thần thường phải ẩn hình, tùy theo chỗ nào phổ biến kinh mầu nhiệm này, để lo ủng hộ, khiến không bị trở ngại. Cũng sẽ hộ niệm cho các quốc vương nghe kinh điển này và cả nhân dân của những vị ấy trừ những hoạn nạn, để cho họ được hoàn toàn an ổn. Những kẻ oán tặc ở phương khác đến cũng phải lui tan. Nếu vị vua nào khi nghe kinh này, mà có kẻ oán địch ở nước kế cận có ý chuẩn bị đủ bốn binh chủng để đến phá hoại, xâm chiếm nước mình thì bạch Thế Tôn! Do oai thần lực của kinh pháp này, nên nước oán địch kế cận ấy lại có kẻ oán địch khác gây ra tai nạn trong quốc gia họ, nổi lên những điều suy tổn, rối loạn, tai ách, tật dịch. Khi ấy kẻ địch kia đã bị những việc ác nổi lên như vậy rồi nhưng nếu còn chuẩn bị đầy đủ binh chủng nhắm đến nước ấy chinh phạt xâm lăng thì khi đó chúng con sẽ cùng quyến thuộc vô lượng, vô biên trăm ngàn quỷ thần ẩn hình hộ trợ, làm cho kẻ địch kia tự nhiên phải đâm ra lo sợ, khủng khiếp lui tan, bị đủ khốn nạn, binh chủng nước kia không thể tiến được, huống nữa có thể xâm lăng phá hoại.

Lúc bấy giờ, Phật khen Tứ Thiên vương:

–Hay thay! Hay thay! Này Tứ Thiên vương! Các ông đã ủng hộ cho

ta trên đường tu tập trong trăm ngàn ức na-do-tha kiếp, cho đến thành Phật, cung kính, cúng dường cho các quốc vương thọ trì kinh này, trừ những suy hoạn để họ an vui. Lại hay ủng hộ cung điện, nhà cửa, thành lũy, xóm làng, biên cương cõi nước, cho đến khiến kẻ oán tặc tan biến, diệt trừ mọi điều suy vi khổ não, để làm cho họ được sự an ổn. Cũng làm cho các quốc vương ở trong cõi Diêm-phù-đề không có những việc hung ác, suy tổn, chiến đấu, tranh tụng.

Này Tứ Thiên vương! Các vị nên biết! Cõi Diêm-phù-đề, có tám muôn bốn ngàn thành ấp tụ lạc, tám muôn bốn ngàn quốc vương cai trị, vị quốc vương nào lo ở nước ấy, vui vẻ, an lạc, mỗi vị đều được tự tại ở quốc gia của mình. Những vật sở hữu tiền tài, trân bảo, vị nào vị ấy đều có đầy đủ, không đi xâm chiếm, cướp đoạt lẫn nhau. Như chỗ phước đức tu tập nhiều đời, tùy nghiệp thọ quả, không sinh lòng ác tham cầu nước khác, mỗi mỗi đều tự sinh lòng lợi ích, sinh lòng từ bi, sinh lòng an vui, không ý tranh cãi, không tâm phá hoại, không tâm ràng buộc, không tâm đánh chiếm... Mỗi vị đều ở quốc gia của mình, vui vẻ an lạc, trên dưới hòa thuận như nước với sữa, nghĩ thương mến nhau, thêm các căn lành. Do nhân duyên ấy cõi Diêm-phù-đề an vui giàu mạnh, nhân dân thịnh trị, đất đai màu mỡ, âm dương điều hòa, thời tiết thuận lợi, mặt trời, mặt trăng và các tinh tú không sai độ thường, mưa gió hợp thời, không có những điều tai nạn khốn ách, nhân dân giàu mạnh, tự đủ của cải, tâm không tham lam, không bỏn sẻn, cũng không ganh ghét. Mọi người đều tu theo mười pháp lành. Người mãn tuổi thọ lâm chung hầu hết sinh lên cõi trời, cung điện cõi trời trang nghiêm đầy đủ, số chúng càng đông.

Nếu đời vị lai các quốc vương nào nghe kinh điển này và hay cúng dường, cung kính bốn chúng thọ trì kinh này, thì quốc vương ấy đã làm cho Tứ Thiên vương các vị và cả quyến thuộc vô lượng trăm ngàn quỷ thần đều được lợi ích an lạc. Vì sao? Vì Thiên vương các vị, nếu được thường thường nghe kinh điển này, tức là đã được uống nước chánh pháp, uống vị cam lồ, thân lực tăng trưởng, tâm hồn sáng suốt, đủ các oai đức. Các vị vua ấy nếu hay chí tâm nghe lãnh kinh này cũng tức là đã cúng dường ta; nếu cúng dường ta tức là cúng dường chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai. Nếu hay cúng dường chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai thì chứa nhóm công đức vô lượng, không thể nghĩ bàn. Do nhân duyên ấy nên phải ủng hộ các vị vua này cho đến hoàng hậu, các vị thái tử, cung phi thể nữ, tất cả bà con... cũng được ủng hộ. Những điều suy tổn, khổ não tiêu diệt, những điều an lạc tự nhiên đầy đủ; cung điện nhà cửa an ổn thanh tịnh, không có những việc tai biến khốn ách, các Thần hộ trạch tăng trưởng oai đức cũng được vô lương vui

vẻ an lạc. Nhân dân nước ấy đều được đầy đủ hạnh phúc an vui, tất cả việc ác đều tiêu diệt hết.

Lúc bấy giờ, Tứ Thiên vương bạch:

–Kính bạch Thế Tôn! Ở đời vị lai nếu có vị vua muốn được hộ thân và hoàng hậu, vương phi, thể nữ, các vương tử, cung điện, nhà cửa đều được hộ vệ hết sức an toàn, tốt đẹp, đầy đủ công đức của vị vương giả không thể nghĩ bàn, muốn được thâu nhóm tất cả công đức, quốc gia không có giặc giã, oán thù ở phương khác đến, không có những việc lo buồn khổ sở thì, bạch Thế Tôn! Vị vua như vậy không nên buông lung, tán loạn tâm hồn, mà nên sinh lòng cung kính khiêm nhượng, cần phải trang nghiêm cung điện, nhà cửa hết sức lộng lẫy, dùng thứ nước thơm rảy xung quanh nhà, rảy các thứ hoa trên tòa Sư tử và dùng những vật quý báu trang sức, treo lên vô số tràng phan, bảo cái quý giá đẹp đẽ; tắm rửa sạch sẽ, dầu thơm thoa mình, y phục chỉnh tề, trang nghiêm anh lạc, ngồi ghế nhỏ thấp, không tâm tự cao, không quá tự do, xa việc phóng túng, tự ti, khiêm hạ, diệt lòng kiêu mạn, chánh niệm nghe kinh nhiệm mầu như vậy, với người nói pháp tưởng như Thế Tôn. Lại ở trong cung đối với vương tử, hậu, phi, thể nữ và các quyến thuộc sinh lòng thương mến nói lời hòa nhã khuyên dùng đủ thứ phẩm vật cúng dường, cúng dường Pháp sư. Bấy giờ vua ấy đã khuyến hóa rồi, liền sinh vui vẻ, an lạc không lường. Lại tự sách tấn mình làm việc lợi ích, không sinh mệt mỏi. Đối với Pháp sư càng sinh cung kính.

Lúc bấy giờ, Phật bảo Tứ Thiên vương:

–Khi đó vị vua ăn mặc sạch sẽ, dùng đủ thứ anh lạc trang nghiêm chỉnh tề, cầm lọng trắng đẹp, phục sức, dung nghi, giữ đúng phép tắc, tự thân hành ra nghênh tiếp Pháp sư. Vì sao? Vị quốc vương ấy như vậy là tùy theo mỗi bước đi tức là cúng dường, gặp được trăm ngàn ức na-do-tha chư Phật Thế Tôn, lại được vượt khỏi các nạn sinh tử số kiếp như vậy. Lại ở trong những đời sau thường được phong địa vị Chuyển luân thánh vương và tùy theo từng bước đi đó, cũng được sức tự tại chẳng thể nghĩ bàn như công đức trong đời hiện tại, thường được cung điện tối thắng, hơn là cung điện bảy báu của trời và người. Bất kỳ sinh đâu cũng được sống lâu, nói năng hoạt bát, mọi người tin dùng, không sợ sệt, được nổi danh, trời, người cung kính, ở trong cõi người, cũng như cõi trời thường được những điều vui vẻ đặt biệt, có thế lực lớn, đầy đủ oai đức, sắc thân rực rỡ đoan nghiêm bậc nhất; được gặp chư Phật và Thiện tri thức, thành tựu đầy đủ vô lượng phước đức.

Thiên vương các ông! Vị vua ấy thấy các công đức lợi ích như vậy,

nên cần tự thân hành ra nghênh tiếp Pháp sư, hoặc cách một do-tuần cho đến trăm ngàn do-tuần đối với Pháp sư nên tưởng như Phật; nên nghĩ thế này: "Nay đấng Thích-ca Như Lai chánh trí đã vào cung điện của ta, nhận sự cúng dường của ta và vì ta thuyết pháp. Ta nghe pháp này rồi thì liền được Bất thoái chuyển Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, là đã gặp được trăm ngàn muôn ức na-do-tha Phật; là đã cúng dường chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, là đã hoàn toàn xa lìa sự khổ trong ba đường ác. Ta nay đã trồng vô lượng nhân Chuyển luân thánh vương, Đế thích, Phạm vương, đã trồng vô biên hạt giống thiện căn, đã khiến vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sinh qua khỏi sinh tử, đã chứa vô lượng, vô biên phước đức, hậu cung quyến thuộc đã được ủng hộ, trong cung không có những sự suy vi, quốc gia không có oán tặc gây rối, oán địch phương khác không thể xâm lăng." Thiên vương các ông, vị vua như vậy nên phải cúng dường chánh pháp như vậy, thanh tịnh nghe nhận kinh nhiệm mầu này, cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán thán bốn chúng đệ tử trì tụng kinh này, cũng sẽ hồi hướng công đức tối thắng này cho các vị và các quyến thuộc, chư Thiên, quỷ thần chứa các công đức như vậy thì đời này thường được vô lượng, vô biên, lợi ích tự tại không thể nghĩ lường. Oai đức thế lực thành tựu đầy đủ, hay dùng chánh pháp phá dẹp điều ác.

Lúc bấy giờ, Tứ Thiên vương bạch:

–Kính bạch Thế Tôn! Nếu đời vị lai có các vị vua cung kính chánh pháp, hết lòng nghe lãnh kinh nhiệm mầu này, cung kính cúng dường, tôn trọng tán dương bốn chúng thọ trì, Thiên vương chúng con sẽ ở trong đó cùng nghe pháp này. Nguyện các quốc vương vì sự tự lợi, đem phần công đức của mình đã được, ban cho chúng con. Bạch Thế Tôn! Các quốc vương này đối với chỗ ngồi của người thuyết pháp, nên vì chúng con, đốt các thứ hương cúng dường kinh này, mùi hương ấy chỉ trong một niệm đến chỗ cung điện chư Thiên chúng con. Mùi hương ấy tức thời biến thành bảo cái, mùi hương nhiệm mầu, sắc vàng rực rỡ chiếu khắp tất cả cung điện chúng con, cung điện Đế Thích, cung điện Phạm thiên, Thiên thần Đại Biện, Thiên thần Công Đức, Địa thần Kiên Lao, quỷ thần Tán Chỉ, Tướng quân Tối Đại, hai mươi tám bộ quỷ thần Đại tướng, Ma-hê-thủ-la, Kim cang Mật Tích, Đại tướng quỷ thần Ma-ni-bạt-đà, quỷ mẹ và cả năm trăm quỷ con vây chung quanh, Long vương A-nậu-đạt cùng với Long vương Ta-kiệt-la... các quỷ thần ấy tự ở nơi cung điện của họ, đều được nghe mùi hương nhiệm mầu và thấy ánh sáng của lọng hương chiếu khắp. Ánh sáng của lọng hương này cũng chiếu khắp cung điện cõi trời.

Phật bảo Thiên vương:

–Ánh sáng của lọng hương ấy chẳng phải chỉ đến cung điện của Tứ Thiên vương các vị. Vì sao? Vì khi các vị ấy tay cầm lư hương cúng dường kinh này, thì hương ấy biến khắp, trong một niệm đến tất cả tam thiên đại thiên thế giới, trăm ức mặt trời, mặt trăng, trăm ức biển lớn cùng núi Tu-di, trăm ức núi Thiết vi, núi Đại thiết vi và các núi chúa, trăm ức bốn thiên hạ, trăm ức các cõi Tứ Thiên vương, trăm ức các cõi Tam thập tam thiên, cho đến trăm ức cõi trời Phi tưởng phi phi tưởng ở trong tam thiên đại thiên thế giới. Cung điện hư không của tất cả Trời, Rồng, Quỷ thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, đều đầy lọng mây khói hương, ánh sáng của những lọng khói hương ấy cũng chiếu các cung điện. Như vậy, cả tam thiên đại thiên thế giới có các thứ lọng mây khói hương đều là do thần lực của kinh này. Các vị vua ấy khi cầm lư hương cúng dường kinh này, mùi hương không những chỉ khắp tam thiên đại thiên thế giới này mà trong một niệm biến khắp trăm ngàn vạn ức thế giới chư Phật trong mười phương nhiều như vô lượng, vô biên số cát sông Hằng. Ở trên chư Phật trong hư không cũng kết thành lọng hương ánh sáng chiếu khắp cũng như vậy.

Khi chư Phật Thế Tôn nghe mùi hương mầu nhiệm này, thấy lọng hương và ánh sáng sắc vàng ở khắp hằng hà sa thế giới chư Phật trong mười phương phát khởi, thần lực biến hóa như vậy rồi, tất cả đồng thanh khen ngợi Pháp sư: "Hay thay! Hay thay! Đại sĩ! Ông có thể trình bày, phổ biến kinh điển nhiệm mầu sâu xa như vậy là đã thành tựu vô lượng, vô biên công đức không thể nghĩ bàn. Nếu có ai được nghe kinh điển sâu xa này, thì công đức không ít, huống nữa là thọ trì, đọc tụng, vì chúng sinh khác phân biệt chỉ bày, giảng giải nghĩa lý. Vì sao? Này thiện nam! Kinh Kim Quang Minh nhiệm mầu này, vô lượng, vô biên ức na-do-tha các vị Bồ-tát được nghe, liền được Bất thoái chuyển đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, chư Phật hiện tại ở trong vô lượng, vô biên hằng sa thế giới chư Phật đồng thanh nói rằng:

–Này thiện nam! Người ở đời sau quyết định sẽ được ngồi, dưới cây Bồ-đề nơi đạo tràng, là bậc tối tôn, tối thắng trong ba cõi, vượt lên trên tất cả chúng sinh. Vì nhờ năng lực siêng năng tu tập, nên hành các pháp khổ hạnh, khéo trang nghiêm Bồ-đề đạo tràng, có thể phá hoại các tà luận ngoại đạo, đánh dẹp các ma, các thứ oán tặc, các loài dị hình ở trong tam thiên đại thiên thế giới, tỏ ngộ các pháp vắng lặng bậc nhất, hoàn toàn thanh tịnh,

được đạo Bồ-đề thậm thâm vô thượng.

Này thiện nam! Người đã có thể ngồi nơi tòa Kim cang, chuyển pháp luân sâu xa mười hai hành mà chư Phật khen ngợi là Vô thượng, có khả năng đánh trống pháp vĩ đại vô thượng, thổi kèn pháp nhiệm mầu vô thượng, dựng cờ pháp tối thắng vô thượng, đốt đuốc pháp sáng chói vô thượng, tuôn mưa pháp cam lồ vô thượng, cắt đứt vô lượng phiền não, oán kết, khiến vô lượng ngàn muôn ức na-do-tha chúng sinh vượt qua biển khổ bao la đáng sợ, giải thoát khỏi sự sinh tử luân chuyển vô biên giới hạn, gặp được vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha Phật.

Bấy giờ, Tứ Thiên vương bạch:

–Kính bạch Thế Tôn! Kinh Kim Quang Minh, pháp môn mầu nhiệm có khả năng đạt được tất cả vô lượng công đức trong đời hiện tại cũng như đời vị lai. Thế nên vị vua nếu được nghe kinh điển nhiệm mầu này là đã từng trồng được các căn lành ở ngàn vạn ức vô lượng Đức Phật. Con vì nghĩ kính mến vị vua ấy, lại vì thấy được vô lượng phước đức lợi lạc chúng sinh cho nên chúng con cùng các quyến thuộc, vô lượng trăm ngàn vạn ức quỷ thần đều ở ngay nơi cung điện của mình, khi thấy những điềm lành lọng mây khói hương ứng hiện, vì muốn nghe pháp nên chúng con đến cung điện vua ấy, chỗ có thuyết pháp, ẩn hình để nghe. Đồng thời cũng có Đại phạm Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân, Thiên thần Đại Biện, Thiên thần Công Đức, Địa thần Kiên Lao, quỷ thần Tán Chỉ, các Đại tướng quân tất cả hai mươi tám bộ quỷ thần, Ma-hê-thủ-la, Kim cang Mật Tích, Ma-ni-bạt-đà, Đại tướng quỷ tử mẫu và cả năm trăm quỷ con vây quanh, Long vương A-nậu-đạt, Long vương Ta-kiệt-la, vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha quỷ thần các cõi... tất cả chúng ấy vì muốn nghe pháp, đều đến cung điện, chỗ ở của vua, nơi có thuyết pháp, ẩn hình để nghe mà không xuất hiện.

Kính bạch Thế Tôn! Thiên vương chúng con và các quyến thuộc, vô lượng quỷ thần đều đồng tâm cho vị vua này là bậc Thiện tri thức, cùng chung một hạnh, hạnh tương ưng thiện, có thể làm thí chủ thí pháp lớn Vô thượng, dùng vị cam lồ làm làm cho chúng con no đủ. Chúng con cần phải ủng hộ vị ấy trừ hết các điều tai nạn khốn ách, khiến cho vị ấy thường được an ổn. Cung điện, nhà cửa, quốc gia, làng mạc của vị vua ấy nếu có các việc ác hay tai họa đều được tiêu trừ.

Kính bạch Thế Tôn! Nếu có vua nào đối kinh điển này sinh tâm lìa bỏ và không ưa nghe, không muốn cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán dương, hoặc trong bốn chúng có người thọ trì, đọc tụng, giảng nói, cũng

không cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán dương, thì Thiên vương chúng con và các quyến thuộc, vô lượng quỷ thần vì không được nghe lấy chánh pháp này, trái vị cam lồ, mất pháp lợi lớn, không có thế lực và oai đức, giảm tổn chúng Trời, tăng trưởng ác thú.

Kính bạch Thế Tôn! Thiên vương chúng con, vô lượng quỷ thần bỏ quốc gia đó; không những chúng con mà cả vô lượng các Thiện thần bảo vệ quốc gia đó đều bỏ đi hết. Thiên vương chúng con và các quỷ thần cũ đã bỏ đi rồi thì quốc gia đó sẽ có đủ thứ tai nạn khốn ách, tất cả nhân dân mất hết thiện tâm, chỉ biết những việc giận hờn, đấu tranh, phá hoại lẫn nhau, đủ các dịch bệnh, hiện ra nhiều điềm kỳ quái như là sao chổi, sao băng và các ngôi sao hiện điềm bất thường, hiện hai mặt trời, nhật thực, nguyệt thực, mống bạc, mống đen thường thường xuất hiện, bị nạn động đất phát nổ ầm vang, gió lốc, mưa dữ..., không ngày nào khỏi, khan hiếm lúa gạo, đói khát, lạnh rét, bị nhiều giặc giã xâm lược phá hoại, nhân dân nước ấy chịu nhiều khổ não; địa phương ấy không có chỗ nào là đáng ưa thích. Bạch Thế Tôn! Thiên vương chúng con và cả vô lượng quỷ thần, cùng các vị cựu Thiện thần lâu năm bảo vệ quốc gia, khi đã xa lìa, thì quốc gia ấy sinh ra vô lượng việc ác như thế.

Kính bạch Thế Tôn! Nếu có vị vua muốn được hộ vệ và quốc gia được nhiều an vui, muốn làm cho cả chúng sinh trong nước đều được hoàn toàn hạnh phúc, an lạc, muốn phá tất cả kẻ địch bên ngoài, muốn được tất cả nước ủng hộ, muốn dùng chánh pháp cai trị quốc gia, muốn được trừ diệt mọi sự sợ sệt cho các chúng sinh thì vị vua ấy cần phải quyết định nghe kinh điển này, cung kính cúng dường những người đọc tụng, thọ trì kinh này. Thiên vương chúng con và vô lượng quỷ thần do nhân duyên thiện căn pháp thực đó mà được uống pháp vị cam lồ vô thượng, thân lực tăng trưởng, tâm phát sáng suốt, chư Thiên càng đông. Vì sao? Vì vị vua ấy chí tâm nghe và lãnh thọ kinh này, như các Phạm thiên nói luận xuất dục, Thích Đề-hoàn Nhân nói các thiện luận và luận thần tiên của người năm thần thông.

Thế Tôn, Phạm thiên, Thích Đề-hoàn Nhân, quỷ thần và người có năm thần thông, tuy có trăm ngàn ức na-do-tha vô lượng thắng luận, nhưng kinh Kim Quang Minh này là tối thắng đối với những thứ ấy. Vì sao? Như Lai thuyết kinh Kim Quang Minh này là vì chúng sinh, làm cho tất cả các vị vua ở cõi Diêm-phù-đề này dùng chánh pháp để cai trị, vì muốn ban cho tất cả chúng sinh những điều an lạc, vì lòng thương yêu muốn bảo vệ cho tất cả chúng sinh, vì muốn cho chúng sinh không có những điều khổ não,

không còn những kẻ oán tặc phương khác đến gây rối loạn, những điều tai ác không thể xảy đến, muốn cho quốc gia không bị nhiễu loạn… nên dùng chánh pháp giáo hóa nhân dân, không có những việc tranh cãi lẫn nhau. Thế nên các vị vua đều ở nơi quốc gia của mình đốt lên ngọn đuốc chánh pháp, soi sáng bằng chánh pháp, tăng thêm chúng Trời. Thiên vương chúng con, vô lượng quỷ thần trong cõi Diêm-phù, chư Thiên, Thiện thần do nhân duyên ấy được uống pháp vị cam lồ đầy đủ, được oai đức lớn, đầy đủ sức lực. Cõi Diêm-phù-đề thường được an ổn, nhân dân giàu có sung sướng. Lại ở đời sau vô lượng trăm ngàn na-do-tha kiếp không thể nghĩ bàn, thường được hạnh phúc an lạc vô cùng, lại thường gặp được vô lượng chư Phật, trồng các thiện căn, nhiên hậu chứng thành Phật quả.

Được công đức vô lượng như thế đều là do Như Lai Chánh Biến Tri Giác nói ra. Như Lai hơn cả trăm ngàn vạn ức na-do-tha các vị Đại Phạm thiên do sức đại Bi, cùng hơn trăm ngàn ức na-do-tha Thích Đề-hoàn Nhân, do sức khổ hạnh. Vì thế nên Như Lai vì các chúng sinh diễn thuyết kinh Kim Quang Minh.

Như cả chúng sinh và các vị vua cõi Diêm-phù-đề làm những công việc quốc gia thế gian hay xuất thế gian, tạo những bộ luận, đều nhân kinh này. Vì muốn làm cho chúng sinh an lạc, Thích-ca Như Lai thị hiện kinh này, phổ biến rộng rãi.

Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên ấy, nên các vị vua cần phải quyết định nghe và lãnh thọ, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán dương kinh này.

Khi ấy, Đức Phật bảo Tứ Thiên vương:

–Này Tứ Thiên vương! Các vị và các quyến thuộc vô lượng ức na-do-tha các chúng quỷ thần, nếu các vị vua nào hay chí tâm nghe kinh điển này, cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán dương, thì Thiên vương các vị phải ủng hộ, trừ những tai hoạn mà đem lại an vui cho họ. Nếu có ai hay phổ biến, giảng giải rộng rãi kinh điển mầu nhiệm này, làm những Phật sự to lớn ở đời và ở cõi trời, hay làm những việc lợi ích lớn cho vô lượng chúng sinh, thì người như thế, Thiên vương các vị cần phải ủng hộ, chớ để những nhân duyên khác nhiễu loạn, khiến tâm họ được định tĩnh an lạc, để lo tiếp tục phổ biến kinh này.

Lúc bấy giờ, Tứ Thiên vương liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo bày vai phải, quỳ gối chắp tay, ở trước Thế Tôn nói kệ khen rằng:

*Phật Nguyệt thanh tịnh*
*Trang nghiêm viên mãn*
*Phật Nhật chói lọi*

*Phóng ngàn tia sáng,*
*Dung mạo Như Lai*
*Tươi vui tỏ rạng*
*Răng trắng sáng sạch*
*Như rễ hoa sen,*
*Công đức vô lượng*
*Cũng như biển lớn*
*Nguồn trí vô biên*
*Đầy đủ pháp thủy.*
*Trăm ngàn chánh định*
*Hoàn toàn đầy đủ*
*Chân bằng đầy đặn*
*Hiện ngàn dấu tròn.*
*Ngón chân màng lưới*
*Giống như ngỗng chúa*
*Sáng suốt chói lọi*
*Như núi báu lớn.*
*Thanh tịnh sáng suốt*
*Tợ như vàng ròng*
*Có những phước đức*
*Không thể nghĩ bàn.*
*Phật công đức lớn*
*Con nay kính lễ*
*Chân Pháp thân Phật*
*Cũng như hư không.*
*Ứng vật hiện hình*
*Như trăng trong nước*
*Không bị chướng ngại*
*Như ánh sáng chiếu*
*Thế nên con nay*
*Đảnh lễ Phật Nguyệt.*

Khi ấy Thế Tôn dùng kệ đáp:

*Kinh Kim Quang Minh*
*Vua trong các kinh*
*Thậm thâm tối thắng*
*Là pháp tối thượng.*
*Mười Lực Thế Tôn*
*Đã từng tuyên thuyết*

*Thiên vương các vị*
*Cần phải ủng hộ.*
*Do nhân duyên ấy*
*Kinh mầu nhiệm này*
*Hay ban chúng sinh*
*Vô lượng an lạc.*
*Vì sự an lạc*
*Lợi ích chúng sinh*
*Phổ biến lâu dài*
*Ở cõi Diêm-phù.*
*Thì hay diệt trừ*
*Vô lượng điều khổ*
*Các cõi ác thú*
*Ở trong Tam thiên.*
*Đại thiên thế giới*
*Những vị quốc vương*
*Trong cõi Diêm-phù*
*Sinh lòng từ mẫn.*
*Chánh pháp độ đời*
*Nếu hay phổ biến*
*Kinh nhiệm mầu này*
*Thì quốc gia ấy.*
*An ổn giàu mạnh*
*Có các chúng sinh*
*Đều được an lạc*
*Nếu có vị vua.*
*Quý mến tự thân*
*Và cả quốc gia*
*Muốn được giàu mạnh*
*Nên phải chí tâm,*
*Tắm rửa sạch sẽ*
*Đến chỗ pháp hội*
*Nghe thọ kinh này*
*Kinh này hay làm.*
*Tất cả việc lành*
*Phá dẹp tất cả*
*Oán tặc trong ngoài*
*Lại hay trừ diệt.*

*Vô lượng sợ sệt*
*Là vua các kinh*
*Hay ban vô lượng*
*An ổn vui sướng.*
*Cho cả chúng sinh*
*Ví như cây báu*
*Ở trong nhà người*
*Đều hay sinh ra.*
*Tất cả trân bảo*
*Kinh điển báu này*
*Cũng lại như vậy*
*Hay sinh công đức.*
*Cho các vị vua*
*Như nước trong mát*
*Có thể trừ khát*
*Kinh điển báu này.*
*Cũng lại như vậy*
*Hay trừ khao khát*
*Công đức của vua*
*Ví như ngọc báu.*
*Chứa cất trong rương*
*Đều ở trong tay*
*Tùy ý sử dụng*
*Kim Quang Minh này.*
*Cũng lại như vậy*
*Tùy ý hay ban*
*Pháp bảo cho vua*
*Kim Quang Minh này.*
*Kinh điển nhiệm mầu*
*Thường được chư Thiên*
*Cung kính cúng dường*
*Cũng được Hộ thế.*
*Tứ-đại Thiên vương*
*Oai thần thế lực*
*Hết sức hộ trì*
*Mười phương chư Phật.*
*Thường hộ kinh này*
*Có người giảng nói*

*Khen ngợi: "Hay thay!"*
*Cũng có trăm ngàn*
*Vô lượng quỷ thần*
*Từ mười phương đến*
*Ủng hộ người ấy*
*Có người được nghe*
*Kinh điển báu này,*
*Tâm sinh vui vẻ,*
*Hớn hở không lường.*
*Trong cõi Diêm-phù*
*Vô lượng đại chúng*
*Thảy đều vui vẻ,*
*Họp nghe kinh này.*
*Vì nghe kinh này*
*Đủ các công đức*
*Chúng Trời càng tăng*
*Tinh khí thân lực.*

Khi Tứ Thiên vương nghe kệ này rồi liền bạch:

–Kính bạch Thế Tôn! Chúng con xưa nay chưa từng được nghe pháp môn vắng lặng nhiệm mầu như thế.

Chúng con được nghe pháp môn này rồi mừng vui lẫn lộn, nước mắt chảy ròng, toàn thân rung động, phấn chấn.

Lại được vô lượng niềm an lạc mầu nhiệm trọn vẹn không thể nghĩ bàn.

Những vị ấy dùng hoa Mạn-đà-la, Đại mạn-đà-la cõi trời dâng rải cúng dường Thích-ca Như Lai. Cúng dường như vậy xong, lại bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Thiên vương chúng con mỗi người đều có năm trăm quỷ thần sẽ thường phải đi theo để mà hộ vệ người thuyết pháp này.

-oOo-

## PHẨM 7: ĐẠI BIỆN THIÊN

Bấy giờ, Trời Đại Biện bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu người nào hay nói kinh pháp này, con sẽ làm cho vị ấy giảng nói càng thêm lưu loát, biện tài hoạt bát, làm cho những

điều vị ấy nói ra rất được trang nghiêm và đúng thứ lớp, được trí tuệ biện tài. Trong kinh điển này, nếu có chỗ nào câu nghĩa sai lầm, thiếu chữ, con có thể làm cho vị Tỳ-kheo nói kinh pháp ấy nhớ rõ, nói đúng thứ lớp, không bị quên mất.

Nếu có chúng sinh ở chỗ trăm ngàn Đức Phật trồng các thiện căn, thì người nói pháp này sẽ vì họ mà ở cõi Diêm-phù phổ biến kinh này, khiến không dứt tuyệt. Lại khiến vô lượng, vô biên chúng sinh được nghe kinh này, làm cho tất cả đều được quả báo thông minh sáng suốt không thể nghĩ bàn, phước đức không thể kể lường, thông hiểu vô lượng các pháp phương tiện, thấu suốt tất cả các thứ luận thuyết, biết rành tất cả kỹ thuật ở đời, vượt ra khỏi vòng sinh tử, không bị thoái chuyển, quyết định mau thành Chánh đẳng Chánh giác.

-oOo-

## PHẨM 8: CÔNG ĐỨC THIÊN

Bấy giờ, có vị Công-đức Thiên bạch:

–Kính bạch Thế Tôn! Với vị Pháp sư nói kinh pháp này, con sẽ đáp ứng theo nhu cầu vị ấy, bất luận cơm, áo, thuốc thang, đồ nằm, mọi vật dụng khác…, con sẽ cung cấp đầy đủ không thiếu thốn, để cho tâm Pháp sư được an ổn, ngày đêm vui vẻ, chánh niệm tư duy chương cú, phân biệt nghĩa sâu xa. Nếu có chúng sinh nào đã từng ở chỗ trăm ngàn Đức Phật trồng các thiện căn thì người nói pháp này sẽ vì họ mà ở cõi Diêm-phù phổ biến rộng rãi kinh nhiệm mầu này, không để đoạn tuyệt. Các chúng sinh ấy nghe kinh này rồi, ở đời vị lai vô lượng trăm ngàn na-do-tha kiếp thường được an vui trong cõi trời, người gặp được chư Phật mau thành Chánh giác, hoàn toàn không còn bị cảnh khổ sở trong các đường ác.

Kính bạch Thế Tôn! Về đời quá khứ con đã ở chỗ Đức Bảo Hoa Công Đức Hải Lưu Ly Kim Sơn Chiếu Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn gieo các thiện căn. Thế nên con nay tùy phương tưởng niệm, tùy phương nhìn thấy, tùy phương hiện đến và có khả năng làm cho vô lượng trăm ngàn chúng sinh được thọ hưởng an lạc, hoặc các vật dụng nuôi dưỡng thân thể như là cơm áo, vàng bạc, bảy báu, lưu ly, trân châu, san hô, hổ phách, ngọc bích, ngọc kha… đều được đầy đủ. Nếu có người nào thường hay đọc tụng kinh Kim Quang Minh thậm

thâm mầu nhiệm vì con mà cúng dường chư Phật Thế Tôn, ba lần xưng hô tên của kinh này, đốt hương cúng dường, cúng dường Phật rồi, dùng phần hương hoa, các thứ mỹ vị riêng cúng cho con, khen ngợi các phương, nên biết! Người ấy đã chứa nhóm được những vật báu. Do nhân duyên ấy, chất đất tăng trưởng, hoa màu tốt tươi, chư Thiên, Địa thần thảy đều vui vẻ, các giống lúa gạo, cây lá, hoa quả tươi tốt, sum suê. Thần cây vui vẻ sinh ra vô lượng các thứ vật dụng. Khi ấy con nghĩ thương các chúng sinh, ban cho nhiều vật cần dùng để sống.

Bạch Thế Tôn! Tỳ-sa-môn Thiên vương ở phương Bắc này có thành tên A-ni-mạn-đà. Thành ấy có vườn Công đức hoa quang. Ở trong vườn ấy có vườn tốt nhất gọi là Kim tràng, bảy báu rất quý, đó chính là chỗ con thường an trú. Nếu có ai muốn được nhiều của cải và các vật báu, người ấy nên ở ngay chỗ ở của mình lau dọn sạch sẽ, tắm rửa thân thể, mặc đồ trắng sạch, dầu thơm thoa mình, rồi vì con mà xưng danh hiệu Đức Phật Bảo Hoa Lưu Ly Thế Tôn ba lần, lễ bái, cúng dường, đốt hương, rải hoa, cũng phải xưng hô kinh Kim Quang Minh, chí thành phát nguyện, đồng thời dùng ít hoa, hương mỹ vị riêng cúng cho con, khen ngợi các phương. Lúc ấy phải đọc các câu sau đây:

Ba-lợi Phú-lâu-na-giá-lỵ
Tam-mạn-đà-đạt-xá-ni-la-khư
Ma-ha Tỳ-ha-la-già-đế.
Tam-mạn-đà-tỳ-đà-ni-na-già-đế.
Ma-ha Ca-lê-ba-đế.
Ba-bà-nễ Tát-bà-đá-hậu.
Tam-mạn-đà Tu-bát-lê Phú-lệ
A-dạ-na Đạt-mạ-đế
Ma-ha Tỳ-cổ-tất-đế
Ma-ha Di-lặc-bá Tăng-kỳ-đế.
Hê-đế-tỷ Tam-bát-kỳ Hi-đế.
Tam-mạn-đà A-tha
A-nâu Bà-la-ni.

Mật chú Quán đảnh này là quyết định chân thật cát tường. Chúng sinh tu theo công hạnh Bồ-tát và trung thiện căn cần phải thọ trì, đọc tụng thông suốt bảy ngày, bảy đêm, thọ trì tám giới, sớm chiều tịnh tâm, hương hoa cúng dường thập phương chư Phật. Thương vì tự thân và các chúng sinh, hoàn toàn hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Phát

nguyện như sau: "Khiến cho những điều con nay cầu nguyện đều được cát tường."

Nhà cửa, phòng ở lau dọn sạch sẽ, hoặc A-lan-nhã, bất luận nơi nào, chỗ mình đang ở, dùng chất nước thơm rưới khắp vách nền, đốt loại hương quý, trần thiết hương án, dùng các hoa hương rải khắp xung quanh, nhất tâm cầu nguyện. Trong khi đó con thoáng qua một niệm sẽ vào nhà kia, liền ngồi trên tòa, từ ngày đêm ấy khiến cho nhà đó, hoặc xóm làng đó, hoặc phòng tăng đó, hoặc chỗ khoảng trống liền được đầy đủ tiền bạc, mọi vật: Hoặc là vàng ngọc, hoặc là trân bảo hoặc là trâu, dê hoặc là lúa, gạo… tất cả những thứ cần dùng không thiếu và được tất cả mọi sự an lạc.

Nếu ai có thể đem phần công đức tối thắng bởi những việc lành đã làm, hồi hướng cho con, con sẽ trọn đời không rời người ấy. Ở chỗ người ấy chí tâm hộ niệm, tùy theo những việc người ấy cần cầu, đều được thành tựu.

Cần phải chí tâm lễ kính các Đức Thế Tôn này:

-Bảo Thắng Như Lai.

-Vô Cấu Xí Bảo Quang Minh Vương Tướng Như Lai.

-Kim Diệm Quang Minh Như Lai.

-Kim Bách Quang Minh Chiếu Tạng Như Lai.

-Kim Sơn Bảo Cái Như Lai.

-Kim Hoa Diệm Quang Tướng Như Lai.

-Đại Cự Như Lai.

-Bảo Tướng Như Lai.

Cũng phải kính lễ:

-Đông phương A-súc Như Lai.

-Nam phương Bảo Tướng Như Lai.

-Tây phương Vô Lượng Thọ Phật.

-Bắc phương Vi Diệu Thanh Phật.

Cũng phải kính lễ:

-Bồ-tát Tín Tướng.

-Bồ-tát Kim Quang Minh.

-Bồ-tát Kim Tạng.

-Bồ-tát Thường Bi.

-Bồ-tát Pháp Thượng.

-oOo-

## PHẨM 9: ĐỊA THẦN KIÊN LAO

Lúc bấy giờ, có Địa thần Kiên lao bạch:

–Kính bạch Thế Tôn! Kinh Kim Quang Minh mầu nhiệm này, đời hiện tại hoặc đời vị lai, hoặc bất luận nơi nào, hoặc nơi thành thị, chỗ xóm làng, hoặc trong núi rừng, hoặc ở trên sông, hoặc chỗ trống vắng hoặc trong vương cung… tùy chỗ nào có phổ biến kinh này, trong địa phận ấy, trải tòa Sư tử, thỉnh vị Pháp sư ngồi trên tòa ấy, diễn giải rộng rãi kinh quý báu này, thì con sẽ đến đó thường xuyên hộ vệ, ẩn dưới pháp tòa, đầu đội hai chân của vị Pháp sư. Con nghe pháp rồi, được uống pháp vị cam lồ vô thượng, càng tăng khí lực, cả đại địa này sâu mười sáu vạn tám ngàn do-tuần, từ Kim cang tế đến trên mặt biển và chỗ đất liền, được các chất vị tăng trưởng đầy đủ, phì nhiêu phong phú hơn ngày thường nhiều. Vì vậy cho nên trong cõi Diêm-phù cây cối, thảo dược, gốc rễ, nhánh lá, hoa trái sum suê, màu sắc tốt tươi, mùi vị thơm ngon đều đầy đủ cả. Chúng sinh ăn rồi càng thêm sống lâu, sắc lực an ổn, tâm trí thông minh, sáu căn lanh lợi, oai đức nhan mạo đặc biệt trang nghiêm. Thành tựu tất cả việc như vậy rồi, việc làm đều được thành công, có thế lực lớn, siêng năng, dũng mãnh. Thế Tôn, vậy nên trong cõi Diêm-phù an ổn, vui vẻ, nhân dân thạnh trị, tất cả chúng sinh đều được an lạc, vừa lòng, thích ý, tùy theo ý muốn.

Các chúng sinh này được đủ oai đức, thế lực lớn rồi, có khả năng cúng dường kinh Kim Quang Minh này và cung kính cúng dường bốn chúng thọ trì kinh này. Lúc đó con sẽ đến ngay chỗ ấy, vì làm cho các chúng sinh đều được an ổn vui sướng nên thỉnh người thuyết pháp, tuyên thuyết rộng rãi kinh điển mầu nhiệm này. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Nếu khi nào có phổ biến kinh Kim Quang Minh này, con và quyến thuộc được phần công đức gấp bội lúc thường, càng thêm thân lực, tâm phát lanh lợi.

Kính bạch Thế Tôn! Con uống pháp vị cam lồ vô thượng rồi thì ở cõi Diêm-phù-đề này, chu vi pháp hội bảy ngàn do-tuần đều được phát đạt hơn lúc bình thường.

Bạch Thế Tôn! quả địa cầu này, chỗ chúng sinh nương đều tăng trưởng tất cả những vật cần dùng cho đời sống. Tăng trưởng đủ những vật cần dùng rồi, khiến các chúng sinh tùy ý sử dụng, thọ sự khoái lạc. Tất cả các thứ cơm áo, thuốc men, nhà cửa, cung điện, cây cối, vườn rừng, sông, suối, ao, giếng… các vật nương tựa nơi đất như thế đều đầy đủ cả.

Vì vậy, bạch Thế Tôn! Các chúng sinh ấy, vì biết ân con nên nghĩ thế này: "Ta phải quyết định nghe và lãnh hội kinh nhiệm mầu này, cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán dương." Nghĩ như vậy rồi, liền từ chỗ ở hoặc nơi thành lũy, hoặc ở xóm làng, hoặc nơi nhà cửa, hoặc giữa chỗ trống không, đến nơi pháp hội để nghe thọ kinh này. Khi đã nghe và lãnh thọ xong rồi, trở về chỗ ở chúc tụng nhau: "Chúng ta ngay đây nghe pháp thậm thâm vô thượng nhiệm mầu, đã được thâu nhóm các món công đức không thể nghĩ bàn, gặp được vô lượng, vô biên chư Phật, quả báo trong ba đường ác đã được giải thoát, ở đời vị lai thường sinh cõi người và các cõi trời hưởng thọ an lạc."

Các chúng sinh này đều ở ngay nơi chỗ ở của mình, hoặc vì người khác giảng nói kinh này, hoặc nói một thí dụ, một phẩm, một duyên, hoặc là xưng tán một Đức Thế Tôn, một vị Bồ-tát hoặc một bài kệ bốn câu, cho đến một câu và xưng tên đầu đề của kinh này thì bạch Thế Tôn! Tùy chúng sinh ấy ở chỗ nào, ngay nơi đó thường được phong phú, phì nhiêu, đầy đủ hơn các nơi khác. Phàm những vật gì nhân đất sinh ra, đều được tăng trưởng, to lớn, tốt tươi, khiến các chúng sinh hưởng thọ an lạc, giàu có của cải, châu báu, tiền bạc, ưa hành bố thí, tâm thường thâm tín Tam bảo kiên cố.

Lúc ấy Phật bảo Địa thần Kiên lao:

–Nếu chúng sinh nào, cho đến chỉ nghe nghĩa một câu kinh Kim Quang Minh này, ở trong cõi người thì sau khi lâm chung tùy ý vãng sinh lên cõi trời Tam thập tam.

Địa thần, nếu có những chúng sinh nào, vì muốn cúng dường kinh nhiệm mầu này, trang nghiêm nhà cửa, cho đến treo một cái tràng phan hay một bảo cái, cho đến một cái áo thì khi người ấy mạng chung, liền được sinh lên sáu tầng trời ở cõi Dục, nơi có cung điện bảy báu tự nhiên.

Địa thần, trong những cung điện bảy báu, đều tự nhiên có bảy Thiên nữ, cùng nhau vui vẻ, ngày đêm thường thọ hưởng niềm vui vi diệu không thể nghĩ bàn.

Lúc ấy, Địa thần bạch:

–Kính bạch Thế Tôn! Do nhân duyên ấy khi vị Tỳ-kheo thuyết kinh pháp này ngồi trên pháp tòa, con thường ngày đêm luôn luôn hộ vệ, không hề xa lìa, ẩn dưới pháp tòa, đầu đội hai chân vị Pháp sư ấy.

Bạch Thế Tôn! Nếu có chúng sinh ở chỗ trăm ngàn Phật trồng các thiện căn, người nói pháp ấy, vì họ mà ở cõi Diêm-phù phổ biến rộng rãi kinh nhiệm mầu này, khiến không đoạn tuyệt. Các chúng sinh ấy được nghe

kinh này, ở đời vị lai, vô lượng trăm ngàn na-do-tha kiếp thường sinh cõi người và cõi trời, hưởng thọ an lạc, gặp được chư Phật, dứt trừ tất cả những điều khổ báo trong ba đường ác, mau được chứng thành Chánh đẳng Chánh giác.

-oOo-

# KINH KIM QUANG MINH

## QUYỂN 3

## PHẨM 10: QUỶ THẦN TÁN CHỈ

Bấy giờ, đại tướng quỷ thần Tán chỉ cùng với hai mươi tám bộ quỷ thần liền từ chỗ ngồi đồng đứng dậy, trịch vai áo phải, quỳ gối chắp tay mà bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Kinh Kim Quang Minh nhiệm mầu này, hoặc đời hiện tại và đời vị lai, bất kỳ chỗ nào hoặc ở thành thị, hoặc nơi thôn xóm, hoặc chốn núi rừng, sông đầm chỗ trống vắng, hoặc trong cung vua, bất luận kinh này truyền bá đến đâu, con sẽ cùng với hai mươi tám bộ Đại quỷ thần này, theo đến chỗ đó, ẩn hình ủng hộ cho người nói pháp, tiêu diệt các điều ác khiến Pháp sư ấy được sự an ổn. Đồng thời những người nghe pháp, bất luận đàn ông, đàn bà, con trai, con gái, đối với kinh này, cho đến chỉ nghe danh một Như Lai hay nghe danh một vị Bồ-tát và nghe tên đầu đề kinh này, thọ trì đọc tụng thì con sẽ theo hầu, thường trực ủng hộ, diệt trừ hết các điều ác cho họ, khiến họ an ổn. Kể cả quốc gia, xóm làng, thành quách hoặc nơi cung vua, chỗ có nhà cửa hoặc giữa chỗ trống không đều cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì con tên Đại tướng quỷ thần Tán Chỉ. Xin Thế Tôn nói rõ chỉ bày cho.

Kính bạch Thế Tôn! Con biết tất cả pháp và duyên pháp, hiểu rõ toàn thể các pháp, từng phần vị các pháp, như pháp an trú tất cả các pháp, như tánh đối với các pháp, chấp nhận tất cả pháp.

Kính bạch Thế Tôn! Con hiện thấy ánh sáng trí tuệ không thể nghĩ bàn, đuốc trí tuệ, hạnh trí tuệ không thể nghĩ bàn, khối trí tuệ không thể nghĩ bàn, cảnh giới trí tuệ không thể nghĩ bàn. Kính bạch Thế Tôn! Con đối các pháp, hiểu biết chân chánh, quán sát chân chánh, phân biệt chân chánh, hiểu rõ các pháp nhân duyên chân chánh, trí giác chân chánh.

Kính bạch Thế Tôn! Do ý nghĩa đó nên con tên là Đại tướng Tán Chỉ.

Kính bạch Thế Tôn! Đại tướng Tán Chỉ con sẽ làm cho người nói pháp này lời lẽ trang nghiêm, biện tài bất tuyệt, chất vị tinh khí đều từ các

lỗ chân lông theo vào, làm cho vị ấy thân lực đầy đủ, tâm hồn sáng suốt, thành tựu trí tuệ không thể nghĩ bàn, giữ được chánh niệm, những việc như vậy đều được đầy đủ, thân tâm vui vẻ, không bị mỏi mệt. Nhờ vậy mà có thể vì các chúng sinh giảng nói kinh này, phổ biến rộng rãi. Nếu có chúng sinh nào đã từng ở chỗ trăm ngàn Phật gieo trồng thiện căn thì người nói pháp này vì chúng sinh ấy ở cõi Diêm-phù-đề phổ biến kinh điển nhiệm mầu này, không để đoạn tuyệt.

Vô lượng chúng sinh nghe được kinh này sẽ được trí tuệ không thể nghĩ bàn, chứa nhóm công đức không thể nghĩ bàn. Ở đời vị lai vô lượng ức kiếp thường được an lạc trong cõi Trời, người sẽ gặp chư Phật, mau được chứng thành Chánh đẳng Chánh giác. Tất cả cảnh khổ trong ba đường ác vĩnh viễn xa lìa.

Nam-mô Bảo Hoa Công Đức Hải Lưu Ly Kim Sơn Quang Chiếu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri.

Nam-mô Vô lượng bách thiên ức na-do-tha Trang nghiêm kỳ thân Thích-ca Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, đã đốt lên đuốc pháp nhiệm mầu như thế.

Nam-mô Đệ Nhất Oai Đức Thành Tựu Chúng Sự Đại Công Đức Thiên.

Nam-mô Bất Khả Tư Lượng Trí Tuệ Công Đức Thành Tựu Đại Biện Thiên.

-oOo-

## PHẨM 11: CHÁNH LUẬN

Bấy giờ Phật bảo Địa thần Kiên Lao:

–Quá khứ có vua tên Lực Tôn Tướng, vua có Thái tử tên là Tín Tướng, chẳng bao lâu sẽ được kế vương vị, thống lãnh quốc gia.

Khi ấy, nhà vua bảo Thái tử rằng:

–Ở đời có bộ Chánh luận khéo y cai trị quốc gia. Lúc xưa hồi ta còn là Thái tử, khi sắp kế vị, bấy giờ Phụ vương vì ta đem bộ Chánh luận ấy ra giảng nói ta nghe. Ta nhờ luận đó trong hai vạn năm cai trị quốc gia thường được an ổn, chưa từng một niệm làm việc phi pháp và không bao giờ có lòng thiên vị đối với bà con của mình.

Những gì gọi là Chánh luận trị đời?

Kiên Lao Đại thần, lúc bấy giờ, vua Lực Tôn Tướng vì Thái tử Tín Tướng nói bài kệ này:

*Ta nay sẽ nói*
*Chánh luận các vua*
*Vì lợi chúng sinh*
*Dứt mọi nghi hoặc.*
*Tất cả Nhân vương*
*Thiên vương các cõi*
*Cần phải hoan hỷ*
*Chắp tay lắng nghe.*
*Các vua hội họp*
*Tại núi Kim cang*
*Thiên vương Hộ thế*
*Thưa hỏi Phạm vương:*
*Đấng Đại sư Phạm*
*Tự tại trong đời*
*Hay trừ nghi hoặc.*
*Vì tôi đoạn trừ*
*Vì sao là người*
*Được gọi là trời*
*Vì sao vua người,*
*Lại gọi Thiên tử*
*Sinh trong loài người*
*Ở cung điện vua*
*Chánh pháp trị đời,*
*Mà gọi là trời*
*Thiên vương Hộ thế*
*Hỏi việc ấy rồi*
*Phạm thiên Tôn sư.*
*Liền nói kệ rằng*
*Tuy ông nay đây*
*Hỏi ta nghĩa ấy*
*Nhưng ta phải vì*
*Tất cả chúng sinh*
*Trình bày rõ ràng*
*Thắng luận thứ nhất*
*Nhân vì tập nghiệp*
*Sinh trong cõi người*

*Thống lãnh cõi nước,*
*Nên gọi Nhân vương*
*Khi ở trong thai*
*Chư Thiên bảo hộ*
*Hoặc bảo hộ trước*
*Sau khi nhập thai*
*Tuy sinh trong người*
*Được làm vua người,*
*Vì được trời hộ*
*Nên gọi Thiên tử*
*Trời Tam thập tam*
*Đều đem phước mình*
*Phân cho vị ấy*
*Nên gọi Thiên tử.*
*Thần lực gia hộ*
*Nên được tự tại*
*Xa lìa pháp ác*
*Ngăn không cho khởi*
*An trú thiện pháp*
*Tu hành tăng trưởng*
*Hay khiến chúng sinh*
*Nhiều phước sinh Thiên*
*Ít hơn làm vua,*
*Cũng gọi chấp lạc.*
*Chúa tể La-sát*
*Hay ngăn việc ác,*
*Cũng gọi cha mẹ,*
*Dạy bảo tu thiện*
*Thị hiện quả báo*
*Chư Thiên ủng hộ*
*Các nghiệp thiện ác*
*Hiện tại vị lai*
*Hiện thọ quả báo*
*Chư Thiên hộ trì*
*Nếu có việc ác,*
*Bỏ qua không hỏi,*
*Không trị tội đó*
*Không dạy pháp chánh*

*Bỏ lìa pháp lành*
*Tăng trưởng việc ác.*
*Nên khiến trong nước*
*Nhiều kẻ gian loạn*
*Trời Tam thập tam*
*Đều sinh sân hận*
*Do vị quốc vương,*
*Không trị kẻ ác*
*Gian trá đầy dẫy*
*Phá hoại quốc gia*
*Oán địch phương khác,*
*Tranh nhau xâm lược*
*Tiền tài bảo vật*
*Của cải nhà mình*
*Những bọn trộm cướp*
*Tranh nhau cướp giựt*
*Trị đời đúng pháp,*
*Tránh những việc trên*
*Nếu cứ dung túng*
*Nước sẽ tiêu diệt*
*Ví như voi dữ,*
*Dậm đạp ao sen.*
*Như nổi gió bảo*
*Thường đổ mưa to*
*Sao xấu xuất hiện*
*Nhật Nguyệt u ám*
*Ngũ cốc cây trái,*
*Đều không tươi tốt*
*Do vua bất chánh*
*Khiến nước đói khát*
*Các cõi Thiên cung,*
*Đều sinh lo buồn*
*Do vua bạo ngược*
*Không tu việc lành.*
*Các vị Thiên vương*
*Đều bảo nhau rằng:*
*Vua này làm ác*
*Làm bạn kẻ ác*

*Vì tạo điều ác*
*Nên chư Thiên giận*
*Vì chư Thiên giận*
*Nên nước suy bại.*
*Binh đao phi pháp*
*Gian trá, tranh cãi*
*Tật dịch tai bệnh*
*Xảy ra trong nước.*
*Chư Thiên lập tức*
*Bỏ lìa vua này*
*Khiến nước suy bại*
*Sinh ra sầu khổ.*
*Anh em, chị em*
*Vợ con quyến thuộc*
*Lưu vong ly biệt*
*Thân bị tiêu diệt,*
*Thường bị sao rơi*
*Hiện hai mặt trời*
*Giặc cướp phương khác,*
*Xâm lược nước ấy*
*Nhân dân thường bị*
*Đói khổ, dịch bệnh*
*Đại thần trụ cột*
*Bỏ đi nơi khác,*
*Voi ngựa, xe cộ…*
*Giây phút tan tành.*
*Tài sản, nhà cửa*
*Thuộc của quốc gia*
*Tranh nhau cướp đoạt*
*Đao binh chết chóc.*
*Các thứ ngôi sao*
*Trái mất thường lệ*
*Các thứ dịch bệnh*
*Lan tràn cả nước.*
*Bọn người ân lộc*
*Lãnh chức đại thần*
*Các bọn quan liêu*
*Chuyên làm phi pháp*

*Làm ác như thế,*
*Riêng được ân sủng*
*Những người tu thiện*
*Ngày càng suy giảm.*
*Với kẻ làm ác*
*Lại sinh cung kính*
*Thấy người tu thiện*
*Tâm không đoái đến.*
*Nên khiến thế gian*
*Tai biến nỗi lên*
*Tinh tú thất thường*
*Mưa hung gió dữ…*
*Phá hoại chánh pháp*
*Cam lồ tối thượng*
*Các loài súc sinh*
*Phá chất đất mầu.*
*Kính kẻ tệ ác*
*Chê bai người lành*
*Nên trời mưa dữ,*
*Đói khát, dịch bệnh*
*Lúa gạo quả hạt*
*Giảm mất chất vị*
*Sinh nhiều thứ bệnh*
*Đầy dẫy cả nước,*
*Cây trái ngon ngọt,*
*Ngày càng giảm sút*
*Chất vị đắng chát*
*Mỗi lúc thêm nhiều*
*Những nơi công viên*
*Thắng cảnh ngoạn mục*
*Đều bị khô tàn*
*Không thể vui được.*
*Những đồ ăn uống*
*Có chất thượng vị*
*Dần dần sút kém*
*Ăn không đủ bổ*
*Nhan sắc xấu xí*
*Khí lực suy kém.*

*Phàm ăn uống gì*
*Không biết nhàm đủ,*
*Tinh lực mạnh mẽ*
*Đều bị tiêu mất*
*Trong nước đầy dẫy*
*Những bọn biếng nhác*
*Đủ các thứ bệnh*
*Bức bách thân thể.*
*Ác tinh biến động*
*La-sát lộng hành*
*Nếu có vị vua*
*Làm điều phi pháp*
*Tăng trưởng ác đảng,*
*Tổn đạo trời, người*
*Ở trong ba cõi*
*Bị nhiều khổ não*
*Vô lượng việc ác*
*Khởi lên như thế.*
*Đều do nhà vua*
*Dung túng quyến thuộc*
*Tạo các việc ác*
*Bỏ qua không trị.*
*Nếu là người được*
*Chư Thiên ủng hộ,*
*Làm vua như vậy*
*Trọn không làm ác.*
*Có người tu thiện*
*Được sinh cõi trời*
*Kẻ làm bất thiện*
*Đọa ba đường ác.*
*Trời Tam thập tam*
*Đều sinh ray rứt.*
*Do vua dung ác*
*Bỏ qua không răn,*
*Trái nghịch chư Thiên,*
*Trái lời cha mẹ,*
*Làm con bất hiếu,*
*Không thể trị chánh,*

*Tạo việc gian ác,*
*Kẻ hoại quốc gia*
*Không nên dung túng,*
*Phải trị tội nghiêm.*
*Thế nên chư Thiên,*
*Hộ trì vua ấy,*
*Để diệt pháp ác,*
*Vì tu nghiệp thiện,*
*Chánh trị hiện thế,*
*Vương vị càng tăng,*
*Nên phải nói rõ*
*Nghiệp thiện, bất thiện.*
*Chỉ bày nhân quả*
*Nên được làm vua,*
*Chư Thiên hộ trì,*
*Lân bang giúp đỡ*
*Vì mình, vì người,*
*Tu chánh trị quốc.*
*Có kẻ hoại nước,*
*Cần phải chánh giáo,*
*Vì dân, vì nước,*
*Tu hành chánh pháp*
*Không nên làm ác,*
*Không nên dung túng,*
*Có những việc khác,*
*Không thể hoại nước,*
*Nhân ác gian nhiều,*
*Sau sẽ sụp đổ*
*Khởi nhiều gian tham*
*Phá hoại quốc gia,*
*Ví như voi lớn,*
*Dậm phá ao sen*
*Oán hận chư Thiên,*
*Nên Thiên phiền não*
*Khởi các việc ác,*
*Đầy dẫy quốc gia.*
*Thế nên phải theo*
*Chánh pháp trị đời*

*Dùng thiện trị nước,*
*Không theo phi pháp,*
*Thà bỏ thân mạng,*
*Chẳng vì quyến thuộc,*
*Người thân hay sơ,*
*Tâm thường bình đẳng,*
*Coi người thân sơ,*
*Dung hòa như một*
*Chánh hạnh danh xưng,*
*Lưu truyền ba cõi,*
*Chánh pháp trị nước*
*Nhiều người làm thiện*
*Thường dùng thiện tâm*
*Chiêm ngưỡng quốc vương,*
*Hay khiến cõi trời*
*Ngày càng thêm nhiều,*
*Thế nên chánh trị,*
*Gọi là Nhân vương*
*Tất cả chư Thiên*
*Ái hộ Nhân vương*
*Cũng như cha mẹ*
*Ái hộ con mình*
*Nên khiến nhật, nguyệt*
*Và các ngôi sao,*
*Xuất hiện đúng thời,*
*Không sai thường lệ,*
*Mưa gió thuận hòa,*
*Không bị tai ách,*
*Làm cho quốc gia*
*Thịnh vượng an lạc*
*Lợi ích nhân dân*
*Chúng đông Chư Thiên*
*Chính vì lẽ đó,*
*Hộ cho quốc vương*
*Thà bỏ thân mạng,*
*Không nên làm ác,*
*Không nên bỏ lìa*
*Chánh pháp cao quý*

*Do nhờ chánh pháp*
*Người đời được vui*
*Thường được gần gũi,*
*Người tu chánh pháp,*
*Chứa nhóm công đức*
*Trang nghiêm bản thân.*
*Đối với bà con*
*Thường biết đầy đủ.*
*Phải xa người ác,*
*Tu hành chánh pháp*
*An ổn chúng sinh*
*Với các pháp lành,*
*Dạy bảo ngăn ngừa,*
*Khiến xa điều ác*
*Do đó trong nước,*
*Giàu mạnh an lạc.*
*Quốc vương cường thịnh,*
*Oai đức đầy đủ.*
*Những người dân nào*
*Làm các việc ác,*
*Cần phải ngăn chặn*
*Giáo hóa đúng pháp,*
*Quốc vương sẽ được*
*Danh dự xứng đáng*
*Khéo léo cai trị*
*An ổn chúng sinh.*

-oOo-

## PHẨM 12: THIỆN TẬP

Lúc bấy giờ, Đức Như Lai lại vì Địa thần nói những nhân duyên xa xưa bằng bài kệ:

*Xưa ta từng làm*
*Chuyển luân thánh vương*
*Bỏ bốn đại địa*
*Và cả biển lớn,*
*Lại ở thời đó*

*Dùng các vật báu*
*Trong khắp thiên hạ*
*Dâng cúng chư Phật*
*Phàm khi bố thí*
*Đem các vật quý,*
*Đều xả bỏ hết,*
*Không hề luyến tiếc*
*Ở đời quá khứ*
*Trong vô số kiếp,*
*Vì cầu chánh pháp*
*Thường bỏ thân mạng*
*Lại không thể nghĩ,*
*Nhiều kiếp quá khứ,*
*Có Đức Thế Tôn*
*Hiệu là Bảo Thắng*
*Đức Thế Tôn ấy,*
*Sau khi Niết-bàn,*
*Thì có Thánh vương*
*Tên là Thiện Tập*
*Thế lực chánh trị*
*Rất là rộng rãi,*
*Ở trong thiên hạ,*
*Rất được tự tại.*
*Vua ấy có thành*
*Tên Thủy âm tôn,*
*Ở trong thành ấy,*
*Lo việc trị hóa,*
*Đêm ngủ nằm mộng*
*Nghe công đức Phật*
*Và thấy Tỳ-kheo,*
*Tên là Bảo Minh*
*Khéo léo tuyên dương*
*Chánh pháp Như Lai*
*Tên Kim Quang Minh*
*Kinh điển nhiệm mầu*
*Sáng như ban ngày*
*Đều chiếu soi khắp*
*Chuyển luân thánh vương*

*Chiêm bao thấy mộng.*
*Liền thức giấc dậy*
*Thân tâm vui vẻ,*
*Vội rời cung điện*
*Đến chỗ tinh xá*
*Cúng dường cung kính*
*Các đại Thánh chúng,*
*Hỏi các Đại đức*
*Trong đại chúng này,*
*Có vị Tỳ-kheo*
*Tên là Bảo Minh*
*Thành tựu tất cả*
*Các công đức chăng?*
*Lúc ấy Bảo Minh*
*Ở trong hang đá,*
*An tọa bất động*
*Suy nghĩ chánh niệm*
*Chuyên chú đọc tụng*
*Kinh Kim Quang Minh.*
*Có vị Tỳ-kheo*
*Liền dẫn nhà vua*
*Đi đến chỗ hang*
*Nơi Bảo Minh ơ,*
*Khi ấy Bảo Minh*
*Vẫn còn an tọa,*
*Dung mạo đặc biệt*
*Oai đức rực rỡ.*
*Tỳ-kheo liền chỉ*
*Vị trong hang ấy*
*Là thầy Bảo Minh*
*Mà vua đã hỏi,*
*Hay trì pháp mầu,*
*Sở hành của Phật,*
*Kinh Kim Quang Minh*
*Vua trong các kinh.*
*Khi ấy nhà vua*
*Lập tức lễ kính*
*Tỳ-kheo Bảo Minh*

*Và nói thế này:*
*Mặt như trăng tròn,*
*Oai đức rực rỡ.*
*Cúi xin vì con*
*Trình bày rõ ràng.*
*Kinh Kim Quang Minh*
*Vua trong các kinh.*
*Khi ấy Bảo Minh*
*Liền nhận lời thỉnh.*
*Hứa vì vua nói*
*Kinh Kim Quang Minh*
*Tam thiên đại thiên*
*Thế giới chư Thiên*
*Biết sẽ nói pháp,*
*Đều sinh hoan hỷ*
*Ở chỗ sạch sẽ*
*Thanh tịnh vi diệu,*
*Dùng các vật báu*
*Trải trên mặt đất*
*Nước thơm thượng hạng*
*Dùng đem rưới khắp,*
*Các thứ hoa đẹp*
*Rải khắp chỗ đó*
*Khi ấy nhà vua*
*Tự trải pháp tòa,*
*Treo các phan cái*
*Trang hoàng đủ thứ*
*Tốt đẹp nhiệm mầu,*
*Dùng các bột hương*
*Rải khắp xung quanh*
*Pháp tòa cao lớn*
*Tất cả chư Thiên,*
*Rồng và quỷ thần*
*Ma-hầu-la-già,*
*Khẩn-na-la thảy…*
*Trên trời rải xuống*
*Hoa Mạn-đà-la*
*Cùng khắp pháp tòa*

*Đầy cả nơi đó,*
*Không thể nghĩ bàn*
*Trăm ngàn vạn ức,*
*Không thể tính kể*
*Vô lượng chư Thiên*
*Đồng thời đều đến*
*Họp chỗ nói pháp*
*Khi ấy Bảo Minh*
*Trong hang đi ra,*
*Chư Thiên lập tức*
*Dùng hoa Ta-la*
*Đem dâng cúng dường*
*Tỳ-kheo Bảo Minh.*
*Lúc đó Bảo Minh*
*Tắm rửa thân thể,*
*Đắp y trang nghiêm,*
*Đến chỗ pháp tòa*
*Chắp tay kính lễ.*
*Nơi pháp tòa ấy*
*Tất cả Thiên vương,*
*Và các Thiên nhân*
*Rải các hoa báu*
*Hoa Mạn-đà-la,*
*Đại Mạn-đà-la,*
*Đại Mạn-thù-sa…*
*Vô lượng trăm ngàn*
*Các thứ kỹ nhạc*
*Ở trong hư không*
*Không gãy tự kêu.*
*Tỳ-kheo Bảo Minh*
*Người sẽ thuyết pháp*
*Liền lên pháp tòa,*
*Ngồi thế kiết già*
*Và niệm mười phương*
*Thiên ức Thế Tôn*
*Vô lượng chư Phật*
*Không thể nghĩ bàn*
*Đối với chúng sinh*

*Và vua Thiện Tập*
*Cùng lãnh thổ vua*
*Cho đến tận cùng*
*Nơi Nhật nguyệt chiếu*
*Khởi tâm đại Bi*
*Thời vị thuyết pháp*
*Liền vì nhà vua*
*Trình bày giảng nói*
*Kinh điển nhiệm mầu*
*Khi ấy đại vương*
*Vì được nghe pháp*
*Ở trước Tỳ-kheo*
*Đứng thẳng chắp tay*
*Chăm nghe chánh pháp*
*Tán thán: Hay thay!*
*Tâm vua buồn bã,*
*Khóc lóc lệ rơi*
*Bỗng lại vui mừng*
*Tâm ý hớn hở*
*Vì muốn cúng dường*
*Kinh điển này vậy.*
*Khi ấy nhà vua*
*Dâng ngọc như ý*
*Vì các chúng sinh*
*Phát đại thệ nguyện:*
*Nguyện ngày hôm nay*
*Cõi Diêm-phù-đề*
*Đều mưa vô lượng*
*Các thứ bảo vật:*
*Vàng, ngọc, bảy báu*
*Và ngọc anh lạc.*
*Do nhân duyên ấy*
*Khiến cho tất cả*
*Vô lượng chúng sinh*
*Đều được sung sướng.*
*Ngay trong lúc ấy*
*Liền mưa bảy báu*
*Các thứ trang sức,*

*Mão trời đai ngọc,*
*Đủ loại anh lạc*
*Cỗ bàn ngon ngọt*
*Thảy đều đầy đủ*
*Khắp cả thiên hạ*
*Khi ấy nhà vua*
*Liền đem bảy báu*
*Vô lượng như vậy*
*Đầy cả thiên hạ*
*Đem dùng bố thí,*
*Cúng dường Tam bảo*
*Trong thời mạt pháp.*
*Đức Phật Bảo Thắng*
*Tỳ-kheo vì vua,*
*Thuyết pháp khi ấy*
*Là Phật A-súc*
*Hiện bây giờ đây*
*Còn vua Thiên Tập*
*Người nghe thọ pháp*
*Nay chính thân ta*
*Thích-ca Văn đây*
*Ta lúc bấy giờ*
*Bỏ cả đại địa*
*Báu đầy thiên hạ*
*Đem ra bố thí,*
*Mới được nghe kinh*
*Kim Quang Minh này*
*Nghe kinh này rồi,*
*Xưng rằng: Lành thay!*
*Vì nhờ nhân duyên*
*Do căn lành ấy*
*Thân được sắc vàng*
*Trăm phước trang nghiêm*
*Thường được vô lượng*
*Trăm ngàn vạn ức*
*Các loại chúng sinh*
*Đều ưa xem thấy*
*Đã được thấy rồi*

*Không có nhàm chán*
*Quá khứ chín mươi*
*Chín ức thiên kiếp*
*Thường được làm vị*
*Chuyển luân thánh vương*
*Cũng ở vô lượng*
*Trong trăm ngàn kiếp*
*Thường được thống lãnh*
*Các tiểu quốc vương*
*Không thể nghĩ bàn*
*Nhiều kiếp thường làm*
*Thích Đề-hoàn Nhân*
*Và vua Tịnh Phạn*
*Lại thường gặp được*
*Mười phương Thế Tôn*
*Vô số vô lượng*
*Không thể tính đếm.*
*Được các công đức*
*Vô lượng, vô biên,*
*Đều do nghe kinh*
*Và xưng: Lành thay!*
*Như ta đã nguyện*
*Thành tựu Bồ-đề*
*Và Chánh Pháp thân*
*Nay ta đã được.*

-oOo-

## PHẨM 13: QUỶ THẦN

Bấy giờ, Phật bảo Công Đức thiên rằng:

–Nếu thiện nam, thiện nữ nào muốn dùng những thứ phẩm vật cúng dường quý báu không thể nghĩ bàn để cúng dường Phật quá khứ, vị lai và Phật hiện tại, cũng như muốn biết hạnh nguyện sâu xa ba đời chư Phật, thì người ấy cần phải quyết định chí tâm, tùy chỗ nào có phổ biến kinh này, hoặc nơi thành thị, thôn làng, tư gia, hoặc ở chỗ trống, chánh niêm không loạn, chí tâm nghe kinh pháp mầu nhiệm này.

Khi ấy Thế Tôn trùng tuyên nghĩa này, nên nói kệ rằng:

*Nếu muốn cúng dường*
*Tất cả chư Phật*
*Muốn biết hạnh nguyện*
*Chư Phật ba đời*
*Cần phải đi đến*
*Thành thị, xóm làng,*
*Chỗ có kinh này,*
*Chí tâm nghe thọ*
*Kinh nhiệm mầu này*
*Không thể nghĩ bàn,*
*Công đức rộng lớn*
*Vô lượng, vô biên.*
*Hay khiến tất cả*
*Chúng sinh giải thoát*
*Vượt vô lượng khổ*
*Biển lớn các cõi.*
*Kinh này sâu xa,*
*Đầu, giữa, sau thiện*
*Không thể nói được*
*Thí dụ so sánh*
*Giả sử hằng hà*
*Vi trần đại địa*
*Nước các biển lớn,*
*Tất cả các núi…*
*Những vật như thế*
*Không thể ví dụ*
*Nếu nhập kinh này*
*Tức nhập pháp tánh*
*Thâm hiểu pháp tánh*
*An trú pháp tánh*
*Tức ở trong kinh,*
*Kim Quang Minh này*
*Mà được thấy ta*
*Thích-ca Mâu-ni*
*A-tăng-kỳ kiếp*
*Không thể nghĩ bàn.*
*Sinh trong trời, người*

*Thường được vui sướng*
*Vì hay được nghe,*
*Tin hiểu kinh này.*
*Như vậy chứa nhóm*
*Vô lượng công đức,*
*Không thể nghĩ bàn*
*Đều đã đạt được*
*Tùy ở chỗ nào*
*Hoặc trăm do-tuần*
*Dẫu lửa cháy khắp*
*Cần phải vượt qua,*
*Hoặc đến xóm làng*
*Hoặc A-lan-nhã,*
*Đến tại pháp hội*
*Chí tâm nghe giảng*
*Vì nghe kinh này*
*Ác mộng, độc dược,*
*Các thứ sao xấu,*
*Tai biến tật dịch…*
*Tất cả các việc*
*Đều bị tiêu diệt.*
*Tại chỗ đạo tràng*
*Ngồi trên pháp tòa,*
*Thuyết kinh điển này,*
*Viết chép đọc tụng*
*Vị Pháp sư ấy*
*Nếu xuống pháp tòa*
*Khi ấy đại chúng*
*Cũng thấy nơi đó*
*Vẫn có người thuyết,*
*Hoặc Phật Thế Tôn*
*Hoặc thấy tượng Phật*
*Tượng chư Bồ-tát*
*Bồ-tát Phổ Hiền,*
*Văn-thù-sư-lợi,*
*Đại sĩ Di-lặc*
*Và các hình tượng…*
*Thấy đủ tất cả*

*Những việc ấy xong*
*Lập tức biến mất,*
*Trở lại như trước.*
*Thành tựu tất cả*
*Công đức như thế,*
*Lại được chư Phật*
*Đồng thanh khen ngợi*
*Oai đức tướng mạo*
*Vô lượng, vô biên.*
*Danh vang cùng khắp.*
*Hay trừ oan gia*
*Oán tặc phương khác,*
*Hay khiến lui tan.*
*Thân lực mạnh mẽ*
*Phá được cường địch.*
*Ác mộng tâm phiền…*
*Vô lượng nghiệp ác*
*Việc ác như vậy,*
*Đều được tiêu diệt.*
*Nếu vào quân trận*
*Thường hay thắng giặc,*
*Danh vang cùng khắp*
*Cõi Diêm-phù-đề*
*Cũng hay đánh dẹp*
*Tất cả oán địch,*
*Xa các việc ác,*
*Tu các việc lành.*
*Vào trận được thắng*
*Tâm thường vui vẻ.*
*Đại phạm Thiên vương*
*Trời Tam thập tam*
*Bốn vua Hộ thế*
*Kim cang Mật Tích*
*Chư vương quỷ thần*
*Đại tướng Tán Chỉ,*
*Quỷ Thiền-na-anh*
*Và Khẩn-na-la,*
*Rồng A-nậu-đạt,*

*Vua Ta-kiệt-la*
*Vua Ca-lầu-la*
*Thiên thần Đại Biện*
*Và trời Công Đức*
*Các vị Thiên thần*
*Thượng thủ như thế,*
*Thường nên cúng dường*
*Người thuyết pháp này*
*Sinh trưởng tháp pháp*
*Không thể nghĩ bàn.*
*Chúng sinh xem thấy*
*Cung kính hoan hỷ.*
*Các vị Thiên vương*
*Cũng đều suy nghĩ*
*Rồi bảo nhau rằng,*
*Khiến chúng sinh này*
*Đều được thành tựu*
*Vô lượng oai đức.*
*Nếu hay đi đến*
*Chỗ pháp hội ấy*
*Người như thế là*
*Thành tựu thiện căn*
*Nếu có người nghe*
*Kinh sâu xa này*
*Sửa soạn trang nghiêm*
*Đến chỗ pháp hội*
*Tâm sinh chánh tín*
*Không thể nghĩ bàn*
*Cúng dường cung kính*
*Tháp pháp vô thượng,*
*Đại Bi như vậy,*
*Lợi ích chúng sinh*
*Tức là kho chứa*
*Vô lượng pháp bảo*
*Nhập vào pháp tánh*
*Sâu xa vô thượng*
*Do dùng tịnh tâm*
*Nghe kinh điển này,*

*Những người như thế*
*Đều đã cúng dường*
*Vô lượng trăm ngàn*
*Chư Phật quá khứ*
*Do thiện căn ấy*
*Vô lượng nhân duyên*
*Nên mới nghe thọ*
*Kinh Kim Quang Minh,*
*Chúng sinh như vậy*
*Thường được vô lượng*
*Chư Thiên thần vương*
*Ái kính hộ vệ,*
*Đại biện công đức*
*Thiên vương Hộ thế*
*Vô lượng quỷ thần*
*Và các Lực sĩ…*
*Ngày đêm siêng năng,*
*Ủng hộ bốn phương,*
*Khiến không tai họa*
*Hằng lìa cảnh khổ,*
*Thích Đề-hoàn Nhân*
*Và Nhật Nguyệt Thiên*
*Diêm-ma-la vương*
*Các Thần gió, nước…*
*Thiên thần Vi-đà*
*Và Tỳ-nựu thiên,*
*Thiên thần Đại biện,*
*Và Tự tại Thiên*
*Thần lửa hết thảy…*
*Đại lực dũng mãnh*
*Thường hộ thế gian*
*Ngày đêm không rời*
*Đại Lực quỷ vương*
*Thần Na-la-diên,*
*Ma-hê-thủ-la*
*Hai mươi tám bộ*
*Tất cả quỷ thần,*
*Tán Chỉ đứng đầu*

*Trăm ngàn quỷ thần*
*Thần túc đại lực*
*Ủng hộ tất cả*
*Khiến không sợ sệt*
*Kim cang Mật Tích*
*Đại quỷ thần vương*
*Cùng với quyến thuộc*
*Năm trăm đồ đảng,*
*Tất cả đều là*
*Những Đại Bồ-tát.*
*Cũng đều ủng hộ*
*Người nghe kinh này*
*Ma-ni Bạt-đà*
*Đại quỷ thần vương*
*Và Kim tỳ-la,*
*A-la-bà-đế,*
*Tân-đầu-lô-già,*
*Đại thần Huỳnh Đầu,*
*Mỗi mỗi vị thần,*
*Đều có năm trăm*
*Quỷ thần quyến thuộc*
*Cũng thường ủng hộ*
*Người nghe kinh này*
*Chất-đa Tư-na*
*A-tu-la vương,*
*Và Càn-thát-bà*
*Na-la la-xà*
*Kỳ-na-ta-bà*
*Ma-ni càn-đà*
*Và Ni-kiền-đà,*
*Đại thần Chủ Mưa*
*Đại thần Ẩm Thực,*
*Ma-ha Già-trá*
*Kim sắc phát thần,*
*Bán-kỳ quỷ thần*
*Và Bán-chi-la,*
*Xa-bát-la-bà,*
*Có oai đức lớn,*

*Bà-na-lợi thần*
*Đàm-ma-bạt-la,*
*Ma-kiệt-bà-la,*
*Châm phát quỷ thần,*
*Tú-lợi-mật-đa,*
*Lặc-na-sí-xa,*
*Ma-ha Bà-na,*
*Và Quân-đà-giá,*
*Kiếm-ma-xá-đế,*
*Lại có đại thần*
*Xa-la-mật-đế,*
*Hê-ma-bạt-đà,*
*Tát-đa-kỳ-lê,*
*Đa-hê-ba-hê,*
*A-già-bạt-la,*
*Chi-la-ma-già,*
*Ương-quật-ma-la*
*Những vị thần ấy*
*Đều có vô lượng,*
*Thần túc đại lực,*
*Thường hay ủng hộ*
*Những người nghe thọ*
*Kinh mầu nhiệm này*
*Rồng A-nậu-đạt,*
*Vua Ta-già-la,*
*Vua Mục-chân-lân*
*Vua Thi-bát-la*
*Vua Rồng Nan-đà*
*Vua Bạt-nan-đà*
*Tất cả như vậy*
*Trăm ngàn vua Rồng*
*Dùng đại thần lực*
*Thường đến ủng hộ*
*Người nghe kinh này*
*Ngày đêm không rời.*
*Ba-lợi-la-hầu,*
*Vua A-tu-la,*
*Tỳ-ma-chất-đa,*

*Cho đến Mậu-chỉ,*
*Thiểm-ma-lợi-tử,*
*Ba-ha-lê-tử,*
*Khư-la-đằng-đà,*
*Cho đến Kiền-đà,*
*Tất cả đều là*
*Vua A-tu-la*
*Có thần lực lớn*
*Thường đến ủng hộ*
*Người nghe kinh này*
*Ngày đêm không rời,*
*Ha-lợi-đế-nam,*
*Các mẹ con quỷ,*
*Và năm trăm thần,*
*Thường đến ủng hộ*
*Người nghe kinh này*
*Hoặc ngủ hoặc thức,*
*Đại Quỷ Chiên-đà*
*Và Chiên-đà-lợi,*
*Các Cưu-la-nữ,*
*Cưu-la-đàn-đề,*
*Hút tinh khí người,*
*Những quỷ thần ấy,*
*Đều có đại lực*
*Thường hay ủng hộ*
*Người thọ trì kinh*
*Mười phương thế giới*
*Các trời Đại biện,*
*Vô lượng Thiên nữ*
*Các trời Công đức,*
*Đều cùng quyến thuộc,*
*Địa thần Kiên Lao,*
*Những vị Đại thần,*
*Vườn, rừng, trái, hạt*
*Các vị thần ấy,*
*Sinh tâm hoan hỷ*
*Đều đến ủng hộ,*
*Người nào mến ưa*

*Gần gũi kinh này*
*Thì chính người ấy*
*Tăng mạng, sắc, lực*
*Công đức oai dung,*
*Trang nghiêm khác thường,*
*Các thứ ngôi sao,*
*Tai quái biến dị,*
*Đều bị biến mất,*
*Không thể lưu hại*
*Đêm nằm mộng dữ,*
*Thức dậy lo buồn*
*Việc ác như vậy,*
*Thảy đều tiêu diệt,*
*Địa thần Đại lực,*
*Thế phần rất nhiều,*
*Vì sức kinh này,*
*Biến được chất vị*
*Khắp cả đại địa*
*Đến cõi Kim cang*
*Dày mười sáu vạn*
*Tám ngàn do-tuần,*
*Bao nhiêu khí vị*
*Biến khắp trong đó,*
*Đều khiến tuôn ra*
*Đượm nhuần chúng sinh,*
*Nhờ sức kinh này*
*Khiến được vị đất*
*Đều hiện trên mặt*
*Dày trăm do-tuần,*
*Cũng khiến chư Thiên*
*Được tinh khí nhiều,*
*Đầy đủ thân lực,*
*Vui vẻ an lạc,*
*Trong Diêm-phù-đề*
*Có các vị thần*
*Tâm sinh vui vẻ,*
*Thọ lạc vô lượng*
*Vì sức kinh này,*

*Chư Thiên hoan hỷ,*
*Trăm giống lúa trái,*
*Đều được tốt tươi,*
*Tòng lâm ruộng vườn*
*Bông hoa rộ nở,*
*Mùi thơm ngào ngạt*
*Đầy khắp tất cả,*
*Trăm thứ cỏ cây*
*Sinh trưởng tốt tươi,*
*Mềm mại ngay thẳng,*
*Không có tà vạy,*
*Trong Diêm-phù-đề*
*Có các Long nữ*
*Vô số vô lượng*
*Không thể nghĩ bàn,*
*Tâm sinh hoan hỷ*
*Mừng rỡ không lường.*
*Khắp mọi nơi chốn*
*Ao hoa trang nghiêm*
*Ở trong ao ấy,*
*Sinh đủ thứ hoa:*
*Hoa Ưu-bát-la*
*Hoa Ba-đầu-ma*
*Hoa Câu-vật-đầu,*
*Hoa Phân-đà-lỵ*
*Ở nơi cung điện*
*Trừ các mây mù,*
*Khiến trong bầu trời*
*Không có bụi che*
*Bốn phương trong suốt,*
*Sáng sủa sạch sẽ,*
*Mặt trời chói lọi,*
*Phóng ngàn ánh sáng,*
*Chờn vờn đẹp đẽ*
*Soi chỗ tối tăm,*
*Vàng Diêm-phù-đàn*
*Dùng làm cung điện*
*Ở vào trong đó*

*Công đức vô lượng*
*Cả Nhật Thiên tử*
*Cho đến Nguyệt thiên,*
*Vì nghe kinh này*
*Tinh khí đầy đủ*
*Nhật Thiên tử này*
*Xuất Diêm-phù-đề,*
*Tâm sinh vui vẻ*
*Phóng ra vô lượng*
*Ánh sáng bủa khắp*
*Chiếu soi các phương*
*Ngay lúc xuất hiện*
*Phóng lưới ánh sáng*
*Làm nở hoa sen*
*Ở trong các ao*
*Trong Diêm-phù-đề*
*Vô lượng trái hạt*
*Tùy thời thành thục*
*Chúng sinh no đủ*
*Khi ấy nhật nguyệt*
*Chiếu sáng rực rỡ*
*Ngôi sao xuất hiện*
*Không sai thứ lớp,*
*Mưa, gió thuận hòa,*
*Phong phú, hưng thạnh,*
*Giàu có của cải*
*Không hề thiếu thốn,*
*Kinh Kim Quang Minh*
*Nhiệm mầu như vậy.*
*Tùy ở nơi nào*
*Giảng tụng phổ biến,*
*Cảnh trí nước ấy*
*Liền được tăng trưởng*
*Vô lượng công đức*
*Như đã nói trên.*

-oOo-

## PHẨM 14: THỌ KÝ

Lúc bấy giờ, Đức Như Lai vì Bồ-tát Tín Tướng và hai người con, Ngân Tướng, Ngân Quang mà thọ ký thành Chánh đẳng Chánh giác. Khi ấy liền có mười ngàn Thiên tử oai đức đầy đủ, là bậc thượng thủ, đều từ cung trời Đao-lợi đi đến, đảnh lễ chân Phật, lui ngồi một bên.

Bấy giờ, Phật bảo Bồ-tát Tín Tướng:

–Ông ở đời sau, trải qua vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp không thể tính kể, ở thế giới Kim chiếu, sẽ thành Chánh đẳng Chánh giác, hiệu là Kim Bảo Cái Sơn vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Cho đến sau khi Đức Phật ấy nhập Niết-bàn, Chánh pháp, Tượng pháp đều đã diệt hết. Trưởng tử Ngân Tướng sẽ ở cõi ấy, thành Phật kế tiếp. Thế giới bây giờ sẽ đổi tên là Tịnh Tràng, Phật hiệu là Kim-phù-đàn Kim Tràng Quang Chiếu Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Cho đến sau khi Đức Phật ấy nhập Niết-bàn, Chánh pháp, Tượng pháp cũng đều diệt hết.

Con thứ Ngân Quang sau đó tiếp theo kế tiếp thành Phật. Thế giới bấy giờ như cũ không khác, Phật hiệu là Kim Quang Chiếu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Mười ngàn Thiên tử này sau khi nghe ba vị Đại sĩ được thọ ký xong, lại nghe kinh Kim Quang Minh như vậy, nghe rồi vui vẻ, sinh tâm quý trọng, không bị cấu nhiễm, như ngọc lưu ly trong suốt không ngại, cũng như hư không.

Bấy giờ, biết mười ngàn vị Thiên tử này được thiện căn thuần thục, Như Lai liền thọ ký cho những vị đó:

Này các Thiên tử! Các vị đời sau, qua a-tăng-kỳ trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp sẽ thành Chánh giác. Ở thế giới này, đồng chung một nhà, một họ, một tên, hiệu là Thanh Mục Ưu-bát-la Hoa Hương Sơn Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Như vậy tuần tự xuất hiện ra đời kể đủ vạn Phật.

Lúc bấy giờ, tại đạo tràng có vị thần cây Bồ-đề tên là Đẳng Tăng Ích

bạch:

–Kính bạch Thế Tôn! Mười ngàn vị Thiên tử này ở trên cung trời Đao-lợi, vì nghe pháp nên tập trung đến đây, sao Như Lai liền thọ ký cho họ? Kính bạch Thế Tôn! Con chưa từng nghe các vị Thiên tử này tu hành đủ sáu Ba-la mật, cũng chưa từng nghe họ bỏ tay, chân, đầu, mắt, tủy, não, vợ, con yêu quý, của cải, lúa gạo, vải lụa, vàng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, trân châu, san hô, ngọc trai, ngọc bích và đồ ăn uống ngon ngọt, mền chiếu, áo quần, thuốc thang chữa bệnh, voi, ngựa, xe cộ, nhà cửa, điện đền, vườn rừng, ao suối, tôi tớ, người hầu… như vô lượng các vị Bồ-tát khác, dùng đủ thứ đồ cúng dường nuôi sống, cung kính cúng dường quá khứ vô lượng trăm ngàn vạn ức vô số chư Phật.

Kính bạch Thế Tôn! Bồ-tát như thế ở đời vị lai, cũng bỏ vô lượng những vật quý trọng đầu, mắt, tủy, não, vợ, con yêu quý, của cải, lúa gạo, vải lụa, cho đến tôi tớ… lần lượt tu hành thanh tựu sáu Ba-la mật. Thành tựu như thế rồi lại trải qua công tu khổ hạnh vô lượng kiếp số, sau mới thọ ký thành Phật.

Kính bạch Thế Tôn! Những vị Thiên tử này nhờ nhân gì, tu những căn lành thù thắng nào mà từ trên Trời kia vừa đến nghe pháp liền được thọ ký? Kính mong Thế Tôn, vì con giải nói, để cho con được dứt sự nghi ngờ.

Bấy giờ, Phật bảo thần cây Thiện nữ thiên rằng:

–Đều có nhân duyên, có căn lành thù thắng, do tùy tướng tu. Vì sao? Các Thiên tử này đã từ cung trời, bỏ các thú vui năm dục trên ấy, cố đến nghe kinh Kim Quang Minh này, được nghe kinh rồi lại còn tịnh tâm quý trọng kinh này, như thuyết tu hành và lại được nghe thọ ký ba vị Đại Bồ-tát này, cũng do nhân duyên thuở quá khứ phát tâm thệ nguyện, thế nên nay đều được ta thọ ký cho các vị ấy ở đời vi lai sẽ thành Chánh giác.

-oOo-

## PHẨM 15: TRỪ BỆNH

Phật bảo thần cây Bồ-đề Đạo-tràng Thiện nữ thiên rằng:

–Này Thiện nữ thiên! Lắng nghe! Lắng nghe! Khéo ghi nhớ lấy! Ta sẽ vì ngươi nói những nhân duyên thệ nguyện xa xưa, trải qua vô lượng, vô số kiếp quá khứ không thể nghĩ bàn.

Lúc bấy giờ, có Đức Phật ra đời hiệu là Bảo Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô

Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Này Thiện nữ thiên! Lúc đó sau khi Phật nhập Niết-bàn, chánh pháp diệt rồi, trong thời tượng pháp có vua tên là Thiên Tự Tại Quang, tu theo chánh pháp như pháp trị đời. Nhân dân hòa thuận, hiếu dưỡng cha mẹ. Trong nước ấy có một vị trưởng giả tên là Trì Thủy, giỏi nghề thầy thuốc, cứu chữa các bệnh, phương tiện biết rõ tứ đại tăng giảm.

Này Thiện nữ thiên! khi ấy trong nhà trưởng giả Trì Thủy, sinh ra được một người con trai tên là Lưu Thủy, thân thể thù thắng, đoan chánh bậc nhất, hình sắc đẹp đẽ, đầy đủ oai đức, bản tánh thông minh, thấu hiểu các thứ sách luận, toán số, biết các kỹ nghệ, tất cả mọi thứ đều được thông đạt. Khi đó trong nước bị nạn bệnh dịch, vô số chúng sinh không ai tránh khỏi bị bệnh bức bách khổ não vô cùng.

Này Thiện nữ thiên! Lưu Thủy con của vị trưởng giả ấy thấy các chúng sinh bị bệnh khổ sở không lường như thế, vì các chúng sinh sinh lòng đại Bi liền suy nghĩ: "Vô lượng trăm ngàn chúng sinh bị các khổ não như vậy, cha ta tuy giỏi thầy thuốc, có thể chữa các bệnh nhân, biết rõ bốn đại bệnh hoạn tăng giảm nhưng nay tuổi già suy yếu khô gầy, da héo, mặt nhăn, ốm o, lập cập, đi đứng, tới lui cần phải nương ghế, chống gậy, mệt mỏi, khốn đốn, không thể đến các thành ấp xóm làng, mà nay vô lượng trăm ngàn chúng sinh gặp phải trọng bệnh, không ai cứu chữa. Ta nay phải đến thưa hỏi thân phụ những phương thuốc bí yếu trị bệnh. Thưa hỏi biết rồi, sẽ đi đến các thành ấp, xóm làng, chữa cho chúng sinh đã mắc trọng bệnh, làm cho họ được thoát khỏi cảnh khổ.

Khi đó con vị trưởng giả suy nghĩ như thế rồi, liền đến chỗ người cha làm lễ xong, đứng lui qua một bên, vòng tay thưa hỏi những việc tăng giảm của thân tứ đại, xin phụ thân dạy. Ông nói kệ rằng:

*Làm sao biết được*
*Tứ đại các căn*
*Suy tổn tiêu hao*
*Mà bị các bệnh?*
*Làm sao biết được*
*Thời tiết ăn uống*
*Hoặc ăn, ăn xong*
*Lửa thân không diệt*
*Làm sao biết được*
*Trị phong và nhiệt*
*Nước dư bệnh phổi*

*Và các bệnh khác…*
*Khi nào phong động*
*Khi nào nhiệt động*
*Khi nào thủy động*
*Làm hại chúng sinh*
*Bấy giờ người cha*
*Liền dùng kệ tụng*
*Giải nói phương thuốc*
*Mà đáp cho con:*
*Ba tháng là Hạ*
*Ba tháng là Thu*
*Ba tháng là Đông*
*Ba tháng là Xuân*
*Mười hai tháng này,*
*Kể từ ba tháng*
*Theo số như vậy*
*Một năm bốn thời,*
*Nếu từng hai tháng*
*Thì đủ sáu thời,*
*Ba tháng thuộc xưa,*
*Nay theo hai tháng,*
*Tùy thời tiết ấy,*
*Ăn uống nghỉ ngơi,*
*Thì được khỏe mạnh*
*Y phương đã nói*
*Tùy thời trong năm,*
*Các căn tứ đại*
*Tăng giảm hư hoại,*
*Khiến thân mắc bệnh,*
*Có thầy thuốc giỏi,*
*Tùy thuận bốn thời,*
*Ba tháng nuôi dưỡng*
*Điều hòa sáu đại*
*Tùy bệnh ăn uống,*
*Và dùng thuốc thang*
*Người bệnh phong nhiều*
*Mùa Hạ phát động,*
*Người bị bệnh nhiệt*

*Mùa Thu phát động*
*Người nhiều chứng bệnh*
*Mùa Đông phát động*
*Người bị bệnh phổi*
*Mùa Xuân thêm nặng,*
*Người có bệnh phong*
*Mùa Hạ nên uống*
*Chất béo, muối, dấm*
*Và ăn đồ nóng,*
*Người có bênh nhiệt*
*Thu uống cam lạnh,*
*Có nhiều chứng bệnh*
*Đông uống dấm đường*
*Mùa Xuân bệnh phổi*
*Uống chất cay nóng,*
*Sau khi ăn no*
*Thì phát bệnh phổi,*
*Khi ăn tiêu rồi*
*Thì phát bệnh nhiệt,*
*Cơn đói đã qua*
*Thì phát bệnh phong*
*Bốn đại như thế*
*Tùy ba thời phát,*
*Bệnh phong ốm yếu*
*Dùng chất sữa béo,*
*Bệnh nhiệt hạ uống*
*Trái A-lê-lặc,*
*Nhiều bệnh nên uống*
*Ba thứ diệu dược:*
*Là chất ngọt, cay,*
*Và các chất béo,*
*Bệnh phổi nên uống*
*Các chất vị nhờn.*
*Nếu bệnh phong, nhiệt,*
*Bệnh phổi đồng phân*
*Trái thời mà phát*
*Nên phải nhờ thầy,*
*Tùy bệnh chuyên chữa*

*Cơm cháo, thuốc thang.*

Này Thiện nữ thiên! Bấy giờ Lưu Thủy con ông trưởng giả hỏi về phương thuốc và sự tăng giảm của thân tứ đại. Nhân đó biết rõ được các phương thuốc. Khi biết các phương thuốc rồi ông ta đi khắp trong nước từ thành thị đến thôn quê hẻo lánh, nơi nào có những chúng sinh bệnh khổ thì ông thăm hỏi, an ủi mọi người và nói rằng tôi là thầy thuốc đây. Tôi là thầy thuốc biết các phương thuốc, nay sẽ vì người, chữa bệnh cứu giúp, trừ cho bệnh lành.

Này Thiện nữ thiên! Chúng sinh lúc ấy nghe ông Lưu Thủy thăm hỏi an ủi, hứa chữa lành bệnh nên các bệnh nhân sinh tâm vui vẻ mừng rỡ không lường.

Bấy giờ, có vô lượng chúng sinh gặp phải trọng bệnh, được nghe nói thế, sinh tâm hoan hỷ, trong người nhẹ nhàng tất cả bệnh hoạn đều được tiêu trừ, bình phục như thường, khí lực đầy đủ.

Này Thiện nữ thiên! Lại có vô lượng trăm ngàn chúng sinh bệnh khổ nặng nề, khó chữa lành được, liền dẫn đem đến chỗ nhà trưởng giả, ông đem diệu dược ra trao bảo uống, uống xong bệnh nhân liền được bình phục.

Này Thiện nữ thiên! Ông Lưu Thủy đã ở trong nước ấy, từng chữa tất cả bênh khổ chúng sinh đều được an lành.

-oOo-

# KINH KIM QUANG MINH

## QUYỂN 4

## PHẨM 16: TRƯỞNG GIẢ LƯU THỦY

Phật bảo Thọ thần Thiện nữ thiên rằng:

–Lúc bấy giờ, trưởng giả Lưu Thủy ở trong nước vua Thiên Tự Tại Quang, chữa lành tất cả bệnh khổ chúng sinh, khiến cho thân thể an vui khỏe mạnh. Vì được lành bệnh, nên cùng nhau làm nhiều việc phước thiện, tu hạnh bố thí, tôn trọng, cung kính vị trưởng giả này và đều nói rằng:

–Lành thay! Trưởng giả! Ngài đã hay làm nhiều việc phước đức, lợi ích chúng sinh không thể nghĩ lường và được sống lâu. Thật xứng đáng là vua trong y giới. Giỏi trị vô lượng trọng bệnh chúng sinh. Chắc ngài là một Bồ-tát hóa thân nên thông hiểu đủ phương thuốc như vậy.

Này Thiện nữ thiên! Trưởng giả lúc ấy có vợ tên là Thủy Không Long Tạng, sinh hai người con. Người con thứ nhất tên là Thủy Không, người con thứ hai tên là Thủy Tạng. Khi ấy trưởng giả dẫn hai người con chu du khắp nơi, đi từ thành thị cho đến thôn quê. Sau cùng đi đến một cái đầm lớn, giữa khoảng đồng rộng, trưởng giả thấy các thú vật nào là cọp, beo, chồn, chó, chim, quạ… phần nhiều là những loài thú ăn thịt, vừa thấy bóng người thì những thú ấy kéo nhau bỏ chạy. Lúc ấy trưởng giả nghĩ rằng tại sao những cầm thú này kéo chạy như vậy? Ta hãy đuổi theo để xem chúng làm gì cho biết. Nghĩ như vậy rồi, trưởng giả đuổi theo, đi một lúc thì thấy có một cái ao, trong ao nước cạn. Trưởng giả thấy cá giẫy giụa trong vũng nước cạn, sinh lòng thương xót. Bấy giờ, có vị Thọ thần thị hiện nửa thân mình nói rằng:

–Lành thay! Lành thay! Đại thiện nam! Những con cá này thật đáng thương lắm. Ông nên cho nước để cứu chúng đi. Chính tên ông là trưởng giả Lưu Thủy, có hai lý do mà ông được mang tên là Lưu Thủy. Những gì là hai?

1. Thường hay khai thông dòng nước.

2. Cho nước để cứu chúng sinh.

Vậy ông nay nên theo cái tên ấy để mà xác định cái hạnh chân thật.

Lúc ấy trưởng giả hỏi vị Thọ thần: "Số cá này được chừng độ bao nhiêu?" Thọ thần đáp rằng: "Số ấy mười ngàn."

–Này Thiện nữ thiên! Lúc bấy giờ ông Lưu Thủy nghe nói số lượng như thế lại càng thương tâm.

Này Thiện nữ thiên! Lúc ấy gặp trời nắng gắt gao, mà nước trong ao lại còn quá ít nên mười ngàn cá ấy sắp bị chết, giẫy giụa trong vũng nước. Khi thấy trưởng giả trên bờ nhìn xuống thì cả bầy đều hướng về phía ông và như tỏ lòng thiết tha cầu cứu nên cứ chăm chú về phía trưởng giả nhìn mãi không thôi.

Bấy giờ, trưởng giả chạy quanh tìm nước nhưng tìm không có. Lại trông đằng xa thấy cây đại thọ liền chạy đến đó, bẻ lấy nhánh lá đem trở lại che cho bầy cá ấy đỡ bớt nóng bức, rồi lại đi tìm dòng nước trước giờ phát xuất từ đâu. Đi khắp bốn phương nhưng không tìm ra được chỗ có nước. Càng đi xa hơn, tìm đến một nơi, bỗng thấy con sông tên là Thủy sinh. Lúc ấy lại có những người ác khác, vì muốn bắt đàn cá đó nên ở vùng thượng lưu, lựa chỗ hiểm yếu phá vỡ bờ đê không cho nước xuống. Trưởng giả nghĩ, chỗ đê bị phá hiểm trở khó đắp, dự tính đắp lại mất chín mươi ngày, trăm ngàn dân công vẫn không thể thành huống một mình ta.

Bấy giờ, trưởng giả liền chạy trở về, đến chỗ Đại vương, cung kính lễ bái, lui đứng một bên, chắp tay thưa vua và trình bày sự việc như thế này: "Tôi là người dân trong nước Đại vương, đi khắp đó đây chữa các thứ bệnh giúp cho đồng bào, đến vùng nọ, bỗng thấy một cái ao có mười ngàn cá, nước quá khô cạn vì trời nắng gắt, hiện bị khốn ách, không lâu nữa đàn cá sẽ chết. Xin Đại vương vui lòng cho mượn hai ngàn thớt voi, để đi chở nước cứu số cá ấy. Cũng như tôi đã từng cứu chữa các kẻ bệnh nhân."

Lúc ấy, Đại vương liền sắc một vị Đại thần mau mau đem voi cung cấp. Đại thần vâng theo sắc lệnh của vua, nói với trưởng giả: "Hay thay! Đại sĩ! Bây giờ Ngài có thể tự tiện đi đến chuồng voi, tùy ý chọn lấy để làm những việc lợi ích chúng sinh cho được mãn nguyện."

Bấy giờ trưởng giả và hai con đem hai mươi thớt voi đến nhà những người ở chung quanh thành, tìm mượn đồ chứa nước, liền đi đến sông, gần chỗ bờ đê, lấy nước nhanh chóng cho voi chở về đến chỗ ao kia. Những đồ chứa nước từ trên lưng voi lần lượt hạ xuống, đổ vào trong ao đầy lại như xưa. Khi ấy trưởng giả đi quanh trên bờ, thong thả, nhẹ nhàng. Bầy cá ấy cũng sung sướng bơi theo chung quanh bờ ao. Trưởng giả lại nghĩ, những bầy cá này tại sao lại cứ bơi đi theo ta? Chắc chúng bị đói nên muốn đòi ăn, thôi để ta sẽ tìm thức ăn cho.

Này Thiện nữ thiên! Bấy giờ Lưu Thủy bảo con ông rằng: "Con đem một thớt voi lớn mạnh nhất về nhà và thưa với ông nội rằng, trong nhà có những thứ gì ăn được, kể cả phần ăn của cha, mẹ cho đến phần của vợ con, tôi tớ, dồn hết tất cả, bỏ lên lưng voi, rồi con chở nhanh ra đây."

Khi ấy hai con nghe lời cha dạy, cỡi thớt voi lớn về nhà, y theo những lời nói trên thưa với ông nội. Rồi hai người con thâu lấy vật thực, chở gấp ra ao.

Khi Trưởng giả thấy hai con trở lại hết sức vui mừng, vội đến bên con mở lấy vật thực tung vãi xuống ao. Cho cá ăn xong, ông liền tự nghĩ: "Ta nay đã cho số cá này ăn no đủ rồi thì đời sau ta sẽ bố thí pháp thực."

Ông lại nghĩ rằng: Trước ta từng nghe một vị Tỳ-kheo ở chỗ thanh vắng, đọc tụng kinh điển Đại thừa Phương đẳng, trong kinh nói rằng: "Nếu có chúng sinh trong lúc lâm chung được nghe danh hiệu Bảo Thắng Như Lai, liền sinh cõi trời." Ta nay sẽ vì mười ngàn cá này, nói pháp mười hai nhân duyên sâu xa và xưng danh hiệu Đức Phật Bảo Thắng.

Bấy giờ ở cõi Nam Diêm-phù-đề có hai hạng người, một hạng thâm tín Đại thừa Phương đẳng, hạng thứ hai lại thường hủy báng, không sinh lòng tin nên trưởng giả nghĩ, ta sẽ lặn vào trong ao nước, vì số cá này nói pháp thâm diệu, suy nghĩ như thế rồi liền lặn xuống ao nói như thế này: "Nam-mô quá khứ Bảo Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn." Bảo Thắng Như Lai thuở xưa trong khi tu hạnh Bồ-tát, thệ nguyện rằng: "Nếu có chúng sinh nào ở mười phương cõi, đến lúc lâm chung nghe danh hiệu ta, sẽ khiến chúng ấy sau khi mạng chung, liền sinh cõi trời thứ ba mươi ba." Rồi thì Trưởng giả lại vì số cá ấy giải nói pháp thậm thâm vi diệu mười hai nhân duyên: "Vô minh duyên hành, rồi hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc tiếp tục duyên đến lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc lại duyên thọ, thọ lại duyên ái, ái lại duyên thủ, thủ duyên đến hữu, hữu lại duyên sinh, sinh duyên lão tử, ưu bi khổ não."

Này Thiện nữ thiên! Lúc ấy Lưu Thủy và hai người con thuyết pháp xong rồi liền trở về nhà. Sau đó nhà ông khách khứa tụ hội, ăn uống nhộn nhịp, mỏi mệt ngủ say. Đêm ấy trời đất bỗng nhiên rúng động, mười ngàn con cá cùng mạng chung một ngày. Những con cá ấy sau khi mạng chung sinh lên cõi trời và thành mười ngàn vị Thiên tử, những vị Thiên tử ấy cùng nghĩ rằng: "Chúng ta do những nhân duyên thiện nghiệp gì mà được sinh cõi Đao-lợi này?"

Các vị Thiên tử ấy lại bảo nhau: "Chúng ta trước kia ở cõi Diêm-phù, đọa loài súc sinh, bị làm thân cá. Nhờ có Trưởng giả Lưu Thủy cho nước và cho đồ ăn, lại còn vì chúng ta thuyết pháp mười hai nhân duyên sâu xa và xưng danh hiệu Bảo Thắng Như Lai. Do nhân duyên ấy nên khiến chúng ta được sinh lên cõi trời Đao-lợi này. Vậy nên chúng ta nay phải đến chỗ Trưởng giả cúng dường để báo ân xưa."

Bấy giờ, mười ngàn vị Thiên tử từ cung trời Đao-lợi xuống cõi Diêm-phù, đến nhà thầy thuốc Trưởng giả Lưu Thủy. Khi ấy Trưởng giả đang ngủ trên lầu. Mười ngàn Thiên tử đem mười ngàn chuỗi ngọc trân châu và chuỗi ngọc anh lạc óng ánh đẹp đẽ của cõi trời để trên đầu Trưởng giả, rồi lấy mười ngàn để ở dưới chân, mười ngàn chuỗi để bên tay phải và mười ngàn chuỗi khác để bên tay trái. Lại rải rất nhiều hoa Mạn-đà-la, Đại Mạn-đà-la ngập đầy đến gối, tấu các nhạc Trời, âm thanh nhiệm mầu. Trong cõi Diêm-phù có kẻ nào ngủ cũng phải thức dậy. Mười ngàn Thiên tử ở trên hư không, bay đi qua lại. Trong nước của vua Thiên Tự Tại Quang chỗ nào cũng có rải hoa sen đẹp trên cõi trời. Các vị Thiên tử ấy lại đi đến chỗ ao trước kia rải hoa, xong rồi ở đó biến về cung trời Đao-lợi, tùy ý tự tại hưởng thọ khoái lạc ở trên cõi ấy.

Ở tại Diêm-phù, sáng hôm sau vua Thiên Tự Tại Quang hỏi các Đại thần: "Đêm qua duyên gì hiện ra điềm lạ, sáng rực khắp cả hư không như vậy?" Đại thần đáp rằng: "Tâu Đại vương hay! Các vị Thiên tử cung trời Đao-lợi đã đến nhà ông Trưởng giả Lưu Thủy để bốn mươi ngàn trân châu, anh lạc và rải các thứ hoa Mạn-đà-la không thể xiết kể." Nhà vua liền bảo vị Đại thần rằng: "Khanh nên đi đến nhà của Trưởng giả, khéo léo thăm hỏi và mời ông ấy đến đây cho ta."

Đại thần nghe lệnh, liền đi đến nhà Trưởng giả Lưu Thủy nói những điều vua đã chỉ dạy và mời Trưởng giả đến để cho vua gặp.

Khi đó Trưởng giả liền đến chỗ vua. Vua hỏi Trưởng giả: "Vì nhân duyên gì hiện điềm như vậy?" Trưởng giả đáp rằng: "Tôi biết chắc là mười ngàn con cá đã chết cả rồi."

Nhà vua bảo rằng: "Bây giờ, có thể cho người điều tra hỏi thử sự thật thế nào?"

Trưởng giả Lưu Thủy liền sai con ông đến chỗ ao kia, xem đàn cá chết sống thế nào.

Bấy giờ, người con nghe lời cha dạy, đến chỗ ao kia. Khi đến nơi thấy trong ao có nhiều hoa Man-đà-la chất dồn thành đống. Cá ở trong ao đều chết hết cả. Xem xong liền về thưa với người cha: "Những con cá ấy

đều đã chết thật cả rồi.”

Bây giờ Lưu Thủy biết rõ sự thật, liền đến chỗ vua thưa với vua rằng: “Mười ngàn cá ấy đều đã chết cả.” Vua nghe như thế sinh tâm vui vẻ.

Bây giờ, Thế Tôn bảo cùng thần cây Đạo tràng Bồ-đề:

–Này Thiện nữ thiên! Trưởng giả Lưu Thủy lúc ấy chính là thân ta đây. Trưởng giả Thủy Không nay là La-hầu-la, thứ tử Thủy Tạng nay là A-nan, mười ngàn con cá trong ao lúc ấy nay là mười ngàn vị Thiên tử này. Nên nay ta vì các vị ấy mà thọ ký sẽ thành Chánh đẳng Chánh giác. Còn vị thọ thần hiện nửa thân xưa, nay là thân ngươi.

-oOo-

## PHẨM 17: XẢ THÂN

Bây giờ, thần cây Đạo tràng Bồ-đề lại bạch:

–Kính bạch Thế Tôn! Con nghe Thế Tôn về thuở quá khứ tu đạo Bồ-tát, chịu đủ trăm ngàn khổ hạnh không lường, bỏ cả thân mạng, máu thịt xương tủy. Xin nguyện Thế Tôn vì sự lợi ích an lạc chúng sinh nói những nhân duyên khổ hạnh xưa kia.

Bấy giờ, Thế Tôn liền hiện thần túc. Vì do thần túc khiến cả đại địa sáu cách chấn động. Tại đại giảng đường ở giữa chúng hội, có tháp bảy báu từ đất hiện lên. Các thứ bảy báu bủa giăng trang nghiêm. Lúc ấy, đại chúng thấy vậy nên sinh tâm hoan hỷ cho là hy hữu. Thế Tôn liền từ pháp tòa đứng đậy cung kính lễ bái, nhiễu quanh tháp ấy, xong rồi trở lại pháp tòa an tọa.

Khi ấy thần cây Đạo tràng Bồ-đề bạch Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như Lai là Bậc Thế Hùng xuất hiện ở đời thường được tất cả cung kính. Đối các chúng sinh, Phật là một Đấng Tối Tôn, Tối Thắng nhưng vì lẽ nào lễ bái tháp này?

Phật liền bảo:

–Này Thiên nữ Thiên! Thuở xưa khi ta tu đạo Bồ-tát, xá-lợi thân ta để nơi tháp này. Vì do thân ấy khiến ta sớm thành Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Ông có thể mở tháp, lấy xá-lợi ra cho đại chúng xem. Xá-lợi ấy chính là vô lượng công đức đã huân tập của sáu Ba-la-mật.

A-nan nghe lời Phật bảo thế rồi, liền đến chỗ tháp, lễ bái cúng dường

mở cửa tháp ấy, thấy ở trong tháp có hộp bảy báu. Mở hộp ra xem, trông thấy xá-lợi màu hồng trắng đẹp, liền bạch:

–Kính bạch Thế Tôn! Xá-lợi trong đây sắc hồng trắng đẹp.

Phật bảo A-nan:

–Ông hãy đem lại đây, đó là chân thân Đại sĩ.

Khi ấy A-nan liền bưng hộp báu đem đến chỗ Phật, dâng lên Thế Tôn.

Bấy giờ, Phật bảo tất cả đại chúng:

–Các người nay nên lễ xá-lợi này. Xá-lợi đó là do Giới, Định, Tuệ huân tu kết thành, là thứ phước điền tối thượng rất khó có thể có được.

Bấy giờ, đại chúng nghe Phật dạy thế tâm hồn vui vẻ, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cùng chắp tay kính lễ xá-lợi Đại sĩ. Khi đó Thế Tôn vì muốn dứt trừ sự nghi ngờ của đại chúng nên nói nhân duyên xa xưa của xá-lợi này:

–Này ông A-nan! Ở đời quá khứ có vua tên là Ma-ha La-đà tu hành thiện pháp, khéo trị nước, không có thù địch. Vua ấy sinh được ba người con trai dung nhan đoan chánh, tướng mạo khác thường, oai đức bậc nhất. Thái tử thứ nhất tên là Ma-ha Ba-na-la, vị thứ tên là Ma-ha Đề-bà, vị nhỏ tên là Ma-ha Tát-đỏa. Ba vị vương tử này đi du ngoạn trong các khu rừng, lần lượt đi đến một rừng trúc lớn, xe giá dừng nghỉ. Vương tử thứ nhất nói với hai em: "Anh nay trong lòng có phần lo sợ, không biết ở trong rừng này sẽ có bị những điều gì suy tổn hay chăng?" Vương tử thứ hai lại nói rằng: "Em nay không hề tiếc thân mạng mình, nhưng vì xa lìa tình thân ái nên có sự lo buồn."

Vương tử thứ ba lại nói rằng: "Em nay không sợ cũng không lo buồn. Vì chốn núi rừng vắng vẻ, thanh tịnh. Thần, Tiên khen ngợi là chỗ an nhàn, có thể làm cho những người tu hành được phần an lạc."

Các vị Vương tử bàn luận vơi nhau như thế rồi lại tiếp tục lên đường. Bỗng chốc gặp một con cọp vừa mới sinh độ bảy ngày, bảy con cọp con nằm vây xung quanh, đã quá đói khát, thân thể ốm yếu, gần muốn tuyệt mạng. Vương tử thứ nhất thấy thế liền nói: "Lạ thay! Cọp này sinh bảy ngày rồi, có bảy con bao vây xung quanh, không thể đi tìm các món ăn được, nếu bị đói khát bức bách chắc là trở lại ăn thịt các con." Vương tử thứ ba hỏi: "Cọp ấy thường ăn vật gì?" Vương tử thứ nhất đáp: "Cọp ấy thường ngày chỉ ăn máu thịt tươi nóng." Vương tử thứ ba hỏi: "Chúng ta ai là người có thể cho cọp này ăn?" Vương tử thứ hai nói: "Cọp này đói khát thân thể ốm yếu, quá sức ngặt nghèo, sống chắc không được bao lâu nữa. Ta không thể tìm đồ ăn cho nó. Nếu có đi tìm đồ ăn đến đây thì cũng không

thể cứu sống kịp được. Ai là người có thể không tiếc thân mạng hy sinh cứu sống nó đi." Vị thứ nhất nói: "Tất cả những việc khó bỏ không gì hơn thân mạng." Vị thứ hai nói: "Chúng ta nay tham tiếc thân mạng, nên với thân này không thể buông bỏ. Vì kém trí tuệ nên với việc này mà sinh sợ hãi. Nếu bậc Đại sĩ, vì muốn lợi ích kẻ khác cho nên sinh tâm đại Bi, vì chúng sinh mà xả bỏ thân mạng là việc dễ dàng."

Khi ấy các vị vương tử lo buồn, đứng xem hồi lâu, rồi dắt nhau đi. Bấy giờ vương tử thứ ba nghĩ rằng: "Nay là đúng lúc ta nên xả thân. Vì sao? Vì từ xưa nay ta đã bỏ biết bao thân mạng như thế này rồi, nhưng hoàn toàn không được lợi ích gì và cũng đã từng yêu quý thân này, bảo vệ thân này, lại còn cung cấp nào là nhà, cửa, đồ ăn, đồ nằm, y phục, thuốc men, voi ngựa, xe cộ, tùy thời nuôi dưỡng không cho thiếu thốn, nhưng lại còn sinh nhiều điều oán hại, không tránh khỏi sự vô thường bại hoại. Lại nữa, thân này không có chắc thật, không có ích lợi, thật là ích kỷ, không khác kẻ giặc, cũng như nhà xí. Ta nay phải dùng thân này tạo nghiệp vô thượng, làm cầu vĩ đại qua biển sinh tử. Hơn nữa bỏ được thân này là bỏ vô lượng ung thư tật bệnh, trăm ngàn thứ sợ sệt. Thân này chỉ có đại, tiểu tiện. Thân này không chắc thật, như bọt nước. Thân này không thanh tịnh, là chỗ ở của các thứ vi trùng. Thân này khả ố, gân mạch chằng chịt dẫn các đường máu, da xương tủy não nương giữ lấy nhau. Quán sát như thế rất đáng nhàm chán. Vậy nên ta nay cần phải xả bỏ thân này để cầu đạo quả tịch diệt Niết-bàn vô thượng, vĩnh viễn xa lìa lo buồn bệnh hoạn, vô thường biến đổi, dứt sự sinh tử, không còn trần lụy. Vô lượng thiền định, trí tuệ, công đức đầy đủ, thành tựu Pháp thân vi diệu, trăm phước trang nghiêm, chư Phật khen ngợi. Chứng được Pháp thân vô thượng như vậy, ban cho các chúng sinh vô lượng pháp lạc."

Khi ấy Vương tử dũng mãnh chịu đựng, phát đại thệ nguyện dùng tâm đại Bi huân tu nói trên, nhưng sợ hai anh sinh lòng lo sợ cản ngăn, hoặc gây trở ngại, nên bảo: "Các anh hãy cùng với tùy tùng đi lại chỗ nghỉ." Khi ấy vương tử Ma-ha Tát-đỏa đi đến chỗ cọp, cởi bỏ quần áo để trên cành trúc và thệ nguyện rằng: "Ta nay vì sự lợi ích chúng sinh và để chứng được đạo quả vô thượng, vì lòng đại Bi bao la bất động, xả bỏ những việc rất khó xả bỏ. Vì cầu trí giác mà chư Bồ-tát từng hay tán thán, muốn độ chúng sinh trong khắp ba cõi thoát khỏi mọi sự sinh tử sợ sệt, khổ não nóng bức."

Khi Vương tử thề như thế rồi liền tự phóng mình vào trước chỗ cọp đói. Khi ấy, do vì sức đại Bi của Vương tử nên cọp không làm gì được. Vương tử lại nghĩ: "Cọp nay ốm yếu, thân không đủ sức, không thể làm

sao ăn được thân ta.” Vương tử liền đứng dậy đi tìm dao, tìm khắp không có nên lấy miếng tre đâm cổ chảy máu, ở trên đồi cao gieo mình trước cọp.

Lúc ấy đại địa chấn động sáu cách, mặt trời tối tăm, không còn sức sáng, như bị A-tu-la vương ngăn che, lại mưa các thứ hoa, hương quý lạ và trong hư không có các Thiên nhân thấy việc ấy nên sinh tâm vui mừng, khen chưa từng có, đồng tán thán rằng: “Hay thay! Hay thay! Đại sĩ Ngài nay thật xứng là người tu hạnh đại Bi. Vì thương chúng sinh nên hay bỏ được việc rất khó bỏ. Ngài là một người mạnh mẽ nhất đời, so với các người hiện đang tu tập. Ngài đã được chư Phật tán thán, ở chỗ thường lạc, không còn nhiệt não, không bao lâu sẽ chứng quả thanh tịnh Niết-bàn an lạc.”

Bấy giờ, cọp thấy thân Vương tử máu chảy liền liếm và xé ăn thịt, chỉ còn để lại tóc, xương, răng, móng

Lúc ấy, Vương tử thứ nhất thấy cả đại địa chấn động, nói với Vương tử thứ hai thế này:

*Chấn động đại địa,*
*Và biển rộng lớn*
*Mặt rời không sáng*
*Như có ngăn che,*
*Ở trên hư không*
*Rải các hương hoa*
*Chắc là em ta*
*Đã bỏ thân mạng*

Vương tử thứ hai lại nói kệ:

*Cọp kia sinh con*
*Đã trải bảy ngày*
*Bảy con vây quanh*
*Không có thức ăn*
*Khí lực suy tổn*
*Chẳng sống bao lâu*
*Em ta đại Bi,*
*Biết cọp đói khát,*
*Em không chịu nổi,*
*Sợ lại ăn con*
*Nên đã xả thân*
*Để cứu mạng cọp?*

Khi ấy, hai vị Vương tử hết sức buồn rầu, sợ sệt, khóc lóc, thở than, dung nhan tiều tụy. Lại dắt tay nhau dẫn đến chỗ cọp, thấy áo quần em treo

trên cành trúc, hài cốt, tóc móng rơi rớt ngổn ngang, máu chảy lan tràn cả một khoảnh đất. Thấy xong ngất xỉu không thể gượng được, nhào ôm đống xương hồi lâu mới tỉnh, liền đứng dậy ôm đầu, kêu Trời, khóc la than thở: "Em ta còn nhỏ, tài năng hơn người, đặc biệt lại được cha mẹ yêu mến, bỗng nhiên bỏ thân để cho cọp đói! Ta nay về cung nếu cha mẹ hỏi, sẽ đáp làm sao! Thà ta ở đây sống chết với nhau chớ không nỡ nào thấy hài cốt này mà bỏ trở về gặp lại cha mẹ, vợ con, quyến thuộc, bạn bè quen biết."

Hai vị Vương tử buồn than áo não hồi lâu như vậy, rồi lần bỏ đi.

Bấy giờ, những người tùy tùng với vị Vương tử thứ hai, đi lạc tứ tản và tự thầm bảo: "Bây giờ ta đang ở phương nào?"

Bấy giờ Vương phi ở chốn Hoàng cung đang ngủ bỗng nhiên chiêm bao thấy hai vú mình bị cắt, răng bị rụng hết, thấy ba con chim Bồ câu con, một con bị diều bắt xé thịt.

Lúc ấy bỗng nhiên đại địa chấn động, Vương phi giật mình, vừa thức giác dậy, tâm thần hoảng hốt, lo sầu khôn xiết, nói lời kệ rằng:

*Ngày nay cớ chi*
*Đại địa biển lớn*
*Tất cả chấn động?*
*Mọi vật không yên*
*Mặt trời không sáng,*
*Như bị ngăn che*
*Lòng ta buồn khổ*
*Mí mắt nháy hoài*
*Như ta hôm nay*
*Mộng thấy điềm tướng*
*Chắc có tai biến*
*Khổ não chẳng lành.*

Vương phi vừa nói dứt lời thì có người mặc áo xanh ở ngoài đi vào. Vì nghe tin Vương tử bỏ mạng, hoảng hốt sợ sệt, liền chạy vào cung, thưa với Vương phi: "Vừa rồi, có kẻ ở ngoài nghe các thị tùng đi tìm Vương tử, không biết ở đâu?"

Vương phi nghe xong, hết sức buồn bã, hai mắt lệ tràn đọng cả bờ mi, rồi liền vội vàng đến chỗ Đại vương, thưa Đại vương rằng: "Thiếp vừa được nghe có người báo tin mất đứa con út đáng yêu của thiếp rồi Đại vương ơi!" Đại vương nghe xong liền bị ngất xỉu, lo buồn khổ não, vừa khóc vừa than: "Tại sao nay lại bị mất người con mà tâm ta thường yêu mến, quý trọng?"

Bấy giờ, Thế Tôn muốn trùng tuyên nghĩa này, nên nói kệ rằng:

*Ta thuở xa xưa*
*Trong vô lượng kiếp*
*Bỏ thân quý trọng*
*Cầu đạo Bồ-đề*
*Hoặc làm quốc vương*
*Và làm Vương tử*
*Bỏ việc khó bỏ*
*Để cầu đạo giác.*
*Ta nhớ đời trước*
*Có đại quốc vương*
*Vị ấy tên là*
*Ma-ha La-đà.*
*Có vị Vương tử*
*Hay làm bố thí*
*Tên Vương tử ấy*
*Ma-ha Tát-đỏa.*
*Lại có hai anh*
*Người lớn tên là*
*Đại Ba-la-na*
*Anh thứ Đại Thiên*
*Ba người cùng đi*
*Đến một khu rừng*
*Thấy cọp vừa sinh*
*Đói không có ăn*
*Một vị Đại sĩ*
*Sinh tâm đại Bi*
*Ta nay phải bỏ*
*Thân quý trọng này*
*Không thì cọp đây*
*Vì đói quá ngặt*
*Có thể trở lại*
*Ăn lấy thịt con!*
*Liền lên đồi cao*
*Gieo mình trước cọp*
*Vì khiến cọp con*
*Được toàn tánh mạng*
*Khi ấy đại địa*

*Và các núi lớn*
*Thảy đều chấn động*
*Trùng thú kinh hoàng*
*Cọp, beo, sư tử*
*Sợ chạy tán loạn*
*Thế gian đều tối*
*Không có ánh sáng*
*Lúc ấy hai anh*
*Ở lại rừng trúc*
*Buồn rầu than khóc*
*Ôm lòng sầu khổ*
*Lần đi tìm kiếm*
*Đến gần chỗ cọp*
*Thấy mẹ con cọp*
*Miệng đều dính máu*
*Lại thấy hài cốt*
*Tóc lông răng móng*
*Máu dính loang lổ*
*Cùng khắp khoảng đất*
*Khi hai Vương tử*
*Thấy việc ấy rồi*
*Tâm thần bấn loạn*
*Nhào lăn xuống đất*
*Thân hình bê bết*
*Đầy cả cát bụi*
*Quên mất chánh niệm*
*Tâm như cuồng si*
*Những người theo hầu*
*Nhìn thấy như vậy*
*Cũng sinh bi thảm*
*Kêu khóc thất thanh*
*Họ lấy nước lạnh*
*Phun rưới lẫn nhau*
*Sau đó tỉnh lại,*
*Mới đứng dậy được*
*Đương ngay lúc ấy*
*Vương tử xả thân*
*Chính lúc hậu cung*

*Vương phi, thế nữ*
*Năm trăm quyến thuộc*
*Cùng nhau vui vẻ.*
*Khi ấy Vương phi*
*Hai vú chảy sữa*
*Tất cả thân thể*
*Nhức như kim châm*
*Tâm sinh sầu não*
*Như mất con yêu*
*Lúc ấy Vương phi*
*Liền đến chỗ vua*
*Buồn rầu rơi lệ*
*Bày tỏ vua hay*
*Này Đại vương ơi!*
*Nghe đây! Nghe đây!*
*Nay lửa ưu sầu*
*Như đốt thân thiếp*
*Hai vú thiếp nay*
*Chảy sữa cùng lúc*
*Toàn thân thể đau đớn*
*Như bị kim châm*
*Thiếp thấy có điềm*
*Chẳng lành như thế*
*E chẳng gặp được*
*Đứa con yêu quý*
*Nay đem thân mạng*
*Dâng lên Đại vương*
*Xin mau sai người*
*Tìm kiếm con thiếp*
*Mộng ba chim câu*
*Mà thiếp ẵm bồng*
*Con nhỏ hơn hết*
*Thiếp rất yêu mến*
*Lại có chim Ưng*
*Bay đến cướp đi!*
*Thấy việc ấy rồi*
*Liền sinh lo buồn*
*Thiếp nay sầu khổ*

*E không toàn mạng*
*Xin mau sai người*
*Đi tìm con thiếp*
*Khi ấy Vương phi*
*Nói như thế rồi*
*Liền bị ngất xỉu*
*Ngã lăn xuống đất*
*Vua nghe nói thế*
*Lòng rất đau buồn*
*Vì không được thấy*
*Người con mến yêu*
*Đại thần của vua*
*Và các quyến thuộc*
*Đều đến đông đủ*
*Ở hai bên vua*
*Buồn khóc kêu than*
*Tiếng vang trời đất*
*Lúc ấy dân chúng,*
*Có ở trong thành*
*Nghe tiếng khóc than*
*Kinh ngạc chạy đến*
*Cùng hỏi nhau rằng*
*Nay Vương tử đó*
*Còn sống được không*
*Hay là đã chết?*
*Như vị Đại sĩ*
*Ăn nói nhu hòa*
*Được người kính yêu*
*Khó có thể gặp.*
*Đã có nhiều người*
*Vào rừng tìm kiếm*
*Chốc lát có tin*
*Nhất định đã chết*
*Lúc ấy mọi người*
*Lo sợ như thế*
*Rồi lại gào khóc*
*Chấn động thần đất*
*Khi ấy Đại vương*

*Liền đứng dậy đi*
*Lấy nước rưới Phi*
*Chốc lát tỉnh lại*
*Hoàn được chánh niệm*
*Hỏi nhỏ vua rằng*
*Con thiếp bây giờ*
*Còn sống hay chết*
*Bấy giờ vương phi*
*Vì nghĩ đến con*
*Càng thêm áo não*
*Tâm không rời bỏ*
*Đứa con đáng yêu*
*Hình sắc đoan chánh*
*Tại sao một sớm*
*Bỏ ta chết đi?*
*Sao thân ta đây*
*Chẳng chết cho xong!*
*Mà thấy các việc*
*Khổ não như vậy?*
*Con hiền đẹp đẽ*
*Giống như hoa sen*
*Ai hoại thân con*
*Khiến phải phân ly?*
*Phải chăng oán thù*
*Với ta ngày trước*
*Nghiệp duyên phải trả*
*Mà giết con ư?*
*Mặt mày con tôi*
*Như trăng tròn sáng.*
*Không may một sớm*
*Gặp phải họa này*
*Thà khiến thân tôi*
*Tan như cát bụi*
*Chớ làm con tôi*
*Phải mất thân mạng!*
*Tôi thấy chiêm bao*
*Quả là báo ứng*
*Vô tình tôi nay*

*Chịu lấy họa này*
*Như tôi chiêm bao*
*Thấy răng rụng hết*
*Hai vú đồng thời*
*Sữa tự chảy ra*
*Chắc chắn là tôi*
*Bị mất con cưng*
*Thấy ba chim câu*
*Diều bắt đi một*
*Trong ba đứa con*
*Bị mất đi một*
*Bấy giờ Đại vương*
*Liền bảo Vương phi*
*Để trẫm sẽ sai*
*Đại thần sứ giả*
*Đi khắp mọi nơi*
*Tìm kiếm các con*
*Thôi người chớ có*
*Ưu sầu lo lắng*
*Đại vương an ủi*
*Vương phi như thế*
*Lập tức xe giá,*
*Ra khỏi vương cung*
*Tâm sinh sầu não*
*Hết sức buồn khổ*
*Tuy giữa đám đông*
*Nhan mạo tiều tụy*
*Liền ra khỏi thành,*
*Tìm kiếm con yêu*
*Lúc ấy cũng có,*
*Mọi người đông đảo*
*Buồn than vang động.*
*Đi theo sau vua.*
*Khi ấy Đại vương*
*Đã ra khỏi thành*
*Ngắm nhìn bốn phía,*
*Tìm kiếm các con*
*Tâm thần phiền loạn*

*Chẳng biết ở đâu,*
*Sau cùng xa thấy*
*Người đem tin đến*
*Đầu tóc bụi bặm*
*Áo quần đầy máu,*
*Phân tro đầy mình,*
*Vừa đến khóc than.*
*Lúc ấy Đại vương*
*Ma-ha La-đà*
*Thấy sứ giả đó,*
*Càng sinh áo não*
*Ôm đầu kêu gào*
*Ngửa mặt khóc than.*
*Người sai đi tìm*
*Nay đã trở lại*
*Đi đến chỗ vua,*
*Tâu với vua rằng:*
*Xin vua chớ buồn*
*Các con vẫn còn,*
*Chốc lát về đến*
*Vua được thấy mặt.*
*Trong khoảng chốc lát*
*Có vị thần đến*
*Thấy vua sầu khổ*
*Nhan mạo tiều tụy*
*Y phục trên thân*
*Bụi bặm nhơ nhớp*
*Thưa Đại vương hay*
*Đã chết một vị*
*Tuy còn hai vị,*
*Khốn khổ tiều tụy*
*Vương tử thứ ba*
*Thấy cọp mới sinh*
*Bị đói bảy ngày,*
*E ăn thịt con*
*Thấy cọp như vậy,*
*Sinh tâm đại Bi*
*Phát đại thệ nguyện*

*Sẽ độ chúng sinh*
*Ở đời vị lai*
*Chứng thành quả Phật*
*Liền lên đồi cao*
*Gieo mình trước cọp*
*Cọp đói lâu ngày,*
*Liền xé thịt ăn.*
*Tất cả máu thịt*
*Ăn hết chẳng còn*
*Chỉ còn hài cốt*
*Rơi rớt ngổn ngang.*
*Khi ấy Đại vương*
*Nghe vị thần nói*
*Bỗng liền ngất xỉu,*
*Ngã xuống hôn mê*
*Lửa dữ ưu sầu*
*Thiêu đốt toàn thân.*
*Quyến thuộc cận thần*
*Cũng lại như thế*
*Dùng nước rưới vua*
*Hồi lâu mới tỉnh.*
*Đứng dậy ôm đầu*
*Kêu trời khóc than!*
*Lại có vị thần*
*Đến tâu vua rằng:*
*Ở trong rừng ấy*
*Thấy hai vương tử*
*Ưu sầu khổ sở.*
*Khóc lóc buồn than*
*Mê man mất trí,*
*Nhào lăn xuống đất,*
*Thần liền tìm nước,*
*Rưới khắp thân mình*
*Hồi lâu dần dần*
*Mới tỉnh trở lại.*
*Nhìn khắp bốn phương*
*Lửa sầu thiêu đốt*
*Dìu đỡ đứng dậy*

*Lại liền ngã quỵ*
*Ôm đầu than vãn*
*Kêu trời mà khóc*
*Vừa lại tán thán*
*Công đức người em*
*Khi ấy Đại vương,*
*Vì mất con yêu*
*Tâm thần bấn loạn,*
*Khí lực tổn hao,*
*Khóc than áo não,*
*Và lại suy nghĩ*
*Đứa con nhỏ nhất*
*Ta rất thương yêu*
*Quỷ lớn vô thường*
*Liền lén bắt ăn*
*Hai đứa con kia*
*Tuy nay vẫn còn*
*Mà bị lửa phiền*
*Dày vò đốt cháy*
*Có thể vì vậy,*
*Đến nỗi bỏ mạng.*
*Ta phải mau đến*
*Đi vào rừng kia*
*Đón các con về*
*Cung điện của ta*
*Kẻo để mẹ chúng*
*Quá sức ưu phiền.*
*Như xé tim gan*
*E phải bỏ mạng.*
*Nếu thấy hai con*
*Được phần an ủi*
*Giữ gìn thân tâm,*
*Mong được toàn mạng*
*Khi ấy Đại vương*
*Thắng xe voi tốt,*
*Cùng các tùy tùng*
*Đi đến rừng kia.*
*Vừa đi nửa đường*

*Trông thấy hai con*
*Kêu trời trách đất*
*Kêu tên người em,*
*Nhà vua liền đến*
*Ôm lấy hai con*
*Khóc lóc kêu than*
*Lần hồi về cung*
*Thúc bảo hai con*
*Mau hầu thăm mẹ.*
*Phật bảo Thọ thần*
*Người nay nên biết*
*Ma-ha Tát-đỏa*
*Vương tử xả thân*
*Cứu cọp lúc ấy*
*Nay là thân ta*
*Đại vương lúc ấy*
*Ma-ha La-đà*
*Nay là phụ vương*
*Còn Thâu-đầu-đàn*
*Vương phi lúc ấy*
*Nay là Ma-da*
*Vương tử thứ nhất*
*Nay là Di-lặc*
*Vương tử thứ hai*
*Nay là Điều-đạt.*
*Bấy giờ cọp mẹ*
*Là Kiều-đàm-di*
*Bảy con cọp con*
*Năm vị Tỳ-kheo*
*Là Xá-lợi-phất,*
*Và Mục-kiền-liên.*

Bấy giờ, Đại vương Ma-ha La-đà và các vương phi buồn khóc thảm thiết, ai nấy đều cởi chuỗi ngọc anh lạc trên thân đưa cho mọi người, đi vào rừng trúc thâu lấy xá-lợi và xây ngay chỗ đó ngôi tháp bằng bảy báu.

Vương tử Ma-ha Tát-đỏa bấy giờ, khi sắp xả thân có thệ nguyện rằng: "Nguyện xá-lợi tôi ở đời vị lai trải qua nhiều kiếp, thường vì chúng sinh mà làm Phật sự."

Thọ thần Nữ Thiên, ấy là nhân duyên xa xưa mà ta phải lễ tháp.

Lúc bấy giờ vì thần lực của Phật nên tháp bảy báu ấy liền biến mất.

Khi Phật nói kinh này, vô lượng, vô số chư Thiên và loài người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

-oOo-

## PHẨM 18: TÁN PHẬT

Lúc bấy giờ, có vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng Bồ-tát, từ thế giới này đi đến cõi nước của Đức Kim Bảo Cái Sơn Như Lai. Khi đến nơi rồi, toàn thân rạp xuống đất làm lễ Đức Phật và lui đứng một bên, chắp tay hướng về phía Phật. Tất cả đồng thanh nói lời tán thán:

*Thân của Như Lai*
*Sắc vàng vi diệu*
*Ánh sáng rực rỡ*
*Như núi vàng lớn.*
*Thân thể dịu dàng*
*Như hoa sen vàng*
*Vô lượng tướng tốt*
*Tự trang nghiêm thân.*
*Nét đẹp theo hình*
*Thân hình thanh tịnh*
*Sáng suốt vô ngần*
*Như núi vàng ròng,*
*Trong sạch không dơ*
*Như vừng trăng sáng*
*Tiếng nói rỗng rang*
*Như tiếng Phạm Thiên,*
*Như tiếng Sư tử*
*Như tiếng sấm vang*
*Sáu thứ thanh tịnh*
*Âm thanh vi diệu.*
*Ca-lăng-tần-già*
*Tiếng chim Khổng tước*
*Thanh tịnh vô cấu*
*Oai đức đầy đủ,*

*Trăm phước tướng hảo*
*Trang nghiêm thân Phật*
*Ánh sáng chiếu xa*
*Không có giới hạn.*
*Trí tuệ vắng lặng*
*Không còn ái nhiễm*
*Thế Tôn thành tựu*
*Vô lượng công đức.*
*Ví như biển lớn*
*Núi báu Tu-di*
*Vì các chúng sinh*
*Sinh tâm thương xót.*
*Ở đời vị lai*
*Ban cho an lạc*
*Lời Như Lai nói*
*Nghĩa sâu đệ nhất.*
*Khiến cho chúng sinh*
*Vắng lặng an ổn*
*Ban cho chúng sinh*
*Vô lượng vui sướng.*
*Giảng diễn diệu pháp*
*Cam lồ vô thượng*
*Rộng mở pháp môn*
*Cam lồ vô thượng,*
*Vào khắp tất cả*
*Nhà cửa an vui*
*Khiến cho chúng sinh*
*Đều được giải thoát.*
*Qua khỏi vô lượng*
*Biển khổ ba cõi*
*An trú chánh đạo*
*Không còn lo khổ.*
*Như Lai Thế Tôn*
*Công đức trí tuệ*
*Lực đại Từ bi*
*Tinh tấn, phương tiện,*
*Vô lượng như vậy*
*Không thể tính kể*

*Chúng con ngày nay*
*Không thể nói hết.*
*Chư Thiên, loài người*
*Ở vô lượng kiếp*
*Hết sức nghĩ lường*
*Không thể biết được.*
*Như Lai đã có*
*Công đức trí tuệ*
*Biển lớn vô lượng*
*Con nay khen ngợi.*
*Công đức Như Lai*
*Như một giọt nhỏ*
*Trăm ngàn ức phần*
*Không thể nói một.*
*Nếu như con được*
*Góp phần công đức*
*Hồi hướng chúng sinh*
*Chứng Vô thượng đạo.*

Bấy giờ, Bồ-tát Tín Tướng ở trong pháp hội này liền rời tòa đứng dậy, trịch vai áo phải, quỳ gối sát đất, chắp tay hướng Phật mà tán thán rằng:

*Thế Tôn trăm phước*
*Tướng hảo nhiệm mầu*
*Công đức cao sâu*
*Trang nghiêm thân thể.*
*Thân tịnh chiếu xa*
*Nhìn hoài không chán*
*Như mặt trời sáng*
*Chiếu khắp hư không.*
*Ánh sáng rực rỡ*
*Vô lượng, vô biên*
*Cũng như vô số*
*Trân bảo chất chồng,*
*Ánh sáng năm sắc*
*Xanh, hồng, đỏ, trắng*
*Như khối lưu ly*
*Pha lê vàng ròng,*
*Sáng rực hư không*

*Thấu đến các núi*
*Có thể chiếu xa*
*Vô lượng cõi Phật.*
*Hay diệt vô lượng*
*Khổ não chúng sinh*
*Lại hay ban cho*
*Niềm vui tuyệt diệu.*
*Các căn thanh tịnh*
*Nhiệm mầu bậc nhất*
*Chúng sinh ưa thấy*
*Không có nhàm chán,*
*Tóc xanh mướt, mềm*
*Như lông Khổng tước*
*Như các ong chúa*
*Đậu trên hoa sen.*
*Thanh tịnh đại Bi*
*Công đức trang nghiêm*
*Vô lượng chánh định*
*Và đức đại Từ.*
*Công đức như vậy*
*Đều đã đầy đủ*
*Tướng tốt đẹp đẽ*
*Trang nghiêm thân thể,*
*Tất cả công đức*
*Giúp thành Chánh giác*
*Như Lai có thể*
*Điều phục chúng sinh.*
*Khiến tâm mềm mỏng*
*Hưởng thọ vui sướng*
*Tất cả công đức*
*Thâm diệu trang nghiêm.*
*Cũng được mười phương*
*Chư Phật tán thán*
*Hào quang chiếu sáng*
*Khắp cả muôn nơi,*
*Như ánh mặt trời*
*Chiếu khắp hư không*
*Công đức thành tựu*

*Như núi Tu-di.*
*Thị hiện khắp cùng*
*Khắp cả thế giới*
*Răng trắng kín bằng*
*Giống như ngọc tuyết,*
*Đức như mặt trời*
*Chiếu sáng trên không*
*Hào tướng giữa mày*
*Xoáy vòng bên phải,*
*Ánh sáng chói ngời*
*Như ngọc lưu ly*
*Thân tướng vi diệu*
*Sáng như mặt trời.*

Lúc ấy thần cây Đạo tràng Bồ-đề lại tán thán:

*Nam-mô Thanh tịnh*
*Vô lượng Chánh giác*
*Pháp mầu sâu xa*
*Tùy thuận biết hết.*
*Xa lìa tất cả*
*Phi đạo, phi pháp*
*Tự vượt ra khỏi*
*Thành Phật Chánh giác.*
*Biết hữu, Phi hữu*
*Bản tánh thanh tịnh*
*Hy hữu! Hy hữu!*
*Công Đức Như Lai.*
*Hy hữu! Hy hữu!*
*Biển lớn Như Lai*
*Hy hữu! Hy hữu!*
*Như núi Tu-di.*
*Hy hữu! Hy hữu!*
*Hạnh Phật vô biên*
*Hy hữu! Hy hữu!*
*Đức Phật ra đời.*
*Như hoa Ưu-đàm*
*Một lần xuất hiện*
*Hy hữu! Như Lai*
*Vô lượng đại Bi.*

*Thích-ca Mâu-ni*
*Mặt trời giữa người*
*Vì muốn ích lợi*
*Cho các chúng sinh.*
*Nên thuyết tôn kinh*
*Nhiệm mầu như vậy*
*Hay thay! Như Lai*
*Các căn vắng lặng*
*Mà lại đi vào*
*Thành lớn thiện tịch.*
*Vô cấu thanh tịnh*
*Tam-muội sâu xa*
*Vào chỗ chư Phật*
*Đã từng tu hành.*
*Tất cả Thanh văn*
*Thân đều vắng lặng*
*Đấng Lưỡng Túc Tôn*
*Hành xứ cũng không.*
*Tất cả các pháp*
*Vô lượng như thế*
*Suy thấu tánh tướng*
*Cũng đều vắng lặng.*
*Tất cả chúng sinh*
*Tánh tướng cũng không*
*Vì tâm cuồng ngu*
*Không thể biết rõ.*
*Con thường niệm Phật*
*Ưa thấy Thế Tôn*
*Lại thường thệ nguyện*
*Không xa Đức Phật*
*Thường ở dưới đất,*
*Quỳ thẳng chắp tay*
*Hết lòng luyến mộ*
*Muốn thấy Đức Phật*
*Con thường tu hành,*
*Tối thượng Đại bi,*
*Buồn khóc rơi lệ,*
*Muốn được thấy Phật,*

*Con thường khát ngưỡng*
*Muốn được thấy Phật*
*Vì lẽ ấy nên*
*Lửa lo thiêu đốt*
*Cúi xin Thế Tôn*
*Ban cho Từ bi,*
*Nước Pháp trong mát*
*Để diệt lửa phiền,*
*Thế Tôn từ mẫn*
*Bi tâm vô biên*
*Xin khiến cho con*
*Thường được thấy Phật.*
*Thế Tôn thường hộ*
*Tất cả trời, người*
*Thế nên con nay*
*Khát ngưỡng muốn thấy*
*Thân của Thanh văn*
*Giống như hư không,*
*Nắng, huyễn, vang, hóa*
*Như trăng trong nước.*
*Tánh của chúng sinh*
*Như trong giấc mộng*
*Như Lai hành xứ*
*Tịnh như lưu ly*
*Vào nơi pháp xứ*
*Cam lồ vô thượng.*
*Hay ban chúng sinh*
*Vô lượng an lạc*
*Hành xứ Như Lai*
*Nhiệm mầu sâu xa*
*Tất cả chúng sinh*
*Không thể biết được*
*Thần Tiên ngũ thông*
*Và các Thanh văn,*
*Tất cả Duyên giác*
*Cũng không thể biết.*
*Con nay không nghi*
*Việc làm của Phật*

*Xin nguyện Như Lai*
*Vì con hiện thân*
*Khi ấy Thế Tôn*
*Từ Tam-muội khởi,*
*Dùng tiếng nhiệm mầu*
*Mà tán thán rằng:*
*Lành thay! Lành thay!*
*Thần cây Thiện nữ!*
*Ngươi hôm nay đây*
*Thích nói như vậy*
*Tất cả chúng sinh*
*Nếu nghe pháp này,*
*Đều nhập pháp môn*
*Cam lồ Vô sinh.*

-oOo-

## PHẨM 19: CHÚC LỤY

Bấy giờ, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni từ chánh định khởi, hiện đại thần lực, đưa cánh tay phải, xoa đầu các vị Đại Bồ-tát và các vị Thiên vương, cùng các Long vương, hai mươi tám bộ quỷ thần Tán Chỉ, các đại tướng quân mà bảo lời rằng:

–Ta ở vô lượng trăm ngàn vạn ức hằng hà sa kiếp tu tập theo kinh điển nhiệm mầu Kim Quang Minh này. Các vị cần phải thọ trì, đọc tụng, ở cõi Diêm-phù truyền bá rộng rãi pháp mầu nhiệm này, chớ để đoạn tuyệt. Nếu có những vị thiện nam hoặc thiện nữ nào ở đời vị lai thọ trì, đọc tụng kinh điển này thì chư Thiên các vị cần phải ủng hộ. Nên biết người đó vô lượng đời sau thường được hạnh phúc trong cõi trời, người và sẽ gặp được mười phương chư Phật, mau được chứng thành Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy các vị Đại Bồ-tát và chư Thiên, Long vương, Đại tướng Tán Chỉ, hai mươi tám bộ liền từ chỗ ngồi đứng dậy đi đến phía trước Đức Phật đảnh lễ sát đất, đồng thanh thưa rằng:

–Như Thế Tôn dạy, chúng con xin phụng hành đầy đủ! (Thưa ba lần như thế: "Như lời Thế Tôn dạy chúng con đều xin phụng hành đầy đủ.")

Bấy giờ, các vị Đại tướng Tán Chỉ đồng bạch:

–Như lời Thế Tôn dạy, nếu đời vị lai có người nào thường thọ trì kinh

này, hoặc tự viết chép, hoặc bảo người chép, chúng con cùng với hai mươi tám bộ các vị quỷ thần thường phải theo hầu, ẩn hình ủng hộ người thuyết pháp này, khiến họ tiêu trừ các điều tai ác, được sự an lạc, không còn lo ngại.

Khi ấy, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni hiện đại thần lực, mười phương vô lượng thế giới thảy đều chấn động sáu cách. Lúc ấy chư Phật đều rất vui vẻ, vì sự phó chúc kinh này đồng thời khen người tu trì đúng theo pháp môn, cho nên hiện ra vô lượng thần lực.

Bấy giờ, vô lượng, vô biên vô số chúng Bồ-tát và Bồ-tát Tín Tướng, Kim Quang, Kim Tạng, Thường Bi, Pháp Thượng … Tứ Đại Thiên vương, mười ngàn Thiên tử cùng với thần cây Đạo tràng Bồ-đề, địa thần Kiên Lao và tất cả thế gian Thiên, Nhân, Tu la nghe lời Phật dạy đều phát đạo tâm Vô thượng Bồ-đề, vui mừng phấn khởi, đảnh lễ lui ra.

-oOo-

# SỐ 664

# KINH KIM QUANG MINH HỢP BỘ

*Sa-môn Thích Ngạn Tông, chùa Nhật nghiêm hiệu đính.*

## BÀI TỰA

Kinh Kim Quang Minh là lời dạy vô cùng sâu sắc mang đầy đủ chữ nghĩa như trống vàng đánh trong mơ; lý cực chân không, bảo tháp vọt lên trên đất. Quả đủ ba thân, đền đáp báo xưa không thiếu; nhân mười Địa viên mãn, hiển hiện sở tu đầy đủ. Sở dĩ hiệu Kinh Vương được xưng đến thế thì mới biết người đời khen ngợi rộng rãi! Địa vị ấy rất khó lường!

Sa-môn Thích Bảo Quý ở chùa Đại Hưng Thiện gần với Đạo An đời nhà Chu là bậc sư tượng sáng suốt, thật đáng gọi là bậc lương tài, học tập nghiên cứu nhiều kinh điển, chưa từng hở tay, đáng gọi là thân tử của Cù-đàm, Nhan Uyên của Khổng Thị. Có điều chúng tôi nhìn thấy Sa-môn Chi Mẫn Độ ở triều Tấn xưa hợp hai Chi hai Trúc, năm bản Thủ-lăng-nghiêm của Bạch ngũ gia làm một bộ, phân làm tám quyển. Lại hiệp một Chi, hai Trúc, ba bản Duy-ma của ba nhà làm một bộ, phân làm năm quyển. Nay Sa-môn Tăng Tựu lại hiệp hai Sấm của La-thập và Gia-xá, bốn bản đại tập của bốn nhà làm một bộ phân làm sáu mươi quyển. Chẳng phải chỉ gom dòng nhỏ thêm cho biển cả mà cũng là tụ hạt cải, bồi đắp núi cao. Những hiệp kinh này, văn nghĩa đều sáng rõ đầy đủ. Ấy đã là dấu tích để lại của những bậc tiên triết. Chúng tôi liền nương theo đó và lấy làm quy củ, mà thấy có ba bản kinh Kim Quang Minh: Đầu tiên, tại đời Lương có ngài Đàm-vô-sấm dịch làm bốn quyển, chỉ có mười tám phẩm. Tiếp đến đời Chu, ngài Xà-na-quật-đa dịch làm năm quyển, thành hai mươi phẩm. Sau đến đời Lương, ngài Tam tạng Chân Đế, ở Kiến Khang dịch bốn phẩm: Tam Thân Phân Biệt Nghiệp Chướng Diệt, Đà-la-ni Tối Tịnh Địa. Vì do không mãn nguyện cho mấy... nên đã tìm ra cái mất để bổ túc phần trước phân làm hai mươi hai phẩm. Tuần tự ấy quả thật rằng, Pháp sư Đàm-vô-sấm gọi là kinh Kim Quang Minh, về thiên, phẩm có phần khiếm khuyết. Lại lần theo văn mà đoán nghĩa thì cho là lời nói này có chứng cớ nhưng so sánh với các kinh thì không ổn định. Khi thức, lúc ngủ, chúng tôi thường

ôm mãi trong lòng và thường than, kinh này bí mật thâm áo, làm sao phần sau tìm không thấy phẩm Chúc Lụy? Trước tuy ba người dịch mà nghi chưa được giải bày, mãi tưởng đến Phạm văn, nguyện rằng được gặp.

Vào thời Đại Tùy, kinh mới liền đến, vua lệnh cho sở, ty tiếp nối nhau phiên dịch, đến năm Khai Hoàng thứ mười bảy, một thời nọ Pháp Tịch khuyến thỉnh: Tam tạng Pháp sư nước Kiền-đà-la của Bắc Thiên Trúc, đây là bậc Chí đức, một lần nữa tìm bản sau cùng thì quả có phẩm Chúc Lụy, lại còn được phẩm Ngân Chủ Đà-la-ni. Vậy nên biết, nguồn pháp điển phân tán, phái riêng phân nhánh, thừa rót cuối dòng, lý khó toàn đủ. Nhờ Tam tạng Pháp sư Tuệ Tĩnh bổ xung thêm, ngài học nghiệp ưu viễn, kinh luận trong ngoài nhiều chỗ đều thông bác, tại kinh đô ở chùa Đại hưng thiện, liền vì phiên dịch, đồng thời hợp với những phẩm ra trước làm thành hai mươi bốn phẩm, chép làm tám quyển. Học sĩ Phí Trường Phòng ở thành đô chấp bút, Sa-môn Thích Ngạn Tông chùa Nhật nghiêm thông Phạm văn nên đã hiệu đính. Ngọc báu đã đủ, mừng rỡ kính sâu, nguyện đèn pháp này truyền kiếp vĩnh viễn.

-oOo-

# KINH KIM QUANG MINH HỢP BỘ

*Hán dịch: Đời Bắc Lương, Tam tạng Pháp sư Đàm-vô-sấm.*

*Hợp bộ: Sa-môn Thích Bảo Quý, chùa Đại hưng thiện, đời Tùy.*

## QUYỂN 1

## PHẨM 1: TỰA

Tôi nghe như vầy:

Một thuở Đức Phật ở trong núi Kỳ-xà-quật tại thành Vương xá. Lúc đó Đức Như Lai đang du hóa nơi vô lượng pháp tánh sâu xa của các Đức Phật vượt qua sở hành thanh tịnh của các Bồ-tát. Kinh Kim Quang Minh là vua trong các kinh. Nếu có người nghe được thì có thể suy tư nghĩa lý sâu xa vi diệu vô thượng. Kinh điển như vậy này thường được sự hộ trì của bốn Đức Phật trong bốn phương. Những gì là bốn? Đó là:

Đức Phật A-súc ở phương Đông.

Đức Phật Bảo Tướng ở phương Nam.

Đức Phật Vô Lượng Thọ ở phương Tây.

Đức Phật Vi Diệu Thanh ở phương Bắc.

Tôi nay sẽ nói các pháp Sám hối... công đức do pháp này sinh ra là không có gì sánh bằng, có thể dứt trừ các khổ và diệt trừ hết nghiệp bất thiện.

*Nhất thiết chủng trí*
*Là pháp căn bản*
*Vô lượng công đức*
*Đối tượng trang nghiêm.*
*Diệt trừ các khổ*
*Ban vui không lường.*
*Các căn chẳng đủ*
*Tuổi thọ giảm dần*
*Bần cùng khốn khổ*

*Chư Thiên lìa bỏ*
*Gần gũi tranh cãi*
*Phép vua giam cầm*
*Những người giận dữ*
*Tài sản tổn hao*
*Lo buồn kinh sợ*
*Sao xấu tai ương*
*Trúng tà trúng độc*
*Biến quái nối liền*
*Ngủ thấy ác mộng*
*Ngày thì buồn phiền.*
*Nên tắm gội sạch*
*Nghe kinh điển này*
*Chí tâm thanh tịnh*
*Y phục sạch sẽ*
*Lắng nghe kinh này*
*Tu hành sâu xa*
*Uy đức kinh này*
*Tiêu trừ tất cả*
*Những ác như vậy.*
*Khiến được Niết-bàn*
*Bốn vua Hộ thế*
*Đem các quyến thuộc*
*Cùng chúng Dạ-xoa*
*Số nhiều không lường*
*Đều đến ủng hộ*
*Người trì kinh này.*
*Thiên thần Đại Biện*
*Thần sông Ni-liên*
*Thần Quỷ Tử Mẫu*
*Thần đất Kiên Lao*
*Vua trời Đại Phạm*
*Trời Tam thập tam*
*Đại thần Long vương*
*Khẩn-na-la vương*
*Chúa Ca-lâu-la*
*A-tu-la vương*
*Cùng các quyến thuộc*

*Đều cùng đến đó*
*Ủng hộ người này*
*Ngày đêm không rời.*
*Nay ta giảng nói:*
*Hành hóa vi diệu*
*Bí mật sâu xa*
*Của các Thế Tôn*
*Trăm ngàn ức kiếp*
*Rất khó được gặp.*
*Nếu được nghe kinh*
*Hoặc vì người nói*
*Hoặc tâm tùy hỷ*
*Thiết lễ cúng dường*
*Những người như vậy*
*Trong vô số kiếp*
*Thường được chư Thiên*
*Tám bộ chúng kính.*
*Tu hành như vậy*
*Phát sinh công đức*
*Chẳng thể nghĩ bàn*
*Tích phước vô lượng*
*Cũng được mười phương*
*Chư Phật Thế Tôn*
*Bồ-tát thâm hành*
*Ủng hộ giữ gìn.*
*Mặc y phục sạch*
*Dùng thượng diệu hương*
*Từ tâm cúng dường*
*Thường không xa lìa*
*Thân ý thanh tịnh*
*Không có cấu bẩn*
*Hoan hỷ vui mừng*
*Ưa thích kinh này*
*Nếu được nghe kinh*
*Chắc hẳn sẽ biết*
*Được làm thân người*
*Sống đời chân chánh.*
*Nghe xong sám hối*

*Ghi nhớ trong lòng*
*Bậc Thiện căn này*
*Chư Phật khen ngợi.*

-oOo-

## PHẨM 2: THỌ MẠNGƯỜI VÔ LƯỢNG

Bấy giờ, trong thành Vương xá, có vị Đại Bồ-tát tên là Tín Tướng, đã từng cúng dường vô lượng ức na-do-tha trăm ngàn các Đức Phật đời quá khứ và gieo trồng các thiện căn. Bồ-tát Tín Tướng suy nghĩ: "Vì nhân gì, duyên gì mà tuổi thọ của Đức Thích-ca Như Lai ngắn ngủi chỉ tám mươi năm?" Bồ-tát lại nghĩ: "Như lời Đức Phật nói, có hai nhân duyên làm cho tuổi thọ được dài. Những gì là hai?

1. Chẳng giết hại.

2. Bố thí thức ăn.

Nhưng Đức Thế Tôn trong vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp, đã tu giới chẳng giết hại, đầy đủ mười điều thiện, bố thí đồ ăn thức uống nhiều không thể tính kể, thậm chí cả thân mình, xương tủy, máu thịt còn làm no đủ cho chúng sinh đói khát huống là thức ăn, thức uống khác? Vị Đại sĩ chí tâm nghĩ về Đức Phật như vậy. Khi suy nghĩ nghĩa này thì nhà của vị ấy bỗng nhiên rộng lớn ra cùng với những thứ trang nghiêm như lưu ly xanh biếc, đủ thứ châu báu xen lẫn nhau tạo thành đất nơi ấy, giống như nơi ở thanh tịnh của Đức Như Lai, có hương thơm vi diệu hơn cả hương thơm của chư Thiên, khói mây buông xuống khắp đầy gian nhà, bốn phía đều có bốn ngôi tòa cao đẹp đẽ quý báu tự nhiên xuất hiện, được trải bằng toàn vải vóc cõi trời. Trên những tòa vi diệu này đều dùng hoa trời mọi thứ báu hợp thành làm chỗ ngồi cho các Đức Phật. Ở trên hoa sen có bốn Đức Như Lai:

Đức Phật A-súc ở phương Đông.

Đức Phật Bảo Tướng ở phương Nam.

Đức Phật Vô Lượng Thọ ở phương Tây.

Đức Phật Vi Diệu Thanh ở phương Bắc.

Bốn Đức Như Lai này ngồi trên tòa Sư tử, bỗng nhiên phóng ra ánh sáng lớn chiếu soi khắp thành Vương xá và tam thiên đại thiên thế giới cho đến thế giới chư Phật nhiều như cát sông Hằng trong mười phương. Trời mưa xuống những hoa trời, trỗi lên âm nhạc cõi trời... Bấy giờ, chúng sinh

trong tam thiên đại thiên thế giới, nhờ thần lực của Đức Phật, cảm nhận được niềm an lạc của cõi trời, những người các căn chẳng đủ liền được đầy đủ... Nói tóm lại, tất cả những điều lợi ích của thế gian, những việc chưa từng có đều xuất hiện đầy đủ.

Bấy giờ, Bồ-tát Tín Tướng thấy các Đức Phật và những việc hy hữu này, vui mừng hớn hở, cung kính chắp tay hướng về các Đức Thế Tôn, chí tâm niệm Phật, suy nghĩ: "Đức Thích-ca Như Lai công đức không lường, chỉ vì tuổi thọ của Đức Thế Tôn mà làm cho lòng ta sinh nghi hoặc! Sao tuổi thọ của Đức Như Lai chỉ có tám mươi năm như vậy?"

Bấy giờ, bốn Đức Phật bởi lẽ do Chánh Biến Tri nên bảo Bồ-tát Tín Tướng:

–Này thiện nam! Ông không nên suy nghĩ về tuổi thọ ngắn ngủi của Như Lai! Vì sao? Này thiện nam! Vì chúng ta chẳng thấy chư Thiên, loài người, ma chúng, Phạm chúng, Sa-môn, Bà-la-môn, người và chẳng phải người có thể suy nghĩ, tính toán về thời lượng sống lâu của Như Lai và biết giới hạn của sự sống lâu ấy, chỉ trừ chính Đức Như Lai!

Khi ấy, bốn Đức Như Lai muốn tuyên nói tuổi thọ của Đức Phật Thích-ca Văn thì hàng Trời, Rồng, Quỷ thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già của Dục giới, Sắc giới và vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha Đại Bồ-tát, nhờ thần lực của Phật, đều đến hội họp tại nhà của Đại Bồ-tát Tín Tướng. Bấy giờ, bốn Đức Phật, ở giữa đại chúng, dùng kệ để ví dụ nói sơ lược về tuổi thọ của Đức Như Lai Thích-ca:

*Nước ở biển sông*
*Có thể tính giọt*
*Nhưng không thể tính*
*Tuổi thọ Thích Tôn.*
*Như núi Tu-di*
*Có thể cân lường*
*Không thể suy lường*
*Tuổi thọ Thích Tôn.*
*Tất cả đại địa*
*Biết được bụi trần*
*Không thể tính toán*
*Tuổi thọ Thích Tôn.*
*Biên giới hư không*
*Có thể cùng tận*
*Không thể tính kể*

*Tuổi thọ Thích Tôn.*
*Không thể tính kiếp*
*Ức trăm ngàn muôn*
*Phật thọ như vậy*
*Vô lượng, vô biên*
*Do nhân duyên đó*
*Nên nói hai duyên:*
*Chẳng hại mạng sống*
*Thí thực không lường*
*Cho nên, Đại sĩ!*
*Tuổi thọ khó lường*
*Vô biên vô lượng*
*Không có giới hạn.*
*Vì vậy ông nay*
*Chẳng nên nghi ngờ*
*Tuổi thọ không lường*
*Của Đức Như Lai.*

*(Theo đơn bản, năm hàng sau cùng không có)*

Lúc ấy, Đại Bồ-tát Tín Tướng nghe bốn vị Phật này tuyên nói về tuổi thọ không lường của Đức Như Lai thì tin hiểu sâu xa vui mừng hớn hở. Khi nói phẩm Thọ Mạng của Như Lai này thì vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ chúng sinh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bốn vị Phật bỗng nhiên biến mất. *(Đoạn sau này do ngài Quật-đa dịch bổ sung).*

Bấy giờ, Bồ-tát Tín Tướng được nghe các Đức Phật giảng nói về tuổi thọ của Đức Thích-ca Mâu-ni Thế Tôn rồi bạch với các Đức Phật:

–Thưa các Thế Tôn! Sao Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai thị hiện tuổi thọ ngắn ngủi như vậy?

Nói như vậy rồi, các Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Tín Tướng:

–Khi Đức Thích-ca Mâu-ni xuất hiện ở đời năm trược thì ở trong cõi đời sống lâu trăm tuổi, nhưng vì đối với chúng sinh tin hiểu thấp kém, chúng sinh ít căn lành, ngã kiến, chúng sinh kiến, mạng kiến, dưỡng dục Phú-già-la kiến, tà kiến, ngã, ngã sở, chấp trước... vì lợi ích các chúng sinh phàm phu và ngoại đạo Ni-kiền Tử, Ba-lê-bà-xà-ca... nên Đức Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni Như Lai thị hiện tuổi thọ ngắn ngủi như vậy để làm cho chúng sinh được thành tựu.

Này thiện nam! Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni thị hiện tuổi thọ ngắn ngủi như vậy mà những chúng sinh đó, nếu biết Đức Như Lai vào Niết-bàn

rồi thì phát sinh các tưởng, buồn khổ hiếm thấy, chưa từng có và tưởng lo buồn mà mau chóng thọ nhận những kinh điển, sẽ gìn giữ đọc tụng, chẳng hủy báng. Vậy nên, Đức Như Lai thị hiện tuổi thọ ngắn ngủi như vậy. Những chúng sinh đó, nếu thấy Đức Như Lai chẳng vào Niết-bàn thì không có tưởng hiếm có, ưu sầu và tưởng chưa từng có, họ sẽ chẳng thọ nhận các kinh điển của Đức Như Lai đã giảng nói cũng chẳng giữ gìn, đọc tụng. Vì sao? Vì chấp là thường. Này thiện nam! Ví như có một trượng phu mà cha mẹ có phước báo, được nhiều tiền của, nhưng các con của vị trượng phu đó biết có nhiều của cải rồi thì chẳng có tưởng hiếm thấy, tưởng chưa từng có. Vì sao? Vì cho là phước báo nhiều. Này thiện nam! Đúng vậy! Đúng vậy! Những chúng sinh đó, nếu biết Như Lai chẳng vào Niết-bàn, không có tưởng hiếm thấy, tưởng chưa từng có và tưởng khó được. Vì sao? Vì cho là thường. Này thiện nam! Ví như có một trượng phu, cha mẹ nghèo cùng có ít phước báo, những người đó, hoặc đến trong nhà của vua và đại thần của vua, thấy kho đầy đủ thứ châu báu, ở đó, họ có được tưởng hiếm có, chưa từng có, sẽ sinh tưởng khó có được và cũng vì của cải đó cần cù phát sinh ý siêng năng, muốn được số của cải đó. Vì sao? Vì cho là ít quả báo.

Này thiện nam! Đúng vậy! Đúng vậy! Những chúng sinh kia nếu thấy Đức Như Lai đã vào Niết-bàn thì sẽ được việc hy hữu, được việc chưa từng có, sẽ sinh ý tưởng buồn khổ. Trong vô lượng kiếp, các Đức Phật Thế Tôn mới xuất hiện ở đời, ví như hoa Ưu-đàm-bát-la trong vô lượng kiếp mới xuất hiện ở đời. Đúng vậy! Đúng vậy! Các Đức Phật Thế Tôn trong vô lượng kiếp mới xuất hiện ở đời thì những chúng sinh kia được hạnh hiếm thấy việc chưa từng có nên rất vui mừng. Những người đó thấy Đức Như Lai thì sẽ tin tưởng hướng về. Khi nghe lời chân thật của Đức Như Lai thì họ thọ trì những kinh điển như vậy, sẽ không làm sai trái.

Này thiện nam! Do nghĩa này nên Đức Như Lai trụ thế chẳng lâu, sẽ mau chóng Niết-bàn. Này thiện nam! Các Đức Phật Thế Tôn dùng phương tiện khéo léo như vậy để thành thục chúng sinh.

Lúc ấy, những Đức Phật Thế Tôn kia biến mất.

Bấy giờ, Bồ-tát Tín Tướng cùng vô lượng trăm ngàn Bồ-tát và vô lượng ức na-do-tha trăm ngàn chúng sinh đi đến chỗ Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai Chánh Biến Tri trong núi Kỳ-xà-quật. Đến nơi, họ đảnh lễ dưới chân Đức Phật, đứng qua một bên. Đại Bồ-tát Tín Tướng bạch với Đức Phật những việc như đã nói ở trên. Rồi những Đức Phật Thế Tôn kia đi tới chỗ đức Thích Ca Mâu-ni Như Lai trong núi Kỳ-xà-quật. Đến nơi, các vị đều theo phương hướng mà ngồi vào từng tòa ngồi của mình. Lúc ấy, các

Đức Phật Thế Tôn, đều bảo các Bồ-tát thị giả:

–Này thiện nam! Ông hãy đi đến chỗ Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai! Đến nơi, hãy vì chúng ta thăm hỏi: "Đức Như Lai có ít bệnh, đi đứng nhẹ nhàng, khí lực an vui chăng?" Lại nói: "Hay thay! Thưa Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai! Hôm nay, Đức Như Lai muốn nói pháp bản của kinh Kim Quang Minh, chúng con sẽ tùy hỷ lắng nghe!"

Bấy giờ, những vị Đại Bồ-tát đó đi đến chỗ Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai. Đến nơi, họ đảnh lễ dưới chân, lễ rồi, lùi về một bên. Các vị Đại Bồ-tát bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bốn Đức Phật Thế Tôn ở bốn phương hỏi thăm Đức Thế Tôn có ít bệnh, đi đứng có nhẹ nhàng, khí lực có an lạc không?

Rồi những vị Bồ-tát đó lại bạch:

–Hay thay! Bạch Thế Tôn! Nguyện xin Thế Tôn nói pháp bản kinh Kim Quang Minh làm cho các chúng sinh lợi ích an lạc, cho đến trừ diệt đói khát, hiểm nguy...

Lúc ấy, Đức Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni Như Lai khen các Bồ-tát:

–Hay thay! Hay thay! Này các thiện nam! Các ông mới có thể vì các chúng sinh kính thỉnh Như Lai!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Ta chẳng rời khỏi núi*
*Thường nói kinh báu này*
*Vì thành tựu chúng sinh*
*Thị hiện Bát-niết-bàn*
*Phàm phu chấp sai lầm*
*Chẳng tin lời ta nói*
*Vì thành tựu cho họ*
*Ta hiện Bát-niết-bàn.*

Lúc đó, trong đại hội có Bà-la-môn họ Kiều-trần-như tên là Thánh Ký, lắng lòng an tọa, có vô lượng trăm ngàn các Bà-la-môn vây quanh đang cùng cung kính cúng dường Đức Như Lai. Nghe Đức Phật Thế Tôn chỉ thọ tám mươi tuổi sẽ vào Niết-bàn, vị ấy rơi lệ buồn khóc, cùng với trăm ngàn các Bà-la-môn đều đứng dậy đảnh lễ dưới chân Đức Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Phật Như Lai thương xót, làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, kính xin Như Lai đại Từ, đại Bi, khiến cho họ đều được an lạc lớn, vì chúng sinh làm cha mẹ chân thật tối thượng chẳng thể nghĩ bàn, vì thế gian làm chỗ quy y, che chở, hộ trì khiến cho các chúng sinh an lạc thanh tịnh, như vầng trăng tròn sáng trong tỏa ra ánh sáng lớn, như mặt trời

soi rọi đến núi Ưu-đà-diên. Nếu Thế Tôn xem chúng sinh như La-hầu-la thì nguyện xin Phật vì con ban cho một ân đức!

Lúc đó, Đức Như Lai im lặng không đáp. Ở trong hội này, có đồng tử con của vua nước Lật-xa-tỳ tên là Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến, ở giữa đại chúng, đầy đủ biện tài về ngôn từ, hỏi đáp khéo léo. Lúc đó, vương tử nương thần lực của Đức Phật, nói với Bà-la-môn Kiều-trần-như:

–Thưa Đại Bà-la-môn! Ngài cầu ân đức gì ở Đức Thế Tôn? Ta có thể vì ông ban ân như ý muốn!

Vị Bà-la-môn nói:

–Hay thay! Thưa vương tử! Chúng tôi nguyện muốn cung kính cúng dường thân của Đức Thế Tôn, vậy nên, chúng tôi muốn được xá-lợi của Đức Như Lai, dù chỉ một phần như hạt cải. Vì sao? Vì theo như tôi nghe, thiện nam, thiện nữ nào cung kính cúng dường xá-lợi của Đức Như Lai thì làm vua sáu cõi trời, giàu sang, an lạc vô cùng.

Lúc đó, vương tử liền đáp:

–Thưa Đại Bà-la-môn! Ngài hãy một lòng lắng nghe! Nếu ngài muốn nguyện cầu vô lượng công đức và quả báo làm vua sáu cõi trời thì kinh Kim Quang Minh này đứng đầu trong các kinh, có phước báo không cùng, khó hiểu khó bàn, hàng Thanh văn, Duyên giác chẳng thể biết. Kinh này bao gồm hết công đức như vậy và vô biên phước báo chẳng thể nghĩ bàn. Tôi nay vì ông nói lược điều đó.

Vị Bà-la-môn nói:

–Hay thay! Thưa vương tử! Như vậy, sự vi diệu của kinh Kim Quang Minh công đức vô biên, khó hiểu, khó biết... cho đến chẳng thể nghĩ bàn như vậy. Các Bà-la-môn ở bên cạnh nước của chúng tôi đều nói: "Thiện nam, thiện nữ nào được xá-lợi của Đức Phật như hạt cải, đặt trong tháp nhỏ, trong chốc lát lễ bái cung kính cúng dường thì công đức vô biên. Người này qua đời sẽ làm chủ sáu cõi trời, được niềm vui thượng diệu chẳng thể cùng tận. Sao ông chẳng ưa thích cúng dường xá-lợi để cầu quả báo này!" Như vậy, thưa vương tử! Do nhân duyên này, tôi mới theo Đức Phật muốn cầu xin một ân đức!

Lúc đó, vương tử liền dùng kệ đáp:

*Trong dòng sông chảy nhanh*
*Sinh được hoa Câu-vật*
*Xá-lợi thân Thế Tôn*
*Chắc chắn chẳng thể được.*
*Giả sử quạ màu hồng*

*Câu-chỉ-la hình trắng*
*Thân chân thật Thế Tôn*
*Chẳng thể thành xá-lợi,*
*Giả sử cây Diêm-phù*
*Hay sinh trái Đa-la*
*Những cây Khư-thọ-la*
*Chuyển sinh quả Am-la*
*Thân bất diệt của Phật*
*Chẳng thể sinh xá-lợi.*
*Giả sử dùng lông rùa*
*Để dệt thành quần áo*
*Thân Phật chẳng hư vọng*
*Trọn không có xá-lợi*
*Giả sử chân muỗi mòng*
*Có thể làm thành quách*
*Thân Như Lai tịch tịnh*
*Không hề có xá-lợi.*
*Giả sử khiến con trùng*
*Trong miệng sinh răng trắng*
*Thân Như Lai giải thoát*
*Không bị sắc trói buộc.*
*Sừng thỏ làm bậc thềm*
*Từ đất lên đến trời*
*Nghĩ sai về xá-lợi*
*Công đức không hề có.*
*Chuột leo thềm sừng thỏ*
*Nguyệt thực trừ Tu-la*
*Nương xá-lợi trừ mê*
*Không thể được giải thoát.*
*Như con ruồi say rượu*
*Chẳng thể tạo ổ hang*
*Với Phật không chánh hạnh*
*Ba thừa chẳng thể mong*
*Như lừa chỉ no đủ*
*Trọn không có kỹ năng*
*Ca múa khiến người thích*
*Hàng Nhị thừa, phàm phu,*
*Tự làm bảo người làm*

*Không thể có điều đó.*
*Giả sử cú cùng quạ*
*Cùng đậu trên một cành*
*Hòa hợp thương yêu nhau*
*Thể Như Lai chân thật*
*Thân xá-lợi hư vọng*
*Không bao giờ thật có*
*Như lá Ba-la-nại*
*Mưa gió, chẳng thể ngăn*
*Với Phật khởi hư vọng*
*Sinh tử chẳng diệt tan.*
*Như thuyền lớn trên biển*
*Chở của báu đầy tràn*
*Sức người nữ mới sinh*
*Nắm giữ, không thể có.*
*Pháp thân không bờ cõi*
*Đất bất tịnh phiền não*
*Chẳng thể hiểu Như Lai*
*Nghĩa ấy cũng như vậy.*
*Ví như loài chim sẻ*
*Chẳng thể ngậm Hương Sơn*
*Phiền não nương Pháp thân*
*Chẳng bị phiền não động.*
*Như vậy thân Như Lai*
*Sâu xa khó nghĩ lường*
*Nếu chẳng như pháp quán*
*Ước nguyện khó thành tựu.*

Vị Bà-la-môn nghe nghĩa này rồi, liền dùng kệ đáp vương tử:

*Hay thay! Hay thay!*
*Ông chính Phật tử*
*Người đại cát tường*
*Phương tiện thiện xảo*
*Với lý chẳng động*
*Đã được thọ ký*
*Vương tử nghe tôi*
*Nay lần lượt nói:*
*Chỗ nương độ đời*
*Phật đức khó nghĩ*

*Cảnh giới Như Lai*
*Người không thể biết.*
*Tất cả chư Phật*
*Chẳng giống loài người.*
*Tất cả chư Phật*
*Tịch tịnh xưa nay*
*Tất cả chư Phật*
*Tu hành như nhau.*
*Tất cả chư Phật*
*Thường trụ đời sau*
*Tất cả chư Phật*
*Một thể đồng nhau.*
*Những nghĩa như vậy*
*Là pháp Như Lai.*
*Thân thật Như Lai*
*Chẳng phải tạo tác*
*Vì sao như thế?*
*Vì Phật vô sinh*
*Kim cang chẳng hoại*
*Trong ngoài không ngại*
*Thị hiện tướng thân*
*Giáo hóa chúng sinh.*
*Như Lai Đại tiên*
*Không có sắc tượng.*
*Như vậy là thân*
*Chẳng phải máu thịt*
*Làm sao cho là*
*Có được xá-lợi?*
*Vì độ chúng sinh*
*Phương tiện thị hiện*
*Tất cả Chánh giác*
*Chân pháp là thân.*
*Pháp giới thanh tịnh*
*Gọi là Như Lai*
*Vương tử nên biết*
*Như vậy Phật thân*
*Đúng như Phật nói*
*Nghĩa lý như vậy*

*Tôi nghe biết rồi.*
*Vì thỉnh Như Lai*
*Giảng nói rõ ràng*
*Nghĩa lý chân thật*
*Nên cầu xá-lợi*
*Mở cửa phương tiện!*

Lúc đó, ba vạn hai ngàn Thiên tử trong hội nghe giảng nói ý nghĩa về tuổi thọ sâu xa như vậy của Như Lai rồi, tất cả đều đối với đạo Bồ-đề vô thượng phát tâm kiên cố, vui mừng hớn hở, cùng nói kệ khen:

*Tất cả chư Phật*
*Chẳng nhập Niết-bàn*
*Tất cả chư Phật*
*Thân không hoại tan.*
*Chỉ vì thành thục*
*Cho các chúng sinh*
*Phương tiện thắng trí*
*Thị hiện Niết-bàn.*
*Như Lai tiền tế*
*Chẳng thể nghĩ bàn*
*Như Lai hậu tế*
*Thường, không hoại tan*
*Như Lai trung tế*
*Vô số nghiêm trang.*
*Đều vì lợi ích*
*Chúng sinh pháp giới.*

Lúc đó, Bồ-tát Tín Tướng nghe các Đức Như Lai và hai vị Đại sĩ giảng nói về ý nghĩa tuổi thọ của Đức Thích-ca rồi, được thỏa mãn ước nguyện, lòng không nghi hoặc, hớn hở vui mừng, khắp thân tâm đều an lạc.

Bấy giờ, có vô lượng, vô số những loài chúng sinh nghe nghĩa này đều phát tâm đối với đạo Vô thượng. Bốn Đức Như Lai bỗng nhiên biến mất, trong đại hội này chỉ còn lại Đức Thích-ca Như Lai.

-oOo-

## PHẨM 3: PHÂN BIỆT VỀ BA THÂN

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, ở trong đại chúng, đứng dậy,

sửa áo vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chắp tay cung kính, đảnh lễ dưới chân Đức Phật, dùng hoa Kim bảo thượng diệu, tràng phan, bảo cái bằng châu báu để cúng dường, bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đối với các Đức Như Lai, Đại Bồ-tát làm sao theo đúng như chánh pháp tu hành?

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Hãy lắng nghe! Suy nghĩ kỹ càng! Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói. Này thiện nam! Tất cả Như Lai có ba loại thân mà Đại Bồ-tát đều nên biết. Những gì là ba?

1. Hóa thân.

2. Ứng thân.

3. Pháp thân.

Vì thế ba thân ấy đều chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Thế nào là Bồ-tát hiểu rõ về hóa thân? Này thiện nam! Thuở xưa, Như Lai tu hành trong các Địa, vì tất cả chúng sinh tu vô số pháp, nhờ những pháp tu này mà tu hành viên mãn, nhờ lực tu hành mà được tự tại, nhờ lực tự tại nên tùy theo tâm chúng sinh, theo hạnh chúng sinh, theo cảnh giới chúng sinh, hiểu rõ phân biệt nhiều chủng loại, chẳng sớm, chẳng trễ mà lúc nào cũng tương ứng, thời gian tương ứng, hành động tương ứng, nói pháp tương ứng hiện vô số thân. Đó gọi là hóa thân.

Này thiện nam! Các Đức Phật Như Lai này vì các Bồ-tát thấu đạt nên nói chân đế, vì thấu đạt sinh tử và Niết-bàn là một vị, tự thân thấy nỗi sợ hãi và niềm vui mừng của chúng sinh; vì Phật pháp vô biên mà làm căn bản, Như Lai tương ứng với Như như, nguyện lực trí Như như. Thân này thị hiện đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, vầng sáng tròn sau cổ. Đó gọi là Ứng thân.

Này thiện nam! Làm sao Đại Bồ-tát hiểu rõ về Pháp thân? Vì muốn diệt trừ tất cả những chướng phiền não..., vì muốn đầy đủ tất cả những pháp lành thì chỉ có Như như, trí Như như. Đó gọi là Pháp thân. Hai loại thân trước là giả danh có, thân thứ ba này gọi là chân thật. Thân này làm căn bản cho hai thân trước. Vì sao? Vì lìa khỏi pháp Như như, lìa khỏi trí không phân biệt thì tất cả chư Phật không có pháp nào khác. Vì sao? Vì tất cả chư Phật trí tuệ viên mãn, dứt trừ tất cả phiền não, được Phật địa thanh tịnh. Vậy nên pháp Như như và trí Như như thâu nhiếp tất cả Phật pháp.

Lại nữa, này thiện nam! Tất cả chư Phật lợi ích cho mình, cho người

đã đến chỗ cao tột. Lợi ích của mình tức là pháp Như như. Lợi ích người khác tức là trí Như như. Ở chỗ lợi ích mình và người mà được tự tại, vô số, vô biên công dụng. Vậy nên, phân biệt Phật pháp vô lượng, vô biên vô số như vậy. Này thiện nam! Ví như nương vào suy nghĩ vọng tưởng nói đủ thứ phiền não, nói đủ thứ nghiệp, nói đủ thứ quả báo. Nương vào pháp Như như, trí Như như như vậy nói đủ loại Phật pháp, nói đủ loại pháp Duyên giác, nói đủ loại pháp Thanh văn. Nương vào pháp Như như, nương vào trí Như như mà tất cả Phật pháp được thành tựu tự tại. Đó là điều chẳng thể nghĩ bàn thứ nhất. Ví như vẽ vào hư không để trang trí cũng khó nghĩ bàn. Như vậy, đối với pháp Như như và trí Như như mà nhiếp lấy, thành tựu Phật pháp cũng khó nghĩ bàn.

Này thiện nam! Thế nào là pháp Như như và trí Như như? Hai loại không phân biệt mà được sự tự tại? Này thiện nam! Ví như Đức Như Lai đã nhập Niết-bàn mà nguyện tự tại, nên vô số việc chưa chấm dứt, đó là nhờ pháp Như như và trí Như như ấy mà được tự tại.

Lại nữa, Đại Bồ-tát nhập vào định Vô tâm, nương vào nguyện lực từ trước, từ thiền định dấy khởi sự việc. Như vậy, hai pháp không có sự phân biệt, được tự tại. Này thiện nam! Ví như mặt trời, mặt trăng không có phân biệt, cũng như gương, nước không có phân biệt, ánh sáng cũng không phân biệt, ba thứ hòa hợp nên có hình ảnh. Như vậy pháp Như như và trí Như như cũng không có phân biệt, do nguyện tự tại nên chúng sinh có cảm mà có hai thân ứng và hóa như bóng của mặt trời, mặt trăng do hòa hợp mà sinh ra. Lại nữa, này thiện nam! Ví như vô lượng, vô biên gương nước nương vào ánh sáng nên bóng rỗng không, hiện lên đủ tướng khác nhau. Rỗng không tức là vô tướng.

Này thiện nam! Như vậy, sự giáo hóa các chúng đệ tử... chính là hình bóng của Pháp thân. Do nguyện lực nên ứng vào hai thân, hiện đủ thứ tướng mạo. Ở Địa Pháp thân không có tướng sai khác. Này thiện nam! Nương vào hai thân này mà tất cả chư Phật giảng nói Hữu dư Niết-bàn. Nương vào Pháp thân nên chư Phật nói Vô dư Niết-bàn. Vì sao? Vì tất cả pháp còn lại đều hoàn toàn rốt ráo. Nương vào ba thân này, tất cả chư Phật nói Vô trụ xứ Niết-bàn. Vì sao? Vì hai thân chẳng trụ Niết-bàn. lìa khỏi Pháp thân không có Phật nào khác. Vì sao hai thân chẳng trụ Niết-bàn? Vì hai thân là giả danh chẳng thật có, từng niệm từng niệm luôn diệt chẳng trụ, có lúc xuất hiện do không số định, còn Pháp thân thì chẳng như vậy. Vậy nên, hai thân không trụ Niết-bàn. Pháp thân thì không hai nên chẳng trụ ở Bát-niết-bàn. Vậy nên, nói nương vào ba thân là Vô trụ xứ Niết-bàn. Này thiện nam!

Tất cả phàm phu vì ba tướng nên bị trói buộc, có chướng ngại, xa lìa ba thân, chẳng đạt được ba thân. Những gì là ba?

1. Tướng tư duy phân biệt.

2. Tướng y tha khởi.

3. Tướng thành tựu.

Như vậy, các tướng chẳng thể hiểu, chẳng thể diệt, chẳng thể tịnh nên chẳng đạt được ba thân. Đối với ba tướng này, có thể hiểu, có thể diệt, có thể tịnh nên các Đức Phật đầy đủ ba thân. Này thiện nam! Những người phàm phu chưa thể nhổ sạch ba tâm nên xa lìa ba thân, không đạt đến ba thân. Những gì là ba tâm?

1. Tâm khởi sự.

2. Tâm y căn bản.

3. Tâm căn bản.

Nương theo phương pháp điều phục thì tâm khởi sự hết, nương theo phương pháp đoạn trừ thì tâm y căn bản hết, nương theo bứng tận gốc thì tâm căn bản hết. Tâm khởi sự diệt nên hiển bày Hóa thân, tâm y căn bản diệt nên được hiển hiện Ứng thân, tâm căn bản diệt nên đạt được Pháp thân. Vậy nên, tất cả Như Lai đầy đủ ba thân. Này thiện nam! Tất cả chư Phật đối với thân thứ nhất đồng sự với chư Phật, đối với thân thứ hai cùng ý với chư Phật, đối với thân thứ ba cùng thể với chư Phật. Này thiện nam! Thân Phật đầu tiên này, tùy theo ý chúng sinh có nhiều chủng loại nên hiện vô số tướng. Vậy nên nói là nhiều. Thân Phật thứ hai này, theo một ý của đệ tử nên hiện một tướng. Vậy nên nói là một. Thân Phật thứ ba này vượt qua tất cả các tướng, chẳng phải cảnh giới chấp tướng. Vậy nên nói là chẳng một, chẳng hai. Này thiện nam! Thân thứ nhất này nương vào ứng thân nên được hiển hiện. Ứng thân này nương vào Pháp thân nên được hiển hiện. Pháp thân này là hiện hữu chân thật, không chỗ nương. Này thiện nam! Ba thân như vậy do có nghĩa này mà nói đến thường, do có nghĩa ấy nên nói đến vô thường. Hóa thân thì thường chuyển pháp luân, nơi nào cũng dùng như phương tiện nối tiếp nhau chẳng đoạn dứt. Vậy nên nói là thường, chẳng phải là căn bản; đầy đủ các dụng nhưng chẳng thị hiện nên nói là vô thường. Ứng thân thì từ vô thỉ sinh tử nối tiếp nhau chẳng dứt đoạn, có thể nắm giữ pháp bất cộng của tất cả chư Phật, chúng sinh chưa độ hết thì công dụng cũng chẳng tận. Vậy nên nói là thường, chẳng phải là căn bản. Do dụng đầy đủ chẳng hiển hiện nên nói là vô thường. Pháp thân thì chẳng phải là pháp thực hành, không có gì khác biệt, chính là căn bản nên giống như hư không. Vậy nên nói là thường.

Này thiện nam! Lìa vô phân biệt trí và Vô thắng trí, lìa pháp Như như, cảnh giới vô thắng là pháp Như như, là Như như trí. Hai thứ Như như này, Như như chẳng một, chẳng khác. Vậy nên Pháp thân là tuệ thanh tịnh, là diệt thanh tịnh. Do hai loại thanh tịnh này nên Pháp thân đầy đủ thanh tịnh. Lại nữa, này thiện nam! Phân biệt có bốn loại thân: Có Hóa thân chẳng phải Ứng thân, có Ứng thân chẳng phải hóa thân, có Hóa thân cũng là Ứng thân, có thân chẳng phải Hóa thân cũng chẳng phải Ứng thân. Hóa thân nào chẳng phải Ứng thân? Như Lai đã nhập Niết-bàn nhưng do nguyện tự tại nên để lại thân này. Thân như vậy tức là Hóa thân. Thế nào là ứng thân chẳng phải Hóa thân? Là thân trước của địa này. Sao gọi là Hóa thân cũng là Ứng thân? Là thân Như Lai trụ ở Hữu dư Niết-bàn. Thế nào là chẳng phải Hóa thân chẳng phải Ứng thân? Là Pháp thân của Như Lai.

Này thiện nam! Pháp thân này là thị hiện hai loại Vô sở hữu. Những gì gọi là hai loại vô sở hữu? Đối với Pháp thân này thì tướng và tướng xứ cả hai đều không, chẳng phải có chẳng phải không, chẳng phải một chẳng phải hai, chẳng phải số chẳng phải phi số, chẳng phải sáng chẳng phải tối. Như vậy trí Như như chẳng thấy tướng và tướng xứ, chẳng thấy chẳng phải có chẳng phải không, chẳng thấy chẳng phải một chẳng phải khác, chẳng thấy chẳng phải số chẳng phải phi số, chẳng thấy chẳng phải sáng chẳng phải tối. Vậy nên cảnh giới thanh tịnh, trí tuệ thanh tịnh, chẳng thể phân biệt, không có trung gian, chính là căn bản của Diệt đạo. Ở Pháp thân này hiển hiện Như Lai.

Này thiện nam! Do quả báo, xứ sở, cảnh giới, nhân duyên của thân này nương vào căn bản nên khó nghĩ suy lường. Nếu đứng về liễu nghĩa mà nói thì thân này tức là Đại thừa, là Như Lai tánh, là Như Lai tạng. Nương vào thân này được phát tâm ban đầu, thì mục đích tu hành cũng được hiển hiện, tâm Bất thoái địa cũng được hiện bày, tâm Nhất sinh bổ xứ, tâm Kim cang, tâm Như Lai cũng đều hiển hiện, vô lượng, vô biên diệu pháp của Như Lai cũng đều hiển hiện. Nương vào Pháp thân này thì Đại Tam-muội chẳng thể nghĩ bàn cũng được hiển hiện. Nương vào Pháp thân này được hiện bày tất cả đại trí. Vậy nên hai thân nương vào Tam-muội, nương vào trí tuệ mà được hiển hiện. Như Pháp thân này nương vào tự thể mà nói là thường, là thật, nương vào Đại Tam-muội nên nói đến lạc, nương vào đại trí nên nói thanh tịnh. Vậy nên, Như Lai thường trụ, tự tại, an lạc, thanh tịnh. Nương vào Đại Tam-muội, tất cả thiền định, Thủ-lăng-nghiêm... tất cả niệm xứ, đại pháp niệm... đại Từ, đại Bi, tất cả Đà-la-ni, tất cả sáu thần thông, tất cả tự tại, tất cả pháp bình đẳng thâu nhiếp, như vậy Phật pháp đều xuất hiện. Nương vào Đại trí này thì mười Lực lớn, bốn Vô sở úy, bốn

Vô ngại biện, một trăm tám mươi pháp Bất cộng, tất cả pháp hy hữu chẳng thể nghĩ bàn của Phật đều hiển hiện. Ví như nương vào ngọc báu Như ý phát ra thì vô lượng, vô biên đủ thứ những báu đều được hiện. Như vậy nương vào báu Đại Tam-muội, nương vào báu đại trí tuệ thì phát ra đủ loại vô lượng, vô biên những báu diệu pháp của Phật. Này thiện nam! Như vậy, trí tuệ Tam-muội của Pháp thân vượt qua tất cả tướng, chẳng chấp trước ở tướng, chẳng thể phân biệt, chẳng phải thường, chẳng phải đoạn. Đó gọi là Trung đạo. Tuy có phân biệt nhưng không có thể phân biệt, tuy có ba số mà không có ba thể, chẳng thêm, chẳng bớt giống như mộng huyễn, cũng không có đối tượng chấp giữ, cũng không có chủ thể chấp, pháp thể Như như chính là chỗ giải thoát, vượt qua cảnh giới tử sinh, vượt khỏi tối tăm sinh tử, chỗ chẳng thể đến chẳng thể tu hành của tất cả chúng sinh, là nơi trú xứ của tất cả các Đức Phật, Bồ-tát. Này thiện nam! Ví như có người nguyện muốn được vàng, tìm kiếm khắp nơi, liền thấy quặng vàng. Thấy quặng rồi, liền phá vỡ quặng, lựa chọn lấy vàng cho vào bên trong lò luyện, rồi nấu chảy, gạn lọc thì được vàng ròng, rồi tùy ý trở lại làm thành những vòng, xuyến... đủ thứ đồ trang sức. Tuy nhiều những công dụng nhưng thật tánh của vàng chẳng đổi. Nếu có thiện nam, thiện nữ cần cầu giải thoát thù thắng, tu hành việc thiện ở đời thì được thấy Như Lai và chúng đệ tử, được gần gũi rồi, liền bạch: "Bạch Thế Tôn! Những gì là thiện? Những gì là bất thiện? Những gì là tu hành chân chánh để được thanh tịnh, lìa khỏi bất tịnh?" Chư Phật Như Lai và chúng đệ tử suy nghĩ: "Thiện nam, thiện nữ này muốn cầu thanh tịnh, muốn nghe chánh pháp!" Biết như vậy rồi, chư Phật liền nói chánh pháp. Thiện nam, thiện nữ đó nghe chánh pháp rồi liền chánh niệm ghi nhớ, giữ gìn, phát tâm tu hành, được diệu lực tinh tấn, phá trừ chướng ngại lười biếng. Phá chướng lười biếng rồi, diệt trừ tất cả tội chướng. Phá tội chướng rồi, ở chỗ học xứ của Bồ-tát phá chướng không tôn trọng. Phá chướng không tôn trọng rồi liền phá tâm dao động. Phá tâm dao động rồi thì vào được Địa thứ nhất. Nương vào Địa thứ nhất nhổ sạch chướng lợi ích. Nhổ sạch chướng lợi ích rồi thì được vào Địa thứ hai. Nương vào được Địa thứ hai liền phá mọi chướng chẳng bị phiền não khốn khổ bức bách. Phá chướng này rồi, thể nhập Địa thứ ba. Nương vào Địa thứ ba này phá chướng nhuyến tịnh của tâm. Phá chướng nhu nhuyến thanh tịnh của tâm rồi, vào đến Địa thứ tư. Nương vào Địa thứ tư này phá chướng phương tiện thiện xảo. Phá chướng phương tiện thiện xảo rồi, đạt được Địa thứ năm. Nương vào Địa thứ năm này thì phá chướng thấy rõ chân tục. Phá chướng thấy rõ chân tục rồi, thể nhập Địa thứ sáu. Nương vào Địa thứ sáu này liền phá chướng thấy hành tướng. Phá chướng thấy hành tướng rồi, thể

nhập vào Địa thứ bảy. Nương vào Địa thứ bảy này phá chướng chẳng thấy tướng diệt. Phá chướng chẳng thấy tướng diệt rồi, đạt được Địa thứ tám. Nương vào Địa này phá chướng chẳng thấy tướng sinh. Phá chướng chẳng thấy tướng sinh rồi, hội nhập vào Địa thứ chín. Nương vào Địa này phá chướng được sáu thông. Phá chướng sáu thông rồi thể nhập vào Địa thứ mười. Nương vào Địa này phá chướng Nhất thiết sở tri. Phá Nhất thiết sở tri chướng rồi thì trừ sạch bản tâm, vào Như Lai địa. Như Lai địa tức là ba loại thanh tịnh nên được thanh tịnh bậc nhất. Những gì là ba?

1. Phiền não tịnh.

2. Khổ tịnh.

3. Tướng tịnh.

Ví như có người tôi luyện dung dịch vàng nấu chảy, đã đốt, đã đập rồi thì không còn bụi bẩn, làm hiển hiện thể của vàng vốn sáng sạch. Vàng này sáng sạch chính là vàng ròng. Ví như thủy giới lắng đọng trong sạch không vẩn đục nữa vì hiển bày tính nước sạch trong, đâu phải là không có nước? Như vậy, Pháp thân mà phiền não vốn khởi lên đều thanh tịnh. Pháp thân này thanh tịnh chẳng phải là không bản thể. Ví như trong hư không khói, mây, bụi, mù đều đã sạch. Hư không thanh tịnh này chẳng phải là không có hư không? Như vậy tất cả các khổ của Pháp thân đều diệt hết nên nói thanh tịnh, chẳng phải là không thể tánh. Ví như có người trong khi nằm ngủ mơ thấy nước lớn chảy khắp thân mình, vận tay động chân, ngược dòng nước mà lên. Do tâm lực chẳng lười biếng thoái lui ấy nên từ bờ này đến được bờ kia. Sau khi tỉnh giấc chẳng thấy có nước và bờ kia, bờ này. Sinh tử vọng tưởng đã diệt hết rồi thì giác ngộ thanh tịnh chẳng phải là không giác ngộ? Như vậy, tất cả vọng tưởng của pháp giới chẳng sinh trở lại nên nói là thanh tịnh, chẳng phải là không có thể tánh mà nói là thanh tịnh. Lại nữa, này thiện nam! Pháp thân này do phiền não chướng thanh tịnh nên có thể hiển hiện Ứng thân, nghiệp chướng thanh tịnh nên có thể hiện bày Hóa thân, Trí chướng thanh tịnh nên có thể hiện bày Pháp thân. Ví như nương vào hư không sinh ra chớp, nương vào chớp phát ra ánh sáng. Như vậy nương vào Pháp thân nên sinh ra Ứng thân, nương vào Ứng thân nên sinh ra Hóa thân. Vậy nên, tánh thanh tịnh bậc nhất thu nhiếp Pháp thân, trí tuệ thanh tịnh bao trùm Ứng thân, Tam-muội thanh tịnh bao trùm Hóa thân. Ba loại thanh tịnh này là pháp Như như, là chẳng khác Như như, là Nhất vị Như như, là Giải thoát Như như, là cứu cánh Như như. Vậy nên, thể của chư Phật là một chẳng khác.

Này thiện nam! Nếu có thiện nam, thiện nữ cho rằng Như Lai là Đại

sư của ta, nên biết thiện nam, thiện nữ đó đều biết, đều thấy thân Như Lai không có thân khác. Này thiện nam! Đối với tất cả cảnh giới chẳng phải tư duy chân chánh để đoạn trừ hết, chính là đối với pháp này không có hai tướng không có phân biệt. Sự tu hành của bậc Thánh đối với Như như không có hai tướng trong pháp tu hành. Tất cả mọi chướng ngại đều trừ diệt như vậy. Như diệt trừ tất cả chướng như vậy thì pháp Như như, Như như trí vô cùng thanh tịnh. Pháp giới Như như và trí tuệ thanh tịnh. Tất cả tự tại đều bao trùm trọn vẹn như vậy, đạt được tất cả tự tại thì tất cả các chướng đều diệt trừ, tất cả mọi thứ đều thanh tịnh. Tướng trí Như như này nếu thấy như vậy thì gọi là Thánh kiến, đó gọi là chân thật thấy Phật. Vì sao? Vì Như như được thấy Như như! Vì thế Như Lai thấy tất cả chư Như Lai! Vì sao? Vì Thanh văn, Duyên giác đã ra khỏi ba cõi, tìm kiếm cảnh giới chân thật nên chẳng thể thấy biết. Sự chẳng thấy biết của Thánh nhân, tất cả phàm phu đều sinh nghi hoặc, phân biệt điên đảo, chẳng thể được độ thoát, ví như con thỏ muốn bơi qua biển cả. Vì sao? Vì chẳng thể thông đạt pháp Như như.

Lại nữa, này thiện nam! Tất cả Như Lai tâm không phân biệt, đối với tất cả pháp đều được tự tại, trí tuệ, nhận thức thảy đều vô ngại, thanh tịnh, chính là cảnh giới của mình chẳng chung với người khác. Vậy nên, ở vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp, các Đức Như Lai chẳng tiếc thân mạng có thể làm việc khó làm nên được thân này. Thân này tối thượng không thể so sánh, là chỗ tối thắng, chẳng thể nghĩ bàn, vượt qua giới hạn của lời nói, là nơi tịch tịnh vượt qua tất cả sự sợ hãi. Này thiện nam! Như vậy, thấy biết Như như là chẳng sinh, chẳng già, chẳng chết, tuổi thọ không giới hạn, không ngủ nghỉ, không ăn uống, thân tâm luôn định tĩnh, không tán loạn. Nếu đối với Như Lai khởi lòng tranh cãi thì chẳng thể thấy Như Lai. Lời nói của Như Lai đều đem lại lợi ích, người nào lắng nghe đều được giải thoát. Nếu có người ác, voi ác, cầm thú hung dữ... thì chẳng thể gặp. Đối với Như Lai mà khởi nghiệp thì quả báo vô biên. Tất cả Như Lai không việc gì không ghi nhớ. Tâm không muốn biết tất cả cảnh giới. Đối với sinh tử và Niết-bàn không có tâm sai khác. Lời thọ ký của Như Lai không gì chẳng quyết định. Các Đức Phật Như Lai, trong bốn uy nghi đều dùng trí để thu giữ. Tất cả các pháp không có gì chẳng làm, dùng tâm Từ bi bao trùm khắp cả để làm lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Này thiện nam! Thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh Kim Quang Minh này mà lắng nghe, tin hiểu thì chẳng bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A-tu-la, thường được sinh lên cõi trời, cõi người chẳng làm hạng hạ liệt, thường gần gũi với các Đức Phật Như Lai, nghe nhận chánh pháp,

thường sinh ra ở các cõi Phật thanh tịnh. Vì sao? Vì được nghe pháp sâu xa này. Thiện nam này Như Lai đã thấy, đã thọ ký sẽ không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thiện nam này được nghe pháp sâu xa như vậy thì phải biết người đó chẳng chê bai Như Lai, chẳng phỉ báng chánh pháp, chẳng chê bai Thánh tăng, tất cả chúng sinh chưa gieo trồng căn lành khiến cho họ gieo trồng, người đã gieo trồng căn lành thì khiến cho tăng trưởng thành tựu, khiến cho chúng sinh trong tất cả thế giới đều có thể tu hành sáu pháp Ba-la-mật.

Lúc đó, Bồ-tát Hư Không Tạng, Phạm vương, Đế Thích, Tứ Thiên vương, các Thiên chúng... liền đứng dậy, sửa áo vai phải, chắp tay cung kính, đảnh lễ dưới chân Đức Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu cõi nước nào mà có giảng nói kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này thì ở cõi nước ấy có bốn điều lợi ích. Những gì là bốn?

1. Dân chúng của quốc vương đó cường thịnh, không có các oán địch, lìa khỏi dịch bệnh, tuổi thọ lâu dài, cát tường an lạc, chánh pháp hưng thạnh.

2. Tể tướng, đại thần hòa thuận không tranh giành sự tín nhiệm của vua.

3. Sa-môn, Bà-la-môn và nhân dân trong thôn ấp của cõi nước ấy đều tu hành theo chánh pháp, nhiều sự lợi ích, tuổi thọ dài lâu, giàu có an vui, vun bồi những ruộng phước.

4. Trong ba mùa, bốn đại điều hòa thích hợp, được chư Thiên cùng nhau ủng hộ, lòng từ bi bình đẳng không gây hại, khiến cho tất cả chúng sinh thành tâm quy ngưỡng, đều tu hành hạnh Bồ-đề.

Bốn thứ công đức lợi ích như vậy, chúng con đều sẽ vì chúng sinh làm lợi ích khắp nơi.

Đức Phật nói:

–Hay thay! Hay thay! Này thiện nam! Đúng vậy! Đúng vậy! Các ông cần phải như vậy mà tu hành đúng như kinh điển này thì pháp trụ thế lâu dài.

-oOo-

# KINH KIM QUANG MINH HỢP BỘ

## QUYỂN 2

## PHẨM 4: SÁM HỐI

Bấy giờ, Bồ-tát Tín Tướng ngay trong đêm ấy mơ thấy chiếc trống vàng có hình dáng lớn đẹp. Ánh sáng của trống ấy soi trùm khắp ánh sáng mặt trời. Ở trong ánh sáng lại được thấy vô lượng, vô biên các Đức Phật Thế Tôn khắp mười phương ngồi trên tòa lưu ly dưới những cây báu, đang thuyết pháp cho vô lượng trăm ngàn quyến thuộc vây quanh, thấy có một người giống như Bà-la-môn dùng dùi đánh trống, phát ra âm thanh lớn. Âm thanh ấy diễn nói kệ tụng Sám hối. Sau khi tỉnh giấc Bồ-tát Tín Tướng chí tâm nhớ nghĩ kệ tụng Sám hối đã nghe trong mơ. Sáng hôm sau, Bồ-tát ra khỏi thành Vương xá. Bấy giờ, cũng có vô lượng, vô biên trăm ngàn chúng sinh cùng với Bồ-tát đều đến chỗ Đức Phật ở núi Kỳ-xà-quật. Đến chỗ Đức Phật rồi, Bồ-tát đảnh lễ dưới chân Đức Phật, nhiễu quanh bên phải ba vòng, lui về ngồi một bên, cung kính chắp tay chiêm ngưỡng tôn nhan rồi, đem những điều thấy trống vàng và kệ Sám hối trong giấc mơ ấy, bạch Đức Như Lai:

*Giấc mơ đêm trước*
*Hết lòng ghi nhớ*
*Mơ thấy trống vàng*
*Sắc đẹp rực sáng*
*Ánh sáng rất lớn*
*Hơn cả mặt trời*
*Soi khắp mười phương*
*Hằng sa thế giới*
*Nhờ ánh sáng ấy*
*Thấy các Như Lai*
*Ngồi tòa lưu ly*
*Dưới những cây báu*
*Vô số đại chúng*
*Vây quanh nghe pháp.*
*Thấy Bà-la-môn*

*Đang đánh trống vàng*
*Trong tiếng trống ấy*
*Nói kệ như vầy.*
*Phát ra diệu âm*
*Của trống vàng này*
*Có thể trừ diệt*
*Các khổ ba đời*
*Khổ đau địa ngục*
*Ngạ quỷ súc sinh*
*Bần cùng khốn khó*
*Và khổ các cõi.*
*Trống này phát ra*
*Âm thanh nhiệm mầu*
*Trừ hết phiền não*
*Tất cả chúng sinh.*
*Chấm dứt sợ hãi*
*Không còn lo âu*
*Giống như chư Phật*
*Không hề sợ hãi.*
*Chư Phật, Thánh nhân*
*Công đức đã thành*
*Lìa khỏi sinh tử*
*Đến bờ đại trí.*
*Chúng sinh như vậy*
*Đạt được công đức*
*Định và trợ đạo*
*Giống như biển cả*
*Trống này phát ra*
*Diệu âm như vậy*
*Khiến chúng sinh được*
*Phạm âm sâu xa*
*Chứng quả Vô thượng*
*Bồ-đề thù thắng*
*Chuyển pháp Vô thượng*
*Vi diệu thanh tịnh*
*Tuổi thọ không lường*
*Kiếp chẳng nghĩ bàn*
*Diễn nói chánh pháp*

*Lợi ích chúng sinh*
*Trừ hết phiền não*
*Các khổ tiêu tan*
*Các tham, sân, si*
*Đều khiến tịch diệt.*
*Nếu có chúng sinh*
*Ở chốn địa ngục*
*Lửa lớn bừng cháy*
*Thiêu nướng thân ấy*
*Nếu nghe trống vàng*
*Tiếng vang vi diệu*
*Phát ra lời dạy*
*Liền tìm lễ Phật.*
*Cũng khiến chúng sinh*
*Biết rõ đời trước*
*Trăm đời, ngàn đời*
*Đến ngàn vạn ức*
*Khiến tâm chánh niệm*
*Chư Phật Thế Tôn*
*Cũng nghe lời nói*
*Vô thượng vi diệu.*
*Diệu âm phát ra*
*Từ trong trống vàng*
*Lại khiến chúng sinh*
*Được gặp chư Phật*
*Xa lìa tất cả*
*Các loại nghiệp ác*
*Khéo tu vô lượng*
*Hạnh nghiệp thanh tịnh.*
*Chư Thiên, loài người*
*Hết thảy chúng sinh*
*Tùy theo suy nghĩ*
*Và những nguyện cầu*
*Trống vàng như vậy*
*Vang lên âm thanh*
*Đều có thể biết*
*Thành tựu đầy đủ.*
*Nếu có chúng sinh*

*Bị đọa địa ngục*
*Lửa mạnh hừng cháy*
*Thiêu đốt thân ấy*
*Không ai đỡ đần*
*Các nạn chuyển vần...*
*Khiến những người đó*
*Đều diệt các khổ.*
*Nếu có chúng sinh*
*Bị khổ hoành hành*
*Đọa ba đường dữ*
*Và trong loài người*
*Như vậy trống vàng*
*Vang lên âm thanh*
*Có thể diệt hết*
*Tất cả các khổ.*
*Người không chỗ nương*
*Không ai cứu giúp*
*Ta sẽ vì họ*
*Làm chỗ nương nhờ.*
*Các đấng Thế Tôn*
*Nay sẽ chứng biết*
*Con lâu nay đã*
*Khởi tâm đại Bi*
*Ở khắp mọi nơi*
*Mười phương chư Phật*
*Hiện tại Thế Hùng*
*Đấng Lưỡng Túc Tôn!*
*Con vốn tạo tác*
*Nghiệp ác chẳng lành*
*Nay xin sám hối*
*Các đấng Thập lực!*
*Chẳng biết hồng ân*
*Thế Tôn cha mẹ*
*Chẳng rõ pháp lành,*
*Làm các điều ác,*
*Ỷ lại dòng họ*
*Của cải giàu sang*
*Tuổi trẻ buông lung*

*Làm các việc ác,*
*Lòng nghĩ chẳng lành*
*Miệng tạo nghiệp ác*
*Theo tâm tạo tác*
*Chẳng thấy lỗi lầm,*
*Phàm phu ngu si*
*Ngăn che chẳng biết*
*Gần gũi bạn ác*
*Phiền não, tán loạn*
*Nhân duyên năm dục*
*Lòng sinh sân hận*
*Chẳng biết nhàm chán*
*Làm các điều ác.*
*Gần gũi phàm phu*
*Bởi lòng ganh ghét*
*Do duyên bần cùng*
*Gian dối làm ác*
*Lệ thuộc người khác*
*Thường hay kinh sợ.*
*Chẳng được tự tại*
*Tạo các việc ác.*
*Tham dục, sân, si*
*Quấy nhiễu lòng họ*
*Khát ái bức bách*
*Làm mọi điều ác.*
*Nương nơi ăn mặc*
*Và cả nữ sắc*
*Kết sử phiền não*
*Tạo các điều ác.*
*Thân miệng ý ác*
*Chứa nhóm ba nghiệp*
*Những tội như vậy*
*Nay xin sám hối!*
*Hoặc chẳng cung kính*
*Phật, Pháp, Thánh tăng*
*Các tội như vậy*
*Nay đều sám hối!*
*Hoặc chẳng cung kính*

*Duyên giác, Bồ-tát*
*Tội lỗi như trên*
*Nay xin sám hối!*
*Bởi do vô trí*
*Phỉ báng chánh pháp*
*Chẳng biết cung kính*
*Cha mẹ tôn trưởng*
*Mọi tội như trên*
*Nay xin sám hối!*
*Mê hoặc che lấp*
*Kiêu mạn, buông lung*
*Do tham, si, sân*
*Tạo các điều ác*
*Mọi tội như trên*
*Nay đều sám hối!*
*Con nay cúng dường*
*Vô lượng, vô biên*
*Hết thảy Đức Phật*
*Ba ngàn thế giới*
*Con sẽ cứu giúp*
*Vô lượng chúng sinh*
*Chịu các khổ nạn*
*Khắp cả mười phương*
*Con sẽ an lập*
*Chẳng thể nghĩ bàn*
*A-tăng-kỳ chúng*
*Khiến trụ mười địa.*
*Những ai đã được*
*Trụ ở Thập địa*
*Thì khiến đủ đầy*
*Chánh Giác Như Lai!*
*Vì một chúng sinh*
*Ức kiếp tu hành*
*Khiến vô lượng chúng*
*Vượt qua biển khổ*
*Con sẽ vì khắp*
*Tất cả chúng sinh*
*Giảng pháp Sám hối*

*Vi diệu sâu xa*
*Gọi kinh Kim Quang*
*Diệt trừ các ác!*
*Ngàn kiếp đã làm*
*Nghiệp ác nặng nề*
*Nếu ai chí tâm*
*Một lần sám hối*
*Như vậy mọi tội*
*Đều được diệt tan.*
*Con nay đã nói*
*Về pháp Sám hối*
*Kim Quang Minh này*
*Thanh tịnh vi diệu*
*Mau chóng diệt trừ*
*Tất cả nghiệp chướng.*
*Con sẽ an lập*
*Trụ ở Thập địa*
*Mười loại bảo trân*
*Dùng làm chân đi*
*Thành Phật Vô thượng*
*Ánh sáng công đức*
*Khiến các chúng sinh*
*Qua biển ba cõi.*
*Tạng pháp sâu xa*
*Của chư Như Lai*
*Chẳng thể nghĩ bàn*
*Vô lượng công đức*
*Nhất thiết chủng trí*
*Nguyện đều đầy đủ*
*Trăm ngàn thiền định*
*Giác đạo, lực, căn*
*Chẳng thể nghĩ bàn*
*Các Đà-la-ni*
*Mười lực Thế Tôn*
*Con sẽ thành tựu.*
*Chư Phật Thế Tôn*
*Có từ bi lớn*
*Sẽ chứng lòng thành*

*Nhận con sám hối.*
*Nếu con trăm kiếp*
*Tạo nên điều ác*
*Do nhân duyên đó*
*Sinh ra buồn khổ*
*Thiếu thốn bần cùng*
*Buồn rầu kinh sợ*
*Sợ hãi nghiệp ác*
*Tâm thường khiếp nhược*
*Ở khắp mọi nơi*
*Không hề an lạc*
*Mười phương hiện tại*
*Đại Bi Thế Tôn*
*Trừ hết sợ hãi*
*Cho khắp chúng sinh.*
*Xin nhận lời con*
*Thành tâm sám hối*
*Khiến con sợ hãi*
*Đều được tiêu tan.*
*Nghiệp ác, phiền não*
*Con đã tạo ra*
*Nguyện xin hiện tại*
*Chư Phật Thế Tôn*
*Dùng nước đại Bi*
*Khiến được thanh tịnh.*
*Các ác quá khứ*
*Nay đều sám hối,*
*Tội lỗi hiện tại*
*Thành tâm phát lộ,*
*Việc ác chưa làm*
*Chẳng dám làm nữa,*
*Nghiệp ác đã làm*
*Chẳng dám che giấu.*
*Ba thứ nghiệp thân*
*Nghiệp miệng có bốn*
*Cùng ba nghiệp ý*
*Nay đều sám hối.*
*Miệng thân tạo tác*

*Và cả ý nghĩ*
*Mười nghiệp chẳng lành*
*Sám hối tất cả.*
*Trừ sạch mười ác*
*Tu hành mười thiện*
*Thập trụ dừng yên*
*Chứng được mười lực.*
*Nghiệp ác tạo nên*
*Đáng chịu ác báo*
*Nay trước Thế Tôn*
*Thành tâm sám hối.*
*Nếu ở nước này*
*Những thế giới khác*
*Có pháp lành nào*
*Đều đem hồi hướng*
*Con đã tu hành*
*Thân miệng ý thiện*
*Nguyện ở đời sau*
*Được đạo Vô thượng!*
*Nếu tại thế gian*
*Sáu đường hiểm nạn*
*Không trí, ngu đần*
*Tạo các việc ác*
*Nay trước Thế Tôn*
*Đều xin sám hối!*
*Thế gian vốn có*
*Sinh tử hiểm nạn*
*Đủ thứ dâm loạn*
*Phiền não, ngu si*
*Những nạn như trên*
*Con nay sám hối!*
*Nạn tâm xem thường*
*Nạn gần bạn ác*
*Nạn hiểm ba cõi*
*Và nạn ba độc*
*Khó gặp không nạn*
*Khó gặp lúc tốt*
*Khó tu phước đức*

*Gặp Phật cũng khó*
*Những nạn như trên*
*Đều xin sám hối!*
*Con xin nương nhờ*
*Chư Phật Thế Tôn*
*Vậy nên nay con*
*Kính lễ biển Phật!*
*Sáng rực sắc vàng*
*Như núi Tu-di*
*Vậy nên nay con*
*Đảnh lễ Tối Thắng!*
*Sắc ấy Vô thượng*
*Giống như vàng ròng*
*Tướng mắt thanh tịnh*
*Như lưu ly biếc.*
*Công đức uy nghi*
*Danh xưng hiển hiện*
*Đại Bi của Phật*
*Mặt trời diệt tối*
*Trong lành không nhơ*
*Lìa những bụi ngăn*
*Chư Phật Vô thượng*
*Mặt trời soi khắp*
*Lửa phiền não rực*
*Khiến lòng nóng bừng*
*Chỉ Phật trừ được.*
*Như trăng trong sáng*
*Ba mươi hai tướng*
*Tám mươi vẻ đẹp*
*Trang nghiêm thân Phật*
*Chiêm ngưỡng không chán.*
*Công đức lồng lộng*
*Lưới sáng hiển bày*
*An trụ ba cõi*
*Chiếu như mặt trời*
*Như lưu ly trong*
*Sạch không tỳ vết*
*Màu sắc lộng lẫy*

*Chủng loại đều khác*
*Sắc ấy đỏ hồng*
*Như mặt trời mọc*
*Pha lê bạch ngân*
*Điểm tô lưới sáng*
*Đủ thứ như trên*
*Trang nghiêm Phật nhật.*
*Biển cả tử sinh*
*Ở trong ba cõi*
*Sóng quét nước tràn*
*Não loạn lòng con*
*Vị ấy khổ độc*
*Rất là thô nhám*
*Lưới sáng Như Lai*
*Hay khiến khô hết.*
*Diệu thân đoan nghiêm*
*Tướng tốt đặc biệt*
*Sắc vàng sáng rỡ*
*Chiếu khắp tất cả*
*Biển cả trí tuệ*
*Rộng đầy ba cõi*
*Vậy nên nay con*
*Cúi đầu kính lễ.*
*Như nước biển cả*
*Rất khó biết được*
*Bụi trần đại địa*
*Chẳng thể kể hết*
*Những núi Tu-di*
*Khó thể lường xét*
*Bờ cõi hư không*
*Cũng chẳng biết được.*
*Cũng vậy Thế Tôn*
*Công đức vô lượng,*
*Đem tất cả tâm*
*Cũng không thể biết,*
*Trong vô lượng kiếp*
*Hết lòng suy nghĩ*
*Chẳng thể biết thông*

*Bờ công đức Phật.*
*Núi cả đại địa*
*Còn có thể lường,*
*Giọt nước biển cả*
*Còn thể tính thông.*
*Công đức chư Phật*
*Không ai biết được!*
*Tướng tốt nghiêm trang*
*Khen ngợi danh xưng*
*Công đức như vậy*
*Khiến chúng đều được*
*Con do nghiệp lành*
*Cùng các nhân duyên*
*Đời sau chẳng lâu*
*Sẽ thành Phật đạo.*
*Tuyên giảng diệu pháp*
*Lợi ích chúng sinh*
*Độ thoát tất cả*
*Các khổ không lường,*
*Trừ sạch các ma*
*Quyến thuộc của chúng.*
*Chuyển diệu pháp luân*
*Vô thượng thanh tịnh*
*Tuổi thọ không lường*
*Kiếp chẳng nghĩ bàn,*
*Khiến chúng sinh đủ*
*Vị pháp cam lộ.*
*Con sẽ đầy đủ*
*Sáu pháp Ba-la-mật*
*Giống như chư Phật*
*Quá khứ đã thành*
*Đoạn các phiền não*
*Trừ tất cả khổ*
*Diệt hết tham, sân*
*Và các si mê*
*Chúng con nhớ nghĩ*
*Đời trước của mình*
*Trong trăm ngàn kiếp*

*Trăm ngàn ức đời*
*Thường phải chí tâm*
*Chánh niệm chư Phật*
*Nghe giảng các pháp*
*Vi diệu Vô thượng.*
*Con nhờ nghiệp lành*
*Thường gặp chư Phật*
*Các ác lìa nhanh*
*Tu các nghiệp thiện.*
*Tất cả chúng sinh*
*Trong các thế giới*
*Khổ não không lường*
*Con sẽ diệt hết!*
*Nếu có chúng sinh*
*Các căn hư hoại*
*Chẳng được hoàn toàn*
*Đều khiến đầy đủ*
*Thế giới mười phương*
*Bệnh tật khổ đau*
*Thiếu thốn gầy mòn*
*Không người cứu giúp*
*Khiến giải thoát liền*
*Những khổ như vậy,*
*Thế lực hoàn toàn*
*Bình phục như cũ.*
*Nếu phạm phép vua*
*Sắp bị tử hình*
*Sợ hãi không lường*
*Ưu sầu khổ não*
*Những người như trên*
*Đều được giải thoát*
*Nếu chịu cùm gông*
*Đánh đập giam cầm*
*Đủ thứ khốn cùng*
*Bức bách thân thể*
*Trăm ngàn vô số*
*Kinh sợ lo buồn*
*Đủ nỗi sợ hãi*

*Nhiễu loạn tâm can*
*Buồn lo khổ não*
*Vô lượng như vậy*
*Nguyện khiến tất cả*
*Được giải thoát liền*
*Nếu có chúng sinh*
*Đói khát nhiễu phiền*
*Khiến được mọi thứ*
*Đồ ăn uống ngon*
*Người mù được thấy*
*Điếc nghe rõ ràng*
*Người câm nói được*
*Trần truồng được áo*
*Người nghèo cùng khốn*
*Liền được kho báu*
*Kho lẫm tràn đầy*
*Thiếu thốn không còn...*
*Tất cả đều được*
*Hoan hỷ bình an*
*Thậm chí không có*
*Một người chịu khổ*
*Chúng sinh đều có*
*Nhan sắc tươi tắn*
*Hình dáng đoan nghiêm*
*Người ưa gặp gỡ*
*Lòng luôn nghĩ đến*
*Việc thiện, người khác*
*Thực phẩm đầy đủ*
*Công đức trọn vẹn.*
*Theo ý chúng sinh*
*Suy nghĩ mong muốn*
*Đều nguyện được thành*
*Đủ thứ nhạc cụ*
*Không hầu, đàn tranh*
*Cầm, sắt, trống, thổi...*
*Đủ thứ như trên*
*Âm thanh vi diệu*
*Sông suối, ao hồ*

*Và các dòng nước*
*Có hoa bằng vàng*
*Và hoa Ưu-bát*
*Theo ý chúng sinh*
*Nghĩ đến cầu xin*
*Liền được đủ thứ.*
*Y phục, thực phẩm*
*Tiền tài trân bảo*
*Lưu ly, kim ngân*
*Trân châu, ngọc bích*
*Anh lạc xen lẫn*
*Nguyện cho chúng sinh*
*Chẳng nghe tiếng ác*
*Thậm chí không hề*
*Thấy được điều ác.*
*Nguyện cho chúng sinh*
*Sắc mạo đẹp xinh*
*Tất cả đều cùng*
*Thương yêu lẫn nhau.*
*Đồ dùng sinh sống*
*Ở khắp thế gian*
*Tùy họ mong ước*
*Khiến được đầy đủ.*
*Nguyện cho chúng sinh*
*Những việc mong cầu*
*Mà họ cần đến*
*Theo niệm được liền!*
*Cây cối hoa hương*
*Thường theo thời tiết*
*Mưa xuống hương bột*
*Và hương xoa thân*
*Chúng sinh nhận được*
*Vui mừng vô cùng*
*Nguyện cho chúng sinh*
*Thường được cúng dường*
*Mười phương chư Phật*
*Nhiều chẳng nghĩ bàn*
*Diệu pháp Vô thượng*

*Sạch trong không nhơ*
*Và những Bồ-tát*
*Đại chúng Thanh văn.*
*Nguyện cho chúng sinh*
*Thường được lìa khỏi*
*Tám nạn, ba ác*
*Gặp chỗ không nạn*
*Kính hầu Thế Tôn*
*Đấng vua Vô thượng.*
*Nguyện cho chúng sinh*
*Sinh nhà giàu sang*
*Của báu nhiều thêm*
*Yên ổn giàu vui*
*Tướng mạo đẹp đẽ*
*Trang nghiêm thân ấy*
*Công đức viên thành*
*Có danh xưng lớn!*
*Nguyện cho nữ nhân*
*Đều thành nam tử*
*Đầy đủ trí tuệ*
*Tinh tấn chẳng lười*
*Tất cả đều tu*
*Theo đạo Bồ-tát*
*Siêng năng tu hành*
*Sáu pháp Ba-la-mật*
*Thường thấy mười phương*
*Chư Phật không lường*
*Ngồi dưới cây báu*
*Trên tòa lưu ly*
*An trụ thiền định*
*Tự tại an lạc*
*Diễn nói chánh pháp*
*Mọi người thích nghe*
*Nghiệp ác đã tạo*
*Hiện tại của con*
*Và đời quá khứ*
*Tai nạn, nguy hiểm*
*Đáng bị quả ác*

*Nhưng chẳng vừa lòng*
*Nguyện xin diệt hết*
*Không còn mảy may.*
*Nếu các chúng sinh*
*Ba cõi buộc ràng*
*Màn lưới sinh tử*
*Giăng khắp chắc bền*
*Nguyện dùng dao trí*
*Cắt đứt, phá tan*
*Trừ các khổ não*
*Sớm thành Bồ-đề*
*Nếu Diêm-phù này*
*Và nhiều phương khác*
*Vô lượng thế giới*
*Có chúng sinh nào*
*Đã làm vô số*
*Công đức tốt lành*
*Thì con hết lòng*
*Hoan hỷ theo họ*
*Do việc này con*
*Tùy hỷ công đức*
*Việc làm nghiệp lành*
*Của thân miệng ý*
*Nguyện ở đời sau*
*Thành đạo Vô thượng*
*Thanh tịnh không nhơ*
*Quả báo cát tường*
*Nếu có kính lễ*
*Khen đấng Thập lực*
*Lòng tin thanh tịnh*
*Không còn lưới nghi.*
*Làm theo như trên*
*Nói lời sám hối*
*Liền được thoát hẳn*
*Tội sáu mươi kiếp.*
*Các thiện nam tử*
*Và thiện nữ nào*
*Các vua Sát-lợi*

*Và Bà-la-môn...*
*Nếu có cung kính*
*Khen ngợi Thế Tôn*
*Chắp tay hướng Phật*
*Và khen kệ này*
*Dù ở nơi nào*
*Cũng biết đời trước*
*Đầy đủ các căn*
*Thanh tịnh đoan nghiêm*
*Vô lượng công đức*
*Đều được viên thành*
*Bất cứ nơi đâu*
*Cũng làm quốc vương*
*Tể tướng, đại thần*
*Thảy đều cung kính*
*Chẳng phải ở chỗ*
*Một, năm, mười Phật*
*Gieo trồng công đức*
*Nghe pháp Sám hối,*
*Mà ở không lường*
*Trăm ngàn vạn ức*
*Chỗ Phật Thế Tôn*
*Gieo trồng thiện căn*
*Sau mới được nghe*
*Pháp Sám hối này.*

-oOo-

## PHẨM 5: NGHIỆP CHƯỚNG DIỆT

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khéo phân biệt chân chánh thể nhập vào pháp sâu xa hiếm có gọi là Thiền, từ lỗ chân lông phóng ra đủ loại ánh sáng, Vô lượng trăm ngàn màu sắc đều từ thân phát ra. Bên trong ánh sáng này, tất cả cõi nước của chư Phật đều hiện ra, dùng số cát sông Hằng khắp mười phương mà thí dụ suy tính cũng chẳng thể biết được. Đời ác năm trược cũng được ánh sáng này chiếu đến. Những chúng sinh ở các cõi đó đã làm mười điều ác, gây ra năm tội Vô gián, chê bai Tam bảo, bất hiếu với cha mẹ, Sa-môn, Bà-la-môn, xem thường bậc tôn trưởng... đáng đọa vào địa

ngục, ngạ quỷ, súc sinh... nhưng tất cả đều nhờ ánh sáng này chiếu đến chỗ họ ở. Những chúng sinh đó thấy ánh sáng ấy rồi, liền được an lạc. Nhờ uy lực của ánh sáng nên các chúng sinh trở nên đoan nghiêm, đẹp đẽ, sắc tướng đầy đủ, phước đức trang nghiêm, đều được gần gũi các Đức Phật Thế Tôn.

Lúc đó, đại chúng cùng Thiên đế Thích và Nữ thần sông Hằng đều đến chúng hội, lui ngồi một bên.

Khi ấy, Thiên đế Thích nương thần lực của Đức Phật, liền đứng dậy, sửa áo bày vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay hướng về Đức Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào để thiện nam, thiện nữ nguyện cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tu hành Đại thừa, cứu giúp tất cả chúng sinh? Những nghiệp chướng đó làm sao sám hối để được giải thoát?

Đức Phật nói:

–Hay thay! Hay thay! Này thiện nam! Ông nay tu hành muốn vì vô lượng, vô số, vô biên chúng sinh, khiến cho họ được thanh tịnh giải thoát an lạc, thương xót khắp thế gian. Này thiện nam! Tất cả chúng sinh vì nghiệp chướng nên rơi vào nhiều tội lỗi, cần phải ngày đêm sáu thời, mặc áo bày vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay cung kính, một lòng một ý, tự mình xướng lên: "Thành kính đảnh lễ tất cả chư Phật Thế Tôn hiện tại mười phương thế giới đã chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chuyển pháp luân, chiếu soi pháp luân, hộ trì pháp luân, rưới xuống mưa pháp lớn, đánh lên trống Đại pháp, thổi loa Đại pháp, phát ra âm thanh vi diệu, dựng Đại pháp tràng, thắp đuốc Đại pháp vì muốn lợi ích an lạc cho tất cả chúng sinh, thực hành pháp thí, khuyên nhủ dẫn dắt, gánh vác tất cả chúng sinh, vì khiến cho vô lượng, vô số chúng sinh được thanh tịnh, được an lạc, vì khiến cho đại chúng được quả báo lớn, vì muốn chư Thiên, loài người được thanh tịnh. Đức Thế Tôn như vậy, nên con lễ bái cung kính dùng thân miệng ý đảnh lễ quy y chân thành. Các Đức Thế Tôn dùng tuệ chân thật, dùng nhãn chân thật, chứng đắc chân thật, bình đẳng chân thật biết hết, thấy hết nghiệp thiện ác của tất cả chúng sinh. Con từ vô thỉ theo dòng sinh tử cùng tất cả chúng sinh đã tạo nghiệp chướng, bị sự ràng buộc của tham, sân, si... khi chưa biết Phật, khi chưa biết Pháp, khi chưa biết Tăng thì chưa biết thiện ác, vì thân miệng ý tạo vô lượng tội. Do lòng ác nên làm thân Phật chảy máu, chê bai chánh pháp, phá hòa hợp Tăng, giết hại A-la-hán, giết hại cha mẹ, tự làm mười pháp bất thiện rồi, dạy người khác làm, thấy người làm tùy hỷ. Thân có ba, miệng bốn, ý ba nghiệp, đối với các chúng sinh ngang ngược phát sinh sự chê bai, cân đong lừa dối lấy

giả làm chân, đem đồ ăn uống bất tịnh cho chúng sinh, đối với cha mẹ trong sáu đường sinh tử thì xúc phạm, làm hại đối với vật dụng của chùa tháp, vật dụng của thường trụ tăng, vật dụng của bốn phương tăng thì sinh tâm trộm cắp, cướp đoạt, tự do sử dụng, đối với lời dạy của Đức Phật, dạy bảo về pháp luật thì thường tạo ra những lỗi lầm, học tập xằng bậy, không theo lời sư trưởng dạy bảo, thấy người thực hành pháp Thanh văn, người thực hành pháp Duyên giác, người thực hành pháp Đại thừa thì ưa mắng nhiếc khiến cho những người tu hành ấy thoái lui, sầu hận. Thấy có người hơn mình liền ôm lòng ganh ghét, chướng ngại đối với pháp thí, tài thí bị vô minh che phủ, tà kiến nghi hoặc, khiến ác tăng trưởng, đối với chư Phật thì nói lời ác, pháp nói phi pháp, phi pháp nói là pháp... Những tội như vậy, chính chư Phật bằng tuệ chân thật, nhãn chân thật, chứng đắc chân thật, bình đẳng chân thật nên thấy hết biết hết, cung kính đối trước chư Phật đều xin phát lồ sám hối, chẳng dám che giấu, tội chưa làm chẳng dám làm nữa, tội đã làm nay đều sám hối! Nghiệp chướng đã tạo đáng bị đọa vào đường ác như địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A-tu-la... Sinh chỗ mười hai nạn, nguyện xin nghiệp chướng của con trong đời này đều diệt trừ hết, chẳng thọ nhận ở đời vị lai giống như việc tu hành đạo Tam-bồ-đề của những Đại Bồ-tát đời quá khứ, mà tất cả nghiệp chướng đều đã Sám hối, như hôm nay, con cũng Sám hối nghiệp chướng, đều phát lộ ra, chẳng dám che giấu, tội đã làm nguyện được tiêu trừ, ác đời sau chẳng dám làm nữa. Cũng như các Bồ-tát đời vị lai tu hạnh Tam-bồ-đề, tất cả nghiệp chướng đều đã sám hối. Như hôm nay, con cũng sám hối nghiệp chướng đều phát lộ ra, chẳng dám che giấu, tội đã làm nguyện được trừ diệt, ác đời sau chẳng dám làm nữa. Cũng như những Đại Bồ-tát của thế giới mười phương hiện tại tu hạnh Tam-bồ-đề, tất cả nghiệp chướng đều đã sám hối. Như nghiệp chướng hôm nay, con đều phát lộ ra và xin sám hối, chẳng dám che giấu, tội đã làm nguyện được trừ diệt, ác đời sau chẳng dám làm nữa. Cũng như những Đại Bồ-tát ba đời, quá khứ, vị lai, hiện tại, nghiệp chướng như vậy đều xin sám hối. Con cũng như vậy, tất cả nghiệp chướng nay con cũng xin sám hối, đều phát lộ ra, chẳng dám che giấu, tội đã làm nguyện được trừ diệt, ác đời sau chẳng dám làm nữa. Vậy nên thiện nam! Nếu có tội lỗi trong một sát-na chẳng được che giấu, huống gì là một ngày, một đêm. Này thiện nam! Nếu có người phạm tội mà nguyện được thanh tịnh, ôm lòng hổ thẹn, tin vào đời vị lai nhất định có quả báo, nên rất sợ hãi, bởi vậy nên cố gắng tu hành. Ví như nam nữ, như lửa cháy đầu, như lửa cháy y phục phải mau dập tắt, lửa nếu chẳng tắt, lòng chẳng được yên! Thiện nam này, nếu đã phạm tội thì cũng lại như vậy, liền xin sám hối, khiến cho tội diệt trừ. Đối với tất

cả pháp, muốn cầu sự thanh tịnh, không có các chướng ngại nên như vậy mà sám hối, tội sau này chẳng dám làm nữa. Nếu muốn sinh vào nhà giàu sang, vàng bạc, thóc gạo kho lẫm đầy ắp, thì phát khởi hạnh Đại thừa cũng nên sám hối, diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn sinh vào gia đình Bà-la-môn giàu sang đầy đủ bảy báu thì cũng nên sám hối diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn sinh vào gia đình Sát-đế-lợi cao quý và Chuyển luân thánh vương cũng nên sám hối, diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn sinh lên trời Tứ Thiên vương cũng nên sám hối, diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn sinh lên trời thứ Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đâu-suất-đà, trời Hóa lạc, trời Tha hóa tự tại cũng nên sám hối, diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn sinh lên trời Phạm phụ, Phạm tịnh, Đại phạm cũng nên sám hối, diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn sinh lên trời Thiểu quang, Vô lượng quang, Tịnh quang cũng nên sám hối, diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn sinh lên trời Thiểu tịnh, Vô lượng tịnh, Biến tịnh cũng nên sám hối, diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn sinh lên trời Vô dục, trời Vô nhiệt, trời Thiện kiến, trời A-ca-ni-sắc cũng nên sám hối, diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn cầu quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán cũng nên sám hối, trừ diệt nghiệp chướng. Nếu muốn nguyện cầu ba Minh, sáu Thông, Bồ-đề tự tại, Thanh văn lực Cứu cánh, Thanh văn Đại tự tại, Bích-chi-phật, Bồ-đề Tự tại địa cũng nên sám hối, diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn nguyện cầu trí Nhất thiết trí, Tịnh trí, Bất tư nghị trí, Bất động trí, Vô thượng Chánh đẳng giác Chánh biến trí cũng nên sám hối, diệt trừ nghiệp chướng. Vì sao? Này thiện nam! Vì tất cả các pháp đều từ nhân duyên sinh. Như Lai đã giảng nói, tướng khác sinh, tướng khác diệt do nhân duyên khác vậy. Lúc đó, các pháp quá khứ đã diệt, đã hết, đã chuyển, như vậy nghiệp chướng không còn sót lại nữa. Các hành pháp đó chưa được hiện bày khiến được sinh khởi, nghiệp chướng vị lai chẳng khởi lên nữa. Vì sao? Này thiện nam! Vì tất cả pháp rỗng không. Như Lai đã nói, cũng không chúng sinh, cũng không thọ giả, cũng không nhân ngã, cũng không sinh diệt, cũng không hành pháp. Này thiện nam! Tất cả các pháp đều nương vào căn bản. Căn bản này cũng chẳng thể nói. Vì sao? Vì vượt hơn tất cả tướng. Nếu có thiện nam, thiện nữ thể nhập vào chân lý như vậy, sinh ra tín kính gọi là không chúng sinh mà có cội gốc. Do nghĩa này nên nói đến sám hối trừ diệt nghiệp chướng. Này thiện nam! Có bốn pháp thành tựu để thiện nam, thiện nữ diệt trừ nghiệp chướng, được mãi mãi thanh tịnh. Những gì là bốn?

1. Thành tựu tâm chân chánh.
2. Nghĩ đến nghĩa lý kinh điển sâu xa chẳng hề chê bai.

3. Đối với Bồ-tát mới phát tâm khởi lên tâm Nhất thiết trí.

4. Đối với tất cả chúng sinh khởi lên lòng từ vô lượng.

Nếu có thể thành tựu bốn pháp như vậy mà sám hối thì nghiệp chướng được vĩnh viễn tiêu diệt.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Chuyên tâm giữ ba nghiệp*
*Chẳng chê kinh sâu xa*
*Tạo tâm Nhất thiết trí*
*Nghiệp chướng sạch, từ tâm.*

Này thiện nam! Lại có bốn nghiệp chướng rất lớn, khó có thể thanh tịnh. Những gì là bốn?

1. Đối với luật nghi của Bồ-tát phạm tội ác rất nặng.

2. Đối với mười hai bộ kinh Đại thừa sinh tâm chê bai.

3. Trong tự thân chẳng thể tăng trưởng tất cả thiện căn.

4. Tâm tham trước các cõi.

Lại có bốn pháp đối trị diệt trừ nghiệp chướng. Những gì là bốn?

1. Đối với tất cả các Đức Như Lai trong các thế giới khắp mười phương chí tâm gần gũi, sám hối tất cả tội.

2. Vì tất cả chúng sinh trong mười phương mà thỉnh cầu các Đức Phật nói các pháp vi diệu.

3. Tùy hỷ công đức thành tựu của tất cả chúng sinh trong mười phương.

4. Dùng tất cả công đức căn lành sẵn có của mình đều hồi hướng về đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi đó, Thiên đế Thích bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao đối với hạnh Đại thừa mà thiện nam, thiện nữ có người thực hành, có người chẳng thực hành? Làm sao để tùy hỷ được công đức thiện căn của tất cả chúng sinh?

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Nếu có thiện nam, thiện nữ, ngày đêm sáu thời, mặc áo bày vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay cung kính, một lòng một ý, tự xướng lên: "Tất cả chúng sinh trong thế giới khắp các phương tu bố thí, tu giới, tu định thì con nay đều tùy hỷ." Do sự tùy hỷ như trước nên bậc Tôn thắng khả ái Vô thượng Vô đẳng đều tùy hỷ. Như vậy, thiện căn tạo ra ở quá khứ và vị lai đều tùy hỷ. Trong đời hiện tại, công đức phát tâm Bồ-đề của Bồ-tát sơ phát tâm, chứa nhóm công đức rộng lớn tu hành hạnh Bồ-

tát hơn trăm đại kiếp, được Vô sinh pháp nhẫn, được bất thoái địa, chứa nhóm công đức được Nhất sinh bổ xứ... dùng tất cả công đức như vậy để tùy hỷ khen ngợi giống như trên đã nói. Công đức của tất cả Bồ-tát quá khứ, vị lai đều tùy hỷ khen ngợi cũng lại như vậy. Hiện tại, tất cả chư Phật Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri trong các thế giới khắp mười phương đã đủ đạo Tam-bồ-đề, vì độ thoát tất cả chúng sinh, chuyển pháp luân Vô thượng, thực hành pháp thí vô ngại, thắp đuốc Đại pháp, đánh lên trống Đại pháp, thổi loa Đại pháp phát ra âm thanh vi diệu, dựng cờ Đại pháp... Tất cả chúng sinh đều nhờ ân pháp thí, đều được mãn nguyện, giáo hóa chúng sinh khiến cho họ tin nhận, vì muốn an lạc cho tất cả chúng sinh, thương xót tất cả chúng sinh, tất cả hàng trời, người đều được an lạc. Căn lành công đức của hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát đều đã tu tập thành tựu. Nếu có chúng sinh chưa đủ các công đức như vậy thì đều khiến cho họ đầy đủ. Con đều tùy hỷ khen ngợi tất cả. Nói như vậy, cũng như các công đức của chư Phật, Bồ-tát và chúng Thanh văn trong ba đời, con đều tùy hỷ khen ngợi tất cả. Đúng vậy! Này thiện nam! Tùy hỷ chứa nhóm vô lượng, vô số công đức. Ví như tất cả chúng sinh nhiều như số cát sông Hằng trong tam thiên đại thiên thế giới đều thành A-la-hán, diệt tất cả các lậu hoặc, có thiện nam, thiện nữ trọn đời dùng bốn loại vật dụng như y phục, thực phẩm, giường nằm, thuốc men để cúng dường thì công đức như vậy chẳng sánh kịp công đức của người tu pháp tùy hỷ. Vì sao? Vì công đức trước có số có hạn lượng, chẳng thể bao gồm tất cả các công đức, còn công đức tùy hỷ này không có hạn lượng, có thể bao trùm tất cả công đức của ba đời. Vậy nên, này thiện nam! Nếu có thiện nam, thiện nữ muốn tăng trưởng thiện căn của mình thì nên tùy hỷ người tu công đức như vậy. Nếu có nữ nhân muốn chuyển nữ làm nam thì nên tùy hỷ người tu công đức như vậy!

Lúc đó, trời Đế Thích bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nguyện xin Thế Tôn vì con giảng nói lại công đức thỉnh cầu! Vì con muốn khiến cho Bồ-tát ở vị lai được ánh sáng lớn và Bồ-tát hiện tại phát nguyện tu hành.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Nếu có thiện nam, thiện nữ cầu nguyện đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì nên tu hành đạo Đại thừa, Thanh văn, Duyên giác. Chúng sinh nào chưa được tu hành thì ngày đêm sáu thời, mặc áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chắp tay cung kính, một lòng một ý, tự xướng lên: "Đảnh lễ tất cả chư Phật Thế Tôn khắp mười phương hiện đã chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, có thể chuyển pháp luân

Vô thượng! Con hôm nay đều đảnh lễ kính thỉnh chư Phật chuyển pháp luân Vô thượng, thắp đèn Đại pháp, giữ gìn đạo lý của pháp, bố thí pháp vô ngại, thắp đuốc Đại pháp, rưới xuống mưa Đại pháp, đánh trống Đại pháp, thổi loa Đại pháp phát ra âm thanh vi diệu, dựng cờ Đại pháp vì độ thoát tất cả chúng sinh... đều nói như trên cho đến trời, người đều được an lạc."

Lại nữa, này thiện nam! Nếu có thiện nam, thiện nữ muốn đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì nên tu hạnh Đại thừa, Thanh văn, Duyên giác. Trong số ấy có người chưa tu hành thì ngày đêm sáu thời, mặc áo bày vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay cung kính, một lòng một ý, tự nói lên: "Đảnh lễ tất cả chư Phật Thế Tôn trong mười phương thế giới muốn bỏ ứng thân vào Niết-bàn. Hôm nay, con cúi thỉnh chư Phật đừng nhập Niết-bàn, trụ lâu ở đời, để độ thoát, đem an lạc cho tất cả chúng sinh... như đã nói ở trước cho đến trời, người đều được an lạc! Nay con đem công đức thiện căn thỉnh cầu này để hồi hướng về đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Cũng như công đức của các vị Đại Bồ-tát quá khứ, vị lai và hiện tại đều hồi hướng về đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, con cũng như vậy, tất cả công đức thỉnh cầu của con đều hồi hướng hết về đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác." Này thiện nam! Giả dụ như có thiện nam, thiện nữ dùng bảy báu chứa đầy trong tam thiên đại thiên thế giới để cúng dường Như Lai. Nếu lại có thiện nam, thiện nữ kính thỉnh Như Lai chuyển Đại pháp luân thì công đức thỉnh cầu này hơn phước kia. Vì sao? Vì căn lành ở trên là tài thí, còn công đức kính thỉnh là pháp thí.

Này thiện nam! Giả sử bảy báu chứa đầy trong tam thiên đại thiên thế giới nhiều như số cát sông Hằng, nếu có thiện nam, thiện nữ dùng bảy báu đầy khắp các thế giới nhiều như số cát sông Hằng đó mà cúng dường tất cả các Đức Phật. Nếu lại có thiện nam, thiện nữ kính thỉnh Như Lai chuyển Đại pháp luân thì phước này hơn phước kia. Vì sao? Vì pháp thí ấy có năm việc. Những gì là năm?

1. Pháp thí thì người và ta đều được lợi ích, còn tài thí chẳng vậy.

2. Pháp thí có thể khiến cho chúng sinh ra khỏi ba cõi, còn tài thí thì chẳng ra khỏi Dục giới.

3. Pháp thí thì lợi ích cho Pháp thân, còn tài thí thì tăng trưởng sắc thân.

4. Pháp thí thì tăng trưởng đến vô tận, còn tài thí thì cũng có lúc bị cạn kiệt.

5. Pháp thí có thể đoạn trừ vô minh, còn Tài thí thì chế ngự được lòng

tham.

Vậy nên, này thiện nam! Công đức thỉnh cầu vô lượng, vô số, khó có thể ví dụ. Như thuở xưa, khi ta tu hạnh Bồ-tát, đã kính thỉnh các Đức Thế Tôn chuyển Đại pháp luân như trước. Do căn lành này nên tất cả Đế Thích và Đại Phạm vương kính thỉnh ta chuyển Đại pháp luân. Thế Tôn thỉnh chuyển Pháp Luân vì độ thoát và đem an lạc cho tất cả chúng sinh và hàng trời, người. Thuở xưa, khi ta tu hạnh Bồ-đề đã thỉnh cầu Như Lai ở đời lâu dài đừng nhập Niết-bàn. Nương vào công đức này nên ta được mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại biện, đại Từ, đại Bi, được vô lượng, vô số pháp bất cộng. Ta đã vào Vô dư Niết-bàn mà Chánh pháp của ta trụ ở đời lâu dài. Pháp thân của ta thì thanh tịnh không gì sánh bằng, với vô số tướng mạo, vô lượng trí tuệ, vô lượng tự tại, vô lượng phước đức khó có thể nghĩ bàn. Tất cả chúng sinh nhờ thấm nhuần tâm Từ sâu xa, trong trăm ngàn vạn ức kiếp nói chẳng thể hết. Vậy nên, Pháp thân có thể bao trùm kho tàng tất cả pháp mà tất cả pháp chẳng thể bao trùm kho tàng Pháp thân. Pháp thân thường trụ chẳng rơi vào thường kiến, tuy lại đoạn diệt nhưng chẳng rơi vào đoạn kiến mà phá tan vô số kiến chấp của tất cả chúng sinh, có thể sinh ra tất cả chủng loại nhận thức chân chánh, có thể cởi bỏ sự trói buộc của tất cả chúng sinh, có thể gieo trồng những cội rễ thiện của tất cả chúng sinh, có thể thành tựu căn lành của tất cả chúng sinh, người đã thành tựu thì có thể khiến cho được giải thoát, không tạo tác không lay động, vô vi tịch tĩnh, an lạc tự tại, xa lìa ồn náo, vượt khỏi ba đời có thể thấy ba đời, vượt khỏi cảnh giới của Thanh văn, Duyên giác, là sự tu hành của Đại địa Bồ-tát, tất cả Như Lai đều không khác bản thể. Nhờ năng lực thiện căn công đức thỉnh cầu nên hôm nay ta đã được Pháp thân như vậy. Vậy nên, này thiện nam! Nếu có thiện nam, thiện nữ vì chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà dùng một câu, một kệ để thọ trì, khuyên bảo và vì người giảng nói thì thiện căn công đức khó có thể hạn lượng, huống nữa là kính thỉnh Như Lai chuyển Đại pháp luân, trụ thế lâu dài chớ vào Niết-bàn.

Lúc đó, trời Đế Thích bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao thiện nam, thiện nữ muốn đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà tu hành đạo Đại thừa, Thanh văn, Duyên giác? Nếu có chúng sinh chưa được tu hành thiện căn công đức thì làm sao đem hồi hướng đến trí Nhất thiết trí?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Thiện nam, thiện nữ nào muốn cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì tu hành đạo Đại thừa Thanh văn, Duyên

giác. Nếu có chúng sinh chưa được tu hành thì trong một ngày một đêm, một lòng một ý, tự nói: "Con từ vô thỉ sinh tử đến nay, thiện căn của con đều đã thành tựu, ở chỗ Tam bảo hoặc ở chỗ khác... cho đến súc sinh, người chẳng phải người... cho đến đem một thăng, một nhúm đem bố thí cho tất cả và dùng lời nói khéo léo hòa giải sự tranh cãi, ba quy y, học giới, tất cả thiện căn công đức đều do sám hối mà được, đều do tùy hỷ mà được, đều do thỉnh cầu mà được. Những thiện căn đó đặt yên một chỗ rồi thâu nhiếp, đồng thời tập hợp tất cả đều đem bố thí trở lại cho tất cả chúng sinh, đã vĩnh viễn bố thí lại không có lòng đoạt lấy, giải thoát chẳng nắm giữ. Như chư Phật Thế Tôn thấy biết chẳng thể nghĩ lường, trí tuệ của Phật, không chướng ngại, không nhiễm ô. Tất cả thiện căn công đức như vậy, chư Phật đem bố thí trở lại cho tất cả chúng sinh mà chẳng trụ tướng tâm, chẳng xả tướng tâm. Con cũng như vậy, thiện căn công đức đều đem bố thí trở lại cho tất cả chúng sinh. Con nguyện cho tất cả chúng sinh đều được tay báu, phá hư không sinh ra châu báu, làm mãn nguyện của chúng sinh, giàu có vô tận, phước đức vô tận, diệu pháp vô tận, tự tại vô tận, bốn biện tài vô tận vì được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì được trí Nhất thiết trí nên con nay bố thí cho tất cả chúng sinh thiện căn công đức. Từ thiện căn này lại đạt được vô lượng tất cả thiện căn, rồi con thâu nhiếp hết thảy, đem hết hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nhờ thiện căn này, con cùng với chúng sinh đạt đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được trí Nhất thiết trí. Như Đại Bồ-tát thuở xưa tu hành đạo Bồ-đề, đều đem thiện căn công đức hồi hướng đến Nhất thiết chủng trí. Con cũng như vậy, thiện căn công đức cũng đều hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nhờ thiện căn này, con cùng với chúng sinh cùng lúc đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì đạt được trí Nhất thiết trí nên giống như thiện căn công đức của Đại Bồ-tát ở vị lai cũng nên hồi hướng cùng với tất cả chúng sinh đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Con cũng như vậy, thiện căn công đức sẵn có của con cũng đem hồi hướng... như đã nói rõ ở trên. Giống như thiện căn công đức của các Đại Bồ-tát hiện tại hồi hướng về đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cùng với tất cả chúng sinh đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Con cũng như vậy, thiện căn công đức sẵn có của con cũng cùng với chúng sinh đó... như đã nói rõ ở trên. Như các Đức Phật khác ngồi dưới cây Bồ-đề nơi Đạo tràng, không ô nhiễm thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn, trụ ở Pháp tạng vô tận, Đà-la-ni, Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội, phá ma Ba-tuần và vô lượng binh chúng, nên thấy biết, nên giác ngộ, nên thông đạt... tất cả như vậy chỉ trong một sát-na đều soi rõ hết. Rồi vào giữa đêm, các ngài chứng được đạo Cam lộ, được

pháp Cam lộ. Con cũng như vậy, cùng với tất cả chúng sinh có chung thiện căn. Nhờ thiện căn này nên đều được đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều được trí Nhất thiết trí, giống như Đức Phật Vô Lượng Thọ, Đức Phật Thắng Quang, Đức Phật Diệu Quang, Đức Phật A-súc, Đức Phật Công Đức Thiện Quang, Đức Phật Sư Tử Quang Minh, Đức Phật Bách Quang Minh, Đức Phật Võng Quang Minh, Đức Phật Bảo Tướng, Đức Phật Bảo Viêm, Đức Phật Viêm Quang Minh, Đức Phật Viêm Thịnh Quang Minh, Đức Phật An Cát Thượng Vương, Đức Phật Vi Diệu Thanh, Đức Phật Diệu Trang Nghiêm, Đức Phật Pháp Tràng, Đức Phật Thượng Thắng Thân, Đức Phật Biến Khả Ái Sắc, Đức Phật Quang Minh Biến Chiếu, Đức Phật Phạm Tịnh Vương, Đức Phật Thượng Tính.

Như vậy, các Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri trong đời quá khứ, vị lai, hiện tại đều thị hiện ứng hóa chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chuyển Vô thượng pháp luân, vì muốn độ thoát, đem an lạc đến cho tất cả chúng sinh... đã nói rõ như trên. Con cũng vậy, cùng với chúng sinh đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chuyển đại pháp luân... nói rõ như trên. Thiện nam! Thiện nữ nào được nghe phẩm Diệt Nghiệp Chướng của kinh Kim Quang Minh vua của các kinh này thì các vị nên thọ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ chẳng quên, vì người khác giải nói rộng ra thì sẽ được vô lượng, vô số công đức rộng lớn. Ví như tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, cùng một lúc đều được thành tựu thân người, được thân người rồi, đạt được đạo Duyên giác. Thiện nam, thiện nữ nào trọn đời cung kính lễ bái, dùng bốn loại phẩm vật để cúng dường, đối với từng vị Duyên giác đều dùng bảy báu nhiều như núi Tu-di để cúng dường. Sau đó, từng vị Duyên giác đều vào Niết-bàn, những người ấy lại dựng tháp bằng bảy báu. Những gì là bảy báu? Là vàng, bạc, lưu ly, pha-lê, mã não, xa cừ, ngọc báu xanh vàng... Những tháp ấy cao rộng mười hai do-tuần, lại dùng những hoa hương, cờ, phướn và lọng báu... tất cả đều dùng để cúng dường. Này thiện nam! Ý ông thế nào? Thiện nam, thiện nữ đó được phước nhiều không?

–Rất nhiều, thưa Đức Thế Tôn!

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Phẩm Diệt Nghiệp Chướng của kinh Kim Quang Minh, vua trong tất cả các kinh điển vi diệu này, ông phải thọ trì đọc tụng, nhớ nghĩ chẳng quên, vì người khác giải nói rộng ra thì công đức thiện căn như đã nói trước đối với sự chứa nhóm công đức sau này, trăm phần chẳng bằng một! Dù trăm ngàn vạn ức phần tính toán, ví dụ cũng chẳng thể biết

được! Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ đó trụ ở trong chánh hạnh, kính thỉnh Đấng Chánh Giác Thế Tôn nơi các cõi Phật khắp mười phương chuyển pháp luân Vô thượng, đều khiến cho Như Lai hoan hỷ khen ngợi. Này thiện nam! Như lời ta nói, trong tất cả sự bố thí thì pháp thí là hơn hết. Vậy nên, này thiện nam! Ở chỗ Tam bảo mà thiết lễ cúng dường chẳng thể sánh được, thọ trì Tam quy và các giới cấm chẳng thể sánh được. Tam bảo chẳng rỗng không chẳng thể sánh được. Đối với Tam bảo trong ba đời của tất cả thế giới mà thỉnh cầu trụ thế lâu dài chẳng thể so sánh được. Tất cả thế giới ở ba đời trong vô lượng kiếp, kính thỉnh Như Lai nói chánh pháp sâu xa, chẳng thể so sánh được. Tất cả chúng sinh của tất cả thế giới tùy sức lực, tùy khả năng, tùy tấm lòng mà ở trong ba thừa khuyên phát tâm Bồ-đề, chẳng thể sánh được. Đối với chúng sinh của tất cả thế giới trong ba đời đều khiến cho họ không trở ngại, mau chóng được thành tựu công đức đủ đầy, chẳng thể sánh được. Khuyên bảo chúng sinh của tất cả thế giới trong ba đời khiến cho họ không ngăn ngại nơi đạo Tam-bồ-đề, chẳng thể sánh được. Khuyên bảo chúng sinh của tất cả thế giới trong ba đời khiến cho họ ra khỏi bốn đường ác, chẳng thể sánh được. Khuyên bảo chúng sinh của tất cả thế giới trong ba đời khiến cho họ diệt hết nghiệp ác sâu nặng, chẳng thể sánh được. Tất cả khổ não mà khuyên bảo khiến cho họ được giải thoát, chẳng thể so sánh được. Tất cả sợ hãi khốn khổ bức bách mà khuyên bảo khiến cho họ được giải thoát, chẳng thể sánh được. Ở trước chư Phật ba đời, đem thiện căn công đức của tất cả chúng sinh mà khuyên bảo khiến cho họ đều tùy hỷ, tự phát nguyện nơi đạo Bồ-đề trong ba đời, chẳng thể sánh được. Diệt trừ hạnh ác, mắng nhiếc đường nghiệp ác và tất cả thiện căn công đức đều nguyện thu giữ, đời đời kiếp kiếp đều thỉnh cầu, cung kính cúng dường tất cả ngôi Tam bảo, thỉnh cầu khắp nơi đều thanh tịnh phước hạnh, thành tựu viên mãn đạo Tam-bồ-đề, thỉnh cầu viên mãn sáu pháp Ba-la-mật, thỉnh cầu chuyển pháp luân vô thượng, thỉnh cầu trụ vô lượng kiếp, nói vô lượng pháp vi diệu sâu xa... chẳng thể so sánh được!

Lúc đó, trời Đế Thích, nữ thần, sông Hằng, vô lượng Phạm vương và Tứ Thiên vương đứng dậy, đều sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chắp tay đảnh lễ, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng con được nghe vua của các kinh, là kinh Kim Quang Minh này, nay sẽ thọ trì đọc tụng, vì người khác giải nói rộng rãi, sẽ nương vào pháp này mà trụ. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì chúng con muốn cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì theo nghĩa này, có vô số tướng để thực hành chánh pháp.

Lúc đó, Phạm vương và trời Đế Thích... đều vân tập đến chỗ nghe pháp, dùng vô số hoa Mạn-đà-la tung lên trên Đức Phật. Đất của tam thiên đại thiên thế giới đều chấn động lớn, tất cả trống trời và các âm nhạc chẳng thổi mà tự kêu lên và phóng ra ánh sáng màu vàng ròng đầy khắp thế giới, phát ra tiếng nói: "Kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này đem ân đức Từ bi đến khắp nơi, vô lượng lợi ích, làm tăng trưởng vô số thiện căn của các Bồ-tát, diệt trừ các nghiệp chướng."

Đức Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Vì sao? Này thiện nam! Vì ta nhớ thuở xưa, cách đây hàng trăm ngàn a-tăng-kỳ kiếp, có đức Bảo Vương Đại Viêm Chiếu Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri xuất hiện ở đời và trụ ở thế giới trong sáu trăm tám mươi ức kiếp. Lần vân tập chúng hội đầu tiên của Đức Như Lai, có trăm ngàn vạn ức ức chúng đều đã chứng quả A-la-hán, các lậu đã hết, đủ sáu thần thông, tự tại vô ngại. Lần vân tập chúng hội thứ hai, có chín mươi ngàn vạn ức ức chúng đã chứng quả A-la-hán, các lậu đều hết, ba Minh, sáu Thông đều được tự tại. Lần vân tập chúng hội thứ ba, có chín mươi tám ngàn vạn ức ức chúng đều đã chứng quả A-la-hán, ba Minh, sáu Thông tự tại vô ngại. Lúc đó, Đức Như Lai Bảo vương Đại Viêm Chiếu vì muốn độ thoát đem lại an lạc cho tất cả Trời, Người, Phạm vương, Sa-môn, Bà-la-môn và các nhân dân nên xuất hiện ở đời. Này thiện nam! Bấy giờ, ta làm thân nữ tên là Phước Bảo Quang Minh. Lần vân tập chúng hội thứ ba, chỗ ngồi của ta gần chỗ Đức Thế Tôn, ta đã thọ trì đọc tụng kinh Kim Quang Minh này, vì người khác giải nói rộng rãi, vì chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vậy nên, Đức Thế Tôn ấy đã thọ ký cho ta: Thiếu nữ Phước Bảo Quang Minh này, ở đời vị lai, sẽ được thành Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Sau khi xả bỏ thân nữ, từ đó đến nay, ta luôn vượt hẳn bốn đường ác, sinh trong cõi trời, cõi người, thọ nhận niềm vui thượng diệu, tám mươi bốn trăm ngàn lần làm Chuyển luân vương, đến hôm nay được thành Phật, danh xưng vang lừng khắp cả thế giới.

Lúc này, hội chúng mới thấy Đức Như Lai Bảo Vương Đại Viêm Chiếu chuyển pháp luân Vô thượng, nói pháp vi diệu. Về phương Đông, cách cõi Ta-bà này trăm ngàn hằng hà sa số cõi Phật, có thế giới tên là Bảo trang nghiêm, hiện nay Đức Phật kia chưa nhập Niết-bàn vẫn đang giảng nói pháp vi diệu, hóa độ khắp tất cả chúng sinh.

Lại nữa, nếu có thiện nam, thiện nữ nghe danh hiệu của Đức Như Lai Bảo Vương Đại Viêm Chiếu này thì được không thoái chuyển ở địa Bồ-tát cho đến Bát-niết-bàn. Nếu có người nữ nghe danh hiệu của Đức Như Lai Bảo Vương Đại Viêm Chiếu thì lúc sắp lâm chung được Đức Thế Tôn đi đến chỗ người ấy. Được thấy Đức Phật rồi, người ấy chẳng bao giờ thọ thân nữ. Này thiện nam! Kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này có vô số lợi ích, làm tăng trưởng vô số căn lành của các Bồ-tát, diệt trừ các nghiệp chướng. Này thiện nam! Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di ở khắp nơi vì người khác giảng nói kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này thì ở tại đất nước của họ đều được bốn loại thiện căn công đức. Những gì là bốn?

1. Quốc vương không có các bệnh tật, phiền não và các tai nạn.

2. Tuổi thọ lâu dài, không có chướng ngại.

3. Không có những oán thù, binh chúng hùng mạnh không ai có thể thắng nổi.

4. An ổn vui vẻ, diệu pháp thường hưng thịnh. Vì sao? Vì vua cõi người như vậy thì Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương, chúng Dạ-xoa thường đến ủng hộ. Này thiện nam! Có việc như vậy không?

Tất cả vô lượng Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương và chúng Dạ-xoa đều đồng thanh đáp:

–Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Đúng vậy! Ở cõi nước nào có giảng nói kinh này thì quốc vương các nước đó được chúng con và bốn Thiên vương thường đến ủng hộ, cùng gần gũi với các vua ấy. Nếu có tất cả tai nạn chướng ngại, oán thù thì chúng con và bốn Thiên vương đều có thể trừ sạch hết. Nếu có bệnh tật, phiền não, những điều chẳng vừa ý chúng con đều khiến cho trừ khỏi, tăng trưởng tuổi thọ. Đối với pháp cát tường, đối với pháp ái kính thì chúng con có thể khiến cho họ khởi tâm hoan hỷ. Chúng con cũng có thể làm cho binh chúng của những vua ấy đều hùng mạnh.

Đức Phật nói:

–Hay thay! Hay thay! Này thiện nam! Đúng như lời ông nói! Các ông hãy như lời ta dạy mà tu hành! Vì sao? Vì các quốc vương này theo đúng như pháp tu hành, tất cả nhân dân đều theo vua tu tập. Nhân dân nào có thể theo đúng như pháp để tu hành thì các ông đều nhờ đó mà được sắc lực, an lạc, cung điện sáng đẹp, quyến thuộc cường thịnh

Các Đế Thích, Phạm vương... bạch:

–Đúng vậy! Bạch Thế Tôn!

Đức Phật nói:

–Ở đất nước này, khắp nơi đều giảng nói kinh điển vi diệu Kim Quang Minh thì các đại thần, tể tướng của các cõi nước mong nhờ bốn ân. Những gì là bốn?

1. Tương thân, hòa kính, thương yêu, tôn trọng, nhẫn nhịn lẫn nhau.

2. Thường được sự kính trọng của đức vua, cũng được sự cung kính ủng hộ của Sa-môn, Bà-la-môn, các cõi nước lớn, nhỏ.

3. Khinh tài, trọng pháp, chẳng cầu thắng lợi, thanh danh lan truyền khắp nơi, mọi người đều khen ngợi ngưỡng mộ.

4. Tuổi thọ lâu dài, yên ổn vui vẻ. Đó là bốn thứ ân đức.

Cõi nước nào tuyên nói kinh này thì Sa-môn, Bà-la-môn... được bốn công đức. Những gì là bốn?

1. Đầy đủ y phục, thực phẩm, giường nằm, thuốc men.

2. Đều được an tâm ngồi thiền, đọc tụng.

3. Nương vào núi rừng được ở yên vui.

4. Nương vào tâm đều được thỏa mãn như ý.

Đó gọi là bốn công đức. Cõi nước nào giảng nói kinh này thì tất cả nhân dân đều được giàu có an vui, không có các dịch bệnh, khách thương buôn bán đổi chác thu hoạch được nhiều của báu, đầy đủ bốn phước. Đó gọi là đủ loại công đức lợi ích.

Lúc đó, Đế Thích, Phạm vương, bốn Thiên vương và đại chúng trong chúng hội này, bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như vậy, ý nghĩa kinh điển này rất sâu xa, nếu đời hiện tại có Đức Như Lai, ba mươi bảy phẩm trợ đạo... thì pháp vẫn trụ thế chưa diệt, nhưng nếu khi kinh điển này diệt thì Chánh pháp cũng diệt.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Đúng vậy! Thể chất của kinh Kim Quang Minh này, một câu, một bài kệ, một phẩm, một bộ, nếu một lòng nghe chân chánh, một lòng gìn giữ chân chánh, một lòng suy nghĩ chân chánh, một lòng đọc tụng chân chánh, một lòng vì người khác giảng nói rộng truyền thì được an vui mãi mãi.

-oOo-

# KINH KIM QUANG MINH HỢP BỘ

## QUYỂN 3

## PHẨM 6: ĐÀ-LA-NI TỐI TỊNH ĐỊA

Lúc đó, Bồ-tát Sư Tử Tướng Vô Ngại Quang Diệm cùng với vô lượng ức chúng đứng dậy, sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chắp tay cung kính, đảnh lễ dưới chân Đức Phật, đem đủ loại hương hoa, cờ, phướn và lọng bằng báu để cúng dường rồi bạch:

–Bạch Thế Tôn! Dùng bao nhiêu nhân duyên để có được tâm Bồ-đề? Thế nào là tâm Bồ-đề? Bạch Thế Tôn! đối với Bồ-đề thì tâm hiện tại chẳng thể nắm giữ, tâm vị lai chẳng thể nắm giữ, tâm quá khứ chẳng thể nắm giữ. Lìa khỏi Bồ-đề thì tâm Bồ-đề chẳng thể nắm giữ. Bồ-đề thì chẳng thể nói năng, tâm cũng không phải sắc, không tướng, không sự, không nghiệp, chẳng phải có thể tạo tác. Chúng sinh thì cũng chẳng thể nắm giữ, cũng chẳng thể biết! Bạch Thế Tôn! Làm sao để biết nghĩa sâu xa của các pháp?

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Sự nghiệp tạo tác bí mật của Bồ-đề chẳng thể biết được. Lìa khỏi Bồ-đề thì tâm Bồ-đề cũng chẳng thể nắm giữ. Bồ-đề thì chẳng thể nói năng, tâm cũng vô tướng, chúng sinh cũng chẳng thể biết được. Vì sao? Vì ý là Như, tâm cũng như vậy. Tâm là Như, Bồ-đề cũng như vậy, chúng sinh cũng như vậy. Chúng sinh là Như, tất cả pháp ba đời cũng như vậy.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Như vậy Đại Bồ-tát được gọi là tâm thông tất cả pháp, chính là nói Bồ-đề và tâm Bồ-đề. Bồ-đề chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại. Tâm cũng như vậy, chúng sinh cũng như vậy. Ở trong như này cũng chẳng thể nắm giữ. Vì sao? Vì tất cả pháp không sinh. Bồ-đề chẳng thể nắm giữ, tên Bồ-đề chẳng thể nắm giữ, chúng sinh chẳng thể nắm giữ, tên chúng sinh chẳng thể nắm giữ, Thanh văn chẳng thể thủ đắc, tên Thanh văn chẳng thể nắm giữ, Duyên giác chẳng thể nắm giữ, Tên Duyên giác chẳng thể nắm giữ. Bồ-tát chẳng thể nắm giữ tên, Bồ-tát chẳng thể nắm giữ, Phật chẳng thể nắm giữ, tên Phật chẳng thể nắm giữ,

hành phi hành chẳng thể nắm giữ, tên hành phi hành chẳng thể nắm giữ. Ở trong tất cả pháp Tịch tĩnh mà được an trụ, nương vào tất cả thiện căn công đức mà được phát ra thì đó gọi là sơ phát tâm Bồ-đề, ví như núi chúa Bảo Tu-di. Đó gọi là nhân Bố thí ba-la-mật. Phát tâm thứ hai ví như đại địa giữ gìn tất cả pháp sự. Đó gọi là nhân Trì giới ba-la-mật. Ví như sư tử có lông ức dài, là vua của loài thú, có thần lực lớn, sống một mình, không sợ không run rẩy, tâm thứ ba như vậy gọi là nhân Nhẫn nhục ba-la-mật. Ví như sức Na-la-diên của phong luân mạnh mẽ nhanh chóng, tâm thứ tư chẳng thoái chuyển như vậy, đó gọi là nhân Tinh tấn ba-la-mật. Ví như lầu ngoạn cảnh bằng bảy báu có bốn hành lang xung quanh, gió mát mẻ thổi vào bốn cửa. Tâm thứ năm như vậy sinh ra đủ loại pháp tạng công đức còn chưa đầy đủ. Đó gọi là nhân Thiền định Ba-la-mật. Ví như ánh sáng vầng mặt trời tỏa sáng rực rỡ. Tâm thứ sáu như vậy có thể phá diệt tối tăm sinh tử. Đó gọi là nhân Trí tuệ ba-la-mật. Ví như vị thương chủ giàu có có thể khiến cho các tâm nguyện được thỏa mãn. Tâm thứ bảy như vậy có thể khiến vượt khỏi con đường hiểm ác sinh tử, có thể khiến được nhiều châu báu công đức. Đó gọi là nhân Phương tiện thắng trí Ba-la-mật. Ví như vầng trăng tròn đầy sạch trong. Tâm thứ tám như vậy, tất cả cảnh giới đều thanh tịnh tròn vẹn. Đó gọi là nhân Nguyện Ba-la-mật. Ví như Chuyển luân thánh vương làm chủ Binh thần báu thì xử lý phân công như ý muốn. Tâm thứ chín như vậy, khéo có thể làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, công đức thấm nhuần khắp nơi đem lại lợi ích rộng rãi cho tất cả. Đó gọi là nhân Lực Ba-la-mật. Ví như hư không và Chuyển luân thánh vương. Tâm thứ mười như vậy, đối với tất cả cảnh giới đều thông đạt, đối với tất cả pháp tự tại, đạt được địa vị Quán đảnh. Đó gọi là nhân trí Ba-la-mật.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Như vậy là mười loại nhân về tâm Bồ-đề của Đại Bồ-tát.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Nương theo năm pháp để thành tựu Bố thí ba-la-mật của Đại Bồ-tát. Những gì là năm?

1. Tín căn.

2. Từ bi.

3. Không có tâm tham dục.

4. Giáo hóa tất cả chúng sinh.

5. Nguyện cầu trí Nhất thiết trí.

Thiện nam này nương theo năm pháp đó thì được thành tựu Bố thí

ba-la-mật.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Nương theo năm pháp thì Đại Bồ-tát thành tựu Trì giới ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Ba nghiệp thanh tịnh.

2. Chẳng tạo tác nhân duyên phiền não cho tất cả chúng sinh.

3. Cắt đứt các con đường ác, mở cửa đường lành.

4. Qua khỏi các Địa của Thanh văn, Duyên giác.

5. Tất cả nguyện và công đức đều được đầy đủ.

Này thiện nam! Nương theo năm pháp này thì được thành tựu Trì giới ba-la-mật.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Lại nương theo năm pháp, Đại Bồ-tát có thể thành tựu Nhẫn nhục ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Điều phục phiền não tham, sân.

2. Quán chỉ tức, chẳng tiếc thân mạng, chẳng mong cầu an lạc.

3. Suy nghĩ nghiệp xưa.

4. Muốn thành tựu thiện căn công đức của tất cả chúng sinh nên phát tâm Từ bi.

5. Vì muốn được Vô sinh pháp nhẫn sâu xa.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Nhẫn nhục ba-la-mật.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Lại nương theo năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Tinh tấn ba-la-mật. Những gì năm?

1. Trừ sạch các phiền não.

2. Phước đức chưa đủ thì chẳng được an vui.

3. Tất cả việc khó làm chẳng sinh lòng nhàm chán.

4. Vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh nên thành tựu đại Từ, đại Bi để giáo hóa.

5. Nguyện cầu các Địa không thoái chuyển.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Tinh tấn ba-la-mật.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Lại nương theo năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Thiền ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Thu giữ tất cả thiện pháp chẳng để tan mất.

2. Thoát khỏi sinh tử, chẳng nhiễm trước vào nhị biên.

3. Nguyện được thần thông vì thành tựu thiện căn của chúng sinh.

4. Phát tâm làm sạch sẽ pháp giới vì lòng thanh tịnh.

5. Cắt đứt cội rễ tất cả phiền não của chúng sinh.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Thiền ba-la-mật.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Lại có năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Trí tuệ ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Đối với tất cả chư Phật Bồ-tát thông tuệ đại trí thì cúng dường thân cận lòng không nhàm chán.

2. Các Đức Phật Như Lai giảng nói pháp sâu xa, lòng thường ưa nghe không biết nhàm chán.

3. Chân tục thắng trí.

4. Thấy, nghĩ về phiền não, dùng thắng trí như vậy có thể phân biệt, đoạn trừ.

5. Đối với pháp ngũ minh của thế gian đều thông đạt.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Trí tuệ ba-la-mật.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Lại nương theo năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện Thắng trí Ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Thông đạt hết ý tham dục và tâm hành phiền não của tất cả chúng sinh.

2. Hiểu rõ vô lượng những pháp môn đối trị.

3. Vào ra tự tại nơi tâm đại Từ, đại Bi.

4. Có thể tu hành thành tựu Đại Ba-la-mật, nguyện cầu đều thỏa mãn.

5. Thông đạt, giữ gìn tất cả Phật pháp, nguyện cầu đều đầy đủ.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện Thắng trí Ba-la-mật.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Lại có năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Nguyện Ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Đối với tất cả pháp xưa nay chẳng sinh chẳng diệt, chẳng có chẳng không, lòng trụ nơi an lạc.

2. Quan sát tất cả các pháp vi diệu, tất cả cấu bẩn đều thanh tịnh, tâm được an trụ.

3. Vượt qua tất cả tướng, tâm Như như, không tạo tác, không vận hành, chẳng khác, chẳng động, tâm an ổn với Như như.

4. Vì việc lợi ích chúng sinh, tuy ở trong tục đế, nhưng tâm luôn an trụ.

5. Đối với chỉ và quán có khả năng trụ cùng một lúc.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Nguyện Ba-la-mật.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Nương theo năm pháp sau đây để Đại Bồ-tát thành tựu Lực Ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Đối với tâm hạnh hiểm ác của tất cả chúng sinh, dùng trí lực có thể trừ được.

2. Có thể khiến cho tất cả chúng sinh thể nhập vào pháp sâu xa.

3. Thấy biết rõ tất cả chúng sinh qua lại trong sinh tử theo nhân duyên của họ.

4. Đối với ba nhóm trí lực của tất cả chúng sinh có thể phân biệt biết rõ.

5. Lý Như là chủng tử, là thành thục, là giải thoát. Như vậy nói pháp đều chính là trí lực.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Lực Ba-la-mật.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Lại có năm pháp, Đại Bồ-tát tu hành thành tựu Trí ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Đối với tất cả pháp phân biệt thiện ác, đầy đủ năng lực trí tuệ.

2. Đối với pháp ác, pháp thiện xa lìa hay nhiếp lấy, đầy đủ năng lực trí tuệ.

3. Đối với sinh tử, Niết-bàn chẳng nhàm chán, chẳng mừng vui, đầy đủ năng lực trí tuệ.

4. Hạnh đại phước đức, hạnh đại trí tuệ đạt được trọn vẹn, đầy đủ năng lực trí tuệ.

5. Tất cả pháp Bất cộng... của chư Phật và trí Nhất thiết trí, đầy đủ pháp Quán đỉnh và năng lực trí tuệ.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Trí ba-la-mật

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Thế nào là nghĩa của Ba-la-mật? Hành đạo lợi ích thù thắng là nghĩa của Ba-la-mật. Đầy đủ trí vô cùng sâu xa là nghĩa của Ba-la-mật; thực hành hay chẳng thực hành theo pháp, lòng chẳng chấp trước là nghĩa của Ba-la-mật; tội lỗi của sinh tử, công đức của Niết-bàn, chánh giác, chánh quán là nghĩa của Ba-la-mật; kẻ ngu người trí đều thâu nhận hết là nghĩa của Ba-la-mật; có thể hiển hiện đủ loại báu pháp quý giá vi diệu là nghĩa của Ba-la-mật; đầy đủ trí vô ngại giải thoát là nghĩa của Ba-la-mật; pháp giới, chúng sinh giới phân biệt biết rõ là nghĩa của Ba-la-mật; Bố thí và Trí… có thể khiến đạt đến Địa không thoái chuyển là nghĩa của Ba-la-mật; có khả năng làm đầy đủ Vô sinh pháp nhẫn, là nghĩa của Ba-la-mật, có thể thành tựu thiện căn công đức của tất cả chúng sinh là nghĩa của Ba-la-mật; ở đạo tràng Bồ-đề thanh lương thành tựu Phật tuệ, mười Lực, bốn Vô úy, pháp Bất cộng... là nghĩa của Ba-la-mật; sinh tử, Niết-bàn đều là lầm chấp, có thể đoạn trừ sạch là nghĩa của Ba-la-mật; cứu độ tất cả là nghĩa của Ba-la-mật; tất cả ngoại đạo đến vấn nạn nhau có thể khéo léo giải thích, khiến cho họ hàng phục là nghĩa của Ba-la-mật; có thể chuyển mười hai bánh xe hành pháp là nghĩa của Ba-la-mật; không đắm trước, không kiến chấp, không vướng mắc, không suy nghĩ gì khác là nghĩa của Ba-la-mật.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ nhất là tướng hiện tiền, vô lượng, vô biên đủ loại vật báu tàng có khắp trong tam thiên đại thiên thế giới, Bồ-tát đều thấy hết.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ hai là tướng hiện tiền, đất trong tam thiên đại thiên thế giới bằng phẳng như bàn tay, vô lượng, vô số màu sắc đẹp đẽ, dùng báu thanh tịnh làm vật dụng để trang nghiêm, Bồ-tát đều thấy hết.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ ba là tướng hiện tiền, tự thân dũng mãnh, được trang bị bằng áo giáp, binh khí, hàng phục tất cả oán thù, Bồ-tát đều thấy hết.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ tư là tướng hiện tiền, bốn phương phong luân đủ loài hoa đẹp đều tung rải đầy khắp trên mặt đất, Bồ-tát đều thấy hết.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ năm là tướng hiện tiền, như thiếu nữ báu được trang sức đầy đủ. Trên đỉnh đầu cô ấy được rải nhiều hoa Đa-la, chuỗi báu đẹp trang sức suốt từ thân đến đầu, Bồ-tát đều thấy hết.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ sáu là tướng hiện tiền, ao hoa bảy báu có bốn bậc thềm, cát bằng vàng đầy khắp, thanh tịnh không bẩn, nước

tám công đức đều đầy tràn. Hoa Uất-ba-la, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi... ao ấy đều trang nghiêm, ở chỗ ao hoa tự nhiên vui chơi, vui vẻ thanh tịnh, mát mẻ không gì so sánh, Bồ-tát đều thấy hết.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ bảy là tướng hiện tiền, bên trái, bên phải đáng đọa địa ngục nhưng do diệu lực của Bồ-tát nên chẳng bị đọa, không bị tổn thương, không hề buồn khổ, Bồ-tát đều thấy hết.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ tám là tướng hiện tiền, bên trái, bên phải, sư tử có lông ức dài, vua trong loài thú, tất cả mọi loài thú đều sợ hãi, Bồ-tát đều thấy hết.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ chín là tướng hiện tiền, Chuyển luân thánh vương có vô lượng ức chúng vây quanh cúng dường, trên đỉnh đầu được che bằng lọng trắng, được trang hoàng bằng vô lượng loại báu, Bồ-tát đều thấy hết.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ mười là tướng hiện tiền, thân Như Lai sắc vàng sáng rực, vô lượng ánh sáng thanh tịnh đều viên mãn, vô lượng ức Phạm vương vây quanh cung kính cúng dường, chuyển bánh xe diệu pháp Vô thượng. Bồ-tát đều thấy hết.

Này thiện nam! Sao Địa đầu tiên gọi là Hoan hỷ? Vì được ra đời, điều mà ngày xưa chưa được của tâm, hôm nay mới làm được việc lớn, công dụng lớn, mọi nguyện cầu đều thành tựu như ý nên rất vui mừng an lạc. Vì vậy, Địa đầu gọi là Hoan hỷ địa. Tất cả tội vi tế, tội lỗi phá giới đều thanh tịnh. Vì thế Địa thứ hai gọi là Vô cấu địa.

Vô lượng trí tuệ Tam-muội sáng suốt, chẳng thể lay động, không thể hàng phục, dùng nghe, thọ trì Đà-la-ni làm căn bản. Vì vậy Địa thứ ba gọi là Minh địa.

Có thể thiêu cháy phiền não, dùng lửa trí tuệ tăng trưởng ánh sáng, dùng đạo phẩm tu hành này làm xứ sở nương tựa. Vì thế Địa thứ tư gọi là Diệm địa.

Việc tu hành phương tiện thắng trí tự tại này khó được, sự nhìn thấy, suy nghĩ và phiền não cũng chẳng thể điều phục. Vì vậy Địa thứ năm gọi là Nan thắng địa.

Hành pháp nối tiếp nhau tỏ rõ hiển hiện, vô tướng, nhiều tư duy đều hiện tiền. Vì vậy, Địa thứ sáu gọi là Hiện tiền địa.

Đối với vô lậu, vô gián, vô tướng, tư duy giải thoát Tam-muội, vượt xa sự tu hành. Địa này thanh tịnh không chướng ngại. Vì vậy Địa thứ bảy gọi là Viễn hành địa.

Vô tướng, chánh tư duy, luôn tu hành tự tại, các phiền não chẳng thể làm lay động. Vì vậy Địa thứ tám gọi là Bất động địa.

Giảng nói tất cả chủng loại các pháp mà được tự tại không hề bị trói buộc, trí tuệ tăng trưởng, tự tại không ngăn ngại. Vì vậy Địa thứ chín gọi là Thiện tuệ địa.

Pháp thân như hư không, trí tuệ như mây lớn có thể che đầy khắp tất cả. Vì vậy Địa thứ mười gọi là Pháp vân địa.

Địa thứ nhất muốn hành đạo có hình tướng là vô minh chướng ngại, sợ hãi sinh tử là vô minh. Nương theo hai loại tâm thô lậu là chướng Địa thứ nhất.

Tội lỗi vi tế là nhân vô minh, đủ loại nghiệp và hành tướng là nhân vô minh. Nương theo hai loại tâm thô lậu là chướng Địa thứ hai.

Điều từ xưa chưa đạt được mà nay có được nên vọng động trào dâng là nhân vô minh; chẳng nghe, thọ trì đầy đủ Đà-la-ni là nhân vô minh. Nương theo hai tâm thô lậu là chướng Địa thứ ba.

Đối với vị thiền định mà sinh lòng tham đắm là nhân vô minh, ưa thích pháp thanh tịnh vi tế là nhân vô minh. Nương theo hai loại tâm thô lậu là chướng Địa thứ tư.

Một ý suy nghĩ muốn vào Niết-bàn, một ý suy nghĩ vào sinh tử; suy nghĩ Niết-bàn này và suy nghĩ sinh tử này chính vô minh là nhân. Suy nghĩ sinh tử Niết-bàn không bình đẳng, chính vô minh làm nhân. Nương theo hai loại tâm thô lậu là chướng Địa thứ năm.

Hành pháp nối tiếp nhau, hiển hiện rõ ràng, chính vô minh là nhân, đôi lúc thực hành pháp tướng đạt đến tâm, chính vô minh là nhân. Nương theo hai loại tâm thô lậu là chướng Địa thứ sáu.

Các tướng vi tế hoặc hiện hay chẳng hiện là do vô minh; tư duy một vị thuần thục, muốn đoạn trừ nhưng chưa đạt được phương tiện là do vô minh. Nương theo hai loại tâm thô lậu là chướng Địa thứ bảy.

Đối với pháp vô tướng dùng nhiều công lực là do vô minh; chấp tướng cho là tự tại khó có thể giải thoát là do vô minh. Nương theo hai loại tâm thô lậu là chướng Địa thứ tám.

Giảng nói pháp không lường, đối với danh xưng, mùi vị, câu cú không lường, trí tuệ phân biệt không lường mà chưa thể thâu nhiếp là do vô minh. Bốn vô ngại biện chưa được tự tại là do vô minh. Nương theo hai loại tâm thô lậu là chướng Địa thứ chín.

Thần thông rộng lớn chưa đạt được như ý là do vô minh; tạng bí mật

vi diệu mà tu hành chưa đầy đủ là do vô minh. Nương theo hai loại tâm thô lậu là chướng Địa thứ mười.

Tất cả cảnh giới làm ngăn ngại trí tuệ vi tế là nhân vô minh. Ở vị lai, chướng ngại này chẳng sinh ra, chưa có mặt nhưng chẳng lại sinh ra trí thì chính vô minh là nhân. Đó là chướng Như Lai địa.

Này thiện nam! Đối với Bồ-tát ở Địa thứ nhất thì tu hành hướng về Bố thí ba-la-mật.

Đối với Địa thứ hai thì tu hành hướng về Trì giới ba-la-mật.

Đối với Địa thứ ba thì tu hành hướng về Nhẫn nhục ba-la-mật.

Đối với Địa thứ tư tu hành hướng về Tinh tấn ba-la-mật.

Đối với Địa thứ năm tu hành hướng về Thiền định Ba-la-mật.

Đối với Địa thứ sáu tu hành hướng về Trí tuệ ba-la-mật.

Đối với Địa thứ bảy tu hành hướng về Phương tiện thắng trí Ba-la-mật.

Đối với Địa thứ tám tu hành hướng về Nguyện Ba-la-mật.

Đối với Địa thứ chín tu hành hướng về Lục Ba-la-mật.

Đối với Địa thứ mười tu hành hướng về Trí ba-la-mật.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ban đầu phát tâm tu hành được sinh ra Tam-ma-đề tên là Diệu bảo khởi.

Phát tâm ở Địa thứ hai thì tu hành được sinh ra Tam-ma-đề Khả ái trụ.

Phát tâm ở Địa thứ ba thì tu hành được sinh ra Tam-ma-đề Nan động.

Phát tâm ở Địa thứ tư thì tu hành được sinh ra Tam-muội Không thoái chuyển.

Phát tâm ở Địa thứ năm thì tu hành được sinh ra Tam-muội Bảo hoa.

Phát tâm ở Địa thứ sáu thì tu hành được sinh ra Tam-muội Nhật viên quang diệm.

Phát tâm ở Địa thứ bảy thì tu hành được sinh ra Tam-muội Nhất thiết nguyện như ý thành tựu.

Phát tâm ở Địa thứ tám thì tu hành được sinh ra Tam-muội Hiện tại phật hiện tiền chứng trụ.

Phát tâm ở Địa thứ chín thì tu hành được sinh ra Tam-muội Trí tạng.

Phát tâm ở Địa thứ mười thì tu hành được sinh ra Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm Ma-già.

Này thiện nam! Đó gọi là mười loại phát tâm của các Đại Bồ-tát. Này

thiện nam! Đại Bồ-tát trụ ở Địa thứ nhất này nương theo lực công đức gọi là được sinh khởi Đà-la-ni.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói thần chú:

Đát điệt tha, phú lâu ni, na la đệ, đầu hống đầu hống đầu hống, na bạt tu lý dủ, ô bà ta chỉ, na bạt chiên đổ lỗ, đệ dũ đa chỉ, đa bạt đạc lạc sam, đãn địa ba lý ha lam, câu lưu, tỏa ha.

Này thiện nam! Đà-la-ni này được chư Phật nhiều hơn số cát sông Hằng hộ trì. Bồ-tát Địa thứ nhất tụng trì chú Đà-la-ni này, thì được thoát khỏi tất cả sự sợ hãi, tất cả thú dữ, tất cả ác quỷ, những sự phiền não, tai ương của người chẳng phải người... giải thoát năm chướng ngại, lúc nào cũng nghĩ đến Địa thứ nhất.

Này thiện nam! Những Đại Bồ-tát khéo an trụ ở Địa thứ hai này gọi là được sinh khởi Đà-la-ni.

Đát điệt tha, uất tọa ly, chỉ lý chỉ lý, uất thụ la, thụ la nam, thiền đẩu thiền đẩu uất tọa ly, hống liễu hống liễu, tỏa ha.

Này thiện nam! Đà-la-ni này được chư Phật nhiều hơn số cát trong hai sông Hằng hộ trì. Bồ-tát Địa thứ hai trì tụng chú Đà-la-ni này, thì được thoát khỏi tất cả sợ hãi, tất cả thú dữ, tất cả ác quỷ và oán tặc, tai ương, các phiền não của người chẳng phải người... giải thoát năm chướng, luôn nhớ nghĩ đến Địa thứ hai.

Này thiện nam! Những Đại Bồ-tát trụ ở Địa thứ ba Nan thắng đại lực này gọi là được sinh khởi Đà-la-ni.

Đát điệt tha, đãn đãi chỉ, bát đãi chỉ, kha la trí, cao lại trí, chỉ do ly, đãn chỉ ly, tỏa ha.

Này thiện nam! Đà-la-ni này được chư Phật nhiều hơn số cát trong ba sông Hằng hộ trì. Bồ-tát ở Địa thứ ba trì tụng chú Đà-la-ni này, thì được thoát khỏi tất cả sợ hãi, tất cả thú dữ như cọp, sói, sư tử..., tất cả ác quỷ, những oán tặc, tai ương và những phiền não của người chẳng phải người, giải thoát năm chướng, luôn nhớ nghĩ đến Địa thứ ba.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát trụ ở Địa thứ tư Đại lợi ích nan hoại này gọi là được sinh khởi Đà-la-ni.

Đát điệt tha, thi lý thi lý, đà di ni đà di ni, đà lý đà lý ni, thi lý thi lý ni, tỳ xả la bà tế, ba thỉ na, bàn đà ha mị để, tỏa ha.

Này thiện nam! Đà-la-ni này được chư Phật nhiều hơn số cát trong bốn sông Hằng hộ trì. Bồ-tát ở Địa thứ tư trì tụng Đà-la-ni này, được thoát khỏi tất cả sợ hãi, tất cả thú dữ như cọp, sói, sư tử, tất cả ác quỷ, những oán

tặc, tai ương và những độc hại của người chẳng phải người... giải thoát năm chướng, luôn nhớ nghĩ đến Địa thứ tư.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát đối với Địa thứ năm chủng chủng công đức trang nghiêm này gọi là được sinh khởi Đà-la-ni.

Đát điệt tha, ha lý ha lý ni, già lý già lý ni, kha la ma ni, tăng kha la ma ni, tam hà ha sa ni, diệm bà ha ni, đam bà ha ni, mô ha ni, tá diễm bộ hống bệ, tỏa ha.

Này thiện nam! Đà-la-ni này được chư Phật nhiều hơn số cát trong năm sông Hằng hộ trì. Bồ-tát ở Địa thứ năm trì tụng Đà-la-ni này, được thoát khỏi tất cả sợ hãi, tất cả cọp, sói, sư tử độc hại, tất cả ác quỷ và oán tặc, tai ương, những sự quấy nhiễu của người chẳng phải người... giải thoát năm chướng, luôn nhớ nghĩ đến Địa thứ năm.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát đối với Địa thứ sáu Viên trí... này gọi là được sinh khởi Đà-la-ni.

Đát điệt tha, tỳ đầu ly tỳ đầu ly, ma lý ni, kha lý kha lý bí, đầu dụ ha để, lưu lưu lưu lưu, châu liễu châu liễu, đỗ lỗ bà đỗ lỗ bà, xả xả xả giả, bà lật sa, tát hoạt tư để, tát bà tát đỏa nam, tất trì hà đầu, mạn đa la ba thả, tỏa ha.

Này thiện nam! Đà-la-ni này được chư Phật nhiều hơn số cát trong sáu sông Hằng hộ trì. Bồ-tát ở Địa thứ sáu trì tụng Đà-la-ni này, được tất cả sợ hãi, tất cả cọp, sói, sư tử... độc hại, tất cả ác quỷ và oán địch, tai ương, những sự quấy nhiễu của người chẳng phải người... giải thoát năm chướng, chẳng quên nghĩ đến Địa thứ sáu.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ờ đối với pháp Địa thứ bảy Thắng hạnh này gọi là được sinh khởi Đà-la-ni.

Đát điệt tha, xà ha xà ha lậu, xà ha xà ha xà ha lậu, tỳ liễu chỉ tỳ liễu chỉ, a mật đa la dà ha ni, bà lực sái ni, tỳ liễu sỉ chỉ, bà liễu bà để, tỳ đề hỷ chỉ, tần đà tỳ lý ni, mật lát đát để chỉ, bồ hô trửu dậu bồ hô trửu dậu, tỏa ha.

Này thiện nam! Đà-la-ni này được chư Phật nhiều hơn số cát trong bảy sông Hằng hộ trì. Bồ-tát ở Địa thứ bảy trì tụng chú Đà-la-ni này, được thoát khỏi tất cả sợ hãi, tất cả thú dữ như cọp, sói, sư tử, tất cả ác quỷ và những oán tặc, độc hại, tai ương của người chẳng phải người... giải thoát năm chướng, chẳng quên nghĩ đến Địa thứ bảy.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát đối với Địa thứ tám Vô tận tạng này gọi là được sinh khởi Đà-la-ni.

Đát điệt tha, thỉ lý thỉ lý, thi lý, mị để mị để, kha lý kha lý, ha lý ha

lý, ế liễu ế liễu, chu liễu chu liễu, bàn đà ha mị, tỏa ha.

Này thiện nam! Đà-la-ni này được chư Phật nhiều hơn số cát trong tám sông Hằng hộ trì. Bồ-tát ở Địa thứ tám trì tụng Đà-la-ni này, được thoát khỏi tất cả sợ hãi, tất cả thú dữ như cọp, sói, sư tử..., tất cả ác quỷ và oán tặc, độc hại, tai nạn của người, chẳng phải người... giải thoát năm chướng, chẳng quên nghĩ đến Địa thứ tám.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát đối với Địa thứ chín Vô lượng môn này gọi là được sinh khởi Đà-la-ni.

Đát điệt tha, ha lý chiên địa lý chỉ, câu lam bà la thê, đẩu la tử, bạt tra bạt tra tử, thỉ lý thỉ lý, kha thi lý, kha tỷ thi lý, tát hoạt tư để, tát bà tát đỏa nam, tỏa ha.

Này thiện nam! Đà-la-ni này được chư Phật nhiều hơn số cát trong chín sông Hằng hộ trì. Bồ-tát ở Địa thứ chín trì tụng Đà-la-ni này, được thoát khỏi tất cả sợ hãi, tất cả thú dữ như cọp, sói, sư tử..., tất cả ác quỷ và oán tặc độc hại, tai nạn của người, chẳng phải người... giải thoát năm chướng, chẳng quên nghĩ đến Địa thứ chín.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát đối với Địa thứ mười Phá hoại kiên cố Kim cang sơn này gọi là được sinh khởi Đà-la-ni:

Đát điệt tha, tất đề ế, tu tất đề ế, mỗ giả nĩ, mỗ sai nĩ, tỳ mục để, a ma lị, tỳ ma lị, niết ma lị, măng dà lị, hỷ lại nhã kiệt thứ bệ ế, hà thứ na kiệt thứ bệ ế, bà mạn đa bạt khát đệ lị, tát bà lại tha ta đà ha nĩ, ma na tử, ma ha ma na tử, át bộ hống để, át triết bộ hống để, bà la đệ, tỳ la thị, át chu để, a mỹ lý để, a la thị, tỳ la thị, bà lam ha mể, bà làm ma tu lị, phú lâu nĩ, phú lâu na ma nộ la thể, tỏa ha.

Này thiện nam! Đà-la-ni Quán đảnh cát tường cú này được chư Phật nhiều hơn số cát trong mười sông Hằng hộ trì. Bồ-tát ở Địa thứ mười trì tụng chú Đà-la-ni này, được thoát khỏi tất cả sợ hãi, tất cả thú dữ như cọp, sói, sư tử..., tất cả ác quỷ và oán thù, độc hại, tai nạn của người, chẳng phải người... giải thoát năm chướng, chẳng quên nghĩ đến Địa thứ mười.

Lúc đó, Bồ-tát Sư Tử Tướng Vô Ngại Quang Viêm liền đứng dậy, sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chắp tay cung kính, đảnh lễ dưới chân Đức Phật, liền dùng kệ tụng khen ngợi Đức Phật:

*Kính lễ Đấng Vô Tỷ*
*Nói nghĩa vô tướng sâu*
*Chúng sinh mất chánh kiến*
*Như Lai cứu giúp họ.*
*Phật nhãn của Thế Tôn*

*Không chấp tướng một pháp*
*Pháp nhãn Vô thượng tôn*
*Thấy nghĩa chẳng nghĩ bàn.*
*Một pháp chẳng thể sinh*
*Một pháp cũng chẳng diệt*
*Vì thấy biết bình đẳng*
*Ngài đạt đến Vô thượng!*
*Chẳng tổn đến sinh tử*
*Ngài nguyện chứng Niết-bàn!*
*Vượt qua hai kiến chấp*
*Nên tịch tịnh viên thành.*
*Trí Thế Tôn một vị*
*Tịnh hay chẳng thanh tịnh*
*Chẳng phân biệt giới hạn.*
*Được thanh tịnh Vô thượng.*
*Thế Tôn thân vô biên.*
*Chẳng nói một ngôn tự*
*Chúng đệ tử Thế Tôn*
*Đủ đầy mưa pháp vũ.*
*Suy nghĩ tướng chúng sinh*
*Tất cả đều không có*
*Các chúng sinh khốn khổ*
*Thế Tôn cứu tế khắp.*
*Khổ, vui, thường, vô thường*
*Có ngã hay không ngã...*
*Như vậy rất nhiều nghĩa*
*Tuệ Thế Tôn vô trước.*
*Chẳng khác với thế gian*
*Như hang rỗng tiếng vang*
*Chẳng độ cũng chẳng diệt*
*Chỉ Phật biết rõ ràng.*
*Pháp giới không phân biệt*
*Nên không có Thừa khác*
*Vì độ chúng sinh nên*
*Phân biệt nói ba thừa.*

Lúc đó, Phạm vương Đại Tự Tại, ở trong đại hội, từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chắp tay cung kính, đảnh lễ dưới chân Đức Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Thật là hiếm có, khó lường! Nghĩa vi diệu của kinh Kim Quang Minh này hoàn toàn viên mãn, đều có thể thành tựu tất cả Phật pháp, tất cả Phật ân!

Đức Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Này thiện nam! Đúng như lời ông nói! Này thiện nam! Nếu được nghe kinh Kim Quang Minh này thì tất cả Bồ-tát chẳng thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Này thiện nam! Vì Bồ-tát trụ ở địa Bất thoái này đã thành thục thiện căn vì đã được lắng nghe, thọ trì và đọc tụng kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này là Đệ nhất ấn, là vua của các kinh. Vì sao? Này thiện nam! Nếu tất cả chúng sinh chưa gieo trồng căn lành, chưa thành tựu căn lành, chưa gần gũi với các Đức Phật thì chẳng được nghe kinh Kim Quang Minh này. Này thiện nam! Do lắng nghe, thọ trì kinh Kim Quang Minh này nên tất cả tội chướng của thiện nam, thiện nữ đó đều có thể trừ diệt, được thanh tịnh hoàn toàn, thường được thấy Phật, chẳng xa lìa Thế Tôn, thường được nghe diệu pháp, thường lắng nghe Chánh pháp, sinh ở địa Bất thoái, được gần gũi bậc Thắng sư tử chẳng hề xa lìa, đạt được Đà-la-ni Vô tận vô giảm hải ấn xuất diệu công đức, Đà-la-ni Vô tận vô giảm chúng sinh ý hành ngôn ngữ thông đạt, Đà-la-ni Vô tận vô giảm nhật viên vô cấu tướng quang, Đà-la-ni Vô tận vô giảm mãn nguyệt tướng quang, Đà-la-ni Vô tận vô giảm năng phục nhất thiết hoặc sự công đức lưu, Đà-la-ni Vô tận vô giảm phá hoại kiên cố Kim cang sơn, Đà-la-ni Vô tận vô giảm thuyết bất khả tư nghị nhân duyên tạng, Đà-la-ni Vô tận vô giảm chân thật ngữ ngôn pháp tắc âm thanh thông đạt, Đà-la-ni Vô tận vô giảm hư không vô cấu tâm hành ấn và Đà-la-ni Vô tận vô giảm vô biên Phật thân năng hiển hiện. Này thiện nam! Những Đà-la-ni như vậy đều được thành tựu. Những Đại Bồ-tát, ở khắp tất cả cõi Phật mười phương, được các Đức Phật hóa thân nói vô số chánh pháp thâm diệu, nên đối với pháp Như như chẳng động, chẳng đi, chẳng đến, khéo léo thành tựu căn lành cho tất cả chúng sinh mà cũng chẳng thấy tất cả chúng sinh có thể thành tựu, giảng nói vô số giáo pháp mà đối với các ngôn từ chẳng động, chẳng đi, chẳng dừng, chẳng đến, có thể hiện bày sinh diệt để hướng về không sinh diệt, giảng nói các hành pháp mà không chỗ đến đi, do tất cả pháp đều không sai khác.

Sau khi Đức Phật nói kinh Kim Quang Minh này, ba vạn ức Đại Bồ-tát đạt được Vô sinh pháp nhẫn, vô lượng các Bồ-tát chẳng thoái tâm Bồ-đề, vô lượng, vô biên Tỳ-kheo được Pháp Nhãn Tịnh, vô lượng chúng sinh phát tâm Bồ-đề. Khi đó, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Đạo ngược dòng tử sinh*
*Rất vi diệu khó thấy*
*Tham dục che chúng sinh*
*Tối tăm ngu chẳng thấy.*

Lúc đó, tất cả đại chúng đều đứng dậy, sửa áo bày vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay cung kính, đảnh lễ dưới chân Đức Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu bất cứ chỗ nào tuyên giảng kinh Kim Quang Minh này thì tất cả đại chúng của hội này đều đến chỗ đó để nghe pháp. Pháp sư giảng nói pháp này có vô số lợi ích, an vui, không chướng ngại, thân tâm sảng khoái. Chúng con đều sẽ tận tâm cúng dường Pháp sư ấy và làm cho các chúng hội đều yên ổn, an lạc. Cõi nước này không có các oán tặc, nạn sợ hãi, không lo sợ đói kém, không lo sợ loài chẳng phải người, nhân dân hưng thịnh. Chỗ giảng nói pháp này, tất cả chư Thiên, người chẳng phải người và các chúng sinh chẳng được đi qua ở trên làm thấm bẩn nơi ấy. Vì sao? Vì chỗ nói pháp tức là Tháp của kinh này. Thiện nam, thiện nữ cần phải dùng những hương hoa, lụa là năm sắc, phướn lọng để cúng dường chỗ nói pháp đó. Chúng con sẽ cứu giúp họ, đem lại lợi ích, tiêu trừ tất cả chướng ngại, họ cần dùng vật gì đều cung cấp đầy đủ như ý.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Đúng vậy! Các ông cần phải tinh cần tu hành đúng như kinh điển này thì pháp sẽ trụ ở đời lâu dài.

-oOo-

**** Ghi chú:***

Để tham chiếu thêm phần Chướng ngại từ Địa đầu tiên đến Địa thứ mười ở phần trên của (trang 374) kinh Kim Quang Minh Hợp Bộ, Đại Chánh Tân Tu.

Sợ hãi sinh tử, vô minh là chướng của Địa thứ nhất. Tội lỗi vi tế là nhân vô minh, vô số hành tướng của nghiệp là nhân vô minh. Đó là chướng của Địa thứ hai. Nghiệp chưa được lợi ích nên vọng động trào ra là nhân vô minh, chẳng nghe thọ trì đầy đủ Đà-la-ni là nhân vô minh. Hai vô minh đó là chướng của Địa thứ ba. Vị của thiền định ưa sinh lòng tham ái chấp trước thì vô minh làm nhân. Đó là chướng của Địa thứ tư. Một ý suy nghĩ muốn vào Niết-bàn, một ý suy nghĩ muốn vào sinh tử. Suy nghĩ Niết-bàn đó và suy nghĩ sinh tử đó chánh vô minh là nhân. Suy nghĩ chẳng bình đẳng

về sinh tử và Niết-bàn chánh vô minh là nhân. Đó là chướng của Địa thứ năm. Tướng hành pháp tiếp nối hiển hiện rõ ràng thì vô minh là nhân, tướng pháp đôi lúc đi đến với tâm chính vô minh là nhân, một vị thuần thục, suy nghĩ muốn đoạn mà chưa đạt được phương tiện. Chánh vô minh là nhân. Đó là chướng của Địa thứ sáu. Các tướng vi tế hoặc hiện hay chẳng hiện chánh vô minh là nhân. Một vị thuần thục, suy nghĩ muốn đoạn mà chưa đạt được phương tiện, chánh vô minh là nhân. Đó là chướng của Địa thứ bảy. Đối với pháp vô tướng dùng nhiều công lực chánh vô minh là nhân, chấp tướng tự tại khó có thể được độ chánh vô minh là nhân. Nương theo hai thứ tâm thô lậu đó là chướng của Địa thứ tám. Nói pháp vô lượng, danh xưng, mùi vị, câu cú vô lượng; trí tuệ phân biệt vô lượng mà chưa có thể tu tập thì vô minh là nhân; bốn vô ngại biện chưa được tự tại chính vô minh là nhân. Nương theo hai thứ tâm thô lậu đó là chướng của Địa thứ chín. Thần thông bậc nhất chưa đạt được như ý chính vô minh là nhân, tạng bí mật vi diệu tu hành chưa đầy đủ chính vô minh là nhân. Nương theo hai thứ tâm thô lậu đó là chướng của Địa thứ mười. Tất cả cảnh giới vi tế mà trí bị ngăn ngại thì vô minh là nhân. Ở vị lai, chướng ngại này chẳng sinh ra chưa có mặt nhưng chẳng sinh ra trí thì chính vô minh là nhân. Đó là chướng của Như Lai địa.

Ghi chú thêm mười bài chú của bản Đại Tạng đời Minh để tham khảo:

1. Đát điệt tha, phú lâu nĩ, na la đề, đậu hống đậu hống đậu hống, gia bạt tu lý du, ô bà ta để, gia bạt chiên đà lỗ, đề du đa để, đá bạt dịch lạc sám, đàn địa ba lý ha lam, câu lưu, tá ha.

2. Đa điệt tha, uất toa ly, chỉ lý chỉ lý, uất xã la, xã la nam, thiền đẩu thiền đẩu, uất tọa ly, hống liễu hống liễu, tá ha.

3. Đá điệt tha, đàn địa chỉ, bát đà chỉ, kha la trí, cao lại trí, chỉ do lị, đàn tri lị, tá ha.

4. Đá điệt tha, thi lị thi lị, đà di nị đà di nị, đà lý đà lý nị, thi lý thi lý nị, bệ xả la bà tế, ba thỉ na, bà đa ha mị để, tá ha.

5. Đá điệt tha, ha lý ha lý nị, già lý già lý nị, ca la ma nị, tăng ca la ma nị, tam ba ha sa nị, diễm bà ha nị, tất đam bà ha nị, mô ha nị, tá diễm bộ hống bệ, tá ha.

6. Đá điệt tha, tỳ đầu lị tỳ đầu lị, ma lý nị, kha lý kha lý, bật đầu dụ ha để, lưu lưu lưu lưu, chu liễu chu liễu, đỗ lỗ bà đỗ lỗ bà, già già già giả, bà lật sa, tát hoạt kỳ để, tát bà tát đỏa nam, tất trì hà đẩu, mạn đa la ba thí, tá ha.

7. Đá điệt tha, xà ha xà ha lậu, xà ha xà ha lậu, tỳ liễu chỉ tỳ liễu chỉ,

a mật đa la dà ha nĩ, bà lực sái nĩ, tỳ liễu sĩ chỉ, bà liễu ba để, tỳ đề hỷ chỉ, tần đà tỳ lý nĩ, mật lát đát để chỉ, bồ hô trữu dậu bồ hô trữu dậu, tá ha.

8. Đá điệt tha, tử lý tử lý, thỉ ly ni, mị để mị để, kha lý kha lý, ha lý ha lý, ế liễu ế liễu, chu liễu chu liễu, bạn đà ha mi, tá ha.

9. Đá điệt tha, ha lý chiên đà lý chỉ, câu lam bà la thê, đẩu la tử, bạt tra bạt tra tử, tử lý tử lý, kha tử lý, kha tỷ tu lý, tát hoạt tát hoạt kỳ để, tát bà tát đỏa nam, tá ha.

10. Đá điệt tha, tất đề ế, tu tất đề ế, mỗ giả ni, mỗ sai nê, tỳ mục để, a ma lị, tỳ ma lị, niết ma lị, măng dà lị, hỷ lại nhã cạt lạt bệ ế, hà lạt na cạt lạt bệ ế, ta mạn đa bạt cạt đề lị, tát bạt lạt tha ta đà ha nê, ma na tử, ma ha ma na tử, át bộ hống để, át triết bộ hống để, bà la đề, tỳ la đề, át chu để, a mỹ lý để, a la thị, tỳ la thị, bà lãm ha mị, bà lãm ma tu lị, phú lâu nê, phú lâu na ma nộ la thể, tá ha.

-oOo-

# KINH KIM QUANG MINH HỢP BỘ

## QUYỂN 4

## PHẨM 7: TÁN THÁN

Bấy giờ, Đức Phật bảo Địa thần Kiên Lao:

–Này Thiện nữ thiên! Đời quá khứ có vị vua tên là Kim Long Tôn thường khen ngợi các Đức Phật quá khứ, vị lai và hiện tại:

*Con nay tôn trọng*
*Kính lễ ngợi khen*
*Khứ, lai, hiện tại*
*Chư Phật mười phương.*
*Chư Phật thanh tịnh*
*Tịch diệt nhiệm mầu*
*Sắc tướng bậc nhất*
*Ánh vàng chiếu sáng.*
*Ở trong các tiếng*
*Tiếng Phật trên hết*
*Giống như Đại Phạm*
*Tiếng sấm rền vang.*
*Tóc Phật đen biếc*
*Xoắn ốc sáng lên*
*Ong xanh, khổng tước*
*Màu chẳng thể bằng.*
*Răng Phật trắng tinh*
*Như ngọc kha tuyết*
*Hiện ánh vàng ròng*
*Phân đều sáng sạch.*
*Mắt Phật dài, to*
*Thanh tịnh, không nhơ*
*Như đóa sen biếc*
*Nở soi nước xanh.*
*Tướng lưỡi dài rộng*

*Hình sắc ánh hồng*
*Ánh sáng chiếu diệu*
*Như hoa mới nở.*
*Tướng tốt giữa mày*
*Trắng màu ánh trăng*
*Xoắn phải thấm nhuận*
*Lưu ly sạch trong*
*Mày cong dài nhỏ*
*Hình mảnh trăng non*
*Màu sắc đen mướt*
*Hơn cả ong chúa.*
*Mũi cao tròn thẳng*
*Như thoi vàng đúc*
*Mềm mại vi diệu*
*Chính giữa khuôn mặt.*
*Tướng tốt Như Lai*
*Thứ lớp tối thượng*
*Được vị chân chánh*
*Không ai sánh bằng.*
*Mỗi lỗ chân lông*
*Sinh một lông xoắn*
*Mịn mềm xanh biếc*
*Giống cổ chim công.*
*Khi vừa mới sinh*
*Thân phóng ánh sáng*
*Soi khắp mười phương*
*Vô lượng cõi nước*
*Ba cõi diệt tan*
*Tất cả các khổ*
*Khiến các chúng sinh*
*Đạt được an lạc.*
*Địa ngục, súc sinh*
*Và cả ngạ quỷ*
*Tất cả trời, người*
*Yên ổn không nạn.*
*Đều bị diệt tan*
*Vô lượng cõi ác.*
*Sắc thân vi diệu*

*Như nước vàng tụ.*
*Diện mạo thanh tịnh*
*Như vầng trăng tròn.*
*Thân Phật sáng rỡ*
*Như mặt trời mọc*
*Uy nghi đi, đứng*
*Như chúa Sư tử.*
*Tay dài buông xuống*
*Quá khỏi đầu gối*
*Giống như gió động*
*Cành Ta-la rung.*
*Vầng sáng một tầm*
*Chiếu sáng không lường*
*Như cả trăm ngàn*
*Mặt trời, mặt trăng.*
*Thân Phật tịnh diệu*
*Không hề nhơ bẩn*
*Ánh sáng soi khắp*
*Tất cả cõi Phật.*
*Phật quang lồng lộng*
*Sáng rực lửa hừng*
*Che lấp vô lượng*
*Mặt trời, mặt trăng.*
*Đuốc, mặt trời Phật*
*Soi vô lượng cõi*
*Đều khiến chúng sinh*
*Theo sáng thấy Phật.*
*Vốn đã tu hành*
*Trăm ngàn hạnh nghiệp*
*Chứa nhóm công đức*
*Trang nghiêm thân Phật.*
*Cánh tay nhỏ tròn*
*Như mũi tượng vương*
*Tay chân sạch mềm*
*Kính ái không chán.*
*Chư Phật khứ lai*
*Như số vi trần*
*Chư Phật hiện tại*

*Cũng lại như trên.*
*Như Lai cũng vậy*
*Con nay kính lễ!*
*Thân miệng thanh tịnh*
*Ý cũng như vậy*
*Dùng hoa hương quý*
*Cung kính cúng dường.*
*Trăm ngàn công đức*
*Ca ngâm, ngợi khen.*
*Giả sử trăm lưỡi*
*Ở trong ngàn kiếp*
*Khen công đức Phật*
*Chẳng thể tận cùng!*
*Công đức Như Lai*
*Vốn có trong đời*
*Vô số bền chắc*
*Vi diệu bậc nhất.*
*Ví có ngàn lưỡi*
*Muốn khen một Phật.*
*Còn chẳng thể hết*
*Phần nhỏ công đức!*
*Huống muốn ngợi khen*
*Công đức chư Phật!*
*Đại địa, cõi trời*
*Lấy làm biển cả*
*Đến trời Hữu đảnh*
*Tràn đầy những nước*
*Còn dùng sợi lông*
*Đếm biết số giọt.*
*Nhưng không thể biết*
*Công đức một Phật*
*Con đã kính lễ*
*Khen ngợi Thế Tôn!*
*Nghiệp thân miệng ý*
*Thảy đều thanh tịnh.*
*Vô lượng nghiệp thiện*
*Đều đã tu tập*
*Cùng các chúng sinh*

*Chứng đạo Vô thượng.*
*Như vậy Nhân vương*
*Đã khen ngợi Phật*
*Lại phát vô lượng*
*Thệ nguyện như vầy:*
*Nếu con đời sau*
*Vô lượng, vô biên*
*A-tăng-kỳ kiếp*
*Dù ở nơi đâu*
*Thường ở trong mộng*
*Nhìn thấy trống vàng*
*Được nghe âm thanh*
*Sám hối sâu xa*
*Nay đã ngợi khen*
*Diện mạo thanh tịnh*
*Đời sau con nguyền*
*Cũng được như vậy.*
*Công đức Thế Tôn*
*Chẳng thể nghĩ bàn*
*Trong trăm ngàn kiếp*
*Rất khó được gặp.*
*Nguyện ở đời sau*
*Trong vô lượng kiếp*
*Đêm thấy trong mộng*
*Ngày nói như thật.*
*Con sẽ tu hành*
*Đầy đủ Lục độ*
*Cứu giúp chúng sinh*
*Vượt qua biển khổ*
*Về sau thân con*
*Thành đạo Vô thượng*
*Khiến thế giới con*
*Không gì sánh bằng.*
*Được dâng trống vàng*
*Nhân duyên khen Phật.*
*Do phước báo này*
*Vào đời vị lai*
*Gặp Đức Thích-ca*

*Được Phật thọ ký*
*Đồng khiến hai con*
*Kim Long, Kim Quang*
*Thường sinh nhà con*
*Đều được thọ ký.*
*Nếu có chúng sinh*
*Không ai giúp đỡ*
*Các khổ vây quanh*
*Không chỗ nương nhờ*
*Thì ở vị lai*
*Con sẽ vì họ*
*Làm người cứu giúp*
*Và chỗ nương tựa*
*Có thể trừ khổ*
*Khiến diệt tận cùng.*
*Ban cho chúng sinh*
*An vui điều lành.*
*Đời vị lai đây*
*Hành Bồ-đề đạo*
*Chẳng kể kiếp số*
*Tận cùng bản tế*
*Do Kim Quang ấy*
*Sám hối nhân duyên:*
*Giả sử biển ác*
*Biển nghiệp của con*
*Và biển phiền não*
*Đều cạn không còn,*
*Biển công đức, nguyện*
*Của con viên thành,*
*Biển cả trí tuệ*
*Đầy đủ sạch trong*
*Công đức không lường*
*Trợ đạo Bồ-đề*
*Như biển mênh mông*
*Đầy đủ châu báu*
*Nhờ Kim Quang này*
*Do lực sám hối*
*Công đức Bồ-đề*

*Ánh sáng vô ngại*
*Tuệ quang thanh tịnh*
*Soi suốt sạch trong.*
*Thân con đời sau*
*Ánh sáng chiếu khắp.*
*Công đức uy thần*
*Ánh sáng rực rỡ*
*Ở trong ba cõi*
*Đặc thù tối thắng*
*Những lực công đức*
*Không hề giảm tổn*
*Sẽ độ chúng sinh*
*Vượt qua biển khổ*
*Đều đem đặt vào*
*Biển cả công đức.*
*Nhiều kiếp đời sau*
*Hành đạo Bồ-đề*
*Như xưa chư Phật*
*Hành đạo Bồ-đề*
*Ba đời chư Phật*
*Cõi nước sạch, quý.*
*Chư Phật Chí tôn*
*Vô lượng công đức*
*Khiến con đời sau*
*Được điều đặc biệt*
*Cõi tịnh, công đức*
*Như Phật Thế Tôn!*
*Tín Tướng nên biết*
*Bấy giờ, quốc vương*
*Tôn giả Kim Long*
*Chính là thân ông!*
*Hai con lúc đó*
*Kim Long, Kim Quang*
*Nay là con ông*
*Ngân Tướng vân vân...*

-oOo-

## PHẨM 8: KHÔNG

*Vô lượng kinh khác*
*Giảng rộng về Không*
*Nên ở kinh này*
*Tóm lược giải nói.*
*Chúng sinh căn chậm*
*Trí tuệ ít ỏi*
*Chẳng thể biết nhiều*
*Vô lượng nghĩa không*
*Nên ở kinh này*
*Lược nói về "không."*
*Phương tiện vi diệu*
*Vô số nhân duyên.*
*Vì kẻ căn chậm*
*Khởi tâm đại Bi*
*Nay ta diễn nói*
*Kinh vi diệu này.*
*Như ta hiểu rõ*
*Tâm ý chúng sinh*
*Thân này hư ngụy*
*Giống như hư không.*
*Lục nhập xóm làng*
*Chỗ dừng giặc kết*
*Tất cả tự trụ*
*Đều chẳng biết nhau.*
*Nhãn căn nhận sắc*
*Tai phân biệt thanh*
*Mũi ngửi các hương*
*Lưỡi nếm các vị*
*Còn về thân căn*
*Tham nhận các xúc*
*Ý căn phân biệt*
*Tất cả pháp trần.*
*Sáu tình các căn*
*Đều có nhân duyên*
*Cảnh giới các trần*

*Chẳng tạo duyên khác.*
*Tâm như huyễn hóa*
*Chạy theo sáu tình*
*Mà luôn vọng tưởng*
*Phân biệt các pháp*
*Giống như mọi người*
*Chạy theo hư không.*
*Tai hại sáu giặc*
*Ngu chẳng biết tránh*
*Tâm luôn nương tựa*
*Cảnh giới sáu căn*
*Tất cả tự biết*
*Là chỗ dò xét*
*Đi theo sắc, thanh*
*Hương, vị, xúc, pháp*
*Tâm ở sáu tình*
*Như chim mắc lưới*
*Tâm ấy mọi chỗ*
*Luôn ở các căn*
*Theo đuổi các trần*
*Không hề tạm bỏ.*
*Thân rỗng, hư ngụy*
*Chẳng thể trưởng dưỡng*
*Không có tranh tụng*
*Cũng không làm chủ.*
*Từ các nhân duyên*
*Hòa hợp mà có*
*Không có thật, bền*
*Vọng tưởng khởi lên*
*Tất cả nghiệp lực*
*Hư giả, rỗng không.*
*Địa, thủy, hỏa, phong*
*Tập hợp thành lập*
*Tùy lúc giảm, tăng*
*Tàn hại lẫn nhau.*
*Giống như bốn rắn*
*Cùng ở một hộp*
*Rắn bốn Đại đó*

*Tánh chúng khác nhau*
*Trên hai, dưới hai*
*Các phương cũng hai.*
*Như vậy rắn Đại*
*Đều diệt không còn.*
*Hai rắn Địa, Thủy*
*Tánh chúng nặng chìm.*
*Hai rắn Phong, Hỏa*
*Tánh nhẹ thăng lên.*
*Hai tánh tâm thức*
*Lay động chẳng dừng*
*Theo nghiệp thọ báo*
*Các cõi trời, người*
*Theo nghiệp đã tạo*
*Bị đọa ba cõi.*
*Địa, thủy, hỏa, phong*
*Khi hoại diệt tan*
*Đại, tiểu bất tịnh*
*Chảy tràn bên ngoài*
*Thân sinh ra trùng*
*Không thể yêu thích*
*Bỏ nơi gò mả*
*Như cây mục nát*
*Thiện nữ phải quán*
*Các pháp như vậy*
*Chỗ nào có người*
*Và cả chúng sinh.*
*Vốn tính tịch tĩnh*
*Vô minh nên có*
*Các Đại như trên*
*Tất cả chẳng thật.*
*Vốn tự chẳng sinh*
*Tánh không hòa hợp*
*Do nhân duyên trên*
*Ta nói các Đại*
*Vốn chẳng chân thật*
*Hòa hợp mà có.*
*Thể tánh vô minh*

*Vốn tự chẳng có*
*Vọng tưởng nhân duyên*
*Hòa hợp mà sinh*
*Do không thật có*
*Vô minh giả danh*
*Vậy nên ta nói*
*Gọi rằng vô minh*
*Hành, thức, danh sắc*
*Lục nhập, xúc, thọ*
*Ái, thủ, hữu, sinh*
*Lão tử, ưu não*
*Các nghiệp và khổ*
*Chẳng thể nghĩ bàn*
*Sinh tử vô tế*
*Xoay vần chẳng dứt.*
*Vốn không có sinh*
*Cũng không hòa hợp,*
*Suy nghĩ chẳng lành*
*Tâm hành tạo tác*
*Ta đoạn tất cả*
*Kiến chấp buộc ràng*
*Dùng dao trí tuệ*
*Cắt lưới phiền não.*
*Ngôi nhà năm ấm*
*Quán đều tịch tĩnh*
*Chứng đạo Vô thượng*
*Công đức vi diệu*
*Mở cửa cam lộ*
*Hiện bình cam lộ*
*Vào thành cam lộ.*
*Ở nhà cam lộ*
*Khiến cho chúng sinh*
*Ăn vị cam lộ*
*Thổi loa đại pháp*
*Đánh trống đại pháp*
*Thắp đèn đại pháp*
*Rưới mưa Thắng pháp.*
*Ta nay phá tan*

*Tất cả oán kết*
*Dựng lên pháp tràng*
*Vi diệu đệ nhất.*
*Độ các chúng sinh*
*Khỏi biển sinh tử*
*Dứt hẳn ba ác*
*Vô lượng khổ não.*
*Phiền não bừng cháy*
*Thiêu đốt chúng sinh*
*Không ai cứu giúp*
*Không chỗ nương tựa*
*Ta dùng cam lộ*
*Vị ngon mát dịu*
*Khiến họ đầy đủ*
*Nóng cháy khỏi liền.*
*Ở vô lượng kiếp*
*Tu hành các hạnh*
*Cúng dường cung kính*
*Chư Phật Thế Tôn*
*Kiên cố tu tập*
*Đạo quả Bồ-đề*
*Cầu được Pháp thân*
*Như Lai chân thật*
*Bỏ những vật quý*
*Cơ thể, tay chân*
*Đầu mắt não tủy*
*Tình yêu nữ nam*
*Tiền tài trân bảo*
*Trân châu, kim ngân*
*Lưu ly, anh lạc*
*Vô số vật khác*
*Hoan hỷ bố thí*
*Tâm không hối tiếc*
*Quán pháp tánh không*
*Là trí Vô thượng.*
*Trong tam thiên đại thiên thế giới*
*Chặt cây cối để làm thẻ đếm,*
*Ba ngàn đại địa tán thành bụi*

*Những bụi này cùng khắp hư không,*
*Tất cả chúng sinh có trí tuệ*
*Đem trí tuệ này cho một người,*
*Những người như vậy nhiều như bụi.*
*Tính số bụi này, biết số lượng.*
*Trí tuệ Như Lai chẳng thể tính*
*Một niệm trí tuệ của Thế Tôn*
*Trong vô số kiếp, tính không hết.*

-oOo-

## PHẨM 9: Y KHÔNG MÃN NGUYỆN

*Hán dịch: Đời Lương, Tam tạng Pháp sư Chân Đế.*

Lúc đó, Thiện nữ thiên Như Ý Bảo Quang Diệu, ở giữa đại chúng đứng dậy, sửa áo bày vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay cung kính, dùng kệ bạch Đức Phật:

*Con hỏi Lưỡng Túc Tôn*
*Tối Thắng soi thế gian*
*Pháp Bồ-tát chánh hạnh*
*Nguyện rủ lòng chấp nhận.*
*Phật dạy: Thiện nữ thiên*
*Nếu ngươi có nghi ngờ*
*Thì tùy ý thưa hỏi*
*Ta sẽ phân biệt nói!*
*Bồ-tát tu thế nào*
*Hạnh Bồ-đề chân chánh*
*Lìa sinh tử, Niết-bàn*
*Lợi ích mình và người?*

Đức Phật bảo:

–Này Thiện nữ thiên! Nương theo pháp giới mà hành pháp Bồ-đề, tu hạnh bình đẳng. Này Thiện nữ thiên! Thế nào gọi là nương nơi pháp giới tu pháp Bồ-đề, tu hạnh bình đẳng? Này Thiện nữ thiên! Năm ấm có thể hiện pháp giới, pháp giới tức là năm ấm. Năm ấm cũng chẳng thể nói, chẳng phải năm ấm cũng chẳng thể nói. Vì sao? Vì nếu năm ấm là pháp giới tức là đoạn kiến. Nếu lìa khỏi năm ấm tức là thường kiến. Lìa khỏi nhị biên,

chẳng chấp trước nhị biên, thì chẳng thể chấp sai lầm. Cái thấy không tên gọi không hình tướng, đó gọi là nói đến pháp giới. Này Thiện nữ thiên! Làm sao năm ấm có thể hiện ra pháp giới? Này Thiện nữ thiên! Như vậy năm ấm chẳng từ nhân duyên sinh. Vì sao? Vì nếu từ nhân duyên sinh thì đã sinh nên được sinh và chưa sinh nên được sinh. Nếu đã được sinh thì vì nhân duyên gì sinh? Nếu đã sinh mà chẳng từ nhân duyên sinh thì nếu khi chưa sinh chẳng thể được sinh. Vì sao? Vì chưa sinh các pháp tức là không có, không tên gọi, không hình tướng, chẳng thể dùng tính toán thí dụ để biết được, vì chẳng phải do nhân duyên sinh ra. Này Thiện nữ thiên! Ví như tiếng trống nương vào gỗ, nương vào da, nương vào dùi, nương vào nhân công nên được phát ra tiếng. Tiếng trống đó là không, quá khứ cũng không, vị lai cũng không, hiện tại cũng không. Vì sao? Vì âm thanh của trống đó chẳng từ gỗ sinh ra, chẳng từ da sinh ra, chẳng từ dùi sinh ra, chẳng từ nhân công sinh ra. Tiếng này chẳng từ ba đời sinh ra tức là chẳng sinh. Nếu chẳng sinh thì chẳng diệt. Nếu chẳng thể diệt thì không từ đâu đến. Nếu không từ đâu đến thì cũng không đi về đâu. Nếu không đi về đâu thì chẳng thường chẳng đoạn. Nếu chẳng thường chẳng đoạn thì chẳng một chẳng khác. Vì sao? Vì nếu chẳng một chẳng khác đối với pháp giới. Nếu vậy thì người phàm phu có thể thấy Chân đế, đạt được Niết-bàn an lạc Vô thượng. Nghĩa này chẳng đúng! Vậy nên chẳng phải một. Nếu cho là khác thì tất cả hành tướng của chư Phật Bồ-tát tức là chấp trước, chưa được giải thoát phiền não trói buộc thì chẳng thể chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì tất cả Thánh nhân ở trong pháp hành và phi hành đồng với trí tuệ hành. Cho nên chẳng khác. Vậy nên, năm ấm chẳng phải có, chẳng từ nhân duyên sinh, chẳng phải chẳng có năm ấm, chẳng vượt trên cảnh giới bậc Thánh, chẳng phải dùng ngôn ngữ để hiểu được, không tên gọi, không hình tướng, không nhân, không duyên, không có cảnh giới, không có thí dụ, vốn là tịch tịnh, xưa nay tự nó là không! Vậy nên, năm ấm có thể hiện pháp giới. Này Thiện nữ thiên! Thiện nam, thiện nữ nào muốn cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, khác với chân khác với tục. Như vậy khó có thể nghĩ lường! Đối với cảnh giới Thánh, phàm không tư duy sai khác, chẳng bỏ tục, chẳng bỏ chân, nương theo pháp giới làm hạnh Bồ-đề.

Khi Đức Thế Tôn giảng nói xong, Thiện nữ thiên hớn hở vui mừng, liền đứng dậy, sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chắp tay cung kính, một lòng đảnh lễ bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn đã giảng nói về chánh hạnh Bồ-đề, con nay phải học tập!

Khi đó, chủ cõi Ta-bà, vua trời Đại Phạm, ở giữa đại chúng, hỏi Thiện nữ thiên Như Ý Bảo Quang Diệu:

–Hạnh Bồ-đề này khó có thể tu hành. Làm sao tâm của Thiên nữ đối với hạnh Bồ-đề này mà được tự tại?

Thiện nữ thiên đáp:

–Thưa Đại Phạm vương! Nếu lời Đức Phật nói là sâu xa, chân thật thì tất cả phàm phu chẳng đạt được vị ấy. Cảnh giới Thánh này vi diệu khó biết! Nếu lòng tôi nương theo pháp này mà được trụ nơi an lạc, là lời nói chân thật thì tôi nguyện cho vô lượng, vô biên chúng sinh trong tất cả đời ác năm trược đều được ba mươi hai tướng màu vàng ròng, chẳng phải nam, chẳng phải nữ, ngồi hoa sen báu, nhận được vô lượng an lạc, mưa xuống hoa đẹp cõi trời, các âm nhạc cõi trời chẳng tấu mà tự kêu, tất cả sự cúng dường đều đầy đủ.

Khi ấy, Thiện nữ thiên nói xong, chúng sinh trong tất cả đời ác năm trược đều đầy đủ ba mươi hai tướng màu vàng ròng, chẳng phải nam chẳng phải nữ, ngồi hoa sen báu, nhận được vô lượng an lạc giống như cung trời Tha hóa tự tại, không có các đường ác, cây báu thẳng hàng, hoa sen bảy báu đầy khắp thế giới, mưa xuống hoa trời bảy báu đẹp đẽ, nhạc trời tấu lên, Thiện nữ thiên Như Ý Bảo Quang Diệu lập tức chuyển thân nữ làm thân Phạm thiên.

Vua trời Đại Phạm hỏi Bồ-tát Như Ý Bảo Quang Diệu:

–Thuở xưa, Bồ-tát dùng hạnh gì để tu hành hạnh Bồ-đề?

Bồ-tát đáp:

–Thưa Phạm vương! Nếu trăng đáy nước có thể tu hành hạnh Bồ-đề thì tôi cũng đã tu hành hạnh Bồ-đề! Nếu nằm mơ thấy tu hành hạnh Bồ-đề thì tôi cũng tu hành hạnh Bồ-đề! Nếu giọt sương, ánh lửa tu hành hạnh Bồ-đề thì tôi cũng tu hành hạnh Bồ-đề! Nếu âm vang của tiếng tu hành hạnh Bồ-đề thì tôi cũng tu hành hạnh Bồ-đề!

Vua trời Đại Phạm nghe lời này rồi, nói với Bồ-tát:

–Bồ-tát nương vào đâu mà nói lời này?

Bồ-tát đáp:

–Thưa Phạm vương! Không có một pháp nào mà có thật tướng, hoặc thành tướng nhân quả!

Phạm vương lại bạch:

–Nếu như đây thì các phàm phu đáng lẽ đều đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác!

Bồ-tát đáp:

–Do suy nghĩ điều gì mà vua nói như vậy? Thưa Phạm vương! Người si mê khác, người trí tuệ khác, Bồ-đề khác, chẳng phải Bồ-đề đề khác, giải thoát khác, chẳng phải giải thoát khác! Thưa Phạm vương! Như vậy các pháp bình đẳng không sai khác, đối với pháp giới này Như như chẳng khác, không có trung gian để có thể chấp giữ, không tăng không giảm. Thưa Phạm vương! Ví như nhà ảo thuật, giỏi phép ảo thuật cùng với đệ tử ở tại ngã tư đường, lấy những đất, cát, cây, lá... gom lại một chỗ, rồi làm đủ phép ảo thuật, khiến cho mọi người nhìn thấy những đàn voi, ngựa, những xe, những quân, từng đống bảy báu, đủ thứ tràn đầy... nếu có chúng sinh ngu si ít trí tuệ, chẳng có khả năng tư duy, chẳng biết gốc huyễn hóa, hoặc thấy hoặc nghe rồi suy nghĩ: "Đúng như ta đã thấy những đàn voi ngựa..." Rồi họ cho đó là chân thật. Như điều đã thấy nghe, tùy theo năng lực rồi chấp vào điều đã thấy, họ tự nói là thật nhưng đối với người khác chẳng phải chân thật, về sau chẳng suy nghĩ lại. Người có trí thì có thể suy nghĩ rõ được gốc huyễn, hoặc thấy hoặc nghe rồi suy nghĩ: "Những đàn voi, ngựa... ta thấy chẳng phải là chân thật, chỉ có việc huyễn hóa mê hoặc mắt người. Những điều này mà gọi là những đàn voi, ngựa... và những kho lẫm thì chỉ có danh tự, không có thật thể!" Rồi như điều đã thấy, như điều đã nghe, tùy theo năng lực chẳng chấp trước sự thấy và tự nói là thật, đối với người khác chẳng phải là chân thật, sau chẳng suy nghĩ lại. Những người trí này nói theo ngôn ngữ của thế gian, đều muốn khiến người khác biết nghĩa chân thật. Nhưng tư duy như điều đã thấy, đã nghe thì chẳng như vậy. Thưa Phạm vương! Như vậy, nếu có chúng sinh phàm phu ngu si chưa đạt được trí tuệ của bậc Thánh xuất thế, chưa biết tất cả các pháp Như như, chẳng thể ngôn thuyết, thì những phàm phu đó hoặc thấy hoặc nghe hành pháp hay chẳng phải hành pháp liền suy nghĩ: "Thật có các pháp như vậy, đúng như điều ta thấy, đúng như điều ta nghe!" Những người phàm phu đó như điều đã thấy, đã nghe, rồi tùy theo năng lực mà chấp trước cái thấy, tự nói là thật, đối với người khác chẳng phải chân thật, sau chẳng suy nghĩ lại. Nếu có chúng sinh chẳng phải người phàm phu, đã thấy Đệ nhất nghĩa đế, đạt được trí tuệ của bậc Thánh xuất thế, biết tất cả pháp Như như, chẳng thể ngôn thuyết. Các Thánh nhân này hoặc thấy hoặc nghe hành pháp hoặc chẳng phải hành pháp, tùy theo năng lực chẳng chấp trước sự thấy, tự nói rằng là thật, đối với người khác chẳng phải chân thật, sau chẳng suy nghĩ lại, hành pháp không thật, chẳng phải hành pháp không thật, cũng như điều ta đã nghe, như điều ta đã thấy chỉ là suy nghĩ hư vọng, hành tướng chẳng phải hành tướng, mê hoặc trí tuệ của người. Điều gọi là hành pháp hay

chẳng phải hành pháp, chỉ có danh tự, không có thật thể. Như điều ta đã thấy, như điều ta đã nghe tùy theo năng lực chẳng chấp trước sự thấy, tự nói là thật, đối với người khác chẳng phải chân thật, sau chẳng suy nghĩ lại. Những Thánh nhân này dùng ngôn ngữ như thế gian, thuận theo họ để giảng nói, vì muốn khiến cho người khác biết nghĩa chân thật. Như vậy, thưa Phạm vương! Thánh tri kiến của những Thánh nhân này chẳng thể nói là pháp Như như, bao gồm cả hành pháp và chẳng phải hành pháp. Pháp Như như này là trí Tha chứng nên nói có vô số tên gọi.

Vua trời Đại Phạm hỏi Bồ-tát Như Ý Bảo Quang Diệu:

–Có bao nhiêu chúng sinh có thể hiểu có thể thông đạt chánh pháp sâu xa vi diệu như vậy?

Bồ-tát đáp:

–Thưa Phạm vương! Có bao nhiêu tâm chúng sinh bị mê hoặc thì có bấy nhiêu chúng sinh có thể hiểu có thể thông đạt pháp sâu xa đó.

Phạm vương lại hỏi:

–Người huyễn hóa này chẳng có thì số tâm như vậy từ đâu mà có?

Bồ-tát đáp:

–Thưa Phạm vương! Như vậy, Pháp giới chẳng có chẳng không. Như vậy, chúng sinh có thể hiểu có thể thông đạt nghĩa lý sâu xa này.

Khi đó, Phạm vương bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Như Ý Bảo Quang Diệu này thông đạt chẳng thể nghĩ bàn nghĩa lý sâu xa như vậy.

Đức Phật bảo:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Này Phạm vương! Đúng như lời ông nói! Vì sao? Vì Bồ-tát Như Ý Bảo Quang Diệu này đã dạy Phạm vương học quán sát pháp Nhẫn vô sinh!

Đến đây, vua trời Đại Phạm cùng các Phạm chúng đứng dậy sửa áo bày vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay cung kính, đảnh lễ dưới chân Bồ-tát Như Ý Bảo Quang Diệu, thưa:

–Thật là hiếm có! Hôm nay chúng tôi được gặp Đại sư, được nghe chính pháp!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn, đối với tất cả pháp đều thông đạt vô ngại, nên bảo Phạm vương:

–Bồ-tát Như Ý Bảo Quang Diệu này ở đời vị lai sẽ được làm Phật hiệu là Đức Bảo Diệm Cát Thượng Tạng Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri.

Khi Phật nói kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này, ba ngàn ức Bồ-tát đạt được không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tám ngàn ức Thiên tử được thanh tịnh hoàn toàn đối với pháp thành tựu pháp Nhãn thanh tịnh, vô lượng, vô số quốc vương, dân chúng đạt được pháp Nhãn thanh tịnh, năm mươi ức Tỳ-kheo tu hành hạnh Bồ-đề, nhưng muốn thoái tâm Bồ-đề, nghe Bồ-tát Như Ý Bảo Quang Diệu nói pháp, liền được nguyện kiên cố, đầy đủ chẳng thể nghĩ bàn, trở lại phát tâm Bồ-đề, đều tự cởi áo cúng dường Bồ-tát, một lần nữa phát tâm Vô thượng thắng tấn. Phát tâm Vô thượng thắng tấn rồi, chư vị ấy phát nguyện: "Xin khiến cho thiện căn công đức của chúng con đều chẳng thoái chuyển, xin hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Như vậy, những Tỳ-kheo ấy nương theo công đức này tu hành, trải qua chín mươi đại kiếp sẽ được thành tựu. Những Tỳ-kheo này ra khỏi sinh tử, Đức Phật thọ ký cho chư vị ấy: Trải qua ba mươi a-tăng-kỳ kiếp, sẽ được gặp Đức Phật hiệu Nan Thắng Quang Vương. Cõi nước của Đức Phật ấy tên là Vô Cấu Quang, chư vị ấy cùng đạt được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều đồng một danh hiệu là Nguyện Trang Nghiêm Gian Xí Vương Phật.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Phạm vương:

–Kinh Kim Quang Minh này nếu chú ý lắng nghe thì có thần lực lớn. Này Phạm vương! Ông đã tu hành sáu pháp Ba-la-mật hàng trăm ngàn đại kiếp mà không có phương tiện, nhưng nếu có thiện nam, thiện nữ đã được nghe kinh Kim Quang Minh này, ghi chép, hàng nửa tháng, nửa tháng một lần chuyên đọc tụng thì sẽ được tích chứa công đức lành này so với công đức trước nhân lên trăm ngàn phần chẳng sánh kịp một phần, thậm chí tính toán thí dụ cũng chẳng thể biết được. Này Phạm vương! Vì thế, ta nay phải khiến cho các ông tu học, thọ trì, vì người khác giải nói rộng rãi. Vì sao? Vì kinh điển vi diệu sâu xa như vậy, khi ta tu hành đạo Bồ-tát, như người ra chiến trận, chẳng tiếc thân mạng để được thông hiểu kinh này mà thọ trì, đọc tụng, vì người khác giải nói. Này Phạm vương! Ví như Chuyển luân thánh vương, nếu vua tại thế thì bảy báu của vua chẳng mất, nếu vua băng hà thì tất cả bảy báu tự nhiên biến mất. Này Phạm vương! Kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này nếu hiện ở đời thì báu đại Chánh pháp đều chẳng diệt. Vậy nên, phải nương theo kinh Kim Quang Minh để nghe, đọc tụng, thọ trì, vì người khác giải nói, ghi chép, đối với công đức này nên tu hành Tinh tấn ba-la-mật, chẳng tiếc thân mạng, chẳng sợ mệt nhọc. Những đệ tử của ta cần phải tinh cần tu học như vậy!

Lúc đó, vua trời Đại phạm Thiên vương cùng với vô lượng Phạm

chúng, Đế Thích, Tứ Thiên vương và chúng Dạ-xoa đều đứng dậy, sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chắp tay cung kính bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng con sẽ hộ trì, lưu truyền kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này! Pháp sư nói pháp, nếu có những ách nạn, chúng con sẽ trừ diệt, khiến chư vị ấy đủ các sắc tướng và vị ngon, biện tài vô ngại, thân tâm giải thoát, chúng trong pháp hội đều được an lạc. Cõi nước đó nếu đói kém, giặc giã, sợ hãi phi nhân... thì chúng con sẽ phá tan hết. Giả sử nhân dân nước ấy giàu có, an lạc, đều do ân đức và năng lực của bốn vua chúng con. Nếu có người cúng dường kinh điển này, chúng con cũng sẽ luôn ủng hộ họ như đối với Đức Phật không khác.

-oOo-

# KINH KIM QUANG MINH HỢP BỘ

## QUYỂN 5

## PHẨM 10: TỨ THIÊN VƯƠNG

Bấy giờ, vua trời Tỳ-sa-môn, vua trời Đề-đầu-lại-tra, vua trời Tỳ-lưu-lặc-xoa, vua trời Tỳ-lưu-bát-xoa đều đứng dậy, sửa áo bày vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này là vua của các kinh, được sự hộ niệm của các Đức Phật Thế Tôn, trang nghiêm công đức sâu xa vi diệu của Bồ-tát, thường được sự cung kính của chư Thiên, có thể khiến cho vua trời, khởi tâm hoan hỷ, cũng được sự khen ngợi của các vị Hộ thế. Kinh này có thể chiếu soi cung điện của chư Thiên. Kinh này có thể ban niềm an lạc cho chúng sinh. Kinh này có thể khiến cho các dòng sông địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh khô cháy cạn kiệt. Kinh này có thể trừ được tất cả sự sợ hãi. Kinh này có thể đẩy lùi giặc giã ở phương khác đến. Kinh này có thể trừ nạn lúa gạo khan hiếm, đói kém. Kinh này có thể trị khỏi tất cả dịch bệnh. Kinh này có thể diệt trừ sao xấu biến đổi. Kinh này có thể trừ sạch tất cả ưu phiền. Nói tóm lại, kinh này có thể diệt trừ vô lượng, vô biên trăm ngàn khổ não của tất cả chúng sinh.

Bạch Thế Tôn! Kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này, nếu khi ở trong đại chúng có tuyên nói rộng rãi thì bốn vua chúng con và quyến thuộc khác nghe vị pháp Cam lộ Vô thượng này được tăng thêm năng lực nơi thân, lòng tinh tấn, dũng mãnh, đủ các uy đức.

Bạch Thế Tôn! Bốn vua chúng con có thể nói chánh pháp, tu hành Chánh pháp, làm Pháp vương ở thế gian đem pháp trị đời.

Bạch Thế Tôn! Bốn vua chúng con và Trời, Rồng, Quỷ thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ca-lâu-la, Ma-hầu-la-già dùng pháp trị đời, ngăn chận các quỷ ác ăn nuốt tinh khí.

Bạch Thế Tôn! Bốn vua chúng con, hai mươi tám bộ những quỷ thần... và vô lượng trăm ngàn quỷ thần dùng mắt trời thanh tịnh hơn mắt loài người luôn quan sát ủng hộ cõi Diêm-phù-đề này.

Bạch Thế Tôn! Vậy nên chúng con được gọi là vua Hộ thế. Nếu đất

nước này có những suy hao, oán tặc xâm phạm, đói kém dịch bệnh đủ thứ khốn khổ, nếu có Tỳ-kheo thọ trì kinh này thì bốn vua chúng con sẽ cùng nhau thỉnh cầu vị Tỳ-kheo ấy. Do sức của chúng con, nên vị ấy mau chóng đi đến làng xóm, quận huyện của nước kia, tuyên nói, lưu hành rộng rãi kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này. Nhờ đó mà đủ thứ trăm ngàn sự suy hao như vậy... đều tận diệt hết.

Bạch Thế Tôn! Như đất nước của các quốc vương, nếu có người trì kinh này đến nước ấy thì vua nước đó phải đến chỗ người ấy để nghe nhận kinh điển vi diệu này, nghe rồi vui mừng, lại phải hộ niệm cung kính người đó.

Bạch Thế Tôn! Bốn vua chúng con lại sẽ hết lòng siêng năng ủng hộ vua và nhân dân trong nước đó, vì họ trừ sạch tai nạn, khiến cho họ được yên ổn.

Bạch Thế Tôn! Có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào thọ trì kinh này, nếu họ được những vị quốc vương có thể ủng hộ khiến cho họ được yên ổn thì bốn vua chúng con cũng sẽ làm cho vua đó và nhân dân trong nước thảy đều yên ổn, không còn những tai nạn.

Bạch Thế Tôn! Nếu có bốn chúng thọ trì, đọc tụng kinh điển vi diệu này nếu những vị quốc vương có thể cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán thì bốn vua chúng con cũng sẽ khiến cho vị quốc vương này, ở trong các vua, thường được sự cúng dường, cung kính tôn trọng, tán thán đệ nhất, cũng khiến cho những vua khác khâm phục, hâm mộ, ngợi khen vua ấy tốt.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi bốn Thiên vương Hộ thế:

–Hay thay! Hay thay! Bốn vua các ông, đời quá khứ, đã từng cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi vô lượng trăm ngàn vạn ức các Đức Phật. Ở chỗ các Đức Phật, các ông đã gieo trồng căn lành, giảng nói chánh pháp, tu hành chánh pháp, dùng pháp trị đời, làm vua trời, người. Hôm nay, các ông được ích lợi lâu dài, đối với các chúng sinh thực hành đại Từ, đại Bi, ban cho chúng sinh tất cả niềm vui, có thể ngăn chận các điều ác, thường ban cho các điều thiện. Do nghĩa này nên quốc vương nào có thể cúng dường, cung kính kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này thì các ông hộ niệm đúng lúc như vậy, diệt trừ khổ não và khiến cho vị vua ấy an lạc. Bốn vua các ông và các quyến thuộc vô lượng, vô biên trăm ngàn quỷ thần, nếu có thể hộ niệm kinh điển này tức là hộ trì chánh pháp của chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại. Bốn vua các ông và Thiên chúng khác, trăm ngàn quỷ thần cùng với A-tu-la khi cùng chiến đấu thì chư Thiên các ông luôn được thắng lợi. Các ông, nếu có thể hộ niệm kinh này thì có thể tiêu diệt, hàng

phục tất cả khổ như giặc oán, đói kém, dịch bệnh... Nếu bốn bộ chúng có thể thọ trì, đọc tụng kinh này thì các ông cũng nên gia tâm ủng hộ, vì họ trừ sạch phiền não và ban an lạc cho họ.

Bấy giờ, bốn Thiên vương lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này, ở đời vị lai, hoặc đất nước, thành ấp, quận huyện, xóm làng... chỗ nào có kinh này lưu truyền, nếu các quốc vương dùng luật trời trị thế, lại có thể cung kính chí tâm nghe nhận kinh điển vi diệu này, lại tôn trọng cúng dường, cung cấp cho bốn bộ chúng thọ trì kinh điển này. Do nhân duyên này, chúng con lúc nào cũng được nghe kinh điển vi diệu này, nghe rồi liền được tăng thêm sức mạnh của thân, tâm tinh tấn dũng mãnh, đủ các uy đức. Vậy nên, chúng con và vô lượng quỷ thần thường phải ẩn hình đi đến chỗ lưu truyền kinh điển ấy để ủng hộ trừ sạch tai nạn, cũng hộ niệm những quốc vương... và dân chúng nước ấy nghe kinh đó khiến trừ khỏi mọi tai nạn, làm cho họ đều được yên ổn, cũng khiến cho các giặc oán ở cõi khác thoái lui tan rã. Nếu có quốc vương khi nghe kinh này mà oán thù, ở nước bên cạnh dấy khởi ý niệm như vầy: "Ta sẽ đem đủ bốn binh chúng hủy hoại đất nước kia." Bạch Thế Tôn! Do thần lực kinh điển này nên bấy giờ, kẻ địch bên cạnh lại có oán thù khác gây tai nạn. Ở đất nước ấy khởi lên những tai họa phiền não khác và dịch bệnh. Bấy giờ, nếu kẻ oán thù khởi lên những việc ác như vậy rồi, chuẩn bị đầy đủ bốn binh chúng đi đến đất nước đó chinh phạt thì chúng con sẽ cùng với quyến thuộc vô lượng, vô biên trăm ngàn quỷ thần che giấu thân hình của mình, vì đất nước đó mà hỗ trợ, khiến cho oán thù kia tự nhiên thoái lui, tan rã, vô cùng sợ hãi, đủ thứ tai nạn. Binh chúng nước kia còn chẳng thể đến, huống là lại có thể phá hoại được.

Bấy giờ, Đức Phật khen bốn vua trời:

–Hay thay! Hay thay! Bốn vua các ông mới có thể ủng hộ ta. Trong trăm ngàn ức na-do-tha kiếp, các ông đã tu tập Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và cung kính cúng dường những vị quốc vương thọ trì kinh này, vì họ tiêu trừ sạch tai nạn, khiến cho các vua ấy an lạc, lại có thể ủng hộ cung điện, nhà cửa, thành ấp, xóm làng, biên cương đất nước... cho đến khiến tất cả oán thù đều thoái lui tan rã, diệt hết phiền não, khiến cho được yên ổn. Các ông cũng khiến cho các vua trong cõi Diêm-phù-đề không có những việc hung ác, làm hại, kiện tụng. Bốn vua nên biết! Tám muôn bốn ngàn thành ấp, tụ lạc của cõi Diêm-phù-đề này, tám muôn bốn ngàn vị quốc vương... đều ở nước của họ vui sướng an lạc, tất cả ở cõi nước mình mà được tự tại, đầy đủ tiền tài trân bảo, chẳng chiếm đoạt lẫn nhau. Theo đúng

sự tu tập nghiệp đời trước của họ mà tùy nghiệp thọ quả báo, chẳng sinh lòng ác, tham cầu cõi nước của người khác, tất cả đều tự sinh lòng lợi ích, sinh ra lòng từ, lòng an lạc, lòng chẳng tranh tụng, lòng chẳng phá hoại, lòng không trói buộc, lòng không khổ sở, đều ở đất nước của họ tự sinh ra an lạc, trên dưới hòa hợp giống như nước với sữa, luôn thương yêu nhau, tăng thêm các căn lành. Do những nhân duyên này nên cõi Diêm-phù-đề này yên ổn, giàu có, an lạc, nhân dân đông đúc, đất đai màu mỡ, âm dương điều hòa, thời tiết không lẫn lộn, mặt trời, mặt trăng, tinh tú chẳng sai lệch, gió mưa theo đúng mùa, không có các tai ương ngang trái, nhân dân giàu có, tự biết đủ đối với của cải, lòng không tham lam bỏn sẻn cũng không ganh ghét... làm mười điều thiện. Người ở cõi ấy mạng chung phần nhiều được sinh lên cõi trời, cung trời sung mãn tăng thêm Thiên chúng. Nếu đời vị lai, có các vị quốc vương nào nghe kinh điển này và cung kính cúng dường bốn bộ chúng thọ trì kinh này thì quốc vương ấy được an lạc, lợi ích. Nay bốn vua các ông và quyến thuộc, vô lượng trăm ngàn quỷ thần...! Vì sao? Vì bốn vua các ông nếu lúc nào cũng được nghe kinh điển này thì vì đã được dòng nước Chánh pháp, uống vị cam lồ, tăng thêm sức mạnh của thân, lòng tinh tấn dũng mãnh, đủ các uy đức. Các vị quốc vương này nếu có thể chí tâm nghe nhận kinh điển này tức là đã cúng dường ta. Nếu cúng dường ta tức là cúng dường chư Phật, trong quá khứ, vị lai và hiện tại. Nếu có thể cúng dường chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại thì chứa nhóm được vô lượng công đức chẳng thể nghĩ bàn. Do nhân duyên này nên các quốc vương ấy đáng được ủng hộ và trong cung hậu phi, thể nữ, quyến thuộc, các vương tử... cũng đáng được ủng hộ, phiền não được tiêu diệt, an lạc hưng thịnh, cung điện nhà cửa yên ổn thanh tịnh, không các tai biến, thần hộ gia trạch tăng trưởng uy đức, cũng có được vô lượng vui sướng an lạc, trong các cõi nước ấy, nhân dân đều hưởng được niềm vui an lạc, tất cả việc ác đều tiêu diệt.

Bấy giờ, bốn vua trời bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đời vị lai, vị quốc vương nào muốn được phòng hộ tự thân và hậu phi, thể nữ, các vương tử... cung điện nhà cửa, được phòng hộ thân bậc nhất, cõi nước vua cai trị vô cùng thù thắng, đủ công đức của bậc vương giả chẳng thể nghĩ bàn, muốn được chứa nhóm vô lượng phước đức, đất nước không có oán thù từ phương khác đến, không có các sự lo buồn và những việc khổ thì bạch Thế Tôn! Vị quốc vương ấy chẳng nên buông lung, tán loạn tâm mình, nên sinh lòng cung kính nhún nhường, nên trang hoàng cung điện nhà cửa đẹp đẽ vi diệu bậc nhất, dùng đủ loại nước thơm rưới lên đất, tung vô số hoa, trải lên đại pháp tòa Sư tử và dùng vô

lượng vật trân quý hiếm có để trang sức, giăng vô số cờ, phướn, lọng báu vi diệu. Rồi đức vua phải tắm gội sạch sẽ, dùng hương thơm xoa thân, mặc áo sạch đẹp, tự trang sức bằng chuỗi ngọc, ngồi ở tòa ngồi nhỏ thấp, chẳng tự cao tự đại, bỏ ý niệm tự do, không còn buông lung, khiêm cung nhún nhường, trừ khử kiêu mạn mà chánh niệm nghe nhận kinh điển như vậy. Đối với người nói pháp thì vua ấy nghĩ như là Thế Tôn. Lại đối với hậu phi, vương tử, thể nữ, quyến thuộc ở nội cung thì vua sinh lòng từ ái, dung mạo hòa nhã, cùng khuyên họ đem đủ vật dụng cúng dường mà cúng dường pháp sư. Khi vị vua này đã khuyến hóa rồi liền phát sinh vô lượng hoan hỷ an lạc, lòng vui mừng bội phần, lại tự khích lệ mình, chẳng mệt mỏi, làm nhiều lợi ích, đối với người nói pháp sinh ra lòng cung kính bội phần.

Lúc ấy, Đức Phật bảo bốn vị vua trời:

–Bấy giờ vị quốc vương nên mặc áo trắng sạch sẽ tinh khiết, với đủ loại chuỗi ngọc tề chỉnh trang nghiêm, cầm lọng thượng diệu bằng lụa là, phục sức dung nghi chẳng mất phép tắc đời thường, đích thân ra nghênh đón người nói pháp. Vì sao? Vì vị vua này như vậy tùy theo bước chân ông ấy, trong từng bước, từng bước tức là đã cúng dường, gặp gỡ trăm ngàn ức na-do-tha các Đức Phật Thế Tôn, lại được thoát khỏi nạn sinh tử bằng số kiếp như vậy. Lại vào đời sau, trong số kiếp như thế, thường được phong nhận địa vị Chuyển luân vương. Tùy theo từng bước từng bước của vua ấy mà cũng được công đức đời hiện tại như vậy, lực tự tại chẳng thể nghĩ bàn, thường được cung điện trời, người bằng bảy báu vi diệu tối thắng bậc nhất, ở tại chỗ nào cũng được tăng thêm tuổi thọ, lời nói luận biện đều được mọi người tin tưởng không bị ganh ghét, có danh xưng lớn, thường được trời, người cung kính, nhận được an lạc thượng diệu của chư Thiên, trong loài người, được thế lực lớn, đầy đủ uy nghi, sắc thân đẹp đẽ, đoan nghiêm đệ nhất, thường gặp các Đức Phật, gặp gỡ Thiện tri thức, thành tựu đầy đủ vô lượng phước đức. Này bốn vua các ông! Như vậy, vị quốc vương ấy được vô lượng công đức lợi ích như vậy... Vì thế, vị vua này cần phải đích thân ra nghênh đón vị Pháp sư, hoặc từ một do-tuần đến trăm ngàn do-tuần, đối với pháp sư nên tưởng như Phật, nên khởi ý niệm này: "Hôm nay, Đức Thích-ca Như Lai Chánh trí vào cung của ta, nhận sự cúng dường của ta, vì ta nói pháp. Ta nghe pháp này liền chẳng thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì đã được gặp trăm ngàn vạn ức na-do-tha Đức Phật, vì đã cúng dường các Đức Phật quá khứ, vị lai và hiện tại, đã được thoát hẳn khổ ba đường ác. Ta nay đã gieo trồng trăm ngàn vô lượng nhân của Chuyển luân thánh vương, Đế Thích, Phạm vương, đã gieo trồng vô biên hạt giống căn lành, đã khiến cho vô lượng trăm ngàn vạn ức những

chúng sinh... qua khỏi sinh tử, đã chứa nhóm vô lượng, vô biên phước đức, hậu cung quyến thuộc đã được hộ vệ bởi cung điện nhà cửa, các suy bại, hao tổn đều đã tiêu diệt, đất nước không có oán thù, chông gai, oán địch phương khác chẳng thể xâm lăng.” Này bốn vua các ông! Như thế, vị quốc vương ấy nên cúng dường chánh pháp như vậy, thanh tịnh nghe nhận kinh điển vi diệu này và cung kính cúng dường tôn trọng tán thán bốn bộ chúng thọ trì kinh điển này, cũng sẽ hồi hướng phần công đức tối thắng đã đạt được này ban cho các ông và quyến thuộc, chư Thiên, quỷ thần khác... chứa nhóm các công đức thiện như vậy thì đời hiện tại thường được vô lượng, vô biên chẳng thể nghĩ bàn lợi ích tự tại, uy đức thế lực thành tựu đầy đủ, có thể dùng Chánh pháp hàng phục các ác.

Bấy giờ, bốn vua trời bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu đời vị lai có các quốc vương cung kính chánh pháp như vậy, chí tâm nghe nhận kinh điển vi diệu này và cung kính cúng dường, tôn trọng khen ngợi bốn bộ chúng thọ trì kinh điển này, sửa sang nhà cửa, tưới nước thơm lên đất, chuyên tâm chánh niệm khi nghe nói pháp thì bốn vua chúng con cũng sẽ ở trong đó cùng nghe pháp này. Nguyện cho các quốc vương được lợi ích, đem một phần ít công đức của mình có được ban cho chúng con! Bạch Thế Tôn! Các quốc vương đó ở chỗ ngồi của người nói pháp, vì chúng con nên đốt đủ loại hương thơm cúng dường kinh này. Hương thơm vi diệu này ở trong khoảnh khắc một niệm liền tỏa đến cung điện chư Thiên của chúng con. Hương thơm ấy tức thời biến thành lọng hương. Lọng hương vi diệu ấy màu vàng chói sáng chiếu vào cung điện chúng con, cung của Đế Thích, cung của Phạm vương, của Đại Biện thần thiên, của Công Đức Thần thiên, của Kiên Lao địa thần, của Tán Chỉ quỷ thần tối đại tướng quân, của hai mươi tám bộ quỷ thần đại tướng, Ma-hê-thủ-la, Kim Cang Mật Tích, Ma-ni-bạt-đà quỷ thần đại tướng, Quỷ Tử Mẫu cùng năm trăm con trẻ vây quanh, A-nâu-đạt Long vương, Bà-yết-la Long vương... Những chúng như vậy tự ở cung điện mà tất cả đều được nghe mùi hương vi diệu này và thấy ánh sáng của lọng hương soi khắp. Ánh sáng của lọng hương này cũng chiếu soi đến tất cả cung điện của chư Thiên.

Đức Phật bảo bốn vua trời:

–Ánh sáng của lọng hương này chẳng phải chỉ đến cung điện của bốn vua các ông. Vì sao? Vì những quốc vương này khi tay bưng lò hương cúng dường kinh thì hương ấy lan cùng khắp, trong khoảnh khắc một niệm, đến khắp tam thiên đại thiên thế giới: trăm ức mặt trời mặt trăng, trăm ức biển

cả, trăm ức núi Tu-di, trăm ức núi Đại thiết vi, núi Tiểu thiết vi và các núi chúa, trăm ức bốn thiên hạ, trăm ức bốn Thiên vương, trăm ức Tam thập tam thiên, cho đến trăm ức Phi tưởng phi phi tưởng thiên, ở tam thiên đại thiên thế giới này, tất cả cung điện của Rồng, Quỷ, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già đều đầy đủ các lọng mây khói thơm trong hư không, ánh sáng vàng rực của lọng mây ấy cũng soi chiếu cung điện. Như vậy, đủ loại lọng mây khói thơm trong tam thiên đại thiên thế giới đều chính là sức uy thần của kinh này. Những quốc vương này khi tay bưng lò hương cúng dường kinh thì đủ loại hương thơm chẳng chỉ lan khắp tam thiên đại thiên thế giới này mà trong khoảnh khắc một niệm cũng lan khắp mười phương vô lượng, vô biên hằng hà sa số trăm ngàn vạn ức thế giới của chư Phật. Ở trên các Đức Phật, trong hư không hương thơm cũng kết thành lọng hương màu vàng chiếu soi khắp cũng lại như vậy, các Đức Phật Thế Tôn nghe được hương vi diệu này, thấy được lọng hương đó và ánh sáng màu vàng, hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn trong các thế giới khắp mười phương thấy những thần lực biến hóa như vậy rồi, khác miệng đồng lời, khen ngợi người nói pháp: "Hay thay! Hay thay! Này Đại sĩ! Ông nay có thể tuyên nói lưu truyền rộng rãi kinh điển vi diệu sâu xa như vậy tức là đã thành tựu vô lượng, vô biên công đức chẳng thể nghĩ bàn. Nếu có người nghe kinh điển sâu xa này thì đạt được công đức chẳng ít, huống là thọ trì đọc tụng vì chúng sinh khác mở bày phân biệt diễn nói nghĩa kinh ấy. Vì sao? Này thiện nam! Vì kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này, vô lượng, vô biên ức na-do-tha những Bồ-tát... nếu được nghe thì chẳng thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác."

Lúc ấy, các Đức Phật hiện tại của vô lượng, vô biên hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương, khác miệng đồng thanh nói: "Này thiện nam! Vào đời sau, nhất định ông sẽ được ngồi dưới cây Bồ-đề nơi Đạo tràng, thành bậc Tối tôn Tối thắng ở trong ba cõi, vượt lên trên tất cả chúng sinh, do sức siêng năng tu tập nên các hạnh khổ, khéo có thể trang nghiêm Bồ-đề Đạo tràng, có thể phá hoại tà luận của ngoại đạo trong tam thiên đại thiên thế giới, hàng phục những ma quân oán tặc kỳ dị, thông đạt những pháp tịch diệt thanh tịnh vô cấu đệ nhất và đạo Bồ-đề vô thượng sâu xa. Này thiện nam! Ông đã có thể ngồi tòa Kim cang, chuyển pháp luân mười hai hạnh sâu xa được chư Phật khen là Vô thượng, có thể đánh trống Pháp tối đại vô thượng, có thể thổi tù và vi diệu Vô thượng, có thể dựng pháp tràng tối thắng Vô thượng, có thể thắp đuốc pháp cực sáng Vô thượng, có thể rưới mưa pháp cam lộ Vô thượng, có thể đoạn dứt vô lượng oán kết phiền não, có thể khiến cho vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha chúng

qua khỏi biển cả không hề đáng sợ, có thể thoát khỏi sự sinh tử luân chuyển không bờ cõi, lại gặp được vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha Đức Phật.

Bấy giờ, bốn Thiên vương lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này có thể đạt được vô số, vô lượng công đức ở vị lai, hiện tại. Vậy nên, quốc vương nào được nghe kinh điển vi diệu này tức là họ đã ở trăm ngàn vạn ức chỗ Phật để gieo trồng các căn lành. Chúng con do cung kính quốc vương này nên đạt được vô lượng phước đức. Bốn vua chúng con và quyến thuộc khác, vô lượng trăm ngàn vạn ức quỷ thần, ở nơi cung điện của mình khi thấy đủ loại điềm lành lọng mây khói hương thì chúng con ẩn giấu chẳng hiện thân, vì nghe pháp nên sẽ đến chỗ vua đó, dừng ở chỗ cung điện có giảng pháp. Đại phạm Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân, Đại Biện thiên thần, Công Đức thiên thần, Kiên Lao địa thần, Tán Chỉ quỷ thần đại tướng quân... Hai mươi tám bộ quỷ thần đại tướng, Ma-hê-thủ-la, Kim Cang Mật Tích, Ma-ni-bạt-đà quỷ thần đại tướng, Quỷ tử mẫu và năm trăm quỷ con vây quanh, Long vương A-nậu-đạt, Long vương Ta-yết-la... vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha quỷ thần, chư Thiên…. Những chúng như vậy vì nghe pháp nên đều ẩn mất, chẳng hiện thân mình, đi đến chỗ vị quốc vương, dừng ở chỗ cung điện có nói pháp.

Bạch Thế Tôn! Bốn Thiên vương chúng con và vô lượng quỷ thần quyến thuộc khác đều sẽ đồng tâm xem vị quốc vương này là Thiện tri thức, đồng chung một hạnh, hạnh thiện tương ứng, vua ấy có thể làm vị thí chủ đại pháp Vô thượng, dùng vị cam lộ làm sung mãn chúng con. Chúng con cần phải ủng hộ vị vua đó, trừ khử hết tai nạn khiến cho được yên ổn và khiến cho những tai ương hoạn nạn của cung điện, nhà cửa, đất nước thành ấp của vua ấy đều bị tiêu diệt.

Bạch Thế Tôn! Nếu có quốc vương đối với kinh điển này, lòng phát sinh lìa bỏ, chẳng ưa nghe và lòng vua ấy chẳng muốn cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, hoặc bốn bộ chúng có người thọ trì, đọc tụng, khen ngợi mà các vua ấy cũng lại chẳng thể cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi thì bốn vua chúng con và vô lượng quỷ thần, quyến thuộc khác chẳng được nghe chánh pháp này, quay lưng với vị cam lộ, mất pháp lợi lớn, không có thế lực và cả uy đức, tổn giảm Thiên chúng, tăng thêm đường ác.

Bạch Thế Tôn! Bốn vua chúng con và vô lượng quỷ thần bỏ đất nước của vị quốc vương ấy. Chẳng chỉ riêng chúng con mà cũng có vô lượng vị thủ hộ đất nước, các thiện thần cũ đều bỏ đi. Chúng con, chư Thiên và các

quỷ thần đã bỏ đi rồi thì đất nước ấy sẽ có đủ thứ tai họa khác thường, tất cả nhân dân mất đi thiện tâm của mình, chỉ có sự trói buộc, sân hận, đấu tranh, phá hoại lẫn nhau, nhiều thứ dịch bệnh, sao xấu xuất hiện, sao quái lạ tan vỡ rơi rụng, năm sao và các tinh tú đi sai quỉ đạo, hai mặt trời cùng xuất hiện, bị nhật thực nguyệt thực, cầu vồng trắng đen xấu xuất hiện từng lúc từng lúc, cả đại địa chấn động phát ra âm thanh lớn, gió lớn, mưa to không ngày nào không có, lúa gạo kham hiếm, đói rét, có nhiều giặc oán phương khác đến xâm lấn, nhân dân đất nước ấy chịu nhiều khổ não, đất nước ấy không có chỗ nào đáng ưa thích cả.

Bạch Thế Tôn! Bốn vua chúng con và những vô lượng trăm ngàn quỷ thần cùng các thiện thần cũ thủ hộ đất nước đó khi đi xa thì ở đó sinh ra vô lượng việc ác như vậy... Bạch Thế Tôn! Nếu có vị quốc vương muốn được tự ủng hộ và vương quốc của mình được nhiều an lạc, muốn khiến cho tất cả chúng sinh của đất nước đều thành tựu đầy đủ an lạc, muốn được hàng phục tất cả oán thù bên ngoài, muốn được sự ủng hộ của tất cả đất nước, muốn dùng chánh pháp để trị vì đất nước, muốn được diệt trừ sự sợ hãi của chúng sinh.

Bạch Thế Tôn! Vị quốc vương này nhất định cần phải nghe kinh điển này và cung kính cúng dường người đọc tụng thọ trì kinh điển này! Bốn vua chúng con và vô lượng quỷ thần do nhân duyên thiện căn được ăn pháp này, được uống vị pháp cam lộ Vô thượng nên tăng trưởng sức mạnh của thân, lòng tinh tấn dũng mãnh, làm lợi ích chư Thiên. Vì sao? Vì do vị quốc vương này chí tâm nghe nhận kinh điển này. Như các Phạm thiên nói ra Dục luận, Thích Đề-hoàn Nhân nói ra đủ loại Thiện luận, người có năm Thần thông nói ra Thần tiên luận.

Bạch Thế Tôn! Phạm thiên, Thích Đề-hoàn Nhân, người năm Thần thông tuy có trăm ngàn ức na-do-tha vô lượng Thắng luận nhưng kinh Kim Quang Minh là tối thắng ở trong số đó. Vì sao? Vì Đức Như Lai nói kinh Kim Quang Minh này vì chúng sinh, vì khiến cho các quốc vương trong tất cả cõi Diêm-phù-đề dùng chánh pháp cai trị, vì ban cho tất cả chúng sinh sự an lạc, vì muốn bảo hộ tất cả chúng sinh, muốn khiến cho chúng sinh không còn các khổ não, không có oán tặc chông gai của phương khác, các ác hại đều quay lưng, chẳng hướng đến, muốn khiến cho đất nước không có ưu phiền, dùng chánh pháp để giáo hóa, không có tranh tụng. Vậy nên, quốc vương ở mỗi đất nước nên thắp đuốc pháp, làm sáng rực chánh pháp để làm lợi ích cho chư Thiên. Bốn Thiên vương chúng con và vô lượng quỷ thần, chư Thiên, thiện thần ở trong cõi Diêm-phù-đề, do nhân duyên này

nên được uống pháp vị cam lộ sung mãn, được uy đức lớn và sức tinh tấn đầy đủ. Cõi Diêm-phù-đề được yên ổn, giàu có an vui, nhân dân đông đúc an lạc. Ở chỗ này lại vào đời sau vô lượng trăm ngàn chẳng thể nghĩ bàn na-do-tha kiếp, nhân dân thường có được an lạc vi diệu bậc nhất, lại được gặp gỡ vô lượng chư Phật, gieo trồng các thiện căn, về sau chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vô lượng công đức như vậy... đều từ chính lời Đức Như Lai Chánh Biến Tri nói ra. Như Lai đã từng vì trăm ngàn ức na-do-tha các Phạm thiên mà dùng năng lực đại Bi, cũng vì vô biên trăm ngàn ức na-do-tha Thích Đề-hoàn Nhân mà dùng năng lực khổ hạnh. Vì thế, Như Lai vì chúng sinh diễn nói kinh Kim Quang Minh này. Nếu tất cả chúng sinh của cõi Diêm-phù-đề và những vị quốc vương thế gian hay xuất thế gian mà làm việc nước, tạo thế luận đều nhờ kinh này, muốn làm cho chúng sinh được an lạc thì Đức Thích-ca Như Lai thị hiện kinh này, tuyên nói rộng rãi, lưu truyền khắp nơi.

Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên này nên các vị quốc vương nhất định cần phải nghe nhận, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi kinh này.

Bấy giờ, Đức Phật lại bảo bốn vua trời:

–Bốn vua các ông và quyến thuộc, vô lượng trăm ngàn na-do-tha quỷ thần khác, nếu các quốc vương này có thể chí tâm lắng nghe kinh điển này và cúng dường cung kính tôn trọng khen ngợi thì bốn vua các ông nên ủng hộ, diệt trừ tai nạn khiến họ được an vui. Người nào có thể tuyên nói rộng rãi, lưu hành cùng khắp kinh điển vi diệu này, ở trong cõi trời, cõi người làm việc Phật lớn lao, có thể đem lại lợi ích lớn cho vô lượng chúng sinh... người như vậy thì bốn vua các ông nhất định phải ủng hộ, chớ khiến cho họ vì duyên khác mà bị nhiễu loạn, phải làm cho lòng họ điềm tĩnh, luôn được an lạc, tiếp tục sẽ được tuyên nói rộng rãi kinh này.

Bấy giờ, bốn vị vua trời liền đứng dậy, sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chắp tay, ở trước Đức Thế Tôn dùng kệ khen:

*Phật nguyệt thanh tịnh*
*Đủ đầy trang nghiêm*
*Phật nhật sáng rỡ*
*Phóng ngàn hào quang.*
*Tôn nhan Như Lai*
*Thanh tịnh tối thượng.*
*Răng trắng không nhơ*
*Như rễ hoa sen.*
*Công đức vô lượng*

*Như biển mênh mông.*
*Vực trí không đáy*
*Nước pháp đầy tràn.*
*Trăm ngàn Tam-muội*
*Không có khuyết giảm.*
*Dưới chân bằng phẳng*
*Tướng thiên bức hiện*
*Ngón chân màng lưới*
*Giống như ngỗng chúa*
*Ánh sáng rực rỡ*
*Như núi báu chúa*
*Thanh tịnh vi diệu*
*Như vàng luyện ròng.*
*Phước đức của Ngài*
*Chẳng thể nghĩ bàn*
*Núi công đức Phật*
*Con nay kính lễ.*
*Chân Pháp thân Phật*
*Giống như hư không*
*Ứng vật hiện hình*
*Như trăng trong nước*
*Không có chướng ngăn*
*Như lửa, huyễn hóa*
*Vậy nên nay con*
*Cúi lạy Phật nguyệt.*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng kệ đáp:

*Kinh Kim Quang Minh*
*Vua của các kinh*
*Sâu xa thâm diệu*
*Vì không gì trên.*
*Mười lực Thế Tôn*
*Tuyên nói kinh này.*
*Bốn vua các ông*
*Phải siêng hộ trì*
*Vì nhân duyên đó*
*Kinh thâm diệu này*
*Ban cho chúng sinh*
*Vô lượng an lạc*

*Vì lợi ích thảy*
*Của các chúng sinh*
*Mãi mãi lưu truyền*
*Ở Diêm-phù-đề*
*Diệt hết ba ngàn*
*Đại thiên thế giới*
*Đường ác trong ấy*
*Và vô lượng khổ*
*Các vị quốc vương*
*Cõi Diêm-phù-đề*
*Chúng sinh xót thương*
*Chánh pháp trị thế.*
*Thường tuyên lưu truyền*
*Kinh vi diệu này*
*Khiến khắp cõi ấy*
*Yên ổn giàu có*
*Tất cả chúng sinh*
*Đều được an lạc.*
*Nếu có quốc vương*
*Muốn yêu chính mình*
*Và cả đất nước*
*Muốn được thịnh vượng*
*Thì phải hết lòng*
*Tắm rửa sạch sẽ*
*Đến chỗ pháp hội*
*Nghe Kim Quang Minh.*
*Kinh này có thể*
*Làm nên việc lành*
*Tiêu diệt tất cả*
*Oán tặc trong ngoài,*
*Lại hay trừ diệt*
*Sợ hãi không lường.*
*Vua các kinh này*
*Ban cho tất cả*
*Vô lượng chúng sinh*
*Yên ổn an lạc.*
*Như cây trân bảo*
*Ở trong nhà dân*

*Có thể sinh sản*
*Tất cả châu báu.*
*Kinh vi diệu này*
*Cũng lại như trên*
*Có thể sản sinh*
*Các vua công đức.*
*Như nước lạnh trong*
*Có thể trừ khát*
*Kinh Kim Quang Minh*
*Cũng lại như vậy*
*Trừ khử các vua*
*Khao khát công đức*
*Như hòm chứa đựng*
*Các vật báu lạ*
*Ở trong tay mình*
*Sử dụng tùy ý.*
*Kinh Kim Quang Minh*
*Cũng lại như vậy*
*Cho theo ý mình*
*Các vua pháp bảo*
*Kim Quang Minh này*
*Kinh điển vi diệu*
*Thường được chư Thiên*
*Cung kính cúng dường*
*Cũng được hộ thế*
*Bốn Đại Thiên vương*
*Uy thần thế lực*
*Theo hộ, giữ gìn.*
*Chư Phật mười phương*
*Thường niệm kinh này*
*Có người diễn nói*
*Khen ngợi: Lành thay!*
*Cũng có trăm ngàn*
*Vô lượng thần quỷ*
*Đến từ mười phương*
*Ủng hộ người đó.*
*Nếu có người nào*
*Được nghe kinh này*

*Lòng sinh hoan hỷ*
*Hớn hở không lường.*
*Cõi Diêm-phù-đề*
*Vô lượng đại chúng*
*Hết thảy vui mừng*
*Tập họp nghe pháp,*
*Nghe Kinh Kim Quang*
*Đủ các uy đức*
*Thiên chúng lợi ích*
*Tinh khí, thân lực.*

Bấy giờ, bốn vua trời nghe kệ này xong, bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con từ xưa đến nay chưa từng được nghe pháp tịch diệt vi diệu như vậy. Chúng con nghe rồi, lòng sinh ra buồn vui, nước mắt tuôn trào, toàn thân rung động, chi thể rã rời, nhưng lại được đầy đủ vô lượng diệu lạc chẳng thể nghĩ bàn.

Rồi họ dùng hoa Mạn-đà-la, hoa Đại mạn-đà-la của cõi trời tung lên trên Đức Như Lai để cúng dường. Làm như vậy để cúng dường Đức Phật rồi, bốn vua trời lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bốn vua chúng con, mỗi người đều có năm trăm quỷ thần luôn luôn hộ vệ người nói pháp.

-oOo-

# KINH KIM QUANG MINH HỢP BỘ

## QUYỂN 6

*Hán dịch: Đời Tùy, Pháp sư Xà-na-quật-đa.*
*Hợp bộ: Đời Tùy, Sa-môn Thích Bảo Quý,*
*chùa Đại hưng thiện.*

## PHẨM 11: NGÂN CHỦ ĐÀ-LA-NI

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Các Bồ-tát này đã huân tu các pháp, gọi là các Bồ-tát, Bồ-tát chứa nhóm các hạnh từ xưa, Bồ-tát nhiếp giữ. Có pháp căn bản tên là Bất nhiễm trước Đà-la-ni.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nói về Đà-la-ni, thì Đà-la-ni câu nghĩa gì đây? Vì Đà-la-ni chẳng phải là Đà-la-ni, bạch Thế Tôn! Vì phương xứ chẳng phải là phương xứ!

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Rất hay! Rất hay! Này Xá-lợi-phất! Như ông phát hạnh Đại thừa, tin hiểu Đại thừa, tăng sức Đại thừa! Đúng như lời ông nói, Đà-la-ni ấy chẳng phải phương xứ, chẳng phải chẳng phương xứ, chẳng phải pháp, chẳng phải chẳng pháp, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại, chẳng phải sự vật, chẳng phải chẳng sự vật, chẳng phải duyên, chẳng phải chẳng duyên, chẳng phải hành, chẳng phải chẳng hành, không có pháp sinh cũng không có diệt, chỉ vì lợi ích cho hàng Bồ-tát. Như vậy nói Đà-la-ni này là thực hành đạo hợp lực trụ. Đó gọi là các công đức Phật, Giới của Phật, học của Phật, mật ý của Phật, sinh ra Phật, gọi là pháp căn bản tên là Bất nhiễm trước Đà-la-ni.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nguyện xin Thế Tôn vì con diễn nói kinh điển. Nguyện vì con diễn nói pháp căn bản Đà-la-ni này, hàng Bồ-tát trụ ở trong đó rồi sẽ chẳng thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sẽ thành Chánh nguyện, chẳng nương tựa pháp biện tài tự tính, sẽ được sự

hiếm có, tự an trụ đạo, gọi là đạt được Đà-la-ni.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Rất hay! Rất hay! Này Xá-lợi-phất! Đúng vậy! Đúng vậy! Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát đạt được Đà-la-ni nên nói như Phật. Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát đạt được Đà-la-ni, nếu có người cúng dường tôn trọng, phụng sự cung cấp thì phải như cúng dường Phật. Này Xá-lợi-phất! Nếu có người nghe Đà-la-ni này hoặc thọ trì, hoặc tin hiểu thì những người đó lại được cúng dường như vậy, chẳng lìa khỏi tâm Bồ-đề, như Phật không khác. Này Xá-lợi-phất! Đây là Đà-la-ni.

Đa điệt tha, san đà la ni, uất đa la ni, tam bát la đế sử si đa, tu na ma, tu bát la đế sa tra, tỷ xà dạ ba la, tát đế gia bát la đề xà nhã, tu a hô ha, xà na ma đế, uất đa ba đà ni, a bà na ma nê, a tỷ sư đà nê, a tỷ tỳ gia hạ la, thủ bà la đế, tu nê thi lợi đa, bà hầu cùng bà, a tỷ bà đà, ta bà ha.

Này Xá-lợi-phất! Đây là câu Đà-la-ni tên là Bất nhiễm trước, chân chánh an trụ, chân chánh thọ nhận tạo tác rồi. Nếu Bồ-tát thọ trì thì vị đó hoặc một kiếp, hoặc trăm kiếp, hoặc ngàn kiếp, hoặc trăm ngàn kiếp chẳng bỏ các nguyện, thân Bồ-tát đó sẽ có thể hàng phục được dao, gậy, thuốc độc, thú dữ... Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Đà-la-ni Bất nhiễm trước này là mẹ của chư Phật quá khứ, mẹ của chư Phật vị lai, mẹ của chư Phật hiện tại, gọi là pháp căn bản tên là Bất nhiễm trước Đà-la-ni. Này Xá-lợi-phất! Nếu trong mười a-tăng-kỳ tam thiên đại thiên thế giới có đầy bảy báu, rồi đem số báu đó cúng dường các Đức Phật Thế Tôn và dùng đồ ăn thức uống, quần áo thượng hạng đem cúng dường những Đức Phật trong ngần ấy a-tăng-kỳ kiếp đó. Nếu đối với pháp căn bản Đà-la-ni Bất nhiễm trước này, chỉ trì một câu thì phước đức này sinh ra nhiều hơn phước đức cúng dường trên kia. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Vì pháp căn bản Đà-la-ni Bất nhiễm trước này là mẹ của chư Phật vậy.

-oOo-

## PHẨM 12: ĐẠI BIỆN THIÊN

*Hán dịch: Đời Bắc Lương, Tam tạng*
*Pháp sư Đàm-vô-sấm.*

Bấy giờ, Thiên thần Đại Biện bạch:

–Bạch Thế Tôn! Người nói pháp đó, con sẽ làm tăng thêm năng lực Nhạo thuyết biện tài, khiến cho người ấy nói pháp trang nghiêm, tuần tự

khéo được đại trí. Nếu trong kinh này có mất văn tự, câu nghĩa lầm lỗi thì con có thể khiến cho vị Tỳ-kheo nói pháp này theo thứ lớp trở lại được năng lực tổng trì, khiến cho chẳng quên mất. Nếu có chúng sinh ở chỗ trăm ngàn Đức Phật gieo trồng các căn lành thì người nói pháp này vì những người đó nên ở cõi Diêm-phù-đề để giải nói, lưu truyền rộng rãi kinh điển vi diệu này, khiến chẳng đoạn dứt, lại khiến cho vô lượng, vô biên chúng sinh được nghe kinh này, sẽ khiến cho những người đó được lợi ích dũng mạnh chẳng thể nghĩ bàn, chứa nhóm trí tuệ lớn, quả báo phước đức chẳng thể xưng lường, giỏi lý giải đủ loại vô lượng phương tiện, có thể biện luận khéo léo thông suốt tất cả các luận, giỏi biết đủ loại kỹ thuật của thế gian, có thể ra khỏi sinh tử được không thoái chuyển, nhất định mau chóng đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

*(Phần dưới đây do ngài Xà-na-quật-đa dịch bổ túc vào)*

Con nay lại muốn nói cho người nói pháp ấy phép chú dược tắm rửa. Nếu có Tỳ-kheo thọ trì kinh này, lại có chúng sinh rất ưa thích nghe kinh điển này thì con vì những người đó trừ tất cả sao xấu tai họa, trừ hết dịch khí bệnh tật, khổ sinh tử, ác khẩu, đấu tranh, miệng lưỡi huyện quan, đêm nằm ác mộng, ác thần chướng nạn, thuốc độc, bùa chú... tất cả ác chướng đều được diệt trừ. Những chúng sinh này nếu có nghe nhận kinh pháp đó thì cần phải trì tụng chú này, dùng chú dược nấu nước nóng tắm rửa thân mình. Vậy nên con nói pháp chú dược: Lấy xương bồ tốt, hùng hoàng, mục túc hương, thi lợi sa, cam tùng hương, xa di (câu kỷ), thảo hoắc hương, hoa cao thảo, trầm hương, quế bì, đinh hương, phong hương, bạch giao hương, an tức hương, A-la-sa tiễn hương, linh lăng hương, ngải nạp hương, chiên-đàn hương, thạch hùng hoàng, thanh mộc hương, Uất kim hương, phụ tử, giới tử (hạt cải), súc sư, mật uất kim căn, na-la-đà thảo, long hoa...

Những vị thuốc như vậy thái mỏng ra, dùng ngày sao Quỷ hòa hợp giã thuốc. Giã thuốc rồi trì chú này vào đó một trăm lẻ tám biến, liền nói chú:

Đa điệt tha tô chỉ, yết lị chỉ, ca ma đá tả xà nộ ca la trì ha nộ ca la trì, nhân đà la xà li, xa ca đề ly, ba xà đề, ly a bạt đá, ca tư hài na, câu độ câu, ca tỳ la ca tỳ la mạt chỉ thi la mạt chỉ san đề, đầu đầu ma bạt chỉ thi lị thi lị tát đế, gia tát thất đế, ta ba ha.

Rồi dùng phân trâu trét lên đất dọc ngang bảy khuỷu tay để làm Đạo tràng, dùng hoa tung rải trong Đạo tràng, treo phướn, lọng bằng lụa ngũ sắc che khắp trên đất ấy, dùng chén vàng chén bạc đựng nước đường phèn, nước bồ đào, nước đường, sữa, đặt ở bên ngoài đạo tràng. Ở bốn góc đều

có một người mình mang mâu giáp, tay cầm giáo, gậy, giấu mình mà đứng. Lại cần bốn đồng nữ, đồng tử đều mặc áo sạch cầm bình hoa cũng đứng ở bốn góc của đạo tràng, đốt giao hương cúng dường chẳng được gián đoạn. Lại làm phướn thần năm sắc, bốn góc an trí cờ báu và năm loại âm thanh nhạc cụ, dùng đồ sạch mới đựng nước thơm ấy đặt ở giữa đạo tràng. Rồi trước phải kết giới, sau mới tắm gội. Đọc chú kết giới:

Đa điệt tha, át la ky, gia gia nĩ, ê lị thi, lị xí xí lị, ta ba ha.

Rồi trì chú vào nước hai mươi mốt biến, tung rải khắp bốn phương. Lại nói chú nước thuốc, chú thân. Trước trì chú thân một trăm lẻ tám biến, lại trì chú nước thuốc một trăm lẻ tám biến, rồi dùng nước thuốc này tắm gội thân mình. Chú tắm gọi là:

Đa điệt tha, ta dà trì, tỳ dà trì, tỳ dà trà, bạt đế ta ba ha.

Tụng chú tắm gội rồi, hành giả vì chính người ấy phát thệ nguyện rộng lớn: "Nguyện xin sao Thần khắp bốn phương che chở thân mạng, luôn khiến cho tốt lành, không có các chướng nạn, sao xấu tai họa đều không sợ hãi, bốn đại an lành, không có các bệnh tật, tất cả nỗi sợ hãi đều được trừ khỏi." Lại nói chú thân và nguyện chú:

Ta nĩ tỳ ta nĩ, ta ba ha, ta dà trì, tỳ dà trì ta ba ha ta dà la, tam phù đá gia, ta ba ha, càn đà ma đà na gia ta ba ha, ni la kiền tha gia ta ba ha, a la kỳ đá, tỳ lị xà gia ta ba ha ê ma bà, tam phù đá gia, ta ba ha, a ni di la bạc ca đá la gia ta ba ha, nẵn mồ bà dà bà đế, bạt lam ma nĩ na ma ta la tát ky đế ma ha đề tỳ tứ trấn đố, mạn đá la bát đà đảm bà la hùng ma a nô mạn nhã đô ta ba ha.

Đến đây, Thiên thần Đại Biện bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thọ trì, đọc tụng, ghi chép, lưu truyền, theo đúng như pháp mà làm, hoặc thành ấp, xóm làng, đồng trống, đường đi, chùa tháp, tăng phòng, trú xứ của người thế tục... con sẽ vì những người này, đem theo quyến thuộc, tấu lên âm nhạc trời, đi đến đạo tràng, trừ diệt tất cả bệnh, tất cả sao xấu tai họa, trừ tất cả dịch bệnh, khổ sinh tử, trừ tất cả ác khẩu, đấu tranh, miệng lưỡi của quan huyện, trừ tất cả đêm nằm ác mộng, trừ tất cả ác thần chướng nạn, trừ tất cả thuốc độc, bùa chú, trừ tất cả ác chướng. Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thọ trì đọc tụng kinh này thì mau chóng qua khỏi phiền não, thể nhập vào Địa A-tỳ-bạt-trí, hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Do công đức này nên chư vị ấy mau chóng thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen Thiên thần Đại Biện:

–Hay thay! Hay thay! Này Thiên thần Đại Biện! Ông có thể vì chúng sinh suy nghĩ việc thiện, có thể khiến cho tất cả chúng sinh phát khởi lòng ý chí không sợ của họ, vì các chúng sinh giảng nói công năng của thuốc chú này, làm lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Đến đây, Thiên thần Đại Biện lễ Đức Phật ba lạy rồi trở lại chỗ ngồi. Bấy giờ, Bà-la-môn Kiều-trần-như, do năng lực thần chú nên thỉnh Thiên thần Đại Biện:

*Con cũng cung kính*
*Thiên thần Đại Biện*
*Danh tiếng vang khắp*
*Tất cả thế gian.*
*Luôn ở trong núi*
*Trời, Rồng, Quỷ thần*
*Tất cả đều kính*
*Thường mặc áo cỏ.*
*Và đứng một chân*
*Tất cả chư Thiên*
*Đều đi đến đó*
*Muốn thỉnh Thiên thần.*
*Nguyện cho tất cả*
*Chúng sinh trí tuệ*
*Hiểu rõ ngôn ngữ*
*Hay dùng lời lành.*

Đa điệt tha, mậu lị tỳ lị, a bà kỳ, a bà xà bạt đế hưng cừ lị, di cừ li, tân dà la bạt đế, ương cừ sái mạt lợi chỉ tô ma đế, đề kỳ ma đế, a kỳ lợi, ma kỳ lợi đa la già bạt đế, chỉ chỉ lợi thi lợi di lợi, ma chỉ lợi la di nĩ, lô ca chiết sư đế, lô ca thi li sư đế, lô ca tất lợi dịch tất đà bạt la đế, tỳ ma mục xí, thủ chỉ già lợi a ba la đế ha đế a ba la đế hà đa phù địa, nam mâu chỉ nam mâu chỉ, ma ha đề tỳ ba la đế dà lợi hất na, na ma ta ca lam ma ma phù địa a ba la đế ha đa bà bà đố, xa tát đa la, xa lô ky đạn đa, la tỳ tra ca ca tỳ gia địa sơ, đa diệt tha, ma ha ba la bà tỳ ê lợi di lợi, ê lợi di lợi, tỳ già la đố, ma ma phù địa y phạm na ma tả bà na dà bà đế, tỳ gia đề ta la ta bạt đế, ca la trì chỉ do li ê lợi di lợi ê lợi di lợi, a bà ha dương di ma ha đề, tỳ phật đà tát tri na, đạt ma tát tri na tăng dà tát tri na nhân đà la tát tri na, bà lâu na tát tri na di lô chỉ tát tri na, bà đề na tri sảng tát tri na, tát tri na bà chi nĩ na, a bà ha, dương di ma ha đề tỳ đá điệt tha, ê lợi di lợi, ê lợi ê lợi tỳ già la đô bột đề, ma ma nam mô bà già bà đế, ma ha đề tỳ ta la ta ba đế, tất trấn đố mạn đa la ba đà, ta ba ha.

Lúc ấy, Bà-la-môn Kiều-trần-như dùng kệ khen Thiên thần Đại Biện:

*Tất cả các quỷ thần*
*Nay chí tâm lắng nghe*
*Tôi nay muốn ngợi khen*
*Thiên thần Đại Thánh Biện.*
*Đại Biện thiên tôn quý*
*Trong tất cả phái nữ*
*Trời, A-tu-la thảy…*
*Dạ-xoa và Càn-thát*
*Trong các thánh thế gia*
*Tôn quý hơn tất cả.*
*Công đức nhiều vô tận*
*Dùng để trang nghiêm thân*
*Mắt như hoa Ưu-bát*
*Tướng trí tuệ công đức*
*Như ngọc bảy báu thành*
*Thế gian rất khó thấy*
*Tôi nay muốn ngợi khen*
*Lời tối thắng sâu xa.*
*Quyết định ban cho tất cả chúng*
*Tối thắng tối cao không ai hơn*
*Tướng tốt đoan nghiêm nhuần chúng sinh*
*Hình dáng thanh tịnh như hoa sen*
*Mắt lớn đẹp đẽ hơn tất cả*
*Thân thể đoan chánh nhìn không chán*
*Vô số các tướng tốt trang nghiêm*
*Ánh sáng thanh tịnh như vầng trăng*
*Trí tuệ thấu suốt khắp tất cả*
*Đạt được tổng trì và nhớ dai*
*Hiện hình người cưỡi trên sư tử*
*Thân có tám tay để trang nghiêm*
*Chúng sinh nhìn thấy như trăng rằm*
*Tiếng cực hay ngôn ngữ biện tài*
*Trí tuệ sâu xa khó nghĩ bàn*
*Do trí tuệ này luôn tròn đầy.*
*Ban cho chúng sinh tất cả nguyện*
*Là bậc Tối thượng trong tất cả.*
*Đế Thích, Tu-la, cùng Dạ-xoa*

*Càn-thát-bà và cả chư Thiên...*
*Tất cả đại chúng thường khen ngợi*
*Tất cả chúng tôi nên cúng dường*
*Lòng cung kính thanh tịnh cẩn trọng*
*Do nguyện này nên được cát tường*
*Ở chỗ sợ hãi luôn phòng hộ.*
*Nếu lại có người lòng thanh tịnh*
*Sáng sớm tụng kệ bảy chữ này*
*Ta khiến người này được mãn nguyện*
*Cần gì cấp cho không thiếu thốn.*

Nói kệ này xong, khiến cho tất cả chúng sinh đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

-oOo-

## PHẨM 13: CÔNG ĐỨC THIÊN

Bấy giờ, trời Công đức bạch:

–Bạch Thế Tôn! Người nói pháp này, nếu cần dùng các vật dụng như y phục, thực phẩm, giường nằm, thuốc men và các của cải khác thì con sẽ cung cấp không có gì thiếu thốn, khiến cho lòng an trụ, ngày đêm an lạc, chánh niệm tư duy về chương cú kinh này, phân biệt ý nghĩa sâu xa. Nếu có chúng sinh ở chỗ trăm ngàn Đức Phật gieo trồng các căn lành thì người nói pháp này vì những chúng sinh đó nên ở cõi Diêm-phù-đề tuyên dương, lưu truyền rộng rãi kinh điển vi diệu này khiến cho chẳng đoạn dứt. Những chúng sinh đó nghe kinh này rồi, ở đời vị lai vô lượng trăm ngàn na-do-tha kiếp, thường ở cõi trời, trong loài người được hưởng niềm vui, gặp gỡ chư Phật; mau chóng thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, khổ của ba đường ác đều hết không còn.

Bạch Thế Tôn! Con đã ở chỗ Đức Bảo Hoa Công Đức Hải Lưu Ly Kim Sơn Chiếu Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn trong đời quá khứ, gieo trồng các căn lành. Vậy nên con nay tùy theo phương nghĩ đến, tùy theo phương nhìn thấy, tùy theo phương đi đến mà khiến cho vô lượng trăm ngàn chúng sinh đạt được những sự an lạc như y phục, ẩm thực, đồ dùng sinh sống, vàng, bạc, bảy báu, trân châu, lưu ly, san hô, hổ phách, ngọc bích, ngọc kha... đều không

gì thiếu thốn. Nếu có người khen ngợi kinh điển vi diệu Kim Quang Minh, vì con cúng dường các Đức Phật Thế Tôn, ba lần xưng tên con, đốt hương cúng dường. Cúng dường Đức Phật rồi, lại dùng hoa hương, đủ các vị ngon cúng dường riêng cho con, tung rải khắp các phương thì nên biết người đó liền có thể tụ tập của cải vật báu. Do nhân duyên này nên tăng trưởng vị của đất, thần đất và chư Thiên đều được hoan hỷ, việc gieo trồng lúa gạo, mầm, thân, cành, lá, quả trái sum suê. Thần cây vui mừng sinh ra vô lượng đủ thứ những vật. Khi ấy, con dùng lòng từ nghĩ đến các chúng sinh nên ban cho họ nhiều vật dụng cần dùng cho cuộc sống.

Bạch Thế Tôn! Vua Tỳ-sa-môn ở phương Bắc này có ngôi thành tên là A-ni-mạn-đà. Thành ấy có vườn tên là Công đức hoa quang. Ở trong vườn này có khu vườn tối thắng tên là Kim tràng với bảy báu rất vi diệu. Đây là nơi con thường ở. Nếu muốn của báu được tăng trưởng thì người này phải ở chỗ của mình, tưới nước quét dọn sạch sẽ, tắm gội thân thể, mặc áo trắng tinh khiết, dùng hương quý xoa thân, rồi vì con chí tâm xưng danh diệu Đức Phật Bảo Hoa Lưu Ly Thế Tôn ba lần, lễ bái cúng dường, đốt hương, tung hoa, cũng phải ba lần xưng kinh Kim Quang Minh và chí thành phát nguyện, lại dùng hương hoa, đủ thứ vị ngon cúng riêng cho con, tung rải khắp các phương. Bấy giờ, phải nói chương cú như vầy:

–Bà lị phú lâu na già lợi, tam mạn đà đạt xá ni, ma ha tỳ ha la dà đế, tam mạn đà tỳ na dà đế, ma ha dà lị ba đế, ba ta di, tát bà đá tam mạn đà, tu bát lị phú lệ, a dạ na đạt ma đế, ma ha tỳ cổ tất đế, ma ha di lặc ky tăng kỳ đế, ê đế tỷ tam bác kỳ hy đế, tam mạn đà a tha, a miễn ta la ni.

Nam-mô Nhất Thiết Tam Thế Phật! Nam-mô Nhất Thiết Chư Bồ-tát! Nam-mô Di-lặc Bồ-tát... con nay muốn nói thần chú:

–Đá điệt tha, ba lị phú lâu na già lợi, tam mạn đà đạt xá ni, ma ha tỳ ha la dà đế, tam mạn đà tỳ đà na dà đế, ma ha ca diếp lị gia, ba lợi ba la ba nĩ tát bà lợi đà tam mạn đa tu bát lợi đế, phú lệ na a dạ na đạt ma đa ma ha câu tất đế, ma ha di lặc đế lô ky tăng kỳ đế đế ê đế tỉ tăng kỳ hi đế, tam mạn đà át tha hà miễn ba la ni, tá ba ha.

Chương cú quán đảnh này, nhất định là cát tường, chân thật chẳng hư dối. Chúng sinh đẳng hạnh và thiện căn bậc trung cần phải thọ trì đọc tụng thông suốt, bảy ngày bảy đêm thọ trì tám giới, sáng chiều tịnh tâm, dùng hương hoa cúng dường mười phương chư Phật, thường vì thân mình và các chúng sinh mà hồi hướng đầy đủ về đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Khởi thệ nguyện này khiến cho nguyện cầu của con đều được cát tường, nơi chỗ ở của mình như nhà cửa, phòng xá phải quét dọn sạch sẽ,

hoặc tại chỗ của mình, hoặc chốn A-lan-nhã dùng bùn thơm tô trát trên đất, đốt hương thơm vi diệu, bày tòa ngồi đẹp thanh tịnh, dùng đủ loại hoa hương tung trải lên đất ấy để đợi con. Vào lúc đó, trong chừng khoảnh khắc một niệm, con vào nhà người ấy liền ngồi trên tòa vi diệu đó. Từ đây, ngày đêm con khiến cho gia cư này, hoặc thôn ấp, hoặc tăng phường, hoặc nơi đất trống, không điều gì thiếu thốn. Hoặc tiền, hoặc vàng bạc, hoặc trân bảo, hoặc trâu dê, hoặc lúa gạo... tất cả vật cần dùng liền được đầy đủ, mọi người đều được an lạc. Nếu họ có thể đem phần căn lành tối thắng đã làm của mình mà hồi hướng cho con thì con sẽ trọn đời chẳng xa người ấy, bất cứ ở đâu cùng chí tâm hộ niệm, tùy theo sự cầu xin của người ấy, con khiến cho họ được thành tựu. Người ấy cần phải chí tâm kính lễ những Đức Phật Thế Tôn có danh hiệu là Như Lai Bảo Thắng, Như Lai Vô Cấu Xí Bảo Quang Minh Vương Tướng, Như Lai Kim Diệm Quang Minh, Như Lai Kim Bách Quang Minh Chiếu Tạng, Như Lai Kim Sơn Bảo Cái, Như Lai Kim Hoa Diệm Quang Tướng, Như Lai Đại Cự, Như Lai Bảo Tướng... cũng cung kính lễ bái: Bồ-tát Tín Tướng, Bồ-tát Kim Quang Minh, Bồ-tát Kim Tạng, Bồ-tát Thường Bi, Bồ-tát Pháp Thượng... cũng lễ bái Đức Như Lai A-súc ở phương Đông, Đức Như Lai Bảo Tướng ở phương Nam, Đức Phật Vô Lượng Thọ ở phương Tây, Đức Phật Vi Diệu Thanh ở phương Bắc.

-oOo-

## PHẨM 14: KIÊN LAO ĐỊA THẦN

Bấy giờ, địa thần Kiên Lao bạch:

–Bạch Thế Tôn! Kinh Kim Quang Minh này, hoặc đời hiện tại, hoặc đời vị lai ở tại khắp nơi, hoặc thành ấp, xóm làng, hoặc núi sông, chỗ đất trống, hoặc cung vua nhà cửa...

Bạch Thế Tôn! tùy theo chỗ kinh điển này lưu truyền, trong địa phận này bày tòa ngồi Sư tử để người nói pháp ngồi trên tòa ấy diễn nói rộng rãi kinh điển vi diệu này, con sẽ luôn ở đó, ẩn thân để hộ vệ, ở dưới pháp tòa đảnh lễ kính trọng dưới chân pháp sư ấy. Con nghe pháp rồi, được uống pháp vị cam lộ Vô thượng, tăng thêm khí lực, mà đại địa này sâu đến mười sáu vạn tám ngàn do-tuần, từ bờ cõi Kim cang đến trên đất biển đều được tăng trưởng đầy đủ các vị, màu mỡ thịnh vượng hơn ngày hôm nay. Do vậy, trong cõi Diêm-phù-đề, thảo dược, cây cối, rễ, thân, cành, lá, hoa, trái

sum suê, sắc đẹp vị thơm đều đầy đủ. Chúng sinh ăn rồi, được tăng trưởng tuổi thọ, sắc đẹp sức lực, biện tài, yên ổn, các căn, sáu tình đầy đủ thông suốt, uy đức dung mạo đoan nghiêm đặc thù. Thành tựu đủ loại như vậy rồi, sự nghiệp đã làm phần nhiều thành công, có thế lực lớn, tinh cần dũng mãnh. Như vậy, bạch Thế Tôn! Trong cõi Diêm-phù-đề yên ổn, giàu có, vui sướng, nhân dân đông đúc, tất cả chúng sinh được hưởng nhiều an lạc, hài lòng vừa ý tùy theo niềm vui của họ. Những chúng sinh này được uy đức, thế lực lớn như vậy rồi, có thể cúng dường kinh Kim Quang Minh và cung kính cúng dường bốn bộ chúng và người thọ trì kinh này. Vào lúc ấy, con sẽ đến chỗ ấy, vì các chúng sinh được an lạc mà thỉnh người nói pháp tuyên bố rộng rãi kinh điển như vậy. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì kinh Kim Quang Minh này, nếu khi tuyên nói rộng rãi thì uy đức đạt được của con và quyến thuộc hơn gấp bội bình thường, thân lực tăng trưởng, lòng tinh tấn dũng mãnh.

Bạch Thế Tôn! Con uống vị cam lộ Vô thượng rồi, đất ở cõi Diêm-phù-đề ngang dọc bảy ngàn do-tuần màu mỡ bội phần lúc thường. Bạch Thế Tôn! Đại địa mà tất cả chúng sinh nương tựa này đều có thể tăng trưởng tất cả vật cần dùng. Tăng trưởng tất cả vật cần dùng rồi, khiến cho các chúng sinh sử dụng theo ý muốn, được hưởng an lạc với đủ loại ẩm thực, y phục, giường nằm, cung điện, nhà cửa, cây cối, vườn rừng, sông ao, suối giếng... Những vật như vậy nhờ nương vào đất đều có đầy đủ. Như vậy, bạch Thế Tôn! Những chúng sinh này vì biết ân con nên suy nghĩ: "Ta phải nhất định nghe nhận kinh này, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi!" Nghĩ thế rồi, họ liền từ chỗ ở, hoặc thành ấp, xóm làng, nhà cửa, đất trống đi đến chỗ pháp hội để nghe nhận kinh này. Nghe nhận rồi, họ trở lại chỗ ở của mình, đều vui mừng và nói: "Chúng ta hôm nay được nghe pháp vi diệu sâu xa Vô thượng này, đã chứa nhóm được công đức chẳng thể nghĩ bàn, gặp gỡ vô lượng, vô biên các Đức Phật, quả báo ba đường ác đã được giải thoát, vào đời vị lai thường sinh lên cõi trời và trong loài người, được hưởng an lạc." Những chúng sinh đó đều ở tại trú xứ, hoặc vì người khác diễn nói kinh này, hoặc nói một ví dụ, một phẩm, một duyên, hoặc lại khen ngợi một Đức Phật, một vị Bồ-tát, một bài kệ bốn câu... cho đến một câu và xưng danh tự đầu đề kinh này...

Bạch Thế Tôn! tùy theo chỗ ở của chúng sinh đó mà đất nơi ấy trù phú thịnh vượng hơn đất chỗ khác. Phàm mọi vật sinh ra nhờ đất này đều được tăng trưởng rộng lớn nhiều thêm khiến cho chúng sinh được hưởng an lạc, của báu dư thừa, ưa thích bố thí, lòng thường kiên cố tin sâu Tam bảo.

Lúc ấy, Đức Phật bảo địa thần Kiên Lao:

–Nếu có chúng sinh thậm chí chỉ nghe ý nghĩa một câu của kinh Kim Quang Minh này thì tuổi thọ trong loài người hết được tùy ý vãng sinh lên Tam thập tam thiên. Này Địa thần! Nếu có chúng sinh vì muốn cúng dường kinh điển này mà trang hoàng nhà cửa... cho đến giăng treo một cờ một lọng, hoặc dùng một tấm vải... thì sáu tầng trời cõi Dục đã có cung điện bảy báu tự nhiên, người này sau khi mạng chung liền vãng sinh về đó. Này Địa thần! Ở trong những cung điện bảy báu, tất cả đều tự nhiên có bảy Thiên nữ cùng nhau vui đùa, ngày đêm thường được hưởng an lạc vi diệu chẳng thể nghĩ bàn.

Bấy giờ, Địa thần bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên khi Tỳ-kheo ngồi pháp tòa nói pháp, con thường ngày đêm hộ vệ chẳng rời, ẩn che thân mình và tại dưới pháp tòa, đảnh lễ dưới chân vị ấy, bạch Thế Tôn! Nên nếu có chúng sinh ở nơi trăm ngàn Đức Phật gieo trồng căn lành thì người nói pháp này vì những người đó mà ở cõi Diêm-phù-đề tuyên nói, lưu truyền kinh điển vi diệu này khiến cho chẳng đoạn dứt. Những chúng sinh đó nghe kinh này rồi, đời vị lai vô lượng trăm ngàn na-do-tha kiếp, họ ở cõi trời, hoặc trong loài người thường được hưởng an lạc, gặp gỡ các Đức Phật, mau chóng thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, khổ của ba đường ác đều đoạn trừ sạch.

-oOo-

## PHẨM 15: TÁN CHỈ QUỶ THẦN

Bấy giờ, Đại tướng quân quỷ thần Tán Chỉ và hai mươi tám bộ những quỷ thần đều liền đứng dậy, sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này, nếu đời hiện tại và đời vị lai, ở tại khắp nơi, hoặc thành ấp, xóm làng, hoặc sông núi, chỗ trống, hoặc cung vua, nhà cửa... tùy theo chỗ lưu truyền của kinh điển này, con sẽ cùng với hai mươi tám bộ đại quỷ thần này đi đến chỗ đó, ẩn che thân hình để theo ủng hộ người nói pháp đó, tiêu diệt các ác khiến cho được yên ổn. Còn chúng nghe pháp, hoặc nam hoặc nữ hay đồng nam, đồng nữ, đối với kinh này, thậm chí chỉ nghe được danh hiệu một Đức Như Lai, một vị Bồ-tát và danh tự đầu đề của kinh điển này mà thọ trì đọc tụng thì con sẽ theo hầu, túc trực để ủng hộ, diệt hết ác của người ấy, khiến cho

được yên ổn và làng, nước, thành quách hay cung điện vua, nhà cửa, chỗ trống đều cũng như vậy. Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà con tên là Đại tướng quỷ thần Tán Chỉ? Thưa vâng, Đức Thế Tôn tự sẽ chứng biết. Bạch Thế Tôn! Con biết tất cả pháp, tất cả duyên pháp, rõ tất cả pháp, biết rành rẽ pháp, như pháp an trụ vào tất cả pháp, như tính đối với tất cả pháp, bao hàm tất cả pháp.

Bạch Thế Tôn! Con hiện tại thấy ánh sáng trí chẳng thể nghĩ bàn, đuốc trí chẳng thể nghĩ bàn, hạnh trí chẳng thể nghĩ bàn, chứa nhóm trí chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới trí chẳng thể nghĩ bàn. Bạch Thế Tôn! Con đối với các pháp hiểu rõ chân chánh, quán sát chân chánh, được phân biệt chân chánh, thông đạt chân chánh. Con đối với duyên chân chánh có thể hiểu rõ. Bạch Thế Tôn! Do vậy nên gọi là Đại tướng Tán Chỉ. Bạch Thế Tôn! Đại tướng Tán Chỉ con khiến cho người nói pháp trang nghiêm về lời nói, biện luận chẳng gián đoạn, mọi vị tinh khí theo lỗ chân lông vào làm sung mãn thêm thân lực, lòng tinh tấn dũng mãnh, thành tựu trí tuệ chẳng thể nghĩ bàn, thể nhập vào suy niệm chân chánh... Những việc như vậy đều khiến cho người nói pháp đó đầy đủ, lòng không nhàm chán, thân được an vui, lòng được hoan hỷ. Do vậy, người đó có thể vì chúng sinh giảng nói rộng rãi kinh này. Nếu có các chúng sinh ở nơi trăm ngàn Đức Phật gieo trồng các căn lành thì người nói pháp vì những chúng sinh đó, ở trong cõi Diêm-phù-đề tuyên dương, lưu truyền rộng rãi kinh điển vi diệu này khiến cho chẳng gián đoạn. Vô lượng chúng sinh nghe kinh này rồi sẽ chứa nhóm trí tuệ chẳng thể nghĩ bàn, nhiếp lấy công đức tụ chẳng thể nghĩ bàn. Vào đời vị lai vô lượng trăm ngàn kiếp, họ thường ở trong loài người, cõi trời được hưởng an lạc, vào đời vị lai được gặp gỡ các Đức Phật, mau chóng chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tất cả mọi khổ và ba đường ác được diệt trừ vĩnh viễn. Nam-mô Bảo Hoa Công Đức Hải Lưu Ly Kim Sơn Quang Chiếu Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri! Nam-mô Vô Lượng Bách Thiên Ức Na-do-tha Trang Nghiêm Kỳ Thân Thích-ca Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri thắp lên đuốc pháp vi diệu như vậy! Nam-mô Đệ Nhất Uy Đức Thành Tựu Chúng Sự Đại Công Đức Thiên! Nam-mô Bất Khả Tư Lượng Trí Tuệ Công Đức Thành Tựu Đại Biện Thiên!

-oOo-

## PHẨM 16: CHÁNH LUẬN

Lúc ấy, Đức Phật bảo địa thần Kiên Lao:

–Thuở quá khứ, có vị vua tên là Lực Tôn Tướng, vị vua ấy có người con tên là Tín Tướng chẳng bao lâu sẽ nhận ngôi Quán Đảnh, thống lĩnh đất nước. Bấy giờ, vua cha bảo Thái tử Tín Tướng: "Đời có Chánh luận khéo trị đất nước! Ta thuở xưa từng làm Thái tử, chẳng bao lâu phải nối ngôi vua cha." Bấy giờ, vua cha giảng nói Chánh luận cho ta. Ta dùng Chánh luận này khéo trị đất nước đến hai vạn năm, chưa từng có một niệm dùng hạnh phi pháp, đối với quyến thuộc của mình, không bị vướng mắc bởi tình cảm.

Những gì là Chánh luận trị đời? Này Địa thần! Bấy giờ, vua Lực Tôn Tướng vì thái tử Tín Tướng mà nói kệ:

*Ta nay sẽ nói*
*Các vua Chánh luận*
*Vì lợi chúng sinh*
*Đoạn các nghi ngờ*
*Tất cả quốc vương*
*Vua trời chư Thiên*
*Nên phải hoan hỷ*
*Chắp tay lắng nghe:*
*Các vua hòa hợp*
*Gom núi Kim cang.*
*Hộ thế bốn trấn*
*Thưa hỏi Phạm vương:*
*Đại sư Phạm tôn*
*Đấng Tự Tại Thiên*
*Đoạn trừ tất cả*
*Nghi ngờ cho tôi*
*Làm sao người đó*
*Được gọi là Thiên?*
*Làm sao quốc vương*
*Lại gọi Thiên tử?*
*Sinh trong loài người*
*Sống ở cung vua*
*Chính pháp trị thế*
*Mà gọi là Thiên?*
*Bốn vua Hộ thế*
*Hỏi xong việc đó*
*Tôn sư Phạm vương*
*Liền nói kệ đáp:*

*Các ông tuy dùng*
*Nghĩa này mà hỏi*
*Ta nay cần phải*
*Vì mọi chúng sinh*
*Mở bày tuyên dương*
*Thắng luận đệ nhất.*
*Do chứa nhóm nghiệp*
*Sinh trong nhân gian*
*Thống lĩnh đất nước*
*Nên xưng quốc vương.*
*Ở trong thai mẹ*
*Chư Thiên bảo hộ*
*Hoặc trước giữ gìn*
*Sau vào thai mẹ*
*Tuy ở loài người*
*Mà làm quốc vương*
*Vì trời ủng hộ*
*Lại xưng Thiên tử*
*Tam thập tam thiên*
*Đều lấy đức mình.*
*Chia cho người đó*
*Nên gọi Thiên tử.*
*Đã thêm sức thần*
*Nên được tự tại*
*Lìa khỏi pháp ác*
*Ngăn khiến chẳng khởi*
*An trụ pháp thiện*
*Tu tập tăng thêm*
*Hay khiến chúng sinh*
*Sinh lên cõi trời*
*Nửa tên quốc vương.*
*Cũng tên Chấp Lạc,*
*La-sát hung dữ*
*Ngăn ngừa điều ác.*
*Cũng gọi cha mẹ*
*Khuyên răn tu thiện*
*Thị hiện quả báo*
*Chư Thiên ủng hộ.*

*Các nghiệp ác lành*
*Vị lai, hiện tại*
*Hiện chịu quả báo*
*Chư Thiên đã hộ.*
*Nếu có việc ác*
*Chẳng hỏi mà tha.*
*Chẳng trị tội ấy*
*Chánh giáo chẳng dùng*
*Bỏ xa thiện pháp*
*Tăng thêm việc ác*
*Nên khiến trong nước*
*Nhiều những tranh gian*
*Tam thập tam thiên*
*Đều sinh sân hận*
*Do vị quốc vương*
*Tha ác không trị*
*Ác pháp hại dân*
*Gian trá đầy dẫy.*
*Oán thù phương khác*
*Tranh đến xâm lược*
*Của cải nhà mình*
*Tiền tài trân bảo*
*Giặc trộm hung ác*
*Cùng nhau cướp đoạt.*
*Như pháp trị đời*
*Chẳng làm việc đó.*
*Nếu làm việc đó*
*Nước ấy diệt tan*
*Như con voi điên*
*Dày xéo ao sen*
*Gió bão bỗng khởi*
*Mưa độc thường tuôn*
*Sao xấu xuất hiện*
*Nhật nguyệt tối tăm*
*Kết quả ngũ cốc*
*Đều chẳng nhiều thêm.*
*Do vua bỏ chính*
*Khiến nước cơ hàn*

*Trời ở cung điện*
*Đều ôm lo buồn.*
*Do vua bạo ngược*
*Chẳng tu việc lành*
*Lúc đó, Thiên đế*
*Nói với nhau rằng:*
*Vua này làm ác*
*Bạn cũng ác hung*
*Vì nghiệp làm ác*
*Bị trời giận hờn*
*Do trời nổi giận*
*Chẳng lâu mất nước*
*Binh khí phi pháp*
*Gian trá đấu tranh*
*Dịch bệnh hoành hành*
*Dồn vào nước ấy.*
*Tất cả trời liền*
*Lìa bỏ vua đó*
*Khiến nước ấy mất*
*Vô cùng sầu não.*
*Anh em chị em*
*Vợ con quyến thuộc*
*Tan rã cô độc*
*Thân cũng diệt vong.*
*Sao băng rơi rụng*
*Hiện hai mặt trời*
*Giặc ác phương khác*
*Xâm lược cõi ấy.*
*Nhân dân đói rét*
*Nhiều những dịch bệnh*
*Đại thần trọng dụng*
*Lìa bỏ tử vong*
*Voi ngựa xe cộ*
*Thoáng chốc diệt tan*
*Gia tài sản nghiệp*
*Vốn của đất nước*
*Tranh nhau cướp đoạt*
*Chết vì đao binh*

*Hết thảy vì sao*
*Không theo quỹ đạo*
*Các dịch bệnh ác*
*Lan khắp nước ấy.*
*Những người hưởng lộc*
*Đại thần sủng ái.*
*Và những quan lại*
*Chuyên làm phi pháp.*
*Làm ác như trên*
*Mà hưởng bổng lộc*
*Người tu pháp lành*
*Ngày ngày suy giảm*
*Người theo pháp ác*
*Mà sinh cung kính.*
*Thấy người tu hành*
*Lòng chẳng ngoái lại*
*Nên khiến thế gian*
*Ba điều lạ khởi:*
*Sao mất độ thường*
*Tuôn mưa gió dữ.*
*Phá hoại pháp chân*
*Cam lộ Vô thượng*
*Những loài chúng sinh*
*Và đất màu mỡ.*
*Kính nhường tệ ác*
*Chê bai người lành*
*Nên mưa đá tuông*
*Dịch bệnh, đói, chết*
*Trái cây, gạo thóc*
*Suy giảm vị ngon*
*Chúng sinh nhiều bệnh.*
*Lan khắp nước ấy*
*Quả ngon trái ngọt*
*Ngày ngày giảm dần*
*Vị đắng chát, dở*
*Theo thời tăng lên.*
*Chỗ cũ vui chơi*
*Đáng yêu vô cùng*

*Nay đều khô héo*
*Không còn ưa thích.*
*Đồ ăn chúng sinh*
*Vị ngon hảo hạng*
*Tổn giảm dần dần*
*Ăn không bổ dưỡng*
*Dung nhan xấu xí*
*Khí lực suy hao.*
*Phàm việc uống ăn*
*Chẳng biết vừa đủ,*
*Sức lực, tinh thần*
*Không còn dũng mãnh.*
*Biếng nhác chơi rong*
*Tràn đầy nước ấy.*
*Bệnh tật nhiều thêm*
*Bức bách thân ấy.*
*Sao xấu biến động*
*La-sát làm loạn*
*Nếu có quốc vương*
*Làm theo phi pháp*
*Bạn ác tăng lên*
*Tổn đạo trời, người*
*Ở trong ba cõi*
*Khổ não thêm nhiều.*
*Khởi lên việc ác*
*Như vậy không lường*
*Đều do quốc vương*
*Thương yêu quyến thuộc*
*Dung túng tạo ác*
*Chẳng trị mà tha.*
*Nếu là hàng trời*
*Ủng hộ đời sống*
*Thì vua như trên*
*Trọn chẳng được thế.*
*Có người làm lành*
*Được sinh cõi trời*
*Người làm điều ác*
*Bị đọa ba đường*

*Tam thập tam thiên*
*Sinh ra cháy nóng*
*Do vua chứa ác*
*Tha mà chẳng trị.*
*Trái nghịch hàng trời*
*Và cha mẹ dạy*
*Chẳng trị chánh chân*
*Chẳng phải con hiếu*
*Khởi lên gian ác*
*Phá hoại đất nước.*
*Chẳng nên buông tha*
*Cần phải trị tội*
*Vậy nên hàng trời*
*Hộ trì vua đó.*
*Ác pháp diệt tan*
*Tu tập căn lành*
*Đời này chánh trị*
*Vương vị được tăng*
*Điều đó nên nói*
*Nghiệp lành, chẳng lành.*
*Hay bày nhân quả*
*Nên được làm vua*
*Chư Thiên ủng hộ*
*Vua láng giềng giúp*
*Vì mình vì người*
*Tu chánh trị nước.*
*Có người phá nước*
*Phải dùng chánh giáo.*
*Vì mạng và nước*
*Tu hành chánh pháp*
*Chẳng nên làm ác*
*Không dung túng ác*
*Còn các việc khác*
*Chẳng nên phá nước*
*Nhiều nhân gian ác*
*Sau sẽ bại hoại.*
*Nếu nhiều gian trá*
*Hủy hoại đất nước*

*Như voi dữ nhất*
*Phá hoại ao sen.*
*Oán hận hàng trời*
*Nên trời phiền não*
*Khởi các việc ác*
*Khắp cùng nước ấy.*
*Vậy nên phải dùng*
*Chánh pháp trị thế,*
*Dùng thiện dạy dân*
*Chẳng theo phi pháp.*
*Thà mất thân mạng*
*Chẳng yêu quyến thuộc*
*Người thân, chẳng thân*
*Lòng luôn bình đẳng.*
*Xem thân, không thân*
*Hòa hợp làm một.*
*Chánh hạnh danh xưng*
*Lưu truyền ba cõi*
*Chánh pháp trị nước*
*Người làm nhiều thiện,*
*Thường dùng thiện tâm*
*Chiêm ngưỡng quốc vương*
*Hay khiến Thiên chúng*
*Đầy đủ sung mãn.*
*Vậy nên Chánh trị*
*Gọi là quốc vương*
*Tất cả trời, người*
*Kính mến quốc vương.*
*Giống như cha mẹ*
*Ủng hộ con mình*
*Nên khiến mặt trời*
*Các sao và trăng*
*Luôn đúng quỹ đạo*
*Chẳng mất độ thường*
*Gió mưa đúng lúc*
*Không có tai ương*
*Khiến nước phồn thịnh*
*Vô cùng an lạc*

*Dân được lợi ích*
*Như chúng chư Thiên.*
*Do nhân duyên đó*
*Nên các quốc vương*
*Thà mất thân mạng*
*Chẳng nên làm ác*
*Chẳng nên lìa bỏ*
*Chánh pháp bảo trân*
*Do chánh pháp bảo*
*Người đời yêu thương.*
*Thường phải thân cận*
*Người tu chánh pháp*
*Chứa nhóm công đức*
*Trang nghiêm thân ấy*
*Với quyến thuộc mình*
*Luôn biết vừa đủ*
*Phải xa người ác*
*Tu trị chính pháp.*
*Chúng sinh an trụ*
*Ở các thiện pháp*
*Dạy bảo hộ phòng*
*Khiến lìa bất thiện*
*Nên đất nước yên*
*Giàu có vui sướng*
*Vua đó cũng thêm*
*Uy đức đầy đủ*
*Tùy theo nhân dân*
*Làm các pháp ác*
*Cần phải phục hàng*
*Như pháp dạy răn*
*Vua này sẽ được*
*Danh dự tốt lành*
*Khéo hay nhiếp hộ*
*An lạc chúng sinh.*

-oOo-

# KINH KIM QUANG MINH HỢP BỘ

## QUYỂN 7

## PHẨM 17: THIỆN TẬP

Đến đây, Đức Như Lai lại dùng kệ nói với Địa thần về nhân duyên thuở trước:

*Ta xưa từng làm*
*Chuyển luân thánh vương*
*Bỏ hết bốn cõi*
*Và biển cả luôn.*
*Lại vào lúc đó*
*Đem bốn thiên hạ*
*Chứa đầy trân báu*
*Dâng lên chư Phật.*
*Phàm của bố thí*
*Đều bỏ vật quý*
*Chẳng thấy luyến tiếc*
*Mà người chẳng bỏ.*
*Ở đời quá khứ*
*Trong vô số kiếp*
*Cần cầu chánh pháp*
*Thường bỏ thân mạng.*
*Lại đời quá khứ*
*Kiếp chẳng nghĩ bàn*
*Có Phật Thế Tôn*
*Danh hiệu Bảo Thắng.*
*Đức Phật Thế Tôn*
*Sau khi Niết-bàn*
*Có vị Thánh vương*
*Tên là Thiện Tập*
*Ở bốn thiên hạ*
*Rất được tự tại*
*Thế lực cai trị*

*Tận biển mênh mông*
*Thành của vua ấy*
*Tên Thủy âm tôn*
*Ở trong thành ấy*
*Dạy bảo dân chúng*
*Trong giấc mộng đẹp*
*Nghe công đức Phật*
*Gặp Tỳ-kheo tăng*
*Tên là Bảo Minh*
*Tuyên nói khéo léo*
*Chánh pháp Thế Tôn*
*Gọi là kinh điển*
*Kim Quang vi diệu*
*Sáng như mặt trời*
*Chiếu soi khắp cùng*
*Vua Chuyển luân đó*
*Mơ việc này xong*
*Tức thời tỉnh giấc*
*Thân tâm vui mừng*
*Rời khỏi cung điện*
*Đến chỗ Tăng phường*
*Cúng dường cung kính*
*Những đại thánh Tăng*
*Hỏi các Đại đức*
*Trong đại chúng này*
*Tỳ-kheo tăng nào*
*Tên là Bảo Minh*
*Thành tựu tất cả*
*Các công đức chăng?*
*Bấy giờ, Bảo Minh*
*Ở trong một động*
*Ngồi yên bất động*
*Tư duy chánh niệm*
*Tụng đọc kinh điển*
*Kim Quang Minh này.*
*Có Tỳ-kheo tăng*
*Đem vị vua đó*
*Đến chỗ Bảo Minh*

*Nơi vị ấy ở.*
*Lúc này Bảo Minh*
*Ở tại trong động*
*Hình tướng đặc biệt*
*Uy đức cao vời.*
*Vị ấy tâu vua:*
*Người trong hang này*
*Là người Ngài hỏi*
*Tỳ-kheo Bảo Minh*
*Tu tập công hạnh*
*Chư Phật sâu xa*
*Tên Kim Quang Minh*
*Vua của kinh điển.*
*Đức vua Thiện Tập*
*Tức thời lễ kính*
*Tỳ-kheo Bảo Minh*
*Và thưa như vầy:*
*Mặt như trăng rằm*
*Uy đức cao vời*
*Xin nguyện vì trẫm*
*Diễn bày tuyên dương*
*Kim Quang Minh đó*
*Vua của các kinh!*
*Tôn giả Bảo Minh*
*Nhận lời vua thỉnh*
*Vì vua giảng tuyên*
*Kim Quang Minh đó*
*Tam thiên đại thiên*
*Thế giới chư Thiên*
*Biết sẽ nói pháp*
*Nên rất vui mừng.*
*Ở chỗ tinh khiết*
*Vi diệu sạch trong*
*Đủ loại trân bảo*
*Trải đầy mặt đất*
*Nước thơm thượng diệu*
*Dùng tưới lên trên*
*Tung các hoa đẹp*

*Ngập tràn chỗ ấy.*
*Nhà vua lúc đó*
*Tự bày pháp tọa*
*Treo cờ, phướn, lọng*
*Dùng báu trang hoàng*
*Đủ loại vi diệu*
*Hương bột đặc biệt*
*Đều cùng tung lên*
*Tòa cao đại pháp.*
*Tất cả hàng trời*
*Rồng và quỷ thần*
*Ma-hầu-la-già*
*Và Khẩn-na-la...*
*Trên trời mưa xuống*
*Hoa mạn-đà-la*
*Rải khắp pháp tòa*
*Tràn đầy nơi ấy*
*Chẳng thể nghĩ bàn*
*Trăm ngàn vạn ức*
*Na-do-tha lần*
*Vô lượng chư Thiên*
*Cùng hội nơi ấy*
*Nơi nói pháp này.*
*Lúc đó Bảo Minh*
*Liền ra khỏi động*
*Tức thời chư Thiên*
*Dùng hoa Ta-la*
*Tung lên cúng dường*
*Tỳ-kheo Bảo Minh.*
*Bảo Minh lúc đó*
*Tắm sạch thân mình*
*Mặc áo sạch đẹp*
*Đến chỗ pháp tòa*
*Chắp tay kính lễ*
*Tòa pháp cao đó*
*Tất cả vua trời*
*Và chúng trời, người*
*Rưới hoa Mạn-đà*

*Cả hoa Đại mạn.*
*Vô lượng trăm ngàn*
*Đủ loại nhạc cụ*
*Ở trong hư không*
*Tự kêu chẳng tấu*
*Tỳ-kheo Bảo Minh*
*Vị sẽ nói pháp*
*Liền lên tòa cao*
*Và ngồi kiết già*
*Liền niệm mười phương*
*Chẳng thể nghĩ bàn*
*Vô lượng ngàn ức*
*Chư Phật Thế Tôn*
*Đối với chúng sinh*
*Khởi tâm đại Bi.*
*Khu vực thống lãnh*
*Của vua Thiện Tập*
*Như được soi sáng*
*Mặt trời, mặt trăng*
*Vị nói chánh pháp*
*Liền vì đại vương.*
*Diễn bày tuyên nói*
*Kinh vi diệu này.*
*Đại vương khi đó*
*Vì nghe pháp nên*
*Trước Tỳ-kheo ấy*
*Chắp tay đứng gần*
*Mà nghe chánh pháp*
*Ngợi khen: Hay thay!*
*Lòng vua buồn thương*
*Chan hòa nước mắt*
*Liền lại vui mừng*
*Tâm ý phấn chấn*
*Vì muốn cúng dường*
*Kinh điển này vậy.*
*Bấy giờ liền lấy*
*Ngọc châu Như ý*
*Vì các chúng sinh*

*Phát nguyện rộng lớn*
*Nguyện ngày hôm nay*
*Ở Diêm-phù-đề*
*Mưa xuống vô lượng*
*Đủ loại ngọc báu*
*Bảy báu quý lạ*
*Chuỗi ngọc đẹp đẽ*
*Do nhân duyên trên*
*Khiến cho vô lượng*
*Tất cả chúng sinh*
*Đều được an lạc.*
*Lúc ấy lập tức*
*Mưa xuống bảy báu,*
*Những loại trang sức*
*Mũ trời hoa tai*
*Đủ loại chuỗi ngọc*
*Tòa báu, vị ngon*
*Đều sung mãn khắp*
*Trong bốn thiên hạ.*
*Nhà vua Thiện Tập*
*Liền đem vô lượng*
*Bảy báu chứa trong*
*Bốn thiên hạ đó*
*Theo trong di giáo*
*Bảo Thắng Thế Tôn*
*Đem dùng bố thí*
*Cúng dường Tam bảo*
*Tỳ-kheo vì vua*
*Nói pháp lúc ấy.*
*Đến nay hiện tại*
*A-súc Thế Tôn!*
*Còn vua Thiện Tập*
*Người nghe pháp trên*
*Nay thân ta đó*
*Là Thích-ca Văn!*
*Ta vào lúc ấy*
*Bỏ cả giang san*
*Báu đầy bốn cõi*

*Đem bố thí mong*
*Được nghe kinh điển*
*Vi diệu Kim Quang*
*Nghe kinh đó xong*
*Khen ngợi: Hay thay!*
*Do nghiệp nhân duyên*
*Của căn lành ấy.*
*Thân sắc vàng ròng*
*Trăm phước trang nghiêm*
*Thường được không lường*
*Trăm ngàn vạn ức*
*Những loài chúng sinh*
*Ưa thích chiêm ngưỡng.*
*Người được thấy xong*
*Không hề nhàm chán.*
*Chín chín ức ngàn*
*Kiếp đời quá khứ*
*Ta thường được làm*
*Vua Chuyển luân Thánh*
*Cũng ở không lường*
*Trăm ngàn ức kiếp*
*Làm vua thống lĩnh*
*Những vua nước nhỏ*
*Trong vô số kiếp*
*Thường được làm vị*
*Thích Đề-hoàn Nhân*
*Và vua Tịnh Phạn.*
*Lại gặp Thế Tôn*
*Những đấng Thập lực*
*Số ấy không lường*
*Chẳng thể xưng kể*
*Đạt được vô biên*
*Vô lượng công đức*
*Đều do nghe kinh*
*Và khen: Lành thay!*
*Như ta ước nguyện*
*Thành tựu Bồ-đề*
*Và thân Chánh pháp*

*Ta nay đã được.*

-oOo-

## PHẨM 18: QUỶ THẦN

Đức Phật bảo trời Công đức:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ muốn dùng vật phẩm cúng dường vi diệu chẳng thể nghĩ bàn để cúng dường các Đức Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai và hiện tại và muốn được biết hành xứ sâu xa của các Đức Phật ba đời thì người đó nên phải nhất định chí tâm tùy theo chỗ có kinh này lưu truyền, hoặc thành ấp, xóm làng, nhà cửa, chỗ trống, chánh niệm chẳng loạn động, chí tâm nghe kinh điển vi diệu này.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ:

*Nếu muốn cúng dường*
*Tất cả chư Phật*
*Muốn biết hành xứ*
*Ba đời chư Phật*
*Cần phải đến thành*
*Ấp, xóm làng đó.*
*Nơi có kinh này*
*Hết lòng nghe nhận*
*Kinh vi diệu đó*
*Chẳng thể nghĩ bàn*
*Biển cả công đức*
*Vô lượng, vô biên*
*Hay khiến tất cả*
*Chúng sinh giải thoát*
*Qua biển các cõi*
*Vô lượng khổ đau*
*Kinh này sâu xa*
*Đầu, giữa và sau*
*Chẳng thể nói năng*
*Thí dụ so sánh*
*Ví cát sông Hằng*
*Bụi trần đại địa*
*Nước biển mênh mông*

*Tất cả các núi...*
*Những vật như trên*
*Chẳng ví dụ được.*
*Người nghe kinh này*
*Liền vào pháp tánh*
*An trụ sâu xa*
*Trong pháp tánh Như*
*Tức là ở trong*
*Kinh Kim Quang Minh*
*Mà được thấy ta*
*Thích-ca Mâu-ni*
*Thì chẳng nghĩ bàn*
*Trong vô số kiếp*
*Sinh trong trời, người*
*Thường được an lạc,*
*Nghe được kinh này*
*Có thể tin hiểu.*
*Như vậy vô lượng*
*Chẳng thể nghĩ bàn*
*Công đức phước tụ*
*Đều đã được liền.*
*Tùy theo chỗ đến*
*Hoặc trăm do-tuần*
*Lửa rực khắp nơi*
*Đều vượt qua được.*
*Hoặc đến xóm làng*
*Chốn A-lan-nhã*
*Đến chỗ pháp hội*
*Hết lòng kính nhận*
*Lắng nghe kinh đó*
*Ác mộng thuốc độc*
*Hết thảy vì sao*
*Thay đổi tai họa*
*Tất cả việc ác*
*Tiêu diệt không còn.*
*Ở chỗ nói pháp*
*Trên tòa hoa sen*
*Nói kinh điển đó*

*Đọc tụng, ghi chép*
*Người nói pháp đó*
*Nếu xuống pháp tòa*
*Bấy giờ đại chúng*
*Còn thấy nơi tòa*
*Vẫn có người nói*
*Hoặc Phật Thế Tôn*
*Hoặc thấy tượng Phật*
*Hay tượng Bồ-tát*
*Bồ-tát Phổ Hiền*
*Văn-thù-sư-lợi*
*Đại sĩ Di-lặc*
*Và những sắc hình...*
*Thấy đủ mọi thứ*
*Việc làm đã xong*
*Liền được diệt hết*
*Như trước không khác*
*Hoàn thành như vậy*
*Những công đức ấy*
*Được Phật Thế Tôn*
*Hết lời ngợi khen*
*Uy đức tướng mạo*
*Vô lượng, vô biên*
*Có danh xưng lớn*
*Đẩy lui oán địch*
*Giặc cướp phương khác*
*Khiến cho tan rã*
*Nhiều sức dũng mãnh*
*Phá tan thù địch*
*Ác mộng, phiền não*
*Vô lượng nghiệp ác*
*Việc dữ như vậy*
*Thảy đều diệt tan.*
*Nếu vào quân trận*
*Thường thắng đối phương*
*Tiếng khen vang khắp*
*Cõi Diêm-phù-đề*
*Cũng giỏi phá tan*

*Tất cả oán thù*
*Xa lìa các ác*
*Tu tập việc lành*
*Vào trận được thắng*
*Lòng thường vui mừng.*
*Vua trời Đại Phạm*
*Tam thập tam thiên*
*Bốn vua Hộ thế*
*Kim Cang Mật Tích*
*Các vua quỷ thần*
*Đại tướng Tán Chỉ*
*Quỷ Thiền Na Anh*
*Và Khẩn-na-la*
*Rồng A-nậu-đạt*
*Vua Ta-kiệt-la*
*Vua A-tu-la*
*Vua Ca-lâu-la*
*Thiên thần Đại Biện*
*Và trời Công Đức...*
*Những Thiên thần ấy*
*Là bậc đứng đầu*
*Thường phải cúng dường*
*Người nghe pháp đó*
*Sinh chẳng nghĩ bàn*
*Tư tưởng Pháp, tháp*
*Chúng sinh thấy liền*
*Cung kính hoan hỷ*
*Và các Thiên vương*
*Cũng đều suy nghĩ*
*Nói với nhau rằng:*
*Nay chúng sinh đó*
*Uy đức không lường*
*Đều đã thành tựu*
*Nếu ai đi đến*
*Với pháp hội ấy*
*Thì người như vậy*
*Thiện căn bậc thượng.*
*Nếu người nghe được*

*Kinh điển sâu xa*
*Thì nên đi đến*
*Chỗ hội pháp chân*
*Lòng sinh chánh tín*
*Chẳng thể nghĩ bàn*
*Cúng dường cung kính*
*Tháp pháp Vô thượng.*
*Đại Bi như vậy*
*Lợi ích chúng sinh*
*Tức là bảo khí*
*Pháp sâu không lường*
*Thể nhập pháp tánh*
*Vô thượng sâu xa*
*Do tâm thanh tịnh*
*Nghe kinh điển ấy*
*Những người như vậy*
*Đều đã cúng dường*
*Trăm ngàn chư Phật*
*Quá khứ không lường*
*Do nhân duyên đó*
*Vô lượng căn lành*
*Nên sẽ nghe nhận*
*Kinh Kim Quang Minh*
*Chúng sinh như vậy*
*Thường được không lường*
*Các Thiên thần, vua*
*Thương kính, hộ trì.*
*Bốn vua Hộ thế*
*Đại Biện, Công Đức*
*Vô lượng Quỷ thần*
*Và các lực sĩ*
*Ngày đêm tinh cần*
*Ủng hộ bốn phương*
*Thích Đề-hoàn Nhân*
*Và trời Nhật Nguyệt*
*Vua Diêm-ma-la*
*Các thần Gió, Nước*
*Thiên thần Vi-đà*

*Và trời Tỳ-nữu*
*Thiên thần Đại Biện*
*Và trời Tự Tại*
*Thần lửa vân vân...*
*Đại lực dũng mãnh*
*Thường hộ thế gian*
*Ngày đêm không rời*
*Quỷ thần Đại Lực*
*Và Na-la-diên*
*Ma-hê-thủ-la*
*Hai mươi tám bộ*
*Đứng đầu Tán Chỉ*
*Trăm ngàn quỷ thần*
*Thần túc đại lực*
*Hộ người nghe kinh*
*Khiến họ chẳng sợ.*
*Kim Cang Mật Tích*
*Đại quỷ thần vương*
*Và quyến thuộc họ*
*Năm trăm đồ chúng*
*Tất cả đều là*
*Hàng Đại Bồ-tát*
*Cũng đều ủng hộ*
*Người nghe pháp trên.*
*Ma-ni-bạt-đà*
*Đại quỷ thần vương*
*Phú-na-bạt-đà*
*Và Kim-tỳ-la*
*A-la-bà-đế*
*Tân-đầu-lô-đà*
*Đại thần Hoàng Đầu*
*Mỗi một các thần*
*Đều có năm trăm*
*Quyến thuộc quỷ thần*
*Cũng thường ủng hộ*
*Người nghe Kinh đó.*
*Chất-đa-tư-na*
*Vua A-tu-la*

*Và Càn-thát-bà*
*Na-la-la-xà*
*Kỳ na sa bà*
*Ma ni càn đà*
*Và Ni càn đà*
*Đại thần Chủ Vũ*
*Thần Đại Thực phẩm*
*Ma-ha Dà-tra*
*Thần Kim Sắc Phát*
*Quỷ thần Bán Kỳ*
*Và Bán-chi-la*
*Xa-bát-la-bà*
*Có đại uy đức*
*Thần Bà-na-lợi*
*Đàm Ma-bạt-la*
*Ma-kiệt-bà-la*
*Quỷ thần Châm phát*
*Tú-lợi-mật-đa*
*Lặc-na-sí-xa*
*Ma-ha-ba-na*
*Và Quân-đà-già*
*Kiếm-ma-xá-đế*
*Lại có đại thần*
*Xa-la-mật-đế*
*Ê-ma-bạt-đà*
*Tát-đa-kỳ-lê*
*Những thần như vậy...*
*Đều có không lường*
*Thần túc đại lực*
*Thường siêng ủng hộ*
*Người đã nghe nhận*
*Kinh vi diệu đó.*
*Vua A-nậu-đạt*
*Và Ta-dà-la*
*Vua Mục-chân-lân*
*Và Y-la-bát*
*Long vương Nan-đà*
*Và Bạt-nan-đà*

*Có như vậy những*
*Trăm ngàn Long vương...*
*Dùng thần lực lớn*
*Thường đến ủng hộ*
*Người nghe kinh đó*
*Chẳng rời ngày đêm.*
*Ba-lợi La-hầu*
*Vua A-tu-la*
*Tỳ-ma-chất-đa*
*Và Dĩ-mậu-chỉ*
*Viêm-ma-lị Tử*
*Ba-ha-lị Tử*
*Khư-la-ương-đà*
*Và Dĩ-kiền-đà*
*Những vị đó là*
*Vua A-tu-la*
*Có thần lực lớn*
*Thường đến ủng hộ*
*Người nghe kinh đó*
*Chẳng rời ngày đêm.*
*Ha-lê-đế Nam*
*Cùng mẹ con quỷ*
*Và năm trăm thần*
*Thường đến ủng hộ*
*Người nghe kinh đó*
*Hoặc thức hay ngủ.*
*Chiên-đà, Đà-lợi*
*Nữ Đại quỷ thần...*
*Cưu-la, Đàn-đề*
*Nuốt tinh khí người*
*Những thần như vậy...*
*Đều có lực lớn*
*Thường siêng ủng hộ*
*Mười phương thế giới*
*Người thọ trì kinh*
*Thiên thần Đại Biện*
*Vô lượng Thiên nữ...*
*Và trời Công đức...*

*Đều cùng quyến thuộc*
*Địa thần Kiên Lao*
*Gieo trồng vườn rừng*
*Đại thần Quả Thật*
*Những thần như vậy*
*Lòng sinh vui mừng*
*Đều đến ủng hộ*
*Yêu thích thân gần*
*Với kinh điển đó*
*Đối với chúng sinh*
*Tăng thêm tuổi thọ*
*Uy mạo công đức*
*Trang nghiêm bội thường*
*Hết thảy vì sao*
*Biến đổi tai họa*
*Đều có thể diệt*
*Không có sót còn.*
*Đêm nằm ác mộng*
*Tỉnh thức lo buồn*
*Việc ác như vậy*
*Thảy đều diệt tan.*
*Địa thần lực lớn*
*Thế lực mạnh mẽ*
*Mà lực kinh đó*
*Có thể biến vị*
*Đại địa như vậy*
*Đến Kim cang tế*
*Gồm mười sáu vạn*
*Tám ngàn do-tuần*
*Khí vị trong đó*
*Không đâu chẳng có*
*Đều khiến trào dâng*
*Thấm nhuần chúng sinh*
*Sức mạnh kinh đó*
*Hay khiến mùi đất*
*Mặt đất trào lên*
*Dày trăm do-tuần*
*Khiến cả chư Thiên*

*Được vị tinh khiết*
*Tăng thêm thân lực*
*An lạc vui mừng.*
*Tất cả các thần*
*Trong cõi Diêm-phù*
*Lòng sinh hoan hỷ*
*An lạc không lường.*
*Nhờ lực kinh đó*
*Chư Thiên vui mừng*
*Trăm thứ lúa gạo*
*Đều được gia tăng*
*Vườn tược rừng rậm*
*Có hoa nở rộ*
*Hương thơm sực nức*
*Lan tỏa khắp cùng*
*Trăm loài cây cối*
*Sinh trưởng tươi tốt*
*Thân cây mềm mại*
*Không có vẹo cong.*
*Cõi Diêm-phù-đề*
*Đều có long nữ*
*Số ấy vô lượng*
*Chẳng thể nghĩ bàn*
*Lòng sinh hoan hỷ*
*Rất đỗi vui mừng*
*Ở khắp mọi nơi*
*Ao hoa trang nghiêm*
*Ở trong ao ấy*
*Nở đủ loại hoa*
*Hoa Ưu-bát-la*
*Hoa Ba-đầu-ma*
*Hoa Câu-vật-đầu*
*Hoa Phân-đà-lợi*
*Ở cung điện mình*
*Tiêu trừ mây, mù*
*Khiến trong hư không*
*Không có bụi bặm*
*Các phương trong suốt*

*Tịnh khiết sáng ngời*
*Nhật vương rực rỡ*
*Phóng ngàn ánh sáng*
*Hoan hỷ vui mừng*
*Soi chỗ che tối.*
*Vàng Diêm-phù-đàn*
*Dùng làm cung điện*
*Và ở trong ấy*
*Uy đức không lường*
*Thiên tử mặt trời*
*Và cả Nguyệt thiên*
*Nghe được kinh đó*
*Tinh khí đầy tràn*
*Nhật Thiên tử đó*
*Mọc ở Diêm-phù*
*Lòng sinh hoan hỷ*
*Phóng ra không lường*
*Lưới sáng ánh sáng*
*Soi khắp các phương*
*Ngay khi xuất hiện*
*Phóng ra lưới sáng*
*Mở bày vô số*
*Những ao hoa sen*
*Cõi Diêm-phù-đề*
*Quả trái không lường*
*Tùy thời chín, già*
*No đủ chúng sinh*
*Lúc đó nhật, nguyệt*
*Chiếu soi đặc biệt*
*Vì sao vận hành*
*Chẳng sai quỹ đạo*
*Gió mưa đúng tiết*
*Giàu thịnh đông đúc*
*Của báu nhiều hơn*
*Không gì thiếu thốn*
*Kinh điển vi diệu*
*Kim Quang Minh này*
*Tùy chỗ lưu hành*

*Tùy nơi đọc tụng*
*Cõi nước, cảnh giới*
*Được tăng lợi ích,*
*Như đã nói trên*
*Vô lượng công đức.*

-oOo-

## PHẨM 19: THỌ KÝ

Bấy giờ, Đức Như Lai vì Bồ-tát Tín Tướng này và hai con của Bồ-tát là Ngân Tướng và Ngân Quang, thọ ký thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lúc đó, liền có mười ngàn vị Thiên tử mà Uy Đức Xí Vương đứng đầu, đều từ cõi trời Đao-lợi đến chỗ Đức Phật, đảnh lễ dưới chân, lùi về ngồi một bên.

Lúc ấy, Đức Phật bảo Bồ-tát Tín Tướng:

–Vào đời vị lai, trải qua vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức vô số kiếp chẳng thể tính kể, ở thế giới Kim Chiếu, ông sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hiệu là Kim Bảo Cái Sơn Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Cho đến sau khi Đức Phật này nhập Niết-bàn, Chánh pháp, Tượng pháp đều diệt hết rồi, con trưởng Ngân Tướng sẽ ở cõi này thành Phật kế tiếp. Thế giới ấy bấy giờ đổi tên là Tịnh Tràng, Đức Phật hiệu là Diêm-phù Đàn Kim Tràng Quang Chiếu Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Rồi cho đến sau khi Đức Phật này nhập Niết-bàn, Chánh pháp, Tượng pháp đều diệt hết rồi, người con thứ Ngân Quang lại được thành Phật kế tiếp. Tên gọi thế giới như cũ không khác, Đức Phật hiệu là Kim Quang Chiếu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Mười ngàn Thiên tử này nghe ba vị Đại sĩ được thọ ký, lại nghe kinh Kim Quang Minh như vậy. Nghe rồi, họ hoan hỷ, phát sinh lòng ân cần tôn trọng, tâm họ không nhơ uế như lưu ly trong sạch, thanh tịnh không ngăn ngại như hư không. Bấy giờ, biết căn lành của mười ngàn Thiên tử đó đã thành thục, Đức Như Lai liền thọ ký đạo quả Bồ-đề cho họ.

–Này những Thiên tử! Vào đời vị lai, trải qua a-tăng-kỳ trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp, ở thế giới này, các ông sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cùng ở chung một nhà, một họ, một tên, hiệu là Thanh Mục Ưu-bát-la Hoa Hương Sơn Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Như vậy theo thứ lớp xuất hiện ở đời, thường có một vạn Phật.

Lúc ấy, thần cây Bồ-đề Đạo tràng tên là Đẳng Tăng Ích bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Mười ngàn vị Thiên tử này ở cung Đao-lợi vì nghe pháp nên đến tập họp nơi đây, sao Đức Như Lai liền thọ ký cho họ? Bạch Thế Tôn! Con chưa từng nghe những vị Thiên tử đó tu hành đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, cũng chưa từng nghe xả bỏ tay, chân, đầu, mắt, tủy não, vợ con yêu, của báu, lúa gạo, lụa là, vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, trân châu, san hô, ngọc kha, ngọc bích, đồ ăn thức uống ngon lành, y phục, giường nằm, thuốc thang trị bệnh, voi, ngựa, xe cộ, cung điện, nhà cửa, vườn rừng, suối ao, tôi trai, tớ gái... như vô lượng trăm ngàn Bồ-tát khác đem vô số của cải cung kính cúng dường vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha các Đức Phật Thế Tôn đời quá khứ. Như vậy, Bồ-tát ở đời vị lai cũng xả bỏ vô lượng vật quý trọng, đầu mắt, não, tủy, vợ con yêu quý, của báu, lúa gạo, lụa là... cho đến nô bộc... theo thứ tự tu hành thành tựu đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật. Thành tựu vậy rồi, tu hành hoàn bị khổ hạnh trải qua vô lượng, vô biên kiếp số, sau đó mới được thọ ký đạo Bồ-đề. Bạch Thế Tôn! Những Thiên tử đó vì nhân duyên gì, tu hành những căn lành thù thắng vi diệu nào, mà từ trời kia đến tạm được nghe pháp, liền được thọ ký? Nguyện xin Đức Thế Tôn vì con giải nói, đoạn trừ lưới nghi của con.

Bấy giờ, Đức Phật bảo thần cây:

–Này Thiện nữ thiên! Họ đều có nhân duyên, có căn lành vi diệu, đã theo tướng tu hành. Vì sao? Vì do những Thiên tử này ở chỗ trú xứ, lìa bỏ niềm vui năm dục nên đến nghe kinh Kim Quang Minh này, đã nghe pháp rồi, đối với kinh này tịnh tâm ân cần tôn trọng, theo đúng lời dạy tu hành, lại được nghe lời thọ ký của ba Đại Bồ-tát này, cũng do nhân duyên thệ nguyện phát tâm xưa ở đời quá khứ. Vậy nên, ta nay đều cùng thọ ký, vào đời vị lai sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác!

-oOo-

## PHẨM 20: TRỪ BỆNH

Đức Phật bảo thần cây Bồ-đề Đạo tràng:

–Này Thiện nữ thiên! Hãy lắng nghe và khéo nhớ nghĩ! Ta sẽ vì người diễn nói nhân duyên thệ nguyện thuở xưa. Thuở quá khứ vô lượng chẳng thể nghĩ bàn a-tăng-kỳ kiếp, bấy giờ có Đức Phật xuất hiện ở đời, hiệu là Bảo Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Này Thiện nữ thiên! Bấy giờ, Đức Phật đó sau khi nhập Niết-bàn, chánh pháp diệt rồi, ở trong thời Tượng pháp, có vị vua tên là Thiên Tự Tại Quang tu hành theo chánh pháp, theo đúng như pháp trị đời, nhân dân hòa thuận, hiếu dưỡng cha mẹ. Trong nước vị vua đó có một ông trưởng giả tên là Trì Thủy giỏi biết phương thuốc cứu các bệnh khổ, phương tiện khéo léo, biết sự tăng giảm của bốn đại. Này Thiện nữ thiên! Bấy giờ, trong gia đình đại trưởng giả Trì Thủy sinh đứa con sau cùng tên là Lưu Thủy, tướng mạo thù thắng, đoan chánh đệ nhất, hình sắc vi diệu, uy đức đầy đủ, bẩm tính thông tuệ, hiểu thông các luận, khéo đủ các nghề, văn chương, tính toán không gì chẳng thông đạt. Bấy giờ, ở đất nước ấy, có họa dịch bệnh, có vô lượng trăm ngàn những chúng sinh đều không thoát khỏi, bị các khổ não bức bách. Này Thiện nữ thiên! Con ông trưởng giả là Lưu Thủy thấy vô lượng trăm ngàn chúng sinh chịu những khổ não đó nên vì những chúng sinh này sinh lòng đại Bi, nên khởi tư duy này: "Như vậy vô lượng trăm ngàn chúng sinh đang chịu các khổ não, trưởng giả cha ta tuy giỏi phương thuốc trị bệnh có thể cứu các khổ, phương tiện khéo léo, biết sự tăng giảm của bốn đại nhưng tuổi đã già cả suy yếu cằn cỗi, da dẻ nhăn nheo, mặt mày dúm dó khô gầy, run rẩy, đi lại nhờ vào cây gậy, khốn đốn mệt mỏi, chẳng thể đi đến những thành ấp, xóm làng kia mà nơi đó vô lượng trăm ngàn chúng sinh lại gặp bệnh nặng không ai có thể cứu chữa. Ta nay đến chỗ phụ thân Đại y hỏi thăm phép bí mật của phương thuốc trị bệnh. Hỏi thăm để biết rồi, ta sẽ đi đến từng nhà của thành ấp, xóm làng mà trị liệu những bệnh nặng cho các chúng sinh, khiến cho họ đều được thoát khỏi vô lượng đau khổ." Con ông trưởng giả suy nghĩ vậy rồi liền đến chỗ của cha, đầu mặt sát đất làm lễ cha, vòng tay lui lại đứng và dùng kệ hỏi cha về sự tăng giảm của bốn đại:

*Làm sao biết được*
*Bốn đại, các căn*
*Suy tổn nối nhau*
*Mà bệnh phát sinh?*

*Làm sao biết được*
*Thời tiết, uống ăn?*
*Nếu món đã ăn*
*Lửa thân chẳng diệt*
*Làm sao biết được*
*Trị nhiệt và phong?*
*Nước quá bệnh phổi*
*Và bệnh đẳng phân*
*Khi nào động phong?*
*Khi nào động nhiệt?*
*Khi nào động nước?*
*Tổn hại chúng sinh.*
*Người cha trưởng giả*
*Dùng lời kệ tụng*
*Giải nói y phương*
*Mà đáp con rằng:*
*Ba tháng mùa Hạ*
*Thu ba tháng tròn*
*Ba tháng mùa Đông*
*Ba tháng mùa Xuân*
*Là mười hai tháng*
*Nếu nói ba tháng*
*Theo số như trên*
*Một năm bốn mùa*
*Nếu nói hai tháng*
*Đầy đủ sáu mùa*
*Ba tháng vốn nhiếp*
*Hai tháng hiện thời*
*Theo thời tiết đó*
*Tiêu tức uống ăn*
*Có thể ích thân*
*Y phương đã nói*
*Theo mùa trong năm*
*Các căn bốn đại*
*Thay thế, giảm, tăng*
*Khiến thân bị bệnh*
*Có thầy thuốc giỏi*
*Tùy thuận bốn mùa*

*Ba tháng dưỡng chăm*
*Điều hòa bốn đại*
*Theo bệnh uống ăn*
*Và dùng thuốc thang*
*Kẻ nhiều bệnh phong*
*Mùa hè phát bệnh.*
*Người nhiều bệnh nóng*
*Phát bệnh thu sang*
*Người bệnh đẳng phân*
*Mùa đông phát bệnh.*
*Người bị bệnh phổi*
*Mùa xuân bệnh tăng.*
*Người có bệnh phong*
*Mùa hạ nên uống*
*Nước béo mỡ màng*
*Và món ăn nóng.*
*Người có bệnh nóng.*
*Thu uống lạnh, ngọt*
*Bệnh đẳng phân dùng*
*Béo ngọt mùa Đông*
*Bệnh phổi Xuân uống*
*Béo nóng cay nồng.*
*Sau khi ăn no*
*Bệnh phổi phát sinh*
*Đến khi bụng đói*
*Thì bệnh nóng phát*
*Sau thức ăn tiêu*
*Thì phát bệnh phong.*
*Như vậy bốn đại*
*Ba mùa phát sinh.*
*Ốm gầy bệnh phong*
*Bồi dưỡng váng sữa*
*Bệnh nóng thuốc thang*
*Uống Ha-lê-lặc*
*Bệnh đẳng phân nên*
*Uống ba thứ thuốc*
*Đó là ngọt, cay*
*Và cả váng sữa*

*Bệnh phổi nên dùng*
*Thuốc thang đúng lúc*
*Nếu bệnh nóng, phong*
*Bệnh phổi, đẳng phân*
*Trái mùa mà phát*
*Phải nhờ thầy thuốc*
*Tùy bệnh liệu lường*
*Ăn uống, thuốc thang.*

Này Thiện nữ thiên! Bấy giờ, con trưởng giả là Lưu Thủy hỏi người cha thầy thuốc về sự tăng giảm của bốn đại, nhân đó được rõ tất cả phương thuốc. Con ông trưởng giả ấy biết phương thuốc rồi, đi đến khắp trong nước, thành ấp, xóm làng... Ở khắp nơi, tùy theo chỗ có chúng sinh bệnh khổ, dùng lời dịu dàng an ủi dỗ dành như vầy: "Ta là thầy thuốc! Ta là thầy thuốc! Ta biết rành các phương thuốc, nay sẽ vì các ngươi trị liệu cứu giúp khiến cho tất cả đều khỏi bệnh!"

Này Thiện nữ thiên! Bấy giờ, chúng sinh nghe con ông trưởng giả dùng lời dịu dàng an ủi dỗ dành, hứa vì họ trị bệnh nên lòng họ hoan hỷ, hớn hở khôn xiết. Có trăm ngàn vô lượng chúng sinh bị bệnh rất nặng, được nghe lời nói đó, lòng sinh hoan hỷ, đủ thứ bệnh hoạn liền được khỏi, bình phục như cũ, khí lực sung mãn.

Này Thiện nữ thiên! Lại có vô lượng trăm ngàn chúng sinh bệnh khổ sâu nặng khó trừ khỏi, họ cùng đến chỗ con ông trưởng giả. Con ông trưởng giả liền cho họ thuốc hay và bảo uống, uống rồi bệnh được trừ khỏi, cũng được bình phục.

Này Thiện nữ thiên! Con ông trưởng giả đó, ở trong nước ấy trị bệnh cho mọi người, khiến bệnh khổ của chúng sinh đều được trừ khỏi.

-oOo-

## PHẨM 21: CON ÔNG TRƯỞNG GIẢ LƯU THỦY

Đức Phật bảo thần cây:

–Bấy giờ, con ông trưởng giả tên Lưu Thủy, ở trong nước Thiên tự tại quang vương, trị vô lượng bệnh khổ của tất cả chúng sinh rồi, khiến cho thân thể họ bình phục như cũ, đạt được an lạc. Do bệnh được trừ nên họ tạo ra nhiều phước nghiệp, tu hành bố thí, tôn trọng cung kính con ông trưởng

giả này và nói: "Hay thay! Thưa trưởng giả! Trưởng giả đã tăng trưởng thêm việc phước đức! Có thể tăng thêm cho chúng sinh tuổi thọ không lường! Trưởng giả chân thật là bậc Đại y vương, giỏi trị liệu vô lượng bệnh nặng của chúng sinh. Trưởng giả nhất định là Bồ-tát biết rành các phương thuốc!"

Này Thiện nữ thiên! Con ông trưởng giả đó có người vợ tên là Thủy Không Long Tạng, sinh được hai đứa con, một tên là Thủy Không, hai tên là Thủy Tạng. Con ông trưởng giả đem theo hai người con đó, thứ lớp đi qua những thành ấp, xóm làng... Sau cùng đến trong một khu rừng lớn trống không, có nhiều hổ, sói, chó... những loài chim thú ăn thịt, uống máu. Tất cả đều chạy nhanh về một hướng. Con ông trưởng giả khởi lên ý nghĩ: "Những loài cầm thú này vì nhân duyên gì mà chạy nhanh về một hướng? Ta phải đuổi theo sau mà quan sát chúng!" Con ông trưởng giả liền đuổi theo chúng thì thấy có một cái ao. Nước trong ao ấy khô cạn mà ở trong ao có nhiều loài cá. Con ông trưởng giả thấy số cá đó rồi, phát sinh lòng đại Bi. Có vị thần cây thị hiện nửa thân nói: "Hay thay! Hay thay! Thưa đại thiện nam! Số cá này thật đáng thương, Ngài có thể cho chúng nước! Vì thế tên Ngài gọi là Lưu Thủy. Lại có hai duyên cớ để gọi là Lưu Thủy, một là có thể khiến nước chảy; hai là có thể cho nước. Ngài nay cần phải theo danh mà định thật!" Con ông trưởng giả hỏi vị thần cây: "Số cá này là bao nhiêu con?" Vị thần cây đáp: "Số cá ấy đầy đủ là mười ngàn con."

Này Thiện nữ thiên! Bấy giờ, ông Lưu Thủy nghe số lượng cá đó rồi, lại sinh lòng đại Bi tăng thêm bội phần. Này Thiện nữ thiên! Cái ao trống không này bị phơi dưới ánh mặt trời, chỉ còn chút ít nước. Mười ngàn con cá này sắp vào cửa chết, vùng vẫy khắp bốn hướng, nhìn thấy ông trưởng giả đó, lòng chúng mong được giúp đỡ. Trưởng giả đi đến đâu, chúng đều dõi mắt nhìn theo chưa từng rời bỏ. Lúc đó, ông trưởng giả chạy khắp bốn phía tìm kiếm nguồn nước nhưng không có. Ông liền nhìn lại bốn bên, thấy có cây đại thọ, liền lấy cành lá đem đậy trên ao để tạo ra bóng mát. Che bóng mát rồi, ông lại tìm kiếm xem nước trong ao này vốn từ đâu đến? Ông lại đi khắp bốn hướng để tìm kiếm vẫn không biết chỗ nguồn nước. Ông lại nhanh chóng chạy rất xa, đến chỗ khác thì thấy một dòng sông lớn tên là Thủy Sinh. Bấy giờ, lại có những người ác khác vì bắt những con cá này nên ở chỗ thượng lưu cheo leo hiểm trở, tháo bỏ nước ấy chẳng cho chảy xuống. Nhưng chỗ tháo nước ấy cheo leo hiểm trở khó đắp lại. Nếu phải tu sửa thì tính ra, trải qua chín mươi ngày với trăm ngàn nhân công còn chẳng thể thành, huống gì là một mình ta. Con ông trưởng giả mau chóng trở về, đến chỗ vị Đại vương lễ lạy rồi lui ra ngồi một bên, chắp tay hướng về vua

nói lên nhân duyên ấy: "Thần vì nhân dân của đất nước đại vương trị liệu đủ thứ bệnh, rồi dần dần đi đến vùng rừng cây cây không kia, thấy có một cái ao mà nước ao khô cạn, có mười ngàn con cá bị phơi dưới ánh nắng mặt trời. Hôm nay, chúng khốn khổ sắp chết, chẳng còn sống được bao lâu. Nguyện xin Đại vương cho thần mượn hai mươi con voi lớn để chở nước cứu mạng số cá đó như thần đã ban tuổi thọ cho những người bệnh." Bấy giờ, Đại vương liền ra lệnh cho đại thần mau chóng cung cấp. Bấy giờ, vị đại thần phụng mệnh lệnh của vua nói với trưởng giả: "Hay thay! Thưa Đại sĩ! Nay Đại sĩ tự mình đến chuồng voi, tùy ý chọn lấy để làm lợi ích chúng sinh khiến cho chúng được an lạc."

Lúc đó, ông Lưu Thủy và hai con của mình đem hai mươi con voi lớn và theo những người trong thành đã được trị bệnh mà tìm mượn túi da. Rồi mau chóng đi đến chỗ tháo nước ở thượng lưu của dòng sông kia lấy đầy những túi nước cho voi chở, nhanh chóng chạy gấp trở lại cái ao rỗng không. Từ trên lưng voi hạ những túi nước xuống, rót vào trong ao nước liền đầy tràn khắp trở lại như cũ. Con ông trưởng giả đi quanh ở bốn bờ ao. Bấy giờ, những con cá đó cũng men theo bờ mà đi theo. Con ông trưởng giả lại suy nghĩ: "Những con cá này sao lại đi theo ta, nhất định chúng bị sự não hại của lửa đói, lại muốn theo ta tìm kiếm đồ ăn thức uống. Ta nay phải cho chúng."

Này Thiện nữ thiên! Bấy giờ, con ông trưởng giả Lưu Thủy bảo hai con của mình: "Các con lấy một con voi mạnh nhất, mau chóng đến trong nhà thưa với ông nội là, vật có thể ăn được có trong nhà, thậm chí phần ăn uống của cha mẹ và cả phần của vợ con, nô tỳ... gom góp tất cả chở hết lên lưng voi và cấp tốc quay trở lại đây."

Bấy giờ, hai người con theo đúng như lời dạy bảo của cha, cưỡi con voi lớn nhất đi về trong nhà, thưa với ông nội của mình, về những việc như trên. Khi ấy, hai người con thu lấy những vật có thể ăn được trong nhà, chở hết lên lưng voi mau chóng trở lại chỗ của cha, đến ao trống không. Con ông trưởng giả thấy con mình trở lại, lòng sinh vui mừng hớn hở không lường, đến bên cạnh con, lấy đồ ăn uống tung xuống trong ao. Cho cá ăn rồi, ông liền tự suy nghĩ: "Ta nay đã có thể cho cá này ăn khiến cho chúng no đủ. Đến đời vị lai ta sẽ bố thí cho chúng pháp thực." Ông lại suy nghĩ: "Ta từng nghe, đời quá khứ, ở chỗ thanh vắng, có một vị Tỳ-kheo đọc tụng kinh điển Đại thừa Phương Đẳng. Trong kinh ấy nói: Nếu có chúng sinh lúc sắp mạng chung được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Bảo Thắng thì liền sinh lên trời. Ta nay sẽ vì mười ngàn con cá này mà giải nói mười hai

nhân duyên sâu xa và cũng sẽ xưng nói danh hiệu Đức Phật Bảo Thắng." Trong cõi Diêm-phù-đề có hai hạng người, một là người tin sâu Đại thừa Phương Đẳng; hai là người chê bai chẳng hề tin ưa. Con ông trưởng giả suy nghĩ: "Ta nay phải vào trong ao nước, vì những con cá này nói pháp sâu xa vi diệu." Tư duy vậy rồi, ông liền vào ao nước, nói như vầy: "Nam-mô quá khứ Bảo Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn." Đức Bảo Thắng Như Lai vốn thuở xưa khi tu hành đạo Bồ-tát đã phát thệ nguyện: "Nếu có chúng sinh ở mười phương thế giới, lúc sắp mạng chung mà nghe danh hiệu ta thì sẽ khiến cho những người đó mạng chung rồi liền được sinh lên trời Tam thập tam." Bấy giờ, ông Lưu Thủy lại vì số cá đó giải nói diệu pháp sâu xa, như là: Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão, tử, ưu bi khổ tụ.

Này Thiện nữ thiên! Bấy giờ, con ông trưởng giả tên Lưu Thủy và hai con của mình nói pháp đó rồi liền cùng trở về nhà. Con ông trưởng giả đó, lại sau khi khách khứa hội họp, say rượu nằm ngủ. Bấy giờ, đất ấy bỗng chấn động lớn, mười ngàn con cá cùng chết một ngày. Sau khi chết, chúng liền sinh lên cõi trời Đao-lợi. Sinh lên trời rồi, chúng suy nghĩ: "Chúng ta vì nhân duyên thiện nghiệp gì mà được sinh lên trong cõi trời Đao-lợi này?" Chúng lại nói với nhau: "Chúng ta trước ở trong cõi Diêm-phù-đề, bị đọa vào loài súc sinh thọ thân của loài cá. Con ông trưởng giả tên Lưu Thủy cho chúng ta nước và thực phẩm, lại vì chúng ta giải nói mười hai nhân duyên sâu xa, đồng thời xưng danh hiệu Đức Như Lai Bảo Thắng. Do nhân duyên đó mà chúng ta được sinh lên cõi trời này. Vậy nên, chúng ta nay phải đi đến chỗ con ông trưởng giả ấy để cúng dường báo ân." Bấy giờ, mười ngàn vị Thiên tử từ cõi trời Đao-lợi xuống cõi Diêm-phù-đề, đến nhà con ông trưởng giả Đại Y vương Lưu Thủy. Con ông trưởng giả, đang ở trên lầu nằm ngủ. Mười ngàn Thiên tử này đem theo mười ngàn chuỗi ngọc trân châu vi diệu của cõi trời đặt bên đầu ông ấy. Họ lại đem mười ngàn chuỗi ngọc đặt bên chân ông ấy. Họ lại đem mười ngàn chuỗi ngọc đặt bên hông phải. Họ lại đem mười ngàn chuỗi ngọc đặt bên hông trái, rồi trời mưa xuống hoa Mạn-đà-la, hoa Đại Mạn-đà-la ngập đến gối với đủ nhạc cụ cõi trời phát ra âm thanh vi diệu làm cho những người ngủ say trong cõi Diêm-phù-đề đều thức dậy, con ông trưởng giả Lưu Thủy cũng thức dậy. Mười ngàn vị Thiên tử đó bay đi trên hư không. Ở trong nước của vua Thiên Tự Tại Quang, khắp nơi đều mưa xuống hoa sen trời vi diệu. Các Thiên tử đó

lại đến chỗ cũ, nơi ao trống không lại mưa xuống hoa trời. Rồi từ đây, họ biến mất, trở về cung trời Đao-lợi, theo ý tự tại hưởng thụ năm dục của trời. Qua hôm sau, ở cõi Diêm-phù-đề, vua Thiên Tự Tại Quang hỏi các đại thần: "Đêm qua, vì nhân duyên gì mà thị hiện tướng điềm lành vi diệu, lại có ánh sáng lớn như vậy?" Đại thần đáp: "Tâu Đại vương! Đó là chư Thiên của trời Đao-lợi, ở nhà con ông trưởng giả tên Lưu Thủy, mưa xuống bốn mươi ngàn chuỗi ngọc trân châu và hoa Mạn-đà-la không thể kể xiết." Nhà vua liền bảo các đại thần: "Các khanh có thể đi đến nhà ông trưởng giả kia dùng lời khéo léo khuyên bảo khiến ông ấy đến đây." Vị đại thần nhận sắc lệnh vua liền đi đến nhà ông ấy, tuyên nói giáo lệnh của vua, gọi ông trưởng giả đó. Lúc đó, ông trưởng giả liền đến chỗ vua. Nhà vua hỏi ông trưởng giả: "Vì nhân duyên gì mà thị hiện điềm tướng như vậy?" Con ông trưởng giả tâu: "Thần biết mười ngàn con cá này, mạng chúng đã hết." Vị Đại vương nói: "Nay ông có thể sai người xem xét việc đó có thật không." Bấy giờ, ông Lưu Thủy liền sai con mình đến chỗ cái ao kia xem những con cá đó chết, sống ra sao để quyết định sự thật. Bấy giờ, con ông vâng lời đi đến cái ao đó. Đến ao rồi, họ thấy trong ao ấy có nhiều hoa Đại Mạn-đà-la chất thành đống. Trong ao ấy, các con cá đều đã chết. Thấy rồi, họ liền trở về thưa với cha mình: "Những con cá kia đều đã chết." Bấy giờ, ông Lưu Thủy biết việc đó rồi, lại đến chỗ nhà vua, tâu: "Mười ngàn con cá đó đều đã chết." Nhà vua nghe rồi, lòng sinh hoan hỷ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo thần cây Bồ-đề Đạo tràng:

–Này Thiện nữ thiên! Ngươi có biết, con ông trưởng giả tên Lưu Thủy bấy giờ, nay là thân ta, con trưởng Thủy Không nay là La-hầu-la, con thứ Thủy Tạng nay là A-nan. Mười ngàn con cá lúc đó, nay là mười ngàn vị Thiên tử. Vậy nên, hôm nay ta vì những Thiên tử ấy thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vị thần cây hiện nửa thân lúc ấy, nay là thân ngươi đó.

-oOo-

# KINH KIM QUANG MINH HỢP BỘ

## QUYỂN 8

### PHẨM 22: XẢ Bỏ THÂN mạng

Bấy giờ, thần cây Bồ-đề Đạo tràng lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con nghe Đức Thế Tôn ở đời quá khứ khi tu hành đạo Bồ-tát, chịu đủ vô lượng trăm ngàn khổ hạnh, xả bỏ thân mạng, máu thịt, xương tủy... Nguyện xin Đức Thế Tôn nói chút ít về nhân duyên khổ hạnh thuở xưa vì lợi cho chúng sinh đạt được an lạc.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền thị hiện thần túc. Sức thần túc khiến cho đại địa này chấn động sáu cách, ở trong đại giảng đường nơi chúng hội, có tháp bảy báu từ đất vọt lên với màn lưới bằng mọi thứ báu che khắp trên tháp ấy. Bấy giờ, đại chúng thấy việc đó rồi đều phát sinh tâm hiếm có.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn liền đứng dậy lễ bái ngôi tháp này, cung kính nhiễu quanh, rồi trở về tòa ngồi cũ. Lúc ấy, thần cây Bồ-đề Đạo tràng bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đấng Thế Hùng Như Lai xuất hiện ở đời, thường được sự cung kính của tất cả, đối với các chúng sinh là Bậc Tối Thắng Tối Tôn, vì nhân duyên gì lại lễ bái ngôi tháp đó?

Đức Phật bảo:

–Này Thiện nữ thiên! Ta khi xưa tu hành đạo Bồ-tát, xá-lợi của thân ta tôn trí ở tháp này. Do nhờ thân đó đã khiến cho ta sớm thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Ông có thể mở tháp lấy xá-lợi trong đó bày ra cho đại chúng này xem! Xá-lợi này mới chính là sự huân tập vô lượng công đức của sáu pháp Ba-la-mật.

Lúc ấy, Tôn giả A-nan nghe theo lời dạy bảo của Đức Phật liền đến chỗ ngôi tháp, lễ bái cúng dường, rồi mở cửa ngôi tháp ấy. Thấy trong tháp ấy có cái hộp bằng bảy báu, lấy tay mở hộp ra, lại thấy xá-lợi trong hộp ấy màu hồng trắng vi diệu, Tôn giả bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xá-lợi trong này có màu hồng trắng!

Đức Phật bảo A-nan:

–Ông hãy đem lại cho ta! Đây chính là xá-lợi nơi thân của bậc Đại sĩ!

Lúc ấy, A-nan liền bưng hộp báu trở lại chỗ Đức Phật và dâng lên Đức Phật. Bấy giờ, Đức Phật bảo tất cả đại chúng:

–Các ông nay có thể làm lễ xá-lợi này! Xá-lợi này chính là sự huân tu của giới, định, tuệ, rất là khó được, là ruộng phước tối thắng!

Bấy giờ, đại chúng nghe lời nói đó rồi, lòng rất hoan hỷ, liền đứng dậy chắp tay cung kính đảnh lễ xá-lợi của Bồ-tát Đại sĩ. Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn vì đại chúng dứt trừ lưới nghi nên nói về nhân duyên thuở xưa của xá-lợi này:

–Này A-nan! Đời quá khứ có vị vua tên là Ma-ha-la-đà tu hành thiện pháp, khéo cai trị đất nước, không có oán thù. Ông có ba người con đoan chính đẹp đẽ, hình sắc đặc thù, uy đức đệ nhất. Thái tử thứ nhất tên là Ma-ha Ba-na-la, thứ tử tên là Ma-ha Đề-bà và con út tên là Ma-ha Tát-đỏa. Ba vương tử này ở các vườn rừng dạo chơi, tham quan, theo thứ lớp dần dần đến một khu rừng trúc lớn dừng xa giá nghỉ ngơi. Vị vương tử thứ nhất nói: "Hôm nay, lòng ta rất lo sợ! Ở trong rừng này ta e rằng sức lực suy tổn." Vị vương tử thứ hai nói: "Hôm nay, ta chẳng tự tiếc thân, chỉ xa lìa những điều yêu thích nên lòng ưu sầu." Vị vương tử thứ ba lại nói: "Hôm nay, ta không hề sợ sệt cũng không buồn phiền. Trong núi vắng vẻ thì được thần tiên khen ngợi. Chỗ nhàn tịnh này có thể khiến cho người tu hành yên ổn hưởng thụ niềm vui." Các vị vương tử nói những lời đó rồi, đi về phía trước, thấy có một con cọp vừa sinh được bảy ngày và có bảy con cọp con vây quanh. Chúng đói khát khốn cùng, tiều tụy, thân thể gầy yếu suy tổn, mạng sống sắp hết. Vị vương tử thứ nhất thấy những con cọp đó rồi nói: "Lạ thay! Con cọp này sinh đến nay đã bảy ngày với bảy con vây quanh mà chẳng tìm được đồ ăn. Nếu bị đói bức bách nhất định quay trở lại ăn con mình." Vị vương tử thứ ba hỏi: "Đồ ăn của con cọp này thường là vật gì?" Vị vương tử thứ nhất đáp: "Cọp này chỉ ăn máu thịt mới nóng hổi." Vị vương tử thứ ba nói: "Các anh, ai có thể cho con cọp này ăn?" Vị vương tử thứ hai nói: "Con cọp này đói lắm, thân thể gầy yếu, cùng khốn, thiếu thốn, mạng còn chẳng bao lâu! Nó chẳng chờ được việc đi chỗ khác tìm đồ ăn cho nó. Giả sử đi chỗ khác tìm được thì nhất định chẳng giúp được mạng nó. Ai có thể vì con cọp này chẳng tiếc thân mạng?" Vị vương tử thứ nhất nói: "Tất cả sự khó bỏ không gì hơn thân mạng mình." Vị vương tử thứ ba nói: "Chúng ta hôm nay vì tham tiếc nên đối với thân mạng này chẳng thể buông bỏ, vì trí tuệ ít quá nên đối với việc này sinh ra kinh sợ. Nếu các Đại sĩ muốn lợi ích cho kẻ khác, sinh lòng đại Bi vì chúng sinh thì việc xả bỏ thân mạng này chẳng đủ làm khó đâu." Các vương tử lòng rất buồn lo, đứng hồi lâu, mắt nhìn chưa từng rời bỏ. Quan sát thế rồi, họ liền bỏ đi. Bấy giờ, vị vương tử thứ ba nghĩ: "Ta nay đã đến lúc bỏ thân này! Vì sao? Vì từ xưa đến nay ta đã nhiều lần bỏ tấm thân này đều không có mục đích và cũng

thường yêu thích giữ gìn nhà cửa... lại còn được cung cấp y phục, thực phẩm, giường nằm, thuốc men, voi ngựa, xe cộ... tùy thời nuôi dưỡng không thiếu thốn thức gì mà chẳng biết ân, ngược lại còn sinh ra oán hại... về sau chẳng thoát khỏi vô thường bại hoại. Lại nữa, thân này chẳng bền, không lợi ích gì, đáng ghét như giặc, giống như đi nhà xí! Ta hôm nay phải khiến cho thân này tạo nghiệp lành, ở trong biển sinh tử làm cây cầu lớn. Lại nữa, nếu xả bỏ thân này thì xả bỏ vô lượng bệnh tật ung thư, lở móng và trăm ngàn nỗi sợ hãi. Thân này chỉ có đại tiểu tiện; thân này chẳng bền như bọt nổi trên nước; thân này nhơ uế, là chỗ chứa của nhiều loài trùng; thân này bất tịnh, gân buộc máu đắp, da, xương, tủy, não... cùng liên kết giữ nhau... quan sát như vậy thì rất đáng chán ghét! Vậy nên ta nay cần phải lìa bỏ để cầu Niết-bàn tịch diệt Vô thượng, xa lìa vĩnh viễn lo buồn vô thường biến đổi, bặt dứt sinh tử, không còn những phiền não, vô lượng thiền định trí tuệ công đức thành tựu đầy đủ, Pháp thân vi diệu với trăm phước trang nghiêm, được chư Phật khen ngợi, chứng thành Pháp thân Vô thượng như vậy, ban cho các chúng sinh vô lượng pháp lạc.” Khi đó, vương tử dũng mãnh đủ sức làm đại nguyện này, dùng đại Bi ở trên huân tu tâm mình và nghĩ lo cho lòng của hai người anh sợ hãi, hoặc sợ họ ngăn chận gây khó khăn nên liền nói với họ: “Các anh nay có thể cùng quyến thuộc trở lại chỗ dừng nghỉ ấy.” Bấy giờ, vương tử Ma-ha Tát-đỏa trở lại chỗ con cọp, cởi quần áo treo lên cành trúc, nói lời thề: “Ta nay vì lợi ích cho các chúng sinh, vì chứng đạo Vô thượng Bồ-đề, vì đại Bi bất động xả bỏ điều khó bỏ, vì cầu sự khen ngợi của trí Bồ-đề, vì muốn độ những chúng sinh trong ba cõi, vì diệt nỗi sợ sinh tử và mọi thứ phiền não thiêu đốt....” Khi phát lời thề này rồi, vương tử liền tự buông thân nằm trước cọp đói. Khi đó, do lực đại Bi của vương tử nên cọp không thể làm gì! Vương tử lại suy nghĩ như vầy: “Thân cọp này gầy yếu không còn sức lực, chẳng thể ăn được máu thịt của thân ta”, liền đứng dậy đi tìm dao, tìm kiếm khắp nơi nhưng không có. Vương tử liền dùng tre khô đâm vào cổ cho máu chảy ra, rồi ở trên núi cao gieo mình xuống trước cọp. Lúc đó, đại địa chấn động sáu cách, mặt trời không ánh sáng như bị vua A-tu-la La-hầu-la bắt giữ ngăn che. Trời lại mưa xuống đủ loại hoa, đủ loại hương quý. Trong hư không có những trời khác thấy việc này rồi, sinh lòng vui mừng, khen chưa từng có và khen ngợi: “Hay thay! Hay thay! Bậc Đại sĩ! Ông nay chân thật là bậc thực hành đại Bi, vì chúng sinh nên điều khó bỏ có thể bỏ được! Đối với những bậc học giả, Đại sĩ dũng kiện bậc nhất! Đại sĩ đã được sự khen ngợi của chư Phật, thường an lạc nơi trụ xứ, chẳng bao lâu sẽ chứng được Niết-bàn thanh tịnh không phiền não, không nóng bức!” Con cọp này, bấy

giờ, thấy máu chảy ra thấm bẩn thân của vương tử liền liếm máu, ăn thịt chỉ còn lại xương. Bấy giờ, vương tử thứ nhất thấy đất chấn động lớn liền nói kệ với vương tử thứ hai:

*Chấn động đại địa*
*Và biển mênh mông*
*Mặt trời không sáng*
*Như bị che phủ.*
*Ở trên hư không*
*Mưa xuống hoa hương*
*Chắc là em ta*
*Đã bỏ thân mạng.*

Vương tử thứ hai lại nói kệ:

*Cọp kia sinh con*
*Trải bảy ngày liền*
*Bảy con vây quanh*
*Không có uống ăn.*
*Khí lực suy tổn*
*Thân mạng chẳng còn*
*Em ta từ mẫn*
*Biết cọp quá đói*
*Sợ không chịu nổi*
*Trở lại ăn con*
*Nên đã xả thân*
*Để cứu mạng cọp.*

Lòng của hai vương tử rất buồn sợ, khóc lóc, dung mạo tiều tụy, cùng nhau trở lại chỗ hổ, thấy quần áo của em mặc đều mắc ở trên một cành tre, hài cốt, tóc móng vương văng tứ tung, máu chảy khắp nơi làm thấm bẩn đất nơi ấy. Thấy rồi, hai anh ngất đi, chẳng tự chủ được, gieo mình lên trên xương, hồi lâu mới tỉnh liền đứng dậy, đưa tay lên kêu trời than khóc: "Em ta thơ ấu mà tài năng hơn người, đặc biệt được sự yêu thương của cha mẹ, bỗng nhiên xả thân đem cho cọp đói ăn. Chúng ta nay trở về cung, giả sử cha mẹ hỏi thì phải đáp làm sao đây? Ta thà ở tại đây cùng chết một chỗ! Ta chẳng nỡ nhìn thấy hài cốt tóc móng này. Sao lòng đành lìa bỏ để về gặp cha mẹ, vợ con, quyến thuộc, bằng hữu tri thức!" Hai vị vương tử buồn thương gào khóc áo não, rồi dần dần bỏ đi. Tùy tùng theo hầu tiểu vương tử đều tứ tán các phương, họ nói với nhau: "Hôm nay trời của ta là ở chỗ nào?" Bấy giờ, trong giấc ngủ, vương phi mộng thấy vú bị cắt, răng bị rơi rụng, được ba con bồ câu non thì chim ưng ăn mất một. Bấy giờ, khi đại

địa chấn động, vương phi kinh hãi thức dậy, lòng rất buồn sợ mà nói kệ:

*Hôm nay vì sao*
*Đất bằng biển cả*
*Tất cả chấn động*
*Mọi vật không yên*
*Mặt trời không sáng*
*Như bị che phủ*
*Lòng ta buồn khổ*
*Mí mắt nháy hoài*
*Như ta hôm nay*
*Đã thấy điềm tướng*
*Ắt có tai ương*
*Khổ não chẳng lành.*

Đến đây, vương phi nói kệ này rồi, thì người hầu ở bên ngoài đã nghe được tin tức của vị vương tử, lòng kinh hoàng sợ hãi, liền vào trong thưa vương phi: "Ở bên ngoài nghe các tùy tùng tìm kiếm vương tử mà chẳng biết ở đâu?" Vương phi nghe rồi rất buồn khổ, khóc lóc nước mắt tràn mi, đi đến chỗ vị Đại vương tâu: "Thần thiếp được người truyền báo là đã mất đứa con yêu thương nhỏ nhất rồi." Vị Đại vương nghe rồi lại ngất đi, nghẹn ngào khổ não, gạt nước mắt, nói: "Sao hôm nay ta mất đi sự yêu thương trong lòng?" Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn nói lại ý nghĩa này nên nói kệ:

*Ta thuở xa xưa*
*Trong vô lượng kiếp*
*Bỏ thân đáng yêu*
*Cầu đạo Bồ-đề*
*Hoặc làm quốc vương*
*Và làm vương tử*
*Bỏ việc khó bỏ*
*Để cầu Bồ-đề*
*Ta nhớ thuở xưa*
*Có quốc vương lớn*
*Vua ấy tên là*
*Ma-ha La-đà*
*Con của vua đó*
*Hay làm bố thí*
*Con ấy tên là*
*Ma-ha Tát-đỏa*
*Lại có hai anh*

*Anh trưởng tên là*
*Đại Ba-la-na*
*Anh thứ Đại Thiên*
*Ba người cùng đi*
*Đến một núi vắng*
*Thấy cọp mới sinh*
*Đói không có ăn*
*Một vị Đại sĩ*
*Khởi tâm đại Bi*
*Ta nay sẽ bỏ*
*Thân quý trọng này*
*Không thì cọp đây*
*Đói khát bức ngặt*
*Có thể lại ăn*
*Chính con mình sinh*
*Liền lên núi cao*
*Gieo mình trước cọp*
*Vì khiến cọp con*
*Được toàn tánh mạng*
*Khi đó đại địa*
*Và các núi lớn*
*Thảy đều chấn động*
*Kinh động thú rừng*
*Cọp, sói, sư tử*
*Chạy nhanh tứ tán*
*Thế gian đều tối*
*Không có ánh sáng*
*Lúc đó hai anh*
*Ở tại rừng trúc*
*Trong lòng lo sợ*
*Buồn rầu than khóc*
*Lần đi tìm kiếm*
*Đến gần chỗ cọp*
*Thấy mẹ con cọp*
*Miệng đều dính máu*
*Lại thấy tóc lông*
*Răng móng hài cốt*
*Vung vãi lung tung*

*Máu lan khắp đất.*
*Khi hai vương tử*
*Thấy việc đó rồi*
*Sầu thảm trong lòng*
*Ngã lăn ra đất*
*Thân hình bụi bặm*
*Khắp cả thân mình*
*Quên mất chánh niệm*
*Tâm bị mê sảng.*
*Những người theo hầu*
*Nhìn thấy việc đó*
*Cũng rất buồn thương*
*Gào khóc thất thanh*
*Họ lại cùng nhau*
*Dùng nước lạnh vẩy*
*Lát sau lại tỉnh*
*Mới đứng dậy được*
*Lúc đó vương tử*
*Trong lúc xả thân*
*Thì ở hậu cung*
*Vương phi thể nữ*
*Năm trăm quyến thuộc*
*Cùng nhau vui vẻ.*
*Vương phi lúc đó*
*Hai vú tuôn sữa*
*Khắp cả thân thể*
*Đau như kim châm*
*Lòng sinh sầu lo*
*Như mất con yêu.*
*Vương phi lúc đó*
*Vội đến chỗ vua*
*Buồn rầu rơi lệ*
*Bày tỏ vua hay*
*Tâu cùng Đại vương*
*Lắng nghe cho kỹ!*
*Lửa dữ lo buồn*
*Nay đốt thân thiếp*
*Hai vú thiếp nay*

*Cùng lúc chảy sữa*
*Toàn thân đau đớn*
*Như bị kim châm.*
*Thiếp thấy có điềm*
*Chẳng lành như vậy*
*Sợ chẳng gặp được*
*Đứa con yêu quý*
*Nay đem thân mạng*
*Dâng lên đại vương*
*Xin mau sai người*
*Tìm kiếm con thiếp.*
*Mộng ba chim câu*
*Mà thiếp ẵm bồng*
*Con nhỏ hơn hết*
*Thiếp rất mến thương*
*Lại có chim ưng*
*Bay đến cướp đi*
*Mơ thấy việc đó*
*Liền sinh lo buồn*
*Thiếp nay đau buồn*
*Sợ mạng chẳng cứu!*
*Xin mau sai người*
*Tìm kiếm con thiếp!*
*Nói lời đó xong*
*Vương phi khi đó*
*Liền ngất xỉu ngay*
*Ngã lăn ra đất.*
*Vua nghe nói thế*
*Lòng rất đau buồn*
*Vì không được gặp*
*Đứa con yêu mến.*
*Khi ấy đại thần*
*Và các quyến thuộc*
*Đều đến đông đủ*
*Ở hai bên vua*
*Kêu gào khóc lóc*
*Tiếng động trời đất.*
*Bấy giờ dân chúng*

*Ở trong thành ấy*
*Nghe tiếng đó xong*
*Kinh ngạc chạy đến*
*Cùng hỏi nhau rằng*
*Nay vương tử đó*
*Có sống lại không*
*Hay là đã chết*
*Như Đại sĩ đó*
*Thường nói dịu dàng*
*Mọi người yêu thích*
*Khó có thể gặp*
*Rồi có nhiều người*
*Vào rừng kiếm tìm*
*Chốc lát có tin*
*Nhất định đã chết*
*Lúc ấy mọi người*
*Rất là hãi hùng*
*Lại buồn gào khóc*
*Chấn động thần đất.*
*Bấy giờ Đại vương*
*Liền đứng dậy đi*
*Lấy nước rưới phi*
*Hồi lâu mới tỉnh*
*Chánh niệm hoàn hồn*
*Hỏi nhỏ vua rằng:*
*Con thiếp bây giờ*
*Hiện nay ra sao?*
*Bấy giờ vương phi*
*Nghĩ đến con mình*
*Càng thêm ảo não*
*Tâm không rời bỏ*
*Đứa con dấu yêu*
*Hình sắc đoan chính*
*Mà sao một sớm*
*Bỏ ta mà đi*
*Sao thân ta chẳng*
*Chết trước cho xong?*
*Mà thấy những việc*

*Khổ não như trên!*
*Con hiền sắc đẹp*
*Như sen tinh khiết*
*Ai hại thân con*
*Khiến phải chia ly*
*Chẳng phải là ta*
*Oán thù kiếp trước*
*Nghiệp duyên phải trả*
*Mà giết con sao?*
*Mặt mày con ta*
*Sáng như trăng rằm*
*Không may một sớm*
*Gặp phải họa này*
*Thà khiến thân ta*
*Tan nát như bụi*
*Chớ làm con ta*
*Phải mất thân mạng*
*Ta thấy trong mơ*
*Đã được báo trước*
*Vô tình nay ta*
*Chịu lấy họa này*
*Như ta mơ thấy*
*Thấy răng rụng hết*
*Hai vú cùng lúc*
*Sữa tự chảy ra,*
*Nhất định là ta*
*Mất con yêu mến.*
*Mơ ba chim câu*
*Ưng bắt đi một*
*Trong ba đứa con*
*Nhất định mất một.*
*Bấy giờ Đại vương*
*Liền bảo vương phi:*
*Nay trẫm sẽ sai*
*Đại thần sứ giả*
*Đi khắp Đông, Tây*
*Truy tìm kiếm con*
*Ái khanh có thể*

*Chớ quá lo buồn!*
*Đại vương an ủi*
*Vương phi như vậy*
*Lập tức xe giá*
*Liền nghiêm xa giá*
*Đi ra khỏi cung*
*Lòng sinh sầu não*
*Đau khổ vô cùng.*
*Tuy giữa mọi người*
*Dung mạo tiều tụy*
*Liền ra khỏi thành*
*Tìm kiếm con yêu.*
*Bấy giờ cũng có*
*Mọi người đông đảo*
*Khóc thương chấn động*
*Đi theo sau vua.*
*Lúc đó Đại vương*
*Ra khỏi thành ấy*
*Ngắm nhìn bốn phía*
*Tìm kiếm con mình*
*Phiền não loạn tâm*
*Không biết ở đâu*
*Sau cùng xa thấy*
*Người đem tin đến*
*Đầu lấm bụi bặm*
*Áo quần đầy máu*
*Tro phân đầy mình*
*Vừa đến khóc than*
*Bấy giờ Đại vương*
*Ma-ha La-đà*
*Thấy sứ đó xong*
*Lại càng buồn khổ*
*Đưa tay kêu lên*
*Ngửa mặt mà khóc.*
*Người sai đi tìm*
*Vừa về đến nơi*
*Đã đến chỗ vương*
*Tâu với vua rằng:*

*Xin vua chớ buồn*
*Các con còn đó*
*Họ sẽ đến liền*
*Cho vua được gặp!*
*Trong khoảng chốc lát*
*Lại có người đến*
*Thấy vua khổ buồn*
*Dung nhan tiều tụy.*
*Áo mặc trên thân*
*Bụi đất lấm đầy!*
*Tâu Đại vương biết!*
*Đã mất một vị*
*Hai con tuy còn*
*Tiều tụy khốn khổ.*
*Vương tử thứ ba*
*Thấy cọp mới sinh*
*Bảy ngày đói lả*
*Sợ lại ăn con.*
*Thấy cọp như vậy.*
*Khởi tâm đại Bi*
*Phát đại thệ nguyện*
*Sẽ độ chúng sinh*
*Ở đời vị lai*
*Chứng thành quả Phật*
*Liền lên chỗ cao*
*Gieo mình trước cọp*
*Cọp đói lâu ngày*
*Liền xé thịt ăn.*
*Tất cả máu thịt*
*Ăn hết chẳng còn*
*Chỉ có hài cốt*
*Vung vãi trên đất.*
*Bấy giờ Đại vương*
*Nghe bề tôi nói*
*Lòng lại buồn phiền*
*Ngất xỉu ngã lăn*
*Ưu sầu lửa dữ*
*Đốt cháy toàn thân.*

*Quyến thuộc thân cận*
*Cũng lại như thế.*
*Dùng nước rưới vua*
*Hồi lâu mới tỉnh*
*Đứng dậy ôm đầu*
*Kêu trời mà khóc.*
*Lại có đại thần*
*Đến tâu vua rằng:*
*Ở trong rừng đó*
*Thấy hai vương tử*
*Khóc lóc buồn than*
*Ưu sầu khổ sở*
*Bất tỉnh mê man*
*Gieo mình xuống đất*
*Thần liền tìm nước*
*Rưới khắp thân mình*
*Đến hồi lâu sau*
*Mới tỉnh trở lại.*
*Nhìn thấy bốn phương*
*Lửa dữ cháy rực*
*Nâng đỡ đứng dậy*
*Lại ngã quỵ xuống*
*Ôm đầu than vãn*
*Kêu trời mà khóc*
*Bất chợt lại khen*
*Công đức em mình.*
*Lúc đó Đại vương*
*Do mất con yêu*
*Trong lòng bấn loạn*
*Khí lực hao tổn*
*Khóc lóc buồn đau*
*Và lại suy nghĩ:*
*Là đứa nhỏ nhất*
*Ta rất yêu nó*
*Quỷ lớn vô thường*
*Vội vàng ăn nuốt!*
*Còn lại hai con*
*Tuy nay vẫn còn*

*Nhưng bị lửa phiền*
*Dày vò đốt cháy*
*Hoặc vì điều này*
*Mà phải bỏ mạng*
*Ta phải mau đến*
*Đi vào rừng đó*
*Đón các con về*
*Cung điện của ta.*
*Chớ để mẹ chúng*
*Vô cùng đau khổ*
*Như xé tâm can*
*Có thể mất mạng.*
*Nếu thấy hai con*
*Được phần an ủi*
*Có thể bảo toàn*
*Mạng sống còn lại.*
*Bấy giờ Đại vương*
*Xa giá voi quý*
*Cùng các tùy tùng*
*Đi đến rừng đó.*
*Liền ở giữa đường*
*Trông thấy hai con*
*Kêu trời, trách đất*
*Và gọi tên em.*
*Đức vua liền đến*
*Ôm lấy hai con*
*Kêu thương khóc lóc*
*Lên đường về cung.*
*Thúc bảo hai con*
*Đến hầu thăm mẹ.*
*Phật bảo Thọ thần:*
*Ngươi phải biết rằng,*
*Bấy giờ vương tử*
*Ma-ha Tát-đỏa*
*Xả thân cọp ăn*
*Nay là thân ta!*
*Bấy giờ Đại vương*
*Ma-ha La-đà*

*Nay là Phụ vương*
*Còn Thâu-đầu-đàn*
*Bấy giờ Vương phi*
*Nay là Ma-gia!*
*Vương tử thứ nhất*
*Nay Di-lặc đó!*
*Vương tử thứ hai*
*Nay là Điều-đạt!*
*Bấy giờ cọp mẹ*
*Là Kiều-đàm-di*
*Bảy con cọp con*
*Là năm Tỳ-kheo*
*Nay Xá-lợi-phất*
*Và Mục-kiền-liên.*

Bấy giờ, Đại vương Ma-ha La-đà và các vương phi gào thương khóc lóc. Họ đều cởi áo mão, chuỗi ngọc trên thân mình rồi cùng với đại chúng đi đến trong rừng trúc thâu nhặt xá-lợi của vương tử ấy và lập tức dựng lên tháp bảy báu ở tại chỗ đó. Lúc vương tử Ma-ha Tát-đỏa sắp xả mạng, lập lời thệ nguyện: "Nguyện cho xá-lợi của ta, ở đời vị lai, trải qua vô số kiếp, luôn vì chúng sinh mà làm Phật sự."

Khi Đức Phật nói kinh này, vô lượng a-tăng-kỳ trời và người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Này Thọ thần! Đó gọi là nhân duyên lễ tháp thuở xưa!

Bấy giờ, do thần lực của Đức Phật nên tháp bảy báu đó lập tức biến mất.

-oOo-

## PHẨM 23: TÁN PHẬT

Bấy giờ, vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng Bồ-tát từ thế giới này đi đến cõi nước của Đức Như Lai Kim Bảo Cái Sơn Vương. Đến cõi đó rồi, các vị Bồ-tát ấy gieo năm vóc xuống đất, kính lễ Đức Phật, lui về đứng một bên, hướng về Đức Phật chắp tay, cùng cất tiếng khen ngợi:

*Thân Đức Thế Tôn*
*Sắc vàng vi diệu*
*Ánh sáng rực rỡ*

*Như núi vàng lớn.*
*Thân thể dịu dàng*
*Như hoa sen vàng.*
*Vô lượng tướng tốt*
*Dùng trang nghiêm mình*
*Vẻ đẹp theo hình*
*Ánh sáng đẹp thân*
*Tịnh khiết hơn hết*
*Như núi vàng tía,*
*Trong sạch không nhơ*
*Như vầng trăng sáng*
*Tiếng Ngài trong suốt*
*Hay như Phạm thiên*
*Như tiếng Sư tử*
*Tiếng sấm vang động...*
*Sáu loại thanh tịnh*
*Âm thanh vi diệu*
*Ca-lăng-tần-già*
*Tiếng chim Khổng tước*
*Thanh tịnh không nhơ*
*Uy đức đầy đủ*
*Trăm phước tướng tốt*
*Trang nghiêm thân Phật*
*Ánh sáng chiếu xa*
*Không có giới hạn*
*Trí tuệ vắng lặng*
*Không còn ái nhiễm*
*Thế Tôn thành tựu*
*Vô lượng công đức*
*Như biển mênh mông*
*Núi báu Tu-di.*
*Vì các chúng sinh*
*Sinh lòng xót thương*
*Ở đời vị lai*
*Ban niềm vui sướng.*
*Lời Thế Tôn nói*
*Nghĩa sâu đệ nhất*
*Khiến cho chúng sinh*

*Vắng lặng yên ổn.*
*Ban cho chúng sinh*
*Vô lượng an lạc*
*Diễn nói diệu pháp*
*Cam lộ Vô thượng.*
*Mở bày pháp môn*
*Cam lộ bậc nhất*
*Vào khắp tất cả*
*Nhà cửa an vui*
*Khiến cho chúng sinh*
*Đều được giải thoát*
*Qua khỏi vô lượng*
*Biển khổ ba cõi*
*An trụ chánh đạo*
*Không còn ưu khổ*
*Như Lai Thế Tôn*
*Trí tuệ công đức*
*Lực đại Từ bi*
*Tinh tấn phương tiện*
*Vô lượng như vậy*
*Chẳng thể tính kể*
*Hôm nay chúng con*
*Không thể nói hết*
*Chư Thiên, loài người*
*Trong vô lượng kiếp*
*Suy nghĩ so lường*
*Chẳng thể biết được*
*Như Lai đã có*
*Công đức trí tuệ*
*Vô lượng biển cả*
*Con nay khen ngợi*
*Công đức Thế Tôn*
*Như một giọt nhỏ*
*Trăm ngàn ức phần*
*Chẳng nói được một*
*Nếu như con được*
*Góp phần công đức*
*Hồi hướng chúng sinh*

*Chứng đạo Vô thượng.*

Bấy giờ, Bồ-tát Tín Tướng, ở trong hội này, liền đứng dậy, sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chắp tay hướng về Đức Phật, khen ngợi:

*Thế Tôn trăm phước*
*Tướng tốt vi diệu*
*Công đức số ngàn*
*Trang nghiêm thân ấy*
*Tịnh sắc chiếu xa*
*Nhìn Phật không chán*
*Như ánh mặt trời*
*Trùm khắp hư không*
*Ánh sáng rực rỡ*
*Vô lượng, vô biên*
*Giống như vô số*
*Ngọc báu chất chồng*
*Tỏa sáng năm sắc*
*Trắng, đỏ, xanh, hồng*
*Như khối lưu ly*
*Pha lê, vàng ròng.*
*Ánh sáng chói lòa*
*Thấu đến các núi*
*Có thể chiếu thấu*
*Vô lượng cõi Phật.*
*Diệt trừ khổ não*
*Vô lượng chúng sinh*
*Lại hay ban cho*
*Niềm vui thượng diệu.*
*Các căn thanh tịnh*
*Vi diệu bậc nhất*
*Chúng sinh ngắm nhìn*
*Không biết nhàm chán.*
*Tóc mềm biếc xanh*
*Như lông Khổng tước*
*Như các ong chúa*
*Đậu trên hoa sen.*
*Đại Bi thanh tịnh*
*Công đức trang nghiêm*

*Vô lượng Tam-muội*
*Và đức đại Từ*
*Công đức như vậy*
*Đều đã đầy đủ*
*Tướng tốt đẹp đẽ*
*Nghiêm sức thân Phật*
*Tất cả công đức*
*Giúp thành Bồ-đề.*
*Như Lai có thể*
*Điều phục chúng sinh*
*Khiến lòng nhu nhuyến*
*Hưởng thọ vui sướng.*
*Vô số công đức*
*Trang nghiêm thâm diệu*
*Cũng được mười phương*
*Chư Phật khen ngợi*
*Hào quang chiếu sáng*
*Khắp cả muôn nơi*
*Như ánh mặt trời*
*Sáng khắp hư không*
*Công đức thành tựu*
*Như núi Tu-di*
*Thị hiện khắp nơi*
*Ở các thế giới.*
*Răng trắng kín bằng*
*Trong như ngọc tuyết*
*Đức như mặt trời*
*Sáng giữa hư không.*
*Tướng tốt giữa mi*
*Xoáy vòng bên phải*
*Phát ra ánh sáng*
*Như ngọc lưu ly*
*Thân tướng vi diệu*
*Mặt trời trên không.*

Bấy giờ, thần cây Bồ-đề Đạo tràng lại khen:

*Nam-mô Chánh giác*
*Vô thượng thanh tịnh!*
*Diệu pháp sâu xa*

*Tùy nguyện hiểu thông*
*Xa lìa tất cả*
*Phi pháp, phi đạo*
*Ra khỏi một mình*
*Thành Phật Chánh giác*
*Biết hữu, phi hữu*
*Bản tánh thanh tịnh.*
*Công đức Thế Tôn*
*Thật là hiếm có*
*Thế Tôn biển cả*
*Thật là hiếm có*
*Như núi Tu-di*
*Thật là hiếm có*
*Hạnh Phật vô biên*
*Phật hiện thế gian*
*Như hoa Ưu-bát*
*Một lần xuất hiện*
*Thật là hiếm có*
*Đại Bi không lường*
*Thích-ca Văn Phật*
*Mặt trời thế gian*
*Vì muốn lợi ích*
*Cho chúng sinh nên*
*Tuyên nói kinh điển*
*Nhiệm mầu như vậy*
*Hay thay! Đức Phật*
*Các căn vắng lặng*
*Mà lại thể nhập*
*Thành lớn Thiện Tịch.*
*Vô cấu thanh tịnh*
*Tam-muội sâu xa*
*Vào chỗ chư Phật*
*Đã từng tu hành.*
*Tất cả Thanh văn*
*Thân đều tịch tĩnh*
*Lưỡng Túc Thế Tôn*
*Hành xứ cũng không.*
*Tất cả như vậy*

*Vô lượng các pháp*
*Thấu rõ tánh tướng*
*Cũng đều vắng lặng.*
*Tất cả chúng sinh*
*Tính tướng cũng không.*
*Vì tâm ngu si*
*Chẳng thể hiểu biết*
*Con thường niệm Phật*
*Ưa thấy Thế Tôn*
*Thường phát thệ nguyện:*
*Chẳng lìa Đức Phật*
*Dưới đất con thường*
*Quỳ gối chắp tay*
*Luyến mộ trong lòng*
*Muốn nhìn thấy Phật.*
*Con thường tu hành*
*Đại Bi tối thượng*
*Thương khóc lệ tuông*
*Muốn thấy được Phật.*
*Con thường ngưỡng mong*
*Muốn thấy được Phật.*
*Vì việc này nên*
*Lửa lo rực cháy*
*Nguyện xin Thế Tôn*
*Ban cho Từ bi*
*Nước pháp trong lành*
*Để diệt lửa phiền.*
*Thế Tôn xót thương*
*Lòng Bi vô lượng*
*Nguyện cho thân con*
*Thường được thấy Phật.*
*Phật thường hộ trì*
*Tất cả trời, người*
*Vậy nên nay con*
*Khát ngưỡng muốn thấy*
*Thân của Thanh văn*
*Giống như hư không,*
*Nắng, huyễn, vang, hóa*

*Như trăng trong nước.*
*Tánh của chúng sinh*
*Như thấy trong mộng.*
*Hành xứ Thế Tôn*
*Sạch như lưu ly*
*Thể nhập pháp xứ*
*Cam lộ Vô thượng.*
*Ban cho chúng sinh*
*Vô lượng an lạc*
*Hành xứ Như Lai*
*Vi diệu sâu xa*
*Tất cả chúng sinh*
*Không thể biết được.*
*Thần tiên ngũ thông*
*Tất cả Duyên giác*
*Và hàng Thanh văn*
*Cũng chẳng thể biết.*
*Con chẳng nghi hoặc*
*Hành xứ Thế Tôn*
*Nguyện Phật từ mẫn*
*Vì con hiện thân!*
*Bấy giờ Thế Tôn*
*Ra khỏi Tam-muội*
*Dùng tiếng cực hay*
*Nói lời ngợi khen:*
*Hay lắm! Hay lắm!*
*Thiện nữ Thọ thần!*
*Ngươi nay khéo nói*
*Lời ngợi khen ấy!*

-oOo-

## PHẨM 24: PHÚ CHÚC

*Hán dịch: Đời Tùy, ngài Xà-na-quật-đa.*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo chúng Đại Bồ-tát:
–Này những Đại Trượng phu! Các ông ai có thể hộ trì thành tựu Bồ-

đề hàng a-tăng-kỳ kiếp của chư Như Lai này? Sau khi ta diệt độ, ai sẽ đem pháp căn bản này truyền bá rộng rãi, khiến cho chánh pháp trụ thế lâu dài?

Lúc ấy, trong chúng Bồ-tát đó, có sáu mươi ức Bồ-tát và sáu mươi ức Thiên nữ đều đồng thanh bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con đủ sức có thể hộ trì thành tựu Bồ-đề hàng a-tăng-kỳ kiếp của các Đức Như Lai này! Sau khi Đức Thế Tôn diệt độ, chúng con sẽ truyền bá rộng rãi pháp này!

Lúc ấy, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Lời chư Phật chân thật*
*An trụ trong thật pháp*
*Chư Phật trụ chân thật*
*Kinh này thêm tồn tại.*
*Đại Bi là áo giáp*
*Đại Từ là an trụ*
*Do từ lực chư Phật*
*Kinh này thêm tồn tại.*
*Phước tụ là áo giáp*
*Đã sinh ra trí tụ*
*Các tụ hòa hợp nên*
*Kinh này thêm tồn tại.*
*Hàng phục hết các ma*
*Các luận cũng phá tan*
*Đoạn trừ các kiến xong*
*Kinh này thêm tồn tại.*
*Các Thiên vương Hộ thế*
*A-tu-la, Phạm thiên*
*Càn-thát-bà, trời, rồng*
*Thực hành theo kinh này.*
*Đất ở và hư không*
*Tất cả các Thiên nữ*
*Nhờ chư Phật an trụ*
*Nên nói hành pháp ấy.*
*Do phạm hạnh tương ứng*
*Đã trang nghiêm bốn thật.*
*Trừ hết bốn loại ma*
*Tạng này thêm tồn tại.*
*Nếu tạo màu hư không*

*Hoặc sắc làm phi sắc*
*Chư Phật đã an trụ*
*Không thể lay động được!*

Bấy giờ, bốn vị Đại Thiên vương đồng thanh nói kệ:

*Chúng con đối kinh này*
*Sẽ hộ trì như vậy*
*Quyến thuộc và các con*
*Cũng khéo léo hộ trì.*
*Nếu người trì kinh này*
*Đã tạo duyên Bồ-đề*
*Con sẽ gần người đó*
*Hộ trì cả bốn phương!*

Bấy giờ, Thiên Đế hướng về Đức Phật nói kệ này:

*Con biết ân chư Phật*
*Đạo sư cũng chứng xong*
*Kinh điển này tối thắng*
*Đã nói Phật giáng sinh.*
*Con đối chư Phật đó*
*Phải hộ trì đền ân*
*Phải hộ trì kinh này*
*Và cả người trì kinh.*

Bấy giờ, vua trời Đại Phạm, chủ của thế giới Ta-ha hướng về Đức Phật nói bài kệ này:

*Các định và vô lượng*
*Những thừa và giải thoát*
*Đều do kinh này sinh*
*Đã nói Phật ra đời.*
*Con bỏ vui cõi Phạm*
*Nơi kinh này lưu hành*
*Con đến đó nghe nhận*
*Và hộ trì như trên.*

Bấy giờ, Thiên tử San-đâu-suất-đa hướng về Đức Phật nói kệ này:

*Nếu trụ ở Bồ-đề*
*Thì sẽ ở Đâu-suất*
*Kinh này Phật đã nói*
*Nếu phải có người giữ.*
*Thưa Thế Tôn, con trì!*

*Phước báu trời con bỏ*
*Xuống trụ châu Diêm-phù*
*Sẽ nói pháp hành ấy!*

Bấy giờ, thương chủ Ma-la-tử hướng về Đức Phật nói kệ này:

*Nghiệp ma đã thanh tịnh*
*Thì chẳng theo các ma*
*Nếu thọ trì kinh này*
*Chánh nghĩa Tu-đa-la.*
*Chúng con đối kinh này*
*Sẽ hộ trì như vậy*
*Dục, tinh tấn phát ra*
*Con nay truyền bá khắp!*

Bấy giờ, Ma-la-ba-ti-ma hướng về Đức Phật nói kệ này:

*Con đối chúng sinh đó*
*Sẽ chẳng làm chướng ngại*
*Nếu ủng hộ người ấy*
*Con bẻ gãy não phiền.*
*Các ma không thể hại*
*Nên nói đối kinh này*
*Do chư Phật hộ trì*
*Chúng ta phải giữ gìn!*

Bấy giờ, Thiên tử Thiện Đức hướng về Đức Phật nói kệ này:

*Nếu chư Phật Bồ-đề*
*Thuyết giảng rộng kinh này*
*Nếu người trì kinh trên*
*Tức cúng dường chư Phật.*
*Con sẽ trì kinh này*
*Vì ức chư Thiên nói*
*Giáo hóa hướng Bồ-đề*
*Nên nghe và kính trọng!*

Bấy giờ, Bồ-tát Từ Thị hướng về Đức Phật nói kệ này:

*Chẳng mời đến bạn bè*
*Nếu kia trụ Bồ-đề*
*Hộ trì các pháp ấy*
*Xả bỏ chính thân mình.*
*Nên con đến Đâu-suất*
*Tu-đa-la như vậy*

*Do Phật an trụ nên*
*Con sẽ giảng nói rộng.*

Bấy giờ, thượng tọa Ma-ha Ca-diếp hướng về Đức Phật nói kệ:

*Chúng con ít trí tuệ*
*Thừa Thanh văn đã nói*
*Tùy khả năng, thế lực*
*Pháp thầy dạy phải trì*
*Nếu người trì kinh này.*
*Thì con sẽ ủng hộ*
*Đem khả năng biện tài*
*Bàn điều lành cùng họ.*

Bấy giờ, Tôn giả A-nan-đà hướng về Đức Phật nói kệ này:

*Các kinh, số ngàn muôn*
*Con nghe từ miệng thầy*
*Dạy những kinh điển này*
*Trước con chưa từng nghe.*
*Nay con gặp kinh này*
*Đối mặt nhận lấy xong*
*Con sẽ truyền bá khắp*
*Muốn cầu đạo Bồ-đề!*

Khi Đức Phật nói kinh này, Thiên nữ Bồ-đề Cao Thọ Thiện Tịch và những Thiên nữ Đại Biện…, những Thiên nữ Công Đức..., những Thiên nữ khác và các Thiên chúng do Đế Thích, Phạm vương, Tỳ-sa-môn... đứng đầu, các vua trời và đại Thiên chúng của họ, Càn-thát-bà, A-tu-la... cùng thế gian đối với lời nói của Đức Phật đều rất hoan hỷ.

Bấy giờ, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni ra khỏi Tam-muội, thị hiện thần lực lớn, dùng tay phải xoa đỉnh đầu các vị Đại Bồ-tát cùng các vua trời và Long vương, hai mươi tám bộ Đại tướng quân Tán Chỉ Quỷ thần... rồi nói:

–Trong vô lượng trăm ngàn vạn ức hằng hà sa kiếp, Như Lai đã tu tập kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này, các ông phải thọ trì, đọc tụng, tuyên nói rộng rãi pháp này! Các ông lại làm cho kinh này không đoạn dứt trong cõi Diêm-phù-đề. Nếu có thiện nam, thiện nữ ở trong đời vị lai thọ trì đọc tụng kinh điển này thì chư Thiên, các ông luôn phải ủng hộ! Phải biết người đó ở đời vị lai, trải qua vô lượng trăm ngàn đời, sinh trong cõi trời, người luôn được hưởng an lạc. Ở đời vị lai, họ gặp được các Đức Phật và mau chóng được chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc ấy, các vị Đại Bồ-tát và trời, rồng hai mươi tám bộ Đại tướng

Tán Chỉ... liền đứng dậy, đi đến trước Đức Phật, năm vóc gieo xuống đất, đồng thanh thưa:

–Theo đúng như lời dạy bảo của Đức Thế Tôn, chúng con sẽ phụng hành đầy đủ!

Họ bạch ba lần: "Theo đúng như lời dạy bảo của Đức Thế Tôn, chúng con sẽ phụng hành đầy đủ" như vậy. Lúc ấy, Đại tướng quân Tán Chỉ bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu sau này, trong đời vị lai, có người thọ trì kinh này, hoặc tự chép, hoặc sai người khác chép, con sẽ cùng với hai mươi tám bộ quỷ thần này... luôn phải che giấu thân hình, theo làm thị vệ, ủng hộ người nói pháp này, tiêu diệt hết các việc ác, khiến cho được yên ổn! Nguyện không còn lo nghĩ.

Bấy giờ, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni thị hiện thần lực lớn, vô lượng thế giới khắp mười phương đều chấn động sáu cách. Lúc đó, các Đức Phật đều rất hoan hỷ, vì phó chúc kinh này nên khen ngợi người hộ trì pháp, nên thị hiện vô lượng thần lực. Lúc này, vô lượng, vô biên vô số Đại Bồ-tát, đại chúng và Bồ-tát Tín Tướng, Kim Quang Minh tạng, Thường Bi Pháp thượng... Tứ Thiên vương, mười ngàn Thiên tử cùng với thần cây Bồ-đề Đạo tràng, thần đất Kiên Lao... và tất cả Trời, Người, A-tu-la... của thế gian nghe lời dạy của Đức Phật đều phát tâm Bồ-đề vô thượng, rất đỗi vui mừng, làm lễ mà ra đi.

-oOo-

# SỐ 665

# KINH KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG

*Hán dịch: Đời Đại Đường,*
*Tam tạng Sa-môn Nghĩa Tịnh.*

## QUYỂN 1

### Phẩm 1: TỰA

Tôi nghe như vầy:

Một thuở Đức Bạc-già-phạm ở trên đỉnh núi Thứu phong tại thành Vương xá với pháp giới thậm thâm thanh tịnh, cảnh giới của các Đức Phật, nơi ở của Như Lai, cùng với chúng đại Tỳ-kheo, chín vạn tám ngàn người. Những vị ấy đều là A-la-hán, có khả năng điều phục như đại tượng vương, các lậu đã trừ, không còn phiền não, đạt tâm giải thoát và tuệ giải thoát, việc làm đã xong, xả bỏ những gánh nặng, đạt được lợi mình, hết các hữu kết, được đại tự tại, trụ giới thanh tịnh, phương tiện khéo léo, trí tuệ trang nghiêm, chứng tám giải thoát, đã đến bờ kia. Những vị ấy tên là Tỳ-kheo A-nhã Kiều-trần-như, Tỳ-kheo A-thuyết-thị-đa, Tỳ-kheo Bà-thấp-ba, Tỳ-kheo Ma-ha Na-ma, Tỳ-kheo Bà-đế-lợi-ca, Đại Ca-diếp-ba, Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp, Dà-gia Ca-diếp, Na-đề Ca-diếp, Xá-lợi Tử, Đại Mục-kiền-liên... chỉ còn A-nan-đà trụ ở bậc Hữu học. Những bậc Đại Thanh văn như vậy... đều vào lúc quá trưa, ra khỏi định, đi đến chỗ Đức Phật, đảnh lễ dưới chân Phật, đi nhiễu bên phải ba vòng, lùi về ngồi một bên.

Lại có các Đại Bồ-tát gồm trăm ngàn vạn ức vị. Những vị ấy có uy đức lớn như Đại Long vương, tiếng lành vang khắp nơi, mọi người đều biết, bố thí trì giới thanh tịnh, thường ưa phụng trì hạnh nhẫn nhục tinh tấn trải qua vô lượng kiếp, vượt qua những tịnh lự, chuyên niệm hiện tiền, mở mang cửa tuệ, khéo tu phương tiện, tự tại vô ngại, thần thông vi diệu, đạt được môn Tổng trì, biện tài vô ngại, đoạn trừ các phiền não, lụy nhiễm đều dứt, chẳng bao lâu sẽ thành Nhất thiết chủng trí, hàng phục ma quân, đánh lên trống pháp chế ngự những ngoại đạo khiến cho họ khởi tâm thanh tịnh, chuyển bánh xe diệu pháp hóa độ trời, người, cõi Phật mười phương đều

trang nghiêm, hữu tình trong sáu đường đều được lợi lạc, thành tựu đại trí, đầy đủ đại nhẫn, trụ ở tâm đại Từ bi, có lực lớn kiên cố, phụng sự các Đức Phật, chẳng nhập Niết-bàn, phát lòng thệ nguyện rộng lớn đến tận đời vị lai, ở chỗ Phật gieo trồng các nhân thanh tịnh, đối với pháp ba đời, ngộ nhẫn vô sinh, vượt qua cảnh giới hành hóa của hàng Nhị thừa, dùng đại thiện xảo hóa độ thế gian, đối với lời dạy của bậc Đại sư, đều có khả năng diễn bày pháp bí mật, tính Không thậm thâm đều đã rõ biết, không còn nghi hoặc. Những Bồ-tát ấy tên là Bồ-tát Vô Chướng Ngại Chuyển Pháp Luân, Bồ-tát Thường Phát Tâm Chuyển Pháp Luân, Bồ-tát Thường Tinh Tấn, Bồ-tát Bất Hưu Tức, Bồ-tát Từ Thị, Bồ-tát Diệu Cát Tường, Bồ-tát Quán Tự Tại, Bồ-tát Tổng Trì Tự Tại Vương, Bồ-tát Đại Biện Trang Nghiêm Vương, Bồ-tát Diệu Cao Sơn Vương, Bồ-tát Đại Hải Thâm Vương, Bồ-tát Bảo Tràng, Bồ-tát Đại Bảo Tràng, Bồ-tát Địa Tạng, Bồ-tát Hư Không Tạng, Bồ-tát Bảo Thủ Tự Tại, Bồ-tát Kim Cang Thủ, Bồ-tát Hoan Hỷ Lực, Bồ-tát Đại Pháp Lực, Bồ-tát Đại Trang Nghiêm Quang, Bồ-tát Đại Kim Quang Trang Nghiêm, Bồ-tát Tịnh Giới, Bồ-tát Thường Định, Bồ-tát Cực Thanh Tịnh Tuệ, Bồ-tát Kiên Cố Tinh Tấn, Bồ-tát Tâm Như Hư Không, Bồ-tát Bất Đoạn Đại Nguyện, Bồ-tát Thí Dược, Bồ-tát Liệu Chư Phiền Não Bệnh, Bồ-tát Y Vương, Bồ-tát Hoan Hỷ Cao Vương, Bồ-tát Đắc Thượng Thọ Ký, Bồ-tát Đại Vân Tịnh Quang, Bồ-tát Đại Vân Trì Pháp, Bồ-tát Đại Vân Danh Xưng Hỷ Lạc, Bồ-tát Đại Vân Hiện Vô Biên Xưng, Bồ-tát Đại Vân Sư Tử Hống, Bồ-tát Đại Vân Ngưu Vương Hống, Bồ-tát Đại Vân Cát Tường, Bồ-tát Đại Vân Bảo Đức, Bồ-tát Đại Vân Nhật Tạng, Bồ-tát Đại Vân Nguyệt Tạng, Bồ-tát Đại Vân Tinh Quang, Bồ-tát Đại Vân Hỏa Quang, Bồ-tát Đại Vân Điển Quang, Bồ-tát Đại Vân Lôi Âm, Bồ-tát Đại Vân Tuệ Vũ Sung Biến, Bồ-tát Đại Vân Thanh Tịnh Vũ Vương, Bồ-tát Đại Vân Hoa Thọ Vương, Bồ-tát Đại Vân Thanh Liên Hoa Hương, Bồ-tát Đại Vân Bảo Chiên Đàn Hương Thanh Lương Thân, Bồ-tát Đại Vân Trừ Ám, Bồ-tát Đại Vân Phá Ế... vô lượng các Đại Bồ-tát như vậy... khi quá trưa, đều ra khỏi định, đi đến chỗ Đức Phật, đảnh lễ dưới chân Đức Phật, đi nhiễu về bên phải ba vòng, lui ngồi một bên. Lại có năm ức tám ngàn đồng tử Lị-xa-tỳ: Đồng tử Sư Tử Quang, Đồng tử Sư Tử Tuệ, Đồng tử Pháp Thọ, Đồng tử Nhân-đà-la Thọ, Đồng tử Đại Quang, Đồng tử Đại Mãnh, Đồng tử Phật Hộ, Đồng tử Pháp Hộ, Đồng tử Tăng Hộ, Đồng tử Kim Cang Hộ, Đồng tử Hư Không Hộ, Đồng tử Hư Không Hống, Đồng tử Bảo Tạng, Đồng tử Cát Tường Diệu Tạng... do những người như vậy làm Thượng thủ. Họ đều an trụ ở Bồ-đề vô thượng, ở trong Đại thừa thâm tín hoan hỷ. Họ đều vào lúc quá trưa, đi đến chỗ Đức Phật, đảnh lễ dưới chân Đức Phật, đi nhiễu về bên phải ba

vòng, lui về ngồi một bên.

Lại có bốn vạn hai ngàn Thiên tử là Thiên tử Hỷ Kiến, Thiên tử Hỷ Duyệt, Thiên tử Nhật Quang, Thiên tử Nguyệt Kế, Thiên tử Minh Tuệ, Thiên tử Hư Không Tịnh Tuệ, Thiên tử Trừ Phiền Não, Thiên tử Cát Tường... mà những Thiên tử như vậy làm thượng thủ. Họ đều phát nguyện lớn, hộ trì Đại thừa, tiếp nối làm cho chánh pháp hưng thịnh, chẳng bị đoạn tuyệt. Họ đều vào lúc quá trưa, đi đến chỗ Đức Phật, đảnh lễ dưới chân Đức Phật, đi nhiễu về bên phải ba vòng, rồi lui về ngồi một bên.

Lại có hai vạn tám ngàn Long vương như: Long vương Liên Hoa, Long vương Ê-la-diệp, Long vương Đại Lực, Long vương Đại Hống, Long vương Tiểu-ba, Long vương Trì Sử Thủy, Long vương Kim Diện, Long vương Như Ý... mà những Long vương như vậy làm thượng thủ, đối với pháp Đại thừa, họ thường ưa thọ trì, phát tâm thâm tín, xưng dương ủng hộ, đều vào lúc quá trưa, đi đến chỗ Đức Phật, đảnh lễ dưới chân Đức Phật, đi nhiễu về bên phải ba vòng, rồi lui về ngồi một phía.

Lại có ba vạn sáu ngàn các Dược-xoa do vua trời Tỳ-sa-môn làm thượng thủ là Dạ-xoa Am-bà, Dạ-xoa Trì-am-bà, Dạ-xoa Liên Hoa Quang Tạng, Dạ-xoa Liên Hoa Diện, Dạ-xoa Diệu Mi, Dạ-xoa Hiện Đại Bố, Dạ-xoa Động Địa, Dạ-xoa Thôn Thực... những Dạ-xoa như vậy đều ưa thích Chánh pháp của Như Lai, thâm tín hộ trì chẳng biết mỏi mệt, đều vào lúc quá trưa, đi đến chỗ Đức Phật, đảnh lễ dưới chân Đức Phật, đi nhiễu quanh về bên phải ba vòng, rồi lui về ngồi một phía.

Lại có bốn vạn chín ngàn Yết-lộ-trà vương mà vua Hương Tượng Thế Lực làm thượng thủ. Và còn Càn-thát-bà, A-tô-la, Khẩn-na-la, Ma-hô-lạc-dà... tất cả thần tiên của núi rừng sông biển, cùng các vị vua của các nước lớn, các hậu phi trong cung, nam nữ tịnh tín, đại chúng trời, người... tất cả đều đến hội họp, đều nguyện ủng hộ Đại thừa Vô thượng, đọc tụng, thọ trì, ghi chép, lưu bố... Tất cả đều vào lúc quá trưa, đi đến chỗ Đức Phật, đảnh lễ dưới chân Đức Phật, đi nhiễu quanh bên phải ba vòng, rồi lui về ngồi một phía. Như vậy đại chúng Thanh văn, Bồ-tát, trời, người, tám bộ rồng thần... đã vân tập rồi, mỗi mỗi đều hết lòng chắp tay cung kính, chiêm ngưỡng tôn dung, mắt chưa từng rời bỏ, nguyện ưa muốn nghe diệu pháp thù thắng. Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn, vào lúc xế trưa ngày hôm đó, ra khỏi định, quan sát đại chúng mà nói lời tụng rằng:

*Diệu pháp Kim Quang Minh*
*Vua đứng đầu các kinh*
*Thậm thâm khó được nghe*

*Cảnh giới của chư Phật.*
*Ta sẽ vì mọi người*
*Tuyên nói kinh điển này*
*Cùng bốn phương bốn Phật*
*Uy thần chung hộ trì.*
*Phương Đông Phật A-súc*
*Phương Nam Phật Bảo Tướng*
*Vô Lượng Thọ phương Tây*
*Phương Bắc Thiên Cổ Âm.*
*Ta lại diễn diệu pháp*
*Bậc nhất trong các sám*
*Hay diệt tất cả tội*
*Các nghiệp ác không còn.*
*Và tiêu mọi khổ hoạn*
*Thường ban vui không lường*
*Căn bản Nhất thiết trí*
*Các công đức trang nghiêm.*
*Chúng sinh thân chẳng đủ*
*Tuổi thọ tổn giảm dần*
*Các tướng ác hiện ra*
*Thiên thần đều lìa bỏ*
*Bạn bè đều hờn giận*
*Quyến thuộc đều chia lìa*
*Đó, đây cùng ngang trái*
*Của quý đều tản mất*
*Sao xấu điềm quái lạ*
*Bị độc hại, trúng tà*
*Hoặc lại nhiều lo buồn*
*Bị khổ sở bức ngặt*
*Ngủ thường thấy ác mộng*
*Nhân đây sinh não phiền*
*Người đó phải tắm gội*
*Mặc áo sạch tinh thơm*
*Đối kinh vi diệu này*
*Thậm thâm được Phật khen*
*Lòng chuyên chú không loạn*
*Đọc tụng, nghe, giữ gìn.*
*Do uy lực kinh này*

*Được lìa xa tai nạn*
*Và mọi khổ nạn khác*
*Tất cả đều trừ diệt.*
*Bốn vua trời Hộ thế*
*Và quyến thuộc đại thần*
*Vô số các Dạ-xoa*
*Đều một lòng ủng hộ*
*Thiên nữ Đại Biện Tài*
*Thủy thần sông Ni-liên*
*Thần mẹ Ha-lợi-để*
*Chúng địa thần Kiên Lao*
*Vua trời Phạm Đế Thích*
*Khẩn-na-la, Long vương*
*Và vua chim cánh vàng*
*Chúng trời A-tô-la*
*Những Thiên thần như vậy*
*Cùng đem theo bà con*
*Đều đến hộ người đó*
*Ngày đêm chẳng rời bỏ.*
*Ta sẽ nói kinh này*
*Phật hành xứ thậm thâm*
*Lời mật giáo chư Phật*
*Ngàn muôn kiếp khó gặp.*
*Người nào nghe kinh này*
*Vì người khác tuyên dương*
*Hoặc lòng sinh tùy hỷ*
*Hoặc thiết lễ cúng dường.*
*Với những người như vậy*
*Sẽ ở vô số kiếp.*
*Thường được sự cung kính*
*Của Trời, Người, Thần, Rồng,*
*Phước đức nhiều vô lượng*
*Số hơn cát sông Hằng.*
*Người đọc tụng kinh này*
*Đều được những công đức*
*Mười phương đều tôn trọng*
*Các Bồ-tát thâm hành*
*Ủng hộ người trì kinh*

*Khiến lìa các khổ nạn.*
*Người cúng dường kinh này*
*Như trước tắm gội thân*
*Ăn uống và xoa hương*
*Ý luôn khởi từ bi.*
*Nếu muốn nghe kinh này*
*Lòng vô cấu, thanh tịnh*
*Thường sinh niệm hoan hỷ*
*Tăng trưởng các công đức*
*Nếu đem lòng tôn trọng*
*Người lắng nghe kinh này.*
*Được sinh vào cõi người*
*Lìa xa các khổ nạn.*
*Căn lành được thuần thục*
*Được chư Phật ngợi khen*
*Mới được nghe kinh này*
*Và đạt pháp Sám hối.*

-oOo-

## PHẨM 2: TUỔI THỌ CỦA NHƯ LAI

Bấy giờ, đại thành Vương xá có một Đại Bồ-tát tên là Diệu Tràng, đời quá khứ, chỗ vô lượng ức vô số trăm ngàn Đức Phật phụng sự cúng dường, gieo trồng các căn lành. Lúc đó, Bồ-tát Diệu Tràng một mình ở chỗ yên tĩnh, suy nghĩ: "Do nhân duyên gì mà tuổi thọ của Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni ngắn ngủi, chỉ có tám mươi năm?" Rồi lại suy nghĩ rằng: "Như lời Đức Phật nói, có hai nhân duyên được tuổi thọ lâu dài. Những gì là hai?

1. Chẳng hại sinh mạng.

2. Bố thí cho người khác đồ ăn thức uống.

Nhưng Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni từng ở vô lượng trăm ngàn vạn ức vô số đại kiếp chẳng hại sinh mạng, tu hành mười nghiệp thiện, thường đem đồ ăn thức uống ban cho tất cả chúng sinh đói khát, thậm chí cả máu thịt xương tủy của thân mình cũng đem thí cho khiến chúng sinh được no đủ, huống là thức ăn thức uống." Khi Bồ-tát ấy ở chỗ Đức Thế Tôn khởi ý niệm này, do uy lực của Đức Phật nên ngôi nhà ấy bỗng nhiên rộng rãi, trang nghiêm thanh tịnh với lưu ly xanh, đủ thứ các loại báu trang hoàng

chan hòa màu sắc như cõi Phật thanh tịnh. Có hương thơm vi diệu hơn cả hương thơm cõi trời, lan tỏa khắp nơi. Ở bốn mặt nhà ấy đều có tòa Sư tử thượng diệu do bốn thứ báu tạo thành, trên tòa ấy trải vải báu của trời. Ở những tòa này lại có hoa sen vi diệu được trang trí bằng đủ thứ trân bảo và đều có những Đức Như Lai tự nhiên hiển hiện. Ở trên hoa sen có bốn Đức Như Lai: Đức Bất Động ở phương Đông, Đức Bảo Tướng ở phương Nam, Đức Vô Lượng Thọ ở phương Tây, Đức Thiên Cổ Âm ở phương Bắc. Bốn Đức Như Lai đó đều đang ngồi kiết già, phóng ra ánh sáng lớn soi sáng khắp thành Vương xá và tam thiên đại thiên thế giới này cho đến những cõi nước chư Phật nhiều như cát sông Hằng trong mười phương, mưa xuống các loại hoa trời, tấu lên nhạc trời... Bấy giờ, các chúng sinh trong Nam Thiệm-bộ châu này và trong tam thiên đại thiên thế giới, nhờ uy lực của Đức Phật, được niềm vui thù thắng thượng diệu, không có sự thiếu thốn. Người mà thân chẳng đủ, nhờ ân đó được đầy đủ, người mù có thể thấy, người điếc được nghe, người câm được nói, người ngu được trí, nếu người tâm loạn thì được tâm như cũ, nếu người không y phục thì được y phục, người bị giặc ác thì được sự kính trọng của người, người có cấu bẩn thì thân được thanh khiết. Ở thế gian này, những việc lợi ích, những điều chưa từng có đều hiển hiện.

Bấy giờ, Bồ-tát Diệu Tràng thấy bốn Đức Như Lai và những việc hy hữu thì vui mừng hớn hở, chắp tay một lòng chiêm ngưỡng tướng thù thắng của các Đức Phật rồi lại suy nghĩ về công đức không lường của Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni. Chỉ có thọ mạng của Phật là Bồ-tát vẫn còn sinh lòng nghi hoặc: "Sao Đức Như Lai công đức vô lượng mà thọ mạng lại ngắn ngủi chỉ có tám mươi năm?" Bấy giờ, bốn Đức Phật bảo Bồ-tát Diệu Tràng:

–Này thiện nam! Ông nay chẳng nên suy nghĩ về tuổi thọ dài hay ngắn của Đức Như Lai! Vì sao? Này thiện nam! Chúng ta chẳng thấy chư Thiên, Thế gian, Phạm ma, Sa-môn, Bà-la-môn, người, chẳng phải người... mà có thể tính toán biết được giới hạn thời lượng sống lâu của Đức Phật, chỉ trừ đấng Vô thượng Chánh Biến Tri.

Khi ấy, bốn Đức Như Lai muốn nói về thọ lượng của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, do uy lực của Phật, trời Dục giới, trời Sắc giới, những rồng, quỷ thần, Càn-thát-bà, A-tô-la, Yết-lộ-trà, Khẩn-na-la, Mạc-hô-lạc-già và vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha Đại Bồ-tát đều đến hội họp vào trong nhà thanh tịnh vi diệu của Bồ-tát Diệu Tràng. Bấy giờ, bốn Đức Phật ở giữa đại chúng, muốn hiển bày thọ mạng vô lượng của Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni mà nói kệ rằng:

*Nước trong các biển lớn*
*Số giọt có thể lường*
*Không thể tính biết được*
*Thọ lượng của Thế Tôn!*
*Chẻ những núi cao diệu*
*Thành hạt cải đếm được*
*Không ai có thể tính*
*Thọ lượng Đức Thích Tôn!*
*Tất cả đất đại địa*
*Có thể biết số bụi*
*Không ai có thể tính*
*Thọ lượng Đức Thích Tôn!*
*Giả sử lường hư không*
*Có thể tận biên giới*
*Không thể đo biết được*
*Thọ lượng Đức Thích Tôn!*
*Nếu người ở ức kiếp*
*Tận lực tính toán luôn*
*Cũng vẫn không thể biết*
*Thọ lượng Đức Thích Tôn!*
*Chẳng hại mạng chúng sinh*
*Và thí cho uống ăn*
*Do hai thứ nhân ấy*
*Được tuổi thọ lâu dài.*
*Vì vậy nên tuổi thọ*
*Bậc Đại giác khó lường.*
*Như kiếp không bờ cõi*
*Tuổi thọ cũng như trên*
*Này Diệu Tràng phải biết*
*Khởi nghi hoặc, chẳng nên!*
*Tuổi thọ bậc Tối thắng*
*Không thể biết số lượng!*

Bấy giờ, Bồ-tát Diệu Tràng nghe bốn Đức Như Lai nói về thọ lượng vô hạn của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Làm sao Đức Như Lai thị hiện thọ lượng ngắn ngủi như vậy?

Bốn Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Diệu Tràng:

–Này thiện nam! Đức Phật Thích-ca Mâu-ni ở đời năm trược, khi xuất hiện, loài người thọ một trăm tuổi, bản tánh thấp hèn, căn lành mỏng manh, lại không có lòng tin hiểu. Những chúng sinh này có nhiều ngã kiến, nhân kiến chúng sinh thọ giả dưỡng dục tà kiến, ngã, ngã sở kiến, đoạn kiến, thường kiến... vì muốn lợi ích cho các chúng sinh này và chúng ngoại đạo... những loại như vậy, khiến họ phát sinh sự hiểu biết chân chánh, mau được thành tựu Vô thượng Bồ-đề. Vậy nên Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni thị hiện tuổi thọ ngắn ngủi như vậy.

Này thiện nam! Nhưng Đức Như Lai muốn khiến cho chúng sinh thấy Như Lai nhập Niết-bàn rồi sẽ sinh tư tưởng khó gặp, tư tưởng ưu khổ... Đối với các kinh giáo mà Đức Thế Tôn đã giảng nói, họ sẽ mau chóng thọ trì, đọc tụng thông lợi, vì người giải nói chẳng sinh ra hủy báng. Vậy nên Đức Như Lai thị hiện có tuổi thọ ngắn ngủi. Vì sao? Vì những chúng sinh đó nếu thấy Như Lai chẳng vào Bát-niết-bàn thì chẳng sinh tư tưởng cung kính khó gặp và đối với kinh điển thậm thâm của Như Lai nói cũng chẳng thọ trì đọc tụng thông lợi và vì người giảng nói. Vì sao? Do thường thấy Phật nên chẳng tôn trọng.

Này thiện nam! Ví như có người thấy cha mẹ mình có nhiều tài sản, trân bảo tràn đầy. Họ liền đối với của cải chẳng sinh tư tưởng hiếm có, khó gặp. Vì sao? Vì đối với tài vật của cha, sinh ra ý tưởng cho là bình thường. Này thiện nam! Những chúng sinh kia cũng vậy, nếu thấy Đức Như Lai chẳng vào Niết-bàn thì chẳng sinh tư tưởng hy hữu, khó gặp. Vì sao? Vì do thường kiến! Này thiện nam! Ví như có người, cha mẹ nghèo cùng, của cải thiếu thốn. Nhưng người nghèo kia hoặc đi đến nhà của vua hoặc nhà của đại thần, thấy kho lẫm những nơi ấy đều đầy tràn những thứ trân bảo thì liền sinh lòng hy hữu, tư tưởng khó gặp. Người nghèo đó vì muốn cầu của cải nên bằng nhiều phương cách sách tấn, siêng năng không lười biếng. Vì sao? Vì để bỏ bần cùng, nhận an vui vậy. Này thiện nam! Những chúng sinh kia cũng vậy, nếu thấy Đức Như Lai vào Niết-bàn thì sinh tư tưởng khó gặp... cho đến tư tưởng ưu khổ... mà khởi lên ý niệm: "Ở vô lượng kiếp, chư Phật Như Lai xuất hiện ở đời như khi hoa Ưu-đàm-bát-la một lần xuất hiện", thì những chúng sinh kia mới phát tâm hy hữu, tư tưởng khó gặp, nên nếu gặp Như Lai thì lòng mới sinh kính tín, nghe nói chánh pháp mới sinh tư tưởng cho là thật ngữ, tất cả các kinh điển đều thọ trì, chẳng hề hủy báng. Này thiện nam! Do nhân duyên này nên Đức Phật Thế Tôn chẳng ở lâu nơi đời mà phải mau chóng vào Niết-bàn. Này thiện nam! Các Đức Như Lai dùng những phương tiện khéo léo như vậy để thành tựu chúng sinh.

Bấy giờ, bốn Đức Phật nói những lời này xong thì bỗng nhiên biến mất.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Diệu Tràng cùng vô lượng trăm ngàn Bồ-tát và vô lượng ức vô số trăm ngàn chúng sinh đều cùng nhau đi đến chỗ Đức Như Lai Chánh Biến Tri Thích-ca Mâu-ni trên núi Thứu phong, đảnh lễ dưới chân Đức Phật, rồi đứng về một phía. Bồ-tát Diệu Tràng đem những việc như trên bạch đầy đủ với Đức Thế Tôn. Cùng lúc đó bốn Đức Như Lai cũng đi đến núi Thứu phong, tới chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni và đều tùy theo phương của mình mà ngồi vào tòa, rồi bảo Bồ-tát thị giả rằng: "Này thiện nam! Ông nay có thể đi đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, vì ta mà hỏi thăm Thế Tôn ít bệnh, ít khổ, đi ở nhẹ nhàng, các hành an vui chăng?" Rồi Phật lại nói rằng: "Hay thay! Hay thay! Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni hôm nay có thể diễn nói kinh Kim Quang Minh pháp cốt yếu, thậm thâm, vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh, trừ bỏ đói kém, khiến cho họ được an lạc, ta sẽ tùy hỷ."

Khi ấy, thị giả của các Đức Phật đều đi đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, đảnh lễ dưới chân, rồi lui về đứng một bên, đều bạch Đức Phật rằng:

–Đấng Thiên Nhân Sư bảo con hỏi thăm đấng Vô Lượng có ít bệnh, ít khổ, đi ở nhẹ nhàng, các hành an vui không?

Các vị Phật ấy lại nói rằng:

–Hay thay! Hay thay! Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai, hôm nay có thể diễn nói kinh Kim Quang Minh là pháp cốt yếu, thậm thâm, vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh, trừ bỏ sự đói kém, khiến cho tất cả đều được an vui.

Bấy giờ, Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác bảo các Bồ-tát thị giả đó rằng:

–Hay thay! Hay thay! Bốn Đức Như Lai kia đã có thể vì sự ích lợi và an lạc của các chúng sinh mà khuyến thỉnh ta tuyên dương Chánh pháp!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Ta ở núi Thứu phong*
*Tuyên nói kinh báu này*
*Vì thành tựu chúng sinh*
*Thị hiện vào Niết-bàn.*
*Phàm phu khởi tà kiến*
*Lời ta nói, chẳng tin,*
*Vì thành tựu cho họ*

*Ta thị hiện Niết-bàn.*

Trong đại hội có vị Bà-la-môn, họ Kiều-trần-như tên là Pháp sư Thọ Ký cùng với vô lượng trăm ngàn các Bà-la-môn cúng dường Đức Phật rồi, nghe Đức Thế Tôn vào Bát-niết-bàn thì nước mắt ràn rụa, làm lễ dưới chân Đức Phật mà bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Nếu quả thật Đức Như Lai đối với các chúng sinh có lòng đại Từ bi, thương xót đem lại lợi ích khiến cho họ được an lạc giống như cha mẹ, không ai bằng, thì có thể cho thế gian làm chỗ quy y như trăng tròn thanh tịnh, dùng đại trí tuệ có thể vì họ soi sáng như mặt trời mới mọc, quan sát khắp chúng sinh yêu thương không thiên lệch, đồng như La-hầu-la. Nguyện xin Đức Thế Tôn cho con một ước nguyện.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lặng im. Nhờ uy lực của Đức Phật nên ở trong chúng này, có một đồng tử Li-xa-tỳ tên là Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến nói với Bà-la-môn Kiều-trần-như:

–Thưa Đại Bà-la-môn! Ngài nay theo Đức Phật muốn xin nguyện vọng gì? Tôi có khả năng cho Ngài?

Vị Bà-la-môn nói rằng:

–Thưa đồng tử! Tôi muốn cúng dường Thế Tôn Vô thượng. Nay tôi theo Đức Như Lai cầu thỉnh xá-lợi dù chỉ một phần như hạt cải. Vì sao? Vì tôi từng nghe nói rằng, nếu thiện nam, thiện nữ nào được xá-lợi của Phật một phần chừng bằng hạt cải mà cung kính cúng dường thì người đó sẽ được sinh lên cõi trời Tam thập tam, làm Đế Thích.

Lúc đó, đồng tử nói với vị Bà-la-môn rằng:

–Nếu muốn nguyện sinh lên trời Tam thập tam nhận phước báo thù thắng thì cần phải chí tâm lắng nghe kinh Kim Quang Minh tối thắng, là kinh thù thắng trong các kinh, khó hiểu, khó thể nhập, Thanh văn, Độc giác chẳng thể biết. Kinh này có thể sinh khởi vô lượng, vô biên quả báo phước đức... cho đến thành Bồ-đề vô thượng. Tôi nay vì Ngài lược nói việc ấy!

Vị Bà-la-môn nói rằng:

–Hay thay! Thưa đồng tử! Kinh Kim Quang Minh này sâu xa bậc nhất khó hiểu, khó thể nhập, Thanh văn, Độc giác còn chẳng thể biết, huống gì chúng tôi là người biên địa hèn kém, trí tuệ cạn cợt mà có thể hiểu được sao? Vậy nên tôi nay cầu xá-lợi của Đức Phật một phần nhỏ chừng như hạt cải để đem về bản xứ, đặt vào trong hộp báu, cung kính cúng dường để sau khi mạng chung được làm Đế Thích, luôn hưởng thụ an lạc. Sao ông chẳng thể vì tôi theo đức Minh Hành Túc cầu xin một nguyện vọng ấy?

Bà-la-môn nói lời đó rồi, bấy giờ, đồng tử liền vì Bà-la-môn nói kệ:

*Nước sông Hằng chảy nhanh*
*Có thể sinh sen trắng*
*Chim vàng thành màu trắng*
*Quạ đen biến thành đỏ*
*Giả sử cây Thiệm-bộ*
*Sinh được quả Đa-la*
*Trong cành Khiết-thọ-la*
*Lá Am-la xuất hiện.*
*Những vật hy hữu kia*
*Hoặc có thể chuyển biến*
*Xá-lợi Đức Thích-ca*
*Rốt ráo chẳng thể được*
*Giả sử dùng lông rùa*
*Dệt thành y phục đẹp*
*Lạnh có thể mặc vào*
*Mới cầu xá-lợi Phật.*
*Giả sử chân muỗi, ve*
*Có thể dựng lầu đài*
*Vững bền chẳng dao động*
*Mới cầu xá-lợi Phật.*
*Giả sử con đỉa nước*
*Trong miệng sinh răng trắng*
*Như kim dài, to, bén*
*Mới cầu xá-lợi Phật.*
*Giả sử sừng thỏ đen*
*Dùng làm thành thềm bậc*
*Để đi lên thiên cung*
*Mới cầu xá-lợi Phật.*
*Chuột nhờ bậc này lên*
*Diệt trừ A-tô-la*
*Ngăn vầng trăng trong không*
*Mới cầu xá-lợi Phật.*
*Nếu ruồi uống rượu say*
*Đi khắp trong thôn ấp*
*Làm nhà cửa khắp nơi*
*Mới cầu xá-lợi Phật.*
*Nếu khiến màu môi lừa*

*Đỏ như trái Tần-bà*
*Rồi khéo léo múa ca*
*Mới cầu xá-lợi Phật.*
*Quạ cùng chim cú mèo*
*Cùng sống chung một chỗ*
*Đó, đây hòa thuận nhau*
*Mới cầu xá-lợi Phật.*
*Giả sử lá Ba-la*
*Có thể làm dù che*
*Ngăn được trận mưa lớn*
*Mới cầu xá-lợi Phật.*
*Giả sử thuyền bè to*
*Chở đầy các châu báu*
*Đi được trên đất liền*
*Mới cầu xá-lợi Phật.*
*Giả sử loài chim ri*
*Dùng mỏ ngậm núi Hương*
*Đi đến khắp mọi nơi*
*Mới cầu xá-lợi Phật.*

Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Pháp sư Thọ Ký nghe bài tụng này rồi cũng dùng kệ đáp lại đồng tử Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến rằng:

*Hay thay! Đại đồng tử*
*An lành giữa đại chúng*
*Tâm phương tiện thiện xảo*
*Được thọ ký Vô thượng*
*Như Lai uy đức lớn*
*Có thể cứu thế gian*
*Đồng tử hãy lắng nghe*
*Tôi sẽ lần lượt nói*
*Cảnh giới Phật khó bàn*
*Thế gian không sánh bằng*
*Tánh Pháp thân thường trụ*
*Tu hành không sai khác*
*Thể chư Phật đều đồng*
*Lời nói pháp cũng vậy*
*Vô vi của Thế Tôn*
*Cũng vốn là không sinh*
*Thể Thế Tôn Kim Cang.*

*Quyền biến hiện hóa thân*
*Nên xá-lợi Thế Tôn*
*Không giống như hạt cải*
*Phật chẳng thân máu thịt*
*Làm sao có xá-lợi?*
*Phương tiện xương thân lưu*
*Vì lợi ích chúng sinh*
*Pháp thân là Chánh giác*
*Như Lai tức pháp giới*
*Đây là chân thân Phật*
*Cũng nói pháp như vậy.*

Bấy giờ, ba vạn hai ngàn Thiên tử trong hội nghe nói về tuổi thọ lâu dài của Đức Như Lai, đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vui mừng hớn hở, được điều chưa từng có, họ đồng thanh nói kệ:

*Phật chẳng Bát-niết-bàn*
*Chánh pháp cũng chẳng diệt*
*Vì lợi ích chúng sinh*
*Nên thị hiện diệt tận.*
*Thế Tôn chẳng nghĩ bàn*
*Diệu thể không thay đổi*
*Vì lợi ích chúng sinh*
*Hiện đủ loại trang nghiêm.*

Bấy giờ, Bồ-tát Diệu Tràng ở trước Đức Phật và bốn Đức Như Lai, cùng với hai Đại sĩ, các Thiên tử được nghe nói về thọ lượng của Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni rồi, đứng dậy, chắp tay cung kính, bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu thật như vậy, các Đức Phật Như Lai chẳng vào Bát-niết-bàn, không có xá-lợi thì sao trong kinh nói có Niết-bàn và xá-lợi của Phật, khiến cho trời, người cung kính cúng dường? Và các Đức Phật đời quá khứ hiện nay có xương thân lưu bố ở thế gian cho trời, người cúng dường được phước vô biên, nay lại nói không? Vì thế, con rất lấy làm nghi hoặc, nguyện xin Đức Thế Tôn từ bi giảng giải cho chúng con!

Lúc bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ-tát Diệu Tràng và đại chúng:

–Các ông phải biết rằng, gọi Bát-niết-bàn, có xá-lợi chính là mật ý. Ta nói về ý nghĩa như vậy, các ông phải một lòng lắng nghe. Này thiện nam! Đại Bồ-tát nên biết, có mười pháp có thể hiểu nghĩa lý chân thật của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về việc có đại Bát-niết-bàn hoàn hảo. Những gì là mười?

1. Các Đức Phật Như Lai đoạn trừ hoàn toàn các Phiền não chướng và Sở tri chướng nên gọi là Niết-bàn.

2. Các Đức Phật Như Lai có khả năng hiểu rõ vô tánh của hữu tình và vô tánh của pháp nên gọi là Niết-bàn.

3. Có thể thay đổi sự nương tựa vào thân và sự nương tựa vào pháp nên gọi là Niết-bàn.

4. Đối với các loài hữu tình mặc tình xoay vần ngưng nghỉ, nhân duyên biến hóa nên gọi là Niết-bàn.

5. Chứng được tướng chân thật không sai biệt, Pháp thân bình đẳng nên gọi là Niết-bàn.

6. Biết rõ bản tánh của sinh tử và Niết-bàn vốn không hai, nên gọi là Niết-bàn.

7. Liễu ngộ căn bản của tất cả các pháp, chứng được thanh tịnh, nên gọi là Niết-bàn.

8. Tu hành trọn vẹn đối với tất cả pháp không sinh không diệt, nên gọi là Niết-bàn.

9. Chân như pháp giới thật tế bình đẳng, đạt được Chánh trí nên gọi là Niết-bàn.

10. Đạt được tâm không phân biệt đối với tính các pháp và tính Niết-bàn, nên gọi là Niết-bàn. Đó gọi là mười pháp nói có Niết-bàn.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát nên biết, lại có mười pháp có thể giải nghĩa lý chân thật của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về việc ngài nói có đại Bát-niết-bàn hoàn hảo. Những gì là mười?

1. Tất cả phiền não đều do dục lạc làm gốc, từ dục lạc sinh ra, các Đức Phật Thế Tôn đoạn dứt dục lạc, nên gọi là Niết-bàn.

2. Do các Đức Như Lai đoạn trừ các dục lạc, chẳng chấp một pháp nào. Do không nắm giữ, nên không đi không lại, không có đối tượng chấp thủ, nên gọi là Niết-bàn.

3. Do không đi lại và không chấp thủ, đó là Pháp thân chẳng sinh chẳng diệt. Do không sinh diệt nên gọi là Niết-bàn.

4. Sự không sinh diệt này chẳng phải là đối tượng tuyên nói của ngôn ngữ, ngôn ngữ đoạn dứt, nên gọi là Niết-bàn.

5. Không có nhân, ngã chỉ có pháp sinh diệt được chuyển y, nên gọi là Niết-bàn.

6. Phiền não theo mê hoặc đều chỉ là khách trần, pháp tánh mới chính là chủ, không đến không đi, Phật rõ biết như vậy, nên gọi là Niết-bàn.

7. Chân như chính là chân, còn lại đều hư vọng cả. Thể tánh chân thật tức là Chân như. Tánh của Chân như tức là Như Lai, đó gọi là Niết-bàn.

8. Tánh của thật tế không có hý luận, chỉ có Như Lai chứng được pháp thật tế, đoạn trừ hẳn hý luận, gọi là Niết-bàn.

9. Vô sinh là chân thật, sinh là hư vọng, người ngu si trôi lăn trong sinh tử. Thể của Như Lai chân thật không hư vọng, gọi là Niết-bàn.

10. Pháp chẳng thật là pháp do duyên sinh. Pháp chân thật chẳng do duyên khởi, thể tánh của Pháp thân Như Lai là chân thật, gọi là Niết-bàn.

Này thiện nam! Đó gọi là mười pháp nói có Niết-bàn.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát nên biết lại có mười pháp có thể giải nghĩa lý chân thật của Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về việc ngài nói có đại Bát-niết-bàn hoàn hảo. Những gì là mười?

1. Như Lai biết rõ về bố thí và quả báo của bố thí không ngã và ngã sở. Bố thí và quả báo của bố thí này chẳng thể phân biệt, trừ diệt hoàn toàn, nên gọi là Niết-bàn.

2. Như Lai biết rõ về trì giới và quả báo của trì giới vô ngã và ngã sở. Trì giới và quả báo của trì giới này chẳng thể phân biệt, diệt trừ hoàn toàn, nên gọi là Niết-bàn.

3. Như Lai biết rõ về nhẫn nhục và quả báo của nhẫn nhục vô ngã và ngã sở. Nhẫn nhục và quả báo của nhẫn nhục này chẳng thể phân biệt, diệt trừ hoàn toàn, nên gọi là Niết-bàn.

4. Như Lai biết rõ về tinh tấn và quả báo của tinh tấn vô ngã và ngã sở. Tinh tấn và quả báo của tinh tấn chẳng thể phân biệt, diệt trừ hoàn toàn, nên gọi là Niết-bàn.

5. Như Lai biết rõ về định và quả báo của định vô ngã và ngã sở. Định và quả định này chẳng thể phân biệt, diệt trừ hoàn toàn, nên gọi là Niết-bàn.

6. Như Lai biết rõ về tuệ và quả báo của tuệ vô ngã và ngã sở. Tuệ và quả báo của tuệ này chẳng thể phân biệt, trừ diệt hoàn toàn, nên gọi là Niết-bàn.

7. Các Đức Phật Như Lai có thể rõ biết tất cả loài hữu tình và chẳng phải hữu tình, tất cả các pháp đều vô tánh, chẳng thể phân biệt, trừ diệt hoàn toàn, nên gọi là Niết-bàn.

8. Nếu tự yêu thương chấp chặt bản mình thì liền khởi tâm tìm cầu, do tìm cầu nên chịu mọi khổ não. Các Đức Phật Như Lai diệt trừ sự tự chấp chặt bản mình nên đoạn trừ hẳn, không còn tìm cầu, nên gọi là Niết-bàn.

9. Pháp hữu vi đều có số lượng, pháp vô vi thì không còn số lượng. Phật lìa khỏi pháp hữu vi, chứng pháp vô vi không số lượng, nên gọi là Niết-bàn.

10. Như Lai rõ biết thể tánh của hữu tình và pháp đều là không, lìa không chẳng phải có. Tánh không tức là Pháp thân chân thật, nên gọi là Niết-bàn.

Này thiện nam! Đó gọi là mười pháp nói có Niết-bàn.

Lại nữa, này thiện nam! Đâu phải chỉ có Như Lai mới chẳng Bát-niết-bàn. Đó là hy hữu! Lại có mười pháp hy hữu, chính là hạnh Như Lai. Những gì là mười?

1. Sinh tử tội lỗi, Niết-bàn tịch tịnh. Do đối với sinh tử và cả Niết-bàn chứng được bình đẳng, chẳng ở trong lưu chuyển, chẳng trụ ở Niết-bàn, đối với các hữu tình chẳng sinh chán bỏ. Đó là hạnh của Như Lai.

2. Phật đối với chúng sinh chẳng nghĩ rằng, "những kẻ ngu này có kiến chấp điên đảo, bị sự ràng buộc ép ngặt của các phiền não, ta nay khai ngộ khiến cho họ giải thoát." Nhưng do lực thiện căn Từ bi thuở xưa vẫn ở trong loài hữu tình kia, theo căn tánh của chúng, ý ưa thắng giải, chẳng khởi phân biệt, vẫn chuyển vần tế độ, thị hiện giáo hóa, lợi ích vui mừng đến tận đời vị lai, không có cùng tận. Đó là hạnh của Như Lai.

3. Phật không có ý niệm này: "Ta nay diễn nói mười hai phần giáo lợi ích cho hữu tình", nhưng do lực thiện căn từ bi, vì những hữu tình đó, vẫn giảng nói rộng rãi, cho đến tận đời vị lai, không có cùng tận. Đó là hạnh của Như Lai.

4. Phật không có ý niệm này: "Ta nay đi đến thành ấp, xóm làng kia, đến cung vua, nhà của đại thần, Bà-la-môn, sát-lợi, tỳ-xá, mậu-đạt-la... đến những chỗ ấy để khất thực. Nhưng do lực tập quán của các hạnh của thân, miệng, ý thuở xưa nên vẫn đến nơi đó, vì sự lợi ích mà đi khất thực. Đó là hạnh của Như Lai.

5. Thân của Như Lai không có đói khát, cũng không tướng yếu đuối, mệt mỏi hay tiện lợi, tuy có khất thực, có nhận thức ăn mà không hề có sự ăn uống, cũng không phân biệt. Nhưng vì sự lợi ích của hữu tình mà thị hiện có tướng ăn. Đó là hạnh của Như Lai.

6. Phật không có ý niệm này: "Những chúng sinh này có thượng, trung, hạ, tùy theo căn cơ, tính khí của họ mà vì họ nói pháp." Nhưng Phật Thế Tôn vẫn không có tâm phân biệt, tùy theo khả năng tiếp nhận của họ mà khéo léo ứng hợp theo cơ duyên, vì họ nói pháp. Đó là hạnh của Như Lai.

7. Phật không có ý niệm này: "Loài hữu tình này chẳng cung kính ta, thường đối với ta phát ra lời trách mắng, ta chẳng thể cùng với họ cùng nói chuyện. Loài hữu tình kia cung kính ta, thường đối với ta cùng nhau khen ngợi. Ta sẽ cùng với họ nói chuyện." Nhưng Như Lai vẫn khởi lòng Từ bi, bình đẳng không phân biệt. Đó là hạnh của Như Lai.

8. Các Đức Phật Như Lai không tâm có yêu ghét, kiêu mạn, tham tiếc và các phiền não. Nhưng Như Lai thường ưa tịch tịnh, khen ngợi sự ít ham muốn, lìa xa chỗ huyên náo. Đó là hạnh của Như Lai.

9. Như Lai không có pháp nào mà chẳng biết và chẳng hoàn toàn thông đạt, đối với cảnh trí hiện tiền của tất cả các cõi, Ngài không hề phân biệt. Nhưng Như Lai thấy sự tạo tác sự nghiệp của những hữu tình, tùy theo tâm ý của họ, vận chuyển phương tiện dẫn dụ khiến cho họ được giải thoát. Đó là hạnh của Như Lai.

10. Như Lai nếu thấy một số hữu tình được giàu thịnh, chẳng hoan hỷ, thấy họ suy tổn cũng chẳng lo buồn. Nhưng nếu Như Lai thấy những hữu tình kia tu tập Chánh hạnh thì dùng tâm đại Từ vô ngại tự nhiên cứu giúp. Nếu thấy hữu tình tu tập tà hạnh thì cũng dùng tâm đại Bi vô ngại tự nhiên cứu giúp. Đó là hạnh của Như Lai.

Này thiện nam! Như vậy phải biết rằng, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói có vô biên Chánh hạnh như vậy. Các ông nên biết, đó gọi là tướng Niết-bàn chân thật. Hoặc khi thấy có Bát-niết-bàn, thì đó là phương tiện quyền biến và sự lưu lại xá-lợi để các hữu tình cung kính cúng dường đều là lực thiện căn từ bi của Như Lai. Nếu người cúng dường thì ở đời vị lai lìa xa tám nạn, được gặp các Đức Phật, gặp Thiện tri thức, chẳng mất thiện tâm, phước báo vô biên, mau chóng sẽ được giải thoát, chẳng bị sự trói buộc của sinh tử. Những diệu hạnh như vậy, các ông phải siêng năng tu hành, chớ nên buông lung!

Lúc bấy giờ, Bồ-tát Diệu Tràng nghe Đức Phật đích thân nói chẳng Bát-niết-bàn và hạnh thậm thâm mà chắp tay cung kính bạch rằng:

–Con nay mới biết Như Lai Đại sư chẳng vào Bát-niết-bàn và lưu lại xá-lợi để làm lợi ích cho khắp các chúng sinh, thân tâm con rất đổi vui sướng, thật là chưa từng có!

Khi nói phẩm Thọ Lượng của Như Lai này thì vô lượng, vô số, vô biên chúng sinh đều phát tâm Vô đẳng đẳng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bốn Đức Như Lai bỗng nhiên biến mất. Bồ-tát Diệu Tràng làm lễ dưới chân Đức Phật rồi, đứng dậy trở về chỗ ở của mình.

-oOo-

# KINH KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG

## QUYỂN 2

*Hán dịch: Đời Đại Đường,*
*Tam tạng Sa-môn Nghĩa Tịnh.*

## PHẨM 3: PHÂN BIỆT BA THÂN

Lúc bấy giờ, Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, ở trong đại chúng, đứng dậy sửa lại áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chắp tay cung kính, đảnh lễ dưới chân Đức Phật, dùng hoa báu vàng vi diệu thượng hạng, tràng phan, bảo cái để cúng dường, rồi bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát phải làm thế nào để như pháp tu hành đối với sự bí mật thậm thâm của các Đức Như Lai?

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Hãy lắng nghe! Lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói!

Này thiện nam! Tất cả Như Lai có đều có ba loại thân. Những gì là ba?

1. Hóa thân.

2. Ứng thân.

3. Pháp thân.

Ba thân như vậy bao gồm đầy đủ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nếu rõ biết chân chánh sẽ mau chóng ra khỏi sinh tử.

Sao gọi là Bồ-tát biết rõ Hóa thân? Này thiện nam! Như Lai thuở xưa ở trong các Địa tu hành, vì tất cả chúng sinh tu đủ các loại pháp. Tu tập như vậy cho đến khi tu hành viên mãn. Nhờ lực tu hành nên được đại tự tại. Nhờ lực tự tại nên tùy theo ý chúng sinh, tùy theo hạnh chúng sinh, tùy theo cảnh giới của chúng sinh, tất cả đều rõ biết, phân biệt, chẳng sớm, chẳng trễ, luôn tương ứng với chỗ, tương ứng với thời, tương ứng với hạnh để nói pháp tương ứng, hiện các loại thân. Đó gọi là Hóa thân.

Này thiện nam! Làm thế nào để Bồ-tát biết rõ Ứng thân? Nghĩa là các

Đức Như Lai vì muốn các Bồ-tát được thông đạt nên nói đến Chân đế, vì khiến cho các vị hiểu rõ sinh tử, Niết-bàn là một vị, vì trừ kinh sợ và đạt được vui mừng cho các chúng sinh còn thân kiến, vì Phật pháp vô biên mà làm gốc, như thật tương ứng với Như như, trí Như như, vì lực nguyện xưa nên thân này được hiện, đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, vầng sáng tròn sau cổ... đó gọi là Ứng thân.

Này thiện nam! Làm thế nào để Đại Bồ-tát rõ biết Pháp thân? Vì trừ các chướng phiền não..., vì đủ các thiện pháp nên chỉ có Như như, trí Như như. Đó gọi là Pháp thân. Hai thân trước là giả danh mà có. Thân thứ ba này là chân thật mà có và vì hai thân trước mà làm căn bản. Vì sao? Vì lìa khỏi Như như của pháp, lìa khỏi trí không phân biệt thì tất cả chư Phật không có pháp khác. Tất cả chư Phật, trí tuệ đầy đủ, tất cả phiền não tận diệt rốt ráo, được Phật địa thanh tịnh. Vậy nên Như như pháp, trí Như như bao gồm tất cả Phật pháp.

Lại nữa, này thiện nam! Tất cả chư Phật, lợi ích cho mình, cho người đã đạt đến hoàn hảo. Lợi ích của mình thì chính là Như như pháp. Lợi ích cho người khác thì chính là trí Như như. Chư Phật có thể đối với sự lợi ích của mình, của người mà được tự tại thành tựu các diệu dụng vô biên. Vậy nên, phân biệt tất cả Phật pháp có vô lượng, vô biên những sự sai biệt.

Này thiện nam! Ví như nương vào vọng tưởng mà suy nghĩ nói ra các loại phiền não, nói ra các loại nghiệp nhân và đủ loại quả báo. Như vậy, nương Như như pháp, nương vào chỉ trí Như như nói đủ loại Phật pháp, nói các pháp Độc giác, nói các pháp Thanh văn. Nương vào Như như pháp, nương vào trí Như như thì tất cả Phật pháp đều tự tại thành tựu. Đó là sự chẳng thể nghĩ bàn thứ nhất. Ví như vẽ vào hư không để tạo tác đồ trang nghiêm là khó nghĩ bàn, cũng vậy, nương vào Như như pháp, nương vào trí Như như để thành tựu Phật pháp cũng khó nghĩ bàn.

Này thiện nam! Sao gọi là Như như pháp, trí Như như? Cả hai không phân biệt mà được tự tại thành tựu sự nghiệp. Này thiện nam! Ví như Như Lai vào Niết-bàn mà nguyện tự tại nên tất cả sự nghiệp đều được thành tựu. Như như pháp, trí Như như tự tại thành tựu sự nghiệp cũng như vậy.

Lại nữa, Đại Bồ-tát vào định Vô tâm, nương theo nguyện lực trước, rồi ra khỏi định, thực hành mọi sự nghiệp, hai pháp như vậy không có phân biệt tự tại thành tựu sự nghiệp. Này thiện nam! Ví như mặt trời, mặt trăng không có phân biệt, gương mặt nước không có phân biệt, ánh sáng cũng không phân biệt. Ba loại hòa hợp lại thì có hình ảnh sinh ra! Như vậy Như như pháp, trí Như như cũng không phân biệt, do nguyện tự tại, chúng sinh

có cảm nên hiện Ứng thân và Hóa thân như hình bóng mặt trời, mặt trăng do hòa hợp mà xuất hiện.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như vô lượng, vô biên gương mặt nước nương vào ánh sáng nên ảnh của hư không được hiện đủ loại tướng khác nhau. Hư không tức là vô tướng. Này thiện nam! Như vậy những đệ tử nhận được những sự giáo hóa chính là ảnh của Pháp thân. Do nguyện lực nên đối với hai loại thân, thị hiện vô số tướng mà ở lãnh vực của Pháp thân, không có tướng nào khác. Này thiện nam! Nương vào hai thân này, tất cả chư Phật nói Niết-bàn Hữu dư. Nương vào Pháp thân này, chư Phật nói Niết-bàn Vô dư. Vì sao? Vì tất cả pháp còn lại đều diệt hoàn toàn. Nương vào ba thân này, tất cả chư Phật nói Niết-bàn Vô trụ xứ. Vì hai thân nên chẳng trụ Niết-bàn, lìa khỏi Pháp thân không có Phật nào khác. Vì sao hai thân chẳng trụ Niết-bàn? Vì hai thân là giả danh, không thật, từng niệm từng niệm sinh diệt, chẳng tồn tại nhất định, thỉnh thoảng xuất hiện do bất định, còn Pháp thân thì chẳng vậy. Vậy nên hai thân chẳng trụ Niết-bàn còn Pháp thân chẳng hai. Vậy nên chẳng trụ Niết-bàn, nên nương vào ba thân nói Niết-bàn Vô trụ.

Này thiện nam! Tất cả phàm phu vì ba tướng nên có trói buộc có chướng ngại, xa lìa ba thân, chẳng đến ba thân. Những gì là ba?

1. Tướng biến kế sở chấp.

2. Tướng y tha khởi.

3. Tướng thành tựu.

Các tướng như vậy chẳng thể hiểu, chẳng thể diệt, chẳng thể tịnh. Vậy nên chẳng được đến với ba thân. Ba tướng như vậy có thể hiểu, có thể diệt, có thể tịnh. Vậy nên chư Phật đầy đủ ba thân.

Này thiện nam! Những người phàm phu chưa thể trừ được ba tâm này nên xa lìa ba thân, chẳng thể được đến. Những gì là ba?

1. Tâm khởi sự.

2. Tâm y căn bản.

3. Tâm căn bản.

Nương các đạo điều phục thì tâm khởi sự diệt, nương theo pháp đoạn đạo thì tâm nương theo căn bản diệt, nương theo đạo Tối thắng thì tâm căn bản diệt. Tâm khởi sự diệt, được hiện Hóa thân. Tâm nương căn bản diệt nên được hiển bày Ứng thân. Tâm căn bản diệt nên được đến với Pháp thân. Vậy nên tất cả Như Lai đầy đủ ba thân.

Này thiện nam! Tất cả chư Phật ở thân thứ nhất cùng chư Phật đồng

sự, ở thân thứ hai cùng chư Phật đồng ý, ở thân thứ ba cùng chư Phật đồng thể. Này thiện nam! Thân Phật đầu tiên này tùy theo ý của chúng sinh có nhiều loại nên hiện đủ loại tướng. Vậy nên nói là nhiều. Thân Phật thứ hai vì đệ tử một ý nên hiện một tướng. Vậy nên nói là một. Thân Phật thứ ba qua khỏi tất cả tướng, chẳng phải cảnh giới chấp tướng. Vậy nên nói là chẳng một, chẳng hai. Này thiện nam! Thân thứ nhất nương vào Ứng thân được hiển hiện. Thân thứ hai nương vào Pháp thân được hiển hiện. Pháp thân là chân thật có, không hề nương tựa. Này thiện nam! Như vậy, ba thân vì nghĩa có mà nói đến thường, vì nghĩa có mà nói đến vô thường. Hóa thân thì luôn luôn vận chuyển pháp luân, khắp nơi nơi tùy duyên mà phương tiện nối tiếp nhau chẳng đoạn dứt. Vậy nên, nói là thường. Chẳng phải là căn bản nên đầy đủ đại dụng, chẳng hiển hiện nên nói là vô thường. Ứng thân thì từ vô thỉ đến nay nối tiếp nhau chẳng đoạn dứt, tất cả pháp bất cộng của chư Phật có thể được giữ gìn, chúng sinh là không cùng tận, nên diệu dụng của ứng thân cũng không cùng tận. Vậy nên, nói là thường. Chẳng phải là căn bản, nên đầy đủ các dụng, chẳng hiển hiện nên nói là vô thường. Pháp thân thì chẳng phải là pháp thực hành, không có tướng khác, là căn bản nên giống như hư không. Vậy nên nói là thường.

Này thiện nam! Lìa khỏi trí vô phân biệt, lại không Thắng trí, lìa khỏi Như như pháp, không có cảnh giới thù thắng, đó là Như như pháp, chính là Như như tuệ. Hai loại Như như này, Như như chẳng phải một, chẳng khác. Vậy nên Pháp thân là tuệ thanh tịnh, là diệt thanh tịnh. Do hai thanh tịnh này nên Pháp thân đầy đủ thanh tịnh.

Lại nữa, này thiện nam! Phân biệt về ba thân, có bốn loại khác nhau: Có Hóa thân chẳng phải Ứng thân, có Ứng thân chẳng phải hóa thân, có Hóa thân cũng là Ứng thân, có chẳng phải Hóa thân cũng chẳng phải Ứng thân.

Sao là Hóa thân chẳng phải Ứng thân? Là các Đức Như Lai sau khi vào Bát-niết-bàn, do nguyện tự tại nên tùy duyên lợi ích. Đó gọi là Hóa thân.

Sao là Ứng thân chẳng phải Hóa thân? Là thân trụ ở Bồ-tát địa.

Sao là Hóa thân cũng là Ứng thân? Là thân trụ ở Niết-bàn Hữu dư.

Sao là chẳng phải Hóa thân, chẳng phải Ứng thân? Chính là Pháp thân.

Này thiện nam! Pháp thân này hiển hiện hai loại không sở hữu. Những gì là hai loại không sở hữu? Đối với Pháp thân này thì tướng và nơi chốn của tướng, cả hai đều là không, chẳng phải có, chẳng phải không,

chẳng phải một, chẳng phải khác, chẳng phải số, chẳng phải phi số, chẳng phải sáng, chẳng phải tối... Như vậy trí Như như chẳng thấy tướng và nơi chốn của tướng, chẳng thấy chẳng phải có chẳng phải không, chẳng thấy chẳng phải một chẳng phải khác, chẳng thấy chẳng phải số chẳng phải phi số, chẳng thấy chẳng phải sáng chẳng phải tối... Vì vậy, phải biết cảnh giới thanh tịnh, trí tuệ thanh tịnh chẳng thể phân biệt, không có trung gian, là căn bản của đạo tịch diệt. Với Pháp thân này, có thể hiển hiện vô số sự nghiệp của Như Lai.

Này thiện nam! Nhân duyên, cảnh giới, xứ sở và quả báo của thân này vì nương vào căn bản nên rất khó nghĩ bàn. Nếu rõ được nghĩa này thì thân này tức là Đại thừa, là Như Lai tánh, là Như Lai tạng. Nương vào thân này được phát tâm đầu tiên, tâm tu hành các địa; được hiển hiện tâm của quả vị không thoái chuyển; cũng được hiển hiện tâm Nhất sinh bổ xứ, tâm Kim cang, tâm Như Lai; hiển hiện, vô lượng, vô biên diệu pháp của Như Lai, tất cả đều hiển hiện. Nương vào Pháp thân này, sẽ được hiển hiện đại Tam-muội không thể nghĩ bàn. Nương vào Pháp thân này, được hiện tất cả Đại trí. Vậy nên, hai thân nương vào Tam-muội, nương vào trí tuệ mà được hiển hiện như Pháp thân này. Nương vào tự thể nói Thường, nói Ngã. Nương vào Đại Tam-muội nên nói đến Lạc. Nương vào đại trí nên nói Thanh tịnh. Vậy nên, Như Lai thường trụ tự tại an lạc thanh tịnh. Nương vào đại Tam-muội, tất cả thiền định, Thủ-lăng-nghiêm... tất cả niệm xứ, đại pháp niệm... đại Từ, đại Bi, tất cả Đà-la-ni, tất cả thần thông, tất cả tự tại, tất cả pháp đều bao gồm trong bình đẳng. Các Phật pháp như vậy tất cả đều xuất hiện. Nương vào Đại trí này, mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại biện, một trăm tám mươi pháp Bất cộng, tất cả pháp hy hữu chẳng thể nghĩ bàn đều hiển hiện. Ví như nương vào ngọc báu Như ý, vô lượng, vô biên các loại trân bảo đều được hiện ra. Cũng vậy, nương vào ngọc báu đại Tam-muội và ngọc báu đại trí tuệ có thể phát sinh vô lượng, vô biên các loại diệu pháp của các Đức Phật.

Này thiện nam! Như vậy Pháp thân, Tam-muội và trí tuệ vượt qua tất cả các tướng, chẳng lệ thuộc vào tướng, chẳng thể phân biệt, chẳng phải thường, chẳng phải đoạn. Đó gọi là trung đạo, tuy có phân biệt nhưng Thể không phân biệt, tuy có ba số mà không có ba thể, chẳng tăng, chẳng giảm giống như mộng huyễn, cũng không có đối tượng chấp, cũng không có chủ thể chấp, pháp thể Như như là xứ sở của Giải thoát, vượt qua cảnh giới ma chết, vượt qua sự tối tăm của sinh tử, tất cả chúng sinh chẳng thể tu hành, chẳng thể đạt đến được, là trú xứ của tất cả chư Phật, Bồ-tát.

Này thiện nam! Ví như có người ước muốn có được vàng, tìm kiếm khắp nơi, liền được quặng vàng. Đã được quặng rồi, người ấy nghiền nát ra, chọn lấy phần tinh ròng cho vào lò nấu luyện, người đó được vàng sạch, rồi tùy ý làm thành những vòng, xuyến, nhiều đồ trang sức. Tuy có những công dụng khác nhau, nhưng tính vàng chẳng biến đổi.

Lại nữa, này thiện nam! Nếu thiện nam, thiện nữ cầu giải thoát thù thắng, tu hành việc thiện ở đời, được thấy Đức Như Lai và chúng đệ tử, được gần gũi rồi liền bạch: "Bạch Thế Tôn! Những gì là thiện? Thế nào là chẳng thiện? Phải tu hành chân chánh như thế nào để được hạnh thanh tịnh?" Các Đức Phật Như Lai và chúng đệ tử khi thấy những người đó hỏi thì suy nghĩ: "Những thiện nam, thiện nữ này chắc là muốn cầu thanh tịnh, muốn nghe chánh pháp." Chư Phật và chúng đệ tử liền vì những người ấy nói pháp, khiến cho họ được khai ngộ. Những người đó đã nghe rồi thì chánh niệm ghi nhớ hộ trì, phát tâm tu hành, được năng lực tinh tấn, tiêu trừ nghiệp chướng biếng trễ, diệt tan tất cả các tội, đối với những học xứ, lìa bỏ sự chẳng tôn trọng, chấm dứt tâm trạo hối, nhập vào Địa thứ nhất. Nương vào tâm Địa thứ nhất, hành giả trừ chướng ngại làm lợi lạc hữu tình thì được vào Địa thứ hai. Ở trong Địa này, trừ chướng ngại về chẳng bức ngặt thì thể nhập vào Địa thứ ba. Ở trong Địa này, trừ chướng ngại về tâm nhu nhuyến thanh tịnh thì vào được Địa thứ tư. Ở trong Địa này, trừ chướng ngại về phương tiện thiện xảo thì vào Địa thứ năm. Ở trong Địa này, trừ chướng ngại về việc thấy Chân đế, Tục đế thì nhập vào Địa thứ sáu. Ở trong Địa này, trừ chướng ngại về thấy rõ hành tướng thì nhập vào Địa thứ bảy. Ở trong Địa này, trừ chướng ngại về chẳng thấy Diệt tướng thì nhập vào với Địa thứ tám. Ở trong Địa này, trừ chướng ngại về chẳng thấy Sinh tướng thì nhập vào Địa thứ chín. Ở trong Địa này, trừ chướng ngại Lục thông thì nhập vào Địa thứ mười. Ở trong Địa này, trừ Sở tri chướng, trừ tâm căn bản thì vào Như Lai địa. Như Lai địa do có ba tịnh nên gọi là cực thanh tịnh. Những gì là ba tịnh?

1. Phiền não tịnh.

2. Khổ tịnh.

3. Tướng tịnh.

Ví như vàng ròng nấu chảy đã được tôi luyện, đã thiêu đốt luyện đập rồi thì không còn bụi bẩn, bản tánh thanh tịnh của vàng được hiển hiện. Thể của vàng thanh tịnh chẳng phải là không có vàng. Ví như nước đục, ngưng lắng sạch trong không còn cặn bẩn. Bản tánh sạch trong của nước được hiển hiện thì chẳng phải là không có nước. Như vậy, Pháp thân cùng với

phiền não lẫn lộn, nếu trừ Khổ tập rồi, không còn Tập nào, bản tánh thanh tịnh của Phật được hiển hiện, chẳng phải là không có thể tánh. Ví như hư không bị sự ngăn che của khói mây bụi mù. Nếu trừ hết sự ngăn che rồi thì cõi hư không thanh tịnh đó chẳng phải là không có hư không. Như vậy, Pháp thân mà tất cả các khổ đều hết nên nói là thanh tịnh, chẳng phải là không có Thể. Ví như có người trong giấc ngủ, mơ thấy nước sông lớn cuốn trôi thân mình, vận động tay chân cắt dòng chảy mà bơi qua đến bờ bên kia, do thân tâm người đó chẳng lười biếng thoái lui. Từ trong mơ tỉnh ra rồi, người đó chẳng thấy có nước và bờ này, bờ kia riêng biệt, đó chẳng phải là không có tâm. Sinh tử vọng tưởng đã diệt hết rồi thì sự giác ngộ thanh tịnh này chẳng phải là không có giác ngộ. Pháp giới như vậy tất cả các vọng tưởng chẳng sinh ra nữa, nên nói là thanh tịnh, chẳng phải là chư Phật không có thật thể.

Lại nữa, này thiện nam! Pháp thân này hoặc chướng thanh tịnh nên hiện ra Ứng thân, nghiệp chướng thanh tịnh thì hiện ra hóa thân, trí chướng thanh tịnh thì hiện ra Pháp thân. Ví như nhờ hư không phát ra chớp, nhờ chớp phát ra ánh sáng. Như vậy nương vào Pháp thân có thể hiện ra Ứng thân, nương vào Ứng thân có thể hiện ra Hóa thân. Do tính thanh tịnh nên có thể hiện ra Pháp thân, trí tuệ thanh tịnh có thể hiện Ứng thân, Tam-muội thanh tịnh có thể hiện Hóa thân. Ba loại thanh tịnh này là Như như của pháp, Như như không phân biệt Như như một vị, Như như giải thoát, Như như cứu cánh. Vậy nên, thể của chư Phật là không khác.

Này thiện nam! Nếu có thiện nam, thiện nữ nói Như Lai là Đại sư của ta. Nếu có niềm tin chắc chắn như vậy thì họ liền ứng với tâm sâu xa, hiểu rõ thân của Như Lai không có sai khác.

Này thiện nam! Do nghĩa này, đối với các cảnh giới, tất cả các tư duy không chân chánh đều đoạn trừ hết, liền biết pháp đó không có hai tướng, cũng không phân biệt. Việc tu hành của bậc Thánh và Như như đối với những vị ấy, đều không có hai tướng. Vì họ tu hành chân chánh. Tất cả các chướng ngại như vậy như vậy đều trừ diệt hết. Tất cả các chướng của Như như đều diệt, như vậy, Như như pháp, trí Như như như vậy đạt được thanh tịnh tối thắng. Pháp giới Như như, chánh trí thanh tịnh, như vậy, tất cả những sự tự tại bao gồm đầy đủ đều được thành tựu, tất cả các chướng đều trừ diệt. Tất cả các chướng ngại đều được thanh tịnh nên đó gọi là tướng chân thật của Chánh trí chân như. Thấy như vậy gọi là sự thấy của bậc Thánh. Đó gọi là chân thật thấy Phật. Vì sao? Vì như thật được thấy pháp Chân như. Vậy nên, các Đức Phật đều có thể thấy khắp tất cả các Đức Như

Lai. Vì sao? Vì hàng Thanh văn, Độc giác đã ra khỏi ba cõi, cầu cảnh giới chân thật, chẳng thể thấy biết. Như vậy vì cảnh giới của Thánh nhân chẳng thể thấy biết nên tất cả phàm phu đều sinh nghi hoặc, phân biệt điên đảo, chẳng thể được giải thoát, như con thỏ trôi nổi trong biển chắc chắn chẳng thể vượt qua. Vì sao? Vì sức của nó yếu ớt vậy. Người phàm phu cũng như vậy, chẳng thể thông đạt Như như của pháp. Nhưng các Đức Phật Như Lai không có tâm phân biệt, đối với tất cả pháp được đại tự tại, thanh tịnh đầy đủ, trí tuệ sâu xa. Đó là cảnh giới của tự mình chẳng chung với người khác. Vậy nên, các Đức Phật Như Lai ở vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp, chẳng tiếc thân mạng tu hành khổ hạnh mới được thân tối thượng không ai sánh bằng chẳng thể nghĩ bàn này. Qua lời nói để nói lên cảnh giới là tịch tịnh, vi diệu, không còn sợ hãi.

Này thiện nam! Như vậy người thấy biết Chân như của pháp thì không sinh, già, chết, tuổi thọ vô hạn, không có ngủ nghỉ, cũng không đói khát, tâm luôn ở trong định, không loạn động. Nếu đối với Như Lai khởi tâm tranh luận thì chẳng thể thấy được Như Lai. Lời nói của các Đức Phật đều đem lại lợi ích, những người lắng nghe không ai chẳng giải thoát. Những loài cầm thú ác, người ác, quỷ ác tuy chẳng gặp gỡ mà do nghe pháp nên quả báo vô tận. Nhưng các Đức Như Lai không việc gì chẳng thọ ký, tất cả cảnh giới, đều không có tâm muốn biết, sinh tử và Niết-bàn không có tư tưởng khác. Lời thọ ký của Như Lai luôn luôn chắc chắn. Trong bốn uy nghi của các Đức Phật Như Lai luôn luôn bao gồm trong trí tuệ. Tất cả các pháp không có pháp nào chẳng được thâu gồm trong Từ bi và tất cả đều để làm lợi ích an lạc cho các chúng sinh.

Này thiện nam! Nếu có thiện nam, thiện nữ đối với kinh Kim Quang Minh này mà lắng nghe, tin hiểu thì không bị đọa địa ngục, ngã quỷ, súc sinh, a-tu-la, luôn sinh ở cõi trời, người, chẳng sinh vào nhà thấp hèn, thường được gần gũi các Đức Phật Như Lai, nghe nhận chánh pháp, thường sinh vào cõi nước thanh tịnh của chư Phật. Vì sao? Vì do được nghe pháp sâu xa này. Thiện nam, thiện nữ này sẽ được Như Lai thọ ký sẽ được không thoái chuyển Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu thiện nam, thiện nữ, đối với pháp vi diệu, sâu xa này chỉ nghe qua một lần, phải biết người đó chẳng hủy báng Như Lai, chẳng khinh chê chánh pháp, chẳng xem thường Thánh chúng, tất cả chúng sinh chưa gieo trồng thiện căn, họ đều khiến cho được gieo trồng, kẻ đã gieo trồng thiện căn thì khiến cho tăng trưởng, thành thục. Đối với chúng sinh trong tất cả thế giới, họ đều khuyến khích tu hành sáu pháp Ba-la-mật.

Bấy giờ, Bồ-tát Hư Không Tạng, Phạm vương, Đế Thích, Tứ Thiên vương, các Thiên chúng... liền đứng dậy, sửa lại áo bày vai phải, chắp tay cung kính, đảnh lễ dưới chân Đức Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu ở nơi nào có giảng nói kinh điển vi diệu Kim Quang Minh Vương này thì ở đất nước ấy có bốn điều lợi ích. Những gì là bốn?

1. Quân chúng của quốc vương hùng mạnh, không có những oán địch, lìa khỏi tật bệnh, tuổi thọ lâu dài, cát tường an lạc, chánh pháp hưng thạnh.

2. Trong cung, phi, hậu, vương tử, các quan lại đều hòa hợp vui vẻ, không có tranh cãi, không còn dua nịnh để được sự ưu ái trọng dụng của vua.

3. Sa-môn, Bà-la-môn và dân chúng trong nước đều tu hành chánh pháp, không bệnh hoạn, an lạc, không có người chết oan, đối với những ruộng phước tất cả đều tu tập.

4. Ở trong ba mùa, bốn đại luôn điều hòa, thích hợp, thường được chư Thiên càng thêm ủng hộ, Từ bi bình đẳng, không có lòng gây tổn thương, tai hại, khiến cho các chúng sinh quy kính Tam bảo, đều nguyện tu tập hạnh Bồ-đề. Đó là bốn việc lợi ích.

Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng thường vì lưu truyền rộng rãi các kinh điển nên theo người thọ trì kinh như vậy ở tại chỗ của họ và vì họ làm lợi ích.

Đức Phật bảo:

–Hay thay! Hay thay! Này thiện nam! Đúng vậy! Đúng vậy! Các ông cần phải siêng năng lưu truyền kinh điển vi diệu này để khiến cho chánh pháp trụ lâu dài ở đời.

-oOo-

## PHẨM 4: MƠ THẤY TRỐNG VÀNG SÁM HỐI

Bấy giờ, Bồ-tát Diệu Tràng ở trước Đức Phật, đích thân được nghe diệu pháp này rồi vui mừng hớn hở, một lòng tư duy trở về đến chỗ của mình. Trong đêm, ông mơ thấy cái trống vàng lớn, ánh sáng rực rỡ giống như vầng mặt trời. Trong ánh sáng này, Bồ-tát thấy vô lượng các Đức Phật ở mười phương đang ngồi trên tòa lưu ly ở dưới cây báu với vô lượng trăm ngàn đại chúng vây quanh mà vì họ nói pháp. Thấy một vị Bà-la-môn cầm dùi đánh trống vàng, phát ra âm thanh lớn. Trong âm thanh ấy diễn nói kệ

tụng vi diệu nói rõ về pháp Sám hối. Bồ-tát Diệu Tràng nghe rồi đều ghi nhớ rõ ràng tất cả. Sáng hôm sau, ông cùng với vô lượng trăm ngàn đại chúng vây quanh, đem theo những đồ cúng dường, ra khỏi thành Vương xá, đi đến núi Thứu phong, tới chỗ Đức Thế Tôn, làm lễ dưới chân Đức Phật rồi, thiết bày hương hoa, đi nhiễu về bên phải ba vòng, lui về ngồi một phía, chắp tay cung kính, chiêm ngưỡng tôn nhan Đức Thế Tôn, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ở trong mơ con thấy có vị Bà-la-môn, cầm dùi đánh chiếc trống vàng vi diệu phát ra âm thanh lớn. Trong âm thanh đó diễn nói lời kệ tụng vi diệu nói rõ về pháp Sám hối. Con đều ghi nhớ rõ ràng, nguyện xin Đức Thế Tôn rũ lòng đại Từ bi nghe lời nói của con!

Ông liền ở trước Đức Phật mà nói kệ rằng:

*Con ở trong đêm trước*
*Mơ thấy chiếc trống vàng*
*Hình thể rất đẹp đẽ*
*Ánh sáng vàng tỏa quanh*
*Như mặt trời rực rỡ*
*Ánh sáng chiếu muôn nơi*
*Lan tỏa khắp mười phương*
*Đều thấy các Thế Tôn.*
*Ngồi trên tòa lưu ly*
*Ở dưới gốc cây báu*
*Vô lượng trăm ngàn chúng*
*Cung kính mà vây quanh.*
*Có vị Bà-la-môn*
*Dùng dùi đánh trống vàng.*
*Ở trong tiếng trống ấy*
*Nói kệ vi diệu rằng:*
*Trống Kim Quang Minh phát tiếng hay*
*Vang khắp cõi tam thiên đại thiên*
*Diệt trừ tội nặng trong ba đường*
*Và những khổ ách chốn nhân gian.*
*Do uy lực của tiếng trống này*
*Diệt hẳn tất cả chướng não phiền*
*Đoạn trừ kinh sợ khiến yên ổn*
*Ví như Đấng Tự Tại Mâu-ni.*
*Phật ở trong biển cả sinh tử*
*Tích hạnh, tu thành Nhất thiết trí*
*Khiến chúng sinh giác ngộ đủ đầy*

*Cứu cánh đều về biển công đức.*
*Nhờ trống vàng này phát tiếng mầu*
*Khiến mọi người nghe đạt Phạm âm*
*Chứng được quả Bồ-đề vô thượng*
*Thường chuyển pháp luân diệu thanh tịnh*
*Sống thọ chẳng thể nghĩ bàn kiếp*
*Tùy cơ nói pháp lợi quần sinh*
*Đoạn trừ phiền não mọi dòng khổ*
*Tham, sân, si thảy đều diệt tan.*
*Nếu có chúng sinh ở đường ác*
*Lửa lớn rực cháy khắp toàn thân*
*Nếu được nghe tiếng trống nhiệm mầu*
*Liền lìa khổ não, quy y Phật*
*Đều được thành tựu Túc Mạng Trí*
*Hay nhớ đời quá khứ trăm ngàn*
*Đều luôn chánh niệm Đấng Mâu-ni*
*Được nghe lời Phật dạy sâu xa*
*Nhờ nghe tiếng trống vàng thù thắng*
*Thường được thân cận các Thế Tôn*
*Lìa bỏ tất cả các nghiệp ác*
*Tu hành thanh tịnh các nghiệp thiện.*
*Tất cả trời, người, các hữu tình*
*Những người tôn trọng, nguyện chí thành*
*Được nghe tiếng trống vàng vi diệu*
*Tất cả đều được thỏa mong cầu.*
*Chúng sinh bị đọa ngục Vô Gián*
*Khổ lửa rừng rực đốt cháy thân*
*Không người cứu giúp chốn luân hồi*
*Người nghe đều được trừ diệt khổ*
*Trong trời, người, bàng sinh, ngạ quỷ*
*Hiện tại đang chịu các khổ nàn*
*Được nghe trống vàng phát tiếng diệu*
*Đều được lìa khổ, đạt giải thoát.*
*Cõi mười phương hiện tại*
*Lưỡng Túc Tôn thường trụ*
*Nguyện đem lòng Bi lớn*
*Thương xót nhớ nghĩ con*
*Chúng sinh không ai cứu*

*Cũng không chỗ nương về*
*Vì những loài như vậy*
*Hay làm nơi nương tựa*
*Tội con tạo trước đây*
*Ác nghiệp nặng vô cùng*
*Nay trước Đấng Thập Lực*
*Con Sám hối hết lòng!*
*Con chẳng tin chư Phật*
*Cũng chẳng kính mẹ cha*
*Chẳng lo tu điều thiện*
*Luôn tạo các nghiệp ác.*
*Tự cho mình cao quý*
*Dòng giống và tài vị*
*Tuổi trẻ mãi buông lung*
*Thường tạo các nghiệp ác.*
*Lòng luôn khởi tà niệm*
*Miệng nói những lời ác*
*Không thấy điều tội lỗi*
*Thường thọ các nghiệp ác*
*Luôn làm điều ngu si*
*Tâm vô minh che khuất*
*Thuận theo bạn chẳng tốt*
*Thường tạo các nghiệp ác*
*Hoặc vì ham giỡn vui*
*Hoặc lại mang lo buồn*
*Vì tham sân trói buộc*
*Nên con tạo nghiệp ác*
*Gần gũi người chẳng lành*
*Do ý xan, tật đố*
*Làm lừa dối bần cùng*
*Nên con tạo nghiệp ác.*
*Do gần gũi người ác*
*Tâm bỏn sẻn, ghét ganh*
*Bần cùng, hay dua nịnh*
*Nên con tạo điều ác*
*Tuy chẳng ưa lỗi lầm*
*Nhưng do còn sợ hãi*
*Chẳng hề được tự tại*

*Nên con tạo điều ác.*
*Hoặc vì tâm loạn động*
*Hoặc do tâm giận hờn*
*Và đói khát não phiền*
*Nên con tạo nghiệp ác.*
*Do y phục, uống ăn*
*Và tham ái nữ sắc*
*Bị lửa phiền não đốt*
*Nên con tạo nghiệp ác.*
*Đối với Phật, Pháp, Tăng*
*Chẳng có tâm cung kính*
*Tạo mọi tội như trên*
*Con nay xin sám hối*
*Với Bồ-tát, Độc giác...*
*Cũng không lòng cung kính*
*Tạo các tội như trên*
*Con nay xin sám hối*
*Vô tri, chê chánh pháp*
*Bất hiếu với cha mẹ*
*Tạo các tội như trên*
*Con nay xin sám hối*
*Do kiêu mạn, ngu si*
*Và tham dục, sân hận*
*Tạo các tội như trên*
*Con nay xin sám hối!*
*Con ở cõi mười phương*
*Cúng dường vô số Phật*
*Nguyện cứu giúp chúng sinh*
*Khiến lìa các khổ nạn*
*Nguyện tất cả hữu tình*
*Đều trụ trong Thập địa*
*Phước trí viên mãn xong*
*Thành Phật độ quần sinh*
*Con vì các chúng sinh*
*Khổ hạnh trăm ngàn kiếp*
*Dùng lực đại trí tuệ*
*Khiến họ rời biển khổ.*
*Con vì các hữu tình*

*Diễn nói kinh sâu xa*
*Tối Thắng Kim Quang Minh*
*Hay trừ các nghiệp ác*
*Nếu người trăm ngàn kiếp*
*Tạo tội nặng vô cùng*
*Chỉ vừa mới phát lộ*
*Mọi nghiệp ác liền diệt*
*Nương Kim Quang Minh này*
*Sám hối như trên đây.*
*Sẽ nhanh chóng diệt trừ*
*Tất cả các nghiệp khổ.*
*Trăm ngàn Định thù thắng*
*Tổng trì chẳng nghĩ bàn*
*Căn, lực, các giác chi*
*Tu tập không biết mệt.*
*Con sẽ đến Thập địa*
*Chỗ đầy đủ châu báu*
*Viên mãn công đức Phật*
*Cứu độ dòng sinh tử.*
*Con ở các biển Phật*
*Tạng công đức sâu xa*
*Diệu trí khó nghĩ bàn*
*Đều khiến được đầy đủ.*
*Nguyện xin Phật mười phương.*
*Quán sát hộ niệm con*
*Đều dùng tâm đại Bi*
*Thương nhận con sám hối!*
*Con ở trong nhiều kiếp*
*Đã tạo các nghiệp ác*
*Do đó khổ não sinh*
*Thương con, nguyện tiêu diệt!*
*Con tạo nghiệp chẳng lành*
*Thường sinh lòng lo sợ*
*Ở trong bốn uy nghi*
*Không lúc nào an lạc*
*Chư Phật đại Từ bi*
*Trừ sợ cho chúng sinh*
*Nguyện nhận con sám hối!*

*Khiến được lìa ưu khổ*
*Con có chướng phiền não*
*Và cả những nghiệp báo*
*Xin dùng nước đại Bi*
*Tẩy rửa khiến thanh tịnh*
*Các tội con đã tạo*
*Và nghiệp ác đang tạo*
*Con chí tâm phát lồ*
*Nguyện tiêu trừ tất cả*
*Các nghiệp ác vị lai*
*Phòng hộ không cho khởi*
*Giả sử có lỗi lầm*
*Không hề dám che giấu.*
*Thân ba, miệng bốn loại*
*Ý nghiệp lại có ba*
*Trói buộc các hữu tình*
*Tiếp nối từ vô thỉ*
*Do thân, miệng, ý này*
*Tạo tác mười nghiệp ác.*
*Nhiều tội lỗi như trên*
*Con nay đều sám hối!*
*Nghiệp ác con tạo nên*
*Khổ báo phải tự chịu*
*Nay trước các Thế Tôn*
*Con chí thành sám hối!*
*Ở thế giới phương khác*
*Và châu Thiệm-bộ này*
*Tất cả các nghiệp lành*
*Con đều xin tùy hỷ*
*Nguyện bỏ mười nghiệp ác*
*Tu hành mười nghiệp lành*
*An trụ trong Thập địa*
*Thường thấy Phật mười phương.*
*Con dùng thân miệng ý*
*Tu hành nghiệp phước trí*
*Nguyện nhờ căn lành này*
*Mau thành tuệ Vô thượng.*
*Con nay đối trước Đấng Thập Lực*

*Phát lồ những việc gây khổ nạn*
*Nạn ba hữu phàm ngu muội*
*Nạn tạo nghiệp ác nặng vô cùng*
*Con đã chứa nhóm nạn tà dục*
*Nạn thường khởi tham ái luân hồi*
*Nạn ở thế gian thường chấp thủ*
*Nạn tất cả phiền não phàm phu*
*Nạn cuồng tâm tán loạn điên đảo*
*Nạn theo gần gũi bạn bè ác*
*Nạn hay tham nhiễm trong sinh tử*
*Nạn sân si ám độn tạo tội*
*Nạn sinh tám chỗ không nhàn hạ*
*Nạn chưa từng chứa nhóm công đức*
*Con nay ở trước Đấng Tối Thắng*
*Sám hối nghiệp ác tội vô biên*
*Con xin quy y bậc Thiện thệ!*
*Lạy Đấng Vô thượng phước như biển!*
*Như núi vàng ròng chiếu mười phương*
*Kính nguyện Từ bi nhiếp thọ con!*
*Thân màu vòng ròng sáng thanh tịnh*
*Mắt như lưu ly biếc sạch trong*
*Đấng danh xưng uy đức an lành*
*Mặt trời bi trí trừ tối tăm.*
*Phật nhật quang minh chiếu khắp nơi*
*Hiền thiện thanh tịnh lìa các trần*
*Trăng Mâu-ni vô cùng mát mẻ*
*Trừ nóng phiền não cho chúng sinh.*
*Ba mươi hai tướng rất trang nghiêm*
*Tám mươi vẻ đẹp đều viên mãn*
*Phước đức khó nghĩ, không ai sánh.*
*Như mặt trời soi sáng thế gian*
*Sắc như lưu ly sạch không bẩn*
*Như vầng trăng sáng giữa hư không*
*Ánh thân vàng pha lê vi diệu*
*Trang nghiêm bằng vô số quang minh*
*Ở trong dòng chảy khổ sinh tử*
*Nước già, bệnh, lo, buồn, trôi cuốn*
*Biển khổ như vậy khó chịu nổi*

*Mặt trời Phật chiếu khiến cạn khô.*
*Con xin kính lễ Nhất thiết trí*
*Đấng hy hữu thế giới ba ngàn*
*Ánh sáng rực rỡ, thân vàng ròng*
*Các loại diệu hảo đều trang nghiêm.*
*Như nước biển cả khó đo lường*
*Bụi trần đại địa chẳng thể đếm*
*Như núi Diệu cao không kể xiết*
*Cũng không giới hạn như hư không*
*Công đức chư Phật cũng như vậy*
*Tất cả hữu tình chẳng biết được*
*Dù vô lượng kiếp mãi tư duy*
*Cũng không biết bờ biển công đức*
*Đem hết đại địa các gò, núi*
*Nghiền vụn như bụi có thể lường*
*Đầu lông, nước biển còn đếm được*
*Không thể tính công đức Thế Tôn!*
*Tất cả hữu tình đều khen ngợi*
*Các danh xưng công đức Thế Tôn*
*Tướng tốt thanh tịnh đẹp trang nghiêm*
*Chẳng thể suy lường biết rõ được*
*Tất cả mọi thiện nghiệp của con*
*Nguyện được mau thành Vô thượng Tôn*
*Giảng nói chánh pháp lợi chúng sinh*
*Khiến đều giải thoát mọi khổ đau.*
*Hàng phục chúng ma quân đại lực*
*Vận chuyển Chánh Pháp luân Vô thượng*
*Trụ lâu kiếp số khó nghĩ bàn*
*Khiến chúng sinh đủ vị cam lồ*
*Giống như các bậc Tối Thắng xưa*
*Sáu pháp Ba-la-mật đều viên mãn.*
*Diệt sân, si và các tham dục*
*Điều phục phiền não, trừ các khổ.*
*Nguyện con thường được Túc Mạng Trí*
*Nhớ được trăm ngàn đời quá khứ*
*Cũng luôn ghi nhớ Đấng Mâu-ni*
*Nghe pháp sâu xa của chư Phật.*
*Nguyện con nhờ những nghiệp lành này*

*Phụng sự vô lượng Tối Thắng Tôn*
*Xa lìa tất cả nhân bất thiện*
*Luôn được tu hành pháp vi diệu.*
*Các chúng sinh của mọi thế giới*
*Đều lìa khỏi khổ, được an lạc*
*Nếu người chẳng đầy đủ các căn*
*Khiến họ thân tướng được viên mãn.*
*Nếu có chúng sinh bị bệnh khổ*
*Thân hình gầy yếu không chỗ nương*
*Đều khiến bệnh khổ được tiêu diệt*
*Sắc lực các căn đều mạnh khỏe*
*Nếu Phạm vương pháp bị gia hình*
*Mọi khổ bức ngặt sinh ưu phiền*
*Khi họ chịu cực khổ như thế*
*Không ai cứu hộ, chẳng chỗ nương.*
*Hoặc bị roi, gậy, gông, cùm, trói*
*Những vật gây khổ bức thiết thân*
*Khi vô lượng trăm ngàn ưu não*
*Bức ngặt thân tâm chẳng tạm yên*
*Đều khiến được thoát khỏi trói buộc*
*Mọi sự khổ nạn vì roi, gậy…*
*Người sắp bị chém được tha mạng*
*Các mọi khổ đều khiến diệt trừ hẳn.*
*Nếu có chúng sinh bị đói khát*
*Khiến họ được đủ loại vị ngon*
*Người điếc được nghe, mù được thấy*
*Người què đi được, câm biết nói.*
*Chúng sinh nghèo khổ được kho báu*
*Không thiếu thốn, kho lẫm đầy tràn*
*Đều khiến được niềm vui thượng diệu*
*Không chúng sinh nào bị khổ buồn*
*Tất cả trời, người đều ưa thấy*
*Tướng mạo hiền từ và đẹp đẽ*
*Đều đang được vô lượng an vui*
*Phước đức đầy đủ, sống thịnh vượng.*
*Các chúng sinh nghĩ về kỹ nhạc*
*Âm thanh vi diệu liền trỗi lên*
*Nghĩ nước liền hiện ao mát mẻ*

*Hoa sen sắc vàng nổi bên trên.*
*Tùy tâm chúng sinh nghĩ tưởng gì*
*Thực phẩm, y phục và giường nằm*
*Vàng bạc, lưu ly châu báu đẹp*
*Chuỗi ngọc trang nghiêm đều đầy đủ.*
*Không cho chúng sinh nghe tiếng ác*
*Cũng chẳng thấy nhau sự lỗi lầm.*
*Tất cả tướng mạo đều đẹp đẽ*
*Luôn thương yêu nhau bằng từ tâm.*
*Vật dụng vui sống ở thế gian*
*Đều được đầy đủ theo ý muốn*
*Của quý đạt được không tham tiếc*
*Đem chia bố thí cho chúng sinh.*
*Hương đốt, hương xoa và hương bột*
*Các loại hoa đẹp đủ màu xen*
*Mỗi ngày ba thời từ cây rụng*
*Tùy ý sử dụng sinh vui mừng*
*Nguyện các chúng sinh đều cúng dường*
*Tất cả Đấng Tối Thắng mười phương*
*Pháp ba thừa thanh tịnh vi diệu*
*Chúng Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn.*
*Thường nguyện, chớ ở chỗ thấp hèn*
*Chẳng đọa tám không nơi không an ổn*
*Sinh vào cõi người sống an vui*
*Được gần, phụng sự Phật mười phương.*
*Nguyện thường được sinh nhà giàu sang*
*Của cải, kho báu luôn đầy tràn*
*Tướng mạo, tiếng khen không ai sánh*
*Tuổi thọ lâu dài hàng kiếp số.*
*Nguyện cho người nữ được thành nam*
*Cường tráng, thông minh, nhiều trí tuệ*
*Tất cả thường hành đạo Bồ-tát*
*Siêng tu sáu Độ, đến bờ kia.*
*Thường thấy vô lượng Phật mười phương*
*An trụ ở dưới cây báu chúa*
*Ngồi tòa Sư tử lưu ly đẹp*
*Luôn được đích thân chuyển pháp luân.*
*Nếu ở quá khứ và hiện tại*

*Luân hồi ba cõi tạo các nghiệp,*
*Phải bị đọa vào đường bất thiện*
*Xin nguyện được tiêu diệt hoàn toàn.*
*Tất cả chúng sinh trong biển cõi*
*Bị lưới sinh tử trói chắc bền*
*Nguyện đem kiếm trí mà cắt đứt*
*Lìa khổ, mau chóng chứng Bồ-đề.*
*Chúng sinh trong Thiệm-bộ châu này*
*Hoặc ở các thế giới phương khác*
*Đã tạo các phước điền thù thắng*
*Con nay phát nguyện đều tùy hỷ.*
*Đem việc phước đức tùy hỷ ấy*
*Và thân, miệng, ý tạo nghiệp lành*
*Nguyện nghiệp thù thắng luôn tăng trưởng*
*Mau chứng đại Bồ-đề vô thượng.*
*Công đức lễ lạy khen ngợi Phật*
*Thâm tâm thanh tịnh không nhơ uế*
*Hồi hướng phát nguyện phước vô biên*
*Được thoát đường ác sáu mươi đời.*
*Nếu có người nam người nữ nào*
*Các dòng họ lớn, Bà-la-môn...*
*Chắp tay một lòng khen ngợi Phật*
*Đời đời luôn nhớ việc đời trước*
*Các căn thanh tịnh, thân viên mãn*
*Công đức thù thắng đều thành tựu.*
*Nguyện đời vị lai sinh chỗ nào*
*Cũng được trời, người thường chiêm ngưỡng*
*Chẳng phải chỗ một Phật, mười Phật…*
*Tu các căn lành được nghe kinh.*
*Chỗ trăm ngàn Phật trồng căn lành*
*Mới được nghe pháp Sám hối này.*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nghe lời như vậy xong, khen Bồ-tát Diệu Tràng rằng:

–Hay thay! Hay thay! Này thiện nam! Như giấc mơ của ông, trống vàng phát ra âm thanh khen ngợi công đức chân thật của Như Lai cùng pháp Sám hối. Nếu có người nghe, đạt được phước rất nhiều, làm lợi ích cho các hữu tình, diệt trừ tội chướng. Ông nay nên biết nghiệp thù thắng này đều là nhân duyên tu tập phát nguyện và khen ngợi từ quá khứ và do

uy lực của chư Phật gia hộ. Nhân duyên này ta sẽ vì ông giải nói.

Các đại chúng nghe pháp này rồi đều hoan hỷ kính tin phụng hành.

-oOo-

# KINH KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG

## QUYỂN 3

## PHẨM 5: DIỆT NGHIỆP CHƯỚNG

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở trong sự phân biệt chân chánh, nhập vào Tĩnh lự vi diệu thậm thâm. Từ lỗ chân lông của thân Phật phóng ra ánh sáng lớn với vô lượng trăm ngàn màu sắc, cõi nước của các Đức Phật đều hiện ra trong ánh sáng các cõi ấy, nếu đem số cát sông Hằng mười phương suy lường không ví dụ nào có thể sánh kịp. Đời ác năm trược được sự chiếu soi của ánh sáng này, các chúng sinh ở đây tạo tác mười nghiệp ác, năm tội vô gián, phỉ báng Tam bảo, bất hiếu với mẹ cha, khinh mạn sư trưởng và các Bà-la-môn... đáng bị đọa địa ngục, ngã quỷ, súc sinh... nhưng nhờ ánh sáng chiếu đến chỗ ở, các hữu tình đó được thấy ánh sáng ấy, nhờ năng lực của ánh sáng, họ đều được an lạc, dáng mạo đẹp đẽ, sắc tướng đầy đủ, phước trí trang nghiêm, được thấy chư Phật. Lúc đó, Đế Thích, tất cả các vị Trời, nữ thần sông Hằng cùng các đại chúng, nhờ ánh sáng hy hữu nhiệm mầu này, đều đến chỗ Đức Phật, nhiễu quanh bên phải ba vòng, lui về ngồi một bên.

Bấy giờ, trời Đế Thích nương uy lực của Đức Phật, liền đứng dậy, sửa áo bày vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay hướng về Đức Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ làm thế nào để nguyện cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tu hành Đại thừa, giáo hóa tất cả các các loài hữu tình tà kiến điên đảo, đã từng tạo các nghiệp chướng tội, sám hối thế nào để được diệt trừ?

Đức Phật bảo trời Đế Thích rằng:

–Hay thay! Hay thay! Này thiện nam! Ông nay tu hành, muốn vì vô lượng, vô biên chúng sinh, khiến cho họ được thanh tịnh, giải thoát, an lạc, thương xót thế gian, đem phước lợi cho tất cả. Nếu có chúng sinh, do nghiệp chướng nên tạo các tội thì cần phải sách tấn khuyến khích họ, ngày đêm sáu thời, mặc áo bày vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay cung kính,

một lòng chuyên niệm và tự thệ rằng: "Quy mạng đảnh lễ tất cả chư Phật hiện tại trong mười phương đã đạt Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vận chuyển pháp luân vi diệu, gìn giữ soi chiếu pháp luân, tuôn mưa pháp lớn, đánh lên trống đại pháp, thổi vang loa đại pháp, kiến lập đại pháp tràng, thắp sáng đuốc đại pháp... Vì muốn lợi ích an lạc cho các chúng sinh nên thường thực hành pháp thí, dỗ dành sách tấn quần sinh, khiến cho họ đạt quả vị lớn, chứng đắc niềm vui an lạc lâu dài. Đối với các Đức Phật Thế Tôn ấy, con đem thân, miệng ý cúi đầu quy y chân thành, chí tâm kính lễ! Các Đức Thế Tôn đó dùng tuệ chân thật, dùng mắt chân thật, sự chứng minh chân thật, bình đẳng chân thật thấy biết tất cả các nghiệp thiện, ác của tất cả chúng sinh. Con từ sinh tử vô thỉ cho đến nay, trôi lăn theo đường ác, cùng với các chúng sinh tạo tội nghiệp chướng, bị sự ràng buộc của tham sân si. Khi chưa biết Phật, khi chưa biết Pháp, khi chưa biết Tăng nên chưa biết thiện, ác, do thân, miệng, ý tạo tội vô gián, có tâm ác làm thân Phật chảy máu, phỉ báng chánh pháp, phá hòa hợp tăng, giết hại a-la-hán, giết hại cha mẹ... Thân ba, miệng bốn và ý có ba nghiệp, tạo mười nghiệp ác, tự mình làm, dạy người khác làm, thấy người khác làm tùy hỷ. Đối với những người hiền thiện thì ngang ngược bài báng, làm hại, cân đong gian dối, lấy dối làm thật, đem thức ăn thức uống bất tịnh thí cho tất cả, cha mẹ ở trong sáu đường lại làm hại nhau, hoặc ăn trộm vật của tháp, vật của Tăng bốn phương, vật của Tăng hiện tiền, tự ý sử dụng, chẳng ưa phụng hành pháp luật của Đức Thế Tôn, chẳng thuận theo lời chỉ dạy của sư trưởng, thấy người tu hành hạnh Thanh văn, Độc giác, Đại thừa thì hay nói lời nhục mạ khiến cho hành giả sinh tâm hối hận, phiền não, thấy có người hơn mình lại tỏ ra ganh ghét, thí tài, thí pháp thường sinh lòng xan tham hối tiếc, bị vô minh che lấp, tà kiến mê hoặc tâm, chẳng tu nhân thiện khiến cho điều ác tăng thêm, ở chỗ chư Phật mà khởi lên sự bài báng, pháp nói là phi pháp, phi pháp nói là pháp... Mọi tội như vậy Phật đã dùng tuệ chân thật, mắt chân thật, sự chứng minh chân thật, bình đẳng chân thật thấy biết tất cả. Con xin quy y! Đối trước chư Phật con xin phát lộ sám hối tất cả, chẳng dám che giấu. Tội chưa làm, con chẳng dám làm, tội đã làm con xin thành tâm thành tâm sám hối. Nghiệp chướng đã tạo, đáng bị đọa địa ngục, súc sinh, ngã quỷ, A-tu-la và tám chỗ hoạn nạn! Nguyện cho tất cả nghiệp chướng đời này của con đều được tiêu diệt! Các quả báo ác đời vị lai con không dám làm. Như đời quá khứ, các Đại Bồ-tát tu hạnh Bồ-đề, các nghiệp chướng của các vị đều đã sám hối, nghiệp chướng của con hôm nay cũng xin phát lộ sám hối, chẳng dám che giấu. Tội đã tạo, nguyện được trừ diệt, điều ác vị lai con không dám tạo nữa! Cũng như đời vị lai, các Đại Bồ-tát

tu hạnh bồ-đề, các nghiệp chướng của chư vị đều xin sám hối, nghiệp chướng của con, hôm nay cũng xin phát lộ sám hối, chẳng dám che giấu. Tội đã tạo, nguyện được trừ diệt, điều ác tương lai con không dám tạo nữa! Như đời hiện tại, những Đại Bồ-tát trong mười phương thế giới tu hạnh Bồ-đề, các nghiệp chướng của chư vị đều đã sám hối, nghiệp chướng của con, hôm nay cũng xin sám hối, đều phát lộ hết chẳng dám che giấu. Tội đã tạo, con nguyện được trừ diệt, việc ác vị lai con không làm nữa."

Này thiện nam! Do nhân duyên này nên nếu có tạo tội dù trong một sát-na cũng không được che giấu, huống gì là một ngày, một đêm cho đến một thời gian dài? Nếu có phạm tội muốn cầu thanh tịnh thì tâm phải hổ thẹn, tin vào vị lai nhất định có quả báo ác, phải hết sức kinh sợ! Nên sám hối như vậy. Như người bị lửa đốt cháy đầu, cháy áo thì cấp cứu làm cho tắt ngay. Nếu lửa chưa tắt thì lòng chẳng được yên. Người nào phạm tội cũng phải như vậy, đều xin sám hối khiến cho mau trừ diệt. Nếu có người nguyện xin vào nhà giàu có an vui, nhiều tiền của châu báu, lại muốn phát tâm tu tập Đại thừa thì cũng nên sám hối diệt trừ nghiệp chướng. Muốn sinh vào nhà giàu sang, Bà-la-môn, Sát-đế-lợi và vua Chuyển luân với bảy báu đầy đủ thì cũng nên sám hối diệt trừ nghiệp chướng.

Này thiện nam! Nếu có người muốn sinh lên trời Tứ Thiên vương, cõi trời Tam thập tam, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại... cũng cần nên sám hối để diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn sinh lên trời Phạm chúng, Phạm phụ, Đại phạm, trời Thiểu quang, Vô lượng quang, Cực quang tịnh, trời Thiểu tịnh, Vô lượng tịnh, Biến tịnh, Vô vân, Phước sinh, Quảng quả, Vô phiền, Vô nhiệt, Thiện hiện, Thiện kiến, Sắc cứu cánh thì cũng nên sám hối diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn cầu Quả dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán thì cũng cần sám hối diệt trừ nghiệp chướng. Nếu muốn nguyện cầu ba Minh, sáu Thông, Thanh văn, Duyên giác, tự tại Bồ-đề cho đến Cứu cánh địa, trí Nhất thiết trí, trí Thanh tịnh, trí Bất tư nghị, trí Bất động, trí Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì cũng cần sám hối để diệt trừ nghiệp chướng. Vì sao? Này thiện nam! Vì tất cả các pháp từ nhân duyên sinh. Đức Như Lai đã dạy, tướng khác sinh ra, tướng khác diệt đi, là do nhân duyên khác vậy. Như vậy, các pháp quá khứ đều đã diệt hết, tất cả các nghiệp chướng đều không còn sót lại. Các hành pháp này chưa được hiện sinh mà nay được sinh, còn nghiệp chướng vị lai lại chẳng khởi lên nữa. Vì sao? Này thiện nam! Vì tất cả các pháp đều không! Đức Như Lai đã dạy không có ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng cũng không sinh diệt cũng không có hành pháp.

Này thiện nam! Tất cả các pháp đều nương vào căn bản, cũng chẳng thể nói. Vì sao? Vì các pháp đều vượt qua khỏi tất cả các tướng! Nếu có thiện nam, thiện nữ thể nhập vào chân lý vi diệu, như vậy sinh lòng kính tin, đó gọi là không có chúng sinh mà có căn bản. Do nghĩa này nên nói đến sám hối để diệt trừ nghiệp chướng.

Này thiện nam! Nếu người thành tựu bốn pháp thì có thể trừ nghiệp chướng, được hoàn toàn thanh tịnh. Những gì là bốn.

1. Chẳng khởi tâm tà, thành tựu chánh niệm.

2. Đối với nghĩa lý sâu xa, không được hủy báng.

3. Đối với Bồ-tát mới phát tâm, nên khởi lên lòng Nhất thiết trí.

4. Đối với các chúng sinh, phát khởi lòng Từ vô lượng.

Đó gọi là bốn pháp.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói lời tụng rằng:

*Chuyên tâm giữ ba nghiệp*
*Không hủy báng pháp mầu*
*Khởi tưởng Nhất thiết trí*
*Lòng từ sạch nghiệp chướng.*

Này thiện nam! Có bốn loại nghiệp chướng rất khó diệt trừ. Những gì là bốn?

1. Đối với luật nghi của Bồ-tát mà phạm điều ác sâu nặng.

2. Đối với kinh Đại thừa mà sinh tâm hủy báng.

3. Đối với căn lành của mình mà chẳng thể làm cho tăng trưởng.

4. Tham đắm ba cõi, không có lòng mong ra khỏi.

Lại có bốn điều đối trị nghiệp chướng. Những gì là bốn?

1. Đối với tất cả các Đức Như Lai trong thế giới khắp mười phương, luôn hết lòng thân cận, nói lên tất cả tội.

2. Vì tất cả chúng sinh mà khuyến thỉnh chư Phật nói pháp sâu xa, vi diệu.

3. Tùy hỷ các công đức của tất cả chúng sinh.

4. Tất cả căn lành công đức đều đem hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Những người nam, người nữ ở thế gian, đối với hạnh Đại thừa, có người có thể tu hành, có kẻ chẳng thể tu hành thì làm sao có thể tùy hỷ được căn lành công đức của tất cả chúng sinh?

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Nếu có chúng sinh tuy đối với Đại thừa chưa thể tu tập, nhưng ngày đêm sáu thời, mặc áo vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay cung kính, một lòng chuyên niệm, khi thực hạnh tùy hỷ, được phước không lường, nên tự thệ rằng: "Tất cả chúng sinh của thế giới mười phương hiện đang tu hành bố thí, trì giới, tâm, tuệ, con đều tùy hỷ sâu sắc. Do tạo được phước tùy hỷ như vậy nên nhất định chứng được quả Tôn trọng thù thắng vô thượng vô đẳng vi diệu bậc nhất. Như vậy tất cả các thiện căn của tất cả chúng sinh ở đời quá khứ cũng như ở vị lai con đều xin tùy hỷ. Lại đối với công đức phát tâm Bồ-đề của Bồ-tát mới lập hạnh đời hiện tại, qua trăm đại kiếp tu hành hạnh Bồ-tát, có đại công đức, được Vô sinh pháp nhẫn, đến Bất thoái chuyển Nhất sinh bổ xứ, tất cả các công đức như vậy, con đều chí tâm tùy hỷ tán thán. Các công đức của tất cả Bồ-tát ở đời quá khứ cũng như ở vị lai con cũng xin tùy hỷ, tán thán như vậy. Lại đối với tất cả các Đức Phật Ứng Chánh Biến Tri trong mười phương thế giới hiện tại đã chứng Bồ-đề vi diệu, vì độ chúng sinh nên chuyển pháp luân Vô thượng, thực hành pháp thí vô ngại, đánh trống pháp, thổi loa pháp, dựng cờ pháp, tuôn mưa pháp, thương xót khuyến hóa tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả họ đều tin nhận, đều nhờ pháp thí được sung túc, an lạc vô tận. Lại nữa, các công đức chứa nhóm căn lành của Bồ-tát, Thanh văn, Độc giác, chúng sinh nào chưa đủ những công đức như vậy thì đều khuyến cho họ đầy đủ, con đều xin tùy hỷ. Như vậy, các công đức của các Đức Phật, Bồ-tát, Thanh văn, Độc giác ở đời quá khứ cũng như ở vị lai con cũng đều chí tâm tùy hỷ tán thán."

Này thiện nam! Tùy hỷ như vậy sẽ được vô lượng công đức. Giả như chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới nhiều như cát sông Hằng đều đoạn trừ phiền não, thành A-la-hán, nếu có thiện nam, thiện nữ trọn đời thường dùng y phục, ẩm thực, giường nằm, thuốc men thượng diệu vì những A-la-hán trên mà cúng dường thì công đức ấy chẳng bằng một phần ngàn của công đức tùy hỷ nêu ở trước. Vì sao? Vì công đức cúng dường có số có lượng, chẳng bao gồm tất cả các công đức. Công đức tùy hỷ vô lượng, vô số, có thể bao gồm tất cả công đức của ba đời. Vậy nên, nếu người muốn cầu tăng trưởng căn lành thù thắng thì nên tu tập công đức tùy hỷ như vậy. Nếu có người nữ nguyện chuyển thân nữ thành nam thì cũng nên tu tập công đức tùy hỷ, nhất định sẽ được tùy tâm hiện thành người nam.

Bấy giờ, trời Đế Thích bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Con đã biết công đức tùy hỷ, công đức khuyến thỉnh.

Nguyện xin ngài vì con giảng nói để khiến cho tất cả Bồ-tát đời vị lai sẽ chuyển pháp luân, Bồ-tát hiện tại tu hành chân chánh!

Đức Phật bảo trời Đế Thích rằng:

–Thiện nam, thiện nữ nào nguyện cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cần phải tu hành đạo Thanh văn, Độc giác, Đại thừa. Người này ngày đêm sáu thời với uy nghi như đã nói ở trước mà một lòng chuyên niệm, tự thệ rằng: "Con xin quy y tất cả các Đức Phật Thế Tôn khắp mười phương đã được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chưa chuyển pháp luân vô thượng, muốn xả báo thân vào Niết-bàn, con đều chí thành đảnh lễ khuyến thỉnh chư Phật ấy chuyển Đại pháp luân, tuôn mưa pháp, thắp đèn Đại pháp, soi sáng đường chân lý, bố thí pháp vô ngại, không vào Bát-niết-bàn, trụ thế lâu dài, độ thoát an lạc tất cả chúng sinh... như đã nói ở trước... cho đến an lạc vô tận! Con xin đem công đức khuyến thỉnh này hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Như những vị Đại Bồ-tát ở đời quá khứ cũng như ở vị lại và hiện tại đem công đức khuyến thỉnh hồi hướng về Bồ-đề, con cũng như vậy, công đức khuyến thỉnh xin hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này thiện nam! Giả sử có người dùng bảy báu chứa đầy trong tam thiên đại thiên thế giới để cúng dường Như Lai. Lại nếu có người khuyến thỉnh Như Lai chuyển Đại pháp luân thì công đức của người này hơn người kia. Vì sao? Vì phước người kia là phước tài thí, người này là phước pháp thí. Này thiện nam! Vả lại, bỏ qua việc cúng dường bảy báu đầy trong tam thiên đại thiên thế giới, nếu có người dùng bảy báu chứa đầy trong hằng hà sa số đại thiên thế giới cúng dường tất cả các Đức Phật thì công đức khuyến thỉnh cũng thù thắng hơn người đó. Do pháp thí ấy có năm điều lợi ích thù thắng. Những gì là năm?

1. Pháp thí vừa lợi mình, lợi người, còn tài thí không được như vậy.

2. Pháp thí có thể khiến cho chúng sinh ra khỏi ba cõi, phước của tài thí chẳng ra khỏi Dục giới.

3. Pháp thí có thể thanh tịnh Pháp thân, tài thí chỉ tăng trưởng được sắc thân.

4. Pháp thí vô cùng, tài thí có thể hết.

5. Pháp thí có thể đoạn trừ vô minh, tài thí chỉ điều phục tham ái.

Vậy nên, này thiện nam! Công đức khuyến thỉnh thật là vô lượng, vô biên khó có thể ví dụ. Như ta thuở xưa khi tu hành đạo Bồ-tát, khuyến thỉnh chư Phật chuyển Đại pháp luân. Do căn lành đó nên hôm nay tất cả Đế Thích, các Phạm vương... khuyến thỉnh ta chuyển Đại pháp luân.

Này thiện nam! Thỉnh chuyển pháp luân là muốn độ thoát an lạc cho các chúng sinh nên thuở xưa, ta thực hành hạnh Bồ-đề, khuyến thỉnh Như Lai trụ lâu ở thế gian, chớ vào Bát-niết-bàn. Nhờ căn lành này, ta được mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại biện tài, đại Từ, đại Bi, chứng được vô số pháp bất cộng. Ta sẽ vào Niết-bàn Vô dư, chánh pháp của ta tồn tại lâu ở đời, Pháp thân của ta thanh tịnh không ai sánh bằng, vô số tướng vi diệu, vô lượng trí tuệ, vô lượng tự tại, vô lượng công đức khó có thể nghĩ bàn, tất cả chúng sinh đều nhờ lợi ích trăm ngàn vạn kiếp nói chẳng thể biết. Pháp thân gồm chứa tất cả các pháp mà tất cả các pháp chẳng bao gồm Pháp thân. Pháp thân thường trụ chẳng rơi vào thường kiến, tuy lại đoạn diệt nhưng cũng chẳng phải đoạn kiến, có thể phá tan các kiến chấp sai lầm của chúng sinh, có thể làm phát sinh các kiến giải chân chánh của chúng sinh, có thể mở sự trói buộc của tất cả chúng sinh, không có trói buộc nào mà chẳng mở được, có thể gieo trồng những gốc rễ thiện của chúng sinh, người chưa thuần thục thì khiến cho thuần thục, người đã thuần thục thì khiến cho giải thoát, không tạo tác, không dao động, lìa xa náo loạn, tịch tĩnh vô vi, tự tại an lạc, qua khỏi ba đời mà có thể hiện ba đời, sinh ra cảnh giới của Thanh văn, Độc giác, việc tu hành của các Đại Bồ-tát, thể tánh của tất cả Như Lai không có gì khác. Những điều này đều do sức thiện căn công đức khuyến thỉnh. Như vậy Pháp thân thì ta nay đã được. Vậy nên, nếu có người muốn được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì ở trong các Kinh, một câu, một bài tụng, vì người giải nói được thiện căn công đức còn không hạn lượng, huống gì là khuyến thỉnh Như Lai chuyển Đại pháp luân, trụ thế lâu dài, không vào Bát-niết-bàn!

Trời Đế Thích lại bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam, thiện nữ vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tu hành đạo ba Thừa mà có được thiện căn thì làm thế nào để hồi hướng về trí Nhất thiết trí?

Đức Phật bảo trời Đế Thích rằng:

–Này thiện nam! Nếu có chúng sinh muốn cầu Bồ-đề, tu hành đạo ba thừa đạt được thiện căn, phát nguyện hồi hướng thì phải ngày đêm sáu thời ân cần trân trọng, chí tâm phát lời thệ rằng: "Con từ sinh tử vô thỉ đến nay, ở chỗ Tam bảo tu hành thành tựu, được các thiện căn, thậm chí thí cho loài súc sinh một nắm đồ ăn, hoặc dùng lời nói tốt lành hòa giải tranh cãi, hoặc thọ Tam quy và các học xứ, hoặc lại có được thiện căn nhờ sám hối, khuyến thỉnh, tùy hỷ..., hôm nay con phát nguyện bao gồm tất cả để bố thí trở lại cho tất cả chúng sinh, không có lòng hối tiếc, là phần giải thoát nhờ căn

lành đã bao gồm. Như tri kiến của Phật Thế Tôn là chẳng thể nghĩ bàn, thanh tịnh vô ngại, căn lành công đức có được như vậy, đều đem bố thí trở lại cho tất cả chúng sinh mà chẳng trụ tướng tâm, chẳng bỏ tướng tâm, con cũng như vậy, xin đem hết căn lành công đức bố thí trở lại cho tất cả chúng sinh, nguyện xin đạt được đôi tay như ý, khuấy đảo vào hư không tuôn ra các châu báu để thỏa mãn các ý nguyện của chúng sinh, giàu có, an vui vô tận, trí tuệ vô cùng, biện tài về diệu pháp đều luôn thông suốt, cùng với chúng sinh đồng chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được Nhất thiết trí. Rồi nhờ căn lành này lại sinh ra vô lượng thiện pháp, cũng đem hồi hướng về Bồ-đề vô thượng.

Lại như các Đại Bồ-tát thời quá khứ khi tu hành, công đức căn lành đều đem hồi hướng về Nhất thiết chủng trí, Bồ-tát hiện tại, vị lai cũng như vậy. Nhưng căn lành công đức của con cũng đều hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Những căn lành này con nguyện cùng chung với tất cả chúng sinh đều thành Chánh giác. Như các Đức Phật khác, ngồi nơi đạo tràng dưới cây Bồ-đề, thanh tịnh vô ngại chẳng thể nghĩ bàn, trụ trong kho tàng pháp vô tận Đà-la-ni, định Thủ-lăng-nghiêm, phá tan vô lượng binh chúng của ma Ba-tuần, những điều thấy hiểu biết đều thông đạt... tất cả những điều như vậy chỉ trong một sát-na đều chiếu soi rõ biết. Rồi vào cuối đêm chứng được pháp cam lộ, chứng được nghĩa cam lộ... con và chúng sinh đều nguyện đồng chứng Diệu giác như vậy.

Các Phật Vô Lượng Thọ, Phật Thắng Quang, Phật Diệu Quang, Phật A-súc, Phật Công Đức Thiện Quang, Phật Sư Tử Quang Minh, Phật Bách Quang Minh, Phật Võng Quang Minh, Phật Bảo Tướng, Phật Bảo Diệm, Phật Diệm Minh, Phật Diệm Thịnh Quang Minh, Phật Cát Tường Thượng Vương, Phật Vi Diệu Thanh, Phật Diệu Trang Nghiêm, Phật Pháp Tràng, Phật Thượng Thắng Thân, Phật Khả Ái Sắc Thân, Phật Quang Minh Biến Chiếu, Phật Phạm Tịnh Vương, Phật Thượng Tính... những Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri như vậy ở quá khứ, vị lai và cả hiện tại, thị hiện ứng hóa đạt Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chuyển pháp luân vô thượng vì độ chúng sinh... con cũng nguyện được như vậy (như đã nói ở trên).

Này thiện nam! Nếu người nam, người nữ nào có lòng thanh tịnh đối với phẩm Diệt Nghiệp Chướng của kinh Kim Quang Minh Tối Thắng này mà thọ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ chẳng quên, vì người khác giảng nói rộng rãi thì được vô lượng, vô biên công đức lớn. Ví như chúng sinh của tam thiên đại thiên thế giới cùng một lúc đều được thành tựu thân người, được thân người rồi thành đạo Độc giác. Này thiện nam, thiện nữ nào trọn đời cung

kính, tôn trọng cúng dường tứ sự cho mỗi một vị Độc giác, đều cúng dường bảy báu như núi Tu-di. Sau khi những vị Độc giác này vào Niết-bàn, người đó đều dùng châu báu để xây dựng tháp cúng dường. Tháp ấy cao rộng, mười hai do-tuần, người đó dùng những hoa hương, cờ phướn, lọng báu thường xuyên cúng dường. Này thiện nam! Ý ông thế nào? Người đó đạt được công đức có nhiều không?

Trời Đế Thích bạch rằng:

–Rất nhiều! Bạch Thế Tôn!

–Này thiện nam! Nếu lại có người đối với phẩm Diệt Nghiệp Chướng của kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này mà thọ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ chẳng quên, vì người khác giảng nói rộng rãi thì đạt được công đức mà công đức cúng dường nói ở trước chẳng bằng một phần trăm, một phần trăm ngàn vạn ức cho đến tính lường, thí dụ cũng không thể sánh kịp. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ đó trụ ở trong chánh hạnh, khuyến thỉnh tất cả các Đức Phật mười phương chuyển pháp luân Vô thượng, đều được các Đức Phật hoan hỷ khen ngợi. Này thiện nam! Như lời ta nói, trong tất cả thí thì pháp thí là hơn hết. Vậy nên, này thiện nam! Ở chỗ Tam bảo thiết lập những sự cúng dường là không gì sánh bằng, khuyên thọ Tam quy, giữ tất cả giới không sai phạm, ba nghiệp chẳng rỗng không, là không gì sánh được. Tất cả chúng sinh của tất cả thế giới tùy sức lực, tùy khả năng, tùy sở nguyện ưa thích, ở trong ba Thừa khuyên họ phát tâm Bồ-đề, là không gì sánh được! Chúng sinh trong tất cả thế giới ở ba đời đều được vô ngại, mau chóng khiến cho họ thành tựu vô lượng công đức, là không gì sánh được! Tất cả chúng sinh trong cõi nước ba đời, đều khiến họ được không chướng ngại, được Tam-bồ-đề, là không gì sánh được. Tất cả các chúng sinh trong cõi nước ba đời, khuyên khiến cho họ mau chóng ra khỏi khổ của bốn đường ác, là không gì sánh được. Tất cả chúng sinh trong cõi nước ba đời, khuyên khiến cho họ được trừ diệt nghiệp ác sâu nặng, là không gì sánh được. Khuyên khiến họ giải thoát tất cả khổ não, là không gì sánh được. Tất cả sự sợ hãi của khổ não bức thiết, khiến cho họ được giải thoát tất cả, là không gì sánh được. Công đức của tất cả chúng sinh, ở trước chư Phật ba đời, khuyên khiến cho họ được tùy hỷ phát nguyện Bồ-đề, là không gì sánh được. Khuyên trừ ác hạnh, nghiệp nhục mạ, tất cả công đức đều nguyện thành tựu, ở trong cuộc sống, khuyến thỉnh cúng dường, tôn trọng, tán thán tất cả Tam bảo, khuyến thỉnh chúng sinh thanh tịnh tu hành hạnh phước đức, thành tựu viên mãn Bồ-đề, là không gì sánh được. Vậy nên, ông phải biết, khuyến thỉnh Tam Bảo của tất cả thế giới trong ba đời,

khuyến thỉnh đủ đầy sáu pháp Ba-la-mật, khuyến thỉnh chuyển pháp luân Vô thượng, khuyến thỉnh trụ thế trải qua vô lượng kiếp, tuyên nói vô lượng pháp sâu xa vi diệu thì công đức không gì có thể so sánh được.

Bấy giờ, trời Đế Thích và Nữ thần sông Hằng, vô lượng Phạm vương, Tứ đại Thiên vương đều từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại áo bày vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay đảnh lễ, bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con đều được nghe kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này, nay đều thọ trì, đọc tụng thông suốt, vì người khác phải nói rộng rãi và an trụ nương theo pháp này. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì chúng con muốn cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thuận theo nghĩa này đủ các tướng thù thắng, đúng như pháp mà tu hành.

Bấy giờ, Phạm vương, trời Đế Thích... Ở chỗ nói pháp đều dùng đủ thứ hoa Mạn-đà-la tung lên trên Đức Phật, đất của tam thiên đại thiên thế giới làm chấn động lớn, tất cả trống trời và các âm nhạc không đánh mà tự trỗi lên và phóng ra ánh sáng màu vàng rồng chiếu khắp thế giới, phát ra âm thanh vi diệu. Trời Đế Thích bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Những sự kiện này đều chính là do sức uy thần của kinh Kim Quang Minh, Từ bi cứu giúp khắp nơi, vô số lợi ích, tăng trưởng vô số căn lành Bồ-tát, diệt các nghiệp chướng.

Đức Phật bảo:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Vì sao? Này thiện nam! Ta nhớ thuở xưa, cách đây vô lượng trăm ngàn a-tăng-kỳ kiếp có Đức Phật hiệu là Bảo Vương Đại Quang Chiếu Như Lai Ứng Chánh Biến Tri xuất hiện ở thế gian, trụ thế sáu trăm tám mươi ức kiếp. Bấy giờ, Đức Như Lai Bảo Vương Đại Quang Chiếu vì muốn độ thoát Trời, Người, Đế Thích, Phạm vương, Sa-môn, Bà-la-môn... khiến cho tất cả chúng sinh đều được an lạc. Đang khi xuất hiện, hội thuyết pháp đầu tiên, Ngài hóa độ được trăm ngàn ức ức vạn người, tất cả đều đạt quả A-la-hán, các lậu đã hết, ba Minh, sáu Thông tự tại vô ngại. Ở hội thứ hai, lại hóa độ được chín mươi ngàn ức ức vạn người, tất cả đều chứng quả A-la-hán, các lậu đã hết, ba Minh, sáu Thông tự tại, vô ngại. Ở hội thứ ba, lại hóa độ được chín mươi tám ngàn ức ức vạn người, tất cả đều chứng quả A-la-hán, viên mãn như trên.

Này thiện nam! Lúc ấy ta làm thân người nữ tên là Phước Bảo Quang Minh, ở hội thứ ba, được gần gũi Đức Thế Tôn, thọ trì, đọc tụng kinh Kim Quang Minh này, vì người khác giảng nói rộng rãi, cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy, Đức Thế Tôn đó thọ ký cho ta rằng: “Người con gái Phước

Bảo Quang Minh này vào đời vị lai sẽ được làm Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.” Sau khi xả bỏ thân nữ, từ đó về sau, ta vượt khỏi bốn đường ác, sinh ra trong cõi trời, người, hưởng sự an vui thượng diệu, tám mươi bốn trăm ngàn đời làm Chuyển luân vương... cho đến ngày hôm nay được thành Chánh giác, tiếng lành vang khắp thế giới.

Đại chúng bỗng nhiên đều thấy Đức Như Lai Bảo Vương Đại Quang Chiếu đang chuyển Pháp luân vô thượng, nói pháp vi diệu.

Đức Phật nói tiếp:

–Này thiện nam! Cách thế giới Ta-bà này về phương Đông, qua trăm ngàn hằng hà sa số cõi Phật, có thế giới tên là Bảo trang nghiêm, Đức Như Lai Bảo Vương Đại Quang Chiếu ấy, nay đang ở tại cõi đó, chưa vào Bát-niết-bàn và đang nói pháp vi diệu, hóa độ cho khắp quần sinh. Người mà các ông thấy chính là Đức Phật ấy!

Này thiện nam! Nếu có thiện nam, thiện nữ nghe danh hiệu Đức Như Lai Bảo Vương Đại Quang Chiếu này thì đối với địa Bồ-tát được không thoái chuyển, đến Đại Niết-bàn. Nếu có người nữ nghe danh hiệu Đức Phật này thì lúc sắp mạng chung được thấy Phật đến chỗ của mình, nhờ đã thấy Đức Phật nên không bao giờ thọ thân nữ nữa. Này thiện nam! Kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này có vô số lợi ích, vô số căn lành Bồ-tát được tăng trưởng, diệt các nghiệp chướng.

Này thiện nam! Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, bất kỳ ở đâu mà vì người giảng nói kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này thì ở cõi nước ấy đều đạt được bốn loại căn lành phước lợi. Những gì là bốn?

1. Quốc vương không bệnh, lìa khỏi các tai ách.

2. Tuổi thọ lâu dài, không có chướng ngại.

3. Không các oán địch, binh chúng hùng dũng.

4. Yên ổn thịnh vượng vui sướng, chánh pháp lưu thông.

Vì sao? Vì những vị vua cõi người như vậy thường được Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương và chúng Dạ-xoa cùng nhau ủng hộ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Thiên chúng rằng:

–Này những thiện nam, việc này thật chăng?

Lúc đó, vô số Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương và chúng Dạ-xoa đều cùng lúc đồng thanh đáp Đức Thế Tôn rằng:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Nếu ở cõi nước nào có giảng nói, đọc tụng kinh vi diệu này, đối với những vị vua các nước đó, Tứ Thiên vương chúng con sẽ luôn đến ủng hộ, cùng nhau đi đứng. Vua ấy, nếu có tất cả tai chướng và các oán địch thì Tứ Thiên vương chúng con đều khiến cho tiêu diệt hết, lo buồn, dịch bệnh cũng khiến cho trừ khỏi, tăng thêm tuổi thọ, cảm ứng điềm tốt lành, ước nguyện được thỏa lòng, tâm ý luôn luôn hoan hỷ. Chúng con cũng có thể khiến cho binh lính trong nước ấy đều luôn hùng dũng!

Đức Phật khen rằng:

–Hay thay! Hay thay! Này thiện nam! Đúng như lời nói của ông! Các ông phải tu hành! Vì sao? Vì các quốc vương này khi theo đúng như pháp hành sự thì tất cả nhân dân đều theo vua tu tập. Theo đúng như pháp tu hành thì các ông đều được nhờ uy lực thù thắng này mà cung điện được sáng, quyến thuộc được cường thịnh!

Đế Thích, Phạm vương... bạch Đức Phật rằng:

–Đúng vậy! Bạch Thế Tôn!

Đức Phật bảo:

–Nếu có chỗ giảng đọc lưu thông kinh điển vi diệu này thì Đại thần, quan lại ở trong nước ấy được bốn điều lợi ích. Những gì là bốn?

1. Hòa thuận thân nhau, luôn tôn trọng, yêu quý nhau.

2. Thường được sự sủng ái của vua, cũng được sự tuân kính của Sa-môn, Bà-la-môn, nước lớn, nước nhỏ.

3. Xem nhẹ tiền tài, coi trọng luật pháp, chẳng cầu lợi lạc ở đời, tiếng tốt vang khắp nơi, được mọi người kính ngưỡng.

4. Tuổi thọ kéo dài, yên ổn, vui vẻ.

Nếu ở cõi nước nào tuyên nói Kinh này thì Sa-môn, Bà-la-môn được bốn điều lợi ích thù thắng. Những gì là bốn?

1. Y phục, thực phẩm, đồ nằm, thuốc thang trị bệnh không có gì thiếu thốn.

2. Luôn được an tâm suy nghĩ đọc tụng.

3. Nương ở an vui trong núi rừng.

4. Tùy theo ước nguyện của lòng, đều được viên mãn.

Nếu ở cõi nước nào có tuyên nói kinh này thì tất cả nhân dân đều được thịnh vượng an vui, không có các dịch bệnh, thương buôn qua lại đạt được nhiều của cải quý báu, đầy đủ các phước thù thắng. Đó gọi là các loại công đức lợi ích.

Lúc bấy giờ, Phạm vương, Đế Thích, Tứ Thiên vương và các đại

chúng bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Ý nghĩa sâu xa của kinh điển này, nếu còn tồn tại thì phải biết ba mươi bảy phẩm pháp trợ Bồ-đề của Như Lai trụ thế chưa diệt. Nếu khi kinh điển này diệt hết thì chánh pháp cũng diệt!

Đức Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Này thiện nam! Các ông đối với kinh Kim Quang Minh này, một câu, một bài tụng, một phẩm, một bộ đều phải một lòng đọc tụng chân chánh, nghe giữ chân chánh, tư duy chân chánh, tu tập chân chánh và vì các chúng sinh tuyên nói, lưu bố rộng rãi thì mãi mãi được an vui, phước lợi vô biên!

Khi ấy, các đại chúng nghe Đức Phật giảng nói xong, tất cả đều được lợi ích thù thắng, hoan hỷ thọ trì.

-oOo-

# KINH KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG

## QUYỂN 4

## PHẨM 6: ĐÀ-LA-NI TỐI TỊNH ĐỊA

Bấy giờ, Bồ-tát Sư Tử Tướng Vô Ngại Quang Diệm cùng với vô lượng ức đại chúng từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo bày vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay, cung kính đảnh lễ dưới chân Đức Phật, dùng các loại hương hoa, cờ, phướn và lọng báu để cúng dường rồi bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Phải nhờ bao nhiêu nhân duyên mới được tâm Bồ-đề? Thế nào là tâm Bồ-đề? Bạch Thế Tôn! Tức là đối với Bồ-đề, tâm hiện tại chẳng thể đạt được, tâm vị lai chẳng thể đạt được, tâm quá khứ chẳng thể đạt được, lìa khỏi Bồ-đề thì tâm Bồ-đề cũng chẳng thể đạt được. Bồ-đề là chẳng thể ngôn thuyết, tâm cũng không sắc, không tướng, không có sự nghiệp, chẳng phải có thể tạo tác, chúng sinh cũng chẳng thể đạt được, cũng chẳng thể biết. Bạch Thế Tôn! Nghĩa thậm thâm của các pháp làm sao lại có thể biết được?

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Đúng vậy! Đúng vậy! Bồ-đề vi diệu, sự nghiệp tạo tác đều chẳng thể đạt được. Nếu lìa khỏi Bồ-đề thì tâm Bồ-đề cũng chẳng thể đạt được. Bồ-đề là chẳng thể nói, tâm cũng chẳng thể nói, không sắc, không tướng, không sự nghiệp, tất cả chúng sinh cũng chẳng thể đạt được. Vì sao? Vì Bồ-đề và tâm đồng với chân như, chủ thể chứng và đối tượng chứng đều bình đẳng, chẳng phải không có các pháp mà có thể rõ biết. Này thiện nam! Đại Bồ-tát biết như vậy thì mới được gọi là thông đạt các pháp, khéo nói Bồ-đề và tâm Bồ-đề. Tâm Bồ-đề chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại. Tâm cũng như vậy, chúng sinh cũng như vậy, trong đó, hai tướng thật sự chẳng thể đạt được. Vì sao? Vì do tất cả pháp đều không sinh vậy. Bồ-đề chẳng thể đạt được, tên Bồ-đề cũng chẳng thể đạt được; chúng sinh, tên chúng sinh chẳng thể đạt được; Thanh văn, tên Thanh văn chẳng thể đạt được; Độc giác, tên Độc giác chẳng thể đạt được; Bồ-tát, tên Bồ-tát chẳng thể đạt được; Phật, tên Phật chẳng thể đạt được;

hành, chẳng phải hành chẳng thể đạt được; tên hành, chẳng phải tên hành chẳng thể đạt được. Do chẳng thể đạt được nên ở trong tất cả pháp tịch tịnh mà được an trụ. Điều này nương theo tất cả căn lành công đức mà được sinh khởi.

Này thiện nam! Ví như núi báu chúa Tu-di ích lợi cho tất cả, tâm Bồ-đề này làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Đó gọi là nhân thứ nhất Bố thí ba-la-mật.

Này thiện nam! Ví như đại địa giữ gìn mọi vật. Đó gọi là nhân thứ hai Trì giới ba-la-mật.

Ví như sư tử có uy lực lớn, một mình bước đi không sợ hãi, lìa khỏi sự kinh sợ. Đó gọi là nhân thứ ba Nhẫn nhục ba-la-mật.

Ví như vầng gió năng lực Na-la-diên mạnh mẽ, nhanh chóng, lòng chẳng thoái lui. Đó gọi là nhân thứ tư Tinh tấn ba-la-mật.

Ví như lầu Bảy báu có đường bốn thềm bậc, gió mát thổi đến bốn cửa, cảm nhận niềm vui yên ổn, kho tàng pháp Thiền định tràn đầy. Đó gọi là nhân thứ năm Thiền ba-la-mật.

Ví như ánh sáng vầng mặt trời sáng chói chang, tâm này có thể nhanh chóng phá diệt tối tăm của vô minh sinh tử. Đó gọi là nhân thứ sáu Trí tuệ ba-la-mật.

Ví như vị thương chủ có thể khiến cho tất cả các ước nguyện đều thỏa mãn đầy đủ, tâm này có thể qua khỏi con đường hiểm nguy sinh tử, được châu báu công đức. Đó gọi là nhân thứ bảy Phương tiện thắng trí ba-la-mật.

Ví như mặt trăng tròn sáng trong, không bị che ngăn, tâm này có thể thanh tịnh đầy đủ đối với tất cả cảnh giới. Đó gọi là nhân thứ tám Nguyện ba-la-mật.

Ví như vị chủ binh Bảo Thần của Chuyển luân thánh vương tùy ý tự tại, tâm này có thể khéo léo làm trang nghiêm cõi nước Phật thanh tịnh, công đức không lường, lợi ích cho khắp các quần sinh. Đó gọi là nhân thứ chín Lực ba-la-mật.

Ví như hư không và Chuyển luân thánh vương, tâm này có thể đối với tất cả cảnh giới không có chướng ngại, đối với tất cả nơi chốn đều được tự tại đạt đến địa vị Quán đảnh. Đó gọi là nhân thứ mười Trí ba-la-mật.

Này thiện nam! Đó gọi là mười loại nhân của tâm Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Mười nhân như vậy, các ông phải tu hành!

Này thiện nam! Nương theo năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Bố thí ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Tín căn.

2. Từ bi.

3. Tâm không ham muốn.

4. Giáo hóa tất cả chúng sinh.

5. Nguyện cầu trí Nhất thiết trí.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Bố thí ba-la-mật.

Này thiện nam! Lại nương vào năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Trì giới ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Ba nghiệp thanh tịnh.

2. Không để tất cả chúng sinh tạo tác nhân duyên phiền não.

3. Đóng các đường ác, mở cửa đường thiện.

4. Vượt qua quả vị Thanh văn, Độc giác.

5. Đầy đủ tất cả công đức.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Trì giới ba-la-mật.

Này thiện nam! Lại nương vào năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Nhẫn nhục ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Có thể điều phục tham, sân, phiền não.

2. Chẳng tiếc thân mạng, chẳng cầu an lạc, ngừng diệt các tưởng.

3. Tư duy về nghiệp quá khứ, gặp khổ có thể kham nhẫn.

4. Phát tâm Từ bi, thành tựu các căn lành cho chúng sinh.

5. Được pháp Nhẫn vô sinh sâu xa.

Này thiện nam! Đó gọi là Bồ-tát thành tựu Nhẫn nhục ba-la-mật.

Này thiện nam! Lại nương vào năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Tinh tấn ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Chẳng ưa ở chung cùng các phiền não.

2. Phước đức chưa đủ thì chẳng nhận sự an vui.

3. Đối với khổ hạnh khó thực hành chẳng sinh lòng chán nản.

4. Dùng đại Từ bi làm lợi ích cho tất cả, phương tiện làm cho tất cả chúng sinh đều thành tựu.

5. Nguyện cầu quả vị không thoái chuyển.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Tinh tấn ba-la-mật.

Này thiện nam! Lại nương vào năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Thiền ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Bao gồm các thiện pháp khiến cho chẳng tản mất.

2. Thường nguyện giải thoát, chẳng chấp chặt vào Nhị biên.

3. Nguyện được thần thông, thành tựu các thiện căn cho chúng sinh.

4. Vì làm thanh tịnh pháp giới, nên diệt trừ tâm cấu bẩn.

5. Đoạn trừ phiền não căn bản cho chúng sinh.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Thiền ba-la-mật.

Này thiện nam! Lại nương vào năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Trí tuệ ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Thường cúng dường, gần gũi tất cả các Đức Phật, Bồ-tát và các Bậc trí tuệ sáng suốt không hề nhàm chán.

2. Được các Đức Phật Như Lai nói pháp thậm thâm, lòng thường ưa nghe không biết chán.

3. Trí tuệ thù thắng khéo léo phân biệt về lý chân lẽ tục.

4. Nhanh chóng đoạn trừ các phiền não kiến tư hoặc.

5. Các nghề nghiệp thế gian, pháp năm minh đều thông đạt hết.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Trí tuệ ba-la-mật.

Này thiện nam! Lại nương vào năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Phương tiện ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Thông đạt tất cả các ý ưa phiền não, tâm và hành động sai biệt của hết thảy chúng sinh.

2. Tâm hiểu rõ vô lượng các pháp môn đối trị.

3. Thiền định đại Từ bi ra vào tự tại.

4. Đối với các Ba-la-mật đều nguyện tu hành, thành tựu đầy đủ.

5. Tất cả Phật pháp đều nguyện thông hiểu và bao gồm không sót.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Phương tiện thắng trí Ba-la-mật.

Này thiện nam! Lại nương vào năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Nguyện ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Đối với tất cả pháp từ xưa đến nay chẳng sinh chẳng diệt, chẳng phải có, chẳng phải không... lòng được an trụ.

2. Quan sát tất cả pháp nghĩa lý vi diệu, lìa cấu bẩn, thanh tịnh... lòng được an trụ.

3. Qua tất cả tưởng, là Chân như căn bản, không tạo tác, không vận hành, chẳng đổi khác, chẳng lay động, lòng được an trụ.

4. Vì muốn lợi ích việc của các chúng sinh nên ở trong tục đế, lòng được an trụ.

5. Đối với Xa-ma-tha (chỉ) và Tỳ-bát-xá-na (quán) đồng thời vận hành, lòng được an trụ.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Nguyện ba-la-mật.

Này thiện nam! Lại có năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Lực Ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Dùng năng lực chánh trí có thể biết rõ tâm hành thiện ác của tất cả chúng sinh.

2. Có thể khiến cho tất cả chúng sinh thể nhập vào pháp vi diệu thậm thâm.

3. Biết rõ như thật tất cả chúng sinh luân hồi sinh tử theo duyên nghiệp của họ.

4. Đối với ba loại căn tánh của các chúng sinh, dùng năng lực chánh trí có thể phân biệt biết được.

5. Đối với các chúng sinh, theo đúng như lý vì họ giải nói, khiến cho họ gieo trồng thiện căn, được thành thục, độ thoát, đều là nhờ năng lực trí tuệ.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu lực Ba-la-mật.

Này thiện nam! Lại nương vào năm pháp, Đại Bồ-tát thành tựu Trí ba-la-mật. Những gì là năm?

1. Có thể đối với các pháp, phân biệt được thiện ác.

2. Xa lìa các pháp bất tịnh, gồm thâu các pháp thanh tịnh.

3. Không chán sinh tử, chẳng ham Niết-bàn.

4. Đủ hạnh phước trí, đến chỗ hoàn hảo.

5. Thọ nhân sự Quán đảnh, thù thắng có thể được những pháp Bất cộng của chư Phật và trí Nhất thiết trí.

Này thiện nam! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Trí ba-la-mật.

Này thiện nam! Ý nghĩa của Ba-la-mật là gì? Đó là: Tu tập lợi ích thù thắng là nghĩa của Ba-la-mật. Viên mãn vô lượng trí tuệ sâu xa là nghĩa của Ba-la-mật. Tâm không chấp thủ vào pháp tạo tác hay chẳng tạo tác là nghĩa của Ba-la-mật, Giác ngộ và quan sát chân chánh lỗi lầm của sinh tử, công đức của Niết-bàn, là nghĩa của Ba-la-mật. Giáo hóa tất cả kẻ ngu người trí là nghĩa của Ba-la-mật. Có thể hiện vô số pháp châu báu vi diệu là nghĩa của Ba-la-mật. Trí tuệ vô ngại giải thoát đầy đủ là nghĩa của Ba-la-mật. Phân biệt đúng đắn về pháp giới, chúng sinh giới là nghĩa của Ba-la-mật. Bố thí, trí tuệ đạt đến không thoái chuyển là nghĩa của Ba-la-mật. Khiến cho pháp nhẫn vô sinh được đầy đủ là nghĩa của Ba-la-mật. Khiến cho thiện

căn công đức của tất cả chúng sinh được thành thục là nghĩa của Ba-la-mật. Có thể đối với Bồ-đề, thành tựu mười Lực của Phật, bốn Vô sở úy, những pháp Bất cộng... là nghĩa của Ba-la-mật. Sinh tử Niết-bàn biết rõ không có hai tướng là nghĩa của Ba-la-mật. Cứu độ tất cả là nghĩa của Ba-la-mật. Tất cả ngoại đạo đến vấn nạn, có thể giải thích khéo léo khiến cho họ bị điều phục là nghĩa của Ba-la-mật. Có thể chuyển pháp luân mười hai hành vi diệu là nghĩa của Ba-la-mật. Không tham đắm, không kiến chấp, không bị các nạn là nghĩa của Ba-la-mật.

Này thiện nam! Bồ-tát Địa thứ nhất thì tướng này hiện trước tam thiên đại thiên thế giới, vô lượng, vô biên đủ loại kho báu không đâu chẳng tràn đầy, Bồ-tát đều thấy.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ hai thì tướng này hiện trước tam thiên đại thiên thế giới, đất bằng phẳng như bàn tay, được trang trí bằng vô lượng, vô biên các loại châu báu thanh tịnh, màu sắc đẹp đẽ, Bồ-tát đều thấy.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ ba thì tướng này hiện trước tướng mão hùng dũng, áo giáp và vũ khí trang nghiêm, thu phục tất cả oán địch, Bồ-tát đều thấy.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ tư thì tướng này hiện trước bốn phương có gió chuyển, các loại hoa đẹp tung rải khắp mặt đất, Bồ-tát đều thấy.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ năm thì tướng này hiện trước có diệu bảo nữ khắp thân trang sức bằng những chuỗi ngọc báu, đầu đội mũ hoa quý báu, Bồ-tát đều thấy.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ sáu thì tướng này hiện trước ao hoa bảy báu có bốn đường thềm, cát vàng trải khắp, thanh tịnh không bẩn, nước tám công đức tràn đầy, hoa Ôn-bát-la, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi tùy chen nhau đua nở, đẹp đẽ, dạo chơi vui vẻ nơi ao hoa, mát mẻ không gì sánh bằng, Bồ-tát đều thấy.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ bảy thì tướng này hiện trước ở trước Bồ-tát có các chúng sinh đáng bị đọa địa ngục, do năng lực Bồ-tát, liền được sinh Thiên chẳng bị đọa địa ngục, không có tổn thương, cũng không kinh sợ, Bồ-tát đều thấy.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ tám thì tướng này hiện trước ở hai bên thân có Sư tử vương hộ vệ, tất cả mọi loài thú đều kinh sợ, Bồ-tát đều thấy.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ chín thì tướng này hiện trước Thánh

vương chuyển luân với vô lượng ức chúng vây quanh cúng dường, trên đỉnh che lọng trắng được trang trí bằng vô lượng châu báu, Bồ-tát đều thấy.

Này thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ mười thì tướng này hiện trước: thân Như Lai màu vàng ròng rực rỡ với vô lượng ánh sáng thanh tịnh đều viên mãn, có vô lượng ức Phạm vương vây quanh cung kính, Như Lai vận chuyển pháp luân vô thượng vi diệu, Bồ-tát đều thấy.

Này thiện nam! Vì sao Địa thứ nhất gọi là Hoan hỷ (Pīamuditā)? Nghĩa là mới chứng được tâm xuất thế, trước đây chưa được mà nay mới được, đối với việc lớn đúng như sở nguyện, đều thành tựu tất cả, sinh ra vô cùng vui mừng. Vậy nên, Địa thứ nhất gọi là Hoan hỷ. Những cấu uế vi tế, lỗi lầm phạm giới đều được thanh tịnh, nên Địa thứ hai gọi là Vô cấu (Vimalā). Vô lượng ánh sáng trí tuệ Tam-muội, chẳng thể lay động, không thể thu phục, Văn trì đà-la-ni làm căn bản, nên Địa thứ ba gọi là Minh địa (Prabhā - Karī). Dùng lửa trí tuệ thiêu đốt các phiền não, tăng trưởng ánh sáng, tu hành các pháp đưa đến giác ngộ, nên Địa thứ tư gọi là Diêm địa (Arcixmatī). Tu hành phương tiện thắng trí tự tại rất khó được, điều phục được phiền não kiến tư hoặc khó phục, nên Địa thứ năm gọi là Nan thắng (Sudurjayā). Hành pháp nối tiếp nhau tỏ rõ hiển hiện, tư duy vô tướng đều hiện tiền, nên Địa thứ sáu gọi là Hiện tiền (Abhimuktī). Tư duy vô lậu, không gián đoạn, vô tướng, Tam-muội giải thoát, tu hành cao vời, Địa này thanh tịnh không có chướng ngại, nên Địa thứ bảy gọi là Viễn hành (Dūraṃgamā). Tư duy vô tướng, tu đạt được tự tại, các phiền não chẳng thể khiến cho dao động, nên Địa thứ tám gọi là Bất động (Acalā). Nói tất cả pháp có vô số sai biệt đều được tự tại, không lo âu, không lệ thuộc, tăng trưởng trí tuệ, tự tại vô ngại, nên Địa thứ chín gọi là Thiện tuệ (Sādhamatī). Pháp thân như hư không, trí tuệ như vầng mây lớn có thể che phủ tất cả, nên Địa thứ mười gọi là Pháp vân (Dharma - maghā).

Này thiện nam! Vô minh chấp thủ có tướng ngã, pháp và vô minh sợ hãi được ác sinh tử, hai chướng vô minh này ở Địa thứ nhất. Vô minh phạm các học xứ vi tế và vô minh phát khởi các nghiệp hạnh, hai chướng vô minh này ở Địa thứ hai. Vô minh chưa được khiến cho được đắm nhiễm và vô minh chướng ngại Tổng trì thù thắng, hai chướng vô minh này ở Địa thứ ba. Vô minh vui mừng tham đắm Thiền và vô minh ưa thích pháp thanh tịnh, vi diệu, hai chướng vô minh này ở Địa thứ tư. Vô minh muốn quay lưng với sinh tử và vô minh mong đạt đến Niết-bàn, hai chướng vô minh này ở Địa thứ năm. Vô minh quan sát hành lưu chuyển, vô minh hiện ra tướng thô. Hai chướng vô minh này ở Địa thứ sáu. Vô minh các tướng hiện

hạnh vi tế, vô minh vô tướng khởi ý an vui. Hai chướng vô minh này ở Địa thứ bảy. Vô minh quán công dụng của vô tướng, vô minh chấp tướng tự tại. Hai chướng vô minh này ở Địa thứ tám. Vô minh chưa đạt thiện xảo về Nghĩa vô ngại và Pháp vô ngại, vô minh đối với từ biện tài chẳng theo ý muốn. Hai chướng vô minh này ở Địa thứ chín. Vô minh đối với đại thần thông chưa được tự tại biến hiện, vô minh chưa thể hiểu rõ những vi tế bí mật. Hai chướng vô minh này ở Địa thứ mười. Vô minh hiểu biết chướng ngại đối với tất cả cảnh giới vi tế, vô minh nặng nề về các phiền não vi tế. Hai chướng vô minh này ở Phật địa.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở trong Địa thứ nhất thực hành Thí ba-la-mật, ở Địa thứ hai thực hành Giới ba-la-mật, ở Địa thứ ba thực, hành Nhẫn ba-la-mật, ở Địa thứ tư thực hành Tinh tấn ba-la-mật, ở Địa thứ năm hành Định ba-la-mật, ở Địa thứ sáu thực hành Tuệ ba-la-mật, ở Địa thứ bảy thực hành Phương tiện thắng trí ba-la-mật, ở Địa thứ tám thực hành Nguyện ba-la-mật, ở Địa thứ chín thực hành Lực Ba-la-mật, ở Địa thứ mười thực hành Trí ba-la-mật.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ban đầu mới phát tâm giáo hóa có thể sinh ra Tam-ma-địa Diêu bảo, Bồ-tát ở Địa thứ hai phát tâm giáo hóa có thể sinh ra Tam-ma-địa Khả ái lạc, ở Địa thứ ba phát tâm giáo hóa có thể sinh ra Tam-ma-địa Nan động, ở Địa thứ tư phát tâm giáo hóa có thể sinh ra Tam-ma-địa Bất thoái chuyển, ở Địa thứ năm phát tâm giáo hóa có thể sinh ra Tam-ma-địa Bảo hoa, ở Địa thứ sáu phát tâm giáo hóa có thể sinh ra Tam-ma-địa Nhật viên quang diệm, ở Địa thứ bảy phát tâm giáo hóa có thể sinh ra Tam-ma-địa Nhất thiết nguyện như ý thành tựu, ở Địa thứ tám phát tâm giáo hóa có thể sinh ra Tam-ma-địa Hiện tiền chứng trụ, ở Địa thứ chín phát tâm giáo hóa có thể sinh ra Tam-ma-địa Trí tạng, ở Địa thứ mười phát tâm giáo hóa có thể sinh ra Tam-ma-địa Dũng tiến.

Này thiện nam! Đó gọi là mười loại phát tâm của Đại Bồ-tát. Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở Địa thứ nhất này được Đà-la-ni tên là Y công đức lực.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nói chú rằng:

Đát điệt tha, bô luật nĩ, mạn nô lạt thế, độc hổ, độc hổ, độc hổ, gia bạt, tô lợi du, a bà bà tát để, gia bạt, chiên đạt la, điêu đát để, đa bạt đạt lạc xoa mạn, đan trà bát lợi ha lam, củ lổ, tá ha, (Tadyathā pūrṇi mantrate tuhu tuhu yava-sūrya avabhāsati yava-candra cukuti tavata raksa mau caṇḍa pariharaṃ kuru svāhā).

Này thiện nam! Đà-la-ni này do các Đức Phật nhiều hơn số cát trong

một sông Hằng nói để ủng hộ Đại Bồ-tát Địa thứ nhất. Nếu người nào đọc tụng thọ trì chú Đà-la-ni này thì được thoát tất cả những sợ hãi về cọp, sói, sư tử... các loài thú dữ, tất cả ác quỷ, người, chẳng phải người... oán thù, tai nạn và các khổ não... được giải thoát năm chướng và chẳng quên nghĩ đến Địa thứ nhất.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở Địa thứ hai được Đà-la-ni gọi là Thiện an lạc trụ:

Đát điệt tha, ôn xiển lí, chất lí, chất lí, ôn xiển la xiển la, nam thiện đổ thiện đổ ôn xiển lí, hổ lỗ hổ lỗ, tá ha (Tadyathā untali śiri śiri untali tannaṃ jant jantu untali huru svāhā).

Này thiện nam! Đà-la-ni này là của chư Phật nhiều hơn số cát trong hai sông Hằng nói để ủng hộ Đại Bồ-tát Địa thứ hai. Nếu người nào trì tụng chú Đà-la-ni này thì thoát khỏi những nỗi kinh sợ ác thú, ác quỷ, người, chẳng phải người... oán thù, tai nạn và các khổ não được giải thoát năm chướng và chẳng quên nghĩ đến Địa thứ hai.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở Địa thứ ba được Đà-la-ni gọi là Nan thắng lực:

Đát điệt tha, đan trạch, chỉ bát, trạch chỉ, yết lạt trí cao lạt trí, kê do lý, đan trí lý, tá ha (Tadyathā tantaki pautaki karati kaurati keyuri tantili svāhā).

Này thiện nam! Đà-la-ni này là của chư Phật nhiều hơn số cát trong ba sông Hằng nói để ủng hộ Đại Bồ-tát Địa thứ ba. Nếu có người trì tụng chú Đà-la-ni này thì thoát được những nỗi kinh sợ ác thú, ác quỷ, người, chẳng phải người... oán thù, tai nạn và các khổ não, được giải thoát năm chướng và chẳng quên nghĩ đến Địa thứ ba.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở Địa thứ tư được Đà-la-ni gọi tên là Đại lợi ích:

Đát điệt tha, thất lị thất lị, đà nhị nĩ đà nhị nĩ, đà lí đà lí nĩ, thất lị thất lị nĩ, tỳ xá la ba thế ba thế ná, bạn đà nhị đế, ta ha (Tadyathā śiri śiri damini damini dari-darini śiri-śirini vicara paci-pacina pandamite svāhā).

Này thiện nam! Đà-la-ni này là của chư Phật nhiều hơn số cát trong bốn sông Hằng nói để hộ trì Đại Bồ-tát Địa thứ tư. Nếu có người trì tụng chú Đà-la-ni này thì thoát khỏi những sự kinh sợ ác thú, ác quỷ, người, chẳng phải người... oán thù, tai nạn và các khổ não được giải thoát năm chướng và chẳng quên nghĩ đến Địa thứ tư.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở Địa thứ năm được Đà-la-ni gọi là Chủng Chủng công đức trang nghiêm:

Đát điệt tha, ha lý ha lý, nĩ già lý già lý nĩ, yết lạt ma, nĩ tăng yết lạt ma, nĩ, tam ba sơn nĩ chiêm bạt nĩ, tất đam bà nĩ mô hán nĩ, toái diêm bộ bệ, tá ha (Tadyathā hari hariṇi cariṇi kara-maṇi saṃkramaṇi sambasuni cambani stanvani mohani sija-buhe svāhā).

Này thiện nam! Đà-la-ni này là của chư Phật nhiều hơn số cát trong năm sông Hằng nói để hộ trì Đại Bồ-tát Địa thứ năm. Nếu có người trì tụng chú Đà-la-ni này thì được thoát khỏi các nỗi kinh sợ về ác thú, ác quỷ, người chẳng phải người... oán thù, tai nạn và các khổ não được giải thoát năm chướng và chẳng quên nghĩ đến Địa thứ năm.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở Địa thứ sáu được Đà-la-ni gọi là Viên mãn trí:

Đát điệt tha, tỳ tỉ lí tỳ tỉ lí, ma lí nĩ ca lí ca lí, tỳ độ hán để, lỗ lỗ lỗ lỗ, chủ lỗ chủ lỗ, đổ lỗ bà đổ lỗ bà, xả xả thiết giả bà lí sái tai, tất để tát bà tát đỏa nam, tất điện đổ mạn đát la bát đà nĩ, tá ha (Tadyathā vitori vitorim ariṇi mariṇi kiri kiri vitohanti ruru-ruru curu curu durva duruva śaśa śaccha variśa svasti sasva-sattvānāṃ siddhyantu maya mantra padāni svāhā).

Này thiện nam! Đà-la-ni này là của chư Phật nhiều hơn số cát trong sáu sông Hằng nói để hộ trì Đại Bồ-tát ở Địa thứ sáu. Nếu có người trì tụng chú Đà-la-ni này thì được thoát khỏi những nỗi kinh sợ về ác thú, ác quỷ, người, chẳng phải người... oán thù, tai nạn và các khổ não được giải thoát năm chướng và chẳng quên nghĩ đến Địa thứ sáu.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở Địa thứ bảy được Đà-la-ni gọi là Pháp thắng hạnh:

Đát điệt tha, chước ha, chước ha, lỗ chước ha chước ha chước ha lỗ, tỳ bệ chỉ tỳ bệ chỉ, a mật lật đa đề hán nĩ, bột lí sơn nĩ, tỳ lỗ sắc chỉ, bà lỗ phạt để, tỳ đề hê chỉ, tần đà bệ lí nhĩ, a mật lí để chỉ, bạc hổ chủ dũ, bạc hổ chủ dũ, tá ha (Tadyathā jaha jaharu jaha viduke viduke amṛta khaṇi vṛṣṣaṇi vairu caṇi vairucike varuvatti vidhibike bhandin variṇi amṛtike bahujaja bahūjayu svāhā).

Này thiện nam! Đà-la-ni này là của chư Phật nhiều hơn số cát trong bảy sông Hằng nói để hộ trì Đại Bồ-tát Địa thứ bảy. Nếu người nào trì tụng chú Đà-la-ni này thì được thoát khỏi những nỗi sợ hãi về ác thú, ác quỷ, người, chẳng phải người... oán thù, tai nạn và các khổ não được giải thoát năm chướng và chẳng quên nghĩ đến Địa thứ bảy.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở Địa thứ tám được Đà-la-ni gọi là Vô tận tạng:

Đát điệt tha, thất lị thất lị thất lị nĩ, mật để mật để, yết lí yết lí ế lỗ ế

lỗ, chủ lỗ chủ lỗ, bạn đà nhị, tá ha (Tadyathā śiri śiri śiriṇi mite mite kari kari heru heru heru curu curu vadani svāhā).

Này thiện nam! Đà-la-ni này là của chư Phật nhiều hơn số cát trong tám sông Hằng nói để hộ trì Đại Bồ-tát Địa thứ tám. Nếu người nào trì tụng chú Đà-la-ni này thì được thoát khỏi những nỗi kinh sợ về ác thú, ác quỷ, người, chẳng phải người... oán thù, tai nạn và các khổ não được giải khỏi năm chướng và chẳng quên nghĩ đến Địa thứ tám.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở Địa thứ chín được Đà-la-ni gọi là Vô lượng môn:

Đát điệt tha, há lí chiên trà lí chỉ, câu lam bà lạt thể, đô lạt tử, bạt tra bạt tra tử thất lị thất lị ca thất lí ca tất thất lị, tá tất để, tát bà tát đỏa nam, tá ha (Tadyathā hari caṇḍarike kulamābhate torisi bata batasi śiri śiri kapiśiri svasti sarva-sattvānāṃ svāhā).

Này thiện nam! Đà-la-ni là lời của chư Phật nhiều hơn số cát trong chín sông Hằng nói để hộ trì Đại Bồ-tát Địa thứ chín. Nếu người nào trì tụng chú Đà-la-ni này thì thoát được khỏi những sự kinh sợ ác thú, ác quỷ, người, chẳng phải người... oán thù, tai nạn và các khổ não, được giải thoát khỏi năm chướng và chẳng quên nghĩ đến Địa thứ chín.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát ở Địa thứ mười được Đà-la-ni gọi là Phá kim cang sơn:

Đát điệt tha, tất đề, tô tất đề, mô chiết nĩ mộc sát nĩ tỳ mộc để am mạt lệ, tỳ mạt lệ niết mạt lệ, mang yết lệ tê lan nhã yết bệ, hạt lạt đát na yết bệ, tam mạng đa bạt điệt lệ, tát bà át tha ta đan nĩ, ma nại tư mạc ha ma nại tư, át bộ để át, thất bộ để, a lại thệ tỳ lạt thệ át chủ để am mật lật để, a lại thệ tỳ lạt thệ, bạt lam mê, bạt la hám ma ta, lệ bộ lạt nĩ bộ lạt na, mạn nô lạt thế, tá ha (Tadyathā sidhi susidhe mocani mokṣaṇi vimukti amale nirmale mogale hiranyagarbhe ratnagarbhe samantabhadre sarvānte sthāni manasi ambuti antibuti acare virase aṇiti amṛta arase virase brahme brahmane pūrṇī puraṇā mautrate svāhā).

Này thiện nam! Câu cát tường quán đỉnh Đà-la-ni là của các Đức Phật nhiều hơn số cát trong mười sông Hằng nói để hộ trì Đại Bồ-tát Địa thứ mười. Nếu người nào trì tụng chú Đà-la-ni này thì được thoát khỏi các nỗi sợ hãi về ác thú, ác quỷ, người, chẳng phải người... oán thù, tai nạn và tất cả độc hại đều được diệt trừ, giải thoát năm chướng và chẳng quên nghĩ về Địa thứ mười.

Lúc bấy giờ, Bồ-tát Sư Tử Tướng Vô Ngại Quang Diệm nghe Đức Phật nói những Đà-la-ni chẳng thể nghĩ bàn này rồi liền đứng dậy, sửa áo

bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chắp tay cung kính, đảnh lễ dưới chân Đức Phật, nói kệ khen ngợi Đức Phật:

*Lễ đấng không sánh bằng*
*Pháp vô tướng sâu xa*
*Chúng sinh mất chánh tri*
*Chỉ có Phật cứu độ*
*Tuệ nhãn Như Lai sáng*
*Chẳng thấy một pháp tướng*
*Dùng pháp nhãn chân chánh*
*Soi khắp chẳng nghĩ bàn.*
*Chẳng sinh ở một pháp*
*Cũng chẳng diệt một pháp*
*Do nhìn thấy bình đẳng*
*Được đến chỗ vô thượng.*
*Chẳng hoại trong tử sinh*
*Cũng chẳng trụ Niết-bàn*
*Chẳng nắm giữ nhị biên*
*Vì vậy, chứng viên tịch*
*Với thanh tịnh, bất tịnh*
*Thế Tôn biết một vị*
*Do chẳng phân biệt pháp.*
*Nên thanh tịnh bậc nhất*
*Thân Thế Tôn vô biên*
*Dù không nói lời nào*
*Cũng khiến các đệ tử*
*Được mưa pháp đầy đủ*
*Phật quán tướng chúng sinh*
*Tất cả đều vốn không.*
*Nhưng với người khổ não*
*Phật luôn luôn cứu giúp*
*Khổ lạc, ngã vô ngã*
*Thường và vô thường...*
*Chẳng một cũng chẳng khác*
*Chẳng diệt cũng chẳng sinh.*
*Nhiều các nghĩa như vậy*
*Tùy nói có sai biệt*
*Như tiếng vọng trong hang*
*Chỉ có Phật rõ biết.*

*Pháp giới không phân biệt*
*Nên không có Thừa khác*
*Vì hóa độ chúng sinh*
*Phân biệt nói ba Thừa.*

Bấy giờ, vua trời Phạm Đại Tự Tại cũng đứng dậy, sửa áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chắp tay cung kính, đảnh lễ dưới chân Đức Phật mà bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này thật hiếm có, khó lường, đầu, giữa, cuối đều thiện, văn nghĩa hoàn hảo, có thể thành tựu tất cả Phật pháp. Người nào thọ trì tức là báo ân chư Phật.

Đức Phật bảo rằng:

–Này thiện nam! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Này thiện nam! Người nào được nghe kinh điển này thì đều chẳng thoái lui đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Này thiện nam! Vì kinh này có thể làm cho căn lành thù thắng của Bồ-tát Bất thoái địa được thành tựu, là pháp ấn bậc nhất, là vua trong mọi kinh, nên cần lắng nghe, thọ trì, đọc tụng. Vì sao? Này thiện nam! Vì nếu tất cả chúng sinh chưa gieo trồng căn lành, chưa thành thục căn lành, chưa gần gũi các Đức Phật thì chẳng thể nghe được pháp vi diệu đó. Thiện nam, thiện nữ nào có thể nghe nhận thì tất cả tội chướng đều trừ diệt hết, được thanh tịnh bậc nhất, thường được thấy Phật, chẳng lìa khỏi chư Phật và bậc Thiện tri thức có hạnh thù thắng, nghe diệu pháp, trụ ở Bất thoái địa, đạt được các môn Đà-la-ni thù thắng không tận không giảm như là Đà-la-ni Hải ấn xuất diệu công đức không tận không giảm, Đà-la-ni Thông đạt chúng sinh ý hành ngôn ngữ không tận không giảm, Đà-la-ni Nhật viên vô cấu tướng quang không tận không giảm, Đà-la-ni Mãn nguyệt tướng quang không tận không giảm, Đà-la-ni Năng phục chư hoặc diễn công đức lưu không tận không giảm, Đà-la-ni Phá Kim cang sơn không tận không giảm, Đà-la-ni Thuyết bất khả thuyết nghĩa nhân duyên không tận không giảm, Đà-la-ni Thuyết bất khả thuyết nghĩa nhân duyên không tận không giảm, Đà-la-ni Thông đạt thật ngữ pháp tắc âm thanh không tận không giảm, Đà-la-ni Hư không vô cấu tâm hạnh ấn không tận không giảm, Đà-la-ni Vô biên Phật thân giai năng hiển hiện không tận không giảm.

Này thiện nam! Những Đà-la-ni môn vô tận vô giảm như vậy... đều được thành tựu. Đại Bồ-tát này có thể ở tất cả cõi Phật trong mười phương hóa làm thân Phật diễn nói vô số chánh pháp Vô thượng, đối vơi pháp Chân như chẳng động, chẳng trụ, chẳng đến, chẳng đi, có thể khéo léo thành thục

căn lành của tất cả chúng sinh, mà chẳng thấy một chúng sinh nào được thành thục, tuy nói vô số các pháp nhưng ở trong ngôn từ chẳng động, chẳng trụ, chẳng đến, chẳng đi, có thể ở trong sinh diệt mà chứng pháp không sinh diệt. Vì nhân duyên gì mà nói các hành pháp không có đến đi? Vì do bản thể của tất cả pháp không khác.

Khi nói pháp này thì ba vạn ức Đại Bồ-tát được pháp Nhẫn vô sinh, vô lượng các Bồ-tát đạt được tâm Bồ-đề, không thoái lui vô lượng, vô biên Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni được Pháp nhãn thanh tịnh, vô lượng chúng sinh phát tâm Bồ-tát. Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Pháp thù thắng ngược dòng sinh tử*
*Sâu xa, vi diệu, khó được nhìn*
*Hữu tình bị tham dục che mờ*
*Chẳng thấy nên chịu khổ vô cùng.*

Bấy giờ, đại chúng đều đứng dậy, đảnh lễ dưới chân Đức Phật, bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Nếu ở đâu có giảng nói đọc tụng kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này thì chúng con, cả đại chúng, đều đi đến đó làm đại chúng nghe pháp, khiến vị thầy thuyết pháp ấy được lợi ích an lạc, thân không chướng ngại, ý được thư thái. Chúng con đều sẽ tận tâm cúng dường, cũng khiến cho thính chúng yên ổn, vui vẻ, ở trong cõi nước không có các khổ về oán thù kinh sợ, tai nạn đói kém, dân chúng luôn đông đúc. Nơi đạo tràng nói pháp này, tất cả những trời, người, chẳng phải người... tất cả chúng sinh đều không được giẫm đạp và làm ô uế. Vì sao? Vì chỗ nói pháp tức là tháp Phật (Caitya), phải dùng hương hoa, lòng phướn báu bằng lụa thêu đẹp đẽ để cúng dường. Chúng con sẽ luôn giữ gìn ủng hộ, khiến cho nơi ấy không bị suy tổn.

Đức Phật bảo đại chúng:

–Này các thiện nam! Các ông cần phải tinh tấn chuyên cần tu tập kinh điển vi diệu này, đó tức là làm cho chánh pháp tồn tại lâu dài ở đời.

-oOo-

# KINH KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG

## QUYỂN 5

### PHẨM 7: LIÊN HOA DỤ TÁN (Kamalākara)

Bấy giờ, Đức Phật bảo thần cây Bồ-đề rằng:

–Này Thiện nữ thiên! Ngươi nay nên biết, ông Diệu Tràng nằm mơ thấy trống vàng vi diệu phát ra âm thanh lớn nhiệm mầu, khen công đức của Phật cùng pháp Sám hối. Do nhân duyên này, ta sẽ giảng nói việc ấy cho các ngươi. Các ngươi nên lắng nghe và suy nghĩ cho kỹ càng. Thuở quá khứ có vị vua tên là Kim Long Chủ thường dùng ví dụ tán thán hoa sen để khen ngợi chư Phật ba đời trong mười phương.

Đức Phật liền vì đại chúng nói lời khen ấy rằng:

*Phật quá khứ, vị lai, hiện tại*
*An trụ trong thế giới mười phương*
*Con nay chí thành cúi đầu lễ*
*Nhất tâm khen ngợi các Tối thắng*
*Đấng Mâu-ni thanh tịnh vô thượng*
*Thân sáng rực rỡ như vàng ròng*
*Âm thanh Phật, hơn hẳn tất cả*
*Như tiếng sấm vang trời Đại phạm*
*Tóc bóng đẹp như ong đen chúa*
*Uyển chuyển xoăn đều màu xanh biết*
*Răng trắng kín đều như kha tuyết*
*Bằng thẳng hiển hiện tỏa ánh sáng*
*Mắt thanh tịnh đẹp đẽ trang nghiêm*
*Giống như cánh hoa sen xanh lớn.*
*Tướng lưỡi rộng dài rất mềm mại*
*Ví như trong nước hiện sen hồng.*
*Giữa hai chân mày, tướng bạch hào*
*Màu pha lê, xoắn về bên phải*
*Làn mi dài nhỏ như trăng non*

*Màu sắc rực rỡ như ong chúa.*
*Mũi cao dài thẳng như đỉnh vàng*
*Tướng hoàn hảo tỏa sáng, thanh tịnh*
*Làn hương vi diệu cả thế gian*
*Khi nghe liền biết đang ở đâu*
*Thân Phật màu vàng ròng tối thắng*
*Tướng mỗi sợi lông đều giống nhau*
*Xoắn về phải, mềm mại, xanh biết*
*Ánh sáng vi diệu, không gì sánh.*
*Khắp thân tỏa sáng màu rực rỡ*
*Soi chiếu thế giới khắp mười phương*
*Diệt khổ cho chúng sinh ba cõi*
*Khiến tất cả họ đều an lạc.*
*Trong địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ*
*Đường A-tu-la, trời và người*
*Khiến họ trừ diệt mọi khổ sở*
*Luôn được tự nhiên vui yên ổn*
*Ánh sáng nơi thân thường chiếu khắp*
*Như nước vàng ròng không gì sánh.*
*Khuôn mặt tròn sáng như trăng rằm*
*Môi đỏ đẹp như quả Tần-bà*
*Bước đi uy nghi như sư tử*
*Thân sáng như mặt trời mới mọc*
*Cánh tay thon dài xuống quá gối*
*Giống như cành Ta-la buông rũ*
*Vầng sáng một tầm chiếu vô biên*
*Như trăm ngàn mặt trời rực rỡ*
*Đến được khắp tất cả cõi Phật*
*Tùy theo chỗ ở độ quần sinh*
*Lưới sáng thanh tịnh không gì bằng*
*Sáng soi đầy khắp trăm ngàn cõi*
*Chiếu khắp mười phương không chướng ngại*
*Tất cả tối tăm đều diệt tan.*
*Ánh từ Thiện thệ thường ban vui*
*Màu vi diệu núi vàng ròng*
*Chiếu đến tất cả trăm ngàn cõi*
*Chúng sinh gặp được đều giải thoát.*
*Thân Phật thành tựu vô lượng phước*

*Tất cả công đức cùng trang nghiêm*
*Là Bậc Tôn quý, vượt ba cõi*
*Thù thắng, thế gian không ai bằng.*
*Tất cả chư Phật đời quá khứ*
*Bằng số bụi trần trong đại địa*
*Phật mười phương vị lai, hiện tại*
*Cũng nhiều như bụi trần đại địa*
*Con xin chí thành thân, ngữ, ý*
*Cúi đầu quy y Phật ba đời*
*Khen ngợi biển công đức vô biên*
*Đủ loại hương hoa đều cúng dường.*
*Giả sử miệng con có ngàn lưỡi*
*Vô lượng kiếp tán thán Như Lai*
*Công đức Thế Tôn không thể bàn*
*Tối thắng sâu xa khó diễn bày*
*Giả sử con có trăm ngàn lưỡi*
*Khen một công đức một Thế Tôn*
*Trong một phần nhỏ con khó biết*
*Huống công đức chư Phật vô biên*
*Giả sử đại địa, các cõi trời*
*Cho đến Hữu đảnh đều là biển*
*Dùng sợi lông đếm biết giọt nước*
*Một công đức Phật rất khó lường.*
*Con xin chí thành thân, ngữ, ý*
*Lễ khen công đức Phật vô biên*
*Phước báo thù thắng khó nghĩ bàn*
*Bố thí chúng sinh mau thành Phật*
*Vua ấy khen ngợi Như Lai rồi*
*Tâm càng sâu xa phát thệ nguyện*
*Nguyện con sẽ ở đời vị lai*
*Sinh tại vô lượng, vô số kiếp*
*Trong mơ thường thấy trống vàng lớn*
*Được nghe âm thanh pháp Sám hối.*
*Ví hoa sen khen công đức Phật*
*Nguyện thành chánh giác, chứng vô sinh*
*Một lần chư Phật hiện ở đời*
*Trong năm ngàn kiếp khó được gặp.*
*Đêm mơ thường nghe tiếng trống mầu*

*Ngày thì theo đó luôn Sám hối*
*Con sẽ tu viên mãn sáu độ*
*Cứu vớt chúng sinh khỏi biển khổ*
*Sau sẽ được thành Vô thượng giác*
*Cõi Phật thanh tịnh không thể bàn*
*Trống vàng vi diệu dâng cúng Phật*
*Khen công đức chân thật Thế Tôn.*
*Nhờ đó sẽ gặp Phật Thích-ca*
*Thọ ký cho con thành Chánh giác.*
*Hai con: Kim Long và Kim Quang*
*Quá khứ từng là Thiện tri thức*
*Đời đời nguyện sinh vào nhà con*
*Được thọ ký Bồ-đề vô thượng.*
*Nếu chúng sinh không ai cứu giúp*
*Chịu khổ mãi mãi trong luân hồi*
*Con nguyện đời sau làm chỗ tựa*
*Khiến họ luôn luôn được an vui.*
*Các khổ ba cõi nguyện trừ diệt*
*Đều được chỗ an vui như ý*
*Ở đời sau tu đạo Bồ-đề*
*Đều như quá khứ, thành Thế Tôn.*
*Nguyện phước sám hối Kim Quang này*
*Cạn hẳn biển khổ, tội tiêu tan*
*Nghiệp chướng phiền não đều dứt sạch*
*Khiến con mau được quả thanh tịnh.*
*Biển cả phước trí không bờ bến*
*Sâu không đáy, lìa bẩn sạch trong*
*Nguyện con được biển công đức ấy*
*Mau thành đại Bồ-đề vô thượng.*
*Nhờ lực sám hối Kim Quang này*
*Được phước đức ánh sáng thanh tịnh*
*Đã được ánh sáng thanh tịnh rồi*
*Dùng ánh sáng trí soi tất cả.*
*Nguyện ánh sáng thân con bằng Phật*
*Phước đức trí tuệ như Thế Tôn*
*Bậc tôn quý trong mọi thế giới*
*Uy lực tự tại không ai bằng.*
*Nguyện siêu việt biển khổ hữu lậu*

*Biển vui vô vi, nguyện tự tại*
*Nguyện thường đầy biển phước hiện tại*
*Biển trí vị lai, nguyện viên mãn*
*Nguyện đất nước con vượt ba cõi*
*Công đức thù thắng được vô biên*
*Những người hữu duyên cùng sinh đến*
*Đều được mau thành trí thanh tịnh!*
*Diệu tràng, ông nên biết*
*Quốc vương Kim Long Chủ*
*Từng phát nguyện như vậy*
*Người đó là thân ông*
*Hai người con lúc trước*
*Kim Long và Kim Quang*
*Tức Ngân Tướng, Ngân Quang.*
*Đã được Ta thọ ký*
*Đại chúng nghe nói xong*
*Đều phát tâm Bồ-đề*
*Nguyện hiện tại, vị lai*
*Luôn nương sám hối này!*

-oOo-

## PHẨM 8: ĐÀ-LA-NI KIM THẮNG

(Hiraṇyava-tī-dhāraṇī)

Bấy giờ, ở giữa chúng Đức Thế Tôn, bảo Đại Bồ-tát Thiện Trụ:

–Này thiện nam! Có Đà-la-ni tên là Kim Thắng. Nếu thiện nam, thiện nữ nào muốn gần gũi và muốn gặp các Đức Phật quá khứ, vị lai, hiện tại để cung kính cúng dường thì nên thọ trì Đà-la-ni này. Vì sao? Vì Đà-la-ni này chính là mẹ của chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai. Vậy nên, ông phải biết người thọ trì Đà-la-ni này là đã đầy đủ phước đức lớn, đã ở chỗ vô lượng Phật đời quá khứ gieo trồng các căn lành nên nay mới được thọ trì, đối với giới thanh tịnh, chẳng hủy, chẳng khuyết, không có chướng ngại, chắc chắn thể nhập được vào pháp môn sâu xa.

Đức Thế Tôn liền nói phép trì chú: Trước hết là xưng danh hiệu chư Phật và Bồ-tát, chí tâm cung kính đảnh lễ, sau đó mới tụng chú:

Nam-mô Thập Phương Nhất Thiết Chư Phật.

Nam-mô chư Đại Bồ-tát Ma-ha-tát.
Nam-mô Thanh văn, Duyên giác Nhất Thiết Thánh Hiền.
Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật.
Nam-mô Đông Phương Bất Động Phật.
Nam-mô Nam Phương Bảo Tràng Phật.
Nam-mô Tây Phương A-di-đà Phật.
Nam-mô Bắc Phương Thiên Cổ Âm Vương Phật.
Nam-mô Thượng Phương Quảng Chúng Đức Phật.
Nam-mô Hạ Phương Minh Đức Phật.
Nam-mô Bảo Tạng Phật.
Nam-mô Phổ Quang Phật.
Nam-mô Phổ Minh Phật.
Nam-mô Hướng Tích Phật.
Nam-mô Liên Hoa Thắng Phật.
Nam-mô Bình Đẳng Kiến Phật.
Nam-mô Bảo Kế Phật.
Nam-mô Bảo Thượng Phật.
Nam-mô Bảo Quang Phật.
Nam-mô Vô Cấu Quang Minh Phật.
Nam-mô Biện Tài Trang Nghiêm Tư Duy Phật.
Nam-mô Tịnh Nguyệt Quang Xưng Tướng Vương Phật.
Nam-mô Hoa Nghiêm Quang Phật.
Nam-mô Quang Minh Vương Phật.
Nam-mô Thượng Quang Vô Cấu Xưng Vương Phật.
Nam-mô Quan Sát Vô Úy Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Vô Úy Danh Xưng Phật.
Nam-mô Tối Thắng Vương Phật.
Nam-mô Quán Tự Tại Bồ-tát Ma-ha-tát.
Nam-mô Địa Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát.
Nam-mô Hư Không Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát.
Nam-mô Diệu Cát Tường Bồ-tát Ma-ha-tát.
Nam-mô Kim Cang Thủ Bồ-tát Ma-ha-tát.
Nam-mô Phổ Hiền Bồ-tát Ma-ha-tát.

Nam-mô Vô tận Ý Bồ-tát Ma-ha-tát.

Nam-mô Đại Thế Chí Bồ-tát Ma-ha-tát.

Nam-mô Từ Thị Bồ-tát Ma-ha-tát.

Nam-mô Thiện Tuệ Bồ-tát Ma-ha-tát.

Rồi Đức Phật nói Đà-la-ni rằng:

Nam mô hát lại đát na đát lại dạ dã, đát điệt tha, quân đệ, quân đệ, củ chiết lệ, củ chiết lệ, nhất trất lí, mật trất lí, tá ha (Namo ratna-trayāya tadyathā kunte kunte kuśate kuśale kuśale icchili mitili svāhā).

Đức Phật bảo Bồ-tát Thiện Trụ rằng:

–Đà-la-ni này chính là mẹ của các Đức Phật trong ba đời. Nếu thiện nam, thiện nữ nào trí chú này thì có thể sinh ra vô lượng, vô biên công đức là đã cúng dường cung kính tôn trọng tán thán vô số chư Phật. Các Đức Phật ấy đều vì người này mà thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu người nào trì chú này thì tùy theo mong muốn về y phục, thức ăn, của cải, học rộng, thông minh, trí tuệ, không bệnh, sống lâu được phước rất nhiều, theo điều cầu nguyện đều được như ý. Này Thiện trụ! Người trì chú này thì dù chưa chứng Bồ-đề vô thượng vẫn thường cùng ở chung với Bồ-tát Kim Thành Sơn, Bồ-tát Từ Thị, Bồ-tát Đại Hải, Bồ-tát Quán Tự Tại, Bồ-tát Diệu Cát Tường, Bồ-tát Đại Băng-dà-la... và được sự ủng hộ của các vị Bồ-tát. Này Thiện trụ! Ông nên biết, khi trì chú này thì làm phép như vầy: Trước nên trì tụng đủ một vạn lẻ tám lần để làm phương tiện trước. Tiếp đến, ở trong phòng tối, trang nghiêm đạo tràng, ngày mùng một đầu tháng, tắm gội sạch sẽ mặc áo tinh khiết, xông hương rải hoa cúng dường cùng những thức ăn thức uống. Rồi vào trong đạo tràng, trước phải xưng danh hiệu và đảnh lễ chư Phật, Bồ-tát như đã nói ở trước. Rồi chí tâm ân cần cẩn trọng sám hối tội trước đây đã làm, quỳ gối phải xuống đất mà tụng chú như trước đủ một ngàn lẻ tám lần rồi ngồi ngay ngắn để tư duy, nhớ đến thệ nguyện của mình. Khi mặt trời chưa mọc, ở trong đạo tràng, ăn thức ăn thanh tịnh và mỗi ngày chỉ ăn một lần, đến mười lăm ngày mới ra khỏi đạo tràng. Sự hành trì đó có thể khiến cho người này được phước đức uy lực chẳng thể nghĩ bàn, tùy theo sự nguyện cầu không gì chẳng viên mãn. Nếu nguyện cầu chưa được như ý, thì vào đạo tràng một lần nữa, đã được như ý rồi thì nên thường thọ trì đừng quên.

-oOo-

## PHẨM 9: TRÙNG HIỂN KHÔNG TÍNH

**(Dạy rõ về tánh KHÔNG)**

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói chú này rồi, vì muốn lợi ích cho đại chúng các Đại Bồ-tát, trời, người, khiến cho tất cả được thấu đạt Đệ Nhất nghĩa chân thật thẳm sâu nên một lần nữa làm sáng rõ tánh Không mà nói kệ rằng:

*Ta thấu rõ kinh sâu xa khác*
*Nói pháp vi diệu chân thật Không*
*Nay ở trong kinh đứng đầu này*
*Lược nói pháp Không không thể bàn*
*Đối với các pháp lớn, sâu xa*
*Hữu tình không trí, chẳng thể hiểu*
*Nên ta giảng nói lại cho họ*
*Khiến cho được khai ngộ pháp không.*
*Vì lòng đại Bi thương chúng sinh*
*Dùng phương tiện, nhân duyên thù thắng*
*Hôm nay ta ở trong đại chúng*
*Diễn nói khiến họ rõ nghĩa không.*
*Thân này như xóm làng trống không*
*Sáu trần nương tựa chẳng biết nhau*
*Sáu trần nương theo căn khác nhau*
*Đều chẳng biết nhau cũng như trên*
*Nhãn căn thường quan sát đến sắc*
*Không ngừng nghe tiếng là nhĩ căn*
*Tỵ căn luôn ngửi thấy các mùi*
*Thiệt căn luôn nếm đến vị ngon*
*Thân căn nhận xúc chạm êm ái*
*Ý căn rõ pháp không biết chán*
*Sáu căn tùy theo các việc khởi*
*Theo cảnh mỗi căn sinh phân biệt*
*Thức như huyễn hóa chẳng phải thật*
*Nương vào căn, cảnh, vọng tham cầu*
*Như người chạy trốn làng xóm trống*
*Sáu thức nương căn cũng như vậy.*
*Tâm chạy khắp cầu tùy theo cảnh*
*Nương cảnh, nhờ căn rõ các việc*
*Thường ái sắc, thanh, hương, vị, xúc*
*Tầm, tư các pháp không tạm dừng.*

*Tùy duyên biến hành đối sáu căn*
*Không ngại như chim bay trong không*
*Mượn các căn này làm chỗ nương*
*Mới phân biệt ngoại cảnh rõ ràng.*
*Thân này không biết, không tác giả*
*Thể chẳng bền chắc, mượn duyên thành*
*Sinh ra từ phân biệt hư vọng*
*Như máy móc do nghiệp chuyển vần.*
*Đất, nước, lửa, gió hợp thành thân*
*Tùy theo nhân duyên, quả khác nhau*
*Trái nhau, hại nhau cùng một chỗ*
*Như bốn rắn độc ở hòm rương.*
*Rắn bốn đại này tánh khác nhau*
*Tuy ở một chỗ, có thăng, trầm*
*Hoặc lên hoặc xuống khắp châu thân*
*Nhưng chúng đều trở về pháp diệt*
*Ở trong bốn loại rắn độc này*
*Hai rắn đất, nước: tính nặng, chìm*
*Hai rắn gió lửa, tính nhẹ nổi*
*Do chúng trái nhau, các bệnh sinh...*
*Tâm thức nương tựa vào thân này*
*Tạo tác các loại nghiệp thiện ác,*
*Sinh cõi trời, người, ba đường ác*
*Tùy theo nghiệp lực thọ thân hình.*
*Thân bị các bệnh, sau khi chết*
*Đại tiểu tiện lợi chảy tràn lan*
*Thối rữa, giòi bọ chẳng thể ưa*
*Như cây mục, bỏ rừng thây chết*
*Các ông phải quán pháp như vậy*
*Thì sao chấp có ngã, chúng sinh...*
*Tất cả các pháp đều vô thường*
*Từ năng lực vô minh khởi lên.*
*Các đại chúng ấy đều hư vọng*
*Vốn chẳng thật có, thể: không sinh*
*Nên, tánh đại chủng đều trống rỗng*
*Biết hư vọng này chẳng thật có.*
*Tự tánh vô minh vốn là không*
*Nhờ sức các duyên hòa hợp có*

*Ở tất cả thời mất chánh tuệ*
*Nên ta nói đó là vô minh.*
*Hành, thức vì duyên có danh sắc*
*Sáu nhập và xúc, thọ sinh theo*
*Ái, thủ, hữu duyên sinh, lão, tử*
*Ưu bi khổ não theo đuổi luôn.*
*Các khổ, nghiệp ác, thường trói buộc*
*Sinh tử luân hồi không lúc dừng.*
*Xưa nay chẳng có, thể vốn không*
*Do chẳng như lý, phân biệt sinh.*
*Ta đoạn tất cả các phiền não*
*Thường dùng hạnh chánh trí hiện tiền*
*Rõ nhà năm uẩn đều rỗng không*
*Cầu chứng Bồ-đề chỗ chân thật.*
*Ta mở cửa đại thành Cam lộ*
*Thị hiện pháp cam lồ vi diệu*
*Đã được vị cam lồ chân thật*
*Thường dùng cam lồ ban chúng sinh.*
*Ta đánh trống pháp lớn bậc nhất*
*Ta thổi loa pháp lớn tột cùng*
*Ta thắp đèn sáng lớn tối thắng*
*Ta tuôn mưa pháp lớn vô cùng.*
*Điều phục phiền não, các oán kết*
*Kiến lập Pháp tràng lớn vô thượng*
*Ở biển sinh tử cứu quần sinh*
*Ta đóng chặt cửa ba đường ác*
*Lửa dữ phiền não đốt chúng sinh*
*Không nơi nương tựa, không ai giúp*
*Ta ban cam lồ, được mát mẻ*
*Nóng bức thân tâm đều trừ tan.*
*Do đó, ta ở vô lượng kiếp*
*Cung kính cúng dường các Thế Tôn*
*Giữ giới kiên cố hướng Bồ-đề*
*Cầu chứng Pháp thân, chốn an lạc*
*Cho người tay, chân và tai, mắt*
*Vợ con, tôi tớ... lòng không tiếc.*
*Của quý, bảy báu... vật trang nghiêm*
*Tùy ý người xin đều cho hết.*

*Nhẫn nhục... các cõi đều tu hành*
*Mười địa viên mãn, thành chánh giác*
*Ta được tôn xưng Nhất thiết trí*
*Không chúng sinh nào suy lường được.*
*Giả sử cõi tam thiên đại thiên*
*Các vật sinh trưởng khắp đất đai*
*Tất cả các cây cối, rừng rậm*
*Lúa, mè, tre, sậy và nhánh cành...*
*Đều chặt lấy hết những vật này...*
*Đem nghiền nát vụn như bụi trần*
*Khó lường biết được chỗ chứa nhóm*
*Cho đến tràn đầy cõi hư không.*
*Tất cả các cõi nước mười phương*
*Đất đai cõi tam thiên đại thiên*
*Đều đem nghiền nát thành bụi trần*
*Số lượng bụi này chẳng thể tính.*
*Giả sử trí tất cả chúng sinh*
*Đem làm trí tuệ cho một người*
*Người trí như vậy đông vô số*
*Có thể biết số bụi trần trên.*
*Một niệm trí Thế Tôn Mâu-ni*
*Những người trí đó cùng suy lường*
*Dù trải qua nhiều ức các kiếp*
*Chẳng thể tính biết một phần nhỏ.*

Khi các đại chúng nghe Đức Phật nói về tính Không sâu xa, có vô lượng chúng sinh có thể liễu đạt thể tính của bốn Đại, năm Uẩn đều Không; sáu Căn, sáu Cảnh hư vọng sinh ra trói buộc. Họ nguyện từ bỏ luân hồi, chân chánh tu hành giải thoát, vô cùng vui mừng, theo đúng lời dạy phụng trì.

-oOo-

## PHẨM 10: Y KHÔNG MÃN NGUYỆN
## (Nương vào Không được mãn nguyện)

Bấy giờ Thiên nữ Như Ý Bảo Quang Diệu, ở trong đại chúng, nghe nói pháp sâu xa, hớn hở vui mừng, đứng dậy, sửa lại áo vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chắp tay cung kính, bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Nguyện xin Thế Tôn giảng nói cho con về pháp tu hành nghĩa lý sâu xa!

Rồi thiên nữ nói kệ:

*Thưa Đấng Lưỡng Túc Tôn*
*Tối Thắng soi thế giới*
*Pháp Bồ-tát chánh hạnh*
*Nguyện xin Phật giảng nói!*
*Phật nói: "Thiện nữ thiên!*
*Nếu có điều nghi ngờ*
*Hãy tùy ý thưa hỏi*
*Ta sẽ phân biệt nói!"*
*Khi đó, Thiên nữ thưa Thế Tôn:*
*Làm sao các Bồ-tát*
*Tu chánh hạnh Bồ-đề*
*Lìa sinh tử Niết-bàn*
*Lợi ích mình, người khác?*

Đức Phật bảo:

–Này Thiện nữ thiên! Nương vào pháp giới, thực hành pháp Bồ-đề, tu hạnh bình đẳng! Thế nào là nương vào pháp giới mà thực hành pháp Bồ-đề và Tu hạnh bình đẳng? Nghĩa là đối với năm uẩn có thể hiện pháp giới. Pháp giới tức là năm uẩn. Năm uẩn chẳng thể nói, chẳng phải năm uẩn chẳng thể nói. Vì sao? Vì nếu pháp giới là năm uẩn thì tức là đoạn kiến, còn nếu lìa khỏi năm uẩn thì tức là thường kiến. Lìa khỏi hai tướng, chẳng chấp thủ nhị biên, chẳng thể thấy, vượt khỏi đối tượng nhận thức, không danh, không tướng, đó gọi là nói đối với pháp giới. Này Thiện nữ thiên! Làm sao năm uẩn có thể hiện pháp giới? Như vậy năm uẩn chẳng từ nhân duyên sinh. Vì sao? Vì nếu từ nhân duyên sinh thì vì đã sinh nên sinh, vì chưa sinh nên sẽ sinh. Nếu đã sinh nên sinh thì cần gì nhân duyên? Còn nếu chưa sinh mà sẽ sinh được thì chẳng thể được sinh. Vì sao? Vì các pháp chưa sinh tức là chẳng có, không danh, không tướng, chẳng thể suy lường hay thí dụ được, chẳng phải là đối tượng sinh của nhân duyên! Này Thiện nữ thiên! Ví như tiếng trống là nhờ vào gỗ, vào da và dùi, tay... nên được phát ra tiếng. Như vậy tiếng trống quá khứ cũng rỗng không, vị lai cũng rỗng không, hiện tại cũng rỗng không. Vì sao? Vì âm thanh của trống này chẳng từ gỗ sinh ra, chẳng từ da và dùi, tay sinh ra, chẳng ở ba đời sinh ra, tức là chẳng sinh. Nếu chẳng thể sinh thì chẳng thể diệt. Nếu chẳng thể diệt thì không từ đâu đến. Nếu không từ đâu đến thì cũng không đi về đâu. Nếu

không đi về đâu thì chẳng phải thường, chẳng phải đoạn. Nếu chẳng phải thường, chẳng phải đoạn thì chẳng một, chẳng khác. Vì sao? Vì đây nếu là một thì chẳng khác pháp giới. Nếu như vậy thì người phàm phu đáng lý phải thấy Chân đế, được Niết-bàn Vô thượng an lạc. Vì chẳng như vậy thì nên chẳng một. Nếu nói khác thì tất cả hành tướng chư Phật, Bồ-tát tức là chấp thủ, chưa được giải thoát sự trói buộc của phiền não, tức là chẳng chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì tất cả thánh nhân đối với hành, chẳng phải hành, đồng một tính chân thật, cho nên chẳng khác! Vì thế, nên biết, năm uẩn chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng từ nhân duyên sinh chẳng phải không từ nhân duyên sinh, chính là sự nhận biết của bậc Thánh, chẳng phải cảnh giới nào khác, cũng chẳng phải đối tượng diễn tả được của lời nói, không danh, không tướng, không nhân, không duyên, cũng không thí dụ, trước sau tịch tịnh, xưa nay vốn không. Vì thế, năm uẩn có thể hiện pháp giới.

Này Thiện nữ thiên! Nếu thiện nam, thiện nữ nào muốn cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác khác với chân đế, khác với tục đế, khó có thể nghĩ lường... thì đối với cảnh Phàm, Thánh, thể chẳng phải một, khác, chẳng bỏ tục đế, chẳng lìa chân như, nương vào pháp giới, tu hạnh Bồ-đề.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói lời này xong, Thiện nữ thiên vô cùng vui mừng liền đứng dậy, sửa lại áo vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chắp tay cung kính, nhất tâm đảnh lễ, bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Lời nói về Chánh hạnh Bồ-đề như trên con nguyện sẽ tu học.

Lúc đó, vua trời Đại phạm, chủ cõi Ta-bà, ở trong đại chúng, hỏi Thiên nữ Như Ý Bảo Quang Diệu rằng:

–Hạnh Bồ-đề này khó có thể tu hành, nay làm thế nào để được tự tại đối với hạnh này?

Bấy giờ, Thiện nữ thiên đáp Phạm vương rằng:

–Thưa Đại phạm vương! Như lời Đức Phật dạy thật là sâu xa, tất cả các chúng sinh, không thể hiểu ý nghĩa ấy, là cảnh giới của bậc Thánh, rất vi diệu, khó biết. Hôm nay, tôi nhờ vào pháp này mà được an lạc, nếu đây là lời nói chân thật thì tôi nguyện khiến cho tất cả vô lượng, vô số vô biên chúng sinh của đời ác năm trược đều được thân sắc vàng ròng với ba mươi hai tướng tốt, chẳng phải nam, chẳng phải nữ, ngồi trên hoa sen báu, nhận được vô lượng niềm vui, mưa xuống hoa trời đẹp, âm nhạc chư Thiên chẳng đánh mà tự nhiên trỗi lên, tất cả đồ cúng dường đều đầy đủ.

Thiện nữ thiên nói lời đó xong thì tất cả chúng sinh trong đời ác năm

trược đều có thân màu vàng rồng, đủ tướng của bậc đại nhân, chẳng phải nam, chẳng phải nữ, ngồi trên hoa sen báu, nhận được vô lượng niềm vui giống như cung trời Tha hóa tự tại, không có các đường ác, cây báu thẳng hàng, hoa sen bằng bảy báu đầy khắp thế giới, lại mưa xuống hoa trời bảy báu vô cùng đẹp đẽ, trỗi lên âm nhạc cõi trời. Thiện nữ thiên Như Ý Bảo Quang Diệu liền chuyển thân nữ thành thân Phạm Thiên. Vua trời Đại Phạm hỏi Bồ-tát Như Ý Bảo Quang Diệu rằng:

–Thưa Nhân giả! Ngài tu hành hạnh Bồ-đề như thế nào?

Đáp rằng:

–Thưa Phạm vương! Nếu trăng trong nước tu hành hạnh Bồ-đề thì tôi cũng tu hành hạnh Bồ-đề! Nếu trong mộng tu hành hạnh Bồ-đề thì tôi cũng tu hành hạnh Bồ-đề. Nếu dang nắng tu hành hạnh Bồ-đề thì tôi cũng tu hành hạnh Bồ-đề. Nếu tiếng vọng trong hang tu hành hạnh Bồ-đề thì tôi cũng tu hành hạnh Bồ-đề.

Nghe xong, vua Đại Phạm thưa Bồ-tát rằng:

–Ngài nương vào ý nghĩa nào mà nói lời nói này?

Đáp rằng:

–Thưa Phạm vương! không có một pháp nào là thật tướng tất cả, chỉ do nhân duyên mà được thành.

Phạm vương nói rằng:

–Nếu như vậy thì những tất cả những người phàm phu đúng lý đều được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác!

Đáp rằng:

–Ngài do ý gì mà nói lời đó? Người ngu si khác, người trí tuệ khác, Bồ-đề khác, chẳng phải Bồ-đề khác, giải thoát khác, chẳng phải giải thoát khác? Thưa Phạm vương! Như vậy các pháp bình đẳng không khác. Đối với pháp giới này, Chân như chẳng phải một, chẳng phải khác, không có trung gian nào có thể nắm giữ, không tăng, không giảm. Thưa Phạm vương! Ví như nhà ảo thuật và các đệ tử hiểu rõ các phương pháp ảo thuật, ở ngã tư đường lớn, nhặt lấy những đất, cát, cỏ, cây, cành lá... gom lại một chỗ, rồi làm các phép ảo thuật khiến cho mọi người nhìn thấy những voi, những ngựa, những xe cộ, binh chúng... và các kho tàng được đầy bảy báu... nếu chúng sinh ngu si vô trí, chẳng thể suy nghĩ, chẳng biết gốc huyễn hóa, hoặc thấy, hoặc nghe liền suy nghĩ: "Những voi, ngựa... mà ta đã thấy đây đều là thật có, còn những cái khác đều hư vọng." Sau đó, chẳng suy nghĩ lại cho kỹ càng. Người có trí thì chẳng như vậy, biết rõ gốc huyễn hóa nên

hoặc thấy, hoặc nghe đều suy nghĩ: "Những voi, ngựa... như ta đã thấy chẳng phải là chân thật, chỉ là việc huyễn hóa, mê hoặc mắt người, vọng cho là voi, ngựa... và các kho tàng, chỉ có tên không có thật. Như điều ta thấy nghe, chẳng chấp là thật." Về sau, suy nghĩ biết sự hư vong ấy. Vì vậy, người trí biết rõ tất cả pháp đều không thật thể, chỉ theo thế tục như thấy như nghe tuyên bày việc ấy, suy nghĩ nghĩa lý chắc chắn thì chẳng như vậy, lại do giả định mà nói để hiển bày nghĩa thật.

Thưa Phạm vương! Chúng sinh ngu si, chưa đạt được mắt của Bậc Thánh tuệ xuất thế, chưa biết tất cả các pháp nên chân như chẳng thể nói. Những kẻ phàm phu đó hoặc thấy hoặc nghe hành pháp chẳng phải hành pháp, rồi như vậy mà tư duy liền sinh ra chấp thủ, cho đó là thật. Đối với Đệ nhất nghĩa, họ chẳng thể rõ biết các pháp Chân như là chẳng thể nói. Những hoặc thấy hoặc nghe hành pháp, chẳng phải hành pháp, rồi tùy theo sức của mình, chẳng sinh ra chấp thủ, cho là thật có, rõ biết tất cả các hành pháp không thật và chẳng phải hành pháp cũng không thật, chỉ vọng tưởng nghĩ suy ra tướng hành, hay tướng chẳng phải hành, chỉ có tên gọi, không có thật thể. Các bậc Thánh nhân tùy theo thế tục mà giảng nói để khiến cho họ biết nghĩa chân thật. Như vậy, thưa Phạm vương! Những Thánh nhân này dùng Thánh trí để nhận thức, thấy rõ pháp Chân như là chẳng thể nói, hành pháp hay chẳng phải hành pháp cũng vậy, vì khiến cho người khác chứng biết nên nói vô số, lời nói và tên gọi của thế tục.

Vua trời Đại Phạm hỏi Bồ-tát Như Ý Bảo Quang Diệu:

–Có bao nhiêu chúng sinh có thể hiểu biết chánh pháp sâu xa như vậy?

Đáp rằng:

–Thưa Phạm vương! Mọi chúng sinh huyễn hóa có tâm, tâm sở đều có thể hiểu được chánh pháp sâu xa ấy.

Phạm vương nói rằng:

–Thể của người huyễn hóa này là chẳng phải có thì tâm sở này từ đâu mà sinh ra?

Đáp rằng:

–Nếu biết pháp giới chẳng có, chẳng không, các chúng sinh như vậy đều có thể hiểu được nghĩa lý sâu xa.

Bấy giờ, Phạm vương bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Như Ý Bảo Quang Diệu thật không thể nghĩ bàn, thông đạt ý nghĩa sâu xa như vậy.

Đức Phật bảo:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Này Phạm vương! Đúng như lời ông nói! Bồ-tát như Ý Bảo Quang Diệu này đã dạy các ông phát tâm tu học Vô sinh pháp nhẫn.

Lúc đó, vua trời Đại Phạm cùng các Phạm chúng đứng dậy, sửa lại áo vai phải, chắp tay cung kính đảnh lễ dưới chân Bồ-tát Như Ý Bảo Quang Diệu, thưa:

–Hy hữu! Hy hữu! Hôm nay chúng tôi may mắn được gặp Đại sĩ, được nghe chánh pháp!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Phạm vương:

–Như Ý Bảo Quang Diệu này, vào đời vị lai, sẽ được làm Phật hiệu là Bảo Diệm Cát Tường Tạng, Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Khi Đức Phật nói phẩm này, có ba ngàn ức Bồ-tát đối với được không thoái chuyển Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tám ngàn ức Thiên tử, vô lượng, vô số quốc vương, quan và dân chúng xa lìa trần cấu, được Pháp nhãn thanh tịnh.

Bấy giờ, trong hội có năm mươi Tỳ-kheo tu hành hạnh Bồ-tát muốn thoái tâm Bồ-đề, khi nghe Bồ-tát Như Ý Bảo Quang Diệu nói pháp này thì đều được vững chãi không thể nghĩ bàn, viên mãn các nguyện trước đây, trở lại phát khởi tâm Bồ-đề, đều tự cởi y cúng dường Bồ-tát, một lần nữa phát tâm tinh tấn thù thắng Vô Thượng. Họ đều phát nguyện: "Nguyện cho chúng con công đức căn lành không thoái chuyển, hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác." Đức Phật bảo Phạm vương rằng:

–Này Phạm vương! Những Tỳ-kheo đó y vào công đức này, đúng như lời dạy tu hành, qua chín mươi đại kiếp, sẽ được giải thoát giác ngộ, lìa khỏi sinh tử.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền thọ ký:

–Này các Tỳ-kheo! Qua ba mươi a-tăng-kỳ kiếp, các ông sẽ được làm Phật, ở kiếp tên là Nan thắng quang vương, nước tên là Vô cấu quang. Các ông đồng thời đều được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều đồng danh hiệu là Nguyện Trang Nghiêm Gián Sức Vương với mười hiệu đầy đủ!

Đức Phật nói tiếp:

–Này Phạm vương! Kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này, nếu được nghe và thọ trì thì có uy lực lớn. Giả sử có người ở trăm ngàn đại kiếp

tu hành sáu pháp Ba-la-mật mà không có phương tiện. Nếu thiện nam, thiện nữ nào ghi chép kinh Kim Quang Minh như vậy, rồi mỗi nửa tháng đều chuyên tâm đọc tụng thì công đức này rất lớn, công đức trước chẳng bằng một phần trăm... cho đến suy tính thí dụ cũng chẳng thể sánh kịp.

Này Phạm vương! Cho nên, hôm nay khuyên ông nên tu học, nhớ nghĩ, thọ trì, vì người khác giải nói rộng rãi. Vì sao? Vào thuở xa xưa, khi ta tu hành đạo Bồ-tát, giống như dũng sĩ xông vào trận chiến, chẳng tiếc thân mạng, lưu thông kinh điển vi diệu như vậy, thọ trì, đọc tụng, vì người khác giảng nói.

Này Phạm vương! Ví như Thánh vương chuyển luân còn ở đời thì bảy báu chẳng diệt, nếu vua băng thì bảy báu tự nhiên diệt hết. Này Phạm vương! kinh vua vi diệu Kim Quang Minh này, nếu còn tồn tại ở đời thì pháp bảo Vô thượng đều chẳng diệt, còn nếu không có kinh này thì pháp bảo ở đâu cũng ẩn mất. Vậy nên, đối với Kinh vương này, phải chuyên tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, vì người khác giảng nói, khuyên cho họ ghi chép, tu hành Tinh tấn ba-la-mật, chẳng tiếc thân mạng, chẳng sợ mệt nhọc... được công đức thù thắng. Những đệ tử của ta cần phải tinh tấn, chuyên cần tu học như vậy.

Bấy giờ, vua trời Đại phạm cùng vô lượng Phạm chúng, Đế Thích, Tứ Thiên vương và các Dược-xoa đều đứng dậy, sửa lại áo vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay cung kính, bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con nguyện giữ gìn, ủng hộ lưu truyền kinh điển Kim Quang Minh vi diệu này! Đối với thầy nói pháp, nếu có các hoạn nạn con sẽ trừ diệt, khiến cho đủ mọi điều lành, luôn luôn mạnh khỏe, biện tài vô ngại, thân ý như thái, người nghe trong pháp hội đều được an lạc. Nếu ở cõi nước, có đói kém, oán tặc, phi nhân làm não hại thì Thiên chúng chúng con, ủng hộ, khiến cho nhân dân nơi ấy được yên ổn, thịnh vượng, an vui, không có những điều oan uổng, ngang ngược... tất cả đều nhờ sức của Thiên chúng chúng con. Nếu có người cúng dường kinh điển này thì chúng con cũng sẽ cúng dường cung kính họ như Phật chẳng khác.

Bấy giờ, Phật bảo vua trời Đại phạm và các phạm chúng, cho đến Tứ Thiên vương, các Dược-xoa… rằng:

–Hay thay! Hay thay! Các ông được nghe pháp vi diệu, sâu xa, lại có thể đối với Kinh vương vi diệu này phát tâm ủng hộ và thọ trì, các ông sẽ đạt được phước thù thắng vô biên, mau chóng thành Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề!

Phạm vương... nghe Đức Phật nói xong, hoan hỷ kính nhận.

-oOo-

## PHẨM 11: TỨ THIÊN VƯƠNG QUÁN SÁT NHÂN THIÊN (Catur-Mahārājā)

Bấy giờ, vua trời Đa văn, vua trời Trì quốc, vua trời Tăng trưởng, vua trời Quảng mục đều đứng dậy, sửa áo vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chắp tay hướng về Đức Phật, lễ dưới chân Đức Phật rồi bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này được tất cả chư Phật thường niệm quan sát, được tất cả Bồ-tát cung kính, được tất cả trời, rồng luôn cúng dường và được chư Thiên hoan hỷ, tất cả các vua trời Hộ thế xưng dương tán thán, Thanh văn, Độc giác đều cùng thọ trì, có thể soi sáng tất cả các cung điện của chư Thiên, có thể ban cho tất cả chúng sinh sự an vui thù thắng, chấm dứt địa ngục, ngã quỷ, bàng sinh, các đường khổ não, tất cả sự sợ hãi đều có thể diệt hết, oán địch liền rút lui, thời ác đói kém thì khiến cho được mùa thịnh vượng, bệnh dịch khổ sở đều khiến cho trừ khỏi, tất cả tai ương trăm ngàn khổ não đều tiêu diệt hết.

Bạch Thế Tôn! Kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này có thể làm yên ổn lợi lạc như vậy! Ích lợi cho chúng con! Nguyện xin Đức Thế Tôn, ở giữa đại chúng, vì chúng con mà giảng nói! Bốn vua chúng con cùng các quyến thuộc nghe pháp vị cam lồ Vô thượng này, khí lực thật dồi dào, tăng thêm ánh sáng oai lực, tinh tấn, dũng mãnh, thần thông hơn bội phần.

Bạch Thế Tôn! Bốn vua chúng con tu hành chánh pháp, thường nói chánh pháp, đem chánh pháp giáo hóa thế gian. Chúng con khiến cho những Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiền-thát-bà, A-tu-la, Yết-lộ-trà, Câu bàn trà, Khẩn-na-lạc, Mạc-hô-lạc-già và các vua cõi người thường dùng chánh pháp mà giáo hóa ở đời, ngăn bỏ các điều ác, nếu có quỷ thần hút tinh khí người và người không có tâm Từ bi, đều khiến cho đi xa.

Bạch Thế Tôn! Bốn vua chúng con cùng hai mươi tám bộ đại tướng Dược-xoa cùng với vô lượng trăm ngàn Dược-xoa dùng Thiên nhãn thanh tịnh hơn hẳn mắt người đời quan sát ủng hộ Thiệm-bộ châu này.

Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên này, các vua chúng con được gọi là bậc Hộ thế. Lại nữa, ở trong châu này, nếu có quốc vương bị giặc thù khác thường đến xâm lấn quấy nhiễu và nhiều dịch bệnh, đói kém khắp nơi, vô lượng trăm ngàn sự tai ách. Bạch Thế Tôn! Bốn vua chúng con cung kính cúng dường kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này. Nếu có Pháp sư

Tỳ-kheo thọ trì đọc tụng thì bốn vua chúng con cùng đến để tỉnh thức và khuyến thỉnh vị ấy. Pháp sư đó nhờ sức thần thông giác ngộ của con nên đến cõi nước đó mà giảng nói và lưu bố rộng rãi kinh điển Kim Quang Minh sâu nhiệm này. Nhờ uy lực của kinh, vô lượng trăm ngàn sự suy não, tai ách đều tiêu trừ hết.

Bạch Thế Tôn! Các vị vua cõi người, nếu ở trong nước ấy, có Pháp sư Tỳ-kheo thọ trì Kinh này đến, nên biết, Kinh này cũng đến nước ấy.

Bạch Thế Tôn! Vua nước đó nên đến chỗ vị pháp sư để nghe vị ấy giảng nói. Nghe rồi hoan hỷ, đối với pháp sư, nên cung kính cúng dường, hết lòng ủng hộ khiến cho pháp sư không lo buồn để diễn nói kinh này, ích lợi cho tất cả.

Bạch Thế Tôn! Vì Kinh này nên bốn vua chúng con đều cùng một lòng ủng hộ vị vua đó và nhân dân trong nước, khiến cho họ lìa khỏi hoạn nạn, thường được yên ổn.

Bạch Thế Tôn! Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thọ kinh này, vị vua kia tùy theo sự cần dùng của họ, cung cấp cúng dường khiến cho họ không thiếu thốn, bốn vua chúng con khiến cho vị vua và cả dân chúng trong nước đều yên ổn, xa lìa hoạn nạn. Bạch Thế Tôn! Nếu có người thọ trì đọc tụng kinh điển này, vị vua đối với người này cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán, chúng con sẽ khiến cho vị vua đó, ở trong các vị vua, được cung kính tôn trọng là vị đứng đầu, được các quốc vương khác cùng nhau khen ngợi.

Đại chúng nghe xong, hoan hỷ tín thọ, phụng trì.

-oOo-

# KINH KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG

## QUYỂN 6

## PHẨM 12: TỨ THIÊN VƯƠNG HỘ QUỐC

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nghe bốn vị vua trời cung kính cúng dường kinh Kim Quang Minh và có thể ủng hộ những người thọ trì kinh thì khen rằng:

–Hay thay! Hay thay! Bốn vua các ông đã ở chỗ vô lượng trăm ngàn vạn ức Đức Phật đời quá khứ, cung kính cúng dường tôn trọng khen ngợi, gieo trồng các căn lành, tu hành chánh pháp, thường nói chánh pháp, dùng chánh pháp giáo hóa đời. Các ông từ lâu thường nghĩ đến lợi ích cho các chúng sinh, khởi tâm đại Từ, nguyện ban cho họ sự an vui. Nhờ nhân duyên này, đời hiện tại, các ông được quả báo thù thắng. Nếu có vị vua cõi người cung kính cúng dường kinh điển Tối Thắng Kim Quang Minh này, các ông nên siêng năng ủng hộ, khiến cho họ được yên ổn. Bốn vua các ông và quyến thuộc cùng vô lượng, vô số trăm ngàn Dược-xoa ủng hộ kinh này tức là hộ trì chánh pháp của các Đức Phật quá khứ, vị lai và hiện tại. Bốn vua các ông và Thiên chúng khác cùng các Dược-xoa và A-tô-la khi chiến đấu với nhau thì nhóm các ông thường được thắng lợi. Các ông, nếu có thể hộ trì Kinh này, nhờ năng lực của Kinh nên có thể trừ các khổ như giặc thù, đói kém và các dịch bệnh... Vậy nên các ông, nếu thấy bốn chúng thọ trì đọc tụng Kinh Vương này thì cũng nên siêng năng dốc lòng cùng hộ trì, vì họ diệt trừ khổ não, ban cho họ sự an vui.

Bấy giờ, bốn vua trời liền đứng dậy, sửa lại áo vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chắp tay cung kính, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Kinh Tối Thắng Kim Quang Minh này, ở đời vị lai, nếu có cõi nước, thành ấp, xóm làng, núi rừng, đồng trống... bất cứ chỗ nào khi kinh này lưu truyền đến, nếu vua nước đó đối với kinh điển này, chí tâm nghe nhận, khen ngợi cúng dường, đồng thời, cung cấp cho bốn chúng thọ trì kinh đó, hết lòng ủng hộ, khiến cho họ không còn khổ não. Do nhân duyên này nên con ủng hộ vị vua đó và các dân chúng, khiến cho họ đều

được yên ổn, xa lìa những lo khổ, tăng thêm tuổi thọ, uy đức đầy đủ.

Bạch Thế Tôn! Nếu vị quốc vương đó thấy bốn chúng thọ trì kinh nay mà hết lòng cung kính ủng hộ giống như cha mẹ, tất cả sự cần dùng đều cung cấp đầy đủ, bốn vua chúng con luôn luôn vì vua đó ủng hộ, khiến cho các loài hữu tình không loài nào chẳng tôn kính. Vậy nên chúng con cùng với vô lượng Dược-xoa, các thần, tùy theo chỗ lưu truyền của kinh vua thâm diệu này mà ẩn thân ủng hộ khiến cho không có gì trở ngại. Chúng con cũng sẽ hộ niệm những người và các quốc vương... nghe kinh này, diệt trừ hoạn nạn cho họ, khiến cho họ yên ổn, giặc thù phương khác, đều khiến lui tan. Nếu có vị vua cõi người khi nghe kinh này mà giặc thù nước bên cạnh khởi lên ý niệm: "Sẽ đem đủ bốn binh phá hoại đất nước kia." Bạch Thế Tôn! Do sức uy thần của kinh vua này nên lúc đó kẻ địch bên cạnh lại bị oán thù khác đến xâm lấn quấy nhiễu biên giới của nước ấy, bị nhiều tai biến, dịch bệnh lan tràn. Vị vua nghe kinh này liền tập hợp bốn binh nhằm xuất phát đến chinh phục nước đó, bấy giờ, chúng con, sẽ cùng với quyến thuộc, vô lượng, vô biên Dược-xoa, các thần đều tự ẩn hình giúp đỡ cho vị vua này, khiến cho kẻ thù kia tự nhiên quy hàng, đi đến biên giới nước ấy còn chẳng dám, huống là đem binh đánh nhau.

Bấy giờ, Đức Phật bảo bốn vua trời:

–Hay thay! Hay thay! Bốn vua các ông mới có thể ủng hộ kinh điển như vậy! Vào thời quá khứ, hàng trăm ngàn ức vô số kiếp, ta tu các hạnh khổ, được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chứng Nhất thiết trí, hôm nay nói pháp này. Nếu có vị vua cõi người thọ trì kinh này, cung kính cúng dường thì được tiêu tan hoạn nạn, khiến cho họ yên ổn, lại ủng hộ thành ấp, xóm làng... cho đến giặc thù đều khiến cho lui tan, cũng khiến cho tất cả các vua trong Thiệm-bộ châu không hề bị khổ não về việc đấu tranh.

Này bốn vua! Các ông nên biết, Thiệm-bộ châu này có tám vạn bốn ngàn thành ấp, xóm làng, tám vạn bốn ngàn vị vua... đều ở đất nước của mình thọ nhận những sự an vui, đều được tự tại, có của báu đầy đủ, thọ dùng chẳng xâm chiếm nhau, tùy theo nhân đời trước mà thọ quả báo của mình, chẳng khởi ý niệm ác tham cầu nước của người khác. Họ đều ít ham muốn lợi lạc, không có các khổ về chiến đấu, trói buộc. Nhân dân nước ấy an vui tự nhiên, trên dưới hòa mục giống như nước sữa, luôn yêu thương và kính trọng nhau, hoan hỷ, tự tại, từ bi khiêm nhường, tăng trưởng căn lành. Do nhân duyên đó nên Thiệm-bộ châu này yên ổn, thịnh vượng, an vui, nhân dân đông đúc, đất đai mầu mỡ, lạnh nóng điều hòa, thời tiết chẳng trái mùa, mặt trời, mặt trăng, tinh tú chuyển động bình thường không khiếm

khuyết, gió mưa thuận thời, không còn các tai nạn, tài sản của báu đều tràn đầy, lòng không bỏn sẻn, thường thực hành bố thí, đủ mười nghiệp thiện, những người này qua đời phần nhiều sinh lên trời làm tăng thêm Thiên chúng.

Này đại vương! Nếu đời vị lai có những quốc vương nghe nhận kinh này, cung kính cúng dường, đồng thời tôn trọng khen ngợi bốn bộ chúng thọ trì kinh này, lại muốn an lạc, lợi ích nhiều cho các ông và các quyến thuộc, vô lượng trăm ngàn các Dược-xoa chúng. Vậy nên vị vua kia thường phải nghe nhận kinh vua vị diệu này, do được nghe vị cam lộ vô thượng của nước pháp này nên tăng thêm thế lực thân tâm của các ông; tinh tấn dũng mãnh, ánh sáng phước đức uy lực đều được đầy đủ. Những quốc vương đó nếu có thể chí tâm nghe nhận kinh này, tức là sự cúng dường to lớn hiếm có cúng dường cho ta, Thích-ca Mâu-ni Ứng Chánh Đẳng Giác. Nếu cúng dường ta là cúng dường trăm ngàn ức vô số Đức Phật quá khứ, vị lai và hiện tại. Nếu có thể cúng dường ba đời các Đức Phật thì được công đức nhiều vô lượng chẳng thể nghĩ bàn. Do nhân duyên này nên các ông cần phải ủng hộ vị vua kia, hoàng hậu, cung phi và quyến thuộc khiến cho họ không còn khổ não và trong cung điện, nhà cửa thường được an vui, công đức khó nghĩ bàn. Nhân dân trong các cõi nước đó cũng luôn thọ nhận được vô số niềm vui năm dục, tất cả việc ác đều được tiêu trừ.

Bấy giờ, bốn vua trời bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Ở đời vị lai, nếu có vị quốc vương ưa nghe kinh Kim Quang Minh này vì muốn ủng hộ thân mình, hoàng hậu cung phi, vương tử cho đến các thể nữ trong cung... thành ấp, xóm làng, cung điện... đều được an lạc tịch tĩnh hoan hỷ tối thượng bậc nhất chẳng thể nghĩ bàn, trong đời hiện tại, ở ngôi vị vua tôn quý, tự tại hưng thịnh, thường được tăng trưởng. Vua ấy lại muốn có được vô lượng, vô biên phước đức khó nghĩ bàn, ở đất nước mình, khiến cho không có giặc giã và những việc khổ não, tại nạn.

Bạch Thế Tôn! Vị quốc vương này không nên buông lung để tâm tán loạn, phải cung kính chí thành ân cần tôn trọng nghe nhận Kinh vua tối thắng này. Khi muốn nghe kinh, trước hết nhà vua phải dốc lòng trang nghiêm phòng nhà trong cung, thật rõ ràng bậc nhất, nước thơm tưới đất, tung trải nhiều loại hoa quý, đặt pháp tòa Sư tử thù thắng, dùng những đồ trân bảo trang hoàng, giăng bày nhiều phướn, lọng báu, đốt hương thơm vô giá, trỗi lên các âm nhạc. Vị vua ấy, bấy giờ phải tắm gội sạch sẽ, dùng hương thơm xoa thân, mặc áo mới sạch sẽ và đeo những chuỗi ngọc, ngồi tòa ngồi thấp nhỏ, chẳng nghĩ mình là người cao quý, xả bỏ ngôi vị tự tại,

xa lìa tâm kiêu mạn, tâm giữ chánh niệm nghe kinh sâu nhiệm này, đối với vị Pháp sư, khởi tưởng xem như bậc Đại sư. Nhà vua lại đối với hậu phi, vương tử, thể nữ, quyến thuộc ở trong cung sinh lòng từ mẫn, vui vẻ nhìn nhau, nét mặt nhu hòa, lời nói êm dịu, thân tâm lan khắp niềm vui lớn, khởi ý niệm: "Ta nay đạt được sự ích lợi lớn thù thắng khó nghĩ bàn! Đối với kinh sâu nhiệm này, phải cúng dường thật nhiều." Thiết bày lễ xong, thấy Pháp sư đến, nhà vua phải khởi lòng cung kính khát ngưỡng.

Bấy giờ, Đức Phật bảo bốn vua trời rằng:

–Không nên nghênh đoán đón Pháp sư như vậy! Vị quốc vương đó nên mặc y phục thuần tịnh tinh khiết, đeo các chuỗi ngọc để trang nghiêm, tự cầm lọng trắng báu và các hương hoa, chuẩn bị nghi thức l bái chỉnh tề, trỗi nhiều loại âm nhạc, đi bộ ra cửa thành để nghênh đón vị Pháp sư đó, luôn luôn nghĩ đến tâm cung kính để làm việc cát tường.

Này bốn vua! Do nhân duyên gì mà vị quốc vương đó gần gũi cung kính cúng dường như vậy? Do việc nhấc chân lên, hạ chân xuống của vị quốc vương đó, từng bước, từng bước đều là cung kính, phụng sự tôn trọng trăm ngàn vạn ức vô số các Đức Phật Thế Tôn, lại được vượt thoát số kiếp khổ sinh tử như vậy. Lại nữa, vào đời vị lai, trong các số kiếp như vậy vị vua đó sẽ nhận ngôi vị chuyển luân thù thắng. Theo từng bước, ở đời hiện tại, nhà vua được phước đức tăng trưởng, tự tại làm vua, cảm ứng khó nghĩ bàn, mọi người kính trọng, sẽ ở vô lượng trăm ngàn ức kiếp trời, người có được các cung điện bảy báu, sinh ra ở đâu cũng luôn được làm vua, tăng thêm tuổi thọ, lời nói luôn có tính thuyết phục, được trời, người kính tín, không hề kinh sợ, có tiếng tăm lớn, mọi người đều chiêm ngưỡng, ở cõi trời trong loài người đều được an vui thù thắng vi diệu, có thế lực, lực có đại uy đức, thân tướng trang nghiêm kỳ diệu không ai sánh bằng, được gặp Đấng Thiên Nhân Sư, gặp bậc Thiện tri thức, thành tựu đầy đủ vô lượng phước đức. Này bốn vua! Các ông nên biết những quốc vương đó được vô số, vô lượng công đức lợi ích như vậy... nên hãy tự đến nghênh đón Pháp sư, hoặc từ khoảng cách một do-tuần... cho đến trăm ngàn do-tuần, đối với thầy nói pháp nên khởi tưởng xem như Phật. Về đến thành rồi, các vua ấy nên khởi ý niệm: "Hôm nay Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vào trong cung của ta, nhận sự cúng dường của ta, vì ta nói pháp, ta nghe pháp liền được không thoái chuyển đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tức là được gặp trăm ngàn vạn ức vô số các Đức Phật Thế Tôn. Hôm nay, ta dùng nhiều loại nhạc cụ thượng diệu thù thắng rộng lớn cúng dường chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại. Hôm nay ta đã dứt sạch

vĩnh viễn những nỗi khổ của cõi Diệm-ma vương, địa ngục, ngã quỷ, bàng sinh, đã gieo trồng vô lượng trăm ngàn vạn ức hạt giống căn lành Chuyển luân thánh vương, vua trời Đế Thích, Phạm vương,... ta nên khiến cho trăm ngàn vạn ức chúng sinh ra khỏi khổ sinh tử, được niềm vui Niết-bàn, chứa nhóm vô lượng, vô biên phước đức chẳng thể nghĩ bàn. Hậu cung quyến thuộc và các dân chúng đều nhờ ân đức được yên ổn, đất nước thanh bình, không có những tai nạn, độc hại, người ác, giặc thù phương khác chẳng đến xâm lấn quấy nhiễu, không còn lo lắng.

Này bốn vua! Các ông nên biết, vị nhân vương đó nên tôn trọng chánh pháp như vậy, cũng nên tôn trọng tán thán các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thọ trì kinh điển vi diệu này, đạt được các căn lành, trước đem phước thù thắng ban cho các ông và các quyến thuộc. Vị quốc vương đó có nhân duyên nghiệp thiện phước đức lớn, ở trong đời hiện tại được đại tự tại, tăng thêm ánh sáng oai đức, tướng an lành vi diệu trang nghiêm, đối với tất cả giặc thù, đều có thể dùng chánh pháp mà tiêu diệt, hàng phục tất cả.

Bấy giờ, bốn vua trời bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có vị quốc vương có thể cung kính chánh pháp nghe Kinh sâu vương này, như vậy cùng với tấm lòng cung kính cúng dường tôn trọng tán thán bốn chúng thọ trì kinh này, vị quốc vương đó muốn cho chúng con được hoan hỷ, phải ở một bên gần pháp tòa, lấy nước thơm tưới đất, rải các loại hoa quý, đặt ở chỗ đó bốn ngai vàng, chúng con với vị vua kia cùng nghe chánh pháp. Tất cả các căn lành tự lợi của vua ấy và phần phước đều ban cho chúng con. Bạch Thế Tôn! Vị quốc vương đó, khi thỉnh vị nói pháp lên tòa, liền vì chúng con đốt mọi loại hương thơm cúng dường kinh đó. Bạch Thế Tôn! Khói hương đó trong khoảng một niệm bay lên hư không, liền đến cung điện của các trời chúng con, ở trong hư không, khói hương biến thành lọng hương. Thiên chúng chúng con nghe hương thơm vi diệu đó, hương thơm có ánh sáng vàng ròng soi sáng cung điện của chúng con ở cho đến cung của Phạm vương và của Đế Thích, cung của trời Đại biện tài, trời Đại cát tường, chỗ ở của thần đất Kiên Lao, đại tướng Chánh Liễu Tri, hai mươi tám bộ thần Dược-xoa, trời Đại tự tại, chúa Kim Cang Mật Tích, đại tướng Bảo Hiền, quỷ tử mẫu Ha-lợi-đế với năm trăm quyến thuộc, vua rồng Vô Nhiệt Não Trì, vua rồng Đại Hải! Bạch Thế Tôn! Những chúng như vậy... ở tại cung điện mình thấy khói hương đó, trong khoảng một sát-na, biến thành lọng hương, nghe mùi thơm ngát, nhìn thấy ánh sáng tỏa màu đến khắp tất cả các cung của các Thiên thần.

Đức Phật bảo bốn vị vua trời rằng:

–Ánh sáng hương thơm đó chẳng phải chỉ đến cung điện này biến thành lọng hương, phóng ra ánh sáng lớn, do khi vị quốc vương đó tay bưng lò hương đốt các loại hương quý để cúng dường kinh, hơi khói hương ấy, ở trong khoảnh khắc một niệm, đến khắp tam thiên đại thiên thế giới, trăm ức mặt trời, mặt trăng, trăm ức núi chúa Diệu cao, trăm ức bốn châu, ở chỗ cung điện tất cả Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiền-thát-bà, A-tô-la, Yết-lộ-trà, Khẩn-na-la, Mạc-hô-lạc-già của tam thiên đại thiên thế giới, trong hư không đều tràn đầy, đủ loại khói hương, biến thành lọng mây. Lọng mây ấy màu vàng ròng soi khắp thiên cung. Như vậy các loại mây hương, lọng hương của tam thiên đại thiên thế giới đều chính là sức uy thần của kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương. Các vị quốc vương này khi tay bưng lò hương cúng dường Kinh thì vô số mùi hương chẳng phải không những chỉ lan khắp tam thiên đại thiên thế giới này mà trong khoảnh khắc một niệm, cũng lan tỏa khắp trăm ngàn vạn ức các cõi nước Phật khắp mười phương, nhiều như số cát trong vô lượng, vô biên sông Hằng ở bên trên chư Phật, trong hư không biến thành lọng hương màu vàng ròng soi khắp nơi, cũng như vậy. Các Đức Phật đó ngửi thấy hương thơm vi diệu này, nhìn thấy lọng mây màu vàng ròng. Các Đức Phật Thế Tôn nhiều như cát sông Hằng ở mười phương thế giới hiện thần biến rồi, các Đức Thế Tôn đó đều cùng quan sát, đồng thanh khen pháp sư rằng: “Hay thay! Hay thay! Này Đại trượng phu! Ông có thể lưu bố rộng rãi kinh điển vi diệu sâu xa như vậy tức đã thành tựu vô lượng, vô biên phước đức, chẳng thể nghĩ bàn.” Nếu có người nghe kinh này, đạt được công đức còn rất nhiều! Huống gì là người ghi chép, thọ trì, đọc tụng, vì người khác diễn nói và theo đúng như lời dạy tu hành! Vì sao? Này thiện nam! Chúng sinh nào nghe kinh Kim Quang Minh Tối Thắng vương này, liền được không thoái chuyển đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc bấy giờ, mười phương có trăm ngàn ức vô lượng, vô số những cõi nước Phật nhiều như cát sông Hằng, tất cả các Đức Như Lai của những cõi nước đều đồng thanh, ở trên pháp tòa, khen vị pháp sư kia rằng: “Hay thay! Hay thay! Này thiện nam! Ông vào đời vị lai, bằng sức tinh tấn, sẽ tu vô lượng trăm ngàn hạnh khổ, đầy đủ tư lương vượt lên các Thánh chúng, ra khỏi ba cõi, làm đấng Tối Thắng, sẽ ngồi dưới cây Bồ-đề trang nghiêm thù thắng, cứu độ các chúng sinh có nhân duyên trong tam thiên đại thiên thế giới, có thể khéo léo tiêu diệt hàng phục quân chúng của các ma có hình dạng đáng sợ, giác ngộ các pháp thanh tịnh bậc nhất và Chánh đẳng Bồ-đề sâu xa vô thượng.

Này thiện nam! Ông sẽ ngồi ở tòa Kim cang, chuyển pháp luân mười hai hành sâu xa, vi diệu vô thượng mà chư Phật khen ngợi, có thể đánh lên trống pháp lớn vô thượng, thổi vang loa pháp cực diệu vô thượng, dựng lên pháp tràng thù thắng vô thượng, chiếu sáng đuốc pháp sáng vô thượng, mưa xuống mưa pháp cam lộ vô thượng, cắt đứt vô lượng oán kết phiền não, khiến cho vô lượng trăm ngàn vạn ức vô số hữu tình qua khỏi biển lớn không bờ bến đáng sợ, giải thoát sự luân hồi sinh tử không bờ cõi, gặp được vô lượng trăm ngàn vạn ức vô số Đức Phật.

Bấy giờ, bốn vị vua trời lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này có thể ở trong đời vị lai, hiện tại thành tựu được vô lượng công đức như vậy. Vậy nên, vị quốc vương, nếu được nghe kinh điển vi diệu này, tức là đã ở chỗ trăm ngàn trăm ngàn vạn ức vô lượng Đức Phật gieo trồng căn lành. Đối với vị quốc vương đó, con sẽ hộ niệm, cho vị ấy được vô lượng phước đức, lợi ích. Bốn vua chúng con và quyến thuộc vô lượng trăm ngàn vạn ức các thần khác, ở cung điện của mình, khi thấy các loại khói hương, mây hương, lọng hương thần biến, chúng con sẽ ẩn thân, vì nghe pháp nên sẽ đến chỗ trang nghiêm, thanh tịnh của vua ấy, dừng ở chỗ cung điện giảng pháp. Như vậy, cho đến Phạm vương, Đế Thích, trời Đại biện tài, trời Đại Cát tường, thần đất Kiên Lao, đại tướng Chánh Liễu Tri, hai mươi tám bộ Dược-xoa thần, trời Đại tự tại, Kim cang Mật Tích, đại tướng Bảo Hiền, Quỷ tử mẫu Ha-lợi-để với năm trăm quyến thuộc, vua rồng Vô Nhiệt Não Trì, vua rồng Đại Hải, vô lượng trăm ngàn vạn ức vô số chư Thiên, Dược-xoa... những chúng như vậy, vì nghe pháp nên đều chẳng hiện thân, đi đến cung điện thù thắng của vị quốc vương đó, chỗ tòa thuyết pháp cao trang nghiêm. Bạch Thế Tôn! Bốn vua chúng con và quyến thuộc, Dược-xoa, các thần đều sẽ một lòng cùng với vị quốc vương đó làm Thiện tri thức. Nhờ vị thí chủ pháp lớn Vô thượng này dùng vị cam lộ cho con đầy đủ, vậy nên, chúng con ủng hộ vị vua đó, trừ hoạn nạn cho vua ấy, khiến cho được yên ổn và các tai biến xấu ác của cung điện, thành ấp, cõi nước ấy đều khiến cho tiêu diệt.

Bấy giờ, bốn vua trời đều cùng chắp tay bạch:

–Kính thưa Thế Tôn! Nếu vị quốc vương nào ở cõi nước của mình, tuy có Kinh này, nhưng chưa từng lưu truyền, lòng sinh lìa bỏ, chẳng ưa lắng nghe, cũng chẳng cúng dường tôn trọng, khen ngợi, thấy người của bốn chúng thọ trì kinh điển sâu nhiệm này cũng chẳng tôn trọng cúng dường, khiến cho chúng con và quyến thuộc, vô lượng chư Thiên khác

chẳng được nghe diệu pháp thậm thâm này, không được vị cam lộ, mất dòng chánh pháp, không có ánh sáng oai đức và cả thế lực, tăng trưởng đường ác, trời, người giảm ít, rơi vào sông sinh tử, ngược đường Niết-bàn. Bạch Thế Tôn! Bốn vua chúng con cùng các quyến thuộc và Dược-xoa... thấy việc như thế, liền bỏ đất nước ấy, lòng không ủng hộ. Chẳng phải chỉ mình chúng con rời bỏ vị vua đó mà vô lượng các vị đại thiện thần ủng hộ đất nước đều bỏ đi hết. Chúng con đã bỏ đi rồi, đất nước ấy sẽ bị nhiều tai họa, mất nước, mất ngôi, tất cả mọi người đều không có lòng lành, chỉ có sự trói buộc, giết hại, sân giận tranh cãi lẫn nhau, dèm pha, dua nịnh, chê bai và sống vô tội vạ, bệnh dịch lan tràn, điềm sao xấu thường xuất hiện, hai mặt trời mọc cùng lúc, nhật, nguyệt thực không thường, cầu vòng hai màu đen trắng biểu hiện tướng chẳng lành, sao băng, động đất, bên trong giếng phát ra tiếng, mưa, gió lớn chẳng thuận thời tiết, thường gặp đói kém, mùa màng thất bát, có nhiều giặc thù phương xa đến xâm lược, dân chúng trong nước chịu nhiều khổ não, đất đai không có chỗ nào đáng nương vào.

Bạch Thế Tôn! Khi bốn vua chúng con và vô lượng trăm ngàn Thiên thần, cùng các vị thiện thần hộ đất nước lìa bỏ đi, sinh ra vô lượng trăm ngàn việc ác tai quái như vậy... Bạch Thế Tôn! Nếu có vị vua muốn giữ gìn đất nước luôn được an vui, muốn khiến cho chúng sinh đều được yên ổn, muốn được tiêu diệt, thu phục tất cả giặc ngoại xâm, ở nước của mình luôn được hưng thịnh, muốn khiến cho chính pháp lưu truyền ở thế gian, pháp ác khổ não đều trừ diệt.

Bạch Thế Tôn! Các quốc vương đó nhất định phải nghe nhận kinh vua vi diệu này, nên cung kính cúng dường người thọ trì kinh này. Chúng con và vô lượng Thiên chúng khác nhờ uy lực căn lành của chính pháp này nên được uống pháp vị cam lộ vô thượng, tăng thêm quyến thuộc của chúng con, các Thiên thần khác đều được lợi ích thù thắng. Vì sao? Vì do vị quốc vương này chí tâm nghe nhận kinh điển này.

Bạch Thế Tôn! Như trời Đại Phạm, đối với các hữu tình, thường vì họ tuyên nói thế luận và xuất thế luận. Đế Thích lại nói vô số các luận. Các vị tiên đạt năm thần thông cũng nói các luận. Bạch Thế Tôn! Phạm vương, Đế Thích, các vị nhân đạt năm thông tuy có trăm ngàn ức, vô số vô lượng các luận, nhưng Đức Phật Thế Tôn từ bi thương xót, vì chúng trời, người nói kinh điển vi diệu Kim Quang Minh so với những luận nói ở trước hơn gấp trăm ngàn ức, vô số lần, chẳng thể lấy gì làm ví dụ. Vì sao? Vì kinh này có thể khiến cho các vị vua của Thiệm-bộ châu... dùng chánh pháp để giáo hóa thế gian, có thể ban cho chúng sinh sự an lạc, tự hộ vệ được thân

mình và các quyến thuộc, khiến cho họ không khổ não, lại không bị giặc thù phương khác xâm hại, tất cả các điều ác đều đi xa, cũng khiến cho tai nạn của đất nước bị ngăn chặn, trừ diệt hết, dùng chánh pháp để giáo hóa, không có tranh cãi. Vậy nên, những quốc vương đó ở đất nước mình nên thắp đuốc pháp soi sáng vô biên, tăng thêm Thiên chúng cùng các quyến thuộc.

Bạch Thế Tôn! Bốn vua chúng con, vô lượng các Thiên thần, Dược-xoa và Thiên thần trong Thiệm-bộ châu, nhờ nhân duyên này, được uống vị pháp cam lộ Vô thượng, đạt được ánh sáng uy đức lớn thế lực lớn, không gì không đầy đủ, tất cả chúng sinh đều được yên ổn. Lại vào đời sau vô lượng trăm ngàn chẳng thể nghĩ bàn vô số kiếp, chúng con thường được an vui, lại được gặp gỡ vô lượng các Đức Phật, gieo trồng các căn lành, sau sẽ chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vô lượng, vô biên những lợi ích thù thắng như vậy đều chính là nhờ tâm đại Từ bi của Đấng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hơn hẳn các Phạm chúng, nhờ đại trí tuệ vượt trên Đế Thích, tu các hạnh khổ hơn các vị tiên đạt năm thông... gấp trăm ngàn vạn ức vô số lần, chẳng thể xưng kể. Chư Phật đã vì các chúng sinh giảng nói kinh điển vi diệu như vậy khiến tất cả quốc vương và dân chúng của Thiệm-bộ châu thông rõ phép tắc của thế gian mà trị nước, dạy người và việc khuyên bảo dẫn đường. Nhờ năng lực lưu thông của kinh vương này nên khắp nơi đều được yên vui. Những phước lợi này đều chính là nhờ Đức Đại Sư Thích-ca, đối với kinh điển này, vì chúng sinh lưu thông năng lực từ bi. Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên này nên các vị quốc vương... đều nên thọ trì, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi kinh vi diệu này. Vì sao? Vì các công đức thù thắng chẳng thể nghĩ bàn như vậy... đem lại lợi ích cho tất cả. Vậy nên, gọi là kinh vua Tối thắng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo bốn vua trời:

–Bốn vua các ông và quyến thuộc, vô lượng trăm ngàn ức vô số đại chúng chư Thiên thấy những quốc vương đó, chí tâm nghe kinh này, cúng dường, cung kính, tôn trọng khen ngợi thì cần phải ủng hộ, trừ diệt các hoạn nạn cho họ, có thể khiến các ông cũng được an lạc. Nếu bốn bộ chúng có thể lưu truyền rộng rãi kinh vương này, ở trong hàng trời, người thực hành các Phật sự làm thể lợi ích cho khắp vô lượng chúng sinh. Người như vậy, bốn vua các ông thường nên ủng hộ. Bốn chúng như vậy, các ông không nên để cho những nhân duyên khác xâm hại quấy nhiễu, các ông phải làm cho thân tâm của họ tịch tịnh an lạc. Đối với kinh điển này, các ông phải tuyên dương lưu truyền rộng rãi khiến cho chẳng gián đoạn, lợi ích cho loài

hữu tình đến tận đời vị lai!

Bấy giờ, vua trời Đa Văn đứng dậy bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có pháp Đà-la-ni Như ý bảo châu. Chúng sinh nào ưa thọ trì thì được công đức không lường. Con thường ủng hộ khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui, có thể thành tựu phước và trí tuệ làm tư lương cho chính mình. Người muốn thọ trì thì trước phải tụng chú hộ thân này.

Liền nói chú rằng:

Nam mô bệ thất la mạt nả dã mạc a hạt la xà dã, đát điệt tha, la la la la, củ nộ củ nộ, khu nộ khu nộ, lũ nộ lũ nộ, táp phược táp phược yết la, yết la mạc ha tỳ yết lạt ma, mạc ha tỳ yết lạt ma, mạc ha hạt la xã, hạt lạc xoa hạt lạc xoa, đổ mạn (tự xưng tên của mình), tát bà tát đỏa nan giả, tá ha (Namo Vaiśravanāyamahārājāya tadyathā ra ra ra ra kunu kunu (bunu bunu) khunu khunu sapa sapa (kara kara vikāraṃ) mahāvikārama mahāvikārama (mahā kāla) mahārāja rakxa rakxantu nāṃ sarva-sattvānāṃ svāhā).

Bạch Thế Tôn! Người tụng chú này phải dùng chỉ trắng mà chú vào đó bảy biến. Cứ mỗi biến thì buộc vào sau khuỷu tay một lần thì việc chắc chắn thành. Rồi nên lấy các thứ hương như chiên-đàn an tức, long não, tô hạp, đa-yết-la, huân lục (cỏ thơm, linh lăng hương) đều phải phân lượng bằng nhau, hòa hợp lại một chỗ. Tay bưng lư hương, đốt hương cúng dường. Phải tắm gội sạch sẽ, mặc áo tinh khiết, ở trong phòng nhà yên tỉnh thì có thể đọc thần chú.

Cung thỉnh con, Thiên vương Bệ-thất-la Mạt-nả bằng lời chú rằng:

Nam mô bê thất la mạt nã dã.

Nam mô đàn na đà dã, đàn nê thuyết la dã, a yết xả, a bát lại nhị đá, đàn nê thuyết la, bát la ma, ca lưu ni ca, tát bà tát đỏa, tứ đá chấn đá, ma na (xưng tên mình), đàn na mạt nô bát lạt duệ xả, toái diêm ma yết xả, tá ha (Namo Vaiśravanāya namo Dānadāya Dāneśvarāya ākarśa aparimita daneśvara parama kāruṇika sarva-sattvahitacinta mama dāna vardhaparye svayaṃ ākarśa svāhā).

Tụng đủ chú này bảy lần rồi tiếp đến tụng lại bài chú cũ. Khi muốn tụng chú, trước phải xưng tên, kính lễ Tam bảo và Thiên vương Bệ-thất-la Mạt-nã, có thể bố thí của cải khiến cho sự cầu nguyện của các chúng sinh đều có thể thành tựu, ban cho họ sự an vui. Đảnh lễ như vậy xong, tiếp đến tụng thần chú Như ý mạt ni bảo tâm của vua trời Bệ-thất-la Mạt-nã.

Bấy giờ, vua trời Đa văn liền ở trước Đức Phật, nói thần chú Như ý

ma ni bảo tâm:

Nam mô hạt lạt đát na, đát lạt dạ dã, Nam mô bệ thất la mạt nã dã.

Nam mô ha là xà dã, đát điệt tha, tứ nhị tứ nhị, tô mẫu tô mẫu, chiên trà chiên trà, chiết la chiết la, tát la tát la, yết la yết la, chỉ lý chỉ lý, củ lũ củ lũ, mẫu lũ mẫu lũ, chủ lũ chủ lũ, ta đại dã nghạch tham, xưng con tên là..., nậc điếm nghạch tha, đạt đạt đỗ tá ha, nam mô bệ thất la mạt na dã tá ha, đàn na đà dã tá ha, man nô lạt tha bát lợi bô lạt ca dã tá ha (Namo ratnatrayāya namo Vaiśramanāya mahārājāya tadyathā śimi śimi sumu sumu caṇḍa caṇḍa care care sara sara kara kara kiri kiri kuru kuru muru muru curu curu sādāya (dharma) ātmanaṃ nityaṃ antara dhātu svāhā; namo Vaiśramanāya svāhā dhanadāya svāhā manoratha paripūrikāya svāhā).

Khi thọ trì chú, tụng trước một ngàn lần, sau đó ở trong tịnh thất, dùng Cù-ma (Gomaya) trát lên đất làm đàn tràng nhỏ, ăn uống đúng thời, một lòng cúng dường, luôn đốt hương thơm khiến cho khói chẳng dứt, tụng tâm chú nói trước, ngày đêm giữ tâm chánh niệm, chỉ cho tai mình nghe, chớ khiến cho người khác hiểu. Có con vua Bệ-thất-la Mạt-nã tên là Thiền Nị Sư (Sainniśi) hiện ra hình đồng tử đi đến chỗ người ấy hỏi rằng: "Vì sao phải gọi cha ta?" Liền có thể đáp rằng: "Ta vì cúng dường Tam bảo, việc cần của cải, nguyện xin được ban cho!" Thiền Nị Sư nghe lời nói đó rồi liền trở về chỗ của cha, thưa: "Nay có người tốt phát tâm chí thành cúng dường Tam bảo mà thiếu thốn của cải! Vì thế nên họ thỉnh cha." Người cha đáp: "Con nên mau đi đến đó, mỗi ngày cho người ấy một trăm Ca-lợi-sa-ba-nả (Kārṣapaṇa) (đây là đơn vị lớn về của cải mà tùy theo địa phương chẳng nhất định, hoặc có nơi định là bối xỉ, hoặc có nơi định là tiền vàng, bạc, đồng...).

Người trì chú ấy thấy tướng này, liền biết việc được thành, phải một mình ở trong tịnh thất đốt hương mà nằm, có thể ở bên cạnh giường đặt một cái tráp thơm, mỗi sáng sớm, nhìn trong tráp ấy, thấy có được vật cần cầu, mỗi khi được vật thì ngay trong ngày phải cúng dường Tam bảo hương hoa, thức ăn thức uống, lại thêm bố thí cho người thiếu thốn, đều phải cho hết tất cả, không được để lại. Đối với các hữu tình, hành giả phải khởi ý tâm Từ bi, không được sân hận, lừa dối, dua nịnh, độc hại. Nếu người khởi lòng sân thì liền mất linh nghiệm, cho nên luôn giữ tâm không được sân giận. Lại nữa, người trì chú này, mỗi ngày, nhớ nghĩ đến con vua trời Đa văn cùng con trai, con gái, bà con xưng dương, tán thán, luôn dùng mười điều thiện giúp đỡ nhau, khiến cho các vị trời kia phước lực thêm sáng,

thực hành điều thiện khắp nơi, chứng quả Bồ-đề. Những Thiên chúng kia thấy việc này rồi đều rất vui mừng nên cùng nhau đến ủng hộ bảo vệ người trì chú. Lại nữa, người trì chú được tuổi thọ lâu dài, trải qua vô lượng năm, lìa hẳn ba đường, thường không bị tai nạn, cũng khiến cho người đó đạt được ngọc báu Như ý và cả kho tàng quý, thần thông tự tại, ý nguyện đều thành tựu. Nếu cầu quan chức vinh hiển, người đó luôn luôn được vừa ý, cũng hiểu được ngôn ngữ của tất cả loài cầm thú.

Bạch Thế Tôn! Nếu khi trì chú, muốn được thấy thân con hiện ra, có thể vào mùng tám hoặc mười lăm của tháng, ở trên vải trắng vẽ hình tượng Đức Phật, phải dùng nhựa cây nhiều màu để trang trí bức tượng. Người vẽ tượng ấy phải giữ tám giới, ở bên trái Đức Phật vẽ tượng Thiên nữ Cát Tường, ở bên phải Đức Phật vẽ tượng của con là trời Đa văn, đồng thời vẽ cả bà con nam nữ ngồi nơi tòa cho đúng như pháp, rải đầy hoa rực rỡ, đốt nhiều loại hương thơm quý giá, thắp đèn sáng liên tục ngày đêm không dứt, đồ ăn thức uống thượng hạng, đủ loại quý hiếm... Rồi phát tâm ân cần kính trọng mà tùy thời cúng dường. Thọ trì thần chú này, không được khinh khi. Khi triệu thỉnh con nên tụng chú này:

Nam mô thất lợi kiện na dã, bộ đà dã, nam mô bệ thất la mạt nả dã, dược xoa la xà dã, mạc ha la xà a địa la xà dã, nam ma thất lị gia duệ, mạc ha đề tệ duệ, đát điệt tha, đát la đát la, đốt lỗ đốt lỗ, mạt la mạt la, tốt loan thổ tốt loan thổ, hán na hán na, mạt ni yết nặc ca, bạt chiết la bệ lưu li dã, mục để ca lăng ngật lật đa, thiết lị la duệ, bồ tát bà tát đỏa tứ đá ca ma bệ thất la mạt nả, thất lị dạ đề tỷ, bạt lạp bà dã, y tứ y tứ mà tỳ lam bà, cù lật nỏa cù lật nỏa mạt lạt ta mạt lạt ta, đạt đà tứ ma ma, a mục ca na mạt tả (tự xưng tên của mình), viễn lý thiết na ca mạt tả đạt lý thiết nam, ma ma mạt na, bát lạt hạt la đại dã, ta há (Namah Śrī-kaṇṇāya buddhāya namo Vaiśramanāya yakṣarājāya mahārājā(ya)adhirājāya namah śrīye mahādevye tadyathā tara tara turu turu bala bala suśuddhi hana hana maṇikanaka vajravaidūrya muktikālaṃkṛta śarīrāya sarvasattvā (nāṃ) hitakāma Vaiśramaṇaśrīya devipra-dhāya ehy ehi mavilamba ghuṛia ghurṇa prasya prasya dadhahi mama amakanamaya darśana-kāmasya darśānan mama mama pariharadha (ra) ya svāhā ).

Bạch Thế Tôn! Con nếu thấy người tụng chú này, lại thấy sự cúng dường đầy đủ như vậy, con rất từ ái hoan hỷ, con liền biến thành đứa trẻ, hoặc làm người già, vị Tỳ-kheo tay cầm ngọc báu Như ý mạt ni, đồng thời cầm đãy vàng vào trong đạo tràng, hiện vẻ cung kính, miệng xưng danh hiệu Phật, nói với người trì chú rằng: “Theo sự mong cầu của ông đều khiến

như ý nguyện.” Hoặc ẩn chốn rừng sâu, hoặc tạo ngọc báu, hoặc muốn mọi người yêu mến, hoặc cầu vàng, bạc... mà muốn trì các chú đều có linh nghiệm, hoặc muốn thần thông, tuổi thọ lâu dài và niềm vui thù thắng vi diệu... thì không gì chẳng được như ý. Con nay chỉ nói lên những việc như vậy. Nếu hành giả lại cầu những điều khác thì tùy theo sự ước nguyện, đều được thành tựu tất cả, kho báu vô tận, công đức vô cùng. Giả sự mặt trời, mặt trăng rơi rụng xuống đất, hoặc đại địa có lúc di chuyển nhưng lời nói chân thật này của con hoàn toàn chẳng hư dối vậy, luôn được yên ổn, tùy tâm an vui. Bạch Thế Tôn! Nếu người nào có thể thọ trì đọc tụng kinh sâu nhiệm này, khi tụng chú này chẳng tỏ ra mệt nhọc thì pháp được thành tựu nhanh chóng. Bạch Thế Tôn! Con nay vì những chúng sinh bần cùng nguy khốn khổ não kia mà nói thần chú này khiến cho họ đạt được lợi lớn, đều được giàu có an vui tự tại không hoạn nạn. Cho đến trọn đời con cũng sẽ ủng hộ, theo người này, diệt trừ tại nạn cho họ. Chúng con cũng lại khiến cho người thọ trì và lưu truyền kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này và người trì chú, ở trong vòng trăm bước được ánh sáng soi như đuốc. Con có hàng ngàn thần Dược-xoa cũng thường hầu hạ bảo vệ, tùy theo ý muốn của họ khiến cho họ luôn luôn được như ý. Con nói lời chân thật không có hư dối, nguyện xin Đức Phật chứng tri!

Vua trời Đa văn nói bài chú này rồi, Đức Phật nói rằng:

–Hay thay! Này Thiên vương! Ông có thể xé rách lưới khổ bần cùng của tất cả chúng sinh, khiến cho họ được giàu có an vui! Ông nói thần chú đó lại khiến cho kinh này lưu hành rộng rãi ở đời.

Bốn vua trời đều đứng dậy, sửa lại áo vai phải, đảnh lễ dưới chân Phật, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay cung kính dùng kệ khen công đức Đức Phật rằng:

*Mặt Phật như trăng tròn thanh tịnh*
*Như ngàn mặt trời phóng ánh sáng*
*Mặt tịnh dài rộng như sen xanh*
*Răng như kha tuyết: đều, kín, trắng.*
*Đức Phật vô biên như biển cả*
*Vô hạn diệu bảo chứa bên trong*
*Nước đức trí tuệ hơn sông Hằng*
*Trăm ngàn định thù thắng viên mãn.*
*Dưới chân, tướng pháp luân trang nghiêm*
*Một ngàn nan hoa rất đều, bằng.*
*Tay, chân lưới da khắp trang nghiêm*

*Giống như tướng ngỗng chúa đầy đủ*
*Thân Phật núi vàng ròng sáng chói*
*Thanh tịnh thù thắng không ai bằng*
*Như núi Diệu cao đủ công đức*
*Nên con cúi đầu núi chúa Phật*
*Tướng tốt như hư không, khó lường*
*Vượt ngàn vầng trăng, phóng ánh sáng*
*Như lửa huyễn, không thể nghĩ bàn*
*Nên con cúi đầu, tâm không chấp.*

Bấy giờ, bốn vua trời khen ngợi Đức Phật rồi, Đức Thế Tôn cũng dùng kệ đáp lại:

*Kinh Kim Quang Minh Tối Thắng này*
*Lời nói Đấng Thập Lực Vô Thượng*
*Bốn vua các ông thường ủng hộ*
*Hãy dũng mãnh, tâm không thoái lui*
*Kinh báu này vi diệu sâu xa*
*Có thể ban vui mọi hữu tình*
*Do hữu tình kia được an lạc*
*Kinh được lưu hành Thiệm-bộ châu*
*Tất cả các loài các hữu tình*
*Ở trong thế giới đại thiên này*
*Ngã quỷ, súc sinh và địa ngục*
*Đường khổ như vậy đều trừ tan.*
*Các quốc vương Nam Thiệm-bộ*
*Và tất cả các loài hữu tình*
*Nhờ uy lực kinh, thường hoan hỷ*
*Đều nhờ ủng hộ được bình yên.*
*Cũng khiến các hữu tình trong ấy*
*Không đạo tặc, binh khổ tiêu tan*
*Nhờ nước này lưu truyền kinh đây*
*Được giàu, an lạc, không phiền não.*
*Nếu người nghe nhận kinh vương này*
*Muốn cầu tài lợi và tôn quý*
*Đất nước thịnh vui không chiến tranh*
*Tùy tâm ước nguyện đều được thành.*
*Khiến giặc phương khác phải lui, tan*
*Trong nước của mình luôn yên ổn*
*Nhờ lực của kinh vua Tối thắng này*

*Lìa các khổ não, không lo buồn.*
*Như có cây chúa báu trong nhà*
*Sinh ra tất cả đồ ưa thích*
*Kinh vua Tối Thắng cũng như vậy*
*Hay ban công đức cho quốc vương.*
*Ví như nước lạnh lắng sạch trong*
*Trừ được đói khát và nóng bức*
*Vua kinh Tối thắng cũng như vậy*
*Khiến người ưa phước được mãn nguyện.*
*Như người trong nhà có hòm báu*
*Tùy ý sử dụng, rất vừa lòng*
*Kinh vua Tối thắng cũng như vậy*
*Phước đức tùy tâm, không thiếu thốn.*
*Thiên vương và Thiên chúng các ông*
*Nên phải cúng dường kinh vua này!*
*Nếu như lời dạy, phụng trì kinh*
*Trí tuệ, uy thần đều đầy đủ*
*Chư Phật mười phương hiện nói pháp*
*Đều cùng ủng hộ kinh vua này.*
*Thấy người thọ trì và đọc tụng*
*Khen ngợi: Lành thay! Thật hy hữu!*
*Nếu người có thể nghe kinh này*
*Thân tâm luôn vô cùng hoan hỷ*
*Thường được trăm ngàn chúng Dược-xoa*
*Ở đâu cũng theo hộ người ấy*
*Các Thiên chúng ở thế giới này*
*Đông nhiều vô lượng, khó nghĩ bàn*
*Đều cùng nghe nhận kinh vương này*
*Hoan hỷ hộ trì không thoái chuyển*
*Người mà nghe nhận kinh vương này*
*Uy đức dũng mãnh, luôn tự tại*
*Lợi ích, tất cả chúng trời, người*
*Khiến lìa khổ não, được ánh sáng.*

Bấy giờ, bốn vua trời nghe bài tụng này rồi vô cùng vui mừng, bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Con từ xưa đến giờ, chưa từng được nghe pháp vi diệu sâu xa như vậy!

Lòng họ sinh bi hỷ, nước mắt lưng tròng, toàn thân rúng động, chứng kiến việc hy hữu chẳng thể nghĩ bàn. Các vua trời dùng hoa Mạn-đà-la, hoa Đại Mạn-đà-la của trời mà rải trên Đức Phật. Làm việc cúng dường thù thắng này rồi, các vị bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Bốn vua chúng con đều có năm trăm Dược-xoa quyến thuộc, sẽ luôn ở khắp nơi nơi ủng hộ kinh này và vị thầy nói pháp, dùng ánh sáng trí mà trợ giúp, hộ vệ cho các vị. Nếu đối với kinh này, có câu và ý nghĩa nào bị quên mất thì chúng con đều khiến cho họ nhớ nghĩ chẳng quên, đồng thời cho họ pháp môn Đà-la-ni thù thắng, khiến cho họ được đầy đủ. Chúng con lại sẽ khiến cho kinh Tối Thắng này, bất cứ ở đâu cũng vì các chúng sinh tuyên dương lưu truyền rộng rãi, không để mai một.

Bấy giờ, khi Đức Thế Tôn ở trong đại chúng nói pháp này, vô lượng chúng sinh đều được đại trí, thông minh, sáng suốt, biện tài, bao gồm được vô lượng phước đức, lìa khỏi các lo buồn, phát tâm hỷ lạc, thông hiểu rõ các luận, bước lên đường giải thoát, chẳng còn thoái chuyển, mau chóng chứng Bồ-đề.

-oOo-

# KINH KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG

## QUYỂN 7

## PHẨM 13: ĐÀ-LA-NI VÔ NHIỄM TRƯỚC

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi Tử:

–Nay có pháp môn tên là Đà-la-ni Vô Nhiễm Trước chính là pháp tu hành của các Bồ-tát, các Bồ-tát quá khứ đã thọ trì, là mẹ của Bồ-tát.

Nghe nói lời này rồi, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đà-la-ni là câu nghĩa gì? Bạch Thế Tôn! Đà-la-ni là chẳng phải phương xứ, chẳng phải không phương xứ.

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử rằng:

–Hay thay! Hay thay! Này Xá-lợi Tử! Ông đối với Đại thừa đã có thể phát khởi, đã tin chắc Đại thừa, tôn trọng Đại thừa! Đúng như lời ông nói, Đà-la-ni là chẳng phải phương xứ, chẳng phải không phương xứ, chẳng phải pháp, chẳng phải phi pháp, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại, chẳng phải sự, chẳng phải phi sự, chẳng phải duyên chẳng phải phi duyên, chẳng phải hành chẳng phải phi hành, không có pháp sinh cũng không có pháp duyệt, nhưng vì lợi ích cho các Bồ-tát nên nói lời như vậy. Đối với công dụng của Đà-la-ni này, nghĩa lý của chánh đạo được an lập tự tại, là công đức của chư Phật, là giới cấm của chư Phật, là đối tượng học của chư Phật, mật ý của chư Phật, là chỗ sinh ra chư Phật. Cho nên, gọi là pháp môn Đà-la-ni Vô nhiễm trước thù thắng vi diệu.

Ngài Xá-lợi Tử bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nguyện xin Đức Thiện Thệ vì con nói pháp Đà-la-ni này! Các Bồ-tát nào có thể an trụ thì đối với Bồ-đề vô thượng chẳng còn thoái chuyển, thành tựu nguyện chân chánh, được Vô sở y, tự tánh biện tài, được việc hiếm có, an trụ đạo Thánh... đều do được Đà-la-ni này!

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử rằng:

–Hay thay! Hay thay! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Nếu có Bồ-tát được Đà-la-ni này, nên biết người này như Phật không khác.

Nếu ai cúng dường, tôn trọng, phụng sự cung cấp cho Bồ-tát này, phải biết, tức là cúng dường Phật. Này Xá-lợi Tử! Nếu có người khác nghe Đà-la-ni này rồi thọ trì, đọc tụng, sinh ra tin chắc thì cũng nên cung kính cúng dường người ấy như Phật không khác. Nhờ nhân duyên này nên đạt được quả vị Vô thượng.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nói Đà-la-ni:

Đát điệt tha, san đà lại nĩ, ốt đa lạt nĩ, tô tam bát la để sắt sĩ đá, tô na ma, tô bát lạt để sắt sĩ đá tỷ thệ dã, bạt la, tát để dã, bát lạt để thận nhã, tô a, lô ha, thận nhã na mạt để, ốt ba thiền nĩ, a phạt na mạt để, a tỳ sư thiền nỷ, a ty tỳ gia ha la thâu bà, phạt để, tô ni thất lị đa, bạc hổ quận xã, a tỳ bà đa, tá ha (Tadyathā sandhāraṇi apadhāraṇi susaṃpratiṣthita sunāma supratiṣthita vijayabala satya(teja)pratiśñjā suroha śñjanamati (jñānprati) upadhani abanāmani abhiśigṇi abhivyākara śubhapati suniśitā bahūṃ gunja (guṃbha) abhipāda svāhā).

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Câu Đà-la-ni Vô nhiễm trước này, nếu Bồ-tát nào có thể khéo an trụ, có thể thọ trì đúng đắn, nên biết, người đó hoặc ở một kiếp, hoặc trăm kiếp, hoặc ngàn kiếp, hoặc trăm ngàn kiếp, phát nguyện chân chánh không cùng tận, thân cũng chẳng bị dao, gậy, thuốc độc, nước, lửa, thú dữ... làm tổn hại. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì Đà-la-ni Vô nhiễm trước này chính là mẹ của chư Phật đời quá khứ, mẹ của chư Phật đời vị lại, mẹ của chư Phật đời hiện tại.

Này Xá-lợi Tử! Nếu lại có người dùng bảy báu đầy trong mười phương vô số tam thiên đại thiên thế giới dâng cúng chư Phật và dùng vô số y phục, thức ăn thượng hạng để cúng dường trải qua vô số kiếp, nếu lại có người đối với Đà-la-ni này, thậm chí chỉ có thể thọ trì một câu thì phước sinh ra nhiều gấp bội đối với phước kia. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì pháp môn thậm thâm Đà-la-ni Vô nhiễm trước này chính là mẹ của các Đức Phật.

Tôn giả Xá-lợi Tử và các đại chúng nghe pháp này rồi đều rất vui mừng và nguyện thọ trì.

-oOo-

## PHẨM 14: NHƯ Ý BẢO CHÂU

**(NGỌC BÁU NHƯ Ý)**

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở giữa đại chúng, bảo A-nan-đà:

–Các ông nên biết! Có Đà-la-ni tên là Như ý bảo châu, xa lìa được tất cả các tai nạn, cũng có thể ngăn chặn những sấm chớp, được các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đời quá khứ đã từng tuyên nói. Hôm nay, ta ở trong kinh này cũng vị đại chúng các ông mà tuyên nói, có thể đối với trời, người làm lợi ích hơn, thương xót thế gian, ủng hộ tất cả, khiến cho được an lạc.

Đại chúng và A-nan-đà nghe lời Đức Phật nói rồi, đều chí thành chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn, nghe nhận thần chú. Đức Phật dạy rằng:

–Các ông hãy lắng nghe! Ở phương Đông có vua ánh chớp tên là A-yết-đa (Aghata), phương Nam có vua ánh chớp tên là Thiết-đê-lỗ (Satadru), phương Tây có vua ánh chớp tên là Chủ Đa Quang (Cyutaprabha), phương Bắc có vua ánh chớp tên là Tô-đa-mạt-ni (Sutamaịi). Nếu thiện nam, thiện nữ nào được nghe danh hiệu của những vua ánh chớp như vậy và biết phương hướng thì người này liền lìa xa tất cả những điều sợ hãi và các tai nạn đều tiêu hết. Nếu ở nơi nào viết tên vua ánh chớp bốn phương này thì nơi ấy không có nỗi sợ sấm chớp, cũng không có tai nạn và các chướng ngại phiền não, bất đắc kỳ tử cũng đều lìa xa.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói chú rằng:

–Đát điệt tha, nĩ nhị, nĩ nhị, nĩ nhị, ni dân đạt lý, thất lý lô ca, lô yết nĩ, thất lý thâu la ba nĩ, hạt lạc xoa, hạt lạc xoa.

Con tên là... và chỗ này là... tất cả sự khủng bố và các khổ não, sấm chớp, sét đánh thình lình... cho đến chết oan đều lìa xa hết, tá ha (Tadyathā nimini nimini nimiṅdharī triloka lokāni triśūrapāṇi rakṣa svāhā).

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Quán Tự Tại, ở giữa đại chúng, liền đứng dậy, sửa bày áo vai phải, chắp tay cung kính, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con nay cũng ở trước Đức Phật lược nói thần chú Như ý bảo châu, đối với trời, người làm lợi ích lớn, thương xót thế gian ủng hộ tất cả, khiến cho họ được an lạc, có đại uy lực, việc cầu xin được như ý.

Rồi liền nói chú rằng:

Đát điệt tha, hát đế, tỳ hát đế, nĩ hát đế, bát lạt thất thể kê, bát lạt để, mật thất lệ, thú đề, mục để tỳ mạt lê, bát lạt bà tá lệ, an trà lệ bát trà lệ, thuế đế, bát trà la bà tử nĩ, hát lệ yết trà lệ, kiếp tất lệ, băng yết la ố tỷ, đạt địa mục xỉ, hát lạc xoa, hát lạc xoa.

Con tên là... và chỗ ở này là... tất cả những sự sợ hãi, khổ não... cho đến chết oan đều lìa xa hết! Nguyện cho con không thấy việc tội ác, thường được sự hộ niệm của ánh sáng oai thần đại Bi của Bồ-tát Quán Tự Tại, tá

ha. (Tadyathā gate vigate nigate pratyarthake pratimitre śuddhe mukte vimale prabhāsvare aṇḍare paṇḍare śvete Paṇḍaravāśini Hari Kaṇṭari Kapili Piṅgalākṣi Dadhimukhi rakṣa rakṣa... svāhā).

Bấy giờ, Bồ-tát Chấp Kim Cang Bí Mật Chủ liền đứng dậy, chắp tay cung kính bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Con nay cũng nói chú Đà-la-ni tên là Vô thắng, đối với trời, người làm lợi ích lớn, thương xót thế gian, ủng hộ tất cả, có đại thế lực, việc cầu xin được như ý nguyện.

Rồi liền nói chú rằng:

Đát điệt tha, mẫu ni mẫu ni, mẫu ni lệ, mạt để mạt để, tô mạt để, mạc ha mạc để, ha ha ha, ma bà, dĩ na tất để đế, ba hả, bát chiết la ba nĩ, ô hám điệt lật trà, tá ha (Tadyathā muni muni munine hare mati mati sumati mahāmati ha ha ha ha mabha iṇa (?) sthite pāpa vajrapāṇi ahaṃ ciri ca svāhā).

Bạch Thế Tôn! Thần chú này của con tên là Vô thắng ủng hộ. Nếu có người nam hay người nữ nào một lòng thọ trì, ghi chép, đọc tụng nhớ nghĩ chẳng quên thì con ngày đêm luôn luôn ủng hộ người đó, đối với tất cả những sự sợ hãi... cho đến chết oan đều lìa xa hết.

Lúc bấy giờ, vua trời Phạm, vị chủ của thế giới Ta-bà, liền đứng dậy, chắp tay cung kính bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con cũng có Đà-la-ni Vi diệu pháp môn, đối với trời, người, làm lợi ích lớn, thương xót thế gian ủng hộ tất cả, có đại thế lực, đều cầu xin được như nguyện.

Ông liền nói chú rằng:

–Đát điệt tha, ê lí, nĩ lí, địa lí, tá ha, bạt la hám ma bố lệ, bạt la hám ma mạt mê, bạt la hàm ma yết tỳ bổ sáp bả tăng tất đát lệ, tá ha. (Tadyathā hili mili dhili svāhā Brahmapure Brahmamaṇi Brahma-garbhe puṣpasaṃsthire svāhā).

Bạch Thế Tôn! Thần chú của con tên là Phạm trị, có thể ủng hộ tất cả những người trì chú này, khiến cho họ lìa khỏi lo buồn và các nghiệp tội... cho đến chết oan đều lìa xa hết.

Bấy giờ, vua trời Đế Thích liền đứng dậy, chắp tay cung kính bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con cũng có Đà-la-ni tên là Bạt-chiết-la Phiến-nĩ. Thần chú Đại minh này có thể trừ tất cả những sự sợ hãi, tai nạn... cho đến chết oan cũng đều lìa xa hết, cứu khổ, ban vui, lợi ích cho trời, người.

Rồi liền nói chú rằng:

Đát điệt tha, tỳ nĩ, bà lạt nĩ, bạn đà ma thiền trệ ma nhị nĩ trí, nhỉ cù lý, kiện đà lý, chiên trà lý, ma đăng kỳ, bốc yết tử, tát la bạt lại tỳ, tư na mạt đê, đáp ma, ốt đa lạt nĩ, mạc hô lạt ni, đát lạt ni, kế chước yết la bà chỉ, xả phạt lí, xa phạt lí, tá ha (Tadyathā vini variṇi vandhamadaṇḍe maṇinetini Gauri Caṇḍali Mātaṅgi Pukkasi sarap-rabha hinamatya tama uttaraṇi mahāraṇi dhāraṇiku cakravāke śavari śavari svāhā).

Bấy giờ, vua trời Đa văn, vua trời Trì quốc, vua trời Quảng mục, vua trời Tăng trưởng đều đứng dậy, chắp tay cung kính bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Con nay cũng có thần chú tên là Thí nhất thiết chúng sinh vô úy. Đối với các khổ não, thường vì chúng sinh ủng hộ, khiến cho họ được an vui, tăng thêm tuổi thọ, không có các nạn khổ... cho đến chết oan đều khiến xa lìa.

Rồi các trời liền nói chú rằng:

Đát điệt tha bổ sáp bế, tô bổ sáp bế, độ ma bát lạt ha lệ, a tạp gia bát lạt thiết tất đế, phiến đế niết, mục đến man yết liệt tốt đổ đế, tất đá tỵ đế, tá ha (Tadyathā puṣpe supuṣpe duma parihare āryapariśasiddhe śāntini mukte maṃ-galye stute siddhavite svāhā).

Bấy giờ, lại có các đại Long vương như là Long vương Mạt-na-tư, Long vương Điển Quang, Long vương Vô Nhiệt Trì, Long vương Điển Thiệt, Long vương Diệu Quang đều đứng dậy, chắp tay cung kính bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng có Đà-la-ni Như Ý Bảo Châu có thể ngăn chặn chớp ác, trừ các sợ hãi, có thể đối với trời, người làm lợi ích lớn, thương xót thế gian ủng hộ tất cả, có đại uy lực, việc cầu xin đều như ý nguyện... cho đến chết oan đều lìa xa hết, tất cả các thuốc độc những việc làm sử dụng độc, chú thuật và việc chẳng an lành đều khiến cho trừ diệt. Chúng con nay đem thần chú này kính dâng lên Thế Tôn, nguyện xin Thế Tôn thương xót Từ bi nạp thọ, khiến cho chúng con lìa khỏi loài rồng này, vĩnh viễn xả bỏ xan tham. Vì sao? Vì do xan tham này mà chúng con ở trong sinh tử chịu các khổ não! Chúng con nguyện đoạn trừ chủng tử xan tham.

Các vua rồng liền nói chú rằng:

Đát điệt tha, a chiết lệ, a mạt lệ, a mật lật đế ố xoa duệ, a tuệ duệ, bôn ni bát lị gia lật đế, tát bà ba hả, bát lị khổ ma ni duệ, tá ha, a li duệ bát đậu, tô ba ni duệ, tá ha (Tadyathā acale amale amṛte akśye abhaye puṇya-paryāpte sarvapāpapraśamaniye svāhā aliye pānḍu suparṇiye svāhā).

Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam, thiện nữ nào miệng nói minh chú Đà-

la-ni này, hoặc chép thành kinh quyển để thọ trì, đọc tụng, cung kính, cúng dường thì nhất định không bị sấm chớp sét đánh và các sự sợ hãi, khổ não, lo buồn... cho đến chết oan đều lìa xa hết, thuốc độc, yêu quái, yếm trù, các loài rắn độc, sư tử, cọp, sói hại người... cho đến muỗi, mòng đều không làm hại được.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo khắp đại chúng rằng:

–Hay thay! Hay thay! Những thần chú này đều có năng lực lớn, có thể tùy theo điều mong cầu của chúng sinh, khiến được thành tựu tất cả, được lợi ích lớn, trừ sự chẳng chí tâm. Các ông chớ nghi ngờ.

Đại chúng nghe lời nói của Đức Phật rồi, hoan hỷ tín thọ, phụng hành.

-oOo-

## PHẨM 15: THIÊN NỮ ĐẠI BIỆN TÀI (PHẦN 1)

Bấy giờ, Thiên nữ Đại Biện Tài, ở giữa đại chúng, liền đứng dậy, đảnh lễ dưới chân Đức Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có Pháp sư nói kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này thì con sẽ làm tăng thêm trí tuệ cho vị ấy, trang nghiêm đầy đủ các ngôn từ biện luận. Nếu vị Pháp sư đó, văn tự câu nghĩa ở trong kinh, có chỗ nào quên, con đều khiến cho nhớ được tất cả, có thể khai ngộ khéo léo, lại ban cho Đà-la-ni tổng trì vô ngại. Lại nữa, kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này, được những hữu tình đã ở chỗ trăm ngàn Phật gieo trồng các căn lành, thường thọ trì thì ở Thiệm-bộ châu lưu hành rộng rãi, nên không bị mai một; lại khiến cho vô lượng hữu tình nghe kinh điển này đều được biện tài linh lợi chẳng thể nghĩ bàn, đại tuệ vô tận, hiểu biết rõ ràng về các luận và các nghề khéo, có thể ra khỏi sinh tử, mau đạt đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trong đời hiện tại, được tăng thêm tuổi thọ, những vật dụng sinh hoạt đều được đầy đủ. Bạch Thế Tôn! Con sẽ vì vị pháp sư thọ trì kinh này và các hữu tình khác ưa nghe kinh điển này mà nói cho họ phép tắm gội bằng thần chú và thuốc. Người đó có các sao xấu, tai nạn, cùng lúc mới sinh sao tùy thuộc trái nhau, khổ về dịch bệnh, chiến trận đấu tranh, ác mộng quỷ thần, bùa ngải, yểm mị, chú thuật, thây chết đứng lên… những điều ác làm chướng nạn như vậy đều khiến cho trừ diệt. Người có trí nên làm theo phép tắm gội như vậy, phải chọn lấy ba mươi hai vị thuốc thơm, như là xương bồ, ngưu hoàng, mục túc, xạ hương, hùng hoàng, hợp hôn thọ, bạch bì, khung cùng, câu kỹ căn, tùng chi, quế bì, hương phụ

tử, trầm hương, chiên-đàn, linh lăng hương, đinh tử, uất kim, bà luật cao, vi hương, trúc hoàng, tế đậu khấu, cam tùng, hoắc hương, mao căn hương, sất chi, ngải nạp, an tức hương, giới tử, mã cần, long hoa tu, bạch giao, thanh mộc phân lượng đều bằng nhau.

Vào ngày của sao Bố sái (Pusya), trộn chung giã nát, lấy bột hương ấy, phải dùng chú này chú nguyện vào đó một trăm lẻ tám biến chú rằng:

Đát điệt tha, tô ngật lật đế, ngật lật đế ngật lật đế kiếp ma đát lý, thiệm nộ yết la trệ, hác yết lạt trệ, nhân đạt la xà lợi nhị, thước yết lại trệ- bát thiết điệt đệ, a phạt để yết tế, kế na củ đổ củ đổ, cước ca tỵ lệ, kiếp tỵ lệ kiếp tỵ lệ mạt để, thi la mạt để na để độ la mạt để lý, ba phạt trĩ bạn trĩ lễ, thất lệ thất lệ tát để tất thể đệ tá ha (Tadyathā sukṛti kṛti kṛti kāmatale jankarati ukarati indrajalini śakarante vācacile abant-i(ka)kasikena kudu (kudu)... khakavile kapile kapile kapilamati śīlamati sandhiduramati paba-(da)ka bhaṃcile Śire Śile satyasthite svāhā).

*Nếu khi ưa như pháp tắm gội,*
*Làm đàn trắng tám khuỷu tay vuông*
*Nên ở chỗ tịch tịnh yên ổn*
*Tâm luôn nghĩ đến việc mong cầu.*
*Nên trát phân bò làm đàn tràng*
*Các hoa đẹp rải khắp lên trên*
*Phải dùng đồ vàng, bạc tinh khiết*
*Đựng đầy vị ngon, sữa, mật ong.*
*Ở chỗ bốn cửa đàn tràng ấy*
*Bốn người thủ hộ pháp như thường*
*Sai bốn đồng tử đẹp, trang nghiêm*
*Bưng bình nước đứng ở bốn góc*
*Ở đây thường đốt hương An tức*
*Năm loại âm nhạc trỗi chẳng dứt*
*Phướn, lọng trang nghiêm lụa ngũ sắc*
*Đặt ở bốn bên của đạo tràng.*
*Bên trong đàn tràng có gương sáng*
*Bốn góc đều có dao và tên*
*Chính giữa đàn tràng chôn chậu lớn*
*Nên dùng ván thấm đặt bên trên.*
*Dùng bột thơm đã hòa nước nóng*
*Cũng đặt ở bên trong đàn tràng*
*Sắp đặt đầy đủ như thế xong*
*Sau đó mới tụng chú kiết đàn.*

Chú kết giới rằng:

Đát điệt tha, at lạc kế, na dã nê tứ lệ nhì lệ kỳ lệ, xí xí lệ tá ha (Tadyathā anrake nayane hile mile gile kikile svāhā).

*Kết giới như vậy xong*
*Mới vào trong đàn tràng*
*Chú nguyện hai mốt biến*
*Rồi vẩy nước bốn phương.*
*Thứ đến chú nước thơm*
*Một trăm lẻ tám lần*
*Vây màn lại bốn bên*
*Sau đó tắm gội thân.*

Chú nguyện vào nước và nước thuốc bằng chú rằng:

Đát điệt tha, tác yết trí, tỳ yết trí, tỳ yết trà phạt để, tá ha (Tadyathā sugati vigati vigaca vade svāhā).

Khi tắm gội xong, nước thuốc tắm gội ấy và thức ăn thức uống cúng dường ở trong đàn tràng đều đem bỏ bên trong sông, ao, phần còn lại đều gồm lấy. Tắm xong như vậy, mặc áo sạch sẽ, hành giả ra khỏi đàn tràng, vào trong tịnh thất, vị thầy chú nguyện dạy cho người ấy phát thệ nguyện rộng lớn: Đoạn trừ hẳn mọi điều ác, thường tu hành các điều thiện, đối với loài hữu tình, phát khởi lòng đại Bi. Do nhân duyên này hành giả đạt được vô lượng phước báo như ý nguyện.

Lại nói kệ tụng rằng:

*Nếu có các chúng sinh bệnh khổ*
*Đủ loại phương thuốc trị chẳng lành*
*Nếu y pháp tắm gội như vậy*
*Đồng thời đọc tụng kinh điển này*
*Luôn luôn ngày đêm chẳng thất niệm*
*Chuyên tâm ân cần sinh lòng tin*
*Tất cả lo khổ tiêu trừ hết*
*Đủ của báu, giải thoát bần cùng*
*Mặt trời, mặt trăng, sao bốn phương*
*Uy thần ủng hộ được nhiều năm*
*Yên ổn các tường thêm phước đức*
*Nguy ách tai nạn diệt trừ tan.*

Hành giả lại tụng chú hộ thân hai mươi mốt biến. Chú rằng:

Đát điệt tha, tam mê, tỳ tam mê, tá ha, tác yết trệ tỳ yết trệ, tá ha, tỳ yết tra phạt để, tá ha, ta yết la, tam bộ đã dã tá ha, tắc kiến đà, ma đa dã tá

ha, ni la kiến đà dã, ta ha, a bát la thị đá, tỳ lê gia dã, tá ha, tứ ma bàn đá, tam bộ đa dã, tá ha, a nĩ mật la, bạc đát la dã, tá ha, nam mô bạc dà phạt đô, bạt la hám ma tả tá ha, nam mô tát la toan để, mạc ha đề tỵ duệ tá ha, tất điên đô mạn ( chỗ này nói lên thành tựu và con là...) mạn đát la bát tha tá ha, đát lạt đỗ tỷ điệt đá, bạt la hám ma nô mạt đổ, tá ha (Tadyathā samme visamme svāhā, sugate vigate svāhā. Vigata (pamgaci) vati svāhā, Sāgarasaṃbuddhayā svāhā skandā mātaya svāhā, nilakaṇṭāya svāhā, aparajita vīryāya svāhā, himavantāya svāhā, animilavāktāya svāhā, namo bhagavate Brah maṇi svāhā, namo Sarasvati-mahā devye svāhā, siddyantu māṃ mantrapāda svāhādharata vacito Brahmānu manora(tha-vṛto) svāhā).

Lúc bấy giờ, Thiện nữ Đại Biện Tài nói chú tắm gội pháp đàn tràng rồi, đảnh lễ dưới chân Đức Phật mà bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào thọ trì, đọc tụng, ghi chép lưu hành kinh vua vi diệu này, theo đúng lời dạy tu hành, hoặc ở tại thành ấp, xóm làng, đồng trống, núi rừng, chỗ ở của tăng ni, con vì người này, đem những quyến thuộc trổi lên âm nhạc cõi trời, đi đến chỗ người ấy ủng hộ cho họ, trừ các bệnh khổ, sao băng quái lạ, dịch bệnh, đánh nhau, bị phép vua câu thúc, ác mộng, thần ác làm chướng ngại, đầu độc, yếm bùa... đều diệt trừ hết, đem lại nhiều lợi ích cho những người trì kinh. Tỳ-kheo... và những người nghe kinh này đều mau qua khỏi biển sinh tử, Bồ-đề không thoái chuyển.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nghe lời nói này rồi khen Thiên nữ Biện Tài:

–Hay thay! Hay thay! Này Thiên nữ! Người có thể đem an lạc lợi ích cho vô lượng, vô biên loài hữu tình, nói thần chú này và pháp thức đạo tràng nước thơm, quả báo thật khó nghĩ bàn! Ngươi phải ủng hộ kinh vua Tối thắng chớ để mai một mà phải được lưu thông rộng rãi!

Bấy giờ, Thiên nữ Đại Biện Tài lễ dưới chân Đức Phật rồi trở lại tòa ngồi của mình.

Khi ấy, Pháp sư thọ ký, Bà-la-môn Kiều-trần-như nương thần lực Phật, ở trước đại chúng, khen Thiên nữ Biện Tài rằng:

*Trời Biện Tài thông minh dũng mãnh*
*Đều nên thọ trời, người cúng dường*
*Tiếng lành lan khắp cả thế gian*
*Cho tất cả chúng sinh mãn nguyện*
*Ở đỉnh núi cao, nơi thù thắng*
*Lấy tranh làm nhà ở trong đó*
*Luôn kết cỏ mềm làm áo mặc*

*Tại chỗ ở thường kiễng một chân.*
*Đại chúng chư Thiên đến tập họp*
*Đều đồng một lòng thỉnh, ngợi khen*
*Nguyện xin trời Biện Tài trí tuệ*
*Ban lời vi diệu cho tất cả.*

Lúc bấy giờ, Thiên nữ Biện Tài liền nhận lời mời vì họ nói chú rằng:

Đát điệt tha mộ lệ chỉ lệ, a phạt đế a phạt tra phạt để, hưởng ngộ lệ danh cụ lệ, danh cụ la phạt để, ương cụ sư, mạt lị chỉ tam mạt để, tỳ tam mạt để ố cận, lị mạc cận lị đát la chỉ, đát la giả phạt, để chất chất lí thất lí mật lí, mạt nan địa, đàm mạt lị chỉ, bát la noa tất lị duệ, lô ca thệ sắt thế, lô ca thất lệ sắt chỉ, lô ca tất lị duệ, tất đà bạt lị đế, tỳ ma mục xỉ thâu chỉ chiệt lị, a bát lị để hát đế, a bát lị để yết đá bột địa, nam mẫu chỉ, nam mẫu chỉ, mạc ha đề tỵ bát lị để cận lị hôn noa, nam ma tắc ca la, con tên là... bột địa, đạt lí xa tứ, bột địa, a bát lạt để hát đá, bà bạt đổ, ba mê tỳ thâu điệt đổ, xá tất đát la thâu lộ ca, mạn đát la tất đắc ca, ca tỳ gia địa sổ, đát điệt tha, mạc ha bát lạt bà tỵ, tứ lí mật lí tứ lí mật lí, tỳ chiết lỵ đổ mê bột địa, con tên là, bột địa thâu đề, bạc dà phạt điểm, đề tỳ diệm, tát la toan điểm yết la trệ kê do lệ kê do la mạt để, tứ lí mật lí tứ lí mật lí, a bà ha gia nhị, mạc ha đề tỵ bột đà tát đế na, đạt ma tát đế na, tăng già tát đế na, nhân đạt la tát đế na, bạt lũ noa tát đế na, duệ lô kê tát để bà địa na, đê câm tát đế na, tát để phạt giả nê na a bà ha gia nhị, mạc ha đề tỵ, tứ lí mật lí tứ lí mật lí, tỳ chiết đạt đổ, con tên là... bột địa, nam mô bạt dà phạt để mạc ha đề tỵ, tát la toan để, tất điện đổ, mạn đát la bát đà nhĩ, tá ha. (Tadyathā miri cyore avate avjevati hingule miṅgule piṅgalevati ankhuṣa māricye saṃmati visaṃmati (daśamati) agrati makhye taraci taracivati cirsi ciri śirimiri manadhi damakhe mārīcye praṇāpārye lokajyeṣṭhā loka śneṣṭhī lokāvīrye siddha parate bhīmamukhi śucicarī apratihate apratihatābuddhi namuci (mahā) namuci mahādevye prati-graha namas-kāra mama buddhi daśabi (drasiki) buddhi apratihata bhavatu sirahame viśuddha cito śāstraśloka-mantra-piṭaka kapiyadiśo tadyathā mahāprabhava hili mili vicaratu vibuddhi mama buddhi (vi)-śuddhi bhagavatye deveyaṃ Sarasvatiṃ karati keyuramati hiri miri hiri miri abhaya me mahādevi buddha-satyena dharma-satyena saṅghasatyena Indrasatyena Varuṇasatyena yelokyesatya satyena texāṃ satyena satyavacāniya abhaya me mahādevi hili mili hilimili vicaratu mama bu ddhi no namo bhagavati mahādeve Sarasvatya siddhyantu mantra pada me svāhā).

Bấy giờ, Thiên nữ Biện Tài nói bài chú này rồi, bảo vị Bà-la-môn

rằng:

–Hay thay! Thưa Đại sĩ! Ngài có thể vì chúng sinh mà cầu biện tài vi diệu và những trí tuệ thần thông quý báu, lợi ích rộng rãi cho tất cả, mau chứng Bồ-đề! Như vậy thì nên biết hãy thọ trì chánh pháp.

Thiên nữ liền nói kệ rằng:

*Trước nên tụng Đà-la-ni này*
*Khiến cho thuần thục không sai lầm*
*Qui kính Tam bảo, các Thiên chúng*
*Thỉnh cầu gia hộ, nguyện tùy tâm*
*Kính lễ chư Phật và Pháp bảo*
*Chúng Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn*
*Tiếp đến lễ Phạm vương, Đế Thích*
*Và trời hộ thế, Tứ Thiên vương*
*Tất cả những người tu Phạm hạnh*
*Đều chí thành kính trọng ân cần.*
*Nên ở chỗ Lan-nhã tịch tịnh*
*Tụng chú nói trên, khen ngợi pháp*
*Nên ở trước trời, rồng, tượng Phật*
*Những gì mình có, dâng cúng dường*
*Đối với tất cả các chúng sinh*
*Phát khởi lòng Từ bi xót thương*
*Thế Tôn tướng hảo thân vàng ròng*
*Giữ tâm chánh niệm, không tán loạn*
*Thế Tôn hộ niệm nói giáo pháp*
*Theo căn cơ khiến tu tập định,*
*Đối với văn nghĩa, khéo tư duy*
*Nương theo tính không để tu tập.*
*Nên ở trước hình tượng Đức Phật*
*Nhất tâm chánh niệm mà ngồi yên*
*Liền được Tam-ma-địa diệu trí*
*Và được Đà-la-ni tột cùng*
*Kim khẩu Như Lai diễn nói pháp*
*Tiếng vi diệu điều phục trời, người*
*Tướng lưỡi tùy duyên hiện hy hữu*
*Rộng dài che phủ cõi ba ngàn*
*Âm thanh Phật vi diệu như vậy*
*Chí thành nhớ nghĩ, lòng không sợ*
*Chư Phật đều nhờ phát nguyện lớn*

*Được tướng lưỡi không thể nghĩ bàn,*
*Tuyên nói các pháp đều chẳng có*
*Ví như hư không, không nắm giữ*
*Âm thanh chư Phật và tướng lưỡi*
*Chánh niệm thệ nguyện được viên mãn*
*Nếu thấy cúng dường trời Đại biện*
*Hoặc đệ tử theo lời thầy dặn*
*Trao pháp mầu này khiến tu học*
*Tôn trọng, tùy tâm đều được thành.*
*Nếu người muốn được trí tối thượng*
*Nên phải nhất tâm trì pháp này*
*Tăng trưởng phước trí các công đức*
*Nhất định được thành tựu, không nghi*
*Nếu cầu của thì được nhiều của*
*Cầu tiếng thơm thì được tiếng thơm*
*Cầu xuất ly thì được giải thoát.*
*Nhất định thành tựu, đừng nghi ngờ!*
*Vô lượng, vô biên các công đức*
*Tùy theo sở nguyện ở trong lòng*
*Nếu theo như vậy mà thực hành*
*Ắt được thành tựu, không nghi ngờ!*
*Phải ở chỗ sạch, mặc áo sạch*
*Nên lập đàn tràng tùy to, nhỏ*
*Dùng bốn bình sạch đựng mỹ vị*
*Đúng thời, cúng dường các hoa hương*
*Treo lụa ngũ sắc cùng phướn, lọng*
*Hương xoa, hương bột, trang nghiêm khắp*
*Cúng dường Phật và trời Đại biện*
*Cầu thấy thân trời được toại nguyện*
*Nên hai mốt ngày tụng chú trên*
*Được diện kiến Thiên Thần Đại Biện*
*Nếu như chẳng thấy Thiên thần ấy*
*Nên gắng chí tâm chín ngày nữa*
*Về sau, trong đêm, còn chẳng thấy*
*Lại cầu chỗ thanh tịnh thù thắng*
*Vẽ trời Biện Tài đúng như pháp*
*Trì tụng cúng dường, không rời tâm*
*Ngày đêm tinh tấn không biếng trễ*

*Tự lợi, lợi tha không tận cùng*
*Cho quần sinh phước báo thu được*
*Những điều cầu nguyện đều viên thành.*
*Nếu chẳng như ý, trải ba tháng*
*Sáu tháng, chín tháng hoặc một năm*
*Ân cần cầu thỉnh, lòng chẳng đổi*
*Thiên nhãn, Tha tâm đều đạt được.*

Bấy giờ, Bà-la-môn Kiều-trần-như nghe lời nói này rồi, trong lòng rất vui mừng, khen là chưa từng có, nói với các đại chúng:

Trời, người, tất cả đại chúng các ông, như vậy, nên biết, đều phải một lòng lắng nghe! Tôi nay lại muốn nương theo pháp thế đế khen ngợi Thiên nữ Biện Tài thù thắng vi diệu!

Vì Bà-la-môn liền nói lời kệ:

*Kính lễ Thiên nữ Na-la-diên*
*Ở trong thế giới được tự tại*
*Hôm nay, tôi ngợi khen Tôn giả*
*Đều như thuở xưa tiên nhân nói.*
*Thành tựu cát tường, lòng yên ổn*
*Thông minh, tàm quý, có tiếng thơm*
*Làm mẹ hay sinh ở thế gian*
*Dũng mãnh thực hành đại tinh tấn.*
*Ở chỗ quân trận luôn chiến thắng*
*Nuôi lớn diều phục lòng từ nhẫn*
*Hiện làm chị cả vua Diêm-la*
*Thường mặc áo tơ tằm xanh biếc.*
*Hình dáng xấu đẹp đều có đủ*
*Mắt có thể khiến người thấy sợ*
*Vô lượng thắng hạnh vượt thế gian*
*Những người kính tin đều nhiếp lấy.*
*Hoặc tại núi cao, chỗ rừng xâu*
*Hoặc ở bờ sông hay hang động*
*Hoặc tại cây lớn, các tòng lâm*
*Thiên nữ vương ở những nơi này.*
*Giả sử núi rừng, các dã nhân*
*Thường hay cúng dường cho Thiên nữ*
*Dùng lông Khổng tước làm cờ hiệu*
*Ở tất cả thời, luôn hộ đời.*

*Sư tử, cọp, sói luôn vây quanh*
*Trâu, dê, gà... cũng hay nương cậy*
*Rung chuông lớn phát ra âm thanh*
*Núi Tần-đà chúng đều nghe.*
*Hoặc cầm ba kích, đầu hình tròn*
*Trái, phải luôn nắm cờ nhật nguyệt*
*Ngày chín, ngày mười một hàng tháng*
*Phải nên cúng dường vào lúc ấy*
*Hoặc hiện đại Thiên nữ Ba-tô*
*Thấy có chiến tranh, lòng xót thương,*
*Quan sát trong tất cả hữu tình*
*Thiên nữ trên hết không ai qua*
*Bò đen Hoan hỷ (Gopinandā) quyền hiện lên*
*Cùng thời chiến đấu luôn được thắng*
*Có thể trụ lâu ở thế gian*
*Cũng làm hòa nhẫn và bạo ác.*
*Bốn pháp minh Đại Bà-la-môn*
*Huyễn hóa, chú thuật...đều thông hết*
*Được tự tại ở trong Thiên tiên*
*Có thể làm chủng tử, đại địa.*
*Khi các Thiên nữ tập hội đông*
*Như hải triều lên sẽ ứng hiện.*
*Với chúng Dược-xoa, các rồng thần*
*Đều làm thượng thủ, hay điều phục*
*Phạm hạnh bậc nhất hàng nữ nhân*
*Nói lời giống như chủ thế gian*
*Ở chỗ ngôi vua như hoa sen*
*Nếu ở bến sông, như cầu nối*
*Khuôn mặt giống như vầng trăng tròn*
*Đầy đủ đa văn làm chỗ dựa*
*Biện tài xuất chúng như núi cao*
*Ai niệm, đều làm bến cho họ.*
*A-tô-la và chúng chư Thiên*
*Đều cùng khen ngợi công đức ấy*
*Cho đến Đế Thích ngàn mắt nhìn*
*Dùng lòng ân cần mà quan sát*
*Chúng sinh nếu có điều cầu mong*
*Đều khiến cho họ mau thành tựu*

*Đầy đủ thông tuệ, pháp Văn trì*
*Là người bậc nhất trong đại địa*
*Trong khắp thế giới mười phương này*
*Như đèn sáng lớn thường soi chiếu*
*Cho đến các cầm thú, quỷ thần*
*Mọi điều mong cầu đều toại nguyện*
*Giữa các người nữ như núi cao*
*Như tiên nhân xưa lâu đời*
*Thường lìa dục như thiếu nữ thiên*
*Lời chân thật như Đại thế chủ (Mahāprajāpati)*
*Thấy khắp các loài ở thế gian*
*Cho đến các cung trời cõi Dục*
*Chỉ có Thiên nữ, bậc duy nhất*
*Chẳng hữu tình nào có thể hơn*
*Nếu ở chỗ chiến trận sợ hãi*
*Hoặc thấy bị rơi vào hầm lửa*
*Khi bị nạn bến sông, trộm cướp*
*Đều khiến cho họ trừ kinh sợ.*
*Hoặc bị gông cùm theo phép vua*
*Hoặc bị oán thù muốn giết hại*
*Nếu tâm chuyên chú chẳng đổi đời*
*Nhất định giải thoát các lo khổ.*
*Ủng hộ cả người thiện, người ác*
*Từ bi thương nghĩ thường hiện tiện*
*Vậy nên tôi đem lòng chí thành*
*Cúi đầu quy y đại Thiên nữ.*

Bấy giờ, vị Bà-la-môn lại dùng chú khen Thiên nữ rằng:

*Kính lễ! Người tôn quý ở thế gian*
*Người đứng đầu trong những người mẹ*
*Ba loại thế gian đều cúng dường*
*Hình dáng, khuôn mặt người ưa nhìn*
*Vô số diệu đức dùng nghiêm thân*
*Mắt như cánh sen xanh dài rộng*
*Ánh sáng phước trí, trọn tiếng thơm*
*Ví như ngọc Mạt-ni vô giá.*
*Tôi nay ngợi khen Đấng Tối Thắng*
*Lòng được toại nguyện điều mong cầu*
*Công đức chân thật diệu cát tường*

*Ví như hoa sen rất thanh tịnh.*
*Thân sắc đoan nghiêm đều ưa nhìn*
*Các tướng hy hữu khó nghĩ bàn*
*Phóng ánh sáng trí tuệ Vô cấu.*
*Ở trong các niệm luôn đứng đầu*
*Trong loài thú như sư tử chúa*
*Thường trang nghiêm bằng tám cánh tay*
*Đều cầm dao, giáo, búa, cung tên*
*Chày dài, vòng sắt, dây tơ buộc.*
*Đoan chánh ưa nhìn như trăng tròn*
*Ngôn từ thông suốt, âm hòa nhã*
*Nếu có chúng sinh, lòng nguyện cầu*
*Việc thiện tùy niệm khiến viên mãn.*
*Đế Thích, chư Thiên đều cúng dường*
*Đều cùng khen ngợi và quy y*
*Sinh ra công đức khó nghĩ bàn*
*Tất cả mọi thời luôn cung kính.*
*Tá ha.*

*(Bài chú tụng trên đây là chú cũng là bài tán. Nếu khi tụng chú thì nhất định phải tụng bài đó trước.)*

*Nếu muốn cúng thỉnh trời Biện tài*
*Nương theo bài chú khen ngợi này*
*Sớm chiều thanh tịnh tụng chí thành*
*Thì điều mong cầu, đều toại nguyện*

Bấy giờ, Đức Phật bảo vị Bà-la-môn rằng:

–Hay thay! Hay thay! Ông có thể làm lợi ích chúng sinh như vậy, ban cho an lạc bằng cách khen ngợi Thiên nữ đó, thỉnh cầu gia hộ, được phước vô biên.

(Phẩm chú pháp này có lược, có rộng, hoặc mở, hoặc hợp, trước sau chẳng đồng. Bản kinh chữ Phạm đã nhiều, nhưng chỉ y vào một bản, sau khi dịch lại so sánh định lại mới biết được).

-oOo-

# KINH KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG

## QUYỂN 8

## PHẨM 15: THIÊN NỮ ĐẠI BIỆN TÀI (PHẦN 2)

Bấy giờ, Bà-la-môn Kiều-trần-như nói lên lời khen ngợi như trên và chú tán thán pháp để khen ngợi Thiên nữ Biện Tài xong, bảo các đại chúng:

–Thưa chư vị! Nếu muốn thỉnh Thiên nữ Biện Tài thương xót gia hộ, ở đời hiện tại được biện tài vô ngại, thông minh đại trí, ngôn từ thiện xảo, tài năng đặc biệt bao quát tất cả, văn sức luận nghị, tùy ý thành tựu, không hề trở ngại,… thì nên phải chí thành ân cần kính trọng triệu thỉnh rằng:

Nam-mô Phật-đà. Nam-mô Đạt-ma. Nam-mô Tăng-già. Nam-mô chúng chư Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, tất cả Thánh chúng, chư Phật quá khứ, hiện tại, trong mười phương... đều đã quen tập lời nói chân thật, hay nói lời tùy thuận, hợp với căn cơ nói lời chân thật, không có lời nói hư dối, đã ở vô lượng ức đại kiếp thường nói lời chân thật. Người nào nói lời chân thật con đều tùy hỷ. Do chẳng nói dối nên lưỡi dài rộng có thể che phủ mặt, che phủ châu Thiệm-bộ và bốn thiên hạ, có thể che phủ một ngàn, hai ngàn, ba ngàn thế giới, che phủ khắp mười phương thế giới, viên mãn cùng khắp chẳng thể nghĩ bàn, có thể trừ tất cả phiền não nóng bức.

Kính lễ! Kính lễ! Tất cả chư Phật có tướng lưỡi như vậy! Nguyện cho con tên là... đều được thành tựu biện tài vi diệu! Chí tâm quy mạng:

*Kính lễ chư Phật biện tài vi diệu.*
*Chư Đại Bồ-tát biện tài vi diệu.*
*Bậc Thánh, Độc giác biện tài vi diệu.*
*Bốn hướng, bốn quả biện tài vi diệu.*
*Lời bốn Thánh đế biện tài vi diệu.*
*Chánh hạnh, Chánh kiến biện tài vi diệu*
*Phạm chúng, chư tiên biện tài vi diệu.*
*Đại thiên Ô-ma (Ūmā) biện tài vi diệu*
*Tắc-kiền-đà thiên biện tài vi diệu*
*Ma-na-tư (Manasi) vương biện tài vi diệu*

*Thông minh dạ vương (Rātridevata) biện tài vi diệu*
*Tứ đại Thiên vương biện tài vi diệu*
*Thiên tử Thiên Trụ biện tài vi diệu*
*Kim Cang Mật Chủ biện tài vi diệu*
*Trời Phệ-suất-nộ (Viṣṇu) biện tài vi diệu*
*Thiên nữ Tỳ-ma (Bhīmā) biện tài vi diệu*
*Thiên thần Thị Sổ (Saṃkhyāyana) biện tài vi diệu*
*Thiên nữ Thất-lị (Śisumatā) biện tài vi diệu*
*Thất-lị-mạt-đa biện tài vi diệu*
*Ê-lí (Heli) ngôn từ biện tài vi diệu*
*Mẹ lớn của các mẹ biện tài vi diệu*
*Quỷ mẹ Há-li-để (Harītī) biện tài vi diệu*
*Các thần Dược-xoa biện tài vi diệu*
*Các vua ở mười phương biện tài vi diệu*
*Hỗ trợ cho con được các nghiệp thù thắng*
*Khiến được biện tài vi diệu vô cùng.*
*Kính người không giả dối*
*Kính lễ bậc giải thoát*
*Kính lễ người ly dục*
*Kính người bỏ buộc ràng*
*Kính bậc lòng thanh tịnh*
*Kính lễ đấng ánh sáng*
*Kính bậc chân thật ngữ*
*Kính bậc không trần cấu,*
*Bậc trụ nghĩa thù thắng*
*Kính lễ đại chúng sinh*
*Kính lễ trời Biện tài*
*Cho con lời vô ngại*
*Nguyện điều con mong cầu*
*Đều mau chóng thành tựu!*
*Không bệnh thường an lạc*
*Được tuổi thọ lâu dài*
*Hiểu rõ các thần chú*
*Siêng tu đạo Bồ-đề*
*Làm lợi ích quần sinh*
*Nguyện cầu sớm toại nguyện*
*Con nói lời chân thật!*
*Con nói không lừa dối!*

*Thiên nữ Diệu Biện Tài*
*Khiến con được thành tựu*
*Nguyện xin đấng Thiên nữ*
*Khiến lời con vô ngại*
*Mau nhập vào miệng, thân*
*Thông minh, biện tài đủ!*
*Nguyện cho lưỡi của con*
*Được biện tài Như Lai*
*Nhờ uy lực ngôn ngữ*
*Điều phục các chúng sinh.*
*Con nói ra lời nào*
*Theo việc đều thành tựu*
*Người nghe, tâm cung kính*
*Việc làm chẳng luống uổng.*
*Nếu con cầu biện tài*
*Mà chẳng được thành tựu*
*Lời Thiên nữ chân thật*
*Đều trở thành hư vọng!*
*Có tạo tội Vô gián*
*Lời Phật khiến điều phục*
*Và lời nó báo ân*
*Của bậc A-la-hán*
*Xá-lợi Tử, Mục-liên...*
*Đứng đầu đệ tử Phật*
*Lời chư vị chân thật*
*Nguyện con đều thành tựu!*
*Con nay cung kính thỉnh*
*Chúng Thanh văn của Phật*
*Nguyện xin chóng đến đây*
*Thành tựu lòng con cầu!*
*Nguyện cầu lời chân thật*
*Đều nguyện không hư dối*
*Trên từ Sắc cứu cánh*
*Đến cõi trời Tịnh cư*
*Đại Phạm và Phạm phụ*
*Tất cả chúng Phạm vương*
*Cho đến khắp ba ngàn*
*Chủ thế giới Ta-bà*

*Đều cùng với bà con...*
*Con nay đều triệu thỉnh!*
*Nguyện rũ lòng Từ bi*
*Thương xót và cứu giúp*
*Trời Tha hóa tự tại*
*Và trời Lạc biến hóa*
*Chúng trời Đâu-suất-đà*
*Từ Thị sẽ thành Phật*
*Các chúng trời Dạ-ma*
*Và trời Tam thập tam*
*Chúng trời Tứ Thiên vương*
*Tất cả chúng chư Thiên*
*Thần đất, nước, lửa, gió*
*Nương ở núi Diệu cao*
*Các thần bảy núi biển*
*Và tất cả quyến thuộc*
*Mãn tài (Pūrṇa-bhadra) và Ngũ đỉnh (Pañic-aśikhi)*
*Mặt trời, mặt trăng, sao*
*Các Thiên chúng như vậy*
*Khiến thế gian yên ổn.*
*Những vị Thiên thần ấy*
*Chẳng tạo nghiệp lỗi lầm!*
*Kính lễ mẹ con quỷ*
*Và con nhỏ yêu thương*
*Chúng Trời, Rồng, Dược-xoa*
*Càn-thát, A-tô-la*
*Và cả Khẩn-na-la*
*Mạc-hô-lạc-già nữa...*
*Con nhờ lực Thế Tôn*
*Đều cúi mình triệu thỉnh!*
*Nguyện rũ lòng Từ bi*
*Cho con vô ngại biện!*
*Tất cả chúng trời, người*
*Biết rõ tâm người khác*
*Đều nguyện thêm sức thần*
*Cho con biện tài diệu!*
*Cho đến tận hư không*
*Cùng khắp cả thế giới*

*Có loài chúng sinh nào*
*Đều cho con biện tài!*

Bấy giờ, Thiện nữ Biện Tài nghe lời thỉnh này rồi thì bảo vị Bà-la-môn rằng:

–Hay thay! Thưa Đại sĩ! Nếu có người nam, người nữ nào có thể y theo chú và chú tán như vậy, thọ trì pháp thức như đã nói trước, quy y Tam bảo, giữ tâm chánh niệm, đối với sự mong cầu đều chẳng luống uổng, lại thêm thọ trì, đọc tụng kinh điển vi diệu Kim Quang Minh này nên những điều nguyện cầu đều có kết quả toại nguyện, mau được thành tựu, trừ khi mất tín tâm.

Vị Bà-la-môn vô cùng hoan hỷ chắp tay kính nhận.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Thiên nữ Biện Tài:

–Hay thay! Hay thay! Ngươi có thể lưu truyền Kinh vương vi diệu này, ủng hộ người thọ trì kinh và có thể làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, khiến cho họ được an lạc, nói pháp như vậy, ban cho biện tài chẳng thể nghĩ bàn, được phước không lường, những người phát tâm mau chóng đi đến Bồ-đề.

-oOo-

## PHẨM 16: THIÊN NỮ ĐẠI CÁT TƯỜNG

Bấy giờ, Thiên nữ Đại Cát Tường liền đứng dậy, đảnh lễ trước chân Đức Phật, chắp tay cung kính, bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Nếu con thấy có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào thọ trì, đọc tụng vì người giảng nói kinh vua Tối Thắng Kim Quang Minh này, con sẽ chuyên tâm cung kính, cúng dường các vị Pháp sư này... như thức ăn, thức uống, quần áo, đồ nằm, thuốc thang và tất cả đồ cần dùng khác... đều khiến cho đầy đủ không thiếu thốn. Hoặc ngày, hoặc đêm hành giả đối với câu cú, ý nghĩa của kinh vua này, quán sát, tư duy, trụ trong an vui, khiến cho kinh điển này được lưu hành rộng rãi ở Thiệm-bộ châu. Vì hữu tình đã ở chỗ vô lượng trăm ngàn Đức Phật gieo trồng căn lành, thường khiến cho họ được nghe, chẳng bị mai một. Lại ở vô lượng trăm ngàn ức kiếp, họ sẽ nhận được nhiều niềm vui thù thắng của trời, người gặt hái mùa giàu thịnh, trừ hẳn sự đói kém, tất cả hữu tình luôn luôn được an lạc, cũng được gặp gỡ các Đức Phật Thế Tôn, vào đời vị lai mau chóng chứng quả đại Bồ-đề vô thượng, chấm dứt hẳn nạn khổ trong ba

đường luân hồi.

Bạch Thế Tôn! Con nhớ vào đời quá khứ, có Đức Lưu Ly Kim Sơn Bảo Hoa Quang Chiếu Cát Tường Công Đức Hải Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... đầy đủ mười hiệu. Con ở chỗ Phật đó gieo trồng căn lành. Nhờ năng lực uy thần từ bi mẫn niệm của Đức Như Lai đó nên khiến cho con ngày hôm nay, nghĩ đến nơi nào, nhìn thấy chỗ nào và đi đến nước nào cũng có thể khiến cho vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sinh được nhiều an lạc, cho đến y phục, thức ăn uống, đồ dùng sinh hoạt, các vật báu như vàng, bạc lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, trân châu... đều khiến cho sung túc. Nếu lại có người chí tâm đọc tụng kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này thì cũng phải ngày ngày đốt nhiều loại hương thơm và những loài hoa đẹp vì con mà cúng dường Đức Lưu Ly Kim Sơn Bảo Hoa Quang Chiếu Cát Tường Công Đức Hải Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Lại phải mỗi ngày ở trong ba thời, hành giả xưng niệm danh hiệu của con, đặc biệt dùng hương hoa và những món ăn ngon cúng dường cho con, cũng thường nghe nhận kinh vua vi diệu này, được phước như vậy. Rồi nói kệ rằng:

*Do trì kinh sâu nhiệm như vậy*
*Quyến thuộc, tự thân lìa suy kém*
*Y, thực, đồ cần không thiếu thốn*
*Uy quang tuổi thọ khó tận cùng.*
*Hay khiến vị đất thường tăng trưởng*
*Các trời tuôn mưa thuận thời tiết*
*Khiến cho Thiên chúng đều hoan hỷ*
*Cùng với thần rừng, thần ngũ cốc*
*Rừng rậm, cây trái đều tươi tốt*
*Tất cả lúa má đều thành tựu*
*Muốn cầu châu báu đều mãn nguyện*
*Nghĩ đến điều gì đều như ý.*

Đức Phật bảo Thiên nữ Đại Cát Tường rằng:

–Hay thay! Hay thay! Ngươi có thể nghĩ nhớ được nhân duyên xưa như vậy, là báo ân cúng dường, lợi ích an lạc cho vô biên chúng sinh, lưu truyền kinh này vô tận.

-oOo-

## PHẨM 17: THIÊN NỮ ĐẠI CÁT TƯỜNG

## TĂNG TRƯỞNG TÀI VẬT

Lúc bấy giờ, Thiên nữ Đại Cát Tường lại Bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thành của Thiên vương Bệ-thất-la Mạt-noa ở phương Bắc tên là Hữu tài (Aḷkavatī), cách thành chẳng xa có khu vườn tên là Diệu hoa phước quang (Puṣpakuṣumaprabha), bên trong có thắng điện làm bằng bảy báu. Bạch Thế Tôn! Con thường ở đó. Nếu lại có người muốn cầu cho ngũ cốc ngày ngày thêm nhiều, kho lẫm tràn đầy thì nên phát khởi lòng kính tin, dọn sạch một phòng, dùng cù-ma tô lên đất, nên vẽ hình tượng của con, nhiều loại chuỗi ngọc trang trí xung quanh. Sau đó, tắm gội thân thể, mặc quần áo sạch sẽ, dùng hương thơm xoa khắp, vào trong tịnh thất, phát tâm vì con, mỗi ngày ba thời, xưng danh hiệu Đức Phật đó và danh hiệu kinh này cung kính đảnh lễ Nam-mô Lưu Ly Kim Sơn Bảo Hoa Quang Chiếu Cát Tường Công Đức Hải Như Lai. Rồi mang những hương hoa và nhiều thức ăn thức uống hảo hạng mà hết lòng cúng dường và cũng dùng hương hoa và cả những thức ăn thức uống hiến dâng hình tượng của con. Rồi lại đem thức ăn thức uống tung rải các phương khác cúng thí cho các thần..., dùng lời chân thật mời gọi trời Đại Cát Tường, nói lên lời cầu nguyện. Nếu như lời nói là chẳng hư dối thì đối với con, lời thỉnh cầu chớ khiến cho rỗng không vậy! Khi ấy Thiên nữ Cát Tường biết việc này rồi, liền sinh ra ý niệm thương xót khiến cho trong nhà ấy của cải, lúa gạo tăng trưởng. Hành giả liền phải tụng chú triệu thỉnh con: Trước tiên xưng danh hiệu Phật và Bồ-tát. Nhất tâm kính lễ:

Nam-mô Nhất thiết Thập Phương Tam Thế Chư Phật

Nam-mô Bảo Kế Phật.

Nam-mô Vô Cấu Quang Minh Bảo Tràng Phật.

Nam-mô Kim Tràng Quang Phật.

Nam-mô Bách Kim Quang Tạng Phật.

Nam-mô Kim Cái Bảo Tích Phật.

Nam-mô Kim Hoa Quang Tràng Phật.

Nam-mô Đại Đăng Quang Phật.

Nam-mô Đại Bảo Tràng Phật.

Nam-mô Đông Phương Bất Động Phật.

Nam-mô Đông Phương Bảo Tràng Phật.

Nam-mô Tây Phương Vô Lượng Thọ Phật.

Nam-mô Bắc Phương Thiên Cổ Âm Vương Phật.

Nam-mô Diệu Tràng Bồ-tát

Nam-mô Kim Quang Bồ-tát

Nam-mô Kim Tạng Bồ-tát

Nam-mô Thường Đề Bồ-tát

Nam-mô Pháp Thượng Bồ-tát

Nam-mô Thiện An Bồ-tát.

Lễ kính chư Phật, Bồ-tát như vậy rồi, tiếp đến phải tụng chú triệu thỉnh con Thiên nữ Đại Cát Tường. Nhờ năng lực của chú này nên điều mong cầu của hành giả đều được thành tựu.

Thiên nữ liền nói chú rằng:

Nam mô thất lị mạc ha thiên nữ, đát điệt tha, bát lị bô luật noa chiết lệ, tam mạn đa, đát lị thiết nê mạc ha tỳ ha la yết đế, tam mạn đá tỳ đàm mạt nê, mạc ha ca lí đã, bát lị để sắt sá bát nê, tát bà ác, tha ta đạn nê, tô bát lạt để bô lệ, a gia na đạt ma đa mạc ha tỳ câu tỷ đế, mạc ha mê đốt lỗ, ổ ba tăng tứ đê, mạc ha hiệt lị sử, tô tăng cận lí tứ đê, tam mạn đa át tha, a nô ba lạt nê, tá ha (Namo śri-mahādevī tadyathā paripūrṇa-care Samanta-darśanī mahāvihāra-gate samanta pitamamati mahākarya prativiṣṭhapani sarvānthasama-mtanu(?)supratipure ayanadharmata mahābhāgena mahāmaitri upas-aṃhete mahākleśa susamgṛhite anupulana svāhā).

Bạch Thế Tôn! Nếu người nào trì tụng thần chú như vậy triệu thỉnh con thì con nghe thỉnh rồi, liền đến chỗ người ấy mà khiến cho ước nguyện của họ được như ý. Bạch Thế Tôn! Câu pháp quán đỉnh này là câu quyết định thành tựu, là câu chân thật, là câu không hư dối, chính là hạnh bình đẳng, đối với các chúng sinh là căn lành chân chánh. Nếu có người thọ trì đọc tụng chú thì nên bày ngày bảy đêm thọ tám quan trai giới, vào buổi sáng sớm, trước tiên đánh răng, rửa mặt sạch sẽ và đến quá trưa, dâng hương hoa cúng dường tất cả chư Phật, tự sám hối tội lỗi, vì thân mình và các loài chúng sinh mà hồi hướng phát nguyện. Để khiến cho sự cầu mong chóng, được thành tựu, nên dọn sạch sẽ một căn phòng, hoặc ở nơi thanh tịnh vắng vẻ, lấy cù-ma làm đàn tràng, đốt hương chiên-đàn mà cúng dường, đặt một tòa ngồi thù thắng vi diệu với phướn, lọng trang nghiêm, dùng các loài hoa quý trải khắp nơi bên trong đàn tràng. Rồi hành giả nên phải chí tâm trì tụng chú nói trên để cầu con đến. Bấy giờ, con liền hộ niệm quan sát người đó, liền vào nhà, lên tòa ngồi và nhận sự cúng dường của người ấy. Từ đó về sau, con sẽ khiến cho người kia trong giấc ngủ, mơ thấy được con. Người đó cầu, điều gì, con đều dùng sự thật bảo cho biết, nếu ở xóm làng, rừng sâu và chỗ ở của Tăng... cầu xin điều gì, con đều khiến cho

viên mãn. Vàng, bạc, của báu, trâu, dê, lúa, mì, thức ăn, thức uống, quần áo... đều được nhận những niềm vui vừa ý. Đã được quả báu thù thắng vi diệu như vậy thì phải dùng phần thượng hạng để cúng dường Tam bảo và cúng thí cho con, tu sửa pháp hội, thiết bày những đồ ăn uống, sắp đặt hương hoa khắp nơi, lấy những đồ cúng dường đã cúng dường rồi lại vì con cúng dường, con sẽ trọn đời luôn ở đây để ủng hộ người này, khiến cho họ không thiếu thốn, cầu mong điều gì đều được như ý. Hành giả cũng phải mọi lúc cung cấp, cứu giúp những người nghèo thiếu, chẳng nên xan tham, tiếc rẻ, riêng vì thân mình, thường đọc tụng kinh này, thường xuyên cúng dường chẳng dứt, phải đem phước này thí khắp tất cả, hồi hướng về đạo Bồ-đề, nguyện ra khỏi sinh tử, mau chóng được giải thoát.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen rằng:

–Hay thay! Này Thiên nữ Cát Tường! Ngươi có thể lưu truyền kinh này như vậy, người và mình đều được lợi ích, không thể nghĩ bàn.

-oOo-

## PHẨM 18: ĐỊA THẦN KIÊN LAO

Bấy giờ, thần đất Kiên Lao liền ở giữa đại chúng, đứng dậy chắp tay cung kính, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này, nếu đời hiện tại, hoặc đời vị lai, hoặc ở thánh ấp, xóm làng, cung vua, lầu đài và A-lan-nhã, núi non, rừng sâu... mà có kinh này lưu hành, bạch Thế Tôn, con sẽ đi đến chỗ ấy cúng dường cung kính, ủng hộ lưu thông. Nếu địa phương nào vì thầy nói pháp, đặt bày tòa cao để diễn nói kinh thì con dùng thần lực, chẳng hiện thân ra, ở tại tòa ngồi, đội vị ấy trên đầu con được nghe pháp, vô cùng vui mừng, được nếm vị pháp, tăng thêm ánh sáng uy đức, vui mừng không lường. Tự thân con đã được lợi ích như vậy, cũng khiến cho đất đai sâu hơn mười sáu vạn tám ngàn do-tuần đến giới hạn của Kim cang luân, vị đất những nơi ấy đều tăng thêm, cho đến đất trong bốn biển cũng phì nhiêu, ruộng lúa mầu mỡ gấp bội hơn ngày thường, cũng lại khiến cho sông ngòi, ao hồ trong Thiệm-bộ châu cùng những cây cối, cỏ thuốc, rừng rậm, các loại hoa quả, rễ thân, cành lá và những giống lúa... có hình dạng đáng ưa, mọi người ưa nhìn, hương sắc đầy đủ, đều đáng thọ dụng. Nếu các hữu tình thọ dụng đồ ăn, thức uống thù thắng vi diệu như vậy rồi thì sống lâu, sắc lực, các căn yên ổn, tăng thêm ánh sáng, không có những

đau khổ, tâm tuệ dũng kiện, không gì mà chẳng đủ khả năng đảm nhận. Lại nữa, đại địa này hễ có việc cần đến, dù trăm ngàn sự nghiệp cũng đều hoàn thành.

Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên này nên Thiệm-bộ châu yên ổn, thịnh vượng an vui, nhân dân đông đúc, không có các suy kém, tất cả chúng sinh đều được an vui. Đã được thân tâm an lạc như vậy thì họ đối với kinh vua này càng thêm kính tin sâu sắc. Bất cứ ở đâu mọi người đều nguyện thọ trì, cúng dường, cung kính, tôn trọng và tán thán.

Lại nữa, tất cả các chỗ pháp tòa của Đại sư nói pháp kia, con đều đến đó, vì các chúng sinh, khuyến thỉnh nói kinh Vương Tối Thắng này. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì nhờ nói kinh này, tự thân con cùng các quyến thuộc đều được lợi ích, khí lực sáng rỡ, uy thế dũng mãnh, dung mạo đẹp đẽ gấp bội ngày thường.

Bạch Thế Tôn! Con, thần đất Kiên Lao nhờ ân pháp vị đã khiến cho đất của Thiệm-bộ châu ngang dọc bảy ngàn do-tuần đều thêm mầu mỡ... cho đến như trước, tất cả chúng sinh đều được an vui. Vì thế, bạch Thế Tôn! Những chúng sinh đó vì báo ân con nên khởi ý niệm này: "Ta sẽ nhất định nghe ghi nhận kinh này với lòng cung kính cúng dường, tôn trọng, tán thán." Khởi ý niệm này rồi, họ liền từ ở chỗ như thành ấp, xóm làng, nhà cửa, đất trống... đi đến chỗ pháp hội, đảnh lễ Pháp sư, tin nhận kinh này. Đã nghe rồi, họ đều trở về chỗ cũ, lòng rất vui mừng, cùng nhau nói rằng: "Chúng ta hôm nay được nghe diệu pháp vô thượng sâu xa tức là đã bao gồm được các công đức chẳng thể nghĩ bàn. Nhờ năng lực của kinh, chúng ta sẽ gặp vô lượng, vô biên trăm ngàn ức vô số Đức Phật, phụng sự cúng dường, lìa khỏi hẳn những chỗ khổ cực trong ba đường.

Lại nữa, vào đời vị lai, trong trăm ngàn đời thường sinh lên cõi trời và ở cõi người được nhiều niềm vui thù thắng vi diệu." Những người đó đều trở về chỗ cũ, vì mọi người nói kinh vương này, hoặc một ví dụ, một phẩm, một nhân duyên xưa, một danh hiệu Như Lai, một danh hiệu Bồ-tát, một bài tụng bốn câu, hoặc chỉ một câu mà vì các chúng sinh nói kinh điển này, thậm chí chỉ là danh tự của đầu đề. Bạch Thế Tôn! Các chúng sinh ấy ở chỗ nào thì đất nơi đó đều trở nên mầu mỡ, phì nhiêu hơn chỗ khác, hễ những vật sống trên đất đai đó đều được tăng trưởng sum suê to rộng khiến cho các chúng sinh đều được an lạc. Họ có nhiều của cải quý báu, ưa làm việc bố thí, lòng kính tin Tam bảo luôn sâu sắc và giữ vững lòng tin.

Thần đất nói lời này xong. Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo thần đất Kiên Lao:

–Chúng sinh nào nghe kinh Kim Quang Minh Tối Thắng Vương này, thậm chí chỉ một câu, sau khi mạng chung cũng sẽ được vãng sinh cõi trời Tam thập tam và các cõi trời khác. Nếu có chúng sinh vì muốn cúng dường kinh vương này mà trang nghiêm nhà cửa, thậm chí chỉ giăng lên một cái táng che, treo một dải phướn lụa ngũ sắc, do nhân duyên này, muốn sinh lên sáu cõi trời thì đúng như ý niệm được thọ sinh, cung bảy báu vi diệu tùy ý thọ dụng, mỗi mỗi đều tự nhiên có bảy ngàn Thiên nữ cùng chung nhau vui vẻ, ngày đêm luôn được niềm vui thù thắng chẳng thể nghĩ bàn.

Đức Phật nói lời này xong. Bấy giờ, thần đất Kiên Lao bạch:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên này nên nếu khi có bốn chúng lên pháp tòa nói pháp này thì con sẽ ngày đêm ủng hộ người đó, tự ẩn thân mình ở tại chỗ tòa ngồi, đội vị ấy lên đầu. Bạch Thế Tôn! Kinh điển như vậy được những chúng sinh đã ở chỗ trăm ngàn Đức Phật gieo trồng căn lành lưu truyền chẳng diệt ở Thiệm-bộ châu. Những chúng sinh đó nghe kinh này thì ở đời vị lai vô lượng trăm ngàn ức vô số kiếp, trên trời, trong loài người, luôn được niềm vui thù thắng, được gặp các Đức Phật, mau chóng thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chẳng chịu sự khổ sinh tử trong ba đường.

Bấy giờ, thần đất Kiên Lao bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có "tâm chú" có thể lợi ích cho trời, người, an lạc cho tất cả. Nếu có người nam, người nữ và bốn chúng nào muốn được gần gũi thấy thân thật của con thì nên chí tâm trì tụng Đà-la-ni này, người ấy ước nguyện gì đều được mãn nguyện, như là của cải, châu báu, kho tàng. Và nếu cần thần thông, thuốc sống lâu mầu nhiệm, cùng thuốc trị mọi bệnh, thu phục kẻ địch, chế ngự các ngoại đạo..., hành giả phải ở trong tịnh thất, an trí đạo tràng, tắm gội thân rồi mặt áo tinh khiết, ngồi trên tòa ngồi bằng cỏ, ở nơi có xá-lợi, trước hình tượng tôn quý, hoặc chỗ có tháp thờ xá-lợi, đốt hương, rải hoa, bày đồ ăn thức uống cúng dường. Vào mùng tám có trăng, hợp ngày sao Bố sái thì tụng chú triệu thỉnh:

Đát điệt tha chỉ lí chỉ lí, chủ lỗ chủ lỗ, cú lỗ cú lỗ, câu trụ câu trụ, đổ trụ đổ trụ, phược ha, phược ha, phạt xả phạt xả, tá ha (Tadyathā ciri ciri curu curu kuru kuru kutu kutu totu totu bhaha bhaha śavari śavari svāhā).

Bạch Thế Tôn! Thần chú này, nếu có bốn chúng tụng một trăm linh tám lần để triệu thỉnh con thì con vì người đó liền đến đó.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu có chúng sinh muốn được thấy con hiện thân cùng nói năng thì cũng nên an trí pháp thức như trước mà tụng thần chú này:

Đát điệt tha, át chiết nê, hiệt lực sát nê thất ni đạt lí ha ha tứ tứ khu lỗ, phạt lệ, tá ha (Tadyathā acani griliga kṣanati śiri śiddhari ha ha hi hi kuru bhāre svāhā).

Bạch Thế Tôn! Nếu người khi trì chú này, nên tụng một trăm lẻ tám lần, đồng thời tụng chú trước thì con nhất định hiên thân khiến cho người ấy ước nguyện gì đều được thành tựu, hoàn toàn không luống uổng. Khi muốn tụng chú này, trước phải tụng chú hộ thân:

Đát điệt tha nĩ thất lí mạt xả yết trí, nại trí củ trí, bột địa, bột địa, bột địa lệ, tỳ trí tỳ trí, củ cú trí, khư bà chỉ lí, tá ha (Tadyathā niśiri maśakani nati kuti buddhi buddhire biti biti kukuti baciri svāhā).

Bạch Thế Tôn! khi tụng chú này, lấy chỉ ngũ sắc, tụng hai mươi mốt biến thì làm hai mươi mốt nút buộc sau khuỷu tay trái, liền hộ thân không có nỗi sợ hãi. Nếu có người chí tâm tụng chú này thì điều cầu xin nhất định được như ý, con chẳng nói dối! Con đem Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo mà làm bằng cớ chứng biết sự thật này.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo thần đất:

–Hay thay! Hay thay! Ngươi có thể dùng thần chú thật ngữ đó hộ trì Kinh vương này và người nói pháp! Do nhân duyên này khiến cho ngươi đạt được vô lượng phước báo.

-oOo-

## PHẨM 19: ĐẠI TƯỚNG DƯỢC-XOA TĂNG-THẬN-NHĨ-DA

Bấy giờ, đại tướng Dược-xoa Tăng-thận-nhĩ-da cùng với hai mươi tám bộ các thần Dược-xoa, ở trong đại chúng, đều đứng dậy, sửa lại áo vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay hướng về Đức Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn! Kinh Vương Tối Thắng Kim Quang Minh này, nếu đời hiện tại và đời vị lai ở đâu có tuyên nói lưu hành hoặc ở thành ấp, xóm làng, núi non, rừng sâu, hoặc cung điện vua, hoặc chỗ Tăng ở, bạch Thế Tôn! Con đại tướng Dược-xoa Tăng-thận-nhĩ-da cùng với hai mươi tám bộ Dược-xoa, các thần đều đi đến chỗ ấy, đều tự ẩn hình để theo ủng hộ thầy nói pháp, khiến cho vị ấy lìa khỏi khổ não, thường được an lạc. Và người nghe pháp, hoặc nam hoặc nữ, hoặc đồng nam, đồng nữ, ở trong kinh này, cho đến thọ trì một bài tụng bốn câu, hoặc trì một câu, hoặc danh hiệu đầu đề của kinh vua này và đối với danh hiệu một Đức Như Lai, danh hiệu một vị Bồ-tát trong kinh mà phát tâm xưng niệm thì con sẽ cứu hộ, giúp đỡ

khiến cho hành giả không bị tai nạn, lìa khổ được vui.

Bạch Thế Tôn! Vì sao tên con là Chánh Liễu Tri? Nhân duyên này chính Đức Phật chứng biết. Con biết các pháp, con hiểu tất cả pháp, theo tất cả pháp đúng như thật, chủng loại, thể tính sai biệt của tất cả các pháp ấy. Bạch Thế Tôn! Các pháp như vậy con đều có thể biết rõ. Con có ánh sáng trí khó nghĩ bàn, con có đuốc trí khó nghĩ bàn, con có hành trí khó nghĩ bàn, con có trí tuệ khó nghĩ bàn! Con đối với cảnh giới trí khó nghĩ bàn mà vẫn có thể thông đạt.

Bạch Thế Tôn! đối với tất cả pháp, con có thể biết, hiểu, giác ngộ và quán sát đúng đắn.

Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên này, con, đại tướng Dược-xoa, tên là Chánh Liễu Tri! Do nghĩa này nên con có thể khiến cho thầy nói pháp kia nói ra lời biện luận rõ ràng, đầy đủ, trang nghiêm, cũng khiến cho tinh khí theo lỗ chân lông mà vào, thân lực sung mãn, uy thần dũng kiện, ánh sáng trí khó nghĩ bàn, đều được thành tựu, được nhớ nghĩ đúng đắn, không thoái lui, thân được lợi ích, khiến không suy giảm, các căn an vui luôn hoan hỷ. Do nhân duyên này, những hữu tình kia đã ở chỗ trăm ngàn Đức Phật, gieo trồng những căn lành tu nghiệp phước nên ở Thiệm-bộ châu tuyên giảng kinh này, lưu hành rộng rãi, chẳng để mai một. Những hữu tình đó nghe kinh này rồi, được ánh sáng đại trí chẳng thể nghĩ bàn và vô lượng phước trí tụ. Ở đời tương lai, họ sẽ ở vô lượng ức vô số kiếp được niềm vui thù thắng của trời, người chẳng thể nghĩ bàn, thường được gặp gỡ chư Phật, mau chóng chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không bị những cực khổ ở cõi Diêm-la và trong khổ ba đường.

Bấy giờ, đại tướng Dược-xoa Chánh Liễu Tri bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có Đà-la-ni, nay đối trước Đức Phật, xin tự nói lên, vì muốn làm ích lợi, thương xót các loài hữu tình.

Đại tướng Dược-xoa liền nói chú:

Nam mô phật đà dã, nam mô đạt ma dã, nam mô tăng già dã, nam mô bạt la hám ma dã, nam mô nhân đạt la dã, nam mô chiết đốt nẩm, mạc hát la xà nẩm, đát điệt tha, tứ lí tứ lí, nhị lí nhị lí, cù lí, mạc ha cù lí, kiền đa lí, mạc ha kiền đà lí, đạt la nhị trĩ, mạc ha đạt la nhị trĩ, đan trà khúc khuyến đệ, ha ha ha ha ha, tứ tứ tứ tứ tứ, hô hô hô hô hô hô, hán lỗ đàm mê cù đàm mê, giả giả giả giả, chỉ chỉ chỉ chỉ, chủ chủ chủ chủ, chiên trà nhiếp, bát la, thi yết la, thi yết la, ốt để sắt tra tứ, bạc già phạm, tăng thân nhĩ gia, tá ha (Namo Buddhāya, namo dharmāya, namah saṃghāya, namo Brahmāya namo Indrāya, namah caturnāṃ mahārājānāṃ, tadyathā hiri hiri mili mili

Gaurī Mahā-gaurī Gandhārī Draviḍi Mahādraviḍi daṇḍa khukunte hahahhhahaha hi hi hi hi hi ho ho ho ho ho haja dhama kudame ca ca ca ca ci ci ci ci cu cu cu cu caṇḍeśvara śikhara śikhara uttiṣṭahi bhagavan saṃciñjāya svāhā).

Nếu lại có người đối với minh chú này có thể thọ trì thì con sẽ cấp cho đồ dùng sinh hoạt an vui, thức ăn uống, y phục, hoa quả, trân châu kỳ lạ, hoặc cầu trai, gái, đồng nam, đồng nữ, vàng bạc, châu báu, các chuỗi ngọc... con đều cung cấp tùy theo sự nguyện cầu khiến cho họ không thiếu thốn. Minh chú này có uy lực lớn, khi người nào tụng chú thì con sẽ mau chóng đến chỗ người ấy, khiến cho họ không có chướng ngại, thành tựu như ý. Khi trì chú này thì nên biết pháp như sau: Trước vẽ bày một hình tượng Dạ-xoa Tăng-thận-nhĩ-da cao hai mươi thước, tay cầm mâu và thuẫn. Ở trước tượng này tạo lập đàn tràng bốn phương, rồi đặt bình đựng nước mật, hoặc nước đường cát, hương hoa, hương bột, hương đốt và những vòng hoa. Lại, ở trước đàn làm cái lò lửa bằng đất, trong lò để lửa than, lấy hạt cải tô-ma đốt ở trong lò, miệng tụng chú đã nêu trước một trăm linh tám lần, cứ mỗi lần là một lần đốt, cho đến khi đại tướng Dược-xoa, là con tự đến hiện thân hỏi người tụng chú rằng: "Ý ông cầu mong điều gì?" Rồi liền theo lời vị ấy đáp, họ mong điều gì, con đều khiến cho họ được đầy đủ; hoặc cầu vàng, bạc và các kho tàng, hoặc muốn như thần tiên cưỡi hư không mà đi, hoặc cầu Thiên nhãn thông, hoặc muốn biết điều trong tâm người khác... Đối với tất cả loài hữu tình, con đều cho họ tự tại như ý, khiến cho đoạn trừ phiền não, mau được giải thoát, đều được thành tựu.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo đại tướng Dược-xoa Chánh Liễu Tri:

–Hay thay! Hay thay! Ông có thể lợi ích cho tất cả chúng sinh như vậy, nói thần chú này, ủng hộ chánh pháp, lợi lạc vô biên!

-oOo-

## PHẨM 20: CHÁNH LUẬN VƯƠNG PHÁP

Bấy giờ, nữ thần đất này tên là Kiên Lao, ở trong đại chúng, đứng dậy, đảnh lễ dưới chân Đức Phật, chắp tay cung kính, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Ở trong các nước, người làm quốc vương, nếu không có chánh pháp thì không thể trị nước, làm an ổn, nuôi dưỡng chúng sinh và bản thân được ở lâu dài ngôi tối thắng. Nguyện xin Thế Tôn từ bi rủ lòng thương, con nói về điều cốt yếu trị nước của chánh luận vương pháp, khiến

cho các vị quốc vương được nghe pháp rồi, theo đúng như lời dạy tu hành và giáo hóa chân chánh cho đời, có thể khiến cho ngôi vị được bảo tồn lâu dài, trong nước được an ninh, nhân dân đều nhờ ân lợi ích.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn, ở trong đại chúng, bảo địa thần Kiên Lao:

–Người hãy lắng nghe, thuở quá khứ có vị vua tên là Lực Tôn Tràng, nhà vua ấy có người con tên là Diệu Tràng đã được nhận ngôi Quán đảnh thời gian chưa lâu. Bấy giờ, vua cha bảo Diệu Tràng rằng: "Có vương pháp chính luận tên là Thiên chủ Giáo Pháp (Devendra-samaya) lúc trước khi ta nhận ngôi Quán đảnh rồi lên làm vua, vua cha tên là Trí Lực Tôn Tràng đã vì ta nói chính luận vương pháp đó. Ta y theo luận này, ở hai vạn năm khéo léo trị nước, ta không hề khởi lên một ý niệm làm điều phi pháp, đến ngày hôm nay, ngươi cũng nên như vậy, chớ lấy điều phi pháp mà trị nước. Sao gọi là Chánh luận vương pháp? Con hãy lắng nghe! Ta sẽ vì con mà nói."

Bấy giờ, vua Lực Tôn Tràng liền vì người con ấy, dùng kệ nói Chánh luận rằng:

*Ta nói luận vương pháp*
*Lợi ích các hữu tình*
*Đoạn trừ nghi thế gian*
*Diệt trừ mọi lỗi lầm.*
*Tất cả các vua trời*
*Và các vua cõi người*
*Phải sinh lòng hoan hỷ*
*Chắp tay nghe ta nói*
*Thuở xưa các Thiên chúng*
*Nhóm tại núi Kim cang*
*Bốn vua liền đứng dậy*
*Thưa hỏi Đại Phạm vương:*
*Bậc Phạm Chủ Tối Thắng*
*Tự tại trong chư Thiên*
*Nguyện thương xót chúng con*
*Đoạn dứt các nghi hoặc*
*Vì sao ở cõi người*
*Mà được gọi là trời?*
*Lại vì nhân duyên gì*
*Danh hiệu là Thiên tử?*
*Sao sinh ở nhân gian*
*Riêng được làm quốc vương?*

*Vì sao ở cõi trời*
*Lại được làm Thiên vương?*
*Như vậy, trời Hộ thế*
*Thưa hỏi Phạm vương xong.*
*Bấy giờ, Phạm thiên vương*
*Liền vì họ nói rằng:*
*Hộ thế! Ông nên biết*
*Vì lợi ích hữu tình*
*Hỏi ta phép trị nước*
*Ta nói, hãy lắng nghe!*
*Do lực nghiệp lành trước*
*Sinh thiên được làm vua*
*Nếu ở tại cõi người*
*Thống lĩnh làm quốc vương.*
*Các trời cùng gia hộ*
*Sau đó vào thai mẹ*
*Đến trong thai mẹ rồi*
*Chư Thiên lại giữ gìn.*
*Tuy sinh tại cõi người*
*Tôn thắng nên gọi thiên!*
*Do chư Thiên giữ gìn*
*Cũng được gọi Thiên tử!*
*Chủ Tam thập tam thiên*
*Góp sức giúp nhân vương*
*Và tất cả chư Thiên*
*Dùng năng lực tự tại*
*Trừ diệt các phi pháp*
*Nghiệp ác, khiến chẳng sinh,*
*Dạy hữu tình tu thiện*
*Khiến được sinh cõi trời.*
*Người và chúng Tô-la,*
*Càn-thát-bà, cả thảy*
*Chiên-trà-la, La-sát*
*Đều đem nửa lực mình*
*Một nửa lực cha mẹ*
*Khiến bỏ ác tu lành*
*Chư Thiên cùng hộ trì*
*Thị hiện phước báo lành.*

*Nếu tạo các nghiệp ác*
*Khiến trong đời hiện tại*
*Chư Thiên chẳng hộ trì*
*Hiện bày quả báo ác*
*Dân chúng tạo nghiệp ác*
*Vua bỏ chẳng cấm ngăn*
*Ấy chẳng thuận chánh lý*
*Đúng như pháp sửa trị.*
*Nếu thấy ác chẳng ngăn*
*Phi pháp liền tăng thêm*
*Liền khiến ở trong nước*
*Gian trá ngày nhiều thêm.*
*Vua thấy người trong nước*
*Tạo ác chẳng ngăn chặn*
*Chúng trời Tam thập tam*
*Đều sinh tâm giận tức.*
*Nhân đây bỏ quốc chính*
*Dua nịnh khắp thế gian*
*Bị kẻ địch xâm lược*
*Phá hoại cõi nước ấy,*
*Nhà ở và của cải*
*Dành dụm đều mất tan,*
*Sinh dua nịnh lừa dối*
*Lại chiếm đoạt của nhau.*
*Nhờ chánh pháp có vua*
*Mà chẳng thành pháp ấy*
*Dân chúng bị phá tan*
*Như voi đạp ao sen*
*Gió bão nổi bất thường*
*Mưa to chẳng phải lúc*
*Yêu tinh biến lạ lùng*
*Nhật, nguyệt thực tối tăm.*
*Ngũ cốc, các hoa quả*
*Kết quả đều chẳng thành*
*Đất nước bị đói kém*
*Do vua bỏ chánh pháp.*
*Nếu vua bỏ chánh pháp*
*Dùng pháp ác dạy người*

*Chư Thiên ở cung điện*
*Nhìn thấy sinh lo buồn.*
*Những vị Thiên vương đó*
*Cùng nhau mà nói rằng:*
*Vua này làm phi pháp*
*Thân gần bè đảng ác*
*Ngôi vua chẳng yên lâu*
*Chư Thiên đều giận hờn.*
*Do các trời luôn giận*
*Nước ấy sẽ bại vong.*
*Dùng phi pháp dạy dân*
*Lưu hành trong cả nước*
*Chiến tranh, lắm gian nguy*
*Dịch bệnh sinh các khổ.*
*Vua trời chẳng hộ niệm*
*Trời khác cũng bỏ luôn*
*Đất nước sẽ diệt vong*
*Thân vua thọ khổ sở*
*Cha mẹ và vợ con*
*Anh em cùng chị em*
*Thương yêu phải chia lìa*
*Cho đến khi chết mất.*
*Biến quái, các sao rơi*
*Hai mặt trời cùng mọc*
*Giặc thù phương khác đến*
*Dân chúng bị tán loạn*
*Đất nước, những trọng thần*
*Bị ruồng bỏ mà chết*
*Voi, ngựa yêu vân vân...*
*Cũng lại đều tản mất.*
*Nơi nơi giặc nổi lên*
*Nhiều người chết oan uổng*
*Ác quỷ liền vào nước*
*Dịch bệnh lan tràn khắp.*
*Đại thần lớn nhất nước*
*Và cả các quan lại*
*Ai ai cũng dua nịnh*
*Cùng đều làm phi pháp.*

*Thấy người làm phi pháp*
*Thì sinh tâm yêu thích*
*Còn người làm pháp lành*
*Trị phạt khổ cực hình.*
*Do yêu kính người ác*
*Trị phạt những người thiện*
*Nên các sao, mưa gió*
*Vận hành chẳng đúng thời.*
*Ba điều xấu sinh ra*
*Chánh pháp sẽ ẩn mất*
*Chúng sinh không ánh sáng*
*Mầu mỡ đất không còn.*
*Do kính ác, khinh thiện*
*Có ba thứ lỗi lầm*
*Mưa đá tuôn phi thời*
*Khổ, đói, dịch, lan tràn.*
*Những trái cây, lúa gạo*
*Đều giảm mất vị ngon.*
*Ở trong đất nước ấy*
*Chúng sinh bệnh nhiều thêm.*
*Những cây cối trong nước*
*Trước sinh trái ngọt ngon.*
*Do đây đều tổn giảm*
*Đắng chát, không vị ngon.*
*Trước có vườn rừng đẹp*
*Chỗ du ngoạn hữu tình*
*Bỗng nhiên đều khô héo*
*Người thấy sinh lo buồn.*
*Gạo, mì, những quả trái*
*Dần tiêu mất vị ngon*
*Lòng chẳng thích khi ăn*
*Làm sao tăng các đại?*
*Giảm ánh sáng chúng sinh*
*Suy vi hết thế lực*
*Ăn uống tuy nhiều hơn*
*Mà chẳng thể no đủ.*
*Tất cả các chúng sinh*
*Ở trong cõi nước ấy*

*Ốm yếu, không kiên cường*
*Việc làm chẳng kham nổi.*
*Dân chúng nhiều bệnh tật.*
*Các khổ bức ngặt thân*
*Ma quỷ tràn lan khắp*
*Đâu cũng sinh La-sát.*
*Nếu vua làm phi pháp*
*Gần gũi với người ác*
*Khiến ba loại thế gian*
*Nhân đó bị suy tổn.*
*Như vậy vô số lỗi*
*Sinh ra trong nước ấy*
*Đều do thấy người ác*
*Mà bỏ, chẳng nghiêm trị.*
*Do chư Thiên gia hộ*
*Được làm đến quốc vương*
*Mà chẳng dùng chánh pháp*
*Giữ gìn cõi nước mình.*
*Nếu người tu hạnh lành*
*Thì sẽ được sinh Thiên*
*Nếu người tạo nghiệp ác*
*Chết sẽ đọa ba đường.*
*Vua để người trong nước*
*Mặc chúng tạo lỗi lầm*
*Cõi trời Tam thập tam*
*Đều vô cùng bực tức.*
*Chẳng thuận chư Thiên dạy*
*Và mẹ cha bảo răn*
*Đây là người phi pháp*
*Chẳng hiếu tử, chẳng vua.*
*Nếu ở trong đất nước*
*Thấy người làm phi pháp*
*Theo đúng phép trị phạt*
*Chẳng nên bỏ qua suông.*
*Vậy nên các Thiên chúng*
*Đều hộ trì quốc vương*
*Do diệt các pháp ác*
*Hay tu các căn lành*

*Nên vua ở cõi đời*
*Được phước báo hiện tiền.*
*Khuyên chúng sinh tu thiện*
*Từ bỏ các nghiệp ác*
*Chỉ bày quả thiện, ác*
*Nên được làm quốc vương.*
*Chư Thiên cùng hộ trì*
*Tất cả đều tùy hỷ*
*Nhờ lợi mình, lợi người*
*Dùng chánh pháp trị nước*
*Thấy có người dua nịnh*
*Phải đúng, phải trị liền.*
*Giả sử mất hương vị*
*Nhân duyên bị hại mạng*
*Cũng không làm pháp ác,*
*Hay thấy ác bỏ luôn.*
*Tai hại nặng nề nhất*
*Không gì hơn mất ngôi*
*Đều do kẻ dua nịnh*
*Bọn này phải nghiêm trị.*
*Nếu người nịnh lừa dối*
*Sẽ mất ngôi quốc vương*
*Do đó pháp vua mất*
*Như voi vào vườn hoa.*
*Thiên vương đều giận dữ*
*A-tô-la cũng vậy*
*Do người làm quốc vương*
*Trị nước chẳng dùng pháp*
*Vậy nên đúng như pháp*
*Mà trị phạt người ác*
*Pháp lành dạy chúng sinh*
*Chẳng thuận theo phi pháp.*
*Thà bỏ đi thân mạng*
*Cũng không theo phi pháp*
*Đối với người thân, sơ*
*Xem bình đẳng tất cả.*
*Nếu làm vua đúng pháp*
*Trong nước không phe phái*

*Pháp vương được tiếng thơm*
*Nghe khắp trong ba cõi.*
*Chúng Tam thập tam thiên*
*Hoan hỷ mà nói rằng:*
*Pháp vương Thiệm-bộ châu*
*Tức chính là con ta*
*Dùng thiện dạy chúng sinh*
*Dùng chính pháp trị nước*
*Khuyên thực hành chánh pháp*
*Sẽ sinh vào cung ta*
*Thiên tử và chư Thiên*
*Cùng chúng A-tô-la*
*Được vua dạy Chánh Pháp*
*Thường được tâm hoan hỷ*
*Thiên chúng đều hoan hỷ*
*Cùng hộ trì quốc vương*
*Sao mọc đúng vị trí*
*Nhật, nguyệt không trái thường*
*Gió hòa hợp thời tiết*
*Mưa ngọt tuôn thuận thời*
*Mùa màng đều bội thu*
*Không còn ai đói kém*
*Tất cả những Thiên chúng*
*Ở đầy nơi cung điện.*
*Vì vậy, này quốc vương!*
*Quên mình hoằng chánh pháp,*
*Nên tôn trọng pháp bảo*
*Cho dân chúng lạc an*
*Nên thường gần chánh pháp*
*Công đức tự trang nghiêm*
*Quyến thuộc thường hoan hỷ*
*Xa lìa các điều ác.*
*Dùng pháp dạy chúng sinh*
*Luôn khiến được yên ổn*
*Khiến tất cả mọi người*
*Tu hành mười điều lành.*
*Lãnh thổ thường thịnh vượng*
*Đất nước được an ninh.*

*Vua dùng pháp dạy người*
*Khéo điều phục các ác*
*Thường được nhiều tiếng thơm*
*An lạc các chúng sinh.*

Bấy giờ, tất cả các quốc vương trong đại địa và các đại chúng nghe Phật nói toát yếu vấn đề nhà vua xưa kia trị nước, được chưa từng có đều rất hoan hỷ, tín thọ, phụng hành.

-oOo-

# KINH KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG

## QUYỂN 9

## PHẨM 21: VUA THIỆN SINH

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì các đại chúng nói chính luận Vương pháp rồi, lại bảo đại chúng rằng:

–Các ông nên lắng nghe! Ta nay vì các ông nói về nhân duyên phụng hành pháp thuở xa xưa ấy.

Khi đó Đức Phật nói kệ:

*Xưa ta từng làm Chuyển luân vương*
*Bỏ đại địa này cùng biển lớn*
*Bốn trân châu báu đều tràn đầy*
*Đem dâng cúng dường các Đức Phật.*
*Ta vào thuở xưa, vô lượng kiếp*
*Cầu Pháp thân chân thật thanh tịnh*
*Những vật yêu thích đều buông bỏ*
*Cho đến thân mạng cũng không tiếc.*
*Lại, kiếp quá khứ khó nghĩ bàn*
*Có Đấng Chánh Biến Tri Bảo Kế.*
*Sau khi Như Lai đó Niết-bàn*
*Có vua tên Thiện Sinh ra đời*
*Làm vua Chuyển luân dạy bốn châu*
*Tận bờ biển cả đều quy phục.*
*Có thành tên là Diệu âm thanh*
*Khi ấy, vua Chuyển luân ở đó.*
*Đêm mơ nghe nói Phước trí Phật*
*Thấy có Pháp sư tên Bảo Tích*
*Ngồi tòa trang nghiêm như mặt trời*
*Diễn nói kinh Kim Quang vi diệu.*
*Bấy giờ, từ mơ vua tỉnh giấc*
*Khắp châu thân vô cùng hoan hỷ*

*Đến trời sáng, ra khỏi cung vua*
*Đi đến chỗ chúng Tăng Tỳ-kheo*
*Cung kính cúng dường thánh chúng xong*
*Vua liền thưa hỏi các đại chúng:*
*Pháp sư Bảo Tích có đây không*
*Công đức thành tựu dạy chúng sinh.*
*Bấy giờ, đại Pháp sư Bảo Tích*
*Ngài đang ở trong một tịnh thất*
*Chánh niệm tụng kinh vi diệu này*
*Thân thẳng chẳng động, tâm an lạc.*
*Có Tỳ-kheo dẫn đường quốc vương*
*Đến chỗ ở của ngài Bảo Tích*
*Thấy ngồi ngay thẳng trong tịnh thất*
*Tướng ánh sáng vi diệu khắp thân*
*Thưa vua: Đây chính là Bảo Tích*
*Thọ trì các hạnh Phật sâu xa*
*Gọi là Kim Quang Minh vi diệu*
*Trong các kinh, là kinh bậc nhất*
*Vua liền đảnh lễ ngài Bảo Tích*
*Cung kính chắp tay mà cầu thỉnh:*
*Nguyện đấng trang nghiêm như trăng rằm*
*Nói pháp Kim Quang Minh vi diệu!*
*Pháp sư Bảo Tích nhận lời vua*
*Hứa khả giảng thuyết kinh Kim Quang.*
*Khắp cùng trong tam thiên thế giới*
*Chư Thiên, đại chúng đều hoan hỷ*
*Vua chọn nơi rộng rãi thanh tịnh*
*Trang trí nhiều châu báu diệu kỳ*
*Nước thơm thượng hạng vẩy bụi trần*
*Vô số loại hoa tung rải khắp*
*Đem tòa trải bày chỗ cao nhất*
*Treo nhiều phướn, lọng để trang nghiêm*
*Các loại hương bột và hương xoa...*
*Mùi hương lan tỏa khắp mọi nơi.*
*Tu-ha, Khẩn-na-la, Trời, Rồng*
*Mạc-hô-lạc-già và Dạ-xoa...*
*Chư Thiên rưới mưa hoa mạn*
*Đều đến cúng dường tòa cao đó*

*Lại có ngàn vạn ức chư Thiên*
*Thích nghe chánh pháp đều vân tập.*
*Pháp sư từ chỗ ngồi đứng lên*
*Tất cả dùng hoa trời cúng dường*
*Lúc ấy đại Pháp sư Bảo Tích*
*Tắm gội sạch rồi mặc áo mới*
*Đến chỗ pháp tòa, đại chúng đông*
*Chắp tay bền lòng mà kính lễ*
*Vua trời chúng trời và Thiên nữ*
*Đều cùng tung rải hoa mạn đà*
*Trăm ngàn nhạc trời chẳng nghĩ bàn*
*Ở giữa hư không vang tiếng hay.*
*Bấy giờ, đại Pháp sư Bảo Tích*
*Liền lên tòa cao ngồi kiết già*
*Niệm ngàn vạn ức đấng Đại từ*
*Trong các cõi nước khắp mười phương.*
*Và khắp tất cả khổ chúng sinh*
*Đều khởi niệm từ bi bình đẳng*
*Rồi vì người thỉnh, vua Thiện Sinh*
*Diễn nói Kim Quang Minh vi diệu.*
*Vua đã được nghe pháp như trên*
*Chắp tay một lòng, rất hoan hỷ*
*Nghe pháp hy hữu lệ tuôn rơi*
*Khắp cả thân tâm đều hoan hỷ.*
*Đến lúc ấy, quốc vương Thiện Sinh*
*Vì muốn cúng dường kinh điển này*
*Tay dâng ngọc Mạt-ni như ý*
*Phát nguyện vì tất cả chúng sinh:*
*Có thể ở Thiệm-bộ châu này*
*Mưa xuống chuỗi ngọc bảy báu khắp,*
*Tất cả những người nghèo thiếu thốn*
*Đều được như ý và an lạc.*
*Trời liền mưa bảy báu khắp nơi*
*Trong bốn châu đều thành sung túc*
*Theo nhu cầu, chuỗi ngọc nghiêm thân*
*Áo quần, ăn uống đều không thiếu.*
*Bấy giờ, đại quốc vương Thiện Sinh*
*Thấy bốn châu này mưa châu báu*

*Đem cúng dường chúng Tỳ-kheo Tăng*
*Thọ trì di giáo Phật Bảo Kế.*
*Nên biết Vua Thiện Sinh quá khứ*
*Chính là Ta, Thích-ca Mâu-ni.*
*Vì thuở trước từ bỏ đại địa*
*Và bốn châu đầy ắp châu báu*
*Đại Pháp sư Bảo Tích thuở xưa*
*Vì vua Thiện Sinh nói diệu pháp*
*Nhờ ông khai diễn nói Kinh vương*
*Hiện, phương Đông, thành Phật Bất Động.*
*Do ta đã từng nghe Kinh vương*
*Chắp tay, một lời nói tùy hỷ*
*Nhờ công đức bố thí bảy báu*
*Đạt được thân Kim cang tối thắng.*
*Tướng Kim Quang trăm phước trang nghiêm*
*Tất cả người thấy đều hoan hỷ*
*Mọi hữu tình, không ai chẳng thương*
*Hàng ức Thiên chúng cũng như vậy.*
*Quá khứ từng làm Chuyển luân vương*
*Trải chín mươi chín ức ức... kiếp*
*Cũng ở nước nhỏ làm quốc vương*
*Lại trải vô lượng trăm ngàn kiếp.*
*Làm Đế Thích trải vô lượng kiếp*
*Cũng lại từng làm vua Đại phạm*
*Cúng dường Đấng Thập Lực Đại Từ*
*Số lượng đó khó mà cùng tận.*
*Xưa Ta nghe kinh khéo tùy hỷ*
*Đạt được phước đức khó suy lường*
*Do phước ấy chứng đắc Bồ-đề*
*Đạt được Pháp thân trí vi diệu.*

Bấy giờ, đại chúng nghe Đức Phật giảng nói như thế xong, khen ngợi chưa từng có, đều nguyện phụng trì kinh Kim Quang Minh, làm cho lưu thông không ngừng.

-oOo-

## PHẨM 22: CHƯ THIÊN, DƯỢC-XOA HỘ TRÌ

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Thiên nữ Đại Cát Tường:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ có lòng tin thanh tịnh muốn đối với các Đức Phật quá khứ, vị lai và hiện tại, dùng các thứ cúng dường vi diệu rộng lớn chẳng thể nghĩ bàn để dâng cúng và muốn hiểu rõ các hạnh sâu xa của các Đức Phật ba đời, người đó cần phải quyết định hết lòng theo chỗ nào có kinh này, hoặc tại thành ấp, xóm làng, hoặc trong rừng... vì các chúng sinh mà diễn nói lưu truyền. Những người nghe pháp ấy nên trừ bỏ loạn tưởng, lắng nghe và ghi nhớ!

Đến đây, Đức Thế Tôn liền vì vị trời kia và các đại chúng mà nói kệ:

*Muốn đối với chư Phật*
*Cúng dường chẳng nghĩ bàn,*
*Rõ cảnh giới sâu xa*
*Của chư Phật Thế Tôn*
*Nếu nghe thấy diễn nói*
*Kim Quang Minh Tối Thắng*
*Nên đi đến phương đó*
*Nơi có kinh điển này.*
*Kinh này khó nghĩ bàn*
*Phát sinh các công đức*
*Vô biên biển khổ lớn*
*Giải thoát các hữu tình*
*Ta xem kinh vua này*
*Trước, giữa, sau đều thiện*
*Rất sâu, đo chẳng được*
*Ví dụ không sánh bằng.*
*Giả sử cát sông Hằng*
*Bụi đại địa, nước biển*
*Đá các núi, hư không...*
*Không thể ví phần ít.*
*Muốn thể nhập pháp giới*
*Trước nên nghe kinh này*
*Trong tháp của pháp tánh*
*Khéo an trụ sâu xa.*
*Ở bên trong tháp ấy*
*Thấy Phật Ta Mâu-ni*
*Âm thanh hay vui vẻ*

*Diễn nói kinh điển này.*
*Trải qua hàng ức kiếp*
*Số lượng khó nghĩ bàn*
*Sinh ở cõi trời, người*
*Thường được vui vi diệu*
*Người nghe kinh Kim Quang*
*Nên khởi tâm như vầy:*
*Ta được chẳng nghĩ bàn*
*Vô biên các công đức.*
*Giả sử đám lửa lớn*
*Lan hàng trăm do-tuần*
*Nhờ nghe kinh điển này*
*Thắng qua không lời khổ.*
*Đã đến trú xứ kia*
*Được nghe kinh như vậy*
*Có thể diệt nghiệp tội*
*Và không còn ác mộng.*
*Sao xấu, những biến quái*
*Độc, tà mị hết thảy*
*Khi được nghe kinh này*
*Các ác liền lìa xa.*
*Bày tòa cao trang nghiêm*
*Tịnh diệu như hoa sen*
*Pháp sư ở trên tòa*
*Ngồi giống như rồng lớn.*
*An tọa trên đó xong*
*Nói kinh sâu xa này*
*Ghi chép và trì tụng*
*Vì người giảng nghĩa kinh.*
*Pháp sư rời tòa này*
*Đi đến nơi phương khác*
*Ở trong tòa cao này*
*Tướng thần thông rất nhiều*
*Hoặc thấy tượng Pháp sư*
*Vẫn còn trên tòa cao*
*Hoặc khi thấy Thế Tôn*
*Và cả các Bồ-tát.*
*Hoặc làm tượng Phổ Hiền*

*Hoặc như Diệu Cát Tường.*
*Hoặc thấy Đấng Từ Thị*
*Hiện thân trên tòa cao*
*Hoặc thấy tướng hy hữu*
*Và cả tượng chư Thiên...*
*Vừa được nhìn dung nghi*
*Bỗng nhiên lại biến mất.*
*Thành tựu những cát tường*
*Mọi việc đều như ý*
*Công đức đều viên mãn*
*Thế Tôn nói như vậy.*
*Tối Thắng có danh thơm*
*Diệt trừ các phiền não*
*Phá tan giặc nước khác*
*Chiến đấu luôn được thắng.*
*Không hề thấy ác mộng*
*Và tiêu các độc hại*
*Nếu tạo ba nghiệp tội*
*Nhờ sức kinh diệt tan*
*Ở tại Thiệm-bộ châu*
*Danh thơm vang lừng khắp*
*Tất cả các oán kết*
*Đều luôn luôn lìa bỏ*
*Giả sử kẻ địch đến*
*Nghe danh liền lùi tan*
*Không cần động binh đao*
*Hai quân đều vui mừng.*
*Phạm vương và Đế Thích*
*Tứ Thiên vương Hộ thế,*
*Đại tướng Chánh Liễu Tri,*
*Và Dược-xoa Kim Cang*
*Long vương Vô Nhiệt Trì*
*Và Ta-yết-la nữa,*
*Nhạc thần Khẩn-na-la,*
*Tô-la, chim cánh vàng*
*Thiên nữ Đại Biện Tài,*
*Cùng trời Đại Cát Tường...*
*Những vị trời đứng đầu*

*Thống lãnh chúng chư Thiên*
*Thường cúng dường chư Phật,*
*Pháp bảo chẳng nghĩ bàn*
*Tâm luôn luôn hoan hỷ*
*Cung kính các kinh điển.*
*Những chúng chư Thiên này...*
*Đều cùng chung suy nghĩ,*
*Xem người nào tu phước*
*Rồi cùng nói lên rằng:*
*Nên xem hữu tình này*
*Đều là đại phước đức*
*Lực tinh tấn căn lành*
*Sẽ sinh lên trời ta.*
*Vì nghe kinh sâu xa*
*Tâm cung kính đến đây*
*Cúng dường tháp thờ pháp*
*Và tôn trọng chánh pháp.*
*Thương xót các chúng sinh*
*Làm điều lợi ích lớn.*
*Đối kinh điển sâu xa*
*Làm pháp khí quý báu*
*Nhập vào pháp môn này*
*Là thể nhập pháp tánh*
*Với Kim Quang Minh này*
*Nên nghe nhận hết lòng.*
*Người đó từng cúng dường*
*Vô lượng trăm ngàn Phật*
*Nhờ căn lành cúng dường*
*Được nghe kinh điển này*
*Như vậy các Thiên vương*
*Thiên nữ Đại Biện Tài*
*Và Thiên nữ Cát Tường*
*Cùng với Tứ Thiên vương*
*Vô số thần Dược-xoa*
*Có thần thông, dũng mãnh*
*Đều ở khắp bốn phương*
*Thường đến mà ủng hộ.*
*Trời Nhật nguyệt, Đế Thích*

*Các thần gió, nước, lửa*
*Phệ-suất-nô, Đại Kiên*
*Diêm-la và Biện tài...*
*Tất cả các Hộ thế*
*Dũng mãnh uy thần đủ*
*Ủng hộ người trì kinh*
*Ngày, đêm thường không rời.*
*Vua Dược-xoa Đại Lực*
*Na-la-diên, Tự Tại,*
*Chánh Liễu Tri đứng đầu*
*Hai mươi tám Dược-xoa*
*Trăm ngàn Dược-xoa khác*
*Có đại lực thần thông*
*Những nơi nào sợ hãi*
*Thường đến hộ người đó.*
*Vua Dược-xoa Kim Cang*
*Cùng năm trăm quyến thuộc*
*Vua Dược-xoa Bảo Vương*
*Các chúng Đại Bồ-tát*
*Thường đến hộ người này*
*Và cả vua Mãn Hiền*
*Kim-tỳ-la, Khoáng dã.*
*Tân-độ-la, Hoàng sắc*
*Những vua Dược-xoa ấy*
*Có năm trăm bà con*
*Thấy người nghe kinh này*
*Đều cùng đến ủng hộ*
*Kiền-thát-bà Thải quân*
*Vi vương, Thường Chiến Thắng*
*Châu cảnh và Thanh cảnh*
*Cùng Bột-lý-sa vương*
*Đại Tối Thắng Đại Hắc*
*Tô-bạt-noa Kê-xá*
*Bán-chi-ca, Dương túc*
*Cùng với Đại Bà-già*
*Tiểu Cừ và Hộ pháp*
*Và cả Nhĩ Hầu vương*
*Châm-mao và Mục-chi*

*Bảo Phác đều đến hộ.*
*Đại Cừ, Nặc-câu-la*
*Chiên-đàn, Dục Trung Thắng*
*Xá-la và Tuyết Sơn*
*Và cả Bà-đa sơn...*
*Đều có đại thần thông*
*Hùng mạnh đủ đại lực*
*Thấy người trì kinh này*
*Đều đến mà ủng hộ*
*A-na-bà-đáp-đa*
*Và cả Ta-yết-la*
*Mục-chân Ế-la-diệp*
*Nan-đà, Tiểu Nan-đà*
*Trong trăm ngàn loài rồng*
*Thần thông đủ uy đức*
*Cùng hộ người trì kinh*
*Ngày đêm chẳng rời khỏi.*
*Bà Trỉ, La-hầu-la*
*Tỳ-ma-chất-đa-la*
*Mẫu-chi Thiêm-bạt-la*
*Đại Kiên và Hoan Hỷ*
*Và A-tô-la vương*
*Cùng vô số Thiên chúng*
*Sức lớn, có dũng cường*
*Đều đến hộ người đó.*
*Thần A-lợi-để mẫu*
*Năm trăm chúng Dược-xoa*
*Người đó thức hay ngủ*
*Thường đến mà ủng hộ.*
*Chiên-trà Chiên-trà-lợi*
*Dược-xoa Chiên-trỉ nữ*
*Côn Đế, Câu-thác-xỉ*
*Hút tinh khí chúng sinh*
*Những chúng thần như vậy*
*Có thần thông, đại lực*
*Thường hộ trì người kinh*
*Ngày đêm chẳng rời khỏi.*
*Trời Biện tài đứng đầu*

*Vô lượng các Thiên nữ,*
*Trời Cát tường lớn nhất*
*Cùng với các quyến thuộc,*
*Và Nữ thần Đại Địa,*
*Thần vườn rừng quả trái*
*Thần cây, thần sông ngòi*
*Các vị thần giữ tháp*
*Những Thiên thần như vậy*
*Tâm vô cùng hoan hỷ*
*Đều đi đến ủng hộ*
*Người đọc tụng kinh này*
*Thấy có người trì kinh*
*Thêm tuổi thọ, sức khỏe*
*Phước đức và uy quang*
*Tướng vi diệu trang nghiêm*
*Tinh tú hiện tai biến*
*Khổ nạn người này bị*
*Mơ thấy dữ, ít lành...*
*Đều khiến cho trừ diệt.*
*Nữ thần này, đại địa*
*Có uy thế kiên cố*
*Nhờ năng lực kinh này*
*Pháp vị luôn đầy đủ.*
*Đất mầu mỡ lan tràn*
*Hơn hàng trăm do-tuần*
*Địa thần khiến vị trên*
*Thấm nhuần vào đại địa.*
*Đất này dày sáu mươi*
*Hơn tám ức thiện-na*
*Đến giới hạn Kim cang*
*Vị đất đều trồi lên.*
*Do nghe kinh vua này*
*Được công đức rất lớn*
*Hay khiến các Thiên chúng*
*Đều nhờ lợi ích đó.*
*Lại khiến các Thiên chúng*
*Uy lực có ánh sáng*
*Thường an lạc hoan hỷ*

*Không còn tướng suy giảm*
*Ở châu Nam Thiệm-bộ*
*Thần lúa, gạo, trái, rừng*
*Nhờ uy lực kinh này*
*Lòng thường được hoan hỷ.*
*Mùa màng đều thành tựu*
*Nơi nơi hoa tươi đẹp*
*Quả trái luôn sum suê*
*Đầy khắp nơi đất đai*
*Tất cả các cây trái*
*Và cả mọi vườn rừng*
*Đều ra hoa tươi đẹp*
*Luôn tỏa ngát mùi hương.*
*Mọi loài cỏ, cây cối*
*Đều trổ hoa xinh đẹp*
*Và kết trái ngon ngọt*
*Khắp nơi đều lan tràn.*
*Ở châu Nam Thiệm-bộ*
*Vô lượng các long nữ*
*Tâm vô cùng hoan hỷ*
*Đều cùng vào trong ao.*
*Gieo trồng Phân-đà-lợi*
*Và hoa Bát-đầu-ma*
*Hai loài sen xanh, trắng*
*Mọc đầy khắp trong ao*
*Do uy lực kinh này*
*Nên hư không trong sạch*
*Mây, mù đều trừ hết*
*Tối tăm được sáng lên.*
*Mặt trời ngàn tia sáng*
*Không bẩn, sáng sạch trong*
*Do uy lực kinh này*
*Tỏa sáng quanh bốn phương*
*Lực uy đức kinh này*
*Giúp đỡ cho Thiên tử*
*Đều dùng vàng Thiệm-bộ*
*Xây dựng các cung điện.*
*Mặt trời vừa mới mọc*

*Thấy châu này vui mừng*
*Thường dùng ánh sáng lớn*
*Soi sáng khắp mọi nơi.*
*Ở trong đại địa này*
*Có những ao hoa sen*
*Lúc mặt trời vừa soi*
*Không đâu chẳng nở hoa*
*Ở Thiệm-bộ châu ấy*
*Các quả, thuốc, ruộng đồng*
*Đều khiến cho tươi tốt*
*Khắp đất đai đầy đủ.*
*Do uy lực Kinh này*
*Nơi nhật, nguyệt chiếu đến*
*Tinh tú không trái thời*
*Gió mưa đều thuận thời.*
*Khắp nơi ở Thiệm-bộ*
*Cõi nước đều thịnh vượng*
*Chỗ nào có kinh này*
*Thù thắng hơn mọi phương.*
*Nếu Kim Quang Minh này*
*Nơi kinh điển lưu hành*
*Có người nào giảng, tụng*
*Đều được phước như trên.*

Bấy giờ, Thiên nữ Đại Cát Tường và chư Thiên... nghe lời Đức Phật dạy, đều rất vui mừng. Đối với Kinh vương này và người thọ trì, họ đều nhất tâm ủng hộ, khiến cho người ấy không còn lo buồn, thường được an lạc.

-oOo-

## PHẨM 23: THỌ KÝ (Vyākaraṇa)

Bấy giờ, Đức Như Lai ở giữa đại chúng, giảng nói pháp xong, vì Bồ-tát Diệu Tràng và hai người con của ấy là Ngân Tràng và Ngân Quang, thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Có mười ngàn Thiên tử do Tối Thắng Quang Minh làm thượng thủ, đều từ Tam thập tam thiên đi đến chỗ Đức Phật, đảnh lễ dưới chân Đức Phật, lui về ngồi một bên, nghe Đức Phật nói pháp. Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ-tát Diệu Tràng:

–Ông vào đời sau, qua vô lượng, vô số trăm ngàn vạn ức kiếp, ở thế giới Kim quang minh, sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác hiệu là Kim Bảo Sơn Vương Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời. Sau khi Đức Như Lai này Bát-niết-bàn và giáo pháp của Như Lai cũng đều diệt hết thì người con lớn tên Ngân Tràng liền ở cõi này được bổ xứ thành Phật tiếp theo. Thế giới này bấy giờ đổi tên là Tinh Tràng, vị ấy sẽ được làm Phật hiệu là Kim Tràng Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Sau khi Đức Như Lai này Bát-niết-bàn và các giáo pháp cũng đều diệt hết thì người con thứ Ngân Quang liền được bổ xứ thành Phật. Trở lại cõi này, vị ấy sẽ được làm Phật hiệu là Kim Quang Minh Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Lúc đó, mười ngàn Thiên tử nghe ba vị Đại sĩ được thọ ký rồi, lại được nghe kinh vua Tối thắng như vậy, lòng rất vui mừng, thanh tịnh không cấu bẩn giống như hư không. Bấy giờ, Đức Như Lai biết thiện căn của mười ngàn vị Thiên tử đã thành thục nên liền thọ ký Đại Bồ-đề cho họ:

–Thiên tử các ông vào đời vị lai, qua vô lượng, vô số trăm ngàn vạn ức vô số kiếp, ở thế giới Tối thắng nhân-đà-la cao tràng, sẽ được thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cùng một dòng họ, lại cùng một danh hiệu là Diện Mục Thanh Tịnh Ưu-bát-la Hương Sơn với mười hiệu đầy đủ. Cứ như vậy theo thứ tự mười ngàn Đức Phật xuất hiện ở đời.

Bấy giờ, thân cây Bồ-đề bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Mười ngàn Thiên tử này từ cõi trời Tam thập tam vì nghe pháp nên đi đến chỗ Đức Phật, vì sao Đức Như Lai liền thọ ký cho họ sẽ được thành Phật? Bạch Thế Tôn! Con chưa từng nghe những Thiên tử này tu tập đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, hạnh khó, hạnh khổ, xả bỏ tay chân, đầu, mắt, tủy não, quyến thuộc, vợ con, voi ngựa, xe cộ, nô tỳ, tôi tớ, cung điện, vườn rừng, vàng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, bích ngọc, kha bối (ngọc), thực phẩm, y phục, đồ nằm, thuốc thang... như vô lượng trăm ngàn Bồ-tát khác dùng những đồ cúng dường mà cúng dường vô số trăm ngàn vạn ức vô số Đức Phật đời quá khứ. Như vậy Bồ-tát phải trải qua vô lượng, vô biên kiếp rồi sau đó mới được thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bạch Thế Tôn! Những Thiên tử này do nhân duyên gì? Tu hành hạnh thù thắng nào? Gieo trồng căn lành gì? Mà từ cõi

trời kia đến, chỉ vừa nghe pháp, liền được thọ ký! Nguyện xin Đức Thế Tôn vì con giảng nói, đoạn trừ lưới nghi ngờ?

Đức Phật bảo:

–Này thần cây Thiện nữ thiên! Đúng như lời ngươi nói! Họ đều từ nhân duyên căn thiện thù thắng vi diệu, cần khổ tu hành, rồi mới được thọ ký. Những Thiên tử này, ở thiên cung vi diệu, xả bỏ niềm vui năm dục nên đến nghe kinh Kim Quang Minh này. Đã nghe được pháp rồi, đối với Kinh này, họ phát tâm ân cần, tôn trọng, thanh tịnh như lưu ly, không hề có lỗi lầm. Họ lại còn được nghe việc thọ ký của ba vị Đại Bồ-tát này và cũng do nhân duyên thệ nguyện tu hành hạnh chân chánh đã lâu trong quá khứ. Vậy nên hôm nay ta thọ ký cho họ vào đời vị lai sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Vị thần cây nghe Đức Phật nói rồi, hoan hỷ kính tin.

-oOo-

## PHẨM 24: TRỪ BỆNH

Đức Phật bảo thần cây Bồ-đề rằng:

–Này Thiện nữ thiên! Hãy lắng nghe! Lắng nghe và khéo suy nghĩ điều đó! Hôm nay ta vì người nói về nhân duyên bản nguyện của mười ngàn Thiên tử đó. Này Thiện nữ thiên! Thuở quá khứ, vô lượng chẳng thể nghĩ bàn a-tăng-kỳ kiếp, bấy giờ có Đức Phật xuất hiện ở đời, hiệu là Bảo Kế Như Lai, Ứng Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Này Thiện nữ thiên! Sau khi Đức Thế Tôn đó Bát-niết-bàn và chánh pháp diệt rồi, ở trong đời Tượng pháp, có vị vua tên Thiên Tự Tại Quang, thường dùng chánh pháp giáo hóa dân chúng giống như cha mẹ. Trong vương quốc này có một vị trưởng giả tên là Trì Thủy giỏi về y thuật, thông suốt tâm thuật trị bệnh khổ của chúng sinh, bốn đại không được an ổn đều có thể cứu chữa trị liệu. Này Thiện nữ thiên! Bấy giờ, trưởng giả Trì Thủy chỉ có một người con trai tên là Lưu Thủy, tướng mạo khôi ngô, mọi người ưa nhìn ngắm, bẩm tính thông minh, giỏi thông các luận, thư, họa, toán, ấn, không gì chẳng thông đạt. Khắp trong nước khi ấy, có vô lượng trăm ngàn các loài chúng sinh đều gặp phải dịch bệnh, mọi khổ bức ngặt, thậm chí không còn chút an vui. Này Thiện nữ thiên! Bấy giờ, ông trưởng giả Lưu Thủy thấy vô lượng trăm ngàn chúng sinh chịu các bệnh khổ, khởi lên lòng đại Bi mà

nghĩ như vầy: "Vô lượng chúng sinh bị những cực khổ bức ngặt, trưởng giả cha ta tuy giỏi các phương thuốc, thông suốt tám thuật có thể chữa trị mọi bệnh bốn đại tăng giảm, nhưng ông đã suy nhược, già cả, ốm yếu, cần sự nâng đỡ mới có thể bước đi được, không thể đi đến những thành ấp, xóm làng để cứu những bệnh khổ được nữa. Nay lại có vô lượng trăm ngàn chúng sinh đều gặp phải bệnh nặng không ai có thể cứu được. Ta nay phải đến chỗ cha ta, vị thầy thuốc giỏi, để học hỏi pháp bí truyền của các phương thuốc trị bệnh. Nếu được thông suốt rồi, ta sẽ đi đến chỗ thành ấp, xóm làng, cứu chữa các loại bệnh tật của các chúng sinh, khiến cho họ được an lạc lâu dài." Người con của trưởng giả nghĩ vậy rồi, liền đi đến chỗ cha, cúi đầu đảnh lễ dưới chân, chắp tay cung kính, lui về đứng một bên, liền dùng kệ xin cha:

*Xin cha hiền thương xót*
*Con muốn cứu chúng sinh*
*Thưa hỏi y phương*
*Nguyện cha vì con nói.*
*Vì sao thân suy hoại*
*Các đại có tăng giảm*
*Vào lúc nào chúng sinh*
*Bị phát sinh tật bệnh?*
*Phải uống ăn thế nào*
*Để luôn được an lạc?*
*Có thể khiến trong thân*
*Hơi nóng chẳng suy giảm?*
*Chúng sinh có bốn bệnh:*
*Bệnh phong và bệnh nhiệt,*
*Bệnh tổng tập, đàm âm*
*Làm sao mà trị liệu?*
*Khi nào khởi bệnh phong*
*Lúc nào bệnh nhiệt phát?*
*Khi nào động đàm ấm?*
*Lúc nào sinh tổng tập?*

Ông trưởng giả đó nghe con nói rồi, lại dùng kệ đáp:

*Ta y các tiên xưa*
*Có các pháp trị bệnh*
*Lần lượt nói cho con*
*Lắng nghe cứu chúng sinh!*
*Ba tháng là mùa Xuân*

*Ba tháng là mùa Hạ*
*Ba tháng gọi mùa Thu*
*Ba tháng gọi mùa Đông*
*Đây tính theo một năm*
*Mỗi mùa có ba tháng*
*Nếu mỗi mùa hai tháng*
*Thì một năm sáu mùa*
*Giêng, hai là mùa hoa*
*Ba, tư là mùa nóng*
*Năm, sáu là mùa mưa*
*Bảy, tám gọi mùa thu*
*Chín, mười là mùa lạnh*
*Hai tháng cuối băng tuyết*
*Đã biết rõ như vậy*
*Cho thuốc chớ lầm lẫn!*
*Nên tùy theo các mùa*
*Điều chỉnh việc ăn uống*
*Vào bụng cho tiêu hóa*
*Mọi bệnh chẳng sinh được.*
*Thời tiết nếu biến đổi*
*Bốn đại cũng đổi theo*
*Lúc này không thuốc men*
*Nhất định sinh bệnh khổ.*
*Thầy thuốc rõ bốn mùa*
*Lại biết sáu mùa ấy*
*Bảy thành phần của thân*
*Ăn, uống thuốc không sai*
*Là vị giới, cao, xương*
*Máu, thịt và não, tủy.*
*Khi bệnh nhập vào trong*
*Biết có trị được không?*
*Bệnh có bốn loại khác*
*Là phong, nhiệt, đàm âm*
*Và cả bệnh tổng tập*
*Nên biết lúc phát lên*
*Mùa Xuân, đàm âm động*
*Mùa Hạ bệnh phong sinh*
*Mùa Thu tăng hoàng nhiệt*

*Đông cả ba khởi lên.*
*Xuân ăn chất cay nóng*
*Hạ nóng mặn, chua thêm*
*Mùa Thu lạnh, ngọt béo*
*Chua, béo, ngọt... mùa Đông*
*Ở trong bốn mùa ấy*
*Uống thuốc và ăn uống*
*Nếu đúng vị như vậy*
*Các bệnh không thể sinh.*
*Sau ăn, bệnh do âm,*
*Khi ăn tiêu, do nhiệt*
*Sau tiêu, bệnh do phong*
*Định bệnh phải biết rõ.*
*Biết nguyên do bệnh xong*
*Tùy bệnh mà cho thuốc*
*Như bệnh trạng lạ lùng*
*Trước phải trị gốc bệnh.*
*Dầu, mỡ trị bệnh phong*
*Bệnh nhiệt uống đồ mát*
*Bệnh âm khiến ói mửa*
*Phải cả ba thứ thuốc.*
*Có đủ âm, nhiệt, phong*
*Gọi là bệnh tổng tập.*
*Tuy biết bệnh phát khởi*
*Nên xem tính gốc bệnh.*
*Xem biết xong như vậy*
*Tùy lúc mà cho thuốc*
*Không sai thuốc, uống, ăn*
*Đó là thầy thuốc giỏi.*
*Tám thuật phải biết thông*
*Bao quát các phương thuốc*
*Nếu thông suốt điều này*
*Bệnh chúng sinh trị được.*
*Châm cứu, chữa vết thương*
*Bệnh thân, bệnh quỷ thần*
*Bị độc bệnh trẻ con*
*Kéo dài thêm khí lực*
*Thì trước xem hình sắc*

*Lời nói và tính tình*
*Hỏi nằm mộng thấy gì*
*Biết phong, nhiệt, ấm lạ.*
*Đầu ít tóc, ốm gầy*
*Thì tâm không ổn định.*
*Nói nhiều, mộng thấy bay*
*Người ấy có tánh phong.*
*Tuổi trẻ, mọc tóc trắng*
*Nhiều mồ hôi, hay giận*
*Mơ thấy lửa, thông minh*
*Người ấy có tính nhiệt.*
*Tâm định thân ngay ngắn*
*Nghĩ ngợi, đầu thấm ướt*
*Mơ thấy vật nước trắng*
*Nên biết là tính âm*
*Người có tính tổng tập*
*Hoặc hai hoặc đủ ba.*
*Cứ có một tăng trội*
*Nên biết là tính ấy.*
*Đã biết tánh tình xong*
*Định bệnh rồi cho thuốc.*
*Nghiệm không bị tướng chết*
*Mới là người đáng cứu.*
*Cảnh đảo lộn các căn*
*Người phải nhờ thầy thuốc*
*Bạn bè lại giận hờn*
*Nên biết là tướng chết.*
*Mắt trái đổi màu trắng*
*Sống mũi lệch, lưỡi đen*
*Vành tai thay đổi khác*
*Môi dưới trể xuống luôn.*
*Ha-lê-lặc một loại*
*Có đầy đủ sáu vị*
*Có thể trừ mọi bệnh*
*Không kỵ các thuốc hay*
*Ba vị cay, ba quả*
*Trong các thuốc dễ tìm*
*Đường cát, mật, tô, sữa.*

*Có thể trị mọi bệnh.*
*Từ những vị thuốc khác*
*Tùy theo bệnh tăng thêm*
*Trước khởi lòng từ mẫn*
*Chớ tham lam tài lợi.*
*Ta đã vì con nói*
*Việc cần trong chữa trị*
*Lấy đây cứu chúng sinh*
*Được phước báo vô biên.*

Này Thiện nữ thiên! Bấy giờ, trưởng giả tử Lưu Thủy tự thân thưa hỏi cha mình điều cốt yếu của tám thuật, bốn đại tăng giảm, thời tiết chẳng đồng, phương pháp ăn uống trị bệnh. Đã biết rõ ràng, tự nghĩ có thể đủ sức, có thể cứu chữa trị liệu mọi bệnh, ông liền đến khắp thành ấp, xóm làng... bất cứ chỗ nào có trăm ngàn vạn ức chúng sinh bệnh khổ ông đều đi đến chỗ ấy, khéo léo dùng lời an ủi dỗ dành, nói như vầy: "Tôi là thầy thuốc! Tôi là thầy thuốc! Tôi biết rõ các phương thuốc! Hôm nay vì các người, trị liệu mọi bệnh, đều khiến cho trừ khỏi." Này Thiện nữ thiên! Bấy giờ, mọi người nghe trưởng giả tử nói lời khéo léo an ủi dỗ dành và hứa vì họ trị bệnh, có vô lượng trăm ngàn chúng sinh bị bệnh rất nặng nghe lời nói này rồi, thân tâm rất vui mừng, được điều chưa từng có. Do nhân duyên này nên các bệnh khổ của họ đều được tiêu trừ, sức lực đầy đủ, bình phục như cũ. Này Thiện nữ thiên! Bấy giờ, lại có vô lượng trăm ngàn chúng sinh bệnh khổ trầm trọng rất khó chữa trị thì liền cùng nhau đi đến chỗ trưởng giả tử, một lần nữa xin được trị bệnh. Trưởng giả tử liền dùng thuốc hay cho uống, tất cả đều được khỏi bệnh. Này Thiện nữ thiên! Trưởng giả tử, ở trong nước này, trị bệnh khổ cho trăm ngàn vạn ức chúng sinh đều được trừ khỏi.

-oOo-

## PHẨM 25: TRƯỞNG GIẢ TỬ LƯU THỦY

**Bấy giờ, Đức Phật bảo thần cây Bồ-đề:**

–Này Thiện nữ thiên! Bấy giờ, trưởng giả tử Lưu Thủy vào thuở xa xưa, trong nước của vua Thiên Tự Tại Quang, trị các bệnh khổ của các chúng sinh, khiến cho họ được bình phục, được niềm vui yên ổn. Các chúng sinh do được khỏi bệnh nên tu nhiều phước đức, thực hành bố thí rộng rãi. Do được an vui nên họ liền cùng nhau đi đến chỗ trưởng giả tử, tất cả đều

tôn kính thưa: "Hay thay! Hay thay! Ngài Đại trưởng giả tử khéo có thể làm tăng trưởng các việc phước đức làm tăng thêm cho chúng con sự yên ổn và tuổi thọ! Ngài quả thật là bậc Đại Lực Y vương, bậc Bồ-tát Từ bi, bậc Diệu Nhàn y dược, giỏi chữa trị vô lượng bệnh khổ của chúng sinh!" Cứ như vậy, họ xưng dương, tán thán cùng khắp các thành ấp.

Này Thiện nữ thiên! Vợ của trưởng giả tử tên là Thủy Kiên Tạng, có hai người con, một tên là Thủy Mãn, hai tên là Thủy Tạng. Lúc đó, ông Lưu Thủy đem hai đứa con ấy lần lượt dạo qua các thành ấp, xóm làng, đi qua chỗ rừng sâu núi thẳm thấy các cầm thú thuộc loài ăn thịt như chó sói, chồn, diều hâu... đều chạy, bay về một hướng. Trưởng giả tử nghĩ rằng: "Những loài cầm thú này vì nhân duyên gì mà bay, chạy về một hướng? Ta phải theo đến đó để quan sát!" Ông liền đi theo thì thấy có cái ao lớn tên là Dã Sinh, nước trong ấy sắp hết. Ở trong ao này có rất nhiều cá, ông Lưu Thủy nhìn thấy, phát khởi lòng đại Bi. Có vị thần cây thị hiện một nửa thân hình nói rằng: "Hay thay! Hay thay! Này thiện nam! Ông có tên thật nghĩa là Lưu Thủy thì hãy thương xót những con cá này, nên cho chúng nước! Có hai nhân duyên tên là Lưu Thủy, một là có thể làm nước chảy, hai là có thể cho nước. Ông nay cần phải theo tên mà làm!" Lúc đó ông Lưu Thủy hỏi thần cây rằng: "Số cá này có bao nhiêu?" Thần cây đáp rằng: "Số tròn mười ngàn."

Này Thiện nữ thiên! Ông trưởng giả tử nghe con số này rồi thì càng khởi lòng Bi thương bội phần. Cái ao lớn này bị mặt trời thiêu đốt, nước không còn bao nhiêu, mười ngàn con cá đó sắp bị chết, vùng vẫy lung tung, thấy ông trưởng giả, lòng có điều hy vọng nên đuổi theo ngắm nhìn, mắt nhìn không rời. Trưởng giả tử thấy việc vậy rồi, chạy đi bốn phương tìm kiếm dòng nước, nhưng rốt cuộc chẳng thể được. Lại trông về một bên, thấy có cây đại thọ, ông liền leo lên chặt lấy cành lá để làm bóng mát cho đàn cá. Ông lại tìm kiếm nguồn nước trong ao này từ đâu đến? Tìm kiếm mãi thì thấy một dòng sông lớn tên là Thủy Sinh. Bên bờ sông này có những người đánh cá, vì bắt cá nên ở chỗ thượng nguồn của sông, họ tháo bỏ nước chẳng cho chảy xuống ao. Ở chỗ đã tháo, rốt cục rất khó tu bổ, trưởng giả liền nghĩ rằng: "Ven rừng núi cao sâu này, giả sử có trăm ngàn người, trải qua ba tháng làm việc cũng chưa có thể xong, huống là một mình ta mà đủ sức hoàn thành ư?" Trưởng giả tử mau chóng trở về thành cũ, đến chỗ vị đại vương, đầu mặt lễ dưới chân, lui về đứng một phía chắp tay cung kính, thưa: "Tôi vì dân chúng trong cõi nước của đại vương chữa trị các loại bệnh đều khiến cho yên ổn, lần lượt đi đến rừng sâu, thấy có một cái ao tên là Dã sinh, nước ao ấy sắp khô cạn, có mười ngàn con cá bị sự thiêu đốt của

mặt trời chẳng bao lâu nữa sẽ bị chết. Nguyện xin Đại vương từ bi mẫn niệm cho hai mươi con voi lớn chở nước đến để cứu mạng những con cá đó như tôi đã đem lại mạng sống của những người bệnh.” Bấy giờ, vị đại vương liền sai vị đại thần tức tốc cho vị thầy thuốc này voi lớn. Vị đại thần đó vâng lệnh vua, thưa với trưởng giả tử rằng: “Hay thay! Hay thay! Thưa Đại sĩ! Nay ngài có thể tự đến trong chuồng voi, tùy ý tuyển chọn lấy hai mươi con voi lớn để làm lợi ích cho chúng sinh, khiến cho chúng được an vui.” Lúc đó, ông Lưu Thủy và hai người con đem hai mươi con voi lớn, lại mượn từ nhà bán rượu nhiều túi bằng da, đi đến chỗ tháo nước, dùng túi da đựng nước cho voi chở đến ao, đổ vào trong ao, nước liền đầy khắp trở lại như cũ. Này Thiện nữ thiên! Ông trưởng giả tử, ở bốn bờ ao, đi giáp vòng mà nhìn. Những con cá kia lại men theo bờ mà đi theo. Trưởng giả tử lại nghĩ rằng: “Những con cá vì sao theo ta mà đi? Nhất định chúng bị sự đói bức ngặt nên lại muốn theo ta để xin thức ăn, ta phải cho chúng.” Bấy giờ, trưởng giả tử Lưu Thủy bảo con mình rằng: “Con chọn lấy một con voi mạnh nhất, mau chóng về nhà, trình bày với trưởng giả cha ta, những đồ vật ăn được có ở trong nhà, cho đến phần ăn của cha mẹ và cả phần của vợ con, nô tỳ đều thâu lấy hết mang đến đây ngay.” Bấy giờ, hai người con vâng lời cha dạy bảo, cưỡi con voi mạnh nhất, mau vội vã về nhà, đến chỗ ông nội, thưa lại những việc như trên và lấy những đồ vật ăn được trong nhà đặt trên lưng voi, vội vàng trở lại chỗ cha, đến bờ ao đó. Lúc đó, ông Lưu Thủy thấy con mình đến, thân tâm rất vui mừng, liền lấy thức ăn tung rải khắp trong ao. Cá được ăn rồi, tất cả đều no đủ. Ông liền nghĩ rằng: “Ta nay bố thí đồ ăn khiến cho cá được toàn mạng, nguyện đến đời sau sẽ bố thí những món ăn pháp cứu giúp đầy đủ vô biên.” Ông lại nghĩ suy: “Ta trước đã từng ở chỗ rừng thanh vắng, thấy một vị Tỳ-kheo tụng kinh Đại thừa, nói pháp cốt yếu sâu xa của mười hai duyên sinh. Lại nữa, trong kinh còn nói, nếu có chúng sinh khi sắp qua đời mà được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Bảo Kế thì liền được sinh lên cõi trời. Nay ta phải vì mười ngàn con cá này diễn nói mười hai duyên khởi sâu xa và cũng nên xưng nói danh hiệu Đức Như Lai Bảo Kế. Tuy nhiên, ở Thiệm-bộ châu có hai loại người, một là người tin sâu vào Đại thừa, hai là người chẳng tin, chê bai Đại thừa, nhưng ta cũng phải vì những con cá kia khiến chúng tăng trưởng lòng tin.” Trưởng giả tử lại tự nghĩ như vầy: “Ta vào trong ao, có thể vì tất cả các con cá nói pháp sâu xa vi diệu.” Nghĩ thế rồi, ông liền vào trong nước xướng lên rằng: “Nam-mô quá khứ Bảo Kế Như Lai, Ứng Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, Đức Phật này thuở xưa khi tu

hạnh Bồ-tát đã phát nguyện: Tất cả các chúng sinh ở các cõi khắp mười phương, khi sắp qua đời, được nghe danh hiệu của ta thì sau khi qua đời được sinh lên cõi trời Tam thập tam.” Bấy giờ, ngài Lưu Thủy lại vì đàn cá trong ao diễn nói pháp vi diệu sâu xa như vầy: “Cái này có nên cái kia có, cái này sinh nên cái kia sinh! Đó gọi là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên sinh danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử ưu bi khổ não! Cái này diệt nên cái kia diệt! Đó gọi là vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục xứ diệt, lục xứ diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sinh diệt, sinh diệt thì lão tử diệt, lão tử diệt thì ưu bi khổ não diệt. Như vậy, các khổ uẩn đều trừ diệt.” Nói pháp này rồi, ông lại vì cá nói Đà-la-ni Mười hai duyên khởi tương ứng rằng:

Đát điệt tha, tỳ chiết nĩ, tỳ chiết nĩ, tỳ chiết nĩ, tăng tắc chỉ nĩ, tăng tắc chỉ nĩ, tăng tắc chỉ nĩ, tỳ nhỉ nĩ, tỳ nhỉ nĩ, tỳ nhỉ nĩ, tá ha, đát điệt tha, na nhị nĩ na nhị nĩ, na nhị nĩ, sát trỉ nĩ, sát trỉ nĩ, sát trỉ nĩ, táp bát lí thiết nĩ, táp bát lí thiết nĩ, táp bát lí thiết nĩ, tá ha, đát điệt tha, bệ đạt nĩ bệ đạt nĩ, bệ đạt nĩ, thất lí sắt nĩ nĩ, thất lí sắt nĩ nĩ, thất lí sắt nĩ nĩ, ổ ba địa nĩ, ổ ba địa nĩ, ổ ba địa nĩ, tá ha, đát điệt tha, bà tỳ nĩ, bà tỳ nĩ, bà tỳ nĩ, xà để nĩ, xà để nĩ, xà để nĩ, xà ma nĩ nĩ, xà ma nĩ nĩ, xà ma nĩ nĩ, tá ha (Tadyathā vicani vicani vicani saṃścani saṃścani saṃścani bhiśini bhiśini bhiśini svāhā, tadyathā nāmini nāmini nāmini svāhā, śatini śatini śatini svāhā, spṛśani spṛśani spṛśani svāhā, tadyathā vedani vedani vedani svāhā, tṛṣṇi tṛṣṇi tṛṣṇi upādhini upādhini upādhini svāhā, tadyathā bhavini bhavini bhavini svāhā, tadyathā jatini jatini jatini svāhā, jammanini jamamnini jammanini svāhā).

Bấy giờ, khi Đức Thế Tôn vì các đại chúng nói về nhân duyên thuở xưa của trưởng giả thì các chúng trời, người đều khen chưa từng có. Tứ đại Thiên vương đều ở chỗ của mình, cùng nói kệ:

*Hay thay! Đức Thích-ca*
*Nói diệu pháp, minh chú*
*Sinh phước, trừ các ác*
*Mười hai chi tương ứng*
*Chúng con cũng nói chú*
*Ủng hộ pháp như vậy.*
*Nếu người nào trái ngược*
*Chẳng khéo tùy thuận theo*
*Thì đầu vỡ bảy phần*

*Như Lan hương tiêu vậy.*

Chúng con ở trước Đức Phật cùng nói thần chú rằng:

Đát điệt tha, tứ li mêm, yết đệ kiện, đà lí, chiên trà lí địa lệ, tao phạt lệ, thạch tứ phạt lệ, bổ la bố lệ củ củ mạt để, kỳ la mạt để, đạt địa mục khế, củ lỗ ba, mẫu lỗ bà, cụ trà mẫu lỗ kiện đề, đỗ lỗ đỗ lỗ, tỳ lệ, y nên tất tất nên đạp, côn đạt đạp côn, ổ tất đát lí, ô suất tra la phạt để, át lạt ta phạt để, bát đổ ma phạt để, câu tô ma phạt để, tá ha (Tadyathā hirini gate gandhārī candāri dhiri jāṃvare śhibhare pure pure gugumati khiramati dadhimukhi laurubha murubha kucamurukante duru duru duru vrya aidhisi dadheve dadhave uṣṭri uṣṭravati arsaprahati padmavati kusumavate [usumavati] svāhā).

Đức Phật bảo rằng:

–Này Thiện nữ thiên! Bấy giờ, ông trưởng giả tử Lưu Thủy và hai người con vì cá trong ao đó, cho nước, cho thức ăn và nói pháp xong, đều cùng nhau trở về nhà. Trưởng giả tử Lưu Thủy này, thời gian sau đó, nhân có tụ họp tổ chức vui chơi âm nhạc, nên say rượu nằm ngủ. Mười ngàn con cá đồng thời qua đời và sinh lên cõi trời Tam thập tam. Chúng khởi ý nghĩ: "Chúng ta do nhân duyên nghiệp lành gì mà sinh lên cõi trời này?" Chúng liền nói với nhau rằng: "Trước đây, chúng ta ở trong Thiệm-bộ châu, đọa trong loài súc sinh, cùng chịu thân loài cá. Ông trưởng giả tử Lưu Thủy cho chúng ta nước và đồ ăn, lại vì chúng ta nói pháp sâu xa, mười hai duyên khởi và Đà-la-ni, lại xưng danh hiệu Đức Như Lai Bảo Kế. Do nhân duyên đó khiến cho chúng ta được sinh lên cõi trời này. Vậy nên chúng ta hôm nay đều đi đến chỗ trưởng giả tử đó mà báo ân cúng dường!"

Bấy giờ, mười ngàn vị Thiên tử liền biến mất ở cõi trời, hiện đến chỗ của vị thầy thuốc giỏi ấy ở Thiệm-bộ châu. Trưởng giả tử yên ổn nằm ngủ ở trên lầu cao, mười ngàn Thiên tử cùng nhau đem mười ngàn chuỗi ngọc trân châu đặt bên trên đầu nằm, lại đem mười ngàn chuỗi ngọc đặt ở chân ông ấy, lại đem mười ngàn chuỗi đặt ở hông phải, lại đem mười ngàn chuỗi đặt bên hông trái. Rồi mưa xuống hoa Mạn-đà-la, hoa Đại Mạn-đà-la ngập đến đầu gối, ánh sáng soi khắp, các loại nhạc trời phát ra âm thanh vi diệu khiến cho ở Thiệm-bộ châu mọi người đang ngủ nghỉ đều tỉnh giấc. Ông trưởng giả tử Lưu Thủy cũng thức dậy. Lúc đó mười ngàn Thiên tử cúng dường xong, liền lên không trung bay đi. Ở bên trong nước của vua Thiên Tự Tại Quang, đâu đâu cũng đều mưa xuống hoa sen đẹp cõi trời. Các Thiên tử đó lại đi đến nơi ở cũ, trong cái ao nơi rừng sâu mà rải xuống nhiều loại hoa cõi trời. Rồi các Thiên tử biến mất ở đây, trở về cung điện

trời, tùy ý tự hưởng thụ niềm vui năm dục. Sáng sớm vua Thiên Tự Tại Quang, hỏi các đại thần rằng: "Đêm qua vì nhân duyên gì mà bỗng nhiên hiện tướng điềm hy hữu như vậy? Còn phóng ra ánh sáng lớn?" Đại thần đáp rằng: "Thưa Đại vương! Có các vị Trời ở trong nhà của ông trưởng giả tử Lưu Thủy, mưa xuống bốn mươi ngàn chuỗi ngọc trân châu và hoa mạn-đà-la cõi trời ngập đến đầu gối." Nhà vua bảo vị đại thần rằng: "Ngươi hãy đến nhà ông trưởng giả gọi con ông ấy đến đây cho ta!" Vị đại thần tuân lệnh vua, liền đi đến nhà ấy, tuyên đọc Thánh chỉ gọi con ông trưởng giả. Trưởng giả tử liền đi đến chỗ vua. Nhà vua nói rằng: "Vì nhân duyên gì mà đêm qua hiện ra tướng điềm hiềm có như vậy?" Trưởng giả tử đáp: "Như suy nghĩ của thảo dân thì nhất định là điềm ứng với những con cá trong cái ao kia. Trong kinh đã nói, sau khi qua đời, chúng được sinh lên cõi trời Tam thập tam, chúng đến đền ân nên hiện tướng kỳ lạ hiếm có như vậy." Nhà vua nói rằng: "Làm sao ngươi biết được?" Ông Lưu Thủy đáp: "Đức vua nên sai sứ cùng với hai con của tôi đi đến chỗ cái ao kia kiểm nghiệm việc ấy là dối hay thật. Mười ngàn con cá kia đã chết hay còn sống." Nhà vua nghe theo lời nói đó, liền sai sứ và con trưởng giả tử đi về bên bờ ao đó. Họ thấy trong ao ấy có nhiều hoa Mạn-đà-la gom thành một đám lớn, các con cá đều chết. Thấy rồi, họ vội vàng trở về tâu mọi việc với nhà vua. Nhà vua nghe vậy rồi, lòng rất hoan hỷ khen là việc chưa từng có.

Bấy giờ, Đức Phật bảo thần cây Bồ-đề rằng:

–Này Thiện nữ thiên! Ngươi nay phải biết, ông trưởng giả tử Lưu Thủy thuở xưa chính là thân ta; ông trưởng giả Trì Thủy là Diệu Tràng; hai người con kia, con lớn Thủy Mãn tức là Kim Tràng, con thứ Thủy Tạng tức là Ngân Quang, vua Thiên Tự Tại Quang kia chính là thần cây Bồ-đề; mười ngàn con cá chính là mười ngàn Thiên tử. Nhân thuở xưa ta dùng nước cứu giúp đàn cá, cho chúng được ăn no đủ, vì chúng nói mười hai duyên khởi sâu xa cùng chú Đà-la-ni tương ứng này, lại còn vì chúng xưng danh hiệu Đức Phật Bảo Kế. Nhờ căn lành này, chúng được sinh lên trời, hôm nay họ đến chỗ của ta, hoan hỷ nghe pháp. Ta đều sẽ thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cho tất cả nói ra danh hiệu của họ. Này Thiện nữ thiên! Như thuở xưa, ta ở trong sinh tử, luân hồi trong các cõi, vì lợi ích cho khắp tất cả vô lượng chúng sinh và khiến cho tất cả họ theo thứ tự được thọ ký thành Vô thượng giác. Các ngươi đều nên siêng năng cầu giải thoát, không được buông lung!

Bấy giờ, đại chúng nghe Phật nói vậy rồi, đều hiểu rằng: "Chỉ có dùng đại Từ bi cứu giúp tất cả, siêng tu khổ hạnh, mới có thể chứng được

Vô thượng Bồ-đề", tất cả đều kính tin sâu xa và vô cùng hoan hỷ.

-oOo-

# KINH KIM QUANG MINH TỐI THẮNG VƯƠNG

## QUYỂN 10

### PHẨM 26: XẢ bỏ THÂN mạng

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đã vì đại chúng nói về nhân duyên thuở xưa của mười ngàn Thiên tử này, rồi lại bảo thần cây Bồ-đề và các đại chúng rằng:

–Ta ở đời quá khứ, khi thực hành đạo Bồ-tát, chẳng những chỉ bố thí nước và đồ ăn cứu giúp mạng sống của những con cá đó mà còn xả bỏ tấm thân đáng yêu quý của mình nữa! Những nhân duyên như vậy, các ông có thể cùng nhau quan sát!

Bấy giờ, Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, bậc Thiên Thượng Thiên Hạ Tối Thắng Tối Tôn phóng ra trăm ngàn ánh sáng soi khắp các cõi ở mười phương, đầy đủ Nhất thiết trí, công đức viên mãn... cùng các Tỳ-kheo và đại chúng đến làng Bát-già-la, vào trong một khu rừng. Đất rừng ấy bằng phẳng, không có gai gốc, hoa đẹp, cỏ mềm trải khắp nơi. Đức Phật bảo Tôn giả A-nan-đà rằng:

–Ông hãy bày tòa ngồi cho ta nơi gốc cây này!

Ngài A-nan-đà vâng lời, bày tòa xong liền bạch:

–Bạch Thế Tôn! Tòa ngồi đã bày xong! Kính thỉnh Thế Tôn an tọa!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền lên tòa, ngồi kiết già, thân ngay thẳng chánh niệm, bảo các Tỳ-kheo:

–Này các Tỳ-kheo! Các ông muốn thấy xá-lợi của ta khi ta làm Bồ-tát tu khổ hạnh thuở xưa không?

Các Tỳ-kheo thưa:

–Chúng con rất muốn thấy!

Đức Thế Tôn liền dùng cánh tay tướng tốt trăm phước trang nghiêm vỗ xuống đất nơi ấy. Tức thời, đất đai chấn động sáu cách liền nứt toạt ra, một ngôi tháp bảy báu vọt ra với lưới báu trang nghiêm ở bên trên. Đại chúng thấy vậy rồi, sinh lòng hy hữu. Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền đứng dậy,

đảnh lễ, đi nhiễu quanh bên phải tháp, rồi trở lại tòa ngồi, bảo A-nan-đà rằng:

–Ông hãy mở cửa tháp này ra!

A-nan-đà liền mở cửa ngôi tháp ấy, nhìn thấy cái hộp bảy báu được trang trí tuyệt đẹp, bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Có cái hộp bảy báu được trang trí bằng nhiều châu báu!

Đức Phật bảo:

–Ông hãy mở hộp ra!

Ngài A-nan-đà vâng lời, mở ra, thấy có xá-lợi trắng như ngọc kha tuyết, như hoa Câu-vật-đầu, liền bạch Đức Phật rằng:

–Thưa, trong hộp có xá-lợi màu sắc đẹp lạ thường!

Đức Phật nói:

–Này A-nan-đà, ông có thể mang xương của vị Đại sĩ này lại!

A-nan-đà liền lấy xương ấy dâng lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn nhận rồi, bảo các vị Tỳ-kheo rằng:

–Các ông hãy quan sát xá-lợi của Bồ-tát tu khổ hạnh để lại đi!

Rồi Đức Phật nói lời tụng rằng:

*Tuệ Bồ-tát tương ứng phước đức*
*Tinh cần dũng mãnh sáu độ đủ*
*Vì Bồ-đề, thường tu chẳng dứt*
*Không mệt, chẳng bỏ tâm kiên cố.*

Này các Tỳ-kheo! Các ông đều nên lễ kính thân xưa của Bồ-tát! Xá-lợi này mới chính là sự xông ướp hương thơm của vô lượng hương giới, hương định, hương tuệ, là ruộng phước tối thượng rất khó gặp gỡ!

Các Tỳ-kheo và đại chúng đều chí tâm chắp tay cung kính đảnh lễ xá-lợi, khen chưa từng có! A-nan-đà đảnh lễ dưới chân Đức Phật, bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai Đại Sư vượt lên trên tất cả, được sự cung kính của các loài hữu tình thì vì nhân duyên gì mà Thế Tôn đảnh lễ xương cốt này?

Đức Phật bảo:

–Này A-nan-đà, ta nhờ cốt xương này mà mau thành tựu được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì báo ân xưa nên hôm nay ta đảnh lễ!

Đức Phật lại bảo A-nan-đà:

–Ta nay vì ông và các đại chúng đoạn trừ nghi hoặc mà nói về nhân duyên thuở xưa của xá-lợi này. Các ông hãy khéo suy nghĩ, một lòng lắng nghe!

A-nan-đà bạch:

–Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con rất muốn nghe! Nguyện xin Phật vì chúng con mà giảng nói:

–Này A-nan-đà, thuở quá khứ có một vị quốc vương tên là Đại Xa, giàu có, nhiều của cải, kho tàng đầy ắp, quân binh dũng mãnh, mọi người khâm phục, thường dùng chánh pháp để giáo hóa dân chúng, nhân dân đông đúc, không có oán địch. Hoàng hậu của vua sinh ba người con, dung mạo khôi ngô, mọi người đều ưa nhìn. Thái tử tên là Ma-ha Ba-la, kế đến tên là Ma-ha Đề-bà, người con út tên là Ma-ha Tát-đỏa. Lúc đó, vị đại vương vì muốn dạo chơi ngắm cảnh núi rừng nên ba vị vương tử ấy cũng đều đi theo. Vì tìm hoa quả nên họ bỏ xa cha, đi lại cùng khắp, đến khu rừng trúc lớn, trong lúc dừng nghỉ, thái tử nói như vầy: "Ngày hôm nay ở trong rừng này, lòng ta rất kinh hoàng! Chắc sẽ có thú dữ tổn hại đến ta." Vương tử thứ hai nói: "Ta đối với thân mình không tham tiếc, chỉ sợ đối với sự yêu thương phải có khổ biệt ly." Vương tử thứ ba bạch với hai anh rằng:

*Đây là chỗ ở của thần tiên*
*Ta không kinh sợ buồn ly biệt*
*Khắp cả thân tâm đều hoan hỷ*
*Sẽ được các công đức thù thắng.*

Các vị vương tử đều nói việc suy nghĩ của lòng mình rồi tiếp tục đi về trước, thấy có một con hổ sinh bảy hổ con vừa trải qua bảy ngày, các hổ con vây quanh, đang bị đói khát bức ngặt, thân hình gầy yếu, chẳng lâu nữa sẽ bị chết. Vị vương tử thứ nhất nói rằng: "Thương thay! Con hổ này sinh đã bảy ngày, bảy con vây quanh, nên không thể đi tìm đồ ăn, bị đói khát bức ngặt, nhất định sẽ quay lại ăn thịt con." Vương tử Tát-đỏa hỏi rằng: "Con hổ này thường ăn vật gì?" Vương tử thứ nhất đáp rằng:

*Hổ, báo, sói, sư tử*
*Chỉ ăn máu thịt tươi*
*Không uống ăn gì khác*
*Có thể đỡ yếu gầy.*

Vị vương tử thứ hai nghe lời nói này rồi, nói rằng: "Con hổ này gầy yếu, bị đói khát bức ngặt, mạng sống không còn được bao lâu thì chúng ta làm sao có thể vì nó tìm đồ ăn thức uống khó được như vậy. Ai lại có thể vì nó tự bỏ thân mạng mà cứu giúp sự đói khổ ấy?" Vị vương tử thứ nhất

nói rằng: "Tất cả sự khó bỏ không gì hơn thân mình." Vương tử Tát-đỏa nói: "Chúng ta hôm nay đối với thân mình đều sinh tâm luyến ái, lại không trí tuệ nên chẳng thể đối với người khác làm điều gì lợi ích. Nhưng có bậc Đại sĩ có lòng đại Bi thường vì lợi tha mà quên thân cứu giúp vật." Chàng lại nghĩ rằng: "Thân này của ta hàng trăm ngàn đời nay là rỗng không, bỏ đi, hoại rữa, không hề ích lợi gì, sao hôm nay chẳng thể xả bỏ như nhổ bỏ nước dãi để cứu giúp đói khổ." Các vị vương tử bàn luận xong, đều khởi lên lòng Từ, nghĩ ngợi xót thương, cùng nhau quan sát con hổ gầy yếu, mắt chẳng tạm rời, bồi hồi lúc lâu, rồi đều bỏ đi. Bấy giờ, vương tử Tát-đỏa liền khởi lên ý niệm này: "Ta xả bỏ thân mạng, hôm nay chính là lúc! Vì sao? Vì:

*Ta giữ thân này từ lâu lắm*
*Bẩn hôi mũ chảy chẳng đáng yêu*
*Cung cấp đồ dùng, sự ăn mặc*
*Voi ngựa, xe cộ và của cải*
*Thân thể vô thường, pháp biến hoại*
*Hằng cầu khó được, khó giữ gìn*
*Tuy cung dưỡng nhưng oán hại*
*Cuối cùng bỏ ta, chẳng biết ân.*

Lại nữa, thân này chẳng bền, đối với ta vô ích, đáng sợ như giặc, chẳng sạch như phân. Hôm nay ta sẽ khiến cho thân này tu hành nghiệp rộng lớn, ở trong biển sinh tử làm chiếc thuyền lớn, từ bỏ ra khỏi luân hồi. Chàng lại nghĩ rằng: "Nếu ta xả bỏ thân này tức là xả bỏ vô lương bệnh dữ ung thư, trăm ngàn sợ hãi! Thân này chỉ có đại, tiểu tiện lợi, chẳng bền, như bọt nước, chỗ tập trung của các loài trùng, do mạch máu, gân xương... cùng nối liền nhau rất đáng chán ngại! Vậy nên ta nay cần phải xả bỏ để cầu Niết-bàn Vô thượng hoàn hảo, vĩnh viễn lìa khỏi sự sợ hãi lo buồn vô thường, khổ não, chấm dứt sinh tử, cắt đứt các trần lụy, dùng sức định tuệ huân tu viên mãn, trăm phước trang nghiêm thành Nhất thiết trí, Pháp thân vi diệu được chư Phật khen ngợi, đã chứng đắc rồi thì thí cho các chúng sinh vô lượng pháp lạc." Lúc đó, vương tử phát thệ nguyện dũng mãnh rộng lớn, niệm đại Bi càng tăng thêm. Nghĩ đến hai người anh chàng lo sợ, lòng khó xử mà chẳng đạt kết quả việc mình muốn thực hành, vương tử liền thưa: "Hai anh đi trước, còn em sẽ đi sau." Bấy giờ, vương tử Tát-đỏa trở vào trong rừng, đến chỗ con hổ kia, cởi bỏ quần áo, mắc lên cành trúc, rồi thề rằng:

*Ta vì pháp giới, các chúng sinh*
*Chỉ cầu đạo Bồ-đề vô thượng*

*Khởi tâm đại Bi, không dao động*
*Xả bỏ thân phàm phu ưa thích*
*Bồ-đề không lo, không phiền não*
*Niềm vui của những người có trí*
*Chúng sinh ba cõi khổ mênh mông*
*Ta nay cứu vớt khiến an lạc.*

Lúc đó, vương tử nói lời này rồi, để thân nằm yên trước hổ đói. Nhưng do uy lực từ bi của Bồ-tát nên con hổ không thể làm gì. Bồ-tát thấy vậy liền lên núi cao gieo mình xuống đất, nhưng các thần tiên đỡ lấy vương tử nên không bị thương tổn. Vương tử lại nghĩ: "Hổ đã gầy yếu chẳng thể ăn thịt được ta." Ông liền đứng dậy tìm dao, rốt cuộc cũng chẳng thể được, nên liền dùng tre khô đâm vào cổ cho chảy máu, rồi tiến gần đến bên hổ. Lúc đó, đại địa chấn động sáu cách như gió tuông, nước trào, chìm đắm chẳng yên, mặt trời không ánh sáng giống như chướng La-hầu, các phương bóng tối bao phủ không còn ánh sáng nữa, trời mưa nhiều hoa quý và bột thơm vi diệu rơi xuống đầy khắp trong rừng. Bấy giờ, trong hư không, có các Thiên chúng thấy việc này rồi, tâm rất tùy hỷ, khen chưa từng có, đều cùng khen rằng: "Hay thay! Bậc Đại sĩ." Rồi liền nói kệ:

*Đại sĩ cứu giúp, khởi tâm Bi*
*Nhìn chúng sinh bình đẳng như con*
*Dũng mãnh, hoan hỷ, không tham tiếc*
*Xả thân cứu khổ, phước khó bàn*
*Nhất định đạt chân thường thù thắng*
*Lìa hẳn sinh tử, các buộc ràng*
*Chẳng lâu sẽ đạt Đạo Bồ-đề*
*Lạc an, tịch tịnh ngộ vô sinh.*

Lúc đó, cọp đói đã thấy cổ Bồ-tát chảy máu, liền liếm và ăn thịt cho đến hết, chỉ còn lại xương. Bấy giờ, vương tử thứ nhất thấy đất chấn động, bảo người em thứ rằng:

*Sông núi, đất đai đều chấn động*
*Các phương tối, mặt trời không sáng*
*Hoa trời rơi đầy khắp hư không*
*Nhất định em ta bỏ thân tướng.*

Vị vương tử thứ hai nghe anh nói, liền nói kệ:

*Ta nghe lời Tát-đỏa Từ bi*
*Thấy hổ đói kia thân yếu gầy*
*Sợ nó ăn con vì đói khổ*

*Ta nghi em đã bỏ thân rồi.*

Hai vị vương tử vô vùng buồn khổ, khóc lóc thở than, liền cùng theo nhau trở lại chỗ con hổ, thấy quần áo của em ở trên cành trúc, hài cốt và tóc tại chỗ dọc ngang, máu chảy thành bùn thấm bẩn cả đất. Thấy rồi ngất đi, không còn tỉnh táo, gieo thân mình lên xương, hồi lâu mới tỉnh lại, họ liền đưa tay lên khóc thương thảm thiết, rồi cùng than rằng:

*Dung mạo em tuấn tú*
*Cha mẹ rất yêu thương*
*Sao cùng nhau đi dạo*
*Mà chẳng về, bỏ thân*
*Nếu khi cha mẹ hỏi*
*Chúng ta đáp sao đây*
*Thà nên cùng bỏ mạng*
*Còn hơn giữ thân mình*

Hai vương tử buồn khóc áo não, bỏ đi. Những tùy tùng của hoàng tử út nói với nhau rằng: "Vương tử ở đâu? Chúng ta phải cùng nhau tìm kiếm!"

Bấy giờ, hoàng hậu ngủ trên lầu cao, bà nằm mơ thấy tướng chẳng lành, bị cắt hai vú, răng bị rụng, có ba con chim bồ câu mà một con bị chim ưng bắt, hai con bị kinh sợ. Khi động đất, phu nhân liền thức dậy, lòng rất sầu não, nói lời như vầy:

*Vì sao hôm nay đất chấn động*
*Chấn động cả sông núi cây rừng*
*Mặt trời không sáng như che phủ*
*Khi mắt nháy, vú động lạ thường*
*Lòng như tên bắn, ưu khổ bức*
*Khắp thân rúng động không yên ổn*
*Giấc mơ của ta, điềm chẳng tốt*
*Ắt có điều tai biến không thường.*

Hai vú của hoàng hậu bỗng nhiên chảy ra sữa, bà nghĩ điều này nhất định có việc khác lạ. Có thị nữ nghe người ngoài nói rằng, tìm kiếm vương tử đến nay còn chưa được, lòng rất kinh sợ, liền vào trong cung, thưa với hoàng hậu rằng: "Thưa nương nương! Nương nương có biết không? Bên ngoài nghe nhiều người đi khắp nơi tìm kiếm vương tử, tìm khắp mà chẳng được." Hoàng hậu nghe rồi, vô cùng lo buồn, nước mắt lưng tròng, đi đến chỗ vị đại vương tâu rằng: "Thưa đại vương! Thiếp nghe người ngoài nói như vầy, đã mất đứa con yêu quý nhỏ nhất của thiếp rồi." Nhà vua nghe lời này rồi, kinh hoàng, thất sắc, nghẹn ngào nói: "Khổ thay! Hôm nay ta đã

mất đứa con yêu.” Nhà vua liền gạt nước mắt an ủi dỗ dành hoàng hậu, bảo rằng: “Này Hiền thê! Nàng chớ lo buồn! Chúng ta hãy cùng nhau đi tìm kiếm đứa con yêu.” Nhà vua cùng đại thần và các dân chúng liền cùng nhau ra khỏi thành, mọi người phân tán đi khắp nơi tìm kiếm. Không lâu sau, có một đại thần tâu vua rằng: “Nghe nói các vương tử còn sống, xin bệ hạ chớ lo buồn. Vương tử nhỏ nhất thì hiện nay chưa tìm thấy.” Nhà vua nghe nói, buồn than rằng: “Khổ thay! Khổ thay! Mất đứa con yêu quý của ta.

*Khi mới có con, ít vui mừng*
*Sau khi mất con, nhiều lo khổ*
*Nếu khiến con ta được sống lại*
*Dù mất thân ta chẳng thấy khổ.*

Hoàng hậu nghe rồi, buồn khổ đau đớn như bị trúng tên, bà than rằng:

*Con ta ba đứa và tùy tùng*
*Cùng nhau đi dạo ở trong rừng*
*Con yêu nhỏ nhất chẳng trở lại*
*Nhất định có việc gặp tai ương.*

Thứ đến, người bề tôi thứ hai đi đến chỗ nhà vua. Nhà vua hỏi người bề tôi: “Con yêu của ta ở đâu?” Vị đại thần thứ hai khóc lóc áo não, miệng nghẹn ngào, lưỡi khô cứng chẳng thể nói lời đáp lại. Phu nhân hỏi rằng:

*Con út ta đâu? Hãy báo nhanh!*
*Thân ta phiền não cháy khắp cùng*
*Mê man buồn loạn, mất bản tâm*
*Chớ khiến ngực ta bị vỡ tan.*

Vị đại thần thứ hai đem việc vị vương tử xả thân tâu đầy đủ cho nhà vua biết. Nhà vua và hoàng hậu nghe rồi, vô cùng bi thương nghẹn ngào, trông về chỗ xả thân, cho xa giá đi về phía trước. Đi tới chỗ rừng trúc, đến vùng đất xả thân của Bồ-tát, nhìn thấy hài cốt lăn lóc khắp nơi, vua và hoàng hậu gieo mình xuống đất, ngất đi sắp chết như gió mạnh thổi ngã cây đại thọ, tâm ý mê loạn, không còn biết gì nữa. Các vị đại thần dùng nước tưới khắp người vua và hoàng hậu, hồi lâu mới tỉnh lại, đưa tay lên mà gào khóc, than rằng:

*Họa thay! Con yêu tướng khôi ngô*
*Do đâu khổ chết đến trước tiên?*
*Nếu ta được thay con chết trước*
*Đâu thấy việc khổ xé lòng này.*

Bấy giờ, hoàng hậu hơi bớt mê man, đấu tóc rối bù, hai tay đấm ngực, lăn lộn dưới đất như cá lên mặt đất, như trâu mất con, buồn khóc nói rằng:

*Con ta ai giết hại*
*Mà trên đất xương còn?*
*Con ta yêu đã mất*
*Thật đau đớn, lo buồn*
*Khổ thay! Ai giết con?*
*Đem đến việc ưu phiền*
*Lòng chẳng phải kim cang*
*Làm sao mà chẳng vỡ?*
*Điều ta thấy trong mơ:*
*Hai vú đều bị cắt*
*Tất cả răng đều rụng*
*Bị khổ đau lớn này.*
*Mộng thấy ba chim câu*
*Một bị chim ưng bắt*
*Thì nay mất con yêu*
*Tướng ác, chẳng sai chạy.*

Bấy giờ, vị đại vương và hoàng hậu cùng hai con đau buồn khóc lóc thảm thiết, chuỗi ngọc chẳng mang, cùng với mọi người cùng nhau thu nhặt xá-lợi thân còn lại của Bồ-tát và đặt trong tháp để cúng dường. Này A-nan-đà! Các ông nên biết, đây chính là xá-lợi của Bồ-tát. Này A-nan-đà! Đức Phật lại bảo ta thuở xưa, tuy còn đủ phiền não, tham, sân, si... nhưng có thể ở trong... năm đường địa ngục, ngạ quỷ, bàng sinh; tùy duyên cứu giúp khiến tất cả được giải thoát. Huống gì hôm nay, phiền não đều hết, không còn tàn dư, hiệu Thiên Nhân Sư, đủ Nhất thiết trí mà ta chẳng thể vì mỗi một chúng sinh qua nhiều kiếp ở trong địa ngục và những chỗ khác, thay thế chúng sinh chịu đủ các khổ, khiến cho họ ra khỏi sinh tử phiền não luân hồi ư?

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại ý nghĩa này nên nói kệ:

*Ta nhớ đời quá khứ*
*Vô số kiếp không lường*
*Hoặc khi làm vương tử*
*Hoặc lại làm quốc vương*
*Thường hành bố thí lớn*
*Và bỏ thân yêu quý.*
*Nguyện ra khỏi sinh tử*
*Đến đạo tràng Bồ-đề.*
*Thuở xưa có nước lớn*
*Quốc vương tên Đại Xa*

*Vương tử tên Dũng Mãnh*
*Bố thí không tham tiếc*
*Hai anh của vương tử*
*Hiệu Đại cừ, Đại thiên*
*Ba người cùng dạo chơi*
*Lần đến chỗ núi rừng.*
*Thấy cọp bị đói khát*
*Liền khởi tâm như vầy:*
*Hổ bị lửa đói đốt*
*Không có gì để ăn.*
*Đại sĩ thấy như thế*
*Sợ hổ sắp ăn con*
*Bỏ thân không nuối tiếc*
*Cứu con chẳng tổn thương.*
*Đất đai và các núi*
*Đồng thời đều chấn động*
*Sông biển đều cuồn cuộn*
*Sóng sợ, nước ngược dòng*
*Trời đất mất ánh sáng*
*Tối tăm không thấy gì,*
*Các cầm thú, rừng hoang*
*Bay, chạy mất chỗ nương.*
*Hai anh sợ chẳng về*
*Rất lo buồn, thương xót*
*Liền cùng các tùy tùng*
*Tìm kiếm khắp núi rừng*
*Anh em cùng bàn bạc*
*Quay lại chỗ rừng sâu*
*Nhìn khắp chẳng thấy gì*
*Thấy cọp còn tại rừng.*
*Bảy con cùng cọp mẹ*
*Miệng chúng còn dính máu*
*Xương tàn cùng với tóc*
*Vương vải khắp mặt đất*
*Lại thấy có máu chảy*
*Lan khắp chỗ rừng cây.*
*Hai anh đã nhìn thấy*
*Lòng vô cùng kinh hoàng*

*Ngất xỉu lăn ra đất*
*Mê man chẳng hay biết.*
*Thân họ lắm bụi đất*
*Sáu căn đều loạn động*
*Tùy tùng của vương tử*
*Gào khóc lòng buồn rầu.*
*Rưới nước cho tỉnh lại*
*Giơ tay gào khóc than.*
*Khi Bồ-tát bỏ thân*
*Thì hoàng hậu trong cung*
*Cùng năm trăm thể nữ*
*Đang cùng nhau vui vẻ*
*Hai vú của hoàng hậu*
*Bỗng nhiên sữa chảy ra*
*Khắp thân như kim chích*
*Đau khổ chẳng thể yên*
*Sinh ý tưởng mất con*
*Mũi tên lo đâm lòng*
*Liền thưa đại vương biết*
*Trình bày việc khổ phiền*
*Buồn khóc khó cầm lòng*
*Thảm thiết tâu vua rằng:*
*Đại vương nay phải biết,*
*Thiếp vô cùng khổ phiền*
*Hai vú bỗng chảy sữa*
*Không làm sao ngăn được*
*Khắp thân như kim chích*
*Lo sợ ngực vỡ tung.*
*Thiếp trước mộng điềm ác*
*Ắt sẽ mất con yêu*
*Xin vua cứu mạng thiếp*
*Biết con còn hay mất.*
*Ba chim câu mơ thấy*
*Chim nhỏ là con út*
*Bỗng bị chim ưng bắt*
*Sầu bi khó trình bày*
*Thiếp chìm biển lo âu*
*Chẳng lâu, chắc sẽ chết*

*Sợ con chẳng toàn mạng*
*Nguyện ngài mau tìm kiếm!*
*Lại nghe người ngoài nói*
*Con út tìm chẳng thấy*
*Trong lòng thiếp chẳng yên*
*Xin bệ hạ thương xót*
*Hoàng hậu thưa vua xong*
*Toàn thân lăn ra đất*
*Lòng buồn đau tột cùng*
*Mê man, chẳng hay biết.*
*Tỳ nữ thấy hoàng hậu*
*Ngất xỉu ngã xuống đất*
*Đều cùng nhau khóc lớn*
*Lo lắng mất chỗ dựa.*
*Vua nghe lời nói trên*
*Càng lo âu, rối rắm*
*Nhân đó lệnh quần thần*
*Đi tìm kiếm hoàng tử.*
*Họ đều ra khỏi thành*
*Đi tìm kiếm khắp nơi*
*Khóc lóc, hỏi mọi người:*
*Vương tử nay ở đâu?*
*Hôm nay mất hay còn*
*Chỗ ngài đi ai biết*
*Làm sao ta được thấy*
*Thì lòng hết lo buồn*
*Mọi người cùng truyền nhau*
*Đều nói vương tử chết.*
*Ai nghe cũng tiếc thương*
*Buồn than, khổ khó dứt.*
*Bấy giờ, vua Đại Xa*
*Buồn kêu khóc đứng dậy*
*Liền đến chỗ hoàng hậu*
*Lấy nước rưới thân bà*
*Hoàng hậu nhờ như vậy*
*Hồi lâu mới tỉnh dậy*
*Buồn khóc mà hỏi vua:*
*Con thiếp còn hay không?*

*Vua bảo hoàng hậu rằng:*
*Ta đã sai mọi người*
*Tìm con khắp bốn phương*
*Còn chưa có tin tức!*
*Vua lại bảo hoàng hậu*
*Nàng đừng quá não phiền*
*Nên tự an ủi mình*
*Cùng ta đi tìm kiếm!*
*Vua liền cùng hoàng hậu*
*Lên xa giá lên đường*
*Tiếng kêu gào thê lương*
*Lòng lo như lửa cháy.*
*Trăm ngàn vạn sĩ, dân*
*Cũng ra thành theo vua*
*Muốn tìm con của vua*
*Tiếng bi thương chẳng dứt.*
*Vua vì tìm con yêu*
*Mắt nhìn khắp bốn phương*
*Thấy có một người đến*
*Máu thấm tóc, quần áo*
*Toàn thân lấm đầy bụi*
*Buồn khóc đang đi đến.*
*Vua thấy tướng chẳng lành*
*Càng tăng thêm lo buồn*
*Vua đưa hai tay lên*
*Kêu thương không thể dứt.*
*Có một vị đại thần*
*Vội vàng đến chỗ vua*
*Và tâu rằng: "Đại vương!*
*Xin Ngài chớ buồn tiếc*
*Đứa con yêu của Ngài*
*Nay tuy tìm chưa được*
*Chẳng lâu sẽ tìm ra!"*
*Để an ủi đại vương*
*Vua lại tiến lên trước*
*Tiếp thấy đại thần đến*
*Đại thần tới chỗ vua*
*Rơi nước mắt tâu rằng:*

*Hai vương tử hiện còn*
*Bị lửa lo bức ngặt*
*Con thứ ba của vua*
*Đã bị vô thường cướp*
*Thấy cọp đói mới sinh*
*Sắp muốn ăn con nó.*
*Vương tử Tát-đỏa thấy*
*Liền khởi lòng đại Bi*
*Nguyện cầu đạo Vô thượng*
*Sẽ độ mọi chúng sinh.*
*Chánh niệm về Bồ-đề*
*Rộng lớn sâu như biển*
*Liền lên trên đỉnh núi*
*Gieo thân trước cọp đói*
*Cọp yếu chẳng ăn được,*
*Dùng tre cứa cổ mình*
*Cọp liền ăn vương tử*
*Chỉ còn lại phần xương*
*Khi vua và hoàng hậu*
*Nghe rồi liền ngất luôn*
*Lòng chìm biển buồn đau*
*Lửa phiền não thiêu đốt.*
*Thần đem nước chiên-đàn*
*Rưới lên vua, hoàng hậu*
*Tỉnh dậy khóc thảm thương*
*Giơ tay đấm ngực mình.*
*Đại thần thứ ba đến*
*Tâu lên đức vua rằng:*
*Thần thấy hai vương tử*
*Ngất xỉu ở trong rừng*
*Thần dùng nước lạnh rưới*
*Vừa mới tỉnh lại xong.*
*Quay nhìn khắp bốn phương*
*Như lửa mạnh khắp nơi*
*Đã đứng lên, hồi phục*
*Gào khóc rất bi thương*
*Giơ tay, lời bi thiết:*
*Khen em, thật hiếm có!*

*Vua nghe nói như vậy*
*Lửa lo buồn tăng thêm*
*Hoàng hậu gào khóc lớn*
*Gào lớn tiếng như vầy:*
*Con nhỏ mà ta yêu thương nhất*
*Đã bị La-sát vô thường nuốt*
*Nay chỉ còn lại có hai con*
*Lại bị lửa lo buồn thiêu đốt*
*Ta phải mau đến dưới chân núi*
*An ủi khiến mạng chúng bảo toàn!*
*Liền lên xa giá, về phía trước*
*Một lòng đến chỗ con bỏ thân.*
*Trên đường gặp hai con khóc lóc*
*Đấm ngực áo não, dáng tiều tụy*
*Cha mẹ nhìn thấy càng buồn thương*
*Đều đến rừng núi chỗ bỏ thân.*
*Đã đến đất Bồ-tát xả thân*
*Khóc lóc bi thương, rất khổ sở*
*Cởi bỏ chuỗi ngọc, tỏ lòng thương*
*Thâu nhặt xương cốt thân Bồ-tát*
*Cùng mọi người xây tháp bảy báu*
*Để cùng lễ bái và cúng dường*
*Đem xá-lợi đó đặt trong hộp*
*Lên xa giá, đau buồn về cung.*
*Phật lại bảo A-nan:*
*Ông Tát-đỏa thuở xưa*
*Đó chính là thân ta*
*Đừng nghĩ là ai khác*
*Vua là Tịnh Phạn vương*
*Mẫu hậu là Ma-gia*
*Thái tử là Từ Thị*
*Thứ: Mạn-thù-thất-lị*
*Cọp là Đại Thế chủ*
*Năm con, năm Tỳ-kheo*
*Một là Đại Mục-liên*
*Một là Xá-lợi-phất.*
*Ta vì các ông nói*
*Nhân duyên lợi tha xưa*

*Như vậy hạnh Bồ-tát*
*Nên học nhân thành Phật*
*Bồ-tát khi xả thân*
*Phát nguyện lớn như vầy:*
*Nguyện xương thân ta còn*
*Đời sau lợi chúng sinh.*
*Đây là chỗ xả thân*
*Ngôi tháp bằng bảy báu*
*Trải thời gian không lường*
*Nên chìm sâu trong đất.*
*Do lực xưa thề nguyền*
*Tùy duyên nổi, cứu độ*
*Vì lợi ích trời người*
*Từ đất mà vọt lên.*

Bấy giờ, khi Đức Thế Tôn nói nhân duyên thuở xưa, vô lượng, vô số trời, người, đại chúng đều rất bi hỷ khen chưa từng có, đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đức Phật lại bảo thần cây rằng:

–Ta vì báo ân nên đảnh lễ cung kính!

Đức Phật thu thần lực lại, ngôi tháp ấy trở lại biến mất vào trong đất.

-oOo-

## PHẨM 27: BỒ-TÁT được MƯỜI PHƯƠNG TÁN THÁN

Bấy giờ, khi Như Lai Đức Thích-ca Mâu-ni nói kinh này, ở thế giới mười phương có vô lượng trăm ngàn vạn ức các Bồ-tát đều từ cõi nước của mình đi đến núi Thứu phong. Tới chỗ Đức Thế Tôn, năm vóc sát đất, đảnh lễ Đức Thế Tôn, rồi một lòng chắp tay, đồng thanh khen ngợi:

*Thân Phật vi diệu màu vàng ròng*
*Ánh sáng chiếu khắp như núi vàng*
*Như hoa sen thanh tịnh mềm mại*
*Vô lượng ánh sáng đẹp rực rỡ!*
*Ba mươi hai tướng khắp trang nghiêm*
*Tám mươi vẻ đẹp đều viên mãn*
*Ánh sáng tỏa chiếu không ai bằng*
*Thanh tịnh như trăng rằm sáng tỏ*
*Tiếng Phật trong suốt rất vi diệu*

*Như sư tử rống tiếng rền vang*
*Tám loại vi diệu, ứng căn cơ*
*Hơn hẳn tiếng Ca-lăng-tần-già*
*Diệu tướng trăm phước tự trang nghiêm*
*Ánh sáng đầy đủ, rất thanh tịnh.*
*Trí tuệ lắng sáng như biển cả*
*Công đức rộng lớn như hư không*
*Hào quang chiếu sáng cõi mười phương*
*Tùy duyên cứu giúp các hữu tình.*
*Phiền não, ái nhiễm... đều trừ hết*
*Luôn thắp đuốc pháp chẳng nghỉ dừng*
*Xót thương, lợi ích các chúng sinh*
*Hiện tại, vị lai ban an lạc*
*Thường vì tuyên nói Đệ nhất nghĩa*
*Khiến chứng chân tịch tịnh Niết-bàn.*
*Phật nói pháp cam lộ thù thắng*
*Ban cho nghĩa cam lộ vi diệu*
*Dẫn vào thành Niết-bàn cam lộ*
*Khiến được vui vô vi cam lộ.*
*Thường ở trong biển cả sinh tử*
*Giải thoát khổ tất cả chúng sinh*
*Khiến họ được ở đường yên ổn*
*Luôn ban vui như ý, khó bàn!*
*Biển Đức Như Lai rất sâu rộng*
*Chẳng thể thí dụ mà biết được!*
*Thường khởi đại Bi đối chúng sinh*
*Tinh tấn, phương tiện, luôn chẳng dừng.*
*Biển trí Như Lai không bờ bến*
*Tất cả trời, người cùng suy lường*
*Giả sử trong ngàn vạn ức kiếp*
*Chẳng thể được biết một ít phần.*
*Con nay lược khen công đức Phật*
*Chỉ một giọt trong biển Đức Phật!*
*Hồi hướng phước ấy cho chúng sinh*
*Nguyện quả Bồ-đề mau chứng thành!*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Bồ-tát rằng:

–Hay thay! Hay thay! Các ông có thể khéo léo khen ngợi công đức của Phật, lợi ích cho hữu tình, thực hành các việc Phật rộng rãi, có thể diệt

các tội, sinh ra vô lượng phước.

-oOo-

## PHẨM 28: BỒ-TÁT DIỆU TRÁNG KHEN NGỢI

Bấy giờ, Bồ-tát Diệu Tràng liền đứng dậy, sửa lại áo vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chắp tay hướng về Đức Phật khen ngợi rằng:

*Mâu-ni tướng trăm phước viên mãn*
*Vô lượng công đức tự trang nghiêm*
*Rộng lớn, thanh tịnh người ưa nhìn*
*Giống như ánh sáng ngàn mặt trời*
*Chói lọi vô biên, sáng rực rỡ*
*Như nhiều châu báu, tướng trang nghiêm*
*Như mặt trời mọc ánh lên không*
*Hồng, trắng rõ ràng, xen sắc vàng*
*Như ánh sáng vàng soi chiếu*
*Có thể khắp cùng trăm ngàn cõi*
*Diệt vô lượng khổ chúng sinh*
*Ban vô biên an lạc thắng diệu*
*Các tướng đầy đủ đều nghiêm tịnh*
*Chúng sinh ưa nhìn, không nhàm chán*
*Đầu tóc mềm mại, màu xanh biếc*
*Như trên hoa đẹp nhiều ong đen*
*Thanh tịnh, trang nghiêm, đại Hỷ, Xả*
*Đại Từ, đại Bi đều đầy đủ*
*Tướng tốt vi diệu tự trang nghiêm*
*Thành tựu nhờ pháp phần Bồ-đề*
*Như Lai ban cho nhiều phước lợi*
*Khiến họ thường được an lạc lớn.*
*Các đức vi diệu cùng trang nghiêm*
*Ánh sáng soi khắp ngàn muôn cõi*
*Ánh sáng Như Lai rất viên mãn*
*Như mặt trời sáng khắp hư không*
*Phật như Tu-di công đức đủ*
*Hay thị hiện khắp cùng mười phương*
*Kim khẩu Như Lai đẹp trang nghiêm*
*Răng trắng, đều, kín như ngọc tuyết.*

*Nét mặt Như Lai không ai bằng*
*Tướng bạch hào xoay về bên phải*
*Sáng thuần tươi trắng, như pha lê*
*Giống như trăng rằm giữa hư không.*

Đức Phật bảo Bồ-tát Diệu Tràng:

–Ông có thể khen ngợi công đức của Phật chẳng thể nghĩ bàn như vậy, làm lợi ích cho tất cả, khiến cho những người chưa biết đều thuận theo tu học.

-oOo-

## PHẨM 29: THẦN CÂY BỒ-ĐỀ KHEN NGỢI

Bấy giờ, thần cây Bồ-đề cũng dùng kệ khen ngợi Đức Thế Tôn rằng:

*Kính lễ Như Lai Tuệ thanh tịnh*
*Kính lễ tuệ thường cầu chánh pháp*
*Kính lễ tuệ xa lìa phi pháp*
*Kính lễ tuệ luôn không phân biệt*
*Hy hữu Thế Tôn vô biên hạnh*
*Hy hữu khó thấy như Ưu-đàm*
*Hy hữu như biển trấn núi chúa*
*Hy hữu Thiện Thệ sáng vô lượng*
*Hy hữu Điều Ngự nguyện Từ lớn*
*Hy hữu dòng Thích hơn mặt trời*
*Giảng nói kinh điển quý báu này*
*Thương xót lợi ích cho quần sinh*
*Mâu-ni Tịch Tịnh, các căn định*
*Nhập vào thành Niết-bàn tịch tịnh*
*An trụ môn Thiền định tịch tịnh*
*Biết rõ cảnh giới sâu tịch tịnh*
*Đấng Lưỡng Túc Tôn trụ Tịch không.*
*Thân đệ tử Thanh văn cũng không*
*Thể tính tất cả pháp đều không*
*Tất cả chúng sinh đều không tịch*
*Con thường nhớ nghĩ các Thế Tôn*
*Con thường ưa thấy các Đức Phật*
*Con thường phát khởi lòng ân cần*

*Thường được gặp gỡ mặt trời Phật*
*Con thường đảnh lễ đấng Thế Tôn*
*Nguyện luôn khát ngưỡng, lòng chẳng bỏ*
*Buồn khóc rơi lệ, không gián đoạn*
*Thường được phụng sư, chẳng biết chán*
*Nguyện sinh Thế Tôn khởi tâm Bi*
*Cho con thấy dung nhan hòa dịu*
*Phật và Thanh văn chúng thanh tịnh*
*Nguyện thường cứu giúp khắp trời, người*
*Thân Phật thanh tịnh như hư không*
*Như huyễn, dợn nắng, trăng đáy nước*
*Nguyện nói pháp cam lộ Niết-bàn*
*Sinh ra tất cả các công đức*
*Cảnh giới thanh tịnh của Thế Tôn*
*Từ Bi, chánh hạnh chẳng nghĩ bàn*
*Thanh văn, Duyên giác chẳng thể lường*
*Đại tiên Bồ-tát chẳng đo được*
*Nguyện xin Như Lai thương xót con*
*Thường cho con thấy thân đại Bi*
*Ba nghiệp không mệt phùng từ tôn*
*Mau thoát sinh tử, về chân tế.*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nghe lời khen này xong, dùng âm thanh Phạm bảo thần cây rằng:

–Hay thay! Hay thay! Này Thiện nữ thiên! Người có thể đối với Pháp thân thanh tịnh, chân thật không hư dối của ta mà tự lợi, lợi tha tuyên dương tướng vi diệu. Công đức này sẽ khiến cho ngươi mau chứng Bồ-đề vô thượng. Tất cả hữu tình đồng tu tập, nếu ai được nghe đều vào cửa pháp Cam lộ vô sinh.

-oOo-

## PHẨM 30: THIÊN NỮ ĐẠI BIỆN TÀI KHEN NGỢI

Bấy giờ, Thiên nữ Đại Biện Tài liền đứng dậy, chắp tay cung kính, dùng ngôn từ chính trực, khen ngợi Đức Thế Tôn rằng:

–Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác! Thân Phật màu vàng ròng, yết hầu như vỏ ốc xoắn, mặt như trăng tròn, mắt như

cánh hoa sen, miệng môi đỏ đẹp như màu pha lê, mũi cao, dài, thẳng như cắt đĩnh vàng, răng trắng, đều, kín như hoa Câu vật đầu, ánh sáng nơi thân soi chiếu khắp nơi như trăm ngàn mặt trời, tia sáng ánh lên như vàng Thiệm-bộ, lời nói của Phật không hề sai lầm, chỉ bày ba cửa giải thoát, mở ba đường Bồ-đề, lòng thường thanh tịnh, ý an lạc cũng vậy, chỗ an trụ và cảnh giới tu hành của Đức Phật cũng thường thanh tịnh, lìa những điều chẳng phải oai nghi, tiến, dừng không sai lầm, sáu năm khổ hạnh, ba pháp chuyển luân hóa độ chúng sinh khổ khiến cho họ về đến bờ kia, thân tướng viên mãn như cây Câu-đà, sáu độ huân tu, ba nghiệp không lỗi, đủ Nhất thiết trí, tự lợi, lợi tha viên mãn, lời nói ra thường vì chúng sinh, nói chẳng bịa đặt hư dối, ở trong dòng họ Thích là Đại Sư Tử, kiên cố dũng mãnh đủ tám giải thoát! Con nay theo sức mình xưng tán một phần ít công đức của Như Lai giống như con muỗi uống nước của biển cả! Con nguyện đem phước hồi hướng đến tất cả các loài hữu tình, vĩnh viễn lìa khỏi sinh tử, hướng đến đạo Vô thượng!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo trời Đại Biện Tài rằng:

–Hay thay! Hay thay! Người tu tập đã lâu, đủ đại biện tài, nay lại đối vời ta nói lời khen ngợi, ngươi sẽ được mau chứng pháp môn Vô thượng, tướng tốt ánh sáng viên mãn, làm lợi ích khắp tất cả.

-oOo-

## Phẩm 31: PHÚ CHÚC

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo với khắp vô lượng Bồ-tát, chúng trời, người và tất cả đại chúng rằng:

–Các ông phải biết, ta đã ở vô lượng, vô số đại kiếp, siêng tu khổ hạnh, đạt được pháp sâu xa, nhân chánh Bồ-đề ta đã vì các ông giảng nói! Các ông, ai có thể phát tâm dũng mãnh cung kính giữ gìn? Sau khi ta Niết-bàn, đối với pháp môn này, tuyên nói rộng rãi, lưu truyền khắp nơi có thể khiến cho người chánh pháp tồn tại lâu dài ở thế gian?

Bấy giờ, trong chúng có sáu mươi ức các Đại Bồ-tát, sáu mươi ức đại chúng chư Thiên, đồng thanh thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con đều có lòng vui mừng và ưa thích, đối với Đức Phật Thế Tôn ở vô lượng đại kiếp siêng tu khổ hạnh, đã được pháp vi diệu sâu xa, nhân chánh Bồ-đề, chúng con sẽ cung kính hộ trì, chẳng tiếc thân mạng. Sau khi Đức Phật Niết-bàn, đối với pháp môn này, chúng con

sẽ tuyên dương rộng rãi, lưu truyền khắp nơi, sẽ khiến cho chánh pháp tồn tại lâu dài ở thế gian.

Bấy giờ, các vị Đại Bồ-tát liền ở trước Đức Phật nói kệ rằng:

*Thế Tôn, lời chân thật*
*An trụ trong pháp thật*
*Do sự chân thật đó*
*Nên hộ trì kinh này*
*Đại Bi áo giáp, mũ*
*An trụ trong đại Từ*
*Do lực Từ bi đó*
*Để giữ gìn kinh này.*
*Của cải phước viên mãn*
*Sinh khởi của cải trí*
*Do tư lương đầy đủ*
*Để giữ gìn kinh này.*
*Hàng phục tất cả ma*
*Phá tan các tà luận*
*Đoạn trừ các ác kiến*
*Hộ trì cho kinh này*
*Hộ thế cùng Thích, Phạm*
*Cho đến A-tu-la*
*Long thần và Dược-xoa…*
*Hộ trì cho kinh này.*
*Mặt đất và hư không*
*Người trụ lâu ở đó*
*Do vâng lời Phật dạy*
*Hộ trì cho kinh này!*
*Bốn Phạm trụ tương ưng*
*Bốn Thánh đế trang nghiêm*
*Điều phục cả bốn ma*
*Để hộ trì kinh này*
*Hư không thành trở ngại*
*Trở ngại thành hư không*
*Sự hộ trì của Phật*
*Không ai lay động được!*

Bấy giờ, bốn vị Đại Thiên vương nghe Đức Phật nói diệu pháp hộ trì này đều phát tâm hoan hỷ ủng hộ chánh pháp, đồng thanh nói kệ rằng:

*Đối với kinh này, con*

*Và quyến thuộc nam nữ*
*Đều một lòng ủng hộ*
*Khiến lưu thông khắp nơi.*
*Nếu có người trì kinh*
*Tạo dựng nhân Bồ-đề*
*Con sẽ ở bốn phương*
*Phụng sự để ủng hộ.*

Bấy giờ, trời Đế Thích chắp tay cung kính, nói kệ rằng:

*Chư Phật chứng pháp này*
*Vì muốn đền ân nên*
*Lợi ích chúng Bồ-tát*
*Ra đời, nói kinh này*
*Con đối chư Phật ấy*
*Thường cúng dường đền ân*
*Hộ trì kinh như vậy*
*Và cả người trì kinh.*

Bấy giờ, Thiên tử Đổ-sử-đa chắp tay cung kính nói kệ rằng:

*Phật nói kinh như vậy*
*Nếu có người giữ gìn*
*Sẽ trụ vị Bồ-đề*
*Sau sinh trời Đâu-suất*
*Thế Tôn, con vui sướng*
*Bỏ phước báo cõi trời*
*Mà xuống Thiệm-bộ châu*
*Tuyên nói kinh điển này*

Bấy giờ, chủ thế giới Ta-bà, Phạm Thiên vương chắp tay cung kính nói kệ rằng:

*Các Thiền định không lường*
*Các thừa và giải thoát*
*Đều từ kinh này sinh*
*Vậy, nên nói kinh này*
*Nếu có chỗ nói kinh*
*Con bỏ vui trời Phạm*
*Được nghe kinh như vậy*
*Và cũng thường ủng hộ.*

Bấy giờ, con của ma vương tên là Thương Chủ chắp tay cung kính, nói kệ rằng:

*Nếu có người thọ trì*
*Kinh tương ứng chánh nghĩa*
*Chẳng theo việc làm ma*
*Trừ sạch nghiệp ma ác.*
*Chúng con đối kinh này*
*Cũng sẽ siêng ủng hộ*
*Phát tâm đại tinh tấn*
*Lưu thông kinh khắp nơi!*

Bấy giờ, ma vương chắp tay cung kính, nói kệ rằng:

*Nếu ai trì kinh này*
*Điều phục các phiền não*
*Các chúng sinh như vậy*
*Ủng hộ khiến an lạc*
*Nếu ai nói kinh này*
*Các ma chẳng làm gì*
*Nhờ uy thần của Phật*
*Con sẽ ủng hộ họ.*

Thiên tử Diệu Cát Tường cũng ở trước Đức Phật nói kệ rằng:

*Chư Phật Bồ-đề diệu*
*Giảng nói trong kinh này*
*Nếu người trì kinh này*
*Là cúng dường chư Phật.*
*Con sẽ thọ trì kinh*
*Nói cho vô số trời*
*Người cung kính lắng nghe*
*Khuyên đến đạo Bồ-đề*

Bấy giờ, Bồ-tát Từ Thị chắp tay cung kính, nói kệ rằng:

*Nếu thấy trụ Bồ-đề*
*Cùng là bạn chẳng thỉnh*
*Cho đến bỏ thân mạng*
*Vẫn hộ trì kinh này*
*Con nghe pháp như vầy*
*Sẽ đến trời Đâu-suất*
*Được Thế Tôn gia hộ*
*Giảng nói cho trời, người.*

Bấy giờ, Thượng tọa Đại Ca-diếp chắp tay cung kính, nói kệ rằng:

*Phật đỏi thừa Thanh văn*

*Nói con trí tuệ giỏi*
*Con nay tùy sức mình*
*Hộ trì kinh như vậy.*
*Nếu có người trì kinh*
*Con sẽ giúp đỡ họ.*
*Trao cho lực từ biện*
*Thường khen ngợi: "Lành thay!"*

Bấy giờ, Tôn giả A-nan-đà chắp tay hướng về Đức Phật nói kệ rằng:

*Con được theo Phật nghe*
*Vô lượng các kinh điển*
*Chưa từng nghe như vầy*
*Vua pháp sâu, vi diệu*
*Con nay nghe kinh này*
*Được nhận ở trước Phật*
*Những người ưa Bồ-đề*
*Con sẽ giảng cho họ.*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn thấy các Bồ-tát, đại chúng trời, người, mỗi người đều phát tâm không ngừng, ủng hộ kinh điển này, để khuyến tấn Bồ-tát, làm lợi ích rộng rãi cho chúng sinh, Đức Thế Tôn khen rằng:

–Hay thay! Hay thay! Các ông có thế nói với Kinh vương vi diệu, thành kính lưu truyền như vậy, cho đến sau khi ta vào Bát-niết-bàn, chẳng để kinh tản mất chính là nhân chánh Bồ-đề vô thượng đạt được các công đức nói đến các kiếp nhiều như cát sông Hằng cũng chẳng thể hết. Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di và thiện nam, thiện nữ khác... cúng dường cung kính, ghi chép, lưu truyền, vì người giảng nói thì công đức đạt được cũng như vậy. Vậy nên các ông phải siêng năng tu tập.

Bấy giờ, có vô lượng, vô biên đại chúng nhiều như số cát sông Hằng nghe Đức Phật nói rồi, đều rất hoan hỷ tin nhận phụng hành.

-oOo-

***Ghi chú 1:***

*Sách Phạm kinh này tàng trữ ở hiệp hội Á Tế Á của vua nước Anh lập, so sánh với những bản đang dịch có chỗ khiếm khuyết như Đà-la-ni chẳng còn thì rất nhiều, liền nương theo bản dịch Tây Tạng của Tôn Giáo Đại Học Đồ Thư Quán mà đối chiếu so sánh rút ra. Trong số kinh Kim Quang Minh cất giữ nhiều đó, có hai bộ mà một bộ thật nguyên là bản chữ*

*Hán của ngài Nghĩa Tịnh. Chúng tôi có hợp liền lạc những chỗ ấy rồi mà vẫn còn xen có khác chút ít xin đọc giả biết cho vậy. (Theo bản của Đại Chánh Tân Tu - Nhật Bản ).*

-oOo-

***Ghi chú 2***

*Những bài chú trong kinh này chúng tôi có căn cứ theo Đại Chánh Tân Tu ghi lại bằng tiếng Phạm theo mẫu tự La tinh (Người dịch).*

-oOo-